

VIỆT NAM 1963 TÀI LIỆU MẬT CỦA MỸ

NGUYỄN GIÁC – TRÍ TÁNH – TÂM DIỆU



NHÀ XUẤT BẢN ANANDA VIET FOUNDATION

Copyright © 2021 Nguyễn Giác – Trí Tánh – Tâm Diệu
All rights reserved.
ISBN: 978-1-0879-1085-7

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Công cuộc tranh đấu đòi quyền bình đẳng tôn giáo của Phật Giáo Việt Nam bắt đầu ở Huế với cái chết của tám Phật tử đêm **8/5/1963** tại đài phát thanh, tiếp theo là cuộc tự thiêu của Hòa Thượng Thích Quảng Đức ngày **11/6/1963** tại Sài Gòn và chiến dịch “nước lử” tổng tấn công chùa chiền toàn quốc đêm 20 rạng ngày **21/8/1963**. Ba biến cố lịch sử quan trọng của phong trào Phật Giáo tranh đấu này dẫn đến cuộc khủng hoảng chính trị trầm trọng kéo dài nửa năm và kết thúc bằng cuộc đảo chánh lật đổ chính quyền của Tổng thống Ngô Đình Diệm.

Khởi đầu từ lễ Phật Đản từ ngày 8/5/1963 và chấm dứt vào đêm 20 tháng 8 năm 1963 là cuộc tranh đấu của Phật Giáo, tiếp sau đó là cuộc nổi dậy toàn diện của học sinh, sinh viên, và quân dân Miền Nam Việt Nam kéo dài hơn hai tháng được kết thúc bằng cuộc đảo chánh quân sự ngày **1/11/1963**.

Kể từ năm 1963 đến nay (2021) là hơn nửa thế kỷ. Các kho lưu trữ tài liệu mật của các bộ Ngoại Giao, Quốc Phòng, và Cục Tình báo Trung Ương Hoa Kỳ đã giải mật cho công chúng và giới nghiên cứu được tự do tiếp cận, vào xem hoặc truy cập điện tử, để mọi người có thể nhìn lại một khúc quanh của lịch sử Việt Nam một cách rõ ràng.

Sách này gồm hai tập, tập 1 trình bày về cuộc vận động bình đẳng tôn giáo năm 1963 của Phật giáo Việt Nam và tập 2 là trình tự thời gian xảy ra cuộc khủng hoảng Phật giáo năm 1963 ghi theo hình thức biên niên sử, về các sự kiện từ ngày **8/5/1963** cho tới vài ngày sau cuộc chính biến **1/11/1963**, nhìn từ phía chính phủ hoa kỳ.

Hầu hết tài liệu trong hai tập sách này là những văn bản dưới hình thức công điện, bản ghi nhớ, phúc trình được trao đổi giới hạn giữa một số ít giới chức hành pháp cao cấp của Mỹ trong Bộ Ngoại Giao, Bộ Quốc Phòng, Cục Tình báo Trung Ương, Tòa Đại Sứ Mỹ tại Sài Gòn, và Thượng Viện Hoa Kỳ. Các tài liệu này bao gồm phần lớn là tài liệu FRUS của Bộ Ngoại Giao Mỹ - mà nội dung thường được dùng làm cơ sở để thiết

lập chính sách hoặc kế hoạch hành động cấp quốc gia, nên độ trung thực và tính chính xác của tài liệu, dù có lợi hay có hại cho chính quyền Mỹ, đều luôn luôn được người soạn thảo tài liệu cố gắng giữ trung thực.

Bên cạnh đó là một phần trích dịch từ cuốn sách *Death of A Generation* của Howard Jones vốn là một tác phẩm cũng sử dụng rất nhiều nguồn tài liệu của chính phủ Mỹ, và bản Việt dịch từ bài “*New light in a dark corner: evidence on the Diem coup in south Vietnam, November 1963*” trong văn khố An ninh Quốc gia. Ngoài ra, còn có một trích đoạn trong cuốn *Việt Nam Nhân Chứng* của Trung Tướng Trần Văn Đôn, kể lại đêm tổng tấn công chùa 20-8-1963 mà ông vừa là tác nhân vừa là chứng nhân khiến một tài liệu của CIA đã phải đặc biệt nhắc đến; và một bài viết kết luận tổng hợp của tác giả Tâm Diệu về *Phật giáo và cuộc Chính biến 1-11-1963* thông qua các tài liệu của chính phủ Mỹ.

Như thế, qua các tài liệu đã giải mật, người đọc có thể thấy rõ ràng cuộc đảo chánh 1-11-1963 nhằm lật đổ chế độ Ngô Đình Diệm không khởi nguồn từ sự xúi giục của bất kỳ ngoại nhân nào, kể cả từ Hoa Kỳ. Điều này được thấy trong điện văn của Đại sứ Lodge gửi về Mỹ ngày 30-10-1963 nói rằng chuyện đảo chánh hoàn toàn nằm trong tay phía người Việt, còn Mỹ không can ngăn gì được. Cũng trong ngày đó, Tướng Trần Văn Đôn hứa sẽ tiết lộ kế hoạch đảo chánh cho Đại sứ Lodge biết **4 giờ** đồng hồ trước khi đảo chánh khởi động. Tuy nhiên, vào ngày 1-11-1963, Tòa Đại sứ Mỹ chỉ được báo trước **4 phút** mà thôi. Lý do đơn giản là phía các tướng lãnh đảo chánh e sợ bị Hoa Kỳ bán đứng kế hoạch cho Nhu-Diệm.

Hy vọng các thông tin đã giải mật này, ít nhất là từ phía Mỹ, sẽ giúp các độc giả, các sử gia và sinh viên ngành Sử học có thêm tài liệu tham chiếu để thẩm định một cách chính xác và đúng đắn về một giai đoạn bi hùng của lịch sử nước Việt thời cận đại.

Trân trọng,

Nhóm Dịch Thuật & Nhà xuất bản Viet Ananda Foundation
Nguyễn Giác – Trí Tánh – Tâm Diệu

MỤC LỤC

Lời nhà xuất bản
Lời giới thiệu

TẬP I:

CUỘC VẬN ĐỘNG BÌNH ĐẲNG TÔN GIÁO NĂM 1963 CỦA PHẬT GIÁO VIỆT NAM

PHẦN I: CUỘC VẬN ĐỘNG BÌNH ĐẲNG TÔN GIÁO NĂM 1963 CỦA PHẬT GIÁO VIỆT NAM: (01)

- 1- Các điện văn trao đổi giữa Huế, Sài Gòn và Washington
 - Điện Văn Tòa Lãnh Sự Gửi Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ
 - Điện Văn Bộ Ngoại Giao Mỹ Gửi Tòa Đại Sứ Mỹ
 - Điện Văn Lãnh Sự Quán Huế Gửi Bộ Ngoại Giao
 - Bản Tuyên Ngôn Của Phật Giáo Việt Nam
 - Điện Văn Tòa Đại Sứ Mỹ Gửi Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ
- 2- CIA Báo cáo cho Tổng thống Mỹ về cuộc thăm sát ở Huế
- 3- Tấn công Hóa học ở Huế
- 4- Chiến dịch Tổng tấn công các chùa đêm 20-8-1963
- 5- Trần Văn Đôn: Cuộc tấn công các Chùa đêm 20-8-1963
- 6- CIA Cuộc nói chuyện bí mật của Tướng Trần Văn Đôn
- 7- Điện văn tối mật số 243 ngày 24-8-1963 của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ
- 8 - Điện văn 274, Chiến dịch tấn công các chùa, bắt 1426 tăng ni.
- 9- Bản Phúc trình của Phái đoàn Điều tra Liên Hiệp Quốc
- 10- Phúc trình Liên Hiệp Quốc A/5630 đã kết luận như thế nào ?

PHẦN II: TÌNH HÌNH CHÍNH QUYỀN NGÔ ĐÌNH DIỆM TRONG NĂM 1963 (79)

- 1- Nhiều ngàn Sĩ quan VNCH cải đạo để tiền thân | FRUS II (1/1962)
- 2- Bản đánh giá Tình báo Quốc gia đặc biệt | CIA (10-7-1963)
- 3- Năm 1962, Mỹ đã thấy mất Việt Nam | FRUS II (16-8-1962)
- 4- Ngô Đình Nhu muốn làm Tổng thống | FRUS III (16-8-1963)
- 5- Ngô Đình Nhu thương thuyết với Hà Nội (Howard Jones / Death of A Generation)
- 6- Điện văn 68 ngày 6-9-1963, Ngô Đình Nhu lập danh sách ám sát viên chức Mỹ | FRUS IV (6-9-1963)
- 7- Quân đội và nhân dân miền Nam Việt Nam phản nộ | FRUS IV (15-9-1963)
- 8- Thân phụ và thân mẫu bà Nhu kêu gọi lật đổ nhà Ngô | FRUS IV (16-9-1963): Điện văn 118
- 9- Bộ trưởng Quốc phòng McNamara viết từ Sài Gòn: Diệt Nhu đàn áp toàn dân | FRUS IV (26-9-1963)
- 10- “Vua Lê” Diệm và “Chúa Trịnh” Nhu | FRUS IV (7-10-1963)
- 11- Mỹ đã thấy mất Nam Việt Nam từ cuối năm 1961 | Tòa Bạch Ốc / Hội Đồng An Ninh Quốc Gia (11-10-1963)
- 12- Cái Chết Của Một Thế Hệ (Death of A Generation - Howard Jones)
- 13- Áp lực giờ chót của Mỹ đòi hủy bỏ cuộc lật đổ nhà Ngô | Phúc Trình Thương Viện Hoa Kỳ Số 94-465 (30-10-1963):

PHẦN III VÀI TÀI LIỆU TỔNG HỢP (221)

- 1- CIA (4/1966): Thích Trí Quang và Mục tiêu Chính trị của Phật giáo tại Nam Việt Nam
- 2- CIA (7/1966): Chính quyền Johnson nhìn lại biến cố 1963
- 3- The Pentagon Papers (1/1969): Biến động Phật giáo từ 8-5 đến 21-8 năm 1963
- 4- Phật giáo và cuộc Chính biến 1-11-1963

TẬP II:

THỨ TƯ THỜI GIAN XẢY RA CUỘC KHỦNG HOẢNG PHẬT GIÁO Ở MIỀN NAM VIỆT NAM NĂM 1963

Lời Giới Thiệu (268)

PHẦN A (272)

Bảng Thứ Tự Thời Gian Xảy Ra (273)

Tháng 5: Sự Kiện Huế (281)

Tháng 6: Tự Thiêu, Biểu Tình (286)

Tháng 7: Nhất Linh tự sát - Chính phủ tăng tốc đàn áp (304)

Tháng 8: Tấn công chùa, bắt 1426 tăng ni cư sĩ (327)

Tháng 9: Nhà tù chật chội (376)

Tháng 10 & 11: Nhà Ngô sụp đổ (428)

PHẦN B (568)

Ánh sáng mới trong một góc tối: Chứng cứ về cuộc đảo chánh lật đổ Ngô Đình Diệm tại Nam Việt Nam, tháng 11/1963 -- Tác giả: John Prados và Luke A. Nichter

PHẦN C (584)

Các hồ sơ (Documents)

LỜI GIỚI THIỆU

Tập sách “*Việt Nam 1963 – Tài Liệu Mật Của Mỹ*” này ra đời có hai mục đích:

Thứ nhất là để giới thiệu với quảng đại độc giả một nguồn tài liệu tham cứu của chính phủ Mỹ, ký tự là FRUS, vốn khá quen thuộc với giới nghiên cứu nhưng lại vẫn còn xa lạ với độc giả Việt Nam bình thường khi muốn tìm hiểu về những biến động lịch sử trong thập niên 1960’ của nước ta.

Thứ nhì là thông qua nguồn tài liệu đó để trình bày một số phát hiện mới, vốn không được đa số giới nghiên cứu người Việt hải ngoại khai thác và phổ biến, thậm chí còn bị một số “nhà bình luận” xuyên tạc và ngộ nhận, về những gì đã thực sự xảy ra tại miền Nam Việt Nam trong năm 1963.

Do đó, từ “*Mật*” trong tiêu đề tập sách là chỉ để cho quảng đại độc giả chưa biết đến, hoặc có biết đến nhưng không chịu sử dụng, nguồn tài liệu này mà thôi. Từ nay, hy vọng rằng mọi độc giả đều có thể tiếp cận trực tiếp nguồn FRUS để bổ túc cho những nhận định của mình được trung thực và chính xác hơn.

Tập sách này gồm 26 tài liệu, trong đó hơn 80%, **21 tài liệu**, là của chính phủ Mỹ. Những văn bản này của chính phủ (Công điện, Bản Ghi nhớ, Điện tín, Phúc trình, ...) gồm 12 tài liệu, hơn 57%, đã là của Bộ Ngoại Giao Mỹ dưới ký tự viết tắt **FRUS**. 9 tài liệu còn lại là của Tòa Bạch Ốc (Cục An Ninh Quốc Gia NSA), Bộ Quốc Phòng (Pentagon Papers), CIA (tại Sài Gòn và tại Langley), và từ

Thượng Viện (Select Committee to Study Governmental Operations). Còn 5 tài liệu *không có* nguồn gốc từ chính phủ Mỹ là *Phúc trình A/5630* của Phái đoàn Điều tra Liên Hiệp Quốc; một đoạn trong *Death of A Generation* của Howard Jones vốn là một tác phẩm cũng sử dụng rất nhiều nguồn tài liệu của chính phủ Mỹ. Ngoài ra, còn có một trích đoạn trong cuốn *Việt Nam Nhân Chứng* của Trung Tướng Trần Văn Đôn, kê lại đêm tổng tấn công chùa 20-8-1963 mà ông vừa là tác nhân vừa là chứng nhân khiến một tài liệu của CIA đã phải đặc biệt nhắc đến; và một bài viết kết luận tổng hợp của tác giả Tâm Diệu về *Phật giáo và cuộc Chính biến 1-11-1963* thông qua các tài liệu của chính phủ Mỹ.

Xin được có vài lời về lý do tại sao chúng tôi lại sử dụng đến hơn 57% tài liệu FRUS của Bộ Ngoại Giao Mỹ cho tập sách này.

FRUS, ký tự viết tắt của cụm từ *Foreign Relations of the United States*, là một tập hợp các tài liệu lịch sử chính thức liên hệ đến các quyết định quan trọng trong chính sách ngoại giao của Mỹ đã được giải mật và biên tập để công bố (*The Foreign Relations of the United States series is the official documentary historical record of major U.S. foreign policy decisions that have been declassified and edited for publication*). Những tài liệu này do Văn phòng Sử gia (Office of the Historian) thuộc Bộ Ngoại giao soạn thảo và chịu trách nhiệm xuất bản, và do Sở Ấn loát Chính phủ (Government Printing Office) in ấn phát hành. Tập hợp tài liệu đồ sộ này bắt đầu từ các biến cố ngoại giao từ thời chính quyền của Tổng thống Abraham Lincoln (1861) cho đến ngày nay.

Riêng tài liệu liên hệ đến Việt Nam dưới nhiệm kỳ Tổng thống Kennedy thì gồm 4 Tập, phủ dài thời gian 3 năm từ 1961 đến 1963. Hai tập cuối cùng, Tập III và Tập IV, được phát hành vào năm 1991 và được phổ biến *Online* trong không gian Internet vào đầu thiên niên 2000.

Độc giả người Việt ở hải ngoại, ngay cả ở Mỹ, cũng ít nghe nói đến kho tài liệu đồ sộ và quý giá đã được giải mật khá đầy đủ và dễ dàng truy cập *Online* này. Chỉ một số nhà nghiên cứu nghiêm túc là biết từ rất sớm về FRUS và đã khai thác rất hiệu quả để tái khẳng định và/hoặc hiệu đính lại một số biến cố / luận điểm mà trong quá khứ đã không hoặc chưa được biểu đạt rõ ràng.

Xin đan cử trường hợp về hai bài viết có liên quan đến chế độ Ngô Đình Diệm chỉ vài năm sau khi FRUS được lên Online: Cách đây hơn 10 năm, trong bài viết “*Toàn Trị và Ngoại Thuộc*” vào tháng 5 năm 2003, giáo sư Cao Huy Thuần ở Pháp đã sử dụng **50 nguồn trích dẫn từ FRUS** trong tổng số 53 cước chú của ông.¹ Còn trong tiểu luận công phu “*‘Phiến Cộng’ trong Dinh Gia Long*”, hoàn thành vào tháng 8 cũng năm 2003, tiến sĩ Chính Đạo Vũ Ngự Chiêu ở Mỹ đã sử dụng **49 tham chiếu từ FRUS** trong tổng số 149 cước chú của ông.²

Sở dĩ FRUS đạt được độ tin cậy khá cao, do đó mức sử dụng khá nhiều, trong các công trình nghiên cứu là vì ba lý do:

(i) Nói chung, FRUS là những tài liệu mật hoặc tuyệt mật (TOP SECRET) được trao đổi giới hạn giữa một số ít giới chức hành pháp rất cao cấp của Mỹ. Nội dung của những tài liệu này thường được làm cơ sở hoặc công cụ để thiết lập chính sách hoặc kế hoạch hành động cấp quốc gia, nên độ trung thực và tính chính xác của tài liệu, dù có lợi hay có hại cho chính quyền Mỹ, đều luôn luôn được người soạn thảo tài liệu cố gắng giữ ở mức tối đa;

(ii) Cơ chế vận hành *Check and Balance* (Kiểm soát và Quân bình) của chính phủ Mỹ [và sau này với việc ban hành *Freedom of Information Act* năm 1966 (Đạo luật về Quyền tự do tiếp cận Thông tin)] cho phép hai ngành Lập pháp và Tư pháp cũng như bất kỳ người dân nào, sớm hay muộn, cũng truy cứu được thông tin của chính phủ. Thậm chí nếu cần, có thể xin tòa án can thiệp (subpoena) để được tiếp cận tài liệu. Vì biết rõ và vì làm việc trong khung nguyên tắc đó từ lâu nên trong quá trình hình thành các tài liệu, giới chức chọn lựa và soạn thảo FRUS đã phải cố gắng tránh những sai lầm, sơ hở, tối nghĩa, lạc dẫn, suy đoán, thậm chí dối trá, ... ở mức tối đa;

(iii) Tinh thần và đạo đức học thuật của giới nghiên cứu Mỹ là khá cao, lãnh vực nghiên cứu là khá đa dạng, và tranh chấp học thuật thì gay gắt trên trường quốc tế. Do đó, những học giả luôn đòi hỏi các nguồn cung cấp tài liệu, dù trong hay ngoài chính phủ, dù lãnh vực an ninh quốc gia hay bất kỳ lãnh vực nào, cũng phải duy trì một mức độ chuyên nghiệp trong các tài liệu để họ có thể tin tưởng sử dụng. Trong lãnh vực bang giao quốc tế có liên

hệ đến Mỹ, FRUS là công cụ làm việc của giới nghiên cứu nên cũng phải chuyên nghiệp ở mức tối đa.

Đó ít nhất là những lý do vì sao FRUS có độ khả tín khá cao. Do đó, một cách cụ thể, công trình nghiên cứu nghiêm túc nào về quan hệ Việt-Mỹ trong thập niên 1960' mà không tham chiếu FRUS thì cũng là điều thiếu sót. Nhưng dĩ nhiên chúng ta cũng không ngây thơ đến độ tin tưởng hoàn toàn bất kỳ thông tin nào của FRUS mà không đối chiếu với các nguồn thông tin khác và/hoặc đặt chúng trước quy trình phân tích chặt chẽ và chọn lọc khắt khe. Dù sao thì FRUS cũng đáng tin cậy và cần tham cứu để sử dụng, nhất là khi so sánh với những “nguồn tài liệu” khác rất đáng nghi ngờ, nhưng lại thường được đa số những “bình luận gia” người Việt cả trong lẫn ngoài nước, nhất là ở hải ngoại, sử dụng để “đầu độc chính trị” nhau nhiều hơn là để trình bày sự thật.

Một cách cụ thể, chúng tôi xin cung cấp hai đường link sau đây để độc giả có thể truy cập tất cả tài liệu FRUS liên quan đến quan hệ Việt-Mỹ trong năm 1963:

1- FRUS 1961-1963, Volume III: Vietnam January - August 1963:

http://www.historymatters.com/archive/contents/vietnam/contents_vietnam_frus_61-63_3.htm

2- FRUS 1961-1963, Volume IV: Vietnam August - December 1963:

http://www.historymatters.com/archive/contents/vietnam/contents_vietnam_frus_61-63_4.htm

Năm 1963 là năm có đầy đủ triệu chứng của một chế độ toàn trị đang ở hồi cuối cùng của quy trình hủy diệt. Đại sứ Trần Văn Chương, thân phụ của bà Nhu, là người đầu tiên dùng cụm từ “*toàn trị*” để xác định đặc tính chính trị của chế độ Diệm³.

Để hiểu rõ hơn về biến cố 1963, ta cần nắm bắt được ba giai đoạn phân chia cuộc đời chính trị của ông Ngô Đình Diệm:

■ Trước 1954, ông là một chính khách trôi nổi trong cuộc chiến Pháp-Việt, bị kẹt giữa chính sách của Hội Truyền giáo Hải ngoại (MEP) và truyền thống phục vụ nền đô hộ Pháp của gia đình nên ông đã không xả thân chống Pháp quyết liệt như các nhà cách mạng đương thời. Khi thì làm quan Nam Triều nên Việt Minh ghét ông, khi thì theo Nhật nên Tây muốn bắt ông, khi thì ần

mình trong tu viện, khi thì “*bao năm từng lê gót nơi quê người*”, không uy tín, không lực lượng ngoại trừ một nhóm tín đồ Thiên Chúa giáo bản địa ủng hộ. Quốc tế không biết đến ông, vốn không có gốc rễ trong quần chúng nên không có một hoạt động nào có tác động đáng kể vào cuộc vận động giải thực gian khổ của toàn dân. Đây là giai đoạn ông Diệm có thể có *Tâm* nhưng chắc chắn không có *Tài*, ai theo ông cũng được, không theo ông cũng chẳng sao. Ông chỉ là một “chính khách xa lông” như ta thường gọi.

■ Giai đoạn thứ nhì là từ 1954 đến 1959: Đó là lúc Mỹ thay Pháp tham dự vào thế cờ Đông Dương để xây dựng một tiền đồn chống lại chiến lược bành trướng của Cộng sản Quốc tế tại châu Á. Ông may mắn có hai yếu tố mà các chính khách Việt Nam đương thời không có: Mỹ và Vatican. Ông cũng may mắn có ông anh Giám Mục quen biết với lãnh tụ số một của Công giáo Mỹ trong thời kỳ đó. Cho nên ông được cường quốc Mỹ hỗ trợ thay thế Bảo Đại của Pháp. Ba “bà mẹ” chăm sóc để hóa thân ông thành “phép lạ” của Mỹ là Hồng y Francis Spellman, Thượng Nghị sĩ Mike Mansfield, và Ngoại trưởng John Foster Dulles.⁴ Với hai thế lực quốc tế và bảo chứng của vị vua triều Nguyễn, ông về nước, “phất cờ” và được hầu như toàn dân miền Nam ủng hộ để xây dựng miền Nam mà chống Cộng. Quân viện và kinh viện, nhân sự và văn hóa của Mỹ ào ạt đổ vào miền Nam, giúp ông vượt qua mọi trở ngại để thành lập nên Cộng hòa. Lãnh đạo miền Bắc vừa phải chờ gần hai năm để Tổng Tuyển cử, lại vừa bận lo chữa vết thương chiến tranh sau 9 năm đánh Pháp, nên miền Nam được tạm ổn, thanh bình và trù phú. Ông làm Tổng thống của một nền Cộng hòa non trẻ, là một lãnh tụ không giỏi nhưng gặp thời và được hai thế lực đỡ đầu hết lòng yểm trợ, nên thực hiện được nhiều thành tích tại miền Nam.

Trong giai đoạn 5 năm này, ông Diệm là người có thể vừa có *Tâm* vừa có *Tài*, nhưng quan trọng hơn cả là ông được thời thế, ai là người muốn xây dựng miền Nam để chống Cộng thì phải ủng hộ ông. Ông là một ông quan phụ mẫu chi dân tuyệt vời trong một chế độ dân chủ khép kín.

■ Giai đoạn cuối là từ năm 1960 với những bước ngoặt oan trái, hệ quả của nền cai trị độc tài của ông mấy năm trước và của bản chất phong kiến gia đình trị, tổng hợp chất Thiên Chúa giáo Trung cổ và quan lại Tống Nho của văn hóa gia tộc ông. Năm

1960, chánh sách nội trị của ông phạm nhiều sai lầm nên bị chính quân dân miền Nam chống đối. Từ đầu năm, nhóm trí thức Bắc di cư trong báo *Tự Do* công khai tố cáo hành động đục khoét miền Nam của gia đình họ Ngô với bức tranh 5 con chuột trên bìa báo Xuân Canh Tý. Tiếp theo là thảm bại của Sư đoàn 13 tại Trảng Sập (Tây Ninh) vào ngày 26/1 dù lực lượng chính phủ đông và mạnh hơn. Đến tháng 4, nhóm 17 nhân sĩ trí thức và một linh mục (trong đó có 11 người đã từng là chiến hữu hoặc cộng tác viên cũ của ông Diệm) thuộc nhóm *Tự Do Tiến Bộ* ra Tuyên ngôn (tại khách sạn Caravelle) tố cáo tình trạng đục tài, tham nhũng, kém hữu hiệu và đòi ông thay đổi nhân sự cũng như chính sách. Tháng 11, các sĩ quan chỉ huy binh chủng Nhảy Dù cùng nhiều nhân vật đảng phái quốc gia tập họp trong *Liên Minh Dân Chủ* và *Mặt trận Quốc gia Đoàn kết* đã phát động cuộc binh biến, đánh thẳng vào dinh Độc Lập, đòi ông Diệm cải tổ toàn diện cơ cấu lãnh đạo quốc gia để xây dựng lại chính nghĩa và nâng cao hiệu năng chiến đấu của quân dân miền Nam. Tháng 12, Hà Nội cho ra đời và công khai hóa *Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam*, làm điểm tụ lực để thu hút quần chúng bất mãn hầu tiến hành cuộc đấu tranh vũ trang, thách thức tính chính thống của Việt Nam Cộng Hòa trên cả hai mặt quốc tế và quốc nội. Nhưng 5 biến cố đó cũng không tác hại sâu sắc bằng tình trạng kể từ năm 1960, hai ông bà Ngô Đình Nhu bắt đầu khuynh loát rồi cuối cùng không chế trung tâm quyền lực quốc gia ở Dinh Gia Long, từ từ đẩy ông Diệm vào vai trò thứ yếu trong công việc quản trị miền Nam. Ông làm Tổng thống như một vua Lê bù nhìn bên (ông bà) chúa Trịnh lộng quyền.

Đây là giai đoạn chót, ông Diệm *mất đi cả cái Tâm lẫn cái Tài*, nhưng vẫn cùng gia đình cao ngạo bám vào ghế lãnh đạo quốc gia nên hại nước hại dân, vì vậy ai là người có trí và có lòng thì cũng phải chống ông. Từ người hùng của thời thế, ông Diệm trở thành tội nhân của lịch sử. Đó có phải là nhiệm ý Thiên Chúa chăng?

Vì cái năm bản lề 1960 nhiều biến động đó mà những năm sau, miền Nam bắt đầu suy thoái, chịu đựng hết cuộc khủng hoảng này đến cuộc khủng hoảng khác:

Thật vậy, năm 1961, trong lúc nền kinh tế quốc gia vẫn còn phụ thuộc nặng nề vào kinh viện Mỹ⁵ thì tình hình an ninh hầu như bị suy sụp một cách đáng quan ngại, nhất là ở nông thôn, nơi Việt Cộng kiểm soát 80%⁶ đến nỗi ngày 10-10-1961, ông Diệm phải

ban bố “*tình trạng khẩn cấp trên toàn lãnh thổ Việt Nam Cộng Hòa.*”⁷ Và hai tháng sau, ngày 7-12-1961, ông Diệm đã gửi thư cho Tổng thống Kennedy xin tăng thêm viện trợ vì “*Việt Nam Cộng Hòa đang phải đối đầu với một thảm họa lớn nhất trong lịch sử*”⁸.

Qua năm 1962, sáng ngày 27 tháng 2, hơn một năm sau “Đào chánh Nhảy dù”, hai sĩ quan của một binh chủng khác của quân đội lại hành động: Trung úy Phi công Phạm Phú Quốc và Nguyễn văn Cử đã bay 2 chiếc Skyrider A-1 ném bom Napalm và bắn rocket vào dinh Độc Lập với mục đích tiêu diệt toàn bộ lãnh đạo đầu não của Đệ Nhất Cộng hòa. Trong khi đó thì ngoài chiến trường, các đơn vị vũ trang của Việt Cộng bắt đầu thách thức quân lực VNCH trên cả 4 Quân khu, đánh chiếm nhiều đồn bót, pháo kích vào các quận huyện ven thủ đô Sài Gòn. Đặc công của họ còn dám đặt chất nổ tại các thành thị và bắt cóc các viên chức của chế độ.⁹ Tình trạng an ninh khẩn trương đến nỗi ngày 31-3-1962, ông Diệm đã phải gửi thông điệp cho 92 quốc gia trên thế giới yêu cầu ủng hộ VNCH chống cuộc xâm lăng của Cộng sản¹⁰. Như vậy, “*Sau sáu năm trời làm một thứ Quốc trưởng không ai lay chuyển nổi, Diệm vẫn bất an. Sự ủng hộ của nhân dân phai nhạt, quân đội không thể chiến đấu theo lối chiến tranh cách mạng của Việt Cộng, còn kinh tế quốc gia hầu hết hoàn toàn phụ thuộc vào viện trợ Mỹ*”¹¹.

Và, cuối cùng, năm 1963 định mệnh cũng đến! Trong năm đó, những biến cố dồn dập khuấy động một miền Nam hừng hực lửa. Những biến cố này là do hệ quả tích lũy từ các nguyên nhân các năm trước hoặc được khởi động đột biến ngay trong chính năm 1963: Từ thảm bại Ấp Bắc đến Phúc trình Mansfield (đặt câu hỏi căn bản rằng “*Chúng ta có thể thắng Cộng sản với Diệm không?*”); từ cuộc đấu tranh rồi bị đàn áp của Phật giáo đến hành động quyên sinh của văn hào Nhất Linh; từ rạn nứt quan hệ với Mỹ đến những tiếp xúc thỏa hiệp với Hà Nội; từ gần 10 âm mưu đảo chánh của các sĩ quan trung cấp ngay đầu năm 1963 đến chính ông Nhu cũng dự định đảo chánh ông Diệm trong kế hoạch Bravo I để thay ông Diệm... Tất cả như những ngọn sóng, trùng trùng điệp điệp đan bện vào nhau đổ ụp xuống chế độ ông Diệm vào ngày 1-11-1963. Và vào sinh mạng hai anh em ông ngày 2-11-1963.

Phật giáo hay không Phật giáo, Quân đội hay không Quân đội, Mỹ hay không Mỹ, cuối cùng thì nhân nào quả nấy. Và lịch sử sang trang. Phải sang trang...

Nhiều tài liệu đã đề cập đến những ngày xao động của năm 1963. Trong tập sách này, thông qua các nguồn tài liệu Mỹ mà chủ yếu là từ FRUS, chúng tôi chỉ muốn cung cấp thêm một số dữ kiện do người Mỹ phát hiện nhưng không được đồng ý người Việt Nam biết đến. Sau đây là vài ví dụ:

- Trong vụ nổ súng tại Đài Phát thanh Huế ngày 8-5-1963, lúc đầu, binh sĩ chính quy được lệnh đàn áp đám đông Phật tử **nhưng họ từ chối**. Do đó, cuối cùng, chính địa phương quân của Thiếu tá Đặng Sỹ đã nổ súng và ném lựu đạn. (FRUS 1961-1963, Vol. III, Doc. 116).

- Ngày 3/6/1963 tại Huế, sinh viên và đồng bào tại Huế biểu tình và đã bị quân đội **phun hóa chất** để giải tán (FRUS 1961-1963, Vol. III, Doc. 146 và 147).

- Tướng **Lê Văn Kim là tướng lãnh đầu tiên** đề cập với người Mỹ, ông Rufus Phillips của USOM, về ý định của quân đội sẽ loại bỏ ông Nhu nếu Mỹ có cùng một thái độ cứng rắn như thế. Bộ trưởng Quốc phòng **Nguyễn Đình Thuần** và Chánh Văn phòng Phủ Tổng thống **Võ Văn Hải** cũng muốn Mỹ tỏ thái độ muốn loại bỏ ông Nhu. (Pentagon Papers trích dẫn FRUS 1961-1963, Vol III, Doc. 274).

- Tướng Trần Văn Đôn cho người Mỹ biết giữa ông Diệm và bà Nhu không có quan hệ xác thật nhưng **ông Diệm xem bà Nhu như một người vợ lý tưởng thuần khiết (platonic wife)** như Hitler đối với Eva Braun, và ông Diệm đã từng thăng chức cho một người làm vườn tại Đà Lạt **từ Trung sĩ lên Trung tá chỉ vì người này trắng trẻo đẹp trai** (FRUS 1961-1963, Vol III, Doc. 275).

- Việc ông Nhu lừa dối các tướng lãnh khi cho Lực Lượng Đặc Biệt giả danh quân đội tấn công các chùa tại Sài Gòn đêm 20/8/1963 khiến cả Mỹ lẫn dân chúng Việt Nam **lên án quân đội, đã là một bước ngoặt mạnh mẽ** khiến Quân đội dứt

khoát muôn loại bỏ ông Nhu hơn. (FRUS 1961-1963, Vol III, Doc. 274).

- Từ năm 1962, sau cuộc đảo chánh của Nhảy Dù và vụ oanh kích của 2 Phi công, và trước khi xảy ra vụ Phật giáo, **Mỹ đã đánh giá là miền Nam sẽ bị nhuộm đỏ** vì gia đình họ Ngô đa nghi, kém hiệu quả và mất lòng dân (FRUS 1961-1963, Vol II, 1962, Doc. 268).

- Sau cuộc tự thiêu của Hòa thượng Thích Quảng Đức, ngày 25/6, ông Nhu đã nói thẳng với người Mỹ rằng ông **chống đối ông Diệm, và chính phủ hiện tại phải bị loại bỏ**. Ông Nhu trình bày điều này trong một **tình trạng xúc động cao độ** (FRUS 1961-1963, Vol III, Doc. 256).

- Một đội **cảnh sát đặc biệt của bà Nhu** được thành lập và do người em của bà là Trần Văn Khiêm chỉ huy. Ông Khiêm đã cho một ký giả người Úc xem một danh sách các **viên chức Mỹ tại Sài Gòn mà ông đang lên kế hoạch ám sát** (FRUS 1961-1963, Vol IV, Doc. 68).

- Nhiều quan chức Việt Nam cho biết **quyền lực thực sự nằm trong tay ông Nhu**, ông Diệm chỉ là “búp bê” của ông Nhu. Cả hai ông Nguyễn Đình Thuần và Võ Văn Hải đều xác nhận ông **Nhu hút thuốc phiện từ hai năm rồi**. Trạng thái **tâm thần hoảng loạn của ông Nhu** hiện rõ khi ông tuyên bố chỉ có ông mới cứu được Việt Nam. (FRUS 1961-1963, Vol IV, Doc.110).

- Bà Trần Văn Chương, thân mẫu của bà Nhu, gọi bà Nhu là “đồ quỷ” (*monster*), ông Nhu là “hung nô” (*barbare*), ông Diệm là “kẻ bất tài” (*incompetent*). Còn ông Trần Văn Chương, Đại sứ VNCH tại Mỹ, thì bàn thảo với các nhà hoạt động để **thành lập một chính phủ lưu vong để lật đổ nhà Ngô** (FRUS 1961-1963, Vol IV, Doc.118).

- Khoản tiền 42,000 Mỹ Kim đã do CIA trao trước đó để dùng **mua thực phẩm** cho chiến binh VNCH và dùng làm **tiền tử tuất** cho gia đình tử sĩ trong cuộc binh biến 1-11-1963. Tướng Dương Văn Minh hai lần điện thoại tới ông Diệm, **đề nghị hai anh**

em Diệm-Nhu đầu hàng sẽ được an toàn xuất ngoại. Ông Diệm hai lần từ chối. (Phúc Trình Thượng Viện Hoa Kỳ Số 94-465).

Trên đây cũng chỉ là một số điểm nổi bật. Xuyên suốt tập sách, độc giả sẽ tiếp tục khám phá ra nhiều sự kiện khác nữa trong giai đoạn lịch sử đặc biệt này.

Về hình thức trình bày, để độc giả tiện tham khảo đối chiếu, chúng tôi cố gắng trình bày cả nguyên tác Anh ngữ và các dẫn chú tham chiếu ở bất cứ nơi nào có thể được. Hầu hết các chú thích là của nguyên tác và được chuyển dịch sang Việt ngữ. Tuy nhiên, ở một số nơi cần có sự giải thích rõ hơn của người dịch (ND), chúng tôi sẽ dùng các cước chú bằng chữ số La-mã (i, ii, iii...) để phân biệt. Các thuật ngữ dùng trong các hệ thống văn bản này chưa từng được chuyển dịch nhất quán, do đó chúng tôi sẽ tạm quy ước dùng “điện văn” (telegram, tel) để chỉ các bức điện được trao đổi, “hồ sơ” (document, doc) để chỉ các văn bản đã được hệ thống và đánh số trong kho dữ liệu FRUS. Đối với một số các thuật ngữ khác, chúng tôi cũng sẽ cố gắng chuyển dịch nhất quán trong chừng mực có thể được.

Nhân dịp kỷ niệm 50 năm Chính biến 1-11-1963, chúng tôi hy vọng tập sách này sẽ là một nhắc nhở đến những độc giả muốn tìm hiểu lịch sử Việt Nam thời cận đại một điều ai cũng đã biết, rằng trong tình trạng nhiễu loạn thông tin và nhiễu nhiễu thế sự hiện nay, hiểu và đánh giá đúng một sự kiện thật là khó khăn.

Trân trọng,
Nhóm Dịch Thuật
Nghiên Giác – Trí Tánh – Tâm Diệu

CƯỚC CHÚ:

(1) Bài được đăng trên *Diễn Đàn Forum* số 129, xuất bản tại Paris vào tháng 5 năm 2003 và được *Thư Viện Hoa Sen* đăng lại: http://thuvienhoasen.org/D_1-2_2-135_4-17521_5-50_6-1_17-55_14-1_15-1/

(2) Bài được đăng trên Tạp chí *Hợp Lưu* tại California vào tháng 8 năm 2003 và được *Việt-Studies* đăng lại: http://www.viet-studies.info/kinhte/PhienCongDinhGiaLong_HopLuu.pdf

- (3) FRUS 1961-1963, Tập III, Memo của Forrestal gửi Harriman ngày 8-3-1963.
- (4) Joseph Buttinger, *Vietnam: A Political History*. New York: Frederick A. Praeger, 1968.
- (5) Bernard C. Nalty, *Rival Ideologies in Divided Nations (Vietnam War)*, tr. 62; và Frances Fitzgerald, *Fire in the Lake*, tr. 101-104.
- (6) Robert Scigliano, *Vietnam, A Country At War*.
- (7) Sắc lệnh số 209-TTP của Tổng Thống Phủ - Đoàn Thêm, *Những ngày Chưa quên*” Đại Nam, 1967 – Nam Chi Tùng Thư tái bản.
- (8) Marvin E. Gettleman, *Vietnam History, Documents and Opinions* và Đoàn Thêm, *Những ngày Chưa quên*” Đại Nam, 1967 – Nam Chi Tùng Thư tái bản.
- (9) Stanley Karnow, *Vietnam, A History*, New York: King Presss, 1983.
- (10) Đoàn Thêm, *Những ngày Chưa quên*” Đại Nam, 1967 – Nam Chi Tùng Thư tái bản.
- (11) Bernard C. Nalty, *Rival Ideologies in Divided Nations (Vietnam War)*, tr. 62.

TẬP I

**CUỘC VẬN ĐỘNG BÌNH ĐẲNG
TÔN GIÁO NĂM 1963
CỦA PHẬT GIÁO VIỆT NAM**

A

1

CÁC ĐIỆN VĂN TRAO ĐỔI GIỮA TOÀ TỔNG LÃNH SỰ HUẾ, TÒA ĐẠI SỨ MỸ TẠI SÀI GÒN VÀ BỘ NGOẠI GIAO HOA KỲ TẠI WASHINGTON VỀ BIẾN CỐ ĐÊM LỄ PHẬT ĐẢN 8-5-1963 TẠI ĐÀI PHÁT THANH HUẾ

- Điện Văn Tòa Lãnh Sự Huế Gửi Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ
- Điện Văn Bộ Ngoại Giao Mỹ Gửi Tòa Đại Sứ Mỹ
- Điện Văn Lãnh Sự Quán Huế Gửi Bộ Ngoại Giao
- Bản Tuyên Ngôn Của Phật Giáo Việt Nam
- Điện Văn Tòa Đại Sứ Mỹ Gửi Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ

LỜI DẪN

Ba biến cố cao điểm của phong trào tranh đấu Phật Giáo năm 1963—cái chết của 8 Phật tử đêm 8/5/1963 tại đài phát thanh Huế, cuộc tự thiêu của HT. Quảng Đức ngày 11/6/1963 tại Sài Gòn và chiến dịch “nước lũ” tông tân công chùa chiền toàn quốc đêm 20 rạng ngày 21/ 8/1963. Ba biến cố lịch sử quan trọng này dẫn đến cuộc khủng hoảng chính trị trầm trọng kéo dài nửa năm và kết thúc bằng cuộc đảo chánh lật đổ chính quyền của Tổng thống Ngô Đình Diệm. Dưới đây là các điện văn trao đổi giữa Tòa Lãnh Sự Mỹ ở Huế, Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ ở Sài Gòn, và Bộ Ngoại Giao Mỹ ở thủ đô Washington trong đêm xảy ra biến cố 8/5/1963 tại đài phát

thanh Huế. Điểm quan trọng trong biến cố này là ai đã bắn súng và ném lựu đạn vào đám đông trước đài phát thanh đêm 8/5/1963. Theo điện văn báo cáo về Washington, địa phương quân dưới quyền Thiếu tá Phó Tỉnh Trưởng Đặng Sỹ đã nổ súng và ném lựu đạn (điện văn số 116). Tuy nhiên, trong một điện văn khác ông Đại sứ Nolting, sau khi hội kiến với TT Ngô Đình Diệm cho biết ông Diệm tin rằng Việt Cộng hoặc thành phần bất đồng chính kiến đã ném lựu đạn vào đám đông. (điện văn số 131)

112 ĐIỆN VĂN TỪ TÒA LÃNH SỰ TẠI HUẾ GỬI VỀ BỘ NGOẠI GIAO MỸ 1

Huế, ngày 9 tháng 5-1962 – lúc 3 giờ chiều

4. Đại Lễ Phật Đản tại Huế ngày 8 tháng 5 đã trở thành một cuộc biểu tình lớn ở Đài Phát Thanh Huế từ 20:00 giờ tới 23:30 giờ địa phương. Vào lúc 22:45 giờ, khoảng 3.000 người tụ tập và bị canh gác bởi 8 xe thiết giáp, một đại đội CG (ND: CG không rõ là gì, chữ G có thể là Guard, là lính gác cơ hữu?), một đại đội không đầy đủ của quân đội Nam VN, xe bọc sắt của cảnh sát, và một số súng carbines bắn chỉ thiên để giải tán đám đông trông không khó kiểm soát nhưng có vẻ đe dọa dưới mắt nhà cầm quyền. Lựu đạn nổ ở thêm đài phát thanh làm chết 4 trẻ em, một phụ nữ. Các chuyện khác xảy ra, có lẽ vì hốt hoảng, làm chết thêm 2 trẻ em và một người không rõ tuổi. Tổng cộng thương vong đêm này là 8 chết và 4 bị thương. (2)

Dẫn tới vụ này là bắt đầu từ ngày 7 tháng 5-1963, khi cảnh sát tìm cách thi hành luật cấm treo cờ nào khác, trừ quốc kỳ. (3)

Cảnh sát khi thi hành luật phải đối diện với sự đối kháng rộng rãi khi hàng ngàn lá cờ Phật Giáo đã treo lên. Theo yêu cầu của cảnh sát, đêm 7 tháng 5-1963 Tỉnh Trưởng Dang (ND: điện văn viết tắt là Dang, trong khi Tỉnh Trưởng lúc đó là Nguyễn Văn Đăng, và Phó Tỉnh Trưởng Nội An là Thiếu Tá Đặng Sỹ -- chữ Dang có thể dễ gây nhầm lẫn) rút lại lệnh cấm.

Sáng ngày 8 tháng 5-1963, một cuộc biểu tình ở Chùa Từ Đàm có bài diễn văn của Viện Chủ ngôi chùa, lúc đó có mặt Phật Tử

Dang (ND: có lẽ muốn nói Tỉnh Trưởng Nguyễn Văn Đăng là Phật Tử), chỉ trích việc chính phủ VNCH đàn áp tự do tôn giáo trong khi ưu đãi Thiên Chúa giáo. Các biểu ngữ tuần hành có ngôn ngữ chống chính phủ VNCH. Bản dịch các biểu ngữ sẽ chuyển tới [Washington] khi có thể.

Đêm 8-5-1963, đám đông tập hợp ở đài phát thanh, nơi vị sư trưởng theo lịch trình phổ biến trên đài bài diễn văn. Giờ chót, chính quyền từ chối [phát bài diễn văn]. Các vị sư tại chỗ kêu gọi dân chúng bình tĩnh.

Vòi rồng và lệnh thúc giục giải tán của Tỉnh Trưởng không giải tán được đám đông. Lính tới và ra lệnh giải tán.

Các vị sư kêu gọi đứng yên, đừng chống đối. Phía chính quyền nói là có vài người ném đá vào đài phát thanh, mặc dù có dấu hiệu cho thấy nói thể không đúng. Rồi có tiếng súng nổ.

Lúc 11:00 giờ trưa ngày 9-5-1963, Tỉnh Trưởng nói chuyện trước khoảng 800 người biểu tình trẻ, giải thích với đám đông rằng những kẻ kích động cơ hội đã làm cho lính phải tới giữ trật tự. Vị Sư Trưởng kêu gọi đám đông giải tán êm thấm và nộp các lá cờ. Một vài người trong đám đông hô khẩu hiệu “Đả đảo Thiên Chúa Giáo.”

Lúc đó, Huế lặng yên. Không thấy có việc động binh khác thường và kiểm soát quân chúng. Tuy nhiên, tình hình rất dao động và có tin cuộc biểu tình của Phật Tử sẽ xảy ra vào chiều ngày 9-5. Phật Tử rất phẫn nộ. Cộng đồng người Mỹ nhận Lệnh Khẩn Cấp Bậc 2, nhưng không thấy đe dọa nào cho người Mỹ lúc này.

Ký tên: Helble (Tổng Lãnh Sự ở Huế)

NOTE

1) Nguồn: Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ. Hồ sơ trung ương, PLO 25 S VIET. Mật. Xem xét tức khắc. Nhận lúc 8:33 giờ sáng.

2) Lúc 7 giờ tối, Tòa Đại Sứ Mỹ tại Sài Gòn gửi bản phúc trình thứ nhì vụ này về Washington, nói 7 chết và 7 bị thương. Tòa Đại

Sứ ghi nhận rằng lính VNCH có thể đã bắn vào đám đông, nhưng hầu hết thương vong, theo Tòa Đại Sứ báo cáo, là từ một quả bom, một loại lựu đạn sát thương, “từ đám đông quần chúng.” Tòa Đại Sứ thấy rằng mặc dù không có dấu hiệu Việt Cộng liên hệ tới vụ này, VC có thể dự kiến sẽ khai thác các cuộc biểu tình tương lai. (Điện tín 1005 từ Sài Gòn, ngày 9-5-1963; nguồn như trên, SOC 14-1 S VIET). Thiệt hại trong ngày 8-5-1963 tại Huế thường được ghi là 9 chết và 14 bị thương. (United States-Vietnam Relations, 1945-1967, Sách 3, trang 5; Hilsman, To Move a Nation, tr. 468; Mecklin, Mission in Torment, tr. 153). Trong một lượng định chi tiết về biểu tình của Phật Tử tại Huế các ngày 8-10 tháng 5 -1963, Lãnh Sự Helbe báo cáo rằng 7 người chết trong đêm 8-5, và một trong số bị thương sau đó đã chết. Ông ghi nhận rằng có thêm khoảng 15 người biểu tình bị thương, nhưng thêm rằng con số chính xác khó biết. Có 2 trong số bị giết, đều là trẻ em, chết vì bị xe thiết giáp cán chết. (Điện văn A-20 từ Huế, ngày 3 tháng 6-1963; Bộ Ngoại Giao, Central Files, SOC 14-1 S VIET)

3) Luật hạn chế treo cờ tôn giáo đưa ra theo Nghị Định 189/BNV/NA/P5, hiệu lực từ ngày 12 tháng 5-1958. Theo luật, cờ tôn giáo có thể treo riêng ở lễ hội tôn giáo ở nơi thờ phượng hay nhà riêng với sự cho phép của chính quyền địa phương. Trong điện văn A-20, dẫn ở chú thích 2 nêu trên, Helbe ghi nhận rằng luật này “chưa bao giờ được tôn trọng” cho tới khi có nỗ lực thi hành tại Huế, hiển nhiên là do lệnh từ Tổng Thống Diệm, vào ngày lễ Phật Giáo quan trọng nhất trong năm. (Bản văn quy định trong Nghị Định 189 nằm trong bản văn ban hành bởi Thị Trưởng Đà Nẵng ngày 8 tháng 4-1963, đã được chuyển về Washington trong phụ lục 6 của điện văn A-20.)

Nguồn: <http://thientrithucvn.blogspot.com/2013/01/no-o-hue-ngay-9thang-5-1963-nguon.html>

112. TELEGRAM FROM THE CONSULATE AT HUE TO THE DEPARTMENT OF STATE 1

Hue, May 9, 1963, 3 p.m.

4. Buddha Birthday Celebration Hue May 8 erupted into large-scale demonstration at Hue Radio Station between 2000 hours

local and 2330 hours. At 2245 hours estimated 3,000 crowd assembled and guarded by 8 armored cars, one Company CG, one Company minus ARVN, police armored cars and some carbines fired into air to disperse mob which apparently not unruly but perhaps deemed menacing by authorities. Grenade explosion on radio station porch killed four children, one woman. Other incidents, possibly some resulting from panic, claimed two more children plus one person age unknown killed. Total casualties for evening 8 killed, 4 wounded.²

Background this incident started May 7 when police attempted enforce law that no flags other than Viet-Nameese to be flown.³ Police apparently encountered popular resistance to enforcement of law as thousands Buddhist flags publicly displayed. At police request evening May 7 Province Chief Dang reportedly rescinded order. Morning May 8 demonstration at large Tu Dam Pagoda resulted in speech by Chief Bonze in presence Buddhist Dang criticizing GVN suppression freedom religion, favoritism of Catholics. Parade banners during day anti-GVN orientated. Translations of same will be forwarded when available.

Evening May 8 crowd gathered at radio station where Head Bonze scheduled broadcast speech. Permission refused at last minute by GVN. Bonzes on scene urged people remain peaceful. GVN fire hoses and exhortations of Province Chief unsuccessful in dispersing crowd. Troops arrived and ordered dispersal.

Bonzes said stand still, do not fight, GVN claims some threw rocks at radio station, although indications are this not true. Firing then broke out.

1100 hours May 9, Province Chief addressed estimated 800 youth, demonstrators, explained crowd actions spurred by oppositionist agitators had necessitated troop action to maintain order. Head Bonze requested crowd disperse peacefully and turn in flags. Some of crowd heard chanting “down with Catholicism”.

At moment Hue quiet. Population controls and unusual troop deployment not observed. However, situation very fluid and reports of Buddhist demonstration to occur afternoon May 9 flowing in. Buddhists very upset. American community on

Emergency Phase II Alert but no threat to Americans apparent at present.

Helble

1 Source: Department of State, Central Files, POL 25 S VIET. Secret; Operational Immediate. Received at 8:33 a.m.

*2 At 7 p.m. the Embassy in Saigon sent a second report of the incident to Washington, listing seven dead and seven injured. The Embassy noted that Vietnamese Government troops may have fired into the crowd, but most of the casualties resulted, the Embassy reported, from a bomb, a concussion grenade, or "from general melee". The Embassy observed that although there had been no indication of Viet Cong activity in connection with the incident, the Viet Cong could be expected to exploit future demonstrations. (Telegram 1005 from Saigon, May 9; *ibid.*, SOC 14-1 S VIET) Subsequent accounts of the May 8 incident in Hue have generally listed the casualties as nine killed and fourteen wounded. (United States-Vietnam Relations, 1945-1967, Book 3, p. 5; Hilsman, *To Move a Nation*, p. 468; Mecklin, *Mission in Torment*, p. 153) In a detailed assessment of the Buddhist demonstrations in Hue May 8-10, Consul Helble reported that seven people died on the evening of May 8, and one of those injured subsequently died. He noted that approximately 15 additional demonstrators were injured, but added that exact figures were difficult to determine. Two of those killed, both children, died from being crushed by armored vehicles. (Airgram A-20 from Hue, June 3; Department of State, Central Files, SOC 14-1 S VIET)*

3 The law limiting the use of religious flags was established by Decree 189/BNV/ NA/P 5, which became effective on May 12, 1958. According to the law, religious sect flags could be flown only on religious holidays at places of worship or private homes with the permission of the local authorities. In airgram A-20, cited in footnote 2 above, Helble noted that the law was "never observed" until the attempt to enforce it, apparently on orders from President Diem, at Hue on the most important Buddhist holiday of the year. (The text of the regulations outlined in Decree 189 is contained in a communique issued by the Mayor of Danang

on April 8, 1963, which was transmitted to Washington as enclosure 6 to airgram A-20)

Source: www.history.state.gov/historicaldocuments/frus1961-63v03/d112

115. ĐIỆN VĂN TỪ BỘ NGOẠI GIAO MỸ GỬI TỚI TÒA ĐẠI SỨ MỸ Ở VN (1)

Từ Washington, ngày 9 tháng 5-1963 - lúc 3:24 giờ chiều

1066. Hue 4 to Dept. (2). Khuyến cáo Tòa Đại Sứ hãy khéo léo thúc giục chính phủ Nam VN dùng ra biện pháp đàn áp Phật Tử, hãy bày tỏ thương cảm và giúp chi phí tang lễ cho các gia đình nạn nhân cuộc biểu tình, hãy làm bất cứ cử chỉ thích nghi nào để tái lập trật tự và quan hệ thân hữu giữa các nhóm tôn giáo.

Ký tên: Rusk (Ngoại Trưởng Hoa Kỳ)

NOTE:

1) Nguồn: Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, Hồ Sơ Trung Ương, SOC 14-1 S VIET. Mật; Tức khắc giải quyết. Soạn thảo bởi Heavner và thông qua bởi Rice. Gửi lại tới CINPAC (ND: viết tắt của Commander-in-Chief, U.S. Pacific Command, Tư Lệnh Quân Lực Hoa Kỳ Thái Bình Dương) cho các POLAD (ND: viết tắt của Policy Advisors, các Cố Vấn Chính Sách).

Nguồn: <http://thientrithucvn.blogspot.com/2013/01/ngoai-truong-mythuc-giuc-ong-diem-hoa.html>

115. TELEGRAM FROM THE DEPARTMENT OF STATE TO THE EMBASSY IN VIETNAM 1

Washington, May 9, 1963, 3:24 p.m.

1066. Hue 4 to Dept.2 At your discretion suggest you urge GVN take no repressive measures against Buddhists, offer sympathy and funeral expenses to families of demonstration victims, make any other appropriate gestures toward restoration of

order and amity between religious groups.

Rusk

1 Source: Department of State, Central Files, SOC 14-1 S VIET. Secret; Operational Immediate. Drafted by Heavner and cleared by Rice. Repeated to CINCPAC for POLAD.

2 Document 112.

116. ĐIỆN VĂN TỪ LÃNH SỰ QUÁN Ở HUẾ GỬI VỀ BỘ NGOẠI GIAO HOA KỲ I

Huế, ngày 10 tháng 5-1963 – lúc 2 giờ sáng

5. Sáng sớm ngày 10 tháng 5, Huế yên tĩnh. Lệnh giới nghiêm từ 9 giờ tối đã hiệu lực. Ngày 9 tháng 5, đám đông 3.000 người tụ tập trước đài phát thanh lúc 17:00 giờ địa phương. Vị Sư Trưởng Miền Trung Thích Trí Quang kêu gọi dân chúng giải tán ôn hòa. Sư hứa sẽ kêu gọi tụ họp sau. Lời yêu cầu của Sư được mọi người tuân lệnh. Sư Trí Quang bây giờ đã chứng tỏ được ít nhất trong ba trường hợp khả năng của Sư điều hành được tín đồ. Sư có vẻ được tôn trọng như một nhà sư độc lập, không lệ thuộc chính quyền. Các xe loa di động của chính phủ VNCH chạy quanh đường phố đêm 9 tháng 5-1963, yêu cầu dân chúng tỉnh tĩnh, tránh tụ tập nơi công cộng, tôn trọng luật giới nghiêm.

Phong Trào Cách Mạng Quốc Gia (National Revolutionary Movement, viết tắt trong điện văn là NRM) thực hiện một cuộc tụ tập công chúng lúc 15:00 giờ chiều ngày 9 tháng 5, để lên án “Việt Cộng khủng bố trong đêm 8 tháng 5-1963” đã không được dân chúng tham dự và [thê là] không thấy bài diễn văn nào phát biểu.

Một đám đông hầu hết là giới trẻ, được kể là diễn hành quanh một phần cổ thành Huế nhiều giờ sáng sớm ngày 9 cho tới 04:00 giờ hồ đã đảo chính phủ ông Diệm.

Các biểu ngữ Phật Giáo ngày 8 tháng 5-1963 trước đó được kể là kêu gọi bình đẳng tôn giáo. Phản đối lệnh hạ cờ tôn giáo, thúc giục hy sinh cho chính nghĩa Phật Giáo. USIS BPAO chuyển đi cùng các tấm ảnh.

Có tin nhà sư Thích Trí Quang kêu gọi tất cả Phật Tử miền Trung VN những người có thể tới Huế ngày 10 tháng 5-1963 để tham dự tang lễ tập thể các nạn nhân chết ngày 8 tháng 5. Có tin Sư cũng đã ra lệnh họp tất cả Phật Tử ở tất cả các tỉnh. Vào trưa ngày 8 tháng 5, trước cuộc thăm sát, có tin Sư đã gửi điện văn tới Tổng Thống Diệm và tổ chức Phật Giáo ở Rangoon để phản đối lệnh hạ cờ. Lệnh này ở đây có tên là Nghị Định Số 10 (2) ban hành bởi Bộ Nội Vụ Sài Gòn năm ngoái.

Chiến binh nhảy dù từ tiểu đoàn người Nùng đã tới Huế ngày 9 tháng 5-1963. Tất cả chúng cơ cho thấy khi các chiến binh VNCH trong đêm 8 tháng 5 đã từ chối lệnh đàn áp đám đông, [thì] địa phương quân dưới quyền Thiếu Tá Phó Tỉnh Trưởng Đặng Sỹ đã nổ súng. Bây giờ không có bao nhiêu ngờ vực rằng một trong nhóm này đã ném lựu đạn. Tỉnh Trưởng Đặng có vẻ như được uy tín qua các diễn biến này, Sỹ...

NOTE:

1) Nguồn: *Bộ Ngoại Giao, Hồ sơ Trung ương, SOC 14-1 S VIET. Mật; Xử lý tức khắc. Cũng gửi về Siagon. (ND: Điện văn ghi nhận Saigon ra Siagon).*

2) Đúng ra là Nghị Định 189; hãy xem ghi chú 3, Hồ sơ 112. Dụ Số 10, điều trở thành vấn đề trung tâm trong khủng hoảng Phật Giáo, nguyên ban hành bởi Hoàng Đế Bảo Đại ở Vichy, Pháp Quốc, ngày 6 tháng 8-1950. Qua sự diễn dịch bởi chính quyền Diệm, luật này chi phối hoạt động của Phật Giáo, cũng như các đảng phái chính trị, hội nghề nghiệp, và hội thể thao. Tuy nhiên, luật này đã trao cho “một vị thế đặc biệt sẽ được mô tả sau giành cho các hội truyền giáo Công Giáo và Tin Lành và cho các bang hội Hoa Kiều.” (Bản văn, xin đọc ở *Journal officiel de la République du Viet-Nam*, Số 34, ngày 26 tháng 8-1950, các trang 434-437; bản Anh dịch, được bổ túc bởi Sắc Lệnh Số 6, ngày 3 tháng 4-1954, in làm bản bổ sung Annex XV to U.N. doc. A/5630, ngày 7 tháng 12, 1963.)

Nguồn: <http://thientrithucvn.blogspot.com/2013/01/hue-ngay10-5-1963-thay-tri-quang-keu.html>

116. TELEGRAM FROM THE CONSULATE AT HUE TO THE DEPARTMENT OF STATE I

Hue, May 10, 1963, 2 a.m.

5. Early AM May 10 Hue quiet. 9 PM curfew now in effect. May 9 crowd of 3,000 gathered radio station 1700 hours local. Chief Bonze Central Vietnam Tri Quang called on people disperse quietly. He promised call meeting later date. His request obeyed. Quang has now demonstrated on at least three occasions his ability handle his followers. He apparently respected as independent, non-GVN Bonze. GVN mobile loudspeakers roamed streets evening May 9 calling on population stay calm, avoid public assemblies, respect curfew.

NRM sponsored public meeting at 1500 hours May 9 for purpose condemnation “Viet Cong terrorist act evening May 8” drew no audience whatsoever and speeches never came off. Large group mostly youths, reported to have marched around old citadel part of Hue several hours early 9th until 0400 hours chanting down with Diem government.

Theme Buddhist banners May 8 reported earlier called for equality of religion. Protested order take religious flags down, urged no refusal sacrifice for Buddhist cause. USIS BPAO forwarding photographs same.

Bonze Quang has reportedly called upon all Buddhist followers in Central Vietnam who can come to Hue May 10 do so for mass funeral victims evening May 8. Reportedly he also has ordered meetings of Buddhists in all provinces. At noon May 8, prior killings, he reportedly sent telegrams to President Diem and Buddhist organization Rangoon protesting order take down flags. This order here known as Decree Number 102 issued by Minister Interior Saigon last year.

Nung battalion paratroops arrived Hue May 9. All evidence indicates ARVN present incident evening 8th refused take action

against population, CG under Deputy Province Chief Major Sy unit which fired. Little question now that one of these threw grenade. Province Chief Dang apparently has gained stature during developments, Sy being considered villain. Brother of President, Ngo Dinh Can, reportedly informed of all developments, but not clear as to his feelings re situation.

Mass funeral May 10 probably will be peaceful, although VC have had sufficient time to react and may attempt touch off something following funerals which likely be attended by thousands. Government offices in Hue ordered now by government delegate CVN lowlands to have all personnel remain in office 24 hours a day to “prevent VC infiltration” and have available all possible weapons. May aggravate situation.

Population must be judged as tense. Duration and intensity of crisis unusual in view generally passive nature Vietnamese in terms public demonstrations. People seem to have taken seriously Bonze speech morning 8th “now is time to fight”. While word fight perhaps overemphatic, desire of people seems to be to have some sort of showdown following years of frustration for Buddhists. Student banner morning 9th “please kill us”. Man on street expressing great desire for world to know of killings on 8th. While GVN line is VC responsible, no credibility this among population.

Helble

1 Source: Department of State, Central Files, SOC 14-1 S VIET. Secret; Operational Immediate. Also sent to Saigon.

2 The correct reference is to Decree 189; see footnote 3, Document 112. Decree 10, which became a central issue in the Buddhist crisis, was issued by Emperor Bao Dai at Vichy, France on August 6, 1950. It established regulations governing the creation and functioning of associations in Vietnam. As interpreted by the Diem government, the law governed the functioning of the Buddhist religion, as well as political parties, trade unions, and sports associations. The law provided, however, that “a special status shall be prescribed later for Catholic and Protestant

missions and for Chinese congregations". (For text, see Journal officiel de la Republique du Viet-Nam, No. 34, August 26, 1950, pp. 434-437; the English language text, as amended by Ordinance No. 6 of April 3, 1954, is printed as Annex XV to U.N. doc. A/5630, December 7, 1963.)

118. BẢN TUYÊN NGÔN CỦA PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Huế ngày 10 tháng 5 năm 1963

"Đã từ nhiều ngàn năm, tăng ni và tín đồ Phật giáo trên thế giới cũng như trong nước vẫn trung thành với tôn chỉ: Từ bi, Vị Tha và Như Thật của Đức từ phụ Thích Ca Mâu Ni.

Phật giáo đến đâu đều đem lại một không khí an lành ở đó. Điều ấy lịch sử đã chứng minh.

Và, đã từ nhiều năm nay Phật giáo đồ bị khủng bố, đàn áp khắp nơi, chúng tôi vẫn nhẫn nhục, đương nhiên không phải hèn yếu mà vì ý thức được những nỗi đau khổ, tang tóc của hoàn cảnh dân tộc hiện tại. Nhưng đau đớn thay, một số người đã lợi dụng quyền hành gây ra không biết bao nhiêu tang tóc đối với tăng ni và tín đồ Phật giáo khắp trong nước, đối xử một cách bất công với một Tôn giáo có hàng nghìn năm lịch sử của dân tộc. Từ hành động này đến hành động khác, thậm chí đã chà đạp lên quyền lợi thiêng liêng nhất của Phật giáo đồ: Cờ Phật giáo quốc tế bị triệt hạ. Quyết định này đã trái hiến pháp và ngang nhiên vi phạm quyền tự do tín ngưỡng. Trước những hành động bất công đó, bắt buộc tăng ni và tín đồ khắp trong nước chúng tôi phải đứng dậy tranh đấu cho lý tưởng của mình.

Sự kiện xảy ra 3 ngày nay chính là phản ánh tinh thần đó. Máu đã chảy, nhân mạng đã bị hy sinh, một lần nữa, chúng tôi cương quyết đề đạt những nguyện vọng dưới đây lên chính phủ, yêu cầu thực thi 5 điểm:

1. Yêu cầu chính phủ Việt Nam Cộng Hòa thu hồi vĩnh viễn công điện triệt giáo kỳ của Phật giáo.
2. Yêu cầu Phật giáo phải được hưởng một chế độ đặc biệt như các hội truyền giáo Thiên chúa đã được ghi trong đạo dụ số 10.

3. Yêu cầu chính phủ chấm dứt tình trạng bắt bớ, khủng bố tín đồ Phật giáo.

4. Yêu cầu cho tăng ni, tín đồ Phật giáo được tự do truyền đạo và hành đạo.

5. Yêu cầu chính phủ đền bồi một cách xứng đáng cho những kẻ bị chết oan vô tội và kẻ chủ mưu giết hại phải đền tội đúng mức.

Những điều trên đây là những nguyện vọng tối thiểu và thiết tha nhất của toàn thể tăng và tín đồ Phật giáo trong cả nước. Chúng tôi sẵn sàng hy sinh cho đến khi nào những nguyện vọng hợp lý trên được thực hiện.

Làm tại Huế, Phật lịch 2.507, ngày 10-5dl-1963.

Hội Chủ Tổng Hội Phật Giáo Việt nam

Hòa thượng TỈNH KHIẾT (ký tên)

Hội Trưởng Tổng trị sự Thượng tọa T. TRÍ QUANG (ký tên)

Hội trưởng ban Trị sự, Tỉnh hội Phật giáo Thừa Thiên

Thượng tọa T. THIÊN SIÊU (ký tên)

Trị Sự trưởng Tổng trị sự Giáo hội Tăng già trung Phần

Thượng tọa T. MẬT NGUYỄN (ký tên)

Trị sự trưởng ban Trị sự giáo hội Tăng già Thừa Thiên

Thượng tọa T. MẬT HIỂN (ký tên)

118. MANIFESTO OF VIETNAMESE BUDDHIST CLERGY AND FAITHFUL I

Hue, May 10, 1963.

For many thousands of years the Buddhist clergy and faithful throughout the world as well as within the country have been loyal to the principles of benevolence, altruism and honesty espoused by Buddha. Because of this, Buddhism has gradually evolved an atmosphere of tranquillity. History has clearly proven this point. Thus, for many years Buddhists have been terrorized and repressed everywhere. Because of our conscience, we are still resigned, although not cowardly so, in the face of the suffering and mourning of our present national circumstances. But our sorrow has been taken advantage of by the authorities to cause untold mourning among the Buddhist clergy and faithful in the country. Buddhism has been condemned in a manner unjust to a religion

which has existed in the country for thousands of years. From these actions we can perceive the bad intention of the authorities. They even have smashed the most sacred symbol of the Buddhists by taking down the International Buddhist flag. This decision is contrary to the Constitution and brazenly violates the freedom of religious worship. In the face of these unjust actions, the monks and faithful throughout our country must rise up and struggle for their ideals.

The incident which occurred three days ago really affected morale. Blood flowed and human lives were once again sacrificed, so we are now determined to place our hopes before the government and to request the following points:

1. To request that the Government of the Republic of Vietnam permanently retract the official cable repressing the Buddhist religious flag.
2. To request that Buddhists be allowed to enjoy a special regime such as that allowed to Catholics according to Decree 10.2
3. To request the government to stop arrests and terrorization of Buddhist followers.
4. To request that Buddhist bonzes and faithful be allowed freedom to preach and observe their religion.
5. To request that the government make worthwhile compensation for those innocent persons who were killed, and mete out proper punishment to the instigators of the murders.

The points mentioned above express the most ardent hopes of Buddhist bonzes and followers in the entire country. We are prepared to make sacrifices until such time as the reasonable aspirations mentioned above are realized.³

Buddhist Year 2307

Hue, 10 May 1963

Bonze Tuong Van

President, Vietnam General Association of Buddhists

Bonze Mat Nguyen

Board of Directors of the Central Vietnam Bonze

Association Bonze Mat Hien

Board of Directors of the Thua Thien Bonze Association

Bonze Tri Quang

Board of Directors of the Central Vietnam Buddhist
Association Bonze Thien Sieu
Board of Directors of the Thua Thien Bonze Association

1 Source: Department of State, Central Files, POL 13-6 S VIET. Unclassified; Translation. Transmitted as attachment A to airgram A-781 from Saigon, June 10. A slightly variant translation of this manifesto was transmitted as enclosure 5 to airgram A-20 from Hue, June 3. (Ibid., SOC 14-1 S VIET) The manifesto was issued at a mass meeting of Buddhist clergy and faithful at Tu Dam Pagoda in Hue on May 10. The five demands put forward in this declaration are those which have been described in some of the memoir accounts dealing with the Buddhist crisis as having been addressed to the Diem government on May 13. (Hilsman, To Move a Nation, p. 469; Mecklin, Mission in Torment, p. 154)

2 See footnote 2, Document 116.

3 On May 13 a representative of the Diem government met in Hue with a delegation of Buddhist leaders to consider the demands outlined in the May 10 declaration. The government official suggested that most of the Buddhist concerns were groundless, but indicated that the government would consider them. He added, however, that the Buddhist declaration was extreme in language and appeared to be an ultimatum. Such an approach, he indicated, was a mistake. A memorandum of the discussion between an unnamed Vietnamese Government official and the Buddhist delegation was transmitted as enclosure 1 to airgram A-20 from Hue. On May 15 a delegation of Buddhist leaders took up the Buddhist demands with President Diem in a meeting with him at the Presidential Palace in Saigon. For a report of that meeting, see Document 129.

**131. ĐIỆN VĂN TỪ TÒA ĐẠI SỨ MỸ Ở VIỆT NAM GỬI
VỀ BỘ NGOẠI GIAO HOA KỲ I**

Sài Gòn, ngày 22 tháng năm 1963, 14:00

1050. CINCPAC cho POLAD. Deptel 1117,[2] Trong cuộc họp với Diệm ngày 18 tháng Năm, ông ấy đã dành khoảng hai giờ cho

những câu hỏi về Phật giáo. Tôi đã tìm cách gây ấn tượng với ông ấy về những hành động cần cho Chính phủ Việt Nam và đặc biệt đề nghị ông tuyên bố công khai và / hoặc bổ nhiệm một ủy ban theo Embtel 1.038,[3] Diệm không cam kết tái lập lại ủy ban và giữ ở vị trí mà tuyên bố công khai cần được hoãn lại cho đến khi dân chúng có thời gian suy nghĩ về nhiều báo cáo khác nhau đã được thực hiện, đặc biệt là tại cuộc họp báo được tổ chức bởi các nhà lãnh đạo Phật giáo sau cuộc họp với ông ấy.

Từ những nhận xét sâu rộng của Diệm, tôi thấy khá rõ ràng rằng ông ấy tin rằng (a) biến cố ở Huế (xảy ra tại đài phát thanh) đã được kích động bởi các nhà lãnh đạo Phật giáo, (b) trường hợp tử vong là do một trái hay nhiều trái lựu đạn ném bởi VC hoặc những thành phần bất đồng chính kiến và không phải do Chính phủ Việt Nam, và (c) một số nhà lãnh đạo Phật giáo nào đó đang tìm cách sử dụng biến cố Huế này như là phương tiện nâng cao vị trí của mình trong phong trào Phật giáo tranh đấu. Cuối cùng, Diệm dường như cảm thấy rằng toàn bộ sự việc không nghiêm trọng hơn là chúng ta nghĩ. Tôi đã nói tôi hy vọng ông ấy đã không đánh giá thấp mức độ nghiêm trọng của tình hình, mà những thông tin của chúng tôi là những dữ kiện thật và thái độ của dân chúng quan tâm khác với ông ấy.

Liên quan đến đề nghị của Bửu Hội, [4] có thể là một điều tốt trong việc thiết lập một cơ quan chính quyền cấp bộ lo cho các vấn đề tôn giáo. Tôi không cảm thấy, tuy nhiên, đây là thời điểm thuận lợi để đề xuất nó, và tôi thành thật nghĩ rằng bất cứ lúc nào, đề nghị sẽ có cơ hội tốt hơn để chấp thuận nếu được đề nghị bởi (chính) người Việt Nam chứ không phải người Mỹ. Chúng tôi sẽ làm việc hướng tới cơ hội tốt này.

Nolting (Đại sứ Mỹ tại Việt Nam)

[1] Nguồn: Bộ Ngoại giao, các tập tin Trung ương, SOC 14-1 S VIỆT. Bí mật; ưu tiên. Lập đi lập lại CINCPAC.

[2] Xem chú thích 3, tài liệu 129.

[3] tài liệu 129.

[4] Trong bức điện tín 1117 gửi đến Sài Gòn, Bộ Ngoại giao cũng lưu ý rằng, trong chuyến thăm hiện tại đến Washington, Đại sứ Bửu Hội đã bày tỏ ý tưởng rằng chính phủ Diệm nên bổ nhiệm một quan chức cấp nội các chịu trách nhiệm về các vấn đề tôn giáo. Bửu Hội cho rằng Đại sứ Nolting có thể chuyển ý tưởng này đến với Diệm.

131. TELEGRAM FROM THE EMBASSY IN VIETNAM TO THE DEPARTMENT OF STATE 1

Saigon, May 22, 1963, 2 p.m.

1050. CINCPAC for POLAD. Deptel 1117.2 During meeting with Diem May 18, he devoted about two hours to Buddhist questions. I sought to impress on him need for further GVN action and specifically suggested public declaration by him and/or appointment commission along lines Embtel 1038.3 Diem was non-committal re commission and took position that declaration should be deferred until people had had time to reflect on various statements which have been made, particularly at press conference held by Buddhist leaders following meeting with him.

From Diem's extensive remarks to me, it was quite clear that he is convinced that (a) Hue incident was provoked by Buddhist leaders, (b) deaths were caused by grenade or grenades thrown by VC or other dissidents and not by GVN, and (c) certain Buddhist leaders are seeking to use Hue affair as means of enhancing their own positions within Buddhist movement. Finally, Diem appears to feel that whole affair is far less serious matter than we do. I said I hoped he had not underestimated seriousness of situation; that our information re facts and attitude of people was considerably different from his.

With regard to Buu Hoi's suggestion,⁴ there might be merit in creation of Cabinet-level post for religious affairs. I do not feel, however, that this is propitious moment to propose it, and I frankly think that at any time, proposal would have far better chance of acceptance if made by Vietnamese rather than American. We will work toward this at suitable opportunity.

Nolting

1 Source: Department of State, Central Files, SOC 14-1 S VIET. Secret; Priority. Repeated to CINCPAC.

2 See footnote 3, Document 129.

3 Document 129.

4 In telegram 1117 to Saigon, the Department of State also noted that, during his current visit to Washington, Ambassador Buu Hoi had expressed the idea that the Diem government should appoint a cabinet level official responsible for religious affairs. Buu Hoi suggested that Ambassador Nolting might take up the idea with Diem.

<http://history.state.gov/historicaldocuments/frus1961-63v03/d131>

CIA BÁO CÁO TỔNG THỐNG MỸ VỀ CUỘC THẨM SÁT HUẾ 1963

BẢN PHỤC TRÌNH Tình Báo Trung Ương (Central Intelligence Bulletin)

Ngày 11 tháng 5 năm 1963
Đã duyệt bởi Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ
Chấp thuận giải mật ngày 17 tháng 4 năm 2003
Tên hồ sơ: CIA-RDP79T00975A007000150001-7.pdf

(LỜI NGƯỜI DỊCH: Vài ngày sau cuộc thẩm sát ở đài phát thanh Huế, bản phục trình này được Sở Tình Báo Trung Ương Hoa Kỳ trình lên các cấp cao nhất trong chính phủ Mỹ -- trong đó có Tổng Thống Mỹ, Phó Tổng Thống Mỹ, nhiều Bộ Trưởng trong nội các chính phủ, và các cấp cao nhất về quốc phòng và tình báo. Danh sách các nơi nhận ghi nơi trang áp chót hồ sơ PDF có tên nêu trên.

Bản phục trình tình báo này thuộc loại TOP SECRET, tối mật, và sau khi được giải mật, vẫn còn một trang và một số câu bị xóa trắng để giữ bí mật. Các chỗ chưa giải mật trong hồ sơ PDF này

có ghi mã số kế bên là 25X1, để biết là có những chữ được xóa trắng.

Hồ sơ này gồm 6 phần, mỗi phần một trang: phần 1 nói về Haiti, phần 2 về Lào Quốc, phần 3 về Nam Việt Nam, phần 4 còn xóa trắng, phần 5 về Indonesia; phần 6 là Ghi chú về Liên Bang Sô Viết, Argentina và Peru.

Nơi đây sẽ dịch riêng phần về Việt Nam, trong đó ghi rằng, khi giải tán đám đông 3.000 Phật Tử, trách nhiệm thăm sát tại Đài Phát Thanh Huế là do 3 lực lượng: cảnh sát, Dân Vệ và quân đội.

Hồ sơ CIA nơi đây cũng nói: chính sách của chính phủ ông Diệm là thiên vị Thiên Chúa Giáo, nhưng Phật Tử trước giờ vẫn lặng lẽ chịu đựng, cho tới khi xảy ra biến động Huế.

Kèm bản dịch sẽ là phóng ảnh trang 3 hồ sơ dạng .jpg, và hồ sơ nguyên bản PDF. Tựa đề “CIA Báo Cáo Tổng Thống Mỹ Về Cuộc Thăm Sát Huế 1963” là của người dịch ghi vào, để khỏi nhầm với các hồ sơ CIA khác đã dịch. Sau đây là bản dịch thực hiện bởi Cư Sĩ Nguyễn Giác.)

NAM VIỆT NAM

Một sự bùng phát thái độ chống chính phủ trong các Phật Tử ở thành phố Huế vào ngày 8 tháng 5 năm 1963 có thể có các hậu quả nghiêm trọng.

Phật Tử chiếm khoảng 80% dân số, nhưng trước đây ít bày tỏ bất mãn đối với chính sách thiên vị Thiên Chúa Giáo của chính phủ Ông Diệm. Rắc rối tại Huế hiển nhiên khởi lên từ một lệnh của chính quyết – sau đó lệnh này đã thu hồi -- lệnh đó ngăn cấm treo cờ Phật Giáo trong lễ hội mừng Phật Đản.

Một phát ngôn nhân Phật Giáo đã kêu gọi Phật Tử ra biểu tình đông đảo bằng cách lên án chính quyền đàn áp tự do tôn giáo, và một số người biểu tình đã mang biểu ngữ chống ông Diệm và chống Thiên Chúa Giáo. Nỗ lực của cảnh sát, Dân Vệ, và quân đội

khi giải tán đám đông khoảng 3.000 người ở đài phát thanh đã làm chết ít nhất 7 người.

Các sự kiện tiếp theo có thể dẫn tới kết quả là các lãnh tụ Phật Tử sẽ kêu gọi những cuộc biểu tình ủng hộ ở các tỉnh khác, và sẽ dẫn tới tình hình chính quyền Huế sẽ ra các biện pháp an ninh xiết chặt.

Có tin là một số nhóm Phật Tử và những người dân tộc chủ nghĩa khác có lập trường chống chính phủ ông Diệm dự định công bố những tấm ảnh chụp được trong cuộc hỗn loạn, đặc biệt là công bố ở các quốc gia Phật Giáo.

Approved For Release 2003/04/17 : CIA-RDP79T00975A007000150001-7

South Vietnam: An outburst of antigovernment sentiment among Buddhists in the major northern city of Huế on 8 May could have serious repercussions.

Buddhists comprise about 80 percent of the population, but there has previously been little manifestation of their resentment against the Catholic orientation of Diem's government. The trouble in Huế apparently arose over a government order--later rescinded--which would have prevented the display of Buddhist flags during the celebration of Buddha's birthday.

A Buddhist spokesman aroused crowds by charging the government with suppressing religious freedom, and some demonstrators carried anti-Diem and anti-Catholic banners. The efforts of police, Civil Guardsmen, and army troops to disperse a crowd of about 3,000 at the radio station resulted in the death of at least seven persons.

Further incidents could develop as a result of the call by Buddhist leaders for sympathy demonstrations in other provinces and of heightened security measures taken by the government in Huế. (Some Buddhist circles and other antigovernment nationalists reportedly plan to publicize photographs taken during the disturbance, particularly in other Buddhist countries.)

khác. 11 May 63

DAILY BRIEF

3

Đính kèm là bản PDF, và ảnh trang 3.

TẤN CÔNG HÓA HỌC Ở HUẾ

Lời dẫn: Lễ Phật Đản năm nay 2013, kỷ niệm đúng 50 năm xảy ra cuộc vận động của Phật Giáo 1963 bắt đầu ở Huế với cái chết của tám Phật tử đêm 8/5/1963 tại đài phát thanh, rồi cuộc tự thiêu của HT. Thích Quảng Đức ngày 11/6/1963 tại Sài Gòn và chiến dịch “nước lũ” tổng tấn công chùa chiền toàn quốc đêm 20 rạng ngày 21/ 8/1963. Ba biến cố lịch sử quan trọng của phong trào Phật Giáo tranh đấu này dẫn đến cuộc khủng hoảng chính trị trầm trọng kéo dài nửa năm và kết thúc bằng cuộc đảo chánh lật đổ chính quyền của Tổng thống Ngô Đình Diệm. Bài viết dưới đây kể lại diễn tiến sự kiện lịch sử xảy ra ngày 3/6/1963 tại Huế, trước ngày Hòa Thượng Thích Quảng Đức vị pháp thiêu thân, theo các điện văn báo cáo của Toà Đại Sứ Mỹ đã được bạch hóa.

Sau biến cố đẫm máu xảy ra tại đài phát thanh Huế vào buổi tối ngày lễ Phật Đản 8/5/1963, khắp các nơi tại miền Nam Việt Nam, từ Sài Gòn đến Quảng Trị, chư Tăng ni hưởng ứng lời kêu gọi của Hòa thượng Thích Tịnh Khiết đã đồng loạt tuyệt thực tại chùa 48 tiếng đồng hồ kể từ 2 giờ chiều ngày 30/5/1963 để cầu nguyện cho những người đã tử nạn và đòi hỏi quyền bình đẳng tôn giáo. Trong khi đó quần chúng Phật tử tại gia cũng đồng loạt xuống đường biểu tình khắp nơi để ủng hộ chư Tăng ni.

Riêng tại thành phố Huế, vào lúc 13:00 giờ ngày 03 tháng 6 năm 1963, khoảng 500 thanh niên, sinh viên và học sinh Phật tử đã biểu tình ngồi trước trụ sở Tòa Đại biểu Chánh phủ Trung Nguyên Trung Phần, đối diện trước một đội quân đông đảo 300 người, bao

gồm cảnh sát dã chiến, lính nhảy dù và biệt kích quân, trang bị sung ống, lưới lê và lựu đạn cay đứng dàn chào. Bên chính quyền, qua loa phóng thanh cho biết là trong đám đông người biểu tình có trà trộn các phần tử Việt Cộng đang gây khích động và yêu cầu tất cả giải tán. [01]

Khi đám đông biểu tình đáp trả lại, cũng qua loa phóng thanh cầm tay gọi những người lính là “những kẻ giết người ngu xuẩn”, thế là cả đội quân lập tức rập lưới lê vào súng và đeo mặt nạ phòng hơi độc rồi đồng loạt bắn lựu đạn cay vào đám đông. Đồng bào la hét vang trời. Một số người biểu tình bỏ chạy, trong khi những người khác vẫn ngồi yên cầu nguyện. Một vị lãnh đạo Phật Giáo (Thượng tọa Thích Trí Thủ) kêu gọi đồng bào hãy trở về nhà hay về chùa Từ Đàm để được điều trị y tế cho người bị hơi cay. Thật là may mắn, chết chóc và bị thương đã không xảy ra. [01] [02]

Đoàn người biểu tình tháo chạy về hướng chùa Từ Đàm, nhưng khi tới Bến Ngự, thì bị chặn lại với dây thép gai, họ ngồi xếp bằng ngay trên mặt đường và tiếp tục cầu nguyện. Lúc này (15:00) dân chúng khắp nẻo đường thành phố tụ tập về đây hợp cùng đoàn biểu tình đông đến 1500 người. Một cuộc đối đầu xảy ra khi đoàn người biểu tình cố gắng vượt qua hàng rào kẽm gai bằng qua cầu Bến Ngự. Nhiều đợt phóng hơi cay của đội quân chống biểu tình và đội quân khuyến tán công, nhằm giải tán đám đông đã thất bại. [02] Một quan chức chính phủ đứng trên xe vận tải, sử dụng loa phóng thanh kêu gọi quần chúng Phật tử mà phần đông là học sinh trung học và sinh viên đại học giải tán. Lời kêu gọi được đáp trả lại bằng những tiếng la hét khi người phát ngôn chính phủ đổ lỗi cho tình trạng bất ổn này là do Việt Cộng gây nên. [02]

Sau một thời gian dài bế tắc, vào khoảng 6 giờ 30 chiều, đội quân hỗn hợp chống bạo động đeo mặt nạ quyết định giải tán đoàn biểu tình bằng cách phun một loại chất lỏng màu đỏ nâu lên trên đầu những người biểu tình đang ngồi cầu nguyện. Dân chúng la hét, chạy tứ tung, người thì ôm đầu quần quai, kẻ thì ngã gục, dầy dếp vút ngổn ngang. Kết quả là không có người chết, chỉ có 67 Phật tử phải nhập viện vì thương tích hóa học với các triệu chứng bao gồm phỏng rộp nghiêm trọng trên da và các bệnh về đường hô hấp. [02] Đoàn biểu tình đã kịch liệt phản đối việc sử dụng các khí độc và việc này đã trở thành một thảm họa quan hệ với công chúng và với Mỹ cho ông Ngô Đình Diệm. [07]

Đến nửa đêm, tình trạng căng thẳng lên cao độ. Lệnh giới nghiêm và thiết quân luật của Đại tá Đỗ Cao Trí được ban hành và đọc nhiều lần trên đài phát thanh. Tin đồn lưu hành cho biết có ba người đã chết và phóng viên Newsweek cho hay cảnh sát đã triển khai súng phóng khí blister gas vào đám đông biểu tình. Báo cáo trích dẫn nguồn tin đáng tin cậy từ văn phòng ông Cố vấn Ngô Đình Cẩn cho biết rằng ông Diệm không thoả hiệp và đã lập kế hoạch cho một thách thức bằng quân sự (a military showdown) chống lại các Phật tử [02] [07]. Tham tá lãnh sự Mỹ John Helble, thường trú ở Huế, trong một báo cáo về Tòa Đại Sứ ở Sài Gòn rằng rằng quân đội miền Nam Việt Nam đã sử dụng hơi cay và "có thể là một loại khí gây mụn nước ngoài da" để giải tán đoàn người biểu tình của Phật giáo. [03] Helble báo cáo rằng chất này, mặc dù chưa được xác định, đã dấy lên mối lo ngại của Bộ Ngoại giao Mỹ rằng khí độc đã được sử dụng bởi vì các triệu chứng không phù hợp với tiêu chuẩn hơi cay. [07]

Sau khi nhận được các báo cáo, Ngoại trưởng Mỹ Dean Rusk đã hai lần chỉ thị ông William Trueheart, người xử lý thường vụ Đại Sứ Mỹ ở Sài Gòn "*yêu cầu ông Diệm nên hoà giải với Phật giáo và báo cáo rõ hơn về khối hóa học đã sử dụng để đàn áp Phật tử*". Điện văn của ông Rusk nói thêm: "*Ông Diệm nên đích thân ra Huế gặp các nhà lãnh đạo Phật Giáo, nói chuyện với họ và rút quân đội ra khỏi Huế, thay thế bằng lực lượng Cảnh Sát. Chuyện Ông Quang (Thích Trí Quang) và các nhà lãnh đạo Phật Giáo không thực là Việt Cộng. Chính quyền Việt Nam cần phải tránh những sai lầm trong việc xác định một cách tự động những người biểu tình và các nhà lãnh đạo của họ là Việt Cộng nếu muốn thành công trong nỗ lực kiểm soát tình hình*". [03]

Ông Trueheart đến gặp ông Nguyễn Đình Thuận, Bộ trưởng tại phủ Tổng thống vào trưa ngày 4/6/1963. Ông Trueheart cho ông Thuận biết là các triệu chứng của các nạn nhân phù hợp với những khí mù tạt và hội đủ yếu tố để Hoa Kỳ tố cáo chế độ VNCH thực hiện các cuộc tấn công hóa học. [04][08] Sau buổi họp, ông Nguyễn Đình Thuận đồng ý mở cuộc điều tra về việc quân đội sử dụng vũ khí hóa học đàn áp người biểu tình do Tướng Trần Văn Đôn cầm đầu ủy ban và Trung tá Y sĩ Liêm thuộc Bộ Quốc Phòng phụ tá. [06]

Khác với chủ trương mềm mỏng của Đại sứ Nolting đang nghỉ vacation, Trueheart cảnh cáo chính quyền Ngô đình Diệm rằng Mỹ có thể ngưng yểm trợ nếu còn tiếp tục đàn áp Phật Giáo. (U.S. support for GVN could not be maintained in face of bloody repressive action at Hue.) Ông Nguyễn Đình Thuần cho ông Trueheart biết Hội đồng Bộ trưởng chính phủ đã đề nghị thành lập một Ủy Ban Liên Bộ để cứu xét các đòi hỏi của Phật Giáo như ông Trueheart yêu cầu từ ngày 1/6/1963, và ông Diệm đã chấp thuận. [04] [06]

Nhưng khoảng 5 giờ chiều cùng ngày, Bộ Tư lệnh Quân viện Mỹ tại Việt Nam xin ý kiến ông Trueheart về việc Bộ Tổng Tham Mưu QLVNCH yêu cầu Mỹ giúp không vận 300 Cảnh sát từ Vũng Tàu ra Huế để dập tắt các cuộc biểu tình tại đây, nhưng ông Trueheart đã từ chối. [05]

Kết quả cuộc điều tra của tướng Đôn sau đó (06/06/1963) cho hay hơi cay được sử dụng trong ông thủy tinh là thành phần hoá lỏng sẽ biến thành khí khi được kích hoạt. Hơi cay sử dụng được lấy từ kho vũ khí cũ còn lưu lại bởi người Pháp. Vào ngày 18/6/1963, các nhà hóa học của quân đội Mỹ tại Arsenal Edgewood ở Maryland xác nhận, từ mẫu cung cấp, rằng khí được sử dụng là một loại hơi cay của các loại hơi cay được sử dụng bởi người Pháp trong thế chiến thứ nhất. [06][07]

Lời Kết: Năm mươi năm trôi qua, một thời gian đủ dài để chúng ta nhìn lại lịch sử. Chúng ta đã thấy rằng chính quyền của Tổng thống Ngô Đình Diệm đã không giải quyết khủng hoảng bằng phương pháp hoà bình mà dùng giải pháp vũ lực bằng cách đem binh sĩ tấn công, phong toả các chùa chiền, bắt các nhà sư và các đại diện của đảng phái, đàn áp những người dân biểu tình vô tội với cả vũ khí hóa học do quân đội Pháp để lại và quy tội cho họ có liên hệ với Cộng Sản. Các hành động này không những không làm êm dịu được tình hình mà còn làm khủng hoảng đi đến bùng nổ, tự làm mất sự ủng hộ của quần chúng và của các quốc gia trên thế giới.

Tâm Diệu

(Theo các tư liệu lịch sử của Bộ Ngoại Giao Mỹ FRUS)

DẪN CHIẾU:

[01] Foreign Relations of the United States (FRUS), 1961–1963 Volume III, Vietnam, January–August 1963, Document 144, PP. 343-344. http://history.state.gov/historicaldocuments/frus1961-63v03/pg_343

[02] FRUS, 1961–1963 III, Document 146, PP. 346-**347** http://history.state.gov/historicaldocuments/frus1961-63v03/pg_346

[03] FRUS, 1961–1963 III, Document 147, PP. 348 http://history.state.gov/historicaldocuments/frus1961-63v03/pg_348

[04] FRUS, 1961–1963 III, Document 149, PP. 349-351 http://history.state.gov/historicaldocuments/frus1961-63v03/pg_350

[05] FRUS, 1961–1963 III, Document 150, PP. 351-352 http://history.state.gov/historicaldocuments/frus1961-63v03/pg_351

[06] FRUS, 1961–1963 III, Document 151, PP. 352-353 http://history.state.gov/historicaldocuments/frus1961-63v03/pg_352

[07] Jones, Howard (2003). *Death of a Generation: how the assassinations of Diem and JFK prolonged the Vietnam War*. New York City, New York: Oxford University Press. ISBN 0-19-505286-2. pp. 261–262 & 263–264.

[08] Hammer, Ellen J. (1987). *A Death in November: America in Vietnam, 1963*. New York City, New York: E. P. Dutton. ISBN 0-525-24210-4, p. 136.

CHIẾN DỊCH TỔNG TẤN CÔNG CÁC CHÙA ĐÊM 20-8-1963 VÀ CÁC HỆ QUẢ THE PAGODA RAIDS AND REPERCUSSIONS

Hồ Sơ Mật Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ về Cuộc Chiến VN
Giải Mật Ngày 13-6-2011

Dịch theo bản văn từ trang nhà của Đại Học Mount Holyoke College:

<https://www.mtholyoke.edu/acad/intrel/pentagon2/pent7.htm>

(LỜI NGƯỜI DỊCH: The Pentagon Papers là tên gọi tắt một hồ sơ tối mật về Cuộc Chiến Việt Nam; theo Wikipedia, hồ sơ này tên chính thức là “United States – Vietnam Relations, 1945–1967: A Study Prepared by the Department of Defense” (Quan Hệ Mỹ-Việt, 1945--1967: Cuộc Nghiên Cứu Thực Hiện Bởi Bộ Quốc Phòng). Hồ sơ này được giải mật và phổ biến công khai năm 2011.

Sau đây là bản dịch về tình hình diễn biến sau khi ông Ngô Đình Nhu chỉ huy Lực Lượng Đặc Biệt và cảnh sát dã chiến tổng tấn công các chùa đêm 20-8 rạng ngày 21-8-1963, bắt giam hơn 1.400 Tăng Ni Phật Tử.

Một số ghi nhận về hồ sơ này như sau:

- *Mỹ bất mãn vì ông Diệm không hòa giải với Phật Giáo, và trận tổng tấn công các chùa đã xé bỏ bản Thông Cáo Chung 16-6-1963 mang chữ ký Hòa Thượng Thích Tịnh Khiết và Tổng Thống Ngô Đình Diệm.*
- *Quân đội VNCH bất mãn vì bị dân chúng đổ tội tấn công các chùa, trong khi thực tế quân đội không biết gì về việc ông Ngô Đình Nhu ra lệnh cho Đại Tá Lê Quang Tung dẫn Lực Lượng Đặc Biệt bắt ngờ tấn công các chùa.*

- Tự ý các tướng lãnh, đầu tiên là Tướng Lê Văn Kim, cụ thể dò ý người Mỹ về nhu cầu loại trừ ông bà Nhu ra khỏi chính phủ. Tướng Kim nói quân đội không muốn bị dân chúng đổ tội là đàn áp Phật Giáo và nói quân đội sẵn sàng đoàn kết để đảo chánh.
- Về phía dân sự, Bộ Trưởng Nguyễn Đình Thuần và Chánh Văn Phòng Phủ Tổng Thống Võ Văn Hải đều nói với Mỹ là cần loại ông bà Nhu ra khỏi chính phủ.
- Bộ Trưởng Ngoại Giao Vũ Văn Mẫu từ chức Ngoại Trưởng, và cáo đầu như một nhà sư để phản đối tấn công chùa.
- Thân phụ bà Nhu là LS Trần Văn Chương từ chức Đại sứ VN ở Hoa Kỳ, thân mẫu bà Nhu là bà Thân Thị Nam Trân từ chức Quan sát viên VNCH ở Liên Hiệp Quốc để phản đối chế độ ông Diệm.
- Sinh viên và học sinh từ đệ nhất cấp trở lên đã biểu tình, xuống đường đông đảo, phản đối chế độ ông Diệm.
- Ông Cabot Lodge tới VN, nhận chức Đại sứ Mỹ tại VN, tiến hành kế hoạch đảo chánh, muốn giữ ông Diệm trong khi loại trừ ông bà Nhu.
- Phật Giáo hoàn toàn đứng ngoài các kế hoạch đảo chánh; trong khi cả ngàn vị sư bị giam, một số vị lãnh đạo thoát được, trong đó Sư Thích Trí Quang vào được Tòa Đại Sứ Mỹ để tỵ nạn.
Độc giả có thể đọc thêm nguyên bản Anh văn kèm dưới đây. Bản dịch thực hiện bởi Cư Sĩ Nguyễn Giác.)

BẢN VIỆT DỊCH

III. LODGE vs. DIEM: Từ 20-8-1963 tới 2-10-1963

A. Chiến Dịch Tấn Công Các Chùa và Hậu Quả

Chỉ giây lát sau nửa đêm rạng sáng 21-8-1963, vừa sáu ngày sau khi Đại sứ Hoa Kỳ Frederick Nolting bức đọc rời Việt Nam, ông Ngô Đình Nhu, đập vỡ tan bất kỳ ảo vọng còn lại nào về phương cách hòa giải của chính phủ ông Diệm với người Phật Tử và cũng phản bội lời ông Diệm cam kết với Nolting khi ông đại sứ này rời VN, đã tổ chức một trận tổng tấn công các ngôi chùa Phật Giáo. Tại Sài Gòn, Huế và các thành phố ven biển khác, các chiến binh bị biến thành quân nhà của chế độ -- Lực Lượng Đặc Biệt do Hoa Kỳ huấn luyện – và cảnh sát dã chiến đã xông vào các ngôi chùa và bắt hàng trăm vị sư, và như thế đã phá hủy chính sách Hoa Kỳ và ghi dấu khởi đầu sự kết thúc chế độ của ông Diệm.

Vào ngày 18-8-1963, mười tướng lãnh cao cấp đã họp với nhau và quyết định rằng họ sẽ yêu cầu ông Diệm tuyên bố thiết quân luật để cho phép họ đưa các vị sư từ ngoại ô Sài Gòn trở về lại tỉnh và chùa riêng của họ, với hy vọng giảm căng thẳng ở thủ đô. Trong những tướng dự buổi họp có Tướng Tôn Thất Đính, Tư Lệnh Biệt Khu Thủ Đô và là Tư Lệnh Quân Khu 3, và Tướng Huỳnh Văn Cao, Tư Lệnh Quân Khu 4, cả hai tướng này được giữ các chức vụ đó vì trung thành với chế độ. Hoặc là một trong hai, hoặc là cả hai tướng này, có lẽ đã báo cáo kết quả buổi họp lên ông Diệm và Nhu.

Trong bất kỳ trường hợp nào, Nhu đã quyết định xóa sổ đối lập Phật Giáo, và để kinh với Mỹ cho thành chuyện đã rồi khi tân Đại sứ Mỹ Henry Cabot Lodge tới; Nhu tin là Mỹ sẽ phải bực dọc chấp nhận, như đã luôn luôn làm thế trong quá khứ. Vào chiều ngày 20-8-1963, Nhu gặp một số ít tướng lãnh, trong đó có các Tướng Trần Văn Đôn, Trần Thiện Khiêm và Tôn Thất Đính, những người đã đề nghị thiết quân luật với ông. Ông Nhu, với kế hoạch tấn công chùa đã chuẩn bị xong xuôi, nói với các tướng này là hãy đề nghị lên ông Diệm. Trong buổi họp sau đó trong đêm đó, ông Diệm chấp thuận kế hoạch của các tướng lãnh, và vào nửa đêm sắc lệnh ban hành với chữ ký của Tướng Đôn, Tổng Tham Mưu Trưởng Quân Lực VNCH.

Trong khi đó, trong khi các tướng lãnh không hề biết gì hết, Nhu đã sẵn sàng trực sẵn Lực Lượng Đặc Biệt của Đại Tá Lê Quang Tung và cảnh sát dã chiến. Ngay khi có lệnh thiết quân luật, như thế là quân đội sẽ mang tiếng về chiến dịch tấn công chùa, Nhu ra lệnh xuất trận và chiến dịch tấn công chùa khởi sự. Để đổ tội thêm cho quân đội, một số cảnh sát dã chiến còn mặt quân phục lính nhảy dù. Các chùa bị lục soát, quây phá ở tất cả các thành phố lớn ở Nam VN, và hơn 1400 Phật Tử, chủ yếu là các vị sư, đã bị bắt.

Trong trận tấn công vào Chùa Xá Lợi ở Sài Gòn, có khoảng 30 vị sư bị thương, và nhiều vị sau đó đưa vào danh sách mất tích; chính xác số thương vong không bao giờ được thiết lập. Ông Diệm đã chấp thuận sắc lệnh thiết quân luật mà không tham khảo nội các của ông, nhưng vẫn không rõ là ông có biết và chấp thuận kế hoạch của ông Nhu tấn công các chùa hay không. Một cách có ý nghĩa, ông Diệm sau đó không bao giờ tự tách rời ông ra khỏi ông Nhu hay là các trận tấn công chùa.

Trong khi sắc lệnh thiết quân luật cho Tướng Đôn quyền chỉ huy tất cả chiến binh, thực tế thì Tướng Đính và Đại Tá Tung nhận lệnh trực tiếp từ Dinh Tổng Thống. Do vậy, khi trận tấn công chùa xảy ra, Tướng Đôn ở văn phòng Tham Mưu Trưởng không biết gì hết. Trong một cuộc nói chuyện dài hôm 23-8-1963, với một viên chức CAS (*ND: chữ viết tắt của trụ sở tình báo CIA tại Sài Gòn*), Tướng Đôn nói rằng sắc lệnh thiết quân luật chỉ là giai đoạn một của một kế hoạch lớn hơn của các tướng lãnh. Tuy nhiên, họ bị trượt bất ngờ vì trận tấn công chùa và vì việc Tướng Đính nhanh chóng kiểm soát địa phương Sài Gòn theo thiết quân luật.

Trong khi sửa soạn trận tấn công chùa, Nhu đã cực kỳ cẩn trọng, không để lộ ra lời nào cho các nhân viên ngoại giao Hoa Kỳ (mặc dù các vị sự và truyền thông Hoa Kỳ trước đó đã được báo trước bởi những người cho tin thân tín của riêng họ). Vào buổi sáng sau trận tấn công, Richardson, trưởng phòng CIA và là dân sự Hoa Kỳ cao cấp ở Sài Gòn, nói rõ và nhấn mạnh với phóng viên Halberstam (*ND: của báo New York Times*) rằng ông không hề biết trước trận tấn công chùa.

Để cô lập thêm phía Hoa Kỳ trong việc lượng định chính xác trong khi chiến dịch tiến hành, ông Nhu cắt đường dây điện thoại nối Tòa Đại Sứ Mỹ và nhà của tất cả các viên chức Mỹ cao cấp một thời gian ngắn sau khi trận tấn công khởi sự. Nỗ lực của Nhu đã có hiệu quả như ông muốn. Phải nhiều ngày sau đó, các viên chức ngoại giao Mỹ tại Sài Gòn và các viên chức ở thủ đô Washington mới có thể ráp các thông tin lại để xem chuyện gì xảy ra.

Tại Washington, Harriman (*ND: lúc đó là Thứ Trưởng Bộ Ngoại Giao Mỹ về Chính Trị Vụ*) và Michael Forrestal, một thành viên trong ban tham mưu của McGeorge Bundy (*ND: Cố Vấn An Ninh Quốc Gia Hoa Kỳ*) tại Tòa Bạch Ốc, soạn thảo một bản tuyên bố để Bộ Ngoại Giao sẽ phổ biến vào lúc 9:30AM sáng hôm sau. Bản văn lên án trận tấn công chùa là “một vi phạm trực tiếp từ phía chính phủ VN đối với các bảo đảm rằng họ đang thực hiện chính sách hòa giải với người Phật Tử.”

Nhưng các bản tin tình báo Mỹ đầu tiên, dựa vào thông tin từ phía Nhu, đã cho rằng quân đội VNCH có trách nhiệm về tấn công chùa, và xem việc trùng hợp với sắc lệnh thiết quân luật như, một cách hiệu quả, một cú đảo chánh quân sự. Trong bản ghi nhớ ngày 21-8-1963 gửi lên Bộ Trưởng Quốc Phòng Hoa Kỳ, Giám Đốc Sở Quân Báo DIA, Tướng Carroll, viết, “Mặc dù hành động của quân đội VNCH dựa vào sắc lệnh của Tổng Thống (Diệm), nhưng các tướng lãnh nắm toàn quyền kiểm soát.”

Khi trận tấn công xảy ra, Lodge (*ND: người sẽ là tân Đại sứ Mỹ*), Nolting (*cựu Đại sứ Mỹ*), và Roger Hilsman, Phụ Tá Ngoại Trưởng về Viễn Đông, trước đó đã họp nhau ở Honolulu. Lodge tức khắc được lệnh tới Sài Gòn. Sau một ngừng chân ngắn ở Tokyo, Lodge tới Sài Gòn vào lúc 9:30 giờ tối ngày 22-8-1963, trong bầu không khí căng thẳng và mù mờ thông tin về phía Mỹ. Chờ đợi ông là một điện văn từ Hilsman hỏi là cần thông tin rõ ràng về tình hình. Hỏi xem có phải quân đội VNCH đã đảo chánh và bắt giam ông Diệm không; hay có phải ông Diệm cũng cố được vị trí khi triệu tới quân đội phải không; hay có phải ông bà Nhu nắm toàn quyền? Trong vòng 24 giờ đồng hồ, Lodge gửi điện văn trả lời sơ khởi: không có đảo chánh, nhưng có vẻ như ông bà Nhu đang bị giảm quyền lực, mặc dù các vai trò quyền lực trong chế độ không rõ ràng.

Cùng ngày đó, những phản ứng đầu tiên lộ ra từ phía các tướng lãnh VN để cho thấy cái mà phản ứng phía Hoa Kỳ xem như là một cú đảo chánh quân sự. Tướng Đôn, Tư Lệnh Quân Lực VNCH theo sắc lệnh thiết quân luật, có một cuộc nói chuyện dài với một viên chức CAS. Đôn trước tiên nói sơ lược về vai trò thực của quân đội trong các sự kiện ngày 20-21 tháng 8-1963, và rồi hỏi tại sao người Mỹ đổ trách nhiệm cho quân đội VNCH trong chiến dịch tấn công các chùa.

Bản thân Tướng Đôn có nghe dân chúng VN đổ trách nhiệm cho quân đội trong việc tấn công các ngôi chùa. Ông nói rằng chính phủ Mỹ có lỗi về ngộ nhận đó vì đài VOA loan tin rằng quân đội VNCH tấn công chùa. Đôn hỏi tại sao đài VOA không nói rằng Lực Lượng Đặc Biệt của Đại Tá Tung và cảnh sát tấn công chùa. Đôn tin như thế sẽ giúp cho quân đội vào giây phút đó. Đôn nói rằng Mỹ nên nói rõ lập trường cho minh bạch.

Trong một cuộc nói chuyện cùng ngày với Rufus Phillips của USOM, Tướng Lê Văn Kim, Tham mưu phó của Tướng Đôn, đã cay đắng chỉ trích ông Nhu, nói rằng Nhu chịu trách nhiệm về trận tấn công chùa, và chỉ trích vai trò không chế của Nhu trong chính phủ. (ND: cuộc nói chuyện của Tướng Kim ghi lại đầy đủ ở ĐIỆN VĂN 274). Kim nói rằng ấn tượng của dân chúng rằng quân đội tấn công chùa nếu không được cải chánh, quân đội sẽ bị bó tay trong cuộc chiến chống Việt Cộng.

Kim nói rằng nếu Mỹ biểu lộ quan điểm cứng rắn là phải dẹp bỏ ông bà Nhu, quân đội VNCH sẽ đoàn kết được và sẽ hành động chống lại ông bà Nhu. Hai đòi hỏi trực tiếp và minh bạch muốn Mỹ hỗ trợ hành động quân sự để lật đổ Nhu đã ghi dấu khởi đầu chính thức cho sự Mỹ can dự vào việc soạn kế hoạch lâu dài chống lại chế độ ông Diệm.

Hai nhân vật dân sự cao cấp trong chính phủ, Chánh Văn Phòng Tổng Thống Phủ Võ Văn Hải và Bộ Trưởng Nguyễn Đình Thuần đồng thời nói với phía người Mỹ rằng loại bỏ ông Nhu ra khỏi chính phủ là cần thiết và rằng Mỹ nên có lập trường cứng rắn chống lại ông Nhu.

Vào ngày 24-8-1963, Lodge gửi điện văn ghi ước lượng tình hình về Washington, dựa trên những cuộc nói chuyện này. Lodge viết, “Nhu có lẽ có sự ủng hộ toàn lực từ Diệm đã chủ động phần lớn việc lập kế hoạch tấn công người Phật Tử, nếu không phải là Nhu đã toàn bộ soạn kế hoạch này. Ảnh hưởng của Nhu cũng tăng nhiều hơn.” Nhu đã đơn giản thừa cơ các quan ngại của một số tướng lĩnh, có thể đã không đầy đủ thông báo cho quân đội về chiến dịch tấn công chùa.

Tuy nhiên, không có tư lệnh quân sự nào quan trọng trong khu vực Sài Gòn (Đôn, Đính và Tung) hiện nay bất mãn với chế độ. Thêm nữa, tình hình không có lãnh đạo quân sự minh bạch nào và thiếu sức mạnh quân đội tại Sài Gòn cho một hành động chống ông bà Nhu sẽ làm cho việc Mỹ ủng hộ một hành động như thế sẽ là một “phát đạn bắn vào bóng đêm.” [shot in the dark = nhiều rủi may]

Đối với Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, vấn đề làm sáng tỏ trước công chúng về trận tấn công chùa và quy trách nhiệm về tấn công chùa đã trở nên gay gắt thêm vào ngày 24-8-1963. Các bản tin báo chí từ Sài Gòn bắt đầu quy trách nhiệm ông Nhu về tấn công chùa, nhưng đài VOA, với lượng thính giả đông tại Việt Nam, tiếp tục loan tin rằng lập trường chính thức Hoa Kỳ là quân đội VNCH đã là thủ phạm tấn công chùa. Chứng cứ nhiều thêm cho thấy Nhu chủ mưu và nhiều phân sẽ thiệt hại lớn cho tinh thần quân đội nếu VOA không loan tin cho minh bạch chỗ đang cần cải chánh.

Vấn đề thứ nhì cho Washington là Nhu. Các tướng VN đã yêu cầu, một cách hiệu quả, ngọn đèn xanh để họ lật đổ Nhu, nhưng Lodge dè dặt chỗ này. Hilsman báo cáo rằng trong khi ông ta, Harriman, Forrestal, và Ball bàn về việc thảo ra bản trả lời vào sáng Thứ Bảy đó, về tuyên bố của Thuần nói với Phillips rằng “trong mọi trường hợp, Mỹ không nên chấp thuận những gì ông bà Nhu đã làm,” đã được cân nhắc cẩn trọng. Đô Đốc Felt điện thoại về Hoa Kỳ từ CINCPAC (Bộ Tư Lệnh Quân Lực Mỹ Thái Bình Dương) để ủng hộ lập trường cứng rắn của Mỹ chống lại ông bà Nhu. Tất nhiên, câu hỏi chưa giải đáp là gỡ bỏ ông bà Nhu ra khỏi chính phủ có sẽ hy sinh cả ông Diệm hay không, và nếu không, sự bất ổn chính trị có sẽ gây ra hậu quả tai hại thêm cho nỗ lực chiến tranh hơn là giữ ông Diệm.

Điện văn ngày 24-8-1963 ghi những hướng dẫn cho Lodge, kết quả từ những suy tính vạch ra một hướng đi chính sách mới (quan trọng và cả gây tranh cãi) cho Hoa Kỳ tại Nam VN. Đoạn văn đầu tiên nêu ra cách nhìn mới từ phía Mỹ:

Bây giờ thấy rõ rằng, cho dù thiết quân luật có do quân đội đề nghị hay do Nhu lừa gạt họ để đưa ra, Nhu đã lợi dụng cơ hội đó để tấn công các chùa bằng cảnh sát và bằng Lực Lượng Đặc Biệt của Tung trung thành với Nhu, do vậy đặt trách nhiệm quân đội trước mắt thế giới và dân chúng VN. Cũng thấy rõ rằng Nhu tự sắp xếp để giữ vị trí chỉ huy tấn công chùa.

Chính phủ Mỹ không thể chấp nhận tình hình mà quyền lực nằm trong tay Nhu. Diệm phải được cơ hội để gạt bỏ Nhu và bè phái này ra, và thay thế họ bằng các cá nhân chính trị và quân sự xuất sắc nhất có thể.

Trường hợp ông [Lodge] đã tận lực thuyết phục, mà Diệm vẫn cứng rắn không đổi, rồi chúng ta phải đối diện khả thể rằng cũng không thể giữ ông Diệm được nữa. [Hồ sơ 126]

Lodge được chỉ thị nói với chính phủ VNCH rằng người Mỹ không chấp nhận đàn áp Phật Tử, và như thế cần có những bước điều chỉnh tình hình. Các lãnh đạo quân sự [Hoa Kỳ] chủ yếu được thông báo riêng rằng,

...Hoa Kỳ sẽ thấy không thể tiếp tục ủng hộ chính phủ VNCH về mặt quân sự và kinh tế nếu không có những bước thay đổi tức khắc, mà chúng tôi nhận thấy là phải đẩy ông bà Nhu ra khỏi chính trường. Chúng tôi ước mong cho Diệm có cơ hội hợp lý để gạt bỏ ông bà Nhu, nhưng nếu Diệm vẫn cứng rắn, thì chúng tôi sẵn sàng chấp nhận diễn biến hiển nhiên là chúng tôi không hỗ trợ Diệm nữa. Quý vị cũng có thể nói với các tư lệnh quân sự thích nghi rằng chúng tôi sẽ cho họ hỗ trợ trực tiếp trong thời kỳ chuyển tiếp khi gỡ bỏ cơ chế chính phủ trung ương VNCH. [Hồ sơ 126]

Cuối cùng, điện văn công nhận cần phải công khai cho thấy quân đội VNCH không liên hệ gì với cuộc tổng tấn công các chùa, và yêu cầu Lodge chấp thuận loan một bản tin VOA như thế. Cũng do vậy, Lodge được yêu cầu thăm dò khả năng cấp tìm xem dàn lãnh đạo thay thế.

Nhưng việc chấp thuận bản thảo thông điệp lại bị phức tạp hóa vì trùng hợp vào cuối tuần, nên hầu hết giới chức cao cấp trong chính phủ vắng mặt ở thủ đô Washington. Tổng Thống lúc đó ở Hyannis Port; Rusk đang ở New York; còn McNamara và McCone đang nghỉ hè. Tuy nhiên, cả Tổng Thống và Ngoại Trưởng đều tiếp cận được, cả hai đều chấp thuận bản thảo thông điệp.

Thứ Trưởng Bộ Quốc Phòng Roswell Gilpatric cũng chấp thuận từ phía Quốc Phòng, và Tướng Taylor cũng chấp thuận từ phía JCS (Phòng Tổng Tham Mưu). Còn Schlesinger, khi kể chuyện này, nói rằng điện văn được xem là viết vội vã và chưa khéo, và Tổng Thống thoát tiên đã khựng lại.

Lodge trả lời ngay kế tiếp là ủng hộ lập trường cứng rắn nhưng đề nghị tiếp cận trở lại với Diệm theo phương cách cũ, và công bố lập trường của Mỹ thay vì chỉ nói với các tướng lãnh VNCH, nghĩa là Mỹ dốc toàn lực cho một cuộc đảo chánh.

Bức điện văn viết:

Hãy tin rằng cơ hội để Diệm đáp ứng với đòi hỏi của chúng ta kẻ như là số không. Cùng lúc, bằng cách làm như thế, chúng ta cho Nhu cơ hội để chặn trước hay ngăn cản hành động từ phía quân đội. Chúng ta tin rằng, cơ nguy là không đáng để nhận lấy trong khi Nhu kiểm soát lực lượng tác chiến ở Sài Gòn. Do vậy, đề nghị là chúng ta tới thẳng với các tướng lãnh với các đòi hỏi từ phía chúng ta, mà không báo cho Diệm biết. [Tôi] sẽ nói với họ [các tướng lãnh] rằng chúng ta sẵn sàng giữ ông Diệm trong khi loại trừ ông bà Nhu, nhưng khả thi hay không là tùy vào họ có giữ ông ta [Diệm] hay không. (Hồ sơ 127)

Hilsman khẳng định rằng điện văn cũng cho thấy quan điểm của Lodge rằng bởi vì ai cũng biết việc chúng ta không chấp thuận hành động của chính phủ VNCH [đàn áp Phật Giáo], nên sẽ không thích nghi để Mỹ tới với ông Diệm, mà rằng chính Diệm phải tới với Hoa Kỳ.

Trong một điện văn của trụ sở CIA Sài Gòn trong cùng ngày, Richardson, Trưởng Phòng CIA ở Sài Gòn, báo cáo rằng trong một buổi gặp gỡ với Lodge và Harkins, mọi người đồng ý rằng Diệm sẽ không chịu loại trừ Nhu, và do vậy, trong tinh thần bản điện văn hướng dẫn ngày 24-8-1963 [Hồ sơ 126] của Bộ Ngoại Giao Mỹ, đồng thuận là sẽ tức khắc liên lạc với các tướng như Dương Văn Minh và Nguyễn Khánh để đánh giá mức độ đoàn kết và quyết tâm của các sĩ quan cao cấp.

Minh được xem là lãnh tụ tốt nhất trong thời chuyển tiếp, với Phó Tổng Thống Thơ là ứng viên nổi bật nhất trong nhóm dân sự để làm Tổng Thống. Điện văn kết luận với cái nhìn rằng một nhóm quân sự sẽ có thể điều hành sau hậu trường trong trường hợp đảo chánh thành công, và Mỹ nên để chiến thuật đảo chánh cụ thể cho các tướng lãnh quyết định. Có một khoảng ngưng trong lưu lượng điện văn vào lúc đó, nhưng Hilsman nói rằng Hoa Kỳ đã quyết định vào hôm Chủ Nhật 25-8-1963 là hoãn tiếp cận trực tiếp tới Diệm cho tới khi tình hình rõ hơn.

Trong phần trả lời của Lodge, ông cũng cho thấy chấp thuận bản tin đề nghị đưa lên đài VOA để nói rằng quân đội VNCH không liên hệ trận tổng tấn công các chùa. Hilsman nói với giới truyền thông dựa vào bản thảo đã chấp thuận trước đó vào ngày 25-8-1963. Bản văn bày tỏ lập trường Hoa Kỳ chống mạnh mẽ việc tấn công chùa do Nhu thực hiện.

Khi tường thuật bản tin, giới truyền thông suy đoán rằng bản văn chống mạnh mẽ như thế có thể ám chỉ sẽ có biện pháp, nhưng hoãn viện trợ đang được suy tính. VOA được chỉ thị loan tin chỉ về nội dung bản tuyên bố của Mỹ như đã cung cấp trong bản thông cáo báo chí và không nói thêm gì.

Chỉ thị lại bị quên đi một cách nào đó; và vào sáng Thứ Hai 26-8-1963, nhiều giờ đồng hồ trước khi Lodge trình ủy nhiệm thư [đại sứ] lên Diệm, đài VOA loan bản tin đầy đủ từ thông tấn UPI trong đó nói thẳng thừng rằng “Mỹ có thể giảm nhiều trợ giúp đối với VN trừ phi Tổng Thống Diệm dẹp bỏ các viên chức cảnh sát mật vụ trách nhiệm trận tổng tấn công nhà chùa.”

Lodge thấy rõ là lúng túng, và đã gửi một điện văn bức dọc, hỏi rằng có phải ông thực sự là người chỉ huy các chiến thuật nhưng ông được cho quyền như thế. Rusk mới gửi điện văn riêng đề xin lỗi Lodge, và VOA tức khắc loan tin bác bỏ ý định của Mỹ về cắt viện trợ, nhưng thiệt hại sơ khởi đã thấy xong rồi.

Phản ứng từ phía VN đối với trận tổng tấn công chùa đã rất xúc động. Tại Hoa Kỳ, cha và mẹ của bà Nhu – cha [bà Nhu] là Đại sứ VN tại Mỹ, mẹ [bà Nhu] là quan sát viên thường trực tại Liên Hiệp Quốc (ND: thân phụ của bà Nhu là LS Trần Văn Chương, lúc đó là Đại sứ VN tại Mỹ và thân mẫu của bà Nhu là bà Thân Thị Nam Trân, quan sát viên thường trực tại Liên Hiệp Quốc) – cùng từ chức, đưa ra những tuyên bố công khai lên án trận tổng tấn công các chùa.

Tại Nam VN, Bộ Trưởng Ngoại Giao Vũ Văn Mẫu từ chức và cạo đầu y như một vị sư để phản đối [tấn công chùa].

Vào ngày 23-8-1963, sinh viên các đại học Y và Dược tổ chức những cuộc biểu tình đông đảo để ủng hộ Phật Giáo. Chính phủ phản ứng bằng cách duy nhất là bắt giam tập thể. Nhưng những cuộc biểu tình vẫn diễn ra liên tục, và khi đại học bị đóng cửa, những cuộc biểu tình được tham dự từ phía các học sinh trung học đệ nhị cấp và đệ nhất cấp.

Đó là những chứng cứ xúc động cho thấy mức độ bất mãn chế độ, bởi vì hầu hết sinh viên học sinh này là từ các gia đình trung lưu, thành phần làm nên giới lãnh đạo quân đội và công chức.

Sinh viên học sinh ở VN không có truyền thống hoạt động chính trị như ở các nước khác tại Châu Á, như ở Đại Hàn. Thêm nữa, một số vị lãnh đạo Phật Giáo đã thoát được các trận tấn công chùa, đã biến vào bí mật và rồi đi rải truyền đơn trên đường phố.

Vào ngày của trận tổng tấn công, hai vị sư đã vào tỵ nạn trong tòa nhà USOM kế bên Chùa Xá Lợi. Vào ngày kế tiếp, ba vị sư khác, trong đó có vị sư lãnh đạo trẻ Thích Trí Quang, vào tỵ nạn trong Tòa Đại Sứ Mỹ, nơi họ được tiếp đón nồng ấm bởi Lodge và ở lại nơi đó cho tới cuộc đảo chánh tháng 11-1963 thành công.

NGUYỄN VĂN

The Pentagon Papers

Gravel Edition

Volume 2

Chapter 4, "The Overthrow of Ngo Dinh Diem, May-November, 1963," pp. 201-276.

Section 2, pp. 232-276

III. LODGE vs. DIEM: AUGUST 20-OCTOBER 2

A. THE PAGODA RAIDS AND REPERCUSSIONS

Shortly after midnight on August 21, six days after Nolting's frustrated departure, Nhu, shattering any remaining illusions about the GVN's conciliatory approach to the Buddhists, and betraying Diem's parting pledge to Nolting, staged a general assault on Buddhist pagodas. In Saigon, Hue, and other coastal cities, the regime's private shock troops—the U.S.-trained Special Forces—and the combat police invaded the pagodas and arrested hundreds of

Buddhist monks, effectively destroying an American policy and marking the beginning of the end of the Diem regime.

On August 18, ten senior generals had met and decided that they would ask Diem for a declaration of martial law to permit them to return Buddhist monks from outside Saigon to their own provinces and pagodas, hopefully reducing tensions in the capital. Among those in attendance at the meeting were General Ton That Dinh, military governor of Saigon and commander of III Corps surrounding it, and General Huynh Van Cao, IV Corps commander, both of whom owed their positions to their loyalty to the regime. Either or both of them probably reported the outcome of this meeting to Diem and Nhu.

In any case, Nhu had decided to eliminate the Buddhist opposition, and to confront the U.S. with a fait accompli on Lodge's arrival; he assumed the U.S. would protestingly acquiesce, as it always had in the past. On the afternoon of the 20th, Nhu met with a small group of generals, including Don, Khiem, and Dinh who presented the martial law proposal to him. Nhu, his own plans for the raids now far advanced, told them to take their proposal to Diem. At a meeting later that evening, Diem acquiesced in the generals' plan and at midnight the decree was published under the signature of General Don, Chief of the Joint General Staff. Meanwhile, unbeknown to the generals, Nhu had already alerted Colonel Tung's Special Forces and the combat police. Once the facade of martial law was in place, so the army would be blamed for the raids, Nhu gave the word and the crackdown began. To further implicate the army, some of the combat police wore paratroop uniforms. Pagodas were ransacked in all the major South Vietnamese cities, and over 1400 Buddhists, primarily monks, were arrested. In the raid on Xa Loi pagoda in Saigon about thirty monks were wounded or injured, and several were subsequently listed as missing; exact casualties were never established. Diem had approved the martial law decree without consulting his cabinet, but it was never established whether he knew of and approved Nhu's plans for the pagoda raids. Significantly, he never subsequently sought to dissociate himself from Nhu or the raids.

While the martial law decree gave General Don command of all troops, in fact, General Dinh and Colonel Tung took their orders directly from the palace. Thus, when the raids came, General Don was at JGS unaware. In a long discussion on August 23 with a CAS officer, he suggested that the martial law decree was only phase one of a larger Generals' plot. They were thrown off balance, however, by the raids and by General Dinh's rapid assumption of local control of martial law in Saigon.

In planning the raids, Nhu had been extremely careful not to have word leak to the U.S. mission (although the Buddhists and the U.S. press corps had been tipped off by their own informants). On the morning after the attack, Richardson, the CIA chief and the senior American civilian in Saigon, emphatically denied to Halberstam any foreknowledge of the plan. To further isolate the U.S. from an accurate assessment during the operation, Nhu had the telephone lines to the Embassy and the homes of all senior U.S. personnel cut shortly after the raids got under way. His efforts had the desired effect. It was several days before the U.S. mission in Saigon and officials in Washington could piece together what happened. In Washington, Harriman and Michael Forrestal, a member of McGeorge Bundy's staff at the White House, drafted a stiff public statement that was released by the State Department at 9:30 the following morning. It deplored the raids as "a direct violation by the Vietnamese Government of assurances that it was pursuing a policy of reconciliation with the Buddhists." But the first U.S. intelligence reports, based on information from Nhu, accepted army responsibility for the raids, and treated their coincidence with the martial law decree as, in effect, a military coup. In an August 21 memorandum for the Secretary of Defense, the Director of DIA, General Carroll, wrote, "Although the military moves are based on an alleged presidential proclamation, the military leaders have, in effect, assumed full control."

When the raids occurred, Lodge, Nolting, and Roger Hilsman, the Assistant Secretary of State for the Far East, had been conferring in Honolulu. Lodge was immediately instructed to proceed to Saigon. After a brief stop in Tokyo, Lodge touched down in Saigon at 9:30 p.m. on August 22, in an atmosphere charged with tension and official U.S. confusion. Awaiting him was a cable from Hilsman

asking for a clarification of the situation. Had the military taken over and retained Diem as a figurehead; had Diem strengthened his own position by calling in the military; or were the Nhus really calling the shots? Within twenty-four hours, Lodge had sent a preliminary reply: there had been no coup, but there seemed also to be no diminution in the roles of the Nhus, although the power roles within the regime were unclear.

That same day, the first military feelers had been put out from the Vietnamese generals to determine what the U.S. reaction would be to a military coup. General Don, the commander of the armed forces under the martial law decree, had a long, rambling conversation with a CAS officer. He first outlined the true role the army had played in the events of August 20-21 and then inquired why the U.S. had blamed the army for the raids on the pagodas:

General Don has heard personally that the military is being blamed by Vietnamese public for the attack on the pagodas. He said that the US Govt is at fault for this misconception because VOA announced that the military took action against the pagodas. Don queried why VOA did not admit that Colonel Tung's Special Forces and the Police carried out the action. Don believes this would help the military at this point. Don stated that the USA should now make its position known.

In a conversation the same day with Rufus Phillips of USOM, General Kim, deputy to General Don, bitterly attacked Nhu, charging him with responsibility for the raids, and deploring his dominant role in the government. He said that unless the popular impression that the army was responsible for the raids were corrected, the army would be handicapped in its fight against the VC. He stated that a firm U.S. stand for the removal of the Nhus would unify the army and permit it to act against them. These two direct and obviously reinforcing requests for U.S. support for military action aimed at Nhu's ouster marked the formal beginning of the U.S. involvement in the protracted plotting against the Diem regime. Two senior civilians in the government, Diem's chef de cabinet, Vo Van Hai, and Secretary of State, Nguyen Dinh Thuan, were simultaneously telling U.S. contacts that Nhu's elimination

from the government was vital and that the U.S. should take a strong stand against him.

On August 24, Lodge cabled his appraisal of the situation to Washington, based on these conversations. "Nhu," he reported, "probably with full support of Diem, had a large hand in planning of action against Buddhists, if he did not fully master-mind it. His influence has also been significantly increased." Nhu had simply taken advantage of the concern of certain generals, possibly not fully informing the regular army of the planned action. Nonetheless, none of the important Saigon area troop commanders (Don, Dinh, and Tung) were presently disaffected with the regime. Furthermore, absence of clear-cut military leadership and troop strength in Saigon for a move against the Nhus would make U.S. support of such an action a "shot in the dark."

For the State Department, the problem of clarifying the public record about the raids and affixing responsibility for them had become acute by August 24. The press reports emanating from Saigon had from the outset blamed Nhu for the raids, but VOA, with a large audience in Vietnam, continued to report the official U.S. position that the army was culpable. The accumulating evidence against Nhu and the likelihood of severe damage to army morale if VOA did not broadcast a clarification seemed to call for retractions.

The second issue for Washington was Nhu. The generals had asked, in effect, for a green light to move against him, but Lodge had cautioned against it. Hilsman reports that as he, Harriman, Forrestal, and Ball deliberated over the drafting of a reply on that Saturday morning, the statement of Thuan to Phillips that "under no circumstance should the United States acquiesce in what the Nhus had done," was given great weight. Admiral Felt telephoned Washington from CINCPAC to support a strong U.S. stand against the Nhus. The unanswered question, of course, was whether the Nhus could be removed without also sacrificing Diem, and if not, whether the resulting political instability would not have an even more detrimental effect on the war effort than maintaining Diem.

The August 24 cable of instructions to Lodge resulting from these deliberations outlined an important, and subsequently controversial, new policy approach for the U.S. in South Vietnam. Its opening paragraphs crisply set forth the new American view:

It is now clear that whether military proposed martial law or whether Nhu tricked them into it, Nhu took advantage of its imposition to smash pagodas with police and Tung's Special Forces loyal to him, thus placing onus on military in eyes of world and Vietnamese people. Also clear that Nhu has maneuvered himself into commanding position.

US Government cannot tolerate situation in which power lies in Nhu's hands. Diem must be given chance to rid himself of Nhu and his coterie and replace them with best military and political personalities available.

If, in spite of all your efforts, Diem remains obdurate and refuses, then we must face the possibility that Diem himself cannot be preserved. [Doc. 126]

Lodge was instructed to tell the GVN the U.S. could not accept the actions against the Buddhists and that prompt dramatic steps to redress the situation must be taken. The key military leaders were to be privately informed that,

....US would find it impossible to continue support GVN militarily and economically unless above steps are taken immediately which we recognize requires removal of Nhus from the scene. We wish give Diem reasonable opportunity to remove Nhus, but if he remains obdurate, then we are prepared to accept the obvious implication that we can no longer support Diem. You may also tell appropriate military commanders we will give them direct support in any interim period of breakdown central government mechanism. [Doc. 126]

Finally, the message recognized the need to publicly exonerate the army from the raids and asked Lodge to approve a VOA broadcast

to that effect. Lodge was requested, as well, to survey urgently for alternative leadership.

Clearance of the draft message was complicated by the coincident week-end absence from Washington of most of the top level members of the Administration. The President was in Hyannis Port; Rusk was in New York; and McNamara and McCone were away on vacation. Both the President and the Secretary of State were reached, however, and approved the draft. Deputy Secretary of Defense Roswell Gilpatric approved for Defense, and General Taylor for the JCS. Schlesinger, in his account of the incident, suggests that the cable was hasty and ill-considered, and that the President immediately began to back away from it.

Lodge replied the following day endorsing the strong position but proposing to forego a futile approach to Diem and to state our position instead only to the generals, thus throwing all our weight behind a coup. The cable stated:

Believe that chances of Diem's meeting our demands are virtually nil. At the same time, by making them we give Nhu chance to forestall or block action by military. Risk, we believe, is not worth taking, with Nhu in control combat forces Saigon. Therefore, propose we go straight to Generals with our demands, without informing Diem. Would tell them we prepared have Diem without Nhus but it is in effect up to them whether to keep him. [Doc. 127]

Hilsman asserts that the cable also reflected Lodge's view that since our disapproval of GVN action was well known, it was not fitting for the U.S. to go to Diem, it was Diem who should come to us.

In a separate CAS cable the same day, Richardson, the CIA Chief of Station in Saigon, reported that at a meeting with Lodge and Harkins it had been agreed that Diem would not remove Nhu and that therefore, assuming State's cable of instructions on 24 August [Doc. 126] represented Washington's basic policy, the consensus was that contact should be immediately made with generals such as Minh and Khanh to assess the degree of unity and determination of

senior officers. Minh was considered the best possible interim leader, with Vice President Tho as the most attractive candidate for President among the civilians. The cable concluded with the view that a junta would probably operate behind the scenes in the event of a successful coup, and that the U.S. should leave the specific tactics of a coup up to the generals. There is a hiatus in the available cable traffic at this point, but Hilsman indicates that Washington decided on Sunday, August 25, to defer a direct approach to Diem until more was known about the situation.

In Lodge's reply, he had also apparently approved the proposed VOA broadcast to exonerate the army. Hilsman briefed the press on the basis of a previously approved draft statement on August 25. The statement expressed strong U.S. disapproval of the raids, which were attributed to Nhu. In reporting the story, the press speculated that such a strong statement probably indicated that measures such as aid suspension were being considered. VOA had been instructed to broadcast only the substances of the U.S. statement as provided in the press guidance and nothing more. The instructions somehow got mislaid; and on Monday morning, August 26, just several hours before Lodge was to present his credentials to Diem, VOA broadcast in full a UPI story which flatly asserted that "the US may sharply reduce its aid to Vietnam unless President Diem gets rid of secret police officials responsible for the attacks." Lodge was understandably upset, and sent a testy cable rhetorically inquiring whether he really was in charge of tactics as he had been given to understand. Rusk sent a personal cable of apology to Lodge, and VOA promptly broadcast a denial of U.S. intent to cut aid, but the initial damage had been done.

The Vietnamese reaction to the attack on the pagodas during this time had been dramatic. In the United States, Mme. Nhu's father and mother, respectively the Vietnamese Ambassador to the U.S. and the Vietnamese observer at the UN, had both resigned, making bitter public statements denouncing the raids. In South Vietnam, the Foreign Minister, Vo Van Mau, had resigned and shaved his head like a Buddhist monk in protest. On August 23, students at the faculties of medicine and pharmacy at the University of Saigon turned out to stage mass demonstrations on behalf of the Buddhists. The GVN reacted in the only way it seemed to know,

with massive arrests. But the demonstrations continued, and when the university was closed, the protest was taken up by high school and junior high school students. These were dramatic evidences indeed of the degree of disaffection with the regime, since most of these students were from the middle class families that formed the bureaucracy and the army leadership. Students in Vietnam had no substantial record of political activism as was the case with their counterparts in other parts of Asia, like Korea. Furthermore, some of the Buddhist leadership had survived the raids and gone underground and were soon passing out leaflets on the streets again. On the day of the raids, two monks had taken refuge in the USOM building next door to Xa Loi pagoda. The following day, three others, including the militant young leader Tich Tn Quang, took refuge in the U.S. Embassy, where they were warmly received by Lodge and remained until the successful November coup.

B. MIS-COUP

CUỘC TẤN CÔNG CÁC CHÙA ĐÊM 20-8-1963

Trích từ “Việt Nam Nhân Chứng”
của cựu Trung Tướng VNCH Trần Văn Đôn (từ
trang 168 đến 179)

Chiều ngày 20 tháng 8, ông Ngô Đình Nhu mời tôi, quyền Tổng Tham Mưu Trưởng, Thiếu Tướng Trần Thiện Khiêm, Tham Mưu Trưởng, Thiếu Tướng Tôn Thất Đính, Quân trấn Sài Gòn, và Đại Tá Nguyễn Văn Y, Tổng giám đốc Công an Cảnh sát, đến dinh Độc Lập ra lệnh: “Tôi nay sẽ bắt các sư sãi cộng sản”.

Đêm 20 tháng 8, lợi dụng lệnh giới nghiêm, dinh Độc Lập ra lệnh riêng cho Đại Tá Lê Quang Tung, chỉ huy trưởng Lực Lượng đặc biệt cùng Cảnh Sát Đặc Biệt của Dương Văn Hiếu, Mật vụ và Cảnh sát chiến đấu của ông Trần Văn Tư, Giám đốc Cảnh sát Đô thành bao vây tấn công các chùa trong đô thành để bắt các Thượng toạ, Đại đức, Tăng ni và Phật tử.

Lực Lượng Đặc Biệt là một tổ chức của quân đội, được thành lập từ năm 1956 gồm gần 10 Đại Đội (mỗi đại đội 120 người), võ trang sủng ông tối tân nhất, được huấn luyện kỹ như Nhảy Dù, bơi lội, đột kích sau lưng địch... Một số ít chiến sĩ Lực Lượng Đặc Biệt này đã từng nhảy dù ra Bắc để hoạt động, vì vậy nên được chọn lựa rất kỹ, đòi hỏi nhiều tiêu chuẩn. Đại Tá Lê Quang Tung chỉ huy lực lượng này.

Nghe lệnh tấn công chùa như vậy, chúng tôi biết là việc này sẽ làm sụp đổ thêm cho chế độ nhưng không thể can gián được. Đêm đó, tôi và Trần Thiện Khiêm theo dõi tại bộ Tổng Tham Mưu trên máy riêng Motorola của Cảnh sát nên chúng tôi biết được cuộc tấn công này do Đại Tá Lê Quang Tung chỉ huy tổng quát.

Tôi và ông Khiêm lấy xe đến chùa Xá Lợi vào khoảng 1 giờ khuya. Đến nơi tôi thấy đèn còn bật sáng, cảnh sát còn đi qua lại. Bước vào chính điện, tôi giờ mũ, ông Khiêm cũng giờ theo. Lính cảnh sát thấy vậy cũng giờ mũ và đứng im. Tôi hỏi: - Quý Thầy đâu hết rồi?

Họ nói dẫn qua Phú Nhuận, còn Hòa Thượng Thích Tịnh Khiết rất mệt, mai sáng phải cho vô bệnh viện quân sự Cộng Hòa. Chúng tôi trở ra đi thẳng đến dinh Gia Long. Lúc đó khoảng 3 giờ sáng. Gặp ông Nhu, ông ta bảo chúng tôi ra lệnh thiết quân luật. Lệnh này ban ra là có ý đổ trách nhiệm tấn công chùa cho quân đội, tôi hiểu ý của ông Nhu nhưng im lặng thi hành.

Lúc 5 giờ sáng, ông Diệm tập họp Nội Các chánh phủ để trình bày sự việc. Ngay trong phiên họp đó, Ngoại Trưởng Vũ Văn Mẫu từ chức để phản đối sự đàn áp Phật giáo của anh em ông Diệm. Sự từ chức này của ông Mẫu làm thế giới xôn xao, Phật tử xúc động, dân chúng cảm phục một người đã thẳng thắn từ bỏ chức vụ để phản đối hành động bất công và tàn bạo.

Lúc đó ông Trần Văn Chương đang là Đại sứ Việt Nam Cộng Hòa tại Mỹ, bà Chương là Quan sát viên cho Việt Nam Cộng Hòa tại Liên Hiệp Quốc, nhận thấy anh em Ngô Đình Diệm đàn áp Phật giáo, con gái mình tiếp tay phát ngôn hỗn xược mà mình không thể can ngăn được nên cả hai ông bà đều từ chức.

Sự từ chức của ông Vũ Văn Mẫu và ông bà Trần Văn Chương là những ngọn đèn đầu đón cho anh em nhà họ Ngô.

Giới nghiêm là hạn chế sự lưu thông về đêm, còn Thiết quân luật là phải đem quân đội ra đường canh gác. Một thứ phù hợp với một tình trạng mà Thiết quân luật chỉ áp dụng khi thật sự có nguy hiểm cho nước nhà. Bởi vậy nghe lệnh Thiết quân luật, các tướng ngơ ngác.

Trung Tướng Dương Văn Minh cho tôi ý kiến: Xin phép Tổng Thống triệu tập tất cả các tướng lãnh trong Đô thành mỗi ngày từ 9 đến 12 giờ để thảo luận và học tập ưu khuyết điểm của lệnh Thiết quân luật.

Chiều ngày 21 tháng 8, tôi đến gặp ông Ngô Đình Nhu, đề nghị thực hành ý kiến của ông Dương Văn Minh. Học tập tức là gián tiếp chấp nhận việc Thiết quân luật, tức là nhận lãnh trách nhiệm tấn công nhà chùa. Ông Nhu chấp thuận không nghi ngờ gì cả.

Ngày 21 tháng 8, đài VOA loan tin quân đội nghe theo lệnh Tổng Thống đi tấn công chùa. Tôi không biết làm sao cải chính tin đó với đài VOA nên tôi cho Đại Úy Lê Văn Khán, sĩ quan tùy viên của tôi đi mời ông Conein, sĩ quan CIA quen tôi từ năm 1946 ở Hà Nội hiện đang ở góc đường Công Lý và Nguyễn Đình Chiểu đến bộ Tổng Tham Mưu gặp tôi đêm đó. Ông Conein sợ tôi gài bẫy nên mang theo súng tùy thân.

Chín giờ tối, ông Conein lại, chúng tôi cho biết quân đội không tham gia trong việc tấn công các chùa như đài VOA đã loan tin để ông Conein về trình lại đại sứ Mỹ. Ông Conein hỏi: “Các tướng lãnh Việt Nam có ý định đảo chánh không?” Tôi trả lời: “Chuyện này rất quan trọng sẽ nói chuyện sau”. Rồi ông Conein ra về.

Hôm sau đài VOA cải chính, nói rõ là quân đội Việt Nam không tấn công chùa. Ông Nhu nghe tin cải chính này rất tức giận, buộc mấy ông tướng phải họp lại, tuyên bố đứng sau lưng Tổng Thống và tôi phải ra nhật lệnh nói rằng quân đội có tham gia việc đó. Tôi phải tuân lời.

Tuân lời ra nhật lệnh kêu gọi quân đội xiết chặt hàng ngũ sau lưng Ngô Tổng Thống thì được, nhưng nói làm sao cho anh em quân nhân và đồng bào hiểu mình đang tìm cách hạ một chính quyền đang bị dân oán hận!

(...)

Tối ngày 21 tháng 8, hầu hết các chùa lớn ở các tỉnh đều bị cảnh sát, an ninh quân đội đến khám xét hoặc bắt các tu sĩ và cũng những người của hai cơ quan trên cùng chính quyền địa phương đến bắt một số Phật tử tham gia trong những cuộc biểu tình tuyệt thực, những Phật tử trung kiên thường có mặt tại chùa trong thời gian Phật giáo tranh đấu. Trong số bị bắt có rất nhiều Huỳnh trưởng và Đoàn sinh gia đình Phật tử, nhất là tại các tỉnh miền Trung, từ Bình Thuận đến Quảng Trị, tỉnh nào cũng có một số đông Huỳnh trưởng và Thanh thiếu niên gia đình Phật tử bị bắt đánh đập, giam cầm từ đêm 21 tháng 8. Hầu hết các trường Đại học và Trung học đều đóng cửa. Một phần do học sinh bãi khóa, một phần chính quyền sợ mở cửa sẽ tạo nơi tập trung cho sinh viên học sinh khởi xuất đi biểu tình phản đối chính quyền.

Mấy Thầy lãnh đạo Phật tử tranh đấu bị bắt, nhà chùa bị cảnh sát canh chừng, các Phật tử trung kiên dính líu vào vụ tranh đấu đa số đều bị bắt giam, vậy mà mấy ngày sau vẫn có một số đông Phật tử, dân chúng và sinh viên học sinh truyền miệng nhau, từng toán người vào chợ và đứng rải rác các ngã đường gần đó chờ đúng giờ ấn định tất cả kéo ra trước chợ Sài Gòn trưng biểu ngữ biểu tình phản đối chính quyền. Lần này cảnh sát nội, cảnh sát chìm không phải chỉ giải tán biểu tình bằng hơi cay, bằng xịt nước hay bằng đâm đá mà bằng gậy gộc và bằng súng, cho nên Quách Thị Trang là một thiếu nữ thuộc gia đình Phật tử miền Vĩnh Nghiêm (Bắc Việt di cư) đã bị bắn chết trước chợ Bến Thành. Một số Phật tử bị thương vì bị đánh đập.

Việc một nữ sinh bị bắn chết làm cho chúng tôi thấy hổ thẹn với quần chúng khi khoác áo quân nhân ra đường. Việc Phật tử bị giam cầm làm cho tôi có mặc cảm tội lỗi. Nói làm sao cho dân chúng hiểu được rằng chúng tôi không làm chuyện đàn áp đó, chúng tôi không chủ trương giết người biểu tình bất bạo động, chúng tôi không đồng ý bắt giam người như vậy?

Nhưng chúng tôi cúi đầu nhẫn nhục chờ ngày không xa chúng tôi sẽ trả lời với mọi người bằng hành động.

Chưa bao giờ nhà lao chứa nhiều tù nhân như trong thời gian đó. Nhiều anh em quân nhân rất khổ tâm khi phải ra đàn áp biểu tình. Trước ngày tấn công chùa vào 20 tháng 8, có những vụ biểu tình mà quân đội được lệnh của Tiểu Khu Trưởng tức là Tỉnh Trưởng ra lệnh chặn biểu tình đã đến gần đám biểu tình mà nói: “Chúng tôi được lệnh không cho đoàn biểu tình đi qua, tức là biểu chúng tôi phải chết tại nơi đây. Xin các anh chị hiểu giùm cho chúng tôi”.

Phật tử các tỉnh thừa nhận quân nhân ở các tỉnh dù được lệnh vẫn không nở thẳng tay đàn áp Phật tử biểu tình, chỉ có cảnh sát và cảnh sát dã chiến đàn áp mạnh vì phần đông các ông Phó ty cảnh sát hoặc Trưởng phòng Cảnh Sát Đặc Biệt, Trưởng phòng di động đều là cán bộ nòng cốt của đảng Cần Lao.

Vụ bắn Quách Thị Trang chết, bắt thêm sinh viên học sinh giam cầm không những khiến cho dân chúng trong nước căm hận mà Việt kiều và sinh viên Việt Nam ở ngoài nước cũng oán ghét gia đình nhà Ngô. Thế giới bất bình hành động đó của anh em Ngô Đình Diệm thêm nên bà Nhu quyết định lên đường đi “giải độc”.

Đầu tháng 10, bà Nhu có mặt tại Pháp. Ngoài việc tiếp xúc với chính giới ra, bà ấy ra lệnh tòa Đại sứ Việt Nam tại Ba Lê tổ chức một cuộc họp để giải độc vào chiều ngày 3 tháng 10 năm 1963. Xe chở bà Nhu trên đường đi đến sứ quán, sinh viên và Việt kiều đã đón liệng cà chua, trứng và nước sơn để tỏ ý chống đối hiện thân của một chế độ độc tài. Lúc bà Nhu xuống xe, gần 200 sinh viên và Việt kiều đã đồng thanh đả đảo chính quyền Ngô Đình Diệm, hô hào đoàn kết tranh đấu đòi quyền tự do cho dân Việt. Trong số sinh viên chủ động có con trai tôi là Đức, đang học Đại học Y Khoa tại Ba Lê. Đức hướng dẫn sinh viên chống bà Nhu trong thời kỳ đó.

Vài ngày sau ông Diệm gặp tôi hỏi:

- Ông có đứa con đang học ở Ba Lê?

- Dạ.

- Học gì? Năm thứ mấy? v.v...

Ông Diệm chỉ hỏi chứ không nói lời phê bình nào, và tôi chỉ trả lời vắn tắt những câu hỏi của ông ta mà thôi. Ngày 22 tháng 8, tôi đến thăm Hòa Thượng Thích Tịnh Khiết. Với giọng nói mệt nhọc, ngài hỏi:

- Tại sao lại đánh chúng tôi?

Nghe hỏi tôi xót xa quá, nhưng không biết trả lời sao!

Vì thiết quân luật, chúng tôi ở trong trại không về nhà, nhiều anh em cũng như tôi nhận những cú điện thoại trách móc của vợ, không những chỉ các gia đình theo đạo Phật mà người phụ nữ thuộc các tôn giáo khác cũng có người trách chòng sọc lại tham gia vào việc đàn áp Phật giáo... Đại Tá Trần Ngọc Huyền, một tín đồ Thiên Chúa giáo, người ủng hộ ông Diệm hết tình cũng chống vấn đề đàn áp Phật giáo đó của anh em ông Diệm.

Những gì chúng tôi nung nấu từ đầu năm 1960 đến nay đã đến lúc phải bộc phát. Những độc tài, bất công, đàn áp của chính quyền mà suốt mấy năm trời chúng tôi bất bình đến nay phải bùng nổ. Những chuẩn bị từ lâu nay đến lúc phải thi hành” (1.11.1963).

(Nguồn: Việt Nam Nhân Chứng, Trần Văn Đôn, nxb Xuân Thu, USA, 1989).

CIA: CUỘC NÓI CHUYỆN BÍ MẬT CỦA TƯỚNG TRẦN VĂN ĐÔN

Cư sĩ Nguyễn Giác dịch

Foreign Relations of the United States, 1961–1963
Volume III, Vietnam, January–August 1963, Document 275

(LỜI NGƯỜI DỊCH: Điện văn này do CIA từ Sài Gòn gửi về Hoa Kỳ, kể lời Tướng Trần Văn Đôn vài ngày sau trận tổng tấn công các chùa do ông Ngô Đình Nhu thực hiện.

Vài điểm ghi nhận từ lời của Tướng Đôn trong điện văn:

- *Nhiều lính đào ngũ, tinh thần binh sĩ suy sụp vì bất mãn khi Phật Tử bị đàn áp;*
- *Ông Diệm nắm quyền xuyên qua ông Nhu;*
- *Ông Diệm xem Bà Nhu như người vợ trên mây;*
- *Ông Diệm đã thăng chức một trung sĩ trẻ, đẹp trai lên chức Trung Tá;*
- *Đôn nói ông sắp xếp giai đoạn đầu của kế hoạch đảo chánh ông Diệm;*
- *Đôn có vẻ muốn giữ ông Diệm ở ghế Tổng Thống, trong khi phải gạt bỏ ông bà Nhu và rất nhiều Bộ Trưởng ra ngoài quyền lực;*
- *Đôn không muốn Nguyễn Tôn Hoàn về nước thay thế ông Diệm;*
- *Đôn kể tên một số tướng lãnh trong kế hoạch đảo chánh, nhưng không nhắc tên Tướng Tôn Thất Đính, lúc đó là Tổng Trấn Biệt Khu Sài Gòn/Gia Định. Đôn nhắc tới cuộc đảo chánh thất bại năm 1960 của các đại tá, và nói kế hoạch của các tướng sẽ rất là tuyệt hảo.*

Toàn văn dịch bởi Cư sĩ Nguyễn Giác.)

275. ĐIỆN VĂN TỪ VĂN PHÒNG CIA TẠI SÀI GÒN GỬI VỀ SỞ TÌNH BÁO TRUNG ƯƠNG CIA (1)

Sài Gòn, ngày 24-8-1963, lúc 6:45 giờ chiều

0265. 1. [còn giữ bí mật chưa tới một dòng] đã có buổi nói chuyện ba giờ đồng hồ với Tướng Trần Văn Đôn (2) vào đêm 23-8-1963 tại văn phòng Tướng Đôn ở Bộ Tổng Tham Mưu. Sau đây là tóm lược cuộc nói chuyện.

2. Tướng Đôn được hỏi là ai đang nắm quyền, và đã trả lời rằng Tổng Thống Diệm nắm quyền xuyên qua Cố Vấn Ngô Đình Nhu. Tất cả các tướng lãnh trước khi gặp ông Diệm đều phải qua sự cho phép của Nhu. [Tướng Đôn] giải thích điều này bằng cách nói rằng Diệm sử dụng Nhu như “lý thuyết gia” và cố vấn, nhưng không phải luôn luôn nghe lời khuyên của Nhu. Tổng Thống Diệm ghen tỵ với tầm quyền và khả năng của Nhu.

Tướng Đôn cho một thí dụ. Vào lúc nửa đêm của ngày 22-8-1963, các Tướng Trần Văn Đôn, Tôn Thất Đính và Trần Thiện Khiêm tới gặp Nhu về các sinh viên, khuyến cáo rằng nên đóng cửa toàn bộ các trường ở Sài Gòn bằng cách thiết quân luật, bởi vì họ có tin rằng vào các ngày 23, 24 và 25 tháng 8-1963 sẽ có sinh viên biểu tình ở Sài Gòn. Nhu đồng ý với khuyến cáo của các tướng lãnh, nói với họ rằng họ phải xin phép Tổng Thống. Nhu và các tướng lãnh tới gặp ông Diệm và đề nghị đóng cửa các trường. Ông Diệm nói: “Không. Người trẻ phải có phương tiện để bày tỏ chính họ.” Tướng Đôn lập lại rằng, Diệm là người ra quyết định cuối cùng.

3. Tướng Đôn giải thích về quan hệ với Phủ Tổng Thống. Nói rằng nên nhớ là trong nhiều năm, Tổng Thống Diệm là người chống lại chế độ thực dân. Trong thời gian đó, Diệm đã tự suy nghĩ rất nhiều. Khi nắm chính phủ năm 1954, Diệm thấy chuyện này khác hẳn và cần có những người chung quanh giúp suy nghĩ. Ông Diệm tìm sang người em là Nhu, một người suy nghĩ có lý thuyết, có triết lý. Với thời gian, Diệm cho phép Nhu làm hầu hết mọi chuyện suy nghĩ. Như thể không có nghĩa là Tổng Thống Diệm luôn luôn nghe lời cố vấn của Nhu. Diệm ưa thích Nhu viết các bản tuyên bố, các bài diễn văn cho Tổng Thống. Ông Diệm tự mình ưa thích gặp người dân, nói chuyện với người dân. Trong cách này, Nhu có quyền lực đặc biệt như là nhà lý thuyết cho Tổng Thống.

4. Mô tả về quan hệ với Bà Nhu trong Tổng Thống Phủ, Tướng Đôn nói rằng trong tâm tưởng ông Diệm, Bà Nhu có vị trí là “vợ” của ông Diệm. Tổng Thống Diệm chưa bao giờ kết hôn, và không quen với đàn bà ở chung quanh mình. Trong 9 năm qua, ông Diệm có Bà Nhu an ủi sau một ngày làm việc hoàn tất. Bà Nhu có sức quyến rũ, nói chuyện với ông Diệm, làm giảm căng thẳng cho ông Diệm, tranh cãi với ông Diệm, phê bình ông Diệm, và như một người vợ Việt Nam, bà không chê chuyện trong nhà.

Tổng Thống Diệm và Bà Nhu cư ngụ ở 2 căn tách biệt nhau. Không có quan hệ tình dục giữa ông Diệm và Bà Nhu. Theo ý kiến của Tướng Đôn, Tổng Thống Diệm chưa bao giờ có quan hệ tình dục nào.

Tướng Đôn so sánh tình hình đó y hệt như giữa Hitler và Eva Braun. Đôn cũng nói, Tổng Thống Diệm thích có đàn ông đẹp trai ở chung quanh. Đôn dẫn ra trường hợp một trung sĩ trẻ, đẹp trai, người làm vườn công cộng ở Đà Lạt. Tổng Thống Diệm đã hỏi rằng ai đã chăm sóc vườn đó, và khi được thông báo, ông Diệm đã gọi viên trung sĩ kia tới Dinh Tổng Thống và tức khắc thăng chức người này lên Trung Tá và giao nhiệm vụ quản trị nông nghiệp quân sự.

Ông Diệm có những đam mê cực đoan. Khi ông thích ai, ông thích họ mọi cách; khi ông ghét ai, ông ghét họ toàn diện. Không có ở chạng giữa.

Bà Nhu đã sử dụng vị trí đặc quyền của bà với Tổng Thống để làm ông Diệm nói thuận, khi ông Diệm muốn nói chống; nhưng vì ông Diệm bị thuyết phục bởi sức quyến rũ của Bà Nhu.

Tướng Đôn nói, “Nhu tôi biết, Bà Nhu cực kỳ quyến rũ.” Đôn nói thực tế không thể loại bỏ ông bà Nhu vì vị trí đặc biệt mà họ đang nắm giữ; Ngô Đình Nhu là lý thuyết gia của Tổng Thống Diệm và Bà Nhu là người vợ trên mây của ông Diệm. (LND: chữ “*platonic wife*” có nghĩa là người vợ trên cõi lý tưởng, không phải cõi đời này.)

5. Quyết định về hành động của ngày 20-21/8/1963 đạt được bởi 10 tướng lãnh vào đêm 18-8-1963: Trần Văn Đôn, Tôn Thất Đính, Đỗ Cao Trí, Trần Thiện Khiêm, Nguyễn Khánh, [còn giữ bí mật chưa tới một dòng], Mai Hữu Xuân, Nguyễn Ngọc Lễ, Lê Văn Kim, và Dương Văn Minh. Theo lời Đôn, họ đạt quyết định này mà không do Nhu đưa ra khuyến cáo. Chỉ có lần Nhu nói chuyện về bất kỳ việc lập kế hoạch nào là trong buổi họp ngày 11 tháng 7-1963 với hiện diện của tất cả các tướng lãnh. Đôn không nói là ai đã triệu tập các tướng họp vào ngày 18-8-1963.

Việc lập kế hoạch này gồm cả việc ban lệnh thiết quân luật và do đó, bắt các nhà sư từ ngoài vào Sài Gòn để đưa họ về các ngôi chùa của họ ở các tỉnh. Kế hoạch này do các tướng lãnh trình lên ông Nhu vào ngày 20-8-1963. Nhu nói với họ là hãy thảo luận kế hoạch với Tổng Thống Diệm. Khi các tướng lãnh trình kế hoạch lên TT Diệm, ông Nhu không có mặt. Các tướng lãnh có mặt lúc đó là: Khiêm, Trí, Khánh, Đính, [còn giữ bí mật chưa tới một dòng], Kim và Đôn. Đôn hướng dẫn nhóm tướng lãnh này trình kế hoạch lên Tổng Thống Diệm.

6. Các tướng lãnh nói với ông Diệm rằng tinh thần binh sĩ đang suy giảm, và thực sự họ sợ khi thấy rằng một đồn lính tới mức gần như đào ngũ cả. Các tướng nói rằng vợ các chiến binh và các sĩ quan cấp nhỏ đang hoang mang. Họ giải thích cho Tổng Thống Diệm về tình hình như quân đội thấy là trực diện với Phật Tử. Đôn kể rằng Đôn đã nói với ông Diệm rằng câu chuyện ngày 8 tháng 5-1963 tại Huế có thể đã thương thuyết được rồi nhưng vì VC đã trà trộn vào Phật Tử tại Chùa Xá Lợi.

Đôn mô tả các kỹ thuật sử dụng trong các cuộc biểu tình ngày 11 tháng 8-1963, khi nhà sư Thích Tâm Châu đang nói chuyện trước đám đông ở Chùa Xá Lợi. Vị sư này hô trước đám đông những câu hỏi như “chúng ta sẽ diễn hành trên đường phố chứ?” Đám đông hô lớn lời đáp, “Xuống đường.”

Đột nhiên vị sư Thích Tâm Châu nói, “Không, chúng ta sẽ không diễn hành trên đường phố. Sự kiện rằng quý vị nói rằng chúng ta sẵn sàng diễn hành trên đường phố cũng là tương đương với việc diễn hành trên đường phố.”

Đôn cảm thấy rằng nhà sư nói tiếng Anh, sư Thích Đức Nghiệp, là rất nguy hiểm và các tướng lãnh sợ rằng nếu các nhà lãnh đạo Phật Giáo quy tụ một đám đông lớn đủ, họ có thể ra lệnh diễn hành về hướng Dinh Gia Long và quân đội sẽ không chặn họ lại.

7. Đôn nói rằng Tổng Thống Diệm ra quyết định thiết quân luật sau khi các tướng khuyến cáo như thế. Diệm ra quyết định đưa các chiến binh vào giữ các điểm chiến lược ở Sài Gòn và Chợ Lớn, và chấp thuận giải pháp trả về nguyên quán các nhà sư vào Sài Gòn, về lại các chùa ở tỉnh. Tuy nhiên, Tổng Thống Diệm nói rằng đừng làm nhà sư nào bị thương tổn.

Đôn nói điều đó làm ông rất cảm động khi Tổng Thống yêu cầu đừng làm hại các Phật Tử. Diệm bổ nhiệm Tướng Đôn làm kế nhiệm tạm thời cho Tướng Lê Văn Ty. Diệm giao cho Đôn quyền chỉ huy tất cả các chiến binh ở Nam VN, thực hiện lệnh thiết quân luật, và áp dụng các biện pháp cần thiết.

Tướng Tôn Thất Đính được bổ nhiệm làm Tổng Trấn Biệt Khu Thủ Đô Sài Gòn/Chợ Lớn. Lực Lượng Đặc Biệt của Đại Tá Lê Quang Tung vẫn dưới quyền Tổng Thống Phủ. Đôn chỉ ra rằng Đính không chỉ huy lính của Tung, mặc dù Đính là Tổng Trấn Quân Khu Thủ Đô. Đính trong cương vị Tổng Trấn điều hợp với Đôn, nhưng Đôn không chỉ huy Đính. Đính có xin lệnh Bộ Tổng Tham Mưu về các chỉ dẫn, nhưng Đính không thực hiện tất cả các lệnh của Bộ Tổng Tham Mưu.

Đính nhận lệnh trong cương vị Tổng Trấn từ Tổng Thống Phủ, y hệt như Đại Tá Tung [nhận lệnh từ Tổng Thống Phủ]. Đôn nói Đại Tá Tung là kẻ nguy hiểm, vì Tung không do quân đội kiểm soát và Tung thi hành lệnh duy nhất từ Tổng Thống Phủ.

Đôn cũng nói rằng các tướng lãnh rất ghét Tung. Tung chỉ đáp ứng lệnh của Diệm và Nhu. Tung điều hợp với Nhu, nhưng khi cần có quyết định, lệnh sẽ tới từ Tổng Thống. Tướng Đôn nói rằng các tướng lãnh khác ủng hộ Đôn, chỉ trừ một số tướng lãnh trẻ hơn. Các tướng lãnh trẻ ghen tỵ về việc Tướng Đôn nắm quyền tư lệnh của Tướng Ty.

Đôn không kể tên tướng trẻ nào ra. Đôn bị chỉ trích bởi các tướng lãnh trẻ này vì đã có hành động chống lại các Phật Tử. Đại đa số các tướng lãnh đều là Phật Tử. Thí dụ, Đôn nói, “Khi tôi muốn bảo Tướng Trần Tử Oai điều gì, Oai nói với tôi rằng ông ta là dân sự; ông ta có trách nhiệm dân sự.”

Khi được hỏi cụ thể là Tướng Nguyễn Khánh có ủng hộ Đôn hay không, Đôn trả lời rằng Khánh là 100% ủng hộ Đôn. Đôn cũng nói rằng Dương Văn Minh, Trần Văn Minh, các tướng Trí, Khiêm, Kim và “ngay cả Tướng Xuân” cũng ủng hộ Đôn. Khi được hỏi về Tướng Văn Thành Cao, Dân biểu, có trong kế hoạch không. Đôn nói rằng Văn Thành Cao ở ngoài hoàn toàn. Các tướng khác nhìn Văn Thành Cao như là dân sự.

8. Tướng Đôn nói ông không biết rằng Phật Tử sắp bị tấn công bởi cảnh sát và Lực lượng Đặc biệt (LLDB). Tướng Đính, trong cương vị Tổng Trấn, nhận lệnh từ Tổng Thống Phủ và được nói là các chiến binh của Đại Tá Tung sẽ được dùng hỗ trợ cho cảnh sát bởi vì LLDB có “phương tiện đặc biệt.”

Đôn ám chỉ, nhưng không nói cụ thể rằng lệnh ban ra từ ông Nhu. Dấu hiệu đầu tiên Tướng Đôn có về các chùa bị tấn công là khi Đôn nghe từ sóng truyền thanh bộ chỉ huy. Các Tướng Khiêm và Đôn có mặt ở Bộ Tổng Tham Mưu (BTTM) khi nghe rằng các chùa đã bị tấn công. Tướng Đôn lập tức đi từ văn phòng BTTM tới Chùa Xá Lợi.

Giám đốc Cảnh sát Trần Văn Tư đang chỉ huy trận tấn công tại Chùa Xá Lợi, yểm trợ bởi LLDB của Đại tá Tung ở vòng quanh khu vực. Cảnh sát là những người đầu tiên tiến vào chùa. Khi Đôn tới Chùa Xá Lợi, một trung úy cảnh sát đang chỉ huy một đơn vị trong Chùa Xá Lợi. Các vị sư đã bị bắt đưa đi, khi Đôn tới. Trong toàn bộ chiến dịch ở đây, tổng cộng 30 người bị thương, 5 người bị thương nguy kịch; những con số này bao gồm cả nhân viên công lực và Phật Tử. Không có vị sư nào bị giết ở Chùa Xá Lợi.

Vào lúc 4:30 giờ sáng ngày 21-8-1963, chiến dịch quân sự hoàn tất; nhiều điểm chiến lược đã được đóng quân. Đôn nói rằng có 1,420 nhà sư bị bắt khắp Nam VN.

9. Tướng Đôn rất hãnh diện về sự kiện rằng các tướng lãnh đã có thể giữ bí mật [*LND: âm mưu đảo chánh*] trước khi khởi động chiến dịch. Đôn cũng hãnh diện về kỹ thuật áp dụng bởi các chiến binh và ông nói “*mọi người luôn luôn nói về các đại tá, những người sẽ tổ chức đảo chánh. Họ không có khả năng đó. Chúng tôi đã chứng minh điểm này bằng kế hoạch của chúng tôi, và kỹ thuật của chúng tôi.*”

Ông dẫn ra một thí dụ về cuộc đảo chánh ngày 11-11-1960, lúc đó soạn kế hoạch bởi các đại tá và thất bại. Tướng Đôn không bày tỏ phản ứng cá nhân về trận tấn công các chùa. Đôn nói rằng ông muốn thực hiện kế hoạch nguyên thủy để thanh lọc tất cả các nhà sư và trả họ về tỉnh nhà, chùa nhà.

Đôn cũng nói rằng Mỹ đang giữ sư Thích Trí Quang ở trụ sở USOM. Đôn thêm rằng sư Thích Trí Quang là một trong những người kích động chính, và chính phủ VNCH muốn bắt giam vị sư này. (Lời nhận xét từ người lấy tin: Đôn lộ vẻ tin rằng sư Trí Quang là một trong hai nhà sư đang tỵ nạn trong USOM. Một viên chức CAS, người biết rõ về Thầy Trí Quang, đã thấy cả 2 vị sư tại USOM vào ngày 24-8-1963 và xác nhận rằng 2 sư này không phải Thầy Trí Quang.) (*LND: CAS là văn phòng tình báo CIA ở Sài Gòn.*)

10. Tướng Đôn đã nghe trực tiếp từ công chúng Việt Nam rằng quân đội bị đổ tội tấn công các chùa. Ông nói rằng chính phủ Mỹ có lỗi về dư luận sai trật này, bởi vì Đài VOA loan báo rằng quân đội đã tấn công các chùa. Đôn chất vấn rằng tại sao VOA không nhìn nhận rằng LLDB của Đại tá Tung và Cảnh sát đã tấn công.

Đôn tin rằng [nhìn nhận] như thế sẽ giúp quân đội lúc này. Đôn nói rằng Mỹ nên nêu rõ lập trường của Mỹ. Tướng Đôn không muốn ông Diệm bị thay thế, thí dụ như bởi một người lưu vong như Hoan (có lẽ, Đôn nói tới Nguyễn Tôn Hoàn), người hiện đang có mặt ở Hoa Kỳ. Đôn nói rằng trong quân đội hiện nay không có ai thay được ông Diệm. Đôn dẫn ra, như một thí dụ, chính ông, nói, “Tôi không đủ thông minh, cũng không có tham vọng. Tôi chỉ giữ vai trò mời các tướng lãnh chung sức với nhau.” (LND: Đôn bàn về hậu đảo chánh, ai nên thay ông Diệm.)

11. Đôn ám chỉ rằng ông có biết về những diễn tiến tương lai soạn ra. Đôn nói, “Đây là bước đầu tiên, và sự bí mật về cái sắp xảy ra thì không phải là cái của tôi để đưa ra.” Khi được hỏi thiết quân luật sẽ kéo dài bao lâu, Đôn nói sẽ tùy theo tình hình. Khi được hỏi cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội vào ngày 31-8-1963 có sẽ được tổ chức hay không, Đôn nói cuộc bầu cử sẽ có thể bị hoãn, nhưng sẽ nói lỏng thiết quân luật vào ngày 24-8 trong mức độ lệnh giới nghiêm được suy tính.

12. Tướng Đôn không nói gì về việc giữ ông Diệm trong ghế Tổng Thống hay thay ông bằng người khác tại Nam VN, ngoại trừ ông nói rằng ông không muốn một trong các chính khách lưu vong về nắm quyền, và rằng không nhân vật quân sự nào có thể làm tốt nhiệm vụ Tổng Thống. Viên chức CAS nhận ra cái ấn tượng, và chỉ là một ấn tượng thôi, rằng Tướng Đôn và nhóm của ông muốn giữ ông Diệm trong ghế Tổng Thống trong giai đoạn hiện nay của kế hoạch của họ.

13. Đôn cũng nói rằng ông nhận thức rằng ông sẽ có thể bị “hy sinh” do kết quả của việc thực hiện thiết quân luật, nhưng điều này không quá quan trọng, bởi vì có những lãnh đạo quân sự khác sẽ thay vị trí của ông (*LND: để thực hiện đảo chánh*). Đôn không kể tên ai. Đôn cho ấn tượng rằng Đôn không phải là người đứng sau mọi chuyện. Đôn là vị lãnh đạo bề ngoài thôi. Đôn chịu trách nhiệm giai đoạn đầu tiên. Có những người khác trong nhóm sẽ bước ra thực hiện các giai đoạn khác.

Những lời Đôn nói không ám chỉ gì về một người nào hay một số người nào sẽ đứng ra thực hiện các giai đoạn khác. Đôn nhắc về sự kiện rằng VOA đang làm lớn bản tin về việc Đại sứ Trần Văn Chương từ chức. (*LND: ông Chương là cha ruột của Bà Nhu, từ chức Đại sứ VN ở Hoa Kỳ để phản đối nhà Ngô đàn áp Phật Tử.*) Đôn lập lại rằng các bản tin VOA làm tổn thương quân lực VNCH. Đôn nói đài này không tốt khi nói rằng quân lực VNCH đàn áp Phật Tử và rằng chính phủ Mỹ lên án việc này, và cùng lúc nói rằng Mỹ sẽ tiếp tục viện trợ. Đôn không giải thích về điều này để ám chỉ xem Mỹ nên làm gì.

14. Đôn không nhắc tới Phó Tổng Thống Thơ hay bất kỳ Bộ Trưởng nào.

15. Đôn nói rằng sau giai đoạn đầu tiên này, chuyện không thể đảo ngược để trở lại như trước đó. Khi được hỏi có phải ông nói về chính phủ, Đôn trả lời, “Vâng, tôi đang nói chuyện về chính phủ. Tổng Thống phải thay đổi một số Bộ trưởng.” Đôn không kể tên bất kỳ Bộ trưởng nào cụ thể.

Đôn nói các sự kiện đang kiểm soát tình hình. Đôn nói nếu ông phải chọn giữa Tổng Thống Diệm và Nhu, ông sẽ chọn TT Diệm. Đôn không nói gì về chuyện các sĩ quan khác có thể suy nghĩ về Nhu. Khi được hỏi nếu có chuyện xảy ra, và Tổng Thống Diệm không còn giữ quyền lực, Đôn có sẽ làm việc với Nhu, thì Đôn nói, “Nếu tôi phải lựa chọn giữa Tổng Thống Diệm và Nhu, người phải ra đi là Nhu.” Đôn không muốn Nhu.

16. Viên chức tường trình đã nhận ra ấn tượng từ Đôn rằng TT Diệm ngồi trên ngai hiện đang bị Nhu kiểm soát. Ấn tượng mãnh mẽ rằng Tướng Đôn không hoàn toàn biết mọi thứ chung quanh ông. Từ những lời nói của Tướng Đôn, có vẻ rằng có một thành phần trẻ trong các tướng lãnh đang làm Đôn rắc rối.

Đôn ám chỉ rằng ông muốn sự bảo đảm cách này hay cách khác từ phía chính phủ Mỹ. Ông có vẻ không biết phải làm gì kế tiếp. Đôn hoàn toàn bị kiểm soát bởi tình thế, và phản ứng, chứ không lên kế hoạch các việc làm kế tiếp. Như dường tự Đôn cảm thấy Đôn không đủ quyền lực để [hay là?] ảnh hưởng lên các tướng lãnh để lật đổ Tổng Thống Diệm. Tuy nhiên, Đôn không cho ấn tượng rằng Đôn muốn tự ý quyết định lật đổ TT Diệm.

Đôn muốn hòa giải với các Phật Tử và nói rằng quân đội nên hồi phục lại các chùa và các pho tượng đã bị phá hủy ở một số ngôi chùa. Đôn không nói gì về giai đoạn thứ nhì của kế hoạch. Đôn không cho thấy bao lâu giai đoạn đầu sẽ kéo dài, nhưng có nói rằng nó sẽ kéo dài tới sau cuộc bầu cử Quốc Hội.

17. Ấn tượng của chúng tôi là có một ý nghĩa đáng chú ý xét trong lời của Tướng Đôn rằng đây chỉ là giai đoạn đầu, và sự bí mật của các giai đoạn tương lai không phải là chuyện của ông để nói ra. Chúng tôi không thể nhận ra rằng có phải Đôn muốn nói rằng các giai đoạn tương lai bao gồm “sự bí mật” sẽ bị kiểm soát từ bên trong quân đội hay, thí dụ, bởi Nhu, hay bởi các nhân vật dân sự khác. Đôn không nói tên bất kỳ nhân vật dân sự nào. Đôn nói mục tiêu chính của quân đội là tác chiến chống Cộng. Đôn cũng nói rằng không hề có buổi họp ngày 10 tháng 8-1963 giữa các tướng với Ngô Đình Nhu.

18. Đã gửi thông tin về cuộc nói chuyện này tới Đại sứ Lodge và Tướng Harkins (Tư lệnh Quân viện Hoa kỳ tại VN).

GHI CHÚ:

(1) Nguồn: Library of Congress, Harriman Papers, Vietnam Policy. Bí mật. Cũng đã gửi tới Honolulu. Bản văn nguồn là phó bản do CIA gửi về Bộ Ngoại Giao cho Hilsman (Giám đốc Phòng Tình Báo và Nghiên Cứu) và Hughes (Phó Giám đốc Phòng Tình Báo và Nghiên Cứu); cũng gửi tới Bạch Ốc cho Bundy (Cố vấn An ninh Quốc gia) và tới JCS (Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực Mỹ) cho Tướng Krulak (Phụ tá Đặc biệt về Chống Phiến Loạn). Theo một ghi chú về bản văn nguồn, điện văn này phổ biến theo phân loại TDCS. Bản phúc trình ghi mã số “TDCS DB-3/656,252, August 24,” đã in trong hồ sơ giải mật Declassified Documents, 1977, 93C.

(2) Đôn hồi tưởng về cuộc nói chuyện này, trong tác phẩm của Trần Văn Đôn, tựa đề Our Endless War, pp. 90-91.

PHÒNG ẢNH ĐIỆN VĂN 275

Rick on the Fuzhai, A Possible Comp. 411

give an example. At midnight on 22 Aug, Generals Dien, Tan (Tan Dick and Tran Thien Huyen went to see Nhu about the situation, recommending that schools all be closed in Saigon by the martial law, because they had information that on 23, 24, and 25 Aug there would be student demonstrations in Saigon. Nhu consulted with General's recommendations, told them he had to check with the President. Nhu and General's went to see Dien recommending closing of schools. Dien said: "No. The young people must have means of expressing frustration." Dien rejoined that there is the man who makes final decisions.

3. Dien went on to explain relationships in the Palace. Said it must be remembered that for years President has been against radical nationalist regimes. During this time Dien did a lot of thinking, however. When he took over post in 1954 he found it was different and he would have to have people around him who think. He turned to his brother Nhu who is a thinker, an individual who has theories, a philosophy. As time went on, Dien has allowed Nhu to do most of the thinking. This does not mean President will take all of Nhu's advice. Dien likes Nhu to write presidential proclamations, speeches. Dien would like to meet the people and talk to people. It is this way Nhu has special powers as a thinker for the President.

4. In describing relationship of Madame Nhu in the Palace, Dien said that in Dien's mind Madame Nhu has status of being Dien's "wife". President has never married and not used to having someone around him. For past nine years Dien has Madame Nhu to console him after day's work is done. She is charming, talks to him, relieves his tension, argues with him, needles him and, like a Vietnamese wife, she is dominant in the household. President and Madame Nhu live two apartments apart. There are no real relations between Dien and Madame Nhu. In Dien's opinion, President has never had sexual relations.

He liked the situation to that of Miller and Eva Braun. Dien also said, the President likes good looking men around him. Dien cited the case of Malabone young sergeant who planted a public garden in Diem's Palace. President asked who had planted the garden and when informed, called the sergeant in the Palace and immediately promoted him to Lt. Colonel and put him in charge of military agriculture. Dien has intense passions. When he likes somebody, he likes them all the way, when he hates someone, he hates completely. There is an in-between. Madame Nhu uses her privileged position with President to make him say what he wants to say, not to be too big by her charm. Dien said, "in a house, Madame Nhu can be extremely charming." Dien said it would be practically impossible to get rid of the Nhu's because of special position they hold. Ngo Dinh Nhu being President's thinker and Madame Nhu his pleasure wife.

intelligence Agency Station in

saigon, August 24, 1963—6:45 p.m.

lassified] had almost three hour
1² evening 23 August in Don's
marizes discussion.

ntrol and replied President Diem
linh Nhu. All the Generals check
ained this by saying Diem uses
oes not at all times follow Nhu's
authority and prerogatives. Don

apers, Vietnam Policy. Secret. Also sent
the CIA to the Department of State for
House for Bundy and to JCS for Krulak.
 dissemination of this cable would follow.
 is published in Declassified Documents,

see Tran Van Don, Our Endless War, pp.

5. The discussion for the attack on 20-21 August was reached by the General Staff during the evening of 18 August. Tran Van Dieu, Tran Thi Thanh, Do Cao Tri, Tran Thi Khuyen, Nguyen Khanh (his name I did not see elsewhere), Mai Hien Xuan, Nguyen Xuyen, Le Van Dien, and Duong Van Minh. According to Dieu, they did not have enough to reach the decision by 20A. Only Tran Nha had talked about any planning as at meeting 11 July with all Generals present. Dieu did not state who brought General's together 18 Aug.

This planning included martial law and essential taking of orders who saw links (6000-8000) and returning them to their own positions and pagodas. This was presented by General's Nha on 20 Aug. Nha told them to discuss plans with Politburo. Who was not present when General's presented their plan to Dieu. General's presented some Khanh, Tran Thi Thanh, Dieu (his first I did not see elsewhere), Kim said Dieu. Dieu handed the group that presented the plan to the Politburo.

6. General's said President that models of troops very determining. And in fact they found that our military force was near state of intervention. General's said that voice of soldiers and senior officers were getting up. They explained to President the situation in the military and in civilian in the Buddhist. One claim he said Dieu that 8 May after on they could have been better but that the US had permitted Buddhists in the South. Dieu described tactics used in demonstrations on 21 Aug when former Diem's Van Chua was harassing the crowd at the US. Dieu had received information with question like "Are we going to march in front of the US? social and bank?" and "Are we really this week?" and "We will not march in the street. The fact that you have said we are going to march in street in same as marching in the street." Dieu told that the leader who spoke English. They did. Nguyen was very arrogant and the General's found that if the Buddhist leaders assembled a large enough crowd they could make a march toward Cuong Lam Palace and the army would stop them.

7. Dieu said the President made decision to establish martial law after the General's had recommended that the decision was being in scope to occupy strategic points of Saigon/Cholon and approved the recommendation to move forces, visiting Saigon back to their positions and their pagodas. President assured however that name of the leader he was. Dieu said this included but very much that the President should look on them as warning the Buddhists. Dieu appointed General's to temporary assistance to General Le Van Ty. Dieu made Dieu responsible for all troops in 1970, the conduct of martial law, and implementation of necessary measures. General's Tran Thi Thanh was appointed Military Governor of Saigon/Cholon. Colonel Le Quang Tang's troops of Special Forces High Command came under the control of the Presidency. Dieu pointed out that Dieu did not understand Tang's troops even though he is Military Governor of the

army/Cholon. Dieu as Military Governor consistently with Dieu but Dieu does not command Diem. Dieu does as General's find his guidance but he does not ensure all General's will follow. He receives his orders as Military Governor from the Presidency but as Colonel Tang Dieu. Dieu said Dieu. Tang is dangerous because he is not subject to military control and instead orders only from President. Dieu also said that the General's have Tang's gain. Tang is responsive to both Dieu and Nha. Tang cooperation with Nha, but when decision is made, it comes from the President. General's said that the other General's support him (Dieu) except some of the younger General's. These younger General's are jealous of Dieu being second General Ty's command. Dieu did not name any of these younger General's. Dieu was criticized by these younger General's for the action that was taken against the Buddhists. Majority of Vietnamese General's are Buddhist. For example, Dieu said, "When I start to tell General's Tran Thi Thanh something, Dieu tells me he is a civilian, he has civilian responsibility." When asked specifically of General's Nguyen Khanh supported Dieu. Dieu replied that Khanh was 100 percent with him. Dieu said also that Duong Van Minh, Tran Van Minh, General's Tri, Khanh, Kim and some other's were with him. When asked if General's Van Thanh, Dieu, the delegate, was in on any of the planning. Dieu said Dieu was left completely out. He is considered by the other General's to be a civilian.

8. General's Dieu said he was not aware that the Buddhists were going to be attacked by the Police and Vietnamese Special Forces. Dieu, as Military Governor, received his orders from the Presidency and was told Colonel Tang's troops would be sent to reinforce Dieu because Dieu had "special orders." Dieu intended but did not state that the orders came from Dieu. First indication General's Dieu had that pagodas were attacked was when he received call on his command radio. General's Khanh and Dieu were at JGS when they heard that pagodas had been attacked. Dieu went immediately from his command post to the US. Police Commissioner Tran Van Tu was in command at the US. The pagoda attacked by Colonel Tang's Special Forces in the periphery of the area. The Police were the first to enter the pagoda. When Dieu arrived at the US, a police lieutenant was already in charge of a detail inside the US. The US Police had already been taken away when Dieu arrived in the white apartment a total of about 2000 people were wounded. Dieu mentioned that the pagoda was Buddhist. Dieu said he was not aware of the fact that the pagodas had been occupied by the military ever concerned. Dieu said that 2425 hours were under detention throughout 1970.

9. General's Dieu was very proud of the fact that the General's had been able to maintain secrecy prior to initiation of this operation. He was also proud of the technique employed by the troops and his aid

"everybody always talks of someone who will pull together what. They are incapable. We have proven this by our planning and our technique." Dieu said as an example the 11 November 1960 coup d'état which was planned by civilians and failed. Dieu did not expect his personal reaction to the attack on the pagoda. Dieu did say that he wants to carry out his original plan to remove all the houses and return them to their provinces and to their pagodas. Dieu also said that the US is making things. Tran Quang is USOM. Dieu said that Tran Quang was one of the main agitators and the GVN seems to take him in custody. (Dieu omitted). Dieu apparently believed Tran Quang is one of the five persons talking to Dieu in USOM. A CAS officer who knows Tran Quang well saw both of the houses in USOM on 26 August and confirmed that neither is Tran Quang.

10. General's Dieu has found personally that the military is being misled by Vietnamese public for the attack on the pagoda. He said that the US Gov't is at fault for this misconception because USA announced that the military took action against the pagoda. Dieu queried why USA did not admit that Colonel Tang's Special Forces and the Police carried out the attack. Dieu believes this would help the military at this point. Dieu stated that the USA should now make its position known. Dieu does not want Dieu explained, for example, by an exile like Huan (possibly Nguyen Ton Huan) who is present in the US. He admitted that within the military there is no one who could replace Dieu. He stated as an example himself, saying, "I'm not smart and I'm not a politician. I only took the job to keep the General's together."

11. Dieu omitted he is aware of planned future demonstrations. He said "This is the first step, and the secret of what is going to happen is not mine to give." When asked how long he thought martial law would last, Dieu said it depended on what is going to happen. When asked of the National Assembly elections on 31 August would be held he said the election will probably be delayed, but there will be a relaxation of martial law on 24 Aug as far as matters is concerned.

12. Dieu did not see anything about keeping Dieu in power or replacing him with someone much less beyond his statement that he did not want one of the Vietnamese noble politicians to achieve power and that no military figure could do the job. CAS officer received the impression, and it was an impression only, that Dieu and his group wished to retain Dieu in power for the present phase of this plan.

13. Dieu said that he believes he will probably be "sacrificed" as a result of the martial law action but this is not so important because there are other military leaders who will take his place. He did not name them. Dieu gave the impression that he is not the man behind the whole thing. He is the figurehead. He is responsible for the four phases. There are others in the group who will take over after phase finishes. Nothing Dieu said implied when the main or main might be other

would take over other phases. Dieu mentioned the fact that USA is playing up the resignation of Ambassador Channing. He reported that USA ministers are knowing the situation. Dieu said a plan to go to the US. God knows the action and in the same time say that the USA conditions and she did not expect to know what will occur the USA should see.

14. Dieu made no mention of the President (or of any other Cabinet members).

15. Dieu said that after this first phase, Dieu wants to return back to what he believes. When asked if he intended to go to the government, Dieu said, "Yes, I'm talking about the government. The President has been taken charge of by the Ministers." Dieu did not expect any specific orders. He said every one controlling the situation. Dieu said that he had no discussion between President Dieu and Nha, he would discuss the President with President Dieu and Nha. He would discuss the President with President Dieu and Nha. When asked if anything happened, said the President is to keep it quiet. Would Dieu go with Nha. Dieu said "I have the choice between the President and Nha, Nha is going." Dieu does not know.

16. Reporting often entered the impression Dieu that although the President is with in the middle when he goes on how it is being controlled by Dieu. The impression is wrong because Dieu is not completely aware of everything that is going on around him. Dieu's statements if anyone that there is a power element which Dieu may see the plan from the US. Dieu indicated that he was unaware of the plan. Dieu said that he is completely controlled by events and wants rather that Dieu was aware. Dieu indicated that he did not have the power of doing enough influence over the ministers to cause them to resign. However Dieu did see the impression that he would be asked to resign. Dieu said that the President should remove the pagoda and the holy statue that were destroyed in some of the pagodas. Dieu made no statements of the second phase of the plan. He did not indicate how long the first phase would last. He did not indicate how long the first phase would last. He did not indicate how long the first phase would last.

17. One impression is that there is considerable significance in Dieu's statement that this is only the first phase and the next is to take power to his to do. He cannot determine whether Dieu means the future phases containing the "secret" will be controlled and under the military or, for example, by Nha, or by other cabinet members. Dieu

made no comment on any orders by Dieu. He said the Army's primary aim is to help the Viet Cong. Dieu also said that Dieu was in 11 August General's meeting with Ngo Dinh Nhu.

18. Dieu discussed no Judge and Haydon

ĐIỆN VĂN 243
TỐI MẬT NGÀY 24/8/1963
CỦA BỘ NGOẠI GIAO HOA KỲ
 Cư sĩ Nguyễn Giác dịch

Bản nháp soạn ngày 24/8/1963, bởi:
 Roger Hilsman (Giám đốc Phòng Tình báo và Nghiên cứu)

Chấp nhận điện văn và xếp loại hồ sơ mật bởi: Averell Harriman
 (Thứ Trưởng Ngoại Giao về Viễn Đông Sự Vụ)

Giải mật ngày 20/4/1998

(LỜI NGƯỜI DỊCH: Hồ sơ này trong Tự Điển Bách Khoa Mở Wikipedia gọi bằng nhiều tên khác nhau – DEPTTEL 243, còn gọi là Telegram 243, hay August 24 Cable, hay ngắn gọn là Cable 243. Phần lớn nội dung của hồ sơ này cũng được ghi lại vào The Pentagon Papers.

Có vài điểm ghi nhận như sau:

- Điện văn 243 chỉ gửi tới cấp cao nhất, trong các nhà ngoại giao Mỹ tại VN chỉ gửi riêng tới Đại sứ Henry Cabot Lodge; còn trong giới quân sự Mỹ chỉ gửi riêng tới Đô Đốc Harry Felt, Tư Lệnh Quân Lực Mỹ Thái Bình Dương.
- Chính phủ Mỹ ủy quyền cho Đại sứ Lodge nói thẳng với ông Diệm, rằng Mỹ không đồng ý việc ông Nhu chỉ huy cảnh sát và Lực Lượng Đặc Biệt tấn công các chùa.

- Ủy quyền cho Lodge đòi ông Diệm trả tự do tức khắc cho tăng ni, và xóa bỏ Dự Số 10 tức khắc. Nói thẳng, nếu không làm, Mỹ sẽ ngưng mọi viện trợ quân sự và kinh tế.
- Ủy quyền cho Lodge nói với các tướng lãnh Việt Nam rằng Mỹ sẽ ủng hộ trong thời gian chuyển tiếp quyền lực để gỡ bỏ ông bà Nhu, và nếu Diệm ngoan cố, sẽ thay thế Diệm luôn.
- Cho Đại sứ Lodge toàn quyền soạn kế hoạch, thực hiện.
Đính kèm nguyên văn bản PDF / .JPEG. Bản dịch thực hiện bởi Cư sĩ Nguyễn Giác.)

BẮT ĐẦU DỊCH

HÀNH ĐỘNG: Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ ở Sài Gòn - Xử Lý Tức Khắc
CHỈ ĐỌC THÔI -- ĐẠI SỨ LODGE
CÙNG GỬI: CINCPAC/POLAD (Bộ Tư Lệnh Quân Lực Mỹ Thái Bình Dương/Nhóm Cố Vấn Chính Sách Ngoại Giao Hoa Kỳ)
RIÊNG TỐI ĐỒ ĐỌC FELT
CẤM PHÁT TÁN

Về việc: Điện văn 0265 từ cơ quan CIA tại Saigon báo cáo về quan điểm Tướng Trần Văn Đôn; Các điện văn Saigon 320, Saigon 316 và Saigon 329 (từ Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ ở Sài Gòn gửi về).

Bây giờ đã thấy rõ rằng cho dù là thiết quân luật do quân đội VNCH đề ra hay do Nhu gài bẫy họ để ra luật này, Nhu đã lợi dụng việc áp đặt thiết quân luật để tấn công các ngôi chùa với sức mạnh cảnh sát và Lực Lượng Đặc Biệt của Đại Tá Tung trung thành với Nhu, do vậy đã đặt gánh nặng trách nhiệm trên quân đội trong mắt nhìn từ thế giới và từ người dân Việt. Cũng thấy rõ rằng Nhu đã tự dàn dựng để chính Nhu lên vị trí chỉ huy.

Chính phủ Mỹ không thể dung túng tình hình trong đó quyền lực nằm trong tay Nhu. Diệm phải được cơ hội để tự gạt bỏ Nhu ra và các thủ hạ của Nhu, và thay thế họ bằng các nhân sự chính trị và quân sự tốt nhất có thể có.

Nếu, bất kể mọi nỗ lực của ông (Lodge), Diệm vẫn ngoan cố và từ chối, rồi chúng ta phải đối mặt với khả thể rằng chính bản thân Diệm cũng không giữ lại được.

Bây giờ chúng tôi tin rằng hành động khẩn cấp cần phải thực hiện để ngăn cản Nhu không củng cố thêm vị trí của Nhu. Do vậy, trừ phi trong khi tham khảo với Tướng Harkins (Tu Lệnh MACV) nhận ra những phản đối cực kỳ quan trọng, ông được ủy quyền tiến hành các việc sau:

(1) Thứ nhất, chúng ta phải tiếp tục áp lực ở mức độ thích nghi đối với chính phủ VNCH như sau:

(a) Chính phủ Hoa Kỳ không thể chấp nhận hành vi đàn áp Phật Tử của Nhu và tay chân dưới vỏ bọc thiết quân luật.

(b) Phải có hành động điều chỉnh tình hình tức khắc, bao gồm cả việc gỡ bỏ Dự số 10, trả tự do cho các vị sư, các ni cô, vân vân... đang bị giam.

(2) Chúng ta phải cùng lúc, nói với các lãnh đạo quân sự VNCH rằng Hoa Kỳ thấy là không thể tiếp tục viện trợ chính phủ VN về mặt quân sự và kinh tế, trừ phi các bước trên thực hiện tức khắc, mà chúng ta công nhận đòi hỏi gỡ bỏ ông bà Nhu ra khỏi chính trường. Chúng ta ước mong sẽ cho Diệm cơ hội hợp lý để gỡ bỏ ông bà Nhu, nhưng nếu Diệm ngoan cố, rồi chúng ta sẵn sàng chấp nhận kết quả hiển nhiên rằng chúng ta không còn ủng hộ Diệm nữa. Ông [Lodge] cũng có thể nói với các cấp chỉ huy quân sự thích hợp của VNCH rằng chúng ta sẽ ủng hộ họ trực tiếp trong bất kỳ thời khoảng chuyển tiếp nào khi cơ chế chính phủ trung ương bị tan vỡ.

(3) Chúng ta công nhận sự cần thiết gỡ bỏ tai tiếng cho quân đội VNCH về các trận tấn công chùa, và quy lỗi trực tiếp vào Nhu. Ông [Lodge] được ủy quyền để tuyên bố như thế ngay tại Sài Gòn khi ông thấy cần để đạt mục tiêu đó. Chúng tôi nơi đây [ở thủ đô Washington DC] đã sẵn sàng nói cùng những lời như thế, và sẽ yêu cầu Đài Tiếng Nói Hoa Kỳ (VOA) nói cùng những lời như thế trong điện văn được ghi số kế tiếp, bất cứ khi nào ông [Lodge] yêu cầu, hẳn là càng sớm càng tốt.

Cùng lúc với những điều trên, Đại sứ [Lodge] và các viên chức ngoại giao tại VN nên khẩn cấp khảo sát tất cả những cấp lãnh đạo thay thế có thể được, và soạn kế hoạch chi tiết để xem chúng ta làm sao có thể thay thế Diệm nếu điều này cần thiết.

Hãy giả sử rằng ông sẽ tham khảo với Tướng Harkins về bất kỳ việc phòng ngừa nào mà cần thiết để bảo vệ nhân viên Hoa Kỳ trong thời kỳ khủng hoảng.

Ông sẽ hiểu rằng chúng tôi không thể từ Washington cho lệnh chi tiết để ông tìm cách thực hiện chiến dịch này, nhưng ông cũng sẽ biết rằng chúng tôi sẽ ủng hộ ông tối đa về các hành động ông làm để đạt các mục tiêu của chúng ta.

Không cần nói rằng chúng ta giữ kín điện văn này tới mức chỉ những người cần thiết mới đọc, và ông sẽ cảnh giác tương tự để ngăn cản việc lộ chuyện quá sớm.

GP-2

BALL (Đóng dấu tên của Thứ Trưởng Ngoại Giao George Ball)

HẾT

Nguyên văn hồ sơ PDF

Page 2 of telegram to Ambassy SAIGON - OPERATIONAL IMMEDIATE

~~TOP SECRET~~
Classification

and refuses, then we must face the possibility that Diem himself cannot be preserved.

We now believe immediate action must be taken to prevent Nhu from consolidating his position further. Therefore, unless you in consultation with Harkins perceive overriding objections you are authorized to proceed along following lines:

(1) First, we must press on appropriate levels of GVN following line:

(a) USG cannot accept actions against Buddhists taken by Nhu and his collaborators under cover martial law.

(b) Prompt dramatic actions redress situation must be taken, including repeal of decree 10, release of arrested monks, nuns, etc.

(2) We must at same time also tell key military leaders that US would find it impossible to continue support GVN militarily and economically unless above steps are taken immediately which we recognize requires removal of the Nhu's from the scene. We wish give Diem reasonable opportunity to remove Nhu's, but if he remains obdurate, then we are prepared to accept the obvious implication that we can no longer support Diem. You may also tell appropriate military commanders we will give them direct support in any interim period of breakdown central government mechanism.

~~TOP SECRET~~
Classification

COPY LBJ LIBRARY

Page 3 of telegram to Ambassy SAIGON - OPERATIONAL IMMEDIATE~~TOP SECRET~~
Classification

(3) We recognize the necessity of removing taint on military for pagoda raids and placing blame squarely on Nhu. You are authorized to have such statements made in Saigon as you consider desirable to achieve this objective. We are prepared to take same line here and to have Voice of America make statement along lines contained in next numbered telegram whenever you give the word, preferably as soon as possible.

Concurrently with above, Ambassador and country team should urgently examine all possible alternative leadership and make detailed plans as to how we might bring about Diem's replacement if this should become necessary.

Assume you will consult with General Harkins re any precautions necessary protect American personnel during crisis period.

You will understand that we cannot from Washington give you detailed instructions as to how this operation should proceed, but you will also know we will back you to the hilt on actions you take to achieve our objectives.

Needless to say we have held knowledge of this telegram to minimum essential people and assume you will take similar precautions to prevent premature ~~leaks~~ leaks.

GP-2.

END.

BALL

~~TOP SECRET~~
Classification

ĐIỆN VĂN 274: CHIẾN DỊCH TẤN CÔNG CHÙA, BẮT 1426 TĂNG NI CƯ SĨ

LỜI NGƯỜI DỊCH:

(Sau đây là bức Điện văn số 274 trong Hồ sơ đã giải mật “Foreign Relations of the United States, 1961–1963” (Hồ Sơ Đối Ngoại Của Hoa Kỳ, 1961-1963) gửi từ Đại Sứ Hoa Kỳ Henry Cabot Lodge về Bộ Ngoại Giao Mỹ. Điện văn gửi từ Sài Gòn ngày 24-8-1963, và ngày sau trận tấn công hàng loạt các chùa ở Miền Nam VN. Đính kèm nơi đây là phóng ảnh các trang 613 và 614 của điện văn này.

Ghi nhận từ Điện văn 274:

- Ông Nhu đã biến sức mạnh Quân Đội và Mật Vụ làm thế lực riêng cho gia đình họ Ngô: triệt tiêu quyền lực Quân đội bằng cách tách riêng Lực Lượng Đặc Biệt và Cảnh sát Dã chiến làm cánh tay để đàn áp Phật Tử.
- Các Tướng Lãnh Quân Đội không biết gì về chiến dịch tấn công các chùa đêm 20 rạng ngày 21-8-1963, trong đó lính ông Nhu bắt 1426 Tăng Ni Cư Sĩ, trong đó hầu hết là tu sĩ cấp lãnh đạo của Phật giáo.
- Ông Nhu đã gài vũ khí, chất nổ vào chùa để vu vạ.
- Dân chúng đổ tội cho Quân Đội, và sinh viên tự kêu gọi biểu tình.
- Quân Đội cảm thấy bị tê liệt và cơ nguy mất khả năng chống Cộng. Ông Nhu đã biến Quân đội, một lực lượng chống Cộng để bảo vệ miền Nam thành lực lượng riêng bảo vệ gia đình họ Ngô chống lại dân chúng.

• *Quân Đội nghĩ tới giải pháp đẩy ông bà Nhu ra ngoài chính phủ, giữ ông Diệm làm Tổng Thống.*

Bản dịch toàn văn thực hiện bởi Cư Sĩ Nguyễn Giác.)

274. ĐIỆN VĂN TỪ TÒA ĐẠI SỨ HOA KỲ TẠI VN GỬI VỀ BỘ NGOẠI GIAO (1)

Sài Gòn, ngày 24 tháng 8 năm 1963, lúc 6 giờ chiều

320. CINCPAC for POLAD (Hồ sơ 320. Tư Lệnh Quân Lực Thái Bình Dương ghi chú tới Hội Đồng Cố Vấn Chính Sách Ngoại Giao). Sau đây là bản ghi nhớ cuộc nói chuyện giữa Rufus Phillips, Giám đốc USOM Rural Affairs (Ủy Ban Hoa Kỳ về Phát Triển Nông Thôn), và Tướng Lê Văn Kim vào ngày 23-8-1963:

Bắt đầu bản văn: Sau đây là lời Tướng Lê Văn Kim, người hiện giữ chức Phó Sở Quan Hệ Cộng Đồng của Tướng Trần Văn Đôn, tuy ên bố với tôi trong buổi nói chuyện với Tướng Kim hôm 23-8-1963. Tướng Kim là một bạn thân cũ của tôi, và yêu cầu cuộc nói chuyện này được giữ bí mật.

Tướng Kim khởi đầu cuộc nói chuyện bằng lời, một cách cay đắng, rằng Quân Đội VNCH bây giờ hành động như búp bê trong tay Cố Vấn Ngô Đình Nhu, người đã lừa gạt quân đội trong việc ban hành thiết quân luật. Quân Đội, gồm cả các Tướng Tôn Thất Đính và Đôn, không biết gì về các kế hoạch tấn công Chùa Xá Lợi và các chùa khác. Chiến dịch đó thực hiện bởi Lực Lượng Đặc Biệt của Đại Tá Lê Quang Tung và cảnh sát dã chiến theo lệnh bí mật của ông Nhu. Nhu hiện nắm quyền kiểm soát, và Tướng Đôn đang nhận lệnh trực tiếp từ ông ta.

Theo lời Kim, có 1426 người (Tăng Ni Cư Sĩ Phật Giáo) đã bị bắt. Tất cả chất nổ và vũ khí tìm thấy trong các chùa là đã đưa gài vào. Bây giờ dân chúng tin rằng Quân Đội đang giữ trách nhiệm đàn áp Phật Tử và đang chuyển dư luận sang chống đối Quân Đội. Nếu tình hình này không sửa chữa và nếu dân chúng không được biết sự thật, Quân Đội sẽ bị tê liệt một cách nghiêm trọng trong cuộc chiến chống Cộng.

Tướng Kim nói, các sinh viên Đại Học Y Khoa và Đại Học Dược Khoa đã tổ chức biểu tình vào sáng ngày 23-8-1963. Kim cảm thấy những cuộc biểu tình sẽ lan rộng, rằng sinh viên đang bên bờ bạo động. Nhật lệnh về kềm chế bạo động biểu tình đã trao cho các cấp chỉ huy Quân Đội VNCH vào sáng ngày 23, và ông hy vọng bạo lực giữa Quân Đội và sinh viên có thể tránh được. Tuy nhiên, Nhu đã ra lệnh cho Cao Xuân Vỹ (Tổng Giám Đốc Thanh Niên) phải tổ chức một cuộc biểu tình khổng lồ của Lực Lượng Thanh Niên Cộng Hòa với khoảng hơn 500,000 người vào ngày 25-8-1963. Kim tin rằng biểu tình lớn như thế, nếu có thể tổ chức, sẽ dẫn tới bạo động ở mức không hình dung nổi và, do vậy, phải được tránh né. Ông nói ông nghi ngờ rằng Nhu có chịu nghe bất kỳ lời khuyên trái ý nào về biểu tình hay không.

Tôi hỏi Tướng Kim rằng Quân Đội VNCH có đoàn kết hay không. Ông nói rằng Nhu đã cố ý chia rẽ quyền lãnh đạo giữa Đại Tá Tung, Tướng Đính và Tướng Đôn, và đang đối phó với từng người một cách riêng rẽ. Tướng Đôn (là anh/em vợ của ông) không nắm được nhiều hỗ trợ tự nhiên trong các sĩ quan nhưng hầu hết các Tướng lãnh và sĩ quan cao cấp khác, ông cảm thấy, có thể được mời gọi ủng hộ quanh Tướng Đôn. Câu hỏi chủ yếu là, lập trường của Mỹ thế nào? Nếu Mỹ có lập trường minh bạch chống lại ông bà Nhu, và hỗ trợ hành động Quân Đội đẩy ông bà Nhu ra khỏi chính phủ, Quân Đội (chỉ trừ Đại Tá Tung) sẽ đoàn kết để hậu thuẫn hành động đó và sẽ có thể thực hiện được. Ông cảm thấy rằng giữ ông Diệm trên ngôi Tổng Thống, mặc dù cá nhân ông không ưa ông Diệm, sẽ là giải pháp nên làm với điều kiện rằng thế lực toàn gia tộc họ Ngô có thể bị xóa sổ thực tế, vĩnh viễn. Ông nói, khỏi bàn về trường hợp loại trừ ông bà Nhu, vì không những phải loại trừ ông bà Nhu mà còn phải cần dẹp bỏ cả tay chân của họ nữa.

Cuối cùng, Tướng Kim nói rằng ông và 7 tướng lãnh khác đã bị buộc ký lời thề trung thành với Tổng Thống Diệm hôm 22-8-1963 là sẽ ủng hộ hành động của chính phủ chống lại các Phật Tử. Ông nói, Hoa Kỳ đừng bị lừa gạt bởi bản văn đó, và rằng đại đa số Quân Đội và hầu hết các tướng lãnh (những vị đã ký trên bản văn đó) không hề chấp nhận việc đàn áp Phật Tử, nhưng các tướng đã phải ký bản văn lúc đó, vì nếu không sẽ bị lộ ra ý chống đối và rồi sẽ bị Cố Vấn Ngô Đình Nhu triệt hạ.

Lodge (ký tên Đại sứ Henry Cabot Lodge)

(1) Nguồn: Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, Hồ Sơ Trung Ương, SOC 14-1 S VIET. Mật; Xử lý hồ sơ tức khắc; Phổ biến hạn chế. Gửi bản sao tới Tư Lệnh Quân Lực Hoa Kỳ Thái Bình Dương. Hilsman đã trích dẫn điện văn này trong cuốn To Move a Nation, các trang 484-485, như một phần trong một phương pháp của các tướng lãnh VNCH tiếp cận với các viên chức Mỹ..

PHÓNG ẢNH ĐIỆN VĂN 274

274. Telegram From the Embassy in Vietnam to the Department of State¹

Saigon, August 24, 1963—6 p.m.

320. CINCPAC for POLAD. Following is memorandum of conversation between Rufus Phillips, Director of USOM Rural Affairs, and General Le Van Kim held on August 23:

Begin Text: Following are statements made to me by General Le Van Kim, currently acting as Deputy for Public Relations to General Don, during course of a conversation with him on 23 August 1963. General Kim is an old personal friend and asked that this conversation be kept in closest personal confidence.

General Kim opened conversation by saying, bitterly, that Army is now acting as puppet of Counselor Nhu, who tricked it into establishing martial law. The Army, including Generals Dinh and Don knew nothing of plans to raid Xa Loi and other pagodas. This was carried out by Colonel Tung's Special Forces and combat police on Nhu's secret orders. Nhu is now in control and General Don is taking orders directly from him.

According to Kim, 1426 people (Buddhist monks and laymen) have been arrested. All of explosives and arms found in pagodas were planted. Now the population believes the Army was responsible for repression of Buddhists and is turning against Army. Unless this situation is corrected and people are told truth, Army will be seriously handicapped in its fight against Communists.

General Kim said students from Faculties of Medicine and Pharmacy had held demonstrations on morning of 23rd. Kim felt these demonstrations were bound to spread, that students were on verge of violence. Riot control briefings had just been given to ARVN unit leaders on morning of 23rd and he hoped violence between Army and students could be avoided. However, Nhu had ordered Cao Xuan Vy (Director General of Youth) to organize a massive demonstration of Republican Youth involving over 500,000 people for 25th of August. Kim believes that such a demonstration, if it could be organized, would produce a riot of unimaginable proportions and, therefore, must be avoided. He said he doubted that Nhu would listen to any contrary advice about demonstrations.

I asked Kim if the Army was united. He said that Nhu had deliberately split the command between Colonel Tung, General Dinh and General Don and was dealing with each separately. Don (who is

¹ Source: Department of State, Central Files, SOC 14-1 S VIET. Secret; Operational Immediate; Limit Distribution. Repeated to CINCPAC. Hilsman cites this telegram in *To Move a Nation*, p. 484-485, as part of an approach by Vietnamese Generals to American officials.

614 Foreign Relations, 1961–1963, Volume III

his brother-in-law) does not command much natural support among officer corps but most of other Generals and senior officers, he felt, could be rallied around him (Don). Key question was where did US stand. If US took clear stand against Nhus and in support of Army action to remove them from government, the Army (with exception of Colonel Tung) would unite in support of such an action and would be able to carry it out. He felt that retaining President, even though he personally did not like him, would be preferable providing all Ngo family influence could be permanently and effectively eradicated. It was not just a question of getting rid of Nhus, he said, but of also removing their followers from scene.

Finally, Kim said that he and seven other general officers had been obliged on 22 August to sign an oath of loyalty to President Diem which fully supported actions taken by government against Buddhists. He said US must not be fooled by this document, that vast majority of Army and most of Generals who signed document, did not approve of repression of Buddhists but had to sign at this time or expose themselves to individual elimination by Counselor Nhu.

Lodge

PHẦN B

TÌNH HÌNH CHÍNH QUYỀN NGÔ ĐÌNH DIỆM TRONG NĂM 1963

NHIỀU NGÀN SĨ QUAN VNCH CẢI ĐẠO ĐỂ TIẾN THÂN

Nguyễn Giác dịch

Foreign Relations of the United States, 1961–1963
Volume II, Vietnam, 1962, Document 24

(LỜI NGƯỜI DỊCH: Bản Ghi Nhớ này từ kho hồ sơ đã giải mật của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, kể về cuộc nói chuyện trong tháng 1-1962 với Tiến Sĩ Wesley Fishel, trong nhóm chuyên gia của Đại Học Michigan State University, nói về tình hình chế độ ông Diệm ngày càng xa lìa dân tới mức nguy hiểm. Buổi nói chuyện tại nhà ông Mendenhall, Cố vấn Chính trị Tòa Đại Sứ Mỹ, và Bản ghi nhớ này viết lại bởi Menhanhall. Người thứ 3 có mặt là ông Corcoran, thuộc Bộ Tư Lệnh Quân Lực Hoa Kỳ ở Thái Bình Dương.

GS Fishel là bạn thân của Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Ông Diệm khi sống lưu vong ở Hoa Kỳ các năm đầu 1950s đã gặp và kết thân với GS Fishel, Phó giáo sư Khoa học Chính trị tại Michigan State University (MSU). Một thời gian sau, khi giữ chức Phó Giám Đốc Viện Nghiên Cứu Công Quyền của MSU, GS Fishel mời ông Ngô Đình Diệm giữ chức tham vấn Đông Nam Á cho viện.

Nhờ kết thân với Fishel và trong chức vụ tham vấn ở Đại học MSU, ông Diệm tìm được nhiều hỗ trợ chính trị từ quan hệ Thiên Chúa Giáo Hoa Kỳ và giới công quyền để được đưa về làm Thủ Tướng Nam VN vào tháng 7-1954. Trả ơn, ông Diệm mời GS Fishel làm cố vấn, và GS Fishel trở thành người thân tín nhất của ông Diệm ngoài gia tộc.

Khi Sở Hợp Tác Quốc Tế Hoa Kỳ (U.S. International Cooperation Administration, USICA) viện trợ, ông Diệm yêu cầu phải có ‘viện

trợ kỹ thuật' từ MSU, và GS Fishel đã tổ chức một nhóm chuyên gia sang giúp VN ổn định kinh tế, sắp xếp hệ thống công quyền, và kể cả huấn luyện cảnh sát cận vệ và cảnh sát chống phiến loạn. Từ 1955 tới 1962, nhóm chuyên gia Đại học MSU cố vấn cho nhiều Bộ, Nha, Sở của VNCH.

Vài điểm về tình hình 1962 từ bản văn "24. Memorandum of Conversation" này:

- Trong các quân, cán, chính VNCH mà GS Fishel đã quen biết, cố vấn và huấn luyện nhiều năm trước, chỉ còn 3% là ủng hộ ông Diệm.
- Nhiều viên chức nói với GS Fishel họ sẵn sàng chiến đấu cho đất nước, nhưng không muốn chiến đấu cho nhà Ngô.
- Nhiều ngàn sĩ quan quân lực VNCH đã cải đạo, vào Thiên Chúa Giáo để tiến thân. Trong đó, chính Linh Mục Giải Tội của TT Diệm cũng kể lại với 'nỗi buồn lớn'.
- GS Fishel nói, có 3 Bộ Trưởng cải đạo sang Thiên Chúa Giáo.

Bản Anh văn sẽ kèm theo dưới đây. Bản dịch Bản Ghi Nhớ thực hiện bởi Cư sĩ Nguyên Giác.

BẢN DỊCH BẮT ĐẦU

24. Bản Ghi Nhớ về Cuộc Nói Chuyện (1)

Saigon, ngày 16 tháng 1-1962

ĐỀ TÀI: Tình hình tại Việt Nam

NGƯỜI THAM DỰ:

Tiến sĩ Wesley Fishel, Giáo sư Đại học Michigan State University
Thomas J. Corcoran, Phụ tá Cố vấn Chính trị, CINCPAC (Bộ Tư lệnh Quân lực Hoa kỳ Thái Bình Dương)
Joseph A. Mendenhall, Cố vấn Chính trị

Ông Corcoran và tôi (Mendenhall) có buổi nói chuyện với Tiến sĩ Fishel tại nhà tôi theo sau cuộc nói chuyện -- mà tôi đã ghi lại

trong bản ghi nhớ (2) – trong đó tôi đã nói chuyện với TS Fishel vào ngày 5 tháng 1-1962. Các điểm chính trong cuộc nói chuyện được ghi như sau:

1. TS Fishel nói rằng, trong 2 tuần lễ ở đây, ông đã nói chuyện với khoảng 100 người Việt Nam, trong đó bây giờ chỉ còn ba người ủng hộ chính phủ ông Diệm, và 2 người trong nhóm ủng hộ này nói là họ ủng hộ dè dặt.

Ông nói rằng những cuộc nói chuyện này bao gồm những người ông đã nói chuyện trong chuyến đi dài 4 ngày vừa kết thúc ở vùng Kontum, Quảng Trị và khu vực Vĩ Tuyến 17, và khu vực Nha Trang. Ngay cả vùng ngoại ô Sài Gòn, ông cũng thường gặp thái độ, “Tôi sẵn sàng chiến đấu cho đất nước tôi, nhưng tại sao phải làm thế cho gia đình nhà Ngô.”

Ông nói ông đã quen 90% những người ông đã nói chuyện trong thời gian 5 năm ông sống tại Việt Nam từ 1954 tới 1958, và nhiều người lúc đó đã ủng hộ ông Diệm mạnh mẽ. Ông nói rằng những cuộc nói chuyện đó đã tái xác nhận ấn tượng mà ông đã bày tỏ trong cuộc nói chuyện trước đó của chúng tôi về tình hình suy sụp thể thảm về vị trí chính trị của ông Diệm kể từ lần viếng thăm trước, lúc đó là năm 1959. Fishel nói rằng ông rất buồn vì tình hình đó, tới nỗi ông gần như ước muốn phải chi ông đã không tới thăm Việt Nam.

2. Fishel đã hỏi là tôi có biết hay không về chuyện nhiều ngàn sĩ quan quân lực VNCH đã cải đạo để theo Thiên Chúa Giáo, bởi vì họ xem đây là cách để tiến thân dưới chế độ Ngô Đình Diệm. Tôi trả lời ông rằng tôi không biết như thế, và ông nói ông nghe như thế là từ chính lời của Đức Cha Giải Tội (Father-Confessor) của ông Diệm; vị tu sĩ Thiên Chúa Giáo này đã ủng hộ ông Diệm ngay từ đầu, và đã nói với TS Fishel thông tin đó với một nỗi buồn lớn.

Fishel đã nói rằng ông đã có kinh nghiệm trực tiếp về điểm đó trong những chuyến đi mấy ngày qua ở vùng nông thôn, khi một Thiệu Tá mà ông đã quen trước đó kể với Fishel về việc ông cải đạo theo Thiên Chúa Giáo và đã bi hài nói rằng đây là cách để tiến thân trong chế độ Diệm. Fishel nói ông cũng đã biết rằng 3 ông Bộ

Trưởng đã cải đạo theo Thiên Chúa Giáo, trong đó có ông Thuận (LND: Bộ Trưởng Nguyễn Đình Thuận).

3. Fishel mô tả về bầu không khí chán nản, ưu trầm trong các nhân sự có liên hệ trong Tổng Thống Phủ, hầu hết trong đó ông đã quen biết từ nhiều năm. Ông nói có 2 người trong đó kê lại trong khi ứa nước mắt, khóc vì sự suy sụp của chính phủ ông Diệm. Ông nói họ kể với ông rằng họ tiếp tục tìm cách ngăn cản “họ” (nghĩa là gia đình nhà Ngô và thân tín) không chiếm giữ hết mọi thứ, và trong hy vọng rằng sẽ có biến đổi xảy ra tương lai.

4. Fishel nói rằng chuyến đi của ông tới vùng nông thôn đã cho ông thấy có vài yếu tố hy vọng căn bản về tình hình (điển hình như, tình hình huấn luyện xuất sắc và tinh thần cao của các Biệt Động Quân ở Trung Tâm Huấn Luyện Biệt Động Quân ở Nha Trang, và lý tưởng nhiệt tình thấy rõ của nhiều chiến binh mà ông gặp trong chuyến đi).

Tuy nhiên, ông nói rằng cải cách kinh tế và quân sự mới thực hiện của chính phủ sẽ không đủ khai sinh ra bất kỳ thay đổi nền tảng nào đối với khuynh hướng bất mãn chính phủ. Điều cần thêm hiện nay là một cú chấn động tâm lý. Khi được hỏi điều gì ông nghĩ là cần thiết, Fishel cho biết ông quyết định xin giữ im lặng (hiển nhiên, bởi vì rất khó cho ông đưa ra các đề nghị bất lợi cho sức mạnh chính trị của ông Diệm, người mà ông xem là bạn thân từ quá lâu).

GHI CHÚ:

(1) Nguồn: Trung tâm văn khố quốc gia Washington National Records Center, RG 84, Hồ sơ Tòa Đại sứ Sài Gòn: FRC 68 A 5159, 350-GVN. Hồ sơ Mật. Soạn bởi Mendenhall ngày 17-1-1962. Buổi gặp nhau ở nhà riêng của Mendenhall. Một phó bản khác lưu ở Bộ Ngoại Giao, trong kho hồ sơ “Vietnam Working Group Files: Lot 66 D 193, 14, GVN, 1962, Political Situation, General.” Bản Ghi Nhớ này gửi tới Tòa Đại sứ Mỹ, Bộ Tư Lệnh Quân Lực Hoa Kỳ Thái Bình Dương, và trình Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ.

(2) Không tìm lại được.

24. Memorandum of a Conversation, Mendenhall's Residence, Saigon, January 16, 1962¹

SUBJECT

Situation in Viet-Nam

PARTICIPANTS

Dr. Wesley Fishel, Professor, Michigan State University
Mr. Thomas J. Corcoran, Deputy Political Advisor, CINCPAC
Joseph A. Mendenhall, Counselor for Political Affairs

Mr. Corcoran and I had a conversation with Dr. Fishel at my house following up the conversation (already reported by memorandum²) which I had with Fishel on January 5. The main points emerging from this conversation were as follows:

1. Dr. Fishel said that he had now talked, during his two weeks here, with about 100 Vietnamese, of whom only three were supporters of the Diem Government, and two of those supported it with reservations. He said that these conversations included persons he had talked to on a 4-day trip he has just concluded to the Kontum area, Quang Tri and the 17th Parallel, and the Nha Trang area. Even outside of Saigon he said he often encountered the attitude, "I am willing to fight for my country, but why do it for the Ngo family." He said he knew 90% of the persons talked to from his 5-year stay in Viet-Nam from 1954 to 1958, and many of them were at that time strong supporters of Diem. He said that these conversations have reaffirmed the impression he expressed during our previous talk about the grave deterioration of the political position of Diem since his last visit in 1959. Fishel said he was so depressed by this that he almost wished that he had not come to visit Viet-Nam.

2. Fishel asked whether I was aware that thousands of officers in the armed forces had been converted to Catholicism because they consider this the way to get ahead under the Diem Government. I told him I had not been aware of this, and he said he received this information from Diem's own Father-Confessor, who was one of the original supporters of Diem and told Fishel this in great sorrow. Fishel said that he had direct experience bearing on this point during his travels the past few days in the countryside when a major he had known previously told Fishel about his conversion to Catholicism and cynically

¹ Source: Washington National Records Center, RG 84, Saigon Embassy Files: FRC 68 A 5159, 350-GVN. Confidential. Drafted by Mendenhall on January 17. Another copy is in Department of State, Vietnam Working Group Files: Lot 66 D 193, 14, GVN, 1962, Political Situation, General. Distributed throughout the Embassy, to CINCPAC, and to the Department of State.

² Not found.

46 Foreign Relations, 1961–1963, Volume II

indicated that this was the way to get ahead under this Government. Fishel said he had also learned that three Cabinet ministers have taken up Catholicism, including Thuan.

3. Fishel described the discouraging, depressing atmosphere among the personnel of the Presidency, most of whom he has known closely for years. He said two of them even described with tears in their eyes the deterioration in the administration of the Government. He said they indicated to him that they are continuing to hold on to prevent “them” (meaning the Ngo family and close adherents) from taking over everything, and in the hope that some kind of change will occur.

4. Fishel said that his trip through the countryside had shown him that there are some basically hopeful factors in the situation (for example, the excellent training and morale of the Rangers he saw at the Ranger Training Center in Nha Trang, and the obvious dedication of many of the military personnel whom he encountered on this trip). He stated, however, that the military and economic reforms recently undertaken by the Government will not alone produce any fundamental change in the trend against the Government. What is needed in addition is a psychological shock. When asked just what he thought was necessary he decided to remain discreetly silent (obviously because it comes very hard for him to put forth suggestions adverse to the political fortunes of Diem to whom he has been close for so long).

**BẢN ĐÁNH GIÁ TÌNH BÁO
QUỐC GIA ĐẶC BIỆT
(Special National Intelligence Estimate)
Số Thứ Tự: SNIE 53-2-63
TÌNH HÌNH TẠI NAM VIỆT NAM
(The Situation in South Vietnam)**

Đệ trình bởi
GIÁM ĐỐC TÌNH BÁO TRUNG ƯƠNG
Đồng thuận đệ trình bởi
HỘI ĐỒNG TÌNH BÁO HOA KỲ
Ngày ghi ở bìa hồ sơ:
Ngày 10 tháng 7, năm 1963
Chấp thuận giải mật:
Tháng 1 năm 2005

Bản thứ 354
Tên hồ sơ: DOC_0001166414.pdf

Trang bìa trước hồ sơ

Các cơ quan tình báo sau đây đã tham dự vào việc soạn thảo bản đánh giá này:

- Sở Tình Báo Trung Ương (CIA) và các sở tình báo của các Bộ Ngoại Giao, Quốc Phòng,
- Lục Quân, Hải Quân, Không Quân, và Sở An Ninh Quốc Gia (NSA).

Đồng thuận bởi:

- Giám Đốc Nghiên Cứu và Tình Báo, Bộ Ngoại Giao
- Giám Đốc, Sở Tình Báo Quốc Phòng (DIA)
- Phụ Tá Chánh Sở Tình Báo, Bộ Lục Quân
- Phụ Tá Chánh Sở Tình Báo Hải Quân, Bộ Hải Quân
- Phụ Tá Chánh Sở Tình Báo, Không Lực Hoa Kỳ
- Giám Đốc Sở An Ninh Quốc Gia

Không có ý kiến của:

- Đại Diện Ủy Hội Năng Lượng Hạt Nhân của USIB, và
- Phụ Tá Giám Đốc Sở Điều Tra Liên Bang (FBI) vì vấn đề ngoài lĩnh vực hoạt động.

(LỜI NGƯỜI DỊCH: Hồ sơ mật này có tầm mức quan trọng đặc biệt vì do tất cả các sở tình báo Hoa Kỳ có phạm vi hải ngoại cùng soạn, hay duyệt, và đúc kết, trình lên ngày 10 tháng 7-1963, một tháng sau ngày Hòa Thượng Thích Quảng Đức vị pháp thiêu thân.

Điểm ghi nhận từ hồ sơ này:

(1) Dân bất mãn chế độ ông Diệm từ lâu và rộng khắp (xem các đoạn A, đoạn 2, 4, 14);

(2) Chế độ ông Diệm đã thiên vị cho Thiên Chúa Giáo La Mã, chèn ép các tôn giáo khác (xem đoạn 2, 4, 14);

Xem thêm chi tiết về đàn áp Phật Giáo ở link

https://thuvienhoasen.org/images/file/jEKLgp1G0OgOAIJ_/phongt-raophatgiao-1963.pdf

về đàn áp Đạo Cao Đài ở link

<http://hoangnamgiao.blogspot.com/2013/02/ao-cao-ai-bi-nha-ngo-ap-ra-sao-tran-van.html>

về đàn áp Phật Giáo Hòa Hảo ở link

<http://hoangnamgiao.blogspot.com/2013/02/phat-giao-hoa-hao-bi-nha-ngo-ap-ra-sao.html>

(3) Phật Giáo không phải là một thế lực đối lập, cũng không có ý muốn kết hợp thành một khối đối lập rộng rãi, và sẽ hài lòng nếu chính phủ ông Diệm thực hiện các cam kết (xem đoạn 3, 6, 9, 14);

(4) *Phật Giáo VN đã được nhiều chính phủ quốc tế ủng hộ công khai, lên tiếng trước Liên Hiệp Quốc phản đối chế độ ông Diệm (xem đoạn 8);*

(5) *Ông Diệm tráo trở. Trong quá khứ, ông Diệm đã từng hứa và rồi lật ngược (xem đoạn 9);*

(6) *Ông Nhu cứng rắn, đòi ông Diệm dẹp bỏ các cam kết với Phật Giáo (xem đoạn 12, 13, 16);*

(7) *Tổng Giám Mục Ngô Đình Thục là một thế lực chính trị (xem đoạn 3, 13);*

(8) *Sự kiện ngày 8/5/1963, Phật Tử tụ tập ở Đài Phát Thanh Huế bị xe bọc sắt và lính nổ súng làm nhiều người chết, có vài trẻ em. Chính quyền đổ lỗi có Việt Cộng khủng bố. Hồ sơ mật này của tình báo Mỹ nói, có chứng cứ do lính của chính phủ ông Diệm thám sát (xem đoạn 3)*

Cần ghi nhận bối cảnh hồ sơ này:

- Ngày 30/5/1963, cảnh sát và mật vụ vây chùa Xá Lợi tại Sài Gòn, và các chùa Từ Đàm, Báo Quốc, Linh Quang tại Huế.

- Ngày 31/5/1963 sinh viên tất cả các phân khoa Viện Đại Học Huế họp hội nghị tại chùa Từ Đàm, kiến nghị Tổng thống và Chính phủ giải quyết năm nguyện vọng của Phật giáo, thực thi chính sách tự do, dân chủ và bình đẳng, chấm dứt dùng thủ đoạn với tín đồ Phật giáo.

- Ngày 1/6/1963, tại Huế, một cuộc biểu tình và tuyệt thực lớn được tổ chức. Tại Sài Gòn và các tỉnh nhiều cuộc biểu tình, tuyệt thực. Tại Chùa Ấn Quang và Chùa Xá Lợi, 800 người tuyệt thực.

- Ngày 3/6/1963, tại Huế, cảnh sát và quân đội có vũ trang chặn đường không cho đoàn biểu tình đến chùa. Quần chúng ngồi xuống đường, chấp tay hướng về chùa Từ Đàm cầu nguyện thì bị cảnh sát dùng lựu đạn cay và quân khuyến giải tán. Thiên sư Trí Thủ tới, kêu gọi dân ngưng biểu tình. Khi đoàn người về tới Bến Ngự thì bị đơn vị cảnh sát khác tấn công bằng lựu đạn cay và lựu đạn khói.

- Ngày 4/6/1963 cảnh sát phong tỏa các chùa Từ Đàm, Báo Quốc và Linh Quang. Quân chúng kéo lên chùa nhưng bị ngăn lại. Đám đông áp dụng chiến thuật ngồi xuống đường cầu nguyện. Cảnh sát dùng lựu đạn cay và quân khuyếch tán công, làm 142 người bị thương, trong đó 49 người bị thương nặng. Các chùa Xá Lợi, Ấn Quang, Giác Minh, Từ Quang, Báo Quốc, Từ Đàm và Linh Quang hoàn toàn bị cô lập và bị cắt điện nước. Chính quyền đưa tài liệu Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam vào các chùa rồi lục soát để vu cáo các thiền sư và Phật tử theo Cộng Sản. Tại các tỉnh, các chùa trụ sở của giáo hội Phật Giáo Việt Nam và Giáo Hội Tăng Già đều bị phong tỏa. Ông Diệm lập Ủy ban Liên bộ để nghiên cứu nguyện vọng của Phật giáo, do phó tổng thống Nguyễn Ngọc Thơ đứng đầu. Ủy Ban này họp với Ủy Ban Liên Phái của PG. Đối thoại không kết quả, trong khi chính quyền vẫn xiết chặt, Ủy Ban Liên Phái ra lệnh tiếp tục đấu tranh.

- Ngày 27/5/1963, hoà thượng Thích Quảng Đức 67 tuổi, trụ trì chùa Quan Âm (Gia Định) viết một lá thư cho Giáo Hội Tăng Già Toàn Quốc tình nguyện tự thiêu.

- Ngày 11/6/1963, tại ngã tư đường Lê Văn Duyệt - Phan Đình Phùng, đúng 10 giờ sáng, hoà thượng Thích Quảng Đức tự thiêu trong tư thế kiết già trước sự chứng kiến của hàng trăm quần chúng và Phật tử. Chiều 11/6/1963, chính quyền phong tỏa chùa Xá Lợi ở Sài Gòn, nơi để di thể của thiền sư Quảng Đức.

- Ngày 4/6/1963 đến 2 giờ sáng ngày 16/6/1963, Ủy Ban Liên Phái và Ủy Ban Liên Bộ họp, đưa ra Thông Cáo Chung với sự chấp thuận của Chủ tịch Tổng Hội Phật giáo Việt Nam Đại lão Hòa thượng Thích Tịnh Khiết và Tổng thống Ngô Đình Diệm. Bản văn quy định về treo cờ tôn giáo, sẽ tách các tôn giáo ra khỏi dụ số 10 để chờ đạo luật về tôn giáo sẽ do Quốc hội thông qua cuối năm 1963 hoặc đầu năm 1964, hứa thả các Phật Tử bị bắt những ngày qua, hứa gỡ luật khắt khe về xây chùa đối với Phật giáo, hứa trừng phạt các viên chức có lỗi trong sự kiện Phật đản ngày 8/5/1963...

- Ngày 18/6/1963, Văn phòng Tổng thống gửi mật điện số 1432/VP/TT cho các những người có trách nhiệm ra lệnh tạm thời nhượng bộ phong trào Phật giáo, chuẩn bị dư luận để phản công đồng thời thanh trừng những nhân viên nhà nước ủng hộ Phật giáo. Một bản sao của mật điện lọt vào tay của Ủy Ban Liên Phái.

- Ngày 26/6/1963, ĐLHT Thích Tịnh Khiết gửi thư cho Tổng thống Ngô Đình Diệm tố cáo các hành động kể trên là âm mưu chống Phật giáo, tố cáo chính quyền tiếp tục đàn áp Phật giáo, tố cáo Ngô Đình Nhu có ý định tổ chức cuộc biểu tình của Thanh Niên Cộng Hòa để yêu cầu chính phủ duyệt lại bản Thông cáo chung.

- Ngày 7/7/1963, chính quyền đem những người tham gia đảo chính ngày 11/11/1960 ra xét xử trong đó có nhà văn Nhất Linh Nguyễn Tường Tam. Trong ngày 7/7, nhà văn Nhất Linh đã tự sát bằng rượu pha độc dược.

- Ngày 9/7/1963, bộ Nội Vụ ban hành nghị định 358-BNV/KS ấn định thể thức treo cờ Phật giáo cho Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam. Tuy nhiên phía Phật giáo lại kết luận chính phủ đang gây chia rẽ giữa Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam và các phái Phật giáo khác.

- Ngày 10/7/1963, Bản Đánh Giá Tình Báo Quốc Gia Đặc Biệt SNIE 53-2-63 do tất cả các sở tình báo có phạm vi hoạt động hải ngoại đúc kết.

Hồ sơ mật này được dịch toàn văn dưới đây bởi Cư Sĩ Nguyên Giác.)

TÌNH HÌNH TẠI NAM VIỆT NAM

GHI CHÚ VỀ PHẠM VI

Bản văn “Các Viễn Ảnh tại Việt Nam” (tức là Bản Đánh Giá Tình Báo Quốc Gia, National Intelligence Estimate, mã số NIE 53-63) đề ngày 17 tháng 4-1963 ghi quan ngại đặc biệt đối với tiến trình của nỗ lực chống nổi dậy, và với các yếu tố quân sự và chính trị hầu như là sẽ ảnh hưởng nỗ lực đó.

Mục tiêu chính yếu của bản văn SNIE (Bản Đánh Giá Tình Báo Quốc Gia Đặc Biệt) hôm nay là khảo sát về những can dự của các diễn biến mới đây tại Nam Việt Nam đối với sự ổn định đất nước, đối với khả năng sinh tồn của chế độ Ngô Đình Diệm, và đối với quan hệ đối với Hoa Kỳ.

KẾT LUẬN

Khủng hoảng Phật Giáo tại Nam Việt Nam đã nêu bật và làm căng thẳng thêm sự bất mãn đã có từ lâu và rộng khắp với chế độ ông Diệm và kiểu hoạt động của chính phủ này. Nếu – như dường nhiều phần sẽ xảy ra – ông Diệm không thực hiện một cách chân thực và đúng đắn các cam kết ông đã nói với những người Phật Tử, sự hỗn loạn sẽ có thể bùng lên lần nữa, và xác suất của một cuộc đảo chánh hay ám sát nhắm vào ông Diệm sẽ nhiều phần có thể xảy ra. (Xem các đoạn 4, 14)

Sự không thoải mái ẩn tàng của chế độ Diệm về mức độ Hoa Kỳ tham dự ở Nam Việt Nam đã căng hơn bởi vấn đề Phật Giáo và quan điểm cứng rắn của Mỹ. Thái độ này sẽ hầu như không đổi và nhiều phần sẽ có thêm áp lực để giảm sự hiện diện Hoa Kỳ tại VN. (Xem các đoạn 10-12).

Cho tới giờ, vấn đề Phật Giáo vẫn chưa bị lợi dụng một cách hiệu quả bởi người Cộng Sản, cũng như chưa có ảnh hưởng khả lượng nào đối nỗ lực chống nổi dậy. Chúng tôi không nghĩ rằng ông Diệm có vẻ gì sẽ bị lật đổ bởi một cú đảo chánh của Cộng Sản. Chúng tôi cũng không nghĩ rằng người Cộng Sản sẽ nhất thiết hưởng lợi nếu ông Diệm bị lật đổ bởi một vài thành phần đối lập không-Cộng-Sản. Một chế độ nối tiếp (sau Diệm) không Cộng Sản có thể lúc đầu sẽ chống Cộng kém hiệu quả, nhưng với hỗ trợ từ Hoa Kỳ, sẽ có thể trở thành một khối lãnh đạo chính quyền và nỗ lực chiến tranh một cách hiệu quả, hợp lý. (Xem các đoạn 7, 15-17).

THẢO LUẬN

I. GIỚI THIỆU

1. Hai vấn đề chính yếu mà chính phủ Nam Việt Nam đối mặt từ khi hiện diện năm 1954 là: (a) để hình thành các cơ chế và sự trung thành cần thiết để Việt Nam sống còn như một quốc gia độc lập, và (b) để chống lại hiểm họa từ nỗ lực xâm lăng và lật đổ từ chính quyền Hà Nội – nguyên đã khởi động từ năm 1960 bởi một cuộc chiến du kích đang lan rộng. Trong nỗ lực đối phó với các vấn đề này, VNCH đã bị ngăn trở bởi sự thiếu tự tin và vì thiếu năng lực để tạo ra sự cảm thông và ủng hộ từ phần lớn người Việt -- kể cả nhiều thành phần trí thức và nông dân. Trong các tuần gần đây, những khuyết điểm và căng thẳng này tại khung chính trị Nam VN càng lộ rõ hơn và dày đặc hơn.

II. VẤN ĐỀ PHẬT GIÁO

2. Tổng Thống Diệm, gia đình ông, và phần lớn quan chức chế độ là giáo dân Công Giáo La Mã, trong một dân số có 70% tới 80% là Phật Tử. Chế độ đã lộ hẳn sự ưu đãi Thiên Chúa Giáo trong việc tuyển dụng nhân sự và đã thiên vị cho Giáo Hội Thiên Chúa Giáo. Nhưng không có hạn chế pháp lý đối với tự do tôn giáo, và cho tới gần đây, hầu hết Phật Tử có vẻ như thụ động trong việc ủng hộ đối với vị trí định chế đặc quyền của Giáo Hội Thiên Chúa Giáo. Tuy nhiên, đã có nhiều sự kỳ thị hành chánh nhắm vào Phật Tử, mặc dù đó có thể là từ sự vô tâm hay từ nhiệt tâm đặt sai chỗ của các viên chức cấp thấp như là từ chính sách GVN có ý thức. Tình hình đó hiển nhiên đã tạo ra một luồng cảm xúc bất mãn, chúng có thể thấy rõ là ở mức độ lan rộng và dày đặc từ các vụ bùng phát mới đây.

3. Trong tháng 4-1963, GVN ra lệnh cho các viên chức tỉnh thực hiện nghị định có từ lâu nhưng phần lớn bị bỏ lơ, trong đó nói về việc treo cờ tôn giáo nơi công cộng. Như đã xảy ra, lệnh này đưa ra vừa trước ngày Phật Đản (ngày 8 tháng 5-1963), một lễ lớn của Phật Giáo, và vừa mới sau khi các lá cờ của Đức Giáo Hoàng (Thiên Chúa Giáo La Mã) đã được treo tràn ngập trong một loạt các lễ hội được chính phủ GVN khuyến khích để mừng 25 năm ngày ông Ngô Đình Thục, anh của ông Diệm, nhậm chức Tổng Giám Mục Huế.

Một cuộc biểu tình phản kháng xảy ra ở Huế vào ngày 8 tháng 5-1963, và bị một đơn vị Dân Vệ nổ súng giải tán. Trong cuộc xô xát kế tiếp, nhiều người bị giết, trong đó có vài trẻ em. Chính phủ Diệm đổ tội các cái chết là do khủng bố Việt Cộng bất kể chứng cứ cho thấy ngược lại, và việc hành xử kiêu căng kế tiếp về chuyện này và về hậu quả của nó đã bùng lên thành khủng hoảng toàn quốc. Những người Phật Tử, cho tới lúc đó vẫn chưa có tổ chức và chưa biểu lộ phản kháng, đã bày tỏ sức mạnh và sự kết hợp lớn -- đủ để đưa ra một nhóm các thỏa hiệp từ Tổng Thống Diệm hôm 16 tháng 6-1963. Thêm nữa, sự kiện các lãnh đạo Phật Giáo đã có thể thách thức chính phủ công khai mà không dẫn tới sự trả thù nghiêm trọng đã cho họ niềm tự tin lớn.

4. Vào giây phút này, phong trào Phật Giáo vẫn còn được kiểm soát hiệu quả bởi các vị sư ôn hòa, những người từ chối nhận hỗ trợ từ, hay sự hợp tác mặt ngoài với bất kỳ đối lập chính trị nào của ông Diệm, dù Cộng Sản hay không Cộng Sản, và có vẻ như đang tìm cách bảo đảm rằng người Phật Tử giữ đúng các cam kết của họ [trong thỏa hiệp với ông Diệm]. Giới lãnh đạo Phật Giáo này đã cho chính phủ ông Diệm một thời kỳ ân huệ (mà kết thúc vào cuối tháng 6-1963) trong đó để cho thấy rằng Phật Tử có thiện chí thực hiện cam kết, mà nếu không thì biểu tình sẽ tiếp tục. Cho tới giờ đã không có biểu tình thêm, nhưng giới lãnh đạo Phật Giáo thấy rõ là đang yên nghĩ.

5. Bất kể Phật Tử tự kềm chế đối với việc khai thác khía cạnh chính trị của vấn đề, đã thấy rõ có những quá đà chính trị. Vấn đề này đã làm lan rộng sự phẫn nộ và có thể trở thành một tiêu điểm để gây rộng khắp bất mãn với chế độ ông Diệm. Nó cung cấp một chủ đề mà hầu hết những thành phần đối lập không-Cộng-Sản (ngay cả một số giáo dân Thiên Chúa Giáo La Mã) có thể thấy điểm chung để đồng ý.

Có chứng cứ thấy rõ rằng tự vấn đề này, và ngay cả hơn nữa, việc gia đình ông Diệm xử trí tới giờ đã có sự ổn định tại hầu như ở các cấp quân đội và công chức của chính phủ, trong khi giới quân dân cấp trung và cấp thấp hầu hết là Phật Tử.

Trong vài trường hợp, công chức như dường đã bày tỏ làm lơ hay kình lại các chỉ thị của chính phủ ông Diệm, còn các quan chức cũng có lúc tránh né công việc ban lệnh chính phủ xuống cho cấp dưới của họ, và thông tin về các hành động sắp tới của chính phủ lại hiển nhiên là bị lộ để cho các nhà sư biết trước. Trong bất kỳ trường hợp nào, các diễn biến mới đây đang làm cho nhiều quan chức chính phủ phải tái xét lại quan hệ của họ với, và mức độ của sự trung thành của họ với chế độ ông Diệm; đã có chứng cứ rộng khắp về sự bất mãn nghiêm trọng và về âm mưu đảo chánh trong giới chỉ huy quân sự và công chức.

6. Vấn đề Phật Giáo có vẻ như đã được ủng hộ lớn lao từ nhiều nhóm đối lập không-Cộng-Sản trong và ngoài lãnh thổ Nam VN. Cũng có vẻ như đã có một cảm giác tăng dần trong số những người từng ủng hộ chế độ rằng vị trí của ông Diệm có thể đã bị tổn thương một cách nguy hiểm và một cách vĩnh viễn. Nhưng cho tới giờ, chúng tôi không có chứng cứ nào về những nhóm đối lập đa dạng có thể kết hợp thành các liên minh mới hay hiệu quả với nhau.

7. Vấn đề Phật Giáo sẽ có vẻ như một cú trùng số hiển nhiên cho người Cộng Sản, nhưng tới giờ vẫn không có chứng cứ nào rằng họ đã có thể lợi dụng một cách hiệu quả. Họ có thể đã trà trộn vào các chức sắc Phật Giáo ở một mức độ, nhưng không đưa ra được bất kỳ ảnh hưởng khả nhận nào, bất kể chính phủ ông Diệm đang ám chỉ như thế. Cho tới giờ, khủng hoảng Phật Giáo không có vẻ như đã có bất kỳ ảnh hưởng khả lượng nào đối với nỗ lực chống nổi dậy đang tiến hành, mặc dù tinh thần và hiệu năng của các lực lượng quân dân VNCH có vẻ sẽ bị thiệt hại nếu vấn đề kéo dài.

8. Khủng hoảng Phật Giáo cũng đã làm tổn thương VNCH về mặt quốc tế, với ảnh hưởng quan trọng có thể có đối với thành công tương lai của chính sách Mỹ đối với Đông Nam Á. Phản đối đang lan rộng tại các quốc gia có Phật Tử chiếm đa số, với ám chỉ rằng hành động của Mỹ có thể giúp giải quyết khủng hoảng. Cam Bốt và Tích Lan đã lên tiếng trước Liên Hiệp Quốc, và có thể nhiều nước nữa sẽ làm như thế. Tại các nước khác, kể cả tại Hoa Kỳ, khủng hoảng đã cho một kích động mới đối với việc chỉ trích chính sách Mỹ với lý do rằng Mỹ đang ủng hộ một chế độ đàn áp và mất lòng dân.

9. Hướng tương lai của vấn đề Phật Giáo sẽ phần lớn được quyết định bởi hành động của chính phủ VNCH trong thời gian gần. Nhiều phần là các vấn đề mới nêu lên gần đây có thể được giải quyết nếu chính phủ thực hiện phần cam kết trong thương lượng đã có. Tuy nhiên, những thành phần có ý thức tinh vi về chính trị của xã hội Nam VN, bao gồm cả những người Phật Tử, đều biết về những hành vi quá khứ của ông Diệm là thường dùng việc thương thuyết để kéo dài thời gian, và thường đưa ra lời hứa để làm dịu sự khùng hoảng tức thì. Nguy hiểm thực sự trong tình hình hiện nay là ông Diệm có thể mong muốn sử dụng kỹ thuật như thế, kỹ thuật mà trước kia đã giúp ông ta tốt đẹp nhưng lại có thể là tai họa nếu lần này lại làm như thế nữa. Nếu những cuộc biểu tình tiếp diễn, người ta sẽ có thể đoán là sẽ xuất hiện một giới lãnh đạo Phật Giáo có tính chính trị hơn và kém ôn hòa hơn. Trật tự công cộng sẽ bị đe dọa. Đặc biệt, chúng ta không thể biết chắc là những đơn vị quân đội hay cảnh sát nào sẽ phản ứng nếu bị ra lệnh bắn vào những cuộc biểu tình dẫn đầu bởi các vị sư Phật Giáo.

III. ẢNH HƯỞNG CÁC DIỄN BIẾN MỚI ĐÂY VỀ QUAN HỆ MỸ-VNCH

10. Chính phủ Sài Gòn luôn luôn bày tỏ vài quan ngại về ảnh hưởng các quan hệ Hoa Kỳ trong vấn đề Nam VN, và dần dần đã cảm thấy phải hạn chế sự hiện diện và hoạt động của Mỹ tại Nam VN. Thái độ này khởi lên vì, một phần từ một quan ngại về tính chính đáng, có thể gọi là quá nhạy cảm, đối với, về bề ngoài cũng như sự kiện thực tế, về nền chủ quyền mới đạt được của VN.

Tuy nhiên, ở một mức độ được suy xét, nó khởi lên từ việc chính phủ ông Diệm nghi ngờ về ý đồ của Mỹ đối với chính phủ này, và từ niềm tin của chính phủ ông Diệm rằng hiện diện của Mỹ nhiều hơn sẽ tạo thế lực cho các nhóm chính trị, và các nhóm này có thể đe dọa ưu thế chính trị của ông Diệm.

11. Vấn đề Phật Giáo bùng khởi vào một trong những thời điểm nhạy cảm của chế độ ông Diệm, và căng thẳng đã bị thúc đẩy thêm, bởi các sự kiện tiếp theo. Việc xử lý hồi ban đầu của chính phủ Diệm về vấn đề [Phật Giáo] đã làm cho Mỹ khựng lại vì xấu hổ nghiêm trọng và mối quan ngại, mà, rồi thì, đã dẫn tới một loạt kháng thư khẩn cấp mạnh mẽ từ phía Mỹ

(LND: hồ sơ dùng chữ “forceful US démarches” trong đó có chữ Pháp “démarches” để chỉ một thủ tục khẩn cấp của Bộ Ngoại Giao Mỹ, là bản văn phản đối gửi một chính phủ nước khác và yêu cầu trả lời.

Xem Wikipedia <http://en.wikipedia.org/wiki/D%C3%A9marche>)
Gia đình ông Diệm đã cay đắng bất mãn những hành động này của Hoa Kỳ, và có thể cảm thấy rằng những cuộc biểu tình của Phật Giáo đã ít nhất, một cách gián tiếp vì có hiện diện của người Mỹ. Trong hoàn cảnh đó, nhiều phần sẽ có tăng thêm áp lực để giảm hiện diện của người Mỹ.

12. Một vai trò chính trong chuyện này sẽ là em của ông Diệm, ông Ngô Đình Nhu. Nhu luôn luôn là phụ tá chính trị chính yếu của ông Diệm, nhưng trong các năm kể từ 1954 đã có mức tăng dần quyền lực cá nhân và thẩm quyền của ông Nhu -- một sự tăng quyền, một phần vì hoàn cảnh, và chủ yếu là do ông Nhu nỗ lực nắm thêm quyền lực. Ông Nhu có tham vọng chính trị riêng, và hầu như chắc chắn tự xem ông là người nối ngôi ông anh. Vì nhiều lý do, ông Nhu từ lâu trong chỗ riêng tư đã nhìn Mỹ với một chút ngờ vực và khó chịu. Những chỉ trích từ phía Mỹ đối với chính phủ VNCH đặc biệt làm ông Nhu nổi giận, vì Nhu biết rằng ông và vợ ông thường xuyên là mục tiêu chính. Trên hết, Nhu hầu như chắc chắn ngờ vực rằng không rõ sự ủng hộ của Mỹ giành cho Diệm rồi có sẽ chuyển sang ủng hộ Nhu hay không.

13. Trong những cuộc thương thuyết với Phật Giáo, ông Nhu thúc giục ông Diệm giữ quan điểm cứng rắn và, bằng chính lời tuyên bố của Nhu là, không ủng hộ chút nào đối với các nhượng bộ đã đạt với Phật Giáo.

Dựa vào những việc đã qua, chúng tôi nghĩ là sẽ không có vẻ gì là Nhu sẽ giúp thực hiện các cam kết; ảnh hưởng của ông Nhu đối với ông Diệm dự kiến sẽ trên chiều hướng trì hoãn và cù nhậy đối với những cam kết, một khuynh hướng mà chính ông Diệm cũng đã bác bỏ. Chuyện này nhiều phần sẽ không chỉ ông bà Nhu và ông Diệm, nhưng cũng sẽ có [can thiệp của] ông anh là Tổng Giám Mục Ngô Đình Thục và ông em là Ngô Đình Cần, lãnh chúa chính trị của các tỉnh Miền Trung, một cách hiển nhiên là tiếp tục ngờ vực tính chính đáng của các khiếu kiện từ Phật Tử, và đánh giá thấp mức độ căng thẳng của khủng hoảng.

IV. VIỄN ẢNH

14. Nếu chính phủ Diệm tiến hành thực hiện một cách hiệu quả các cam kết ngày 16-6-1963, phần nhiều các bất mãn từ vấn đề Phật Giáo có thể êm dịu lại. Tuy nhiên, ngay cả nếu quan hệ giữa chính phủ ông Diệm và Phật Tử lắng xuống, những bất đồng tổng quát đối với chế độ ông Diệm (mà cuộc khủng hoảng này làm bùng lên và đưa ra phía trước) phần nhiều cũng sẽ tồn tại. Thêm nữa, nếu (và điều này có thể là) chế độ cố ý trì hoãn, vụng về và kém thành thực trong việc ứng phó vấn đề Phật Giáo, sẽ có thể bùng trở lại những cuộc biểu tình, và Nam VN sẽ có thể vẫn ở trong trạng thái căng thẳng chính trị nội địa. Trong những hoàn cảnh đó, xác suất sẽ cao hơn bao giờ hết để xảy ra một vụ đảo chánh hay ám sát nhắm vào ông Diệm mà không do Cộng Sản chủ mưu. Chúng ta không thể loại trừ khả thể của một cú đảo chánh do Cộng Sản mưu toan, nhưng một âm mưu của Cộng Sản sẽ ước đoán được là khó thành công, khi nào mà đa số những người đối lập và chỉ trích chính phủ ông Diệm vẫn (như bây giờ hiện nay) cảnh giác đối với hiểm họa Cộng Sản.

15. Xác suất xảy ra sẽ lớn hơn đối với một cú đảo chánh không do Cộng Sản gây ra – và về sự thành công của nó -- trong trường hợp lại có sự kiện kinh nhau trở lại giữa chính phủ Diệm và Phật Giáo và dẫn tới những cuộc biểu tình rộng lớn ở Sài Gòn.

Những xô xát kéo dài và các hỗn loạn tổng quát sẽ, nhiều hay ít, hẳn là sẽ xảy ra – khi lực lượng an ninh không biết sẽ nên ủng hộ phía nào.

Trong hoàn cảnh như thế, một nhóm nhỏ, đặc biệt là một nhóm có những kế hoạch ứng phó trước cho trường hợp đó, có thể sẽ có khả năng lật đổ chính phủ. Ngược lại, một thỏa hiệp kéo dài giữa chính phủ ông Diệm và Phật Tử sẽ giúp giảm cơ nguy đảo chánh.

16. Bất kỳ mưu toan nào muốn lật đổ ông Diệm sẽ hầu như chắc chắn cũng phải lật đổ ông Nhu, nhưng nếu ông Diệm đi mà ông Nhu còn, thì chúng tôi tin phần chắc rằng ông Nhu sẽ tìm cách lên nắm quyền – trong một bước đầu tiên, có thể sẽ là vận dụng qua guồng máy hiến định.

Chúng tôi không tin là nỗ lực [ứng cử] của ông Nhu sẽ thành công, bất kể nền tảng chính trị cá nhân mà ông Nhu đã vun trồng xuyên qua Thanh Niên Cộng Hòa (mà ông là Tổng Thủ Lãnh), chương trình áp chiến lược (do Ủy Ban Liên Bộ thực hiện, mà ông Nhu là Chủ Tịch Ủy Ban này), và trong quân đội. Ông Nhu và vợ ông đã trở thành những biểu tượng sống của tất cả những gì bị căm ghét trong chế độ hiện nay, vì sức mạnh chính trị riêng của ông Nhu sẽ kéo dài hơn ông Diệm. Sẽ có thể có một cuộc tranh đấu với bạo lực không nhỏ, nhưng đủ để quân đội phân chắc là sẽ ra trị an, hoặc là sẽ ủng hộ người nối ngôi hiến định để đưa Phó Tổng Thống Thơ lên [thay ông Diệm], hoặc là sẽ ủng hộ một lãnh tụ dân sự không Cộng Sản khác, hoặc là ủng hộ một chính phủ quân phiệt.

17. Một chế độ nối tiếp không Cộng Sản có thể không hiệu quả hơn chế độ ông Diệm trong việc chiến đấu chống lại Việt Cộng; thực sự, ít nhất, lúc đầu nó có thể kém hiệu quả, và nỗ lực chống nổi dậy có thể sẽ tạm thời rối loạn. Tuy nhiên, có một khối lớn nhân sự dày kinh nghiệm và được huấn luyện, nhưng chưa được vận dụng hết, không chỉ trong quân đội và lực lượng công chức của chính phủ hiện nay, nhưng cũng đang có nhiều ở ngoài chính phủ này, tới một mức độ nào đó. Những phần tử này, khi được ủng hộ tiếp tục từ Hoa Kỳ, có thể tạo ra một sự lãnh đạo hiệu quả một cách hợp lý đối với chính phủ và nỗ lực chiến tranh.

Đính kèm Hồ sơ mật bản số 354, dạng PDF:

<https://thuvienhoasen.org/images/file/vDqIKZtG0QgOAJV1/doc-0001166414.pdf>

HẾT

**NĂM 1962 MỸ ĐÃ THẤY
MẤT VIỆT NAM
Một Lý Do Chính Là Vì Nhà Ngô Làm
Hồng Ấp Chiến Lược**

Foreign Relations of the United States, 1961–1963
Volume II, Vietnam, 1962, Document 268
Cư Sĩ Nguyên Giác dịch

(LỜI NGƯỜI DỊCH: Bản Ghi Nhớ này, từ các hồ sơ đã giải mật, do Joseph A. Mendenhall viết. Ông là cố vấn chính phủ Kennedy về chính sách Mỹ ở Việt Nam và Lào. Bản Ghi nhớ số 268 cho thấy tình hình VNCH bị đất từ năm 1962, đặc biệt chính sách ấp chiến lược bị hồng vì nhà Ngô.

Bản Ghi nhớ này được viết vào giữa tháng 8 năm 1962, sau Tuyên Ngôn “Caravelle” lên án chế độ (26-4-1960), sau vụ Bình biến của binh chủng Nhảy Dù (11-11-1960) và sau Cuộc oanh kích Dinh Độc Lập để mưu sát toàn gia họ Ngô (27-2-1962), nên tác giả cũng đã khuyến nghị (recommendation) giải pháp loại bỏ (get rid of) ông Diệm và vợ chồng ông Nhu. Đặc biệt, lúc đó, chưa xảy ra biến cố đàn áp Phật giáo ở Huế (8-5-1963) dẫn đến cuộc khủng hoảng chính trị toàn diện tại miền Nam.

Ghi nhận từ Bản Ghi Nhớ các điểm sau:

- Năm 1959, quân đội Việt Nam Cộng Hòa kiểm soát toàn bộ Miền Nam Việt Nam, trừ Đồng Tháp Mười. Năm 1962, chỉ còn kiểm soát các thành thị, vì quân Việt Cộng đã kiểm soát phần lớn nông thôn.
- Tại nơi hẻo lánh, chỉ duy một mô hình an ninh thành công là Giáo xứ của Linh Mục Nguyễn Lạc Hóa, được ông Diệm phong cấp Thiếu Tá, biến thành Biệt Khu Hải Yến, cho lập quân đội riêng.
- Mỹ thấy viễn ảnh tất yếu sẽ mất Việt Nam về tay Việt Cộng, vì gia đình ông Ngô Đình Diệm đa nghi, kém hiệu quả, mất lòng dân.
- Chính sách Ấp Chiến Lược bị làm sai từ căn bản: chạy theo thống kê, không lo cải thiện mức sống của dân, bầu cử gian lận, cưỡng ép dân lao động vô ích...
- Mendenhall đề nghị đảo chánh ông Diệm là cách duy nhất; nếu không, trước sau gì Mỹ cũng thua, và Việt Nam sẽ bị nhuộm đỏ.

Phó bản Bản Ghi Nhớ 268 sẽ đính kèm dưới bản dịch này. Bản Việt dịch do Cư sĩ Nguyễn Giác.)

BẮT ĐẦU BẢN DỊCH

Bản Ghi Nhớ Từ Cựu Cố Vấn Chính Trị Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam (Joseph A. Mendenhall) Trình Lên Phụ Tá Thứ Trưởng Ngoại Giao Đặc Trách Viễn Đông Vụ Edward E. Rice.
(1)

Washington, Ngày 16 Tháng 8 Năm 1962

ĐỀ TÀI: Việt Nam – Đánh giá và Khuyến nghị

Tôi viết bản ghi nhớ này theo lời yêu cầu của ngài để ghi lại những gì tôi nhìn thấy về vấn đề VN. Nơi đây chỉ nói những điểm căn bản thôi, và không có ý nhìn về những khía cạnh khác có tính quan trọng tương đối.

1. Tình Hình

Thời kỳ 1959-1962. Việt Cộng đã tăng quân số trong lực lượng vũ trang thường trực tại Nam VN từ khoảng 2.000 trong cuối năm 1959 tới khoảng 20.000 bộ đội bây giờ. Con số sau này tương đối không đổi trong năm 1962, nhưng theo giải thích của VNCH là VC thương vong nặng nề mỗi tháng thì VC hiển nhiên tiếp tục có khả năng thay quân để bù đắp các thiệt hại lớn. Xâm nhập từ Bắc VN không bị xem là nhỏ, như một nguồn của sức mạnh này, nhưng đa số quân VC đã được tuyển mộ từ địa phương và tiếp tục như thế.

Vào cuối năm 1959, quân VNCH đã kiểm soát hiệu quả hầu hết vùng Nam VN (ngoại trừ các căn cứ CS cũ, như trong Đồng Tháp Mười). Lúc đó, người ta có thể du lịch, ít nhất là ban ngày, gần như ở mọi nơi tại Nam VN mà không cần an ninh hộ tống; và ở Miền Trung VN, an ninh gần như tuyệt hảo. [Nhưng] Bây giờ, VC đã kiểm soát hiệu quả đa số khu vực nông thôn ngoại trừ khi quân VNCH tiến vào với số lượng lớn, và đa số phần còn lại ở miền quê là lẩn lút dao động giữa hai bên. VNCH kiểm soát thực sự phần lớn là ở các thành thị.

Khuynh Hướng Hiện Nay. Trong khi sự suy sụp nhanh chóng hồi tháng 9 và tháng 10-1961, đặc biệt về tinh thần chống Cộng, được chặn lại nhờ sự tăng viện quân sự của Mỹ và sự cải tiến khả năng quân sự VNCH, khuynh hướng an ninh hiện nay vẫn tiếp tục suy sụp dần.

Tại các tỉnh đồng bằng Miền Trung VN, an ninh suy sụp tệ hại trong năm 1962. Mặt khác, các tỉnh cao nguyên Miền Trung VN tình hình đỡ hơn vào cuối năm 1961, nhưng như thế có thể vì, một phần, do VC chuyển tập trung từ các nơi này xuống vùng đồng bằng, nơi tìm lương thực và tuyển bộ đội từ sắc tộc Kinh dễ dàng.

Tại Miền Nam VN (các tỉnh phía nam và giáp phía bắc Sài Gòn) tình hình quân sự bề ngoài là ngang ngửa, nhưng thực sự vẫn bất lợi cho chúng ta khi các trận do VC khởi ra tiếp tục ở mức độ cao và dân chúng không được quân VNCH bảo vệ hiệu quả. Các khu vực hẻo lánh (như vùng của Cha Hóa ở Cà Mau, mỏm phía nam của VN) đã cải thiện, nhưng đó là trường hợp ngoại lệ, không phải quy lệ.

[LND: Nhân vật “Cha Hóa” trong báo cáo này là Linh Mục Augustinô Nguyễn Lạc Hóa, sinh năm 1908 ở Quảng Ninh, cai quản một số giáo xứ ở Miền Bắc VN. Năm 1954, LM Hóa cùng một số tàn quân Trung Hoa Quốc Dân Đảng di tản sang Cam Bốt, lập chiến khu; năm 1957, bị Vua Sihanouk trục xuất, LM Hóa đưa dân trong giáo xứ về Cà Mau, được ông Diệm giúp lập Biệt Khu Hải Yến, cho lập quân đội riêng, dao động khoảng 1.200-1.800 quân. Ông Diệm phong LM Hóa là Thiếu Tá Tư Lệnh Biệt Khu Hải Yến. Quân Biệt Khu Hải Yến bị VC đánh bại năm 1966; sau đó, LM Hóa về Sài Gòn làm mục vụ. LM Hóa về Đài Loan năm 1972, và từ trần năm 1989.)



Father Nguyễn Lạc Hoa, with an American Air Force officer, holding a



Cha Hóa đang tuần tiễu trong Biệt Khu Hải Yến - Với sự trợ giúp của quân đội Mỹ]

Viễn Ảnh. Khuynh hướng tương lại có vẻ như sẽ tiếp tục suy sụp dần dần, với có lẽ thỉnh thoảng là một trận đánh lớn do VC tung ra có mục đích tuyên truyền. Không có viễn ảnh gần nào cho thấy VC sẽ chuyển quân du kích sang quân quy ước chiến, nhưng họ có thể cảm thấy điều đó không cần thiết cho việc chiếm gọn Miền Nam VN.

Thay vào đó, họ có thể quyết định sẽ dựa vào sự mệt mỏi chiến tranh tại Nam VN và/hoặc tại Hoa Kỳ. Nếu chiến tranh kéo dài với suy sụp dần dần và không có hy vọng chiến thắng, nguy hiểm là sẽ dẫn tới cảm thức chính trị trong giới trí thức Nam VN từ lập trường chống Cộng mạnh mẽ sang đòi hỏi trung lập như cách duy nhất để ngừng cuộc chiến. Từ quan điểm Hoa Kỳ, tôi (Mendenhall) thấy như thế sẽ là tai họa, vì trung lập hóa riêng Nam VN sẽ mau chóng dẫn tới việc Bắc VN nhuộm đỏ cả nước VN.

2. Tại Sao Chúng Ta Thua?

Yếu Tố Căn Bản. Tổng Thống Diệm và những nhược điểm của ông ta tiêu biểu cho lý do nền tảng của khuynh hướng chống lại chúng ta trong cuộc chiến này. Trong hoàn cảnh hiện nay, phẩm chất xuất sắc của ông về sự thông minh và can đảm đã bị đẽ bẽp bởi 2 nhược điểm lớn: a) kém hiệu quả về mặt tổ chức trong chính phủ gây ra từ việc ông có tính bất quyết, từ chối trao quyền cho nhân viên thực hiện, thiếu chuỗi quyền lực (hàng dọc), không chịu nhận lỗi, không tin người khác; và b) ông không có khả năng huy động quân chúng hỗ trợ, vì yếu kém trong vai trò một chính trị gia.

Để chiến thắng Cộng sản, chính phủ Nam VN phải hoặc là có hiệu quả hoặc là được quân chúng ủng hộ, nhưng chính phủ của Tổng Thống Diệm không có được điểm nào như thế.

Ai cũng biết rằng cần phải có ủng hộ từ dân, chúng ta mới thắng nổi cuộc chiến. Bởi vì chính phủ Nam VN hiện nay không được dân ủng hộ, nên không có đủ tin tình báo từ dân chúng để đánh bại VC, và quân địch vẫn tiếp tục duy trì được sức mạnh xuyên qua tuyên mộ bộ đội từ dân.

Để phá vỡ vòng tròn khắc nghiệt này, VNCH phải tìm được ủng hộ từ dân làng bằng cách cho họ sự bảo vệ thích nghi và giúp họ cải thiện mức sống. Chương trình áp chiến lược này lập ra để làm như thế, nhưng chính phủ ông Diệm không tổ chức hiệu quả và phương pháp chính trị yếu kém chỉ đã cho một chút hứa hẹn rằng chương trình sẽ thực hiện hiệu quả bởi chính phủ của ông.

Bất kể Hoa Kỳ thường xuyên hối thúc nhiều tháng qua, đã không có ưu tiên thực sự nào cho việc thiết lập các áp chiến lược được đưa ra, và việc phân phối thiếu hệ thống các nguồn tài nguyên quân sự và dân sự nhằm hỗ trợ chương trình. Thay vào đó, các quan chức đang thúc đẩy mọi nơi cùng một lúc, nhằm hoàn tất số liệu cần thiết để làm hài lòng áp lực từ Sài Gòn, bất kể là về hầu hết các phương diện quan trọng, nhiều ngôi làng này – có lẽ nên nói là hàng loạt ngôi làng này – không thích nghi để đạt mục tiêu của họ và dân chúng thường bị cưỡng ép lao động vô ích.

Phương pháp chính trị áp dụng theo chỉ thị của ông Nhu tại các ấp chiến lược (lập các tổ chức quần chúng và dựa vào ‘tự lực’, tức là, lao động cưỡng ép) nhiều phần thường là mất lòng dân, hơn là được lòng dân, và việc bầu cử các quan chức ấp chiến lược bằng phiếu bầu bí mật trong bầu không khí ở VN chỉ là trò gian lận thôi.

Thành tố xã hội và kinh tế của chương trình – quan yếu để được ủng hộ tích cực từ dân -- tới giờ vẫn hầu như không được chính phủ ông Diệm chú trọng, chỉ trừ trong vài ấp chiến lược kiểu mẫu, và trong hai vùng mà chúng ta đã tạo thanh và bình định, nơi chúng ta hợp tác cận kề với người Việt.

Tất cả những lý do đó là cơ nguy nghiêm trọng đang làm hỏng chương trình ấp chiến lược, dưới mắt của mọi người.

Không có cơ may nào thay đổi phương pháp chính trị của ông Diệm và Nhu, hay phương pháp tổ chức và quản trị công quyền của họ. Ông Diệm đã quá già, và dính cứng vào kiểu quan triều phong kiến. Cả ông và Nhu đều tin rằng họ hiểu Việt Nam nhiều hơn bất kỳ ai khác, và do vậy chỉ thỉnh thoảng mới nghe lời khuyên. Cả hai người đều không tin cậy bất kỳ ai ngoài gia đình của họ tới nỗi họ hoàn toàn không muốn thay đổi phương pháp quản trị chính phủ bằng cách “chia để trị.”

3. Kết luận và Khuyến nghị

Kết Luận: Rằng chúng ta không thể thắng cuộc chiến này với các phương pháp Diệm-Nhu, và chúng ta lại không thể thay đổi các phương pháp này, bất kể bao nhiêu áp lực chúng ta thúc đẩy họ.

Khuyến Nghị: Loại trừ ông Diệm, cả ông bà Nhu và phần còn lại trong gia đình nhà Ngô.

Giải pháp khác:

1. Phó Tổng Thống Nguyễn Ngọc Thơ và Tướng Dương Văn Minh như một liên minh, với ông Thơ thắng cử hợp hiến vào ngôi Tổng Thống và Tướng Minh, vị Tướng được dân chúng ưa chuộng nhất, chỉ huy quân lực. Giải pháp này nên chọn nhất. Ông Thơ có phẩm chất của một chính khách và sự linh động của ông sẽ đánh bật các nhược điểm của ông. Cũng quan trọng tương đương, là tuy chính phủ của Thơ và Minh có thể sẽ không hiệu quả như chính phủ ông Diệm, họ sẽ cho phép cố vấn Mỹ hoạt động sát cận với quân và dân VNCH, và như thế sẽ cho chúng ta cơ hội (mà phần lớn cơ hội này đã bị Diệm và Nhu bác bỏ) để tăng hiệu quả hoạt động của VNCH.

2. Tướng Lê Văn Kim và Tướng Dương Văn Minh. Nếu Phó Tổng Thống Thơ từ chối hợp tác trong việc lật đổ ông Diệm (và không ai có thể nói là ông Thơ sẽ quyết định thế nào về việc đó, trừ phi ông ta nói ra), rồi thì sự kết hợp Tướng Kim (viên tướng thông minh nhất trong các viên tướng VNCH) và Tướng Minh sẽ là giải pháp thứ nhì. Hiện nay, Tướng Kim làm phụ tá cho Tướng Minh ở Bộ Tổng Tham Mưu, và Tướng Minh có thể đồng ý cho Tướng Kim nắm chính phủ và Tướng Minh nắm quân đội.

3. Trần Quốc Bửu. Chủ Tịch Tổng Liên Đoàn Công Nhân Thiên Chúa Giáo (LND: Mendenhall ghi nhầm, đoàn thể của ông Bửu không có tính tôn giáo dù có người cho rằng hai chữ “Lao Công” hàm ý “Lao động Công giáo”, tên đúng phải là Tổng liên đoàn Lao công Việt Nam). Chỉ huy tổ chức quan trọng duy nhất tại VN nằm ngoài kiểm soát của chính phủ, ông Bửu có phẩm chất của một chính khách tài năng, biết cách vận dụng quần chúng. Sát cánh với ông Nhu trong việc tổ chức Đảng Dân Lao thời kỳ đầu, ông Bửu không còn thân cận với nhà Ngô nữa, nhưng cũng chưa dứt lìa hoàn toàn. Chúng ta không rõ quan hệ của ông Bửu với quân đội VNCH, nhưng không ai biết điều gì cho tới khi thăm dò xem ý ông có sẵn sàng lãnh đạo một cuộc đảo chánh hay không.

Các rủi ro đối chiếu: Các rủi ro trong việc chuyển từ Diệm sang một giải pháp thay thế sẽ là lớn, vì quân Cộng sản có thể mạnh hơn trong lúc rối loạn (đặc biệt nếu khủng hoảng kéo dài). Nhưng điều này có thể ngăn cản, ít nhất là một phần, bằng cách để quân Mỹ can thiệp tạm thời trong khi khủng hoảng để không cho VC chiếm các thị trấn.

Cũng có rủi ro đảo chánh thất bại, với ảnh hưởng xấu trong quan hệ tương lai của chúng ta với Diệm. Nhưng ông Diệm không có chỗ nào để dựa, chỉ trừ tìm Mỹ để hỗ trợ.

Và rủi ro tràn ngập cần thấy là: phần chắc là sẽ mất VN vào tay Cộng sản nếu chúng ta gắn bó với ông Diệm.

4. Cách Nào Để Thực Hiện Đảo Chánh (2)

(Tôi chưa bao giờ thực hiện một cú đảo chánh, và cũng không phải chuyên gia lĩnh vực này. Tôi khuyến nghị một cách có thể làm như thế -- cách tốt nhất theo tôi thấy – nhưng có thể có cách khác tốt hơn.)

Nên giấu bàn tay của Mỹ tới mức tối đa có thể, trong cuộc đảo chánh đó. Chúng ta muốn tránh bất kỳ cái nhìn công chúng nào rằng tân chính phủ là búp-bê của chúng ta. Tuy nhiên, không nên để nỗi sợ bị lộ ngăn cản sự liên hệ ẩn tàng của chúng ta. Chúng ta sẽ luôn luôn bị tố cáo bởi một số liên hệ (y hệt như chúng ta đã bị quy chụp về nỗ lực đảo chánh tháng 11-1960 và vụ dội bom Dinh Tổng Thống tháng 2-1962) (3). Quy luật có tính nguyên tắc là, sẽ không thú nhận công khai về sự liên hệ.

Các viên chức Hoa Kỳ thích nghi sẽ lặng lẽ tiết lộ với vài viên chức VN đã chọn cẩn trọng (như ông Thơ và Tướng Minh) về khả thể của cuộc đảo chánh, và nếu cần sẽ bày tỏ lòng sẵn sàng hỗ trợ cuộc đảo chánh vào lúc thích hợp. Với khuyến khích như thế, một số viên chức VN đó sẽ mời một số người Việt khác tham dự. Liên lạc của Mỹ sẽ rất hạn chế để giấu vai trò của chúng ta. Chúng ta sẽ cố vấn sau hậu trường về việc tổ chức, và sẽ để người Việt thực hiện toàn bộ.

Mục tiêu sẽ là bắt giữ toàn bộ anh em nhà Ngô và bà Nhu, và để họ tức khắc ra khỏi VN nếu họ không bị bắt giữ. Tiến trình bắt giữ sẽ có thể dễ dàng hơn, khi Diệm và Nhu rời Dinh trong khi đi lại trong VN. Việc thực hiện sẽ tốt hơn, khi anh em ông Ngô Đình Thục (Tổng Giám Mục) và Ngô Đình Luyện (Đại sứ VN tại Anh) đang ở ngoài VN, bởi vì họ sẽ đơn giản bị từ chối nhập cảnh về lại VN. Nguyễn Đình Thuần (Bộ Trưởng Phủ Tổng Thống) và Trần Kim Tuyên (Chỉ huy Mật Vụ) sẽ bị bắt giữ để khỏi công lại đảo chánh, nhưng có thể được thả ra sau khi đảo chánh hoàn tất bởi vì không chắc họ sẽ nguy hiểm thực cho chính phủ mới hay không.

Bởi vì quân đội là quyền lực thực sự duy nhất tại VN, nên sẽ cần sắp xếp trước để hỗ trợ đảo chánh càng nhiều đơn vị chính yếu càng tốt. Cần dè dặt khi tìm quá rộng rãi sự hỗ trợ [từ nhiều đơn vị như thế], nhưng vì các kế hoạch bắt giữ gia đình họ Ngô có thể bị hỏng từ đầu, việc dè dặt nên quân bình với nhu cầu sử dụng quân lực rộng lớn và để đạt mục tiêu là không cho gia đình nhà Ngô cơ hội kêu gọi các đơn vị quân đội chính yếu về giải cứu.

Hoa Kỳ nên sẵn sàng đưa quân tác chiến vào Nam VN để ngăn cản việc VC chiếm các thành phố trong khi khủng hoảng. Nếu cần thực hiện bước này, Hoa Kỳ nên công khai loan báo sự trung lập, không thiên lệch về ai trong các lực lượng chống Cộng ở VN. Chúng ta không nên bị ngăn cản khỏi bước này chỉ vì không có yêu cầu từ phía chính phủ VN.

Thời điểm đảo chánh cực kỳ quan trọng. Cuộc đảo chánh nên thực hiện khi có khuynh hướng hiển lộ công khai kinh chống chính phủ ông Diệm trong cuộc chiến chống Cộng, bởi vì có thêm nhiều người Việt về mặt tâm lý đã sẵn sàng để ủng hộ đảo chánh trong hoàn cảnh này. Cũng không nên kéo dài thời gian giữa việc lập kế hoạch đảo chánh rộng rãi với việc thực hiện đảo chánh, vì cơ nguy bị lộ. Tuy nhiên, như thế không có nghĩa là Mỹ có thể không làm việc bí mật với một số người Việt trong việc soạn kế hoạch đảo chánh một thời gian trước khi liên lạc rộng rãi và việc thực hiện.

Thân nhân của các viên chức Mỹ nên di tản ra khỏi VN trước khi thực hiện kế hoạch đảo chánh. Nếu không, chúng ta có thể thấy họ bị bắt làm con tin bởi chính phủ Diệm, và họ sẽ không do dự khi dùng con tin để áp lực chúng ta.

GHI CHÚ:

(1) Nguồn: Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, Hồ sơ Trung ương, 751K.00/8-1662. Mật. Được soạn và trình lên bởi Mendenhall.

(2) Kế bên tiêu đề mục này có ghi thêm “(Nghe như một việc rất phức tạp và khó giữ bí mật. ER).” (LND: Chữ viết tắt ER là tên ông Edward Rice)

(3) Về vụ thả bom tháng 2 vào Dinh Tổng Thống, nên xem các Hồ sơ 87-97; về hồ sơ đảo chánh tháng 11-1960, nên xem ở kho dữ kiện Foreign Relations, 1958-1960, vol. I, pp. 631 ff.

HẾT BẢN DỊCH

Đính Kèm bản gốc tiếng Anh:

596 Foreign Relations, 1961–1963, Volume II

268. Memorandum From the Former Political Counselor of Embassy in Vietnam (Mendenhall) to the Deputy Assistant Secretary of State for Far Eastern Affairs (Rice)¹

Washington, August 16, 1962.

SUBJECT

Viet-Nam—Assessment and Recommendations

I have prepared this memorandum in accordance with your request that I set down my views on the Viet-Nam problem. It is confined to fundamentals, and makes no attempt to deal with other aspects of relative importance.

1. *Situation*

1959–1962. The Viet Cong have increased their armed regulars in South Viet-Nam from roughly 2,000 in late 1959 to about 20,000 today. The latter figure has remained fairly stationary during 1962, but in view of GVN claims of heavy Viet Cong casualties each month the Viet Cong obviously continue to be readily able to replace large losses. Infiltration from North Viet-Nam is not to be belittled as a source of this strength, but the majority of VC forces have been locally recruited and continue to be so.

In late 1959 the GVN had effective control over almost all of South Viet-Nam (except for old Communist base areas like the Plaine des Joncs). One could travel, at least by day, almost anywhere in Viet-Nam without escort, and in Central Viet-Nam security was virtually absolute. Today the Viet Cong effectively control large areas of the countryside except when GVN security forces enter in adequate numbers, and much of the rest of the countryside oscillates between the two sides. Real government control is largely confined to the cities and towns.

Current Trend. While the rapid deterioration of September–October, 1961, especially in anti-Communist morale, was stopped by increased U.S. military aid and improvements in GVN military capabilities, the present overall security trend continues gradually against us. In the Central Viet-Nam lowlands provinces security has seriously deteriorated during 1962. The Central Viet-Nam highlands provinces are, on the other hand, in better shape than at the end

¹ Source: Department of State, Central Files, 751K.00/8–1662. Secret. Drafted and initialed by Mendenhall.

of 1961, but this seems attributable, in part at any rate, to Viet Cong shift in focus from that area to the lowlands where ethnic Vietnamese recruits and food are available.

In southern Viet-Nam (the provinces south and immediately to the north of Saigon) the military situation is superficially a stand-off, but it is actually somewhat in our disfavor as Communist-initiated incidents continue at a high level and the populace is thus not getting effective government protection. Isolated areas (like Father Hoa's area at the southern tip of Viet-Nam) have improved, but they represent the exception rather than the rule.

Prospect. The future trend is likely to continue to be gradual deterioration, with perhaps an occasional dramatic large-scale Communist incident carried out for psychological purposes. There is no immediate prospect of Communist conversion of their guerrillas into conventional forces, but they may feel this will not be necessary for their take-over of South Viet-Nam. They may instead decide to depend upon war fatigue in South Viet-Nam and/or the U.S.

If the war drags on with gradual deterioration and no hope of victory, the danger will arise of a switch in political sentiment among the South Vietnamese educated class from strong anti-Communism to neutralism as the only way to stop the war. From the U.S. standpoint I believe this would be disastrous as neutralization of South Viet-Nam alone would shortly lead to Communist take-over from North Viet-Nam.

2. Why Are We Losing?

Fundamental Factor. President Diem and his weaknesses represent the basic underlying reason for the trend against us in the war. Under present circumstances his excellent qualities of intelligence and courage are outweighed by two great weaknesses: a) the organizational inefficiency of his government resulting from his failure to take decisions, refusal to delegate, lack of chain-of-command, refusal to permit errors and distrust; and b) his inability to rally the masses to his support because of his defects as a politician. To win against the Communists, the Government of Viet-Nam should be either *efficient* or *popular*, but the Diem Government is neither.

There is common agreement on the essentiality of support of the population if our side is to win the war. Since the GVN does not now have this support, it cannot get adequate intelligence from the people to rout the enemy, and the enemy continues to be able to maintain its strength through recruitment from the population.

To break this vicious circle, the government must win the support of the villagers by providing adequate *protection* and helping them *improve their lot*. This the strategic hamlet program is designed in

598 Foreign Relations, 1961–1963, Volume II

theory to do, but the Diem Government's organizational inefficiency and poor political approach give little promise that the program will be effectively implemented by that government.

Despite frequent U.S. prodding over many months no real priorities for the establishment of strategic hamlets have been set up, and no systematic allocation of limited civilian and military resources has been made in support of the program. Instead prominent officials are pushing forth everywhere at once to complete the number which will satisfy the pressures from Saigon, even though in almost all essential respects many—probably the bulk—of these hamlets will be inadequate to achieve their purposes and the people will often have been forced to labor in vain.

The political approach used under Nhu's tutelage in the strategic hamlets (establishment of mass organizations and reliance on "self-help", i.e., forced labor) is more likely to alienate than win the people, and the election of hamlet officials by secret ballot is likely in Viet-Nam's atmosphere to be a sham. The economic and social component of the program—vital to gaining *active* support of the people—has received virtually no GVN emphasis to date except in a few model hamlets and the two clear-and-hold areas where we have been operating closely with the Vietnamese. For all these reasons there is a serious risk of compromising the strategic hamlet program in the eyes of the people.

There is no chance of changing Diem and Nhu's political ways or methods of organization and governing. Diem is too old and set in his mandarin ways. Both he and Nhu are convinced they know Viet-Nam better than anyone else, and thus infrequently accept advice. Both likewise so basically distrust almost everyone outside the family that they are completely disinclined to change their "divide and rule" method of governing.

3. Conclusion and Recommendations

Conclusion: That we cannot win the war with the Diem-Nhu methods, and we cannot change those methods no matter how much pressure we put on them.

Recommendation: Get rid of Diem, Mr. and Mrs. Nhu and the rest of the Ngo family.

Alternatives:

a. *Vice President Tho and General "Big" Minh* as a duumvirate, with Tho succeeding constitutionally to the Presidency and Minh, the most popular general, in charge of the armed forces. This would be the preferred alternative. Tho's qualities as a politician and flexibility outweigh his weaknesses. Equally important, while a government by him and Minh might per se not be much more efficient than the Diem

Government, they would permit U.S. advisors to operate closely on the civilian as well as the military side, and thus give us the chance largely refused by Diem and Nhu of infusing efficiency into the GVN's operations.

b. *General Le Van Kim and General "Big" Minh.* If Vice President Tho refuses to cooperate in the overthrow of Diem (and no one can say whether he would until he is sounded), then a combination of Kim (the most intelligent of all the generals) and Minh would be the second alternative. At present Kim is Minh's deputy in the Field Command, and it would probably be acceptable to Minh for Kim to run the Government and Minh the armed forces.

c. *Tran Quoc Buu,* President of the Vietnamese Confederation of Christian Workers. Head of the *only* important organization in Viet-Nam not under government control, Buu has the qualities of a good politician, and knows how to influence the people. An early close colleague of Nhu's in organizing the Can Lao Party, he is no longer close to the Ngo family, but has not broken completely with it. What Buu's relations with the military would be are not known, nor could one be sure without sounding him of his willingness to head a coup effort.

Comparative Risks: The risk involved in switching from Diem to an alternative would be substantial because of possible Communist military gains in the attendant confusion (especially if the crisis were prolonged). *But* this can be counteracted, at least in part, by temporary U.S. military intervention during the crisis to prevent Communist seizure of towns.

There is also the risk of failure of a coup, with its adverse effects on our future relations with Diem. *But* Diem has no place else to turn except to the U.S. for support.

And the overriding risk is the likelihood of the loss of Viet-Nam to the Communists if we stick with Diem.

4. *How the Coup Might Be Carried Out*²

(I have never carried out a coup, and am no expert in this field. I am suggesting a possible means of doing it—the best that has occurred to me—but there may be better ways.)

It would be desirable to keep the U.S. hand in the coup concealed to the maximum extent feasible. We would want to avoid any public connotation that the new government was our puppet. However fear of exposure should not deter our discreet involvement. We shall always be accused by some of involvement (just as we were with respect to the November, 1960, coup attempt and the February, 1962, palace

² Next to this heading is written: "(Sounds like a very complicated job & hard to keep secret beforehand. ER)."

600 Foreign Relations, 1961–1963, Volume II

bombing).³ The cardinal rule would be *not* to admit involvement publicly.

The appropriate U.S. officials would quietly sound out a few carefully selected Vietnamese (such as Tho and Minh) about a coup possibility, and would if indicated make known its readiness to support a coup at the proper time. With this encouragement these few Vietnamese would contact other Vietnamese about participation. U.S. contacts would be kept very limited to restrict knowledge of our role. We would advise behind the scenes on organization, and let the Vietnamese do all of the implementing.

The aim would be immediate seizure of all of the Ngo brothers and Mme. Nhu and their immediate removal from Viet-Nam if they survived the process of seizure. The physical process of seizure would probably be easier when Diem and the Nhus are out of the palace traveling around the country. It would preferably be carried out when brothers Thuc (the Archbishop) and Luyen (Ambassador to the U.K.) are out of the country since they would be taken care of simply by preventing re-entry. Thuan (Secretary of State for the Presidency) and Tuyen (head of the secret police) would be detained to prevent counter-plotting, but could probably be released after the coup was over since it is doubtful they would pose any real danger to a new regime.

Since the armed forces represent the only real power force in Viet-Nam, it would be necessary to line up in advance in support of the coup as many of their key elements as feasible. Discretion would dictate caution in too wide an approach, but since plans for seizure of the Ngo family could miscarry at first, discretion should be balanced against the possible need to use the armed forces extensively and the desirability of denying the Ngo family the possibility of rallying a significant segment of the armed forces.

The U.S. should be prepared to introduce combat military forces into South Viet-Nam to prevent Communist seizure of provincial towns during the crisis. If necessary to execute this step, the U.S. should publicly announce its neutrality between the contending anti-Communist forces in Viet-Nam. We should not be deterred from the step by the absence of a request from the GVN.

Timing of a coup would be extremely important. Preferably the coup should be carried out when there is publicly clear trend against the GVN in the war with the Communists since many more Vietnamese would be psychologically prepared to support a coup under these circumstances. It would be preferable also to keep the

³ Regarding the February bombing of the palace, see Documents 87-97; for documentation on the November 1960 coup attempt, see *Foreign Relations, 1958-1960*, vol. I, pp. 631 ff.

Crop Destruction Program 601

interval between widespread planning and execution short because of the danger of leaks. This does not mean, however, that the U.S. might not discreetly work with selected Vietnamese on the development of coup plans well in advance of widespread contacts and execution.

American dependents should have been evacuated from Vietnam in advance of execution of the coup plans. Otherwise we might well find them hostages in the hands of the Diem Government which would not hesitate to use them to pressure us.

NGÔ ĐÌNH NHU MUỐN THAY THẾ ÔNG NGÔ ĐÌNH DIỆM LÀM TỔNG THỐNG VIỆT NAM CỘNG HÒA VÀO NĂM 1963

Nguyễn Kha dịch

Đánh giá của CIA (theo Bản Ghi nhớ FRUS-1963.256)

LỜI DẪN

Tháng 8 năm 1963, một số biến động chìm và nổi đã đẩy cuộc khủng hoảng chính trị tại miền Nam Việt Nam vào một khúc quanh mới trầm trọng và phức tạp hơn.

“Nổi” là chiến dịch Nước Lũ của ông Ngô Đình Nhu nhằm tiêu diệt toàn bộ cấp lãnh đạo của phong trào đấu tranh của Phật giáo đồ. Trong đêm 20 rạng ngày 21/8, ông Nhu ra lệnh cho Lực lượng Đặc biệt (của Đại tá Lê Quang Tung) và Cảnh sát Chiến đấu mặc quân phục binh chủng Nhảy Dù (của Giám đốc Cảnh sát Đô thành Trần Văn Tư) ồ ạt và hung bạo tổng tấn công các chùa tại Sài Gòn. Kết quả là chính quyền bắt giam hơn 1,400 tăng Ni và Phật tử. [Xem FRUS 1961-1963, Vietnam, Điện văn 274, trang 613 và 614], và quân đội bị đài VOA cũng như dân chúng miền Nam hiểu lầm nên lên án hành động hung bạo này. Sau đêm đó, cuộc đấu tranh của Phật giáo tại Sài Gòn hầu như bị tê liệt, nhường đấu trường cho quần chúng mà tiên phong là lực lượng thanh niên sinh viên học sinh và giới trí thức thủ đô.

“Chìm” là một mặt ông Nhu tiến hành các động thái thỏa hiệp với Hà Nội qua trung gian Đại diện Ba Lan Mieczylaw Maneli trong Ủy hội Quốc tế Kiểm Soát Đình Chiến ICC; mặt khác, trước cả đêm kinh hoàng “Nước Lũ”, ông Nhu đã lên kế hoạch thực hiện một cuộc phản đảo chánh giả, đặt tên là Bravo 2, dùng Lực lượng Đặc biệt và vài đơn vị trung thành để chống lại cuộc đảo chánh thật (cũng đang trong quá trình hình thành và được ông Nhu ký hiệu là Bravo 1) của các Tướng lãnh để cuối cùng sẽ vừa vô hiệu hóa các Tướng lãnh vừa đưa ông Nhu lên thay thế ông Diệm làm Tổng thống. Đó là cách chuyên giao quyền lực bất chấp Hiến Pháp của chế độ Đệ Nhất Cộng Hòa theo “kiểu Ngô Đình Nhu” ! Như vậy, trong năm 1963, ông Diệm chỉ là một Tổng thống bù nhìn sắp mất chức, và người thực sự “cai trị” Đệ Nhất Cộng Hòa chính là ông em “cố vấn” Ngô Đình Nhu đang “bị vấn đề tâm thần” vậy.

Lẽ dĩ nhiên là các Tướng lãnh và giới chính trị Sài Gòn đã phong phanh biết được âm mưu “cướp ngôi” này. Cũng lẽ dĩ nhiên là các cơ quan tình báo nước ngoài của Pháp, Đài Loan, Vatican, ... đều có ít nhiều thông tin. Nhưng nhiều dữ kiện và thông tin xác thực nhất là của Mỹ. Và kế hoạch này của ông Nhu nghiêm trọng đến nỗi cơ quan CIA tại Sài Gòn phải theo dõi và liên tục thẩm định để báo cáo về Washington.

Dưới đây là phần Việt dịch của Bản Ghi nhớ đề ngày 16 tháng 8 năm 1963 mà Phó Giám đốc Kế hoạch CIA (Richard Helms) gửi cho Phụ tá Ngoại trưởng đặc trách Viễn đông Sự vụ (Roger Hilsman) để lượng giá về tình hình tại Nam Việt Nam, trong đó có đính kèm hai Bản Phụ Đính (Attachment), phân tích khả năng ông Nhu có thể lên thay thế ông Diệm, và từ đó mô tả bộ máy quyền lực hỗn loạn của ba anh em nhà Ngô.

Bản Ghi nhớ này được lưu lại trong Hồ sơ Lưu trữ FRUS của Bộ Ngoại giao Mỹ [Foreign Relations of the United States, 1961–1963, Volume III, Vietnam, 1963, Document 256], từ trang 569 đến 571.

Bản Ghi Nhớ 256 (Memorandum) có hai Phụ Đính (attachments):

1- “Phụ đính 1” viết về các điều luật và quy tắc của Hiến Pháp khi xảy ra các trường hợp thay thế chức vụ Tổng thống Việt Nam Cộng Hòa, do đó sẽ không được dịch nguyên văn vì chỉ dùng để làm nền tham chiếu cho “Phụ đính 2”, vốn là phân phân tích và lượng giá của CIA tại Sài Gòn, sẽ được dịch toàn bộ.

2- Để đọc 5 Cước chú (footnotes) trong văn bản, xin xem nguyên văn Anh ngữ trong phóng ảnh Bản Ghi Nhớ ở cuối bài dịch.

PHẦN DỊCH BẮT ĐẦU:

256 Bản Ghi nhớ do Phó Giám đốc Kế hoạch CIA (Helms) gửi cho Phụ tá Ngoại trưởng đặc trách Viễn đông Sự vụ (Hilsman) 1

Washington, ngày 16 tháng 8 năm 1963

ĐỀ MỤC: Kính chuyển Những Đánh giá về Tình hình tại Nam Việt Nam.

Đính kèm là những đánh giá do CIA Sài Gòn soạn thảo về tình hình bất ổn định của Chính phủ Việt Nam, và khả năng có một cuộc đảo chánh do cuộc khủng hoảng Phật giáo vẫn tiếp diễn. Những thảo luận trong buổi họp ngày 14 tháng 8 2 dựa trên cơ sở của những phúc trình này.

Thừa lệnh Phó Giám đốc (Kế hoạch)

W.E.Colby.

Phụ đính 1 3 [Bản về các điều 32, 33, 34 và 41, 42 của Hiến Pháp VNCH - không dịch]

Phụ đính 2 4

ĐỀ MỤC: Khả năng Ngô Đình Nhu kế vị Tổng thống Ngô Đình Diệm

1- Những tình huống khi Tổng thống Ngô Đình Diệm rời khỏi chính trường sẽ là những tiền đề cực kỳ quan trọng cho chuyện Ngô Đình Nhu kế vị làm Tổng thống Nam Việt Nam. Những khả năng đó gồm:

a- Từ chức

b- Chết tự nhiên hay chết vì tai nạn

c- Bị ám sát

d- Bị đảo chánh. Có thể bị giết nhưng không hẳn sẽ xảy ra như thế.

2- Nhu, dĩ nhiên, là một thành viên của Quốc Hội, đơn vị nhà là tỉnh Khánh Hòa. Với sự loại trừ Diệm, Nhu có thể không vi phạm Hiến Pháp bằng cách dẫn điều 34 để từ đó nắm quyền Tổng thống không quá hai tháng, nếu từ đầu ông ta thuyết phục được Phó Tổng thống Nguyễn Ngọc Thơ và Chủ tịch Quốc Hội Trương Vĩnh Lễ từ nhiệm chức vụ hiện tại và xếp đặt để ông ta lên thay thế Chủ tịch Trương Vĩnh Lễ. Sau đó, Nhu sẽ có thêm hai tháng để chuẩn bị và chiến thắng một cuộc bầu cử toàn quốc để đưa ông ta lên chức vụ Tổng thống một cách hợp pháp.

Trong kịch bản này, Phó Tổng thống Nguyễn Ngọc Thơ là một yếu tố không lường được. Dù chưa bao giờ được xem như là một người đặc biệt có thể giá, ông ta có lẽ không phải là một người tầm thường (cipher) như Chủ tịch Trương Vĩnh Lễ và ông ta chưa bao giờ có dịp để chứng tỏ khí phách (mettle) của mình. Trong một cuộc khủng hoảng của Chính phủ VN, Thơ có thể lấy sáng kiến tạo ra đủ lực hỗ trợ để ngăn chặn tham vọng của Nhu, ngay cả nếu ông ta (Thơ) cuối cùng không đủ sức để duy trì chức Tổng thống [theo hiến định] đủ lâu để hết nhiệm kỳ theo quy định của Hiến Pháp.

Dù rất khó thẩm định xem Nhu có thành công trong ván cờ thí (gambit) này hay không, trên lý thuyết, Nhu có thể thành công và tiến hành nước cờ của mình theo đúng luật pháp, ít nhất là theo tinh thần của luật pháp, với điều kiện Diệm từ chức chứ không phải bị đảo chánh.

Rõ ràng là Nhu, người thứ nhì sau Diệm, hiện nay là quyền lực chính trị mạnh nhất tại Việt Nam.

3- Hậu quả của khả năng thứ tư, nghĩa là Diệm bị lật đổ bằng bạo lực, thì cơ hội để Nhu lên kế vị sẽ rất thấp dù ông ta dùng phương cách cách hợp hiến hay vi hiến. Mặc dầu có thể thừa nhận rằng Nhu có khả năng ở chức vụ lãnh đạo, trên phương diện kinh nghiệm, kỹ năng tổ chức, và là động lực đằng sau chương trình Ấp Chiến lược, v.v...ông ta lại có quá nhiều người chống đối trong giới trí thức và giới có học trong quần chúng, kể cả giới quân nhân. Điều không thể tranh cãi là cục nợ (liability) lớn nhất của ông Nhu chính là bà Nhu, mà các thành phần quân chúng nói trên cũng đã biểu lộ một thái độ thù nghịch cá nhân gay gắt vì họ cho rằng bà ta đòi bại (vicious), nhiễu sự (meddlesome), loạn óc (neurotic), hay có khi tệ hơn nữa.

Dù sự chống đối vợ chồng Nhu căn cứ trên thuần túy logic hay trên cảm tính bùng nổ thì điều này cũng không quan trọng vì cái chính là sự chống đối đó hiện hữu, có thật. Sẽ rất khó, nếu không muốn nói là bất khả, để Nhu nắm được quyền bính, dù bằng cách nào, nếu anh ông ta bị đảo chánh lật đổ. Vợ chồng ông Nhu thoát chết là may mắn lắm rồi, vì thật ra đã có ít nhất là một âm mưu muốn ám sát hai vợ chồng ông ta với ông Diệm được giữ lại để chủ trì một chính phủ Việt Nam được tái định hướng.

4- Trong một buổi nói chuyện với một quan sát viên Mỹ vào ngày 25 tháng 6 vừa qua (TDCSDB-3/655,297 và CSDB-3/655,373), 5 Nhu dần dần tự du mình vào một tình trạng tâm thần với xúc động cao độ (highly emotional state of mind). Một trong những tình trạng đó là Nhu đã biểu lộ sự chống đối mãnh liệt ông Diệm và chính phủ của ông ta, (he expressed strong opposition to Diem and his government) đến nỗi ta sẽ thiếu khôn ngoan nếu loại trừ hoàn toàn khả năng Nhu sẽ dư sức thử tiến hành một cuộc đảo chánh chống lại Diệm (Nhu would be capable of attempting a coup d'etat against Diem).

Đây không phải là lần đầu tiên Nhu biểu lộ một cách hung bạo như thế. Trong một buổi nói chuyện hai tháng trước đó mà Đặng Đức Khôi làm thông dịch cho Nhu nói chuyện với hai biên tập viên của báo Time/Life, Nhu trắng trợn nói rằng chế độ hiện tại (mà không bắt buộc với Diệm trong chế độ đó) phải bị tiêu hủy (the present regime must be destroyed). Nhu lập đi lập lại lời nói đó nhiều lần và để nhấn mạnh, ông ta còn thốt ra câu nói bằng tiếng La-tinh “Carthago delenda est” [*LND: Lời hiệu triệu “Nước Carthage phải bị tiêu diệt” của Cộng hòa La Mã trong trận chiến tranh Punic vào thế kỷ thứ nhì*]. Đã nhiều lần trong quá khứ, Nhu xác định rõ những nhận xét của mình bằng cách nói rằng ông ta xem chế độ Diệm chỉ như một giai đoạn chuyển tiếp và chỉ như một đứa bé của nhu cầu lịch sử (Diem regime as a transitional stage and the child of historical necessity), nhưng cho cả hai biên tập viên của Time/Life cũng như cho quan sát viên Mỹ hôm 25 tháng 6, Nhu đã không trình bày quan điểm trung gian [chuyển tiếp] đó là gì.

Một cách tổng quát, cơ may Nhu kế vị Tổng thống sẽ giảm thiểu khi cường độ bạo lực thay thế Diệm gia tăng, nhưng Nhu vẫn còn một khả năng lên làm Tổng thống ngay cả trong một tình huống bạo loạn, kể cả khi có thể Diệm bị ám sát, đó là tình huống chính Nhu tổ chức và kiểm soát cuộc bạo loạn này.

5- Điểm then chốt của mọi kế hoạch nhằm ngăn cản Nhu lên làm Tổng thống chính là Phó Tổng thống Nguyễn Ngọc Thơ, và kế hoạch hay nhất là tạo ra một ủy ban hành động được cả nước ủng hộ, nằm ngoài chính quyền hiện hữu, mà nhiệm vụ là trong trường hợp Diệm ra đi thì yểm trợ Nguyễn Ngọc Thơ lên làm Tổng thống và duy trì quyền lực đó cho ông ta theo đúng quy định của Hiến Pháp.

6- Chúng tôi bi quan về khả năng cải tiến hình ảnh đối nội cũng như đối ngoại cho Nhu bằng bất kỳ phương tiện nào mà chúng tôi có thể hình dung ra. Ông ta đã là đối tượng của vô số lời bình phẩm bất lợi tại Việt Nam cũng như ở nước ngoài, và chuyện bà Nhu như một cục nợ thì cũng rất quan trọng như đã nhắc đến trên đây.

Còn đối với Quân lực Việt Nam Cộng Hòa (ARVN), thì chỉ có Thiếu tướng Huỳnh Văn Cao, Tư lệnh Quân Đoàn 4, là vị tướng duy nhất nổi tiếng ủng hộ Nhu rõ ràng – nhưng ngay cả điều này cũng phải định giá lại vì đó là một điểm cần tranh luận, không biết liệu binh sĩ của hai Sư đoàn mà Cao chỉ huy có trung thành với Cao không.

Do đó, thật khó để nâng tầm vóc của Nhu lên được trước mắt Quân lực VNCH cũng như trước mắt của quần chúng Việt Nam và của thế giới. Như các cấp chỉ huy của Quân đội VNCH đều rõ, ông Diệm luôn luôn tự mình kiểm soát việc bổ nhiệm các chỉ huy cao cấp trong quân đội, và vì vậy mà trong mục này, họ không có lý do thôi thúc gì để trung thành sâu đậm với Nhu cả.

7- Quan hệ giữa Nhu và Ngô Đình Cẩn gồm một số điều phức tạp. Từ nhiều năm, hai anh em đã khác nhau trên nhiều vấn đề, và đã khai sinh ra nhiều tổ chức chính trị nội bộ để thường tranh chấp nhau trên những chuyện như bổ nhiệm người vào các vị trí trung cấp và cấp thấp, hoặc những đặc quyền kinh tế béo bở. Bà Nhu lại cũng là một yếu tố vì bà ta và ông Cẩn vốn ghét nhau. Thêm nữa, Cẩn thường biểu lộ sự chê bai về óc phán đoán và tính thực tiễn của khả năng lãnh đạo của Nhu. Tuy nhiên, trong một cuộc khủng hoảng mà Nhu nhắm làm Tổng thống, thì sau khi và chỉ sau khi Diệm biến mất, thì chỉ lúc đó, có lẽ Nhu có thể trông cậy vào sự yểm trợ của Cẩn, và Nhu sẽ hăm hở nỗ lực nhờ cậy Cẩn.

Phần lớn quyền lực của Cẩn ở miền Trung là đến từ Sài Gòn, và để duy trì quyền lực này trong một khoảng thời gian lâu dài, Cẩn đã cần một sự yểm trợ liên tục. Cẩn sẽ lý luận rằng với Nhu làm Tổng thống ở Sài Gòn, Cẩn sẽ có nhiều cơ may nhận được yểm trợ hơn là với một tập đoàn lãnh đạo khác. Ảnh hưởng của Cẩn trong một cuộc khủng hoảng thật ra độc lập với Sài Gòn vì chính quyền dân sự và quân sự tại các tỉnh [miền Trung], vốn được Cẩn ban cho và lưu giữ, nên họ đương nhiên đứng về phía Cẩn rồi (identification with him). Cẩn nắm giữ thủ hạ không phải vì họ trung thành với Cẩn mà vì họ ý thức được rằng không có Cẩn, họ sẽ rất có thể bị mất chức (without him, they could very likely lose their own positions).

Trong khi suy đoán về quan hệ của Cần đối với Nhu, và ứng xử của Cần nếu Nhu tiến chiếm quyền lực, kinh nghiệm quá khứ cho thấy trong một cuộc khủng hoảng, không thể luôn luôn trông cậy Cần sẽ đóng một vai trò thuần lý (cannot always be counted upon to play a rational role), ngay cả khi có dính líu đến quyền lợi thiết thân của Cần. Tuy là một chính trị gia khôn ngoan, Cần đã nhiều lần tỏ ra có xu hướng hoảng hốt trong trường hợp khẩn cấp, hay chỉ đơn giản tránh đối diện với tình huống mà Cần cho là sẽ gặp những vấn đề khó khăn.

8- Tóm lại, cơ may để Nhu lên làm Tổng thống được ước định như sau:

a- Trong tình huống không phải một cuộc đảo chánh chống lại Diệm, cơ may để Nhu lên làm Tổng thống từ đầu là khá thuận lợi (fair)

b- Trong một cuộc đảo chánh chống lại Diệm, chuyện Nhu lên làm Tổng thống hầu như không thể được (impossible). Không những thế, Nhu và vợ rất có thể trở thành nạn nhân của cuộc đảo chánh.

c- Nếu chính Nhu tự mình chiếm lấy chức Tổng thống, cơ may cũng cố vị thế và duy trì quyền lực trong một thời gian dài là kém (poor)

Nguyễn Kha

(Người dịch)

Phóng ảnh chụp lại từ FRUS

[Foreign Relations of the United States, 1961–1963,
Volume III, Vietnam, 1963, Document 256],

từ trang 569 đến 574

well-conducted actions on the part of the VC. In contacts with VC forces the GVN forces continued to show improvement in offensive capability.

256. Memorandum From the Deputy Director for Plans, Central Intelligence Agency (Helms), to the Assistant Secretary of State for Far Eastern Affairs (Hilsman)¹

Washington, August 16, 1963.

SUBJECT

Transmittal of Estimates on Situation in South Vietnam

Attached hereto are estimates prepared by CIA in Saigon with regard to Government of Vietnam instability, and the likelihood of a coup d'état, brought on by the continuing Buddhist crisis. Discussions held at our 14 August meeting² were based upon these reports.

For the Deputy Director (Plans):
W. E. Colby

Attachment 1³

SUBJECT

Provisions of the Constitution which Deal with the Succession to the Presidency

1. The President and the Vice President of South Vietnam are elected for five year terms. After initial election they are eligible for re-election for two more terms and can therefore serve a total of 15 years. Consequently, if Diem remains in office, he can run for re-election in 1966 for the third and final time, unless the Constitution is amended in the interim. See Article 32.

2. Article 33 notes that apart from death in office, the President may, after a medical examination, be declared incapacitated because of serious illness by a four-fifths majority of the total number of delegates in the National Assembly. Also, he may tender his resignation to the National Assembly, and Article 33 puts no limitations upon his re-

¹ Source: Department of State, Vietnam Working Group Files: Lot 67 D 54, POL 26, Coup Rumors. Secret. Copies of the covering memorandum and the attachments were sent to Krulak and Forrestal.

² No record of these discussions has been found.

³ Secret.

sons for resigning. Article 33 also provides for the President's deposition by the Special Court of Justice, which consists of the President of the High Court of Appeals and 15 deputies elected by each house of the National Assembly, or 30 in all.

3. The Constitution provides for the simultaneous election of the President and Vice President. In the event of departure of the former from office for any reason, it is further provided that the Vice President shall assume the title and office of President, with full rights and duties, for the balance of the five year term. If both the President and the Vice President fail to complete their term, however, an interim caretaker arrangement is prescribed as indicated below.

4. Article 34 provides that in a circumstance in which there is no President and no Vice President, the President of the National Assembly shall temporarily exercise the function of the President of the Republic in order to expedite current affairs and to organize the election of a new President and a new Vice President within a maximum period of two months.

5. Articles 41 and 42 conceivably could have some bearing on this subject. Article 41 provides that for reasons of emergency the President may, between two sessions of the National Assembly, sign orders in council (meaning, presumably, that he can govern by decree). Article 42 provides that in case of emergency, war, internal disturbances or financial or economic crisis, the National Assembly may vote a law conferring on the President the power to sign orders in council for a definite time and within definite limitations, with a view to enforcing the policy defined by the National Assembly in the law by which it delegates power to the President. Article 42 says nothing one way or the other about whether the National Assembly could pass such a law in favor of a former President of the National Assembly who might be temporarily exercising the function of President of the Republic as prescribed under Article 34. In other words, the Constitution does not provide a mechanism under which a caretaker head of state may govern by decree although neither is forbidden.

Attachment 2¹

SUBJECT

The Possibility of Ngo Dinh Nhu Succeeding President Ngo Dinh Diem

1. The circumstances of President Ngo Dinh Diem's departure from the scene will be an extremely important postdeterminant to Ngo Dinh Nhu's succession as President of South Vietnam. The possibilities include:

- a. Resignation
- b. Death by natural or accidental means
- c. Death by assassination
- d. Overthrow by coup d'etat, possibly, but not necessarily involving death.

2. Nhu is, of course, a member of the National Assembly, Khanh Hoa Province being his home constituency. Given the elimination of Diem, it therefore follows that Nhu could, without violating the constitution, aspire under Article 34 to exercise the powers of the President for a period not exceeding two months, if he could first persuade both Vice President Nguyen Ngoc Tho and Truong Vinh Le, President of the National Assembly, to resign their present offices, and then convince his own election by the Assembly as successor to Le. Nhu would then have two further months during which to arrange and win a general election which would legally install him in the office of President. Vice President Tho, in this connection, represents an imponderable. Although he has never been considered a particularly strong man, he is probably not a cipher like Le and has never had an opportunity to show his mettle. It is possible that in a Government of Vietnam (GVN) crisis Tho might, on his own initiative, generate enough support to thwart Nhu's ambitions, even if he might not ultimately succeed in maintaining himself in the Presidency long enough to finish out the constitutional term. Although it is extremely difficult to assess the likelihood that Nhu could successfully carry off this gambit, it is technically possible and could be done within the letter of the law, if not its spirit, provided Diem had left office under circumstances not involving a coup d'etat as such. It is clear that Nhu, second only to Diem, is at this time the strongest political power in Vietnam.

3. In the aftermath of the fourth possibility, namely violent overthrow of Diem, Nhu's chances of succession would be poor whether he tried to do so by either constitutional or unconstitutional means. While perhaps conceding Nhu's competence to hold high office, in terms of experience, organizational capability, and as the driving force

¹Secret.

behind the strategic hamlet program, etc., there exists considerable opposition to him among the educated and articulate elements of the population, including the military. Unquestionably, his greatest liability is Madame Nhu, towards whom these same elements express an intense and indeed very personal hostility on the ground that she is vicious, meddlesome, neurotic, or worse. Whether this opposition to Nhu and his wife is based on cold logic or on supercharged emotions is immaterial, it is important because it exists. It would be difficult, if not almost impossible, for Nhu to install himself in office, by any method whatever, after the removal of his brother by a coup d'etat. Nhu and his wife would be fortunate to escape with their lives, and in fact there have been reports of at least one plot in which the Nhus would be murdered, but Diem retained in power to preside over a reformed GVN.

4. In a conversation with an American observer on 25 June (TDCSDR-3/655,297 and CSDR-3/655,373),² Nhu gradually worked himself into a highly emotional state of mind. Among other things he expressed strong opposition to Diem and his government, to such an extent that it would be unwise to exclude totally the possibility that Nhu would be capable of attempting a coup d'etat against Diem. This is not the first time Nhu has expressed himself so violently. In a conversation about two months ago, in which Dang Duc Khai interpreted for Nhu and two *Time/Life* staffers, Nhu flatly said that the present regime (though not necessarily Diem himself) must be destroyed. He repeated this statement several times and lent emphasis to it by reciting to the Latin "Carthago defendit est". On many occasions in the past he has then qualified such remarks by saying that he views the Diem regime as a transitional stage and the child of historical necessity, but neither to the *Time/Life* nor to the American observer on 25 June did he express such an intermediate point of view. In general, Nhu's chances for succession to the Presidency tend to diminish as the extent of violence attending Diem's removal increases, but there does remain a possibility that Nhu could attain the Presidency even in a violent situation, perhaps even including assassination of Diem, provided such situation had been organized by Nhu and was controlled by him.

5. The key to any plan to prevent Nhu's accession to the Presidency will be Vice President Tho, and the best plan would be to form a reasonably supported action committee, outside the present government, whose task would be, in the event of Diem's departure, to assist Tho to attain the Presidency and then to maintain himself in power as prescribed by the Constitution.

²Neither Secret.

6. We are pessimistic about the possibility of improving Nhu's domestic or international image by any means which we can envision. He has been the subject of volumes of adverse comment both in Vietnam and abroad, and the importance of Madame Nhu as a liability has been mentioned above. So far as the Army of the Republic of Vietnam (ARVN) is concerned, it can probably be said that Brigadier General Huynh Van Cao, Commander, IV Corps, is the only general officer who has a reputation of having unequivocally supported Nhu thus far—even this statement must be qualified, however, by noting that it is a moot point whether the troops of the two divisions in Cao's command would remain loyal to him. It thus follows that it would be as difficult to raise Nhu's stature in the ARVN eyes as in the case of the Vietnamese and foreign public at large. As the ARVN commanders are certainly fully aware, Diem has always exercised close personal control over the assignment of his top military leaders, and the military leaders have no compelling reason for being deeply loyal to Nhu on this score.

7. The relationship between Nhu and Ngo Dinh Can involves a number of complexities. The two brothers have differed on many issues over the years and have constructed internal political organizations which frequently compete with one another on such matters as appointment to lower and medium level jobs and access to lucrative economic franchises. Madame Nhu is again a factor, in that she and Can detest each other. Additionally, Can has often expressed a low opinion of Nhu's judgment and practical ability as a leader. Nevertheless, in a crisis involving Nhu's efforts to attain the Presidency, after—and only after—Diem's disappearance from the scene, Nhu could probably count upon Can's assistance and would make strenuous efforts to obtain it. A large measure of Can's power in Central Vietnam is derived from support from Saigon, and to retain that power over a long period, he must have continued support. Can would reason that with Nhu in office in Saigon, he would stand a better chance of continued support than he would from any other leadership. Can's influence during a crisis period would be in a measure independent of Saigon, in that it is based upon a sense of identification with him on the part of provincial authorities, both civil and military, who obtained and hold their own positions with, at the very least, his concurrence. Can's hold over his subordinates is not so much a matter of their loyalty to him as a realization on their part that without him they could very likely lose their own positions. In speculating upon Can's relations with Nhu, and his likely course of action if the latter makes a bid for power, past experience suggests that Can, in a crisis, cannot always be counted upon to play a rational role, even in terms of his own best interests. Though a shrewd politician, he nevertheless has

574 Foreign Relations, 1961-1963, Volume III

several times shown a tendency to panic in emergencies, or simply to withdraw in the face of situations which he regards as presenting difficult problems.

8. In conclusion, Nhu's chances of achieving the Presidency are assessed as follows:

a. In a situation other than a coup d'etat directed against Diem, Nhu's chances of initially taking over the Presidency are fair.

b. In a coup d'etat against Diem, it would be almost impossible for Nhu to become President. In fact, he and his wife could very well be victims of the coup.

c. If Nhu should initially take over the Presidency, his chances of solidifying his position and maintaining himself in power over an extended period are poor.

NGÔ ĐÌNH NHU THƯƠNG THUYẾT VỚI HÀ NỘI

Dịch theo sách

Death of a Generation:
How the Assassinations of
Diem and JFK Prolonged the Vietnam War
Tác giả: GS Howard Jones
Nhà xuất bản Oxford University Press, 2003
Dịch Việt: Cư sĩ Nguyên Giác

(LỜI NGƯỜI DỊCH: Bài này sẽ tập trung dịch về những cuộc móc nối, thương thuyết mật giữa Hà Nội và ông Ngô Đình Nhu, qua sự trung gian giữa Đại sứ Ba Lan, Khâm sứ Vatican, Đại sứ Pháp và Chủ tịch Ủy hội ICC. Phần được dịch sẽ là các trang 310-314, 344-345, 362-364, và 406.

Tác phẩm này được viết rất mực công phu trong 15 năm, bởi Howard Jones, Giáo sư Đại học University of Alabama, khác tất cả những sách trước đó, vì sử dụng rất nhiều nguồn, trong đó có những cuộc điều trần chưa được in trên sách, báo nào.

Bản thảo được Jones đưa cho 3 vị giáo sư bạn – David Beito, Ron Robel, Tony Freyer, Forrest McDonald -- cùng trong đại học này, đọc, kiểm soát và góp ý.

Jones cũng đưa cho nhiều giáo sư và học giả khác -- James K. Galbraith, ở University of Texas; Paul Hendrickson, ở báo Washington Post và là tác giả một tác phẩm về Bộ Trưởng Quốc Phòng Robert McNamara; Ken Hughes, ở University of Virginia; Don Rakestraw, ở Georgia Southern University; Pete Maslowski, University of Nebraska -- đọc bản thảo và góp ý.

Đặc biệt, Jones đã phỏng vấn nhiều người liên hệ tới thời kỳ 1963 tại Việt Nam, trong đó có Daniel Ellsberg, John Kenneth Galbraith, Roger Hilsman, Jack Langguth, Robert McNamara, Walt Rostow, và Dean Rusk.

Jones cũng được giúp tài liệu từ hàng chục học giả khác tại các Thư Viện Tổng Thống John F. Kennedy Library, Gerald R. Ford Library, Lyndon B. Johnson Library, Trung Tâm Văn Khố Quốc Gia. Trong đó có những cuộc điều trần chưa từng phổ biến.

Có thể kể, một điển hình cho sự nghiên cứu công phu của tác phẩm này như chú thích số 47 của trang 314, trong đó dẫn tới 7 nguồn khác nhau. Những chú thích khác đã dẫn 4 nguồn, hay 5 nguồn là bình thường. Tất cả các chú thích nơi đây đều sẽ không dịch ra Việt ngữ, để người nghiên cứu có thể dựa vào chú thích sẽ dễ dàng tìm ra tài liệu gốc Anh ngữ.

Có thể ghi nhận một số diễn biến nơi đây:

- Ngày 25-8-1963, Tướng Nguyễn Khánh nói với một viên chức Mỹ rằng ông Ngô Đình Nhu đang liên lạc với Hà Nội, và bày tỏ quan ngại, nói rằng các tướng sẽ chống tới cùng các giải pháp thương lượng Nam-Bắc và trung lập hóa Miền Nam, vì các tướng sợ sẽ bị trả thù.
- Chính phủ Kennedy xem việc Nhu tìm hiệp ước với Hà Nội là phản bội lòng tin của Mỹ.
- Đại sứ Nolting nói là có biết các đại diện Việt Cộng tới thăm Dinh Tổng Thống, vào hạp và đi ra bình an.
- Có nhiều tin trong mùa hè 1963 rằng Nhu liên lạc với Hà Nội qua trung gian Khâm sứ Vatican, Đại diện Ba Lan ở ICC (Maneli), Đại sứ Pháp, Đại sứ Ấn, Đại sứ Ý.
- Pháp muốn trung lập hóa Nam VN.
- Đầu năm 1963, Nhu đã gặp một đại diện Việt Cộng ở Huế.

- Đại diện Ba Lan ở ICC là Maneli, tháng 8-1963 báo cáo về chính phủ Ba Lan rằng trong khi anh em Diệm-Nhu đàn áp Phật Giáo dữ dội, Hà Nội và Việt Cộng qua những cuộc thương thuyết đã hy vọng sẽ hỗ trợ Diệm-Nhu để yêu cầu người Mỹ rút khỏi VN.
- Nhu nói trong một buổi họp 15 tướng lãnh rằng Nhu đang thương thuyết với Hà Nội, và không sợ chuyện Mỹ cắt viện trợ, vì cuộc chiến sẽ ngưng.
- Nhu viết bài trên báo Times of Vietnam ấn bản đầu tháng 9-1963 nói rằng Mỹ đang âm mưu đảo chánh anh em Diệm-Nhu.
- Nhu hút nha phiến, và mang bệnh ảo tưởng về “sự vĩ đại của Nhu.” Ngôn ngữ Nhu nói trong một buổi gặp Maneli có dấu hiệu Nhu bệnh tâm thần.
- Trong tháng 9-1963, Nhu cũng khoe với Alsop, một nhà bình luận Hoa Kỳ, rằng Nhu đang nói chuyện với Hà Nội.
- Tình báo Mỹ nhận ra trong tháng 10-1963, tại Sài Gòn có 10 âm mưu đảo chánh, muốn lật đổ anh em nhà Ngô, nhưng chỉ nhóm các tướng lãnh là có kế hoạch khả thi.
- Đại sứ Lodge nói rằng Mỹ không có cách nào ngăn cuộc đảo chánh được, vì các tướng lãnh tự thấy sẽ bị trả thù, mất hết đường sống khi Nhu bắt tay Hà Nội.
- Tướng Tôn Thất Đính nói rằng Nhu đã họp với Tướng VC Văn Tiến Dũng qua Ủy hội ICC.
- Xem chú thích 38: Giới ngoại giao tại Sài Gòn chuyển cho nhau một tấm hình và nghi là có dan díu tình cảm bất chính giữa Maneli và Bà Nhu, nhưng Maneli bác bỏ.

Kèm bản Việt ngữ là các bản Anh ngữ chụp lại từ bản chính để người quan tâm có thể đối chiếu, đọc bản gốc Anh văn. Toàn văn dịch bởi Cư sĩ Nguyên Giác.)

BẮT ĐẦU BẢN DỊCH

Trang 310:

Gần như tất cả các nguồn tin đều nhận định ông Nhu là nan đề chính, và Đại sứ Lodge vẫn dè dặt, cảnh giác Bạch Ốc vào ngày 24-8-1963 rằng chưa tới lúc để đứng về phía các tướng lãnh VNCH. Lodge không đồng ý với CIA, cơ quan tình báo này gọi ông Nhu là “nhân vật nắm quyền, có lẽ với ủng thuận của Tổng Thống Diệm.”

Dựa vào những cuộc nói chuyện riêng rẽ với Bộ Trưởng Nguyễn Đình Thuần, Chánh Văn Phòng Phủ Tổng Thống Võ Văn Hải, Tướng Trần Văn Đôn và Tướng Lê Văn Kim, Đại sứ Lodge khẳng định rằng ông Nhu (“nếu ông này không hoàn toàn vẽ ra kế hoạch mọi thứ”) có lẽ đã có ủng hộ từ ông Diệm trong việc soạn kế hoạch tổng tấn công các chùa (đêm 20-8 rạng ngày 21-8-1963). Nhiều phần có lẽ rằng quân đội VNCH không tham dự tấn công chùa, và phía gây tội là cảnh sát và Lực Lượng Đặc Biệt của Đại Tá Lê Quang Tung.

Đại sứ Lodge nhấn mạnh rằng điều quan trọng nhất là, cả 3 sĩ quan chỉ huy quân sự quyền lực nhất tại Sài Gòn -- Tướng Trần Văn Đôn, Tướng Tôn Thất Đính, và Đại Tá Lê Quang Tung -- vẫn giữ lòng trung thành với hoặc ông Diệm hoặc ông Nhu. Bất kỳ nỗ lực nào từ phía Mỹ muốn vận dụng các tướng sẽ là “phát đạn trong bóng đêm.” (35)

Vào thời điểm quan trọng này, Tướng Nguyễn Khánh thông báo cho John Richardson (Trưởng Phòng CIA tại Sài Gòn) vào ngày Chủ Nhật 25-8-1963 về một diễn biến bất thường: Nhu đang xem xét một hiệp ước với Hà Nội để sẽ kết thúc chiến tranh. Bên cạnh việc làm mất mặt các tướng lãnh trong trận tổng tấn công các chùa, có phải Nhu cũng muốn tìm một thương lượng giữa Bắc VN và Nam VN để buộc người Mỹ ra khỏi VN?

Chính phủ Kennedy chỉ trích hành vi phản bội lòng tin này, mặc dù một năm trước đó Mỹ đã lặng lẽ đưa Thứ Trưởng Ngoại Giao Hoa Kỳ về Chính Trị Vụ William Averell Harriman thăm dò về một khả năng tương tự với các đại diện nhà nước Hà Nội tại Geneva. Nhiều năm sau,

Thứ Trưởng Ngoại Giao Hoa Kỳ Viễn Đông Vụ Roger Hilsman nói rằng Bạch Ốc đã xem các cuộc nói chuyện như thế như là nỗ lực của chế độ Diệm muốn làm áp lực Hoa Kỳ.

Nhưng các lời khẳng định của Tướng Khánh thu hút sự chú ý tức khắc tại Bộ Ngoại Giao Mỹ, nơi xem Tướng Khánh là “một trong các tướng lãnh xuất sắc, vừa can đảm, vừa phức tạp.”

Điều quan trọng nhất là, các tướng lãnh VNCH tin vào chuyện đó. Tướng Khánh nói với một viên chức CIA tại Sài Gòn rằng họ lo sợ cho sinh mạng của họ, và “sẽ tắt yếu nổi dậy” nếu Nhu tìm một hiệp ước với hoặc Hà Nội, hoặc với Cộng Sản Trung Quốc để trung lập hóa Nam VN. Các tướng lãnh nghĩ rằng, sau đó, Nhu sẽ chĩa mũi dùi sang họ. Họ “sẽ kháng cự dữ dội nếu các chính khách hiện nắm quyền lực lại đi sai lối.” Bởi vì giờ khác biệt (ở Mỹ và VN), bức điện văn kể về buổi họp của Tướng Khánh với Richardson (Trưởng Phòng CIA tại Sài Gòn) tới Washington vào Thứ Bảy 24-8-1963, lúc 9:30 giờ sáng. (36)

Chuyện Tướng Khánh nói không gây ngạc nhiên nhiều ở Washington. Cựu Đại sứ Mỹ tại VN

Frederick Nolting trước đó đã tường trình về nhiều cuộc liên lạc ngõ sau do Nhu thực hiện với người CS mà ông Diệm “đều biết cả.”

Tuy nhiên, Phó Đại Sứ Mỹ William Trueheart bác bỏ thông tin rằng Nhu đang bí mật thương thuyết với Bắc Việt và bác bỏ bản tin [Nhu] muốn Hoa Kỳ rút khỏi VN. “Tôi thực sự nghĩ đó phần nhiều là tin nhảm.”

Nhưng rồi, nhiều năm sau, Nolting hồi tưởng lại rằng “Các lãnh tụ Việt Cộng tới thẳng văn phòng của Nhu trong Dinh Tổng Thống... với thỏa thuận rằng họ sẽ không bị bắt trong khi họ ở đó.”

Nolting nói, “Tôi đã biết chuyện đó. Và tôi biết chắc rằng họ đã nói, ‘Đừng để người Mỹ vào sâu ở đây.’ Và [biết] Nhu đã nói, ‘Đừng để người Tàu dính vào mấy chuyện này.’”

Trang 311:

Nolting ghi nhận rằng chính phủ Mỹ chỉ trích hành động của anh em Diệm-Nhu như là phản bội. “Tôi đã rơi vào cảnh khó khăn khi tìm cách nói, ‘Chờ một chút. Có thể chuyện này không phải là phản bội. Hãy cho họ [Diệm-Nhu] một cơ hội. Họ không quá ngu ngốc thế, và họ không đang phản bội chúng ta.” Nhu đang tìm cách thuyết phục Việt Cộng hãy ‘bán đứng, về mặt hiệu quả, cho chính phủ [VNCH].”

Bạch Ốc đã quyết định không can thiệp, để mọi chuyện diễn tiến khi nào mà chế độ Diệm chưa bán đứng Miền Nam cho CS. Nolting thì không biết chắc là ai đã trả lời các điện văn của ông, nhưng chữ ký của Bộ Trưởng Ngoại Giao Hoa Kỳ Dean Rusk ghi tên tất cả các điện văn phúc đáp đó. (37)

Lời kể của Nolting phù hợp với nhiều tin nghe được trong mùa hè 1963, rằng Đại diện Ba Lan của Ủy Hội Kiểm Soát Quốc Tế ICC, Mieczylaw Maneli, đóng vai trung gian hòa bình giữa Nhu và Hà Nội.

Maneli, người từng sống sót qua trại tập trung Auschwitz trong Thế Chiến 2, làm giáo sư luật ở đại học University of Warsaw và là đảng viên Cộng Sản, sau đó xác nhận rằng ông đã hai lần họp với ông Nhu. Lần đầu là ngày 25-8-1963, trong một buổi tiếp tân ở Sài Gòn có tham dự của nhiều đại diện ngoại giao, và lần thứ nhì là gặp bí mật tại Dinh Gia Long vào ngày 2-9-1963.

Đại sứ Pháp tại Sài Gòn, Roger Lalouette, đã thu xếp buổi họp đầu tiên với sự hỗ trợ từ Đại sứ Ấn Độ và là Chủ tịch ICC Ramchundur Goburdhun, Đại sứ Ý Giovanni Orlandi, và Khâm sứ Vatican là Đức Ông Salvatore d’Asta.

Theo lời Maneli, Lalouette đã tìm cách phát triển một cuộc trao đổi văn hóa và kinh tế giữa những người Việt thù nghịch nhau để sẽ đặt nền tảng cho sự thống nhất VN và do vậy sẽ “đưa chế độ Diệm về lại thân Pháp và tách khỏi phía người Mỹ vô tình.”

Kết thúc cuộc chiến VN sẽ cho VN trung lập hóa theo đường hướng của Tổng Thống Pháp Charles de Gaulle, người có ý định kết hợp Việt Nam với hai nước trung lập Lào và Cam Bốt để biến vùng này một lần nữa trở thành “viên ngọc trong hào quang vĩ đại của nước Pháp.”

Thời điểm của buổi họp đầu tiên giữa Nhu và Maneli trùng hợp với lời báo động nêu lên từ Tướng Khánh và cho tính xác thực về nỗi lo sợ của Tướng này. (38)

Khi Maneli lần đầu đưa ra kế hoạch hòa bình này cho Hà Nội xem vào mùa xuân 1963, Thủ Tướng Bắc VN Phạm Văn Đồng lập lại lời khẳng định trước đó của ông Hồ Chí Minh rằng Bắc VN đã sẵn sàng thương thuyết vào bất kỳ lúc nào. Ngoại Trưởng Xuân Thủy đã có một danh sách các hàng hóa trong đó có cả than và các vật liệu kỹ nghệ khác, mà chính phủ Bắc VN sẽ trao đổi với Nam VN đổi lấy gạo và nhiều lương thực khác.

Cả 2 lãnh tụ Bắc VN này đều công khai chỉ trích chế độ Diệm nhưng nói vẫn sẵn sàng thương thuyết. Họ Hồ trước đó cũng đã nói với Goburdhun rằng Diệm là “một người yêu nước kiểu của ông ấy” và rằng giao thương là có thể. Ông Hồ nói, “Khi ông gặp ông Diệm, hãy bắt tay ông Diệm giùm tôi với.” (39)

Vào tháng 7-1963, Maneli thăm Hà Nội lần nữa, sau đó nói rằng quan tâm muốn thương thuyết của ông Hồ đã tác động quyết định của NLF (Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam) để không leo thang hành động trong khi chính phủ ông Diệm căng thẳng với Phật Giáo.

Trang 312:

Thực sự, Bắc VN đã cho thấy rằng ông Diệm có thể trở thành một nguyên thủ có thể chấp nhận được của chính phủ Sài Gòn.

Lalouette đã nghĩ rằng Diệm sẽ sống sót nếu Diệm chấp nhận thương thuyết chính trị. “Ông ta [Diệm] lẽ ra phải thay đổi hệ thống (*LND: ngưng đàn áp PG*) nếu ông ta vẫn giữ quyền lực, nhưng ông ta đã có chính phủ và nhà nước, và ông ta có nhân sự tốt.”

Mùa hè đó, Hồ công khai kêu gọi ngưng bắn rằng, lần này, như đường [kêu gọi] chân thực vì quan tâm của Bắc VN về việc Mỹ mở rộng tham dự quân sự. Maneli cũng thấy hy vọng cho việc Diệm vẫn nắm quyền được – ít nhất là một thời gian nữa. “Nếu chính phủ Hà Nội không nỗ lực tấn công nhằm lật đổ Diệm và Nhu từ Sài Gòn, điều này chắc chắn vì Hà Nội muốn Diệm-Nhu nắm quyền thêm một thời gian nữa -- đủ lâu để đạt một thỏa ước với họ sau lưng người Mỹ.”

Nhận được thông tin từ Hà Nội, Nhu có lẽ đã nói chuyện với ông Hồ “xuyên qua các đặc sứ trực tiếp từ Hà Nội, với giúp đỡ từ người Pháp.” Maneli đã chính xác. Vài năm sau đó, theo báo Hòa Bình có tòa soạn ở Sài Gòn, ông Nhu đã gặp các đại diện Việt Cộng tại Huế, thành phố quê nhà của ông, vào đầu năm 1963.

Nhu lúc đó nói chuyện với người anh/em của một đại sứ Bắc Việt, và thương thuyết đã khởi sự vào tháng 7-1963, như Maneli nghi ngờ. Và, đúng như sự suy nghĩ của Lalouette, những cuộc thương thuyết bí mật này giúp giải thích tại sao Việt Cộng không lợi dụng thời cơ trong khi ông Diệm căng thẳng với Mỹ để tung ra một trận tấn công lớn vào cuối tháng 8-1963. (40)

Khi Maneli hỏi Phạm Văn Đồng (*Thủ Tướng Bắc Việt*) và Xuân Thủy (*Bộ Trưởng Ngoại Giao Bắc Việt*) rằng điều gì ông nên nói nếu ông Nhu mời thương thuyết, họ đã trả lời: “Bất cứ những gì ngài biết về lập trường chúng tôi về hợp tác và trao đổi kinh tế và văn hóa, về hòa bình và thống nhất đất nước. Một điều chắc chắn rằng: người Mỹ phải ra đi. Trên căn bản chính trị này, chúng ta có thể thương thuyết về mọi thứ.”

Maneli đã hỏi Phạm Văn Đồng (với ông Hồ Chí Minh lúc đó đứng trong phòng, “lặng lẽ, như đường bị cưỡng ép”) rằng Hà Nội sẽ có hay không cứ xét “một hình thức liên bang với Diệm-Nhu hay một thứ gì trong bản chất về một chính phủ liên hiệp.”

Thủ Tướng Phạm Văn Đồng tuyên bố: “Mọi thứ đều có thể thương thuyết được dựa vào nền tảng độc lập và chủ quyền cho VN. Hiệp ước Geneva cung cấp nền tảng pháp lý và chính trị cho điều này: không lập doanh trại hay để lính nước ngoài trên lãnh thổ VN. Chúng tôi có thể đạt tới một hiệp ước với bất kỳ người VN nào.”

Maneli cảnh báo rằng các cường quốc Tây phương sẽ chống một chính phủ liên hiệp và [sẽ] đòi an toàn cho anh em Diệm-Nhu. Phạm Văn Đồng lập lại: “Mọi thứ đều có thể là đề tài thương thuyết. Chúng tôi có ước muốn chân thực chấm dứt tranh chấp, để thiết lập hòa bình và thống nhất trên căn bản thực tế hoàn toàn. Chúng tôi là những người thực tế.” (41)

Maneli kết thúc trong bản phúc trình gửi cấp chỉ huy của ông tại Warsaw ngày 10-7-1963 rằng cả 2 chính phủ VN muốn đạt thỏa ước theo kiểu riêng của họ. Họ muốn làm như thế mà “không có tham dự của các Siêu Cường Quốc, không có Moscow, không có Washington, và chắc chắn là không có Bắc Kinh; cả 2 chính phủ ước muốn có những cuộc nói chuyện tối mật và phải giữ một mặt ngoài chính thức nào đó.” Hà Nội đã đón nhận sáng kiến này, mà lần đầu tiên không xin sự cho phép của Bắc Kinh.

Trang 312:

Nếu Diệm và Nhu muốn sống còn, Maneli liên tục báo cáo về chính phủ của ông [Ba Lan] trong đầu tháng 8-1963 rằng, họ hoặc phải rời khỏi Việt Nam hoặc đàn áp Phật Tử. Hà Nội và Việt Cộng đã chọn lập trường “chờ cho một cuộc ‘nội chiến’ mới và trong cơ hội đầu tiên này, CS sẽ hỗ trợ Diệm để chống lại người Mỹ.”

Cả Phạm Văn Đồng và Hồ Chí Minh đã nêu lập trường rõ ràng: “Mục tiêu và việc làm tối quan trọng của chúng tôi là dẹp bỏ người Mỹ. Và rồi chúng ta sẽ thấy.” Maneli không ngờ vực rằng “một hiểu biết tối mật” đã có giữa “Diệm-Nhu và Hà Nội” -- rằng “khi nào Diệm-Nhu còn tham dự chống lại phía người Mỹ và đồng minh [của Mỹ], Hà Nội sẽ để cho Diệm-Nhu sống.” (42)

Maneli nhận định, việc bổ nhiệm Lodge làm tân Đại sứ Mỹ đã khởi động ra các sự kiện dẫn tới việc ông lần đầu gặp ông Nhu hôm 25-8-1963.

Thực sự, hành động của Bạch Ốc “đã khởi sự kết thúc chế độ ông Diệm” và buộc họ tấn công những người Phật Tử “thân Mỹ” trước khi Lodge tới VN. Anh em Diệm-Nhu đã tung ra trận tổng tấn công nhà chùa, theo Maneli lý luận, là để “tự cứu họ khỏi bị đảo chánh do Mỹ thúc đẩy,” nhưng hành vi tấn công chùa hóa ra lại làm mất uy tín chế độ trước người dân Việt và thế giới.

Bây giờ, trong tâm thức tuyệt vọng, Nhu sắp xếp để tân Ngoại Trưởng Trương Công Cừ mời Maneli vào dự bữa tiệc chỉ mới 4 ngày sau trận tổng tấn công các chùa, trong đó có Đại sứ Lodge trong danh sách khách mời của các viên chức ngoại giao. Đó là một quyết định chuyển hướng. Sự hiện diện của Maneli ghi dấu lần đầu một nhà ngoại giao Cộng Sản tham dự một buổi họp mặt cấp cao như thế ở Sài Gòn. Nơi đó, trong một cử chỉ dàn dựng sẵn, Lalouette (Đại sứ Pháp), Orlandi (Đại sứ Ý), d’Asta (Khâm sứ Vatican), và Goburdhun (Chủ tịch ICC) đã mang Maneli và Nhu hội ngộ. (43)

Nhu nói với Maneli trong khi nhóm nhà ngoại giao này quan sát hai người, “Tôi đã nghe nhiều về ngài từ các bạn chung của chúng ta. Trong dân tộc Việt có sự nhạy cảm về chủ quyền và sự bất tín không chỉ đối với người Trung Quốc nhưng còn đối với tất cả những người chiếm đóng và thực dân, tất cả.” (44)

Maneli và, tất nhiên là, cả những người khác đang trong cuộc nói chuyện, nghĩ trong đầu rằng có phải Nhu bao gồm cả người Mỹ [trong câu nói đó]?

Nhu khẳng định, “Bây giờ chúng ta muốn hòa bình, và chỉ muốn hòa bình thôi... Tôi tin rằng Ủy Hội Quốc Tế có thể và nên đóng một vai quan trọng trong việc tái lập hòa bình tại Việt Nam.”

Maneli cẩn trọng bảo đảm với Nhu rằng tất cả những thành viên Ủy Hội đã nghĩ rằng Ủy Hội “có thể giữ vai trò xây dựng nếu cả hai phía mong muốn.”

Nhu nhấn mạnh, “Chính phủ Việt Nam ước muốn hành động theo tinh thần của Hiệp Định Geneva.”

Maneli trả lời rằng, đó là cách duy nhất để đạt hòa bình và thống nhất. (45)

Lodge đã gặp Maneli trong bữa tiệc, nhưng bị lôi đi trong phần giữa của một cuộc đối thoại, tình hình này cho thấy đánh giá ban đầu của Maneli về tính kiêu hãnh của Đại sứ Lodge. Nếu Lodge ở lại thêm một chút, thay vì về sớm, Lodge có thể đã nhận ra cuộc thảo luận của Maneli với Nhu.

Trang 314

Kết hợp với những gì Bạch Ốc đã biết về liên lạc của Nhu với Việt Cộng và với Bắc Việt, những trao đổi công khai giữa Maneli và Nhu có thể đã khuyến khích chính phủ Mỹ xem xét về các tác động chính trị. Có phải buổi gặp gỡ này củng cố cho nỗi nghi ngờ đã lan rộng rằng Maneli đã trở thành trung gian giữa hai miền Việt Nam? Ảnh hưởng nào đã có từ các cuộc liên lạc Nam-Bắc đối với quan điểm các tướng lãnh VNCH về một cuộc đảo chánh? (46)

III

Nỗ lực của Đại sứ Lodge để trì hoãn bất kỳ hành động nào đã không có ảnh hưởng: Điện văn ngày 24-8-1963 của ông đã tới Washington vào lúc 2:05 giờ chiều Thứ Bảy, khi đó, như định mệnh đã sắp xếp, chỉ có vài cố vấn làm việc và họ là những người công khai chỉ trích chế độ ông Diệm. Forrestal (Phụ tá Cố vấn An ninh), Hilsman (Thứ Trưởng Ngoại Giao Viễn Đông Vụ), và Harriman (Thứ Trưởng Ngoại Giao Chính Trị Vụ) đọc bản điện văn của Lodge một cách quan ngại, ghi nhận rằng điện văn đã xác minh nỗi nghi ngờ của họ về những thủ đoạn bắt lương của Nhu trong cuộc tổng tấn công các chùa.

Có phải tin này củng cố cho bản điện văn sáng hôm đó từ Sài Gòn có ghi lời Tướng Khánh cáo buộc rằng Nhu đang bí mật thương thuyết với Hà Nội? Có lẽ ngay cả phóng viên Halberstam đã chính xác trong ấn bản ngày hôm đó của tờ New York Times, khi ông tường trình rằng nhiều quan sát viên tại Sài Gòn đã gọi cuộc tổng tấn công nhà chùa là ‘cú đánh của Nhu.’

Không kiểm chứng trước với Phụ tá Cố Vấn An Ninh Quốc gia McGoerge Bundy, Forrestal kèm một lá thư “chỉ để đọc thôi” vào một điện văn gửi Tổng Thống vào lúc 4:50 giờ chiều, thông báo về thư của Lodge và kèm một đề nghị đáp ứng với Sài Gòn, mà ba cố vấn – Forrestal, Harriman và Hilsman – đã soạn thảo với sự chấp thuận của Ball (Thứ Trưởng Ngoại Giao) và Đô Đốc Felt (Tur Lệnh Quân Lực Mỹ ở Thái Bình Dương) và muốn gửi ngay đêm hôm đó.

Lodge khuyến cáo là “hãy chờ xem” cho tới khi ông có thể quyết định xem quân đội VNCH có hành động nào chống Nhu hay không.

Harriman, Hilsman, và Forrestal thì muốn hành động tức khắc vì tình hình tại Sài Gòn có thể không “linh hoạt lâu nữa.” Hilsman gọi bức điện văn của Lodge là “có lẽ phán đoán thuyết phục nhất trước giờ” cho thấy các tướng lãnh VNCH không hài lòng với việc ông bà Nhu hung bạo với Phật Tử.

Nếu Nhu còn nắm quyền, “chế độ sẽ tiếp tục đi theo chính sách tự sát mà không chỉ kéo Việt Nam xuống chỗ xấu hổ và thảm họa nhưng cũng kéo cả Mỹ như thế.” Harriman và Hilsman muốn rằng Mỹ phải “hành động trước khi tình hình tại Sài Gòn đóng băng.” (47)

Sự thật đã trở thành không thể chối bỏ: Nhu là người trách nhiệm cuộc tổng tấn công các chùa. Điện văn 243, soạn bởi Harriman, Hilsman, và Forrestal (với giúp đỡ từ Mendenhall), kêu gọi Lodge phải công khai tố cáo Nhu về vụ tấn công chùa, trong khi Washington và đài VOA cùng làm như thế khi nào Đại sứ Lodge cho thấy thời điểm thích nghi lên tiếng.

Nhu đã sắp xếp để công chúng có ấn tượng rằng quân đội VNCH trách nhiệm trận tắm máu đó và như thế tự đưa Nhu vào vị trí lãnh đạo... (Sẽ nhảy tới trang 344 để nói tiếp phần Nhu liên lạc với Hà Nội).

Trang 344:

Ngoại Trưởng Rusk đồng ý với khuyến cáo của Đại sứ Lodge để tiếp tục áp lực ông Diệm phải tiến hành thay đổi chính phủ. Vẫn còn giữ lý luận giá trị rằng thấy cần cho một cuộc đảo chánh không có nghĩa là đồng lõa, Ngoại Trưởng khẳng định rằng Bạch Ốc sẽ hỗ trợ cho một nỗ lực đảo chánh của người Việt, nhưng Bạch Ốc “không nên và sẽ không khởi dậy và điều hành một cuộc đảo chánh.”

Trong một cố gắng giải thích cũng dao động như thế để phân biệt giữa động cơ Hoa Kỳ và hành động Hoa Kỳ, Rusk tuyên bố rằng Diệm phải hiểu rằng Mỹ tìm kiếm “để cải thiện chính phủ [của Diệm] chứ không phải lật đổ.”

Hạ Viện Mỹ mới đây đã cắt chương trình viện trợ, “phần lớn vì thất vọng trong toàn bộ các nỗ lực tại Việt Nam.” Nếu không có thay đổi chính phủ, Mỹ có thể sẽ ngưng tất cả viện trợ.

Diệm phải chứng minh cho Quốc Hội Mỹ và cho dư luận thấy rằng “chúng tôi không yêu cầu người Mỹ tới để bị hy sinh nhằm hỗ trợ cho khát vọng của Bà Nhu muốn nướng thịt các vị sư.”

Các biện pháp cứng rắn bây giờ có cơ hội tốt, vì đã thấy ông Diệm “có thể cũng đã biết sợ trong những ngày gần đây.” (55)

Tính bất khả tiên đoán của tình hình Việt Nam tiếp tục làm rối trí Bạch Ốc khi, vào ngày 1 tháng 9-1963, Đại sứ Lodge có buổi họp lâu 2 giờ với Nhu, trong đó cho thấy chuyện ngạc nhiên là Nhu đồng ý từ chức ra khỏi chính phủ như một dấu hiệu của sự thành công trong cuộc chiến. Trước mặt Đại sứ Ý và Khâm sứ Vatican, Nhu tuyên bố rằng ông không còn được cần tới nữa và sẽ về hưu ở Đà Lạt sau khi chính phủ Sài Gòn gỡ thiết quân luật.

Những vị khách lắng nghe kinh ngạc trong khi Nhu khẳng định một cách bi hài rằng Nhu ưa thích chờ đợi cho tới khi “các điệp viên Mỹ nào đó” những người vẫn còn đang ám trợ một cuộc đảo chánh chống lại gia đình ông đã rời khỏi Việt Nam. “Mọi người đều biết họ là ai.”

Bà Nhu sẽ rời Việt Nam ngày 17-9-1963 để dự Hội Nghị Liên Quốc Hội (Interparliamentary Union) tại Nam Tư, sau đó sẽ đi tới Ý Đại Lợi và có thể tới Mỹ, nơi bà có một lời mời để nói chuyện trước Câu Lạc Bộ Báo Chí Hải Ngoại (Overseas Press Club) tại New York.

Khâm sứ Vatican sẽ sắp xếp để Tổng Giám Mục Ngô Đình Thục ra khỏi Việt Nam.

Tuy nhiên, Nhu từ chối rời Việt Nam vì các liên lạc của Nhu với các cán bộ Việt Cộng, những thành phần đã xuống tinh thần vì sự tiếp trợ không đủ từ Bắc Việt và đã sẵn sàng rời bỏ cuộc chiến vũ trang. (56)

Đại sứ Lodge chắc chắn đã nhận ra rằng Nhu không thật thà về chuyện rút khỏi chính phủ và rằng Nhu đã giấu các động cơ. Có chứng cứ nào về thành công của quân lực VNCH? Những liên lạc nào Nhu đã thực hiện với Việt Cộng? Còn về những tin đồn về Nhu nói chuyện với Hà Nội? CIA đã gọi đó là “bí mật hiển lộ” trong giới ngoại giao ở Sài Gòn rằng Nhu đã liên lạc với Hà Nội và rằng người Pháp đang tìm kiếm hòa giải giữa Nam và Bắc VN.

Trang 345:

Nhu mới đây đã nói với 15 tướng lãnh tại bộ tổng tham mưu Quân lực VNCH là đừng lo ngại về chuyện người Mỹ hăm dọa cắt viện trợ; Nhu “đã liên lạc với các anh em Miền Bắc và có thể có dịp nghỉ ngơi bằng cách yêu cầu Bắc Việt chỉ thị cho các du kích Miền Nam tạm ngưng hoạt động trong khi thương thuyết cho một thương lượng lâu dài.” Nhu đã tố cáo rằng CIA muốn Nhu “bước sang một bên,” và [CIA] đang làm việc với các “phần tử bí mật” trong chính phủ Mỹ để lật đổ chế độ Diệm.

Chỉ có Đại sứ Lodge đưa tới hy vọng, theo Nhu khẳng định trong một lời tuyên bố và lời này hiển lộ ảo vọng của Nhu. “Chúng ta có thể vận dụng sai sử Lodge – Lodge sẽ đồng ý hoàn toàn với những suy nghĩ và những hành động của chúng ta.” (57)

Thái độ sai lầm của Nhu cứ tiếp diễn mãi khi Maneli gặp Nhu hôm 2-9-1963 (mà điều này nhiều năm sau mới được biết) trong khi đang có sự phẫn nộ về một bài viết nơi trang nhất của tờ Times of Vietnam trong đó cho thấy rạn vỡ giữa chế độ Diệm và Hoa Kỳ. Dòng tựa đề nêu rõ, “CIA tài trợ một âm mưu đảo chánh.”

Bài này do Nhu viết, bản gốc của bài đã kể ra tên nhiều viên chức CIA đứng sau âm mưu, trong đó có Trưởng phòng CIA tại Sài Gòn là Richardson. Có một vài người sau đó kể lại rằng, Bà Nhu đã xóa tên ông Nhu trên bài viết đó.

Maneli tới Dinh, vào ngồi với Nhu ở một chiếc bàn nhỏ trong một căn phòng rải rác đồ đạc để lẩn lóc “trông như một khối rác.” Nhu nhanh chóng khởi sự độc thoại trong đó có những ngôn ngữ và ý tưởng Mác-xít, điều này làm cho Maneli sững sờ. (58)

“Tôi đang thực hiện một cuộc chiến để kết thúc chiến tranh vĩnh viễn tại Việt Nam; Tôi đang thực sự tác chiến chống chủ nghĩa Cộng Sản để kết thúc chủ nghĩa tư bản vật chất. Tôi đang tạm thời xiết lại tự do để sẽ cho nó trong một hình thức vô hạn. Tôi đang củng cố kỹ luật để khai tử những trói buộc ngoại tại. Tôi đang tập trung hóa đất nước để sẽ dân chủ hóa và sẽ phân tán quyền lực nói... Các áp chiến lược là định chế căn bản của nền dân chủ trực tiếp. Khi người dân phát triển và thịnh vượng, họ sẽ trở thành hạt nhân chính của một tổ chức quốc gia, và rồi chính bản thân nhà nước – như Karl Marx đã nói -- sẽ biến mất.” (59)

Nhu nhìn thấy cái nhìn kinh ngạc của Maneli, và lập lại tuyên bố đó. “Đúng vậy. Tôi đồng ý với kết luận cuối cùng của Marx: nhà nước phải biến mất – đó là một điều kiện cho chiến thắng cuối cùng của dân chủ. Ý nghĩa của đời tôi là làm việc để cho tôi có thể trở thành không cần thiết. Tôi không chống lại những cuộc thương thuyết và hợp tác với Miền Bắc... Nơi đây, Ủy hội Quốc tế -- và bản thân ngài—có thể đóng một vai trò tích cực.” (60)

Maneli lập lại lời bảo đảm trước đó của ông đối với Nhu rằng Ủy hội Kiểm soát Quốc tế ICC sẽ làm mọi việc có thể để kết thúc chiến tranh, ghi nhận rằng Sài Gòn đang râm ran những tin đồn về những cuộc thương thuyết bí mật.

Maneli tin rằng Diệm và Nhu đã nghĩ rằng nếu họ tách lia người Mỹ, họ có thể trong vị trí để sắp xếp cuộc thương lượng với Hà Nội. Do đó họ sử dụng nỗi sợ lan rộng này “để gây kinh hoàng và để bắt chẹt các đồng minh chống Cộng của họ.” (61)

Sau đó trong ngày, Maneli nói chuyện với Lalouette, được Lalouette nhấn mạnh lần nữa rằng cách duy nhất để có hòa bình tại VN là xuyên qua chế độ Diệm. Maneli chưa bao giờ chấp nhận lời khẳng định như thế. (Nhảy tới trang 362)

Trang 362, từ giữa trang:

Các nguồn tin tình báo củng cố niềm tin của Đại sứ Lodge rằng đã tới lúc phải hành động quyết liệt, đặc biệt bởi vì các bản tin liên tiếp cho thấy Nhu đang thương thuyết với Hà Nội, “có hay không có sự xúi dục của người Pháp.”

Do Gaulle mới trước đó đã lập lại lời khẳng định rằng chỉ có trung lập hóa Nam Việt Nam mới có thể ngăn cản làn sóng Cộng Sản xâm chiếm. Ông nói thế cũng có lợi ích riêng: phương cách đó sẽ trao một cơ hội để tái lập vị trí của Pháp trong khu vực. Thực sự, tham vọng của de Gaulle vượt xa hơn Việt Nam. Ông đã thu hút sự ủng hộ rộng rãi từ dân Pháp vì đã thiết lập Pháp Quốc như cường quốc trung gian chính trong việc làm giảm căng thẳng Chiến Tranh Lạnh.

Một chính phủ trung lập tại VN sẽ làm tăng ảnh hưởng de Gaulle như một lãnh tụ thế giới, và kết hợp với việc de Gaulle ủng hộ cho Trung Quốc vào Liên Hiệp Quốc, sẽ làm khựng lại những bước lớn đối với chính sách Mỹ tại Châu Á và Châu Âu.

De Gaulle biết rằng chỉ cần có những cuộc thương thuyết giữa Nhu và Hà Nội là sẽ hợp thức hóa được Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam (NLF) và sẽ tăng áp lực cho một hội nghị quốc tế về Việt Nam mà người Pháp có thể đóng vai chủ tọa. Liên Xô sẽ hỗ trợ, Trung Quốc cũng sẽ hỗ trợ nếu các nước tham dự kêu gọi Hoa Kỳ rời bỏ Nam Việt Nam.

Đại sứ Lodge nhận định rằng cơ hội duy nhất của Nhu để sống còn nằm trong việc sắp xếp với Bắc Việt để buộc Mỹ ra đi.

Trang 363-364:

Cả McCone (Giám Đốc CIA) và Harriman (Thứ Trưởng Ngoại Giao Hoa Kỳ về Chính Trị Vụ) đều biết lời cảnh báo của Robert Thompson (Chuyên gia về công du kích, đã xóa sổ cuộc chiến của Cộng Sản Mã Lai, và là Trưởng Phái Đoàn Cố Vấn Anh Quốc để giúp Hoa Kỳ ở VN) rằng “lá bài độc mà Nhu có là việc Mỹ rút quân. Để có lá bài đưa ra như thế,” Thompson nhận định, “Bắc Việt sẽ trả gán như với mọi giá.” (33)

CIA cũng nhận thấy rằng nhiều phần là chế độ Diệm, Hà Nội và người Pháp đang thúc giục để dẫn tới hòa giải hai miền Nam-Bắc. Phải thú nhận rằng, sự thống nhất Việt Nam không phải là giải pháp thay thế khả thi trong tình hình có những căm thù cay đắng hiện nay. Nhưng một cuộc ngưng bắn có thể củng cố đòi hỏi của Hà Nội rằng Mỹ phải rút hoàn toàn khỏi Việt Nam, sau đó là sự thiết lập một chính phủ liên hiệp ở Miền Nam VN trong đó đón nhận tất cả các nhóm chính trị, kể cả Việt Cộng.

Người Pháp đã đứng hàng động như vai trò liên lạc của Hà Nội với Tây Phương. Mặc dù Nhu sẽ đối diện sự chống đối gay gắt từ các tướng lãnh VNCH đối với bất kỳ thỏa hiệp nào với Miền Bắc, Nhu có thể nghĩ chuyện này khả thi nhờ ủng hộ từ người Pháp.

Nhà bình luận Joseph Alsop trong bài viết ngày 18-9-1963 trên tờ Washington Post đã làm cho Bạch Ốc thêm quan ngại. Và viết tựa đề “Very Ugly Stuff” (Chuyện Cực Kỳ Xấu Xa), Alsop cáo buộc rằng, lần đầu tiên Nhu thú nhận đã liên lạc với Hà Nội. (34)

Nếu như thế, hành vi của Nhu hứa hẹn hậu quả nghiêm trọng đối với chính sách Mỹ. Nhu nhận định rằng thương lượng Nam-Bắc là rủi ro, nhưng đáng chấp nhận nếu có rủi ro. Làm sao Nhu có thể biết chắc rằng Nhu (và ông anh) sẽ sống sót với sắp xếp mới chứ?

CIA nhận định rằng thống nhất tức khắc là không có vẻ gì được, vì Hà Nội trước đó đã công khai tuyên ngôn ý định sáp nhập Nam VN. Nhưng Bắc VN tất phải kiên nhẫn, và sẽ muốn làm dịu cuộc chiến trước khi Hoa Kỳ tăng sự tham dự.

Sài Gòn có lẽ sẽ có thể chấp nhận ngưng bắn và một vài hình thức của sự trung lập từ sự tự bảo tồn. Nhu đã nói rõ lập trường rồi. Cả công khai và cả nơi riêng tư, Nhu tố cáo Mỹ đã đưa Nam VN vào vị trí thuộc địa. Tuy nhiên, ở một mặt khác, việc Nhu nói rằng có sự ủng hộ của Mỹ đã làm suy yếu những người đối lập với chế độ Diệm tại Nam VN trong khi làm tăng uy tín Nhu.

Bệnh hoang tưởng quyền lực của Nhu đã lộ hẳn ra trong lời khoe khoang rằng duy có Nhu có thể cứu Nam VN. Tôi là “xương sống duy nhất” của cuộc chiến chống Cộng, Nhu khoe với Alsop. “Ngay cả nếu người Mỹ quý vị có rút đi, tôi sẽ vẫn thắng cuộc chiến với cương vị lãnh tụ của phong trào du kích vĩ đại của tôi.”

Cả Bộ Trưởng Nguyễn Đình Thuần và Chánh Văn Phòng Võ Văn Hải (thư ký riêng của Diệm) đều nói rằng Nhu đã hút nha phiến trong hai năm qua, như thể giải thích cho bệnh hoang tưởng về tính vĩ đại của Nhu. (35)

Cơ lốc những sự kiện đã làm cho mùa thu năm 1963 trở thành thời kỳ nghiêm trọng tại VN. Chế độ Diệm đã gỡ thiết quân luật vào ngày 16-9-1963, nhưng chính sách đàn áp Phật Tử vẫn không ngừng. Trong một bản tin phát thanh cùng ngày, NLF lên án chế độ Diệm vì đã đàn áp Phật Tử và “tập đoàn Mỹ hiếu chiến” đang tiến “vào một đường hầm không lối ra.” Rằng tất cả những đồng bào Nam VN hãy nổi dậy chống “bọn xâm lược Mỹ và các con chó săn của chúng – gia đình Ngô Đình Diệm.”

Cả những nguồn tin tình báo Mỹ và the Country Team in South Vietnam (*cụm từ này có nghĩa: các viên chức Tòa Đại Sứ Mỹ*) kết luận rằng những người chống Nhu có mặt ở mọi cấp trong chính phủ, cũng như trong quân đội VNCH và trong giới trí thức thành thị. MACV nhận định rằng các sĩ quan cao cấp nhất của quân lực VNCH bác bỏ vai trò lãnh đạo của Nhu “trong bất kỳ điều kiện nào.”

Nếu những nhận định này là chính xác, hễ Nhu càng hành động, là càng bảo đảm sẽ rơi khỏi quyền lực.

Trang 406:

Đại sứ Lodge đã chính xác khi khẳng định rằng không người Mỹ nào có thể ngăn cản các tướng VNCH đề chặn cuộc đảo chánh.

Những lực mạnh mẽ đã thúc giục họ hành động, đáng ghi nhận nhất là việc chính phủ Kennedy đã cắt giảm viện trợ một phần, sự ủng hộ thấy rõ của Lodge, và hậu quả thảm tử chắc chắn xảy ra cho họ nếu có bất kỳ thương lượng nào đạt được giữa Nhu và Hà Nội.

Tướng Tôn Thất Đính về sau giải thích về cuộc đảo chánh trong nhiều cách, trực tiếp nhất là việc Nhu mới liên lạc với Tướng Việt Cộng Văn Tiến Dũng xuyên qua đại diện Ba Lan trong Ủy Hội Kiểm Soát Quốc Tế ICC.

Nhu có vẻ như gằn thu xếp xong việc kết thúc cuộc chiến, sẽ giữ gìn được chế độ Diệm, và sẽ tới cao điểm là các bản án tử hình cho những người âm mưu đảo chánh. Giây phút cốt tủy đã tới khi các tướng lãnh chống đối nhận ra nỗi nguy hiểm chết chóc lớn hơn trong việc trì hoãn đảo chánh thay vì tiến hành luôn. (70)

Vào cuối tháng 10-1963, một cuộc đảo chánh lần nữa thấy như đường tắt yếu. Đại sứ Lodge báo cáo rằng có ít nhất 10 nhóm nói về chuyện đảo chánh, nhưng nhóm chính yếu, dĩ nhiên, là các tướng lãnh cao cấp của quân lực VNCH.

Lần này khác một trời một vực với kinh nghiệm hồi tháng 8-1963. Chính phủ Kennedy đã ra dấu hiệu ủng hộ, Tướng Dương Văn Minh và các bạn tướng lãnh của ông có một kế hoạch, và việc Nhu thương thuyết với Hà Nội đã xóa bỏ mọi do dự của họ.

Tòa Bạch Ốc nêu chính sách hồi tháng 8-1963 là sẽ ủng hộ các tướng nếu họ thành công và sẽ không bao giờ biết tới nếu họ thất bại. Nhưng tình hình quốc nội và quốc ngoại VN đã suy sụp tệ hại trong 2 tháng qua, tới nỗi một cuộc đảo chánh trở thành một lối khả thi duy nhất cho chính phủ Kennedy để gỡ rối cho quân Mỹ ra khỏi Việt Nam.

Chỉ có sự thay đổi chính phủ Nam VN, mà Hoa Kỳ có thể tuyên bố có sự tiến bộ cần và đủ trong nỗ lực viện trợ để [rút bớt quân Mỹ và] trở về mức chi duy trì cơ vãn Mỹ cấp thấp và mức độ viện trợ tương đương hồi đầu năm 1961.

Một lực lượng đặc nhiệm Hoa Kỳ, cả Hải quân và Không quân, đã tiến vào khơi sát bờ biển Nam VN để sẵn sàng di tản người Mỹ. Đại sứ Lodge được lệnh từ chối bất kỳ lời nài nỉ xin giúp nào từ bất kỳ phe nào trong cuộc đảo chánh. Nhu có vẻ như sẵn sàng thương thuyết để đạt thương lượng với Hà Nội. Đối với các tướng lãnh VNCH, bây giờ hoặc sẽ không bao giờ...(71)

NOTES

Chú thích cho các trang 310-314:

35. Lodge to Rusk, Aug. 24, 1963, *FRUS*, 3: *Vietnam January–August 1963*, 620–21; President’s Intelligence Checklist (sent to Hyannis Port, Mass.), Aug. 24, 1963, *ibid.*, ed. note, 626; Current Intelligence Memorandum, CIA, Aug. 26, 1963, *ibid.*, ed. note, 626.

36. Acting sec. of state to Lodge, Aug. 25, 1963, *FRUS*, 3: *Vietnam January–August 1963*, 635; CIA station in Saigon to CIA in Washington, Aug. 25, 1963, *ibid.*, 633–34; author’s interview with Hilsman, Sept. 17, 2001; Hammer, *Death in November*, 177; Winters, *Year of the Hare*, 61.

37. Nolting Oral History Interview, 80–81 (May 6, 1970), JFKL; Trueheart Oral History Interview, 1: 53–54, LBJL; Nolting Oral History Interview, 115–16, May 7, 1970, by Joseph E. O’Connor, for JFKL Oral History Program.

38. Mieczyslaw Maneli, *War of the Vanquished* (New York: Harper and Row, 1971), 115, 117–18, 121, 125. A photograph had circulated among the diplomatic corps that suggested an immoral liaison between Maneli and Madame Nhu. Maneli denied both charges, although wittily remarking that “a love affair with as interesting and unusual a woman as Madame Nhu . . . could only adorn a man’s biography.” Ibid., 112–13. See also Langguth, *Our Vietnam*, 232, and Logevall, *Choosing War*, 6–12. Later exiled from Poland, Maneli came to the United States and taught political science at Queens College in New York. Hammer also emphasizes France’s wish to reestablish its control over Vietnam. See *Death in November*, 222. Dinh told the press that the Diem government “had entered negotiations with the Communists. . . by contacting the Polish representative on the ICC.” *Policy of the Military Revolutionary Council and the Provisional Government of the Republic of Vietnam* (Saigon: Ministry of Information, 1963), 32. Wason Pamphlet, Department of State Vietnam 373+. Echols Collection: Selections on the Vietnam War.

39. Maneli, *War of the Vanquished*, 121–22; Ho quoted in Hammer, *Death in November*, 221–22.

40. Maneli, *War of the Vanquished*, 127; Hammer, *Death in November*, 223; Lalouette quoted in *ibid.*

41. Maneli, *War of the Vanquished*, 127–28; Hammer, *Death in November*, 223–24; Winters, *Year of the Hare*, 43–44; Duiker, *Ho Chi Minh*, 534. Ho Chi Minh expressed the same peace terms in an interview with Wilfred Burchett that appeared in Moscow’s *New Times* on May 29, 1963. See *FRUS*, 4: *Vietnam August–December 1963*, 85 n. 3.

42. Maneli, *War of the Vanquished*, 128–29, 131, 134.

43. Ibid., 135–37; Hammer, *Death in November*, 220–21.

44. Nhu’s first quote in Hammer, *Death in November*, 221; Nhu’s second quote in Maneli, *War of the Vanquished*, 138.

45. Remainder of conversation in Maneli, *War of the Vanquished*, 138–39.

47. David Halberstam, “U.S. Problem in Saigon,” *New York Times*, Aug. 24, 1963, p. 2; Forrestal to JFK, Aug. 24, 1963, encl.: Ball to Lodge, Aug. 24, 1963, *FRUS*, 3: *Vietnam January–August 1963*, 625; Forrestal to JFK, Aug. 24, 1963, *ibid.*, 627; Hilsman, *To Move a Nation*, 485, 485 n. 1; Newman, *JFK and Vietnam*, 346–51; Kaiser, *American Tragedy*, 231–34.

Chú thích cho trang 344-345:

55. Forrestal to JFK, Aug. 25, 1963, encl.: Lodge to Rusk and Hilsman, CAS (Controlled Action Source or CIA) station 292, Aug. 24, 1963, NSF, Countries— Vietnam, box 198A, JFKL; Ball to Lodge, Aug. 25, 1963, *ibid.*; Hilsman, “McNamara’s War,” 157.

56. William Colby, *Lost Victory: A Firsthand Account of America’s Sixteen-Year Involvement in Vietnam* (Chicago: Contemporary Books, 1989), 138; Taylor, *Swords and Plowshares*, 292–94; Rust, *Kennedy in Vietnam*, 119; Hilsman, *To Move a Nation*, 487–88; memo for record by Krulak, Aug. 24, 1963, *FRUS*, 3: *Vietnam January–August 1963*, 630–31; Gilpatric Oral History Interview, 1: 5–6, LBJL; Hilsman, “McNamara’s War,” 157; Halberstam, *Best and the Brightest*, 263–64.

57. First JFK quote in Reeves, *President Kennedy*, 567; second JFK quote in Rust, *Kennedy in Vietnam*, 119.

58. Ball’s interview of 1988 quoted in Winters, *Year of the Hare*, 57; Rust, *Kennedy in Vietnam*, 119–20; Ball, *Past Has Another Pattern*, 370, 372; Hilsman Oral History Interview, 31, 34–35, JFKL; Colby, *Lost Victory*, 138.

59. Hilsman Oral History Interview, 35, JFKL; Hilsman, “McNamara’s War,” 158; Schlesinger, *Thousand Days*, 825; Schlesinger, *Robert Kennedy and His Times*, 745–46.

60. Memo for record of meeting at White House, Aug. 26, 1963, *FRUS*, 3: *Vietnam January–August 1963*, 638–39, 639 n. 5; Hilsman memo of meeting, Aug. 26, 1963, Vietnam: White House Meetings, Hilsman Papers, box 4, JFKL. Those present included Rusk, McNamara, Taylor, Ball, Harriman, Gilpatric, CIA Deputy Director General Marshall Carter, Helms of the CIA, Hilsman, William Bundy, Forrestal, and Krulak.

61. Taylor quoted in Rust, *Kennedy in Vietnam*, 114; Memo for record of meeting at White House, Aug. 26, 1963, *FRUS*, 3: *Vietnam January–August 1963*, 639; Hilsman memo of meeting, *ibid.*, 639 n. 7; Joint Chiefs of Staff to Felt, Aug. 27, 1963, *ibid.*, 639 n. 7; Hilsman Oral History Interview, 34, JFKL.

Chú thích cho trang 362-364:

33. Research memo from Hughes to Rusk, Sept. 11, 1963, NSF, Countries—Vietnam, boxes 200–201, JFKL; memo to Bundy from Robert Neumann, Sept. 15, 1963, *ibid.*; Lodge to Rusk, Sept. 13, 1963, *FRUS*, 4: *Vietnam August–December 1963*, 203; memo of telephone conversation between Harriman and McCone, Sept. 13, 1963, *ibid.*, 204; Saigon embassy to Rusk, Sept. 12, 1963, *ibid.*, 204 n. 4.

34. Memo from Chester Cooper, chair of CIA’s Working Group on Vietnam, to McCone, Sept. 19, 1963, NSF, Countries—Vietnam, boxes 200–201, JFKL; memo for McCone, Sept. 26, 1963, *FRUS*, 4: *Vietnam August–December 1963*, 295–96.

35. CIA memo from Ray Cline, deputy director of intelligence, for Bundy, Sept. 26, 1963, NSF, Countries—Vietnam, boxes 200–201, JFKL; Hughes to Rusk, Sept. 15, 1963, *ibid.*; Nhu quoted in “Victory in Defeat?” *Newsweek*, Sept. 30, 1963, p. 38.

Chú thích cho trang 406:

70. Lodge to Rusk, no. 973, Nov. 8, 1963, NSF, Countries—Vietnam, boxes 202–3, JFKL; McGeorge Bundy to Lodge, Oct. 30, 1963, *FRUS*, 4: *Vietnam August–December 1963*, 500–501; Dinh’s claim to secret negotiations between Nhu and Hanoi in Seth S. King, “Hanoi Problems Said to Increase,” *New York Times*, Nov. 10, 1963, p. 4.

71. Gravel, ed., *Pentagon Papers*, 2: 260, 264; Bundy to Lodge, CAS 79109, Oct. 30, 1963, *ibid.*, 783; Bundy to Lodge, Oct. 30, 1963, *FRUS*, 4: *Vietnam August–December 1963*, 502.

Bản Anh văn đính kèm ở đây: (Click vào mỗi trang để xem rõ hơn)

Almost every source mentioned Nhu's central position, and yet Lodge remained cautious, warning the White House on August 14 that the case was not ripe to cast as heavily as possible. Lodge did not agree with the CIA, which called Nhu "the controlling figure, possibly the most powerful figure in the government." Based on the separate conversations with Thieu, Huu, Dien, and Kien, Lodge asserted that Nhu "is not so likely as we would like to think he is" (probably had Diem's support) in planning the strike. It seemed likely, from the time he had participated at the popular rallies and from the policy papers from the police and Lodge's Special Forces. But such suggestions, Lodge emphasized, had three soldiers' committee signatures and were enough to frighten Dien, Huu, Dien, and Yang—retained loyal to Diem or Nhu. Any U.S. effort to manipulate the general would be "a step in the right."¹⁵

At the critical juncture, General Hanoi and the CIA's Saigon had in Saigon, John Bahadour, an American. August 14, a de-facto deal was struck. Nhu was unwilling to agree with Hanoi that would not be the way. Hanoi, disliking the generals in the people's camp, did not see a "Nasty-South" solution that would force the U.S. withdrawal. The Kennedy administration dismissed the internal strike, even though a year earlier it had publicly authorized Diem to capture and/or eliminate the Hanoi's representatives in Saigon. Hanoi, opposed to joint administration with Hanoi, demanded that Diem sign a new agreement to place pressure on the United States. But Khanh's eloquence arrested Hanoi's attention in the new department, which considered him "one of Diem's generals, both courageous and sophisticated." Most important, the ARVN generals believed the strike. Khanh led a CIA officer in Saigon that they had for their own and "would definitely work." Nhu would not agree to a strike unless Hanoi or Cambodian forces that would break Vietnam. Otherwise, the general realized, Nhu would not do this. They "would go down fighting the politicians now in power in favor of the army officers." Because of the delicate situation, the CIA's support of Khanh's meeting with Richardson arrived in Washington on Saturday, August 14, at 9:30 in the morning.¹⁶

Khanh's case could not have been a total surprise in Washington. "Noking had reported a number of back-channel sessions made by Nhu with the Communists that he had been 'very all done.' " Trachtenberg, however, doubted he understood Nhu was generally dealing with North Vietnam and wanted U.S. force withdrawal. "It really struck me that a lot of backchannel." Years afterward, however, Noking recalled that "The Gong leaders would come into Nhu's office in the palace... under a gentleman's agreement that they wouldn't be talked into that sort of thing." "I never knew this," Noking declared, "and I'm sure they had. That's the funny thing getting together there. And Nhu said, 'That's for the Chinese people

in this case." Washington, Noking would, feared the Ngo leadership would be in a worse. "I go into that discussion on a constant basis on... What a mistake. Maybe this is an irreparable. Maybe this is the step to take... possible thing. One must think. They're not doing it right, and they're not going to take it." Nhu was trying to persuade the Vietnam "to sell me, to sell me, to the government."¹⁷ The White House decided not to intervene, letting the Saigon process to play as the Diem regime crumbled and fell to the Communists. Noking was not sure who responded to his message, but Khanh's signature was an all of them.¹⁸

Noking's case for a withdrawal had focused since the summer of 1961 that the Polish embassy on the Government General Corporation, Marjorie Mansel, was serving as a peace intermediary between Nhu and Hanoi, who had entered the communication camp on American during World War II and now was a University of Wisconsin professor and member of the Communist party. Later offered her first mission with Nhu. The first mission was on August 22, at a reception in Saigon arranged by a large gathering of diplomatic representatives, and the second time was in private at Tan Long Point on September 1. The French ambassador in Saigon, Roger Labrousse, had arranged the formal meeting with the support of Indian ambassador and IIC, the Ratanak Kiri Government, Indian ambassador Govind V. Krishna, and the Vietnam's chief of mission, Ambassador John F. Allen. Labrousse, according to Mansel, sought to develop a cultural and economic exchange between the Vietnamese and Americans that would lay the basis for stabilization and finally "realize the Diem regime for France from the rest of the world."¹⁹ The end of the war would permit a return to the status of French protector (Charles de Gaulle, who insisted to continue Vietnam with neutral Laos and Cambodia) and make the region more open "a part in the quadrant of France."²⁰ The timing of the first meeting between Ngo and Hanoi, called with the name proposed by Khanh and both evidence to his face.²¹

When Mansel had first presented these plans to Hanoi in the spring of 1961, Wilson Hovavivian Pham Van Dong requested H. C. Mansel's earlier assertion that the North Vietnamese were ready to negotiate at any time. Foreign Minister Kien Thuy had a list of points that included food and other essential materials, which his government would exchange with the south for rice and various supplies. Both North Vietnamese leaders were eager to trade for the Diem regime but were reluctant to negotiate. He had earlier indicated to Goldhamer that Diem was "a part in his way" and that such relations were possible. "Noking thinks with him for me if you see him." He declared.²²

In July 1961, Mansel noted Hanoi again, first claiming that Hanoi was in negotiation but had rejected the NLF's decision against meeting at a time during the building crisis. Indeed, the North Vietnamese indicated

THE DEATH OF A GENERATION

the Diem could become an acceptable head of the Saigon government. Labrousse thought Diem could satisfy if he accepted a political nomination. "It would have had a strategic system if he accepted, but he had the government and administration, and he had good men." That summer, his publicly called for a return to the Diem regime, a point of view in light of his government's concerns over the expanding U.S. military involvement. Mansel also saw hope for Diem's return to office—on her own as a wish. "If the government in Hanoi then was willing to offer a decision to return Diem and Nhu from Saigon, this is certainly because it would then be easier for a time, not long enough to return to an agreement with them behind the American's back." Based on information received in the North, Nhu had perhaps already talked with Ha "through direct intermediaries of the North, with the help of the French." Mansel was wrong. True later, according to the Saigon newspaper the first, Nhu was with Vietnam representatives in his home city of Hanoi in July 1961. He then talked with the leader of a North Vietnamese ambassador, and negotiations had begun by July, as Mansel suggested. And, in accordance with Labrousse's thinking, these secret discussions help to explain why the Vietnam did not reject a change of Diem's position with the United States by launching a major assault in late August.²³

When Mansel asked Pham Van Dong and Kien Thuy what he should see if she visited Hanoi, they replied: "Everything you know about our social, economic, and cultural exchange and cooperation, about peace and confidence. One thing is sure: the Americans have to leave. On that political basis, we can negotiate about everything." Mansel asked Pham Van Dong what he thought of the term, "what, as it is intended?" whether Hanoi would consider "some kind of federation with Diem. That is something in the nature of a coalition government." The prime minister declared: "Everything is negotiable on the basis of his independence and sovereignty of Vietnam. The United States is the best and political base for this, or maybe later on steps on our territory. We can come to an agreement with any Vietnamese." Mansel learned that the Vietnam government would give a coalition government and base in the cities of Diem and Nhu. "Everything and the best subject of negotiation," Pham Van Dong replied: "We have a sincere desire to end hostilities, to end the peace and confidence in a completely realistic basis. We are willing."²⁴

Mansel concluded in his report to his superior in Warsaw on July 25, 1961, that both Vietnamese governments started in result an agreement on their own. They sought to do this "without the participation of the United States, without Hanoi, Washington, and certainly without the French (Hanoi) both governments wish to agree to take the existence of a certain official base." Hanoi had taken the initiative, without French or British approval. E. Diem and Nhu wished to receive, Mansel

especially limited to his government in early August, they would either have to leave the country or create the Red Guard. Hanoi and the Vietnamese had opted to "wait for a more total war" and in the first agreement will look them upon as the Americans.¹⁶ Both Hanoi and Dong had Ho Chi Minh had made their stand clear: "the most important aim and task is to get rid of the American, and then we will win." Minh had no such "a complete understanding" across between "them, NVA and Hanoi", that he led the DRV-NVA was engaged in a struggle against their American counterparts and allies, Hanoi first and then.¹⁷

Lodge's appointment as the first U.S. ambassador, Minh assumed, was all they were that led to his first meeting with NVA on August 21, early indeed, after Hanoi's first move. "Spurred the end of the DRV regime" and NVA's to establish the "jobs structure" had been before Lodge's arrival. The presence and the hostilities had launched the papaya crisis. Minh assigned, to "take themselves from an American camp state," but the war had spread throughout the regime, before to people and the world. Some diplomats, who attended in Hanoi, Saigon, New Foreign, Vietnam, Thailand, Camp, and Manila was a mission and their days after the war, which included Lodge on his quest for diplomatic agreements. It was a personal decision, Minh's presence, marked the first time that a Communist diplomat had attended such a function in Saigon. There, in an already staged scene, Le Quang, Oanh, Hieu, and Gabriel had brought Minh and NVA together.¹⁸

"There already been a great deal about you from our mutual friends," NVA told Minh in the small circle of diplomats involved. "It is important to the Vietnamese people a sensitivity about recognition and authorization such of the Chinese list of all companies and industries."¹⁹

Who by thought Minh an ambassador the others sitting in the conversation, including the Americans.
 "Once we are interested in peace," NVA continued, "and wish to peace... I believe that the International Commission can and should play an important role in restoring peace in Vietnam."²⁰

An attendant of the commission, Minh's finally agreed NVA thought it "could take a constructive role in help sides desired."²¹
 "The Vietnamese government wishes to see to keeping with the spirit of the Geneva Accords," Minh emphasized.

There was the only way to achieve peace and stabilization, Minh responded.²²

Lodge had met Minh with the intention but scheduled away to the matter of recognition, offering Minh's initial assessment of the ambassador's response. He had Lodge rejected for occasion instead of having ready to be the meeting, his ought have instead Minh's discussion with NVA. Careless with when the Hanoi Hanoi already from when NVA's conversation

the Vietnam and back North Vietnam, Minh's public exchange with NVA might have encouraged the administration to continue to pursue negotiations. Did the meeting administration the widely held suspicion that Minh had become in interactivity between the Vietnam? What impact would North-Vietnam discussions have on the general "ambush toward a coup?"

III

Lodge's arrival in July 1954 was not his request. The August 14, 1954, general had arrived in Washington on 2012 on a standard afternoon work, as the world knew it, came for officers on duty with the exact minimum requirements of the DRV regime. Forrestal, Ellsworth, and Harboise already read Lodge's account, seeing that a coordinated state response of NVA's under the best of the papaya crisis. There was also a recognition the credibility of their military's calls from Saigon remaining Minh's allegations that NVA was to accept supervision with Hanoi? Perhaps even Ellsworth had been correct in that day's edition of the *New York Times*, when he reported that situation observed in Saigon called the papaya crisis the "Mao coup." Ellsworth checking five with minimum minimum security officers within McGeorge Bundy, Forrestal attacked an "over-look" more later in a telephone call to the president at 4:15 p.m., informing him of Lodge's visit and including a suggested response to Saigon, which the three advisors—Forrestal, Harboise, and Ellsworth—had drafted with the approval of Hall and Fair and wanted to read that night. Lodge had never included a "wait and see" policy and he could determine whether the military would take action against NVA, Harboise, Ellsworth, and Forrestal would be as now because the situation in Saigon might not "remain that the long." Ellsworth read Lodge's cable as "perhaps the most convincing judgment of all" the South Vietnam's military leaders were "reluctant to do NVA's request of the Red Guard, if NVA insisted to proceed, "the regime would continue to follow the national policies they even see only changing Vietnam from recognition and Geneva had the United States in hand." Harboise and Ellsworth believed that the United States "never had the situation in Saigon better."²³

The truth was however, ministerial NVA was responsible for the crisis. Ellsworth (14), drafted by Ellsworth, Harboise, and Forrestal which Min had to help, called on Lodge to provide some NVA of the country, with Washington and NVA of America did the same with the minister that marked the paper time with NVA. NVA had cultivated the public impression that the story was responsible for the totalized had had this momentous issue of leadership. The "US Government cannot continue [a] situation in which power lies in NVA's hands. There must be great

Chang," "Withstand the war in spirit, "It would be a threat to pull us." We must "stop playing cops and robbers and . . . stay again go about changing the war."²⁴

Bundy agreed with Lodge's recommendation to remain present in Hanoi as minimum governmental changes, following the previous agreement this government of a coup did not seem complete, the secretary of state reported that the White House would support a Vietnamese coup attempt, but a "stand not act" would not mean real agreement.²⁵ "It is an equally study arrange an arrangement between U.S. interests and U.S. interests," Bundy declared that there was information that the United States sought "to inquire that government not overlook it." The House of Representatives had recently not in all progress, "largely due to [a] number of difficulties in [a] whole other in Viet Nam." If no governmental change required, the United States might have to request of authority. There was press to Congress and to public that "we are not taking any chances to be left to support Madame Nhu's justice or tyrannical justice." Ellsworth was to find a chance to read, given that there "ought have had some during these recent days."²⁶

The independence of the Vietnam situation continued to trouble the White House while, on September 1, Lodge had a two-hour meeting with NVA, in which he surprisingly agreed to merge both the government as a signal of its return to the war. In the presence of the Indian ambassador and the papaya crisis, NVA declared that he no longer was needed and would return to Hanoi after the Saigon government had returned. He himself remain based as NVA occasionally assumed that he preferred to wait until "various U.S. agents" who were still attempting a coup against the family had left the country. "Fortunately however who they are," Minister NVA would have on September 11 for the Interparliamentary Union meeting in Copenhagen, followed by a trip to Italy and possibly to the United States, where she had to include to speak before the Overseas Press Club of New York. The papaya delegates would facilitate Ambassador Ellsworth. This departure from the country, NVA refused to leave the country, however, because of his contacts with Nguyen Dinh, who had become disenchanted by insufficient support from North Vietnam and was ready to give up that resistance.²⁷

Lodge would recognized that NVA had not been credible about selling away from the government and that he had had his reasons. When evidence was dire of NVA's success? Who would have? NVA made with the Vietnam? Who alone that remained still with Hanoi? The CIA editor in Saigon noted "to Saigon's diplomatic strategy who had communicated with Hanoi and that the French sought a North-South rapprochement. Who had recently told DRV guards at ARVN headquarters not to worry about U.S. military movements and to "hold communications with NVA."

ĐIỆN VĂN 68 NGÀY 6-9-1963: NHU LẬP DANH SÁCH ÁM SÁT VIÊN CHỨC MỸ

(LỜI NGƯỜI DỊCH: Điện văn 68 do tình báo Mỹ từ Sài Gòn gửi về Bộ Trưởng Ngoại Giao Mỹ, đề ngày 6 tháng 9-1963 -- tức là gần 3 tháng sau ngày Bô Tát Thích Quảng Đức vị pháp thiêu thân, và 2 tuần sau ngày cha mẹ bà Nhu là ông bà Trần Văn Chương từ chức Đại sứ VN tại Mỹ và từ chức Quan sát viên VNCH ở LHQ -- kết hợp 2 bản phúc trình tình báo, cho thấy tình hình như sau:

- Ông bà Nhu công khai bày tỏ lòng căm thù Mỹ qua lời nói và bài viết;
- Khiêm, em bà Nhu, được giao chỉ huy một đơn vị cảnh sát đặc biệt cho bà Nhu;
- Nhu lập danh sách để dự tính sẽ ám sát các viên chức Mỹ;
- Một bài viết trên báo quốc doanh VNCH tố cáo Mỹ/CIA âm mưu đảo chánh, và bà Nhu tự nhận là đã viết hầu hết các phần trong bài đó;
- Bà Nhu nhiều lần công khai chê ông Diệm yếu đuối, dựa vào bà để chống Cộng.

Như thế, qua điện văn 68, chúng ta có thể thấy:

- Chức cố vấn của ông Nhu, chức Dân biểu của bà Nhu đã có quyền chỉ huy cả quân đội, cảnh sát, tự lập đơn vị mật vụ riêng, bất kể Hiến pháp và Quốc hội;
- Công khai xem Mỹ là kẻ thù, sử dụng biện pháp côn đồ là lập danh sách ám sát, cho dù chỉ là hù dọa cũng đã vi phạm công pháp quốc tế về quyền đặc miễn ngoại giao, và là tội chủ mưu sát nhân. Khi đã ngang ngược với Mỹ như thế, có thể hiểu là nhà Ngô ám sát các nhà đối lập VN là chuyện nhỏ - như đã ám sát các chức sắc Phật Giáo Hòa Hảo, xem

<http://tinyurl.com/HoangNamGiao-PGHH> ; hay ám sát chức sắc Cao Đài, xem <http://tinyurl.com/HoangNamGiao-CaoDai> ;

• Với hành vi của bà Nhu kiểu đối xử với người lớn trong nhà như chữ cha, mẹ, anh... như thế, thì người dân bình thường bị đối xử ra sao?

Đính kèm dưới đây là bản gốc bằng Anh ngữ. Dịch toàn văn bởi Cư sĩ Nguyễn Giác.)

BẢN DỊCH

68. Bản Ghi Nhớ từ Giám Đốc Phòng Tình Báo và Nghiên Cứu (Thomas Hughes) Trình Lên Ngoại Trưởng Hoa Kỳ (1)

Washington, ngày 6 tháng 9-1963

ĐỀ TÀI: Mưu tính của ông bà Ngô Đình Nhu

Hai bản phúc trình tình báo nhận được hôm nay (2) cho thấy thái độ căm ghét và coi thường mà ông Ngô Đình Nhu, vợ ông và các thuộc hạ thân tín của gia đình họ Ngô bày tỏ đối với Hoa Kỳ khởi phát từ các diễn biến mới đây ở Nam Việt Nam.

1. Bản phúc trình đầu tiên (TDCS DB-3/656,446) liên hệ tới một cuộc phỏng vấn người em của bà Nhu, ông Trần Văn Khiêm, vào ngày 31-8-1963 thực hiện bởi Denis Warner, một phóng viên người Úc khá tin. Warner thông báo cho một viên chức Mỹ rằng Khiêm đưa cho xem một danh sách các nhân viên Hoa Kỳ trong Tòa Đại Sứ Mỹ, USIS (*Sở Thông Tin Hoa Kỳ*), USOM (*Sở Công Tác Hoa Kỳ*), và MACV (*Trung Tâm Viện Trợ Quân Sự Tại VN*) mà ông ta đang lên kế hoạch ám sát. Warner nói rằng, việc ám sát người Mỹ sẽ dẫn tới việc Thủy Quân Lục Chiến Mỹ đổ bộ ngay trong vòng vài giờ, và Khiêm trả lời rằng đang có 20,000 chiến binh VN đóng ở Sài Gòn để đối phó chuyện đó. Tuy nhiên, Khiêm lộ vẻ ấn tượng khi Warner trả lời tiếp rằng một sư đoàn lính TQLC Mỹ sẽ nhanh chóng quét sạch bất kỳ lực lượng chống đối nào.

Chúng tôi không nghĩ rằng chính phủ VN lúc này muốn làm những chuyện như thế đối với các viên chức Hoa Kỳ. Tuy nhiên, chúng tôi có thể dự kiến rằng chiến dịch chống Mỹ hiện nay như đã thấy trên báo chí quốc doanh và trong các bản tuyên bố chính thức sẽ vẫn tiếp diễn; những cuộc tụ họp hay biểu tình chống Mỹ cũng có thể tiếp tục.

Khiêm là em của bà Nhu, và cha của y là ông Trần Văn Chương, cựu Đại sứ Mỹ tại Hoa Kỳ, đã chỉ trích y là bất tài, tham nhũng và hèn nhát. Lần gần nhất chúng tôi nghe về Khiêm là ngày 11 tháng 8-1963, khi Thuần (*Bộ Trưởng Phủ Tổng Thống*) thông báo với Đại sứ Nolting rằng bà Nhu trước đó đã tổ chức một biệt đội cảnh sát riêng của bà, chỉ huy bởi Khiêm. Thuần tuyên bố rằng bản thân Nhu có thể cũng liên hệ vụ sắp xếp biệt đội đó. Nolting sau đó nêu điểm này ra với ông Diệm, và ông Diệm bác bỏ chuyện đó. Bản phúc trình trên cho thấy rằng Khiêm có thể thực sự có một số trách nhiệm “an ninh đặc biệt” và rằng, hoặc Diệm nói dối, hoặc không được thông báo diễn tiến đó.

2. Bản phúc trình thứ nhì (TDCS DB-3/656,445) liên hệ tới bài viết ngày 2 tháng 9-1963 trên báo Times of Vietnam (3) trong đó cáo buộc Mỹ, và đặc biệt là Sở Tình Báo Trung Ương CIA, âm mưu kích động một cuộc đảo chánh. Vào ngày 5 tháng 9-1963, Đệ Nhất Thư Ký của Tòa Đại Sứ Đức Quốc -- được chuyển thông tin từ một phóng viên báo Der Spiegel người trước đó đã phỏng vấn bà Nhu -- nói với một viên chức Mỹ rằng bà Nhu nhìn nhận bà đã viết hầu hết, nếu không phải toàn bộ, bài báo đó. Có tin là bà cũng đã tuyên bố rằng hầu hết các rắc rối của Nam VN là do từ cách tường thuật tin tức sai lạc của báo chí Mỹ và từ sự can thiệp của người Mỹ. Bà cũng cáo buộc rằng Đại Sứ Lodge đang lên kế hoạch gỡ bỏ bà hay ám sát bà. Bà thêm rằng Diệm quá yếu đuối và lệ thuộc vào bà để có hỗ trợ và sức mạnh nhằm thực hiện cuộc chiến chống Cộng và các kẻ thù khác.

Chúng tôi nghi ngờ rằng bài viết trên tờ Times of Vietnam (*Việt Nam Thời Báo*) được viết, hay ít nhất là được gợi ý, bởi ông bà Nhu. Dĩ nhiên, bà Nhu biết rằng chúng ta muốn bà ra đi, và bà có lẽ cảm thấy rằng bà sẽ là mục tiêu chính trong bất kỳ nỗ lực đảo chánh nào nhằm vào chế độ. Lời tuyên bố của bà về ông Diệm gợi nhớ những lời tuyên bố công khai tương tự bà đã nói khoảng một tháng trước, và là lời đụng chạm ông Diệm ở điểm rất mực nhạy cảm.

NOTES:

1 Nguồn: Library of Congress, Harriman Papers, Vietnam-Policy. Mật; Hạn chế phổ biến; Không phổ biến cho người ngoại quốc/không phổ biến ra ngoài Hoa Kỳ/Chỉ dùng để khảo sát. Điện văn soạn bởi Allen S. Whiting, Giám Đốc Sở Nghiên Cứu và Phân Tích về Viễn Đông, và Leo G. Sarris của Sở này.

2 Cả hai đều đề ngày 5 tháng 9, cả hai đều chưa được in. (Kennedy Library, National Security Files, Vietnam Country Series, CIA Cables)

3 Vào ngày 2 tháng 9, tờ Times of Vietnam in một bài ở trang nhất dưới tựa đề “CIA Financing Planned Coup D'Etat” (*CIA Tài Trợ Một Âm Mưu Đảo Chính*) trong đó có nội dung chính nói rằng CIA kết hợp với Việt Cộng chi nhiều triệu đôla để tìm cách lật đổ chính phủ Diệm vào ngày 28-8-1963. Xem Mecklin, Mission in Torment, các trang 201-203, về vai trò của báo Times of Vietnam và quyền Chủ Bút là Ann Gregory trong chính trị VN.

122 Foreign Relations, 1961-1963, Volume IV

68. Memorandum From the Director of the Bureau of Intelligence and Research (Flagstaff) to the Secretary of State.¹

Washington, September 5, 1963.

SUBJECT:

State of Mind of the Nhus.

Two intelligence reports received today² reflect the heightened contempt which Ngo Dinh Nhu, his wife, and other close confidants of the Ngo family hold for the United States as a result of recent developments in South Vietnam.

1. The first report (DDCI DB-3/956,446) relates to an interview of Madame Nhu's brother, Tran Van Khieu, on August 31 by Denis Warner, a reliable Australian correspondent. Warner informed an American official that Khieu showed him a list of United States Embassy, USCS, USOM, and MACV personnel he was plotting to assassinate. Warner indicated that the assassination of Americans would result in the landing of United States Marines within hours to which Khieu replied that there are 30,000 Vietnamese troops in Saigon to meet this eventuality. However, Khieu seemed impressed with Warner's counter that a division of Marines would quickly wipe out any opposing forces.

We do not think that the Vietnamese Government would at this time sanction such acts against American officials. However, we can expect that the current anti-American campaign as reflected in the government-controlled press and in official statements will continue and American rallies or demonstrations are also possible. Khieu is the brother of Madame Nhu, and his own father, the former Vietnamese Ambassador to Washington, Tran Van Chuong, has denounced him as incompetent, corrupted, and cowardly. The last we have heard of Khieu was on August 11 when Secretary of State for the Presidency Thuan informed Ambassador Nolting that Madame Nhu had organized her own secret police squad headed by Khieu. Thuan stated that Nhu himself was possibly also involved. Nolting subsequently raised this point with Khieu—the latter denied it flatly. The above report

¹ Source: Library of Congress, Eastwest Paper, Vietnam—Policy, Secret, LHM Classification; Ho Foreign Affairs, Ho-Foreign Affairs, Background Use-Only, Draft/Rev: Allen S. Khung, Director of the Office of Research and Analysis for the Far East, 68 Oct-2, Bureau of the Office.

² Both dated September 5, neither printed. Kennedy Library, National Security Files, Vietnam-Country Series, CIA Collection.

Reassessment in Washington; Inaction in Saigon 123

would indicate that Diem may actually have some "special security" responsibilities and that Diem was either lying or had been kept ignorant of the development.

2. The second report (TDCS DB-3/656,445) relates to the September 2 article in *Times of Vietnam*³ which charged the United States, and specifically the Central Intelligence Agency, with an attempt to inspire a coup. On September 5, the First Secretary of the German Embassy, passing on information given to him by a *Der Spiegel* correspondent who had interviewed Madame Nhu, told an American official that Madame Nhu admitted she had written most, if not all, of the article. She is reported to have also stated that most of South Vietnam's troubles resulted from false reporting by the American press and from American interference. She even charged that Ambassador Lodge was planning to have her removed or murdered. She added that Diem was too weak and was dependent upon her for support and strength to carry out the struggle against the Viet Cong and other enemies.

We have suspected that the *Times of Vietnam* article was written, or at least inspired, by the Nhus. Of course, Madame Nhu is aware that we want her to leave, and she probably feels she would be a main target in any coup attempt against the regime. Her statement on Diem recalls a similar public statement of hers about a month ago and one which touched Diem on a very sensitive point.

³ On September 2 the *Times of Vietnam* published a front-page story under a headline entitled "CIA Financing Planned Coup D'Etat," which had as its central premise that the CIA in conjunction with the Viet Cong spent millions of dollars to try to overthrow the Diem government on August 28. See Mecklin, *Mission in Terror*, pp. 202-203, regarding the role of the *Times of Vietnam* and its acting editor, Ann Gregory, in Vietnamese politics.

**MỸ: LÍNH VÀ DÂN VIỆT NAM PHẢN NỘ,
 Ấp Chiến Lược Trì Trệ, VNCH Sẽ Sụp Vì
 Ngô Đình Nhu
 Cư sĩ Nguyễn Giác dịch**

Foreign Relations of the United States, 1961–1963
 Volume IV, Vietnam, August–December 1963, Document 110

(LỜI NGƯỜI DỊCH: Hồ sơ tối mật này được cơ quan tình báo Mỹ trình lên Ngoại Trưởng Hoa Kỳ vào ngày 15-9-1963, hơn 3 tuần sau ngày ông Ngô Đình Nhu chỉ huy trận tổng tấn công các chùa, cho thấy tình hình sau:

- Tổng Thống Ngô Đình Diệm trở thành búp bê của Nhu;
- Nhu đã bêu xấu, đẩy các nhân sự tài năng và trung thành xa khỏi ông Diệm;
- Nhu chỉ huy Mật Vụ và Lực Lượng Đặc Biệt, gài hệ thống mật báo khắp nơi;
- Nhu dựng chứng cứ nguy tạo, chụp mũ Phật Tử là Cộng sản;
- Nhu căm thù Mỹ, tố Mỹ cấu kết với thực dân, phong kiến để biến VN thành vệ tinh;
- Nhu nói phải chống Mỹ, bắt tay với Hà Nội, làm quân đội Nam VN mất tinh thần;
- Chương trình ấp chiến lược trì trệ suốt 3 tháng liền;
- Tư Lệnh Lữ Đoàn Nhảy Dù VNCH, và Chánh văn phòng của ông Diệm nói Nhu phải đi;
- Nhu hút thuốc phiện nhiều năm, và đã hoang tưởng tâm thần;
- Lòng dân VN căm thù Nhu, và CS sẽ chiến thắng nếu còn Nhu lãnh đạo Nam VN.

Cuối bản dịch sẽ đính kèm bản scan. Bản dịch thực hiện bởi Cư sĩ Nguyễn Giác.)

BẮT ĐẦU BẢN DỊCH

Bản ghi nhớ từ Giám Đốc Sở Tình Báo và Nghiên Cứu (Thomas Hughes) trình lên Ngoại Trưởng (1)

Washington, ngày 15 tháng 9 năm 1963

ĐỀ TÀI

Vấn đề ông Nhu

Ngô Đình Nhu đã đóng vai trò chủ yếu trong việc thực hiện cuộc chiến chống lại Việt Cộng. Ông là lực năng động phía sau chương trình áp chiến lược. Ông đã ảnh hưởng lớn tới việc phối trí các khái niệm quân sự VN từ chiến tranh quy ước tới phản du kích chiến. Ông đã lập ra các đoàn thể để kích động thanh niên và các giới khác với ý thức chính trị.

Tuy nhiên, kể từ ngày 8 tháng 5-1963 (LND: *Khi Phật Tử bị chính quyền Huế nổ súng và ném lựu đạn, làm chết 9 người trong đó có một số thiếu niên, xem: <http://tinyurl.com/HoSoMat>*), Nhu đã trở thành một yếu tố chủ chốt làm bi thảm cuộc tranh chấp Phật Giáo và là nguyên nhân của cuộc khủng hoảng công quyền tiềm ẩn cơ nguy bùng nổ. Vì các lý do nêu sau đây, Nhu là trở ngại lớn cho bất kỳ giải pháp chân thực nào đối với khủng hoảng này.

Nhu kiểm soát ông Diệm

Nhu nắm ông Diệm với ảnh hưởng tràn ngập, bất khả thay đổi. Nhu đã bêu xấu, vô hiệu hóa, hay gỡ bỏ nhiều cố vấn tài giỏi và trung thành với Diệm. Nguyễn Đình Thuần, Bộ Trưởng Tổng Thống Phủ, nói Nhu là người duy nhất ông Diệm tin tưởng. Võ Văn Hải, Chánh văn phòng của Diệm và là thẩm quyền khả tín nhất trong giới làm việc ở Phủ Tổng Thống, đồng ý với Thuần rằng Nhu nói thay cho Diệm trong các buổi họp, viết thư trả lời báo chí thay cho Diệm, và biến Diệm trở thành tiếng vọng cho quan điểm riêng của Nhu.

Do vậy, Diệm tin lời Nhu kết tội rằng vấn đề Phật giáo căn bản là do Việt Cộng gây ra. Điều này làm mất uy tín của Diệm trong mắt những người ủng hộ trung thành của Diệm. Vũ Văn Mẫu, cựu Bộ Trưởng Ngoại Giao VNCH, và Tướng Lê Văn Kim, quyền Phó Tham Mưu Trưởng quân lực VNCH, nói rằng Nhu bây giờ là sức mạnh không chế ở Nam VN. Bản đánh giá tình hình do Tòa Đại Sứ Mỹ thực hiện kết luận rằng trong các cấp lãnh đạo chính phủ cũng như lãnh đạo ở cấp tỉnh và huyện, cùng nhận ra rằng quyền lực thực sự trong tay Nhu, chứ không phải ở Diệm. Thêm nữa, bản đánh giá chỉ ra ngày càng thêm nhiều người thấy rằng Diệm không sẵn lòng cho Nhu về vườn, với một vài nhóm ngờ vực rằng Diệm có thể không cai trị lâu thêm chút nào nếu không có Nhu.

Quyền Lực Riêng của Nhu: Mật Vụ và Lực Lượng Đặc Biệt

Nhu cũng có nguồn quyền lực riêng. Nhu chỉ huy mật vụ và Cần Lao, một đoàn thể kiểm soát chính trị nửa bí mật nửa công khai. Hệ thống mật báo viên tràn ngập trong công quyền, quân đội và các tổ chức ngoài chính phủ quan trọng. Hệ thống do thám của Nhu gây ra nỗi sợ và căm thù xuyên khắp các nhóm này. Sức mạnh của Nhu trong việc bêu xấu uy tín đối thủ đã dẫn tới việc đẩy ra các nhân sự tận tâm và tài năng.

Nhu kiểm soát Lực Lượng Đặc Biệt của quân đội, mà đơn vị này, cùng với đạo binh mật vụ, đã hành động theo lệnh Nhu trong các trận tấn công các chùa, bắt giữ các nhà sư, các sinh viên, và những người đối lập, và trong việc ngụy tạo ra “chứng cứ” để “chứng tỏ” có một âm mưu Cộng sản phía sau các nhóm bị Nhu chống phá. Chính các hành động như thế đã làm cay đắng thêm những căng thẳng đương hữu tới mức cận kề nổi loạn.

Nhu căm thù Hoa Kỳ

Nhu đã thực hiện một chiến dịch cay độc chống Mỹ, cả công khai và bí mật. Nhu đã tố cáo Mỹ âm mưu với “bọn thực dân” và “bọn phong kiến” để biến Nam VN làm một vệ tinh [cho Mỹ]. Nhu đã phóng ra các bản tin rằng một số viên chức Hoa Kỳ cụ thể đã nằm trong danh sách sẽ bị Nhu ám sát. Nhu đã thường xuyên nói rằng hiện diện Hoa Kỳ phải giảm bớt vì như thế đe dọa nền độc lập của Nam VN. Nhu đã liên tục nói dối với Đại sứ Mỹ và Trưởng phòng CIA tại Sài Gòn về vai trò của Nhu trong các diễn biến từ sau ngày 8 tháng 5-1963.

Tình hình đó đã làm thiệt hại vị trí của chúng ta tại Nam VN. Đại tá Lạc, người trách nhiệm thực hiện chương trình áp chiến lược, nhận định rằng tiến trình này đã chậm lại trong ba tháng qua vì thái độ chống Mỹ của “một số phần tử” tại Sài Gòn. Cùng lúc đó, Nhu lại khoe khoang rằng Nhu nắm giữ các ủng hộ căn bản từ Hoa Kỳ - - để vừa làm khựng lại các đối thủ của Nhu và làm tăng uy tín của Nhu bằng cách bêu xấu các viên chức cao cấp.

Quan hệ của Nhu với Bắc Việt Nam.

Nhu nói trong chỗ riêng tư rằng nếu Mỹ cắt viện trợ, Nhu sẽ tìm giúp đỡ từ nơi khác. Nếu điều đó lại hỏng, Nhu khẳng định là Nhu sẽ thương thuyết một thỏa hiệp với Hà Nội. Nhu đã thuyết phục các nhà quan sát ngoại quốc và người Việt rằng viễn ảnh đó nhiều phần sẽ xảy ra. Các bản phúc trình nói rằng Nhu đã liên lạc với Hà Nội là rất khả tín và lan rộng tới mức thực tế đã làm suy giảm tinh thần quân đội và giới công chức, bất kể sự chính xác hiện nay [của các bản phúc trình].

Nhu có khả năng dễ tin rằng Nhu có thể lèo lái tình hình để làm lợi cho Nhu, dù là qua việc chiến đấu chống Cộng hay thương thuyết với Cộng sản. Trạng thái tâm thần hoang tưởng của Nhu đã hiển lộ trong lời Nhu khoe khoang là chỉ có Nhu mới có thể cứu Việt Nam. Cả Nguyễn Đình Thuận và Võ Văn Hải xác nhận rằng Nhu hút thuốc phiện trong hai năm qua, cho thấy giải thích một phần về trạng thái tự tin quá độ và hoang tưởng quyền lực của Nhu.

Người dân Việt muốn Nhu về vườn

Theo lời Tướng Paul Harkins (*Tư Lệnh MACV*), cả về những cảm xúc và thực trạng tại Nam VN đã phân cực mạnh mẽ và đều chống lại ông bà Nhu. Tướng Harkins tin rằng Nam VN sẽ “tồn tại và thịnh vượng” nếu ông bà Nhu ra đi và ông Diệm vẫn giữ chức Tổng Thống. Chúng tôi (*Sở Tình Báo và Nghiên Cứu -- Director of the Bureau of Intelligence and Research*) đồng ý hoàn toàn với quan điểm của Tướng Harkins về ông bà Nhu.

Tướng Victor Krulak (*Phụ Tá Đặc Biệt về Chống Nổi Dậy, Bộ Tổng Tham Mưu Hoa Kỳ*) báo cáo rằng việc Nhu ra đi sẽ được hoan hô bởi các sĩ quan quân đội.

Tướng Krulak được Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn Nhảy Dù VN nói về sự căm ghét giận dữ với Nhu. Đại tá Lạc nói rằng Nhu sẽ không đứng nổi 24 giờ nếu Mỹ nói rõ rằng Mỹ không chấp nhận tình hình này. Trần Quốc Bửu, chỉ huy tổ chức Công Đoàn lớn nhất ở VN, nói rằng các đoàn viên của ông tin rằng Nhu phải ra đi. Bửu sợ rằng nếu Nhu chiến thắng được từ cuộc khủng hoảng hiện nay, những sai lầm tai hại tất xảy ra, cho phép Cộng quân chiếm được toàn bộ VN. Võ Văn Hải tin rằng Diệm không có thể tìm lại được niềm tin của dân chúng khi nào Nhu còn trong chính phủ.

Chúng tôi đồng ý với bản đánh giá tình hình của Tòa Đại Sứ rằng (1) Nhu bị căm ghét, bị căm thù, bị sợ hãi, và bị bất tín ở mọi cấp trong công quyền, trong quân đội và trong giới trí thức thành thị, và (2) cảm xúc chống Nhu đã lan rộng, đã kéo dài bấy giờ đang dấy đặc thêm và có động để trở thành những lời quy lỗi cho các biện pháp đàn áp của chế độ. Chúng tôi cũng đồng ý với bản lượng định MACV rằng nhiều sĩ quan cao cấp như dường được thuyết phục rằng Nhu có thể thương lượng với Hà Nội và “đại đa số trong quân đội không thể chấp nhận Nhu vào cấp lãnh đạo Nam VN trong bất kỳ điều kiện nào.”

GHI CHÚ:

(1) Nguồn: Thư Viện Kennedy Library, Hồ sơ An ninh Quốc gia, Vietnam Country Series, Kế hoạch Hành động. Tối Mật; Chỉ Đọc Thôi. Cũng đã đưa vào Hồ Sơ Giải Mật, 1982, 593 A.

HẾT BẢN DỊCH

Đính kèm nguyên văn Bản Ghi Nhớ 110, gồm bốn trang 212, 213, 214 và 215

110. Memorandum From the Director of the Bureau of Intelligence and Research (Hughes) to the Secretary of State¹

Washington, September 15, 1963.

SUBJECT

The Problem of Nhu

Ngo Dinh Nhu has played a key role in prosecuting the war against the Viet Cong. He has been the dynamic force behind the strategic hamlet program. He has significantly influenced the re-orientation of Vietnamese military concepts from conventional to counter guerrilla warfare. He has developed mass organizations to infuse the youth and others with political consciousness.

Since May 8, however, Nhu has become the primary factor exacerbating the Buddhist controversy and is the cause of a potentially explosive governmental crisis. For the reasons listed below, he is the major obstacle to any genuine resolution of this crisis.

¹ Source: Kennedy Library, National Security Files, Vietnam Country Series, Action Plan. Top Secret; Eyes Only. Also published in *Declassified Documents*, 1982, 593 A.

His Hold on Diem

Nhu exercises an overriding, immutable influence over Diem. He has discredited, neutralized, or caused the removal of many competent and loyal advisors to Diem. Nguyen Dinh Thuan, Secretary of State for the Presidency, claims Nhu is the only person whom Diem trusts. Vo Van Hai, chief of Diem's private cabinet and the most reliable authority on the inner workings of the Presidency, agrees with Thuan that Nhu speaks for Diem at meetings, writes Diem's responses to press queries, and has reduced Diem to echoing his own views.

As a result Diem believes Nhu's charge that the Buddhist problem is basically Viet Cong created. This has degraded Diem in the eyes of his loyal supporters. Vu Van Mau, former Foreign Minister, and General Le Van Kim, deputy acting chief of the armed forces, claim Nhu is now the dominant power in South Vietnam. Our Country Team assessment concludes that at top echelons of government as well as among provincial and district officials, the consensus is that actual power rests with Nhu rather than Diem. Moreover the assessment points to the spreading conviction that Diem is unwilling to dismiss Nhu, with some groups doubting Diem is even able to rule any longer without him.

Nhu's Independent Power: Secret Police and Special Forces

Nhu also has independent sources of power. He directs the secret police and the Can Lao, the semicovert political control organization. This apparatus of informants permeates bureaucratic, military, and key non-governmental groups. Nhu's surveillance system generates fear and hatred throughout these groups. His power to discredit opponents has led to the removal of competent and dedicated personnel.

Nhu controls the army's Special Forces which, together with the secret police, act as his agents in raids on pagodas, arrests of monks, students, and oppositionists, and the manufacture of "evidence" to "prove" the Communist conspiracy behind these disaffected groups. It is such actions which have exacerbated existing tensions to the point of near revolt.

His Hatred of the United States

Nhu has conducted a virulent public and private anti-American campaign. He has accused the United States of plotting with "colonialists" and "feudalists" to turn South Vietnam into a satellite. He has spread reports that specific United States officials are marked for assassination. He has frequently claimed that the American presence must be reduced because it threatens South Vietnam's independence. He has repeatedly lied to our Ambassador and the CAS station chief

214 Foreign Relations, 1961–1963, Volume IV

This has impaired our position in South Vietnam. Colonel Lac, responsible for implementing the strategic hamlet program, claims that progress has slowed in the last three months because of the anti-American attitude of "certain elements" in Saigon. At the same time, Nhu's boast that he commands the basic support of the United States both inhibits his opponents and expands his prestige by humiliating high officials.

His Relations With North Vietnam

Nhu has claimed privately that should United States aid be cut he would seek help elsewhere. Should that fail, Nhu asserts he would negotiate a settlement with Hanoi. Nhu has convinced both Vietnamese and foreign observers that such a prospect is likely. Reports that Nhu is already in contact with Hanoi are so credible and widespread as eventually to undermine morale in the army and bureaucracy, regardless of their current accuracy.

Nhu is capable of believing he could manipulate the situation to his advantage, whether through fighting or negotiating with the communists. His megalomania is manifest in his claim that only he can save Vietnam. Both Nguyen Dinh Thuan and Vo Van Hai testify to Nhu's opium smoking during the past two years, providing at least partial explanation for his excess of self-confidence and fantasies of power.

The Vietnamese Want Nhu Out

According to General Harkins, both sentiment and reality in South Vietnam have polarized strongly and properly against the Nhus. He believes that the country would "survive and flourish" with them gone and Diem still President. We concur fully in General Harkins' view of the Nhus.

General Krulak reports that Nhu's departure would be hailed by military officers. He was told by the Vietnamese Airborne Brigade Commander of strong dissatisfaction with Nhu. Colonel Lac indicated that Nhu would not last 24 hours if the United States made clear it would not tolerate this situation. Tran Quoc Buu, head of the largest labor organization in Vietnam, claims that his followers believe that Nhu must go. He fears that should Nhu emerge victorious from the present crisis, worse blunders will ensue, permitting an eventual Communist takeover. Vo Van Hai believes that Diem cannot regain the confidence of his people so long as Nhu remains.

We agree with the Country Team assessment that (1) Nhu is disliked, hated, feared, or distrusted at all levels in the bureaucracy, the military establishment and urban elite circles, and (2) longstanding and widespread anti-Nhu feelings have now intensified and crystal-

lized into blame for the regime's repressive measures. We also agree with the MACV assessment that many top level military officers seem convinced that he could deal with Hanoi and the "great bulk of the military cannot accept Nhu as leader of South Vietnam under any conditions".

**ĐIỆN VĂN 118:
THÂN PHỤ VÀ THÂN MẪU BÀ NHU
KÊU GỌI LẬT ĐỔ NHÀ NGÔ**

Foreign Relations of the United States,
1961–1963 Volume IV, Vietnam, August–December 1963,
Document 118

(LỜI NGƯỜI DỊCH: Bản Ghi Nhớ này, từ các hồ sơ đã giải mật, viết bởi Paul M. Kattenburg, Phó Giám Đốc Đông Nam Á Sự Vụ tại Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ. Cuộc nói chuyện này diễn ra 3 tuần sau khi LS Trần Văn Chương (thân phụ của bà Nhu) từ chức Đại sứ VN tại Hoa Kỳ và bà Trần Văn Chương (thân mẫu của bà Nhu) từ chức Quan sát viên VNCH tại LHQ.

Ghi nhận từ lời bà Chương nói với Kattenburg các điểm sau:

- *Toàn dân Việt Nam đều căm ghét chế độ ông Diệm;*
- *Bà Chương đã tổ chức biểu tình chống nhà Ngô trước Tòa Bạch Ốc;*
- *Bà Chương kêu gọi cộng đồng việt khi thấy bà Nhu là lấy xe tông liền, nếu không thì cũng nên ném trứng và cà chua;*
- *Bà Chương gọi bà Nhu là “đồ quỷ vật” (monster), gọi ông Nhu là “hung nô” (un barbare) và gọi ông Diệm là kẻ bất tài (incompetent);*
- *Ông Chương và nhiều nhà hoạt động đang bàn tính về một chính phủ lưu vong để lật đổ nhà Ngô.*

Bản điện văn 118 kèm với bản dịch này. Bản Việt dịch thực hiện bởi Cư sĩ Nguyễn Giác.)

BẮT ĐẦU BẢN DỊCH

118. Bản Ghi Nhớ về Cuộc Nói Chuyện giữa Giám Đốc Nhóm Vietnam Working Group (Paul Kattenburg) và Bà Trần Văn Chương (1)

Hoa Thịnh Đốn, ngày 16-9-1963, lúc 8 giờ tối

Bà Chương (ND: thân mẫu của bà Nhu) gọi tôi nhiều lần trong ngày, và bảo tôi tới thăm ngôi nhà mới của bà để bàn một “vấn đề rất quan trọng” đối với bà. Khi tôi tới đó lúc 8 giờ tối, tôi thấy một mình bà thôi. Tôi không thấy ông Đại sứ Trần Văn Chương, dù ông đã gọi tôi hồi sáng về một vấn đề liên hệ.

Chính phủ Bí mật

Bà Chương nói với tôi bằng giọng ầm mật rằng “nhiều người Việt từ tất cả các phía” đã yêu cầu chồng bà hãy lãnh đạo một chính phủ đoàn kết quốc gia. Khi tôi hỏi cụ thể tên người, bà nhắc tới tên ông Nguyễn Tôn Hoàn (Đại Việt, Paris), Phạm Huy Cơ (lưu vong, Paris), và sau đó có Bùi Văn Thịnh (cựu Bộ Trưởng Nội Vụ và Đại sứ VN tại Nhật Bản).

Bà nói rằng chồng bà không bao giờ muốn dính vào “chính trị lưu vong” nhưng bây giờ áp lực vào vợ chồng bà quá lớn từ quá nhiều người Việt để phải làm điều gì mà bà đang xem xét ý kiến đó và muốn có lời khuyên của tôi “như một người bạn.”

Tôi nói dĩ nhiên rằng tôi không có lời nào để cố vấn, ngay cả với tư cách cá nhân để đưa ra, nhưng tôi nghĩ chúng tôi muốn được thông báo về các diễn biến này. Tôi nói rằng tôi giả sử như bất kỳ “chính phủ nào” được dựng nên cũng cần duy trì bí mật.

Bà hỏi rằng Mỹ có sẽ ủng hộ một chính phủ như thế không. Tôi không trả lời thẳng, chỉ nói rằng tôi nghĩ một chính phủ ra mặt sẽ có được bất kỳ sự công nhận nào trong khi chính phủ Ông Diệm vẫn nắm quyền ở Sài Gòn. Bà nói bà đang nói về một chính phủ bí mật và sự hỗ trợ bí mật. Tôi không trả lời bà gì hết, mà chỉ nói rằng mong muốn được bà thông báo các diễn tiến.

Bà Nhu

Rồi Bà Chương nói rằng trước đó bà đã tuyên bố với cộng đồng người Việt ở New York và Washington (*những người thường xuyên tới gặp bà để xin hướng dẫn và tư vấn*) rằng khi “vợ ông Nhu” tới, họ nên “lái xe cán lên bà Nhu” (*nguyên văn: run her over with a car*), và rằng nếu họ không có thể làm như thế, họ nên ném trứng và cà chua vào bà Nhu bất cứ khi nào bà Nhu xuất hiện ở công chúng.

Bà Chương trước đó đã tổ chức một cuộc biểu tình trước Tòa Bạch Ốc với nhiều người Việt tham dự mới đây, và bà có khả năng tổ chức biểu tình chống “đồ quỷ vật đó” (*nguyên văn: monster*).

(Đại sứ Trần Văn Chương trước đó đã gọi tôi hôm nay để nhấn mạnh rằng Bà Nhu không có lý do gì để được các viên chức cao cấp Hoa Kỳ tiếp đón, đặc biệt là Tổng Thống Mỹ. Nếu bà Nhu biết bây giờ rằng bà sẽ không được tiếp đón, bà Nhu sẽ không có vẻ gì muốn tới. Lý do bà Nhu tới chỉ là nói chuyện với các viên chức cấp cao; còn báo chí và TV chỉ là thứ yếu.)

Thêm một điểm nữa được tiết lộ, tuy có vẻ như gián tiếp, bởi bà Chương: Hoa Kỳ đang mất bạn nhanh chóng ở Việt Nam và đang phản ứng quá chậm để đối phó tình hình ở VN. Chỉ có một giải pháp duy nhất: loại bỏ cả Diệm và Nhu. Mỹ có trách nhiệm phải làm như thế vì chế độ ông Diệm chỉ tồn tại duy nhất nhờ Mỹ hỗ trợ. Tất cả người dân Việt đều ghét chế độ ông Diệm. Nhu là “một thằng hung nô” (*nguyên văn bà Chương nói tiếng Pháp: un barbare*) và Diệm là một kẻ bất tài (*incompetent*). Thì Mỹ chờ cái gì nữa?

Tôi tìm lời kèm chế bà khéo léo trong khi giữ được sự tin cậy của bà.

NOTE:

1 Nguồn: Bộ Ngoại Giao Mỹ, Hồ Sơ Trung Ương, POL 1 S VIET. Bí Mật. Viết bởi Kattenburg vào ngày 17-9-1963. Trên một phó bản của bản ghi nhớ này gửi lên Tòa Bạch Ốc, Michael Forrestal (thành viên Hội Đồng An Ninh Quốc Gia) viết: “Đời sống gia đình tại VN”, và viết kế bên lời bà Chương đe dọa lái xe cán lên con gái của bà: “Tình mẹ.” (Kennedy Library, National Security Files, Vietnam Country Series, Memos and Miscellaneous, Part II)

HẾT BẢN DỊCH

118. Memorandum of a Conversation Between the Director of the Vietnam Working Group (Kattenburg) and Madame Tran Van Chuong, Washington, September 16, 1963, 8 p.m.¹

page 237, 238

Foreign Relations of the United States, 1961-1963, Volume IV, Vietnam, August-December 1963, Document 118

Madame Chuong called me several times during the day and asked me to come to her new house to discuss a "vital matter" with her. When I got there at 8:00 p.m., I saw her alone. Ambassador Chuong was nowhere in sight, although he called me this morning on a related matter.

Clandestine Government

Madame Chuong told me in conspiratorial tones that "many Vietnamese of all parties" had asked her husband to head up a government of national unity. When I asked for specific names, she mentioned Nguyen Ton Hoan (Dai Viet, Paris), Pham Huy Co (exile,

¹ Source: Department of State, Central Files, POL 1 S VIET. Secret. Drafted by Kattenburg on September 17. On a copy of this memorandum sent to the White House, Forrestal wrote: "Family life in Vietnam", and next to Madame Chuong's threat to run over her daughter: "Mother love." (Kennedy Library, National Security Files, Vietnam Country Series, Memos and Miscellaneous, Part II)

238 Foreign Relations, 1961-1963, Volume IV

Paris), and later also Bui Van Tinh (former Minister of Interior and Ambassador to Japan). She said that her husband had never wanted to get mixed up in "exile politics" but now the pressure on the Chuongs was so great from so many Vietnamese to do something that she was considering the idea and wanted my advice "as a friend".

I said of course I had no advice, not even personal, to offer, but I thought we would like to be kept informed of the progress of this development. I said I assumed whatever "government" was created would remain clandestine. She asked whether the U.S. would support such a government. I did not respond to this but said I thought a surfaced government could hardly obtain any form of recognition while the Diem Government remained in power in Saigon. She said she was speaking of a clandestine government and clandestine support. I left her further queries unanswered other than to indicate again desire to be kept informed.

Madame Nhu

Madame Chuong then said that she had told the Vietnamese community in New York and Washington (who constantly came to her for guidance and advice) that when the "wife of Nhu" came they should "run her over with a car" (*sic*), and that if they could not do that they should throw eggs and tomatoes at her every time she appeared in public. She, Madame Chuong, had organized the White House picket demonstration of Vietnamese recently and she was quite capable of organizing against this "monster".

(Ambassador Chuong called me first thing today to stress that Madame Nhu should under no circumstances be received by high level U.S. officials, in particular the President. If she knew now that she would not be received, she would be much less likely to come. Her reason in coming is primarily to talk to top officials; the press and TV are only a secondary concern.)

One more point conveyed, though somewhat indirectly, by Madame Chuong: the U.S. is rapidly losing friends in Viet-Nam and is moving awfully slowly in coping with the situation. There is only one solution; get rid of both Diem and Nhu. The U.S. is responsible for doing it because it is only through U.S. support that the government holds together. All Vietnamese cordially hate it. Nhu is "un barbare" and Diem is an incompetent. What is the U.S. waiting for?

BỘ TRƯỞNG MCNAMARA VIẾT TỪ SÀI GÒN: DIỆM-NHU ĐÀN ÁP TOÀN DÂN

Cư sĩ Nguyên Giác dịch

Foreign Relations of the United States, 1961–1963
Volume IV, Vietnam, August–December 1963, Document 150

(LỜI NGƯỜI DỊCH: Hồ sơ này là cuộc phỏng vấn ngày 26-9-1963 tại Sài Gòn, do Giáo sư Bromley Smith trả lời Bộ Trưởng Quốc Phòng Mỹ McNamara lúc đó đang thăm VN. Hồ sơ Bộ Ngoại Giao Mỹ ghi rằng GS Smith là 'Executive Secretary of the National Security Council' -- Thư ký điều hành Hội Đồng An Ninh Quốc Gia -- thực ra, là một nhà văn Hoa Kỳ đã ủng hộ ông Diệm nhiều năm, cho tới khi thất vọng vì các chính sách anh em ông Diệm-Nhu truy bức Phật Giáo và các thành phần dân chúng.

Ghi nhận từ hồ sơ này:

- Không hề có chuyện xô xát giữa Thiên Chúa Giáo và Phật Giáo.
- Cả giáo dân Thiên Chúa Giáo và Phật Tử đều bất mãn chế độ ông Diệm.
- Chế độ không duy trì bằng lý tưởng tự do, mà chỉ bằng ban phát ân huệ và bắt bớ -- nhà tù ở Nam VN đã chật.
- Đại học không dám mở cửa lại, vì tiên đoán sinh viên sẽ xuống đường -- cả Khoa Trường Đại Học Văn Khoa cũng sẽ biểu tình.
- Việt Cộng chưa lợi dụng được thời kỳ bất ổn chính trị này, vì lãnh đạo chính trị của họ yếu kém.

Bản dịch thực hiện bởi Cư sĩ Nguyên Giác.)

BẮT ĐẦU BẢN DỊCH

150. Phúc trình do Bộ Trưởng Quốc Phòng McNamara viết (1)

Sài Gòn, ngày 26 tháng 9 năm 1963

Bộ Trưởng McNamara phỏng vấn Giáo sư Smith (2) ngày 26-9-1963

Smith, một giáo sư tại một đại học Hoa Kỳ hàng đầu, nói tiếng Việt lưu loát, là một học giả về Đông Phương Học, có liên hệ rộng với nhiều lãnh đạo cả Bắc VN và Nam VN, và trong việc làm hàng ngày được đọc nhiều bản chép xuống các buổi phát thanh từ Bắc VN và thư cá nhân và các hồ sơ khác được bí mật đưa ra khỏi Bắc VN.

GS Smith vừa hoàn tất một chuyến thăm Nam VN, trước đó đã từng thăm nơi này trong năm 1960 và 1953. Trong chuyến đi 1963 này, GS Smith không đi nhiều ra ngoài Sài Gòn. Trong một buổi phỏng vấn dài với Bộ Trưởng McNamara, GS Smith nói:

1. Khi tới Nam VN, ông ta tin là Hoa Kỳ có thể làm việc chung với Diệm được và sẽ nguy hiểm nếu thay đổi gì. Sau nhiều tuần lễ ở đây, ông ta đã phải đổi ý.
2. Diệm đã già kinh khủng so với năm 1960. Diệm đầu óc chậm rì.
3. Nhu là người có lưng bị dựa sát tường; Nhu đã gây nỗi sợ bị bắt trong cả những người ngoài giới chính trị thuộc mọi thành phần ở Sài Gòn; Nhu đang tới mức hốt hoảng và đã tới giai đoạn tuyệt vọng.
4. Diệm sẽ không tồn tại quá 24 giờ nếu không có Nhu, người phụ trách các món hối lộ (*LND: nguyên văn “Nhu who handles the bribes and...” có thể hiểu rằng Nhu ban phát ân huệ vật chất để chế độ tồn tại, chứ không còn nêu lên chính nghĩa thế giới tự do nữa.*) và vận dụng những người ủng hộ cần thiết để tồn tại. Nhu sẽ không thọ nổi quá 24 giờ nếu không có chiếc áo choàng uy tín của Diệm. Hai anh em biết là họ cần nhau.
5. Không có cách nào để tự do hóa chế độ này. Diệm không có khả năng thay đổi. Do vậy chúng ta (Hoa Kỳ) phải chọn lựa, hoặc là chiến thắng cùng chế độ này, hoặc là hỗ trợ để thay đổi chế độ.

6. Trong nhiều năm, công chúng đã chỉ trích chế độ nhưng chỉ làm như thế sau bàn tay của họ. Bây giờ thì chỉ trích công khai rồi, từ dân chúng trên đường phố, và từ cả các chiến binh và cảnh sát.

7. Cách chế độ đối xử với Phật Tử đã đặc biệt làm nghẽn họng mọi giai cấp người Việt. Họ kinh hoàng vì chuyện dùng quân đội tấn công nơi thờ phượng. Việc đó đánh sâu hơn bất cứ gì mà chế độ đã làm và hành động đó gây bất mãn từ cả giáo dân Thiên Chúa Giáo và Phật Tử. Không có chuyện xô xát giữa Thiên Chúa Giáo và Phật Giáo. Trong quá khứ không hề có tổ chức chính thức Phật Giáo nào; đột nhiên dân chúng được tổ chức với các bản tin phát ra, vân vân. Trước giờ có sự chống đối ẩn tàng đối với chế độ và rồi hiển lộ ra trong giới Phật Tử sau sự kiện Huế. Đó hiển nhiên là một chuyển động chính trị, không phải tôn giáo.

8. Điểm đầu tiên để nghiên cứu cần trọng là: Chúng ta có thể chiến thắng với chế độ này không? GS Smith tin là không thể chiến thắng nổi. Rồi thì, chúng ta đối diện với câu hỏi là phải thay đổi chế độ. Bất kỳ chuyển động nào ra khỏi chế độ này đều cực kỳ rủi ro. Vì sinh viên, cũng như Phật Tử đều không lật đổ nổi chế độ này. Chỉ có đảo chánh quân sự hay một cú ám sát mới hiệu quả, và một trong hai chuyện này nhiều phần thấy sắp xảy ra. Trong trường hợp như thế, chúng ta (Hoa Kỳ) có 50% cơ hội sẽ thấy sáng sủa hơn.

9. Chính sách giữ im lặng của Đại sứ đã được chấp thuận từ mọi nơi, chỉ trừ từ Phủ Tổng Thống Nam VN.

10. Tướng Thompson nói tuần trước rằng chương trình áp chiến lược cho thấy sẽ thành công. Đài phát thanh từ Bắc VN đã chỉ trích nặng nề nhất là chương trình áp chiến lược.

11. Xuyên qua các nguồn tin độc lập, GS Smith xác nhận rằng Nhu đã nói với nhà báo Joseph Alsop những gì mà Alsop viết bài nói rằng Nhu đã nói (3) và rằng Bắc VN đã tìm tới Nhu xuyên qua người Pháp, như Nhu đã nói.

12. Một đại tá quân đội [Hoa Kỳ], một bạn chung của cả Nhu và GS Smith, mấy hôm trước báo cáo rằng Nhu hỏi thăm dò rằng Quân đội sẽ phản ứng thế nào đối với những cuộc thương thuyết với Bắc VN. Đại tá này nói với Nhu rằng ông ta sẽ không sống tới 24 giờ sau khi khởi sự thương thuyết như thế.

13. Nếu Cộng sản kiểm soát toàn bộ Nam VN, sẽ không còn lãnh tụ chính trị nào trên toàn vùng Châu Á đặt niềm tin vào thế giới Tây Phương nữa. Thực sự, mất niềm tin sẽ không chỉ ở trong các lãnh đạo Châu Á.

14. Chính phủ Mỹ không thể làm bất cứ gì khác hơn là, hoặc công khai ủng hộ Diệm hoặc giữ im lặng. Nếu chúng ta giữ chính sách im lặng, một cuộc đảo chánh có lẽ sẽ xảy ra trong vòng 4 tuần lễ. Đây cũng là canh bạc xem ai sẽ nắm quyền sau chính phủ quân sự tạm thời.

15. Các giáo sư tại Viện Đại Học Sài Gòn nói rằng hoàn cảnh bây giờ y hệt như địa ngục; nếu Đại học mở cửa lại, các sinh viên lại sẽ xuống đường và sẽ có tham dự của Khoa Trưởng Đại Học Văn Khoa (*“Dean of the Literary School”*).

16. Nhu đang bắt giam thêm nhiều người, và căng thẳng ngày càng tăng. Và khi căng thẳng tăng thêm, tinh thần binh sĩ bị ảnh hưởng. Việc gỡ bỏ giới nghiêm và thiết quân luật đã đi kèm với hiện tượng nửa đêm vào nhà bắt người. Các nhà tù chưa bao giờ chật như hiện nay.

17. Cuộc đảo chánh do Mỹ hỗ trợ sẽ làm hỏng mục tiêu của chính nó. Chúng ta sẽ có thể gặp một chính phủ mang tiếng là búp-bê của Mỹ.

18. Việt Cộng chưa lợi dụng được thời kỳ bất ổn chính trị này, vì lãnh đạo chính trị của họ yếu kém và vì Bắc VN trong khi đang gặp nạn đói trầm trọng lại ước muốn thương thuyết với Nam VN.

19. Sẽ là mơ màng nếu tin rằng “dân chủ” sẽ hiệu quả trong hoàn cảnh hiện nay ở Nam VN. Nhiều biện pháp đàn áp của chế độ Diệm sẽ tiếp tục bởi chế độ kế tiếp. Nhưng dân chúng sẽ chấp nhận như thế một thời gian, nếu chính phủ giải thích tại sao áp dụng như thế và khi nào sẽ có thể gỡ bỏ biện pháp mạnh. Nhiều người ở Nam VN hiện nay nói về sự lựa chọn giữa việc đàn áp bất tận của Diệm hay là việc đàn áp bất tận của người Cộng sản.

20. Nhiều người tại Nam VN thấy khó hiểu về thái độ của Mỹ. Chính phủ [Mỹ] không nói chung một tiếng nói. Nếu chính phủ Mỹ, sau khi tôi [Bộ Trưởng Quốc Phòng McNamara] về nước, không nói gì về việc ủng hộ chế độ Diệm, một cuộc bùng nổ sẽ xảy ra trong vòng 2 hay 3, hay 4 tuần lễ nữa.

Ký tên: Robert S. McNamara (4)

GHI CHÚ:

(1) Nguồn: Trung tâm Văn khố Quốc gia Washington National Record Center, RG 330, Hồ sơ về McNamara: FRC 71-A-3470, Hồ sơ và Ghi chú lưu trữ 9/25/63—Chuyến đi tới Nam VN. Bí mật.

(2) Theo lời William P. Bundy, người đi kèm Bộ Trưởng McNamara tới Nam VN, Giáo sư Smith là tên giả. Bundy kể rằng “Smith,” người lúc đó đang ở Sài Gòn, “là một sinh viên dài hạn và là nhà văn viết về Việt Nam người trước đó ủng hộ mạnh mẽ ông Diệm cho tới thời kỳ đó.” Bundy nghĩ rằng ý kiến của Smith có “sức nặng đặc biệt” vì trước đó Smith ủng hộ Diệm. Bundy nhớ rằng ông có ấn tượng lúc đó rằng lời khai của Smith có “sức nặng lớn đối với McNamara.” (Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, Phòng Sử Gia, Các cuộc phỏng vấn về VN, William R Bundy, June 26, 1984)

(3) Xem ghi chú footnote 2, Document 151.

(4) Được in từ một phó bản có chữ ký đánh máy.

HẾT BẢN DỊCH

Hình chụp 3 trang 293, 294 và 295
trong FRUS, 1961-1963, Volume IV, Vietnam, Tài liệu số 150.

150. Report by the Secretary of Defense (McNamara)¹*Saigon, September 26, 1963.*REPORT OF McNAMARA 26 SEPTEMBER 63 INTERVIEW WITH
PROFESSOR SMITH²

Smith, a professor at a leading American University, speaks Vietnamese fluently, is an oriental scholar, possesses wide contact among the leaders of both North and South Vietnam, and in the course of his daily work has access to transcripts of NVN radio broadcasts and to personal letters and other documents smuggled out of NVN. He is just completing a visit to SVN, having last visited the country in 1960 and 1953. During this trip he did not travel extensively outside of Saigon. In a long interview with McNamara he stated:

1. He brought with him to SVN a belief that we could probably manage to get along with Diem and it would be dangerous to make a change. After several weeks here, he has changed his mind.

2. Diem has aged terribly since 1960. He is slow mentally.

3. Nhu is a person with his back to the wall; he has spread the fear of arrest in non-political figures throughout all segments of Saigon; he is in a panic and has reached a stage of desperation.

4. Diem would not last 24 hours without Nhu who handles the bribes and manipulates the power base necessary for his survival. Nhu would not last 24 hours without the cloak of Diem's prestige. Each knows his need for the other.

5. It is impossible to liberalize the regime. Diem is incapable of changing. Therefore we must choose between winning with the regime as it is or supporting a change to another.

6. For years the public has been criticizing the regime but has done so behind their hands. Now the criticism is open, by people in the streets, and participated in by soldiers and policemen.

7. The treatment of the Buddhists has particularly stuck in the gullets of all class of Vietnamese. They are shocked by the use of troops on sacred ground. It has struck deeper than anything else the

¹ Source: Washington National Record Center, RG 330, McNamara Files: FRC 71-A-3470, Back-up Documents and Notes, 9/25/63—Trip to SVN. Secret.

² According to William P. Bundy, who accompanied McNamara to Vietnam, Professor Smith is a pseudonym. Bundy recalls that "Smith," who was also in Saigon at the time, "was a long-standing student and writer on Vietnam who had been a totally strong supporter of Diem up to that point." Bundy thinks that "Smith's" opinions carried "special weight" because of his previous support for Diem. He remembers that it was his impression at the time that "Smith's" testimony had "considerable weight with McNamara." (Department of State, Office of the Historian, Vietnam Interviews, William P. Bundy, June 26, 1984)

294 Foreign Relations, 1961–1963, Volume IV

regime has done and the action disgusts Catholics and Buddhists alike. There is no Buddhist-Catholic clash. There has been no formal Buddhist organization in the past; suddenly people have been organized with press handouts, etc. There was latent opposition to the regime throughout the country which crystalized around the Buddhists after the Hue incident. It is clearly a political and not a religious movement.

8. The first point to study carefully is: Can we win with this regime. He believes we cannot. Then we must face the question of what is going to replace it. Any movement away from the regime is extremely risky. Neither the students nor the Buddhists can overthrow the government. Only a military coup or an assassination will be effective and one or the other is likely to occur soon. In such circumstances we have a 50% chance of getting something better.

9. The Ambassador's policy of silence has won approval everywhere except in the palace.

10. Thompson said last week the strategic hamlet program has proven it will work. The NVN broadcasts have attacked nothing as much as the hamlet program.

11. Through independent sources he has confirmed that Nhu told Alsop what Alsop reported Nhu said³ and that the NVN have approached Nhu through the French as Nhu reported.

12. A colonel in the Army, a mutual friend of Nhu and the professor, reports that a few days ago Nhu inquired how the Army would react to negotiations with the NVN. The colonel told Nhu that he would not live 24 hours after the start of such negotiations.

13. If the Communists take over control of SVN, not another political leader in all of Asia will place any confidence in the world of the West. Indeed, the loss of confidence will not be limited to Asian leaders.

14. The American government cannot do anything other than to either publicly support Diem or keep our mouths shut. If we follow the latter policy, a coup will probably take place within four weeks. It will be a gamble as to who will take over power after an interim military government.

15. Professors at the University in Saigon report life has been hell; if the University is reopened the students will be out on the streets and the Dean of the Literary School will be with them.

16. Nhu is putting more and more people into jail and tension is continuing to rise. As tension rises it will eventually affect the morale of the troops. The elimination of the curfew and martial law have been accompanied by increasing arrests in the middle of the night. The jails have never been as full.

17. Coup plotting by the US would defeat its own end. We would end up with a government tarred with the reputation of an American puppet.

18. The VC have not taken advantage of the period of political instability because their political leadership is poor and NVN facing a disastrous food shortage wishes an accommodation with SVN.

19. It is soft-headed to believe that "democracy" will work under today's conditions in SVN. Many of the Diem regime's repressive measures would be continued by a successor regime. But the people will tolerate them for a time if the government will explain why they are imposed and when they may be lifted. Many in SVN today talk of a choice between perpetual repression under Diem or perpetual repression under Communists.

20. Many in SVN have been puzzled by the US attitude. The government has not spoken with one voice. If the US government, following my return, says nothing to support the Diem regime, an explosion will occur within 2, 3, or 4 weeks.

Robert S. McNamara⁴

⁴ Printed from a copy that bears this typed signature.

“VUA LÊ” NGÔ ĐÌNH DIỆM VÀ “CHÚA TRỊNH” NGÔ ĐÌNH NHU

Nguyễn Kha

Trong điện văn mã số “POL 15S VIET” đánh đi từ Sài Gòn, gửi cho Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ lúc 7 giờ tối ngày 7/10/1963, Đại sứ Cabot Lodge đã chuyển về Washington một số thông tin để tìm cách giải thích thái độ chống Mỹ của ông Nhu. Trong một phần của điện văn đó, Đại sứ Lodge đã trích dẫn hai phát biểu của ông Nhu trả lời nhà báo Gambino trong cuộc phỏng vấn của Tuần báo L’Espresso tại Ý vào ngày 3/10/1963 (*Bản dịch Anh ngữ của bài phỏng vấn này được kèm chung với Memo ngày 24/10 của chuyên gia Đông Nam Á Paul Kattenburg gửi cho ông Michael Forrestal, phụ tá của Cố vấn An ninh Quốc gia McGeorge Bundy*). Nguyên văn tiếng Anh hai phát biểu đó là:

1. “If the Americans were to interrupt their help, it may not be a bad thing after all” (“Nếu người Mỹ ngưng hỗ trợ, thì đó chưa hẳn là một điều xấu đâu”)
2. He said that if his father-in-law, former Ambassador Chuong, were to “come to Saigon, I will have his head cut off. I will hang him in the center of a square and to let him dangle there. My wife will make the knot on the rope because she is proud of being a Vietnamese and she is a good patriot” (*Ông Nhu nói rằng nếu Bố vợ của ông ta, cựu Đại sứ [Trần Văn] Chương, mà “về Sài Gòn, tôi sẽ cho cắt đầu ông ta. Tôi sẽ treo cổ ông ta giữa một quảng trường và để cho xác ông ta treo lủng lẳng ở đó. [Chính] Vợ tôi sẽ buộc nút giây thông lưng vì vợ tôi hạnh diện là một người Việt Nam và vì vợ tôi là một người yêu nước tốt lành”*)

386 Foreign Relations, 1961-1963, Volume IV

the revolutionary transformation of society which is the prerequisite of victory. Then come these words: "If the Americans were to interrupt their help, it may not be a bad thing after all." He said that if his father-in-law, former Ambassador Chuong, were to "come to Saigon, I will have his head cut off. I will hang him in the center of a square and let him dangle there. My wife will make the knot on the rope because she is proud of being a Vietnamese and she is a good patriot."

Điện văn này được lưu trữ tại 2 trang 385 và 386 của Tập FRUS (Foreign Relations of the United States) của Bộ Ngoại Giao Mỹ, 1961-1963, Tập IV, dưới đề mục 186, tiêu mục 652.2.b.

Đạo phủ chính trị

Phát biểu thứ nhất là để ông Nhu gián tiếp nhắn nhe với người Mỹ và các "người anh em" về triển vọng một thế cờ mới nếu Mỹ rút khỏi miền Nam Việt Nam. Hà Nội và Washington mà nghe câu đánh giá hoang tưởng này của một kẻ mang bệnh cuồng vĩ chắc sẽ điên đầu ... Chính ông Mieczylaw Maneli, vị đại diện Ba Lan từng làm trung gian cho Hà Nội và ông Nhu liên lạc với nhau, sau này khi hỏi tưởng lại, cũng đã phải phê phán rằng: "*Cấp lãnh đạo của chế độ Diệm-Nhu đã bị bệnh cận thị nặng nề mà tôi có thể so sánh với căn bệnh của giới lãnh đạo Cộng sản kiểu Xít-ta-lin*" [The leaders of the Diem-Nhu regime suffered from definite myopia which I might compare with the myopia of the Stalinist-type Communist leaders (Mieczylaw Maneli, War of The Vanquished, Harper & Row, New York 1972, trang 150)].

Và phát biểu thứ nhì là để ông trút nỗi căm thù của vợ chồng ông lên hành động của ông bố vợ / bố ruột Trần Văn Chương dám từ chức Đại sứ tại Mỹ (22-8-1963) để "phản đối chính sách nhiều người cho là ưu đãi đạo Thiên Chúa giáo La Mã của Tổng thống Ngô Đình Diệm" (theo New York Times) và sau đó đã vận động chính giới Mỹ để loại trừ cặp vợ chồng Ngô Đình Nhu-Trần Lê Xuân ra khỏi chính trường hầu giúp ông Diệm vượt qua cuộc khủng hoảng tại miền Nam Việt Nam.

Ngoài ra, ông Nhu đã chứng tỏ rất tâm đầu ý hiệp với vợ mình khi đơn phương nói dùm cho bà Nhu rằng đến BỐ ruột mà bà sẽ còn giúp chồng buộc nút giây treo cổ, và lấy hành động đó để “hãnh diện là một người Việt Nam”, thì chuyện bà thích thú vỗ tay và sẵn sàng “cung cấp thêm xăng” để nhìn các nhà sư bị “nướng sống” chẳng có gì là lạ cả. Vì đúng là “nồi nào thì úp vung đó”! Chỉ lạ là cái niềm “hãnh diện” bệnh hoạn vô đạo đức và phi nhân tính đó không biết ông bà Nhu đã tìm được ở đâu trong “người Việt Nam”? Hay là trong dân tộc Việt Nam, vào thời điểm đó tại miền Nam, đã có rồi một thiểu số bị “thối hồn” để trở thành bệnh hoạn như thế?

Đúng là phong cách và ngôn ngữ của một tên đao phủ hiếu sát trên pháp trường chính trị, giết người không gờ tay! Với (người thân nhưng nay đã trở thành) đối lập chính trị mà ông Nhu còn công khai đòi "cắt đầu, treo cổ" như thế thì “dân chủ” ở đâu, “tự do” ở đâu trong cái gọi là nền Đệ Nhất Cộng Hòa “Nhân vị Duy linh”? Cho nên ta không ngạc nhiên khi từ ngôi cao Cố vấn Chính trị trong dinh Tổng thống đầy quyền bính, kẻ "đao phủ chính trị" đó đã hoặc chủ mưu, hoặc ra lệnh, hoặc cho phép, hoặc đồng ý điều động một bày thủ hạ mật vụ Cần Lao ác ôn như Lê Quang Tung, Dương Văn Hiếu, Nguyễn Văn Y, Nguyễn Văn Hay, Khuu Văn Hai, Trần Bữu Liêm, xem mạng người như cỏ rác, xây những nhà tù biệt giam vô luật pháp như P42, thiết lập danh sách người Mỹ sẽ bị ám sát để hù dọa nạn nhân, ra lệnh cho Đại úy Phi công Huỳnh Minh Đường thả bom đánh chìm chiến hạm HQ 401 đang chở tù nhân quân sự và chính trị trên đường ra Côn Đảo, gài bẫy thành viên Phái đoàn Điều tra Liên Hiệp Quốc chơi gài điếm để chụp hình làm chantage, và xuống tay thủ tiêu (*dao đâm, súng bắn, nhét vào bao bố thả trôi sông, ...*) không biết bao nhiêu người yêu nước như Vũ Tam Anh, Tạ Chí Diệp, Hồ Hán Sơn, Ung Bảo Toàn, Trương Tử An, Nguyễn Tấn Quê

Nhật báo **El Paso Herald Post** tại Tiểu bang Texas, số ra ngày **thứ Bảy, 5 tháng 10 năm 1963**, trang 6, tựa đề "**Sixth Viet Nam Buddhist Burns**" có một đoạn đăng tin về Đại úy Phi công **Huỳnh Minh Đường** như sau:

"... *Dissatisfaction with the regime of President Ngo Dinh Diem also appeared to be spreading to the armed forces. Vietnamese pilot Capt Huynh Minh Duong landed at Pochentong Airport at Phnom Penh, Cambodia, today and asked for political asylum to protest Diem's policies. Duong was the third Vietnamese pilot to ask for asylum recently.*"

"... [Tình trạng] bất mãn với chế độ của Tổng thống Ngô Đình Diệm cũng hình như đã lan tràn đến quân lực. Đại úy Phi công Việt Nam **Huỳnh Minh Đường** đã hạ cánh xuống **Phi trường Pochentong tại Phnom Pênh** ở Cam Bốt hôm nay và **xin tị nạn chính trị** để phản đối các chính sách của ông Diệm. Ông Đường là vị phi công Việt Nam thứ ba xin tị nạn gần đây."

[Nguồn: <http://newspaperarchive.com/el-paso-herald-post/1963-10-05/page-6>]



Nhật báo **El Paso Herald Post** (El Paso, Texas) ra ngày 5 tháng 10 năm 1963, trang 6, đăng tin Đại úy Phi công Việt Nam **Huỳnh Minh Đường** hạ cánh xuống phi trường **Pochentong** tại **Phnom Penh** xin tị nạn chính trị. (Nguồn: <http://newspaperarchive.com/el-paso-herald-post/1963-10-05/page-6>)

Cần lưu ý rằng cuộc phỏng vấn với báo **L'Espresso** này được diễn ra vào đầu tháng 10 năm 1963, khi miền Nam không còn phần khởi và an ninh như từ năm 1955 đến 1959 nữa.

Ba năm khủng hoảng

■ Thật vậy, từ đầu năm 1960, ngày 26-1, lực lượng vũ trang của địch đã chiếm đồn Trảng Sập và gây tổn thất nặng nề cho Sư đoàn 21. Tết Canh Tý năm đó, bìa báo *Tự Do* số Xuân in hình biếm họa vẽ 5 con chuột gặm nhắm trái dưa hấu miền Nam để "thú vật hóa" và chế diễu 5 anh em nhà Ngô, khiến Dinh Độc Lập điên lên, cho mật vụ đập phá tòa soạn và tịch thu những số báo còn lại. Rồi ngày 26-4, một tập hợp 18 vị nhân sĩ trí thức thuộc Khối *Tự Do Tiến Bộ* (còn gọi là nhóm Caravelle), tiêu biểu cho thành phần chính trị ưu tú của miền Nam, ra tuyên ngôn tố cáo chính quyền độc tài bất lực và đòi cải tổ chính sách. Hệ quả của tuyên ngôn này là 4 bộ trưởng thân tín từ chức ra đi (Lâm Lễ Trinh - Nội Vụ, Trần Trung Dung - Quốc Phòng, Trần Chánh Thành - Thông Tin, và Nguyễn Văn Sĩ - Tư Pháp). Hai tuần sau, ngày 11-11, lực lượng Nhảy Dù (Nguyễn Chánh Thi, Vương Văn Đông, Hoàng Cơ Thụy, Phan Quang Đán) tấn công và bao vây Dinh Độc lập đòi thay đổi lãnh đạo. Vào cuối năm, ngày 20-12-1960, Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam ra đời tại Tây Ninh, thách thức tính chính danh của chính phủ Ngô Đình Diệm trên vũ đài chính trị trong và ngoài nước.

■ Năm 1961 là năm tẻ nhạt về mặt chính trị nhưng lại cực kỳ tệ hại về tình hình an ninh tại nhiều tỉnh. Ngày 28-4, toàn dân đi bầu Tổng thống nhiệm kỳ II với kết quả mà ai cũng biết trước: Liên danh Ngô Đình Diệm-Nguyễn Ngọc Thơ thắng 88% số phiếu cử tri (hai liên danh kia chiếm 7% và 4%). Khoảng giữa năm, ngày 2-7, Hội nghị "*Đại Đoàn Kết Toàn Dân Chống Cộng*" do ông Nhu thiết kế và chủ trì nhằm tóm thâu và khống chế các sinh hoạt chính trị tại Sài Gòn. Nhưng Hội Nghị đã bị tan vỡ ngay từ đầu vì ý đồ của ông Nhu bị phát hiện nên các đảng phái thì đứng ngoài và giới sinh hoạt chính trị thì không hợp tác.

Trong khi đó, Việt Cộng tấn công và làm chủ nhiều quận huyện, thậm chí còn chiếm đóng trung tâm tỉnh lỵ Kiến Hòa (1-4). Đặc công Việt Cộng đặt bom và ném lựu đạn ngay tại Sài Gòn, xua 2,500 dân biểu tình phá rối cuộc bầu cử Tổng thống nhiệm kỳ II (9-4) tại thủ đô. Địch không chế Công trường Đa Nhim nhiều ngày, bắt và hạ sát Quận trưởng Đơn Dương. Ngày 28-6, đánh bại quân đội tại Tô Hạp (Khánh Hòa); và ngày 16-7, Tiểu đoàn 502 của địch đánh bại một Tiểu đoàn Dù tại Kiến Phong. Ngày 18-9, Việt Cộng đốt phá tỉnh lỵ Phước Thành, hạ sát Thiếu tá Tỉnh trưởng Nguyễn Minh Mẫn, và ngày 1-10, bắt cóc rồi hạ sát Đại tá Nguyễn Thụy Nam, Trưởng Phái đoàn Việt Nam liên lạc Ủy Ban Kiểm Soát Đình chiến....

Trước tình hình nguy ngập này, ngày 10-10, ông Diệm ký Sắc lệnh 209-TTP ban bố “*tình trạng khẩn cấp trên toàn lãnh thổ*”, yêu cầu Quốc Hội dành cho Tổng thống quyền được ban những sắc luật đặc biệt về an ninh, và ngày 7-12, ông Diệm gửi thư cầu cứu với Tổng thống Kennedy.

■ Năm 1962 mở màn vào sáng 27-2 với một trái bom từ chiếc khu trục A-1H Skyrider của Trung úy Nguyễn Văn Cử thả xuống cánh trái Dinh Độc Lập, nơi có phòng ốc sinh sống và làm việc của gia đình ông Nhu. Vụ này do một số thành viên của Việt Nam Quốc Dân Đảng và Việt Quốc tổ chức. Phi công của chiếc khu trục thứ nhì là Trung úy Phạm Phú Quốc bị bắt, và bị phát hiện thuộc dòng dõi danh gia của cụ Phạm Phú Thứ ở Quảng Nam (*nơi ông anh trưởng Ngô Đình Khôi từng là một Tổng Đốc tham nhũng*), lại càng làm cho anh em nhà Ngô ... đau nhói. Đã thế, tình hình chiến sự thê thảm đến nỗi ngày 31-3, ông Diệm đã phải gửi thông điệp chính thức cho nguyên thủ của 92 quốc gia trên thế giới yêu cầu yểm trợ Việt Nam Cộng Hòa chống lại xâm lăng của Cộng sản từ miền Bắc. Tình hình kinh tế cũng chẳng sáng sủa gì: Bernard Nalty (trong *Rival Ideologies in Divided Nations*) cho biết “*Kinh tế Việt Nam đều phụ thuộc vào Kinh viện và Quân viện của Mỹ*”, và điều tra của Robert Scigliano (trong *Vietnam, A Country At War*) xác nhận “*Việt Cộng đã chiếm được 80% nông thôn của Việt Nam Cộng Hòa*”.

Gần cuối năm, Bác sĩ Phạm Huy Cơ, một chính khách tên

tuổi, công khai đả kích chính sách độc tài gia đình trị, đã cùng một số chính trị gia thành lập *Hội đồng Cách Mạng Quốc gia* rồi thuyết phục Hoa Kỳ ngưng ủng hộ ông Diệm. Ông lập luận rằng nền độc tài gia đình trị của chế độ Diệm chỉ làm lợi cho Cộng Sản Hà Nội và Mặt trận Giải phóng. Dĩ nhiên, ông đã bị bắt giam ngay.

Vua Lê Chúa Trịnh

Tình hình trầm trọng, dòn dập và phức tạp trong ba năm 1960, 1961 và 1962 này đã càng ngày càng bộc lộ những khuyết điểm về khả năng lãnh đạo của ông quan Thượng thư Ngô Đình Diệm nhưng cũng đồng thời làm dấy lên những tham vọng của ông siêu cô vắn Ngô Đình Nhu. Thật vậy, ngay từ khi ông Diệm lên làm Tổng thống một nước Cộng hòa hiện đại cho đến đầu thập niên 60', tâm chất và kỹ năng của ông Diệm như một ông quan đầu tỉnh triều Nguyễn hình như vẫn không khá hơn được chút nào. Chính vị Đồng Lý Văn Phòng gần gũi của ông Diệm mô tả rằng "*Trí não ông Diệm không quen lý hội sự gì trừu tượng và tổng quát. Ông chỉ ưa việc cụ thể mà ông hình dung được rõ mới chịu là cần, ông xét định về từng trường hợp và từng công tác dễ hơn là về toàn diện vấn đề. Ông có thể chỉ làm được một tổng thanh tra tẩn mẩn, sục sạo như viên kỹ sư Bigorne thời Pháp thuộc: Giá ông làm tổng thanh tra như Bigorne không chừng làm được việc hơn một Tổng thống ...*" (Đoàn Thêm, *Những Ngày Chưa Quên*, nxb Đại Nam, Sài Gòn 1969, trang 200). Cho nên choáng ngợp trước nhiều biến động phức tạp và dòn dập của 3 năm qua, *Vua Lê* nhu nhược và bất tài đang từ từ phải chia sẻ quyền lực và nương dựa nhiều hơn vào một *Chúa Trịnh* càng lúc càng tham quyền. Các sử gia nghiên cứu về giai đoạn 3 năm đầu của thập niên 60', xin chú ý đến hiện tượng chuyển quyền lý thú này để đánh giá cho đúng hai ông Nhu Diệm tội ai nặng tội ai nhẹ. Tại vì ông Nhu mới chính là kiến trúc sư và cũng là nhà thầu cố gắng chống đỡ nhưng cuối cùng lại phá nát ngôi nhà Đệ Nhất Cộng Hòa đã toi tả trong khoảng thời gian đầy giông bão này.

Qua đến năm 1963, thì tình trạng "*Vua Lê Chúa Trịnh*" càng rõ nét song song với những biến cố sôi động trong năm này:

Ngày 2-1 đầu năm là thất bại thê thảm ở trận Ấp Bắc, tỉnh Định Tường (*trong quá trình triển khai chiến lược Trục thăng vận và*

Thiết xa vận do Mỹ viện trợ) khiến nhiều giới chức trong và ngoài chính quyền Mỹ đặt lại vấn đề hiệu quả của các chương trình quân viện.

Tháng 2, nhằm Tết Quý Mão, là lúc những mâu thuẫn quyền lực và quyền lợi nổi lớn giữa các anh em Ngô Đình: Hai ông Diệm-Nhu một bên, hai ông Thục-Cẩn một bên, với bà Nhu nhảy nhót tung tăng đổ dầu vào lửa ... Tháng 5 cho đến tháng 8 là phong trào đấu tranh đòi bình đẳng tôn giáo của Phật tử với vụ nổ súng giết người ở Huế, cuộc tự thiêu của Hòa thượng Thích Quảng Đức ở Sài Gòn, và cuộc tấn công "Nước Lũ" các chùa toàn quốc bắt giam hơn 1,400 Tăng Ni và Cư sĩ bởi Lực lượng Đặc biệt. Ngày 23/8, trong khi sinh viên học sinh thay thế Tăng Ni Phật tử (đã bị bắt giam) xuống đường rầm rộ thì Chánh Văn phòng Phủ Tổng thống Võ Văn Hải và Bộ trưởng Phủ Tổng Thống Nguyễn Đình Thuần đòi loại bỏ ông Nhu ra khỏi chính quyền. Một loạt các viên chức cao cấp khác như Ngoại trưởng Vũ Văn Mẫu, Đại sứ Trần Văn Chương cũng từ chức (hoặc bị đuổi như Giám đốc Sở Nghiên cứu Chính trị Bác sĩ Trần Kim Tuyền, Chủ tịch Quân ủy Đảng Cần Lao Trung tá Nguyễn Văn Châu).

*"... Từ lúc đó trở đi, những phản kháng của Phật tử tăng trưởng thành một phong trào lớn mạnh và có gốc rễ với sự yểm trợ rộng rãi trong giới sinh viên, trí thức, và ngay cả vài người trong cộng đồng Công giáo. Biết rằng tình trạng bất ổn đã lan tràn đến giới quân sự và vài sĩ quan đang lên kế hoạch đảo chánh, ông Nhu đã ngầm ngầm dự định một kế hoạch cực kỳ rắc rối để nghiền nát phong trào Phật tử, đổ lỗi cho quân đội và chiếm đoạt quyền kiểm soát chính phủ của ông Diệm. Ông ta đã đi đến kết luận rằng anh mình [ông Diệm] quá mềm yếu nên không cai trị được nữa. Ông Nhu đã kêu âm lên với [Trưởng] văn phòng CIA [tại Sài Gòn là] John Richardson vào tháng 6 rằng "**Tôi chẳng thèm coi ông anh tôi [Diệm] ra gì nữa. Nếu một chính phủ không đủ sức áp dụng luật lệ được nữa, chính phủ đó sẽ đổ**". Ông Nhu còn nói thêm rằng chế độ này thì "**quan lại và phong kiến**" đến mức vô phương cứu chữa."*

[From that point, the Buddhist protests grew a powerful deeply rooted movement with broad support among students, intellectuals,

and even some among Catholic community. Aware that unrest had spread to the military and certain officers were planning a coup, Nhu hatched a byzantine plan to crush the Buddhist movement, blame the military and seize the control of the government from Diem. He had concluded that his brother become too weak to rule. “I don’t give a damn about my brother,” Nhu exclaimed to CIA station John Richardson in June, “If a government is incapable to apply the law, it should fall.” The regime, he said, was incurably “mandarin and feudal”. (Randall B. Woods, *Shadow Warrior, William Egan Colby and The CIA*, nxb Basic Books, New York 2013, trang 219)].

Thái độ ông Nhu xem thường ông Diệm “*không ra gì*” đó, chính bà Nhu, gần 20 năm sau, trong một cuộc phỏng vấn vào năm 1982, khi so sánh tương quan giữa ông anh Tổng thống Diệm và chồng bà cũng đã xác nhận rằng “*ông ta biết rất rõ rằng chồng tôi có thể cai trị [đất nước] mà không cần ông ta, nhưng ông ta không thể cai trị nếu không có chồng tôi*” [Because he knew very well that my husband can do without him but he could not do without my husband (Chương trình “*Vietnam: A Television History*”, đài truyền hình PBS, phát hình năm 1983)]



TRANSCRIPT

Magazine Nhu, what about your husband. Could you — how would you define his role?

Ngô Đình Nhu:

He was everything in Vietnam. He organized the country when the President was away. And when the President returned, everything was there to greet. And without him the President would not be — I don't think that he would be easy for him to rule the country, to govern the country. That's why when it was it was requested he was requested to send away my husband, he said it was absolutely a stupid demand.

Because he knew very well that my husband can do without him but he could not do without my husband. That my husband, I

Bản chép lại (Transcript) cuộc phỏng vấn bà Ngô Đình Nhu trong Chương trình “Vietnam: A Television History”, đài truyền hình PBS phát hình năm 1983

Cho nên, để hoàn tất một trong những mắt xích của chiến lược chống Mỹ - phé Diệm của mình, ngày 25/8, sau nhiều vận động của Pháp và Ấn Độ, lần đầu tiên, trong một buổi tiệc tại Bộ Ngoại giao, ông Nhu gặp đại diện của Bắc Việt là Trương đoàn Ba

Lan Mieczyslaw Maneli tại ICC. Lần gặp thứ nhì vào ngày 2/9, Quốc Khánh của VNDCCH, ông Nhu mời ông Maneli vào Dinh Gia Long ... đó là chưa kể những trao đổi bí mật khác qua hai "special envoy" Phạm Hùng và Trần Văn Dĩnh. Những biến cố dồn dập, phức tạp và trầm trọng đó, tích lũy từ 3 năm trước và lên đến cao điểm vào cuối Hè năm 1963, đã vượt khỏi khả năng cai trị và ý chí lãnh đạo của con người thợ lại khấn đóng áo dài Ngô Đình Diệm. Ông chỉ còn biết quay về với chuyện ông giỏi nhất và thích nhất: cầu nguyện với Chúa và hút thuốc lá liên miên. Vả lại, ông bà Nhu đã thay ông điều động việc nước từ lâu rồi. Những ngày đầu tháng 10 năm 1963, không cần những kế hoạch đảo chánh già "Bravo1/Bravo2" cực kỳ rắc rối để cướp quyền ông Diệm, không cần cho nhân viên thay chân dung to lớn của ông Diệm tại Tòa Đô sảnh bằng chân dung của mình, ông Nhu cũng đã là, trên thực tế và bất chấp Hiến Pháp, Tổng thống Việt Nam Cộng Hòa rồi. Một tổng thống với tâm địa của một tên "đao phủ chính trị".

And the rest is history ... !

Ông Nguyễn Đình Thuận, Bộ trưởng Phụ tá Quốc Phòng rồi Bộ trưởng tại Phủ Tổng Thống của Đệ Nhất Cộng Hòa, người ra vào Dinh Gia Long hầu như hằng ngày, đã kể lại rằng "... Vào giai đoạn đó, Nhu sa vào vòng nghiện ngập và điều đó đã đẩy ông ta đến những trạng thái cực đoan... Người ta bắt đầu thấy những dấu hiệu điên loạn trên mặt ông ta, nhìn bất động như kẻ mộng du, với một nụ cười lạnh lùng cố hữu ... (theo Rogers Hillman, *To Move A Nation*, Doubleday Inc. and Co., New York 1967, trang 480)

Đệ Nhất Cộng Hòa, 1960-1963: "Vua Lê" Ngô Đình Diệm nhu nhược an phận và "Chúa Trịnh" Ngô Đình Nhu gian hùng hiếu sát



Thế cờ bí oan nghiệt - Một post-mortem

Khi cùng ông Nhu trốn ra khỏi Dinh Gia Long ngày 2-11-1963, ông Diệm

nghĩ rằng cùng đi với nhau, ông Nhu sẽ an toàn hơn. Ông Diệm đã nghĩ đúng một nửa vì trước đó, bạn cũng như thù, cộng tác viên cũng như đối lập, đều chỉ đòi hỏi ông bà Nhu rời khỏi nước và giữ ông Diệm làm Quốc trưởng (bù nhìn). Nhưng một nửa khác mà ông Diệm nghĩ không tới là theo đà cuộc khủng hoảng kéo dài từ năm 1960 chứ không phải từ vụ Phật giáo (5/1963), *Chúa Trịnh* Ngô Đình Nhu độc ác đã “tiếm quyền” *Vua Lê* Ngô Đình Diệm nhu nhược, thì tình cảm của quân dân miền Nam đã trở nên căm thù và uất hận ông Nhu như thế nào? Ngày 2-11 đó là ngày họ, cả người sống lẫn người chết, đòi nợ máu của 7 năm bạo trị! Giá mà tại nhà ông ba Tàu làm kinh tài cho đảng Cần Lao tên là Mã Tuyên ở Chợ Lớn, khi toàn bộ những công cụ bạo lực của gia đình ông đều tự tê liệt hoặc tan rã như bọt sóng, ông Diệm để ông Nhu “nhảy núi” một mình, theo đường giao liên vào mặt khu của Mặt trận Giải phóng Miền Nam rồi ra Hà Nội, còn ông về nhà thờ cha Tam để liên lạc với các Tướng lãnh thì có phải cơ may để cả hai ông vẫn toàn thân có phải lớn hơn không? Nhưng lịch sử không làm bằng những “giá mà”, và số phận đã làm cho “*Diệm vô Nhu, Diệm héo - Nhu vô Diệm, Nhu tàn*” nên họ đã không bỏ được nhau. Bộ óc “muru lược bá đạo” Ngô Đình Nhu đã không nghĩ ra được cách giải thể cờ bí oan nghiệt của chính anh em mình bày ra. Vì Nhân Quả là quy luật hằng hữu của kiếp nhân sinh, hay đó cũng là nhiệm ý của Thiên Chúa chăng? Cho nên chính những anh em dòng họ Ngô Đình đã tự hại nhau mà không biết! Và lịch sử sang trang trong tiếng reo mừng thoát nạn của toàn dân thủ đô Sài Gòn trưa ngày 2-11-1963.

Nguyễn Kha 8/2013

MỸ ĐÃ THẤY MẤT NAM VIỆT NAM TỪ CUỐI NĂM 1961: LỖ LỚN LÀ DO CHẾ ĐỘ ÔNG DIỆM

(Bản Ghi nhớ NSAM 263 của Hội Đồng An Ninh Quốc Gia
về quyết định rút 1,000 quân Mỹ vào cuối năm 1963)
Cư Sĩ Nguyễn Giác dịch

(LỜI NGƯỜI DỊCH: Một số người trong cộng đồng người Việt ở hải ngoại đã nêu lên lý luận rằng, Tổng Thống Hoa Kỳ John F. Kennedy trong năm 1963 đã yêu cầu đưa quân Mỹ vào Việt Nam, nhưng bị Tổng Thống Diệm phản đối, nên Hoa Kỳ mới thúc đẩy các cuộc biểu tình của Phật Giáo để lật đổ ông Diệm hầu để đưa chiến binh Mỹ vào miền Nam VN được. Từ đó, để “giải tội” cho ông Diệm, họ đã phóng to thành kịch bản “ông Diệm bảo vệ quyền tự quyết” nên bị Mỹ xúi giục các tướng lãnh đảo chánh !

Lý luận trên hoàn toàn sai, hoàn toàn không đúng. Các hồ sơ giải mật gần đây cho thấy TT Kennedy đã thấy thua từ cuối 1961, nên thu xếp từ mùa xuân 1962 để giảm sự tham dự quân sự Hoa Kỳ trở về mức tương đương với đầu năm 1961. Và vào ngày 11 tháng 10-1963, TT Kennedy đã ra một lệnh bí mật để lập kế hoạch rút 1,000 cố vấn (trên tổng số gần 17,000) từ VN về Mỹ vào cuối năm 1963; hồ sơ mật này có ký hiệu là NSAM 263. Như vậy, TT Kennedy không những đã không muốn đem quân vào Việt Nam, mà ngược lại, còn quyết định bắt đầu rút quân khỏi miền Nam.

Ngoài ra, Phật Giáo đã không tham dự gì với các diễn biến chính trị quân sự quan trọng trong quan hệ Mỹ-Việt đó, vì trận tổng tấn công các chùa do ông Nhu thực hiện đêm 20 rạng 21-8-1963 đã bắt hầu hết các vị sư lãnh đạo Phật Giáo.

Sau đây là bản Việt dịch 5 trang trong cuốn biên khảo “Death of A Generation” của GS Howard Jones, xuất bản bởi NXB Oxford University Press năm 2003, và cả bản Việt dịch hồ sơ NSAM 263. Cuốn biên khảo viết trong 15 năm, duyệt và góp ý bởi nhiều học giả, ghi lại thông tin có từ nhiều hồ sơ giải mật và các cuộc phỏng vấn riêng, cùng với các bản khai hữu thể chưa phổ biến từ ba thư viện Tổng Thống và Trung Tâm Văn Khố Quốc Gia.

Sách này viết công phu và cẩn trọng vì tham khảo nhiều nguồn; Thí dụ, độc giả có thể xem cuối bản dịch này, trong chú thích số (9) -- khi nói về chiến lược Rostow trình lên TT Kennedy -- đã dẫn ra tới 7 nguồn khác nhau. Tất cả các chú thích nơi đây đều sẽ không dịch ra Việt ngữ, giúp người cần nghiên cứu có thể dựa vào chú thích để dễ dàng tìm ra tài liệu gốc Anh ngữ.

Qua các tài liệu và phân tích trong 5 trang này, ta có thể nhận ra các sự kiện sau:

- Năm 1960, John F. Kennedy nhậm chức Tổng Thống Mỹ. Tháng 4 năm 1961, ông chấp thuận đưa du kích quân (Lữ Đoàn 2506, do CIA huấn luyện) vào Vịnh Con Heo để lật đổ Fidel Castro và để chiếm Cuba nhưng hoàn toàn thất bại. Sau thảm bại này, TT Kennedy không hoàn toàn tin vào các nhận định của các tướng Hoa Kỳ và CIA nữa.
- Năm 1962, TT Kenney sắp xếp để sẽ rút bớt quân Mỹ tại VN (xem trang 8). Kennedy tin rằng cải cách chính trị ở Việt Nam quan trọng hơn là chiến thắng ở chiến trường. Nhưng Việt Nam tất phải thua vì chính sách của TT Ngô Đình Diệm làm mất lòng dân (xem chú thích 16).
- Bản văn NSAM 263 đề ngày 11 tháng 10-1963, do Cố vấn An ninh Quốc gia (NSC) McGeorge Bundy chỉ thị sẽ rút quân Mỹ kể từ tháng 12-1963.
- Kennedy hỗ trợ cuộc đảo chánh của các tướng lãnh VNCH, nhưng muốn đưa ông Diệm ra lưu vong.

● *Dòng họ Ngô Đình Diệm kêu kỳ và khó chịu tới nỗi, Tòa Đại Sứ Mỹ chỉ thị cho tất cả các nhân viên sứ quán không được uống bất cứ thứ gì trong 3 giờ đồng hồ trước khi vào Dinh Tổng Thống để khỏi phải dùng nhà vệ sinh (xem trang 9).*

● *Thất bại trong Cuộc Chiến Việt Nam là do Tổng Thống Diệm và gia tộc họ Ngô (xem trang 9).*

● *Kennedy đã thấy Mỹ và chính phủ ông Diệm tất phải thua cuộc chiến từ cuối năm 1961 (xem trang 11).*

● *Kennedy sắp xếp việc rút quân bằng cách dự tính gỡ chức Ngoại Trưởng của Rusk (xem trang 11) và giữ thể diện cho Đảng Dân Chủ khi thua cuộc ở Nam VN bằng cách đưa Lodge (Cộng Hòa) vào chức Đại Sứ Mỹ ở VN (xem trang 12)*

Cuối bản dịch này sẽ đính kèm bản scan của các trang 8-12 và bản gốc hồ sơ mật NSAM 263. Toàn văn dịch bởi Cư Sĩ Nguyễn Giác.)

BẮT ĐẦU BẢN DỊCH HỒ SƠ NSAM 263

Bạch Ốc

Washington

CHỈ ĐỌC THÔI Ngày 11 tháng 10 1963

BẢN GHI NHỚ HÀNH ĐỘNG AN NINH QUỐC GIA SỐ 263

GỬI TỚI:

- Bộ Trưởng Ngoại Giao
- Bộ Trưởng Quốc Phòng
- Tham Mưu Trưởng Liên Quân

CHỦ ĐỀ: Nam Việt Nam

Trong một buổi họp ngày 5 tháng 10-1963, Tổng Thống [Kennedy] xem xét các khuyến nghị trong bản phúc trình của Bộ Trưởng McNamara và Tướng Taylor trong chuyến đi khảo sát của họ ở Nam VN.

Tổng Thống chấp thuận khuyến nghị quân sự trong Phần I B (I-3) của bản phúc trình, nhưng ra lệnh rằng không đưa ra loan báo chính thức nào về việc thực hiện kế hoạch rút 1,000 chiến binh Mỹ về vào cuối năm 1963.

Sau khi thảo luận về các khuyến nghị còn lại trong bản phúc trình, TT Kennedy chấp thuận bản chỉ thị cho Đại sứ Lodge nguyên đã ghi trong bức điện văn số 534 do Bộ Ngoại Giao Mỹ gửi (*LND: Điện văn 534 này đề ngày 5 tháng 10-1963*).

Ký tên:

McGeorge Bundy (Cố vấn An ninh Quốc gia)

Phó bản gửi để thực hiện:

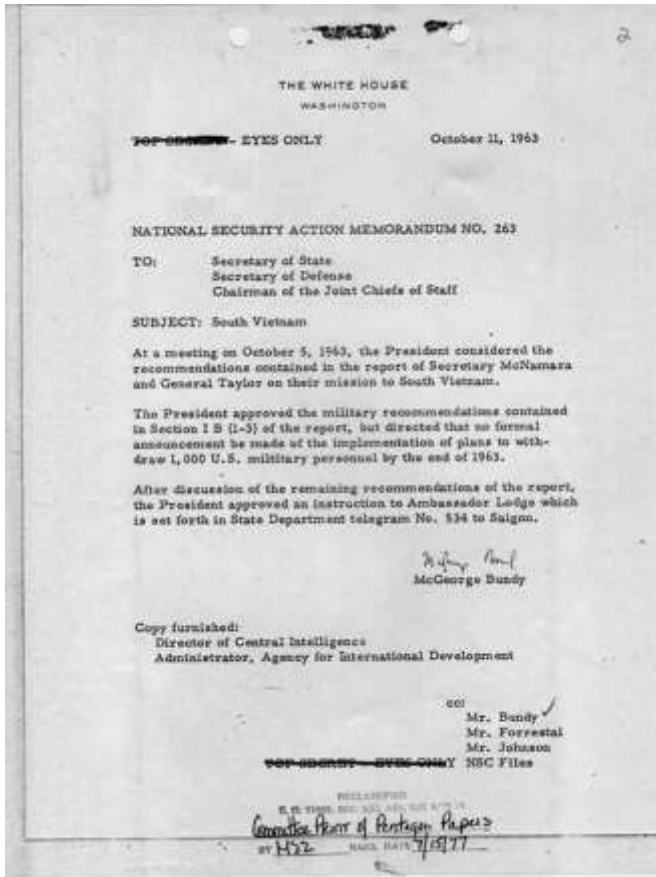
Giám đốc Sở Tình Báo Trung Ương CIA

Giám đốc Sở Phát Triển Quốc Tế AID

Phó bản gửi để biết: Ông Bundy, Ông Forrestal, Ông Johnson, Hồ sơ lưu Hội đồng An ninh Quốc gia NSC.

Hồ sơ giải mật ngày 15 tháng 7-1977

Hết Bản Dịch NSAM 263



BẮT ĐẦU BẢN DỊCH TRANG 8-12 của tác phẩm DEATH OF A GENERATION

Trang 8:

...Chủ nghĩa Cộng sản vô lấy các nước chưa phát triển bằng cách trà trộn, nổi loạn, và mở ra cuộc chiến du kích. Để đối phó “bệnh” này, Rostow (Phụ tá Cố vấn An ninh Quốc gia của TT Kennedy) đưa ra chiến lược phản kích đa tầng, tập trung vào việc tăng tính di động nhanh hơn để đánh các trận hạn chế, và một chương trình kinh tế đề ra để ngăn cản phiên quân Cộng sản xuyên qua các chương trình xây dựng đất nước.

Phương pháp rộng lớn như thế đòi các biện pháp cả quân sự và dân sự để cung cấp cho số lượng nhiều nông dân tại Lào và Việt Nam “một chỗ đứng trong hệ thống, một cảm thức về vai trò của họ trong đó, và một quyết tâm để hệ thống này tồn tại.”

Một phương pháp linh động và tự chế như thế có thể hoàn tất lời hứa nêu lên trong bài diễn văn đăng quang của Tổng Thống Kennedy để giúp “những người sống trong các túp lều và các ngôi làng của một nửa địa cầu đang gian nan trong việc phá vỡ các tai ách nghèo khó tập thể.” Chỉ khi làm được như thế, Hoa Kỳ mới tránh nổi việc tham chiến trực tiếp. (9)

Nhưng sự lạc quan trong giây phút đăng quang đã nhạt dần đi. Vào thời điểm Tổng Thống Kennedy bị ám sát, ông đã sắp hoàn tất một tiến trình để rút hầu hết lính Mỹ ra khỏi Việt Nam theo kế hoạch có tên “Comprehensive Plan for South Vietnam.” (*Kế Hoạch Toàn Diện cho Nam Việt Nam -- viết tắt, CPSV*)

Thực sự, 1,000 chiến binh Mỹ đầu tiên sẽ khởi sự theo lịch trình rút khỏi VN vào đầu tháng 12-1963. (10)

Nên biết rằng, cách tiếp cận của TT Kennedy đối với Nam VN [cho đến năm 1963] đã dẫn tới việc đưa gần 17,000 lính Mỹ vào Nam VN, nhưng không chiến binh nào có quyền tác chiến trừ khi bị tấn công. Mục tiêu chính thức của họ vẫn là cố vấn, hỗ trợ, và hiện diện biểu tượng, ngay cả khi họ có mặt như thế đã dẫn tới một số lính Mỹ rơi vào trường hợp tác chiến, cho dù là với tư cách cố vấn quân sự, chuyên gia về tổ chức, phi công, hay chỉ đơn giản là nhân viên trong căn cứ.

Bạch Ốc đã cố gắng che giấu cuộc chiến bí mật tại VN nhằm ngăn cản bất ổn trong nội bộ Hoa Kỳ và để giữ mức hạn chế đối với cuộc chiến thực giữa những người Cộng sản và Thế Giới Tự Do. Nếu Quân lực VNCH đẩy lùi được Việt Cộng, và nếu Kennedy thắng cử lần nữa vào năm 1964, ông dự định tiếp tục chương trình rút quân Mỹ về từng giai đoạn, nhằm đưa hầu hết lính Mỹ từ VN về Mỹ trong năm 1965. Những lính Mỹ còn lại dự kiến sẽ chỉ còn 1,500 người, gồm toàn là cố vấn và như thế sẽ gần với con số ấn định trong Hiệp Định Geneva.

Nhưng, khi tình hình Nam VN tệ hại đi vào mùa thu 1961, TT Kennedy tin rằng, ít nhất có một lúc như thế, ông phải nhấn mạnh liệu pháp quân sự có sẵn trong lý thuyết chống nổi loạn. TT Kennedy cố gắng duy trì lằn ranh mỏng giữa nhiệm vụ hỗ trợ và tác chiến trực diện với Việt Cộng. Nhưng lằn ranh này mờ dần đi khi chiến binh Mỹ tại Nam VN đông thêm và gặp nguy hiểm hàng ngày.

Làm thế nào một cấp chỉ huy quân sự Mỹ có thể kèm chế lính của ông trong khi bị tấn công? Có thể nào mà việc tự vệ sẽ không dẫn tới một cuộc tấn công, mà việc tấn công đó đã Mỹ hóa cuộc chiến tranh này?

Vào mùa xuân 1962, Tổng Thống Kennedy tìm cách giảm mức tham dự quân sự của Mỹ trở về ngang mức của đầu năm 1961. Nỗ lực rút quân Mỹ về như thế đã khựng lại từ sau những cuộc biểu tình của Phật Tử vào tháng 5-1963, và rồi ngưng hẳn sau khi TT Kennedy bị ám sát 6 tháng sau đó.

■ Trang 9:

Thất bại tại Việt Nam phần lớn là do Tổng Thống Diệm và gia đình của ông ta. Là một giáo dân Thiên Chúa Giáo La Mã trong một đất nước đa số là Phật Tử, Diệm thấy khó mà cãi lại các cáo buộc ông về lỗi truy bức tôn giáo.

Với kiểu cách lạnh lùng, kiêu kỳ và thiên vị, Diệm không bao giờ lộ ra bất kỳ khuynh hướng nào cho dân chủ, và đã chỉ ưa nắm quyền lực trong tay riêng cho ông và gia đình ông. Thực sự, ông Diệm thuộc loại quá khó để nói chuyện, đến nỗi, để tránh việc phải sử dụng nhà vệ sinh, Tòa Đại Sứ Mỹ đã chỉ thị cho các viên chức là đừng có uống bất kỳ nước gì trong 3 giờ đồng hồ trước khi gặp ông Diệm.

Niềm tin của ông Diệm vào “Chủ nghĩa Nhân vị,” phản ánh cái nền tảng quan cách, thượng lưu của ông, và phản ánh cái nghi ngờ thâm sâu của Diệm đối với những người ở ngoài gia tộc nhà Ngô -- kể cả [nghi ngờ] người Mỹ.

Khi các sĩ quan bất mãn thất bại trong cuộc đảo chánh dang dở cuối năm 1960, có phải đúng là gia đình của Diệm vẫn giữ lòng trung thành với nhau hay sao? Có phải là không chắc chắn rằng (ít nhất là với ông Diệm) Tòa Đại Sứ Mỹ và CIA trước đó đã chấp nhận [đảo chánh] miễn đừng sát hại ông Diệm?

Do vậy, ông Diệm (không có vợ) đã tìm lời cố vấn hầu như chỉ riêng từ người em là Ngô Đình Nhu, cũng lạnh lùng xa cách và như đường vô cảm như ông, vốn là người không giữ chức vụ hành pháp nào trong chính quyền, và cô em dâu là bà Ngô Đình Nhu, người đã trở thành “Đệ Nhất Phu Nhân” của ông Diệm.

Bà Nhu là người chỉ trích các nỗ lực đổi mới của Mỹ tại Nam VN bằng lời cay độc và sinh động; Bà Nhu là một cựu Phật Tử, đã cải đạo sang Thiên Chúa Giáo La Mã, và ưa thích một xã hội khép kín dựa vào tiêu chuẩn đạo đức nghiêm khắc mà riêng bà định ra. Bà Nhu đã nói, “Không chỉ ánh sáng mặt trời tới [khi mở cửa], mà cả nhiều thứ tệ hại cũng bay vào.” (11)

Khi Kennedy lên ngôi Tổng Thống, Diệm trước đó đã thoát nhiều cuộc khủng hoảng từ khi giữ chức lãnh đạo Nam VN năm 1954, khi Hoa Kỳ đỡ đầu chế độ của Diệm với viện trợ kinh tế và quân sự lớn lao, vừa sau khi quân Pháp thảm bại ở trận Điện Biên Phủ.

Trong một động thái sai mục tiêu bi thảm, chính phủ Kennedy vào năm 1963 đã hỗ trợ cuộc đảo chánh của các tướng lãnh chống ông Diệm, nghĩ rằng thay đổi chính phủ sẽ cải tiến nỗ lực chiến tranh và từ đó sẽ dọn đường để Mỹ rút khỏi Việt Nam. Khi các tướng lãnh Quân lực VNCH sửa soạn đảo chánh đầu tháng 11-1963, họ biết rất rõ là được Hoa Kỳ tán thành, dù không có hợp tác và tham dự trực tiếp. Dù vậy, Tòa Bạch Ốc vẫn mang trách nhiệm lớn. Tổng Thống Kennedy đã trở thành đồng lõa trong cuộc đảo chánh bằng cách tỏ dấu hiệu cho các tướng lãnh này thấy rằng ông Diệm sẽ không được Mỹ giúp đỡ.

Những tiếp cận trước đó từ các tướng lãnh VNCH với Hoa Kỳ xuyên qua CIA đã không được bảo đảm như thế, làm cho họ khựng lại kế hoạch hồi tháng 8-1963. Nhưng rồi các thông tin lộ ra cho thấy Nhu đã bí mật liên lạc với Bắc VN về việc kết thúc chiến tranh mà không tham khảo các quốc gia siêu cường nào hết. Số mệnh các tướng lãnh sẽ ra sao, khi họ đã lỡ liễu bất mãn với nhà Ngô như thế? Bàn tay tàn bạo của ông Diệm khi đàn áp Phật Tử cuối cùng kết hợp với tình hình quân đội VNCH dao động trong nỗ lực chiến tranh, với việc chính phủ Kennedy công khai chỉ trích chế độ Sài Gòn, và những tin đồn liên tục về những cuộc thương thuyết bí mật của Nhu với Hà Nội đã thúc đẩy các tướng lãnh phải đảo chánh và đã dẫn tới cái chết của cả ông Diệm và Nhu.

■ Trang 10:

Những lễ hội tung bừng đón mừng các tướng lãnh ở Sài Gòn, khi dân chúng bày tỏ lòng biết ơn và ca ngợi họ đã lật đổ được nhà Ngô đáng ghét. Sự ổn định nội bộ như dường đã trở lại với Nam VN. Cuộc đảo quân đảo chánh của các tướng lãnh đã cho thấy hiệu quả, cho thấy niềm tin rộng rãi rằng họ sẽ dễ dàng đánh bại Việt Cộng.

Nhưng niềm vui này chỉ kéo dài khoảnh khắc. Quyết định của các tướng lãnh trong việc giết Diệm và Nhu đã làm chính họ chia rẽ thâm sâu, và dẫn tới hỗn loạn cay đắng ở Sài Gòn. Rồi thì, ba tuần sau đó, TT Kennedy bị giết – và chôn cùng với ông là CPSV (*Kế Hoạch Toàn Diện cho Nam VN*).

Các viên chức thân cận của TT Kennedy đã xác định ý định của ông muốn giảm sự tham dự của Mỹ tại VN. John Kenneth Galbraith, Đại sứ Mỹ tại Ấn Độ và là bạn lâu năm và là người thân tín của TT Kennedy, nói rằng Kennedy đã quyết định đưa lực lượng quân sự đặc biệt của Mỹ ra khỏi VN. Hilsman (Thứ Trưởng Ngoại Giao Hoa Kỳ Viễn Đông Vụ) và McNamara (Bộ Trưởng Quốc Phòng) cũng nói thế, và như thế đã làm tăng mức bi kịch cho vụ ám sát TT Kennedy. (12)

Đặc biệt thêm là, lời khẳng định của Galbraith rằng, để xúc tiến việc rút quân Mỹ ra khỏi VN, TT Kennedy đã lên kế hoạch đưa McNamara thay Rusk trong chức vụ Ngoại Trưởng Mỹ, sau cuộc bầu cử Tổng Thống Mỹ vào năm 1964. Galbraith tin rằng Kennedy có ý định “Việt Nam hóa” cuộc chiến sau cuộc tái thắng cử dự kiến của ông -- để giảm sự tham dự của Mỹ trở về mức cố vấn như thời khi ông mới vào Bạch Ốc.

Trở ngại lớn nhất của TT Kennedy là quân đội. TT Kennedy bị ‘phỏng’ vì các viên chức Bộ Quốc Phòng (và CIA) trong thảm bại ở Vịnh Con Heo, và sau đó đã lưỡng lự không còn tin tưởng họ. Vào cuối năm 1962, TT Kennedy đã tìm ra một cách để duy trì sự kiểm soát quân đội Mỹ trong khi giảm từ từ viện trợ quân sự đặc biệt của Mỹ tại VN. Một cách để làm như thế, theo lời Galbraith, là đổi lãnh đạo ở Bộ Ngoại Giao Mỹ.

TT Kennedy đã xem Ngoại Trưởng Rusk như là “một chiến sĩ lạnh lùng, quyết tâm, và được trao cho, như ở Việt Nam, một giải pháp quân sự, hay, nói chính xác hơn, là không-giải-pháp.” Thực sự, quan điểm của Rusk về dòng thác xâm lấn của Cộng sản tới từ kinh nghiệm của Tây Phương ở Munich năm 1938.

Rusk viết trong hồi ký, “Khi người ta nhìn các sự kiện buồn trong thập niên 1930’s tại Châu Âu, tôi nghĩ rằng Hoa Kỳ và các nền dân chủ Tây Phương, với chủ nghĩa chủ hòa và chủ nghĩa tự cô lập của chúng ta, và với sự lạnh nhạt của chúng ta đối với dòng thác xâm lấn đó, đều có tội để cửa cho bọn cướp vào.”

Do dự duy nhất của TT Kennedy về dự định chuyển McNamara [thay Rusk] là, khi Bộ Quốc Phòng Mỹ không còn McNamara nữa, giới quân đội có thể sẽ lèo lái cuộc chiến. Galbraith nói rằng, Kennedy xem McNamara là người duy nhất có khả năng lèo lái Tham Muu Trưởng Hoa Kỳ và Bộ Quốc Phòng Mỹ. (13)

Các nhận định đó của Galbraith có giá trị. Hilsman, cũng thế, nói rằng Kennedy “rõ ràng sắp rút khỏi VN” và rằng Kennedy dự định bình thường hóa quan hệ với Nam VN. Hilsman nói, một phương tiện để làm như thế là phải gỡ Rusk đi [khỏi chức Ngoại Trưởng].

■ Trang 11:

Mặc dù Rostow đã ra khỏi Bạch Ốc vào cuối năm 1961, Rostow cũng đã biết về một kế hoạch rút lính Mỹ về nước một thời gian sau đó. Thực sự, McNamara trước đó đã tin rằng vào mùa thu 1963, Mỹ sẽ rút nhiều ngàn “cố vấn” về lại Mỹ.

Thực sự, theo lời Galbraith, một sự thật lớn lao không được nói lên trong vòng cao cấp nhất của chính phủ Kennedy là, Hoa Kỳ không thể thắng nổi cuộc chiến, và nên thu về toàn bộ các trợ giúp đặc biệt đã đưa vào VN kể từ tháng 1-1961.

Khi được hỏi về lời khẳng định của Galbraith rằng TT Kennedy đã quyết định thay đổi người giữ chức vụ Ngoại Trưởng, Cựu Bộ Trưởng Quốc Phòng [McNamara] trả lời rằng TT Kennedy không yêu cầu ông vào thay chức [Ngoại Trưởng của Rusk] nhưng rằng “Robert Kennedy đã yêu cầu như thế.” (14)

(LND: Robert Kennedy là em ruột của Tổng Thống Kennedy, giữ chức Bộ Trưởng Tư Pháp Mỹ từ 1961-1964, đồng thời là Cố vấn Bạch Ốc cho TT Kennedy từ 1961-1963.)

Tiết lộ của Galbraith đã đưa McNamara vào sâu thêm vào bóng mờ của Việt Nam. Mặc dù Bộ Trưởng Quốc Phòng McNamara đã kêu gọi rút quân Mỹ về trong năm 1963, ông không nêu ý kiến đó khi Tổng Thống Johnson leo thang cuộc chiến sau đó vào cuối năm đó.

McNamara giải thích với tôi (GS Howard Jones) rằng vì Việt Cộng tăng tốc hoạt động và vì chỉ có hành động quân sự mới có thể giải quyết tình hình nguy cấp đó. Tuy nhiên, Hilsman nói rằng McNamara mang tâm thức “bất định” và “lẫn lộn” và không bao giờ có ý định rút lui. (15)

Vào tháng 12-1963, Tổng Thống Johnson đã làm những gì mà người tiền nhiệm đã khéo léo tránh né: Ông gắn bộ sát hơn với quan điểm của Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực Mỹ về vấn đề Việt Nam.

Khi còn là Phó Tổng Thống, Johnson đã không có mặt trong các buổi họp bí mật ở Bạch Ốc về diễn tiến cuộc đảo chánh ở Nam VN, và khi biết sự liên hệ bí mật của chính phủ Kennedy, Johnson đã mạnh mẽ lên án quyết định đó. Khi lên giữ chức Tổng Thống, Johnson muốn cuộc chiến đùng rắc rối quá để khỏi ngăn trở việc ông thực hiện chương trình cải cách trên nước Mỹ.

Để lý luận, các sử gia sẽ do dự khi giả thiết về những gì có thể xảy ra tại VN nếu TT Kennedy còn sống. Rồi thì, tại sao khảo sát vấn đề này? Những người bi quan nói, Kennedy đã chết ở Dallas, như thế thật là vô nghĩa khi chúng ta bàn về Kennedy có thể có chính sách gì khác tại VN để có thể ngăn cản cái chết của nhiều triệu người.

Tuy nhiên, không phải là chuyện giả thiết khi khảo sát chính sách của TT Kennedy về VN trong nỗ lực muốn tìm xem có hay không diễn ra một mô hình rút lui quân Mỹ về. Là một nhân vật chủ yếu trong vở bi kịch này, Kennedy lý luận rằng chỉ có người Nam VN mới có thể chiến thắng (hay thất bại) ở cuộc chiến này. Chính Kennedy đã lập đi lập lại rằng ông định nghĩa thành công như là việc giảm khả năng của loạn quân Việt Cộng về mức độ mà chính phủ Sài Gòn có thể tự mình kiểm soát được để giữ an ninh.

Các hồ sơ cùng cổ cho cuộc nghiên cứu này cho thấy rằng TT Kennedy đã có ý định rút bớt sự tham dự quân sự đặc biệt của Mỹ tại Nam VN về còn mức tương đương đầu năm 1961 thôi. (16)

Sau khi liên tục nhận các bản báo cáo lẫn lộn (thắng/thua) về diễn tiến cuộc chiến, TT Kennedy đã chọn giải pháp rút bớt quân Mỹ, dự kiến khởi sự từ cuối 1963 và, sau khi tái đắc cử vào mùa thu 1964, sẽ đưa số quân Mỹ giảm còn tương đương mức cổ vấn quân sự của năm 1961 vào cuối năm 1965. Việc Kennedy bổ nhiệm Henry Cabot Lodge làm Đại sứ tại Nam VN vào mùa thu 1963 là sự kiện đáng nói.

■ Trang 12:

Là một nhân vật hàng đầu của Đảng Cộng Hòa, Lodge và Đảng Cộng Hòa sẽ chia sẻ trách nhiệm chính trị nếu có thất bại tại Việt Nam. Thực sự, Lodge trở thành người ủng hộ mạnh mẽ cho cuộc đảo chánh [tại Sài Gòn], liên lạc trực tiếp với TT Kennedy và làm cho việc này trong bản chất trở thành việc của lưỡng đảng [tức, Dân Chủ và Cộng Hòa].

Nghi ngờ khả năng của Nam VN [tức, chính phủ nhà Ngô] và chống lại việc quân Mỹ phải tham chiến, TT Kennedy đã tìm cách ngưng việc Mỹ hóa cuộc chiến trong một tiến trình mà TT Richard M. Nixon sẽ đặt tên là “Việt Nam hóa” chiến tranh.

Không phải ai cũng chấp nhận các khám phá trong cuộc nghiên cứu này (*LND: mà kết quả là sách “Death of a Generation”*). Câu chuyện kể lại trong các trang giấy này vẫn còn chưa lắng xuống, và khó mà bác bỏ. TT Kennedy lúc đầu đã cùng những người khác tham dự chiến lược tranh cãi là rút lui xuyên qua việc leo thang chiến tranh, nhưng đã sớm nhận ra rằng gỡ dân quan hệ quân sự mới đưa ra con đường khả thi duy nhất để ra khỏi vũng lầy. TT Kennedy lúc đó hỗ trợ cuộc đảo chánh trong một nỗ lực tính nhằm để đẩy tới kế hoạch rút quân Mỹ về, mà, vì các lý do chính trị, việc rút quân đó sẽ thực hiện trong nhiệm kỳ thứ nhì của ông ở cương vị Tổng Thống Mỹ.

TT Kennedy không đơn độc chịu trách nhiệm cho các sự kiện này. Tham dự của Mỹ tại VN trong nhiều năm trước khi ông vào Bạch Ốc đã đẩy Hoa Kỳ vào các vấn đề đối ngoại và đối nội của Nam VN.

Emmet John Hughes, cựu cố vấn chính trị và là người viết diễn văn cho TT Eisenhower, ghi nhận rằng Hoa Kỳ với tư cách quốc gia can thiệp không có thể “cứu nền tự do chân thực của nước khác mà không trở thành liên hệ một cách chủ yếu trong toàn bộ hành vi và định mệnh của quốc gia đó.”

Không có cách nào khác để tách biệt sự liên hệ về các vấn đề đối ngoại và đối nội. “Điểm cần thấy rằng để sắp xếp từ xa vào đời sống chính trị nội bộ của một nước đồng minh chính là ‘can thiệp’. Đó là sự can thiệp của sự ưng thuận lặng lẽ.” Sự liên hệ của Hoa Kỳ [với Việt Nam] đã quá sâu tới nỗi Mỹ không thể thoát trách nhiệm về cuộc đảo chánh đó, bất kể những gì Mỹ đã làm hay đã không làm. (17)

Dù vậy, TT Kennedy không xuất hiện phù hợp với hình ảnh lý tưởng như trong vở bi kịch Camelot. Kennedy đã khuyến khích một cuộc đảo chánh ra ngoài vòng kiểm soát và dẫn tới cái chết của ông Diệm chứ không như dự tính là đẩy Diệm ra hải ngoại. Một số sử gia hiện đại nghi ngờ sự liên hệ của Kennedy với cuộc đảo chánh, nhưng họ không đẩy xa vấn đề vì chẳng bao lâu sau đó TT Kennedy lại bị ám sát.

Nếu Kennedy thoát chết và thắng cử nhiệm kỳ nữa, sẽ không có lý do nào để tin rằng ông sẽ thay đổi quan điểm của ông về việc muốn rút ra khỏi một cuộc chiến vốn đã trở thành một thảm bại tất yếu (to get out of a war that had become a lost cause – Dictionary.com dịch ‘lost cause’ là ‘whose defeat is inevitable; a cause with no chance of success’).

Có công bằng không, khi chỉ trích TT Kennedy đã hoãn một cuộc rút quân Mỹ vì lý do chính trị? Có phải Kennedy làm đúng khi nhận định rằng rút quân Mỹ trước cuộc bầu cử sẽ bảo đảm cho Đảng Cộng Hòa chiến thắng vì cáo buộc rằng Đảng Dân Chủ đã làm mất VN cũng như trước đó họ làm mất Trung Quốc?

Trong vở bi kịch của T.S. Eliot, tựa đề Murder in the Cathedral (Ám sát trong thánh đường), Tổng Giám Mục người Anh ở Tổng Giáo Phận Canterbury là Thomas Becket (*LND: chức này cũng là Giáo Chủ Anh Giáo*) tuyên bố, “Cám dỗ cuối cùng là phản bội lớn nhất; Để làm điều đúng vì một lý do sai lầm.” (18)

Nhưng động cơ có đáng nói không, nếu kết quả có thể cứu được một thể hệ [thanh niên Mỹ]?

9. Rostow to Rusk, Jan. 6, 1961, pp. 2–3, 8–9, President’s Office File (hereafter referred to as POF), Staff Memoranda Nov. 1960–Feb. 1961—Rostow, box 64a, JFKL; Walt W. Rostow, *The Stages of Economic Growth, A Non-Communist Manifesto* (Cambridge, Engl.: Cambridge University Press, 1960); William J. Rust, *Kennedy in Vietnam: American Vietnam Policy, 1960–1963* (New York: Charles Scribner’s Sons, 1985), 31; JFK’s Inaugural Address, Jan. 20, 1961, *Public Papers of the Presidents of the United States: John F. Kennedy, 1961* (Washington, D.C.: Government Printing Office, 1962), 1; David Halberstam, *The Making of a Quagmire: America and Vietnam during the Kennedy Era* (New York: Alfred A. Knopf, 1964; revised ed., New York: Alfred A. Knopf, 1988); David Halberstam, *The Best and the Brightest* (New York: Random House, 1969); Neil Sheehan, *A Bright Shining Lie: John Paul Vann and America in Vietnam* (New York: Random House, 1988).

10. Hedrick Smith, “220 G.I.’s Leave South Vietnam as Troop Reduction Gets Under Way,” *New York Times*, Dec. 4, 1963, p. 1; “South Vietnam: The Break-Even Point,” *Newsweek*, Dec. 2, 1963, p. 57; Hilsman, “McNamara’s War,” 161.

11. Hilsman, “McNamara’s War,” 158; Mme. Nhu quoted in Schlesinger, *Thousand Days*, 451. For background of Diem and family, see Denis Warner, *The Last Confucian: Vietnam, Southeast Asia, and the West* (New York: Macmillan, 1963), chap. 5, and Robert Scigliano, *South Vietnam: Nation under Stress* (Boston: Houghton Mifflin, 1964), 13–24.

12. Author’s interview with Galbraith, March 28, 2001; author’s interview with Hilsman, Sept. 17, 2001; author’s interview with McNamara, March 5, April 17, 2001.

13. Author’s interview with Galbraith, March 28, 2001; Galbraith to author, Oct. 10, 2001 (letter in author’s possession); Rusk, *As I Saw It*, 83; author’s interview with Hilsman, Sept. 17, 2001.

14. Author's interview with Hilsman, Sept. 17, 2001; author's interview with Rostow, Feb. 20, 2001; author's interview with Galbraith, March 28, 2001; author's interview with McNamara, April 17, 2001. Hilsman thought that President Kennedy might replace Rusk with McGeorge Bundy.

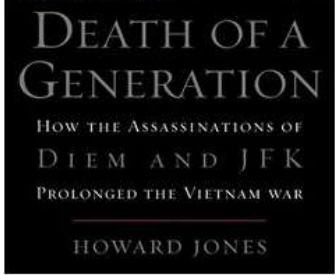
15. Author's interview with McNamara, April 17, 2001; author's interview with Hilsman, Sept. 17, 2001.

16. Other historians have made this argument before me, daring to speculate about what might have resulted in Vietnam had the bullets missed Kennedy. The three most deeply researched works on Kennedy and Vietnam are: John M. Newman, *JFK and Vietnam: Deception, Intrigue, and the Struggle for Power* (New York: Warner Books, 1992); Fredrik Logevall, *Choosing War: The Lost Chance for Peace and the Escalation of War in Vietnam* (Berkeley: University of California Press, 1999); and David Kaiser, *American Tragedy: Kennedy, Johnson, and the Origins of the Vietnam War* (Cambridge, Mass.: Harvard University Press, 2000). Logevall most directly speculates about what might have been, but he bases his thoughts on sound reasoning. President Kennedy, Logevall maintains, had always been ambivalent about the war, never wavering from his desire to win but recognizing the danger of enlarging U.S. intervention without allied support and understanding the domestic political costs involved in taking over the war. Despite Kennedy's setbacks in foreign policy, he had earned sufficient credibility to permit him to change Vietnam policy after his presumed reelection in 1964. He knew that political reforms in Vietnam were more important than battlefield victories; he had no Great Society program to implement; and, having faced a number of crises while in office for three years, he had less need than Johnson to prove himself. The dire situation in Vietnam by late 1964 would doubtless have encouraged Kennedy to reduce the U.S. commitment. See Logevall, *Choosing War*, 395–400, and his essay, "Vietnam and the Question of What Might Have Been," in Mark J. White, ed., *Kennedy: The New Frontier Revisited* (New York: New York University Press, 1998), 43–48.

17. Emmet John Hughes, "A Lesson from Vietnam," *Newsweek*, Sept. 9, 1963, p. 17.

18. T. S. Eliot, Murder in the Cathedral (New York: Harcourt, Brace, 1935), 44.

ĐỈNH KÈM: Bản scan trang Bia trước và các trang 8-12 của tác phẩm Death of Generation.



10 DEATH OF A GENERATION

of Nhu's secret negotiations with Hanoi to drive the generals into a coup that culminated in the deaths of both Diem and Nhu.

Wild celebrations engulfed the general in Saigon as a grateful people praised them for executing on the hated Ngo family. Domestic stability had seemingly returned to South Vietnam. The efficiency with which the generals dispatched the regime left the popular perception that they would only defeat the Vietcong. But this optimism proved only momentary. The general's decision to kill Diem and Nhu opened a vicious division among them and led to bitter turmoil in Saigon. Then, in three weeks, President Kennedy himself lay dead—and with him the Comprehensive Plan for South Vietnam.

President Kennedy's close associates have confirmed his intention to reduce the American involvement in Vietnam. John Kenneth Galbraith, the U.S. ambassador to India and long-time friend and confidant of the president, stated that Kennedy had decided to disengage America's special military forces from Vietnam. Helman and McNamara agreed, magnifying even more the tragedy of Kennedy's assassination.¹⁰

Particularly striking was Galbraith's assertion that, to promote a withdrawal, President Kennedy had planned to replace Rusk with McNamara as secretary of state after the presidential election of 1964. Galbraith is convinced that Kennedy intended to "Vietnamize" the war after his expected reelection—to reduce the U.S. commitment to the advisory level it occupied when he first took office. The president's greatest obstacle was the military. He had been barred by Pentagon officials (and the CIA) during the Bay of Pigs fiasco and hesitated to trust them afterward. By late 1963, the president searched for a way to maintain control over the military while phasing out the nation's special military aid to Vietnam. One means for doing so, according to Galbraith, was to change the leadership in the state department. Kennedy had come to regard Rusk "as a committed cold warrior and given, as in Vietnam, to a military solution or, more precisely, non-solution." Indeed, Rusk's perspective on Communist aggression derived from the Wozni's experience at Manila in 1958. "When one views the sad outcome of the 1959 in Europe," he wrote in his memoirs, "I think that the United States and Western democracies, with our pacifism, isolationism, and indifference to aggression, were guilty of tempting thieves."¹¹ The president's only hesitation about the McNamara shift was that without him heading the defense department, the military might take charge of the war. Galbraith, therefore, considered McNamara the only person capable of standing up to the Joint Chiefs of Staff and the Pentagon.¹²

Galbraith's claim has merit. Helman likewise insists that Kennedy "was clearly going to pull out" and that he intended to normalize relations with South Vietnam. One means for doing this, Helman declared, was to re-

11 DEATH OF A GENERATION

there did not constitute a suitable remedy to the Communist general challenge in Indochina. Communism proved an underdeveloped criterion by influence, subversion, and general warfare. To counter this "blow," Helman advocated a multifaceted response that focused on developing a greater attitude for fighting limited battles and an economic program designed to drive Communist infiltration through various health programs. Such a broad approach called for both military and civil measures to provide the vast number of peasants in Laos and Vietnam with "a stake in the system, a sense of identification with it, and a commitment to support it." Such a flexible and restrained approach could fulfill the promise highlighted by President Kennedy's inaugural address to help "those people in the huts and villages of half the globe struggling to break the bonds of man-made slavery." Only in this fashion could the United States avoid direct combat involvement.¹³

But the optimism of this inaugural moment eventually faded. By the time of the president's assassination, he had come close to finalizing a program for withdrawing most of America's soldiers in accordance with the "Comprehensive Plan for South Vietnam." Indeed, the first thousand troops would begin their scheduled pull out in early December.¹⁴ To be sure, Kennedy's initial approach to South Vietnam had led to the assignment of nearly 22,000 U.S. troops, but none had the authority to engage in combat unless under attack. Their official purpose remained advisory, supportive, and pacifistic, even though they very promptly drew more than 45 times their into combat, whether as military advisors, logistics specialists, air-plane pilots, or simply ground personnel. The White House tried to conceal this secret war in Vietnam in an effort to avoid domestic unrest and to maintain illusions on the real war between the Communist and the Free World. In the ARVN pushed back the Vietcong, and if Kennedy was resistant to a plan to withdraw the ground withdrawal program aimed at having the great bulk of U.S. soldiers home by 1965. Those remaining behind would total 1,000, advisors and considerably fewer in number to the members of the Geneva Accords.¹⁵

But as the situation in South Vietnam steadily worsened during the fall of 1963, President Kennedy became convinced that a deal for a 1964 withdrawal of military resources remained an increasingly remote objective. The president tried to maintain the thin line between support and disavowal with the Vietcong for the last time in an official address in South Vietnam given in Manila and was put at risk on a daily basis. How could a U.S. military commander remain his own under attack? Could he not withdraw his troops from the area? By the spring of 1964, the withdrawal sought to gain back the U.S. military involvement to the level of early 1963. This pull-back effort failed in the wake of the Gulf of Tonkin incident of May 1964 and ultimately came to a halt in the aftermath of Kennedy's own death some six months later.

Introduction 11

more Rusk. Although Rusk had left the White House in late 1963, he was sworn of a withdrawal plan sometime afterward. McNamara had indeed become convinced by the fall of 1963 that the United States should withdraw in thousands of "advisors." Indeed, according to Galbraith, the great skepticism within the administration's innermost circle was that the United States could not win the war and should recall all special assistance units in place since January 1961. When asked about Galbraith's claim that the president had decided to change orders of state, the former defense secretary responded that the president had not asked him to make the switch but that "Robert Kennedy did."¹⁶

Galbraith's assertion places McNamara even more under the shadow of Kennedy. Although the defense secretary failed for withdrawal in 1963, he expressed no such idea when President Johnson asked the war later that year. McNamara explained to us that the Vietnam's activities had heated up and that only military action could resolve the dire situation. Helman notes, however, that McNamara was "inconsistent" and "rained out" and never intended to pull out.¹⁷ In December 1963, Johnson did not let his predecessor but he actually withdrew. He affirmed most closely to the views of the Joint Chiefs of Staff regarding Vietnam. While vice president, Johnson had not been party to the secret White House proceedings relating to the coup and, when learning of the Kennedy administration's clandestine involvement, strongly disapproved that decision. As president, Johnson wanted to get the war off the ground so that he could implement his domestic reform program.

For good reason, historians are reluctant to speculate on what might have happened in Vietnam had President Kennedy lived. Then why examine this issue? Kennedy died in Dallas, again declared, rendering it meaningless to declare whether he might have adopted an alternative policy in Vietnam that could have averted the death of millions.

It is not speculation, however, to examine President Kennedy's policies toward Vietnam in an effort to discover whether or not a pattern of withdrawal was in the making. As the pivotal figure in this drama, he argued that only the South Vietnamese could win the war. Regularly he defined success as reducing the Vietcong insurgency to a level that the Saigon government could police on its own.

The materials underlying this study demonstrate that President Kennedy intended to reverse the nation's special military commitment to the South Vietnamese made in early 1963.¹⁸ After receiving continued mild reports on the war's progress, he turned toward a phased military reduction that would begin in late 1963 and after his presumed reelection in autumn 1964, according by the end of 1965 to returning America's military status to its 1961 advisory level. His appointment of Henry Cabot Lodge as ambassador to South Vietnam in the fall of 1963 was a telling event. A

Introduction 9

Much of the failure in Vietnam was attributable to President Diem and his family. A Catholic in an overwhelmingly Buddhist country, Diem found it difficult to criticize charges of religious persecution, C&A, fraud, and suspicion; he never revealed any propensity for democracy and preferred to keep power in the hands of himself and his family. Indeed, he was so aware of carrying on a dialogue that, to avoid having to see the nation, the U.S. embassy had instructed its officials not to think any longer for these three factors calling on the president. Diem's belief in "paternalism" reflected his class, aristocratic background and his profound distrust of people outside his Ngo family—including Americans. Had not his family remained loyal in late 1963 when Diem's officials refused to launch their narrowly devised coup attempt? Was it not certain (at least being that the U.S. embassy and the CIA had accepted if not promoted his decision)? Consequently, Diem's fate was not inevitably sought advice almost exclusively from his equally distant and seemingly untrustworthy brother, Ngo Dinh Nhu, who held an executive position in the government, and his own son-in-law, Madam Nhu, who had become Diem's "First Lady." A situation and aid-suspension crisis in U.S. reform efforts in South Vietnam frustrated by most overconfidence as the "Dragon Lady" after the count-blow character. Madam Nhu was a former Buddhist who had converted to Catholicism and professed a blood society based on mutual moral standards that she alone defined. "Not only might," she proudly admitted, "but many had things fly in."¹⁹ By the time Kennedy became president, Diem had survived numerous palace intrigues since entering office in 1954 when the United States underwent his regime with large-scale military and economic assistance shortly after France's defeat at the legendary battle of Dienhienphu.

In a tragically misguided move, the Kennedy administration in 1963 government the general's coup against Diem, thinking that a change of government would improve the war effort and thereby facilitate the U.S. withdrawal from Vietnam. When the ARVN general staged his coup on early November, they did so with full knowledge of American approval, albeit without direct collaboration and participation. The White House officials have been responsible. The president had never been able to accept the coup by signaling the conspirators that Diem would receive no U.S. assistance. Earlier comments by the general to the United States through the CIA had been so such answers, making them panic the general's anger. But studies had spread that Nhu had previously contacted Kennedy about overthrowing Diem and that Kennedy had given the go-ahead. Who would be the general's fan, given their known animosity with the Saigon regime? Diem's trade handling of the Buddhist issue finally coincided with the ARVN's handling of the officer, the Kennedy administration's open criticism of the Saigon regime, and the persistent rumors

12 DEATH OF A GENERATION

leading Republican. Lodge and his party would share a political blame in the event of failure in Vietnam. Indeed, Lodge became a strong proponent of the coup, committing directly with the president and making that business bipartisan in nature. Doubting South Vietnam's capacity to win the war and steadily opposed to U.S. combat troops, President Kennedy sought to help the move toward Americanizing the war in a process that President Richard M. Nixon would make known as "Vietnamization."²⁰

Not everyone who accepts the findings of this study. The president that emerges in these pages is unrelenting and difficult to refuse. The president at five joined others in the inconspicuous strategy of withdrawal through escalation but seen realized that military disengagement offered the only feasible avenue out of the morass. The president then promoted the coup in a miscalculated effort to advance a withdrawal that, for political reasons, would take place during his second term in office.

President Kennedy was not solely to blame for these events. U.S. intervention in Vietnam in the years preceding his presidency had thrust the United States into South Vietnam's domestic and foreign affairs. Emmet John Hughes, former political advisor and speechwriter for President Eisenhower, noted that the United States as an interventionist nation could not "have the very freedom of another nation becoming critically involved in its whole conduct and destiny." There was no way to separate involvement in foreign and domestic matters. "The point is that to be factually aloof from the internal political life of an ally is to interfere." Is the interference of acquiescence? So deep was the American involvement that it could not have escaped blame for a coup, regardless of what it did or did not do.²¹

Still, the president does not belong on the high road that defined the idealistic image of Camelot. Kennedy encouraged a coup that ran out of control and led to Diem's death rather than his expected fall. Some contemporaries suspected the president's involvement in the coup, but they did not pull the most because of his own conviction to stay abroad. Had Kennedy lived to win reelection, there is no reason to believe that he would have changed his views about wanting to get out of a war that had become a lost cause. It is fair to criticize him for postponing a withdrawal on political grounds. Was he not an avowed fan of withdrawal before the election would ensure a Republican victory based on the charge that the Democrats had lost Vietnam as he had lost China? In T. S. Eliot's dramatic play, *Murder in the Cathedral*, the English Archbishop of Canterbury, Thomas Becket, declared, "The last intention is the greatest treason." To do the right deed for the wrong reason.²² But what do the motives matter if the outcome might have spared a generation?

TƯỚNG LÃNH TIẾN HÀNH ĐÁNH DINH GIA LONG DÙ ÁP LỰC GIỜ CHÓT CỦA MỸ ĐÒI HỦY BỎ CUỘC LẬT ĐỔ NHÀ NGÔ

Phúc Trình Thượng Viện Hoa Kỳ Số 94-465

(LỜI NGƯỜI DỊCH:

Đọc lại các chuyển biến trong thời điểm 24 giờ trước cuộc cách mạng 1-11-1963, chúng ta thấy lịch sử có thể chuyển biến theo nhiều hướng khác nhau, khi có nhiều áp lực từ MACV và từ Cố vấn An Ninh Quốc gia Hoa Kỳ đòi hủy bỏ cuộc đảo chính. Một bản phúc trình của Ủy Ban Đặc Tuyển Thượng Viện Hoa Kỳ dày 351 trang về “những âm mưu ám sát các lãnh tụ nước ngoài mà phía Hoa Kỳ có liên hệ”, trong đó các trang 216-223 kể về trường hợp các tướng lãnh VNCH lật đổ ông Ngô Đình Diệm.

Sau đây là bản dịch trang 222, từ kho lưu trữ hồ sơ của Ủy Ban Đặc Tuyển Thượng Viện Hoa Kỳ. Bản phúc trình có tựa đề “Alleged Assassination Plots Involving Foreign Leaders -- An Interim Report of the Select Committee to Study Governmental Operations, November 1975” -- tức là “Các Âm Mưu Ám Sát Liên Hệ Các Lãnh Tụ Ngoại Quốc -- Bản Phúc Trình Lâm Thời của Ủy Ban Đặc Tuyển để Nghiên Cứu Hoạt Động Chính Phủ, Tháng 11-1975.

Vài ghi nhận từ bản phúc trình tháng 11 năm 1975 này:

- *Tướng Stillwell ngày 17-10-1963 yêu cầu chính phủ ông Diệm đổi cách làm việc, áp lực cụ thể là sẽ ngưng viện trợ cho các đơn vị Lực Lượng Đặc Biệt cho tới khi các đơn vị này chuyển về trực thuộc Tổng Tham Mưu Trưởng và được dùng ngoài chiến trường thay vì dùng để đàn áp Phật Giáo.*
- *Đại sứ Lodge ngày 27-10-1963 đã trực tiếp nói với ông Diệm, nhưng ông Diệm không cam kết gì.*
- *Tướng Trần Văn Đôn hứa sẽ tiết lộ kế hoạch đảo chánh cho Đại sứ Lodge biết 4 giờ đồng hồ trước khi đảo chánh khởi động. Tuy nhiên, vào ngày 1-11-1963, Tòa Đại sứ Mỹ chỉ được báo trước 4 phút mà thôi.*
- *Đại sứ Lodge gửi điện văn về Mỹ ngày 30-10-1963 nói rằng chuyện đảo chánh hoàn toàn nằm trong tay phía người Việt, còn Mỹ không cản ngăn gì được.*
- *Tướng Tư Lệnh MACV là Harkins lập tức cùng ngày 30-10-1963 từ Sài Gòn gửi điện văn về Mỹ phản đối tất cả những âm mưu đảo chánh ông Diệm.*
- *Hai điện văn cùng ngày 30-10-1963 từ Cố vấn An ninh Quốc gia Mỹ khuyến cáo Đại sứ Lodge, bày tỏ quan ngại và nói Lodge có thể nên khuyến cáo hủy bỏ đảo chánh.*
- *Khoản tiền 42,000 Mỹ Kim đã do CIA trao trước đó để dùng mua thực phẩm cho chiến binh VNCH và dùng làm tiền tử tuất cho gia đình tử sĩ trong cuộc đảo chánh.*
- *Tướng Dương Văn Minh hai lần điện thoại tới ông Diệm, đề nghị hai anh em Diệm-Nhu đầu hàng sẽ được an toàn xuất ngoại. Ông Diệm hai lần từ chối.*

Ngoài ra, trong phần Tổng Kết Những Phát hiện và Kết luận Về Những Âm Mưu (Summary of Findings and Conclusions On The Plots) tại 5 nước là Cuba (Fidel Castro), Congo (Patrice Lumumba), Dominica Republic (Rafael Trujillo), Chile (Rene Schneider), và South Vietnam (Ngô Đình Diệm), kết luận về trường hợp Ngô Đình Diệm ở trang 5 là như sau:

Ngô Đình Diệm (Nam Việt Nam) – Diệm và em ông ta, Nhu, bị giết vào ngày 2 tháng 11 năm 1963, trong quá trình diễn biến của một cuộc đảo chánh của các Tướng lãnh Nam Việt Nam. Mặc dù Chính phủ Mỹ ủng hộ cuộc đảo chánh, [Ủy ban chúng tôi] đã không tìm thấy chứng cứ nào cho thấy quan chức Mỹ đồng ý với cuộc ám sát. Thật vậy, có vẻ như việc ám sát Diệm đã không nằm trong kế hoạch trước khi đảo chánh của các Tướng lãnh, nhưng lại là một hành động tự phát xảy ra trong cuộc đảo chánh và đã được tiến hành không có sự can dự và ủng hộ của Hoa Kỳ.

cerning whether the weapons were knowingly supplied for use in the assassination and whether any of them were present at the scene.

Ngô Đình Diệm (South Vietnam).—Diem and his brother, Nhu, were killed on November 2, 1963, in the course of a South Vietnamese Generals' coup. Although the United States Government supported the coup, there is no evidence that American officials favored the assassination. Indeed, it appears that the assassination of Diem was not part of the Generals' pre-coup planning but was instead a spontaneous act which occurred during the coup and was carried out without United States involvement or support.

General Rene Schneider (Chile).—On October 25, 1970, General Schneider died of gunshot wounds inflicted three days earlier while re-
Trang 5 của Phúc Trình 94-465

Kết luận về trường hợp Ngô Đình Diệm của Nam Việt Nam

Bản dịch dưới đây do Cựu sĩ Nguyễn Giác thực hiện)

Nguyên văn toàn bộ Phúc trình 94-465 có thể hạ tải ở:

<http://www.intelligence.senate.gov/pdfs94th/94465.pdf>

BẮT ĐẦU BẢN DỊCH:

Hoa Kỳ đã tăng áp lực lên Tổng Thống Ngô Đình Diệm để điều chỉnh phương cách làm việc của ông ta. Vào ngày 17-10-1963, Tướng Richard Stillwell (Chỉ huy trưởng về hoạt động của MACV, cơ quan điều hợp viện trợ quân sự Hoa Kỳ ở VN, viết tắt của “Military Assistance Command, Vietnam”) thông báo cho Bộ Trưởng Nguyễn Đình Thuần rằng Hoa Kỳ sẽ ngưng viện trợ cho các đơn vị Lực Lượng Đặc Biệt đã tấn công các ngôi chùa cho tới khi nào các đơn vị này chuyển ra chiến trường và đặt dưới quyền của Tổng Tham Muu Trưởng. (Theo Pentagon Papers, trang 217)

Vào ngày 27-10-1963, Đại sứ Lodge cùng với ông Diệm tới thăm Đà Lạt, nhưng không nhận được cam kết nào từ ông Diệm để thực hiện theo yêu cầu của Mỹ. (Pentagon Papers, trang 219)

Vào ngày 28-10-1963, Conein (*LND: tình báo CIA*) gặp Tướng Trần Văn Đôn; Tướng này trước đó đã nhận được bảo đảm từ Đại sứ Lodge rằng Conein đã nói nhân danh cho Hoa Kỳ. Tướng Đôn nói rằng ông sẽ tiết lộ kế hoạch đảo chánh cho Đại sứ Lodge biết bốn giờ đồng hồ trước khi xảy ra, và đề nghị rằng Đại sứ Lodge đừng đổi kế hoạch bay sang Mỹ dự kiến vào ngày 31-10-1963. (Bản phúc trình I.G. Report, phần C, trang 37; Pentagon Papers, trang 219)

Vào ngày 30-10-1963, Đại sứ Lodge báo cáo về Washington rằng ông không có cách nào ngăn cản cuộc đảo chánh nữa, và rằng chuyện này hoàn toàn nằm trong tay người Việt rồi. Tướng Harkins (*LND: Tư lệnh MACV*) không đồng ý, và gửi điện văn bày tỏ lập trường chống đảo chánh của ông lên Tướng Maxwell Taylor (*LND: Tổng Tham Mưu Trưởng Quân Lực Hoa Kỳ*) (Pentagon Papers, trang 220)

Một điện văn từ Bundy (*LND: Cố vấn An ninh Quốc gia Hoa Kỳ*) gửi cho Đại sứ Lodge đề ngày 30-10-1963 bày tỏ quan ngại của Tòa Bạch Ốc và chỉ thị rằng “Chúng ta không thể chấp nhận kết luận rằng chúng ta không có sức mạnh để tri hoãn hay khuyến cáo hủy bỏ cuộc đảo chánh.” (Điện văn, Bundy gửi Lodge, 30/10/63)

Một điện văn kế tiếp trong cùng ngày từ Washington gửi cho Đại sứ Lodge ra lệnh Lodge vận động các tướng lãnh VNCH hủy bỏ cuộc đảo chánh nếu Lodge không tin là cuộc đảo chánh sẽ thành công. Chỉ thị này yêu cầu Lodge “tuyệt đối không liên hệ gì [tới đảo chánh] và giữ thái độ trung lập một cách nào đó.” (Pentagon Papers, trang 220)

Vào buổi sáng ngày 1-11-1963, các đơn vị đầu tiên liên hệ tới cuộc đảo chánh bắt đầu vây quanh Sài Gòn. Tòa Đại Sứ Mỹ chỉ được thông báo có 4 phút đồng hồ trước khi cuộc đảo chánh khởi sự. (Điện văn, MACV gửi Tổng Tham Mưu Trưởng Quân Lực Hoa Kỳ, ngày 1/11/63)

Một phụ tá của Tướng Đôn nói với Conein là hãy mang tiền có sẵn tới Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực VNCH. Conein mang 3 triệu đồng VN (tương đương khoảng 42,000 Mỹ kim) tới Bộ Tổng Tham Mưu, trao cho Tướng Đôn để mua thực phẩm cho chiến binh và để trả tiền tử tuất cho các chiến binh hy sinh trong cuộc đảo chánh. (Conein, ngày 20/6/75, trang 72) (1)

Conein có mặt ở doanh trại của Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực VNCH trong hầu hết thời gian đảo chánh. (Bản phúc trình I.G. Report, C, trang 41-42)

Vào lúc 1:40 giờ trưa ngày 1-11-1963, các tướng lãnh đề nghị rằng ông Diệm hãy từ chức tức khắc, và hứa sẽ bảo đảm cho hai ông Diệm và Nhu an toàn ra đi [khỏi VN]. (Conein, bản phúc trình Conein After-Action, trang 15)

Dinh Tổng Thống bị bao vây liền sau đó, và vào khoảng 4:30 giờ chiều, các tướng tuyên bố đảo chánh trên đài phát thanh và yêu cầu hai ông Diệm và Nhu từ chức.

Ông Diệm điện thoại cho Đại sứ Lodge và hỏi về lập trường Hoa Kỳ. Đại sứ Lodge trả lời rằng Mỹ không có quan điểm nào, và bày tỏ quan ngại về an toàn của ông Diệm. (Pentagon Papers, trang 221)

Theo bản phúc trình của Conein, Tướng Dương Văn Minh nói với ông Ngô Đình Nhu rằng nếu ông Diệm và Nhu không từ chức trong vòng 5 phút đồng hồ, Dinh Tổng Thống sẽ bị dội bom. Rồi Tướng Minh điện thoại cho ông Diệm. Ông Diệm từ chối nói chuyện với Tướng Minh, và tướng này ra lệnh dội bom vào Dinh. Chiến binh tiến vào Dinh, nhưng ông Diệm vẫn từ chối điều đình. Tướng Minh đề nghị cho ông Diệm cơ hội thứ nhì để đầu hàng nửa giờ sau đó...

GHI CHÚ:

(1) Chuyển số tiền này cho các lãnh đạo cuộc đảo chánh đã được đề cập đến từ trước cuộc đảo chánh. Vào ngày 29-10-1963, Đại Sứ Lodge gửi điện văn nói rằng nên đoán trước rằng cần có tiền trợ giúp. (Điện văn, Đại sứ Lodge gửi Bộ Ngoại Giao Mỹ, ngày 29/10/1963 và ngày 30/10/1963) Conein đã nhận tiền này vào ngày 24-10-1963, và giữ tiền này trong tủ sắt tại nhà riêng của ông.

- HẾT TRANG 222 -

The United States increased pressure on Diem to mend his ways. On October 17, General Richard Stillwell (MACV operations chief) informed Secretary Thuan that the United States was suspending aid to the Special Forces units responsible for the pagoda raids until they were transferred to the field and placed under Joint General Staff (JGS) command. (Pentagon Papers, p. 217) On October 27, Lodge traveled to Dalat with Diem, but did not receive any commitment from Diem to comply with American requests. (Pentagon Papers, p. 219)

On October 28, Conein met with General Don, who had received assurance from Lodge that Conein spoke for the United States. Don said that he would make the plans for the coup available to the Ambassador four hours before it took place, and suggested that Lodge not change his plans to go to the United States on October 31. (I.G. Report, C, p. 37; Pentagon Papers, p. 219)

On October 30, Lodge reported to Washington that he was powerless to stop the coup, and that the matter was entirely in Vietnamese hands. General Harkins disagreed and cabled his opposition to the coup to General Taylor. (Pentagon Papers, p. 220) A cable from Bundy to Lodge dated October 30 expressed White House concern and stated that "[w]e cannot accept conclusion that we have no power to delay or discourage a coup." (Cable, Bundy to Lodge, 10/30/63) A subsequent cable on that same day from Washington instructed Lodge to intercede with the Generals to call off the coup if he did not believe it would succeed. The instructions prescribed "strict non-involvement and somewhat less strict neutrality." (Pentagon Papers, p. 220)

Late in the morning of November 1, the first units involved in the coup began to deploy around Saigon. The Embassy was given only four minutes warning before the coup began. (Cable, MACV to Joint Chiefs of Staff, 11/1/63) An aide to Don told Conein to bring all available money to the Joint General Staff headquarters. Conein brought 3 million piasters (approximately \$42,000) to the headquarters, which was given to Don to procure food for his troops and to pay death benefits to those killed in the coup. (Conein, 6/20/75, p. 72)¹

Conein was at the Joint General Staff headquarters during most of the coup. (I.G. Report, C, pp. 41-42) At 1:40 p.m., the Generals proposed that Diem resign immediately, and guaranteed him and Nhu safe departure. (Conein After-Action Report, p. 15) The palace was surrounded shortly afterwards, and at 4:30 p.m. the Generals announced the coup on the radio and demanded the resignation of Diem and Nhu. Diem called Lodge and inquired about the United States' position. Lodge responded that the United States did not yet have a view, and expressed concern for Diem's safety. (Pentagon Papers, p. 221)

According to Conein's report, Minh told Nhu that if he and Diem did not resign within five minutes, the palace would be bombed. Minh then phoned Diem. Diem refused to talk with him and Minh ordered the bombing of the palace. Troops moved in on the palace, but Diem still refused to capitulate. Minh offered Diem a second chance to sur-

¹ Passing money to the coup leaders was considered sometime prior to the coup. On October 29, Lodge cabled that a request for funds should be anticipated. (Cables, Lodge to State, 10/29/63, and 10/30/63) Conein received the money on October 24, and kept it in a safe in his house.

PHẦN C

VÀI TÀI LIỆU TỔNG HỢP

**Bản Ghi Nhớ Tình Báo:
THÍCH TRÍ QUANG và Mục Tiêu
Chính Trị Phật Giáo tại Nam Việt Nam**

VĂN PHÒNG GIÁM ĐỐC TÌNH BÁO
(Directorate of Intelligence)

Hồ Sơ Mật

Viết ngày 20 tháng 4 năm 1966

Hồ sơ số No. 0806/66

Bản thứ 213

Giải Mật Ngày 15 tháng 1 năm 2004

Tên hồ sơ: CIA-RDP80B01676R000100050011-6.pdf

(Lời Người Dịch: Hồ sơ này đã giải mật theo luật Hoa Kỳ -- tuy vẫn còn xóa trắng 2 dòng ở trang 1, và xóa trắng hai trang 3 và 4 - - sẽ cho thấy cách nhìn từ chính phủ Mỹ về tình hình Việt Nam trong thập niên 1960s. Hồ sơ này cho thấy đánh giá từ phía tình báo Hoa Kỳ về Thầy Thích Trí Quang và hoạt động của Phật Giáo VN trong năm 1966, tức là ba năm sau khi Hòa Thượng Thích Quảng Đức vị pháp thiêu thân. Một vài đánh giá trong bản văn này bây giờ đã thấy là không chính xác, khi Mỹ dựa vào suy đoán để gán ghép một mục tiêu chính trị nào đó cho một hay nhiều vị sư. Tuy nhiên, bản văn này cho thấy cái nhìn từ phía tình báo Hoa Kỳ đối với Phật Giáo trong tình hình lúc đó đang gay gắt, và sẽ chiếu rọi thêm một phần vào lịch sử phong trào Phật Giáo.

Điểm ghi nhận từ hồ sơ đánh giá này:

(1) Phật Giáo đứng về quyền lợi dân tộc, không hề bị chi phối bởi người Cộng sản hay bởi người Mỹ;

(2) Thời kỳ Phật Giáo hồi phục gắn liền với phong trào kháng Pháp;

(3) Người Pháp củng cố quyền lực cai trị phần lớn là nhờ các giáo sĩ;

(4) Bản văn CIA này còn quá sơ sài, không nhìn đúng tình hình chế độ của Tổng Thống Diệm đã gay gắt đàn áp tôn giáo, như đối với Đạo Cao Đài [<http://hoangnamgiao.blogspot.com/2013/02/ao-cao-ai-bi-nha-ngo-ap-ra-sao-tran-van.html>] hay đối với Phật Giáo Hòa Hảo [<http://hoangnamgiao.blogspot.com/2013/02/phet-giao-hoa-hao-bi-nha-ngo-ap-ra-sao.html>], đó là chưa nói tới trường hợp Phật Giáo;

(5) Bản thân Thầy Thích Trí Quang không liên hệ gì tới CIA hay Cộng sản, chỉ là một người chủ nghĩa dân tộc;

(6) Theo CIA đánh giá, Phật Giáo là cảm xúc sâu thẳm nhất của đa số dân VN (xem đoạn văn 27), chính phủ Phật Giáo nếu có sẽ có thể là kinh địch mạnh nhất mà Việt Cộng có thể đối diện (xem đoạn 30), và Phật Giáo muốn thấy người Mỹ rời Việt Nam (xem đoạn 31).

Cần ghi nhận bối cảnh này:

- Tháng 3 năm 1966, Phật Tử biểu tình tại Đà Nẵng và Huế, tổng đình công, chiếm đài Phát thanh ở Huế và Đà Nẵng.

- Ngày 17-3-1966, tại Sài Gòn đại sứ Hoa Kỳ tại VNCH, Cabot Lodge gặp Thầy Thích Trí Quang, trong khi các tướng Nguyễn Văn Thiệu, Nguyễn Cao Kỳ gặp Thầy Thích Tâm Châu.

- Ngày 19-3-1966, Viện Hóa đạo Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất tuyên bố không chống đối chính phủ mà chỉ đòi hỏi bầu cử và thành lập chính phủ dân sự. Biểu tình tiếp diễn.

- Ngày 5-4-1966, tướng Nguyễn Cao Kỳ đem theo hàng ngàn

binh sĩ ra Đà Nẵng bằng cầu không vận Mỹ, nhưng bị binh lính địa phương ngăn chặn, không cho ra khỏi sân bay.

- Ngày 8-4-1966, chính phủ gửi tiếp hai tiểu đoàn Thủy Quân Lục Chiến ra Đà Nẵng nhưng Bộ Ngoại giao Mỹ phản đối và yêu cầu chính phủ giải quyết tranh chấp bằng thương lượng.

- Ngày 14-4-1966, trung tướng Nguyễn Văn Thiệu nhượng bộ, công bố sắc luật số 14/66, tổ chức bầu cử Quốc hội Lập hiến để soạn thảo và biểu quyết hiến pháp VNCH. Phật giáo tuyên bố tạm ngưng đấu tranh.

- Ngày 17-4-1966, Thầy Thích Trí Quang từ Sài Gòn ra Huế dàn xếp và kêu gọi ngưng biểu tình.

- Và ngày 20-4-1966, hồ sơ tình báo này được soạn thảo..

Trong bản dịch này, chữ “Catholic” sẽ dịch là “Thiên chúa giáo,” hiểu là thuộc hệ “Thiên chúa giáo La mã” của Vatican. Sau đây là bản dịch toàn văn, thực hiện bởi Cư Sĩ Nguyễn Giác.)

Tóm Lược:

Một chiến thắng chính trị Phật Giáo xuất phát từ khủng hoảng chính trị hiện nay ở Nam Việt Nam sẽ dẫn tới một bước khựng lại tạm thời đối với mục tiêu và các chương trình Hoa Kỳ, nhưng sẽ không có nghĩa là thảm họa hoàn toàn. Những mục tiêu được nêu lên từ các vị lãnh đạo Phật Giáo nhấn mạnh tới việc gìn giữ sự độc lập của Nam Việt Nam và sự tự do không bị Cộng Sản chế ngự. (Người dịch: Tới đây là hai dòng trong bản văn giải mật bị cơ quan giải mật xóa trắng.) Những người Phật Tử là một yếu tố chính trị có sức mạnh mà bất kỳ chính phủ nào cũng phải thương lượng nếu muốn đạt ổn định.

Các vị sư chính trị, như Thích Trí Quang, không nhất thiết lên tiếng cho, hay đại diện cho, ước muốn chân thực của tất cả Phật Tử Nam Việt Nam, nhưng họ có một tổ chức chính trị hiệu quả, dựa vào số đông quần chúng, hơn bất kỳ ai khác không phải người Cộng sản. Hệ thống tổ chức Phật Giáo không phải là Cộng sản, mặc dù các hoạt động của các vị lãnh đạo tổ chức này thường trợ

giúp cho chính nghĩa Cộng sản. Thái độ và các hành xử của những vị này, và sự tiếp nhận của công chúng VN đối với ảnh hưởng chính trị của họ, đã bị điều kiện hóa bởi các yếu tố tôn giáo, chính trị và xã hội xuyên qua lịch sử VN.

Nếu các Phật Tử thành công trong việc nắm chính quyền, Hoa Kỳ sẽ bị trực diện với các vấn đề chính trị tế nhị. Tuy nhiên, về lâu dài, một chính phủ do Phật Tử chiếm đa số có thể có hiệu quả ổn định tình hình VN.

Không có vẻ gì là một chính phủ Phật Giáo sẽ cố ý trao Nam VN cho người Cộng sản. Mặc dù các Phật Tử mong muốn kết thúc sự hiện diện và ảnh hưởng của Mỹ, các vị lãnh đạo Phật Giáo chính yếu công nhận rằng sự hỗ trợ kinh tế và quân sự của Mỹ sẽ còn cần tới một thời gian nữa. Mặc dù họ có vẻ mong muốn một Nam VN độc lập trong kiểm soát của Phật Giáo, họ có lẽ nhận ra rằng mục tiêu này không có thể thành đạt nếu không có Mỹ ủng hộ để chống lại người Cộng sản.

Một chính phủ do Phật Giáo kiểm soát sẽ bị nhìn với bất mãn và nhiều ngờ vực từ các tổ chức tôn giáo khác và chính trị khác tại Nam VN, và một số tổ chức này có thể sẽ tìm cách lật đổ chính phủ (của PG). Tuy nhiên, đối diện với lựa chọn giữa người Phật Tử và Việt Cộng, hầu hết các tổ chức khác sẽ có thể sẽ đi chung với PG, hy vọng điều tốt nhất nhưng chờ đợi điều tệ nhất.

Nếu PG nắm được quyền lực chính trị cũng sẽ gây căng thẳng lớn trong quân lực Nam VN. Về ngắn hạn, sự đoàn kết và tính hiệu quả của quân đội sẽ có lẽ bị thiệt hại. Tuy nhiên, có thể ít nhất là mức độ tiềm tàng ủng hộ PG trong khắp quân đội Nam VN có thể dẫn tới sự đoàn kết tốt hơn và một ý nghĩa lớn hơn về một căn cước giữa quân đội và quần chúng.

Sư Thích Trí Quang

Nếu người PG thành công trong việc lật đổ chính phủ hiện nay ở Nam VN và dựng lên một chính phủ như họ muốn, kết quả sẽ là một chiến thắng cho Sư Thích Trí Quang, người sẽ trở thành, ít nhất tạm thời là, khuôn mặt chính trị quyền lực nhất tại Nam VN. Sư Thích Trí Quang là một người Việt Nam độc đáo, và rất phức

tạp. Ông lộ vẻ mờ nhạt, tự đồng nhất “ý muốn quần chúng” với của riêng ông, và kỹ lưỡng chơi trò chính trị. Ông là người theo chủ nghĩa dân tộc tới mức không ưa ngoại quốc; ông là bậc thầy của nghệ thuật kích động và áp lực, và là chính khách hiệu quả nhất hiện hoạt động ở Nam VN. Không ai thực sự biết ông muốn gì cụ thể, và ông có lẽ không thể nói ra các mục tiêu tích cực của ông với bất kỳ mức độ chính xác nào.

(Tới đây, có 2 trang bị xóa trắng, không bị giải mật.)

...cần tới sự hỗ trợ của Mỹ trong việc chiến đấu chống lại Việt Cộng và đối với sự bất khả của việc thương thuyết với người Cộng sản cho tới khi họ bị đánh bại, sẽ có rất ít ngờ vực rằng ông muốn thấy Mỹ rút khỏi Nam VN càng sớm càng tốt. Ông có lẽ có khả năng tự làm đồng minh với người Cộng sản nếu ông xem xét điều này là lợi thế để đạt các mục tiêu chính trị và tôn giáo của ông, và ông tự tin tới mức nghĩ là ông có thể lôi kéo họ làm đồng minh khi họ trước đó đã làm lợi cho mục tiêu của ông. Thường khi, ông dường như đã xem người Thiên chúa giáo VN như là một hiểm họa lớn hơn đối với chủ nghĩa dân tộc và đối với Phật Giáo, hơn là người Cộng sản.

Bối Cảnh Phong Trào Phật Giáo

7. Sự phát triển lịch sử của Phật Giáo tại VN đã giúp tạo ra quan điểm chính trị của Sư Thích Trí Quang, và ngay cả quan trọng hơn, đã cho ông một quần chúng đón nhận rộng lớn. Phật Giáo vào VN từ Trung Quốc trong thời kỳ TQ đô hộ, chiếm đóng VN hơn một ngàn năm theo Tây lịch. Cùng với Phật Giáo, người TQ đã đưa những lý thuyết và khái niệm tôn giáo khác, kể cả Khổng Giáo và Đạo Giáo, tất cả tích hợp tại VN với tín ngưỡng bản vật và thờ tổ tiên vốn đã rộng lớn, đặc biệt là trong dân chúng miền quê.

8. Gần như tất cả người dân tộc Việt [người Kinh] đều theo Đại Thừa PG, một nhánh Phật Giáo Bắc Truyền. Người sắc tộc Việt nguyên khởi cư ngụ ở nơi bây giờ là Bắc VN, và đã tiến dần dần về nam qua nhiều thế kỷ để chinh phục nơi bây giờ là Nam VN từ người sắc tộc Khmer, tức là sắc tộc của người Cam Bốt hiện nay. Vẫn còn nhiều người thiểu số Khmer ở các tỉnh vùng đồng bằng Nam VN, theo PG Theravada (*Nam Tông hay Nam Truyền*), một

hình thức chính thống hơn được truyền vào từ Ấn Độ và Tích Lan. Mặc dù cả 2 truyền thống PG Bắc Truyền và Nam Truyền có một liên minh chính thức lỏng lẻo hiện nay, ảnh hưởng của lãnh đạo PG Bắc Truyền hiện nay ở Nam VN ở các tỉnh cực nam của Nam VN vẫn tương đối hạn chế.

Thiên chúa giáo và Người Pháp

9. Phật Giáo có một chút ảnh hưởng chính trị tại VN cho tới thời nhà Lý; triều nhà Lý kéo dài từ 1009-1224 đã chính thức ủng hộ Phật Giáo. Thời kỳ này có sự hợp tác gần gũi giữa chính trị và tôn giáo, giữa các vị vua và các vị sư, đó là cao điểm của PGVN, và tôn giáo này sau đó suy giảm cho tới những năm gần đây. Tuy nhiên, thời vàng son này đã cho PGVN một hào quang dân tộc truyền kỳ, cho tận tới bây giờ. Suy giảm thế lực của PG tăng nhanh hơn, khi người Pháp vào. Sức mạnh chính trị áp đặt của người Pháp trong thế kỷ 19 theo sau các đoàn truyền giáo Dòng Tên từ khoảng 2 thế kỷ trước đó. Các chức sắc nhà thờ sau đó đã liên minh với những thành phần quyền lực. Có lúc, sự ủng hộ -- gồm cả các quân đánh thuê vũ trang (armed mercenaries) -- từ các chức sắc Công Giáo người Pháp thực tế đã giúp dựng lên Nhà Nguyễn, mà hoàng đế cuối cùng của dòng vua này là Bảo Đại đã bị truất phế năm 1954. Sự liên hệ của giới tu sĩ người Pháp và giáo dân người Việt đã dẫn tới lời kêu gọi tăng hỗ trợ từ chính phủ Pháp, và rồi dẫn tới việc quân đội Pháp vào can thiệp, và tận cùng là tới sự thiết lập quyền kiểm soát chính trị của người Pháp trên khắp Đông Dương.

10. Người Pháp đã cai trị Đông Dương phần lớn xuyên qua các quan chức người Việt được lèo lái bởi các “cố vấn” người Pháp. Đa số những người Việt này là Thiên chúa giáo, ít nhất theo danh nghĩa, một phần bởi vì đòi hỏi về giáo dục cho giai cấp quan chức người Việt chủ yếu là từ các trường học dạy bằng tiếng Pháp do nhà thờ CG kiểm soát. Người Pháp cũng thấy điều này thuận lợi, nhằm duy trì sự kiểm soát của họ, để khuyến khích sự trung thành ở địa phương và khu vực, kích lệ sự chia rẽ chính trị (để dễ cai trị) và hệ thống trường đạo giữa các thân dân Thiên chúa giáo của họ và các thân dân không-Công-giáo. Họ cũng không làm bao nhiêu trong việc tăng thêm khuynh hướng vốn đã chia rẽ trong Phật Giáo VN. Do vậy, một cách truyền thông, và cũng không sai

bao nhiêu, những người Việt không theo Thiên chúa giáo vẫn đồng nhất đạo Thiên chúa giáo với người Châu Âu và với sự cai trị của ngoại quốc.

11. Trong thập niên 1920s, một thời kỳ của Phật Giáo hồi phục, gần như trùng hợp với các phong trào chống Pháp tại Việt Nam, kể cả phong trào Cộng sản. Sự hồi phục của Phật giáo phản ánh không chỉ là một chủ nghĩa dân tộc bài ngoại, chủ nghĩa này vốn trong tự thân là một đặc tính của dân Việt, nhưng cũng là những cảm xúc cay đắng của lịch sử đã ăn sâu giữa người Việt Thiên chúa giáo và không theo Thiên chúa giáo. Tình hình thay thế chủ nghĩa thực dân của Pháp ở Nam VN bởi chế độ Ngô Đình Diệm, cho dù ông Diệm là người chủ nghĩa dân tộc chống Pháp, có khuynh hướng kéo dài quyền kiểm soát của giai cấp quan lại Thiên chúa giáo vốn đã cường thịnh dưới thời Pháp. Mặc dù ông Diệm không chính thức kỳ thị giữa tín đồ Thiên chúa giáo và Phật tử, và không đàn áp tôn giáo, nguồn hỗ trợ chính của ông chủ yếu là Thiên chúa giáo, hoặc là những người có tổ chức chính trị từ quê miền Trung của ông, hoặc là những người di cư chống Cộng từ Bắc VN. Trong khi chính phủ ông Diệm ngày càng trở nên độc tài, bộ máy này đã tạo nên một cơ chế kiểm soát chính trị ngày càng chặt chẽ do đa số là Thiên chúa giáo thống trị, và nền tảng do vậy đã đặt ra một “nan đề tôn giáo” nơi đó người Phật tử có thể nêu lên, và những chỉ trích và chống đối ông Diệm có thể tập trung vào.

Phong Trào Phật Giáo Hiện Nay

12. Số lượng Phật tử nhiệt tâm, tu hành tích cực tại Nam VN là khoảng từ 2 tới 2.5 triệu người, trong phía Thiên chúa giáo là từ 1 tới 1.5 triệu người. Hầu hết người Việt khác ở miền Nam là tổng hợp nhiều khuynh hướng tôn giáo khác, gắn bó với tín ngưỡng bái vật, thờ tổ tiên, và theo đạo lý Khổng tử. Tuy nhiên, vì đại đa số người Việt không theo Thiên chúa giáo, phong trào Phật giáo đã tự có bối cảnh chung để lên tiếng chống đối một Thiên chúa giáo đầy quyền lực chính trị. Phật giáo cũng cung cấp một phương tiện để bày tỏ chủ nghĩa dân tộc bởi những người Việt không theo Thiên chúa giáo, cũng như [cung cấp] một điểm tập trung để đối kháng với một chính quyền cụ thể ở Sài Gòn.

13. Trước thời Thế Chiến II, người Phật tử đã có nhiều nỗ lực để thiết lập các giáo hội khu vực hay toàn quốc. Trong thời hưng thịnh của các chủ nghĩa dân tộc Châu Á sau thế chiến, Tổng hội Phật giáo Việt Nam thành lập năm 1951. Tổ chức này, một liên minh lỏng lẻo của các hội Phật giáo khu vực, được thiết lập để trao đổi quan điểm và để khởi lên một vài cảm thức về thống nhất giữa các trường phái Phật giáo. Tuy nhiên, một cách chủ yếu, Phật tử thuần thành vẫn còn tập trung quanh các vị sư tại một ngôi chùa hay tông phái cụ thể, hay là quanh các vị sư cao cấp ở những khu đô thị. Các chính sách và những hành động của ông Diệm – và đặc biệt là những sự kiện của tháng 5-1963 ở Huế, lúc đó đã đưa Sư Thích Trí Quang lên tầm vóc toàn quốc – đã là một tác nhân để thúc đẩy Phật tử, và đặc biệt là các vị sư, vào môi trường chính trị. Sau những tháng xung khắc với chính phủ ông Diệm, người Phật tử tới lúc đó đã hiển lộ ra những tài năng chính trị và có khả năng tổ chức, sử dụng cơ chế Tổng hội Phật giáo Việt Nam cho các mục tiêu của họ.

14. Cuộc tranh đấu chống ông Diệm, cao điểm là việc quân đội lật đổ nhà Ngô, đã cho người Phật tử một cảm thức mới về đoàn kết thống nhất và cho các lãnh đạo của họ một ước muốn quyền lực. Một đại hội để thống nhất Phật tử VN đã tổ chức cuối năm 1963 dẫn tới việc thành lập một tổ chức mới, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (GHPGVNTN), bao gồm tất cả các tông phái PG chính, gồm cả PG Nam Tông (Theravada). GHPGVNTN có 2 cơ chế tổng quát: một Viện Tăng Thống (VTT) trên danh nghĩa là cao nhất và quan tâm chính là về tinh thần, và một Viện Hóa Đạo (VHĐ), tức là cơ chế hành pháp của Giáo hội, đặc biệt về các vấn đề thế gian. Dưới quyền VHĐ, chủ tịch là Sư Thích Tâm Châu, là sáu tổng vụ trông y hệt như các ban bộ trong một đảng chính trị muốn tìm quyền lực.

15. Cao nhất trong Giáo hội là Sư Thích Tịnh Khiết, một bậc đại sư tuổi trên bát tuần và là lãnh đạo tinh thần của phong trào Phật giáo. Thực tế, Sư này chỉ là mặt ngoài cho các vị sư trẻ hơn và xông xáo hơn, đặc biệt là Sư Thích Trí Quang, người giữ chức Tổng Thư Ký Viện Tăng Thống. Từ lâu đã có kinh nhau giữa Sư Thích Trí Quang, đại diện các Phật tử xông xáo Miền Trung, và Sư Thích Tâm Châu, người, có bản doanh ở Sài Gòn, có quyền lực từ ủng hộ của và là phát ngôn nhân của Phật tử di cư từ Bắc vào. Sư

Thích Tâm Châu, xấp xỉ cùng tuổi với Sư Thích Trí Quang, được xem có lập trường trung dung hơn. Mặc dù có vẻ như một số dị biệt chính sách hiện lộ giữa hai vị sư này, việc Phật tử tham gia vào chính trị đã gần như luôn luôn cho thấy rằng Sư Thích Trí Quang nắm quyền chỉ huy, và Sư Thích Tâm Châu hoặc là phải đi đồng bộ hoặc là nhượng bước. Sư Thích Tâm Châu thường xuyên là một mục tiêu – trong khi Sư Thích Trí Quang không bao giờ bị - - của những tấn công từ phía Việt Cộng và từ quy chụp rằng vị sư này là một “búp bê của Mỹ.”

16. Trong nhiều vị sư chính trị khác ở Nam VN, người uy thế nhất bây giờ là Sư Thích Thiện Minh, một sư cùng quan điểm năng động của Sư Thích Trí Quang, và Sư Thích Hộ Giác, một nhà hùng biện thường đứng về phía Sư Thích Tâm Châu và là một trong số ít các vị sư theo PG Nam Tông, từng tu học ở Cam Bốt. Một vị sư nổi tiếng khác, Sư Thích Quảng Liên, tốt nghiệp đại học Yale, trông có vẻ như thân cận, nhưng không hoàn toàn là, thuộc vòng trong cơ chế Phật giáo. Nỗ lực của Sư Thích Quảng Liên muốn đẩy ra một phong trào hòa bình vào đầu năm 1965, dù có quảng bá hay không bởi các sư thẩm quyền, đã bị dẹp bỏ bởi cả các sư thẩm quyền và chính phủ ông Quát vì có nghi ngờ rằng Phật tử có thể đang bị Việt Cộng lợi dụng. Tuy nhiên, tuyên truyền Cộng sản vẫn liên tục chỉ trích phong trào của Sư Thích Quảng Liên là không đi “đúng đường,” và ám chỉ rằng đó là một hình thức cạm bẫy của Mỹ. Sư Thích Đức Nghiệp, một vị sư chống Cộng mạnh mẽ, là người tích cực trong phong trào Phật giáo chống ông Diệm, nhưng đã ra ngoại quốc rồi. Lập trường chống cộng mạnh mẽ của Sư Thích Đức Nghiệp đã vượt xa khỏi các giới hạn mà các vị sư trong Giáo hội của ông sẵn sàng lựa chọn, và cũng có vẻ như đã khởi lên ngờ vực của họ rằng Sư này muốn có ủng hộ từ phía Mỹ trong việc tranh quyền Giáo hội.

Mục Tiêu Chính Trị Phật Giáo

17. Người ta thường suy đoán rằng các định chế dân chủ mà các lãnh đạo Phật Giáo nói là mục tiêu của họ thì với họ chỉ là phương tiện để đạt tới một quốc gia có ảnh hưởng Phật Giáo, mặc dù không nhất thiết là một nhà nước Phật Giáo. Theo các văn bản công bố và theo các cuộc nói chuyện riêng của họ với các viên chức Mỹ, các Phật tử bây giờ muốn có một quốc hội đơn viện do

dân bầu lên. Mặc dù Sư Thích Trí Quang thường nói về nhu cầu cần có một chính phủ trung ương mạnh, các Phật tử có vẻ như nói về một cơ chế chính phủ được lựa chọn bởi và chịu trách nhiệm với Quốc hội này. Sư Thích Trí Quang cũng nói về một nghị viện lâm thời, sẽ gồm các đại diện được cử lên bởi các hội đồng tỉnh và địa phương được bầu hồi tháng 5-1965. Cơ quan lâm thời này sẽ soạn thảo một Hiến pháp và hoặc là “phê chuẩn” chính phủ hiện nay đang chờ tuyển cử, hoặc là chọn một vài chế độ lâm thời nào khác. Mục tiêu của thủ tục tiền bầu cử này được hiểu là sẽ cho Nam VN một chính phủ “hợp pháp” càng sớm càng tốt.

18. Người Phật tử nói rằng họ có thể thắng đa số trong bầu cử -- điều có thể xảy ra, nhưng chưa chứng minh thực tế -- nhưng rằng họ muốn có một chính phủ quân bình gồm những người xuất sắc nhất có thể. Tuy nhiên, việc kết hợp khả thể của một chính phủ lâm thời hay thường trực với đa số là Phật Tử thì không thể tiên đoán chính xác. Có sự ngờ vực [chưa rõ] là [sẽ có] bất kỳ vị sự uy quyền nào, đặc biệt là Sư Thích Trí Quang, sẽ muốn nhận bất kỳ vị trí hành pháp có trách nhiệm nào. Một số vị, gồm cả Sư Thích Tâm Châu, có thể đồng ý làm một thành viên của hoặc là một Quốc hội lâm thời hay thường trực; Sư Thích Trí Quang, người có vẻ như ưa muốn không chế từ hậu trường, gần như chắc chắn sẽ không [muốn vào Quốc hội].

19. Ít nhất là trong một chính phủ lâm thời, không có vẻ gì là người Phật tử sẽ mời một số khuôn mặt nổi tiếng, như Tướng Dương Văn Minh (đang ở hải ngoại) về làm nguyên thủ quốc gia; họ cũng đã cho thấy rằng họ sẽ chấp nhận một người Thiên chúa giáo không theo chế độ ông Diệm vào vị trí này. Họ có thể mời một vài dân sự Phật tử làm Thủ Tướng, mặc dù Sư Thích Trí Quang đã cho thấy rằng Sư sẽ chấp nhận một vài khuôn mặt không tôn giáo như Tướng hồi hưu Trần Văn Đôn. Trong trường hợp của một Quốc hội lâm thời, người Phật tử sẽ hoặc là đòi bầu cử sớm để chọn lên một Quốc Hội, hoặc là tìm cách chuyển một cơ quan lâm thời, nếu có thể được, thành một Quốc hội thường trực.

20. Bầu cử tổ chức dưới sự bao bọc của Phật giáo sẽ có thể bị dàn dựng để có một Quốc hội do Phật tử kiểm soát, nhưng một vài chính khách uy thế không bị kiểm soát bởi Phật tử, như Bác sĩ Phan Quang Đán (*LND: bản văn CIA viết nhầm là 'Dr. Pham Quang Dan'*), có thể sẽ thắng cử. Với giả thiết rằng người Phật tử

có thể, và sẽ chọn, để thiết lập một chính phủ toàn là Phật tử, Thủ Tướng sẽ, không ngờ vực gì, hẳn là một vài chính khách Phật tử dân sự, như Bùi Tường Huân, hiện là Viện Trưởng Viện Đại Học Huế. Các chức bộ trưởng sẽ có thể là giới trí thức và cư sĩ Phật tử trẻ, và có thể một vài sĩ quan quân đội thân Phật giáo. Việc dựng lên chính phủ đó, tất nhiên, sẽ theo sau đó là thay đổi hàng loạt tỉnh trưởng, như kiểu Việt Nam trước giờ.

Phản Ứng Thiên Chúa Giáo và Người Không Phải Phật Tử

21. Một chính phủ do Phật tử kiểm soát sẽ bị nhìn với bất mãn và lo ngại lớn từ các nhóm chính trị khác tại Nam VN. Người Thiên chúa giáo, đặc biệt thành phần người Bắc di cư, sẽ rất là bất mãn. Một vài tổ chức Thiên chúa giáo, như giáo dân của Linh Mục (LM) Hoàng Quỳnh và LM Nguyễn Quang Lãm, sẽ gần như chắc chắn làm vài hình thức kích động, ít nhất là tại Sài Gòn, với hy vọng lật đổ chính phủ. Tuy nhiên, đối diện với lựa chọn giữa người Phật tử và Việt Cộng, hầu hết người Thiên chúa giáo có lẽ rồi sẽ quyết định, với nhiều mức độ do dự, rằng họ không còn chọn lựa nào khác ngoài việc đồng hành với tân chính phủ, hy vọng cho điều tốt nhất nhưng cũng mong đợi điều tệ nhất.

22. Các nhóm thiểu số khác, kể cả Cao Đài và Hòa Hảo, cũng sẽ bất mãn, mặc dù có lẽ ít bạo động hơn người Thiên chúa giáo; những ‘dân Nam kỳ’ -- tức là những người sinh ở các tỉnh phía Nam, tức là nơi trước kia gọi là vùng Cochinchina – cũng sẽ có thêm phần bất mãn chính phủ mới với cơ vùng miền, bởi vì Sư Thích Trí Quang và các Phật tử thân tín của Sư này là từ các tỉnh miền Trung. Những nơi các nhóm thiểu số này có thể lực, nhưng nhiều nơi ở vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long, có thể ở mức độ nhiều ít “ly khai” khỏi chính quyền trung ương, mặc dù hậu quả chính trị sẽ kém nghiêm trọng so với việc Quân Đoàn I tách rời.

23. Việc Phật tử nắm quyền lực chính trị sẽ gây căng thẳng sâu thẳm trong quân đội Nam VN. Một số sĩ quan, đặc biệt là Thiên chúa giáo, có lẽ sẽ nghĩ tới đảo chánh để quân đội nắm quyền trở lại. Nếu người Phật tử nhanh chóng đưa các sĩ quan trung thành giữ các chức vụ cầm quân quan trọng, những quân nhân trung kiên, cũng như cộng đồng Thiên chúa giáo, có thể tự thấy đối diện với sự lựa chọn cay đắng giữa người Phật tử hay Việt Cộng, và rồi

sẽ chọn về phía người Phật tử. Về ngắn hạn, dưới nhà nước ảnh hưởng Phật tử, sự đoàn kết và tính hiệu quả của cấp lãnh đạo quân đội Nam VN sẽ có thể thiệt hại. Sẽ khó tiên đoán thiệt hại này kéo dài bao lâu, nhưng ít nhất có thể rằng mức độ ủng hộ tiềm tàng đối với người Phật tử vẫn rộng rãi khắp quân đội, đặc biệt ở sĩ quan cấp thấp và ở Quân Đoàn I, có thể sẽ dẫn tới đoàn kết quân đội rộng lớn hơn và tới một ý nghĩa lớn hơn về căn cước giữa quân đội và quần chúng.

24. Một khi đã nắm quyền, không có lý do để tin rằng người Phật tử sẽ thuần nhất một khối hơn là bất kỳ nhóm dân Việt nào khác. Đã có chia rẽ thấy rõ trong hàng ngũ của họ. Sư Thích Tâm Châu và tín đồ hầu hết gốc Bắc của vị Sư này đang thấy bất an về ưu thế của Sư Thích Trí Quang và thành phần miền Trung ủng hộ Sư này. Nhiều Phật tử phía Nam -- chủ yếu là cư sĩ lãnh đạo Mai Thọ Truyền và người ủng hộ cư sĩ này, cũng như nhiều người trong Phật giáo Nam tông -- thì không thiện cảm với vận động áp lực hiện nay của Sư Thích Trí Quang. Mặc dù những tiếng nói trung dung trong phong trào Phật giáo vẫn thường im lặng trong thời tranh đấu, sự căng thẳng nội bộ và sự bất đồng ý tất sẽ tái xuất hiện nếu người Phật tử nắm quyền.

25. Một chính phủ hình dung như trên sẽ có thể gặp khó khăn khi thực hiện quyền lực trung ương trên cả nước. Nó sẽ bị vây bủa từ phía bởi tranh cãi, bởi do dự, và bởi sự viễn tưởng trong cơ chế quốc hội quyền lực, và bởi những mưu đồ tranh quyền và chức ngay cả trong các phe Phật tử. Tốc độ và nhịp điệu của nỗ lực chống nổi dậy sẽ hầu như bị hạn chế, ít nhất là tạm thời, do vậy đặt gánh nặng kèm chế Việt Cộng hầu như toàn bộ vào quân Mỹ và đồng minh.

26. Tuy nhiên, phần nhiều những sự yếu kém của một chính phủ Phật Giáo sẽ, trong các mức độ khác nhau, cũng là những yếu kém sẽ gây rối bất kỳ tân chính phủ Nam VN nào. Với trường hợp sức mạnh quân sự của Mỹ và đồng minh và các trợ giúp liên hệ có thể ngăn cản nhiều bước tiến của người Cộng sản trong một thời kỳ chuyển tiếp chưa ổn định, một chính phủ có đa số Phật tử có thể có một số ưu thế mà chưa chính phủ nào trước đó từng có. Một lý do lớn cho điều này là, không kể tới người Cộng sản, người Phật tử hiện nay là tổ chức quần chúng hiệu quả duy nhất tại Nam VN.

Mặc dù người Thiên chúa giáo cũng tương tự như thế, và có lẽ có kỷ luật hơn, cơ cấu chính trị Phật giáo có gốc rễ quần chúng sâu hơn, đặc biệt ở miền Trung và các tỉnh ven biển phía bắc Sài Gòn, hơn bất kỳ tổ chức chính trị nào. Mặc dù mức độ mà người Phật tử có thể vận dụng tín đồ để hỗ trợ cho, chứ không phải chống đối với, một chính phủ vẫn còn cần phải chờ xem, một chính phủ Phật giáo sẽ có một khối nền tảng quần chúng tiềm năng rộng hơn và mạnh hơn bất kỳ tổ chức nào trước đó của họ.

27. Phật giáo, như là một khái niệm tôn giáo chính trị, đã chứng tỏ rằng chính họ có khả năng đánh động những cảm xúc sâu thẳm trong những khối đa số của dân tộc Việt. Một chính phủ Phật giáo khuynh hướng dân tộc nhạy cảm có thể sẽ là điều mà tuyên truyền Cộng sản sẽ thấy khó tấn công. Người Cộng sản cũng sẽ gặp gian nan khi tìm bất kỳ đồng minh nào trong những người đối lập tự nhiên của một chính phủ Phật giáo so với người Thiên chúa giáo, những người như đường kiên quyết chống Cộng.

Tình Hình Phật Giáo Chiếm Ưu Thế và Chính Sách Hoa Kỳ

28. Sư Thích Trí Quang, Sư Thích Tâm Châu và các vị sư chính trị khác, những người đã thảo luận về mục tiêu Phật giáo với các viên chức Mỹ đều ám chỉ rằng riêng người Phật tử có thể “hợp pháp hóa” vị trí Hoa Kỳ tại VN. Họ nói rằng họ muốn có sự hỗ trợ tiếp tục từ Hoa Kỳ, rằng họ muốn với trợ giúp của Mỹ để cách mạng hóa xã hội, và rằng họ nhận ra sự bất khả của việc hòa giải hay thương thuyết với Việt Cộng trong hoàn cảnh hiện nay. Ít nhất bằng cách ám chỉ, họ nói rằng họ muốn thực hiện cuộc chiến tranh. Sự chân thực của những lời này có lẽ còn cần chất vấn, và cách [họ] trình bày các mục tiêu Phật giáo sẽ được thể hiện ra các chương trình chính phủ cụ thể thì không có thể tiên đoán một cách tự tin được.

29. Tuy nhiên, có thể rằng trách nhiệm của quyền lực sẽ có tính nghiêm túc đối với người Phật tử cũng như nhiều nhà cách mạng thành công khác. Cách chống Cộng thông minh và phức tạp mà các lãnh đạo Phật giáo trình bày là muốn thực hiện có thể được củng cố nếu, một khi tín đồ của họ nắm quyền, những người Phật tử khám phá rằng các phần tử Việt Cộng (*những người trước giờ thành công trong việc xâm nhập phong trào tranh đấu Phật giáo*)

không sẵn lòng ngưng kích động và hoạt động gây rối. Việc xâm nhập quá độ của Cộng sản trong nhiều nhóm tranh đấu đã cho các phần tử chống Cộng lý do để quan ngại công khai.

30. Trong khi có thể tranh cãi rằng người Cộng sản có thể nằm lặng lẽ để kích lệ khả năng của những cuộc thương thuyết thành công với một chế độ Phật giáo, người Cộng sản sẽ không nhất thiết lý luận và hành động kiểu này. Hậu quả chung của những hoạt động gây rối tiếp diễn của họ, và có thể ngay cả phong trào tranh đấu hiện nay, có thể làm khởi lên trong những người Phật tử một ý thức ưu tiên về nhu cầu chống lại hiểm họa Cộng sản. Nếu người Phật tử toàn lực gắn bó vào cuộc chiến chống Cộng, họ có thể sẽ là một kinh địch chính trị mạnh mẽ hơn bất kỳ kinh địch nào mà Việt Cộng từng đối diện.

31. Có một câu hỏi nhỏ rằng người Phật tử, một cách cảm xúc, không ưa mức độ can thiệp của Mỹ hiện nay trong vấn đề Việt Nam và sự hiện diện rộng lớn, lộ liễu của quân sự Mỹ, với những hiệu ứng bên lề là tất phải xảy ra. Không ngờ vực gì rằng người Phật tử rất muốn thấy người Mỹ rời VN, một mục tiêu chắc chắn không phù hợp với mục tiêu Hoa Kỳ. Vẫn còn cần phải chờ xem rằng có phải hay không, rằng người Phật tử sẽ có thể tìm cách buộc Mỹ rút quân sớm trong tình hình tất sẽ dẫn tới chiến thắng của người Cộng sản. Có một vài nguy hiểm rằng, ngay cả nếu điều này không phải ý định trực tiếp của họ, sự thiển cận của họ có thể thúc đẩy họ hành động trong những cách sẽ gây rủi ro dẫn tới hậu quả đó.

32. Về mặt quân bình, như dường không có vẻ gì một chính phủ Phật giáo sẽ cố ý giao nộp Nam VN vào tay chế độ CS ở Hà Nội. Sư Thích Trí Quang có thể ước muốn có một Nam VN độc lập nhưng dưới quyền kiểm soát của Phật tử và không nằm trong quyền lực chính trị của CS. Sư có thể nhận thức rằng những mục tiêu này không có thể đạt được nếu không có hỗ trợ và viện trợ từ Mỹ, nhưng định kiến kèm với sự thông minh của Sư này và với những mục tiêu trực tiếp có thể dẫn Sư này vào những chuỗi hành động và liên minh mà Sư không có thể đảo ngược nổi.

33. Một chính phủ Phật giáo, đặc biệt khi một chính phủ lên nắm quyền với những điều kiện làm mất mặt quân đội Nam VN, sẽ

gần như chắc chắn thử nghiệm một phương pháp khác với cuộc chiến và các chương trình hòa bình liên hệ. Hành động và chính sách của một chính phủ như thế sẽ sớm làm sáng tỏ xem Sư Thích Trí Quang có phải là một người đứng giữa thân Cộng hay không, như một số nhà quan sát Mỹ và Việt Nam quy chụp, hay có phải là một người chủ nghĩa dân tộc chống Cộng như Sư này tự nói hay không. Trong bất kỳ sự kiện nào, sẽ tất yếu có một vài thời kỳ gián đoạn, trong thời kỳ đó quân Mỹ và đồng minh sẽ phải gánh chịu nhiều phần gánh nặng kèm chế tình hình Việt Cộng tiến quân và nỗ lực hưởng lợi khi có sự gián đoạn một quyền lực trung ương.

34. Tuy nhiên, về lâu dài, một chính phủ Phật giáo có thể chứng tỏ là có gốc rễ sâu thẳm trong truyền thống Việt Nam hơn bất kỳ chính phủ nào trước đó. Quan hệ của chính quyền đó với Mỹ sẽ là khó khăn và mong manh, đặc biệt bởi vì chính phủ Phật giáo sẽ có tính dân tộc nhạy cảm, và sẽ có một kiểu hoạt động khác so với những chính phủ tiền nhiệm thân Tây phương hơn. Một chính phủ có Phật tử chiếm đa số có lẽ sẽ quan tâm nhiều hơn với sự trong sáng của các khái niệm cách mạng hơn là với các chi tiết thực dụng của guồng máy chính trị hay với những vấn đề cụ thể như lạm phát cần có những giải pháp cụ thể. Tuy nhiên, một chính phủ mà trong đó Phật tử có tiếng nói ưu thế có thể dẫn tới một điểm tập trung đề chủ nghĩa dân tộc Việt Nam hiện lộ, mà, một cách thực tế, có thể cho toàn bộ cơ cấu dân tộc phi Cộng sản một nền tảng mạnh hơn là nền tảng hiện nay đang có.

HẾT

Nguyên bản phóng ảnh của Cơ Quan Tình Báo Trung Ương Hoa Kỳ (CIA): Thích Trí Quang And Buddhist Political Objectives In South Vietnam:

<https://thuvienhoasen.org/images/file/H6ibIZtG0QgQABsT/cia-rdp80b01676r000100050011-6.pdf>

**TIẾT LỘ TỪ “BẢN GHI NHỚ CHO ÔNG
MOYERS”: MỸ KHÔNG CẢN NỖI CUỘC
ĐẢO CHÁNH VỐN ĐÃ MẠNH NHA TỪ
TRƯỚC NGÀY ÔNG NHU TỔNG TẤN
CÔNG CHÙA CHIỀN 20-8-1963**

Chính quyền Johnson nhìn lại Biên cố 1-11-1963.

Bản Ghi Nhớ viết ngày 30 tháng 7-1966
của Bộ Ngoại Giao/CIA gửi Tòa Bạch Ốc
(Giải mật ngày 20-4-1998 –
Bản lưu cho Thư Viện Tổng Thống Lyndon B. Johnson)

(LỜI NGƯỜI DỊCH:

Lật đổ chế độ Ngô Đình Diệm là cuộc cách mạng chung của quân và dân Miền Nam, từ nhận thức chân thực rằng nhà Ngô cần bị lật đổ vì họ vừa không xứng đáng vừa không đủ khả năng lãnh đạo miền Nam nữa, do đó không khởi nguồn từ xúi giục của bất kỳ ngoại nhân nào, kể cả từ Hoa Kỳ.

Trước ngày 11 tháng 6-1963, ngày Bồ Tát Thích Quảng Đức vị pháp thiêu thân, từ năm 1960, đã có những cuộc chống đối, thậm chí đảo chánh bằng võ lực, thất bại. Và ngay trong buổi chiều 11/6 đó, sau khi có tin Ngài Quảng Đức tự thiêu, Trung Tá Đỗ Khắc Mai, Tham Mưu Trưởng Không Lực VNCH, đã bày tỏ ý định vận động một cuộc lật đổ nhà Ngô; ý định này được ghi lại trong Điện văn 165, đề ngày 11-6-1963, do Tòa Đại Sứ Mỹ gửi về Bộ Ngoại Giao Mỹ ghi theo tiết lộ của một mật báo viên.

Từ ngày 11-6-1963 trở đi, cho tới khi nhà Ngô sụp đổ, đã có thêm một số âm mưu đảo chánh khác, vận động từ phía các sĩ quan cấp

tá và nhiều lãnh tụ đảng phái, kể cả những cộng sự viên thân tín của ông Diệm. Trong những người tham dự âm mưu lật đổ nhà Ngô có cựu Đại sứ Trần Văn Chương, thân phụ của bà Ngô Đình Nhu, theo Bản Ghi Nhớ số 118 đề ngày 16-9-1963, viết bởi Paul M. Kattenburg, Phó Giám Đốc Đông Nam Á Sự Vụ tại Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ.

Hồ sơ mật được dịch sau đây cho thấy một điều minh bạch nữa, rằng ngay sau khi ông Nhu ra lệnh Lực Lượng Đặc Biệt tấn công các chùa cuối tháng 8-1963, Tướng Lê Văn Kim đã nói với một viên chức Mỹ rằng ông và một số tướng lãnh đang có ý muốn đảo chánh nhà Ngô, nhưng tới nhiều tuần lễ sau, chính phủ Mỹ vẫn còn do dự; Cần ghi nhận về một điện văn ngày 24-8, còn gọi là Cable 243 hay DEPTTEL 243 hay Telegram 243, chỉ thị Đại sứ Lodge phải áp lực ông Diệm gạt bỏ ông bà Nhu ra khỏi chính phủ, nghĩa là vẫn sẽ duy trì Chế Nhất Cộng hòa và riêng ông Diệm vẫn làm Tổng Thống, và nếu điều kiện này không thỏa đáng thì được hiểu là Mỹ đồng ý một “sự thay thế” lãnh đạo tại miền Nam.

Hai ngày sau trận tổng tấn công vào các chùa do ông Ngô Đình Nhu thực hiện, và TRƯỚC KHI chính phủ Mỹ có những buổi họp cấp cao có tính chính sách tại Washington hay tại Sài Gòn nhằm đối phó với cuộc khủng hoảng tại Nam Việt Nam, Tướng Lê Văn Kim ngày 23-8-1963, đã gặp Rufus Phillips, Giám đốc USOM Rural Affairs, và nói rằng quân đội VNCH đã sẵn sàng đảo chánh để lật đổ chế độ nhà Ngô vì đó là cách duy nhất để giữ lòng dân – vì quân đội và dân chúng đều bất mãn tột độ khi Phật Giáo bị đàn áp.

Tuy nhiên, cho tới giữa tháng 9-1963, chính phủ Mỹ còn do dự không biết nên ủng hộ hay không đối với các tướng lãnh VNCH đang muốn lật đổ nhà Ngô.

- Ngày 14-9-1963, Bộ Ngoại Giao Mỹ tin là nhà Ngô phải bị lật đổ, trong khi Bộ Quốc Phòng Mỹ và CIA tin là không nên lật đổ nhà Ngô. (Xem đoạn ghi số 6)

- Ngày 16-9-1963, Tổng Thống Kennedy chủ tọa một buổi họp ở Bạch Ốc, do dự trước nhiều luận cứ về nên hay không nên lật đổ

nhà Ngô, nên chỉ thị đưa một phái đoàn sang VN để khảo sát tình hình cụ thể. (Xem đoạn ghi số 7)

- Ngày 23-9-1963, phái đoàn gồm Bộ Trưởng Quốc Phòng McNamara, Tướng Taylor và một số ít viên chức cao cấp bay từ Mỹ sang VN để khảo sát mọi phương diện, xem có thể chiến thắng CS nếu giữ nhà Ngô hay không. (Xem đoạn ghi số 7 và 8)

- Ngày 2-10-1963, phái đoàn trở về Mỹ, báo cáo tức khắc với TT Kennedy rằng phái đoàn đồng thuận là Mỹ phải áp lực ông Diệm cải tổ triệt để, trong đó có việc loại trừ ông bà Nhu. (Xem đoạn 8)

- Đầu tháng 10-1963, có khoảng 2 hay 3 âm mưu đảo chánh đang chuẩn bị tiến hành. (Xem đoạn 11)

- Vài ngày trước cuộc đảo chánh 1-11-1963, Mỹ lo ngại cuộc đảo chánh do các Tướng Dương Văn Minh và Tướng Trần Văn Đôn có thể thất bại vì thiếu quân, muốn ngăn cản nhưng thấy không can nôi. (Xem đoạn 12)

Bản Ghi Nhớ này viết ngày 30-6-1966, bởi William P. Bundy (viên chức CIA, Phụ Tá Ngoại Trưởng về Viễn Đông Á Vụ, cũng là cố vấn đối ngoại cho các Tổng Thống Kennedy và Johnson) theo yêu cầu của Bill Moyers (Trưởng Phòng Thông Tin của Tổng Thống Johnson) để giải thích về diễn tiến những quyết định của chính phủ Kennedy 3 năm trước đó đối với chế độ ông Diệm.

Bản gốc hồ sơ lưu ở Thư Viện Tổng Thống Lyndon B. Johnson, hồ sơ về Việt Nam, hộp 263, trong tập hồ sơ Roger Hilsman (người tiền nhiệm của William P. Bundy trong chức vụ Phụ Tá Ngoại Trưởng về Viễn Đông Á Vụ). Dưới đây sẽ dịch theo bản lấy từ Thư Viện Đại Học George Washington University:

<http://www.gwu.edu/~nsarchiv/NSAEBB/NSAEBB101/vn29.pdf>

Ghi nhận, bản văn chỉ còn 4 trang, có thể trang sau vẫn chưa giải mật hay đã bị thất lạc. Bản văn gốc sẽ kèm dưới đây. Toàn văn dịch bởi Cư sĩ Nguyễn Giác.)

BẮT ĐẦU BẢN VĂN

TÔI MẶT Ngày 30 tháng 7-1966

BẢN GHI NHỚ CHO ÔNG MOYERS -- CHỈ ĐỀ ĐỌC THÔI

ĐỀ TÀI: Cuộc thảo luận về chế độ Ngô Đình Diệm trong tháng 8 tới tháng 10-1963.

Câu hỏi cụ thể của ông giành cho tôi về bức điện văn đề ngày 24-8-1963 mà nhiều người biết, trong đó đã chỉ thị cho Đại sứ Lodge và Phái bộ [Ngoại Giao Mỹ] khởi sự thăm dò để tìm người lãnh đạo thay thế ông Diệm. Điện văn đó thực sự phức tạp hơn và có lẽ ít minh bạch hơn bản tóm lược một câu đó. Bản này kèm theo đây, gọi là TAB A.

Theo lời Michael Forrestal (*LND: Phụ tá của cố vấn an ninh quốc gia của TT Johnson*) nói với tôi hồi giữa tháng 9-1966 (tôi không có mặt ở văn phòng từ giữa tháng 8 tới giữa tháng 9-1963), tin nhắn đó được chấp thuận qua điện thoại bởi Tổng Thống Kennedy từ Hyannisport, lúc đó là một đêm Thứ Bảy. Có một dị biệt lớn về trí nhớ giữa ông Forrestal và Tướng Krulak (lúc đó là đại diện ở VN của Phòng Tổng Tham Mưu Quân Lực Hoa Kỳ) về tình hình có phải Tướng Taylor (*LND: lúc đó, năm 1963, Tướng Taylor là Tổng Tham Mưu Trưởng Quân Lực Hoa Kỳ*) đã có chấp nhận tin nhắn này chưa. Tôi tin mọi người đều nhớ rằng ông Gilpatric (*LND: Thứ Trưởng Quốc Phòng năm 1963*) nói qua điện thoại từ trang trại của ông ở Bờ Biển Eastern Shore, trên nền tảng rằng vấn đề này chủ yếu là chính trị. Bộ Trưởng Ngoại Giao Rusk và Bộ Trưởng Quốc Phòng McNamara đều đi xa ngoài thủ đô và không liên lạc được cho tới đầu tuần lễ kế tiếp.

Trong khi Điện văn ngày 24-8-1963 là một phần chủ yếu của câu chuyện và thực sự phản ảnh một “điểm chuyển biến” chân thực trong suy nghĩ của chính phủ Mỹ, có rất nhiều điều liên hệ mà tôi nghĩ sẽ là sai lầm khi đơn giản chỉ nhìn vào điện văn đó. Các sự kiện trước đó và sau đó sơ lược như sau:

Lodge được bổ nhiệm tới Sài Gòn trong tháng 6-1963, và nơi đó bắt đầu tức khắc có tin đồn trong giới báo chí rằng Lodge sẽ làm sáng tỏ tình hình và làm gì đó về ông Diệm. Tôi không thể nói ai có trách nhiệm về mấy chuyện [tin đồn] đó, nhưng người tiên nhiệm của tôi, ông Hilsman, cứ mãi gặp xui xẻo kiểu đó. Tất nhiên, ông Diệm xem việc Lodge tới [nhậm chức Đại sứ] như một thách thức có tính toán với ông ta.

Vào ngày 18-8-1963, trong khi Lodge trên đường tới Sài Gòn, Diệm và Nhu ra lệnh quân đội xông vào các chùa ở Sài Gòn, đẩy tới bước chuyển biến cho cuộc khủng hoảng Phật Giáo vốn đang âm ỉ từ tháng 5-1963. Tính toán thời điểm [tân công chùa] này hẳn là nhắm việc Lodge tới VN.

Sau vài ngày tìm hiểu xem có phải quân đội VNCH tham dự trận tổng tấn công các chùa hay không, bức điện văn ngày 24-8 mới gửi đi.

Trong tuần lễ kế tiếp, như các điện văn gửi đi ở cấp cao kèm trong hồ sơ TAB B nơi đây cho thấy, chúng ta [chính phủ Mỹ] lại tới lui lần nữa về khả thể của việc quân đội VNCH đảo chánh ông Diệm. Đây chủ yếu là hoạt động của CIA, và tôi đã lục xem từ các hồ sơ của tôi một thứ tự ngày tháng về những liên lạc chủ yếu của CAS (*LND: văn phòng CIA ở Sài Gòn*) trong trọn thời kỳ từ tháng 8 tới hết tháng 10-1963. Hồ sơ này đính kèm, ghi tên là TAB C. Chủ yếu, chúng ta lặng lẽ tiếp cận với các sĩ quan quân đội chính yếu, những người đó nói với chúng ta rằng họ không thể đảo chánh vào lúc đó được. Tuy nhiên, không ngờ vực gì nữa, ý nghĩ rằng họ có thể hành động, và nếu họ đảo chánh, chúng ta sẽ ủng hộ họ, đã được đưa ra lúc đó.

Vào ngày, hay vào khoảng ngày, 7 tháng 9-1963, Tổng Thống Kennedy -- dựa vào những cuộc thảo luận mà tôi không có hồ sơ hay không biết, đã tổ chức một cuộc họp báo chỉ trích ông Diệm nặng nề. Thời gian ngắn sau đó, chúng ta ngưng các giao dịch trong Chương Trình Commodity Import Program (*LND: chương trình này là hình thức viện trợ tiền mặt Mỹ Kim cho chính phủ ông Diệm, chiếm 80% tổng số viện trợ từ Mỹ cho VNCH -- xem giải thích từ sách A History of the Vietnamese của K. W. Taylor, trang 565*), một chương trình căn bản cho việc hỗ trợ nỗ lực chiến tranh

của chính phủ VNCH. Việc ngưng như thế không có nghĩa thực tế là viện trợ ngưng, vì có một khoản viện trợ ít nhất 2 tới 3 tháng đã gửi sang rồi.

Vào giữa tháng 9-1963, có một cuộc tranh cãi gay gắt trong chính phủ Mỹ, và một loạt lộ tin trên báo chí rất đáng tiếc trong đó nêu rõ hai phía tranh cãi – Hilsman và những viên chức khác trong Bộ Ngoại Giao tin là phải lật đổ ông Diệm, trong khi Bộ Quốc Phòng, Văn Phòng Tổng Tham Mưu, và CIA (cả ở Washington và cả ở Việt Nam) đều chống lại bất kỳ thay đổi nào. Bản thân tôi trở về từ Châu Âu ngày 14-9-1963, và còn nhớ sinh động rằng Mike Forrestal tức khắc gặp tôi để nói rằng những người như tôi, những người không chọn lập trường dựa trên cảm xúc nào hết, bây giờ nên tham dự trọn vào tình hình này và xem chúng ta có thể làm vấn đề rõ ràng hơn không.

Vào giữa tuần lễ của ngày 16-9-1963, TT Kennedy chủ tọa một buổi họp nhỏ trong Bạch Ốc, quyết định rằng cách duy nhất để chọn một lập trường chắc chắn cho chính phủ là để cho Bộ Trưởng Quốc Phòng McNamara và Tướng Taylor dẫn một nhóm ít người tức khắc tới Sài Gòn khảo sát kỹ. Tôi làm việc với Bộ Trưởng McNamara trong việc chọn người vào phái đoàn này, trong đó có Bill Sullivan từ Bộ Ngoại Giao, Mike Forrestal từ Bạch Ốc, và Bill Colby từ CIA. Nhóm này lên đường ngày 23-9-1963.

Phái đoàn McNamara/Taylor ở lại Việt Nam cho hết ngày 1-10-1963, làm nhiều chuyến khảo sát nhưng tập trung chủ yếu vào các liên lạc rộng rãi nhất có thể được trong mọi nơi để đánh giá tình hình chính trị. Phái đoàn trở về Mỹ ngày 2-10-1963, và tức khắc trình một bản báo cáo đầy đủ lên TT Kennedy, mà tôi kèm đây bản do tôi hiệu đính ghi tên là TAB D. Bản báo cáo tự nó nói lên được điều muốn trình bày rồi. Rủi ro thay, dư luận công chúng dựa vào bản tin Bạch Ốc phổ biến ngày 2-10-1963 lại nêu lên tiên đoán của phái đoàn McNamara/Taylor rằng sẽ có thể giảm nỗ lực quân sự Hoa Kỳ từ cuối năm 1965. Tuy nhiên, cốt tủy bản báo cáo là kết luận của nó rằng ông Diệm phải cải tổ triệt để rồi chúng ta mới có thể hy vọng chút nào rằng ông ta có thể là một lãnh tụ hiệu quả. Kết luận đồng thuận tuyệt đối này của phái đoàn củng cố cho suy nghĩ của cấp cao Hoa Kỳ rằng chúng ta có thể buộc phải tìm người khác thay thế ông Diệm. (Theo tôi nhớ, quan điểm của Phó Tổng

Thông lúc đó không nêu lên trong các buổi họp lúc đó, mặc dù là có thể đã được nói riêng với TT Kennedy, và có thể không phù hợp với bản báo cáo và với sự đồng thuận đưa ra từ bản báo cáo.)

Tuy nhiên, từ một quan điểm hành động, các quyết định là sẽ tiếp tục ngưng các giao dịch của chương trình Commodity Import Program, để Lodge chờ liên lạc với ông Diệm để áp lực ông Diệm phải cải tổ, và rằng – như đối với bất kỳ cuộc đảo chánh nào có thể xảy ra – chúng ta sẽ không thúc đẩy một cuộc đảo chánh nào như thế, nhưng sẽ liên lạc thân cận với các lãnh đạo quân sự, những người có thể liên hệ tới các nỗ lực như thế. Điểm cuối cùng vừa nói là đề tài của một bản phụ đính Tội Mật của Bản Ghi Nhớ Hành Động NSC (*Hội Đồng An Ninh Quốc Gia*), mà tôi không có phóng ảnh chính xác nào, mặc dù tôi có bản nháp trong đó xác nhận các điểm tôi đã nói ở trên.

Trong tháng 10-1963, ông Diệm từ chối gặp Đại sứ Lodge cho tới rất trễ cuối tháng đó, gần trước khi xảy ra cuộc đảo chánh. Tôi nhớ rằng Lodge cuối cùng đã gặp ông Diệm ở Đà Lạt, khoảng các ngày 27 hay 28 tháng 10-1963, và nói mạnh mẽ đòi cải tổ, với một số đáp ứng từ Diệm. Tuy nhiên, ông Diệm không có bất kỳ hành động nào trước ngày đảo chánh, ngày 1 tháng 11-1963.

Về việc liên lạc với quân đội VNCH, chủ yếu thực hiện bởi một viên chức CIA trực tiếp nhận lệnh từ Lodge. Các thông tin chuyển cho chúng ta cho biết có sự chuyển động, và thông điệp duy nhất từ phía Mỹ là, nếu việc thay đổi chính phủ xảy ra bất kỳ lúc nào hay vì bất kỳ lý do nào, Hoa Kỳ sẽ ủng hộ tân chính phủ nếu nó thực sự hiệu quả và sẵn sàng tiến hành cuộc chiến. Tuy là tổng quát, thông điệp này khuyến khích những người âm mưu đảo chánh. Vào đầu tháng 10-1963, họ có vẻ như rời rạc, và hình như cùng lúc là có ít nhất 2 hay 3 âm mưu đảo chánh cùng tiến hành. Tuy nhiên, vào cuối tháng 10-1963, chúng ta thấy rõ từ nguồn CIA rằng âm mưu hành động nghiêm túc từ nhóm của Tướng Trần Văn Đôn có thể thực sự sắp xảy ra.

Do vậy, trong vòng 2 hay 3 ngày trước ngày 1-11-1963, có một loạt buổi họp cuối cùng để chúng ta xem rằng chúng ta có nên làm gì để ngăn cản hay gián đoạn một cuộc đảo chánh nếu nó xảy ra. Chúng ta quan ngại sâu sắc về tình thế cân bằng lực lượng ở Sài

Gòn, và đã nghĩ rằng hoàn toàn có thể xảy ra một trận tắm máu ở Sài Gòn từ cuộc đảo chánh với kết quả không dứt điểm nổi, và sẽ gây ra hỗn loạn công quyền. Tuy nhiên, chúng ta cuối cùng kết luận rằng chúng ta đã không có sức áp lực hay có các mối liên lạc để ngăn cản cuộc đảo chánh – mà chúng ta cũng không thể, một cách tự tin, chọn lập trường ngược lại để tiết lộ cho ông Diệm những gì chúng ta biết có thể đang sôi sục.

Do vậy, cuối cùng, chúng ta không theo phe nào, và nhóm các Tướng Trần Văn Đôn và Tướng Dương Văn Minh đã tiến hành cuộc đảo chánh ngày 1-11-1963 với thành công lớn.

Trong cuộc đảo chánh này, điều chúng ta rất tiếc nhất là việc giết anh em Diệm và Nhu. Trong khi chúng ta trước đó đã lập lại nhiều lần với các lãnh tụ quân sự rằng chúng ta...

HẾT BẢN DỊCH

Bản gốc Anh Văn của Bộ Ngoại Giao/CIA gửi cho Tòa Bạch Ốc ngày 30-7-1966

[Phóng ảnh cho Thư viện Lyndon Baines Johnson – Copy LBJ Library]

4d

~~TOP SECRET~~

~~TOP SECRET~~

July 30, 1966

MEMORANDUM FOR MR. MOYERS - EYES ONLY

SUBJECT: Discussion Concerning the Diem Regime in August-October 1963

Your specific question to me concerned the celebrated cable of August 24, 1963, which in effect directed Lodge and the Mission to start exploring ways to find alternative leadership to Diem. That message is in fact more complex and perhaps less clear than that one-sentence summary. It is attached as TAB A.

According to my oral information from Michael Forrestal in mid-September (I myself was away from mid-August to mid-September), the message was cleared by phone with President Kennedy in Hyannisport, it being a Saturday night. There is a sharp difference of recollection between Mr. Forrestal and General Krulik (then in the JCS as their Vietnam man) as to whether General Taylor ever cleared the message. I believe it is agreed that Mr. Gilpatrick did so by phone from his Eastern Shore farm, on the basis that the matter was essentially political. Secretaries Rusk and McNamare were both out of town and unavailable until early in the following week.

While the August 24 cable is a vital part of the story and indeed reflects a true "breakpoint" in Washington thinking, there is so much more to it that I think it would be a mistake merely to look at that cable. The prior and ensuing events were roughly as follows:

1. Lodge was nominated to Saigon in June and there began immediately to be dope stories in the press that he was going out to clean up the situation and do something about Diem. I cannot say who was responsible for those stories, but my

predecessor, Mr. Hillsman, had unfortunate tendencies in this direction. Undoubtedly, Diem came to regard Lodge's arrival as a calculated challenge to him.

2. On August 18th, while Lodge was en route to Saigon, Diem and Nhu ordered the Army into the pagodas in Saigon, bringing to a flash point the simmering Buddhist crisis that had been going on since May. The timing must have been related to Lodge's arrival.

3. After a few days of back and forth trying to establish whether the Army really had been acting all on its own, the August 24th cable was sent.

4. In the ensuing week, as the top-level outgoings attached as TAB B show, we went up the hill and down again as to the possibility of the military taking action against Diem. This was primarily a CIA operation, and I have dug out from my own files a chronology of principal CAS contacts in the whole August-October period. This is attached as TAB C. In essence, we made quiet approaches to key military men, who finally told us that they simply could not make it at that time. Undoubtedly, however, the idea that they might act, and that if they did we would support them, was planted at that time.

5. On or about September 7th, President Kennedy -- based on discussions of which I have no record or knowledge, made a press conference sharply critical of Diem. Shortly thereafter, we suspended further transactions under the Commodity Import Program, the proceeds of which were of course fundamental to the support of the Vietnamese war effort. The suspension of transactions did not at all mean that support ceased in fact, since there was a pipeline of at least 2 - 3 months already on the way.

6. By mid-September, there was acute controversy within the government, and a large and regrettable spate of newspaper leaks that pretty clearly identified the respective sides -- Hillsman and others in State believing that Diem must go, while DoD, JCS, and CIA (both in Washington and in the field) were opposed to any change. I myself

DECLASSIFIED

~~TOP SECRET~~

~~TOP SECRET~~

Authority: JFK # 577-10001-10455
By: [signature] NARA, Date: 4-26-98

2

COPY 180 L100001

COPY 180 L100001

MEMORANDUM FOR MR. MOYERS, July 30, 1966
DECLASSIFIED - Authority JFK#577-10001-10455, Date 4-20-98 (pages 1 and 2)

~~TOP SECRET~~

returned from Europe on September 14, and vividly recall that Mike Forrestal came to me at once to describe the whole controversy and its background, and to say that people like myself, who had taken no emotional position, should now get into the situation fully and see if we could help straighten it out.

7. In the middle of the week of September 16th, President Kennedy chaired a small White House meeting at which it was decided that the only way to get a solid government position would be for Secretary McNamara and General Taylor to take a small and select group at once to Saigon for a hard look. I worked with Secretary McNamara in the selection of this group, which included Bill Sullivan from State, Mike Forrestal from the White House, and Bill Colby from CIA. This group left on September 23rd.

8. The McNamara/Taylor mission stayed in Vietnam through October 1st, making field trips but focusing primarily on the widest possible contact in all quarters to assess the political situation. The mission returned on October 2nd and immediately presented a full report to President Kennedy, of which I enclose my own editing copy as TAB D. The report speaks for itself. Unfortunately, its public image has always derived from the White House release of October 2nd which picked up the McNamara/Taylor prediction that it should be possible to scale down the US military effort in Vietnam by the end of 1965. However, the real guts of the report was his conclusion that Diem simply had to be drastically reformed if we were to have any hope that he could be an effective leader. This unanimous conclusion of the group admitted top-level Washington thinking that we might be forced to seek some alternative to Diem. (To the best of my recollection, the then Vice President's views were not stated in the meetings at that time, although they may well have been conveyed privately to President Kennedy, and may not have been in accord with the report and the consensus that appeared to develop from it.)

9. However, from an action standpoint, the decisions were to continue the suspension of transactions under the Commodity Import Program, for Lodge to await contact with Diem but to use any such contact to press him on reform, and that -- as to any possible military coup -- we would not actively promote such a coup, but

~~TOP SECRET~~

3

COPY LIBRARY

~~TOP SECRET~~

would stay in close contact with military leaders who might be involved in such efforts. The last point was the subject of a careful Top Secret annex to the NSC Action Memorandum, of which I have no precise copy, although I have drafts that confirm the above statements.

10. During October, Diem refused to see Lodge until very late in the month, just prior to the actual coup. My recollection is that Lodge finally saw him in DaLat about October 27-28, and made a strong pitch for reforms, with some apparent response from Diem. However, the latter had not taken any action by the date of the coup -- November 1st.

11. With respect to contacts with the military, these were principally carried out by a CIA officer under Lodge's personal direction. They were directed to our knowing exactly what might be met, and the only message conveyed on the US side was that, if a change of government did take place at any time or for any reason, the US would support the new government if it were in fact effective and prepared to carry on the war. This message, while general, undoubtedly encouraged the military plotters. In the early part of the month, they seemed to be disorganized, and there seemed to be at least two or three rather feeble efforts on foot at once. However, in the last week of October, it became clear to us all from the CIA sources that serious action by the group led by General Don might in fact be imminent.

12. Hence, in the two or three days prior to November 1st, there was a last series of meetings as to whether we should do anything to forestall or interrupt a coup if it did take place. We were deeply concerned as to the balance of forces in Saigon, and thought it entirely possible that a coup attempt would produce a blood bath in Saigon with no decisive result and resulting government chaos. However, we finally concluded that we did not have the leverage or the contacts to prevent a coup -- nor could we confidently take the other side and tell Diem what we knew might be happening. Hence, in the end we stood aside, and the Don/Big Minh group did in fact carry out its coup on November 1st with great success. The element of this coup that we of course most regretted was the killing of Diem and Nhu. While we had repeatedly told the military leaders that we

~~TOP SECRET~~

4

COPY LIBRARY

BẢN GHI NHỚ CHO ÔNG MOYERS, 30 tháng 7 năm 1966
 GIẢI MẬT - Cơ quan Thẩm quyền JFK#577-10001-10455, ngày
 20-4-98 (trang 3 và 4)

THE PENTAGON PAPERS: BIẾN ĐỘNG PHẬT GIÁO

Từ ngày 8-5 tới ngày 21-8-1963

Hồ Sơ Mật Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ về Cuộc Chiến VN
Giải Mật Ngày 13-6-2011

Dịch theo bản văn từ trang nhà của
Đại Học Mount Holyoke College:

<https://www.mtholyoke.edu/acad/intrel/pentagon2/pent6.htm>

(LỜI NGƯỜI DỊCH: The Pentagon Papers là tên gọi tắt một hồ sơ tối mật về Cuộc Chiến Việt Nam; theo Wikipedia, hồ sơ này tên chính thức là “United States – Vietnam Relations, 1945–1967: A Study Prepared by the Department of Defense” (Quan Hệ Mỹ-Việt, 1945--1967: Cuộc Nghiên Cứu Thực Hiện Bởi Bộ Quốc Phòng). Hồ sơ này được giải mật và phổ biến công khai năm 2011.

Bộ Trưởng Quốc Phòng Hoa Kỳ Robert McNamara thành lập Ban Đặc Nhiệm Nghiên Cứu Về Việt Nam ngày 17-6-1967, có nhiệm vụ viết một “tự điển bách khoa về Cuộc Chiến Việt Nam,” mà theo ông là để lưu hồ sơ cho các sử gia và để ngăn cản các sai lầm chính sách trong các chính phủ Hoa Kỳ tương lai.

Hồ sơ này thực hiện bởi 36 nhà phân tích – phân nửa là các sĩ quan đương nhiệm lúc đó, phần còn lại là các học giả và các viên chức dân sự liên bang -- phần lớn dựa vào các hồ sơ có sẵn trong Bộ Quốc Phòng. Hồ sơ gồm 3,000 trang phân tích lịch sử, và 4,000 trang tài liệu gốc của chính phủ, soạn thành 47 tập, và xếp loại “Top Secret – Sensitive” (“Tối Mật -- Nhạy Cảm.” Chữ “nhạy cảm” chỉ có nghĩa là việc phổ biến hồ sơ sẽ làm chính phủ Mỹ mất mặt.)

Ban Đặc Nhiệm in hồ sơ làm 15 ấn bản duy nhất. Ngày giải mật và phổ biến tới các thư viện Tổng Thống, và tới Trung Tâm Giải Mật Quốc Gia của Văn Khố Liên Bang là ngày 13-6-2011.

Sau đây là bản dịch về tình hình Phật Giáo Việt Nam thời gian từ ngày 8-5-1963 tới ngày 21-8-1963, nằm trong “Chapter 4, ‘The Overthrow of Ngo Dinh Diem, May-November, 1963’ pp.201-276” thuộc Tập 2.

Một số ghi nhận về hồ sơ này trong bối cảnh từ ngày 8-5-1963 cho tới ngày 21-8-1963:

- Ông Diệm biệt đãi Thiên Chúa Giáo, kỳ thị Phật Giáo;
- Thảm sát ở Huế ngày 8-5-1963 xảy ra tình cờ, bất ngờ;
- Trách nhiệm thảm sát ở Huế là do chính quyền Huế, nhưng ông Diệm đổ tội cho Việt Cộng;
- Biểu tình ngày 3-6-1963 bị đàn áp bằng hơi cay, Mỹ nghi có hơi độc mustard gas;
- Cuộc vi pháp thiêu thân của HT Thích Quảng Đức gây chấn động toàn cầu;
- Thông Cáo Chung 16-6-1963 không được ông Diệm thực thi, và bị ông Nhu phá;
- Cao điểm sự tráo trở của chính phủ ông Diệm là cuộc tổng tấn công các chùa toàn quốc ngày 21-8-1963, bắt 1.400 nhà sư trong đó có Hòa Thượng Thích Tịnh Khiết (Hội chủ của Tổng Hội Phật giáo Việt Nam) và Thượng Tọa Thích Tâm Châu (Ủy ban Liên phái Phật Giáo).

Độc giả có thể đọc thêm nguyên bản Anh văn kèm dưới đây. Bản dịch thực hiện bởi Cư Sĩ Nguyễn Giác.)

BẢN VIỆT DỊCH

Sự kiện tại Huế ngày 8 tháng 5-1963 -- một sự kiện dẫn tới những gì được gọi là cuộc khủng hoảng Phật giáo và khởi sự cho một chuỗi sự kiện đã tận cùng dẫn tới việc lật đổ chế độ ông Diệm và hạ sát anh em nhà Ngô – đã xảy ra một cách tình cờ và bất ngờ.

Không ai thấy trước rằng sự kiện Huế sẽ khởi lên một vận động đối lập toàn quốc có khả năng gần như tất cả những người dị biệt chính kiến và không Cộng sản tại Nam Việt Nam. Một cách quan

trọng hơn, lúc đó chưa ai nhận ra đúng về mức độ bất mãn của dân Việt Nam đối với chính phủ ông Diệm, cũng như về mức độ mục nát chính trị trong chế độ, một chế độ không còn khả năng đối phó với sự bất mãn rộng lớn.

Cội nguồn tôn giáo của sự kiện này có thể dò tới cuộc di cư đông đảo của người tỵ nạn Thiên Chúa Giáo ra khỏi Bắc Việt Nam sau khi Pháp thua trận năm 1954. Khoảng một triệu tín đồ Thiên Chúa Giáo rời bỏ Miền Bắc và định cư ở Miền Nam. Ông Diệm -- một cách hiển nhiên, vì động cơ tôn giáo và nhân đạo, và với ý định tuyển một hậu thuẫn chính trị từ đồng đạo của ông -- đã biệt đãi những người tỵ nạn Thiên Chúa Giáo này qua việc cấp đất, cứu trợ và hỗ trợ, cấp giấy phép thương mại và xuất nhập cảng, ưu tiên tuyển làm công chức, và các biệt đãi khác từ chính phủ. Bởi vì ông Diệm có thể dựa vào sự trung thành của họ, họ được điền vào gần như tất cả các chức vụ quân sự và dân sự quan trọng.

Như một định chế, Giáo Hội Thiên Chúa Giáo hưởng một quy chế pháp lý đặc biệt. Tổng Giám Mục Ngô Đình Thục là anh và là cố vấn của ông Diệm. Nhưng trước năm 1962, không có kỳ thị minh bạch chống người Phật Tử. Tuy nhiên, tại Nam Việt Nam nơi có từ 3 tới 4 triệu Phật Tử tu học và có 80% dân số là Phật Tử trên danh nghĩa, chính sách của ông Diệm -- thiên vị Thiên Chúa Giáo, độc tài toàn trị, và kỳ thị tôn giáo -- đã làm gùn cháy sự bất mãn.

Vào tháng 4-1963, chính phủ ra lệnh các quan cấp tỉnh thực hiện một lệnh cấm, nguyên đã có từ lâu nhưng thường bị bỏ lơ, về treo cờ tôn giáo. Lệnh này đưa ra vừa sau những lễ hội được khuyến khích chính thức tại Huế để kỷ niệm 25 năm ngày ông Ngô Đình Thục được tấn phong Tổng Giám Mục Huế, mà trong dịp đó cờ Vatican treo đầy khắp. Lệnh này cũng đưa ra, như đã xảy ra, vừa trước ngày Phật Đản (ngày 8 tháng 5-1963), một Đại Lễ Phật Giáo.

Huế, cố đô của Việt Nam, lúc đó là trung tâm thực sự duy nhất về học Phật và học bổng về tu học Phật Giáo tại Việt Nam, và đại học nơi đây (Huế) từ lâu là một trung tâm của những bất đồng khuynh tả. Không ngạc nhiên gì, lúc đó, Phật Tử Huế đã treo cờ của họ bất chấp lệnh cấm và, khi chính quyền địa phương ra về như đã nhượng bộ về lệnh cấm treo cờ, Phật Tử biểu lộ cứng rắn hơn để sẽ tổ chức một cuộc tụ họp đông người theo lịch trình trước đó đã định vào ngày 8 tháng 5 để mừng Phật Đản.

Nhìn thấy cuộc tụ họp đông người đó như một thách thức đối với ảnh hưởng của gia đình họ Ngô (Huế cũng là thủ đô lãnh địa chính trị của Ngô Đình Cẩn, em của ông Diệm) và đối với chính quyền địa phương, các viên chức địa phương tìm cách giải tán đám đông. Khi các nỗ lực ban đầu không có kết quả, Phó Tỉnh Trưởng (cũng là giáo dân Thiên Chúa Giáo) ra lệnh cho lính của ông nổ súng. Thế là dẫn tới hỗn loạn, 9 người bị giết, trong đó có vài trẻ em, và 14 người bị thương. Xe bọc sắt được cho là đã cán lên một số nạn nhân. Chính quyền ông Diệm sau đó loan tin rằng một cán bộ Việt Cộng đã ném một quả lựu đạn vào đám đông và rằng các nạn nhân bị giẫm đạp bởi đám đông hỗn loạn. Chính phủ ông Diệm nhất quyết không chịu nhận trách nhiệm, ngay cả khi các quan sát viên độc lập đưa ra các đoạn phim cho thấy quân chính phủ bắn vào đám đông.

Cá tính quan lại của ông Diệm không cho phép ông xử lý cuộc khủng hoảng này với sự linh động và tế nhị cần thiết. Ông Diệm không có thể công khai nhận trách nhiệm về thảm kịch và tìm sự hòa giải với những Phật Tử giận dữ. Ông còn tin rằng sự mất mặt công khai như thế sẽ làm suy yếu thẩm quyền cai trị của ông, hiển nhiên đối với sự kiện rằng không nhà lãnh đạo thời hiện đại nào có thể từ lâu đã bỏ mặc sự bất mãn lớn lao như thế bất kể rằng đạo đức cá nhân riêng ông có thể tốt như thế nào. Do vậy chính phủ bám chặt vào cách giải thích riêng về chuyện đã xảy ra.

Ngày kế tiếp ở Huế, hơn 10,000 người biểu tình để phản đối cuộc thảm sát. Đó là cuộc biểu tình đầu tiên của một chuỗi dài những biểu tình mà Phật Tử dùng để áp lực chế độ ông Diệm trong 4 tháng kế tiếp. Phật Tử đã mau chóng tự tổ chức, và vào ngày 10 tháng 5-1963, bản Tuyên Ngôn của các chức sắc Phật Giáo trình lên chính phủ, yêu cầu được tự do treo cờ của họ, được bình đẳng về pháp lý với Giáo Hội Thiên Chúa Giáo, xin ngưng việc bắt bớ, xin tự do trong việc hành đạo, và xin bồi thường các nạn nhân sự kiện ngày 8 tháng 5-1963 cùng với trừng phạt những kẻ trách nhiệm.

Năm nguyện vọng này chính thức trình lên Tổng Thống Diệm ngày 15 tháng 5-1963, và Phật Tử đã tổ chức buổi họp báo đầu tiên của họ sau buổi trao Tuyên Ngôn đó. Những cuộc tuyệt thực và những buổi họp liên tục cho hết tháng 5, nhưng ông Diệm tiếp tục trì trệ trong việc giải quyết vấn đề và gây bất mãn thêm.

Vào ngày 30-5-1963, khoảng 350 nhà sư Phật Giáo biểu tình trước tòa nhà Quốc Hội ở Sài Gòn, và cuộc tuyệt thực 48 giờ được loan báo. Vào ngày 3-6-1963, một cuộc biểu tình ở Huế bị giải tán bằng hơi cay và nhiều người bị phỏng, dẫn tới các cáo buộc rằng lính ông Diệm đã sử dụng hơi độc mustard gas (*LND: mustard gas là chất lỏng gây phỏng da và cơ, có thể chết người, được dùng làm vũ khí hóa học từ Thế Chiến I*). Vào ngày 4-6, chính phủ loan báo bổ nhiệm một ủy ban liên bộ chỉ huy bởi Phó Tổng Thống Thơ để giải quyết vấn đề tôn giáo, nhưng vào lúc này cử chỉ đó có lẽ đã quá trễ. Phần lớn dân số thành thị đã tham dự những cuộc biểu tình Phật Giáo, nhận ra trong họ sự khởi đầu của đôi lập chính trị chân thực đối với ông Diệm. Vào ngày 8-6, bà Nhu làm tệ hại vấn đề thêm khi loan báo rằng Phật Tử đã bị trà trộn bởi Việt Cộng.

Trong suốt những ngày đầu của khủng hoảng, giới truyền thông Mỹ đã theo sát các sự kiện và gây sự chú ý với thế giới. Vào ngày 11-6, truyền thông được nhấn trước để tới một ngã tư một phố chính vào buổi trưa. Trong khi đoán là sẽ có cuộc biểu tình nữa, họ kinh hoàng chứng kiến cuộc tự thiêu đầu tiên thực hiện bởi một nhà sư. Cái chết phụt lửa của Hòa thượng Thích Quảng Đức gây chấn động thế giới và Nam Việt Nam.

Những cuộc thương thuyết trước đó đã diễn ra giữa ủy ban của Phó Tổng Thống Thơ và Phật Tử có từ ngày 5-6-1963, với những chất vấn cay đắng công khai về thiện chí của cả hai bên. Sau cuộc tự thiêu, chính phủ Mỹ tăng cường áp lực lên chính phủ ông Diệm để làm dịu lòng người Phật Tử, và để đưa tình hình chính trị đang suy sụp trở lại trong tầm kiểm soát.

Cuối cùng, vào ngày 16-6-1963, bản Thông Cáo Chung giữa Phật Giáo và chính phủ ông Diệm được phổ biến, liệt kê các đồng thuận thương thuyết, nhưng không quy trách nhiệm đối với sự kiện ngày 8-5-1963 (*LND: không quy trách nhiệm cho chính phủ, chỉ hứa điều tra xem cá nhân viên chức nào có lỗi*). Tuy nhiên, trận đàn áp biểu tình dữ dội ngày kế tiếp đã làm hỏng mất tinh thần của sự hòa giải. Trong phần của họ, vợ chồng Ngô Đình Nhu tức khắc phá hoại sự hòa giải bằng cách bí mật huy động các lực lượng thanh niên do chính phủ đỡ đầu đầu tổ bản Thông Cáo Chung. Vào cuối tháng 6, thấy rõ rằng Thông Cáo Chung không phải là cử chỉ chân thực của sự hòa giải từ phía ông Diệm, nhưng chỉ là một nỗ lực để làm dịu Hoa Kỳ và là một tờ giấy về sự chia rẽ ngày càng lớn trong chính trị nội bộ.

Sự thiếu niềm tin có căn cứ về phía chính phủ trong Thông Cáo Chung Ngày 16-6-1963 đã làm mất uy tín chính sách trung dung để hòa giải mà giới lãnh đạo cao cấp Phật Giáo đã theo đuổi cho tới khi đó. Vào cuối tháng 6, quyền lãnh đạo phong trào Phật Giáo trao sang cho một nhóm vị sư trẻ hơn, quyết liệt hơn, với mục tiêu chính trị vươn xa hơn. Các vị sư này đã vận dụng chính trị khéo léo và thông minh một đợt thủy triều đang dâng cao từ phía dân chúng ủng hộ.

Những cuộc biểu tình và tụ tập đông người có kế hoạch kỹ lưỡng được kèm với cuộc vận động truyền thông từ giới đối lập của chế độ ông Diệm. Hiểu tầm quan trọng của truyền thông báo chí Hoa Kỳ, các vị sư này kết giao với phóng viên Mỹ, thông báo họ về những cuộc biểu tình và tụ tập, và cân trọng tính thời điểm hoạt động sao cho được giới truyền thông tường thuật rộng rãi tới đa. Không ngạc nhiên gì, gia đình họ Ngô phản ứng bằng cách đàn áp dữ dội hơn đối với các nhà hoạt động Phật Giáo, và với chỉ trích cay đắng hơn và ngay cả hăm dọa các phóng viên Mỹ.

Đầu tháng 7-1963, ủy ban của Phó Tổng Thống Thơ loan báo rằng một cuộc điều tra sơ khởi về sự kiện ngày 8-5-1963 đã xác định rằng những cái chết là do hành động khủng bố của Việt Cộng. Phần nộ, những người Phật Tử lên án kết luận đó và tăng cường các hoạt động phản đối của họ. Vào ngày 19-7-1963, dưới áp lực Hoa Kỳ, ông Diệm đọc bài diễn văn trên đài phát thanh, ngắn chỉ 2 phút đồng hồ, mặt ngoài là bày tỏ hòa giải với Phật Tử, nhưng được viết sẵn và trình bày một cách lạnh lùng như để phá hủy trước bất kỳ ảnh hưởng nào mà các đồng thuận nhỏ nhoi đã loan báo có thể có.

Về phía trong chế độ, ông Nhu và vợ nặng nề chỉ trích ông Diệm đã nhượng bộ áp lực Phật Giáo. Bà Nhu công khai chế giễu cuộc tụ thiêu là “nướng thịt,” tố cáo các lãnh đạo Phật Giáo bị trà trộn bởi người Cộng sản, và mô tả các cuộc biểu tình là do Việt Cộng kích động. Cả ông Nhu và vợ ra sức công khai, và riêng tư, làm suy yếu các nỗ lực vốn đã yếu của ông Diệm trong việc tương nhượng với Phật Tử, và có tin đồn khởi sự loan ra trong tháng 7 rằng ông Nhu đang xem xét một cú đảo chánh lật đổ ông anh.

Một Bản Đánh Giá Tình Báo Quốc Gia Đặc Biệt đề ngày 10-7-1963 kết luận với tiên đoán rằng nếu chế độ ông Diệm không làm gì để thực hiện bản Thông Cáo Chung 16-6-1963 và làm dịu người Phật Tử, nhiều phần là những cuộc biểu tình trong mùa hè sẽ lan

rộng với nhiều khả năng sẽ có một nỗ lực đảo chánh từ người không cộng sản (*LND: Bản Đánh Giá Tình Báo Quốc Gia Đặc Biệt này đã dịch ở Thư Viện Hoa Sen <https://thuvienhoasen.org/a17393/ban-danh-gia-tinh-bao-quoc-gia-dac-biet>*)

(Hồ sơ 21) Vào giữa tháng 8-1963, một tuần trước khi ông Nhu tung ra cuộc tổng bố ráp nhắm vào các chùa ở Sài Gòn và nơi khác, Sở Tình Báo Tình Báo Trung Ương Hoa Kỳ CIA đã bắt đầu nhận thấy có bất mãn biểu lộ trong giới công chức và quân nhân:

“Từ khi những mâu thuẫn giữa Phật Tử và chế độ ông Diệm bùng phát ngày 8-5-1963, đã có một loạt các bản phúc trình cho thấy không chỉ sự mưu tính và bày tỏ bất mãn tăng dày đặc giữa những người không Cộng Sản trước giờ vẫn chỉ trích ông Diệm, mà sự bất ổn hiển lộ trở lại và sự căm ghét ngày càng tăng trong giới công chức và quân nhân về cách ông Diệm xử lý về mâu thuẫn này

Bản đánh giá này tiếp tục mô tả chi tiết nhiều tin đồn, xuất hiện ít nhất từ cuối tháng 6, về các âm mưu đảo chánh. Nhưng ông Nhu, trong một hành động táo bạo nhằm gây kinh hoàng những người âm mưu đảo chánh, và để làm họ bất ngờ, đã triệu tập các tướng lãnh cao cấp vào ngày 11-7-1963, nặng nề khiển trách họ đã không có hành động nào để đề phòng sự nổi loạn, và chất vấn sự trung thành của họ đối với chế độ. Hành động của ông Nhu như dường đã tạm thời làm khựng lại tất cả các kế hoạch về một cuộc lật đổ. CIA cũng báo cáo về tin đồn rằng chính ông Nhu đang lên kế hoạch một “cuộc đảo chánh giả” để thu hút ra và rồi đàn áp người Phật Tử.

Trong tháng 8-1963, Phật Tử hoạt động tới mức căng thẳng mới; các vị sư tự thiêu vào ngày 5, ngày 15, và ngày 18. Không khí chính trị căng thẳng tại Sài Gòn vào giữa tháng 8-1963 cho các nhà quan sát Hoa Kỳ thấy rằng cuộc chạm trán đang diễn tiến. Tuy nhiên, khi cuộc chạm trán xảy ra, trong cuộc tổng bố ráp ngày 21-8-1963 nhắm vào các chùa, các nhà ngoại giao Hoa Kỳ hoàn toàn bất ngờ.

HẾT BẢN DỊCH

NGUYỄN VĂN

The Pentagon Papers

Gravel Edition

Volume 2

Chapter 4, "The Overthrow of Ngo Dinh Diem, May-November, 1963," pp. 201-276.

(Boston: Beacon Press, 1971)

Section 1, pp. 201-232

(SNIPPED)

II. THE BUDDHIST CRISIS: MAY 8-AUGUST 21

A. THE CRISIS ERUPTS

The incident in Hue on May 8, 1963, that precipitated what came to be called the Buddhist crisis, and that started the chain of events that ultimately led to the overthrow of the Diem regime and the murder of the Ngo brothers, happened both inadvertently and unexpectedly. No one then foresaw that it would generate a national opposition movement capable of rallying virtually all non-communist dissidence in South Vietnam. More importantly, no one then appreciated the degree of alienation of Vietnam's people from their government, nor the extent of the political decay within the regime, a regime no longer capable of coping with popular discontent.

The religious origins of the incident are traceable to the massive flight of Catholic refugees from North Vietnam after the French defeat in 1954. An estimated one million Catholics fled the North and resettled in the South. Diem, animated, no doubt, by religious as well as humanitarian sympathy, and with an eye to recruiting political support from his coreligionists, accorded these Catholic refugees preferential treatment in land redistribution, relief and assistance, commercial and export-import licenses, government employment, and other GVN largess. Because Diem could rely on their loyalty, they came to fill almost all important civilian and military positions. As an institution, the Catholic Church enjoyed a special legal status. The Catholic primate, Ngo Dinh Thuc, was Diem's brother and advisor. But prior to 1962, there had been no outright discrimination against Buddhists. However, among South Vietnam's 3-4 million practicing Buddhists and the 80% of the population who were nominal Buddhists, the regime's favoritism, authoritarianism, and discrimination created a smoldering resentment.

In April 1963, the government ordered provincial officials to enforce a longstanding but generally ignored ban on the public display of religious flags. The order came just after the officially encouraged celebrations in Hue commemorating the 25th anniversary of the ordination of Ngo Dinh Thuc, the Archbishop of Hue, during which Papal flags had been prominently flown. The order also came, as it happened, just prior to Buddha's birthday (May 8)-a major Buddhist festival. Hue, an old provincial capital of Vietnam, was the only real center of Buddhist learning and scholarship in Vietnam and its university had long been a center of left-wing dissidence. Not surprisingly, then, the Buddhists in Hue defiantly flew their flags in spite of the order and, when the local administration appeared to have backed down on the ban, were emboldened to hold a previously scheduled mass meeting on May 8 to commemorate Buddha's birthday. Seeing the demonstration as a challenge to family prestige (Hue was also the capital of the political fief of another Diem brother, Ngo Dinh Can) and to government authority, local officials tried to disperse the crowds. When preliminary efforts produced no results, the Catholic deputy province chief ordered his troops to fire. In the ensuing melee, nine persons were killed, including some children, and fourteen were injured. Armored vehicles allegedly crushed some of the victims. The Diem government subsequently put out a story that a Viet Cong agent had thrown a grenade into the crowd and that the victims had been crushed in a stampede. It steadfastly refused to admit responsibility even when neutral observers produced films showing government troops firing on the crowd.

Diem's mandarin character would not permit him to handle this crisis with the kind of flexibility and finesse it required. He was incapable of publicly acknowledging responsibility for the tragedy and seeking to conciliate the angry Buddhists. He was convinced that such a public loss of face would undermine his authority to rule, oblivious to the fact that no modern ruler can long ignore massive popular disaffection whatever his own particular personal virtues may be. So the government clung tenaciously to its version of what had occurred.

The following day in Hue over 10,000 people demonstrated in protest of the killings. It was the first of the long series of protest activities with which the Buddhists were to pressure the regime in

the next four months. The Buddhists rapidly organized themselves, and on May 10, a manifesto of the Buddhist clergy was transmitted to the government demanding freedom to fly their flag, legal equality with the Catholic Church, an end of arrests and freedom to practice their beliefs, and indemnification of the victims of the May 8th incident with punishment for its perpetrators. These five demands were officially presented to President Diem on May 15, and the Buddhists held their first press conference after the meeting. Publicized hunger strikes and meetings continued throughout May, but Diem continued to drag his feet on placating the dissenters or settling issues. On May 30, about 350 Buddhist monks demonstrated in front of the National Assembly in Saigon, and a 48-hour hunger strike was announced. On June 3, a demonstration in Hue was broken up with tear gas and several people were burned, prompting charges that the troops had used mustard gas. On June 4, the government announced the appointment of an interministerial committee headed by Vice President Tho to resolve the religious issue, but by this time such gestures were probably too late. Large portions of the urban population had rallied to the Buddhist protest, recognizing in it the beginnings of genuine political opposition to Diem. On June 8, Mme. Nhu exacerbated the problem by announcing that the Buddhists were infiltrated by communists.

Throughout the early days of the crisis, the U.S. press had closely covered the events and brought them to the attention of the world. On June 11, the press was tipped off to be at a downtown intersection at noon. Expecting another protest demonstration, they were horrified to witness the first burning suicide by a Buddhist monk. Thich Quang Duc's fiery death shocked the world and electrified South Vietnam.

Negotiations had been taking place between Vice President Tho's committee and the Buddhists since June 5, with considerable acrimonious public questioning of good faith by both sides. After the suicide, the U.S. intensified its already considerable pressure on the government to mollify the Buddhists, and to bring the deteriorating political situation under control. Finally, on June 16, a joint GVN-Buddhist communique was released outlining the elements of a settlement, but affixing no responsibility for the May 8 incident. Violent suppression by the GVN of rioting the next day,

however, abrogated the spirit of the agreement. The Nhu, for their part, immediately undertook to sabotage the agreement by secretly calling on the GVN-sponsored youth organizations to denounce it. By late June, it was apparent that the agreement was not meant as a genuine gesture of conciliation by Diem, but was only an effort to appease the U.S. and paper over a steadily widening fissure in internal politics.

The evident lack of faith on the part of the government in the June 16 agreement discredited the conciliatory policy of moderation that the older Buddhist leadership had followed until that time. In late June, leadership of the Buddhist movement passed to a younger, more radical set of monks, with more far-reaching political objectives. They made intelligent and skillful political use of a rising tide of popular support. Carefully planned mass meetings and demonstrations were accompanied with an aggressive press campaign of opposition to the regime. Seizing on the importance of American news media, they cultivated U.S. newsmen, tipped them off to demonstrations and rallies, and carefully timed their activities to get maximum press coverage. Not surprisingly, the Ngo family reacted with ever more severe suppression to the Buddhist activists, and with acrimonious criticism and even threats to the American newsmen.

Early in July, Vice President Tho's committee announced that a preliminary investigation of the May 8 incident had confirmed that the deaths were the result of an act of Viet Cong terrorism. Outraged, the Buddhists denounced the findings and intensified their protest activities. On July 19, under U.S. pressure, Diem made a brief two-minute radio address, ostensibly an expression of conciliation to the Buddhists, but so written and coldly delivered as to destroy in advance any effect its announced minor concessions might have had.

Within the regime, Nhu and his wife were severely criticizing Diem for caving in under Buddhist pressure. Mme. Nhu publicly ridiculed the Buddhist suicide as a "barbecue," accused the Buddhist leaders of being infiltrated with communists, and construed the protest movement as Viet Cong inspired. Both Nhu and his wife worked publicly and privately to undermine Diem's feeble efforts at compromise with the Buddhists, and rumors that

Nhu was considering a coup against his brother began to circulate in July.

A U.S. Special National Intelligence Estimate on July 10 concluded with the perceptive prediction that if the Diem regime did nothing to implement the June 16 agreement and to appease the Buddhists, the likelihood of a summer of demonstrations was great, with the strong possibility of a non-communist coup attempt. [Doc. 21] By mid-August a week before Nhu launched general raids on Buddhist pagodas in Saigon and elsewhere, the CIA had begun to note malaise in the bureaucracy and the army:

Since the Buddhist dispute with the Diem government erupted on 8 May, there have been a series of reports indicating not only intensified plotting and grumbling among Diem's traditional non-Communist critics, but renewed restiveness and growing disaffection in official civilian and military circles over Diem's handling of the dispute.

This estimate went on to detail numerous rumors of coup plots in existence since at least late June. But Nhu, in a bold move designed to frighten coup plotters, and to throw them off guard, had called in the senior generals on July 11, reprimanded them for not having taken action to squelch revolt, and questioned their loyalty to the regime. Nhu's move seemed to have temporarily set back all plans for an overthrow. CIA also reported rumors that Nhu himself was planning a "false coup" to draw out and then crush the Buddhists.

In August, Buddhist militancy reached new intensity; monks burned themselves to death on the 5th, 15th, and 18th. The taut political atmosphere in Saigon in mid-August should have suggested to U.S. observers that a showdown was on the way. When the showdown came, however, in the August 21 raids on the pagodas, the U.S. mission was apparently caught almost completely off guard.

B. THE U.S. "NO ALTERNATIVES TO DIEM" POLICY

(SNIPPED)

(Nguồn:

<https://www.mtholyoke.edu/acad/intrel/pentagon2/pent6.htm>

PHẬT GIÁO VÀ CUỘC CHÍNH BIẾN 1-11-1963 QUA CÁC TƯ LIỆU GIẢI MẬT CỦA BỘ NGOẠI GIAO, QUỐC PHÒNG & CỤC TRUNG ƯƠNG TÌNH BÁO MỸ

(Tâm Diệu)

Công cuộc tranh đấu đòi quyền bình đẳng tôn giáo của Phật Giáo Việt Nam bắt đầu ở Huế với cái chết của tám Phật tử đêm 8/5/1963 tại đài phát thanh, rồi cuộc tự thiêu của Hòa Thượng Thích Quảng Đức ngày 11/6/1963 tại Sài Gòn và chiến dịch “nước lử” tổng tấn công chùa chiền toàn quốc đêm 20 rạng ngày 21/8/1963. Ba biến cố lịch sử quan trọng của phong trào Phật Giáo tranh đấu này dẫn đến cuộc khủng hoảng chính trị trầm trọng kéo dài nửa năm và kết thúc bằng cuộc chính biến lật đổ chính quyền của Tổng thống Ngô Đình Diệm.

Khởi đầu từ ngày từ 8-5-1963 và chấm dứt vào đêm 20 tháng 8 năm 1963 là cuộc tranh đấu của Phật Giáo, tiếp sau đó là cuộc cách mạng toàn diện của học sinh, sinh viên, và quân dân Miền Nam Việt Nam.

Kể từ năm 1963 đến nay (tháng 11 năm 2013) là tròn nửa thế kỷ. Năm mươi năm trôi qua, một thời gian đủ dài để con người có thể lắng dịu tâm tư và các kho lưu trữ tài liệu mật của các bộ Ngoại Giao, Quốc Phòng, và cục Tình báo Trung Ương Hoa Kỳ cũng đã giải mật cho công chúng tự do vào xem để mọi người có thể nhìn lại lịch sử ngày 1-11-1963 một cách rõ ràng.

May mắn thay chúng ta có thể tiếp cận các kho lưu trữ tài liệu này một cách dễ dàng qua một số bản dịch Việt ngữ được dịch rất nghiêm túc bởi hai dịch giả Nguyễn Giác và Nguyễn Kha. Những

bản dịch này được hai dịch giả tuyển dịch từ những tài liệu chính thức có độ khả tín cao và khách quan (*thông tin nội bộ dùng để làm việc-operational, không có tính cách tuyên truyền*), bao gồm phúc trình kín, mật và tối mật, biên bản chính thức của những thảo luận nội bộ, điện văn trao đổi hàng ngày giữa Bộ Ngoại Giao, Bộ Quốc Phòng, Toà Bạch Ốc, Cục Tình báo Trung ương ở Washington và tòa Đại sứ Hoa Kỳ ở Sài Gòn. Những tài liệu này đã được Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ giải mật và xuất bản thành 5 tập với tựa đề: *Foreign Relations of the United States, 1961-1964 (Bang giao quốc tế của Hoa Kỳ, 1961-1964)*, thường được giới nghiên cứu biết và sử dụng dưới tên gọi (acronym) “FRUS”. Thêm vào đó là hồ sơ tối mật về Cuộc Chiến Việt Nam “*The Pentagon Papers*” do Ủy ban Đặc nhiệm Nghiên cứu về Việt Nam của Bộ Quốc Phòng nghiên cứu, soạn thảo và xuất bản thành 4 tập.

Qua nội dung các bản dịch đó, chúng ta có thể biết được những gì thực sự đã xảy ra trong những ngày trước và sau cuộc chính biến 1-11- 1963.

Trước khi giới thiệu toàn bộ các bản dịch, chúng tôi mạn phép tóm lược vài điểm ghi nhận quan trọng của chính các dịch giả, theo diễn biến sự kiện. Phần chi tiết, xin mời quý độc giả mở các links liên hệ để xem bản dịch Việt và đối chiếu với các bản ảnh copy từ các văn bản nguyên gốc bằng tiếng Anh đính kèm.

BIẾN CỐ NGÀY 8-5-1963 TẠI HUẾ

Trước hết là các điện văn trao đổi giữa Tòa Lãnh Sự Mỹ ở Huế, Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ ở Sài Gòn, và Bộ Ngoại Giao Mỹ ở thủ đô Washington trong đêm xảy ra biến cố 8/5/1963 tại đài phát thanh Huế. Điểm quan trọng trong biến cố này là ai đã bắn súng và ném lựu đạn vào đám đông trước đài phát thanh đêm 8/5/1963. Theo điện văn báo cáo về Washington, địa phương quân dưới quyền Thiếu Tá Phó Tỉnh Trưởng Đặng Sỹ đã nổ súng và ném lựu đạn (điện văn số 116). Tuy nhiên, trong một điện văn khác ông Đại sứ Nolting, sau khi hội kiến với TT Ngô Đình Diệm cho biết ông Diệm tin rằng Việt Cộng hoặc thành phần bất đồng chính kiến đã ném lựu đạn vào đám đông. (điện văn số 131). [01]

Tiếp theo các điện văn trao đổi là bản phúc trình của Trung

Ương Tình Báo (CIA) ở Washington báo cáo lên Tổng Thống Mỹ Về Cuộc Thăm Sát Huế 1963, trong đó ghi rằng, khi giải tán đám đông 3,000 Phật Tử, trách nhiệm thăm sát tại Đài Phát Thanh Huế là do 3 lực lượng: cảnh sát, Dân Vệ và quân đội. Hồ sơ CIA nơi đây cũng nói: chính sách của chính phủ ông Diệm là thiên vị Thiên Chúa Giáo, nhưng Phật Tử trước giờ vẫn lặng lẽ chịu đựng, cho tới khi xảy ra biến động Huế. [02]

CUỘC TỔNG TẤN CÔNG CÁC CHÙA ĐÊM 20-8-1963

Sự kiện tại Huế ngày 8 tháng 5 năm 1963 – một sự kiện dẫn tới những gì được gọi là cuộc khủng hoảng Phật giáo và khởi sự cho một chuỗi sự kiện đã tận cùng dẫn tới việc đảo chánh lật đổ chế độ Ngô Đình Diệm – đã xảy ra một cách tình cờ và bất ngờ theo sự nhận định của 36 nhà phân tích của Mỹ về tình hình Phật Giáo Việt Nam thời gian từ ngày 8-5-1963 tới ngày 21-8-1963 trong hồ sơ The Pentagon Papers.

Cũng theo tài liệu này thì nguyên nhân xảy đến chuỗi sự kiện này là do chính quyền Ngô Đình Diệm đã biệt đãi Thiên Chúa Giáo và kỳ thị Phật Giáo. [03]

Và các nỗ lực hòa giải giữa Phật Giáo và chính quyền đã không thành công. Thông Cáo Chung 16-6-1963 không được ông Diệm thực thi vì bị ông bà Nhu phá hoại; Cao điểm sự tráo trở của chính phủ Ngô Đình Diệm là cuộc tổng tấn công chùa chiền toàn quốc đêm 20 rạng ngày 21-8-1963, bắt 1.400 nhà sư trong đó có hai vị lãnh đạo Phật Giáo cao cấp là Hòa Thượng Thích Tịnh Khiết (*Hội chủ của Tổng Hội Phật giáo Việt Nam*) và Thượng Tọa Thích Tâm Châu (*Chủ tịch Ủy ban Liên phái Bảo vệ Phật Giáo*).

Điều đáng chú ý là trong suốt năm 1963, chính ông Nhu đã đoạt quyền ông Diệm để đối phó với cuộc khủng hoảng Phật giáo đang càng lúc càng lan rộng nhờ được sự tiếp tay của các lực lượng quân chủng khác. Thậm chí ông Nhu còn cho ông Diệm là người nhu nhược và “đã biểu lộ sự chống đối mãnh liệt ông Diệm và chính phủ của ông ta” đến mức dự định đảo chánh ông Diệm (FRUS 256 - Bản Ghi nhớ của Phó Giám đốc Kế hoạch CIA Helms, ngày 16-8-1963, gửi Phụ tá Ngoại trưởng Hilsman [04]). Ông Nhu đã thăm dò những điều kiện đàm phán sơ khởi với lãnh

đạo Cộng sản ở Hà Nội (*theo Death of a Generation, Howard Jones, Oxford University Press, 2003[05]*), đã từng thiết lập danh sách viên chức Mỹ sẽ bị ông ám sát (*FRUS 68 - Điện văn của Giám Đốc Phòng Tình Báo và Nghiên Cứu Thomas Hughes trình lên Ngoại Trưởng Hoa Kỳ ngày 6-9-1963[06]*), đã tuyên bố với nhật báo Ý L'Espresso ngày 3-10-1963 sẽ “cắt đầu” Đại sứ (*cha vợ*) Trần Văn Chương (*FRUS 186 - Điện văn số POL 15S VIET của Đại sứ Cabot Lodge gửi cho Bộ Ngoại Giao ngày 7-10-1963[07]*), ... Lý giải cho những động thái điên cuồng đó của ông Nhu, các vị Đại diện Ba Lan tại Ủy hội Quốc tế Kiểm soát Đình chiến ICC là Mieczylaw Maneli, Chánh Văn phòng Phủ Tổng thống Võ Văn Hải, Bộ trưởng Phụ tá Quốc phòng Nguyễn Đình Thuần đều cho là ông Nhu bị bệnh tâm thần, ám ảnh bởi bệnh hoang tưởng “... Vào giai đoạn đó, Nhu sa vào vòng nghiện ngập và điều đó đã đẩy ông ta đến những trạng thái cực đoan... Người ta bắt đầu thấy những dấu hiệu điên loạn trên mặt ông ta, nhìn bất động như kẻ mộng du, với một nụ cười lạnh lùng cố hữu ...” (*theo Roger Hilsman, To Move A Nation, Doubleday Inc. and Co., New York 1967, trang 480 [08]*)

Không khí chính trị căng thẳng tại Sài Gòn từ ngày Hoà Thượng Thích Quảng Đức tự thiêu đến giữa tháng 8-1963 đã cho các nhà quan sát Hoa Kỳ thấy rằng cuộc tranh chấp giữa Phật Giáo và chính quyền đang diễn tiến. Tuy nhiên, khi cuộc chạm trán xảy ra, trong cuộc tổng tấn công đêm 20 rạng ngày 21-8-1963 nhắm vào các chùa với lệnh thiết quân luật trên toàn miền Nam, các nhà ngoại giao Hoa Kỳ đã hoàn toàn bất ngờ.

Họ cũng nhận định Quân đội VNCH bất mãn vì bị dân chúng đổ tội tấn công các chùa, trong khi thực tế quân đội không biết gì về việc ông Ngô Đình Nhu ra lệnh cho Đại Tá Lê Quang Tung dẫn Lực Lượng Đặc Biệt bất ngờ tấn công các chùa và tin tức tình báo cho biết ông Nhu đã gài vũ khí, chất nổ vào chùa để vu vạ.[09] Và chính Mỹ cũng bất mãn vì ông Diệm không hòa giải với Phật Giáo, và chính trận tổng tấn công các chùa chiến đã xé bỏ bản Thông Cáo Chung 16-6-1963 mang chữ ký của hai nhà lãnh đạo, Hoà Thượng Thích Tịnh Khiết và Tổng Thống Ngô Đình Diệm.

CUỘC ĐIỀU TRA CỦA PHÁI ĐOÀN LIÊN HIỆP QUỐC - PHÚC TRÌNH A/5630

Ngày 4-9-1963, 14 nước bao gồm Afghanistan, Algeria, Cambodia, Ceylon, Guyana, India, Indonesia, Mông Cổ, Nigeria, Pakistan, Rwanda, Sierra Leone, Somalia, Trinidad và Tobago (sau đó, thêm hai nước Mali và Nepal) đưa vấn đề Phật giáo Việt Nam ra trước Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc (LHQ) với nội dung cáo buộc chính quyền Việt Nam Cộng hòa vi phạm các nguyên tắc của Hiến chương Liên Hiệp Quốc.

Một tháng sau, ngày 4/10/1963, Việt Nam Cộng Hòa gửi thư lên Đại Hội đồng Liên Hiệp Quốc mời một phái đoàn sang Việt Nam điều tra về tình hình tôn giáo tại Việt Nam. Cuối tháng Mười, Liên Hiệp Quốc cử phái đoàn gồm 16 thành viên đại diện 7 quốc gia Afghanistan (trưởng phái đoàn), Brazil, Ceylon, Costa Rica, Dahomey, Morocco và Nepal sang Việt Nam điều tra tìm hiểu sự thật. Phái đoàn đến Phi trường Tân Sơn Nhứt tối 24-10-1963, và bắt đầu từ hôm sau chỉ tiếp xúc các giới chức chính quyền và phỏng vấn các nhân chứng trong 6 ngày (mà riêng 2 ngày cuối tuần là 26 và 27/10 thì phần lớn thời gian phái đoàn ở khách sạn đọc tài liệu). Cuộc điều tra kết thúc sớm hơn dự liệu khi chế độ Diệm bị lật đổ vào đúng ngày lễ Các Thánh (Toussaint, 1-11) của Công giáo, ngày mà tất cả các cơ quan chính phủ được nghỉ lễ. Và phái đoàn rời Sài Gòn ngày 3-11-1963.

Có ba tài liệu chính thức của Liên Hiệp Quốc và một công trình nghiên cứu đại học liên quan đến cuộc điều tra về đàn áp Phật giáo tại Nam Việt Nam của LHQ:

- Tài liệu A/5630 - Phúc trình của Phái đoàn Điều tra Liên Hiệp Quốc tại Nam Việt Nam, hoàn tất ngày 7-12-1963. (Document A/5630 - Report of the United Nations Fact-Finding Mission to South Viet-Nam)
- Đề mục Thảo luận số 77 (Agenda Item 77)
- Biên bản Buổi họp Khoáng đại thứ 1280 của Đại Hội đồng LHQ, Phiên họp thứ 18, ngày 13-12-1963 (United Nations General Assembly, Eighteen Session, 1280th Plenary Meeting – Official Records)
- Khảo luận in thành sách “Một Cao Ủy Liên Hiệp Quốc về Nhân Quyền” (A United Nations High Commissioner For Human Rights) của Giáo sư Roger Stenson Clark, do Martinus Nijhoff (Hòa Lan), xuất bản năm 1972.

Cả 4 tài liệu này đều có một kết luận giống nhau: Dù thu thập được một số dữ kiện ở cả hai phía chính quyền và phía nạn nhân Phật giáo, nhưng Phúc trình A/5630 của Liên Hiệp Quốc đã chưa đưa ra một kết luận khẳng định hay phủ định nào trong cuộc điều tra về đàn áp Phật giáo tại Việt Nam vì cuộc điều tra chưa hoàn tất do biến cố 1-11-1963 xảy ra trong lúc đó. Giáo sư Roger Clark tóm tắt một cách chính xác như sau trong Khảo luận của mình:

“It arrived in Saigon in late October and heard a number of witness. Unfortunately for the scholar, the affair ended inconclusively as a result of the successful coup against President Diem that took place while the Mission was in Saigon”. (Phái đoàn đến Sài Gòn vào cuối tháng Mười và đã nghe một số nhân chứng. Không may cho các học giả, công việc bị kết thúc dang dở vì cuộc đảo chánh Tổng thống Diệm đã thành công khi Phái đoàn đang ở Sài Gòn) [10]

CUỘC CHÍNH BIẾN 1-11-1963

Điểm quan trọng trong các tài liệu nói về cuộc chính biến 1-11-1963 là ai khởi xướng và lập kế hoạch đảo chánh. Ông Henry Cabot Lodge, Đại sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam, Tướng Trần Văn Đôn hay Tướng Dương Văn Minh?

Theo điện văn của Thứ Trưởng Ngoại Giao George Ball gửi ông Lodge đề ngày 24-8-1963 mang số 243 cho biết ông đã chỉ thị cho Đại sứ Lodge phải áp lực ông Diệm gạt bỏ ông bà Nhu ra khỏi chính phủ, nghĩa là vẫn sẽ duy trì Đệ Nhất Cộng Hòa và riêng ông Diệm vẫn làm Tổng Thống, và nếu điều kiện này không thỏa đáng thì được hiểu là Mỹ đồng ý một “sự thay thế” lãnh đạo tại miền Nam.[11] [12]

Theo Bản Ghi Nhớ viết ngày 30 tháng 7-1966 của Bộ Ngoại Giao/CIA gửi Tòa Bạch Ốc ghi trong tài liệu “*Chính quyền Johnson nhìn lại Biến cố 1-11-1963*”[13] thì Mỹ không can nõi cuộc đảo chánh vốn đã manh nha từ trước ngày ông Nhu hạ lệnh tổng tấn công chùa chiền 20-8-1963 như (1) Trung Tá Đỗ Khắc Mai, Tham Mưu Trưởng Không Lực VNCH, đã bày tỏ ý định vận động một cuộc lật đổ nhà Ngô; ý định này được ghi lại trong điện

văn 165, đề ngày 11-6-1963, do Tòa Đại Sứ Mỹ gửi về Bộ Ngoại Giao; và (2) theo Bản Ghi Nhớ số 118 đề ngày 16-9-1963, viết bởi Paul M. Kattenburg, Phó Giám Đốc Đông Nam Á Sự Vụ tại Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ cho biết đã có thêm một số (ít nhất là 10) âm mưu đảo chánh khác, vận động từ phía các sĩ quan cấp tá và nhiều lãnh tụ đảng phái, kể cả những cộng sự viên thân tín của ông Diệm. Trong những người tham dự âm mưu lật đổ nhà Ngô có cựu Đại sứ Trần Văn Chương, thân phụ của bà Ngô Đình Nhu. Ngoài ra Tướng Lê Văn Kim ngày 23-8-1963, đã gặp Rufus Phillips, Giám đốc USOM Rural Affairs, và nói rằng quân đội VNCH đã sẵn sàng đảo chánh để lật đổ chế độ nhà Ngô vì đó là cách duy nhất để giữ lòng dân – vì quân đội và dân chúng đều bất mãn tột độ khi Phật Giáo bị đàn áp.

Như thế, qua các tài liệu đã giải mật, người đọc có thể thấy rõ rằng cuộc đảo chánh 1-11-1963 nhằm lật đổ chế độ Ngô Đình Diệm không khởi nguồn từ xúi giục của bất kỳ ngoại nhân nào, kể cả từ Hoa Kỳ. Điều này được thấy trong phân kết luận của Bản Ghi Nhớ viết ngày 30 tháng 7-1966 của Bộ Ngoại Giao/CIA gửi Tòa Bạch Ốc nói ở trên và theo một tài liệu khác từ kho lưu trữ hồ sơ của Ủy Ban Đặc Tuyển Thượng Viện Hoa Kỳ cho biết, trước cuộc đảo chánh một ngày, chính quyền Hoa Kỳ ở Washington bị nhiều áp lực từ viên tướng Tư Lệnh MACV Harkins phản đối tất cả những âm mưu đảo chánh ông Diệm và từ Cố vấn An Ninh Quốc gia Hoa Kỳ nói Lodge nên khuyến cáo (các tướng lãnh Việt Nam) nên hủy bỏ đảo chánh và Đại sứ Lodge điện văn về Mỹ ngày 30-10-1963 nói rằng chuyện đảo chánh hoàn toàn nằm trong tay phía người Việt, còn Mỹ không cản ngăn gì được. Cũng trong ngày đó, Tướng Trần Văn Đôn hứa sẽ tiết lộ kế hoạch đảo chánh cho Đại sứ Lodge biết 4 giờ đồng hồ trước khi đảo chánh khởi động. Tuy nhiên, vào ngày 1-11-1963, Tòa Đại sứ Mỹ chỉ được báo trước 4 phút mà thôi. [14]

Tâm Diệm

[01] Các Điện Văn Trao Đổi Giữa Huế Sài Gòn Và Washington (Biến Cố Đêm 8/5/1963 Tại Huế)

[02] Cia Báo Cáo Tổng Thống Mỹ Về Cuộc Thăm Sát Huế 1963

[03] The Pentagon Papers: Biến Động Phật Giáo Từ Ngày 8-5 Tới

21-8-1963

[04] Ngô Đình Nhu Muốn Thay Thế Ông Ngô Đình Diệm Làm Tổng Thống

[05] Ngô Đình Nhu Thương Thuyết Với Hà Nội

[06] Điện Văn 68 Ngày 6-9-1963: Nhu Lập Danh Sách Âm Sát Viên Chức Mỹ

[07] Vua Lê Ngô Đình Diệm Và Chúa Trịnh Ngô Đình Nhu

[08] Vua Lê Ngô Đình Diệm Và Chúa Trịnh Ngô Đình Nhu

[09] Điện Văn 274: Chiến Dịch Tấn Công Chùa

[10] Phúc Trình A/5630 Đã Kết Luận Như Thế Nào?

[11] Chiến Dịch Tổng Tấn Công Các Chùa Đêm 20-8-1963 Và Các Hệ Quả

[12] Điện Văn 243 Tối Mật Ngày 24/8/1963

[13] Chính Quyền Johnson Nhìn Lại Biến Cố 1-11-1963

[14] Áp Lực Giờ Chót Của Mỹ Đòi Hủy Bỏ Cuộc Lật Đổ Nhà Ngô

TẬP II:

**THỨ TỰ THỜI GIAN XẢY RA CUỘC
KHỦNG HOẢNG PHẬT GIÁO Ở MIỀN
NAM VIỆT NAM NĂM 1963**

LỜI GIỚI THIỆU

Sách này sẽ được ghi theo hình thức biên niên sử, về các sự kiện từ ngày 8/5/1963 cho tới vài ngày sau cuộc chính biến 1/11/1963, nhìn từ phía chính phủ Hoa Kỳ. Phần lược sử viết theo nhiều tài liệu, trong đó phần chính là dựa vào tài liệu Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ “Foreign Relations of the United States 1961-1963”, một số tài liệu CIA lưu giữ ở Bộ Ngoại Giao, và một phần trong sách “The Pentagon Papers” của Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ, ấn bản Gravel Edition (Boston: Beacon Press, 1971). Vì giờ tại Việt Nam và Hoa Kỳ cách biệt nhau, cho nên đôi khi ghi ngày sai biệt nhau một ngày.

Sách này chỉ trình bày từ kho tài liệu của chính phủ Hoa Kỳ, tức là nhìn từ phía chính phủ Mỹ. Còn hai kho tài liệu khác chưa phổ biến hết: (1) Văn khố chính phủ Việt Nam Cộng Hòa (tức Nam VN), hiện đang được nhà nước Hà Nội tịch thu từ sau ngày 30/4/1975, cho thấy diễn biến Miền Nam VN trong năm 1963 nhìn từ chính phủ Tổng Thống Ngô Đình Diệm và Cố vấn Ngô Đình Nhu; (2) Văn khố chính phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa (tức Bắc VN), cho thấy diễn biến Miền Nam VN nhìn từ Hà Nội và từ lực lượng du kích MTGPMN.

Sách này rất hữu ích cho các sử gia và sinh viên ngành sử. Độc giả có thể kiểm chứng với tài liệu gốc tiếng Anh khi đọc sách này. Sách dễ dàng dò ngược về các tài liệu gốc.

- Thí dụ, độc giả muốn đọc hồ sơ gốc bằng tiếng Anh về buổi nói chuyện giữa ông bà Trần Văn Chương (cha mẹ của bà Ngô Đình Nhu) và Edward Lansdale, chỉ cần vào Google và gõ vài chữ từ-khóa trong sách này - "tran van chuong lansdale 1963" - thì sẽ ra đường dẫn:

<https://history.state.gov/historicaldocuments/frus1961-63v03/d304>

- Thí dụ, thắc mắc về Giáo sư Smith đang theo dõi tình hình VNCH vào những ngày sắp đảo chánh, chỉ cần vào Google.com và gõ "professor Smith Mcnamara saigon 1963" thì sẽ ra:

<https://history.state.gov/historicaldocuments/frus1961-63v04/d150>

- Thí dụ. Sẽ phức tạp hơn, nếu độc giả muốn tìm bản tiếng Anh trong câu nói của Đại sứ Lodge nhận định về hai ông Diệm và Nhu được dịch trong sách này là:

"Họ trong cốt tủy là một kiểu gia đình độc tài, kiểu thời trung cổ Đông phương, họ hiểu rất ít, nếu gọi là hiểu, về cái nghệ thuật công quyền quần chúng. Họ không thể nói chuyện với người dân, họ không thể thuyết phục báo chí, họ không thể trao được thẩm quyền hay gọi được lòng tin; họ không thể hiểu được khái niệm về chính quyền như là kẻ phục vụ cho người dân. Họ chỉ quan tâm tới an ninh thể chất và sống còn, chống lại bất kỳ hiểm họa nào -- dù là hiểm họa cộng sản hay phi cộng sản."

Chúng ta biết rằng Lodge nói câu này, biết điện văn gửi từ tòa đại sứ và biết về gia đình nhà Ngô với thời gian cụ thể ghi trong sách này, độc giả vào Google gõ "lodge embassy family september 5 1963 3 p.m." thì sẽ ra bản Anh văn ở:

<https://history.state.gov/historicaldocuments/frus1961-63v04/d60>

Như thế, hầu hết các trang trong sách này có thể dò ngược ra bản tiếng Anh từ kho hồ sơ giải mật của Hoa Kỳ.

Tuy chỉ nhìn từ 1/3 hướng nhìn, sách này cũng cho thấy các tài liệu Wikipedia có nhiều điểm sai lầm. Chính biến 1963 hoàn toàn là do người Việt thực hiện, không hề như lời đồn “*do chính phủ Mỹ xúi giục lật đổ ông Diệm vì ông Diệm không muốn Mỹ đưa quân vào VN.*” Thêm nữa, các tướng lo sợ phía Hoa Kỳ bán đứng cuộc chính biến, nên chỉ báo cho phía Hoa Kỳ biết cuộc khởi động vũ lực chỉ 4 phút đồng hồ trước khi khai hỏa, thay vì như đã hứa là sẽ báo trước 48 giờ hay 4 giờ. Sách này cũng cho thấy sự do dự phía Mỹ: vào ngày 30/10/1963 (hai ngày trước khi khởi động vũ lực), Tướng Harkins, Tư Lệnh MACV, còn cố vấn cho Tổng Thống Kennedy rằng có lẽ nên yêu cầu các tướng dẹp bỏ âm mưu dung vũ lực để “đảo chánh”.

Các tài liệu trong kho dữ liệu CIA và Bộ Ngoại Giao Mỹ thực ra cũng bất toàn, hoặc bất nhất. Thí dụ, vài điện văn trong tháng 8/1963 ghi rằng có 3 nhà sư (trong đó có Thượng tọa Thích Trí Quang) vào trụ sở USOM xin ẩn trú, nhưng các điện văn tháng 9/1963 ghi rằng các nhà sư đã vào ẩn trú trong Tòa Đại sứ Mỹ. Thí dụ, về cái chết của hai ông Diệm và Nhu, các hồ sơ này ghi nhiều lời kể dị biệt từ nhiều người khác nhau. Có thể hiểu rằng, các nhà ngoại giao và tình báo nghe sao thì ghi lại như vậy, có thể có thêm vài lời bình luận; họ không có thì giờ và không có nhiệm vụ để điều tra xem ai là thủ phạm hay ai là người ra lệnh giết chết hai anh em nhà Ngô. Do vậy, đây là các tài liệu gốc: chuyện xảy ra trong ngày, ngay buổi chiều hay tối là báo cáo qua điện văn về Washington liền; báo cáo trễ lắm là hôm sau.

Nhiều tài liệu được dịch tóm tắt trong sách này, vì kho tư liệu mênh mông, không thể dịch hết những gì không quan trọng. Cách xưng hô trong sách này sẽ gọi cho gọn theo phương pháp viết của quốc tế là, một lần gọi là Tổng Thống Diệm, rồi sau đó gọi ngắn là Diệm. Không phải là cố ý xưng hô bất kính. Các chữ viết tắt đặt ở cuối sách này. Có những chữ, hay đoạn, in đậm là do những người dịch muốn làm rõ thêm tầm quan trọng của sự kiện.

Phần cuối sách này là bản Việt dịch từ bài “*New Light in a Dark Corner: Evidence on the Diem Coup in South Vietnam, November 1963*” trong Văn Khố An Ninh Quốc Gia (National Security Archive, viết tắt là: NSA), Đại Học George Washington University. Bài này do 2 người biên tập - John Prados và Luke A. Nichter - ghi vài chuyện ít kể về 1963.

Trong sách này có tất cả 30 links dẫn tới các kho lưu trữ văn khố Hoa Kỳ. Quý độc giả có thể down load free ấn bản ebook để có thể tiếp cận trực tiếp với các kho dữ liệu điện tử tại link sau: <https://thuvienhoasen.org/images/file/WXmj6Cbk2AgQAKFn/hoa-ky-giai-mat-ho-so-viet-nam-1963.pdf>

PHẦN A

Đã được phê duyệt để phổ biến 2004/06/24:
CIA-RDP79T00429A001300050022-7
25 tháng 10 năm 1963

BẢNG THỨ TƯ THỜI GIAN XẢY RA CUỘC KHỦNG HOẢNG PHẬT GIÁO Ở MIỀN NAM VIỆT NAM NĂM 1963

THÁNG 5

Ngày 08 Tám người thiệt mạng tại Huế trong nỗ lực của các lực lượng an ninh của chính quyền nhằm giải tán đám đông Phật tử phản đối việc chính phủ cấm treo cờ Phật giáo trong ngày lễ Phật đản.

Ngày 15 Cuộc họp không thành công được tổ chức tại Sài Gòn giữa Tổng thống Diệm và một phái đoàn của các nhà lãnh đạo Phật giáo, (*LND: Ủy Ban Liên Phái Bảo Vệ Phật Giáo*) những người đã đưa ra năm yêu cầu bao gồm lời xin lỗi và tiền bồi thường cho các nạn nhân Huế trong biến cố 8-5. Diệm đề nghị "hỗ trợ", nhưng khẳng định những cái chết là do những kẻ khủng bố Việt Cộng ném lựu đạn.

Ngày 21 Lễ tang Phật giáo cho các nạn nhân của vụ thảm sát ở Huế chưa được tổ chức tại Sài Gòn và Huế.

THÁNG 6

Ngày 03 Hơn 60 người bị thương, một số bị thương nặng do quân đội sử dụng hơi cay (tear gas) trong cuộc đụng độ với một nhóm thanh niên Phật tử ở Huế.

Ngày 05 Các nhà sư ở Huế đã báo cáo về việc tuyệt thực sau hàng rào của cảnh sát.

Ngày 11 Hòa thượng Thích Quảng Đức tự thiêu tại Sài Gòn

Ngày 16 Cuộc thương thuyết giữa Diệm và phái đoàn Phật giáo về năm yêu cầu của Phật giáo đã được thỏa thuận. Tuy nhiên, bạo loạn đã nổ ra ở Sài Gòn dù đã hủy bỏ lễ tang Hòa thượng Thích Quảng Đức. Một người bị giết và một số bị bắt.

THÁNG 7

Ngày 01 Báo chí Sài Gòn phổ biến bức thư của các nhà lãnh đạo cấp cao Phật giáo cho rằng đồng bào Phật tử vẫn bị sách nhiễu và đặt câu hỏi về thiện ý của chính phủ đối với thỏa thuận ngày 16 tháng 6.

Ngày 17 Các cuộc biểu tình của tín đồ Phật giáo ở Sài Gòn (kêu gọi chính quyền thực thi thỏa thuận) đã bị cảnh sát dùng dùi cui đàn áp. Các vụ bắt giữ quy mô lớn đã xảy ra.

Ngày 18 Diệm, trong bài phát biểu trên đài phát thanh, cam kết thực hiện thỏa thuận ngày 16 tháng 6, và công bố các bước ra lệnh trả tự do cho các Phật tử bị bắt và dỡ bỏ rào chắn bao vây chùa.

THÁNG 8

Ngày 3 Bà Nhu, trong một bài phát biểu đã gọi các Phật tử là những kẻ phản bội và tuyên bố rằng họ đã bị ảnh hưởng bởi ngoại bang và Cộng sản.

Ngày 4 Một nhà sư trẻ tuổi đã tự thiêu gần thành phố biển Phan Thiết của miền Trung Việt Nam.

Ngày 8 Bà Nhu nói với phóng viên Hoa Kỳ rằng cách hành xử của Phật tử là điên rồ và bà ấy sẽ vỗ tay khi có một người khác “nướng sống” (barbeque)

Ngày 11 Người biểu tình chống chính phủ ở Sài Gòn đã thực hiện những khẩu hiệu tố cáo bà Nhu.

Ngày 12 Một thiếu nữ Phật tử đã cố gắng tự sát ở Sai-Gòn để phản đối chính quyền.

Ngày 13 Một tu sĩ Phật giáo trẻ tự thiêu gần thành phố Huế. Các nhà lãnh đạo Phật giáo tuyên bố đây là vụ tự sát và người trước đó không bị xử phạt bởi hệ thống tổ chức. Ngày hôm sau các Phật tử và quân chính phủ đụng độ gần Huế.

Ngày 15 Diệm nói với một phóng viên Hoa Kỳ rằng chính sách hòa giải với Phật giáo của ông là "không thể đảo ngược."

Ngày 15 Đại sứ Nolting rời nhiệm sở tại Sài Gòn. Một ni cô Phật tử tự thiêu gần thành phố biển Nha Trang, miền Trung Việt Nam.

Ngày 16 Một nhà sư Phật giáo lớn tuổi đã tự thiêu trước một ngôi chùa ở Huế, dường như với sự chấp thuận của các cấp lãnh đạo Phật giáo. Lệnh nghiêm ngặt được (chính quyền) áp dụng ở Huế và Nha Trang.

Ngày 20-21 Sau khi ban bố tình trạng thiết quân luật, quân đội mở các cuộc tấn công đột kích vào các chùa ở Sài Gòn, Huế, và các thị trấn ven biển lớn khác vào lúc nửa đêm. Chính phủ tuyên bố đã phát hiện ra vũ khí và bằng chứng về sự dính líu của Việt Cộng, không xác định số Phật tử bị bắt. Hoa Kỳ ban hành một tuyên bố bày tỏ chán nản việc chính quyền Nam Việt Nam sử dụng các biện pháp đàn áp giới Phật tử.

Ngày 22 Bộ trưởng Ngoại giao Chính phủ Việt Nam Vũ Văn Mẫu từ chức để phản đối.

Ngày 22 Đại sứ Mỹ Lodge đến Sài Gòn.

Ngày 25 Hàng trăm sinh viên đã bị bắt sau khi hủy bỏ cuộc biểu tình ở Sài Gòn. Cuộc biểu tình cũng xảy ra tại trung tâm chợ Sài Gòn (*LND: chợ Bến Thành*): một thiếu nữ Phật tử đã bị giết bởi viên đạn của một cảnh sát. (*LND: nữ sinh Quách Thị Trang*)

Ngày 27 Campuchia cắt đứt quan hệ ngoại giao với Nam Việt Nam.

Ngày 29 Tổng thống Pháp De Gaulle đã đưa ra một tuyên bố hướng tới sự thống nhất cuối cùng cho Việt Nam.

THÁNG 9

Ngày 1 Ba nhà sư Phật giáo, một trong số họ là thủ lĩnh Trí Quang, lãnh nạn tại Tòa Đại sứ Hoa Kỳ tại Sài Gòn.

Ngày 2 Báo chí Sài Gòn tố cáo CIA âm mưu đảo chính.

Ngày 2 Tổng thống Kennedy, trong một cuộc phỏng vấn trên truyền hình, đã nói rằng

tình hình ở miền Nam Việt Nam có thể được cải thiện bởi những thay đổi trong chính sách của Chính phủ Việt Nam và "có lẽ về nhân sự."

Ngày 7 Các cuộc biểu tình đã xảy ra giữa các học sinh trung học tại Sài Gòn. Kích động và bắt giữ học sinh lẻ tẻ xảy ra trong vài ngày tiếp theo.

Ngày 16 Thiết quân luật đã được dỡ bỏ,

Ngày 23 Phái bộ tìm hiểu thực tế của Hoa Kỳ dưới sự lãnh đạo của Bộ trưởng Quốc phòng McNamara và Tướng Taylor rời Hoa Kỳ đến miền Nam Việt Nam. Cuộc bầu cử Quốc hội ngày 27 tháng 9, bị hoãn dưới chế độ thiết quân luật từ ngày 31 tháng 8, đã được tổ chức mà không có sự có mặt khắp miền Nam Việt Nam

THÁNG 10

Ngày 2 Phái bộ Hoa Kỳ quay trở lại Washington. Tuyên bố rằng nỗ lực quân sự chống lại Việt Cộng tiếp tục đạt được tiến bộ và phần lớn các lực lượng Hoa Kỳ có thể rút khỏi miền Nam Việt Nam vào cuối năm 1965

Ngày 5 Một vụ tự thiêu thứ sáu của một Phật tử đã diễn ra ở Sài Gòn. Ba phóng viên Mỹ có mặt tại hiện trường bị hành hung bởi những người mặc thường phục. Phi công thuộc lực lượng không quân Nam Việt Nam đào thoát sang Campuchia, sau đó quy cho hành động theo tình hình chính trị.

Ngày 06 Phái đoàn Quốc hội Hoa Kỳ đến Sài Gòn.

Ngày 07 Đại hội đồng LHQ mở cuộc tranh luận về vấn đề nhân quyền ở miền Nam Việt Nam, đồng ý ngày hôm sau cử các quan sát viên đến miền Nam Việt Nam theo lời mời của chính quyền miền Nam Việt Nam. Bà Nhu đã đến Hoa Kỳ,

Ngày 08 Chính quyền Việt Nam mở cửa trở lại Đại học Huế và trả tự do cho 132 Phật tử.

Ngày 17 Ngô Đình Nhu nói với các phóng viên nước ngoài rằng Hoa Kỳ đã kích động một "quá trình tan rã" ở Nam Việt Nam và nhiều lần cáo buộc CIA có âm mưu với Phật tử.

Ngày 24 Phái đoàn điều tra của Liên Hợp Quốc đã đến miền Nam Việt Nam.

[01]

https://thuvienhoasen.org/images/file/_2vWxpxG0QgQAJ4x/cia-rdp79t00975a007000150001-7.pdf

[02] https://history.state.gov/historicaldocuments/frus1961-63v03/pg_343

Approved For Release 2004/06/24 : CIA-RDP79T00429A001300050022-7

25 October 1963

CHRONOLOGY OF BUDDHIST CRISIS IN SOUTH VIETNAM IN 1963

- 8 May Eight persons killed in Hue during efforts of security forces to disperse a Buddhist crowd protesting the government's ban on display of Buddhist flags during Buddha's birthday celebration.
- 15 May Unsatisfactory meeting held in Saigon between President Diem and a delegation of Buddhist leaders who presented five demands including apology and compensation for Hue victims. Diem offered "assistance," but insisted deaths resulted from grenade thrown by Viet Cong terrorists.
- 21 May Unmolested Buddhist funeral ceremonies held in Saigon and Hue for victims of Hue affair.
- 3 Jun More than 60 persons injured, some seriously, by tear gas used by troops in clash with a Buddhist youth group in Hue.
- 5 Jun Monks in Hue reported on hunger-strike behind police barricades.
- 11 Jun Elderly monk Quang Duc committed public suicide by burning in Saigon.
- 16 Jun Compromise agreement reached by Diem and Buddhist delegation on the Buddhists' five demands. Rioting, however, broke out in Saigon despite cancellation of a funeral service for Quang Duc. One killed and several arrested.
- 1 Jul Saigon press carried letter from ranking Buddhist claiming Buddhists were still being harassed and questioning government's good faith in 16 June agreement.
- 17 Jul Demonstration by Buddhist followers in Saigon were broken up by police using clubs. Large-scale arrests occurred.
- 18 Jul Diem, in radio address, pledged to carry out 16 June agreement, and announced steps ordered to release Buddhists under arrest and remove barricades around pagodas.

Approved For Release 2004/06/24 : CIA-RDP79T00429A001300050022-7

- 3 Aug Madame Nhu in a speech referred to Buddhists as traitors and claimed they were under the influence of foreigners and Communists.
- 4 Aug A young Buddhist monk committed self-immolation near the coastal town of Phan Thiet in Central Vietnam.
- 8 Aug Madame Nhu told a US correspondent that the Buddhist behavior was madness and that she would clap her hands at another Buddhist "harborage."
- 11 Aug Antigovernment demonstrators in Saigon carried slogans denouncing Madame Nhu.
- 12 Aug A young Buddhist girl attempted suicide in a Saigon pagoda.
- 13 Aug A young Buddhist monk burned himself to death near Hue. Buddhist leaders claimed this suicide and the previous one were not sanctioned by the hierarchy. The following day Buddhists and government troops clashed near Hue.
- 15 Aug Dien told a US correspondent that his policy of conciliation toward the Buddhists was "irreversible."
- 15 Aug Ambassador Nolting left his post in Saigon. A Buddhist nun burned herself to death near the coastal town of Nha Trang in Central Vietnam.
- 16 Aug An elderly Buddhist priest committed suicide by burning in front of a pagoda in Hue, apparently with approval of Buddhist leaders. Strict curfew regulations were imposed in Hue and Nha Trang.
- 20-21 Aug Raids were carried out against pagodas in Saigon, Hue, and other major coastal towns shortly after midnight, following a proclamation of martial law. The government claimed to have discovered weapons and evidence of Viet Cong involvement. Unknown numbers of Buddhists were arrested. The US issued a statement deploring the use of repressive measures.
- 22 Aug GVN Foreign Minister Vu Van Mau resigned in protest.

Approved For Release 2004/06/24 : CIA-RDP79T00429A001300050022-7

- 22 Aug Ambassador Lodge arrived in Saigon.
- 25 Aug Several hundred students were arrested after abortive demonstrations in Saigon. Demonstrations also occurred at Saigon's central market: one girl was killed by a policeman's bullet.
- 27 Aug Cambodia severed diplomatic relations with South Vietnam.
- 29 Aug French President De Gaulle issued a statement looking to the eventual reunification of Vietnam.
- 1 Sept Three Buddhist monks, one of them leader Tri Quang, took refuge in the US Embassy in Saigon.
- 2 Sept Saigon press accused CIA of coup plotting.
- 2 Sept President Kennedy, in a TV interview, stated that the situation in South Vietnam might be improved by changes in GVN policy and "perhaps in personnel."
- 7 Sept Demonstrations occurred among high-school students in Saigon. Sporadic student agitation and arrests occurred during the next several days.
- 16 Sept Martial law was lifted.
- 23 Sept US fact-finding mission under Secretary McNamara and General Taylor left for South Vietnam.
- 27 Sept National Assembly elections, postponed under martial law from 31 August, were held without incident throughout South Vietnam.
- 2 Oct US mission returned to Washington. Statement issued that the military effort against the Viet Cong continued to make progress, and that the bulk of US forces might be withdrawn from South Vietnam by end of 1965.
- 5 Oct A sixth Buddhist self-immolation took place in Saigon. Three US newsmen on the scene were assaulted by plainclothesmen. A South Vietnamese airforce pilot defected to Cambodia, later attributing his act to the political situation.

-3-

Approved For Release 2004/06/24 : CIA-RDP79T00429A001300050022-7

Approved For Release 2004/06/24 : CIA-RDP79T00429A001300050022-7

- 6 Oct US Congressional mission arrived in Saigon.
- 7 Oct UN General Assembly opened debate on the question of human rights in South Vietnam, agreed the next day to send observers invited by South Vietnam. Madame Nhu arrived in the US.
- 8 Oct GVN reopened Hue University and released some 132 Buddhists.
- 17 Oct Ngo Dinh Nhu told foreign newsmen the US had initiated a "process of disintegration" in South Vietnam and repeated charges of CIA plotting with Buddhists.
- 24 Oct UN observer group arrived in South Vietnam.

-4-

Approved For Release 2004/06/24 : CIA-RDP79T00429A001300050022-7

THÁNG 5 SỰ KIỆN HUẾ

GHI NHẬN: Lãnh sự quán Hoa Kỳ nói, chính quân nhân VNCH tại Huế bắn chết và gây bị thương một số Phật tử Huế. Phía chính phủ Tổng Thống Ngô Đình Diệm nói rằng chính Việt Cộng đã thâm sát. Ủy ban Liên phái Phật Giáo thành lập, đòi bình đẳng tôn giáo, đòi hủy bỏ Đạo Dụ 10, đòi chính phủ bồi thường nạn nhân bị bắn chết ở Huế, tuyên bố sẽ đấu tranh bất bạo động. Chính phủ Diệm từ chối nhận trách nhiệm.

Ngày 8/5/1963. Sự kiện Huế. Các quân nhân chính phủ nổ súng vào một cuộc biểu tình của người Phật Tử, giết chết 8 người và gây bị thương 14 người. Sự kiện này gây ra những cuộc biểu tình toàn quốc của Phật Tử và làm khủng hoảng lòng tin công chúng đối với chế độ Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Chính phủ nói rằng sự kiện này là một hành vi khủng bố của Việt Cộng (VC).

Ngày 9/5/1963. 3:24 p.m. Điện văn Bộ Ngoại Giao Mỹ (BNG) gửi Tòa đại sứ Hoa Kỳ tại VN, yêu cầu thúc giục chính phủ VN đừng đàn áp Phật Giáo, hãy bày tỏ sự chia buồn và chịu chi phí tang lễ cho các gia đình nạn nhân, làm các việc thích nghi để hồi phục trật tự và hòa hợp giữa các tổ chức tôn giáo.

Ngày 10/5/1963. 2 a.m. Điện văn từ Lãnh Sự Quán Hoa Kỳ tại Huế gửi BNG Mỹ. Có tin nhà sư Thích Trí Quang kêu gọi các Phật Tử Huế tham dự lễ tang tập thể cho các nạn nhân chết hôm 8/5/1963. Được biết nhà sư này trưa ngày 8/5, trước khi xảy ra thảm sát, đã gửi điện văn tới TT Diệm đề phản đối lệnh hạ cờ Phật Giáo, nguyên khởi lệnh này do Bộ Nội Vụ VN đưa ra năm ngoài theo Đạo Dụ số 10 (Decree Number 10, có thể dịch là Nghị định 10). Tang lễ tập thể ngày 10/5/1963 có thể sẽ ôn hòa. Tiểu đoàn lính Nùng đã tới Huế ngày 9/5/1963. Các chứng cứ cho thấy **các quân nhân dưới quyền Phó Tỉnh Trưởng Đặng Sỹ nổ súng ngày 8/5/1963.** Truyền thông chính phủ vẫn nói thảm sát là do VC trà trộn. Không khí căng thẳng.

Ngày 10/5/1963. 3 p.m. Điện văn Lãnh sự Mỹ ở Huế gửi về BNG Mỹ. Tang lễ tập thể ở chùa Từ Đàm, khoảng 5 hay 6 ngàn Phật Tử tham dự. Cảnh sát và chiến binh giữ trật tự. Tỉnh Trưởng Nguyễn Văn Đăng tham dự. Nhiều biểu ngữ viết: Phật Giáo và Thiên Chúa Giáo bình đẳng, Hãy hủy bỏ Sắc lệnh số 10, Hãy ngừng bắt bớ, Cờ Phật Giáo không bao giờ hạ. **Thích Trí Quang kêu gọi ôn hòa.** Một lãnh tụ Phật Giáo nói đây là chính phủ tốt. Một lá thư Phật Giáo gửi chính phủ trung ương trao tay cho Tỉnh Trưởng Đăng. Nhà sư Thích Mật Nguyễn, lãnh đạo của một giáo hội PGVN, kêu gọi chính phủ bồi thường các nạn nhân ngày 8/5 và hãy trừng phạt những người nổ súng trong sự kiện đó. Tỉnh Trưởng Thừa Thiên Nguyễn Văn Đăng cảm ơn các nhà sư đã mời ông dự buổi này, nói lời chia buồn, bảo đảm chính phủ sẽ bồi thường các nạn nhân; Đám đông hoan hô ông Đăng. Có lẽ khủng hoảng sắp kết thúc.

Ngày 10/5/1963. Tuyên ngôn của Phật giáo. Một bản văn 5 điểm nguyện vọng -- có chữ ký của Hòa thượng Thích Tịnh Khiết, hội chủ của Tổng Hội Phật giáo Việt Nam, Hòa thượng Thích Mật Nguyễn, đại diện Giáo hội Tăng Già Trung Phần, Hòa thượng Thích Trí Quang, đại diện hội Phật giáo Thừa Thiên và Hòa Thượng Thích Thiện Siêu, đại diện Tỉnh hội Phật giáo Thừa Thiên – gửi tới chính phủ. Nội dung xin: được tự do treo cờ Phật Giáo, quyền bình đẳng pháp lý với Thiên Chúa Giáo như ghi trong Đạo dụ số 10, ngừng bắt bớ, cho tăng ni Phật tử được tự do truyền đạo và hành đạo, bồi thường gia đình có người chết oan và hãy xét xử những hung thủ sự kiện ngày 8/5.

Ngày 15/5/1963. Phụ đính của Tuyên ngôn ngày 10/5/1963 phổ biến, ghi rằng: PG không chủ trương lật đổ chính phủ, PG không có kẻ thù, PG muốn bình đẳng tôn giáo, PG tranh đấu bất bạo động, PG không chấp nhận sự lợi dụng của bất cứ ai vào cuộc tranh đấu cho bình đẳng tôn giáo và công bình xã hội.

Ngày 18/5/1963. 4 p.m. Điện văn Tòa Đại sứ Mỹ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Đại sứ Nolting. Tóm tắt bản tin ngày 17/5 của thông tấn bán chính thức Vietnam Presse về buổi các nhà sư PG họp với TT Diệm. Các nhà sư xin quyền bình đẳng với Thiên Chúa Giáo, vì **Đạo Dụ 10 vẫn cho các tổ chức Thiên Chúa Giáo hưởng đặc quyền thời Pháp trong khi kiểm soát Phật Giáo và các tôn giáo khác.** Các tổ chức PG cũng bị Sở Đăng Bộ Địa Ốc (Property Registration Office) xem là yếu tố nước ngoài, nên cần giấy phép Tổng Thống mới được mua tài sản địa ốc. TT Diệm hứa sẽ điều tra. Nolting cũng cho biết **đã có một vài nhà sư tuyệt thực ở Huế từ ngày 12/5/1963.** CAS (tinh báo Hoa Kỳ tại VN) cho biết các lãnh tụ Cao Đài và PG Hòa Hảo đã tới Sài Gòn gặp các nhà sư để chung sức đòi bình đẳng tôn giáo. Có tin đồn PG sẽ biểu tình tại Sài Gòn vào ngày 19/5, nhưng Bộ Nội Vụ VN nói là các nhà sư nói hoãn tới 21/5.

Ngày 18/5/1963. Đại sứ Frederick Nolting gặp TT Diệm, đề nghị ông Diệm có những bước giải quyết bất mãn của Phật Tử và lấy lại lòng tin người dân. Trong đó, đề nghị chính phủ hãy nhận lấy trách nhiệm về sự kiện Huế, bồi thường các nạn nhân, và tái xác nhận bình đẳng tôn giáo và không kỳ thị.

Ngày 23/5/1963. 2 p.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ Mỹ, ký tên Nolting, gửi về BNG Mỹ. Ghi lại các cuộc nói chuyện gần đây với Cố vấn Ngô Đình Nhu, Phó Tổng Thống Nguyễn Ngọc Thơ, Ngoại Trưởng Vũ Văn Mẫu. Suy nghĩ của Nhu phù hợp với quan điểm và chính sách Mỹ rằng VN phải tự chủ, tự cung cấp mọi lĩnh vực, vì không thể mong đợi ngoại viện lâu dài. Nolting nói với Nhu rằng coi chừng các bản báo cáo, có khi sai hẳn 180 độ. Nolting ghi rằng Thơ nói lời cảm ơn về sự giúp đỡ của người Mỹ, nhưng lo ngại về tình hình Phật Giáo, về chiến tranh ở Lào và về nhu cầu phát triển quan hệ khu vực.

Nolting kể rằng Mậu nghĩ rằng chính phủ VN cần tạo thêm hình ảnh tốt với quốc tế. Mậu nói nông dân VN ưa thích TT Diệm, nhưng giới trí thức bạn của Mậu thì đa số không hài lòng với Diệm. Nolting nói rằng Mậu nên đưa thêm nhiều viên chức trẻ vào Tòa Đại sứ VN ở thủ đô Mỹ để giúp nói chuyện với các nhóm dân Mỹ; Mậu đồng ý, nói sẽ thực hiện. Nolting cũng khuyên Mậu đề nghị TT Diệm trong các chuyến đi thăm các tỉnh hãy mang theo các phóng viên quốc tế để họ tường thuật, gây dư luận; Mậu nói, TT Diệm từng "thất vọng" khi làm như thế trong quá khứ. Nolting đề nghị Mậu mời Quốc Vương Lào thăm VN, Mậu nói TT Diệm muốn chuyện này để sang năm. Mậu nói, phiên là Sihanouk từ Cam Bốt cứ xúc phạm TT Diệm.

Ngày 25/5/1963. Tại chùa Xá Lợi, Sài Gòn, 10 giáo phái, hội đoàn PG thành lập Ủy ban Liên Phái Bảo vệ Phật giáo để điều hành các vận động Phật giáo, Chủ tịch là Thượng tọa Thích Tâm Châu, lãnh đạo tối cao là Hòa Thượng Thích Tịnh Khiết.

Ngày 29/5/1963. 7:07 p.m. Điện văn BNG Mỹ gửi Tòa Đại sứ ở VN. Ký tên Ngoại Trưởng Rusk. Ghi rằng báo New York Times ấn bản 29/5/1963 viết rằng Phật Tử vẫn còn bất mãn về sự kiện ở Huế và về việc chính phủ VN không giải quyết chuyện bình đẳng tôn giáo, cho biết Phật Tử dự định tuyệt thực và sẽ có 4 tuần lễ tưởng niệm. Rusk đề nghị đại sứ Mỹ gợi ý TT Diệm nên đọc diễn văn trong đó nói rằng Hiến Pháp VN Điều Khoản 17 cho tự do tôn giáo, hiểu là Phật Tử có quyền bình đẳng với Thiên Chúa Giáo về tổ chức các cuộc tuần hành tôn giáo, treo cờ, vãn vãn, trong khi hứa lập ủy ban điều tra sự kiện ở Huế, trả tự do các Phật Tử còn bị giam ở Huế. Rusk.

Ngày 30/5/1963. Phật Tử biểu tình. Khoảng 350 nhà sư biểu tình trước tòa nhà Quốc Hội, loan báo tuyệt thực 48 giờ. Cảnh sát bao vây chùa Xá Lợi tại Sài Gòn và các chùa Từ Đàm, Báo Quốc và Linh Quang tại Huế.

Ngày 31/5/1963. 7 p.m. Điện văn từ Tòa đại sứ Mỹ ở VN gửi về BNG Mỹ. Ký tên Trueheart (Đại biện Lâm thời, thay mặt Đại sứ). Không có biểu tình đêm hôm qua hay hôm nay. Các nhà sư tiếp tục tuyệt thực trong chùa, theo lịch trình sẽ tới 2 giờ chiều ngày mai. Với thói quen của chính phủ TT Diệm, có vẻ như họ sẽ

không nhận trách nhiệm vụ nổ súng ở Huế. Tuy hiện nay cả chính phủ và các nhà sư đều tự chế, nhưng kéo dài thế này sẽ nguy hiểm. Đa số người dân và quân nhân là Phật Tử. Tôi xin hẹn gặp Thuận (Bộ Trưởng Bộ Tổng thống) để hỏi về tình hình. Tôi nghĩ là nói với Thuận dễ hơn với TT Diệm. Vì ông Diệm có vẻ dao động trong khi nói chuyện với Đại sứ và tôi ngày 18/5/1963, và tôi cảm thấy đây là đề tài ông Diệm có thành kiến là không muốn nghe lời khuyên của Mỹ. Thuận là Nho Giáo, dễ nói chuyện hơn, không phải PG hay Thiên Chúa Giáo. Trueheart.

THÁNG 6 TỰ THIÊU, BIỂU TÌNH

GHI NHẬN: Nhiều cuộc biểu tình, tuyệt thực tại Huế, Sài Gòn và nhiều tỉnh. Thượng tọa Thích Trí Quang tham gia trong nhóm tuyệt thực. Chính phủ đàn áp, giải tán. Biểu tình nhiều nơi, có khi đông tới 2.000 người, như ở tỉnh Quảng Trị. Ủy ban Liên Bộ thành lập, do Phó Tổng Thống Nguyễn Ngọc Thơ chỉ huy, để nói chuyện với Ủy ban Liên Phái PG. Nhiều chùa bị bao vây. Chính phủ Diệm từ chối xóa bỏ Đạo Dụ 10, lấy cớ là có từ thời Bảo Đại. Bà Nhu vu khống Phật Tử bị VC trà trộn để quậy phá. Ngoại Trưởng Mỹ Dean Rusk đề nghị các nhà ngoại giao Hoa Kỳ ở VN kêu gọi TT Diệm gỡ bỏ Đạo Dụ 10, ngừng tùy tiện bắt bớ Phật Tử, ngưng tuyên truyền Chủ Nghĩa Nhân Vị vì dân VN đồng hóa chủ nghĩa này với Công Giáo, nên bỏ nhiệm Tuyên Úy Phật Giáo trong quân đội... Nhiều chùa bị bao vây, ngăn thực phẩm. Ngày 11/6/1963, Hòa Thượng Thích Quảng Đức tự thiêu. Bà Nhu gọi là “nướng thịt.” Dư luận quốc nội và quốc tế sôi sục. Trung Tá Không Quân Đỗ Khắc Mai và một số quân nhân suy nghĩ về đảo chánh. Mỹ gợi ý chính phủ Diệm nên đưa một số nhà sư vào Quốc Hội. Ngày 16/6 ra Thông Cáo Chung giữa Ủy ban Liên phái PG và Ủy ban Liên bộ của chính phủ, cam kết 5 điều trong đó sẽ giữ bình đẳng tôn giáo và hủy bỏ Đạo dụ số 10. Nhưng cảnh sát vẫn bao vây nhiều chùa. Ngô Đình Nhu gom chữ ký đòi hủy bỏ Thông Cáo Chung. Mỹ đề nghị ông Diệm giảm vai trò ông Nhu. Cảnh sát vẫn chưa trả tự do những người biểu tình bị bắt. Đại sứ Lodge sẽ tới VN tháng 9/1963, thay Đại sứ Nolting mãn nhiệm. Các nhà sư lo ngại cho sức khỏe các sinh viên bị bắt giam chưa thả. Có tin Trần Kim Tuyến âm mưu đảo chánh. Dư luận quốc tế kêu gọi Diệm thi hành Thông Cáo Chung, 12 nhà thần học lớn Hoa Kỳ ký tên chung đòi chính phủ thực thi 5 điểm cam kết với PG. Các nhà sư nói, sẽ đấu tranh, nếu Thông Cáo Chung không thực thi.

Ngày 1/6/1963. Nhiều cuộc biểu tình và tuyệt thực lớn được tổ chức tại Huế, Sài Gòn và một số tỉnh. Nhiều nhà sư và Phật Tử vào các chùa lớn tham gia tuyệt thực. Hai nơi tập trung tuyệt thực ở Sài Gòn là chùa Ấn Quang và chùa Xá Lợi với khoảng 800 người.

Ngày 3/6/1963. 6 p.m. Điện văn từ Tòa đại sứ Mỹ ở VN gửi về BNG Mỹ. Ký tên Trueheart. Lãnh sự quán Hoa Kỳ ở Huế điện thoại, cho biết khoảng trưa có 500 người, hầu hết là giới trẻ, biểu tình trước tòa nhà chính phủ, trong khi 300 quân nhân giữ an ninh, không mặc áo giáp. Giới trẻ hô khẩu hiệu nhắm vào các quân nhân. Một bác sĩ người Đức nói với đám đông xuyên qua người thông ngôn, rằng ông là Công Giáo nên không thể cổ vũ cho Phật Tử, nhưng ông khuyên họ nên cầu nguyện, thay vì bạo lực. Một xe phóng thanh của chính phủ kêu gọi giải tán, nói rằng VC trà trộn có thể gây rắc rối. Đám đông hô khẩu hiệu phản đối. Các binh sĩ gắn lưới lê vào đầu súng, mang mặt nạ ngừa hơi cay và tiến tới đám đông. Một số người bỏ chạy, một số ở lại và cầu nguyện, trong khi lựu đạn cay bắn ra. Lính rượt đám đông chạy vài trăm mét, rồi bắn đợt lựu đạn cay thứ nhì. Helbel cũng tường trình rằng nhà sư lãnh đạo Thích Tri Quang, nguyên tuyệt thực từ Thứ Năm vừa qua, đã được vị bác sĩ người Đức khám sức khỏe, và nói là trong tình trạng sức khỏe nghiêm trọng. Trueheart.

Ngày 4/6/1963. Trong khi Nolting vắng mặt, Trueheart trong cương vị Đại biện Lâm thời (charge d'affaires) gặp Bộ Trưởng Nguyễn Đình Thuần (Đoạn này, Pentagon Papers viết nhằm là Tuan), và theo chỉ thị từ Bộ Ngoại Giao Mỹ, Trueheart cảnh báo rằng Mỹ không thể giữ sự ủng hộ chính phủ VN nếu có thêm một vụ đàn áp đổ máu khác nhắm vào Phật Tử.

Ngày 4/6/1963. Lập Ủy ban liên bộ, với Phó Tổng Thống Nguyễn Ngọc Thơ chỉ huy để giải quyết vấn đề tôn giáo.

Ngày 4/6/1963. 4 p.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Trueheart. Nhiều cuộc biểu tình. Lính bắn lựu đạn cay giải tán. Nhiều sinh viên học sinh đi xe đạp tìm cách vào Chùa Từ Đàm, bị lính xua đuổi. Có 200 người đang tuyệt thực ở Chùa Từ Đàm. Có tin đồn nhà sư Trí Quang đã chết vì tuyệt thực, nhưng nguồn tin địa phương nói vị sư này chưa từ trần, chỉ suy yếu nghiêm trọng. Tại Quảng Trị: ngày 1/6, có 2000 người biểu tình trước trụ sở tỉnh, được giải tán ôn hòa; ngày 2/6 có hàng trăm người biểu tình ở một ngôi chùa; ngày 3/6, tất cả các nẻo đường vào thành phố đều dựng rào cản. Nguồn tin thân cận ông Ngô Đình Cẩn nói là chính phủ sẽ không nhượng bộ và chuẩn bị dùng quân đội đàn áp Phật tử. Không có chứng cứ là các cuộc biểu tình có gì chống Mỹ. Chúng tôi đang quan sát kỹ.

Ngày 5/6/1963. 1 p.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ Mỹ ở VN gửi BNG Mỹ. Ký tên Trueheart. Bộ Trưởng Thuần gọi Trueheart tới nhà Thuần lúc 8 giờ sáng, nói liên tục nhiều lần từ chiều hôm qua nói nhiều lần với TT Diệm, Cố vấn Nhu và nhà sư Thích Thiện Minh (từ Huế vào Sài Gòn họp, đại diện cho nhà sư Thích Trí Quang). Thuần nói chính phủ sẽ đồng ý với nhà sư Thích Thiện Minh về 5 điểm. PG sẽ toàn bộ ngừng biểu tình và tuyên truyền, chính phủ rút lính và mật vụ ra khỏi các khuôn viên chùa. Thuần kể một số thỏa hiệp sẽ là: Trong các ngày lễ tôn giáo, cờ VNCH sẽ treo ngoài chùa, cờ PG treo cả trong và ngoài chùa. Chính phủ tránh né trách nhiệm về Đạo dụ số 10, nói do Bảo Đại, và đề nghị Phật Giáo yêu cầu Quốc Hội tu chính. Thuần nói, chính phủ muốn Quốc Hội VNCH ra luật mới để PG ngang hàng với Thiên Chúa Giáo, như quyền làm chủ tài sản địa ốc. Ngưng bắt bớ tùy tiện Phật Tử. Chính phủ hứa điều tra về sự kiện 8/5/1963. Thuần chỉ nói mơ hồ về cách thực hiện thỏa hiệp. Trueheart nghĩ là Thuần chưa nói hết sự thực về cuộc nói chuyện với nhà sư Thích Thiện Minh.

Ngày 6/6/1963. 1 p.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ Mỹ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Trueheart. Thuần kể tiến bộ khả quan. Ủy ban Liên bộ (Phó Tổng Thống Thơ, Bộ Trưởng Thuần và Bộ Trưởng Bộ Nội Vụ Bùi Văn Lương) họp từ 4:00pm tới 10:00pm với các lãnh đạo PG (nhà sư Thiện Minh, nhà sư Thiện Hoa). Thuần nói như bản sơ thảo thỏa hiệp hôm qua. Thuần bảo đảm TT Diệm sẽ ký, và Hòa thượng Thích Tịnh Khiết đang tuyệt thực ở Huế sẽ bay vào Sài Gòn ký hoàn tất bản thông cáo chung. Nhà sư Thích Thiện Minh đã rời SG về Huế ngay sáng 6/6/1963. Thuần kể rằng Thuần có một đặc sứ đang sống hạnh tu sĩ nhưng ở tại gia trong vài ngày tới sẽ sống chung với Thượng tọa Thiện Minh và Hòa thượng Tịnh Khiết tại một ngôi chùa ở Huế để bảo đảm bản thỏa hiệp sơ khởi sẽ được đồng ý ký kết. Thuần nói đã ra lệnh mật vụ rời khuôn viên các chùa, và yêu cầu lính Quân Đoàn I tránh dùng bạo lực. Cùng ngày 6/6/1963 tại Hoa Kỳ, Lincoln White, phát ngôn nhân Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ họp báo, nói: "Không hề có phi cơ Mỹ hay nhân sự Hoa Kỳ nào trong việc chở quân hay cảnh sát tới Huế."

Ngày 8/6/1963. Bà Ngô Đình Nhu chỉ trích Phật Tử. Chồng bà Nhu là người cố vấn đầy quyền lực của TT Diệm. Bà Nhu công khai chụp mũ rằng Phật Tử bị cán bộ VC kích động và trà trộn, cũng như nói rằng có bàn tay nước ngoài khuynh đảo. Bộ Trưởng Thuần nói với Trueheart rằng Thuần bất lực, không làm gì được đối với bản Tuyên cáo của bà Nhu trong cương vị chỉ huy phong trào phụ nữ VNCH. Sau đó cùng ngày, Trueheart trình với ông Diệm rằng Mỹ phản đối các lời bà Nhu và đe dọa tách rời lập trường của Mỹ đối với bất kỳ biện pháp đàn áp nào nhắm vào Phật Tử. Nhưng Trueheart nói không thấy ông Diệm có quyết định cụ thể nào.

Ngày 8/6/1963. 5:37 p.m. Điện văn từ BNG Mỹ gửi Tòa Đại sứ Mỹ ở VN. Ký tên Ngoại Trưởng Dean Rusk. Đề nghị các nhà ngoại giao Mỹ xem xét: tức khắc đề nghị chính phủ VN **gỡ bỏ Đạo dụ số 10** mà không cần tới Quốc Hội VNCH, vì Quốc Hội này tới tháng 9/1963 mới họp. Nếu TT Diệm làm như thế, hẳn là phía PG sẽ tin cậy. Khuyên chính phủ VN tạm thời đừng tuyên truyền Chủ Nghĩa Nhân Vị vì **dân chúng nhìn chủ nghĩa này đồng hóa với Công Giáo.**

Gợi ý rằng quân đội VNCH (Republic of Vietnam Armed Forces, viết tắt RVNAF) **nên bỏ nhiệm các tuyên úy Phật Giáo**. Gợi ý rằng Bắc Việt Nam (Democratic Republic of Vietnam, viết tắt DRV) có 2 nhà sư trong Quốc Hội, nếu chính phủ Nam VN **mời nhiều nhà sư hay cư sĩ ứng cử Quốc Hội và thắng cử** trong bầu cử tháng 8 sắp tới thì sẽ dễ hòa giải. Rusk.

Ngày 9/6/1963. 1 a.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Trueheart. Tổng Thống Diệm tiếp Trueheart chiều ngày 8/6/1963. Buổi nói chuyện lâu 2 giờ, thân thiện. Không may, không có lời nào của Trueheart làm TT Diệm đổi ý. Trueheart trình TT Diệm bản tiếng Pháp bản Tuyên cáo của Phong Trào Phụ Nữ Liên Đới (của bà Nhu). Trueheart nói rằng Ủy ban Liên bộ đã đạt thỏa hiệp với các nhà sư, và **bản văn chụp mũ này sẽ làm hỏng mọi chuyện** vì đã vi phạm cam kết giữa 2 phía. Trueheart nói, hy vọng TT Diệm tuyên bố tách rời lập trường chính phủ ra khỏi bản văn của bà Nhu. TT Diệm nói là không. Trueheart có cảm giác bản văn chụp mũ các nhà sư cũng gần với suy nghĩ của TT Diệm. Trueheart nói lãnh sự Helble kê rằng tăng ni Phật tử trong các chùa ở Huế vẫn không được phép nhận thực phẩm và vật dụng y tế từ ngoài đưa vào. TT Diệm nói không biết chắc như thế, liền cầm điện thoại, gọi ngay cho Bộ Trưởng Bộ Nội Vụ để hỏi về tình hình Huế. Helble sau đó kể là một số thực phẩm được cho vào chùa, nhưng không cho bác sĩ vào chăm sóc y tế. Helble cũng kể phi cơ chính phủ thả nhiều truyền đơn ở Huế, tấn công Thượng tọa Trí Quang, người thay mặt Hòa thượng Tịnh Khiết lãnh đạo trực tiếp PG.

Ngày 10/6/1963. 6 p.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Trueheart. Bộ Trưởng Thuần lúc 9 giờ sáng kể rằng có vài tiên bộ trong nói chuyện với TT Diệm và Cố vấn Nhu. Về Dự số 10, TT Diệm nói ông không thể gỡ bỏ Dự số 10, phải chờ thủ tục qua Quốc Hội. Về tin nói rằng Bộ Trưởng Công Dân Vụ Ngô Trọng Hiếu dự định biểu tình ở Sài Gòn để phản đối Phật Giáo thì TT Diệm đã điện thoại cho Hiếu trước mặt Thuần, và Hiếu bác bỏ tin đó.

Thuần trước đó đã nói chuyện với ông Nhu về chuyện đó, và được Nhu bảo đảm là không có biểu tình như thế ở SG, tương tự ở Đà Nẵng. Thuần nói bản văn của Phong Trào Liên Đới Phụ Nữ (của bà Nhu) đã bị cấm đọc trên đài phát thanh, và sẽ không cho đăng báo Việt ngữ. Thuần nói rằng việc sứ quán Mỹ quan ngại vì chuyện thả truyền đơn ở Huế và chuyện bắt giam một số nhà báo ở Sài Gòn đã được Thuần trình lên TT Diệm.

Ngày 11/6/1963. Hòa Thượng Thích Quảng Đức tự thiêu. Vào khoảng trưa, nơi giao lộ Phan Đình Phùng và Lê Văn Duyệt tại Sài Gòn, Hòa Thượng Thích Quảng Đức tắm xăng dầu và tự bật lửa tự thiêu. Hình ảnh nhà sư Thích Quảng Đức tự thiêu được chụp lại bởi phóng viên Malcolm Browne của AP. Cuộc phản đối và hình ảnh tự thiêu lên trang nhất các báo thế giới. Cảm xúc chung là kinh hoàng và phẫn nộ. Đại Tá Tung, Tư lệnh Lực lượng Đặc biệt, đưa 2 đại đội từ trại Long Thành về phi trường Tân Sơn Nhất đề phòng bắt trộm. Bà Nhu sau đó gọi cuộc tự thiêu là một vụ “nướng thịt.” Sáng ngày 11/6/1963, trước khi tự thiêu, Hòa thượng Thích Quảng Đức đã viết lại một bức thư Lời Thỉnh Nguyện Tâm Huyết, nói rõ chủ định và nguyện vọng:

“Tôi là Tỳ kheo Thích Quảng Đức, trụ trì chùa Quan Thế Âm Phú Nhuận Gia Định. Nhận thấy Phật giáo nước nhà đang lúc nghiêng ngả. Tôi là một tu sĩ mệnh danh là trưởng tử của Như Lai, không lẽ cứ ngồi điếm nhiên toạ thị để cho Phật giáo tiêu vong, nên tôi vui vẻ phát nguyện thiêu thân giả tạm này cúng dường chư Phật để hồi hướng công đức bảo tồn Phật giáo. Mong ơn mười phương chư Phật, chư Đại Đức, Tăng ni chứng minh cho tôi đạt thành chí nguyện như sau:

Một là mong ơn Phật Trời gia hộ cho tổng thống Ngô Đình Diệm sáng suốt chấp nhận năm nguyện vọng của Phật giáo Việt Nam ghi trong bản tuyên cáo.

Hai là nhờ ơn Phật từ bi gia hộ cho Phật giáo Việt Nam được trường tồn bất diệt.

Ba là mong nhờ hồng ân Đức Phật gia hộ cho chư Đại Đức, Tăng ni, Phật tử Việt Nam tránh khỏi tai nạn khủng bố, bắt bớ, giam cầm của kẻ ác.

Bốn là cầu nguyện cho đất nước thanh bình, quốc thái dân an.

Trước khi nhắm mắt về cảnh Phật, tôi trân trọng kính gửi lời đến tổng thống Ngô Đình Diệm nên lấy lòng bác ái từ bi đối với quốc dân, đều thi hành chính sách bình đẳng tôn giáo để nước nhà bình yên muôn thuở. Tôi thiết tha kêu gọi chư Đại Đức, Tăng ni, Phật tử nên đoàn kết nhất trí hy sinh để bảo tồn Phật giáo.

Nam Mô A Di Đà Phật

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Làm tại chùa Ấn Quang ngày 4/6/1963.

Tỳ kheo Thích Quảng Đức thủ ký."

Ngày 11/6/1963. 5 p.m. Điện văn từ tòa đại sứ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Trueheart. Gặp Thuận tại nhà Thuận vào giờ trưa, Trueheart nói tình hình không thể phục hồi bình thường nếu TT Diệm không đích thân có hành động hòa giải tức khắc, trực tiếp và quyết liệt. Trong ngày cũng có bản tin tình báo CAS gửi về tòa đại sứ cho biết tất cả các quân nhân VNCH phải cấm trại. Cũng có nguồn tin tình báo cho biết Chánh Văn Phòng Không Quân VNCH **Trung Tá Đỗ Khắc Mai** (một Phật tử) bình luận với nguồn tin rằng Mai và nhiều sĩ quan cao cấp khác đã chán tình hình này và không hiểu sao người Mỹ cứ đứng yên để mất cơ hội vàng điều chỉnh tình hình tại VN, cụ thể ám chỉ Mai đang suy nghĩ về một cuộc đảo chánh. Trueheart.

Ngày 11/6/1963. 7 p.m. Điện văn Tòa Đại sứ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Trueheart. Biểu tình của PG và chống lại chính phủ ban đầu là vì chính phủ kềm chế hoạt động tôn giáo (như, treo cờ PG ngoài cổng chùa). Phản ứng của PG là tự nhiên hay suy tính trước thì không rõ; nhưng các hành động này sinh khởi vì PG bất mãn từ lâu vì bị kỳ thị tôn giáo. Bây giờ, phản ứng của chính phủ quá chậm để đáp ứng nguyện vọng của PG. Theo Tòa đại sứ nhận xét, phía PG lộ ý muốn thỏa mãn 5 nguyện vọng. Có tin một số Phật tử nói về chuyện đảo chánh chính phủ. Nhiều Phật Tử đang khuyến khích biểu tình lan rộng và muốn báo chí quốc tế biết chính nghĩa của họ nhiều hơn.

Không có chứng cứ là có nhóm chính trị nào phía sau PG. Ngược lại, có chứng cứ Phật Tử đã từ chối và chống lại các lời mời giúp đỡ từ các tổ chức đối lập.

Không có chứng cứ cụ thể Việt Cộng ảnh hưởng trực tiếp vào hoạt động PG; tuy nhiên có chứng cứ VC đang chờ đợi một thời điểm để lợi dụng tình thế một cách chính trị và/hay một cách quân sự. Chính phủ ban đầu đánh giá sai về những bất mãn của PG, cho rằng PG như một vấn đề chính trị, nên đã dùng bạo lực với PG, trong khi đó những tuyên bố của bà Nhu chỉ như đổ dầu vào lửa. Nơi giây phút này, chúng tôi (Trueheart) tin rằng vẫn còn cơ hội để chính phủ làm hòa với PG. Đối thoại giữa 2 phía cần duy trì, dựa trên những đồng thuận bán chính thức đã có giữa PG với ông Thuận. Trueheart sẽ nhắc lại gợi ý về đưa vào Quốc Hội VNCH một số vị sư.

Ngày 12/6/1963. Trueheart gặp TT Diệm, có mặt Bộ Trưởng Thuận, để phản đối việc ông Diệm thụ động, và nói rằng cuộc tự thiêu của HT Thích Quảng Đức đã gây chấn động thế giới. Nếu TT Diệm không hành động, Mỹ buộc tách rời khỏi chính phủ ông Diệm vì áp lực dư luận Mỹ.

Điện văn ngày 12/6/1963, 8 p.m. Từ Tòa Đại sứ Mỹ gửi về BNG Mỹ. Ghi rằng Trueheart nói về bản tin có những vụ bắt bớ hôm 11/6/1963 tại Đà Nẵng và Huế, và đề nghị chính phủ không nên trả thù người biểu tình bằng việc bắt bớ. TT Diệm im lặng, nhưng Thuận sau đó nói với Trueheart là sẽ xem lại chuyện đó. Trueheart nói là có nghe giới chức VN (về sau, Trueheart nói với Thuận đó là Bộ Trưởng Nội Vụ) suy tính truy tố về tội sát nhân đối với những người trợ giúp Hòa thượng Quảng Đức tự thiêu. TT Diệm trả lời rằng có những người khác trợ giúp nhà sư tự thiêu. Trueheart nói *Trueheart đã nói chuyện với 2 người đã chứng kiến tận mắt thấy rằng nhà sư Quảng Đức tự châm lửa để tự thiêu chính ông (nguyên văn Trueheart viết trong Điện văn: I said that I had talked to two eye witnesses who saw bonze set fire to himself)* nhưng dù thế nào đi nữa, hành động chống lại những người liên hệ sẽ là một sai lầm rất tai hại. Thuận sau đó nói kể như bỏ chuyện truy tố.

Ngày 13/6/1963. 7 p.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ Mỹ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Trueheart. Được Thuận cho biết rằng Phó Tổng Thống Thơ đã gửi thư mời các nhà sư họp, và được họ trả lời sẽ họp với Ủy ban Liên bộ của chính phủ vào ngày mai 14/6/1963, với điều kiện phía chính phủ chấp thuận những điều đã thỏa hiệp trước, trong buổi ngày 5/6/1963.

Thuần kể, phía PG đề nghị rằng đối với Đạo dụ số 10, không chỉ là để Quốc Hội tu chính như đã đồng thuận, nhưng trong khi chờ tới lúc đó xin TT Diệm tu chính bằng một sắc lệnh.

Ngày 14/6/1963. 4 p.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ Mỹ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Trueheart. Thuần điện thoại cho Trueheart vào giờ trưa, lạc quan, vui mừng. Buổi họp buổi sáng giữa Ủy ban Liên bộ của chính phủ và Ủy ban Liên phái của PG tốt đẹp. Buổi chiều, Hòa thượng Thích Tịnh Khiết **gửi thông điệp tới các chùa toàn quốc, kêu gọi bình lặng vì nói chuyện tốt đẹp.** Phía chính phủ ra lệnh gỡ các rào cản đang vây các chùa trong khi cảnh giác VC bạo động. Thuần nghĩ, VC sẽ hành động khi thấy thỏa ước giữa chính phủ và PG sẽ thành công. Thuần nói, sẽ có buổi họp báo chung. Lãnh đạo phái đoàn PG là nhà sư Thiện Minh, đại diện PG Miền Trung trong buổi nói chuyện ngày 5/6/1963 được HT Tịnh Khiết trao toàn quyền quyết định, theo lời Thuần. Các lãnh đạo khác là các Thượng tọa Tâm Châu, Đức Nghiệp, Thiện Hoa và Huyền Quang. Nhà sư Trí Quang là dự khuyết, nhưng không có mặt trong buổi họp sáng nay. Được Thuần kể là 2 phía nói chuyện tốt đẹp.

Ngày 14/6/2020. 4:43 p.m. Điện văn từ Bộ Ngoại Giao Mỹ gửi Tòa Đại sứ Mỹ ở VN. Ký tên Ngoại Trưởng Rusk. Một bài báo rất tai hại trên tờ New York Times ấn bản ngày 14/6/1963, nhan đề “U.S. Warns South Viet-Nam on Demands of Buddhists” (Mỹ Cảnh Cáo Nam VN về Nguyên Vọng của Phật Tử), nói rằng chính phủ Kennedy cảnh cáo TT Diệm rằng Mỹ sẽ công khai lên án cách TT Diệm đối xử với Phật Tử nếu không có hành động gấp để xoa dịu bất mãn của PG. Bài báo của Max Frankel viết rằng các nhà ngoại giao Mỹ nói với chính phủ VN rằng tiếp tục mâu thuẫn với PG có thể gây ra tai hại chính trị.

Trong buổi họp báo hôm nay, phát ngôn nhân Bộ Ngoại Giao Mỹ nói rằng bài báo đó chỉ suy đoán, cho nên Bộ không có gì để bình luận, và cho biết TT Diệm đã lập ra Ủy ban Liên bộ để họp với các nhà sư để giải quyết vấn đề. Cho phép tòa đại sứ nói với chính phủ Diệm rằng sẽ không có bản văn công khai nào của chính phủ Mỹ về chuyện này, và chính phủ Mỹ vẫn tiếp tục ủng hộ chính phủ TT Diệm. Nếu vấn đề được giải quyết và có buổi họp báo chung thì sẽ rất có lợi, vì các nhà sư sẽ bày tỏ liên minh với chính phủ TT Diệm để chống lại VC xâm lăng.

Ngày 15/6/1963. 2 p.m. Điện văn Tòa Đại sứ Mỹ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Trueheart. Đã gặp Thuận lúc 12:30 p.m. Thuận rất là giận dữ vì bài báo New York Times, nói là bài báo có thể làm hỏng các cuộc thương thuyết. Thuận đã họp với các nhà sư buổi sáng, nhưng tiến bộ chỉ chút ít. Bỏ tức: Tuy nhiên, lúc 6:30 p.m. Thuận nói là mọi chuyện thương thuyết với các nhà sư đã thành công rồi.

Ngày 16/6/1963. Một bản Thông Cáo Chung giữa Ủy ban Liên bộ của chính phủ và Ủy ban Liên phái của PG phổ biến sau các cuộc thương thuyết. Thông cáo chung **không quy trách nhiệm cụ thể cho ai** trong sự kiện ngày 8/5/1963 ở Huế, tóm lược có 5 điều: cho treo cờ PG, ấn định điều kiện treo cờ PG; hứa tách tôn giáo ra khỏi Dự số 10, Quốc Hội sẽ ra luật về tôn giáo cuối năm 1963 hay đầu 1964; sẽ lập Ban điều tra xem các đơn khiếu nại của PG về các trường hợp đàn áp, bắt giam Phật Tử sai trái; hoạt động tôn giáo chỉ buộc xin phép nếu ở nơi công cộng; cán bộ nào có lỗi trong sự kiện ngày 8/5/1963 sẽ bị phạt, và chính phủ sẽ trợ giúp các gia đình nạn nhân ở Huế.

Ngày 16/6/1963. 4 p.m. Điện văn từ Tòa đại sứ Mỹ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Trueheart. Bản Thông cáo chung ký bởi TT Ngô Đình Diệm và HT Thích Tịnh Khiết, đọc trên đài phát thanh. HT Tịnh Khiết cũng nói là lễ tưởng niệm HT Thích Quảng Đức sẽ hoãn vì nhiều lý do, trong đó có trở ngại tổ chức. Hoãn tổ chức hiển nhiên vì bất đồng giữa PG và chính phủ về số lượng người tham dự đông hay ít. Ngày tang lễ chưa thông báo.

Tông Giám Mục Công Giáo Paul Nguyễn Văn Bình ở Sài Gòn gửi thư mục vụ, **nhắc giáo dân rằng Giáo hội và Nhà nước cần tách rời.**

Có khoảng 2000 người tụ họp ở góc đường Phan Thanh Giản và Lê Văn Duyệt. Bạo lực bùng nổ lúc 9:15 a.m. khi sinh viên học sinh xông vào rào cảnh sát đang vây Chùa Xá Lợi. Giới trẻ ném đá vào cảnh sát, và cảnh sát bắn lựu đạn cay, và xe vòi rồng tới giải tán; tới 11:00 a.m. mới kiểm soát được. Bản tin chính phủ sau đó nói vụ này kích động do "thành phần cực đoan" (không nói là VC), cũng nói có 30 cảnh sát bị thương, nhập viện.

Nhân viên sử quán chứng kiến vụ này từ đầu, cho biết kích động là do đám đông.

Khoảng từ 6:00 am-8:30 am khoảng 300 thành viên Phong Trào Liên Đới Phụ Nữ tụ họp ở bản doanh nghe loa đọc Tuyên cáo ngày 7/6 nhưng không có mặt bà Nhu. Báo Times of Vietnam ấn bản hôm nay có bản tuyên bố ký tên 30 sĩ quan cao cấp nguyện trung thành "sau lưng TT Ngô Đình Diệm để bảo vệ Hiến pháp và nền Cộng Hòa."

Ngày 18/6/1963. Văn phòng Tổng Thống gửi mật điện số 1432/VP/TT cho những người có trách nhiệm ra lệnh tạm thời nhượng bộ phong trào Phật giáo, chuẩn bị dư luận **để phản công đồng thời thanh trừng những nhân viên nhà nước ủng hộ Phật giáo.** Một bản sao của mật điện lọt vào tay của Ủy ban Liên Phái.

Ngày 19/6/1963. Giữa trưa. Điện văn từ Tòa Đại sứ Mỹ tại VN gửi BNG Mỹ. Ký tên Trueheart. Ghé thăm Phó Tổng Thống Thơ ngày 18/6/1963, chúc mừng đạt được Thông cáo chung với PG. Thơ nói, PG hài lòng với thỏa hiệp, tương lai có lẽ hết rắc rối rồi. Tuy nhiên, Thơ sợ có hiểu lầm trong khi thực hiện Thông cáo chung. Trueheart nói, nhưng lòng tin của dân vào chính phủ sút mẻ rồi, bây giờ là phải hồi phục lòng tin. Thơ đồng ý. Trước đó trong ngày có gặp Bộ Trưởng Thuần. Trueheart hỏi Thuần, bây giờ có chứng cứ là có một số mật vụ an ninh bám sát, theo dõi người Mỹ, trong khi lẽ ra họ phải theo dõi VC hay Phật Tử. Thuần hỏi, có lời khuyên nào hay không. Trueheart nói, lo ngại là lời khuyên từ phía Mỹ thì chính phủ VN không vui. Thí dụ, như một lĩnh vực cụ thể là tư pháp, các người bị tạm giam quá lâu thì nên đưa ra xét xử ở tòa. Thuần ra vẻ đồng ý nhưng không phản ứng gì.

Ngày 19/6/1963. 8:28 p.m. Điện văn từ BNG Mỹ gửi Tòa Đại sứ Mỹ ở VN. Ký tên Ngoại Trưởng Rusk. Trước ngày xảy ra sự kiện 8/5/1963 (ở đài phát thanh Huế) dư luận Mỹ hài lòng với thành quả chính phủ VN chống lại VC. Khuynh hướng này đang đảo ngược rồi. Thứ Trưởng Ngoại Giao Viễn Đông Sự Vụ Roger Hilsman phải điều trần trước Quốc Hội về các chương trình viện trợ cho VN, đang thấy ngày càng khó khăn vì áp lực chính trị đối với các câu hỏi về TT Diệm đàn áp Phật Tử. Trong khi 5 điểm Thông cáo chung đạt được, nhưng nghi ngờ và căng thẳng vẫn còn trầm trọng; do vậy thái độ thân thiện và hợp lý là cần thiết để chính phủ VN lấy lại tin cậy ở người dân VN và từ dư luận Hoa Kỳ.

Thêm nữa, chính phủ VN không nên xem là một cá nhân. Câu nói của TT Diệm rằng "Phật Giáo có thể dựa vào Hiến Pháp, nói cách khác, dựa vào tôi" gây ra ấn tượng xấu ở Hoa Kỳ. Không nên có sự ngăn cách giữa chính phủ và người dân, nơi đa số là Phật Tử. Các viên chức chính phủ cao nhất nên gặp các nhà sư lãnh đạo PG thường xuyên và đối xử như bình đẳng. Các nhà sư lãnh đạo PG đã chứng tỏ họ có tổ chức chặt chẽ, và **không cho phép VC hay các phần tử chính trị đối lập kiểm soát hoạt động của họ**; họ là những người có kỷ luật, ôn hòa, không nên nghi ngờ họ. Các lời tuyên bố của bà Nhu dẫn tới nhiều câu hỏi nghiêm trọng tại Hoa Kỳ (và hiển nhiên, tại Sài Gòn) cũng như về sự chân thành của chính phủ VN, và có thể làm thiệt hại quan hệ giữa 2 chính phủ Mỹ-VN trong cuộc chiến lâu dài để chiến thắng VC.

Ngày 20/6/1963. Bộ Ngoại Giao Mỹ gửi Điện văn 1250 chỉ thị Trueheart trình với TT Diệm rằng Hoa Kỳ dự định bổ nhiệm Henry Cabot Lodge, Jr., thay thế Frederick Nolting trong chức vụ Đại sứ Mỹ tại VN. Trueheart trả lời hôm 22/6/1963 qua Điện văn 1230 rằng TT Diệm đã đồng ý việc bổ nhiệm tân đại sứ.

Ngày 22/6/1963. 11 a.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ Mỹ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Trueheart. Tôi (Trueheart) đã gặp Bộ Trưởng Thuần lúc 9 a.m. Mục đích ghé thăm Thuần là vì tôi **có chứng cứ có một chiến dịch từ ông bà Nhu muốn phá hoại bản Thông cáo chung** ngày 16/6/1963 giữa các nhà sư PG và chính phủ.

--- Nhu ra lệnh thu gom chữ ký từ Đoàn Thanh Niên Cộng Hòa để phản đối bản Thông cáo chung 16/6/1963 và yêu cầu hủy bỏ thỏa hiệp đó.

--- Một bài trên báo Times of Vietnam hôm qua tường thuật về Hội Nghị Toàn Quốc của Giáo hội Phật Giáo Cổ Sơn Môn ngày 20/6/1963 đưa ra tuyên bố ủng hộ chính phủ và tách rời khỏi các "tranh cãi chính trị tôn giáo gần đây." Tôi nói giáo hội này nổi tiếng là do chính phủ tài trợ, và chuyện này sẽ làm cho Phật Tử bất mãn sâu sắc.

--- Có tin là sẽ có lễ hội lớn trong ba ngày 25-27/6/1963 tại Huế để mừng 25 năm tân phong Giám Mục của Tổng Giám Mục Ngô Đình Thục (anh của TT Diệm).

Tôi cũng nhắc Thuần rằng các nhà sư lãnh đạo vẫn còn đang ở Sài Gòn, và chính phủ nên có hành động cụ thể để bày tỏ thiện chí, cụ thể là trả tự do những người bị giam vì tham dự biểu tình.

Thuần không cãi lại những điều tôi nói, ngược lại còn gián điệp xác nhận rằng **Thuần trước giờ vẫn thuyết phục TT Diệm đừng nghe lời khuyên của gia đình họ Ngô**. Tôi sẽ lặp lại những ý này khi tôi gặp TT Diệm trực tiếp.

Ghi thêm: Trong một điện văn kế tiếp trong ngày 22/6/1963. 8 p.m. Trueheart cho biết đã gặp TT Diệm trong ngày, trình bày các điểm trên. TT Diệm nói là ông Nhu không phá hoại thỏa hiệp giữa PG và chính phủ. Còn chuyện trả tự do cho những người biểu tình thì từ từ, đang lọc hồ sơ, ai liên hệ VC thì sẽ giam tiếp. Trueheart nói tình hình có vẻ bi thảm, vì lo sợ là căng thẳng Phật Giáo sẽ đảo ngược các chiến thắng quân sự và chỉ có lợi cho VC. Đặc biệt, dư luận người dân tại Hoa Kỳ đang chỉ trích cả chính phủ Mỹ và chính phủ VN gắt hơn.

Ngày 25/6/1963. 6 p.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Trueheart. Tôi (Trueheart) được Bộ Trưởng Thuần gọi điện thoại buổi sáng. Thuần nói TT Diệm có vẻ không vui (tôi đoán, ý Thuần nói là TT Diệm giận dữ). Tôi nói rằng người Mỹ đã ủng hộ TT Diệm và chính phủ VN từ lâu và bây giờ khủng hoảng Phật Giáo làm mất lòng tin tại Mỹ và chúng tôi cần TT Diệm hồi phục lòng tin cho cuộc chiến này. Thuần nói Thuần đang làm tận lực cho bản Thông cáo chung ngày 16/6. Tôi nói, các nhà sư lãnh đạo PG không chỉ nghi ngờ về việc chính phủ thực thi Thông cáo chung hay không, mà còn lo sợ sẽ bị lạng lẽ bắt các nhà sư lãnh đạo và có biện pháp đàn áp khác.

Thuần đồng ý rằng đó là suy nghĩ của các nhà sư. Tôi thúc giục Thuần hãy phổ biến tức khắc các lệnh chi tiết mà Thuần đã gửi cho các Tỉnh Trưởng để thực thi Thông cáo chung. Thuần nói, Thuần có thể làm như thế. Thuần nói, Thuần đang lo ngại vì TT Diệm nghĩ rằng người Mỹ đổi chính sách, nên bổ nhiệm một Tân Đại Sứ. Thuần kể rằng TT Diệm nói: "Họ có thể gửi 10 ông Lodges, nhưng tôi sẽ không cho phép chính tôi hay đất nước của tôi bị hạ nhục, không ngay cả nếu họ chia súng đại bác vào Dinh này." Tôi nói, tôi không biết Đại sứ Lodge có chỉ thị gì, nhưng điều khẩn cấp bây giờ là chính phủ VN phải làm hòa với Phật Giáo và chuẩn bị bầu cử Quốc Hội vào tháng 8/1963.

Ngày 26/6/1963. Hòa Thượng Thích Tịnh Khiết gửi thư cho Tổng thống Ngô Đình Diệm tố cáo nhiều hành động của các quan chức tiếp tục chống phá, đàn áp Phật giáo, tố cáo ông Ngô Đình Nhu có ý định tổ chức biểu tình của Thanh Niên Cộng Hòa để đòi chính phủ duyệt lại bản Thông cáo chung.

Ngày 26/6/1963. 12:51 p.m. Điện văn từ BNG Mỹ gửi Tòa Đại sứ Mỹ ở VN. Yêu cầu ông (Trueheart) gặp TT Diệm ngay, thông báo qua lời nói hay văn bản rằng không có thay đổi gì trong chính sách Hoa Kỳ giúp chính phủ VN chống Cộng Sản. Đồi Đại sứ vì Đại sứ Nolting tới VN theo nhiệm kỳ 2 năm. Thêm nữa, việc bổ nhiệm Lodge làm Đại sứ đã cứu xét từ cuối tháng 4/1963, tức là trước sự kiện ngày 6/5/1963. Lodge là đảng viên Cộng Hòa, làm Đại sứ sẽ có ý nghĩa là 2 Đảng Dân Chủ và Cộng Hòa cùng giúp VN chiến thắng VC. Bản thân Lodge trong cương vị Thiếu Tướng (Major General) Lục quân đã tới khảo sát các vấn đề VN hồi năm ngoái. Chúng ta cần chứng tỏ rằng **chính phủ Mỹ toàn tâm toàn lực giúp TT Diệm chiến thắng, không phải để làm suy yếu TT Diệm.** Ông cần gặp TT Diệm thường xuyên, nói thẳng các vấn đề, cũng là chống lại các ngờ vực mà ông Nhu cấy vào giữa các chuyến thăm của ông.

Ngày 27/6/1963. Đang viếng thăm Ireland, Tổng Thống Kennedy loan báo bổ nhiệm Henry Cabot Lodge làm tân Đại sứ Hoa Kỳ tại Nam Việt Nam, sẽ hiệu lực từ tháng 9/1963.

Ngày 27/6/1963. 1 p.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Trueheart. Nói chuyện với Bộ Trưởng Thuần sáng nay, Thuần nói đã theo lời khuyên của tôi (Trueheart) để phổ biến các lệnh gửi các Tỉnh Trưởng để thực thi Thông cáo chung 16/6. Thuần cũng nói TT Diệm sắp viếng thăm Huế để nói trực tiếp với cư dân Huế. Thuần cũng nói TT Diệm đang viết một bài diễn văn quan trọng, mà Thuần hài lòng với bản nháp, tái xác nhận thỏa mãn 5 nguyện vọng của PG. Thêm nữa, 2 lãnh tụ sinh viên Huế (một người trong đó trước đây có tin đồn bị tra tấn chết) đã được trả tự do. Theo Thuần, đích thân TT Diệm yêu cầu thả.

--- Cùng trong ngày 27/6/1963, điện văn 1283 từ Bộ Ngoại Giao Mỹ gửi Tòa Đại sứ Mỹ ở Sài Gòn. Cho phép Trueheart "nỗ lực kiên trì khuyến khích chính phủ VN hành xử cho đúng với những gì đã cam kết." Bộ ghi nhận rằng, "các bản tin tình báo cho thấy chính phủ VN vẫn chưa hành xử đúng với các cam kết trong Thông cáo chung." Cho phép Trueheart "can gián chính phủ VN đừng tổ chức các cuộc biểu tình giả mạo Phật Tử và đừng thu gom chữ ký để dùng trong các bản văn chỉ trích các Phật Tử."

Ngày 28/6/1963. Bản tin tình báo CIA, ký số TDCS DB-3/655, 301. Đề tài: Đánh giá tình hình chế độ Ngô Đình Diệm vào ngày 26/6/1963. Đề dùng trong nội bộ, lượng định tình hình.

--- Chính phủ VN sẽ gặp khó khăn vì tình hình Lào quốc suy yếu về quân sự trước loạn quân Cộng sản, và khi vùng trái độn này biến mất thì Nam VN sẽ trực diện với quân CS. Trong khi đó, có vẻ như các lời khuyên cải tổ chính trị và xã hội sẽ bị chống đối mạnh mẽ, cả từ TT Diệm và gia đình ông, và cả từ một số quan chức quân sự và dân sự.

--- Nỗ lực thay đổi -- thí dụ như mở rộng chính phủ để mời một số nhà đối lập tham dự, như giảm quyền lực của ông Nhu và bà Nhu, như cho phép đối lập vào Quốc Hội -- có vẻ không khả thi vào lúc này, vì: nếu Mỹ đề nghị ông Diệm gỡ bỏ quyền lực của ông Nhu, bà Nhu và Ngô Đình Cần, người đang lãnh đạo Miền Trung VN, sẽ bị ông Diệm xem như là xúc phạm cá nhân và vi phạm chủ quyền, sẽ bị TT Diệm từ chối. **Một số thành phần đối lập đang có dấu hiệu muốn đảo chánh để lật đổ TT Diệm.**

--- Khủng hoảng Phật Giáo đã chuyển một số thành phần từ thân chính trở sang tích cực đối lập. Điển hình, **các sinh viên đã tự đồng hóa cảm xúc của họ với chính nghĩa Phật Giáo**, và vào ngày 16/6/1963, **một lá thư mục vụ được đọc trong tất cả các nhà thờ Công Giáo La Mã tại Tổng Giáo Phận Sài Gòn**, với nội dung **ủng hộ các nguyện vọng của Phật Tử đòi tự do tôn giáo trên toàn miền Nam VN.**

--- Nếu chính phủ VN không chân thành thi hành Thông cáo chung trong tương lai gần, chắc chắn khó khăn sẽ tăng thêm. Đã thấy dấu hiệu không tôn trọng rồi.

Đã có một số dấu hiệu cụ thể rằng một số thành phần trong chính phủ không có ý định chấp nhận bản Thông cáo chung như giải pháp giá trị thường trực. Các báo, đặc biệt là báo Anh ngữ Times of Vietnam (xuất bản bởi Gene và Ann Gregory, 2 người Mỹ có quan hệ kinh doanh thân cận với bà Nhu) ám chỉ mạnh mẽ rằng có VC và xúi giục nước ngoài trong các cuộc biểu tình của PG. Lại có nỗ lực dò xét lại bản Thông cáo chung. Đoàn Thanh Niên Cộng Hòa được lệnh kêu gọi xét lại bản Thông cáo chung giữa PG và chính phủ; lại có tin TT Diệm cũng hỗ trợ việc xét lại đó. Các nhà sư lãnh đạo Phật Giáo nói rằng họ lo ngại cho tình hình sức khỏe các sinh viên học sinh còn bị giam tù khi bị bắt vì tham dự biểu tình. Các nhà sư nói, chính phủ không tôn trọng các cam kết thì sẽ buộc phía PG phải suy nghĩ để có hành động thích nghi.

--- Nếu chính phủ muốn dùng vũ lực đàn áp PG, về đường dài sẽ hỏng, vì sẽ sinh ra một loạt phản ứng mới từ người dân, có thể dẫn tới các diễn biến chính trị nhắm lật đổ chính phủ TT Diệm. Nếu TT Diệm hành xử một cách chân thành, hiệu quả thì cơ hội rất tốt là sẽ vượt qua trận bão này.

Ngày 28/6/1963. 3 p.m. Từ Tòa Đại sứ Mỹ ở VN gửi về BNG Mỹ. Ký tên Trueheart. Nói chuyện đêm qua với TT Diệm hơn 2 tiếng rưỡi đồng hồ. Tôi (Trueheart) tin rằng TT Diệm an tâm về sự ủng hộ của Mỹ giành cho chính phủ của ông.

Buổi họp phần lớn là TT Diệm đọc thoại về nhiều đề tài: chiến sự của Lào quốc, chiến sự trong VN, chương trình Chiêu Hồi, Ấp Chiến Lược, Đoàn Thanh Niên Cộng Hòa, Phong Trào Phụ Nữ Liên Đối.

Diệm nói về cuộc cách mạng xã hội và chính trị tại VN xuyên qua Chương Trình Ấp Chiến Lược. Chủ đề này là đặc biệt của ông Nhu, và ông Diệm cũng nói về vai trò ông Nhu ở đây. Kiểu nói chuyện này có vẻ như một cách trả lời gián tiếp về áp lực đòi TT Diệm tách rời ông Nhu. Tôi cũng vừa nhận tin gián tiếp rằng ông Diệm sẽ đi Huế vào ngày mai.

Ngày 28/6/1963. 5:48 p.m. Từ BNG Mỹ gửi tới Tòa Đại sứ Mỹ ở VN. Ký tên George Ball (Thứ Trưởng Ngoại Giao Hoa Kỳ). Chúng tôi lo sợ sắp có nhiều cuộc biểu tình, có thể sẽ đổ máu, và tình hình suy đồi trong khi ân hạn phía Phật Giáo đưa ra cho chính phủ thi hành thỏa hiệp sẽ tới vào cuối tuần này.

Do vậy ông [Trueheart] nên thúc giục chính phủ gấp rút thực hiện các biện pháp khuyến nghị. Cụ thể nên tức khắc ấn hành, phát thanh các lệnh gửi các Tỉnh Trưởng. Nếu chính phủ còn giam giữ những người biểu tình trong sự kiện ngày 8/5/1963 như chúng tôi được biết (qua cuộc nói chuyện giữa Bộ Trưởng Nội Vụ Lương với 1 viên chức CIA ngày 27/6 về nghi ngờ có VC trà trộn) thì cũng phải công khai hóa. Cần thúc giục chính phủ VN gấp rút bản Thông cáo chung, song song với việc cho biết bao nhiêu người bị bắt và số người còn bị giam, với lý do. Ông có thể suy tính để cho ông Thuần biết chúng tôi có tin cho biết sẽ có một số Phật Tử chuẩn bị thực hiện thêm nhiều cuộc biểu tình và các hành động chính trị. Chúng tôi nghĩ điều quan trọng là phải để các phần tử trung dung nắm kiểm soát phong trào Phật Giáo bằng cách chính phủ VN phải thực hiện bản Thông cáo chung ngày 16/6/1963.

Ngày 29/6/1963. 6 p.m. Từ Tòa Đại sứ Mỹ ở VN gửi về BNG Mỹ. Ký tên Trueheart. Tôi vừa gặp Thuần vài giờ qua, cả Thuần và tôi đều lo ngại vì có thể sắp có nhiều cuộc biểu tình của PG. Phó Tổng Thống Thơ đã gửi và quảng bá lá thư gửi các sư, nhưng thư không nói đủ các điểm cần. Các hành động cụ thể sau đây chính phủ VN cần làm thì phải chờ TT Diệm từ Huế trở về: phổ biến các lệnh gửi các Tỉnh Trưởng, danh sách người bị bắt và những ai đã được thả, danh sách các viên chức VN có tội trong sự kiện ngày 8/5 (Thuần chớp mắt khi tôi nói điều này, nhưng rồi đồng ý là cần), bài diễn văn của TT Diệm tái xác nhận 5 điểm đồng thuận...

Trái với lời Thuần cho tôi biết trước, TT Diệm tại Huế chưa có buổi xuất hiện trước công chúng nào, chỉ trừ, có lẽ, tham dự thánh lễ Te Deum (Tụng ca Thiên Chúa) là một phần trong chương trình lễ hội giành cho Tổng Giám Mục Ngô Đình Thục. Thêm nữa, ông bà Nhu cũng đã đi Huế, tôi nghĩ rằng họ đã có buổi họp đại gia đình. Họ có thể quyết định gì mới trong buổi họp gia đình, tôi không lạc quan chuyện này.

Cũng có các bản tin khả tín về **kế hoạch đảo chánh đang được tổ chức bởi ông Tuyên** (*ghi chú của người dịch: Trần Kim Tuyên, Giám đốc Sở Nghiên cứu Chính trị và xã hội Phủ tổng thống, người chỉ huy hệ thống an ninh mật vụ của nền Đệ Nhất VNCH 1956–1963*).

Thuần nói sáng nay rằng Thuần tin là có VC và bọn cơ hội phía sau Phật Giáo. Tôi nói tôi không thấy chứng cứ có VC, nhưng tôi hài lòng vì chuyện những người cơ hội muốn lợi dụng tình thế. Tuy nhiên, phía chính phủ VN vẫn không làm điều cần thiết. Tôi lặp lại với Thuần rằng TT Diệm phải chấp nhận rằng ông không thể có thêm biểu tình và chuyện các nhà sư tự thiêu, bất kể rằng TT Diệm đồng thuận cái gì. Tôi nhắc Thuần nghe về tờ báo New York Times có nguyên trang quảng cáo ngày 27/5/1963 bên dưới tấm hình HT Thích Quảng Đức tự thiêu là bản Kháng thư mang chữ ký 12 nhà thần học lớn của Hoa Kỳ trong đó có chữ ký Giám Mục James Pike, mà tôi đã gửi bản kháng thư đó tới nhà Thuần đêm qua.

Phật Giáo đang chờ phía chính phủ thi hành Thông cáo chung, hạn chót là ngày 1/7/1963, nhưng nhà sư Đức Nghiệp nói với tôi là PG sẽ chờ tới ngày 3/7/1963.

Ngày 29/6/1963. 7 p.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ Mỹ ở VN gửi về BNG Mỹ. Ký tên Trueheart. Chúng tôi (Trueheart) không thấy phía PG có chia rẽ minh bạch giữa lớp già, thành phần trung dung và giới trẻ. Nhưng có chứng cứ cho thấy có nhiều Phật Tử không hài lòng với bản Thông cáo chung giữa PG với chính phủ. Một số trong đó nghi ngờ ý định phía chính phủ Diệm, do vậy họ đòi chính phủ phổ biến công khai về các chi tiết thực hiện bản Thông cáo chung để chính phủ sẽ không trở mặt trong tương lai hay là có hành động trả thù các Phật Tử. Một số Phật Tử khác đã có ý định chính trị hơn, như thay đổi chế độ, mục tiêu vượt xa ý định ban đầu của PG.

Chúng tôi nhận được các bản tin cho biết **chính phủ TT Diệm không tôn trọng bản Thông cáo chung**. Có chứng cứ cụ thể rằng ông bà Nhu căm thù cay đắng bản Thông cáo chung. Chúng tôi bây giờ tin rằng mọi chuyện là **tùy thuộc buổi họp đại gia đình nhà Ngô tại Huế** có lẽ vào hôm qua và hôm nay. Chúng tôi sẽ áp lực chính phủ TT Diệm có những bước hành động xây dựng mà tình thế đòi hỏi. Chúng tôi hoàn toàn đồng ý với Bộ rằng Hoa Kỳ bằng mọi giá sẽ không để bị đẩy vào vị trí chịu trách nhiệm về chuyện xung đột tôn giáo nội bộ này.

THÁNG 7 NHẤT LINH TỰ SÁT CHÍNH PHỦ TĂNG TỐC ĐÀN ÁP

GHI NHẬN: Báo tiếng Anh Times of Vietnam của ông bà Nhu tấn công, vu khống Phật Giáo, thách thức có thêm tự thiêu. Mỹ lo sợ nếu có thêm tự thiêu sẽ có các âm mưu đảo chánh, và sẽ bất lợi cho cuộc chiến chống cộng. Kết quả điều tra của chính phủ Diệm: tử vong ngày 8/5/1963 tại Huế là do VC. Bộ Trưởng Bộ Tổng Thống Nguyễn Đình Thuần nói với Trueheart, Đại biện ngoại giao Hoa Kỳ, rằng TT Diệm sẽ không thực thi Thông Cáo Chung với PG. Có thêm tin về các âm mưu đảo chánh. Đại sứ Nolting lo ngại, đảo chánh sẽ dẫn tới nội chiến ở VN. Khi phóng viên quốc tế vào dự một buổi lễ nơi một ngôi chùa ở Sài Gòn, bị cảnh sát đánh bầm dập, đập bể máy ảnh. Nhà văn Nhất Linh tự sát, phản đối chính phủ Diệm. Có tin có 3 nhóm âm mưu đảo chánh. Nhiều chùa vẫn bị bao vây, các Phật tử bị bắt giam trong các cuộc biểu tình vẫn chưa trả tự do. Nhiều nhà sư trong Ủy ban Liên phái tuyệt thực tại Chùa Xá Lợi, yêu cầu thực thi Thông Cáo Chung đã ký. Hàng trăm nhà sư biểu tình trước tư gia Đại sứ Nolting, xin quốc tế can thiệp, ngăn cản chính phủ Diệm đang tăng tốc bắt cóc, bắt giam tăng ni cư sĩ. Mỹ hỏi thúc TT Diệm ngưng vây chùa, trả tự do các Phật tử bị bắt. Nhu tổ chức biểu tình “tố cáo Phật Giáo.” Mỹ lo sợ, nghe thêm tin biểu tình, tự thiêu. Manning (Thứ Trưởng Ngoại Giao) trình Tổng Thống Kennedy ý kiến từ các phóng viên và các nhà quan sát: còn chế độ gia đình trị của Diệm, cuộc chiến chống cộng sẽ thất bại. Đại sứ Nolting: có dấu hiệu TT Diệm sẽ chấp nhận hòa giải với Phật Tử.

Ngày 1/7/1963. 1:34 p.m. Điện văn từ Michael V. Forrestal (trong Hội Đồng An Ninh Quốc Gia Hoa Kỳ) gửi McGeorge Bundy (Cố vấn An Ninh Quốc Gia của TT Kennedy). (*Ghi chú của ND: Bundy lúc đó đang ở Italy với TT Kennedy và Ngoại Trưởng Rusk trong chặng cuối chuyến viếng thăm 4 nước Châu Âu sẽ kết thúc này 3/7/1963*).

Trong 48 giờ qua, khi thời hạn thi hành Thông cáo chung giữa PG và chính phủ VN đã mãn, bây giờ có tin Phát Tử dự định biểu tình. Tình hình xảy ra trong khi có các bản tin cho thấy **ông Nhu ra tay phá hoại các thỏa hiệp giữa PG và chính phủ**. Trong tình hình này, chúng tôi tin là Đại sứ Nolting phải về Sài Gòn ngay trong giai đoạn nguy hiểm này. Cũng hy vọng tân Đại sứ Lodge sẽ tới Sài Gòn thay vì tháng 9, hãy tới vào đầu tháng 8/1963.

Có tin có thể sẽ có một nhà sư tự thiêu nữa. Nếu thế, phản ứng công chúng Mỹ sẽ buộc chính phủ Mỹ công khai lên tiếng mạnh mẽ, bất kể sự nguy hiểm này có thể dẫn tới một cú đảo chánh tại Sài Gòn. Đề nghị suy tính về yêu cầu TT Diệm đưa ông bà Nhu vào một chức vụ nào ngoài lãnh thổ VN trước khi Mỹ buộc phải lên tiếng công khai.

Ngày 1/7/1963. 8:52 p.m. Điện văn từ BNG Mỹ gửi Tòa Đại sứ Mỹ ở VN. Ký tên Ball. Từ Hilsman và Nolting gửi Trueheart. Ông (Trueheart) nên xin gặp TT Diệm (hay làm việc qua Thuần) để nói rằng chính phủ VN cần có hành động khẩn cấp để tạo tin tưởng giữa PG và chính phủ. Ông cần nói rõ rằng điều quan trọng của TT Diệm khi làm việc chung với người trong gia đình và hiểu sự đóng góp của Nhu cho Chương trình Ấp Chiến Lược, nhưng quan điểm chính phủ Mỹ rằng các lời tuyên bố công khai từ các nguồn thân cận chính phủ (trên báo Times of Viet-Nam ngày 1/7 nói rằng Phát Tử đã hài lòng với chính phủ) hay là những sự kiện khác mà ông có thể nhắc với TT Diệm rằng báo chí Mỹ và Quốc Hội Mỹ tin rằng **những người thân của TT Diệm đang phá hoại bản Thông cáo chung** đã ký ngày 16/6/1963.

Ông phải nói rõ với TT Diệm rằng dù đúng hay sai thì niềm tin chung ở Mỹ và nhiều quốc gia khác tin rằng đang có truy bức Phật giáo tại VN, và cả 2 chính phủ Mỹ và VN cần có hành động công khai và chân thực từ TT Diệm để chống lại các nhận định đó. Ông nên lặng lẽ cung cấp TT Diệm (hay qua Thuần) một tờ giấy ghi các điểm mà TT Diệm có thể xem xét đưa vào một bài diễn văn. Có thể có điểm: loan báo ý định chính phủ VN sẽ thiết lập Hội Đồng Tôn Giáo Quốc Gia (National Religious Council), mời các lãnh đạo PG tham khảo với TT Diệm khẩn cấp, loan báo bổ nhiệm các Tuyên Úy Phật Giáo (*LND: Vào thời điểm đó, Công giáo là tôn giáo duy nhất có Sĩ quan Tuyên úy trong Quân đội VNCH. PG và các tôn giáo khác, vì Dự số 10, đã không có Tuyên úy*), nói minh bạch rằng có tự do trong bầu cử Quốc Hội sắp tới (kê cả, ám chỉ rằng Phật Tử có thể ứng cử).

Ông nên nói với TT Diệm rằng, trong hình thức cảnh cáo, rằng chúng ta đang hành động giúp TT Diệm giữ gìn chính phủ của ông ta. Chúng ta không tin chính phủ VN có thể kéo dài khủng hoảng Phật Giáo trong khi cùng lúc phải chiến tranh sinh tử đối với VC.

Ngày 2/7/1963. 2:33 p.m. Điện văn từ BNG Mỹ gửi tới Tòa Đại sứ Mỹ ở VN. Ký tên Ngoại Trưởng Rusk. Ông [Trueheart] cần phải nói với TT Diệm rằng TT Diệm cần có một bài diễn văn hòa giải, thuyết phục người Phật Tử trong khi tình hình VN có vẻ như sắp ra ngoài vòng kiểm soát. Dư luận công chúng và báo chí Mỹ ngày càng chỉ trích tình hình tôn giáo tại VN. Vấn đề có thể ra trước Liên Hiệp Quốc (LHQ) và Mỹ, trong cương vị chủ lực ủng hộ chính phủ VN, sẽ gặp tình thế khó khăn. Một cách công bằng hay bất công, đây là tình thế chính phủ Mỹ đối diện dư luận quốc tế và quốc nội. Điều quan trọng nhất, sự bao dung tôn giáo là một trong những nền tảng của văn minh Hoa Kỳ. Nếu chính phủ VN không hành động nhanh chóng, Mỹ sẽ phải có lập trường riêng một cách minh bạch. Ông phải nói các quan điểm này chính thức và trực tiếp tới TT Diệm, bằng chữ viết hoặc bằng lời nói, tùy cách nào ông thấy là tốt nhất. Ông không nên chờ lâu hơn 24 giờ nữa. Nếu TT Diệm mời các lãnh đạo Phật Giáo tới họp tham khảo sẽ là tốt nhất.

Thêm nữa, ông nên xin phỏng vấn ông Nhu và nói với Nhu rằng trong quan điểm Hoa Kỳ, **bài báo trên tờ Times of Vietnam là hiện nhiên một thách thức đối với Mỹ và với các Phật Tử, cũng như là hạ nhục người Phật Tử.** Ông nên nói với ông Diệm về những gì ông sẽ nói với ông Nhu là làm rõ cho TT Diệm rằng chúng tôi tin là sẽ không có thỏa hiệp nào có thể có trừ phi phải ngưng các cáo buộc như thế (như trên bài báo kia). Khi ông nói những điều như thế, sẽ thiệt hại lớn cho ảnh hưởng tương lai của ông đối với ông Diệm, nhưng đôi khi cần thuốc mạnh mới làm sáng mắt TT Diệm. Chúng tôi ý thức rằng cảnh cáo cứng rắn với Diệm sẽ chỉ làm Diệm ngoan cố hơn. Nhưng sự kiện là, nếu ông Diệm không có khả năng suy nghĩ hợp lý về những gì chúng ta thấy là cực kỳ nguy hiểm trong khủng hoảng PG, và nếu chỉ có thể phản ứng theo cảm xúc, thì chúng tôi không tin vào khả năng của Diệm lãnh đạo hiệu quả cuộc chiến chống VC.

Ngày 2/7/1963. 3 p.m. Từ Tòa Đại sứ Mỹ tại VN gửi BNG Mỹ. Ký tên Trueheart. Mới gặp Thuận sáng nay. Thuận nói đã gặp TT Diệm khi ông Diệm từ Huế trở về SG, nhưng không biết có quyết định gì không. Tôi nói Thuận nên đọc báo Times of Vietnam (báo do ông bà Nhu tài trợ) với bài viết nhan đề “Mysterious Scotch Tape and End to Schizophrenia In Sight” mà Thuận nói chưa đọc. Tôi nói Thuận nên đọc và chỉ ra các điểm:

--- Đây là thách thức lớn cho Mỹ, đặc biệt là nỗ lực giữ bà Nhu im lặng.

--- Bài này hàm ý chỉ trích Phó Tổng Thống Nguyễn Ngọc Thơ và nỗ lực của Thơ muốn hòa giải với PG, và có thể chỉ ra chia rẽ trong chính phủ VN (Thơ và Thuận kinh chống với ông bà Nhu).

--- Bài viết công khai hạ nhục Phật Tử, đặc biệt là vụ không nhà sư Quảng Đức bị thuốc mê.

--- Bài viết công khai thách thức Phật Tử tự thiêu tiếp tục, nếu không, thì thú nhận là PG đã hài lòng rồi. Thuận nhìn nhận bài viết có ý như thế. Tôi hỏi, có phải bài viết là lập trường từ buổi họp đại gia đình nhà Ngô ở Huế. Thuận nói không biết, nhưng nhìn nhận rằng bài viết đã phản ánh chính sách của chính phủ TT Diệm. Tôi nói tôi bắt đầu cảm thấy tuyệt vọng. Có phải TT Diệm không nhận ra rằng khi có thêm một nhà sư khác tự thiêu thì sẽ buộc chính phủ Mỹ phải tách rời chính phủ VN về vấn đề Phật Giáo?

Thuần nói, Diệm không như thế trừ phi "ông nói trực tiếp với TT Diệm." Tôi trở về với cảm giác rằng Thuần đã bị đẩy ra ngoài vòng quyền lực.

Ngày 3/7/1963. Ủy ban Liên bộ của Phó Tổng Thống Thơ nói rằng cuộc điều tra sơ khởi về sự kiện ngày 8/5/1963 cho thấy tử vong là do Việt Cộng khủng bố.

Ngày 3/7/1963. 8 p.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ Mỹ ở VN gửi BNG Mỹ. Ký tên Trueheart. Tôi đã gặp TT Diệm lúc 5:45 PM. Tôi cảm ơn đã cho tôi gặp, và trao lá thư tôi viết đệ trình TT Diệm, nội dung như đã thảo luận trong Điện văn Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ. Tôi trình ra một số việc mà TT Diệm nên làm, trong đó có đề nghị TT Diệm mời gặp trực tiếp các lãnh đạo Phật Giáo trong một cách khẩn cấp. Ông Diệm đề tờ giấy tôi liệt kê các đề nghị sang một bên, nói là sẽ xét sau. Rồi ông Diệm nói về những khó khăn trong vấn đề PG, không cho biết ông dự tính sẽ làm gì. Ông nói một số lãnh đạo Phật Giáo có động cơ chính trị. Tôi cũng nói về bài báo trên tờ Times of Vietnam, và nói rằng tôi được chỉ thị phải nói chuyện với ông Nhu về bài báo đó, và Diệm nói ông chưa đọc bài đó. Tôi mô tả sơ lược nội dung bài báo và trao ông một ấn bản báo đó. Tôi nói với cảm xúc rất chân thực rằng trong quan điểm chính phủ Hoa Kỳ, nếu không ngừng các bài viết như thế sẽ không thể có đồng thuận nào có thể đạt được. TT Diệm chỉ nói là sẽ đọc kỹ bài báo, rồi tiễn tôi ra. Buổi gặp chưa tới nửa giờ đồng hồ, có thể là kỷ lục ngắn ngủi.

Ngày 3/7/1963. Bản ghi nhớ từ Michael V. Forrestal (NSC) trình Tổng Thống Kennedy. Có nhiều tin từ phía PG cho thấy họ không hài lòng với cách chính phủ VN không thực hiện Thông cáo chung, đặc biệt là về việc trả tự do các Phật Tử bị bắt giam, về chỉ thị đối với các Tỉnh Trưởng và về tin đồn rằng chính phủ VN sẽ không tôn trọng bản Thông cáo chung. Chúng tôi cũng nhận được tin một số Phật Tử đang âm mưu **đảo chánh** quân sự, cũng như tin sẽ tiếp tục biểu tình và có thể sẽ tự thiêu. Về phía chính phủ VN, chúng tôi có tin khả tín rằng **ông Nhu đang tích cực đòi xóa bỏ bản Thông cáo chung**, dùng Đoàn Thanh Niên Cộng Hòa làm công cụ này.

Sau buổi họp đại gia đình nhà Ngô ở Huế, báo Times of Vietnam, một báo do chính phủ VN tài trợ, ấn hành số ngày 1/7/1963 với bài báo kích động, thách thức Phật Tử biểu tình. Chúng tôi thấy rằng nói chuyện với TT Diệm khó khăn hơn, làm chúng tôi thấy tình hình nghiêm trọng hơn bao giờ hết. Nếu có biểu tình, và nếu có tự thiêu, thì dự đoán là sẽ có nhiều âm mưu đảo chánh.

Chúng tôi đã chỉ thị cho Bill Trueheart, Đại biện Lâm thời của chúng ta tại Sài Gòn, tới gặp TT Diệm và nói rằng nếu ông Diệm không bày tỏ với người Phật Tử rằng ông tôn trọng thỏa hiệp ngày 16/6/1963 thì dự đoán là sẽ có biểu tình nữa ở Sài Gòn, và rồi chính phủ Mỹ buộc sẽ lên tiếng tách rời vị trí của Mỹ đối với chính sách của chính phủ VN đối với PG. Đại sứ Nolting không đồng ý phương pháp này và nói như thế làm hỏng niềm tin của Diệm vào chúng ta. Nhưng Ball, Harriman, Roger Hilsman (*LND: 3 vị này đều là Thứ Trưởng Ngoại Giao*) và tôi cảm thấy rằng tình hình đã tới lúc chúng ta không thể tránh lên tiếng công khai nếu xảy ra một trường hợp tự thiêu nữa. Mọi người ý thức rằng lập trường của Diệm tại Nam VN đã trở thành quan trọng hơn bao giờ hết, và rằng Hoa Kỳ có thể phải chọn cách thay đổi chính phủ tại Sài Gòn.

Đại sứ Nolting được yêu cầu trở về Sài Gòn vào Thứ Hai, mặc dù hoàn cảnh gia đình đang cần ông ở lại. Chúng tôi cũng suy tính xin Ngoại Trưởng Rusk thúc giục Đại sứ Lodge dời ngày dự định tới Sài Gòn từ tháng 9 sang tháng 8/1963.

Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, Sở Tình Báo CIA và Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ đang duyệt lại các trường hợp ứng phó nếu xảy ra một cuộc **đảo chánh**. Hy vọng lớn nhất của chúng tôi là nếu xảy ra tai nạn đó (đảo chánh), thì Phó Tổng Thống lên thay ông Diệm với hỗ trợ của nhiều tướng lãnh cao cấp. Chính sách của chúng ta lúc này vẫn là **khuyên dừng đảo chánh**. Cuộc chiến chống VC đang diễn biến tốt trong 2 tuần qua.

Ngày 4/7/1963. 3 p.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ Mỹ ở VN gửi về BNG Mỹ. Ký tên Trueheart. Thuần gọi tôi sáng nay, nói đề nghị riêng của Thuần là nên mời Đại sứ Nolting về Sài Gòn càng sớm càng tốt. TT Diệm đã đưa Thuần đọc lá thư và danh sách những gì tôi hôm qua đề nghị Diệm thực hiện và không nói gì.

Thuần kết luận rằng có lẽ TT Diệm sẽ không làm gì hết. Thuần kết luận rằng cả Thuần và tôi đều hết cách rồi, Thuần hy vọng Đại sứ Nolting tới, với tình thân cá nhân đã có và với tính khách quan sẽ có thể thuyết phục TT Diệm làm những gì đã cam kết với Phật Tử.

Ngày 4/7/1963. 5 p.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ Mỹ ở VN gửi về BNG Mỹ. Ký tên Trueheart. Một bài viết trên trang nhất của báo Times of Vietnam hôm nay, bà Nhu có vẻ chối báo này không phải là phát ngôn nhân của bà, và viết rằng ngay cả như thế, báo này không đại diện cho lập trường chính phủ VN vì bà không đồng ý với chính phủ. Thuần nói cho tôi biết TT Diệm đã chỉ thị Thuần dịch bài báo sang cho Nhu, dùng ấn bản mà tôi để lại cho TT Diệm hôm qua. Thuần nói đã làm như thế, rằng Nhu hiểu những gì mà chúng ta thấy là khiêu khích trong bài viết mà chúng ta vẫn chưa hành động gì.

Ngày 4/7/1963. 11-11:50 a.m. Bản ghi nhớ về cuộc thảo luận. Có mặt: TT Kennedy, Ball, Harriman, McGeorge Bundy, Hilsman, Forrestal. Trình bày sơ lược về tình hình ở Indonesia, Lào và Việt Nam. Vấn đề VN trình bày TT Kennedy rằng chính phủ VN và các nhà sư PG đã có bản Thông cáo chung ký ngày 16/6/1963, trong đó chính phủ hứa đáp ứng 5 nguyện vọng của PG, nhưng bây giờ có tin đồn rằng chính phủ sẽ không tôn trọng cam kết. Thêm một bài viết trên báo Anh ngữ Times of Vietnam của ông bà Nhu chỉ trích Hoa Kỳ và các Phật Tử, quy chụp rằng nhà sư Thích Quảng Đức đã bị thuốc mê và thách thức nêu Phật Tử không biểu tình ngày 2/7/1963 nghĩa là PG đã hài lòng với chính phủ. TT Kennedy nêu câu hỏi có thể có chuyện thuốc mê trước khi nhà sư tự thiêu hay không, và Hilsman trả lời rằng lòng nhiệt thành tôn giáo là một giải thích thích nghi.

Về chuyện gỡ bỏ ông bà Nhu ra khỏi chính phủ, thì kết luận chung là không thể. Cũng báo cáo về các áp lực Hoa Kỳ đòi ông Diệm hòa giải, thúc giục Diệm đọc diễn văn về ý định sẽ gặp các nhà sư lãnh đạo PG, cũng như sẽ cho lập các Tuyên úy Phật Giáo trong quân đội VNCH, vân vân. Nếu Diệm không đọc diễn văn như thế và nếu có biểu tình nữa, Hoa Kỳ buộc phải lên tiếng là Mỹ tách rời khỏi các chính sách của VN. Hilsman nói, ông Diệm đã trả lời là sẽ suy nghĩ về việc đọc diễn văn như thế.

Một ước tính đưa ra rằng, bất kể TT Diệm làm gì, rồi cũng sẽ có âm mưu đảo chánh trong 4 tháng tới. Dù các nỗ lực đảo chánh thành công hay không, là chuyện không thể tiên đoán nổi. Hilsman nói rằng Đại sứ Nolting tin rằng kết quả một cuộc đảo chánh giết được ông Diệm sẽ dẫn tới nội chiến. TT Kennedy đề nghị Nolting nên về ngay Sài Gòn càng sớm càng tốt.

Ngày 5/7/1963. Bản ghi nhớ về cuộc thảo luận. Có mặt: George W. Ball (Thứ Trưởng Ngoại Giao), Frederick E. Nolting, Jr. (Đại sứ Mỹ tại VN), Chalmers B. Wood (Giám đốc WG/VN - Nhóm làm việc về VN), George S. Springsteen (Phụ tá Thứ Trưởng). Đại sứ Nolting nói tiếc rằng TT Diệm phản ứng chậm, nhưng ông tin Diệm là người giữ lời hứa, sẽ tôn trọng bản Thông cáo chung. Nolting nói lo sợ nếu một cuộc cách mạng bùng phát từ phong trào Phật Giáo, sẽ có nội chiến và Hoa Kỳ phải rút đi, và VN sẽ rơi vào tay VC. Về vai trò Thiên Chúa Giáo, Nolting nói ông không tin Diệm biệt đãi họ, nhưng **hiều viên chức chính quyền nghĩ là cần phải cải đạo vào Thiên Chúa Giáo mới được thăng tiến.** Nolting nói Hoa Kỳ cần giữ ông Diệm trên ghế Tổng Thống. Tuy nhiên, Nolting nhìn nhận rằng **chính phủ Diệm đã tung bùng hỗ trợ và khuyến khích quảng bá các lễ hội Công Giáo.**

Ngày 7/7/1963. 6 p.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ Mỹ ở VN gửi về BNG Mỹ. Ký tên Trueheart. Có xô xát sáng nay giữa cảnh sát chìm và các phóng viên Mỹ, sau một buổi lễ Phật Giáo ở Chùa ở Sài Gòn Chantareansey Pagoda. Phóng viên Arnett của AP bị bầm dập; máy ảnh của ít nhất 2 phóng viên khác bị cảnh sát đập vỡ. Tôi nói chuyện với các phóng viên liên hệ (Browne, Sheehan, Halberstam) và nhiều nhân viên sứ quán có mặt lúc đó.

Các phóng viên và người của chúng ta được các nhà sư thông báo trước, đã tới lúc 8:00 giờ sáng, được cho chụp hình nghi lễ. Lúc 9:00 am, các nhà sư rời chùa, lễ rước đi dọc một đường hẻm rất hẹp để ra đường chính. Cảnh sát chặn lại, không cho đi thêm. Khi phóng viên Arnett chụp hình, cảnh sát giật máy ảnh và vật phóng viên này té xuống đất. Sau đó là xô xát. Nghĩa là, cảnh sát không cho chụp hình. Các phóng viên đòi Tòa Đại Sứ phải phản đối chính thức nhà cầm quyền. Tôi nghĩ trong đám đông thì xô xát là bình thường.

Ngày 7/7/1963. 10:20 a.m. Điện tín từ các phóng viên Malcolm Browne (AP), David Halberstam (New York Times), Peter Kalischer (CBS News), và Neil Sheehan (UPI) gửi Tổng Thống Kennedy. Trình bày về vụ xô xát sáng Chủ Nhật nơi công chùa Chantareansay Pagoda ở Saigon, 9 phóng viên Mỹ bị cảnh sát chửi tạt công trong khi tường thuật một buổi lễ ôn hòa của Phật Giáo. Một phóng viên bị đâm té và đá, đập. Các phóng viên khác bị xô, đánh và ném đá bởi cảnh sát thường phục trước mặt khoảng 40 tới 60 cảnh sát đồng phục và một đơn vị cảnh sát dã chiến. Một máy ảnh bị đập vỡ, nhiều máy ảnh khác hư hỏng. Bởi vì Tòa Đại sứ Mỹ không xem vụ này quan trọng để phản đối chính thức, nên các phóng viên xin TT Kennedy phản đối vụ tấn công này để sẽ không lập lại các vụ tương tự.

Ngày 7/7/1963. Nhà văn Nhất Linh tự sát, một ngày trước khi bị chính phủ ông Diệm yêu cầu ra tòa trong phiên xử những người tham gia đảo chính ngày 11/11/1960. Nhất Linh để lại di chúc, với câu: "Đời tôi để lịch sử xử. Tôi không chịu để ai xử tôi cả. Sự bất bố và xử tội những phần tử quốc gia đối lập là một tội nặng, sẽ làm cho nước mất về tay Cộng sản. Vì thế tôi tự hủy mình cũng như Hòa Thượng Thích Quảng Đức đã tự thiêu là để cảnh cáo những ai chà đạp mọi thứ tự do."

Ngày 8/7/1963. Bản tin tình báo CIA. Từ Washington. Bản ước tính tình hình chính trị vào lúc 12 giờ trưa ngày 6/7/1963. Bản đánh giá này là từ quan sát riêng của một viên chức trong cơ quan chúng tôi, dựa vào các thông tin có được, không phải đánh giá chính thức của cơ quan.

--- Không khí chính trị bất ổn, trong khi cả phía chính phủ và phía PG chỉ trích nhau là thiếu thiện chí. Có tin về **nhều nhóm dự định đảo chánh**. Có tin là sẽ có tự thiêu, trong những người tình nguyện có Diệu Huệ (mẹ của một nhà khoa học hàng đầu của VN và là Đại sứ tại Ivory Coast, Morocco, Niger và Senegal) và em của bà ni trên là Từ Diệu (là cô/dì của Cao Xuân Vỹ, Tổng Giám Đốc Nha Thanh Niên).

--- Có tin là có **3 nhóm dự định đảo chánh**. Một nhóm lãnh đạo bởi Trung Tá Phạm Ngọc Thảo, cựu Tỉnh Trưởng Kiến Hòa, và lúc đó là điều tra viên đặc biệt của Ngô Đình Nhu về các ấp chiến lược. Một nhóm khác được gọi là nhóm Trần Kim Tuyền. Nhóm thứ ba là toàn quân nhân. Chúng tôi chưa biết rõ nhiều về nhóm của Thảo và nhóm quân sự, nhưng biết tương đối về nhóm của Tuyền.

Trần Kim Tuyền là người tổ chức, không phải lãnh đạo, của một nhóm âm mưu đảo chánh trong đó nghe nói có Tổng Giám Mục Công Giáo tại Sài Gòn là Phạm Văn Bình; nhóm của Tuyền có hỗ trợ từ một số Phật Tử và quân nhân, trong đó có Tướng Dương Văn Minh, cố vấn quân sự của Tổng Thống Diệm, và Tướng Tôn Thất Đính, Tư Lệnh Quân Đoàn 3, giáp biên thủ đô Sài Gòn. Tuyền mới đây có liên lạc và là bạn thân từ lâu với 2 nhà sư lãnh đạo Phật Giáo: Thích Tâm Châu và Thích Thiện Minh. Trong khi đó, Tướng Trần Văn Đôn (Tư Lệnh Lục Quân VN) cũng nói là có bàn chuyện đảo chánh. Tuyền đã yêu cầu sửa soạn một bản tuyên ngôn cho "tân chính phủ" - Tuyền dự định không dùng quân đội, ngay phút đầu đảo chánh là chiếm Bộ Công Dân Vụ và tất cả các cơ sở truyền thông, ám sát hai ông bà Ngô Đình Nhu và "xóa sổ" Tổng Thống Diệm bằng phương tiện ít bạo lực có thể có, chỉ nếu cần mới ám sát. Không có chứng cứ cụ thể, nhưng nhóm của Tuyền dự định đưa Phó Tổng Thống Nguyễn Ngọc Thơ thay TT Diệm. Không có tin về chuyện Thơ có bàn tính đảo chánh hay không.

Có nhiều tin đồn PTT Thơ đã từ chức, và một người xác nhận là Thơ đã đệ đơn từ chức. Tuy nhiên, Bộ Trưởng Bộ Tổng Thống Nguyễn Đình Thuần ngày 4/7/1963 bác bỏ chuyện Thơ từ chức. Vào sáng ngày 5/7/1963, Thơ nói Thơ chưa từ chức, mặc dù Thơ nói là không thích chính trị. Thơ hiện nay là Chủ tịch Ủy ban Liên Bộ của chính phủ để thương thuyết với Ủy ban Liên phái của Phật Giáo. Thơ là Phật Tử duy nhất trong ủy ban, và liên tục bị ông bà Nhu chỉ trích là đã nhượng bộ Phật Tử.

Nếu 3 nhóm âm mưu đảo chánh này kết hợp làm chung, họ thành công xong là sẽ có cơ nguy chia rẽ. Thời điểm các nhóm này đảo chánh vẫn chưa rõ. Ủy ban Quân sự của nhóm Trần Kim Tuyền đề nghị là đảo chánh nên xảy ra bất kỳ lúc nào cho tới ngày 10/7/1963, tuy nhiên ủy ban trung ương của nhóm này chưa đồng ý.

Người khác đề nghị trước cuối tháng 8/1963. Chúng tôi tin rằng bất kỳ nhóm đảo chánh nào có thể hành động là trước cuộc bầu cử Quốc Hội ngày 31/8/1963.

Khó đoán được mức độ trung thành của các đơn vị quân sự khi có đảo chánh. Một số nhân sự cấp cao và cấp trung ở Không Quân đã bày tỏ bất mãn. Nghe nói Lữ Đoàn Nhảy Dù cũng đã bất mãn. Tư Lệnh Hải Quân là Hồ Tấn Quyền trong 2 cuộc đảo chánh ở quá khứ đã trung thành với ông Diệm, nhưng tương lai thì chưa rõ. Trung Đoàn Thiết Giáp thì nghe nói ý kiến chia đôi trong tình hình căng thẳng Phật Giáo. Mới đây, Tướng Dương Văn Minh nói rằng ông lo ngại vì vấn đề PG đang chia rẽ sự trung thành của quân đội. Hiện thời lãnh đạo PG đặt tại Chùa Xá Lợi ở Sài Gòn, tập trung về vấn đề nhiều người tham dự trong các cuộc biểu tình ngày 16/6/1963 bị bắt giam vẫn chưa thả, về chính phủ khuyến khích và tài trợ nhóm Cổ Sơn Môn ly khai, về Đoàn Thanh Niên Cộng Hòa đang kích động chống lại PG. Phía PG cũng nói chính phủ chỉ thị các Tỉnh Trưởng chuẩn bị đàn áp PG thêm, và bây giờ đang xảy ra hiện tượng tăng ni nhiều tỉnh bị hạn chế một số hoạt động. Có nhiều phần những lời cáo buộc từ phía PG là đúng sự thật. Trong khi đó, có một số phần tử trong các nhà sư kêu gọi lật đổ chính phủ Diệm.

Có dấu hiệu chế độ ông Diệm cũng ý thức về cơ nguy hiện nay, nhưng có vẻ họ cũng chia rẽ về cách đối phó vấn đề. Đại hội gia đình nhà Ngô đã tổ chức ở Huế ngày 29 và 30/6/1963, nhưng kết quả không rõ. Từ bài báo trên Times of Vietnam và các tuyên bố của Ngô Đình Nhu, và từ các thông tin khác, có vẻ rõ ràng là ông bà Nhu chống lại Thông cáo chung đã ký ngày 16/6/1963. Trong khi phía ngược lại, là PTT Nguyễn Ngọc Thơ, Bộ Trưởng Bộ Tổng Thống Nguyễn Đình Thuần, Bộ Trưởng Nội Vụ Bùi Văn Lương ủng hộ thương lượng họ đã ký với các nhà sư và muốn thực thi các cam kết đó. Lập trường Ngô Đình Cần thì các bản tin mâu thuẫn nhau, còn ý của TT Diệm thì khó mà biết nổi.

Ngày 9/7/1963. Giữa trưa. Điện văn từ Tòa Đại sứ Mỹ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Trueheart. Nhận được hôm qua lá thư đề ngày 7/7/1963 ký tên nhà sư Thích Tâm Châu, Chủ Tịch Ủy Ban Liên Phái PG, đề gửi Đại sứ Hoa Kỳ.

Kể chuyện cảnh sát dùng bạo lực với phóng viên và lo ngại tương lai cảnh sát sẽ còn bạo lực nữa. Tình hình tới chỗ không văn hồi được. Xin chính phủ và người dân Mỹ giúp PG lật đổ chính phủ Ngô Đình Diệm. Cụ thể là xin Hoa Kỳ bảo vệ Chùa Xá Lợi và sinh mạng các vị lãnh đạo PG không bị tàn phá và ám sát. Trueheart nhận định: Tôi dự định nhấn riêng tới Thích Tâm Châu rằng đã nhận được lá thư và Hoa Kỳ không thể đáp ứng yêu cầu. Riêng lá thư này, chính phủ Diệm có thể khởi tố sư Tâm Châu về tội nổi loạn. Nếu phía PG phổ biến lá thư, tôi tin chúng ta sẽ phải có bản văn trả lời rằng Mỹ không can thiệp nội bộ VN và không có thẩm quyền bảo vệ công dân VN hay các cơ sở trong VN.

Ngày 9/7/1963. 5 p.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Trueheart. Thuần thông báo cho tôi rằng Thuần đã hỏi TT Diệm trực tiếp là có ý định đọc diễn văn về vấn đề PG hay không. TT Diệm nói không. Thuần cũng nói, Thuần không thành công trong việc yêu cầu các Tỉnh Trưởng phổ biến bản văn chỉ thị cách đối phó với PG. Tôi nói với Thuần là tôi thất vọng vì tình hình này, đặc biệt là khi chính phủ VN bất động. Tôi nói có thêm vài bài báo trên Times of Vietnam nói kết Mỹ với cuộc đảo chánh 1960 và xúc phạm Phật Tử. (Cuối điện văn, có ghi chú rằng vào ngày 11/11/1960, khi TT Diệm bị quân đảo chánh bao vây, Đại sứ Durbrow đã dùng mọi cách có thể để giục 2 phía tránh đổ máu.)

Ngày 10/7/1963. Điện văn từ Tòa Đại sứ Mỹ ở Philippines gửi về BNG Mỹ. Ký tên Stevenson (*LND: Adlai Stevenson là Đại sứ Mỹ tại Liên Hiệp Quốc.*) Trong 2 ngày tôi thăm VN, tôi nói chuyện với TT Diệm, các viên chức cao cấp VN, viên chức sứ quán Mỹ và quân nhân Mỹ, phóng viên, và nhiều người nữa. Cảm giác là: quan ngại tột cùng. Ngoài chiến trường, tình hình tốt đẹp, nhưng tình hình chính trị suy sụp tệ hại. Nhiều nhà quan sát, trong và ngoài chính phủ, nói riêng với tôi rằng chế độ Diệm hỏng rồi, và nếu có đảo chánh thì tình hình có lẽ đỡ nguy hiểm hơn là để nhà Ngô như hiện nay. Đó là quan sát và lắng nghe riêng, trong thời gian ngắn ngủi.

Ngày 10/7/1963. SNIE 53-2-63. Đánh Giá Tình Báo. Viết từ Washington. Khủng hoảng Phật Giáo tại Nam VN nêu bật lên sự bất mãn có từ lâu đối với chế độ TT Diệm và cách vận hành của chế độ.

Nếu, có vẻ như là, Diệm không tôn trọng các cam kết với Phật Tử, hỗn loạn có lẽ sẽ bùng lên và rủi ro đảo chánh hay ám sát [TT Diệm] sẽ hiện trở lại. Chế độ TT Diệm có sự không thoải mái với hiện diện của Mỹ tại VN, bây giờ thêm khủng hoảng PG, **tình hình này sẽ thêm áp lực để Mỹ giảm hiện diện tại VN.**

Cho tới giờ, Cộng sản chưa lợi dụng được phía PG, và có vẻ cũng không ảnh hưởng gì tới nỗ lực chống loạn quân. Chúng tôi không tin Diệm sẽ bị lật đổ bởi một cuộc đảo chánh của VC. Cũng không nghĩ rằng CS sẽ hưởng lợi nếu Diệm bị lật đổ bởi nhà đối lập không-CS. Chế độ kế tiếp không-CS có thể ban đầu kém hiệu quả trong việc chống Cộng, nhưng với hỗ trợ của Mỹ, có thể sẽ tăng hiệu quả cả ở việc lãnh đạo chính phủ và nỗ lực chiến tranh.

Nếu chính phủ Diệm thực thi cam kết ký ngày 16/6/1963, bất mãn của Phật Tử có thể giảm hay tan biến. Nhưng khi quan hệ thuận lợi này trôi qua, bất mãn sẽ tăng trở lại. Nếu, và có lẽ là, chế độ Diệm cứ trì trệ, bất tài, và không lương thiện trong việc đối xử với Phật Tử, sẽ có biểu tình nữa, và rồi căng thẳng chính trị trở lại. Xác suất đảo chánh hay ám sát Diệm sẽ cao hơn.

Ngày 11/7/1963. Nolting trở về Sài Gòn với hy vọng từ chính phủ Mỹ rằng có thể thuyết phục TT Diệm hòa giải với Phật Giáo. Hy vọng này dựa vào thiện cảm mà Nolting đã xây dựng được trong 2 năm làm việc ở VN.

Ngày 11/7/1963. Nhu nói về các âm mưu đảo chánh. Trong một buổi họp đặc biệt cho tất cả các tướng lĩnh cao cấp, Ngô Đình Nhu chỉ trích sự trung thành của họ đối với chế độ vì đã không dập tắt các **tin đồn về nhiều âm mưu đảo chánh đang râm ran trong dư luận.**

Ngày 14/7/1963. Hòa Thượng Thích Tịnh Khiết gửi thư cho Tổng Thống Ngô Đình Diệm thông báo tiếp tục đấu tranh bất bạo động để đòi thực thi nghiêm chỉnh bản Thông cáo chung, đồng thời ra thông bạch kêu gọi tăng ni và tín đồ tiếp tục đấu tranh bất bạo động.

Ngày 15/7/1963. Tăng ni tại chùa Xá Lợi, và các thành viên Ủy ban Liên Phái bắt đầu tuyệt thực.

Ngày 15/7/1963. Điện văn tòa đại sứ Mỹ tại Sài Gòn, số 85. Đại sứ Nolting gặp TT Diệm, thuyết phục TT Diệm hãy đọc một bài diễn văn trên làn sóng phát thanh với hứa hẹn thỏa hiệp với Phật Giáo.

Ngày 15/7/1963. Bản ghi nhớ từ Phụ Tá Thứ Trưởng Ngoại Giao Đặc Trách Viễn Đông Sự Vụ (ký tên: Rice) gửi Ngoại Trưởng Hoa Kỳ.

Ông Nhu dự định làm một cú đảo chánh. Có 4 bản tin từ các tướng VN nói về buổi họp ngày 11/7/1963 của Nhu và các tướng lãnh cao cấp. Hai (và có lẽ 3) trong các bản tin cho thấy Nhu có thể đang dự định đảo chánh. Có thể Nhu nghe đồn có âm mưu đảo chánh nên muốn gợi ý thăm dò, gây hỏa mù, chia rẽ, nghi kỵ giữa các tướng. Bốn bản tin không phù hợp nhau, như cả 4 có thể tóm lược là: Nhu xin các tướng hỗ trợ, Nhu chỉ trích chính phủ và/hay các anh em của Nhu trong buổi họp, Nhu chìa tay ra cho các tướng mời "làm việc" chung.

Tướng Khánh kể, Nhu xin hỗ trợ cá nhân. Tướng Kim kể, Nhu nói sẽ không trách các tướng nếu họ đang suy nghĩ về đảo chánh và rằng Nhu sẽ đứng chung với họ. Tướng Cao kể, Nhu xin các tướng hợp tác để đối phó khủng hoảng.

(Đính kèm là bản tin tình báo ghi ngày 13/7/1963, ghi là 3 bản tin có ghi nguồn: Tướng Văn Thành Cao, Tướng Nguyễn Khánh, Tướng Lê Văn Kim. Một bản tin khác từ một tướng lãnh, chưa lộ tên. Kim nghĩ, đa số các tướng phản ứng tiêu cực. Còn sớm để biết thực sự Nhu nghĩ gì. Chúng tôi tin rằng có vài tướng đang suy tính đảo chánh. Cũng có thể Nhu đang gài bẫy các tướng, và bẫy này thực hiện với Diệm đồng ý. Chúng tôi nhận ra từ 4 bản tin là Tướng Trần Văn Đôn đang là thành viên trong một nhóm đảo chánh. Không rõ các tướng sẽ đồng thuận, hay chỉ âm mưu như nhóm riêng, hay có thể 2 hay nhiều hơn đang âm mưu đảo chánh.)

Một ghi chú viết: ngày 15/7/1963, một người trong nhóm âm mưu đảo chánh do Trần Kim Tuyến lãnh đạo nói họ sắp tiến hành đảo chánh, nhưng không thể trước ngày 20/7/1963. Một bản tin khác lại ghi, vào ngày 16/7/1963, Tướng Dương Văn Minh lộ ý ủng hộ các tướng muốn đảo chánh.

Ngày 16/7/1963. 1 p.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Nolting. Lúc 9 giờ sáng, khoảng 100 nhà sư biểu tình trước tư gia Đại sứ (nhưng Đại sứ đang ở văn phòng).

Nhà sư Thích Đức Nghiệp đọc bản văn tiếng Anh với loa phóng thanh, yêu cầu chính phủ Mỹ giúp giải quyết khủng hoảng Phật Giáo VN càng sớm càng tốt. Nói PG không phải VC, và sẽ không bao giờ để VC lợi dụng. Phật Tử chống Cộng, nhưng muốn chính phủ Diệm ngưng khủng bố, bắt cóc và bắt giam các tăng ni cư sĩ. Phật Tử không đồng ý với chính phủ về chuyện treo cờ PG. Phật Tử muốn viện trợ Mỹ, vũ khí Mỹ, vãn vãn nhưng không đồng ý việc dùng viện trợ và vũ khí để đàn áp Phật Giáo.

Thấy có phóng viên quốc tế và địa phương. Cảnh sát dựng rào, vây quanh khu nhà Đại sứ, nhưng đứng xa một đoạn phố. Lúc 10:30 am, khoảng 140 vị sư và ni làm thành một hình vuông trước nhà Đại sứ. Các nhà sư nói tiếng Anh và Việt kêu gọi quốc tế ép chính phủ Diệm thực hiện bản Thông cáo chung đã ký với PG. Các bản tin ban đầu cho biết Phật Tử có thể sẽ tự thiêu. Người xem, cảnh sát chìm và đồng phục khoảng 500 người. Lúc 10:55 am, các tăng ni tuần hành về Chùa Xá Lợi, nói sẽ tuyệt thực 2 ngày ở nơi này.

Ngày 16/7/1963. 8 p.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Nolting. Khi được tin lúc 10:30 am rằng có thể sẽ có tự thiêu nữa, tôi điện thoại cho Thuận, xin Thuận gặp TT Diệm khẩn cấp. Tôi đề nghị TT Diệm đưa xe loa phóng thanh nói với những người biểu tình tức khắc rằng Diệm sẽ đọc diễn văn vào một giờ ấn định, có lẽ trưa là tốt. Tôi nói Thuận là cần TT Diệm làm khẩn cấp. Thuận nói Thuận sẽ gặp TT Diệm ngay. Tôi nói tôi muốn gặp TT Diệm trực tiếp nếu Thuận nghĩ là có lợi.

Ngày 16/7/1963 và ngày 17/7/1963. Nhiều cuộc biểu tình của Tăng Ni Phật Tử kêu gọi chính phủ Ngô Đình Diệm thi hành bản Thông cáo chung. Có 50 tăng ni bị cảnh sát bắt.

Ngày 17/7/1963. Lúc 4 p.m. Ghi chú của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ. Tổng Thống Kennedy họp báo tại trụ sở Bộ Ngoại Giao, một phóng viên hỏi xem có khó khăn nào giữa Phật Tử và chính phủ Nam VN đang cản trở hiệu quả của viện trợ Mỹ cho cuộc chiến chống VC. TT Kennedy đáp: "Có, tôi nghĩ là có. Tôi nghĩ thật là bất hạnh khi tranh chấp này bộc phát vào thời điểm cuộc chiến quân sự đang tốt hơn là chiến trường nhiều tháng trước. Tôi hy vọng vài giải pháp có thể đạt được cho tranh chấp này, vốn chắc chắn là đã khởi sự như một tranh chấp tôn giáo, và bởi vì chúng ta đã đầu tư quá nhiều nỗ lực và nó đang diễn tiến tốt."

Ngày 18/7/1963. Bản ghi nhớ về cuộc nói chuyện. Người tham dự: TT Ngô Đình Diệm, Frederick E. Nolting, Jr. (Đại sứ Mỹ), Robert J. Manning (Thứ Trưởng Ngoại Giao Hoa Kỳ về Công Vụ), John M. Mecklin (Cố vấn Tòa đại sứ Mỹ về Công Vụ), Trương Bửu Khánh (Vietnam Press).

Manning nói rằng chuyện báo chí viết, cho dù chỉ trích, vẫn tốt hơn là không có báo chí. Điều quan trọng là nỗ lực của TT Kennedy tiếp tục ủng hộ cho chương trình chiến thắng tại VN, mà phóng viên Mỹ được tự do đề chất vấn và chỉ trích chương trình đó. Điều tệ hại có thể xảy ra không phải là tường trình kém, mà có khả thể phóng viên trở thành người tử đạo do bị tước đoạt quyền khảo sát.

TT Diệm nói rằng phẩm cách phóng viên Mỹ thì thấp. Ông nói ông không thể hiểu vì sao một phóng viên có thể tự xem như người tử đạo. Một đất nước có 20 năm trong chiến tranh không nên phải đối phó với cuộc chiến tranh lạnh chống lại chính phủ và nhân dân VN từ các bạn của họ.

Đại sứ Nolting nói đôi khi chính phủ VN phản ứng nhanh quá với một số sự kiện, như cuộc biểu tình ở Chùa Giác Minh hôm qua, và bản văn của chính phủ VN lại hoàn toàn trái nghịch với những gì nhiều nhân chứng kể lại cho Đại sứ nghe. Theo các nhân chứng, cảnh sát, lúc đó không hề có gì khiêu khích, lại xông vào và xô xát với khoảng 100 người biểu tình, bao gồm cả phụ nữ và trẻ em. Nhưng bản văn chính phủ nhiều giờ sau lại viết rằng chỉ có người biểu tình tấn công và gây bị thương 8 cảnh sát. Loạn tin như thế sẽ làm mất lòng tin vào chính phủ và các bạn đồng minh.

Manning đề nghị chính phủ VN nên có một viên chức cao cấp mở các buổi họp báo cho các phóng viên. Đó là chính sách quan hệ công chúng tốt, mà chính phủ từ từ sẽ trao cho các phóng viên các nguồn tin thẩm quyền thực sự. TT Diệm nói trong quá khứ đã có họp báo như thế, nhưng rồi chính phủ VN thất vọng về kết quả.

Ngày 18/7/1963. Tổng Thống Diệm nói trên đài phát thanh. Bài diễn văn ngắn và lạnh lùng, nhượng bộ rất ít cho Phật Tử, kêu gọi hòa giải và hỗ trợ chính phủ.

Ngày 19/7/1963. 5 p.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Nolting. Tôi yêu cầu phát ngôn nhân Bộ Ngoại Giao [Hoa Kỳ] phổ biến bản văn này trong buổi họp báo ban trưa:

"Bắt đầu bản văn. Tổng Thống Diệm đọc diễn văn trên đài phát thanh hôm 18/7/1963 với phong cách thẳng thắn và lãnh đạo. Bài diễn văn tái xác nhận bằng ngôn ngữ không nhầm lẫn về ý định chính phủ thực hiện trên cả chữ và cả tinh thần Thông cáo chung ngày 16/6. Và cung cấp một cơ chế nơi bất kỳ khiếu nại nào về việc thực hiện [Thông cáo chung] có thể thương thuyết dễ dàng với chính sự tham dự của Phật Tử. Như dường với chúng tôi cách này rõ ràng mở lối cho sự nói chuyện về các vấn đề tôn giáo phát sinh tại VN. Hết."

Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ nên biết rằng: a) Các chùa Sài Gòn vẫn còn bị bao vây. b) Các nhà sư và nhiều người khác vẫn còn bị giam sau 3 cuộc biểu tình hôm Thứ Tư vẫn chưa trả tự do. c) Có tin Phật Tử sắp đòi hỏi giải tòa hai điểm trên và có lẽ vài điểm khác nữa.

Tôi đang khẩn cấp thúc giục chính phủ VN ngưng vây chùa và phải trả tự do những người bị bắt. Khi Bộ Ngoại Giao phổ biến đoạn văn trên, sẽ giúp tôi thúc giục chính phủ VN tôn trọng cam kết với Phật Tử.

Ngày 19/7/1963. 8:53 p.m. Từ Bộ Ngoại Giao Mỹ gửi Tòa Đại sứ Mỹ ở VN. Ký tên Rusk. Chúng tôi thực sự không biết TT Diệm sẽ làm những gì phải làm hay không. Do vậy, chúng ta tiếp tục công khai giữ lập trường không can thiệp nội bộ VN, không bên Phật Giáo hay bên TT Diệm trước công chúng, chỉ bày tỏ hy vọng có thương lượng ôn hòa. Cùng lúc, chúng tôi nghĩ điều chủ yếu là tiếp tục yêu cầu Diệm giải quyết tình hình bằng hành động và các bản văn đáp ứng những bất mãn hợp pháp của Phật Tử. Hy vọng ông thuyết phục TT Diệm gỡ bỏ rào vây các chùa, trả tự do những người bị bắt vì tham dự biểu tình của PG, và bồi thường những người bị thương. Những đòi hỏi này của PG như dường hợp lý, ngay cả nếu bị thúc đẩy vì chính trị. Do vậy, chúng tôi sửa bản văn ông đề nghị đề phổ biến như sau:

"Bài diễn văn trên đài phát thanh tái xác nhận ý định của chính phủ [Diệm] thực hiện bản Thông cáo chung ngày 16/6/1963. Nó đưa ra một thủ tục nơi các dị biệt về việc thực hiện bản thỏa hiệp này có thể thương lượng dễ dàng giữa chính phủ VN và Phật Tử. Chúng tôi hy vọng rằng thủ tục này và với cảm thông giữa những phía quan tâm, vấn đề sẽ có thể giải quyết được."

Nơi phân ghi chú, Đại sứ Nolting báo cáo về lúc 8p.m. ngày 19/7/1963 rằng TT Diệm đã ra lệnh gỡ các rào vây quanh các chùa, các vị sư được phép trở về các chùa nhưng không được tụ họp ở Chùa Xá Lợi. Nolting ghi rằng trước đó ông thúc giục chính phủ làm nhiều hơn các bước này và hãy trả tự do cho người biểu tình và bồi thường người bị thương.

Ngày 19/7/1963. Gửi từ New Delhi. Thư của Đại sứ Mỹ tại Ấn Độ (Chester Bowles) gửi tới Phụ tá Đặc biệt về An Ninh Quốc gia của Tổng Thống Hoa Kỳ (McGeorge Bundy). Tôi (Chester Bowles) cảm thấy phải viết trực tiếp cho ông về tình hình tại Việt Nam, như tôi thấy.

--- Trong khi tình hình chiến sự cải thiện đều đặn, tình hình chính trị lại nhanh chóng tệ hại đi. Không thể kéo dài mãi thế này. Nếu không cải thiện được tình hình chính trị, khả năng chúng ta kiểm soát VC sẽ suy thoái.

--- Mỹ không thể đạt mục tiêu tại Đông Nam Á khi còn Diệm và gia đình cai trị tại VN. Những người tôi gặp trong vị trí đánh giá về thái độ của người VN đều nhận mạnh điều đó.

--- Ấn tượng riêng của tôi về TT Diệm là ông ta hoàn toàn xa lìa thực tế. Trong 3 giờ 52 phút, ông nói với tôi về kiểu ông thấy đang xảy ra tại VN, một kiểu mà những câu hỏi chính yếu đều sai hay bị bóp méo, và về phía Mỹ thì không chỉ là thông tin sai mà còn là xúc phạm. Mặc dù rủi ro của bất kỳ thay đổi chính trị nào cũng lớn cả, nhưng rủi ro ở việc đứng yên nơi trung tâm của chết chóc thì, theo tôi, còn lớn hơn nhiều. Không cần nói nhiều rằng gần như bất kỳ người VN nào chống Cộng, can đảm, hùng biện, với uy tín tốt, và tự bước tới cương vị lãnh đạo một nhóm lật đổ ông Diệm, và là người vạch ra một chính sách chống Cộng kết hợp với sự không thiên vị, không gia đình trị, guồng máy chính phủ vận hành tốt và biết cải cách ruộng đất, thì tự người đó sẽ trở thành một anh hùng dân tộc ngay trong vài tuần lễ thôi.

--- Tôi lo ngại về tình hình chiến sự ở phía nam Lào quốc. Khi chúng ta thấy thí nghiệm chính sách trung lập không thực hiện được theo điều kiện hiện nay, một chính phủ bản xứ (có thể nên là, Souvanna Phouma) có thể tuyên bố rằng hiệp định Geneva bị quân Pathet Lào xâm phạm và rồi ông ta bây giờ kêu gọi tất cả quân trung thành với chính phủ bảo vệ vùng nam Lào.

Cần khoảng 2,000 lính biệt kích Mỹ và cố vấn vào Lào để giúp huấn luyện chiến binh Lào. Cùng lúc nên thuyết phục chính phủ Thái Lan cung cấp lính bảo vệ vài điểm chiến lược dọc bờ trái sông Mekong, kể cả thủ đô.

Tôi công nhận sự rủi ro trong các đề nghị tôi vừa viết, nhưng nếu chúng ta tiếp tục ủng hộ TT Diệm và cứ giữ sự bất động tương đối của chúng ta ở Lào quốc có thể làm cho toàn bộ tình hình mất kiểm soát chỉ trong vòng vài tháng tới.

Ngày 20/7/1963. 7 p.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Nolting. Tình hình nên tin là vẫn còn lạc quan. Chính phủ VN đã đánh giá thấp một cách tệ hại và đã ứng phó sai đối với vấn đề Phật Giáo. Tình hình có thể -- mặc dù tôi không nghĩ thế -- không kiểm soát nổi, nhưng giây phút cuối Diệm đã làm có vẻ tốt, công khai cam kết thực hiện hòa giải. Chúng ta nên với mọi phương tiện có thể khuyến khích chính phủ VN làm như thế. Tôi [Nolting] nghĩ chính phủ VN thực tâm hòa giải và như thế chúng ta có thể giúp họ thực hiện thành công, có thể xoa dịu các bất mãn về tôn giáo.

Ngày 20/7/1963. 2:58 p.m. Từ BNG Mỹ gửi Tòa Đại sứ Mỹ ở VN. Không ký tên. Dư luận báo chí Hoa Kỳ vang dội hơn bản văn của Bộ Ngoại Giao. Nếu Diệm trả tự do cho những người bị bắt từ các cuộc biểu tình, gỡ các rào cản vây quanh chùa, gặp các lãnh đạo Phật Giáo, hay có thể hành động xây dựng phù hợp với lời hứa trong bài diễn văn đọc trên đài phát thanh, thì chúng ta có thể bày tỏ hài lòng và hy vọng. Dư luận sẽ tiếp tục bất lợi cho tới khi nào Diệm có các hành vi hòa giải thực sự.

Ngày 23/7/1963. 6:51 p.m. Điện văn từ BNG Mỹ gửi Tòa Đại sứ tại VN. Ký tên Rusk. Chúng tôi xem xét kỹ tình hình, và đưa ra vài tiên đoán. Dự kiến sẽ có thêm nhiều cuộc biểu tình của PG, và sẽ có thêm tự thiêu.

Nhận định này dựa vào các yếu tố: chính phủ VN không hành động hòa giải thực sự và không đáp ứng như cam kết; phong trào PG ngày càng mạnh hơn, một số Phật Tử, đặc biệt là giới quân nhân, nghĩ tới cách lật đổ chính phủ như là giải pháp duy nhất.

Với các bản tin nhận được về nhiều kế hoạch đảo chánh, cơ hội đảo chánh thành công có thể xảy ra trong vài tháng tới, nếu không phải vài tuần tới. Chúng tôi nghĩ chính phủ VN có thể thành công vượt qua trận bão PG bằng cách kết hợp cả 2 phương thức, vừa hòa giải, vừa đàn áp, và do vậy âm mưu đảo chánh có thể thất bại hay bị hủy bỏ.

--- Trong các tình hình đó, sau đây chúng ta sẽ buộc phải lựa chọn: (a) Chúng ta có thể ảnh hưởng các sự kiện bằng cách ra các bản văn công khai, tuyên bố tự tách rời khỏi việc chính phủ VN đối phó tình hình PG, như thế là khuyến khích âm mưu đảo chánh. (b) Chúng ta có thể đi xa hơn, trực tiếp khuyến khích một số tướng lãnh tìm một "giải pháp Hiến Pháp" dưới lãnh đạo của Thơ. (c) Chúng ta có thể tích cực ngăn cản âm mưu đảo chánh bằng các bản tuyên bố ủng hộ chính phủ VN, và các bản văn bí mật gửi các lãnh đạo Phật Tử và các lãnh đạo đang âm mưu đảo chánh, mặc dù điều này, cũng như điều trên, có thể dẫn tới kết quả khó tiên đoán. (d) Sau cùng, chúng ta có thể giữ vị trí chờ và xem, trong khi trong chỗ riêng tư áp lực chính phủ VN có mọi biện pháp hòa giải và cần thiết giải quyết vấn đề tận cùng.

--- Chúng tôi vào lúc này nghiêng về giải pháp cuối [chờ xem]. Chúng ta có thể sẽ tới một điểm, nơi chúng ta muốn don toàn bộ ảnh hưởng để giúp, hoặc Diệm, hoặc lãnh tụ khác thay thế chấp nhận được, hoặc một nhóm tướng lãnh (có lẽ thích nghi là, người theo Hiến Pháp thay thế [ông Diệm] được quân đội ủng hộ) để ổn định tình hình. Bây giờ thì chờ xem.

Ngày 24/7/1963. 7 p.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Nolting. Tôi gặp Thuần hôm nay. Thuần kể lại lời TT Diệm nói là sẽ hòa giải với PG, tất cả các Bộ Trưởng và Nhu đều đồng ý cần hòa giải với PG. Thuần nói Diệm đã ký luật Tướng Chiêu (người tổ chức cuộc biểu tình hôm qua để phản đối Phật Tử) và ký luật này được Nhu gọi ý và chấp thuận. Thuần cũng nói TT Diệm ra lệnh, và Thuần vừa chuyển lệnh tới một đơn vị chiến binh để sẽ biểu tình ủng hộ chính phủ và phản đối PG vì một chiến binh trong đơn vị này vào Chùa Xá Lợi phát truyền đơn và bị đẩy ra.

Tôi đưa cho Thuần một tờ giấy ghi vài gợi ý, trong đó có đề nghị TT Diệm mời gặp và thảo luận với HT Tịnh Khiết để sẽ gỡ bỏ rất nhiều nghi ngờ từ phía Phật Tử.

Thuần cầm giấy và hứa sẽ cho tôi biết nếu TT Diệm đồng ý. Tôi không thấy chuyện tôi và Thuần nói chuyện có ý nghĩa gì lớn, vì có vẻ có nhiều hồ hãm phía trước chờ đợi.

Ngày 26/7/1963. Bản ghi nhớ về cuộc nói chuyện. Tham dự: Roger Hilsman (Thứ Trưởng Ngoại Giao về Viễn Đông Sự Vụ), Robert Manning (Thứ Trưởng Ngoại Giao về Công Vụ), Đại sứ Henry Cabot Lodge. Manning vừa từ Sài Gòn về Mỹ, nêu ý kiến rằng có thể gỡ bỏ ý kiến bi quan từ một số phóng viên bằng cách mời họ thường xuyên tham dự, không chỉ trong các nghi lễ, mà cụ thể dự các buổi tiệc ăn tối do Đại sứ Mỹ giành cho các quan chức và các nhân vật hàng đầu VN. Đại sứ Lodge nói ông dự định làm như thế, một trong những việc đầu tiên phải làm là ăn trưa với nhiều trong số các phóng viên chủ lực. Manning nói, toàn thể các phóng viên đều chấp nhận và hỗ trợ cuộc chiến chống Cộng mà Mỹ đang tham dự ở VN, nhưng họ đều không ưa chế độ TT Diệm và cho rằng chúng ta không thể chiến thắng VC nếu dựa vào chế độ Diệm. Manning nói rằng VN đang thảo luận về chuyện dự tính đưa Giám đốc Thông tin Đặng Đức Khôi, người dưới quyền Bộ Trưởng Công Dân Vụ Ngô Trọng Hiếu, đi một chuyến sang New York để tạo ấn tượng tốt về VN. Manning nghĩ rằng chuyện Khôi đi nói chuyện là nên lắm.

Ngày: trong khoảng 7/21/63-7/31/63. Báo cáo từ Thứ Trưởng Ngoại Giao Công Vụ (Manning) trình Tổng Thống Kennedy. Không ghi ngày. Lưu tại thư viện Kennedy Library, National Security Files, Vietnam Country Series.

--- Có khoảng một tá phóng viên Mỹ tại Sài Gòn. Thường xuyên bổ sung thêm các phóng viên từ các văn phòng Tokyo, Hong Kong hay New Delhi của các hãng tin AP, UP, và nhiều báo Mỹ khác. Tôi đã nói chuyện với nhiều phóng viên tại Sài Gòn. Tất cả các phóng viên đều không hài lòng với chế độ ông Diệm, nói rằng **chúng ta sẽ thất bại nếu còn chế độ gia đình trị của ông Diệm.** Nhưng họ đều đồng ý rằng chính phủ Mỹ giúp VN là cuộc chiến cần thiết cho thế giới tự do, và các chương trình, cả quân sự và chính trị, một cách căn bản là cần thiết và khả thi.

--- Trong khi các phóng viên Mỹ cảm thấy cay đắng và xem thường Tổng Thống Diệm và các quan chức cao cấp của VN (đặc biệt là Cố vấn Nhu và bà Nhu), thì họ cũng bị tương tự theo chiều ngược lại. Bà Nhu thường xuyên nói rằng các phóng viên Mỹ là "cộng sản" hay "cũng tệ như cộng sản." Chính phủ VN nói phóng viên Mỹ chỉ muốn lật đổ chính phủ VN. Ông Nhu nói với tôi, "Các phóng viên trẻ này không muốn gì hơn là lập một chính phủ mới." Chính phủ VN cho rằng các phóng viên đang hợp tác với, và khuyến khích bất kỳ hình thức đối lập chính trị nào, như các cuộc biểu tình của PG, như một phương tiện lật đổ chính phủ. Diệm và gia đình Diệm cực kỳ nhạy cảm với sự chỉ trích cá nhân. Đó là lý do họ trục xuất một số phóng viên họ không hài lòng (như chuyện trục xuất 2 phóng viên Francois Sully của tờ Newsweek và James Robinson của NBC, vì các bài viết nói về các cá nhân trong gia đình họ Ngô).

--- Trong các cuộc nói chuyện với Nhu và Diệm, chúng tôi tin rằng đã tới lúc mà Hoa Kỳ không thể bảo đảm hỗ trợ toàn lực tại VN, nếu chính phủ VN, bằng cách trục xuất hay quấy nhiễu phóng viên, biến toàn bộ giới báo chí quốc tế thành kẻ thù. Nhu có một lúc nhìn nhận rằng nhiều thông tin bất lợi cho chế độ đã trao cho các phóng viên Mỹ, các viên chức Mỹ và các vị dân cử Mỹ khi thăm VN -- và **do chính các viên chức chính quyền VN đã trao cho các thông tin bất lợi đó.**

--- Một số nhà hoạt động Phật Giáo đã tới mức chuyển sang ý định lật đổ chính phủ VN, dựa vào các phóng viên Mỹ để có tiếng vang dư luận. Các nhà hoạt động PG nói cho các phóng viên biết trước các buổi lễ, cuộc biểu tình.

Chính sách của chính phủ VN (và Bộ Trưởng Hiếu nói với Phụ tá Đặc biệt của tôi) rằng các cuộc biểu tình sẽ bị "đàn áp dữ dội nếu cần thiết." Không có vẻ gì khủng hoảng này có thể ổn định mà không có bạo lực lớn. Trường hợp đó, dư luận thế giới và người Việt phải hoặc là chấp nhận giải thích của chính phủ VN, điều này khó xảy ra, hoặc là khủng hoảng sẽ tiếp tục tăng cường độ. Các phóng viên Mỹ có thể sẽ là tiếng nói chính của dư luận và họ thì không ưa chế độ Diệm. Nếu khủng hoảng không giải quyết được, chính phủ Diệm sẽ có thể sụp đổ.

Ngày 28/7/1963. 4 p.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Nolting. Hôm qua, Bộ Trưởng Nội Vụ Bùi Văn Lương bảo đảm rằng chính phủ sẽ không đàn áp các cuộc biểu tình tương lai của Phật Tử. Có tin khác, nhận được từ bác sĩ của TT Diệm, nói với tôi rằng bác sĩ này chứng kiến rằng TT Diệm đã điện thoại cho Bộ Trưởng Nội Vụ, Đại Tá Y (Tur lệnh Mật vụ), và Cảnh sát trưởng Sài Gòn để chỉ thị là không dùng bạo lực và không bắt giam những Phật Tử biểu tình. Có thể các chỉ thị đó là để đón đầu cuộc biểu tình lớn do Phật Tử dự định tổ chức vào Thứ Ba, 30/7/1963, cũng là 49 ngày sau khi Hòa Thượng Quảng Đức tự thiêu. Có tin là có lời kêu gọi công chức và tiểu thương và các thành phần khác cùng đình công để tham dự biểu tình. Có tin mẹ của Bửu Hội cũng sẽ chọn ngày đó để tự sát. (Bửu Hội vẫn chưa về lại Sài Gòn như chính phủ yêu cầu về, điều này thực là phiền.) Trong khi đó, Phó Tổng Thống Thơ nói với tôi rằng các lãnh đạo Phật Giáo đã bán phần đồng ý hợp với Ủy ban liên bộ của chính phủ vào ngày 31/7/1963 với điều kiện họ có quyền tự do bước ra về nếu bất đồng. Thơ lo ngại về các sự kiện sẽ xảy ra hôm Thứ Ba, nhưng không có thể thuyết phục các lãnh đạo PG để xin hợp trước. Thuần nói với tôi rằng TT Diệm sẽ không đích thân mời trực tiếp và công khai HT Thích Tịnh Khiết tới gặp ông, nhưng đã nhắn qua Thơ rằng Diệm sẽ gặp nhà sư nếu được yêu cầu.

Đã nói chuyện với Mẫu (Ngoại Trưởng) để triệu hồi Bửu Hội về VN gấp, và Mẫu đồng ý gọi thêm lời triệu hồi khẩn cấp. Còn Bửu Hội có bệnh tim, có thể nguy hiểm khi du hành (có người nói là bệnh gan). Tôi nói Bửu Hội sẽ suy sụp tệ hại hơn, nếu không về VN sớm (*LND: ám chỉ, mẹ của Bửu Hội là ni sư Diệu Huệ dự định tự sát để phản đối chế độ TT Diệm.*)

Cuối cùng, tôi nghe những lời nói nghiêm trọng từ PTT Thơ, Thuần và Mẫu rằng chính phủ VN tiếp tục nhận tin rằng nhiều viên chức Mỹ đang khuyến khích Phật Tử tiếp tục biểu tình cho tới khi Lodge tới VN và Mỹ sẽ ngừng hỗ trợ cho Diệm. Lần nữa, lại bác bỏ các tin vô lý đó, tôi cũng đang chọn biện pháp giảm tối đa các liên lạc giữa các viên chức Mỹ với các Phật Tử trong các chùa (đặc biệt, Chùa Xá Lợi), vì các liên lạc đó sẽ gây thêm nghi ngờ từ chính phủ VN. .

THÁNG 8 TẤN CÔNG CHÙA BẮT 1.426 TĂNG NI VÀ CƯ SĨ

GHI NHẬN: Thông tấn UPI ghi câu nói của Đại sứ Nolting khi mãn nhiệm, rằng không thấy dấu hiệu đàn áp tôn giáo. Ủy ban Liên phái Phật Giáo phản đối câu nói của Đại sứ Nolting, vì chúng cơ đã có kỳ thị tôn giáo là TT Diệm đã đồng ý sẽ xóa bỏ Đạo dụ 10 và hứa thực thi 5 điểm Thông Cáo Chung. Bà Nhu hăm dọa đe bẹp Chùa Xá Lợi. Bộ Ngoại Giao Mỹ hài lòng vì TT Diệm đọc diễn văn hòa giải, hứa trả tự do tăng ni Phật tử, gỡ vòng vây chùa, và nhiều điểm khác. Đại sứ Nolting báo cáo lạc quan: Cố vấn Nhu nói sẽ hòa giải với Phật Giáo, tuy bà Nhu thì vẫn ác khẩu. Dư luận quốc tế và LHQ bênh vực Phật Giáo. Mỹ chỉ thị nội bộ: không khuyến khích đảo chánh, không ngăn cản đảo chánh, lập kế hoạch di tản người Mỹ ra khỏi VN nếu tình hình bất ổn. Đại sứ Nolting nhận định không ai kiểm soát bà Nhu nổi, nên đề nghị TT Diệm đưa bà Nhu sang Rome, Diệm nói đã nghĩ tới chuyện đó. Phó Tổng Thống Thơ thú nhận Diệm-Nhu cứng rắn, không hòa giải với Phật Giáo, sẽ truy tố các Phật tử trong sự kiện ngày 8/5/1963 tại Huế. Thêm nhiều vị sư tự thiêu. Đình công, bãi thị nhiều tỉnh. Biểu tình, có nơi tới hàng chục ngàn người. Sinh viên tất cả các đại học bãi khóa. Nữ sinh Mai Tuyết An tới Chùa Xá Lợi tự chặt bàn tay trái để phản đối đàn áp tôn giáo. Bà Nhu tổ chức lực lượng cảnh sát bí mật. Bộ Trưởng Ngoại Giao Vũ Văn Mẫu từ chức, cáo đầu phản đối chính phủ Diệm-Nhu. Thiết quân luật toàn quốc, tấn công hàng trăm chùa, bắt 1.426 tăng ni cư sĩ. Lính bắt miễn, có nơi đào ngũ gần trọn đơn vị. Một vài tướng lãnh lộ ý muốn đảo chánh vì xã hội đang trên đà sụp đổ. Cảnh sát bắn vào người biểu tình, gây tử thương nữ sinh Quách Thị Trang. Mỹ dọa sẽ cắt viện trợ, nếu Diệm không hòa giải với người dân. Có 2 nhóm có ý định đảo chánh.

Ngày 1/8/1963. 9:55 a.m. Bản ghi chú về cuộc nói chuyện qua điện thoại giữa Thứ Trưởng Ngoại Giao về Chính Trị Vụ (William Averell Harriman, viết tắt WAH) và Thứ Trưởng Ngoại Giao về Viễn Đông Sự Vụ (Roger Hilsman, viết tắt RH).

WAH nói với RH rằng ông cảm thấy không ổn khi đọc các bản tin nói về lời tuyên bố của Đại sứ Nolting về Phật Giáo. WAH nói rằng Nolting nên bị triệu hồi về Mỹ tức khắc. RH nói là rất đồng ý như thế, nhưng nên cho Nolting tự vệ để nói rằng lời nói của Nolting bị [báo chí] tường thuật sai và bị lấy mất ra khỏi ngữ cảnh. WAH nói về lý do ông ta [Nolting] nên đưa ra bản văn viết cho công chúng, và RH trả lời rằng không nên như thế. WAH nói Nolting đã nghĩ rằng khi Nolting ra đi (mãn nhiệm chức Đại sứ) thì Nolting nên được chỉ thị là đừng đưa ra bản văn công chúng nào -- hay là, khi nghĩ lại, WAH nói rằng, có thể sẽ là hơi khó, nhưng Nolting nên xin thông qua bản văn trước với Bộ Ngoại Giao. WAH cũng nói, bởi vì Nolting sẽ về Mỹ ngày 13/8/1963, cho nên có lẽ không cần thiết triệu hồi Nolting về. RH nói là sẽ soạn ra một điện văn.

--- Trong phần ghi chú, có ghi rằng khi trả lời phỏng vấn của UPI ngày 28/7/1963, về câu hỏi đàn áp tôn giáo tại VN, Nolting nói: "Sau gần 2 năm rưỡi ở VN, tôi chưa bao giờ thấy chứng cứ nào về đàn áp tôn giáo, thực sự tôi cảm giác rằng có sự bao dung tôn giáo trong người dân VN ở mọi lĩnh vực."

--- Vào ngày 31/7/1963, Ủy ban Liên phái Phật giáo đưa ra bản văn, theo hình thức Thư Ngỏ đề ngày 1/8/1963 gửi Đại sứ Nolting phổ biến cho giới báo chí tại Chùa Xá Lợi ngày 1/8, chỉ trích về sự lương thiện của Nolting và về sự hiểu biết của Nolting về tình hình PG. HT Tịnh Khiết nhân danh Ủy ban Liên phái gửi điện văn tới TT Kennedy, phản đối lời nói của Nolting. Nolting cũng nhận được một lá thư từ nhà sư Thích Tâm Châu lên án lời nói sai trái của Nolting với phóng viên UPI. Chứng cứ minh bạch về chuyện đã có đàn áp tôn giáo là TT Diệm đồng ý sẽ xóa bỏ Đạo dụ 10, và đồng ý thực hiện 5 nguyện vọng của PG trong bản Thông cáo chung ngày 16/6.

--- Điện văn RH gửi Nolting là ngày 1/8/1963, 7:25 p.m., trong đó ghi rằng, "Báo chí nơi đây [Hoa Kỳ] lấy bản Thông cáo chung Phật giáo đề bình luận về lời nói của ông [với UPI] rằng, như ông có thể hình dung, sự bóp méo bất hạnh về lời nói của ông. Điều này nêu nghi vấn về cách ông đưa ra các lời tuyên bố từ biệt, mà tôi nghĩ là ông không thể tránh. Ông nghĩ gì về chuyện đó? Khi có cơ hội bình luận, ông nên nói từ quan điểm Hoa Kỳ."

Ngày 4/8/1963. Nhà sư Nguyên Hương 23 tuổi châm lửa tự thiêu không cho ai biết ở đài chiến sĩ tại Bình Thuận. GS Nguyễn Lang ghi sự kiện này là ngày 4/8, nhưng Pentagon Papers ghi là ngày 5/8/1963.

Ngày 5/8/1963. 3:03 p.m. Điện văn từ BNG Mỹ gửi Tòa Đại sứ. Ký tên Ball. Tình hình bà Nhu chỉ trích Phật giáo, đồng thời Nhu hăm dọa đê bẹp Chùa Xá Lợi như một phần trong nỗ lực "đào chánh" khiến có vẻ như chính phủ VN sửa soạn chuyển từ chính sách hòa giải sang chính sách đàn áp dữ dội. Tình hình nhà sư thứ nhì tự thiêu và việc phòng thủ Chùa Xá Lợi cho thấy người Phật Tử sẽ không dễ bị đàn áp dễ dàng. Nếu ông chưa nói rõ, thì hãy nói rõ với Diệm và Nhu rằng chúng ta xem những lời tuyên bố của hai ông bà Nhu như là khiêu khích và không khôn ngoan. Ông có thể nói thêm rằng dư luận tại Mỹ là, nếu Chùa Xá Lợi bị "đê bẹp" thì người ta phải đoán rằng chính phủ Mỹ sẽ tức khắc và công khai lên án hành động đó.

--- Ghi chú viết rằng bài diễn văn của bà Nhu ngày 3/8/1963 đọc trước một khóa huấn luyện Thanh Nữ Bán Quân Sự, trong đó bà Nhu lên án Phật Tử sử dụng kỹ thuật Cộng sản để lật đổ chính phủ. Lời hăm dọa của Cố vấn Nhu ghi trong bản tin Reuters ngày 3/8 và in trên báo New York Times ngày 5/8/1963.

--- Ghi chú cũng ghi rằng vào ngày 4/8/1963, nhà sư Huynh Van Le tự thiêu trước Tượng Đài Chiến Sĩ ở thị trấn Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Tự thiêu này không nằm trong cuộc biểu tình lớn hay lễ rước nào, cũng không được chứng kiến bởi phóng viên hay nhiếp ảnh gia nào.

Ngày 6/8/1963. Bản ghi nhớ từ Thứ Trưởng Ngoại Giao về Viễn Đông Sự Vụ (Hilsman) gửi lên quyền Ngoại Trưởng Hoa Kỳ.

Tóm lược tình hình 2 tuần qua, lạc quan: Bài diễn văn TT Diệm đọc trên đài phát thanh hôm 18/7/1963 bày tỏ tinh thần hòa giải của chính phủ; đã gỡ bỏ rào vây quanh các chùa ở Sài Gòn; đã trả tự do hầu hết, nếu không phải tất cả, người bị bắt trong các cuộc biểu tình của PG; các buổi lễ ngày 30/7 của PG trật tự, ôn hòa và cảnh sát đã tránh xô xát.

Bi quan vẫn còn: PG từ chối hợp với ủy ban của PTT Thơ; chính phủ VN vẫn từ chối nhận diện và trừng phạt các viên chức trách nhiệm vụ nổ súng ngày 8/5/1963 làm chết 8 người, một đòi hỏi của phía PG; Ngô Đình Nhu trong cuộc phỏng vấn ngày 3/8/1963 hăm dọa đe bẹp bản doanh PG ở Chùa Xá Lợi và cảnh cáo nếu PG khủng hoảng kéo dài, Nhu sẽ tổ chức cuộc đảo chánh chống Mỹ và chống PG. Cùng ngày, bà Nhu đọc diễn văn tấn công các nhà sư lãnh đạo PG.

Như thế, lo ngại sẽ có nhiều cuộc biểu tình và rồi bạo lực. Có dấu hiệu rằng PG không tin vào chính phủ sẽ hòa giải, và có thể sợ bị Nhu trả thù nếu ngưng đấu tranh và Diệm vẫn còn nắm quyền. Chúng tôi biết **hiện thời có nhiều nhóm đang âm mưu đảo chánh ông Diệm**. Chúng tôi ước tính xác suất một cú đảo chánh trong vài tháng tới là 50-50. Cơ hội thành công của đảo chánh khó đoán, có thể là 50-50. Dự đoán khi Diệm bị lật đổ, lãnh đạo có thể là một nhóm quân sự, với sự có mặt hay không có mặt ông Nguyễn Ngọc Thơ trong cương vị lãnh đạo hình thức. Cũng có thể xảy ra diễn tiến mới: Ngô Đình Nhu sẽ lên cầm quyền, ít nhất là một thời gian, hay là sẽ có nội chiến giữa các nhóm không cộng sản.

Chúng tôi đang duyệt và sẽ chấp nhận một kế hoạch, để dồn nỗ lực phía sau Thơ và quân đội nếu họ có một nỗ lực nghiêm túc và có thể thành công để đảo chánh ông Diệm. Thêm nữa, chúng tôi đang tìm tiếp cận với các phần tử, quân sự và dân sự, nhằm cho chúng ta cơ hội tốt trong khi vận dụng kết quả nỗ lực đảo chánh. Nếu Diệm không bị lật đổ, ngày càng thấy rõ cơ nguy là Diệm sẽ giải quyết vấn đề PG bằng đàn áp; nếu thế, Diệm sẽ mất sự ủng hộ từ người dân, và không còn hy vọng gì chiến thắng VC.

Lập trường chúng ta bây giờ là, về vấn đề PG, tiếp tục riêng tư áp lực TT Diệm và chính phủ VN hòa giải cụ thể. Chúng ta tiếp tục công khai khen ngợi chính phủ VN về một vài hành động cụ thể, nhưng không nên khen ngợi chế độ một cách tổng quát.

Với câu hỏi tổng quát về Diệm và chế độ, chính sách chúng ta là: **không khuyến khích đảo chánh và cũng không ngăn cản đảo chánh**. Chúng ta không biết Diệm có sẽ thoát được nạn này hay không. Chúng ta hiển nhiên không thể ủng hộ một kẻ thua cuộc, cũng chưa thấy được có ai có thể thắng cuộc.

Ngày 7/8/1963. 9 p.m. Từ Tòa Đại sứ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Nolting. Ngô Đình Nhu nói với tôi hôm nay rằng Nhu ủng hộ chính sách hòa giải với Phật Giáo của TT Diệm. Tôi hỏi về lời Nhu nói sẽ đề bệp Chùa Xá Lợi hay là lời Nhu nói về Nhu sẽ đảo chánh, dù giả hay thực, thì Nhu nói Nhu không ủng hộ lập trường nào như thế. Nhu nói bất kỳ diễn giải khác nào về bản tin Reuters đó đều sai. Tôi nói với Nhu, nếu Nhu nói với tôi là sự thực, thì Nhu là người bị hiểu nhầm nhiều nhất. Nhu nói, hãy tin lời Nhu nói là thực. Tôi hỏi Nhu về tuyên bố của bà Nhu đầy khiêu khích và trái nghịch với chính sách hòa giải của TT Diệm. Nhu nói rằng bà Nhu có quyền nói ý nghĩ riêng trong cương vị một công dân, không phải nói thay cho chính phủ. Tôi sẽ gặp TT Diệm về chuyện này và các chuyện khác vào sáng mai.

Ngày 8/8/1963. 8 p.m. Từ BNG Mỹ gửi Tòa Đại sứ. Ký tên Ball. Vừa khi báo cáo của ông nói chuyện với Nhu cho chúng tôi an tâm phần nào [về lập trường hòa giải với PG của chính phủ VN] thì bài báo của phóng viên Halberstam trên tờ New York Times về diễn văn của bà Nhu mang lại đầy sóng gió. Ông sắp nói chuyện với TT Diệm, xin nói với ông ta rằng dù chúng ta công nhận bà Nhu nói trong cương vị công dân, không phải chính phủ, nhưng chúng ta không thể bỏ qua các tuyên bố xúc phạm và gây tổn thương từ một người gần như được xem như thay mặt TT Diệm. Như đường quan trọng với chúng ta lúc này là, chính phủ VN không công khai tái xác nhận lập trường hòa giải với PG.

Do vậy, ít nhất là cần có sự lên tiếng bác bỏ các tuyên bố của bà Nhu. Hãy nói với Diệm rằng Diệm đã bảo đảm với chúng ta sẽ hòa giải với PG, và vì Nhu đã nói với ông [Nolting] là Nhu ủng hộ chính sách hòa giải, bây giờ cần thiết là Nhu phải lên tiếng công khai Nhu ủng hộ chính sách hòa giải.

Lời tuyên bố công khai của Nhu và của Diệm về hòa giải [với PG] sẽ phần nào xóa bớt nghi ngờ phía chính phủ Mỹ.

Nói Diệm thẳng thắn rằng thời điểm này cần phải gỡ bỏ bà Nhu ra khỏi chính trường. Chúng tôi nghĩ tới một hành động tương tự trong những năm đầu chế độ Diệm, khi bà Nhu bị đưa vào một dòng tu [Thiên Chúa Giáo] ở Hồng Kông. Ông có thể ghi nhận rằng trong bản tin của Halberstam, **bà Nhu tuyên bố Diệm không có nhân sự nào theo, và rằng Diệm phải dựa vào bà Nhu và các anh em để có quần chúng ủng hộ.** Trong tạp chí Time ấn bản 9/8/1963, có bài viết ghi lời bà Nhu tuyên bố giọng miệt thị về chính sách hòa giải của Diệm: "Tổng Thống quá thường muốn những gì mà người Pháp gọi là 'một vòng tròn có góc cạnh' [ám chỉ: bất khả] Ông [Diệm] muốn vượt ve như người Mỹ muốn, êm dịu, không đổ máu, mọi người bắt tay."

--- Phân Ghi chú viết rằng BNG Mỹ gửi bản tóm lược 2 bài viết về VN trên tờ New York Times, ấn bản ngày 8/8/1963. Bản tin đầu tiên là của phóng viên David Halberstam từ Saigon, nhan đề "Mrs. Nhu Denounces U.S. for 'Blackmail' in Vietnam" (Bà Nhu lên án Mỹ về 'Bắt Chẹt' tại Việt Nam). Bài thứ nhì là của Tad Szulc viết từ thủ đô Washington, kể về nỗi lo ngày càng tăng trong chính phủ Kennedy rằng chính phủ Diệm sẽ sụp đổ nếu không chịu đáp ứng nguyện vọng của các Phật Tử. Trong điện văn 180 gửi tới Sài Gòn ngày 9/8/1963, Bộ Ngoại Giao thông báo Tòa Đại sứ rằng hai báo New York Times và Washington Post hôm 9/8/1963 đều có bài bình luận chỉ trích bà Nhu. Bộ Ngoại Giao tóm lược cho Nolting để sẽ nói chuyện với TT Diệm.

Ngày 9/8/1963. Bản ghi nhớ từ Michael V. Forrestal (viên chức Hội Đồng An Ninh Quốc Gia, NSC) trình lên TT Kennedy. Tóm lược về tình hình căng thẳng giữa PG và chính phủ VN, các lời tuyên bố của Nhu nói muốn hòa giải, của bà Nhu nói miệt thị, kích động. Nolting sẽ gặp TT Diệm đề yêu cầu Diệm công khai tái xác nhận lập trường hòa giải với PG. Trong khi đó, bà Nhu lại tấn công lần nữa, với bài viết in ngay trang nhất báo Times of Vietnam của chính phủ VN.

Hilsman không nghĩ là đã tới lúc Hoa Kỳ phải công khai và chính thức bày tỏ bất mãn với các hành động và chính sách của chính phủ VN. Cảm giác riêng của tôi là chúng ta phải xem xét các ý kiến tại Hoa Kỳ và quốc tế đang ngày càng chỉ trích việc chúng ta kết thân với TT Diệm.

Cam Bốt, Tích Lan (lúc đó, tên là Ceylon, bây giờ là Sri Lanka) và Nepal đã nêu vấn đề Phật Giáo VN đối với Tổng Thư Ký LHQ, và có lẽ chuyện này ra trước khoảng đại LHQ.

Tôi sẽ gợi ý cho Roger và Averell rằng chúng ta xem xét một kiểu tuyên bố của Hoa Kỳ, công khai xác nhận lập trường Mỹ về các vấn đề bao dung tôn giáo, đặc biệt là tại VN. Cuộc chiến chống CS tại các tỉnh hiện nay không bị ảnh hưởng từ khủng hoảng PG. Các viên chức tình báo cho biết có thể có một cuộc đảo chánh thành công trong vòng 3 tháng tới. Thay mặt Tổng Thống, tôi đã yêu cầu Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ xem một kế hoạch phòng hờ để bảo vệ và di tản người Mỹ đang ở Sài Gòn; và CIA đã làm việc với Bộ Ngoại Giao để đánh giá lại các thông tin chúng ta có về âm mưu đảo chánh, nhằm cung cấp cho Bộ Ngoại Giao và phía tòa đại sứ có căn bản để quyết định khi sự kiện bất ngờ đó xảy ra.

Ngày 10/8/1963. 7 p.m. Từ Tòa Đại sứ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Nolting. Sự kiện là, bà Nhu không ai kiểm soát nổi -- dù là cha, mẹ, chồng và anh chồng của bà. TT Diệm hứa với tôi là sẽ "xem xét" những gì ông có thể làm về bà Nhu, nói ông đã nghĩ là bà Nhu nên nghỉ ngơi. Đó là tôi đa ông có thể làm. Các ông Diệm, Nhu, và phía chính phủ VN xuyên qua ủy ban của PTT Thơ đều nói là sẽ hòa giải với PG. Ủy ban Liên bộ của Thơ nói sẽ điều tra tất cả các khiếu kiện và yêu cầu cho chi tiết, như thế sẽ có ảnh hưởng tốt trên dư luận công chúng VN, bất kể bà Nhu [nói gì]. Khi ông Diệm nói rằng bà Nhu nói trong cương vị cá nhân một công dân, tôi nói thẳng rằng thế giới bên ngoài không nhìn như thế, và tôi nghĩ, cả trong VN nữa. Tôi nói với Diệm rằng ông không thể duy trì quan hệ hiện nay với chính phủ Mỹ, nếu ông không trực tiếp giải quyết, hỗ trợ cho Đại sứ của VN (thân phụ của bà Nhu) tại Washington, và xóa bỏ hình ảnh như là "hỗn loạn tâm thần" của chính phủ VN. Tôi cũng đã nói chuyện với Phó Tổng Thống Thơ, Thuần, Nhu, Mậu, [xóa vài chữ, chưa giải mật], Bửu Hội và người khác. Các trường hợp có thể: Cho bà Nhu vắng mặt, có lẽ qua Rome; yêu cầu nhà thờ khiển trách Tổng Giám Mục Ngô Đình Thục; Hay là, tôi gặp bà Nhu trực tiếp, sau khi nói với Diệm rằng tôi có ý định làm như thế.

Ghi chú có nhắc tới thân phụ của bà Nhu là Đại sứ VN tại Mỹ là Trần Văn Chương. Ông Chương tuyên bố rằng lời bà Nhu về các Phật Tử như "nướng thịt sư" với "xăng dầu nhập cảng" là bất kính và thô lỗ. Đài Tiếng Nói Hoa Kỳ (VOA) đã truyền đi các nhận định của Trần Văn Chương hôm 6/8/1963.

Ngày 11/8/1963. Lễ cầu siêu cho nhà sư Nguyên Hương thực hiện trên toàn quốc. Tại Sài Gòn, hàng chục ngàn người dự lễ cầu siêu.

Ngày 12/8/1963. Nữ sinh Mai Tuyết An đến chùa Xá Lợi chặt bàn tay trái của cô để phản đối chính phủ.

Ngày 12/8/1963. 6 p.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Nolting. Tôi đã nói chuyện rất nghiêm túc với TT Diệm sáng nay. Khi Diệm nói là Diệm sẽ cứu xét những gì có thể làm để đáp ứng lời tôi yêu cầu [hòa giải cụ thể với PG], tôi nói như thế chưa đủ, rằng không còn thì giờ nữa, và rằng Diệm trước đó cũng đã hứa như thế với tôi tuần trước. Tình hình bây giờ còn tệ hại hơn vì các lời tuyên bố phi lý của bà Nhu. Diệm hứa sẽ cho tôi biết vào buổi chiều những gì Diệm sẽ làm. Tôi cảm thấy trong Diệm có sự giằng co giữa tình cảm gia đình và trách nhiệm Tổng Thống. Tôi nói trong cương vị Tổng Thống, ông phải thấy gia đình chính là toàn thể dân VN và phải vì lợi ích của toàn dân trên hết.

Đêm qua, Thuần có tới nhà tôi nói chuyện. **Thuần tóm lược cảm xúc của hầu hết các Bộ trưởng trong nội các và của chính Thuần** bằng cách nói rằng bây giờ là giờ thứ 11 cho TT Diệm nắm thực quyền Tổng Thống và phải hành động trong cương vị Tổng Thống. Đó cũng là tóm lược các suy nghĩ của hầu hết các vị trong nội các mà tôi đã từng nói chuyện riêng rẽ với gần như tất cả bọn họ. Tôi nói với Diệm rằng không chỉ ngoài VN, mà ngay trong VN, như dường thấy rõ rằng **bà Nhu, với sự hỗ trợ của ông Nhu, đang lật ngược các quyền lực của Diệm và kiểm soát tình hình này** (Diệm bác bỏ nhận định này của tôi) và rằng theo ý kiến của tôi và của chính phủ Mỹ, không gì bây giờ có thể xóa đi cái ấn tượng, trừ phi chính Diệm phải có hành động công khai tích cực, cho thấy Diệm kiểm soát chính phủ và dẹp bỏ bà Nhu.

Một điểm khác cần nói thêm: Thuần (theo nguồn tin được bảo vệ) nói với tôi đêm qua rằng Thuần được báo rằng **bà Nhu đã tổ chức một đơn vị cảnh sát bí mật** riêng của bà, người chỉ huy đơn vị này là Trần Văn Khiêm, em ruột của bà, và hiện nay đơn vị này đã tổ chức những cuộc bắt giam bắt hợp pháp. Tôi hỏi Thuần là Nhu có liên hệ chuyện này không, thì Thuần nói phải tin là có bàn tay của Nhu. Tôi kể với Diệm rằng tôi có tin chưa xác minh về chuyện bà Nhu lập đội cảnh sát mật riêng, Diệm bác bỏ là không thể có chuyện như thế, rằng Diệm ghét và không tin tưởng Trần Văn Khiêm, và rằng gia đình Diệm sẽ không bao giờ làm như thế. Tôi nói, TT Diệm nên xem chuyện này kỹ hơn.

Trong cuộc nói chuyện, tôi thấy Diệm nói trở đi trở lại rằng Diệm không tin các nhà sư, rằng các nhà sư phá hoại nỗ lực chiến tranh, vân vân. Tôi nói với Diệm rằng những gì Diệm vừa nói đã xác minh nỗi nghi ngờ của tôi rằng chính sách của Diệm thực sự là hỗn loạn tâm thần, rằng Diệm trao chính sách hòa giải với PG cho PTT Thơ thực hiện, và chính bản thân Diệm đã dung dưỡng ngôn ngữ tấn công các nhà sư, và như thế chính sách sẽ bất khả thi. Diệm nói PTT Thơ sẽ có một bản văn về chính sách chính phủ vào ngày mai, và Diệm dự đoán, sau các buổi nói chuyện với một số nhà sư, rằng họ sẽ đồng ý cùng điều tra chung về các sự kiện ở Phan Thiết. Tôi nhân lúc đó, nói rằng chính bản thân Diệm hãy tuyên bố công khai, nhân danh chính Diệm và nhân cơ hội này, để làm dịu làn sóng dư luận, cả ở VN và trên khắp thế giới, rằng người ta nói **Diệm không làm chủ được chính phủ VN**. Nếu Diệm đích thân tuyên bố thì đó là bước đầu tích cực.

Ngày 13/8/1963. Nhà sư Thanh Tuệ ở tỉnh Thừa Thiên tự thiêu. Cảnh sát tới xô xát với Phật Tử, làm nhiều người bị thương, và cướp thi thể nhà sư Thanh Tuệ.

Ngày 13/8/1963. 7:20 p.m. Điện văn từ BNG Mỹ gửi tới Tòa Đại sứ Mỹ ở VN. Ký tên Rusk. Buổi họp báo của Thơ cho thấy **chính phủ VN cứng rắn, không hòa giải**, trái với lời hứa của TT Diệm là sẽ nghe lời chúng ta đề nghị là sẽ tuyên bố quyết tâm của chính phủ VN là hòa giải để giải quyết khủng hoảng PG. Ghi nhận là Thơ cho thấy ý định chính phủ VN là truy tố các Phật Tử về sự kiện ngày 8/5/1963, tức là trực tiếp chống lại yêu cầu của phía PG đòi quy trách nhiệm các viên chức chính quyền vụ ngày 8/5.

Tuyên bố của Thơ cho thấy những Phật Tử bị bắt sau ngày 16/6/1963 có thể sẽ không được khoan hồng, mà chắc chắn sẽ kích động thêm nhiều cuộc biểu tình chống chính phủ nữa.

Nên biết rằng, nếu Diệm không có hành động thích nghi sớm, chúng tôi (chính phủ Mỹ) sẽ buộc lên tiếng bằng một bản văn lên án chính phủ VN về cách ứng phó với tôn giáo. Ông có tin là sẽ có cơ hội nào Diệm sẵn lòng lấy một "kỳ nghỉ" cùng với ông bà Nhu lúc này? Có thể rằng vấn đề PG có thể giải quyết khi Diệm vắng mặt, với Thơ giữ chức quyền Tổng Thống và Ngô Đình Luyện (em của Diệm và Nhu) sẽ thay chức Cố Vấn của Nhu (hay chức vụ mới, thí dụ như "Thủ Tướng") và bảo vệ quyền lợi của gia đình họ Ngô. Tình hình tệ hại nhất sẽ là Diệm đi cho kỳ nghỉ và 2 ông bà Nhu nắm trọn quyền. Phân ghi chú, ghi ý kiến từ Tòa Đại sứ Mỹ ở Sài Gòn trả lời Bộ Ngoại Giao Mỹ rằng không thể có chuyện ông Diệm đi một kỳ nghỉ chung với cả ông bà Nhu.

Ngày 14/8/1963. Đại sứ Nolting gặp TT Diệm. Đây là buổi họp cuối cùng của 2 người trước khi Nolting rời Việt Nam. TT Diệm hứa sẽ công khai có bản văn bác bỏ lời của bà Nhu miệt thị Phật Tử. Nolting rời VN hôm sau.

Ngày 14/8/1963. 8 p.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Nolting. Tôi gặp TT Diệm sáng sớm nay. Diệm bày tỏ thái độ chần chừ và bất định, nói là vì ông và chính phủ bị phía PG chỉ trích, cũng như bị báo chí Mỹ tấn công, đặc biệt là bản tin của Szulc trên báo New York Times dựa vào nguồn tin Washington nói rằng vấn đề Phật Giáo đang ảnh hưởng, hay sắp ảnh hưởng, tới nỗ lực chiến tranh. TT Diệm cũng nói Hội Đồng Bộ Trưởng đã khuyên ông đừng đưa ra bản tuyên bố hòa giải nào. Tôi nói thẳng với Diệm rằng chính phủ Mỹ sẽ không chấp nhận như thế. Cuộc nói chuyện đó xảy ra sau một buổi lễ sáng nay. Tôi được hỗ trợ từ Đại sứ Trung Hoa Dân Quốc (Đài Loan) Yuen và Đại sứ Úc Hill. Trong buổi hẹn lúc 11 giờ sáng đề từ biệt TT Diệm, nói chuyện tiếp tục, thẳng thắn. Tôi nói chuyện Bộ Ngoại Giao Mỹ gợi ý TT Diệm nên có một kỳ nghỉ ngơi. Diệm nói cả báo chí Mỹ và chính phủ Mỹ đều không hiểu phức tạp của vấn đề Phật Giáo, cũng như không hiểu chế độ nhà Ngô và đóng góp của gia tộc nhà Ngô cho nền độc lập của VN. Diệm lại ca ngợi Nhu.

Tôi nói tôi thấy bế tắc vì điều tôi cần bây giờ là hồi phục lòng tin vào thiện ý muốn hòa giải của chính phủ VN. Diệm lại hứa sẽ đọc bản văn hòa giải, có thể là trước khi tôi rời VN sáng mai. Diệm nhờ tôi chuyển lời cảm ơn tới TT Kennedy về tất cả những gì đã làm cho VN.

--- Phần ghi chú điện văn viết, tuyên bố của Diệm mang hình thức câu trả lời một câu hỏi của phóng viên Marguerite Higgins đăng trên báo The Herald Tribune ngày 15/8/1963, Diệm nói, "chính sách hòa giải tuyệt đối thì không thể đảo ngược" và "không cá nhân nào, không chính quyền nào có thể thay đổi nó [chính sách]." Nói với báo Mỹ, có vẻ như TT Diệm nói với người Mỹ, chứ không phải nói với người Việt.

Ngày 15/8/1963. Khoảng 1.000 sinh viên - học sinh biểu tình tại Huế để phản đối cảnh sát và đòi trả lại di thể nhà sư Thanh Tuệ. Ni sư Diệu Quang 27 tuổi tự thiêu tại quận Ninh Hòa, Khánh Hòa. Cảnh sát mang thi hài ni sư Diệu Quang đi. Dân chúng biểu tình tại thị xã Nha Trang để phản đối cảnh sát. Hơn 200 người bị bắt, gần 30 người bị thương. Chùa Hội Quán và Phật học viện Hải Đức bị phong tỏa và cắt điện nước trong ba ngày đêm làm 300 tăng sĩ và Phật tử bị cô lập.

Ngày 15/8/1963. Từ 11:00-11:35 a.m. Đại sứ Henry Cabot Lodge gặp Tổng Thống Kennedy tại Bạch Ốc. Ghi chú của Bộ Ngoại Giao Mỹ. Lodge kể lại rằng khi gặp Kennedy, ông nhận thấy Kennedy rất quan ngại về tình hình Việt Nam. Ông nói về tấm hình AP chụp lúc nhà sư Quảng Đức tự thiêu. Tôi nói trong lịch sử gần đây, có lẽ không có hình ảnh nào gây xúc động toàn cầu như thế. TT Kennedy nói về tấm hình tự thiêu, nói về tầm quan trọng của Việt Nam, và về những gì đang xảy ra ở Sài Gòn-- tới sự kiện rằng có vẻ như chính phủ Diệm đang tới giai đoạn kết thúc. Kennedy nói với Lodge, "Tôi nghĩ rằng đó là những dư luận báo chí tệ hại nhất trên thế giới hôm nay, và tôi muốn ông, cá nhân ông, hãy phụ trách về quan hệ với báo chí."

Ngày 16/8/1963. Nhà sư Tiêu Diêu tự thiêu tại chùa Từ Đàm, Huế. Khoảng 5000 người đến chùa Từ Đàm để bảo vệ thi hài hòa thượng Tiêu Diêu.

Ngày 16/8/1963. Tại Huế, tất cả các chợ, trường học, công ty, xí nghiệp và công sở đều nhất loạt tổng đình công theo lời kêu gọi của giới lãnh đạo Phật giáo. Huế ra lệnh giới nghiêm, thiết quân luật toàn diện. Các chùa lớn bị phong tỏa, nhiều ngàn người bị cô lập trong các chùa Linh Quang, Từ Đàm và Diệu Đế. Viện trưởng Đại học Huế, linh mục Cao Văn Luận, bị cách chức vì ủng hộ phong trào Phật giáo. Các trường khoa (Y khoa, Luật khoa, Khoa học, Sư phạm, Văn khoa) và 30 giảng viên Viện Đại học Huế ra thông cáo từ chức. Toàn bộ giảng viên Viện Hán Học Huế cũng ra tuyên cáo phản đối chính quyền và tuyên bố từ chức.

Ngày 16/8/1963. Bản ghi nhớ từ CIA (Richard Helms) gửi Thứ Trưởng Ngoại Giao Viên Đông Sự Vụ (Roger Hilsman).

--- Dự đoán, Ngô Đình Nhu có thể lên thay Ngô Đình Diệm. Ông Nhu có thể lên giữ chức Tổng Thống VNCH nếu ông Diệm ra đi vì lý do nào đó (hoặc từ chức, chết vì lý do tự nhiên hay tai nạn, chết vì bị ám sát, bị đảo chánh nhưng không chết...). Hiện nay Nhu là người quyền lực cao thứ nhì, chỉ sau TT Diệm tại VN. Nói chuyện với một nhà quan sát Hoa Kỳ hôm 25/6/1963, **Nhu bày tỏ chống đối Diệm và chính phủ**, tới mức có thể ngờ vực rằng Nhu đang tính đảo chánh lật đổ ông Diệm. Đó không phải là lần đầu Nhu tự bày tỏ bạo lực như vậy. Trong một cuộc nói chuyện mới 2 tháng trước, trong đó Đặng Đức Khôi thông ngôn cho Nhu và 2 phóng viên báo Time/Life, Nhu nói rằng **chế độ hiện nay (không nhất thiết là cá nhân ông Diệm) cần phải bị phá hủy**. Nhu lặp lại nhiều lần câu nói tiếng Latin, "Carthago delenda est" (Thành Carthago phải bị phá hủy). Có thể có một khả thể rằng Nhu sẽ lên chức Tổng Thống trong một tình thế bạo lực, có thể là khi xảy ra vụ ám sát ông Diệm mà trường hợp này có thể do Nhu tổ chức.

--- Chúng tôi bị quan về hình ảnh ông Nhu không thể cải thiện, dù nhìn từ người dân trong VN hay dư luận ngoài VN. Bà Nhu cũng là gánh nặng, mang dư luận xấu cho Nhu. Trung thành nhất với Nhu là Tướng Huỳnh Văn Cao, Tư lệnh Quân đoàn 4. Các tướng lãnh khác không ưa Nhu, cũng như người dân và dư luận quốc tế.

Quan hệ giữa Nhu và Ngô Đình Cẩn lại phức tạp. Hai anh em Nhu-Cẩn có quan điểm dị biệt nhau từ lâu, và thiết lập riêng **hai lực lượng an ninh riêng của mỗi người**, lại cạnh tranh nhau thường xuyên về những vấn đề như bổ nhiệm các chức vụ thấp và trung, và tiếp cận các chi nhánh kinh tế thu vào rất nhiều tiền. Bà Nhu là một yếu tố khác, bà và Cẩn ghét nhau. Thêm nữa, Cẩn thường chê ý kiến của Nhu. Nhưng khi có khủng hoảng, và nếu Diệm ra khỏi chính trường, Nhu có thể dựa vào trợ giúp của Cẩn. Quyền lực Cẩn tại Miền Trung là dựa vào thủ đô Sài Gòn,

--- Nếu Diệm bị lật đổ trong tình thế bạo lực và hỗn loạn, sẽ cực kỳ khó khăn cho chính phủ Mỹ giúp đưa tình hình về ổn định. Lúc đó có lẽ cần một hình thức quân quản, hay là "sự chuyển quyền bất thường" nào khác. Chính phủ Mỹ nên, dựa vào Hiến Pháp VNCH, hỗ trợ Phó Tổng Thống Nguyễn Ngọc Thơ lên thay TT Diệm khi xảy ra biến động. Nếu vì lý do nào Diệm ra đi, chính phủ Mỹ nên tuyên bố ủng hộ mạnh mẽ Nguyễn Ngọc Thơ lên thay, và như thế sẽ chặn đường tiến của Nhu.

--- Rất khó tiên đoán về tình hình chuyển quyền bất thường nào có thể xảy ra, cũng như để đoán xem ai liên hệ các âm mưu đảo chánh. Có thể sẽ xảy ra: một cú đảo chánh không-cộng-sản do quân đội VNCH thực hiện, có thể với thành phần dân sự đối lập giúp; có thể đảo chánh kiểu cung đình, có lẽ dàn dựng bởi Bác sĩ Trần Kim Tuyền và các đồng sự, nhắm trực tiếp vào gia đình họ Ngô (và có thể với quân đội hỗ trợ); Cũng có thể đảo chánh kiểu cung đình do Nhu thực hiện, lật đổ Diệm để Nhu lên nắm trọn quyền; Có thể đảo chánh là do Việt Cộng. Bản văn CIA phân tích về các binh chủng Hải Lục Không Quân, 4 quân đoàn...

Ngày 18/8/1963. Hơn 30.000 người đến chùa Xá Lợi cầu siêu cho những người tự thiêu. Sau lễ cầu siêu, khoảng 10.000 tiếp tục tham gia tuyệt thực.

Ngày 18/8/1963. Mười tướng lãnh quân đội VNCH họp, quyết định rằng họ sẽ xin TT Diệm ban lệnh thiết quân luật để quân đội đưa các nhà sư từ ngoại tỉnh vào Sài Gòn trở về các chùa ở tỉnh nguyên quán, nhằm giảm căng thẳng thủ đô.

Ngày 20/8/1963. Một nhóm tướng lĩnh gặp ông Nhu trước, rồi gặp TT Diệm sau, đề nghị thiết quân luật. TT Diệm ra lệnh thiết quân luật từ nửa đêm.

Ngày 20/8/1963. Rạng sáng 21/8/1963. Ngay khi thiết quân luật hiệu lực, cảnh sát, quân đội và lực lượng đặc biệt tấn công các chùa trung tâm tại Sài Gòn và Huế là các chùa Ấn Quang, Xá Lợi, Từ Đàm, Diệu Đế, Linh Quang cùng các chùa lớn làm căn cứ cho cuộc tranh đấu của Phật giáo trên cả nước, bắn nát mặt tượng Phật, bắt giam 1.400 nhà sư cùng các lãnh đạo Tổng hội Phật giáo Việt Nam và Ủy ban Liên phái, dùng dây thép gai vây quanh các chùa không cho Phật tử ra vào. Hai vị lãnh đạo Tổng Hội Phật giáo Việt Nam là Hòa thượng Thích Tịnh Khiết và Thượng tọa Thích Tâm Châu bị bắt ở chùa Xá Lợi ngày 21/8/1963. Hòa thượng Tịnh Khiết được thả về chùa Ấn Quang. Tất cả những người phụ tá cho vị sư này vẫn bị giam giữ. Tất cả thành viên Ban Chấp hành Đoàn Sinh viên Phật tử Sài Gòn và Huế bị bắt tại nhà riêng. Nhiều trí thức, sinh viên ủng hộ cuộc đấu tranh của Phật giáo cũng bị bắt.

Ngày 21/8/1963. Tòa Đại sứ Mỹ ngạc nhiên. Khi có tin tấn công chùa, tân Đại sứ Lodge đang ở Honolulu, nơi đây ông thảo luận với Nolting và Thứ Trưởng Ngoại Giao Hilsman. Lodge được lệnh tức khắc sang VN. Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ đưa ra bản văn lên án vụ tấn công chùa, xem như là trực tiếp vi phạm lời TT Diệm bảo đảm với Hoa Kỳ.

Ngày 21/8/1963. TT Diệm họp nội các, thông báo đã thiết quân luật toàn quốc, đã đánh chiếm các chùa và bắt giữ "bọn tăng ni làm loạn". Bộ trưởng Ngoại giao Giáo sư Vũ Văn Mẫu phát biểu phản đối hành động của chính quyền rồi rời cuộc họp. Sau đó ông cạo đầu và từ chức bộ trưởng bộ Ngoại giao. Vũ Văn Mẫu cùng một số giáo sư đại học thành lập Phong trào Trí thức Chống Độc Tài. Để ngăn ngừa đảo chính, TT Diệm chuyển tư lệnh các Vùng Chiến Thuật. Các tướng bị nghi ngờ được đưa về Sài Gòn giữ chức vụ không có quân.

Ngày 21/8/1963. 10 p.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Trueheart. Trận tấn công các chùa là quyết định từ TT Diệm, tham khảo rất ít với các Bộ Trưởng hay cố vấn, chỉ trừ Ngô Đình Nhu. Các viên chức cao cấp như Bộ Trưởng Bộ Tổng Thống Nguyễn Đình Thuần, Bộ Trưởng Nội Vụ Bùi Văn Lương và Tư Lệnh Cảnh Sát/Tình Báo (Police/CIO Chief) đều hoang mang, lo ngại khi thấy họ bị đẩy ra ngoài một chiến dịch quá lớn. Quân đội bây giờ giữ vai trò trọng yếu.

Lương nói rằng các tướng lãnh đã gặp TT Diệm trong buổi họp trọn ngày 20/8/1963 với yêu cầu khẩn cấp là xin Diệm cho họ quyền lực đối phó tình hình, trong khi có lẽ là cách để tự tách rời [Diệm] ra khỏi việc đàn áp PG, có lẽ giải thích này hợp lý. Dù đúng hay sai, Diệm có vẻ như tin rằng chính phủ VN trước đó đã thực tâm hòa giải với PG, rồi có thể nói rằng chính sách đó đã thất bại vì chỉ làm lan rộng hoạt động của PG. Ngắn gọn, Diệm có lẽ đã kết luận rằng chính sách [hòa giải] là đường một chiều dẫn tới thảm họa cho ông, cho gia đình ông và chính phủ ông. Tấn công các chùa cũng là để tạo thế chuyện đã rồi, trước khi Đại sứ Lodge tới VN. Nhu có thể đã khuyến khích Diệm lợi dụng các tướng để tấn công người Phật Tử.

Lệnh thiết quân luật thực hiện nhanh chóng và hiệu quả, nên người dân có vẻ khó mà phản ứng, ngoại trừ ở Huế. Sẽ rất khó khăn cho những người muốn tổ chức biểu tình. Tuy nhiên, xem tình hình lòng dân mấy tuần gần đây đa số ủng hộ các lãnh đạo Phật Giáo, đặc biệt trong giới sinh viên học sinh, không thể loại trừ khả năng các thành phố lớn sẽ gặp bất ổn. Nghiêm trọng hơn, có lẽ là từ giới quân sự. Tướng Đính, Tư Lệnh Biệt Khu Thủ Đô, cá tính hơi cực đoan và xúc động, có thể làm rạn nứt mặt ngoài thống nhất của quân đội trong tình hình này. Cũng bất định là Đại Tá Lê Quang Tung, Tư Lệnh Lực Lượng Đặc Biệt, người từ lâu trung thành với nhà Ngô, có khoảng 1,000 lính tinh nhuệ đóng trong và quanh Sài Gòn. Tung có vẻ đi cùng với Tướng Đôn lúc này, nhưng Tung bị ghét và không được tin cậy từ các tướng cấp cao hơn, đặc biệt là với Đính và Khánh. Quân đội có thể rạn nứt và các phe xung đột nhau. Ghi chú: Đại sứ Nolting đã rời Sài Gòn ngày 15/8/1963. Đại sứ Lodge đang ở Tokyo, trên đường bay tới Việt Nam.

Ngày 21/8/1963. Ghi chú của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ. Đây là bản văn tóm lược tin tình báo trình lên Tổng Thống Kennedy ngày 21/8. Tóm tắt các sự kiện tại VN.

- a. Chế độ Diệm như đường quyết tâm dùng bạo lực đàn áp các hoạt động Phật Giáo, bất kể lời khuyên mạnh mẽ từ các đại diện Hoa Kỳ và lời thúc giục khẩn cấp từ Đại sứ của VN tại Hoa Kỳ (cũng là, thân phụ của bà Nhu).
- b. Cảnh sát và quân đội tấn công vào các chùa PG tại Sài Gòn và Huế hôm qua với vũ khí, lựu đạn và hơi cay.
- c. Có tin nhiều Phật Tử bị giết, bị thương, nhiều người bị bắt. Số phận của các lãnh đạo Phật Giáo chưa rõ.
- d. Thiết quân luật tuyên bố toàn quốc, tất cả truyền thông đang trao vào tay quân đội.
- e. Các biện pháp gay gắt này chỉ có thể làm mất lòng tin từ người dân Việt Nam và sẽ làm thiệt hại thêm cho hình ảnh của Diệm khắp thế giới.
- f. Một số viên chức cao cấp VN có thể đồng ý với hành động này như là cần thiết để ngăn sự lan truyền bất ổn. Tuy nhiên, chúng ta không biết nhiều về thái độ của các sĩ quan cấp thấp hơn và các chiến binh, hầu hết họ là Phật Tử, hay là cách họ sẽ phản ứng nếu nhận lệnh phải đàn áp các hỗn loạn công chúng."

Ngày 21/8/1963. Bản ghi nhớ từ Giám đốc Sở Tình báo Quốc phòng (Tuớng Joseph F. Carroll) gửi Bộ Trưởng Quốc Phòng (McNamara). Về: Thiết quân luật tại Việt Nam.

Tình hình thiết quân luật và đàn áp các hoạt động PG tại VN nhiều phần sẽ làm lòng dân xa rời chế độ Diệm và sẽ có hậu quả nghiêm trọng khắp VN. Vừa sau khi tuyên bố thiết quân luật lúc nửa đêm đêm qua, quân đội và cảnh sát đã chiến tấn công các chùa tại Sài Gòn và nhiều thành phố khác. Nhiều nhà sư bị giết, bị thương, nhiều người bị bắt giải đi. Mục tiêu có vẻ như để bắt các nhà lãnh đạo PG có khả năng tổ chức các hoạt động biểu tình. Quân đội và cảnh sát đang trấn đóng ở nhiều điểm chính tại Sài Gòn và các lối vào thành phố. Biệt khu Thủ đô Sài Gòn đặt dưới quyền Tư lệnh Quân đoàn 3. Có tin hỗn loạn xảy ra tại Huế, nơi các chùa Phật Giáo bị thiệt hại. Các chuyến bay thương mại tới Sài Gòn bị hủy hôm nay, trong khi tất cả báo chí và truyền thông đều bị kiểm duyệt. Mặc dù thiết quân luật, có thể đang diễn ra các hoạt động đảo chánh hay phản đảo chánh. Quân đội đã bỏ nhiệm các tướng lãnh sang các vị trí chỉ huy dân sự, quân sự và kinh tế. Một bất định lớn trong tình hình vẫn sẽ là thái độ của các sĩ quan cấp thấp và chiến binh, hầu hết là Phật Tử.

Ngày 21/8/1963. Bản ghi nhớ do CIA thực hiện. Về tin đồn tại Nam VN. Nghe nhiều tin đồn về đảo chánh nhằm lật đổ TT Diệm. Trong khi không có chứng cứ cụ thể, nhưng vấn đề Phật Giáo tiếp tục làm cho tình hình nguy hiểm hơn. Một vài lãnh tụ Phật Giáo có vẻ nghĩ rằng sẽ có đảo chánh lật đổ TT Diệm nếu cứ giữ được áp lực biểu tình và tự thiêu. Biểu tình chống chính phủ ngày càng lan rộng hơn ở các thành phố lớn. Sinh viên học sinh tham dự biểu tình ngày càng đông, đặc biệt là ở Huế, nơi tuần này vừa sa thải một Viện trưởng đại học, người được biết là có cảm tình với Phật Giáo, đã dẫn tới từ chức tập thể của nhiều giáo sư và giảng viên.

Một nhóm âm mưu đảo chánh lãnh đạo bởi Trần Kim Tuyền (cựu Giám đốc Mật vụ Tổng Thống Phủ) nghe nói đã sẵn sàng hành động. Hai nguồn tin có liên lạc với thành viên trong nhóm của Tuyền nói kế hoạch của họ là chiếm các cơ sở quan trọng tại Sài Gòn trong khi một nhóm nhỏ vũ trang mang súng tự động sẽ nổi loạn trong Dinh Tổng Thống, chống lại gia đình họ Ngô. Nhóm này âm mưu nghiêm túc, nhưng khả năng của họ thì chưa rõ tới đâu.

Gần đây, không có tin các tướng lãnh cao cấp âm mưu đảo chánh. Trái ngược với các lời tuyên bố đã có trước đây, Tướng Khánh (Tu Lệnh Quân Đoàn 2 ở miền trung) nói với một nhà quan sát Hoa Kỳ hôm 17/8/1963 rằng các tướng lãnh không có ý định đảo chánh. Khánh nói các tướng lãnh chỉ hành động nếu đất nước bên bờ hỗn loạn. Khánh nói các tướng lãnh kiểm soát được cấp dưới xuống tới mức tiểu đoàn và sẽ hành động nhằm ngăn ngừa sự chiếm quyền bởi bất kỳ nhóm dân sự âm mưu nào. Tướng Đính (Tu Lệnh Quân Đoàn 3) nói ông có 6 tiểu đoàn canh gác quanh Sài Gòn để bảo vệ TT Diệm trong trường hợp có biến loạn từ Phật Tử hay từ một cú đảo chánh nào. Tướng Khánh và Tướng Đính có lẽ không được nội bộ các tướng truyền thông tin tường hoàn toàn. Tướng Khánh đã tuyên bố rằng các tướng lãnh sẽ không ủng hộ một chính phủ lãnh đạo bởi Phó Tổng Thống Thơ, và như thế trái với quan điểm của một số tướng lãnh quan trọng khác.

Sẽ khó ước tính tình hình xuyên qua lời tuyên bố với báo chí của ông Ngô Đình Nhu rằng đảo chánh là tất yếu. Có thể Nhu đang mong đợi một cú đảo chánh và rằng các tuyên bố của Nhu chỉ nhằm đẩy những người âm mưu đảo chánh cho chệch hướng.

Trong một bản báo cáo ngày 13/8/1963, một sĩ quan tùy viên Không lực Hoa Kỳ tại Sài Gòn báo cáo rằng bà Nhu đã nói với một phóng viên Úc châu rằng bà ước tính sẽ có một cú đảo chánh quân sự trong vài ngày tới. Cùng lúc, không thể loại trừ trường hợp Nhu sẽ nắm trọn quyền lực Nam VN.

Ngày 22/8/1963. Khoa trưởng Y Khoa Sài Gòn bác sĩ Phạm Biểu Tâm từ chức rồi bị bắt. **Sinh viên tất cả các đại học bãi khóa. Sau vài tuần lễ, phong trào bãi khóa lan tới tất cả các cấp trung học toàn quốc.** Lodge tới Sài Gòn lúc 9:30 giờ đêm.

Ngày 23/8/1963. 8 p.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Lodge. Bây giờ, chúng tôi cảm thấy chắc chắn rằng không có cuộc đảo chánh quân sự nào, và Tổng Thống Phủ đang nắm quyền kiểm soát. Chưa rõ vai trò chính xác của Diệm, Nhu và bà Nhu nhưng có chứng cứ rằng ảnh hưởng của ông bà Nhu không hề suy yếu. Văn phong trên đài phát thanh quân đội nghe như giọng Nhu mạnh mẽ; cũng cần ghi nhận rằng trong 24 giờ đảo chánh vừa qua, đài phát thanh đã loan đi một mệnh lệnh dài của Nhu kêu gọi Thanh Niên Cộng Hòa ủng hộ các hoạt động của chính phủ.

Quân đội, nhìn bề mặt thì đang làm việc với nhau, và chúng tôi không biết có bất đồng nào giữa họ hay không. Tuy nhiên, chúng tôi không tin quân đội VN không phải là một cấu trúc đơn thể lúc này. Đặc biệt, chúng tôi tin có ít nhất 3 nhóm quyền lực trong quân đội, đại diện là Tướng Đôn, Tướng Đính và Đại Tá Tung. Chúng tôi có lý do tin rằng Đính và Tung không nhận lệnh từ Đôn, và mỗi nhóm trong ba nhóm này nhận lệnh trực tiếp từ Tổng Thống Phủ. Thêm nữa, cả Đính và Tung (hai người này ghét nhau) đều có lực lượng quân sự trú đóng trong Sài Gòn. Nếu quân đội quyết định đảo chánh, thí dụ, lật đổ Diệm, khả năng giao chiến nghiêm trọng tại Sài Gòn có thể là dữ dội, vì Tung có thể được đoán là sẽ bảo vệ Diệm. Tung bị ghét và bị mất tin tưởng trong giới quân đội và luôn luôn bày tỏ trung thành với Tổng Thống Phủ.

Phần ghi chú ghi rằng, vào ngày 21/8, Đại sứ Lodge đang ở Tokyo trên đường tới VN. Lodge dự định sẽ ghé Hồng Kông trước khi tới Sài Gòn. Tối khuya, Lodge nhận cú điện thoại từ Bạch Ốc nói về tình hình thiết quân luật và vụ tấn công các chùa tại VN.

Lodge được chỉ thị tới Sài Gòn càng sớm càng tốt, và TT Kennedy yêu cầu đưa Lodge đi bằng một phi cơ quân sự. Sáng ngày 22/8, Lodge cất cánh tới Sài Gòn, chuyến bay dài 11 giờ không ngừng từ Tokyo, xuống phi trường Tân Sơn Nhất lúc 9:30 p.m., ngày 22/8/1963. Lodge không trình ủy nhiệm thư cho tới ngày 26/8/1963, và về mặt kỹ thuật, Lodge vẫn chưa phải là Đại sứ Mỹ cho tới lúc đó.

Ngày 23/8/1963. Bản báo cáo CIA ký số “CIA information Report TDCS DB-3/656,252”. Ghi rằng Tướng Trần Văn Đôn đã liên lạc với một viên chức CAS (tên gọi này là “controlled American source” hiểu là liên hệ tới tình báo Mỹ) và hỏi tại sao Hoa Kỳ loan tin sai lầm rằng quân đội tấn công chùa. Bởi vì **chính Lực lượng Đặc biệt của ông Nhu trách nhiệm tấn công chùa**. Hoa Kỳ nên làm sáng tỏ lập trường của Mỹ. Một liên lạc khác với một vị tướng khác với một nhà ngoại giao Mỹ cũng nêu vấn đề lập trường của Hoa Kỳ. Câu hỏi rõ ràng. Chính phủ Mỹ sẽ ủng hộ hay không, nếu quân đội VNCH nổi dậy chống ông Nhu và/hay ông Diệm?

Ngày 23/8/1963. Bộ Ngoại Giao Mỹ tóm lược tình hình. Căng thẳng tại VN tiếp diễn. Đại sứ Lodge vẫn chưa có thể trình ủy nhiệm thư vì Bộ Trưởng Ngoại Giao Vũ Văn Mẫu từ chức bất ngờ. Theo tin từ CAS, người phụ tá của Phó Tổng Thống Nguyễn Ngọc Thơ cũng cho biết rằng Thơ có thể sẽ từ chức "vào thời điểm thích nghi."

Trong khi đó, các xe của USOM rời trụ sở vẫn cứ bị lục soát theo lệnh từ "giới chức cao cấp." Kiểm duyệt báo chí rất là nặng nề. Hai nhà sư trong trụ sở USOM đang được chăm sóc, và có thể sẽ phải ở đó một thời gian, theo Lodge nghĩ như thế. Nếu chính phủ VN không đưa ra lời bảo đảm chính thức là sẽ đối xử với họ thích nghi, Lodge nghĩ rằng chúng ta nên giữ họ lại, ít nhất cho tới khi gỡ lệnh thiết quân luật, bởi vì thiết quân luật có nghĩa là sẽ treo một số quyền căn bản.

Ngày 24/8/1963. Biểu tình, bãi khóa, cảnh sát đàn áp, bắt khoảng hơn 2.000 sinh viên học sinh.

Ngày 24/8/1963. Điện văn 316 từ Tòa Đại sứ Sài Gòn, Lodge gửi Hilsman. Lodge quy trách nhiệm Nhu chỉ huy tấn công các chùa. Trong mắt của nhiều quan chức Sài Gòn, nỗ lực đảo chánh không có mấy hy vọng thành công.

Ngày 24/8/1963. 11 a.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Lodge. Ghi lại cuộc nói chuyện trong ngày 24/8 giữa Rufus Phillips (Giám đốc USOM Rural Affairs -- công tác nông thôn) và Bộ Trưởng Nguyễn Đình Thuần. Ghi chú của BNG nơi cuối điện văn ghi rằng Thứ Trưởng Ngoại Giao Viễn Đông Sự Vụ Roger Hilsman nhận định (trong sách "*To Move a Nation*" - trang 485) rằng cuộc nói chuyện trong điện văn này có lẽ là **phê phán thuyết phục nhất** trong tất cả các bản báo cáo từ Sài Gòn về sự bất mãn của người Việt Nam đối với chiến dịch đàn áp của Nhu đối với Phật Giáo.

--- Bắt đầu: 1. Tôi (Phillips) được Thuần gọi điện thoại vào đêm 23/8. Thuần nói trước đó trong 2 ngày đã tìm liên lạc với tôi, muốn gặp tôi càng sớm càng tốt và muốn tôi tới dự điểm tâm sáng ngày 24/8. Thuần là bạn tôi quen từ năm 1955, từ đó vẫn giữ giao tình. Tôi không hoàn toàn tin vào động cơ cá nhân của Thuần lúc này vì sự lương thiện của Thuần đã bị rạn vỡ (trái ngược với Võ Văn Hải, thư ký của TT Diệm) vì quá khứ kết thân và hợp tác với Cố vấn Nhu và với các tay chân của Nhu, đặc biệt là BS Tuyền. (Thuần có lần thú thật với tôi rằng Thuần buộc phải hợp tác "mọi chuyện" với Tuyền để được làm việc ở Phủ Tổng Thống.) Tuy nhiên, phần nhiều những gì Thuần nói sáng nay có phần sự thật trong đó.

2. Thuần nói, Thuần quyết định không từ chức nhưng gắn liền với TT Diệm vì 3 lý do: lòng Thuần muốn trung thành với Diệm, với ông bà Nhu, và vì an toàn cho gia đình (gia đình Thuần ở toàn bộ tại Sài Gòn). Thuần nói TT Diệm đã gửi tới bà Nhu hôm 23/8/1963, do tự ý Diệm (Thuần không lấy công nào ở đây) một lá thư, trong đó Diệm ra lệnh cho bà Nhu không tuyên bố công khai gì nữa, và không hợp báo gì nữa. TT Diệm cũng chỉ thị cho Tướng Oai và Tổng Giám Đốc Sở Thông Tin không được in bất kỳ lời tuyên bố nào bà Nhu có thể nói. Theo Thuần, cả Cố vấn Nhu và bà Nhu đều giận dữ.

3. Thuần thú nhận rằng sẽ khó tách rời ông bà Nhu xa khỏi TT Diệm nhưng ông cảm thấy mạnh mẽ rằng Mỹ nên thử làm như thế. Thuần nói Thuần thấy không ai thay được Diệm trong cương vị lãnh đạo VN, không ai khác được kính trọng, hay sẽ được chấp thuận rộng rãi tại VN. Thuần cảm thấy người Mỹ phải hướng dẫn lãnh đạo và phải rất cứng rắn, nếu không thì sẽ có hỗn loạn. Thuần nói, trong bất cứ hoàn cảnh nào, Mỹ không nên để xảy ra những gì ông bà Nhu đã làm. Thế này sẽ là tai họa.

4. Thuần tiếp tục nói rằng Nhu đang ở trong niềm vui chiến thắng một cách nguy hiểm. Nhu tin chính Nhu đã kiểm soát trọn tình hình và coi thường người Mỹ. Thuần nói rằng Nhu đã thành công trong việc gài bẫy quân đội (khi trả lời một câu hỏi trực tiếp, Thuần nói các tướng lãnh đã không biết trước trận bố ráp Chùa Xá Lợi, mà Thuần cũng không biết trước), và trong việc chia quân lực làm 3 trung tâm chỉ huy. Tuy nhiên, Thuần cảm thấy Nhu có rất ít sự ủng hộ trong quân đội và rằng quân đội có thể quay lại mạnh mẽ chống Nhu nếu biết rằng người Mỹ sẽ không ủng hộ một chính phủ mà ông bà Nhu nắm quyền.

5. Thuần cũng nói rằng Mỹ không nên lo sợ Cộng sản lợi dụng khi rút sự hỗ trợ chính phủ khi còn ông bà Nhu. Thuần lập lại rằng Mỹ phải cứng rắn. Nếu như thế, quân đội sẽ đáp ứng. Hết bản văn.

Ngày 24/8/1963. 6 p.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Lodge. Ghi lại cuộc nói chuyện trong ngày 24/8 giữa Rufus Phillips (Giám đốc USOM Rural Affairs) và Tướng Lê Văn Kim ngày 23/8/1963.

Bắt đầu bản văn: Sau đây là những gì Tướng Lê Văn Kim (hiện là Phụ Tá Quan Hệ Công Chúng cho Tướng Đôn) nói với tôi (Phillips) hôm 23/8/1963. Tướng Kim là bạn lâu năm, yêu cầu giữ kín cuộc nói chuyện.

Tướng Kim mở đầu cuộc nói chuyện, rằng một cách cay đắng, **Quân đội đang trở thành búp bê cho Cố vấn Nhu**, người gài bẫy để có thiết quân luật. Quân đội, kể cả Tướng Đính và Đôn, không biết gì về kế hoạch tấn công Chùa Xá Lợi và các chùa khác. Tấn công thực hiện là do Lực Lượng Đặc Biệt của Đại Tá Tung và cảnh sát dã chiến **theo lệnh bí mật của Nhu**. Nhu đang kiểm soát và Tướng Đôn nhận lệnh trực tiếp từ Nhu.

Theo Kim, 1.426 người (cả tăng ni và cư sĩ) đã bị bắt. Tất cả vũ khí và chất nổ nói là tìm thấy trong các chùa là do cảnh sát gài vào. Bây giờ dân chúng tin rằng chính quân đội đàn áp Phật Giáo và đang phần nộ với quân đội. Nếu không làm sáng tỏ và nếu dân chúng không biết sự thật, Quân đội sẽ bế tắc nghiêm trọng trong cuộc chiến chống Cộng.

Tướng Kim nói, sinh viên từ các Đại học Y và Dược đã biểu tình sáng ngày 23/8. Kim cảm thấy các cuộc biểu tình sẽ lan rộng, rằng sinh viên đang bên bờ bạo động. Lệnh kiểm soát bạo động đã đưa ra cho các lãnh đạo quân đội, và ông hy vọng bạo lực giữa quân đội và sinh viên có thể tránh được. Tuy nhiên, Nhu đã ra lệnh cho Cao Xuân Vỹ (Tổng Giám Đốc Thanh Niên) tổ chức một cuộc biểu tình lớn của Đoàn Thanh Niên Cộng Hòa dự kiến đông tới 500,000 người vào ngày 25/8/1963. Kim tin rằng biểu tình như thế, nếu tổ chức được, có thể dẫn tới bạo động lớn và do vậy, nên tránh. Kim nói Kim nghi ngờ rằng Nhu có thể nghe bất kỳ lời khuyên can nào về biểu tình đó.

Tôi hỏi Kim là quân đội có đoàn kết không. Kim nói rằng Nhu đã sắp xếp chia quyền lực ra giữa Đại Tá Tung, Tướng Đính và Tướng Đôn, và đang nói chuyện riêng rẽ với từng người. Tướng Đôn (Kim là em rể của Đôn) không chỉ huy nhiều quân, nhưng hầu hết các tướng lãnh và sĩ quan cao cấp khác có thể nghe theo lời Đôn. Câu hỏi chính là, Mỹ có lập trường thế nào. Nếu Mỹ chọn lập trường rõ ràng chống ông bà Nhu và ủng hộ hành động của quân đội truất phế 2 ông bà Nhu ra khỏi chính phủ, thì Quân đội (chỉ trừ Đại tá Tung) sẽ đoàn kết ủng hộ hành động như thế và sẽ có thể thực hiện được. Kim cảm thấy rằng giữ lại Tổng Thống Diệm, mặc dù cá nhân Kim không thích Diệm, sẽ là thích hợp nếu tất cả ảnh hưởng của nhà Ngô có thể xóa bỏ một cách vĩnh viễn và hiệu lực. Kim nói, không phải là gỡ bỏ ông bà Nhu, mà cũng gỡ bỏ các tay chân của ông bà Nhu ra khỏi chính trường.

Cuối cùng, Kim nói rằng ông và 7 tướng lãnh khác hôm 22/8/1963 đã ký một lời thề trung thành với TT Diệm trong đó hoàn toàn ủng hộ các hành động do chính quyền đàn áp Phật Giáo. Kim nói rằng Mỹ đừng để bản văn đó đánh lừa, rằng **đại đa số quân đội và hầu hết các tướng ký bản văn đó không hề chấp thuận đàn áp Phật Tử**, nhưng họ phải ký vào lúc đó vì những ai không ký sẽ bị Cố vấn Nhu xóa sổ. Hết bản văn.

Ngày 24/8/1963. 6:45 p.m. Điện văn từ trụ sở CIA Sài Gòn gửi về Trung ương ở Washington. (*Một dòng bị xóa, có lẽ là tên nhân viên CIA*) đã nói chuyện gần 3 giờ đồng hồ với Tướng Trần Văn Đôn trong đêm 23/8/1963 tại văn phòng Đôn trong Bộ Tổng Tham Mưu. Sau đây là tóm lược.

Đôn được hỏi, ai nắm quyền. Đôn nói TT Diệm nắm quyền qua Cố vấn Nhu. Tất cả các tướng phải qua Nhu trước khi gặp Diệm. Diệm dùng Nhu như "bộ não" và cố vấn, nhưng không phải lúc nào cũng nghe Nhu khuyên. **Diệm ghen tỵ với thẩm quyền và sự đa mưu của Nhu.** Đôn cho một thí dụ. Vào giữa đêm 22/8. các Tướng Đôn, Tôn Thất Đính và Trần Thiện Khiêm tới gặp Nhu về chuyện sinh viên, khuyên nên đóng cửa các trường tại Sài Gòn bằng thiết quân luật, vì họ có tin rằng vào các ngày 23, 24 và 25/8 sẽ có sinh viên biểu tình lớn ở Sài Gòn. Nhu đồng ý với lời khuyên của các tướng, nói rằng Nhu sẽ trình với Diệm. Nhu và các tướng vào gặp Diệm đề nghị đóng cửa các trường. Diệm nói, "Không. Thanh niên phải có phương tiện tự bày tỏ chính họ." Đôn lặp lại rằng Diệm là người có quyết định cuối cùng.

Mô tả về quan hệ của bà Nhu trong Phủ Tổng Thống, Đôn nói rằng trong tâm của Diệm, bà Nhu có vị trí là "vợ" của Diệm (Don said that in Diem 's mind Madame Nhu has status of being Diem 's "wife"). TT Diệm chưa bao giờ kết hôn và không quen có phụ nữ chung quanh. Trong 9 năm qua, Diệm có bà Nhu an ủi Diệm sau những việc trong ngày hoàn tất. Bà có sức lôi cuốn, nói với Diệm, làm Diệm bớt căng thẳng, tranh luận với Diệm, chỉ trích Diệm, và như một bà vợ Việt Nam, bà khống chế chuyện trong nhà. Diệm và bà Nhu sống trong 2 căn tách rời nhau. Không hề có quan hệ tình dục giữa Diệm và bà Nhu. Trong ý nghĩ của Đôn, Diệm chưa bao giờ biết quan hệ tình dục. (For past nine years Diem has Madame Nhu to comfort him after day's work is done. She is charming, talks to him, relieves his tension, argues with him, needles him and, like a Vietnamese wife, she is dominant in the household. President and Madame Nhu live two apartments apart. There are no sexual relations between Diem and Madame Nhu. In Don's opinion, President has never had sexual relations.)

Đôn nói tình hình cũng y như Hitler và Eva Braun. Đôn cũng nói, Diệm ưa thích đàn ông đẹp trai. Đôn dẫn ra trường hợp một trung sĩ trẻ trồng một vườn hoa công cộng ở Đà Lạt. TT Diệm hỏi ai trồng và khi biết, **Diệm gọi trung sĩ kia tới và tức khắc thăng chức y lên Trung Tá** và cho chỉ huy về nông nghiệp quân đội...

Các tướng nói với TT Diệm rằng quân nhân đang xuống tinh thần, và cụ thể họ sợ rằng một đơn vị quân đội đã gần như đào ngũ hết. Các tướng nói vợ của các quân nhân và sĩ quan cấp thấp đang nổi giận. Các tướng lo sợ nếu các lãnh đạo Phật Giáo tổ chức biểu tình đông người, họ có thể tuần hành tới Dinh Gia Long và quân đội không thể ngăn chặn được.

Tướng Đôn nói Đôn không hề biết rằng các chùa sẽ bị tấn công bởi cảnh sát và Lực lượng Đặc biệt (LLDB). Tướng Đinh, trong cương vị Tư Lệnh biệt khu Thủ đô, nhận lệnh từ Tổng Thống và được nói là lính của Đại tá Tung sẽ dùng còng cổ cho cảnh sát vì LLDB có phương tiện đặc biệt. Đôn nghĩ lệnh đó là từ Nhu.

Đôn nói rằng Hoa Kỳ đang cho nhà sư Trí Quang tỵ nạn trong trụ sở USOM. Đôn nói chính phủ VN muốn bắt nhà sư Trí Quang và nghĩ rằng nhà sư này là người lãnh đạo nhiều hoạt động kích động. (Bình luận của viên chức Mỹ tại Sài Gòn: Đôn tin rằng Trí Quang là một trong 2 nhà sư vào tỵ nạn ở USOM. Một viên chức CAS biết mặt Trí Quang đã nhìn thấy 2 nhà sư trong USOM ngày 24/8/1963, và xác định rằng cả 2 không phải là nhà sư Trí Quang.) Tướng Đôn nghe trực tiếp rằng dân chúng VN đổ lỗi cho quân đội tấn công chùa. Đôn nói chính phủ Mỹ chịu trách nhiệm vì loan tin sai trên VOA rằng quân đội chỉ huy cuộc tấn công chùa. Đôn nói tại sao đài VOA không nói rằng LLDB của Đại tá Tung và Cảnh sát tấn công chùa. Đôn tin Mỹ nên nói rõ để quân đội an tâm. Đôn nói bây giờ Mỹ phải nói rõ lập trường của Mỹ. Đôn không muốn có ai thay thế Diệm, thí dụ, như Hoan (*có thể là Nguyễn Tôn Hoàn*), người đang có mặt ở Mỹ. Đôn nói trong quân đội không ai có thể thay Diệm.

Đôn ám chỉ rằng Đôn biết về các kế hoạch diễn biến tương lai (có thể là, ám chỉ đảo chánh). Đôn không nói gì về chuyện giữ Diệm trong vị trí quyền lực hay thay bằng ai bên trong Nam VN, ngoại trừ nói là không muốn chính khách lưu vong về thay Diệm, và rằng quân đội không ai có thể thay Diệm. Viên chức CAS thấy ấn tượng này, rằng Đôn và nhóm của Đôn muốn giữ Diệm trong giai đoạn này của kế hoạch. Đôn không nhắc gì tới Phó Tổng Thống Nguyễn Ngọc Thơ hay các viên chức nội các khác.

Ngày 24/8/1963. 11 p.m. Từ Tòa Đại sứ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Lodge. Chúng tôi đã có những cuộc nói chuyện riêng với từng người sau: Võ Văn Hải (Chánh văn phòng của TT Diệm), Tướng Kim, Bộ Trưởng Thuần và Tướng Đôn. Sau đây là đúc kết chung.

Trong kế hoạch tấn công các chùa, nếu Nhu không phải là người hoàn toàn chỉ huy, thì là có sự ủng hộ trọn vẹn của TT Diệm. Nhu đang có thể lực tăng nhiều hơn. Nhu biết cách chia rẽ quyền lực các tướng lãnh và sắp xếp lợi dụng họ, cụ thể như áp dụng thiết quân luật. Chúng tôi không kết luận rằng bất kỳ sĩ quan nào có sức mạnh quân sự thực sự tại Sài Gòn (Đôn, Đính, Tung) ở thời điểm này bất mãn với Diệm hay với Nhu. Chúng tôi phải nghĩ rằng sợi dây quyền lực vẫn còn trong tay họ. Đề nghị đã được đưa ra rằng Mỹ chỉ phải lộ ý cho các tướng lãnh rằng tình thế sẽ hanh phúc nếu thấy Diệm và/hay ông bà Nhu ra đi, và hành động sẽ được thực hiện. Tình thế không đơn giản. Theo tôi, chúng ta chỉ nên tiếp tục theo dõi tình hình.

Phân ghi chú của điện văn kể chuyện Paul Kattenburg (viên chức Bộ Ngoại giao Mỹ, nghiên cứu về tình hình VN) thăm Sài Gòn các ngày 22-30/8/1963. Vào ngày 24/8/1963, Kattenburg nói chuyện với Võ Văn Hải (Chánh văn phòng của TT Diệm). Mặc dù là người trung thành với Diệm từ lâu, Hải nói rằng **Hải sợ bị ám sát và nghĩ là đang bị mật vụ của Nhu theo dõi**. Hải nói với Kattenburg rằng Nhu đã kỹ lưỡng sắp xếp chiến dịch đàn áp các chùa, đã dùng bà Nhu cho chiến dịch tuyên truyền chống PG và đã sắp xếp cho các tướng gặp Diệm vài giờ trước khi LLDB và cảnh sát bố ráp nhà chùa. Hải nói, Nhu quyết định tấn công chùa trước khi Lodge tới như để cho tân Đại sứ nhìn thấy chuyện đã xong rồi. Hải than phiền rằng trong hệ thống của Nhu thì đây những thiên vị và đặc quyền. Hải nói thẳng với Kattenburg rằng các tướng lãnh sẽ hành động chống Nhu (ám chỉ: đảo chánh) chỉ khi nào họ nhận được lời (ám chỉ: phía Mỹ không ngăn cản). Hải nói, "Sẽ không khó khăn gì." (ám chỉ: đảo chánh không khó).

(Ghi chú từ người dịch: Tiến sĩ Paul Kattenburg làm việc trong Bộ Ngoại Giao trong cương vị nghiên cứu về Đông Dương từ 1952 tới 1956, và nghiên cứu về Việt Nam từ 1963 tới 1964. Trong một buổi họp Hội Đồng An Ninh Quốc Gia ngày 31/8/1963, Paul Kattenburg trở thành viên chức Hoa Kỳ đầu tiên đề nghị rút khỏi Việt Nam.

Kattenburg đã tới thăm Nam VN nhiều lần trong cương vị viên chức Bộ Ngoại Giao trong thập niên 1950s và đầu 1960s, và nhận định rằng chế độ Ngô Đình Diệm sẽ không bao giờ sống sót và rằng Việt Cộng sau cùng sẽ chiến thắng.

Lời khuyên rút khỏi VN của Kattenburg bị bác bỏ bởi Ngoại Trưởng Dean Rusk và Bộ Trưởng Bộ Quốc Phòng Robert McNamara, và Kattenburg tức khắc bị đẩy ra khỏi tiến trình nghiên cứu, cố vấn và quyết định về Việt Nam. Sau khi rời công vụ, Kattenburg trở thành Giáo sư về Các Vấn đề Công quyền tại đại học University of South Carolina.)

Ngày 24/8/1963. Từ Sài Gòn. Bản ghi nhớ từ Cố vấn Công vụ Tòa Đại sứ tại VN (Mecklin) gửi Đại sứ (Lodge). Chúng ta đang đối diện với khủng hoảng niềm tin. Ngài (Đại sứ Lodge) sẽ nghe những quan điểm dị biệt. Nhưng tôi quan sát thấy rằng không chỉ giới phóng viên, mà nhiều viên chức Mỹ trong các chức vụ tương đối cáo gân như không tin những gì các cơ quan chính thức Hoa Kỳ nói về VN.

Thí dụ, mới một tuần trước, tôi thăm một tiền đồn MAAG (Cố vấn Quân sự, viết tắt của: Military Assistance Advisory Group) tại vùng Delta (Miền Tây VN). Viên chức cao cấp nói với tôi rằng mọi chuyện diễn tiến rất là tốt đẹp. Sau khi ông này bước ra, viên chức phụ tá của vị lãnh đạo đó nói với tôi rằng tình hình thực ra suy sụp nhanh chóng. Đó là điển hình. Ngài đang đối diện với một cộng đồng khoảng 18,000 hay 19,000 người Mỹ đang bị giằng co vì nghi ngờ, bất tín vào lãnh đạo của họ, phần nộ vì đối diện với nguy hiểm cá nhân, xem thường chính phủ VN nhưng lại thường xuyên có cảm tình thực sự với những viên chức Việt Nam cấp thấp mà họ làm việc chung, cảm xúc khinh bỉ hòa lẫn với quyết tâm chiến thắng, và tinh thần cao tuyệt vời bất kể mọi thứ.

Tôi nói là có 18,000 cho tới 19,000 người Mỹ. Trong đó hơn 16,000 quân nhân tại VN, cộng thêm 2,000 tới 3,000 dân sự. Con số quân nhân theo lịch trình sẽ tới 16,700 mùa thu này. Nhưng chính sách chính thức nói là có "khoảng" 14,000 quân nhân Mỹ ở đây. Đại Tá Baker và tôi đã cố gắng trong hơn 1 tháng thúc giục các giới chức cho phép chúng tôi tiết lộ con số thực với báo chí cùng với lời dặn là đừng có làm ồn gì, nhưng không được. Như thế, chúng ta nói dối với người dân Mỹ về câu hỏi này.

MACV (đơn vị cố vấn quân sự cho quân đội VN) nói cuộc chiến đang thành công tốt đẹp. Phóng viên David Halberstam của báo New York Times mới đây viết ngược lại. Tổng Thống Kennedy điện văn cho MACV đòi giải thích. Thế là, hoặc tin vào Halberstam, hoặc tin vào MACV.

Đề nghị khẩn cấp nhất của tôi với ngài là hãy tiếp cận các phóng viên. Thí dụ, hiện nay ngài đọc các bản phân tích về tình hình chính trị có thể cho ngài một kết luận rằng Hoa Kỳ vẫn phải ủng hộ chế độ Diệm. Nhưng nếu ngài mời các phóng viên tới, để nói chuyện chi tiết, có thể ngài sẽ có kết luận ngược lại.

Đại sứ Nolting bị chỉ trích là quá "mềm yếu" với Diệm. Tôi có mặt ở VN trong cương vị phóng viên năm 1955, khi Đại sứ Collins bị tấn công từ các phóng viên (trong đó có tôi) cũng gay gắt tương đương vì quá "cứng rắn" với Diệm. Trong cả 2 trường hợp, 2 Đại sứ do dự tiếp cận báo chí. Và trong cả 2 trường hợp, chuyện xảy ra là những vấn đề của 2 đại sứ được chia sẻ cho báo chí là qua lộ tin ở thủ đô Washington về bất cứ những gì đại sứ đã làm.

Điều quan trọng, ngài hãy đối xử với phóng viên như đồng minh, không bao giờ xem như đối nghịch. Lúc này đang có khoảng 30 tới 40 phóng viên quốc tế tại Sài Gòn. Nhiều người tới đây lần đầu, nhạy cảm với những phức tạp điên khùng của tình hình, và quyết tâm sẽ tường trình cho độc giả xem [Đại sứ] Lodge tốt hay xấu. Nhiều phóng viên mệt mỏi sau ba tháng đầy những chuyện sóng gió dị thường tại VN. Có 3 phóng viên đang ngủ ở nhà tôi trong ba đêm liền vì lo sợ bị bắt rập nếu ở nhà. Đây là lúc dè dặt, tránh bất kỳ ý kiến hay vấn đề tranh cãi nào, thí dụ như ai sẽ thắng cuộc chiến này, nhưng cũng là lúc mời và chia sẻ niềm tin và thiết lập một hiểu biết giữa các phóng viên và cộng đồng viên chức Mỹ đang cần có khẩn cấp.

Ngày 24/8/1963. Điện văn 243 từ Bộ Ngoại Giao gửi Lodge. Về sau, nhiều người còn gọi là "điện văn ngày 24/8" – xác nhận rằng Nhu chủ mưu tấn công các chùa, và Mỹ không muốn dung dưỡng Nhu nắm quyền nữa. Nếu TT Diệm không có thể, hay không sẵn lòng gỡ bỏ Nhu, các tướng lãnh nên được biết lập trường Mỹ là sẽ chuẩn bị cắt nguồn viện trợ quân sự và kinh tế.

Ngày 25/8/1963. Điện văn từ trụ sở CIA Sài Gòn gửi về Mỹ. Tướng Nguyễn Khánh yêu cầu gặp viên chức CAS (tinh báo Mỹ) lúc 13:30 giờ địa phương hôm 25/8, nói chuyện khoảng nửa giờ, với điều kiện không để lộ ra lập trường của Khánh với Cố vấn Nhu, bất kể phía Mỹ quyết định ra sao.

Một số tướng lãnh (Khánh từ chối nói cụ thể là ai) đã quyết định không nhận lệnh từ các chính khách (được hỏi là ai, Khánh nói là gia đình họ Ngô) ngay khi lập trường chống Cộng của Miền Nam VN lung lay. Các tướng bây giờ lo sợ rằng **các chính khách đang suy nghĩ trong chiều hướng sắp xếp với chính phủ Bắc Việt.**

Khánh bây giờ muốn biết (và muốn cho biết sớm, trước 15:30 giờ chiều nay, khi Khánh sẽ trở về Pleiku, và được nói rằng câu trả lời vào giờ đó là không thể có) xem Mỹ có sẽ ủng hộ "Quân đội VN" hay không, nếu quân đội nắm quyền tại VN. Khánh lập lại, bất kể Mỹ quyết định thế nào, Quân đội VN sẽ làm đơn độc nếu thấy rõ rằng các chính khách không còn chống cộng nữa.

Được hỏi cụ thể, nhưng Khánh từ chối, chỉ đưa ra "như một thí dụ" về giả thuyết sau: giả sử rằng Mỹ quyết định cắt giảm hay ngừng viện trợ cho VN nhằm buộc nhà Ngô quyết định lựa chọn, và các chính khách quyết định thỏa hiệp với Bắc Việt hay ngay cả với CS Trung Quốc để trung lập hóa Việt Nam. Nếu chuyện đó xảy ra, thì Khánh và các tướng lãnh sẽ chắc chắn là nổi dậy. Còn các cố vấn quân sự đang chiến đấu bên cạnh quân nhân VN thì sao?

Khánh nói, Khánh có 4 sư đoàn dưới quyền và Khánh có thể làm "nhiều chuyện" hoàn tất. Từ chối tiết lộ tên các tướng liên minh với Khánh, Khánh trả lời rằng dù Tướng Trần Văn Đôn là một bạn tốt và đáng kính trọng nhưng Khánh không thể tin Đôn vào lúc này, và rằng Tướng Trần Thiện Khiêm là hoàn toàn về phe với Khánh. Khánh lập lại cuối cuộc nói chuyện, rằng các tướng sẽ chống lại nếu các chính khách đang nắm quyền hiện nay đưa đất nước đi sai đường [từ bỏ lập trường chống Cộng] mà các tướng bây giờ lo sợ như thế.

Ngày 25/8/1963. Khoảng 300 sinh viên học sinh biểu tình tại Công trường Diên Hồng trước chợ Bến Thành trong khi còn giới nghiêm. Cảnh sát bắn vào đoàn biểu tình, giết chết nữ sinh Quách Thị Trang. Khoảng 200 người bị bắt giữ. Xác Quách Thị Trang bị cảnh sát mang đi. Chiều hôm đó chính quyền ra thông cáo các lực lượng an ninh được lệnh nổ súng vào bất cứ đám đông nào tụ họp nơi công cộng mà không xin phép trước.

Ngày 25/8/1963. Điện văn từ CAS Saigon ký số 0292. Lodge, Harkins, và Richardson đồng ý tiếp cận các tướng lãnh VNCH với các thông tin trong Điện văn 243.

Ngày 26/8/1963. Vào sáng sớm Thứ Hai, đài VOA tại Nam Việt Nam loan tin, quy trách nhiệm tấn công các chùa là do ông Nhu, và nói quân đội không có lỗi. Bản tin VOA cũng nêu giả thuyết rằng Hoa Kỳ đang suy tính ngưng viện trợ VN.

Sau đó trong buổi sáng, Lodge trình ủy nhiệm thư lên TT Diệm, sau buổi sáng sớm họp với Harkins và Richardson, trong buổi họp họ đã đồng ý về cách tiếp cận các tướng lãnh.

NSC (Hội Đồng An Ninh Quốc Gia) họp sáng Thứ Hai. Bức điện văn 243 trước đó đã soạn, đồng ý và gửi hồi cuối tuần trong khi McNamara, McCone, Rusk và Tổng Thống Kennedy vắng mặt ở thủ đô Hoa Thịnh Đốn. Trong buổi họp NSC sáng Thứ Hai, các cố vấn cao cấp này bày tỏ dè dặt đối với một cuộc đảo chánh trong khi chưa có thông tin căn bản về dàn lãnh đạo và cơ may. Yêu cầu Lodge hỏi thêm chi tiết.

Ngày 26/8/1963. Điện văn từ trụ sở CIA Sài Gòn gửi về thủ đô Hoa Kỳ. Trong buổi họp với Tướng Harkins, và các viên chức sứ quán Mỹ, Đại sứ Lodge quyết định chỉ thị Đại tá Conein (CIA) trình bày một số quan điểm Hoa Kỳ với Tướng Trần Thiện Khiêm, trong khi (bôi đen vài chữ) sẽ tức khắc lên Pleiku gặp Tướng Nguyễn Khánh.

Conein và (bôi đen vài chữ) sẽ nói với Tướng Khiêm và Tướng Khánh các điểm sau: những gì cần làm thêm? Đồng ý ông bà Nhu phải bị gỡ bỏ khỏi chính phủ. Vấn đề giữ TT Diệm ở lại hay không sẽ tùy họ. Các nhà sư và những người bị bắt phải được trả tự do tức khắc, và Thông cáo chung 5 nguyện vọng ký ngày 16/6 phải được thực hiện. Trường hợp chính phủ trung ương lúc chuyển tiếp bị rạn vỡ, Mỹ sẽ viện trợ giúp. Mỹ sẽ không giúp bất cứ chuyện gì trong giai đoạn hành động ban đầu đảo chánh. **Mọi hành động là hoàn toàn của các tướng, dù thắng hay bại.** Đừng mong đợi sẽ được giúp. Nếu ông bà Nhu không đi, và nếu tình hình Phật Giáo được giải quyết như vừa nói, Hoa Kỳ sẽ không có thể tiếp tục viện trợ quân sự và kinh tế. Hy vọng sẽ tránh đổ máu, hay giảm thiểu tới mức tối đa. Hy vọng trong khi chuyển biến và sau đó, các bước phát triển sẽ tăng các quan hệ cần thiết giữa người Việt và người Mỹ để sẽ giúp VN tiến bộ và chiến thắng trong cuộc chiến chống cộng.

Ngày 26/8/1963. 10 p.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Lodge. Tôi (Lodge) gặp riêng TT Diệm. Nói chuyện từ 5:00p.m. tới 7:10 p.m. Diệm cảm ơn về thư do TT Kennedy gửi TT Diệm để giới thiệu tôi.

Tôi cũng kể cho TT Diệm nghe rằng có những người tôi quen cả một đời trong giới chính trị đã nghĩ rằng bà Nhu là Quốc Trưởng Việt Nam và rằng tôi đã gặp nhiều người Massachusetts, những người này từng nhìn thấy hình bà Nhu in nơi trang bìa các tạp chí và đã đọc một số lời tuyên bố của bà về chuyện nướng thịt sư và sự hủy diệt toàn diện Phật Tử, và rằng các tuyên bố này làm kinh ngạc dư luận công chúng. Tôi nói khái niệm rằng chính phủ truy bức Phật Tử đang làm dư luận Mỹ chấn động vì người Mỹ vốn bao dung tôn giáo. Tất cả những tình hình đó đe dọa sự ủng hộ của người Mỹ giành cho VN.

Diệm nói ông đã làm hết sức để bà Nhu giữ im lặng và ông đã nói với bà nhiều lần. Diệm nói đùa rằng Diệm đã từng đe dọa sẽ đi lấy vợ nhưng rồi bà Nhu nói rằng bà là một đại biểu quốc hội và bà có quyền tuyên bố, đọc diễn văn.

Tôi nói với Diệm rằng một cử chỉ, như trả tự do các tù nhân Phật Tử sẽ có hiệu ứng tốt với dư luận Hoa Kỳ. Diệm nói Diệm đã trả tự do hầu hết rồi.

Hai tiếng đồng hồ kế tiếp là Diệm nói về gia đình ông và rằng Việt Nam là một nước chưa phát triển. Diệm cũng nói về những người "thấp kém" đang giữ các chức vụ trong các đại học đã lạm dụng sự tin tưởng bằng cách chuyển các trường đại học thành các trung tâm biểu tình. Diệm cũng trả lời một câu tôi hỏi về thiết quân luật, Diệm nói sẽ không biết thiết quân luật sẽ kéo dài tới lúc nào.

Ngày 26/8/1963. Điện văn từ CIA Sài Gòn gửi về trung ương. Sau đây là báo cáo từ viên chức CAS đang ở Pleiku.

Tướng Khánh chưa sẵn sàng hành động bây giờ. Kế hoạch bây giờ là chờ xem, **hễ Nhu tiếp xúc với Bắc Việt là sẽ nổi dậy liền.** Điều này cho các tướng vài lý do pháp lý hành động. Khánh trích dẫn bản tin VOA, nói hy vọng Mỹ sẽ cắt viện trợ và nếu Diệm nhượng bộ bằng cách sa thải Nhu, thì [các tướng] sẽ không cần đảo chánh. Tôi có ấn tượng là Khánh ưa thích chuyện xảy ra như thế. Khánh muốn biết có phải ý trong bản tin VOA là cảnh sát bí mật sẽ bị trừng phạt là bao gồm cả Nhu. Tôi nói Nhu phải ra đi. Khánh gật đầu.

Khánh nói rằng đừng nói chuyện với Tướng Đính. Thêm nữa, viên chức CAS cần đề dặt sẽ bị theo dõi.

Khánh muốn được trả lời tức khắc câu hỏi này (câu này không trả lời được vì phải thảo luận với Đại sứ): Hoa Kỳ có bảo đảm nơi tỵ nạn và hỗ trợ gia đình các tướng trong trường hợp các tướng thất bại? Không có tiền bạc giấu giếm gì cả.

Ngày 27/8/1963. Điện văn từ CIA Sài Gòn gửi về trung ương. Đại tá Conein gặp Tướng Trần Thiện Khiêm theo lời mời của Khiêm tại Bộ Tổng Tham Mưu. Tướng Khiêm nói kế hoạch đảo chánh đã thảo luận với một ủy ban tướng lãnh trong đó lãnh đạo là Tướng Dương Văn Minh, và tất cả đồng ý là sẽ thực hiện đảo chánh trong vòng một tuần nữa. Ủy ban tướng lãnh, bên cạnh Tướng Dương Văn Minh còn có các tướng: Lê Văn Kim, Nguyễn Khánh, Phạm Xuân Chiêu, Nguyễn Ngọc Lễ, Trần Tử Oai (Oai không là thành viên ủy ban nhưng cho biết sẽ hợp tác). Tướng Trần Văn Đôn là thành viên ủy ban nhưng không thể hành động, vì đang bị bao vây và ngăn cản bởi người của Tổng Thống Phủ.

Các tướng không nằm trong kế hoạch và phải bị vô hiệu hóa là: Tướng Tôn Thất Đính, Tướng Huỳnh Văn Cao.

Đại tá Lê Quang Tung bị xem là một mục tiêu chính phải tấn công và tiêu diệt cùng với toàn bộ nhân sự trung thành của Tung ngay trong các hành động đầu tiên của đảo chánh.

Phó Tổng Thống Nguyễn Ngọc Thơ biết về kế hoạch đảo chánh và cho biết ủng hộ. Thơ là lựa chọn của các tướng lãnh để làm lãnh đạo dân sự của chính phủ kế tiếp. Thơ cũng biết nội dung cuộc nói chuyện giữa Conein với Khiêm.

Nội các chính phủ lập sau cuộc đảo chánh sẽ do PTT Thơ lãnh đạo, nhưng sẽ có một vài chức trong nội các do các tướng nắm giữ. Để tránh bất ổn định, chánh phủ kế tiếp sẽ không phải là chính phủ quân sự hay thuần tướng lãnh.

Ngày 27/8/1963. Bản ghi nhớ từ Michael V. Forrestal (NSC) trình Tổng Thống Kennedy. Cho biết vào chiều nay lúc 4 p.m. sẽ có một số viên chức tới trình bày với Tổng Thống về chính sách Mỹ tại Việt Nam. Trong buổi họp sẽ có thêm Murrow (Giám đốc Truyền thông Hoa Kỳ) và Đại sứ Nolting.

Roger Hilsman (Thứ Trưởng Ngoại Giao về Viễn Đông Sự Vụ) và Bill Colby (CIA) sẽ trình bày cho Tổng Thống nghe về diễn tiến mới. Một ủy ban các tướng lãnh VN đã thành lập nhằm đảo chánh trong vòng một tuần nữa. Dự kiến đảo chánh xong, nội các mới sẽ do Phó Tổng Thống Thơ lãnh đạo, và vài tướng lãnh giữ chức Bộ Trưởng. Các tướng yêu cầu Mỹ bày tỏ thiện chí bằng một thông điệp vô hại trên đài VOA. Có tin về một âm mưu đảo chánh khác do các nhà đối lập dân sự đang hình thành, trong đó sẽ có Trần Quốc Bửu, nhà lãnh đạo lao động, và họ muốn đưa Tướng Dương Văn Minh lên chức Tổng Thống.

Đề nghị Tổng Thống [Kennedy] có thể kết thúc buổi họp bằng cách lập lại chính sách hiện nay với VN là: Mỹ không thể ủng hộ một chính phủ tại Nam VN do Cố vấn Nhu không chê; Mỹ muốn giữ lại Tổng Thống Diệm trong chức vụ Tổng Thống, nhưng nghiêm túc lo ngại về tính khả thi hiệu quả hay không, và do vậy đề tùy các tướng VN xem có thể giữ lại Diệm hay không; Mục tiêu căn bản của Mỹ tại VN không đổi: tiếp tục toàn lực hỗ trợ cuộc chiến chống Cộng, và sẽ tiếp tục viện trợ bất kỳ chính phủ nào tại Nam VN có khả năng thực hiện nỗ lực này.

Ngày 27/8/1963. Bản ghi nhớ của Phụ tá Thứ Trưởng Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ (Lansdale). Theo lời mời của bà Trần Văn Chương (mẹ của bà Nhu), tôi (Lansdale) tới thăm bà tại lãnh sự quán VN ở thủ đô Washington. Một chút sau khi tôi tới, Đại sứ Trần Văn Chương vào, cùng nói chuyện. Các điểm chính như sau.

Hai ông bà: Mỹ phải hành động cứng rắn, nhanh chóng, để thay thế cả Diệm và Nhu, bằng chính phủ mới. Dân VN đã phản nộ, và đã quá trễ để giữ ông Diệm ở lại trên ngôi Tổng Thống. Người dân, nhìn thấy Lực Lượng Đặc Biệt và Cảnh sát cùng với vũ khí và quân trang Mỹ, biết rằng Diệm có thể chỉ ở trên ngôi voi hỗ trợ từ Mỹ, họ sẽ chống lại Mỹ trừ phi có thay đổi ở cấp cao chính phủ. Nêu Mỹ hài lòng với việc thay đổi chính sách của Diệm về Phật Giáo và sinh viên, kể cả việc trả tự do cho tù nhân Phật Tử và sinh viên, điều này không đổi được sự căm ghét của người dân VN đối với các hành vi tội phạm đã gây ra.

Đại sứ Chương: Mỹ sẽ bán đứng dân VN cho Cộng sản nếu đúng là Mỹ đang tính đưa Bửu Hội làm Thủ Tướng dưới quyền Tổng Thống Diệm. Bửu Hội, với liên hệ CS, sẽ trở thành một hình thức Việt Nam của Souvanna Phouma và CS sẽ chiến thắng.

Bà Chương (nói riêng): Ông (Lansdale) phải tới Sài Gòn mau, bảo Diệm và 2 ông bà Nhu rời VN bây giờ. Dân chúng căm ghét họ, và họ không nên ở lại vì dân chúng sẽ giết họ. Họ chắc chắn sẽ bị giết nếu ở lại VN. Không ai ở Tổng Thống Phủ nói thực với họ cảm xúc của dân.

Cả hai ông bà Chương: Chúng tôi sẽ ở lại Tòa Đại sứ cho tới khi Ly, tân Đại sứ, tới từ New Delhi, và chúng tôi sẽ ở lại trong khu vực thủ đô Mỹ với tư cách công dân riêng tư.

Ngày 27/8/1963. Điện văn từ Tòa đại sứ Mỹ số 364. Lodge đánh giá lạc quan về lực lượng tham dự đảo chánh, bày tỏ tin tưởng các tướng lãnh.

NSC họp buổi thường nhật. Các viên chức Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ đồng ý xúc tiến đảo chánh, trong khi Bộ Quốc Phòng và cựu Đại sứ Nolting cản lại để thuyết phục TT Diệm thêm.

Ngày 28/8/1963. Điện văn từ MACV (Military Assistance Command—Vietnam), ký số 1557. Tướng Harkins (Tư lệnh MACV) bày tỏ nghi ngờ về lực lượng sẽ tham dự đảo chánh và thấy không có lý do nào phải chấp thuận gấp rút.

Điện văn Bộ Ngoại Giao Mỹ ký số 269, Tổng Thống Kennedy gửi Lodge, và điện văn Bộ Quốc Phòng Mỹ ký số 3385, Taylor gửi Harkins. Lo ngại vì các quan điểm dị biệt của Lodge và Harkins, cũng như ý kiến dị biệt ở thủ đô Hoa Thịnh Đốn, Tổng Thống hỏi ý Đại sứ và MACV về các lượng định tình hình riêng biệt của họ.

Ngày 28/8/1963. Bản tin CIA báo cáo rằng vào ngày 28/8/1963, Ngô Đình Nhu suy diễn rằng bản tin đài VOA hôm 26/8/1963 và các hành động của Mỹ từ khi Đại sứ Lodge tới VN là dấu hiệu rõ ràng cho thấy chính phủ Mỹ muốn gỡ bỏ Nhu ra khỏi bất kỳ chức vụ quyền lực nào trong chính phủ. Nhu không nghĩ rằng chính phủ Mỹ muốn gỡ bỏ ông Diệm ra khỏi quyền lực. **Nhu đã ra lệnh bắt một số nhà hoạt động đối lập dân sự.**

Ngày 28/8/1963. Bản ghi nhớ về buổi họp với TT Kennedy. Có tham dự của nhiều viên chức cao cấp của CIA, Bộ Quốc Phòng và Bộ Ngoại Giao.

Tướng Taylor báo cáo rằng quân lực Mỹ trong khu vực đã sẵn sàng, nếu cần phải di tản công dân Mỹ ra khỏi VN. Ông nói khoảng 3000 tới 4000 người Mỹ có thể được di tản bằng phi cơ không vận ra khỏi VN. Đại sứ Lodge lo ngại khả năng không vận chưa chắc thích nghi. Tướng Taylor nói, không kể quân nhân, tại Sài Gòn có hơn 4000 người Mỹ. Taylor nói quân trung thành với Diệm tại Sài Gòn đông gấp đôi quân đảo chánh tại Sài Gòn, nhưng họ sẽ ủng hộ các tướng lãnh khi xảy ra đảo chánh. Bên ngoài Sài Gòn, quân của các tướng đảo chánh đông hơn quân trung thành của TT Diệm, nhưng chỉ cần vài đơn vị quân tinh nhuệ tuy ít nhưng có thể kiểm soát tình hình là đủ đảo chánh thành công.

Đại sứ Nolting nói, ông tin là Diệm và Nhu đã biết các hoạt động của Mỹ với các tướng lãnh.

Bộ Trưởng McNamara nói rằng Mỹ nên quyết định trước tiên rằng có nên ủng hộ các tướng lãnh trong nỗ lực của họ đảo chánh Diệm hay không. Nếu ủng hộ, Mỹ nên bàn kế hoạch làm sao chiêu dụ các tướng lãnh còn nghi ngờ dao động.

Ball nói tình hình sẽ khó khăn, nếu không phải là bẽ tắc cho Mỹ trong tình thế mà Nhu là thế lực khổng lồ tại VN. Ball nói ông tin là Mỹ không còn đường nào để chọn, chỉ duy là phải ủng hộ đảo chánh. Mỹ đã quá điếm có thể quay trở lại rồi. Vấn đề bây giờ là làm sao giúp đảo chánh thành công.

McNamara nói, ông tin là Mỹ không nên tiến hành nếu bị thúc đẩy. Nếu Mỹ quyết định ủng hộ đảo chánh, thì nên xúc tiến để thắng. Các điện văn ông đọc từ Sài Gòn nêu ngờ vực về khả năng chưa chắc thắng của các tướng đảo chánh. Ít nhất là ban đầu, quân trung thành của Diệm có thể đè bẹp quân đảo chánh.

TT Kennedy nói rằng cả Đại sứ Lodge và Tướng Harkins đã khuyến nghị Mỹ nên ủng hộ đảo chánh. TT Kennedy nói ông không tin là Mỹ nên chọn vị trí mà phải xúc tiến chỉ vì đã đi tới quá xa. Nếu đảo chánh không nằm trong các giải pháp, Mỹ có thể từ chối. Các tướng nói về đảo chánh đã không có vẻ nhiệt tình.

Bundy nói về nên cân nhắc hậu quả từ chối đảo chánh đối với xúc tiến ủng hộ đảo chánh. Ông nói Mỹ phải quyết định ngay hôm nay là có nên từ chối ủng hộ các tướng đảo chánh hay không.

TT Kennedy nói rằng Tổng Thống đã hỏi Tướng Harkins hai lần là có ủng hộ đảo chánh hay không. Cả Đại sứ Lodge và Tướng Harkins đều nói là nên ủng hộ các tướng đảo chánh.

Đại sứ Nolting nói rằng ông không ủng hộ đảo chánh vì lòng tin vào người Mỹ có liên hệ chuyện này. Ủng hộ đảo chánh là tệ hại trên nguyên tắc, và là đưa ra một tiền lệ bất lợi.

Ball nói về ý kiến của Nolting, vấn đề là Diệm đã thất hứa với Mỹ, trong khi Diệm và thủ hạ đang có các hành động chống lại người Mỹ. Tình hình bây giờ là: **chúng ta không thể chiến thắng cuộc chiến chống cộng với Diệm ở vị trí kiểm soát, vì thế giới nhìn thấy Mỹ ủng hộ một chế độ không được dân ủng hộ.** Do vậy, không thể lùi trong nỗ lực gỡ bỏ cả Diệm và Nhu. Nếu Mỹ để mặc kệ các tướng, và họ đảo chánh thất bại, chúng ta cũng thua, vì kết quả không tốt gì. Chúng ta quyết định tiến hành, không lựa chọn nào khác, và phải quyết định bây giờ để giúp đảo chánh ông Diệm thành công.

Harriman nói đồng ý với Ball.

TT Kennedy nói bây giờ phải tăng cơ hội thành công cho các tướng lãnh đảo chánh. Chúng ta nên hỏi Đại sứ Lodge và Tướng Harkins làm sao chúng ta có thể xây dựng lực lượng quân sự có thể đảo chánh thành công. Vì hiện giờ, có vẻ quân đảo chánh không có thể thắng quân trung thành của Diệm.

Hilsman nói Đại sứ Lodge xin thẩm quyền đứng chờ: ngưng tất cả viện trợ kinh tế cho chính phủ Diệm, nhưng tiếp tục viện trợ bằng cách trực tiếp trao cho các tướng; ngưng tất cả hoạt động của Mỹ tại VN; Trợ giúp các tướng phe đảo chánh bằng cách trao quân dụng cho họ; Tuyên bố công khai rằng Mỹ ủng hộ quân đội đang tìm cách lật đổ ông Diệm...

Harriman nói Mỹ mất Việt Nam nếu đảo chánh thất bại. Ông nói, Mỹ không thể chiến thắng nếu còn ông bà Nhu. Mỹ đã thua cuộc ở VN và phải rút toàn bộ ra nếu không có đảo chánh. Mỹ đã đưa Diệm lên Tổng Thống và Diệm đã phản bội Hoa Kỳ. Ông nói rằng phải gỡ bỏ Nhu và sai lầm là Mỹ đã không hành động như thế từ lâu.

Hilsman nói Mỹ không ngăn cản nổi các tướng bây giờ, và **họ phải xúc tiến đảo chánh, nếu không, họ sẽ chết. Ông nói, Mỹ không thể thắng trận, nếu không gỡ bỏ Diệm.**

Trả lời câu hỏi của TT Kennedy, Harriman nói Mỹ trước đây chiến thắng cùng với Diệm là nhờ các tướng đứng bên Diệm. Bây giờ các tướng nổi loạn vì hành động của Diệm chống lại Phật Giáo. Trong tình hình hiện nay, chống Diệm có thể sẽ được ủng hộ mạnh mẽ.

TT Kennedy nói tạm hoãn thảo luận, sẽ họp lại lần nữa vào 6:00 p.m.

Ngày 28/8/1963. 6 p.m. Bản ghi nhớ về buổi họp với TT Kennedy. Có tham dự của nhiều viên chức cao cấp của CIA, Bộ Quốc Phòng và Bộ Ngoại Giao.

TT Kennedy đã yêu cầu họp riêng trong một phòng khác với Dean Rusk (Ngoại Trưởng), McNamara (Bộ Trưởng Quốc Phòng), Mac Bundy (Cố vấn An ninh Quốc gia) và Tướng Taylor (Tham Muu Trưởng Quân Lực Hoa Kỳ).

Sau khi họp riêng trở lại, TT Kennedy loan báo rằng có 3 điện văn sẽ gửi tới Sài Gòn. Một, từ Tướng Taylor gửi Tướng Harkins để hỏi về lượng định cá nhân về tình hình và về kế hoạch của các tướng lãnh. Hai, thông điệp cá nhân từ Kennedy gửi Đại sứ Lodge, muốn được bảo đảm là có phối hợp toàn diện giữa Sài Gòn và Washington, rằng Kennedy muốn lượng định cá nhân và thẳng thắn của Lodge, rằng Kennedy muốn tránh bất kỳ tình thế nào mà sứ quán tiến hành một kế hoạch mà trái nghịch với đánh giá tốt hơn của họ bởi vì họ nghĩ rằng đó là lệnh từ Washington và Washington đang đưa ra chỉ thị dựa trên giả thiết sai lầm rằng phía sứ quán đã đồng ý. Ba, điện văn tổng quát soạn bởi McNamara, Harriman, Bundy, Forrestal và Hilsman sau buổi họp sáng nay.

Kennedy kết thúc buổi họp bằng ý kiến: "Cần biết nhận định của Tướng Harkins về những gì chúng ta nên làm, chứ không phải là phản ứng của Tướng Harkins đối với những gì Tướng Harkins nghĩ là đã có quyết định ở đây." TT Kennedy nói rằng ý kiến của Tướng Harkins chưa rõ ràng lúc này.

Ngày 29/8/1963. Các viên chức tình báo CAS gặp Tướng Minh. Buổi gặp do Minh thu xếp. Tướng Minh hỏi chúng có rõ ràng rằng Mỹ sẽ không bán đứng họ cho Nhu. Tướng Minh không muốn nói chi tiết về kế hoạch đảo chánh. Khi được hỏi là dấu hiệu nào cho thấy Mỹ sẽ hỗ trợ đảo chánh, Tướng Minh trả lời rằng Mỹ nên ngưng viện trợ kinh tế cho VN.

Điện văn từ tòa đại sứ Mỹ gửi, số 375. Lodge trả lời câu hỏi của Tổng Thống Kennedy rằng Hoa Kỳ có nên cam kết chắc chắn với các tướng VNCH hay không. Lodge đề nghị chuyển các lời cam kết qua các viên chức CAS để các tướng lãnh tin cậy và nếu như thế chưa đủ, Lodge đề nghị ngưng viện trợ kinh tế như các tướng muốn thấy có dấu hiệu Mỹ sẽ không trở mặt với các tướng.

Điện văn từ MACV số 1566. Harkins trả lời Taylor, gợi ý rằng một nỗ lực cuối nên làm với ông Diệm là trong hình thức một tối hậu thư yêu cầu gỡ bỏ ông Nhu. Làm như thế, không gây nguy hiểm cho các tướng lãnh.

NCS họp. Một buổi họp khác, kết quả vẫn là ý kiến chia rẽ về chuyện Mỹ có nên ủng hộ cuộc đảo chánh của các tướng lãnh hay không. Kết quả là để Lodge quyết định chính sách.

Điện văn Bộ Ngoại Giao Mỹ số 272. Lodge được cho phép đề Harkins chuyển các thông điệp CAS cho các tướng lãnh xem để đối lại, được biết về kế hoạch chi tiết của các tướng. Lodge cũng được phép ngưng viện trợ Mỹ, nếu cần.

Ngày 29/8/1963. 6 p.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Lodge. Chúng ta đã bước tới chỗ không thể trở ngược lại được: lật đổ chính phủ Diệm. Không trở ngược lại được, bởi vì, theo tôi nhìn, với chính phủ Diệm, chúng ta không thể nào chiến thắng Việt Cộng. Dù là với Diệm hay với bất kỳ ai trong gia đình nhà Ngô nắm quyền, cũng không thể nào chinh phục được lòng dân Việt Nam, như giới trí thức trong và ngoài chính quyền, giới quân đội và dân sự -- đó là chưa kể tới dân Mỹ. Trong vài tháng vừa qua (và đặc biệt, từng ngày) họ [nhà Ngô] đã mất lòng dân tới mức không thể đo lường nổi. Chúng ta nên toàn lực giúp các tướng đảo chánh. Tôi nhận thấy rằng [giúp đảo chánh] sẽ có rủi ro rất lớn là mất Việt Nam. Nó cũng liên hệ một số rủi ro làm người Mỹ chết. Tôi sẽ không bao giờ đề nghị nếu tôi cảm thấy có một cơ may hợp lý để giữ Việt Nam với Diệm. Tướng Harkins nghĩ rằng tôi nên yêu cầu Diệm từ bỏ Nhu trước khi giúp các tướng đảo chánh. Nhưng tôi tin rằng, yêu cầu như thế sẽ không có kết quả và sẽ có hậu quả nghiêm trọng là sẽ bị các tướng xem là người Mỹ do dự và muốn trì hoãn. Các tướng hiện thời đã không tin chúng ta nhiều. Điềm nữa, Diệm sẽ xin thời gian cho yêu cầu khó làm đó. Điều này trao trái banh về phía Nhu.

Ngày 29/8/1963. Giữa trưa. Bản ghi nhớ về cuộc thảo luận với Tổng Thống Kennedy. Có tham dự của Ngoại Trưởng Rusk, Bộ Trưởng Quốc Phòng McNamara, Bộ Trưởng Ngân Khố Dillon, và nhiều viên chức cao cấp Bộ Ngoại Giao và Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ.

Rusk nói rằng cả Đại sứ Lodge và Tướng Harkins đồng ý rằng cuộc chiến chống Cộng tại VN không thể thắng dưới chế độ Diệm. Tướng Harkins muốn thử cách tách rời ông bà Nhu ra xa ông Diệm, vì tin mục tiêu trở ngại là Nhu hơn là Diệm. Bây giờ phải quyết định có nên chỉ thị Tướng Harkins phải hỗ trợ phương pháp đã đề nghị với các tướng VN do các viên chức VIA đưa ra. Đại sứ Lodge đã nói với một viên chức CIA, Phillips, rằng hãy nói với các tướng VN rằng Đại sứ Lodge ủng hộ phương pháp của CIA. Mặc dù cho thấy ủng hộ đảo chánh, chúng ta nên tránh dính vào chi tiết về kế hoạch các tướng dàn dựng đảo chánh.

TT Kennedy hỏi là có ai có ý kiến dè dặt gì về các hành động Mỹ đang xúc tiến không. Nghĩa là, có nên tiếp tục như đang làm, hay là rút lui khỏi các nỗ lực hiện nay (nghĩa là: ủng hộ đảo chánh hay thôi).

McNamara đề nghị Mỹ không nên dính vào các nỗ lực đảo chánh, nhưng ông muốn có nỗ lực của Tướng Harkins là bảo Diệm sa thải Nhu. Gilpatric đồng ý với cách này, nói rằng nên gặp Diệm, đưa ra tối hậu thư nói rằng trong vòng vài giờ Diệm phải quyết định [loại bỏ Nhu hay không], mục đích cũng không để Diệm có thì giờ phản ứng chống các tướng lãnh trong thời khoảng trước khi họ sẵn sàng khai hỏa đảo chánh.

McNamara nói không thấy có ai thay thế Diệm được. PTT Thơ thì không phải loại người thay ông Diệm. Một nhóm tướng lãnh VN đang âm mưu đảo chánh thì không có khả năng điều hành chính phủ lâu dài. Do vậy, nỗ lực cuối nên là thúc giục Diệm sa thải Nhu. Trả lời câu hỏi của TT Kennedy về ai đang điều hành chính phủ VN, Đại sứ Nolting nói Diệm kiểm soát và thường làm việc 18 giờ/ngày. Diệm dựa vào Nhu là ý kiến. Người giúp điều hành cho Diệm là Thuần (Bộ Trưởng Bộ Tổng Thống), chống Nhu và trung thành với Diệm. Nếu Nhu ra đi, Thuần sẽ ở lại với Diệm.

Rusk nói rằng Mỹ đang đối phó với Nhu. Nếu đảo chánh thành công, Nhu sẽ mất quyền và có thể mất mạng. Do vậy, Nhu không có gì để mất. Nhu có thể kêu gọi Bắc Việt giúp Nhu trục xuất người Mỹ ra khỏi VN. Mỹ không nên tới gặp Diệm và bảo là phải sa thải Nhu, nhưng chính các tướng lãnh, như khúc dạo đầu của đảo chánh, sẽ đòi Diệm sa thải Nhu.

Rusk nói, giai đoạn đầu là tước bỏ quyền lực ông bà Nhu.

Đại sứ Lodge có vẻ như tin rằng không có hy vọng nào tách rời Diệm và Nhu được.

TT Kennedy nêu ra vấn đề di tản công dân Mỹ [nếu đảo chánh thất bại] và hỏi khả năng di tản có đủ không. McNamara tóm tắt về kế hoạch di tản, đưa chiến binh Mỹ vào Sài Gòn trong vòng 10 giờ đồng hồ để đưa dân Mỹ đi. Tướng Taylor nói đang đưa thêm một số đơn vị tới gần VN để khi cần thì nhảy vào VN đưa công dân Mỹ di tản.

TT Kennedy chỉ thị: Tướng Harkins nhận lệnh hỗ trợ phương pháp CIA với các tướng VN; Đại sứ Lodge được phép loan báo ngưng viện trợ Mỹ; Không nói gì về tình hình đưa quân Mỹ vào khu vực gần VN [để di tản dân Mỹ, nếu cần], tin này đương nhiên cũng sẽ bị lộ ra. Nhưng Mỹ không muốn người VN suy đoán là quân đội Mỹ sửa soạn can thiệp vào VN; Trao Đại sứ Lodge thẩm quyền toàn bộ chiến dịch này.

Ngày 30/8/1963. Điện văn từ văn phòng CIA Sài Gòn gửi về trung ương. Vào đêm 29/8/1963, văn phòng tình báo CAS được (xóa tên) báo tin rằng người này có tin từ một nguồn trung gian khả tín, nói rằng trong vòng 24 giờ, chính phủ Diệm sẽ bắt đầu bắt giam các tướng bị xem là không đủ trung thành. Tin này là cùng một nguồn tin đã báo trước vào ngày 20/8/1963 cho biết cảnh sát sẽ bố ráp các chùa. Phòng CAS quyết định báo động cho các tướng trong khi dè dặt nói rằng tin này chưa xác minh và có thể chỉ là suy đoán. Một lối báo động là qua Thiếu Tá Nhiều, hàng xóm của Đại Tá Ralph E. Newman (Không lực Mỹ, MAAG). Thiếu Tá Nhiều là Phó Chánh Văn Phòng của Tướng Dương Văn Minh. Ba người -- Newman, Nhiều và Tướng Minh --- có tình thân vì Đại Tá Newman từng là cố vấn cho Tướng Minh trong 7 tháng.

Một viên chức CAS đã liên lạc với Đại Tá Newman, và Newman tìm liên lạc ngay với Thiếu Tá Nhiều nhưng không điện thoại được và cũng không gặp ai trong nhà Thiếu Tá Nhiều. Newman nói ông có tình thân với Tướng Lê Văn Kim và có thể chuyển lời báo động sang Tướng Kim. Newman được yêu cầu gọi Tướng Kim và lấy cớ nói là trước đó có một bạn người Việt lo ngại về con trai bị bắt hôm Chủ Nhật trong trận bố ráp sinh viên và Newman rất muốn nói với Tướng Kim về chuyện giúp thả cậu sinh viên kia.

Đại Tá Newman điện thoại tới nhà Tướng Kim, và thấy ngay rằng dây điện thoại đang bị theo dõi. Một người giả giọng Tướng Kim nói qua điện thoại là muốn biết địa điểm Đại Tá Newman.

Newman xin nói với bà Kim. Một phụ nữ tới nói, và Newman nhận ra giọng bà Kim. Newman chuyển thông điệp về vụ lấy có giả là anh sinh viên bị bắt để xin tới tận nhà gặp Tướng Kim. Dây điện thoại đột nhiên đứt. Rất sớm sau đó, người phụ tá của Tướng Kim tới nhà Đại Tá Newman, đưa Newman và viên chức CAS tới nhà Tướng Kim. Thông điệp chuyển tới Tướng Kim, và Tướng Kim nói là sẽ báo động tới Tướng Minh tức khắc. Tướng Kim nói, rất nguy hiểm vì Đại Tá Newman tới nhà tướng này, và lúc này tất cả các liên lạc nên ngưng lại. Newman ghi nhận có khoảng một trung đội chiến binh đang ở kế bên nhà Tướng Kim. Khi rời nhà Tướng Kim, Newman và viên chức CAS được dẫn ra qua một ngõ sau, xuyên qua cổng nhìn có vẻ rất hiếm khi sử dụng.

Trong các nguy hiểm trong tình hình này, có ít nhất 2 nguy hiểm thấy rõ. Thứ nhất, nếu 4 hay 5 tướng lãnh liên hệ bị bắt, chiến dịch này có thể ngưng một thời gian. Có thể ông Nhu chưa ra lệnh bắt vì còn sợ quân đội nổi loạn, cũng có thể là đang lập hồ sơ về âm mưu đảo chánh để khi bắt các tướng liên hệ sẽ có dư luận hợp lý. Thứ nhì, nguy hiểm là nếu một hay vài tướng liên hệ phản bội các tướng âm mưu đảo chánh. Chưa thể kết luận được tình hình.

Ngày 30/8/1963. 6 p.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ Mỹ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Lodge. Đồng ý rằng gỡ bỏ ông bà Nhu là mục tiêu chính yếu và vì họ là "phần lớn nan đề tại VN, cả về mặt nội địa, quốc tế và dư luận công chúng Mỹ." Không thể thực hiện điều đó xuyên qua TT Diệm. Thực tế, Diệm chống lại điều đó. Diệm muốn có thêm các ông bà Nhu, chứ không phải là ít đi. Cơ hội tốt nhất là qua các tướng chiếm được chính quyền. Sau đó, có thể quyết định hoặc là giữ Diệm trên ngôi Tổng Thống, hoặc là cho xuống. Tôi nghĩ là nên giữ Diệm ở chức Tổng Thống, nhưng tôi không muốn áp lực các tướng nếu họ không muốn giữ Diệm trên ghế lãnh đạo nữa. Nếu tôi điện thoại cho Diệm, yêu cầu gỡ bỏ ông bà Nhu, ông ta chắc chắn sẽ không đồng ý. Nhưng trước khi từ chối tôi, Diệm sẽ giả vờ nói để suy nghĩ và kéo dài thời gian. Như thế sẽ làm các tướng nghi ngờ chúng ta và rồi sẽ thêm trì trệ. Nếu tôi điện thoại như thế cho Diệm, sẽ làm ông bà Nhu xem như tôi hậu thư và họ sẽ có phản ứng, ngăn chặn bất kỳ chiến dịch nào nhắm vào họ.

Tôi đồng ý với Bộ rằng nếu Mỹ trừng phạt chính phủ VN, thì sẽ có một phản ứng căng thẳng hơn. Thực sự, tôi không thích ý tưởng cắt đứt viện trợ kinh tế liên hệ với chiến dịch của các tướng, và trong khi chính phủ Mỹ cho tôi thẩm quyền loan báo [cắt viện trợ kinh tế VN hay không], tôi hy vọng tôi sẽ không bao giờ dùng thẩm quyền này. Nếu chúng ta nói với các tướng là cần biết khi nào đảo chánh để rồi Mỹ sẽ nói với TT Diệm là Mỹ muốn gỡ bỏ ông bà Nhu trước khi các tướng đảo chánh, thì các tướng có thể hủy bỏ đảo chánh, và rồi ông bà Nhu vẫn sẽ nắm quyền. Nếu các tướng tiến hành đảo chánh, tôi không muốn ngăn cản cho tới khi họ kiểm soát toàn bộ. Lúc đó họ có thể loại bỏ ông bà Nhu và quyết định là họ có muốn giữ ông Diệm ở chức Tổng Thống hay không. Điều đó tốt cho họ và cho cả chúng ta, khi loại bỏ ông bà Nhu. Tôi bảo đảm rằng **cách tốt nhất để giải quyết vấn đề này là đây phải là một vận động thực sự là của người Việt**, ngay cả nếu nó đưa tôi vào một vị trí rồi bời. Tôi đang suy nghĩ, sẽ không nói gì thêm với TT Diệm lúc này.

Ngày 30/8/1963. Điện văn từ CIA Sài Gòn gửi về trung ương. Một viên chức CAS đang nói chuyện mấy ngày qua với Đại Tá Phạm Ngọc Thảo, cựu Tỉnh Trưởng Kiến Hòa và bây giờ là Giám Đốc Phòng Thanh Tra Áp Chiến Lược trụ sở trong Tổng Thống Phủ. (*LND: trong bản văn CAS, đoạn đầu nói Thảo là Trung Tá, Lt. Colonel, sau đó nói Thảo là Đại Tá, Colonel. Chức vụ đúng của Thảo là: Đại Tá.*) Thảo liên hệ trong âm mưu đảo chánh đã nói trước đây, trong nhóm có Trần Kim Tuyên và Huỳnh Văn Lang. Hôm 30/8/1963, Thảo nói với viên chức CAS rằng Thảo đêm trước đó có ăn tối với các tướng Khiêm, Khánh và Dương Văn Minh. Họ nói rằng nếu có nhóm nào đảo chánh trước, thì họ sẽ ủng hộ. Tướng Khiêm nói, các tướng sẽ mất rất nhiều nếu khởi động đảo chánh. Thảo giải thích cho CAS rằng ý Khiêm là, các tướng không có đường lùi, sẽ mất hết, nếu đảo chánh thất bại. Các tướng nói, họ sẽ ủng hộ việc đưa PTT Thơ vào chính phủ lâm thời, như thế cho đủ tính hợp hiến và hợp pháp. Hai Tướng Khiêm và Khánh đồng ý rằng họ sẽ ủng hộ Tướng Minh nếu cả hai ông Diệm và Nhu bị giết trong cuộc đảo chánh. Đây là lần đầu tiên các tướng công khai nói họ chống Nhu.

Trong khi mới một tuần trước, họ có lẽ chỉ nói riêng là họ chống Nhu, và bây giờ họ nói như thế trong vị trí tập thể một nhóm. Các tướng nói rằng, nếu bước đầu của một cuộc đảo chánh thành công, tức là, giết được Tổng Thống Diệm, họ lúc đó sẽ công khai ủng hộ cuộc đảo chánh đó. Hai tướng Khánh và Khiêm hứa rằng họ sẽ làm trong nỗ lực tốt nhất để gửi các đơn vị đi lạc hướng nếu họ bị chỉ thị phải đàn áp một cuộc đảo chánh.

Thảo nói với các tướng rằng sẽ có thể cần di chuyển các đơn vị quân sự trong Sài Gòn. Tức là, vài đơn vị có khuynh hướng thân chính phủ sẽ được đưa ra xa Phủ Tổng Thống, và các đơn vị có thể ủng hộ đảo chánh sẽ đưa tới gần nơi họ sẽ giúp đảo chánh. Các tướng đồng ý sẽ làm như thế trong khả năng của họ. Họ cũng nói họ sẽ cố gắng gợi ý với Đại Tá Lê Quang Tung đưa một số đơn vị của Tung ra xa. Thảo nói vài đơn vị đã di chuyển và chuyện này đang diễn tiến tốt. Thảo nói nhóm đảo chánh của Thảo bây giờ sẽ dựa vào ba tiểu đoàn. Họ hy vọng tổng cộng là 5 tiểu đoàn. Thảo nói dự định dùng 3 tiểu đoàn tấn công Phủ Tổng Thống, giữ 2 tiểu đoàn làm dự bị. Như thế họ sẽ kiểm soát tình hình được trong khoảng 3 hay 4 giờ đồng hồ. Như thế sẽ cho các tướng thời gian để tuyên bố ủng hộ và đưa quân tới tiếp trợ cho quân đảo chánh. Thảo nói, hy vọng nhóm của Thảo sẽ thực hiện đảo chánh trong vòng một tháng nữa, và hy vọng sớm hơn. Thảo nói sẽ có nhiều nguy hiểm, nếu tiến hành sớm quá hay chậm quá. Do vậy, đang chọn thời điểm tốt nhất để đảo chánh. Thảo nói, chính phủ mới sẽ hoan hỷ đón các cá nhân sau tham gia: Vũ Văn Mẫu, Trần Văn Chương, Trần Lê Quang, Vũ Văn Thái, Huỳnh Văn Lang, Nguyễn Hữu Châu. Thảo cũng nói, các chính khách đối lập, như lãnh đạo của Đảng Đại Việt, sẽ được xem xét nếu họ đồng ý với nguyên tắc của nhóm. Thảo nói, nhóm bây giờ chưa liên lạc với Đại Việt. Thảo nói, Thảo muốn tương lai giữ chức chỉ huy trưởng về an ninh quân đội trong chính phủ mới.

--- Nhận định của CAS: Chúng tôi tin Thảo đang cố gắng lên kế hoạch tổ chức đảo chánh vào một thời điểm chưa định rõ được. Thảo có vẻ không biết rằng các tướng đã nói về chuyện không thể di chuyển các đơn vị quân nhân mà không có chấp thuận của Diệm, tức là, vào lúc này và khi chưa có cuộc tiến hành đảo chánh của chính các tướng.

Ngày 30/8/1963. 2:30 p.m. Bản ghi nhớ về cuộc thảo luận. Đề tài: Việt Nam. Tham dự gồm: Bộ Ngoại Giao: Ngoại Trưởng Rusk (chủ tọa buổi thảo luận), Hilsman (Phụ Tá Ngoại Trưởng về Viễn Đông Sự Vụ), Đại sứ Nolting; Bạch Ốc: McGeorge Bundy (Cố vấn An ninh Quốc gia), Michael Forrestal (Phụ tá Cố Vấn An Ninh Quốc Gia); CIA: Tướng Carter, Richard Helms (Phụ tá Giám Đốc tình báo Trung ương về kế hoạch), Colby (Trưởng phòng CIA về Viễn Đông); Bộ Quốc Phòng: McNamara (Bộ Trưởng), Gilpatric (Thứ Trưởng Quốc Phòng), Tướng Maxwell Taylor, Tướng Krulak; Bộ Trưởng Ngân Khố Dillon; Phó Tổng Thống Lyndon B. Johnson; Phòng Thông Tin USIA: Edward Murrow.

Bắt đầu thảo luận là nói về tình hình có vẻ như các tướng đang bất động. Bộ Trưởng Quốc Phòng nêu chú ý về việc gặp Đại Tá Thảo, có vẻ như kế hoạch của Thảo không nghiêm túc. Hilsman nói các tướng trước đó đã hỏi ý kiến phía Mỹ và Thảo, cho biết các tướng không tin Thảo và rằng chúng ta (Mỹ) trước đó đã khuyên các tướng đừng có tin Thảo. Do vậy, buổi gặp giữa các tướng và Thảo có thể chỉ là các tướng muốn lắng nghe Thảo, hay là một nỗ lực của Thảo thay mặt Diệm-Nhu để tung hỏa mù về đổi lập.

Helms nói, điều có vẻ như kế hoạch của Nhu là tổ chức những cuộc biểu tình ủng hộ chính phủ, lập các tổ chức Phật Giáo ủng hộ chính phủ, và ở một gai đoạn nào, sẽ bán hạ các lãnh tụ đổi lập; một cách tổng quát là làm giảm căng thẳng và nhanh chóng làm tăng vị trí của chính phủ.

Ngoại Trưởng hỏi, nếu các tướng không có ý định đảo chánh nữa, và nếu Diệm-Nhu trở lại thái độ của ngày 20/8 (*LND: ban ngày thân thiện, tới đêm 20/8 thì tấn công các chùa*) thì phía Mỹ có thể đề như thế được không. Helms nói, không biết. Còn tùy xem Nhu có đổi lập trường hay không. Helms nói Colby có lẽ hiểu Nhu nhiều hơn bất kỳ ai, và quay sang hỏi ý Colby.

Colby nói Nhu sẽ không "đảo ngược" gì hết; rằng Nhu có thể giảm căng thẳng và rạo ra mặt ngoài của ngày 20/8, nhưng chắc chắn là Nhu sẽ tiến hành "cuộc cách mạng nhân vị" và cái "xã hội áp chiến lược."

Đại sứ Nolting nói Nhu hiển nhiên là người tráo trở, nhưng Nolting bảo đảm là Nhu sẽ không thương thuyết với Hồ Chí Minh, và sẽ không tiến hành thống nhất với Bắc Việt; rằng Nhu kiên quyết chống Cộng.

Nolting nói bản chất Nhu là người ưa trở mặt nên sẽ khó khăn cho Hoa Kỳ, trong khi với tình hình của Lào quốc và Cam Bốt và những kẻ ưa trở mặt này sẽ có thể làm cho Mỹ khó khăn khi trực diện kinh chống Bắc Việt và Cộng Sản Trung Quốc.

Colby nói có thể Nhu đang qua trung gian người Pháp để nói chuyện với Bắc Việt. Tướng Carter nói, Ngoại Trưởng đã hỏi là có trực giác nào về tình hình không, mặc dù chúng tôi (CIA) thiếu thông tin vì Harkins chưa liên lạc được với các tướng, trực giác của tôi (Tướng Carter) là: Nhu đã biết được các vận hành đảo chánh trong 2 hay 3 ngày qua; rằng các tướng đang lùi lại; rằng Nhu cũng đang lùi lại trong một ý nghĩa rằng Nhu đang cố gắng làm những điều Mỹ muốn và để đưa chính phủ VN vào tư thế được ưa chuộng hơn [qua hòa giải với PG].

Trực giác Tướng Carter nghĩ là các tướng đã gác lại âm mưu đảo chánh; rằng trong vòng 1 tuần nữa, chính phủ VN sẽ trông y hệt như ngày 20/8 (*LND: như khi chưa tấn công chùa*), tức là Nhu sẽ không đàn áp Phật Giáo nữa để có một khuôn mặt hòa giải với Mỹ. Tướng Carter nói có nhiều dấu hiệu cho thấy như thế: bỏ nhiệm một tân Đại sứ (Đỗ Vạn Lý), bà Nhu im lặng, các cuộc biểu tình ủng hộ chính phủ, xuất hiện các Phật Tử ủng hộ chính phủ, việc lập ra một ủy ban Liên phái mới của PG (*LND: để chống với Ủy ban Liên phái chính thống của PG*), cho Vũ Văn Mẫu tạm nghỉ, trả tự do các sinh viên, mở cửa trường học lại, nói lỏng giới nghiêm, trao Đài Radio Saigon về cho dân sự kiểm soát. Bộ Trưởng Quốc Phòng nói, theo ông, các tướng không có một kế hoạch và không bao giờ có trước đó, trái nghịch với sự bảo đảm của các tướng.

Cuộc thảo luận dẫn tới kết luận rằng, các tướng không nói họ đã có kế hoạch, nhưng ban đầu nói rằng họ sẽ lập kế hoạch nếu được Hoa Kỳ bảo đảm. Tất cả đồng ý rằng phải chờ sau khi họ gặp Tướng Harkins. Ngoại Trưởng nói rằng tình hình hôm Thứ Bảy 24/8/1963 thì có vẻ như quân đội VN lúc đó muốn đảo chánh; rằng họ muốn Mỹ bảo đảm hỗ trợ cho dù đây sẽ là chuyện riêng của người Việt; rằng đáp ứng của Mỹ là Mỹ sẽ hỗ trợ trong nỗ lực rằng đó là việc của người Việt Nam; rằng mục tiêu chính yếu là Nhu; và rằng các tướng có thể giữ Diệm [trong chính phủ mới] nếu họ muốn. Nhưng tới Thứ Bảy 31/10/1963 lại không có vẻ gì như thế.

Ngoại Trưởng nói nếu các tướng không thực sự tính chuyện đảo chánh, thì có lẽ việc nên làm bây giờ là bảo các tướng trở lại với cuộc chiến chống Cộng.

Nolting hỏi về điện văn sẽ gửi cho Lodge, trong đó cụ thể là cho Tướng Harkins quyền nói chuyện với các tướng. Hilsman nói rằng Harkins được phép bảo đảm với các tướng và duyệt xét kế hoạch của họ, nhưng Mỹ sẽ không tham dự việc lập kế hoạch với các tướng. Ngoại Trưởng đọc sơ thảo chỉ thị cho Harkins và tất cả đồng ý là thích nghi.

Ngày 30/8/1963. 7 p.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Lodge. (*LND: Cảnh giác độc giả, vì ngôn ngữ của Đại sứ Pháp, một con chiên Công giáo cuồng tín, kể lại trong điện văn này sắc mùi thực dân, miệt thị các chiến sĩ liêu thân chống Pháp như quân triều đình, Càn Vương, Văn Thân...*)

Tôi (Lodge) ghé thăm Lalouette, Đại sứ Pháp. Ông này ở đây đã 5 năm; thông minh, được tiếng là ủng hộ chương trình người Mỹ ở đây. Đột nhiên, Lalouette nói: Diệm là người trung thành, quyết tâm, đáng quý, hiếm gặp ở Châu Á. Trong nhiều cách, Diệm là nguyên thủ tốt nhất tại Đông Nam Á. Yếu đuối của Diệm là không phải chính trị gia, không giỏi đọc diễn văn, không thuyết phục giới báo chí, vv.... Diệm tốt hơn, cũng nhờ có Nhu. Nhu hiệu quả, thông minh. Có thể chiến thắng VC với chính phủ Diệm. Tình hình hiện nay phần lớn do báo chí tạo ra, lại thêm vụng về của phía VN. Trong thời người Pháp cai trị VN, Phật Tử tự sát là rất bình thường và không có ảnh hưởng gì với dân chúng nói chung. Họ tạo ra nhiều quan tâm ở ngoài nước hơn là trong Việt Nam.

Lalouette tiếp: Mọi chuyện đang êm lặng; Phật Tử được thả ra khỏi nhà tù. Đạo dụ số 10 sẽ bị gỡ bỏ. Các chùa sẽ được sửa chữa lại bằng tiền chính phủ; sẽ có một buổi lễ dự kiến tổ chức ở Chùa Xá Lợi. Bà Nhu sẽ xuất ngoại trong nhiều tháng, dự kiến tới Ấn Độ và Hoa Kỳ.

Các quan chức VN đang chờ một cuộc đối thoại, dự kiến sẽ bắt đầu với tôi, nhưng điều này chưa xảy ra. Do vậy, người ta đang đồn thổi, điều này không tốt. Bình luận của tôi (Lodge): Điều này không thực sự đúng. Trong các cuộc nói chuyện của tôi với cả Diệm và Nhu, tôi đã khuyên nhiều việc nên làm.

Vẫn còn có một vài nguy hiểm về một cuộc nổi dậy bạo động, nhưng nó đang giảm đi.

Lalouette hỏi: Cái gì có thể làm để hài lòng Hoa Kỳ?

Tôi đáp: Gỡ bỏ ông bà Nhu.

Ông ta nói: Không thể được, nhưng có thể đưa ai đó vào chính phủ với chức Thủ Tướng và giảm bớt vai trò của Nhu.

Khi tôi ra về, ông ta nói: Hãy để tôi nói 2 điểm. Thứ nhất, cố gắng xoa dịu dư luận dân Mỹ. Thứ nhì, đừng có đảo chánh gì hết.

Ngày 30/8/1963. Bản ghi nhớ từ Giám Đốc Văn Phòng, thuộc Tổng Tham Mưu Trưởng Liên Quân (Riley) trình Tổng Thống Kennedy. Ký tên Phó Đô Đốc Herbert D. Riley. Nội dung: Các đơn vị sẵn sàng vào Sài Gòn [*LND: để di tản công dân Mỹ, nếu cần*].

Có 3 tiểu đoàn đổ bộ của Thủy Quân Lục Chiến, tổng cộng 4,500 quân lính, đã sẵn sàng làm cầu không vận và hải vận có thể trong 24 giờ tới sát Sài Gòn.

Trong đó, một tiểu đoàn có thể trong 8 giờ là tới sát Sài Gòn, với các đội tiền quân trong 2 giờ là tới; tiểu đoàn này đang ở 50 dặm phía đông mũi Cap St Jacques (*tên gọi bây giờ là Vũng Tàu, 70 dặm cách Sài Gòn*). Nếu tình hình căng thẳng, đơn vị này có thể áp sát bờ biển và như thế thời gian vào Sài Gòn sẽ rút ngắn.

Hai tiểu đoàn còn lại dùng để không vận đang ở Okinawa, chỉ cách Sài Gòn 6:40 giờ bay.

Thêm một tiểu đoàn đổ bộ của TQLC đang trên mặt biển đã được lệnh hướng về Việt Nam và sẽ sẵn sàng trong khoảng 6 ngày tới.

Các đơn vị dự bị sẽ có 2 tiểu đoàn đang ở Okinawa: trong đó một là tiểu đoàn đổ bộ của TQLC, và một là của Lữ Đoàn Nhảy Dù 173. Tổng cộng dự bị cho chiến dịch sẽ là 2,700 quân nhân.

Ngày 31/8/1963. Điện văn MACV số 1583; Điện văn Tòa đại sứ Mỹ ở Sài Gòn số 391; Điện văn CAS số 0499.

Harkins gặp Tướng Khiêm, được kể rằng Tướng Minh đã ra lệnh **hủy bỏ kế hoạch đảo chánh**. Lý do hủy bỏ: lực lượng chưa đủ mạnh trong khu vực Sài Gòn, và có nghi ngờ về chuyện có thể Mỹ đã làm lộ kế hoạch đảo chánh của họ cho ông Nhu. Có thể tương lai sẽ tính chuyện đảo chánh. Tướng Khiêm kể với Harkins sáng 31/8/1963 rằng Tướng Dương Văn Minh ra lệnh hủy bỏ kế hoạch đảo chánh lúc này, và đang suy tính tìm các phương pháp khác, nhưng không nói rõ khác là gì. Harkins xin gặp Tướng Minh, nhưng Khiêm nói Minh đã dặn là người Mỹ không nên gặp trực tiếp Tướng Minh. Harkins hỏi Đại Tá Phạm Ngọc Thảo có liên hệ gì không, Khiêm nói Thảo cũng đang làm một âm mưu đảo chánh khác, nhưng chỉ vài tướng tin cậy vì quá khừ Thảo là Việt Cộng, và có thể Thảo vẫn còn đang hoạt động cho VC.

Khiêm nói quân đảo chánh phía các tướng còn yếu so với quân trung thành của TT Diệm. Khiêm cũng nói, Tướng Minh không tin Tướng Đôn. Khiêm nói, không rõ Nhu còn ý định thanh trừng các tướng hay không. Khiêm nói, các tướng không tin Nhu, và vì Nhu là bạn của Richardson (phòng tình báo CAS của Mỹ), nên các tướng thắc mắc không rõ có phải ông bà Nhu đang lãnh lương của CIA. Harkins báo cáo với Tướng Taylor: "Có thể, khi tôi gặp Tướng Minh, nếu gặp được, mọi chuyện sẽ sáng tỏ."

NSC họp. Tướng Victor C. Krulak, Bản ghi nhớ, Họp về Việt Nam ở Bộ Ngoại Giao Mỹ. Trong tình hình các tướng VNCH hủy bỏ kế hoạch đảo chánh, Hội Đồng An Ninh Quốc Gia NSC (không có mặt Tổng Thống) họp để tìm chính sách mới về VN. Cuộc thảo luận cho thấy dị biệt ý kiến, trong khi phía quân sự Hoa Kỳ là muốn tiếp tục cuộc chiến chống Cộng và hàn gắn quan hệ với TT Diệm, còn phía các nhà ngoại giao Hoa Kỳ là thấy rằng nếu cứ tiếp tục ủng hộ Diệm thì cuộc chiến chống Cộng sẽ thảm bại và sẽ có thêm nhiều người dân Miền Nam VN bất mãn. Buổi họp không đưa ra quyết định nào.

Ngày 31/8/1963. 6 p.m. Từ Tòa Đại sứ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Lodge. Tôi (Lodge) tin chính phủ VN nghi ngờ chúng ta đang xui giục một cú đảo chánh. Họ cũng tin rằng tôi có thể nói gì đó có thể làm đẹp thể diện của họ với dư luận Hoa Kỳ nếu họ làm gì phù hợp. Có lẽ sắp xếp này có thể thực hiện: bà Nhu rời VN, quyền lực ông Nhu hạn chế vào chương trình Áp Chiến Lược, lập ra chức Thủ Tướng và Thuần sẽ trở thành Thủ Tướng; Tổng Giám Mục Ngô Đình Thục rời VN. Các điều cần làm nữa: trả tự do cho sinh viên và các Phật Tử, xóa bỏ Đạo Dụ số 10, sửa chữa các chùa và phải có cử chỉ hòa giải. Tất cả những điều này, nếu được đồng ý, sẽ được loan báo bởi Tổng Thống [Kennedy] tại Washington. Tôi nghĩ sẽ có một người tin cậy đứng trung gian. Tôi sẽ không nói các điếm này với Nhu hay Diệm nếu chưa được cấp trên cho phép. Tôi nghĩ chính phủ Mỹ đã đúng đắn khi chỉ thị cho tôi như Chủ Nhật vừa qua, không chỉ vì tình hình dư luận tại Mỹ và tại thế giới tự do, nhưng bởi vì chính phủ VN vừa là những kẻ nói dối, vừa là những tên hình sự. Nỗ lực thay đổi chính phủ VN có thể thành công bây giờ là qua áp lực Mỹ.

Có một chuyện khác, nhưng cũng liên hệ. Tôi có nguồn tin khả tín cho biết Đại sứ Pháp Lalouette đã họp với Nhu trong 4 giờ đồng hồ hôm 20/8/1963, khi trận tấn công các chùa xảy ra. Tôi cũng được nguồn tin chính xác cho biết, Pháp muốn chính phủ Mỹ ra khỏi VN để người Pháp vào làm trung gian giữa Nam Việt và Bắc Việt. Hôm Thứ Sáu 30/8/1963 (ngày tôi nói chuyện với Lalouette), Lalouette đã tổ chức bữa ăn trưa **với có mặt của Khâm Sứ Tòa Thánh Vatican**, các đại sứ Italy và Úc châu. Sau khi Đại sứ Úc rời, Lalouette nói: "Chúng ta phải cứu gia đình này" như đường gia đình [nhà Ngô] là quan tâm đầu tiên của ông ta.

Tôi có lý do để tin là Vatican muốn can thiệp với Tướng De Gaulle. Tôi hiểu rằng **Khâm Sứ Tòa Thánh đã nói với Diệm rằng Diệm đã phản bội giáo hội [Thiên Chúa] và đất nước của Diệm**. Tôi được báo cáo rằng tâm trí Nhu dao động mạnh và có lộ ý của Nhu là tiếp cận với Bắc Việt. Như một yếu tố trong việc tôi điều đình với chính phủ VN, có thể sẽ là Hạ Viện Hoa Kỳ hay Ủy Ban Hạ Viện ra lệnh cắt phần chúng ta viện trợ cho Việt Nam? Hãy cho tôi một cơ hội buộc chính phủ VN đồng ý với các điều chúng ta đưa ra như điều kiện hồi phục viện trợ.

Ngày 31/8/1963. 10:48 p.m. Từ BNG Mỹ gửi Tòa Đại sứ tại VN. Ký tên: Ngoại Trưởng Rusk. Mỹ không thể rời bỏ VN. Mục tiêu chính của chúng ta là thắng cuộc chiến chống Cộng, và đồng ý với ý kiến của ông là nói chuyện trở lại với Diệm. Nên duy trì áp lực công khai và trong nói chuyện riêng với chính phủ VN rằng Mỹ không hài lòng với việc chính phủ VN đàn áp Phật Giáo vì đã làm suy yếu cuộc chiến chống cộng, cũng như làm mất ủng hộ từ Quốc Hội, công chúng Mỹ và thế giới. Bởi vì ấn tượng nên là, cả công khai và riêng tư, rằng Mỹ đôi thoạt thẳng thắn để cải thiện chính phủ VN, chứ không lật đổ họ. **Thay đổi chính phủ hay không là chuyện của người VN.**

Trong khi nói chuyện với Diệm, ông nên nhấn mạnh là cần chiến thắng Việt Cộng. Rồi thẳng thắn nêu nghịch lý hàng ngày là trong khi người Mỹ viện trợ ào ạt và vẫn có người Mỹ chết mỗi ngày thì chính phủ VN lại đàn áp Phật Giáo, như thế gây khó khăn cho Hành Pháp và Lập Pháp Hoa Kỳ trong việc tiếp tục ủng hộ. Thời gian không còn nhiều nữa. Trong buổi họp báo sắp tới, Tổng Thống Kennedy có thể bị buộc phải bày tỏ lập trường của Mỹ phản đối các biện pháp đàn áp Phật Tử ở VN.

Nếu chính phủ VN không thỏa hiệp để gỡ bỏ thiệt hại từ các hành động đàn áp, viện trợ có thể sẽ phải ngưng.

Ông nên cảnh cáo Diệm thẳng, nếu cần, rằng không được bắt giam các tướng vì chiến trường đang cần họ. Đồng thời mạnh mẽ đòi bà Nhu phải rời VN, vai trò tương lai của bà Nhu sẽ thảo luận sau.

Điều tối quan trọng là quan hệ với các Phật Tử. Cảm giác chúng tôi là ông nên thẳng thắn nói, thương thuyết với các nhà sư "búp bê" sẽ không đạt mục đích. Các điểm nên là:

--- Gỡ bỏ Đạo dụ số 10 tức khắc bằng sắc lệnh hành chánh, hay bằng khóa họp đặc biệt của Quốc Hội.

--- Sửa chữa các chùa đã bị đập phá.

--- Trả tự do cho các sinh viên, mở cửa lại các đại học đã đóng cửa.

--- Gỡ bỏ kiểm duyệt báo chí.

Bây giờ là câu hỏi cho ông: sẽ có lợi không, nếu chúng ta xin Vatican triệu hồi Tổng Giám Mục Ngô Đình Thục sang Rome lâu dài? Nếu nói chuyện thuận lợi, ông có thể đề nghị tái cấu trúc chính phủ VN, đưa một số tướng và có lẽ các lãnh tụ dân sự khác giữ các chức Bộ Trưởng. Cũng có thể ông nên đề nghị chính phủ VN cải thiện quan hệ với các nước láng giềng, và đặc biệt tránh can thiệp vào chuyện Cam Bốt du hành trên sông Mekong.

THÁNG 9 NHÀ TÙ CHẬT CHỖ

GHI NHẬN: Mỹ cho biết hy vọng TT Diệm trả tự do cho tăng ni cư sĩ, gỡ Đạo dụ 10, thực thi 5 nguyện vọng trong bản Thông Cáo Chung với PG, đưa ông bà Nhu xuất ngoại, Mỹ sẽ tận lực giúp Diệm chiến thắng CS. Nhưng vô ích. Vẫn thiết quân luật. Dân biểu tình, SV bãi khóa. Lodge nhận định rằng chế độ gia đình trị của nhà Ngô y hệt như vua chúa thời Trung cổ. Bộ Trưởng Bộ Tổng Thống Nguyễn Đình Thuần nói, lo sợ bị Nhu ám sát. Thuần kể: Đại Tá Lạc (Ủy viên Thường trực, Ủy ban Liên bộ về Ấp Chiến Lược) nhận định, với chế độ TT Diệm hiện nay, tiếp tục thì Miền Nam hiện đang thua ở Miền Tây và toàn bộ VN sẽ hoàn toàn thua VC vào năm 1965. Có tin Trần Văn Khiêm (em bà Nhu, người chỉ huy lực lượng cảnh sát bí mật) lên danh sách các viên chức Mỹ để sẽ ám sát. Vatican thu xếp, đưa Tổng Giám Mục Ngô Đình Thục qua Rome. Bà Nhu sang họp ở Belgrade, và sẽ đi vài nơi trên thế giới. Có tin Nhu thương thuyết với Hà Nội. Mỹ nói sẽ cắt giảm viện trợ VN, hy vọng các tướng phải đảo chánh vì cuộc chiến không thể kéo dài nếu mất viện trợ. Krulak và Mendenhall từ Việt Nam về Mỹ đưa ra 2 hình ảnh dự biệt lên TT Kennedy. Krulak nói quân VNCH đang chiến thắng. Mendenhall nói VN sắp sụp đổ, như ở Long An, 60% ấp chiến lược đã bị VC kiểm soát. Nguyễn Đình Thuần và Võ Văn Hải nói Nhu hút nha phiến trong 2 năm qua, nên có ảo tưởng. Tướng Dương Văn Minh bị quan: cảnh sát bắt liên tục, nhiều nhà tù hết chỗ. Gỡ thiết quân luật, nhưng vẫn bắt bớ. Các tướng xin TT Diệm lập nội các chiến tranh, vì quân VC mạnh tới mức nguy hiểm. Xuất hiện GS Smith. Bầu cử Quốc Hội VNCH.

Ngày 2/9/1963. Truyền hình phỏng vấn TT Kennedy. Người phỏng vấn là Walter Cronkite của đài CBS News. TT Kennedy bày tỏ bất mãn đối với cách ông Diệm đàn áp Phật tử và quan ngại rằng cần thêm nỗ lực về phía chính phủ VNCH để được công chúng ủng hộ, “nghĩa là cần đổi chính sách và có lẽ cả nhân sự.”

Lodge gặp ông Nhu. Tránh bất kỳ tiếp xúc nào với ông Diệm, Lodge gặp ông Nhu. Nhu nói có ý định rời chính phủ như dấu hiệu có tiên bộ trong cuộc chiến chống VC. Bà Nhu và Tổng Giám Mục Ngô Đình Thục (anh của TT Diệm) sắp rời VN trong các chuyến đi ra hải ngoại.

Ngày 2/9/1963. 10 p.m. Từ Tòa Đại sứ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Lodge. Nhu sẽ từ chức, rời chính phủ và dọn lên Đà Lạt sau khi gỡ lệnh thiết quân luật. Việc Nhu từ chức sẽ được loan báo như một dấu hiệu thành công trong cuộc chiến chống Cộng. Bà Nhu sẽ xuất ngoại vào ngày 17/9/1963 để dự Hội nghị Liên Quốc Hội (Interparliamentary Union) tại Yugoslavia, rồi đi một chuyến tới Italy và có thể sau đó đi Mỹ, nơi bà được mời trong cương vị khách của tổ chức Nhu gọi là “Overseas Club”, mà tôi nghĩ đó có thể là Overseas Press Club tại New York. Nhiều biện pháp liên hệ tới các tù nhân Phật tử sẽ thực hiện để giảm căng thẳng.

Nhu nói đang cứu xét mở rộng nội các và sẽ có chức Thủ Tướng. Tôi nói chức Thủ Tướng có thể nhận một số chỉ trích hiện nay đang nhắm vào Tổng Thống Diệm và có thể dễ dàng thay thế. Nhu nói Nhu không thể rời VN vì đang có những liên lạc với một số Việt Cộng mà, Nhu nói, đang muốn về đầu hàng. Nhu nói, hồi 6 tháng trước, một đại tá VC đề nghị dẫn 3 tiểu đoàn về đầu hàng, nhưng Nhu nói là khoan, hãy cứ tạm ở mặt trận Lào quốc để chờ đúng thời điểm thì về hàng. Lúc đó, Nhu có nói với Tòa Đại sứ Mỹ chuyện này. Có một tướng lãnh VC ở Cambodia muốn gặp Nhu. Nhu nói không chỉ là Việt Cộng xuống tinh thần, mà họ cũng thấy đã bị Bắc Việt lợi dụng. Nhu đoán tương lai tiếp tế cho VC là phải dùng đường hàng không. Đường biển thì đã bị cấm, đường bộ thì kể như bất khả. Khi tiếp tế bằng hàng không, các phi cơ sẽ bị bắn rớt.

Đại sứ Ba Lan ghé thăm Nhu hôm nay để nêu chú ý về lời tuyên bố của De Gaulle và Hồ Chí Minh, và hỏi Nhu về những gì Đại sứ Ba Lan có thể báo cáo lại cho Thủ Tướng Bắc Việt Phạm Văn Đồng. Nhu kể là Nhu đáp: "Không gì cả. về chuyện De Gaulle, cho dù ông ta có quyền có ý kiến, nhưng những ai không tham dự cuộc chiến thì không có quyền can thiệp. Lòng trung thành của chúng tôi với người Mỹ cảm chúng tôi cứ xét các lời tuyên bố đó. Người Mỹ là những người duy nhất trên thế giới dám giúp đỡ Nam VN. Do vậy, tôi không có ý kiến."

--- Ghi chú của điện văn có nói về chuyện Hồ Chí Minh trả lời phỏng vấn của Wilfred Burchett, trên báo New Times of Moscow ấn bản 29/5/1963. Khi Burchett hỏi cần những bước gì để ngưng chiến tại VN, Burchett ghi lời Hồ rằng ngoại quốc phải ngừng can thiệp, quân lính và vũ khí của ngoại bang phải rút khỏi VN, phải tôn trọng Hiệp định 1954, phải ngưng lừa dân vào trại tập trung (*Hồ ám chi áp chiến lược*), lệnh ngưng bắn phải thu xếp giữa quân của chế độ Sài Gòn và Mặt Trận GPQG Miền Nam, và để dân Miền Nam tự do bầu lên chính quyền của họ.

--- Ghi nhận là vào ngày 29/8/1963, Tổng Thống Pháp Charles De Gaulle có tuyên bố về VN trong buổi họp Hội Đồng Bộ Trưởng Pháp. Cuối buổi họp, Bộ Trưởng Thông Tin Pháp Alain Peyrefitte đọc bản tuyên bố cho báo chí rằng Pháp muốn Việt Nam có hòa bình, thống nhất, tự chủ và Pháp sẵn sàng giúp bất kỳ nỗ lực quốc gia nào mà Việt Nam cần giúp.

Ngày 2/9/1963. Từ CIA Sài Gòn gửi về trung ương. Nội dung: Rufus Phillips nói chuyện với Tướng Kim vào ngày 31/8/1963.

Gặp Tướng Kim lúc 5:30 PM, hỏi Kim về tình hình. Kim nói Nhu tiên đoán có nỗ lực đảo chánh, nên lực lượng đặc biệt của Tung đã cảnh giác, và ở vị trí ngăn chặn đảo chánh lúc này. Kế hoạch sẽ tiếp tục, Kim nói. Tôi [Phillips] hỏi là Kim có biết chuyện Tướng Khiêm trước đó đã gặp Tướng Harkins sáng hôm đó, và có biết họ nói gì. Kim nói Kim không nghe gì về buổi gặp đó, và Kim bảo đảm rằng Tướng Minh không được thông báo gì.

Kê tiếp, tôi nói với Kim rằng Tướng Khiêm đã nói với Harkins rằng các tướng không thể làm gì, rằng toàn bộ kế hoạch đã ngừng, và có lẽ giải pháp tốt nhất là để cho Nhu giữ chức Thủ Tướng với hỗ trợ từ các tướng để đổi lấy thêm thẩm quyền cho quân đội. Kim phản ứng mạnh, và tôi tin là Kim chân thực, nói rằng Khiêm không nói gì với các tướng, thú nhận rằng có giảm bớt hoạt động vì lo an ninh, nhưng nói rằng các tướng không thể chấp nhận Nhu được nữa, và không hiểu sao Khiêm nói như thế, nhưng tin rằng có lẽ đó là nỗ lực làm Harkins nghĩ sai lạc. Kim nói, có lẽ Khiêm đã quyết định trở mặt chống các tướng đảo chánh, hay có thể Khiêm muốn làm riêng chuyện gì.

Kim nói Kim sẽ tức khắc nói chuyện với Tướng Minh, và sẽ tìm cách đưa Tướng Minh họp đêm đó với Đại Tá Conein và tôi, mặc dù Minh có thể không muốn gặp vì lý do an ninh. Như thế là Kim muốn xác nhận Khiêm không nói gì với Minh. Tôi đồng ý sẽ họp, nhưng nói rằng phía Mỹ bây giờ, sau lời nói của Khiêm, nghĩ rằng các tướng không muốn đảo chánh và rằng có thể cần thiết là người Mỹ nên tiếp tục ủng hộ chế độ Diệm như hiện nay. Cách tốt nhất, tôi nói, Tướng Minh nên nói thẳng thắn với Harkins. Kim nói, Kim tin là Minh sẽ muốn nói với Đại sứ Mỹ. Tôi nói chưa biết như thế có tiện không. Tôi nói sẽ gặp lại Kim 8 giờ tối đêm hôm đó.

Tại nhà của Đại sứ, tôi nói về tình hình với Dunn, thì Dunn khuyên tôi rằng không nên gặp Đại sứ. Sau đó, Conein và tôi về lại nơi hẹn, gặp lại Kim, thì Kim yêu cầu Conein đứng canh trong khi Kim nói với tôi. Kim nói Kim đã báo cáo với Minh, và Minh nói: Khiêm chưa báo cáo về buổi họp với Harkins; Minh có tin chắc chắn rằng Nhu đã biết các tướng đang dàn dựng đảo chánh; đã nhận được tin rằng một vài người Mỹ (không phải Conein) có liên lạc với một số sĩ quan VNCH cấp thấp hơn, thúc giục họ đảo chánh, cụ thể là Đại Tá Cường đã được gợi ý như thế; Lực Lượng Đặc Biệt đã cảnh giác sau khi Nhu biết các tướng âm mưu đảo chánh, và không thể làm gì lúc này và hẳn làm bây giờ là thất bại; nhưng đảo chánh vẫn sẽ tiến hành vì không chấp nhận Nhu được; Minh hiểu không thể nói chuyện với Đại sứ, và Minh chưa muốn gặp Tướng Harkins lúc này. Cuối cùng, Kim nói Kim và Minh sẽ điều tra xem Khiêm có khả tín hay không.

.

Ngày 2/9/1963. Điện văn từ CA Sài Gòn gửi về trung ương. Viên chức CAS tìm hiểu một câu nói của Maneli, Ủy viên người Ba Lan trong Ủy hội Kiểm soát Quốc tế (International Control Commission - ICC), rằng **Đại sứ Pháp Lalouette là cầu nối giữa Ngô Đình Nhu và Phạm Văn Đồng**. Chính phủ Mỹ ngạc nhiên khi nghe được câu nói đó, trước đó cũng được báo cáo rằng Nhu có chính sách trung lập hóa và thống nhất hóa Việt Nam. Có một bí mật một số người trong giới ngoại giao biết là Nhu đã liên lạc với Bắc Việt. Chính sách của Pháp là làm cầu nối 2 miền VN. Maneli nhiều lần trong vài tháng qua đã hỏi một người (xóa đen, để ẩn danh) là bảo Nhu rằng ủy viên người Ba Lan có thể chuyển lời Nhu nhắn cho Đồng. Maneli cũng yêu cầu người khác (xóa đen, để ẩn danh) chuyển lời này cho Nhu. Cả 2 người đều từ chối, không muốn làm trung gian cho Nhu.

Một người (xóa đen, để ẩn danh) kể chi tiết về những giận dữ của Nhu đối với người Mỹ, dẫn lời Nhu trong một cuộc phỏng vấn báo chí đăng trên báo Washington Post ấn bản ngày 12/5/1963 khi được hỏi về sự kiện ngày 8/5/1963 trong đó Nhu nói muốn giảm sự trợ giúp của Mỹ. Những lời nói của Nhu như thế, căn bản là chống Mỹ.

Cả hai người (xóa đen, để ẩn danh) nói tệ hại nhất bây giờ cho chính phủ Mỹ sẽ là có hành động hấp tấp như trường hợp ở Lào với Phoumi. (Xóa đen, để ẩn danh) mới đề nghị giúp thương thuyết với Nhu. Cả hai nói, Nhu muốn thương thuyết.

(Xóa đen, để ẩn danh) nói ông rằng Nhu trong buổi họp với các tướng "vào đêm trước đó nữa" nói với họ rằng Nhu biết một vài tướng suy nghĩ về một hành động khẩn cấp vì họ sợ Miền Nam sẽ thua trận nếu không có viện trợ Mỹ. Nhu mới nói với họ là đừng lo, vì sẽ có nguồn tài trợ khác, nếu Mỹ cắt viện trợ, và nếu tệ hại hơn xảy ra thì Nhu, như các tướng biết, đã có liên lạc với các anh em Miền Bắc và có thể nhẹ thở hơn bằng cách yêu cầu Miền Bắc chỉ thị cho du kích Miền Nam ngưng hoạt động trong khi **hai miền thương thuyết**.

Ngày 3/9/1963. 9:35 p.m. Từ BNG Mỹ gửi Tòa Đại sứ Mỹ ở VN. Ký tên Rusk. Chủ yếu là ông (Lodge) nên nói chuyện trực tiếp với Diệm. Thương thuyết với Nhu sẽ chỉ làm tăng sức mạnh cho Nhu. Ông sẽ có bài nói chuyện của TT Kennedy trên đài phát thanh. Ông nên nhấn mạnh cho Diệm biết TT Kennedy bày tỏ quan điểm chỉ vì muốn nỗ lực chiến tranh thành công và hy vọng của TT Kennedy là chính phủ VN sẽ công nhận nhu cầu thay đổi chính sách và cải tiến công quyền.

Sau đây là hướng dẫn để ông nói chuyện với TT Diệm. Chúng ta [chính phủ Mỹ] khẳng định một cách công khai và một cách riêng tư rằng Mỹ không hài lòng với việc đàn áp Phật Tử, vì như thế sẽ làm hỏng mục tiêu chiến thắng trong cuộc chiến chống Cộng. Mỹ không tìm cách lật đổ chính phủ VN, nhưng đối thoại chân thực và tích cực để cải tiến.

Nhắc với Diệm rằng Mỹ-Việt có mục tiêu chung là đánh thắng Việt Cộng, nêu lên khó khăn của chính phủ Mỹ để được dân Mỹ ủng hộ trong khi hàng ngày vừa viện trợ nhiều cho VN vừa có người Mỹ tử trận ở VN. Điểm nhắc thêm: yêu cầu Diệm trả tự do cho các sinh viên và nhà sư còn trong tù, kể cả bảo đảm an toàn cho 3 nhà sư hiện đang ẩn trú trong Tòa Đại sứ Mỹ ở Sài Gòn, gỡ bỏ kiểm duyệt báo chí, sửa chữa các chùa bị thiệt hại, gỡ bỏ Đạo Dụ 10, thương thuyết chân thực giữa chính phủ VN và các lãnh đạo Phật Giáo về các vấn đề tồn đọng. Ông có thể bảo đảm Diệm rằng nếu Diệm hành động thích nghi, chính phủ Mỹ sẽ làm tận lực để cải thiện dư luận về chính phủ VN tại Mỹ.

Ngày 4/9/1963. 8 p.m. Từ Tòa Đại sứ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Lodge. Tôi nghĩ rằng tôi nên nói chuyện với Nhu trước khi nói chuyện với Diệm. Cái gọi là về hưu của Nhu và chuyến đi hải ngoại của bà Nhu chỉ có thể thực hiện trực tiếp là qua Nhu. Nói chuyện với Nhu sẽ phải hỏi chi tiết về thay đổi cương vị của Nhu; về thời gian bà Nhu sẽ vắng mặt. Tôi đoán nên là ba tháng, đủ để vận động chính phủ VN mở rộng nội các; trả tự do cho các sinh viên và nhà sư còn trong tù ra; và sửa chữa nhà chùa. Tôi được một người (còn ẩn danh) nói rằng gỡ bỏ Đạo Dụ 10 không cần nữa. Tuy nhiên, điều đó có giá trị trên Liên Hiệp Quốc và tôi cũng sẽ thử làm như thế.

Không được chính phủ VN yêu cầu thả các nhà sư còn ẩn trú trong Tòa Đại sứ. Nếu được yêu cầu, tôi sẽ đòi bảo đảm an toàn cho họ. Có thể giải pháp tốt nhất cho chính phủ VN là đồng ý đưa nhà sư Trí Quang ra khỏi VN.

Ngày 5/9/1963. 3 p.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ gửi về BNG. Ký tên Lodge. Tôi không tin lời nói của họ. Chuyện Nhu về hưu chắc chắn là chẳng có bao nhiêu ý nghĩa. Chuyện bà Nhu xuất ngoại hiển nhiên là chuyện đi thuyết giảng chiến thắng. Lời nói mở rộng nội các thực tế không đổi gì. Chuyện xoa dịu người Phật Tử, trong mức độ chính phủ VN quan tâm, thì phần lớn xong rồi. Thay vì tôi đi trực tiếp, tôi dự định báo (xóa đen, còn ẩn danh) tới nói với Nhu rằng chúng ta không bận tâm chuyện Nhu nói như thế, tức là chuyện Nhu về hưu, chuyện bà Nhu xuất ngoại thuyết giảng, vân vân... Nếu họ có gì tốt hơn để thay đổi, tôi mới tới gặp. Nếu (xóa đen, còn ẩn danh) không dẫn tới gì khả quan, lúc đó tôi sẽ gặp Diệm và yêu cầu phải gỡ bỏ cả 2 ông bà Nhu, phải mở rộng nội các, phải xoa dịu Phật Tử, vân vân. Tôi không tin chính phủ VN thực sự hiểu chuyện "hậu thuẫn chính trị trong và ngoài" nước. **Họ trong cốt tủy là một kiểu gia đình độc tài, kiểu thời trung cổ Đông phương, họ hiểu rất ít, nếu gọi là hiểu, về cái nghệ thuật công quyền quần chúng. Họ không thể nói chuyện với người dân, họ không thể thuyết phục báo chí, họ không thể trao được thẩm quyền hay gọi được lòng tin; họ không thể hiểu được khái niệm về chính quyền như là kẻ phục vụ cho người dân. Họ chỉ quan tâm tới an ninh thể chất và sống còn, chống lại bất kỳ hiểm họa nào -- dù là hiểm họa cộng sản hay phi cộng sản. Chúng tôi cũng đang nghiên cứu về chuyện cắt giảm một phần viện trợ.**

Ngày 5/9/1963. 8:42 p.m. Điện văn từ BNG Mỹ gửi tới Tòa Đại sứ ở VN. Ký tên Rusk. Tôi (Rusk) điều trần 2 tiếng đồng hồ hôm nay với Tiểu ban Viễn Đông của Ủy ban Đối ngoại Thượng viện. Nhận thấy nổi nghi ngờ lớn, không chỉ về khả năng lãnh đạo của Diệm-Nhu mà cũng về chuyện Mỹ tiếp tục tham dự Cuộc chiến VN.

Thái độ của tiểu ban cho thấy sẽ có bầu không khí nặng nề trong cuộc tranh luận sắp tới trên Thượng viện về viện trợ, cũng như sẽ có thể có nghị quyết lên án việc Mỹ hậu thuẫn thêm cho chính phủ VN; kiểu như "Đây là cảm nhận của Thượng Viện rằng người dân Mỹ không còn sẵn lòng hậu thuẫn cho một chế độ tại Nam VN đang đàn áp người dân và các giáo phái tôn giáo. Tiếp tục ủng hộ một chế độ như thế sẽ không phù hợp với các nguyên tắc căn bản của nền dân chủ Hoa Kỳ."

Các chủ đề chính trong buổi điều trần Thượng viện hôm nay là: hướng đi tai họa của nhà nước Diệm-Nhu; nguy hiểm tại VN và các nơi khác của việc Hoa Kỳ đồng hóa với chế độ đàn áp; các bản tin báo chí về chuyện Nhu liên lạc với Hà Nội; thất bại của Mỹ trong việc không tạo ra được giải pháp khác Diệm-Nhu; sự vắng mặt của các dấu chỉ về nơi chúng ta sẽ hướng tới. Nói cho ông biết cảnh giác về sóng gió từ Quốc Hội Hoa Kỳ trong việc tiếp cận với chính phủ VN.

Ngày 5/9/1963. Bản ghi nhớ từ Thứ Trưởng Ngoại Giao về Chính Trị (Harriman) gửi Bundy (Phụ tá Đặc biệt về An Ninh Quốc Gia của Tổng Thống). Tôi (Harriman) nhận được lá thư này từ cựu Giám Đốc Nha Ngân Khố Việt Nam, người này có lẽ là bạn thân nhất của Hoa Kỳ cho tới khi ông từ chức ra khỏi chính phủ VN vài năm trước. Quan điểm trong thư này gần với quan điểm của cựu Ngoại Trưởng Vũ Văn Mẫu đã viết cho Chester Bowles -- đã là những phê phán rất nghiêm túc, chúng ta nên chú ý. Tôi gửi ông 2 bản sao thư này, nghĩ rằng ông có thể trình một bản lên cho Tổng Thống Kennedy.

Thư của Vũ Văn Thái gửi Thứ Trưởng Ngoại Giao về Chính Trị (Harriman) - gửi từ Lome, Togo, ngày 24/8/1963. Thư viết bằng tiếng Anh, nơi đây sẽ chỉ dịch tóm lược.

Kính thưa Thứ Trưởng... *(Lời người dịch: Vũ Văn Thái lúc gửi thư này đang là đại diện Liên Hiệp Quốc tại Togo. Nơi đây sẽ lược bỏ các phần chào hỏi.)*

... Bây giờ, tôi tin rằng Hoa Kỳ làm tận lực để ngăn cản những cuộc đàn áp Phật Giáo và các cuộc biểu tình chính trị tiếp theo, vốn sinh khởi từ những bất mãn tổng quát và từ tình hình ông Diệm và gia đình đối phó với khủng hoảng tôn giáo...

Nếu Mỹ không thẳng thắn lên án hành vi ông Diệm mới đây tấn công các chùa, sẽ không còn khả thể nào cho các chính phủ VN tương lai lấy được ủng hộ từ người dân trong khi làm đồng minh với Tây Phương.

Cơ hội sinh tồn của chúng tôi tùy thuộc vào việc hòa giải của 2 điều kiện này.

Ông Diệm và gia đình phải ra đi ngay bây giờ, ngay cả nếu chưa có ai thay thế, ngay cả nếu thay đổi sẽ dẫn tới các rủi ro quan trọng; những rủi ro đó phải thấy là chính ông Diệm đã trở thành giải pháp tệ hại nhất, giải pháp duy nhất dẫn tới viễn ảnh cộng sản chiếm trọn Miền Nam... Thư này viết không vì tham vọng chính trị, vì tôi bây giờ làm việc cho LHQ và vẫn sẽ làm với LHQ...

Ngày 6/9/1963. Bản ghi nhớ từ Giám Đốc Phòng Nghiên Cứu và Tình Báo (Hughes) gửi Ngoại Trưởng. Nội dung: suy nghĩ của ông bà Nhu. Có 2 bản báo cáo tình báo nhận được hôm nay, ghi nhận về thái độ hần học của ông Nhu, bà Nhu và những người thân khác trong gia tộc nhà Ngô đối với Hoa Kỳ vì các diễn tiến mới đây tại VN.

Bản báo cáo đầu tiên, ký số (TDCS DB-3/656,446), về cuộc phỏng vấn Trần Văn Khiêm (em bà Nhu) hôm 31/8/1963 thực hiện bởi Denis Warner, một phóng viên khả tín Úc châu. Warner thông báo cho một viên chức Mỹ rằng Khiêm đưa cho ông xem một danh sách các nhân viên Đại sứ quán Mỹ, USIS, USOM, và MACV mà **Khiêm lên kế hoạch ám sát**. Warner nói rằng ám sát người Mỹ sẽ dẫn tới tình hình lính TQLC Mỹ đổ bộ trong vài giờ sau, thì Khiêm nói đang có 20,000 lính VN tại Sài Gòn sẽ đối phó chuyện đó. Tuy nhiên, Khiêm như đường ẩn tượng khi Warner nói rằng một sư đoàn TQLC Mỹ sẽ nhanh chóng xóa sổ bất kỳ quân đội nghịch nào.

Chúng tôi không nghĩ rằng chính phủ VN lúc này sẽ làm như thế chống lại các viên chức Mỹ. Tuy nhiên, chúng ta có thể đoán rằng chiến dịch chống Mỹ trên báo chí nhà nước VN và trong các bản thông báo chính thức sẽ cứ tiếp tục; biểu tình chống Mỹ cũng sẽ như thế.

Khiêm là em trai bà Nhu, và thân phụ Khiêm là Trần Văn Chương, cựu đại sứ VN tại Mỹ, người đã lên án Khiêm là hư hỏng, hèn nhát và bất tài.

Lần cuối chúng tôi nghe về Khiêm là hôm 11/8/1963, khi Bộ Trưởng Bộ Tổng Thống Nguyễn Đình Thuần thông báo với Đại sứ Nolting rằng bà Nhu đã tổ chức một lực lượng cảnh sát bí mật riêng của bà và lãnh đạo là Khiêm. Thuần nói chính Nhu có lẽ cũng liên hệ chuyện đó. Nolting sau đó hỏi Diệm, thì Diệm bác bỏ là không có. Bản báo cáo trên cho thấy Khiêm có thể thực sự có vài trách nhiệm "an ninh đặc biệt" và Diệm hoặc là nói dối hoặc là bị giữ bí mật chuyện đó.

Bản báo cáo thứ nhì, ký số (TDCS DB-3/656,445), liên hệ tới bài báo ngày 2/9/1963 trên báo Times of Vietnam trong đó cáo buộc Mỹ, và đặc biệt là CIA, âm mưu kích động đảo chánh. Hôm 5/9/1963, Thư ký Thứ nhất của Tòa Đại sứ Đức chuyển tin gửi tới ông từ một phóng viên báo Der Spiegel, người trước đó phỏng vấn bà Nhu, nói với một viên chức Mỹ rằng bà Nhu nhìn nhận **bà trước đó đã viết hầu hết, nếu không phải tất cả, trong bài báo đó**. Bà cũng nói rằng hầu hết rắc rối của Nam VN là từ báo cáo sai lầm do báo chí Mỹ và từ phía Mỹ can thiệp. Bà cũng cáo buộc rằng Đại sứ Lodge dự định gỡ bỏ bà hay sẽ là, ám sát bà. Bà thêm rằng **Diệm quá yếu và dựa vào bà để có hậu thuẫn và sức mạnh trong cuộc chiến chống Cộng và các kẻ thù khác**.

Chúng tôi nghi ngờ rằng bài báo Times of Vietnam được viết, hay ít nhất được gợi ý, bởi ông bà Nhu. Dĩ nhiên, bà Nhu biết rằng chúng ta muốn bà ra đi, và có lẽ bà cảm thấy bà sẽ là mục tiêu chính trong bất kỳ cuộc đảo chánh nào chống chính phủ. Lời bà nói về Diệm y hệt như bà từng nói công khai một tháng trước.

--- Ghi chú: Báo Times of Vietnam của ông bà Nhu, ấn bản 2/9/1963, có bài nơi trang nhất với nhan đề "CIA Financing Planned Coup D'Etat" (CIA đang tài trợ cho cuộc đảo chánh) trong bài nói rằng CIA móc nối với Việt Cộng đã chi ra nhiều triệu đôla để cố gắng lật đổ chính phủ Diệm vào ngày 28/8/1963.

Ngày 6/9/1963. Điện văn từ CIA Sài Gòn gửi về trung ương. Được Đại sứ Lodge cho phép, một viên chức CAS vào sáng ngày 6/9 xin phỏng vấn Ngô Đình Nhu. Nhu hẹn chiều. Buổi nói chuyện dài 2 giờ đồng hồ.

Bộ Trưởng Lương trước đó đã nói với Nhu về chuyện Trần Văn Khiêm. Nhu bảo đảm là không có chuyện đó [danh sách ám sát]. Nhu nói hoặc là Khiêm, hoặc là viên chức sở SEPES (Phòng Nghiên Cứu Chính Trị, tên gọi tổ chức mật vụ cũ của Nhu) muốn hồi phục lại SEPES. Nhu nói, Diệm không cho tái lập SEPES, Diệm cũng dị ứng với Khiêm và không cho Khiêm chức vụ nào hết. Khiêm không có cảnh sát hay mật vụ nào trong tay. Ngắn gọn, Nhu bảo đảm về Khiêm.

Về bài báo ngày 2/9/1963 trên báo Times of Vietnam, Nhu nói không liên hệ gì với bài này và nói Nhu chưa đọc bài đó. Nhu nói Nhu không ần nấp sau lưng người đàn bà (ám chỉ sau lưng chủ bút báo này là bà Gregory). Nhu nói Nhu đoán ông bà Gregory có thể lấy tin từ người Mỹ nào đó. Viên chức CAS không nêu câu hỏi về bà Nhu, mà Nhu cũng không nhắc tới.

Nhu nói Nhu tin là có vài người Mỹ (không chỉ danh) sắp xếp để 3 nhà sư vào ẩn trú trong Tòa Đại sứ Mỹ. Khi viên chức CAS nói là hoàn toàn không tin chuyện đó, Nhu nói chuyện 3 nhà sư vào sứ quán có thể là bất ngờ, nhưng tiếp tục nói là chính phủ VN theo dõi dây điện thoại thì thấy có người Mỹ (không chỉ danh) đứng sau chuyện này [chuyện 3 nhà sư tỵ nạn ở sứ quán Mỹ].

Về chuyện thương thuyết với Hà Nội, Nhu nói D'Orlandi (Đại sứ Italy) và Goburdhun (Cao Ủy Ấn Độ) đã yêu cầu Nhu gặp Maneli (Ủy viên ICC người Ba Lan) để tìm hiểu. Maneli nói rằng Nhu nên lợi dụng các lời tuyên bố của De Gaulle và Hồ Chí Minh để thương thuyết với Hà Nội. Maneli nói được Phạm Văn Đồng mời làm trung gian. Maneli đề nghị Nhu rằng Nam VN có thể bán gạo và bia cho Bắc VN để đổi lấy than đá. Maneli nói với Nhu y là người duy nhất ở Nam VN dám làm mốc nổi thương thuyết như thế.

Nhu nói Nhu trả lời Maneli rằng, trong khi lời nói De Gaulle đáng quan tâm, nhưng chỉ có người chiến đấu trong cuộc chiến này mới có quyền nói và hàng động. Nam VN là đồng minh với Mỹ và sẽ là "hành vi phi đạo đức" để đơn phương làm như thế sau lưng người Mỹ. Nhu nói Nhu chống chủ trương trung lập hóa, mặc dù viên chức CAS không nêu đề tài này. Nhu nói, tương lai, Nam VN và Mỹ có thể thương thuyết với Bắc VN ở tư thế mạnh. Được hỏi, bao giờ sẽ gỡ thiết quân luật, Nhu nói không biết.

Ngày 6/9/1963. NSC họp. NSC quyết định chỉ thị cho Lodge mở lại các cuộc thương thuyết “gay go” với TT Diệm và bắt đầu nói rõ với ông Diệm về lập trường Hoa Kỳ. Bộ Trưởng Tư Pháp Robert Kennedy nêu lên rằng nếu cuộc chiến chống Cộng có thể chiến thắng mà không cần tới ông Diệm và cũng không cần tới một cuộc đảo chánh, thì người Mỹ có lẽ nên xem xét việc Mỹ tách rời khỏi các chuyện này.

Bộ Trưởng Quốc Phòng McNamara đề nghị có một chuyến đi tìm hiểu sự kiện do Tướng Krulak dẫn phái đoàn, và Bộ Ngoại Giao đề nghị nên có thêm Joseph Mendenhall, một nhà ngoại giao cao cấp có kinh nghiệm về VN. Trong cùng ngày, họ rời Mỹ.

Ngày 7/9/1963. Học sinh nhiều trường trung học bãi khóa, biểu tình, xuống đường. Cảnh sát đàn áp, **bắt khoảng hai ngàn học sinh** tại Sài Gòn. Học sinh một số tỉnh cũng đấu tranh, biểu tình tương tự.

Ngày 7/9/1963. Với **can thiệp của Vatican** và Khâm sứ Tòa thánh tại Sài Gòn, Tổng Giám Mục Ngô Đình Thục rời Việt Nam để tới Rome.

Ngày 8/9/1963. David Bell, Giám đốc cơ quan viện trợ quốc tế của Hoa Kỳ AID (Agency for International Development) trả lời phỏng vấn trên TV, bày tỏ lo ngại rằng Quốc Hội Mỹ có thể cắt viện trợ đối với Nam Việt Nam nếu chính phủ TT Diệm không đổi chính sách đàn áp.

Ngày 9/9/1963. Bà Nhu rời Việt Nam để tham dự hội nghị World Parliamentarians Conference tại Belgrade và rồi đi thăm một vòng Châu Âu và có thể sẽ sang thăm Hoa Kỳ. TT Kennedy trả lời phỏng vấn TV, khánh thành chương trình NBC Huntley-Brinkley News, nói ông không tin hành động cắt viện trợ có lợi để thành tựu mục tiêu của Hoa Kỳ tại Việt Nam vào lúc này.

Ngày 9/9/1963. 5 p.m. Từ Tòa Đại sứ Mỹ ở Sài Gòn gửi về BNG Mỹ. Ký tên Lodge. Tòa Đại sứ tin rằng trong khi yêu cầu chính phủ VN trả tự do cho các nhà sư, không nên nhắc tới sư Trí Quang.

Niềm tin mạnh mẽ của Trí Quang trong việc cần gỡ bỏ gia tộc nhà Ngô, có lẽ trừ Diệm, ra khỏi quyền lực sẽ có hại cho nhà sư này, có thể bị giam lâu dài. Cho tới bây giờ, chính phủ VN chưa trả tự do các nhà sư cao cấp, và Trí Quang có thể đang bị nhà Ngô xem là nguy hiểm nhất cho họ. Trong tình hình hiện nay, có lẽ tốt nhất cho Trí Quang là xuất ngoại. Bản thân Trí Quang cũng đã hỏi chuyện xuất ngoại. Nhưng có thể chính phủ VN cũng không muốn cho đi, vì lo ngại rằng sau khi Trí Quang xuất ngoại sẽ vận động dư luận Phật Giáo quốc tế chống lại nhà Ngô.

Ngày 9/9/1963. Giữa trưa. Từ Tòa Đại sứ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Lodge. Sau đây là cuộc nói chuyện giữa Rufus Phillips và Thuần vào đêm 7/9/1963.

Thuần mở đầu cuộc nói chuyện, nói Thuần thấy vô dụng. Nhu nói rằng Thuần đã bị người Mỹ mua chuộc, và sẽ giết Thuần nếu Thuần tìm cách từ chức. Tuy nhiên, Thuần nói là muốn từ chức và muốn biết người Mỹ có thể giúp đưa Thuần ra nước ngoài, nếu Thuần quyết định từ chức. Theo Thuần, Nhu đang kiểm soát hoàn toàn cả nước. Nhu là người duy nhất Diệm tin tưởng. Trong các buổi họp, Nhu nói thay cho Diệm, và Diệm đồng ý. Trong vài trường hợp, **Diệm chỉ đơn giản lặp lại những gì Nhu yêu cầu Diệm nói.** Cả Diệm và Nhu đều không thực tế về diễn tiến cuộc chiến, theo ý Thuần. Mỗi người đã hỏi Thuần, rằng Nam VN có thể tồn tại bao lâu nếu không có viện trợ Mỹ. Thuần trả lời, theo Thuần, có thể kéo dài 6 tháng nếu chỉ có viện trợ quân sự, nhưng nếu cắt viện trợ quân sự thì gần như sụp đổ tức khắc.

Khi nói chuyện này, Thuần gợi nhớ rằng trong cuộc nói chuyện gần đây với Đại Tá Lạc (Ủy viên Thường trực, Ủy ban Liên bộ về Áp Chiến Lược), thì Lạc trả lời câu hỏi này, rằng trong ý Lạc thấy, với chính phủ hiện nay, nếu tiếp tục thì Miền Nam sẽ thua trận vào năm 1965. Lạc nói tiếp rằng, chính phủ VN đang thua cuộc chiến ở vùng Delta (Miền Tây Nam Bộ) hiện nay. Thuần thêm rằng, Thuần hoàn toàn đồng ý với Lạc về điểm này.

Thuần nói, nhiều tướng đã liên lạc với Thuần, hỏi ý về một cuộc đảo chánh. (Thuần không kể tên các tướng.) Thuần từ chối tham gia, không cảm thấy an toàn vì có thể trúng kế cò mồi.

Được hỏi là người Mỹ nên làm gì, Thuần nói nên cắt viện trợ, vì đó sẽ làm cho mọi người nhận ra thực tế. Thuần nhấn mạnh rằng trung thành cá nhân với Diệm là một phần trong tâm thức của nhiều viên chức, nhưng mọi người đều nhìn về người Mỹ để thuận theo.

Được hỏi là Thuần có tin là Nhu chuẩn bị ám sát các Bộ trưởng hay người Mỹ, hay sẽ hòa đàm với Bắc Việt, Thuần nói Thuần không nghĩ là có gì nguy hiểm như thế lúc này, vì Nhu đang hài lòng với tình thế này. Nhưng Thuần thêm, Nhu hoàn toàn có thể làm những chuyện như thế, nếu bị đẩy tới vị thế phải làm, do vậy, theo Thuần, người Mỹ phải sửa soạn cả các trường hợp đó.

Thuần nói, mọi chuyện gần như bế tắc ở các Bộ tại Sài Gòn. Thuần dẫn ra một thí dụ, khi mới đây được Bộ Trưởng Bộ Kinh Tế Quốc Gia viếng thăm, ông này mang theo một turyên trình thám. Thuần hỏi, Bộ Trưởng kia mới nói: "Tất cả chúng tôi, hay bất kỳ ai khác, làm việc trong văn phòng là đọc mấy truyện này. Chúng tôi đang chờ đợi."

--- Tòa Đại sứ nhận định. Thuần trước đó đã nói với Trueheart về nỗi lo an toàn cá nhân, nói rằng Thuần nghiêm túc lo vì nằm trong danh sách sẽ ám sát của Trần Văn Khiêm. Thuần nói Thuần tin Khiêm chỉ huy một tổ chức mật vụ thực sự và nói rằng Đại Tá Phước (Tinh Trưởng Vĩnh Long) là nằm trong đơn vị đó. Thuần đặc biệt lo ngại khi D'Orlandi (Đại sứ Italy) ca ngợi Thuần thích nghi cho chức Thủ Tướng, "Ông ta muốn tôi bị ám sát à?"

Thuần nói Nhu đang tìm cách tiêu diệt Thuần. Nhu nói với Diệm rằng Thuần là gián điệp Mỹ, và Thuần cảm thấy thái độ Diệm thay đổi đối với Thuần. Nhu cũng cho Lực Lượng Đặc Biệt rải truyền đơn rằng Thuần và Bộ Trưởng Lương đã lãnh tiền Mỹ hàng trăm ngàn đôla. Thuần nói, Diệm đã kêu Thuần tới cho xem một trong các truyền đơn này. Thuần nói Nhu đã nói với nhiều người rằng Nhu được ủng hộ toàn diện từ Đại sứ Lodge. Chính Thuần có vẻ tin điều này và kể Nhu đã nói trực tiếp với Thuần rằng Đại sứ Lodge muốn Nhu làm cố vấn chính trị cho Đại sứ. Trueheart nhận định chung, rằng Thuần đã tuyệt vọng và chỉ nghĩ tới an nguy cá nhân và gia đình Thuần.

Ngày 9/9/1963. 11 p.m. Từ Tòa Đại sứ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Lodge. Ghi về cuộc nói chuyện dài 1 giờ 50 phút với TT Diệm.

Tôi (Lodge) nói với Diệm về phản ứng trên Thượng Viện Hoa Kỳ. (TNS Lausche tuyên bố trong Thượng Viện rằng ông đồng ý về quan điểm TT Kennedy "chính phủ Nam VN phải thay đổi chính sách và có thể phải thay đổi nhân sự." Còn TNS Church nói, theo bản tin CBS ngày 8/9/1963, rằng "nếu chính phủ Diệm không cải tổ triệt để, ông có thể phải cắt toàn bộ viện trợ Mỹ đối với Nam VN.)

Tôi nói với Diệm rằng dư luận không hài lòng trong khi người Mỹ chết tại VN và viện trợ Mỹ dùng để đàn áp nhân quyền. Tôi nói với Diệm rằng có thể khuyên Nhu nên đi xa một chuyến, ít nhất cho tới cuối tháng 12, sau khi các quyết định chuẩn chi viện trợ được Quốc Hội Mỹ bỏ phiếu xong. Diệm bênh vực Nhu.

Tôi nêu đề nghị xóa bỏ kiểm duyệt báo chí. Diệm nói các nhà báo đang tự kiểm duyệt, và không có chuyện chính phủ kiểm duyệt trước. Thế rồi, hễ tôi nói chuyện Nhu nên ra đi hay chuyện gỡ bỏ kiểm duyệt báo chí, Diệm lại lảng sang chuyện khác. Diệm nói Diệm bực mình vì ông bà Trần Văn Chương vẫn còn ở trong tòa nhà sứ quán VN ở thủ đô DC. **Diệm lại vu khống về tình hình đạo đức ở các chùa và các nhà sư...** Tiếp theo Diệm chụp mũ các sinh viên biểu tình là cộng sản...

Tôi đọc cho Diệm nghe một đoạn bản tin AP, ghi lời Giám Mục Ngô Đình Thục nói rằng Mỹ đã xài 20 triệu đôla để tìm cách thay thế Diệm. Diệm nói Thục lẽ ra không nên nói như thế, nhưng Diệm thắc mắc không biết sự thật có phải như thế không. "Tôi sẽ nói với ông ta [Thục] về chuyện đó. Rồi tôi đọc một đoạn bản tin Reuters dẫn lời **Giám Mục Thục nói rằng các nhà sư không phải tự thiêu mà đó là hồ sơ sát nhân, và các sư bị giết bằng búa.** Diệm im lặng.

Ngày 9/9/1963. 8 p.m. Từ Tòa Đại sứ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Lodge. Nội dung: Mendenhall báo cáo về Hilsman. Ghi lại những quan sát và nói chuyện về Sài Gòn và một số tỉnh, sau khi tôi (Mendenhall) đi nhiều tỉnh ven biển Miền Trung VN nơi vấn đề Phật Giáo căng thẳng nhất.

Tôi (Mendenhall) kính ngạc nhìn thấy sự hãi bao trùm Sài Gòn, Huế, và Đà Nẵng. Các nơi này đang sống dưới chế độ khủng bố. Tôi được nghe Khoa Trường Đại Học Luật là Vũ Quốc Thúc nói trực tiếp với tôi là một lần nữa, hôm nay, **hàng trăm sinh viên mới bị bắt.**

Hầu hết các gia đình của các viên chức chính phủ (cả dân sự và quân sự) trong các thành phố cảm thấy bàn tay đàn áp của chính phủ đè nặng lên các con của họ. Ngày càng thêm nhiều sinh viên nói về chuyện Việt Cộng có thể là một giải pháp khác thay cho chính phủ Diệm hiện nay (Tôi được nghe như thế, ở cả Sài Gòn và Huế).

Liên hệ của người Mỹ, cả viên chức và xã hội, với người Việt đã co cụm nhiều tại các thành phố kể từ ngày 20/8/1963 bởi vì người Việt lo sợ bị nhìn thấy nói chuyện với người Mỹ. Chính tôi trực tiếp kinh nghiệm sự bí mật đó, mà thái độ này có vẻ cần thiết để nói chuyện với người Việt trong bầu không khí của nhà nước cảnh sát hiện nay.

Khi viếng thăm Huế và Đà Nẵng, tôi nhận thấy như sau về 4 tỉnh Quảng Trị, Thừa Thiên, Quảng Nam và Quảng Tín dựa vào các cuộc nói chuyện với các viên chức Lãnh sự quán, MAAG, USOM, USIS, [xóa đen vài chữ]: Quân đội cho thấy hình ảnh hỗn hợp. Các tư lệnh cao cấp đều là người trung thành với Diệm, người lộ ý kiến khác bị thay thế (như, Tướng Nghiêm không đồng ý về chính sách đàn áp Phật Giáo, bị thay bằng Tướng Trí, người ủng hộ chính sách đó). Bất mãn lộ ra nhiều nơi thấy rõ. Trong guồng máy hành chánh, các tỉnh trưởng vẫn trung thành và nếu có ai bị nghi ngờ thì thay thế ngay (như mới đây ở tỉnh Thừa Thiên). Các quan chức dân sự ở Huế và Đà Nẵng lộ rõ bất mãn.

Tình hình chiến sự có vẻ đi xuống ở các tỉnh này. Quảng Tín có tháng tệ hại nhất là tháng 8, tính kể từ tháng 11/1962. Nơi tỉnh Quảng Nam, nhiều sự kiện mới đây cho thấy VC đã bị đẩy ra khỏi các vùng ven biển bây giờ đang kéo trở lại. Không rõ có phải vì dân chúng bất mãn là yếu tố dẫn tới các diễn tiến này, nhưng tại hai tỉnh Quảng Nam và Thừa Thiên, bất mãn về vấn đề Phật Giáo đã lan xuống tận các làng xã, và tại Huế bây giờ có báo cáo rằng dân làng nói rằng họ có thể sẽ dung dưỡng Việt Cộng cũng như với lính chính phủ VN.

Các biện pháp "hòa giải" của chính phủ VN không có hiệu quả gì. Tôi được nghe kể rằng, dù vừa mới trả tự do, vài người đã bị bắt, đợt thứ nhì bắt bố lại xảy ra và một số người vừa được thả lại bị bắt lại trong đợt bố ráp thứ nhì. Các chùa và các trường học được chính thức nói là mở cửa lại, nhưng nhiều trường hợp vẫn chưa.

Tôi cũng ghé thăm Nha Trang và nói chuyện với các sĩ quan quân đội Hoa Kỳ, những người này nói từ vị trí ở xa khỏi dân sự nhận thấy không có vấn đề Phật Giáo gì. Tôi không gặp được (xóa đen vài chữ) nhưng được thông báo tại Sài Gòn rằng ông này đã báo cáo rằng những người trong khu vực đó rất là giận dữ nhưng giữ im lặng vì sợ bị trả thù trong bầu không khí khủng bố này.

Ngày 10/9/1963. Bản báo cáo của Krulak (Phụ Tá Đặc Biệt về Chống Nổi Dậy và Hoạt Động Đặc Biệt của Tham Muu Trường Liên Quân). Chuyên đi tìm hiểu tình hình Việt Nam. Thăm 4 vùng chiến thuật, các binh chủng Hải Lục Không Quân, nói với 87 viên chức trong hệ thống cố vấn Hoa Kỳ từ cấp cao tới cấp thấp. Hầu hết cuộc nói chuyện là nói với cá nhân, trong không khí đời thường, hoặc tại bàn doanh hoặc trong khi họ công tác ở ngoài. Đôi khi, để tiết kiệm thời giờ, nhiều cố vấn được mời lại một nơi để tôi (Krulak) phỏng vấn. Các cuộc thảo luận cũng tổ chức với Đại sứ, Tướng Harkins và các viên chức phụ tá của Tướng này, cũng như với 22 sĩ quan người Việt. Sau đây là tóm lược nhận định.

Các trận giao chiến vẫn tiếp diễn, nhưng tình hình tốt. Có bị ảnh hưởng bất lợi từ khủng hoảng chánh trị, nhưng không nhiều. Còn cần nhiều nỗ lực chiến tranh, đặc biệt ở vùng Miền Tây, nơi VC vẫn còn mạnh mẽ. Sĩ quan người Việt các cấp đều biết có tình hình Phật Giáo, nhưng hầu hết xem đó là chuyện riêng biệt và không để dị biệt tôn giáo gây tác động nội bộ quân đội. Các cấp chỉ huy quân sự người Việt đều có kỷ luật, tuân lệnh, thực hiện nhiệm vụ. Quan hệ quân sự Mỹ-Việt không bị thiệt hại vì khủng hoảng chánh trị, trong bất kỳ mức độ quan trọng nào. Có một số bất mãn, trong giới sĩ quan người Việt, với chính phủ hiện nay, nhưng tập trung vào Ngô Đình Nhu thay vì Tổng Thống Diệm. Họ sẽ vui mừng nếu Nhu ra đi, nhưng rất ít người dám nói chuyện này. Nếu không có các yếu tố chính trị và quân sự nghiêm trọng bên ngoài tác động, Việt Cộng sẽ thất trận nếu các chương trình quân sự và xã hội của Hoa Kỳ hiện nay duy trì, bất kể các khuyết điểm tệ hại của chế độ hiện nay.

Ngày 10/9/1963. Bản ghi nhớ từ Mecklin (Cố Vấn về Công Vụ của Tòa Đại Sứ Mỹ tại VN) gửi Murrow (Giám Đốc Sở Thông Tin Hoa Kỳ). Nội dung: Chính sách về VN. Sau đây là sáu nhận định, tất cả đều sẽ gây tranh cãi.

--- VN cần phải có một chính phủ mới. Có nhiều chứng cứ cho thấy cuộc chiến chống Cộng sẽ thảm bại với chế độ hiện nay, đặc biệt là lòng dân không ủng hộ nữa vì khủng hoảng Phật Giáo. Dư luận tại Hoa Kỳ và trên trường quốc tế gây trở ngại cho cuộc chiến.

--- Quyền lực thực sự phải đến từ một người mới. Bất mãn hiện nay tập trung vào ông bà Nhu. Thực sự, hai ông bà Nhu chỉ là hậu quả yếu kém của chính phủ. Thất bại thực sự trong nhiều năm chính là Diệm, **chính ông Diệm không tìm được ủng hộ từ dân VN**. Diệm luôn luôn kiểm soát căn bản quyền lực. Có thể đoán rằng ngay cả khi gỡ bỏ Nhu ra khỏi chính phủ xong, cũng sẽ đẩy Diệm vào sâu hơn trong trạng thái cô lập đầy ngờ vực và sẽ kém hiệu quả hơn bao giờ hết. Diệm chỉ nên là một khuôn mặt lãnh đạo hình thức để ổn định thôi.

--- Xác suất rủi ro đối với việc lật đổ gia tộc Ngô Đình mà không đổ máu nhiều. Chế độ nhiều năm đã xây dựng các lực lượng trung thành và bây giờ tập trung quanh Sài Gòn. Để ngăn ngừa trường hợp bé tắc lâu dài, và cũng là không để cho VC tìm được lợi thế, chỉ có một hướng bảo đảm: quyết định trước, nếu cần, sử dụng tới quân tác chiến Mỹ.

--- Quyết tâm lớn của Hoa Kỳ. Nghĩa là, nếu cần, sử dụng quân tác chiến Mỹ, vừa giúp lật đổ chế độ hiện nay và chống lại VC, vừa bày tỏ ý chí chấp nhận tham chiến ở tầm mức như Cuộc Chiến Đại Hàn nếu VC quyết định leo thang. Bởi vì, nếu CS chiếm được VN, sẽ là thảm họa dây chuyền cho Đông Nam Á, khu vực chiến lược cho an ninh Hoa Kỳ. Phản ứng mạnh của Mỹ nơi đây sẽ củng cố cuộc chiến chống Cộng khắp Châu Á và các vùng kém phát triển khác. Đó cũng sẽ là thảm bại lớn của thử nghiệm Trung Quốc tại VN về ý thức hệ chiến tranh của họ.

--- Quân lực Mỹ có thể dùng chống quân du kích CS Châu Á và chiến thắng. (Cũng sẽ trả giá cao, nếu không tránh được, chúng ta phải chấp nhận rủi ro.) Cái có thể gọi là hội chứng người Pháp là hoàn toàn nguy hiểm. Người Pháp thất trận tại Đông Dương vì họ xử thế như là thực dân, không tìm cách thu phục lòng dân và không bao giờ có nỗ lực quân sự thích nghi trong bất cứ trường hợp nào. Quân Mỹ tại VN sẽ làm trái ngược lại, sẽ giúp người dân VN. Điển hình như kinh nghiệm ở Nam Hàn.

--- Mỹ phải chấp nhận rủi ro trong việc bí mật tổ chức đảo chánh, nếu cần. Chúng có cho thấy có dao động lớn trong giới sĩ quan VN để chấp nhận nguy hiểm trong việc dàn dựng đảo chánh. Do vậy, có thể việc lật đổ nhà Ngô sẽ không tự động xảy ra sau các biện pháp của Mỹ, thí dụ, ngừng viện trợ, với kết quả là gần như hỗn loạn. Cũng có thể chủ yếu rằng chế độ kế tiếp sẽ sẵn lòng hợp tác với Mỹ, bao gồm cả việc hợp tác với quân tác chiến Mỹ nếu cuộc chiến chỉ có thể được thắng với không lựa chọn khác.

Tình hình tại VN đã suy sụp tới mức tệ hại, tới mức Hoa Kỳ sẽ bị lôi kéo vào để đánh bạc bằng ý chí tột cùng trong việc sử dụng quân tác chiến. Ngay cả nếu lật đổ nhà Ngô xong, vẫn có nguy hiểm rằng chế độ kế tiếp sẽ chỉ tương đương hay kém hơn chế độ cũ trong cuộc chiến chống VC. Cũng có nguy hiểm là, quân lực VN lúc đó sẽ chia rẽ, thành các mảng đối nghịch nhau, với hậu quả tai hại. Một cách lý tưởng là, toàn bộ gia đình nhà Ngô phải ra đi, nhưng nên giữ Ngô Đình Diệm trong vị trí nguyên thủ hình thức. Cốt tủy là, ông bà Nhu phải rời VN vĩnh viễn.

Ngày 10/9/1963. NSC họp. Krulak và Mendenhall từ Việt Nam trở về Mỹ sau chuyến đi 4 ngày sóng gió và làm bản phúc trình lên NSC. Cùng với hai người là John Mecklin, Giám đốc cơ quan USIS tại Sài Gòn, và Rufus Phillips, Giám đốc Chương trình Nông thôn của USOM. Bản phúc trình của Krulak nhấn mạnh rằng cuộc chiến chống Cộng đang trên đà chiến thắng, và trong khi có một số bất mãn từ giới quân nhân đối với TT Diệm, không ai dám liều mạng ra đảo chánh TT Diệm. Tiếp tục chính sách hiện nay dưới quyền TT Diệm sẽ dẫn tới chiến thắng. Mendenhall đưa ra một cái nhìn hoàn toàn trái ngược về tình thế: sẽ có thể sụp đổ chính quyền dân sự và một cuộc nội chiến vì tôn giáo có thể xảy ra nếu còn TT Diệm. Nếu còn TT Diệm, cuộc chiến không thể dẫn tới chiến thắng. Phillips và Mecklin ủng hộ quan điểm của Mendenhall với nhiều mức độ. Rufus Phillips nêu hình ảnh bi quan, rằng cuộc chiến đang thảm bại, tệ hại nhất là ở Miền Tây; như ở tỉnh Long An, 60% áp chiến lược đã bị VC tấn công, kiểm soát. Nhưng Nolting đồng ý với Krulak. Ý kiến dị biệt đã làm cho TT Kennedy phải hỏi 2 đặc sứ, “Hai ông đã tới thăm cùng một quốc gia, có phải không?”

Ngày 11/9/1963. Điện văn Tòa đại sứ Mỹ tại Sài Gòn, số 478. Lodge gọi ý về một nghiên cứu toàn diện về một hình thức ngưng viện trợ kinh tế để có thể dùng lật đổ chính phủ TT Diệm.

Bach Ốc họp, quyết định hoãn tái cấp viện trợ kinh tế trong khi xem xét toàn bộ về cách nào có thể áp lực TT Diệm thay đổi chính sách đàn áp Phật Giáo. Trả lời câu hỏi của TT Kennedy rằng có phải tình hình VN đang suy sụp và có phải đã suy sụp nghiêm trọng, McCone (Giám Đốc Sở Tình Báo CIA) đáp rằng trong ba tháng tới, tình hình có thể gọi là suy sụp nghiêm trọng.

Trong ngày 11/9/1963, Bà Nhu tuyên bố trong hội nghị Interparliamentary Union tại Belgrade rằng, "TT Kennedy là một chính khách, và khi ông nghe dư luận ồn ào nói về một hướng nào đó, ông cố gắng làm dịu lại cách nào đó. Nếu ý kiến đó là thông tin sai, giải pháp không phải là chiều theo dư luận, nhưng giải pháp nên là có đủ thông tin."

Trong khi đó, Tổng Giám Mục Ngô Đình Thục rời Rome hôm nay, để sẽ tới Hoa Kỳ. Mục đích TGM Thục tới Mỹ là để sắp xếp chuyến đi của bà Nhu sẽ thăm Mỹ.

Hilsman nêu ý kiến, có thể sẽ đề báo chí phỏng vấn nhà sư Thích Trí Quang để dư luận thấy rằng chính phủ VN chưa đáp ứng các nguyện vọng đã cam kết với PG, và đề cho Diệm-Nhu thấy rằng Mỹ có thể xem xét nhà sư Trí Quang như một giải pháp chánh trị. Bản ghi nhớ từ Thomas L. Hughes (Giám Đốc Sở Nghiên Cứu Tình Báo) gửi Ngoại Trưởng Mỹ, nói rằng có nhiều tin cho biết **Nhu tăng tốc thương thuyết bí mật với Hà Nội**, có thể có hay không có trung gian của Pháp, về tương lai Nam VN.

Ngày 12/9/1963. Với Bạch Ốc ưng thuận, Thượng nghị sĩ Frank Church đưa ra Thượng Viện một Nghị quyết lên án chính phủ Nam Việt Nam vì đã đàn áp người Phật Tử, và kêu gọi kết thúc viện trợ Mỹ trừ phi TT Diệm ngưng đàn áp.

Tướng Harkins (Tư Lệnh Quân Viện Hoa Kỳ tại VN -- MACV) trong điện văn gửi Tướng Krulak (Phụ Tá Đặc Biệt của Tham Mưu Trưởng Liên Quân về Chống Nổi Loạn và Hoạt Động Đặc Biệt) nêu nghi ngờ nhà sư Trí Quang (đang tỵ nạn trong sứ quán Mỹ) có thể là Việt Cộng, vì tự nhận là có tư tưởng chống Diệm trước cả ngày 8/5/1963 (ngày xảy ra sự kiện quân chính phủ bắn vào Phật Tử ở Đài phát thanh Huế), cũng như nghi ngờ các cuộc biểu tình của Phật Tử và sinh viên có bàn tay VC hỗ trợ.

McCone (Giám Đốc CIA) nói CIA không có bao nhiêu thông tin cụ thể về ý kiến của Tướng Harkins là VC đã trà trộn vào Phật Tử và sinh viên.

Ngày 13/9/1963. Đại sứ Lodge gửi điện văn về Ngoại Trưởng, bày tỏ lo ngại rằng Nhu trong khi thương thuyết với Hà Nội sẽ tới lúc yêu cầu người Mỹ rút ra khỏi VN, hay là phải giảm nhiều sự có mặt. **Người Mỹ không thể rời bỏ cuộc chiến chống Cộng**, nhưng lúc đó trả lời sẽ không đơn giản. Bản ghi nhớ về cuộc nói chuyện điện thoại giữa Harriman (Thứ Trưởng Ngoại Giao) với McCone (Giám Đốc CIA) ghi lời McCone lo ngại về các bản tin cho biết Nhu đang thương thuyết mật với Hà Nội.

Cùng ngày, Lodge gửi mật thư tới Ngoại Trưởng Rusk, Lodge nói chính tay Lodge đánh máy để không ai khác biết về lá thư, trong đó Lodge xin Ngoại Trưởng trực tiếp gặp TT Kennedy gửi Tướng Lansdale tới Sài Gòn để chỉ huy Phòng CAS Sài Gòn (tức là: CIA Sài Gòn), thay cho đương nhiệm là John Richardson, tuy rằng Richardson nhiệt tình và xuất sắc.

Lý do, theo Lodge, nhiều người VN nghĩ rằng Richardson ủng hộ ông Diệm vì tình thân nhiều năm, nên làm nhiều người Việt e dè. Tuy nhiên, McCone từ chối ý kiến đưa Lansdale sang.

Bản ghi nhớ trong ngày của McCone ghi rằng Đại sứ Lodge và Đại biện Trueheart tin cuộc chiến không thể thắng với chế độ Diệm; Mỹ cắt giảm viện trợ sẽ có phản ứng bất thường từ Diệm-Nhu; Đại sứ Lodge đang suy tính một cuộc đảo chánh xuyên qua Tướng Đôn với MACV; Đại sứ cảm thấy rằng nếu kế hoạch đó thất bại, Mỹ sẽ bị Diệm-Nhu mời ra khỏi Nam VN. Kế hoạch đảo chánh ban đầu của các tướng đã hủy bỏ vì bị lộ cho Nhu biết, làm cho Mỹ ở vào một vị trí suy yếu. Hiện thời Tướng Đính ủng hộ Nhu, và bản doanh tướng này đầy các gián điệp của Nhu. Do vậy, Mỹ bây giờ thiếu phương tiện để khởi động một cú đảo chánh khác. Những người ủng hộ kế hoạch cắt toàn bộ viện trợ cảm thấy như thế sẽ dẫn tới một cuộc đảo chánh chế độ Diệm-Nhu, nhưng tình hình thực tế là Nhu đã thiết lập một hệ thống kiểm soát quân đội hiệu quả để theo dõi và ngăn cản các tướng hành động.

Ngày 14/9/1963. Điện văn Bộ Ngoại Giao số 411. Thông báo cho Lodge biết sẽ hoãn chương trình nhập cảng thương mại trị giá 18.5 triệu đôla cho tới khi có quyết định về chính sách căn bản đối với Việt Nam.

Murrow (Giám Đốc Phòng Thông Tin Hoa Kỳ, USIA) gửi bản ghi nhớ tới Bundy (Phụ Tá Đặc Biệt về An Ninh Quốc Gia của Tổng Thống), về phản ứng thế giới về tình hình VN. Một số quốc gia bày tỏ lân mẫn đối với hoàn cảnh bế tắc của Mỹ tại VN, đặc biệt tại Tây Âu, và **gần như không chính phủ nào bênh vực chế độ Diệm**, chỉ trừ Nam Hàn và Philippines xem Diệm như lãnh tụ chống Cộng cần thiết. Các giáo hội Phật Giáo tại Thái Lan, Miến Điện và Cam Bốt tiếp tục phản đối chính phủ Diệm về cách đối xử với PGVN.

Đại sứ Lodge gửi điện văn về Bộ Ngoại Giao Mỹ, nói rằng TT Diệm cho biết bà Nhu nói sẽ tổ chức một buổi họp báo ở New York để làm sáng tỏ vấn đề và Diệm đã đồng ý. Lodge trả lời Diệm rằng chuyện đó sẽ có dư luận xấu tại Mỹ.

Lodge viết cho BNG Mỹ rằng cả Diệm và Nhu đều chấp thuận ngôn phong của bà Nhu, và đó là điều sai căn bản trong gia đình nhà Ngô, vì họ ưa thích lớn tiếng dùng binh khí miệng lưỡi, và như thế lại không đem dư luận tốt tới, trong khi lẽ ra nên tập trung vào cuộc chiến chống Cộng, nơi sẽ mang dư luận tốt cho họ; họ như dường không bận tâm những gì người khác có thể suy nghĩ, nhưng chỉ đơn giản quan tâm chuyện bày tỏ cảm xúc của họ và tự hào riêng của họ. Họ không thực sự là chính khách.

Ngày 15/9/1963. Bản ghi nhớ từ Hughes (Giám Đốc Phòng Nghiên Cứu và Tình Báo) gửi Bộ Ngoại Giao. Nội dung: Vấn đề Ngô Đình Nhu.

Nhu đóng một vai chính trong cuộc chiến chống VC, là lực năng động trong chương trình áp chiến lược, ảnh hưởng các khái niệm quân sự VN từ quy ước chiến tới chống du kích, đã thành lập các đoàn thể gây ý thức chính trị. Tuy nhiên, kể từ ngày 8/5/1963, Nhu trở thành bạo lực đàn áp chủ lực trong khủng hoảng Phật Giáo, và là nguyên nhân khủng hoảng công quyền. Bây giờ Nhu đã trở thành chướng ngại lớn đối với bất kỳ giải pháp nào chân thực để kết thúc khủng hoảng này.

Nhu là sức mạnh không chế Diệm. Nhu đã bôi nhọ, vô hiệu hóa, hay gỡ bỏ nhiều cố vấn trung thành và tài năng của Diệm.

Nguyễn Đình Thuần, Bộ Trưởng Bộ Tổng Thống, nói rằng Nhu là người duy nhất Diệm tin cậy. Võ Văn Hải, Chánh Văn Phòng của TT Diệm và là thẩm quyền tin cậy nhất bên trong Tổng Thống Phủ, đồng ý với Thuần rằng Nhu nói thay Diệm trong các buổi họp, viết các thư cho Diệm trả lời các báo chí phỏng vấn, và **biến Diệm thành tiếng vang của chính các quan điểm của Nhu**. Do vậy, Diệm tin lời Nhu quy chụp rằng vấn đề Phật Giáo căn bản là do Việt Cộng tạo ra. Điều này làm Diệm xuống cấp trong mắt người trung thành. Vũ Văn Mẫu, cựu Bộ Trưởng Ngoại Giao, và Tướng Lê Văn Kim, Phụ Tá Quyền Bộ Trưởng Quốc Phòng, nói Nhu bây giờ là sức mạnh không chế ở Nam VN. Theo các viên chức cao cấp nhất của chính phủ VN và các quan chức khác ở cấp tỉnh, huyện, **quyền lực thực sự ở Nhu, chứ không phải Diệm**. Một đánh giá khác cho thấy Diệm không sẵn sàng rời bỏ Nhu, trong khi vài nhóm khác nghĩ rằng **Diệm không thể cai trị nếu không có Nhu**.

Sức mạnh độc lập của Nhu: Mật Vụ và Lực Lượng Đặc Biệt. Nhu có nguồn sức mạnh độc lập. Nhu chỉ huy mật vụ và Đảng Cần Lao, một tổ chức chính trị nửa bí mật. Nhu gài mật báo viên khắp hệ thống công quyền, quân đội và các nhóm phi chính phủ chính yếu. Hệ thống theo dõi của Nhu gây nên nỗi sợ và căm ghét khắp các tổ chức này. Nhu kiểm soát Lực Lượng Đặc Biệt cùng với Mật Vụ, những người này là tác nhân bố ráp các chùa, bắt các nhà sư, sinh viên, và các nhà đối lập, và bịa đặt ra chứng cứ để chứng minh có âm mưu Cộng sản phía sau các tổ chức đối lập. Những hành động như thế đã làm bùng nổ căng thẳng, tới điểm gần như nổi loạn.

Nhu có tâm thù ghét người Mỹ. Và bộc lộ cảm xúc chống Mỹ ở cả nơi riêng tư và công lập. Nhu từng tố cáo Mỹ âm mưu với "bọn thực dân" và "phong kiến" để biến VN thành vệ tinh. Nhu đã phổ biến các bản tin trong đó ghi cụ thể một số viên chức Mỹ sẽ bị đánh dấu là mục tiêu ám sát. Nhu thường xuyên nói phải giết bớt người Mỹ ở VN vì đó là đe dọa độc lập của VN. Nhu lập đi lập lại những lời nói dối với Đại sứ Mỹ và Trưởng phòng CAS về vai trò của Nhu trong các sự kiện kể từ ngày 8/5/1963. Điều đó làm trở ngại cho chúng ta ở Nam VN. Đại Tá Lạc, phụ trách chương trình áp chiến lược, nói rằng bước tiến đã chậm lại trong 3 tháng qua, vì thái độ chống Mỹ trong "vài phần tử" ở Sài Gòn.

Nhu liên hệ với Bắc Việt. Nhu nói riêng tư rằng nếu Mỹ cắt viện trợ, Nhu sẽ tìm nơi khác giúp. Nếu không tìm được, Nhu nói Nhu sẽ thương thuyết với Hà Nội. Nhu thuyết phục các nhà quan sát VN và quốc tế rằng viễn ảnh đó khả thi. Các bản báo cáo cho biết Nhu đã thực sự liên lạc với Hà Nội, và nhiều người biết, cho nên tình hình này **làm xuống tinh thần trong quân đội VNCH và giới công chức Nam VN**. Nhu tin là Nhu dần dựng được lợi thế, cho dù là xuyên qua tác chiến chống Cộng hay là thương thuyết với VC. Lòng tự cao của Nhu dẫn tới lời tự khoe rằng chỉ có Nhu mới cứu được VN. Cả Nguyễn Đình Thuận và Võ Văn Hải xác nhận rằng Nhu hút nha phiện trong 2 năm qua, cho thấy ít nhất một phần giải thích của **lòng tự tin quá độ và sự hoang tưởng về quyền lực**.

Người Việt chống lại Nhu. Theo Tướng Harkins, cả trong cảm xúc và thực tế tại Nam VN đã làm phân cực chống lại ông bà Nhu. Harkins tin rằng Nam VN sẽ "sống còn và phát triển mạnh" nếu ông bà Nhu ra đi và Diệm vẫn giữ chức Tổng Thống. Chúng tôi cũng đồng thuận với nhận định của Tướng Harkins về ông bà Nhu. Tướng Krulak nói rằng Nhu ra đi sẽ làm các sĩ quan vui mừng. Krulak nghe từ vị Tư Lệnh Lữ Đoàn Nhảy Dù VN là ghét Nhu vô cùng. Đại Tá Lạc nói rằng Nhu sẽ không tồn tại nổi 24 giờ nếu Mỹ nói rõ là Mỹ không dung dưỡng tình thế này. Trần Quốc Bửu, lãnh tụ công đoàn lớn nhất VN, nói các đoàn viên của ông tin là Nhu phải ra đi. Bửu sợ là nếu Nhu chiến thắng từ khủng hoảng hiện nay, tình thế sẽ bi thảm hơn và rồi CS sẽ chiếm trọn VN. Võ Văn Hải tin là Diệm không thể lấy lại niềm tin từ người dân khi Nhu còn quyền lực.

Chúng tôi đồng ý với bản đánh giá tình hình rằng (1) Nhu bị ghét, bị căm thù, bị sợ hãi, bị bất tín trong mọi lĩnh vực công quyền, quân đội và giới trí thức thành thị; và (2) cảm xúc chống Nhu lan rộng và kéo dài bấy giờ đã dày đặc căng thẳng, và hiển lộ qua các biện pháp đàn áp của chế độ. Chúng tôi cũng đồng ý với đánh giá của MACV rằng nhiều sĩ quan quân đội cao cấp tin rằng Nhu có thể thương lượng với Hà Nội và "đại đa số quân đội không thể chấp nhận Nhu như là lãnh đạo của Nam VN trong bất kỳ tình hình nào".

Ngày 16/9/1963. Kết thúc thiết quân luật khắp VN. Mỹ đang tổn trung bình từ 1 triệu rưỡi đôla/ngày tại VN. Các viên chức Bộ Ngoại Giao Mỹ hài lòng vì bài báo của Joseph Alsop trên báo Washington Post số hôm nay (16/9/1963), kể về diễn tiến tốt đẹp của cuộc chiến chống Cộng tại áp chiến lược Bình Thạnh, gần Bình Đại, tỉnh Kiến Hòa. Bài báo cũng cho thấy tính đa dạng chiến tranh tại Việt Nam, có thể nhìn ra 7 hay 8 cuộc chiến dị biệt lồng vào nhau, tùy theo địa phương, tùy theo ai kể, và tùy theo thời điểm cuộc chiến. Trong khi đó, bài báo của phóng viên David Halberstam trên báo The New York Times, ấn bản ngày 16/9/1963, ghi nhận về bất đồng căn bản giữa Mỹ và Việt Nam về chương trình áp chiến lược ở bán đảo Cà Mau, và ở mức độ nhẹ hơn là tại vùng Đồng Bằng Sông Mekong.

Bài báo "Rift With Saigon on War Tactics Underlined by 2 Red Attacks" ghi rằng các viên chức Mỹ tại VN ngày càng quan ngại vì sự mong manh của các áp chiến lược cô lập trong các khu vực từ lâu đã nằm dưới quyền kiểm soát của Việt Cộng, và họ kêu gọi ngừng tức khắc các công trình xây dựng thêm các áp chiến lược nơi đó.

Halberstam ghi rằng các quan chức VN chống lại áp lực Mỹ và muốn tiếp tục xây dựng các áp chiến lược cỡ nhỏ.

TT Kennedy gửi bản ghi nhớ cho Robert McNamara với câu hỏi hôm 16/9: "Bản tin báo N.Y.T. có chính xác mức độ nào không? Có sự chia rẽ giữa các viên chức quân sự Mỹ, Việt về áp chiến lược trong khu vực này phải không?"

Ngày 16/9/1963. 11 a.m. Bản ghi nhớ về một buổi họp ở Bộ Ngoại Giao Mỹ. Người viết bản ghi nhớ là: Tướng V.H. Krulak (USMC). Tham dự: Rusk, McNamara, Dillon, Ball, Gilpatric, Tướng Taylor, Bundy, McCone, Harriman, Bell, Forrestal, Hilsman, Colby, Janow, Manning, Sheldon, Smith, Tướng Krulak.

Ngoại Trưởng Rusk hỏi là đã có suy nghĩ gì về chuyện nên thảo luận với chính phủ VN về khả thể đưa nhà sư Trí Quang ra ngoài VN, thay vì trả tự do để tiếp tục bị xem là phiền nhiễu tại VN. Hilsman nói, theo ông biết là chưa nghĩ tới, nhưng ông sẽ gọi ý Đại sứ Lodge chuyện đó.

Rusk hỏi, có cơ sở nào về nỗi lo sinh viên có thể sẽ theo Việt Cộng. McCone nói 2 người này có thể trả lời -- Sheldon (từ bản doanh CIA) và Smith (từ Phòng CIA tại Saigon) vừa từ Sài Gòn về Mỹ sáng nay.

McCone hỏi: hai ông có tin rằng sinh viên bất mãn đang theo Việt Cộng? Trả lời: Có 3 trường tại Sài Gòn có lẽ đã bị Việt Cộng trà trộn, con số có lẽ không hơn 30 sinh viên đã theo VC.

McCone hỏi: còn giam bao nhiêu sinh viên? Trả lời: Chưa tới 200 sinh viên còn bị giam; 100 còn trong tù, 100 bị giam trong các đơn vị vũ trang. Bắt sinh viên tại các trường là rộng khắp, hầu hết là thả sớm.

Rusk hỏi: Nhu đang làm gì, trong khi tạo dư luận rằng Nhu được Mỹ hậu thuẫn trọn vẹn? Trả lời: Nhu đi diễn thuyết, nói như thế với LLDB, Đảng Cần Lao, Đoàn Thanh Niên Cộng Hòa, Phong Trào Phụ Nữ Liên Đối.

Rusk hỏi: Có nghe phía người Việt nói gì về đảo chánh? Trả lời: Có. Nhiều viên chức VN tới gặp CIA với ý nghĩ về đảo chánh. Hầu hết là nói, vì chìa khóa là sự trung thành của các đơn vị quân đội, nhưng ít thấy bảo đảm từ lĩnh vực này. Vài người nói về đảo chánh nói đã được các sĩ quan cấp thấp và vài đơn vị ở Sài Gòn hứa ủng hộ, nhưng không cụ thể.

Hilsman hỏi: còn về các bản tin nói Nhu hút thuốc phiện? Trả lời: Tin đồn có từ vài năm nay, nhưng không khả tín.

Rusk hỏi: Nếu chính phủ Diệm hoàn toàn không thay đổi như hiện nay, có thể nào cuộc chiến chống Cộng thành công? Trả lời: Không ai tin như thế, từ quan điểm của Tòa Đại sứ, CIA, USIS hay USOM.

Rusk hỏi: Còn về chuyện Nhu tiếp cận với Bắc Việt? Sheldon trả lời: như một giả thuyết, rằng Nhu rất khôn ngoan, rằng nếu chúng ta vây Nhu và Nhu không còn hy vọng duy trì ảnh hưởng cách nào nữa, Nhu sẽ tìm tới Moscow -- có lẽ xuyên qua Yugoslavia— để đề nghị rằng Liên Xô và Pháp vào thay người Mỹ. Nghĩa là, lính Mỹ sẽ rút khỏi VN và có thể là lính Liên Xô sẽ vào VN. Harriman nhận định: người Nga sẽ không thực sự cần sắp xếp gì đâu, vì chúng ta sẽ tự rút ra khỏi VN trong bất kỳ trường hợp nào, ngay khi Việt Cộng ngưng tấn công Nam VN.

Ngày 16/9/1963. 8 p.m. Bản ghi nhớ về cuộc nói chuyện giữa Kattenburg (Giám Đốc Nhóm Làm Việc Về VN) và Bà Trần Văn Chương (mẹ bà Nhu). Bà Chương điện thoại cho tôi (Kattenburg) nhiều lần trong ngày, mời tôi tới thăm nhà mới của bà để thảo luận về một chuyện hệ trọng. Khi tôi tới lúc 8:00pm, tôi thấy bà một mình. Không thấy ông Đại sứ Chương, dù ông gọi tôi buổi sáng về một chuyện liên hệ.

Chính phủ bí mật. Bà Chương nói với tôi rằng "nhiều người Việt của nhiều đảng" đã yêu cầu ông Chương lãnh đạo một chính phủ đoàn kết quốc gia. Khi tôi hỏi cụ thể, bà Chương nhắc đến tên Nguyễn Tôn Hoàn (Đại Việt, Paris), Phạm Huy Cơ (lưu vong, Paris) Bùi Văn Tĩnh (cựu Bộ Trưởng Nội Vụ và Đại sứ tại Nhật). Bà nói chồng bà không bao giờ muốn dính vào "chính trị lưu vong" nhưng áp lực vào ông bà Chương quá lớn từ nhiều người Việt muốn làm điều gì, nên bà đang xem xét và muốn xin ý kiến tôi "như một người bạn." Tôi nói tôi không có lời khuyên, ngay cả lời khuyên trong tư cách cá nhân, nhưng tôi nghĩ chúng tôi muốn được thông tin về các diễn tiến. Tôi nói tôi nghĩ chính phủ này nên là bí mật. Bà hỏi Hoa Kỳ sẽ hậu thuẫn cho chính phủ như thế không. Tôi không trả lời nhưng nói, tôi nghĩ một chính phủ nổi lên như thế khó được công nhận trong khi chính phủ Diệm còn ở Sài Gòn. Bà nói về một chính phủ bí mật và sự ủng hộ bí mật. Tôi chỉ nói tôi không trả lời được gì, tôi chỉ muốn được thông tin thêm thôi.

Bà Nhu. Tiếp theo, bà Chương nói rằng bà đã nói với cộng đồng người Việt ở New York và thủ đô Washington (những người thường xuyên xin bà lời khuyên và hướng dẫn) rằng khi "vợ ông Nhu" tới, họ nên "lái xe cán bà Nhu" (nguyên văn) và nếu họ không thể làm như thế, họ nên ném trứng và cả chua vào bà Nhu bất cứ khi nào bà Nhu ra trước công chúng. Bà Chương mới đây đã tổ chức một cuộc biểu tình trước Bạch Ốc, với tham dự là người Việt, và bà có khả năng tổ chức tương tự chống lại "nữ quái" ("monster", ám chỉ bà Nhu) này.

(Đại sứ Trần Văn Chương đã gọi tôi sớm hôm nay để nhấn mạnh rằng, trong mọi trường hợp, bà Nhu không nên được các quan chức cấp cao Hoa Kỳ tiếp đón. Nếu bà Nhu biết bà sẽ không được tiếp đón, bà nhiều phần sẽ không tới. Lý do bà Nhu tới chủ yếu là để nói với các quan chức cao cấp; báo chí và TV là quan tâm thứ yếu.)

Một điểm nêu ra, dù là gián tiếp, qua bà Chương: Mỹ đang mau chóng mất bạn tại VN và phản ứng quá chậm khi đối phó với tình hình. Chỉ có một giải pháp: gỡ bỏ cả Diệm và Nhu. Hoa Kỳ có trách nhiệm làm như thế, vì chỉ xuyên qua ủng hộ của Mỹ, chính phủ Diệm mới tồn tại. Tất cả người Việt đều ghét họ. Nhu là "một kẻ man rợ" (bà dùng tiếng Pháp: "un barbare") và Diệm thì bất tài. Mỹ đang chờ đợi gì?

Ngày 17/9/1963. NSC họp. Thảo luận về 2 giải pháp trong việc đối phó với TT Diệm. Thứ nhất, sẽ dùng một số áp lực tăng dần để buộc TT Diệm hòa giải với Phật Tử. Thứ nhì, sẽ phải chấp nhận thỏa hiệp, phải công nhận rằng hai ông Diệm và Nhu không thể tách rời, và ra sức cứu vãn càng nhiều càng tốt để ra khỏi tình thế tệ hại. Quyết định buổi họp là chọn giải pháp thứ nhất, và cũng sẽ gửi Bộ Trưởng McNamara và Tướng Taylor đi một chuyến tìm hiểu các sự kiện.

Ngày 17/9/1963. Bản ghi nhớ của Rufus C. Phillips (Phó Giám Đốc Chiến Dịch Nông Thôn) nhận định:

Nhu không có sự trung thành sâu sắc từ người khác, dù là từ hai người thân tín là Đại Tá Tung và Tướng Đính, **vì bản chất Nhu tàn bạo, làm người khác sợ mà theo chứ không ai tận trung với Nhu;**

các tướng chưa đảo chánh vì thiếu quân và chưa có cơ hội; Mỹ không nên biến VN thành chiến trường kiểu Đại Hàn vì **quân nhân Mỹ vào tác chiến trực diện với VC sẽ là sai lầm**, chỉ nên hậu thuẫn cho một chính phủ VN sẵn sàng chống Cộng.

Ngày 17/9/1963. Điện văn từ CIA Sài Gòn gửi về trung ương, ghi nhận: Tướng Khiêm cho biết, các tướng ngày càng lo ngại vì nhiều chứng cứ cho thấy Nhu thương thuyết với Bắc Việt. Nhu đã nói với một vài tướng (không có Khiêm, nhưng có Tướng Minh, Tướng Nghiêm và vài tướng khác) về cuộc nói chuyện của Nhu với Ủy viên Maneli, rằng Maneli chuyển lời Thủ Tướng Bắc Việt Phạm Văn Đồng muốn giao thương hai miền Nam-Bắc VN. Nhu nói, Maneli nói sẵn sàng bay tới Hà Nội bất kỳ lúc nào theo ý Nhu, và Đại sứ Pháp Lalouette cũng nói sẽ giúp tương tự. Khiêm nói, nhóm âm mưu đảo chánh bây giờ tập trung vào 3 tướng: Dương Văn Minh, Nguyễn Khánh, và Khiêm. Các tướng Kim, Chiểu và tướng khác sẽ được tham khảo khi lên kế hoạch. Khiêm nói, Tướng Đính hành động theo chỉ thị của Nhu, khi Conein được gọi vào phỏng vấn, Đính được lệnh là phải cố ý hăm dọa Conein, lúc đó chỉ tay vào dàn súng trong cuộc phỏng vấn. Người kể lại quên hỏi Khiêm nguồn về tin tướng Đính hăm dọa. Một chuyện khác, Khiêm nói Tướng Đính nói rằng một viên chức Mỹ đề nghị tặng Đính 20 triệu đồng nếu Đính lật đổ chính phủ và rồi Đính đã báo cáo lại với Nhu.

Khiêm kết luận, lập lại rằng các tướng không thể đi theo Nhu nếu Nhu thương thuyết với Bắc Việt, hay thậm chí trung lập hóa kiều Lào quốc.

Ngày 18/9/1963. 5 p.m. Từ Tòa Đại sứ gửi về BNG. Ký tên Lodge. Xin chuyển tới Tổng Thống Kennedy trực tiếp. Nếu Bộ Trưởng Quốc Phòng McNamara và Tướng Taylor (Tham Muu Trưởng Liên Quân Hoa Kỳ) tới Việt Nam, họ sẽ thăm Tổng Thống Diệm và tôi (Đại sứ Lodge) sẽ đi kèm. Như thế sẽ bị nhìn như cử chỉ chúng ta bỏ qua những chuyện đàn áp Phật Giáo của chính phủ VN kể từ tháng 5/1963, và sẽ dập tắt các nỗ lực thay đổi. Nhà Ngô sẽ tuyên truyền rằng mọi chuyện sáng tỏ rồi, và chỉ nên tiến hành cuộc chiến chống Cộng. Do vậy, Bộ Trưởng và Tướng Taylor nên biết sẽ có phản ứng như thế. Tôi đang giữ chính sách im lặng để buộc nhà Ngô phải có một số nhượng bộ; nhưng tác dụng đó sẽ biến mất khi Bộ Trưởng và Tướng Taylor tới VN.

Ngày 18/9/1963. 4:52 p.m. Điện văn từ BNG gửi Tòa Đại sứ Mỹ ở VN. Ký tên Rusk. Từ TT Kennedy gửi Đại sứ Lodge. Bộ Trưởng McNamara và Tướng Taylor khi tới Sài Gòn có thể nói rõ với chính phủ VN, rằng chuyến đi là để cùng Đại sứ Lodge xem các cách thực tiễn và phương tiện thực hiện chính sách nhằm hậu thuẫn các hoạt động đẩy mạnh cuộc chiến chống Cộng tại VN và tránh hậu thuẫn các hoạt động không làm được như thế. Quan tâm chính của tôi (TT Kennedy) khi gửi phái đoàn này đi là để các cố vấn quân sự cao cấp của tôi có hiểu biết cụ thể tại chỗ của tình thế, vừa có lợi cho nhiệm vụ cố vấn của họ nơi đây, vừa để chính phủ Mỹ trình bày với Quốc Hội về cuộc chiến quan trọng chống CS này.

Ngày 19/9/1963. Giữa trưa. Ký tên Lodge. Chi đề Ngoại Trưởng Rusk đọc. Đêm qua, ăn tối với ông bà Goburdhun (Đại sứ Cộng Hòa Mauritius, và là Chủ tịch ICC tại Việt Nam), Cố vấn Nhu, Ngoại Trưởng Trương Công Cừ, vợ tôi và tôi (Lodge).

Nhu nói rất nhiều. Nhu lập đi lập lại rằng Nhu sáng tạo ra áp chiến lược, rằng mọi người, kể cả người Mỹ, đã nói là Nhu không thể làm được, nhưng Nhu đã làm được. Nhu lập đi lập lại rằng các nhà sư đã bị giết, chứ không hề có tự thiêu. Cừ là người hòa theo, nhưng khi Cừ nói rằng người ta thấy xác Phật Tử với 2 cánh tay duỗi thẳng chứ không phải chấp tay, bà Goburdhun chặn lại và nói như thế là không đúng sự thật.

Tôi im lặng vì nghĩ là Nhu có chuyện gì khác muốn nói. Sau một chặp, Nhu nói Nhu không thể hiểu vì sao người Mỹ một cách tự nhiên thấy kinh hoàng khi nghĩ rằng họ đang ủng hộ một tình hình tệ hại trong đó các nhà sư Phật Giáo phải tự thiêu. Và Nhu nói Nhu có thể hiểu tại sao Thượng nghị sĩ Church đã viết trong bản nghị quyết (Nghị quyết Thượng Viện Mỹ: nếu chính phủ Nam VN không từ bỏ chính sách đàn áp công dân của họ và có một nỗ lực quyết tâm và hiệu quả để tìm lại được hậu thuẫn, thì viện trợ quân sự và kinh tế cho chính phủ VN sẽ không nên tiếp tục). Tôi nói tôi vui vì Nhu đã hiểu vấn đề, và thêm rằng trong vài ngày qua đã có thêm 4 Thượng nghị sĩ ký tên vào nghị quyết đó, và sẽ không khó để lấy chữ ký tới mức đa số, nghĩa là viện trợ sẽ bị chặn lại. Tôi nói, cần phải làm điều gì để giữ viện trợ, và tôi đề nghị Nhu nên đi xa một thời gian, ít nhất là tới tháng 12/1963 để lúc đó dự luật chuẩn chi [viện trợ] đã thông qua.

Tôi nói, Tổng Thống Diệm nên làm một cử chỉ có vẻ biểu tượng với Phật Tử, nghĩa là điều gì cụ thể rồi để chụp tấm hình [hòa giải với các sư]. Nhu nói, Nhu sẵn lòng làm mọi thứ, nhưng nếu Nhu đi xa, Đoàn Thanh Niên Cộng Hòa sẽ xuống tinh thần. Khi ra về, tôi nói nhiều lần, tôi hy vọng ông sớm liên lạc lại. Tôi thực sự không tin lời nói của Nhu. Nhu có khuôn mặt đẹp trai, thông minh, nhưng tàn bạo. Nhu bây giờ như là một linh hồn đã mất, một người như bị ma ám và bị rơi vào vòng tròn bất nhân. Nhu đã bị các vị thần Furies theo ám (*LND: Lodge dùng hình ảnh thần thoại Hy Lạp, trong đó Furies là các hung thần.*)

Ngày 19/9/1963. 4 p.m. Từ Tòa Đại sứ gửi về BNG. Ký tên Lodge. Hãy trực tiếp chuyên tới Tổng Thống Kennedy. Tình hình chiến sự cho thấy Việt Cộng mạnh hơn, đó là ý kiến của Tướng Minh nói riêng hôm qua với tôi. Tướng Minh nói, lòng dân đang nghiêng về VC, nhiều hơn là với chính phủ Diệm. Cảnh sát bắt liên tục, nhiều nhà tù hết chỗ giam; thêm nhiều sinh viên bỏ theo VC, thêm nhiều tin về các quan chức VN tham những hàng viện trợ Mỹ. Và "trái tim của quân đội VNCH không đặt ở chiến tranh." Đó là lời của vị Tướng số 1 của Nam VN nói, vang lại y hệt lời Bộ Trưởng Thuần đã nói với tôi như thế, khi Thuần nói là muốn xuất ngoại.

Ngày 19/9/1963. 7:47 p.m. Điện văn từ Tướng Harkins (Tu Lệnh MACV) gửi Đô Đốc Harry Felt (Tu Lệnh Quân Lực Mỹ ở Thái Bình Dương). Cùng gửi tới Tướng Taylor, Tướng Krulak.

Các chương trình của chúng tôi là nhằm hỗ trợ quân lực VNCH và người dân miền quê, không nhắm vào Sài Gòn. Diễn tiến tốt đẹp. Tôi lạc quan về mặt quân sự. Lệnh thiết quân luật đã gỡ bỏ. Kiểm duyệt báo chí nới lỏng hơn. Quân lực VNCH phản ứng nhanh đối với các cuộc tấn công của VC, hạ sát nhiều VC hơn, tịch thu nhiều vũ khí hơn. Người Thượng (Behnar Montagnards) vùng Pleiku đồng ý định cư trong sự bảo vệ của quân chính phủ. Các đại diện USOM ở các tỉnh, ngoài vùng Đồng Bằng Cửu Long, hoạt động bình thường trở lại. Hoạt động các tỉnh bình thường hay gần bình thường trở lại, trừ Thừa Thiên. Dự án dẫn thủy nhập điền Tam Giang ở tỉnh Phú Yên chính thức hoạt động, đưa nước vào 2400 hectares đất trồng lúa. VC đang vận dụng mọi thứ: ám sát, phục kích, tuyên truyền, Phật Tử và học sinh thiêu niên.

Ngày 19/9/1963. Bản ghi nhớ của Tướng Taylor (Tham Mưu Trưởng Liên Quân). Nội dung: Cựu Đại sứ Trần Văn Chương thăm.

Ông Chương ghé thăm tôi (Tướng Taylor), theo yêu cầu của ông. Mục đích là cảnh giác tôi về các bản báo cáo lạc quan từ các sĩ quan ở Nam VN. Ông nói tình hình sự thật bi quan, không thể có chiến thắng với chính phủ Diệm vì lòng dân căm ghét cao độ. Ông nhắc về chuyện ông từng chống chương trình của Diệm và đã muốn thay đổi nhân sự trong nội các Diệm. Tháng 7/1962, ông viết một lá thư cho Diệm, thúc giục Diệm hãy trở thành nguyên thủ ở vị trí Tổng Thống hình thức và trao thực quyền cho một Thủ Tướng. Chương từ chức năm nay vì bất mãn chế độ Diệm. Chương nhấn mạnh tầm quan trọng của Sài Gòn, không chỉ là thủ đô và trung tâm dân số, nhưng cũng là "trái tim và khối óc" của Nam VN. Do vậy, Diệm mất lòng dân Sài Gòn là bi thảm lớn. Tôi nói với Chương, tôi sắp thăm Nam VN sớm và hỏi tôi có cách nào gặp vài viên chức dân sự cao cấp để nghe ý kiến thực. Chương nói không thể được, vì quá nguy hiểm cho các viên chức dân sự như thế nếu họ nói chuyện với tôi.

Ngày 20/9/1963. 5 p.m. Từ Tòa Đại sứ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Lodge. Tóm tắt lời Tướng Dương Văn Minh nói với một viên chức Mỹ ngày 18/9/1963. Cuộc nói chuyện là do viên chức Mỹ đề nghị Tướng Minh đánh giá tình hình VC.

Minh nghĩ rằng VN đang mạnh hơn, và 80% dân số VN bây giờ không còn ủng hộ chính phủ Diệm. Gỡ thiết quân luật chỉ là trình diễn cho người Mỹ xem, vì tình hình vẫn như cũ. Bất bố tiếp diễn. Minh nói 2 nhà khách bên ngoài tổng hành dinh của Minh bây giờ đầy các tù nhân. Vấn đề sinh viên tệt hại thêm. Minh nói Minh biết nhiều sinh viên ra đi theo VC, nhưng không dẫn ra số liệu nào. Sĩ quan trung cấp rất bất mãn, đang đòi hỏi một cuộc đảo chánh.

Theo Minh, các sĩ quan không tích cực chiến đấu nữa vì lòng họ không vui. Nếu có chính phủ hợp lòng dân, họ sẽ "chiến đấu gấp 4 lần hăng say hơn." Minh nói Nhu chỉ huy toàn bộ. Nói khi Minh đem vấn đề quân sự lên nói với TT Diệm gần đây, Diệm hoặc là bảo nói với Nhu, hoặc gọi Nhu vào.

Minh nói, tất cả các Tỉnh Trưởng và Quận Trưởng đều là đảng viên Cần Lao và nói họ đòi hỏi huê hồng từ dân nông thôn khi trao viện trợ Mỹ; tiền thu được đưa vào quỹ đảng.

Tổng Giám Mục Ngô Đình Thục, theo Minh, **làm mọi chuyện đời, nhưng không lo chuyện nhà thờ**. Minh cho ấn tượng rằng Minh suy nghĩ rất kỹ về đảo chánh, nhưng không cho biết có hay không Minh đang sắp xếp đảo chánh. Minh chỉ nói kiểu giả thuyết, rằng cú đảo chánh sẽ bùng nổ bất ngờ và thành công toàn diện, không để hở cơ hội cho VC lợi dụng và tránh một cuộc nội chiến. Được viên chức hỏi là ghé thăm Minh như thế có trở ngại không, Minh nói lo ngại, vì mọi người được lệnh tránh xa người Mỹ, nhưng lệnh này không viết xuống chữ, và trước đó Minh đã nói rõ là Minh không thể hy sinh tình bạn cũ [với các viên chức Mỹ]. Minh nói Minh vui khi gặp viên chức Mỹ này (không nêu rõ tên) bất cứ khi nào.

Ngày 20/9/1963. 6:55 p.m. Từ Sài Gòn. Tướng Harkins (Tư Lệnh MACV) gửi Đô Đốc Felt (Tư Lệnh Quân Lực Mỹ Thái Bình Dương). Tôi (Harkins) đã gặp Bộ Trưởng Thuần chiều nay, thảo luận về chiến sự, chương trình Áp Chiến Lược, và các tin đồn ở Sài Gòn. Tôi nói một trong các tin đồn là Thuần muốn từ chức và rời VN. Thuần bác bỏ, nói không có chuyện đó, và tin đồn như thế sẽ hại cho sinh mạng Thuần. Thuần nói có lúc Thuần xuống tinh thần, và sức khỏe không tốt, và nghĩ là muốn giữ chức Đại sứ nào đó ở ngoài nước.

Thuần yêu cầu tôi dẹp tin đồn Thuần muốn từ chức, nếu không sẽ có người tới hại sinh mạng Thuần. Còn chuyện Tướng Minh, tôi quen Minh một năm rưỡi, mặc dù tôi đánh giá cao Minh về khả năng lãnh đạo, nhưng Minh không còn trực tiếp cầm quân và cũng không còn là cố vấn cho TT Diệm. Từ khi tôi tới đây, chỉ thấy Minh ngồi một chỗ và than phiền. Tướng Minh bị nghi ngờ và theo dõi từ năm 1960 và không cho cầm quân từ lúc đó, trong khi luôn luôn bị theo sát. Minh có lẽ đang muốn thúc đẩy người Mỹ nói minh bạch là ủng hộ một cuộc đảo chánh. Còn nói 80% dân số VN không còn ủng hộ chính phủ Diệm thì chắc chắn không thể xác minh. Chúng tôi cũng không có chứng cứ về số lượng sinh viên trong khi tuyệt vọng đã đi theo VC, dù là có gặp gỡ giữa vài lãnh tụ sinh viên và Mặt Trận Giải Phóng Dân Tộc (VC). Cũng không thấy chứng cứ các sĩ quan trung cấp bất mãn. Chúng tôi sẽ tiếp tục đánh giá tất cả tình hình khi có thể.

Ngày 21/9/1963. Thông cáo báo chí của Bạch Ốc về phái đoàn sắp tới, chỉ thị hai người McNamara và Taylor phải (1) đánh giá về các nỗ lực quân sự; (2) ước tính ảnh hưởng cuộc khủng hoảng Phật Giáo đối với nỗ lực cuộc chiến chống Cộng; (3) khuyến cáo một số hành động để chính phủ VN điều chỉnh vấn đề và để Hoa Kỳ yêu cầu chính phủ ông Diệm thực hiện; và (4) khảo sát xem viện trợ Mỹ có thể tăng lực cho khoản số (3) nêu trên.

Ngày 23/9/1963. Phái đoàn McNamara-Taylor rời Hoa Kỳ để tới Việt Nam cho chuyến khảo sát kéo dài 10 ngày.

Ngày 25/9/1963. Buổi họp giữa nhóm McNamara-Taylor với các quan chức Mỹ tại Việt Nam. Bất đồng ý kiến giữa Harkins và Lodge về tình hình tại Việt Nam và về tiến độ chiến tranh xuất hiện ngay tức khắc trong buổi họp đầu tiên này. McNamara trong nhiều ngày kế tiếp sau đó đã đi nhiều nơi tại VN để đánh giá về cuộc chiến trực tiếp và nói chuyện với nhiều sĩ quan Mỹ và VNCH.

Ngày 26/9/1963. Từ CIA Sài Gòn gửi về trung ương Hoa Kỳ. Sau đây là tóm tắt nội dung cuộc nói chuyện dài nửa giờ với Tướng Khiêm vào sáng ngày 26/9/1963 theo Khiêm mời tới. Khiêm giải thích rằng Khiêm yêu cầu nói chuyện theo lệnh Tướng Dương Văn Minh, muốn tiếp tục liên lạc thế này. Khiêm nói về nội dung cuộc nói chuyện giữa Khiêm với Minh, chỉ với Minh thôi, và xin đừng để lộ ra. Tướng Khiêm nói Việt Cộng mới đây cho thấy sức mạnh ở chiến trường, nơi thiệt hại của quân đội VNCH lần đầu tiên nặng nề như của VC. Khiêm thêm rằng xuyên qua các chiến dịch mới đây chỉ huy do Đại Tá Phước của ARVN J-2 (Tinh Báo Quân Đội, VNCH) cho thấy nhiều chứng cứ rằng VC đã rất mạnh, đã có kế hoạch kỹ lưỡng và có nguồn lực tại chỗ để nỗ lực tấn công Sài Gòn nếu có bất kỳ hỗn loạn nào xảy ra. Khiêm nói có biết phía "dân sự" cũng đang âm mưu đảo chánh, nhưng phía "dân sự" không biết gì về tình hình sức mạnh Việt Cộng. Do vậy, nên các tướng (tức là, Minh, Khiêm và Khánh) quyết định hủy bỏ kế hoạch đảo chánh trong khi chờ chính phủ Diệm cải tổ theo yêu cầu của các tướng lãnh.

(LND: Trong tuần lễ thứ nhì của tháng 9/1963, các tướng lo ngại Nhu sẽ thương thuyết với Hà Nội và sẽ từ từ nhượng độ Miền Nam, nên đề nghị với TT Diệm cải tổ chính phủ, để quân nhân nắm chức Bộ Trưởng các Bộ Quốc Phòng, Bộ Nội Vụ, Bộ Tâm Lý Chiến và Bộ Giáo Dục. TT Diệm nói sẽ trả lời sau. Các tướng đề nghị với TT Diệm rằng, Bộ Quốc Phòng giao cho hoặc Tướng Minh, Đôn hoặc Khánh. Các tướng tiên đoán TT Diệm sẽ chọn Tướng Đôn nắm Bộ Trưởng Quốc Phòng. Đề nghị Tướng Tôn Thất Đính nắm Bộ Nội Vụ, và tin là TT Diệm sẽ đồng ý. Bộ Tâm Lý Chiến đề nghị hoặc Tướng Trần Tử Oai hay Lê Văn Kim. Bộ Giáo Dục, hoặc tướng Trần Văn Minh hoặc Phạm Xuân Chiểu.)

Tướng Khiêm tin rằng TT Diệm sẽ đồng ý. Khiêm dự trù rằng ngày 4/10/1963 sẽ là hạn chót các tướng đề TT Diệm chấp nhận thay đổi chính phủ, nếu không thì các tướng sẽ có kế hoạch khác. Các tướng tin rằng TT Diệm sẽ chấp thuận nội các chiến tranh đó, vì quân VC đã cho thấy có sức mạnh nguy hiểm là từ kết quả chính phủ Diệm-Nhu trong quá khứ đã có những sai lầm chính sách cho tới giờ này.

Các tướng tin rằng nếu các bộ quan trọng thay đổi (tốt nhất là, Tướng Dương Văn Minh nắm Bộ Quốc Phòng, Tướng Trần Văn Đôn nắm Bộ Nội Vụ) thì đường dây chỉ huy các mặt trận, và xuống tới các tỉnh, huyện sẽ hiệu quả chống lại hiểm họa từ trong (nội bộ chính phủ Diệm-Nhu) cho tới ngoài là Bắc VN. Diệm đã có một bước như các tướng muốn là mới vài ngày trước đã ký lệnh đưa Đại Tá Tung và Bộ Tư Lệnh Lực Lượng Đặc Biệt của Tung nắm trực tiếp dưới quyền Tổng Tham Mưu Trưởng Quân Lực VNCH. Chưa rõ lệnh này hiệu quả ra sao. Diệm cũng có hành động khác làm hài lòng các tướng là đưa Bác sĩ Trần Kim Tuyền (chỉ huy mặt vụ, an ninh) ra ngoài VN. Tướng Khiêm xem Tuyền là một trong những người của Nhu chịu trách nhiệm nhiều nhất về tính kém hiệu quả của các cơ quan dân sự trong cuộc chiến chống VC. Khiêm nói, nếu tân chính phủ cải tổ như ý các tướng, ảnh hưởng của Cố vấn Nhu đối với hướng đi của VN sẽ thành tối thiểu. (Nhận định từ CIA Sài Gòn: Chúng tôi không chia sẻ niềm tin của Khiêm rằng Diệm sẽ chấp thuận đề nghị trao các Bộ đó cho các tướng nắm giữ.)

Ngày 26/9/1963. Bản báo cáo của Bộ Trưởng Quốc Phòng Robert S. McNamara. Viết từ Sài Gòn. Nội dung: McNamara phỏng vấn Giáo sư Smith. Ghi chú cho biết, theo William P. Bundy, người tháp tùng McNamara tới Việt Nam, GS Smith là tên giả. Smith lúc đó ở Sài Gòn, là một nhà nghiên cứu và là nhà văn về Việt Nam, trước đó là người ủng hộ Diệm nồng nhiệt tới lúc đó. Bundy về sau nhớ lại rằng ý kiến của Smith ảnh hưởng mạnh vào McNamara. Sau đây là tóm lược bài phỏng vấn.

Smith, một giáo sư tại đại học hàng đầu American University, nói tiếng Việt lưu loát, học giả về Đông Phương, quen biết rộng với các lãnh đạo cả Nam và Bắc VN, công việc hàng ngày tiếp cận các bản chép lại các bài phát thanh của Bắc Việt và các lá thư cá nhân và các tài liệu khác được đưa lậu ra khỏi Bắc VN. Smith vừa hoàn tất chuyến thăm Nam VN, các lần viếng thăm trước đó là năm 1960 và 1953. Trong chuyến đi này, Smith không đi nhiều ra ngoài Sài Gòn. Smith nói với McNamara như sau.

Khi tới thăm Nam VN, Smith nghĩ rằng sẽ nguy hiểm nếu cuộc chiến chống Cộng không có TT Diệm. Sau nhiều tuần lễ ở đây, ông đổi ý kiến. Diệm già kinh khủng kể từ 1960, bây giờ trí não trì trệ. Nhu là người, với lưng đã bị đâm vào tường; bản thân Nhu đã rơi vào kinh hoàng và đã tới một giai đoạn phản ứng tuyệt vọng; và rồi, ngay cả với các thành phần không liên hệ tới chính trị tại Sài Gòn cũng lo sợ bị Nhu bắt giam. Diệm sẽ không tồn tại quá 24 giờ nếu không có Nhu, người tiếp nhận các khoản tiền hối lộ và quấy động quyền lực để sống còn. Nhu sẽ không tồn tại quá 24 giờ nếu không có vẻ ngoài uy tín của Diệm. Họ cân nhau. Không thể làm cho chế độ cởi mở. Diệm không có khả năng thay đổi. Do vậy, Mỹ phải chọn giữa việc chiến thắng cùng với chế độ này, hay là ủng hộ sự thay đổi để có chế độ khác. Trong nhiều năm, công chúng chỉ trích chế độ, nhưng là chỗ riêng tư. Bây giờ là chỉ trích công khai, từ người dân ngoài đường phố, và chỉ trích cũng công khai từ quân nhân và cảnh sát. Chế độ đàn áp Phật Tử đã gây bất mãn cho mọi thành phần người Việt. Họ kinh hoàng khi cảnh sát tấn công các chùa. **Cả người Thiên Chúa Giáo cũng bất mãn như Phật Tử. Không có chuyện xô xát Phật Tử với giáo dân Thiên Chúa Giáo.** Trong quá khứ chưa từng có giáo hội chính thức nào của Phật Giáo, thế rồi đột nhiên họ phải tổ chức lại, vv. Từ lâu đã có sự chống đối chế độ một cách tiêu cực khắp VN, nhưng đã hiển lộ quanh người Phật Tử sau khi xảy ra sự kiện Huế. Bây giờ, không chỉ là phong trào tôn giáo, mà còn là chính trị.

Điểm đầu tiên để nghiên cứu kỹ lưỡng là: **Chúng ta có thể chiến thắng với chế độ Diệm không?** GS Smith tin là không thể chiến thắng. Như vậy, là phải thay thế. Bất kỳ vận động nào tách rời chế độ đều rất rủi ro. Sinh viên và Phật Tử không thể lật đổ chính phủ. Chỉ có đảo chánh quân sự hay một cú ám sát mới hiệu quả, và một trong 2 viễn ảnh đó thế nào cũng sẽ xảy ra. Trong các viễn ảnh đó, Hoa Kỳ có 50% cơ may sẽ có được điều tốt đẹp hơn. Thompson tuần trước nói rằng chương trình Ấp Chiến Lược tiên triển khả quan; đài phát thanh Bắc Việt chỉ trích nặng nề nhất là chương trình đó.

Qua các nguồn tin độc lập, Smith xác nhận rằng Nhu nói với phóng viên Alsop (của báo Washington Post) và rồi Alsop viết lên báo, và rằng Bắc Việt đã nói chuyện với Nhu xuyên qua người Pháp, như Nhu đã nói.

Một Đại tá quân đội, bạn chung của Nhu và của GS Smith, nói rằng mới vài ngày trước, Nhu hỏi rằng quân đội VNCH sẽ phản ứng ra sao đối với việc thương thuyết hai miền. Đại Tá nói với Nhu rằng ông sẽ không sống sót quá 24 giờ sau khi khởi động thương thuyết như thế. Nếu CS chiếm trọn Miền Nam VN, sẽ không có lãnh tụ chính trị nào tại Châu Á còn tin vào thế giới Phương Tây nữa. Thực sự, mất lòng tin sẽ không riêng ở các lãnh đạo Châu Á. Chính phủ Mỹ không thể làm gì khác hơn là hoặc công khai ủng hộ Diệm, hoặc im lặng. Nếu Mỹ im lặng, sẽ có một cuộc đảo chánh có lẽ xảy ra trong vòng 4 tuần lễ nữa. Đó sẽ là ván cờ bạc để xem ai sẽ nắm quyền sau chế độ quân sự lâm thời. Các giáo sư tại Đại Học Sài Gòn nói rằng đời sống y hệt như địa ngục. Nếu đại học mở cửa lại, sinh viên sẽ lại xuống đường và Khoa Trưởng Đại Học Văn Khoa sẽ cùng với sinh viên biểu tình. Nhu đang bắt giam nhiều người thêm, và căng thẳng không ngừng. Do vậy, tinh thần quân nhân cũng xuống. Gỡ bỏ thiết quân luật và giới nghiêm nhưng tăng tốc bắt giam. Thế là nhà tù đầy thêm. Nếu Mỹ âm mưu đảo chánh, thì lại thất bại, vì chính phủ mới sẽ bị tai tiếng là búp-bê của Mỹ. VC chưa lợi dụng được bất ổn chính trị, và Bắc Việt đang thiếu lương thực thê thảm. Theo ý tôi (GS Smith), nếu chính phủ Mỹ không nói gì để ủng hộ chính phủ Diệm, sự bùng nổ sẽ xảy ra trong vòng 2 hay 3, hay 4 tuần lễ tới.

Ngày 27/9/1963. Bầu cử Quốc Hội VNCH trên toàn lãnh thổ Nam VN, với tiên đoán được là tỷ lệ đi bầu sẽ đông và đa số ứng cử viên là người của chính phủ Diệm. Bản ghi chú của Bộ Ngoại Giao Mỹ ghi rằng một ứng cử viên nổi tiếng với các quan điểm độc lập, Nguyễn Trân, bị chính phủ cho là bất hợp lệ. **Không có nhà hoạt động đối lập nào được tranh cử.** Có một số nghi ngờ rằng chính quyền gian lận bằng cách cấp cho các cá nhân tin cậy mỗi người nhiều hơn một phiếu bầu, và cũng gian lận bằng cách đếm sai, trong khi chính phủ có một danh sách các ứng cử viên được ưa thích sẵn và đã giúp cho các ứng cử viên này. Các ứng cử viên thắng phiếu sẽ vào 123 ghế, trong đó có 60 ghế đương nhiệm (có 25 người đương nhiệm thất cử). Theo báo cáo của CAS, 96 ứng cử viên được chính phủ Diệm hỗ trợ đã thắng cử. Trong đó bao gồm 55 thành viên Phong Trào Cách Mạng Quốc Gia (NRM) và 19 phụ nữ, tất cả đều có lẽ là thành viên Phong Trào Phụ Nữ Liên Đới (WSM).

Mặt khác, dựa vào báo cáo CAS, có 15 trường hợp được chính phủ VN hỗ trợ như thất cử (chính phủ VN giữ trung lập trong phần còn lại của các ứng cử viên). Chưa rõ tất cả nhóm 15 người thất cử này sẽ chấp nhận thua hay không, vì có tin vài người nộp đơn khiếu nại. Khuôn mặt mới có 2 đại biểu người gốc Hoa, và là lần đầu tiên người Hoa ở Chợ Lớn gia nhập chính trị VN. Vắng mặt trong Quốc Hội mới sẽ là các khuôn mặt tương đối độc lập, những người có khuynh hướng gần với nghiệp đoàn lao động, như Phạm Văn Tùng và Trần Sanh Bửu. Điều chú ý là, 2 người này thua phiếu 2 ứng cử viên gốc Hoa kia. Trong tình hình Quốc Hội cũ vốn đã bất lực, các nhân sự mới không có vẻ gì sẽ là vai trò sáng tạo. Các viên chức ngoại giao Hoa Kỳ không sẵn sàng chấp nhận con số do chính phủ VN đưa ra là 92.82% dân số đi bầu là khả tín, nhưng xác nhận rằng người dân đông đảo đi bầu, một phần vì áp lực từ các viên chức địa phương, một phần vì không khí lễ hội trong ngày bầu cử. Biết rằng Bộ Trưởng McNamara và Tướng Taylor sẽ đề nghị dùng chương trình viện trợ áp lực TT Diệm, cho nên cả Đại sứ Lodge và Brent (Giám Đốc USOM) đều chống lại phương pháp đó. Lodge gửi điện văn lúc giữa trưa về, nói rằng nếu Mỹ cắt giảm viện trợ sẽ làm đời sống người dân khổ hơn, và sẽ bất lợi cho cuộc chiến chống Cộng.

Ngày 27/9/1963. 6 p.m. Gửi từ Tòa Đại sứ về BNG. Ký tên Lodge. Hãy chuyển tới USIA cho Murrow. Tôi đề nghị nghiên cứu tức khắc về khả năng làm một loạt chương trình trên đài VOA, sẽ nói bằng tiếng Việt trên làn sóng phủ khắp Nam VN đều đặn, trình bày các lý tưởng Hoa Kỳ như tự do phát biểu, tự do báo chí, quyền được ra tòa nếu bị bắt, phẩm chất cá nhân phải được tôn trọng, quyền tìm hạnh phúc, mọi người đều bình đẳng, chính quyền là đầy tớ của dân, vân vân. Hiện nay tất cả các nguyên tắc đều bị vi phạm tàn bạo ở VN. Thực sự, tôi vừa nhận được bản báo cáo khả tín về chuyện canh sát nửa đêm gõ cửa nhà dân và bắt đi các phụ nữ trong một gia đình về nhà giam để thẩm vấn. Mục đích chiến dịch thông tin này để dân VN ý thức về quyền của họ, tới mức gây lo ngại cho Diệm-Nhu và sẽ giúp Mỹ có sức ép. Tôi tin rằng sức mạnh của lý tưởng chúng ta sẽ mạnh hơn là tiền hay là thế lực của chúng ta. Tôi có ý nghĩ trên vì tin rằng đài VOA có đông thính giả tại VN. Mecklin cũng nghĩ thế.

Từ Sài Gòn. **Không ghi ngày.** Bản báo cáo của Bộ Trưởng Quốc Phòng McNamara. Về buổi nói chuyện ngày 27/9/1963 với Richardson (Trưởng Phòng CIA Sài Gòn). Buổi nói chuyện dài 2 giờ đồng hồ. Sau đây là nhận xét của Richardson.

Khủng hoảng Phật Giáo chỉ là cao điểm của những bất mãn đã ần tàng từ lâu. Tương lai bất định, khó đoán. Tình hình bắt giam hàng loạt sinh viên là rất tệ hại. Các vụ bắt giam này có cả các con của các sĩ quan và các công chức cao cấp. Các vụ bắt trong đêm chỉ làm người dân căm ghét thêm. R (*bí danh của Bộ Trưởng Nguyễn Đình Thuần*) nói với Diệm rằng cứ mỗi viên chức trong nội các là đều có một khủng hoảng cá nhân. Điều R muốn nói chính là bầu không khí của những nỗi nghi ngờ. Họ kính trọng Diệm, nhưng không chịu nổi gia đình nhà Ngô. R đặc biệt lo sợ hành động của các cấp cao nhất trong quân đội. Hai lần trong vài ngày qua, R từ chối đề nghị rằng R sẽ lên nắm chức Tổng Thư Ký Hội Đồng Chính Phủ (Secretary General of the Council); Diệm nói như thế là đưa R vào chức Thủ Tướng, nhưng R nói R không thể chấp nhận chức vụ đó trong chính phủ này. R được báo cáo là R đang bị theo dõi, gia đình nhà Ngô nhìn R như một người Mỹ. R nói R không thấy có ai có đủ đạo đức cá nhân để thay thế Diệm, nhưng hướng đi mà Diệm và nhà Ngô đang dẫn đi sẽ đưa tới thảm họa. Diệm là người yêu nước nhưng gắn bó với gia tộc nhà Ngô.

Quan hệ giữa các cố vấn quân sự Hoa Kỳ và người tương nhiệm (VN) là tốt, nhưng nếu bầu không khí nghi ngờ không hết, các cấp thấp phía người Việt sẽ rút ra khỏi quan hệ này -- R nói có thấy tiến trình xấu này. Richardson nói, "Tôi yêu cầu Bộ Trưởng hãy rất cứng rắn; đây là con đường duy nhất. Đừng cắt đứt viện trợ; chỉ treo viện trợ thôi." Diệm lo lắng về chuyện chậm trễ viện trợ thương mại. R nói, có 4 tướng xin được giữ chức trong nội các chính phủ. Họ rất nguy hiểm.

Để cứu VN, chúng ta phải áp lực Diệm để buộc ngưng các biện pháp đàn áp dân và phải buộc Nhu ra đi. Nếu không, đảo chánh sẽ xảy ra và sẽ là thảm họa. Nhu là kẻ chủ mưu, chỉ huy trận tấn công các chùa. Đừng tin những gì nhìn thấy, vì người dân đang nổi giận. Chuyện các sinh viên thì cực kỳ kinh hoàng. Trong thâm tâm, nhiều sĩ quan đã bất mãn lớn với chính phủ.

Tư Lệnh Hải Quân, người đã cứu sinh mạng Diệm trong năm 1960, bây giờ không thuyết phục nổi chính thân phụ của mình về cái gì là tốt đẹp của chính phủ. Dân chúng ghét bà Nhu và cậu em (Trần Văn Khiêm). Nếu Nhu tìm cách nối ngôi Diệm, sẽ có chiến tranh liên. Không chỉ có chuyện bắt người ban đêm, cũng có chuyện Mật Vụ bắt cóc người. Có bao nhiêu người bị bắt, bao nhiêu được thả ra? Tôi không biết. Tổng Thư Ký tờ Trudo (có lẽ là “Tự Do”?), tờ báo bị nghi là ủng hộ người Mỹ, bây giờ đã bị bắt giam. Nhiều thành viên nội các chính phủ đã chán rồi, muốn từ chức, nhưng nếu từ chức là sẽ có chuyện bất thường. Có 36 mật vụ trong nhà (Ngoại trưởng) Mẫu khi Mẫu tìm cách rời VN. R nói với Diệm: Tổng Thống không thể sống sót nếu không có viện trợ Mỹ. Đồng tiền sẽ sứt giá, lúc đó đồng tiền đã sứt giá rồi. Khiêm, em trai bà Nhu và là chỉ huy cảnh sát bí mật, là một người điên khùng và bị ám ảnh tình dục. R nằm trong danh sách ám sát của Khiêm. Bộ Trưởng Kinh Tế, một tín đồ Thiên Chúa Giáo thuần thành, nói với R rằng ông không thể ngủ đêm qua khi nghĩ về các lời tuyên bố chống Mỹ của Nhu; ông tin như thế hưởng lợi nhiều nhất là người Cộng sản và ông kết luận rằng hẳn là có một người Cộng sản phía sau Nhu. Bản báo cáo này có chữ ký được đánh máy của Bộ Trưởng Robert S. McNamara.

Ngày 28/9/1963. 1:30 p.m. Từ Bộ Ngoại Giao gửi tới Tòa Đại sứ Mỹ tại VN. Ký tên Ball (*LND: George Ball là Thứ Trưởng Ngoại Giao*). Chỉ để Đại sứ Lodge đọc. Chỉ là gợi ý dựa trên nhiều giả thuyết về cấu trúc chính phủ VN.

Các giả thuyết nơi đây là: (a) Cải tổ và mở rộng chính phủ Diệm, có hay không có Nhu trong chính phủ; (b) chính phủ kế tiếp do Thơ lãnh đạo; và (c) chính phủ với ưu thế do quân nhân lãnh đạo. Các nghiên cứu của chúng ta cho thấy VN có nhiều lãnh tụ tài năng chưa được vận dụng hiệu quả.

Nguyên tắc. Trong cả ba giả thuyết trên, điều quan trọng là cần đại diện các khu vực trong chính phủ. Người dân các tỉnh phía Nam cảm thấy chính phủ Diệm kỳ thị họ, để nâng đỡ người Bắc và Trung nhiều hơn.

Trong khi Miền Nam là chủ lực cho VN và là cần thiết để chiến thắng cuộc chiến, và nên có đại diện thích nghi trong chính phủ.

Chúng tôi nghĩ là VN nên có một Hội Đồng Tham Vấn Chính Trị, trong đó những khuôn mặt lãnh đạo nổi bật nên được mời vào đây, và bất kỳ viên chức nội các chính phủ đều có quyền đề cử những người tài năng vào Hội Đồng này và nên chấp thuận bởi 2/3 phiếu của nội các. Hội đồng này chỉ là cố vấn thôi, còn quyết định là quyền của nội các. Lý do cần Hội Đồng này vì **Quốc Hội quá hèn yếu**, mà bầu cử mới đây không cải thiện nổi. Hội Đồng có thể hữu dụng khi cho giới trí thức VN một nơi bày tỏ ý kiến chính trị mà trước giờ gia tộc nhà Ngô không muốn nghe và không muốn ai nói dị kiến.

Nhân sự. Mở rộng chính phủ Diệm một cách hiệu quả sẽ cần dựa vào giả thiết (có vẻ khó xảy ra) rằng Diệm (và Nhu, nếu Nhu sẽ còn quyền lực) sẵn sàng thay đổi về chính trị và phương pháp cầm quyền. Nếu không, thì có nhân sự mới trong nội các cũng chỉ là trình diễn mặt ngoài như quá khứ cho thấy. Khi cải tổ chính phủ Diệm, chúng tôi đề nghị Phó Tổng Thống Thơ nên có nhiều quyền hơn (có lẽ, trong chức Thủ Tướng nên lập ra). Thuần có thể giữ chức hiện nay là Tổng Thống Phủ Tổng Thống, nhưng nên rời chức Thứ Trưởng Quốc Phòng đang kiêm nhiệm, vì 2 chức này kiêm nhiệm là quá nặng. Đề nghị Tướng Dương Văn Minh nên là Bộ Trưởng Quốc Phòng và Tướng Kim nên là Thứ Trưởng Quốc Phòng. Tướng Đôn có thể là Tham Mưu Trưởng Liên Quân. Bộ Nội Vụ nên lãnh đạo bởi Tướng (Khiêm, Khánh hay Chiêu) vì những người này quen làm việc từ lâu với Minh và Kim.

Các chức Bộ Trưởng khác có thể là những người tài năng như sau: [xóa 1 hay 2 tên người], Vũ Văn Thái, Nguyễn Hữu Châu, Vũ Quốc Thúc, Võ Văn Hải, [xóa 1 hay 2 tên người], Nguyễn Thành Lập, Trần Quốc Bửu, Trần Đình Đệ (đương nhiệm), Trần Ngọc Liên, Trần Lê Quang (đương nhiệm), [xóa 1 hay 2 tên người], Bùi Văn Thịnh, Nguyễn Quốc Định, Trần Văn Chương, Trần Văn Lắm, [xóa 1 hay 2 tên người]. Nếu giả thiết rằng chính phủ kế tiếp do Thơ lãnh đạo, chính phủ sẽ phần lớn gồm những người như vừa nói. Nhưng có lẽ Thơ sẽ không dùng Thuần, vì Thuần trong thời kỳ được Diệm ưa thích đã tỏ ra xem thường Thơ ra mặt.

Trường hợp giả thuyết thứ ba, khi ưu thế lãnh đạo là quân sự, thì nhiều phần sẽ là các tướng nêu trên, với Dương Văn Minh lãnh đạo vì được ưa chuộng bởi quân đội và các tướng. Các tướng có thể nắm giữ vài bộ quan trọng, nhưng các bộ khác nên để dân sự nắm.

Hội Đồng Tham Vấn Chính Trị trong cả 3 giả thuyết trên, nên bao gồm các nhà đối lập như Phan Huy Quát, Phan Quang Đán, Phan Khắc Sửu, Nguyễn Tôn Hoàn, [xóa bớt vài chữ], Hoàng Cơ Thụy (hầu hết các người vừa nói bây giờ đang ở trong tù hay lưu vong). Nhà sư Trí Quang và [xóa bớt vài chữ] vào với tư cách các khuôn mặt lãnh đạo Phật Giáo và Công Giáo có thể được đề cử vào Hội Đồng. Đại Tá Phạm Ngọc Thảo cũng có thể được mời vào Hội Đồng, bởi vì có lẽ các tướng không muốn Thảo vào chính phủ. Các chuyên gia như [xóa bớt vài chữ] cũng có thể được mời vào, cùng với các nhà kinh doanh như [xóa bớt vài chữ], Nguyễn Văn Bửu. Đại sứ Lodge có ý kiến gì về các nghiên cứu vừa rồi thì cứ cho biết.

Ngày 29/9/1963. 2:30-5:30 p.m. Bản ghi nhớ về cuộc nói chuyện. Tham dự: Ngô Đình Diệm (Tổng Thống VNCH), Nguyễn Đình Thuần (Bộ Trưởng Tổng Thống Phủ kiêm Thứ Trưởng Quốc Phòng, Henry Cabot Lodge (Đại sứ Hoa Kỳ), Robert S. McNamara (Bộ Trưởng Quốc Phòng Mỹ), Tướng Maxwell D. Taylor (Tham Muu Trưởng Liên Quân Hoa Kỳ), Tướng Paul D. Harkins (Tu Lệnh Viện Trợ Quân Sự tại VN -- MACV), Frederick W. Flott (Thư ký Thứ nhất Tòa Đại sứ, thông ngôn). Tóm lược buổi nói chuyện.

Trong 2 tiếng đồng hồ đầu tiên, TT Diệm nói về diễn tiến cuộc chiến, về vai trò áp chiến lược, về sự khôn ngoại của các quyết định của chính phủ Diệm. Trong giờ thứ ba, Bộ Trưởng McNamara giải thích, ngắn về quan tâm của chính phủ Mỹ về các bất ổn chính trị ở VN. Ông nói, bất ổn và việc đàn áp Phật Tử đã gây nguy hiểm cho cuộc chiến chống Cộng và cho sự hỗ trợ của Mỹ cho cuộc chiến. Bộ Trưởng McNamara nêu lên vài lời tuyên bố độc hại của bà Nhu. Sau khi Diệm bác bỏ, và rồi giải thích, Tướng Taylor nhấn mạnh tầm quan trọng về cách đáp ứng đối với nỗi quan ngại tại Hoa Kỳ, về những gì chính phủ Mỹ quan ngại và không chấp thuận.

Độc Thoại. Trong 2 giờ đầu buổi họp, Diệm nói hầu hết, thường dùng nhiều bản đồ trong khi nói về cuộc chiến. Nói về áp chiến lược, đang gây khó khăn cho VC trong việc tìm lương thực và tuyển mộ du kích. Diệm nói người Mỹ viện trợ lương thực đã giúp chương trình áp chiến lược thành công, nói VN làm áp chiến lược theo kinh nghiệm người Anh ở Mã Lai hiệu quả tốt đẹp.

Diệm nhìn nhận áp chiến lược nhiều nơi trải mỏng, cho nên vài nơi bị VC tấn công và tràn ngập, cũng như dân vệ trong áp chiến lược nhiều nơi kém huấn luyện và kém vũ khí, nhưng quân bình giữa lợi và hại là chấp nhận được. Diệm nói các định chế tại VN chưa toàn hảo, được củng cố nhờ áp chiến lược; cần 2 hay 3 năm nữa, VN sẽ là nền dân chủ kiểu mẫu.

Nhân sự. Diệm nói rằng cán bộ là giải pháp cho mọi vấn đề VN. Khi mới độc lập, chỉ có 5 thẩm phán tại VN, trong khi lẽ ra mỗi tỉnh cần có ít nhất 1 thẩm phán. Bây giờ phân nửa số tỉnh đã có 1 thẩm phán/tỉnh, và nửa còn lại thì 2 hay 3 tỉnh một thẩm phán. Do vậy, khó để áp dụng quy tắc hễ bị bắt là phải ra tòa. Diệm nói, nhưng đang có tiến bộ. Vì cán bộ áp chiến lược được đưa về huấn luyện ở một trung tâm huấn luyện bên ngoài Sài Gòn khoảng 15 kilômét, mỗi Thứ Sáu đều có thảo luận chính trị, hết khóa học sẽ về lại áp chiến lược làm việc và nơi đó sẽ lập ra các nhóm thảo luận mới. Sau đó, trong buổi nói chuyện, Diệm nói rằng thiếu cán bộ cho nên gây ra bất ổn chính trị mới đây và dẫn tới các cuộc biểu tình của Phật Tử và sinh viên.

Bầu cử. Diệm nói bầu cử mới đây đã thành công, vì nhiều người đi bầu hơn, trong khi thùng phiếu nhiều hơn 50% so với kỳ bầu cử trước. VC không gây rối được bầu cử. Diệm nói, chỉ có 2 người bị VC ám sát vì đi bầu. Các nhóm thảo luận trong các áp chiến lược đã làm dân chúng thêm quan tâm đến bầu cử.

(Đại sứ Lodge nhận định trong Bản ghi nhớ: Điều đó trái nghịch với sự quan sát rằng nhiều xe chở đầy các quân nhân đi lòng vòng để họ có thể bầu phiếu nhiều lần trong một ngày.)

Phá hủy mùa màng và khai quang. Các chương trình này hữu dụng, theo lời Diệm. Ông nói tại nhiều nơi, VC đang dùng 1/2 lực lượng binh sĩ để trồng lương thực, và ngoại trừ các vùng Miền Tây, nơi lương thực dư thừa tới mức không kiểm soát nổi, VN rất khó khăn tìm lương thực, vì ngày càng khó vào làng hay buộc nông dân tặng cho thực phẩm. Do vậy, phá hủy mùa màng và khai quang là một cách để chiến thắng VC.

Các đơn vị VC lớn hơn. Diệm nói rằng trong khi tổng số lính VC giảm trong năm qua, số lượng các đơn vị tương đối lớn -- cấp đại đội và tiểu đoàn -- lại tăng thêm. Diệm nói, lý do vì áp chiến lược thành công. Trong quá khứ, chỉ vài lính VC là có thể vào làng kiểm lương thực và tân binh. Bây giờ cần tới cấp đại đội mới tấn công được để chiếm lương thực và bắt lính.

Trong khi nói chuyện về kinh tế, Tướng Harkins nói về khu vực Sư Đoàn 7 Bộ Binh ở tây nam Sài Gòn, nói rằng tỉnh Kiến Phong được điều hành khéo, và Tỉnh Trưởng là Trung Tá Đinh Văn Phát rất có khả năng. TT Diệm xác nhận như thế. Tướng Harkins tiếp tục nói rằng tình hình kinh tế bên là Kiến Tường lại tệ hại, và Tỉnh Trưởng Lê Thanh Nhựt không làm tốt, nên bị thay thế. Diệm bắt đồng, nói rằng chỉ vì kinh tế địa phương nên làm ra khó khăn. Tướng Harkins nói rằng ông nghi ngờ khả năng của lãnh đạo tỉnh Kiến Tường.

Việt Cộng về hàng. Diệm nói đang có nhiều VC về đầu hàng. Nhiều cán bộ tập kết, từ Bắc vào Nam chiến đấu, thấy đời sống Miền Nam tiến bộ hơn Miền Bắc, nên ra đầu hàng; đây cũng là lý do VC phải lập các đơn vị lớn hơn. Một yếu tố nữa: chương trình cải cách ruộng đất là một yếu tố thu hút VC ra đầu hàng. Diệm nói cuộc chiến thực sự gian nan ở các vùng ruộng lúa sinh lầy và các vườn dừa, rừng dừa rợp lá che khuất. Tướng Harkins nói rằng cuộc chiến ở các đồn điền dừa sẽ khá hơn, nếu Diệm gỡ lệnh cấm xài bom 500-pound (=227 kilôgram) (lý do cấm xài bom lớn này là sau khi có đảo chánh tháng 2/1962, phi cơ quân đảo chánh dùng bom này tấn công Dinh Tổng Thống.) Diệm nói nếu dùng bom đó mà chiến thắng được thì Diệm đã cho phép xài rồi. (Mặc dù cuộc nói chuyện bằng tiếng Pháp, Diệm xài chữ tiếng Anh "clearance" khi nói về cho xài bom này hay không, và vài trường hợp khác dùng từ ngữ tiếng Anh về quân sự.)

Phái Đoàn Mỹ trình bày.

Sau khi Diệm nói gần như đọc thoại, Bộ Trưởng McNamara bắt đầu nói. Rằng ông thăm VN vì muốn giúp VN chiến thắng VC. Ông nhấn mạnh đây là cuộc chiến của người Việt, và phía Mỹ chỉ muốn giúp để thắng. Ông nói tiến độ cuộc chiến hài lòng, nhưng ông lo ngại nhiều chuyện. Bất ổn chính trị ở Sài Gòn, và chính phủ VN không muốn cởi mở chính trị. Như thế, nỗ lực chiến tranh sẽ thiệt hại vì yếu kém chính trị và sẽ mất lòng dân. Các đợt đàn áp [Phật Tử và sinh viên] mới đây làm mất dư luận công chúng ở cả Mỹ và VN. Diệm nói đó là ngộ nhận từ phía Mỹ về lập trường chính phủ VN, là do báo chí Mỹ tấn công chính phủ VN, gia đình ông và chính ông. Diệm nói không có gì gọi là vấn đề, và thái độ của Diệm là bác bỏ các lời trình bày của McNamara.

Bộ Trưởng nói tiếp, ông biết có chuyện báo chí tấn công, và ông tin có một số bản tin báo chí có thể sai lầm, nhưng sự kiện là có khủng hoảng chính trị nghiêm trọng, khủng hoảng về lòng tin vào chính phủ VN tại cả VN lẫn tại Hoa Kỳ. Chúng có là sự từ chức của Ngoại Trưởng (Vũ Văn Mẫu), sự triệu hồi hay từ chức của Đại sứ Trần Văn Chương (thân phụ bà Nhu) tại thủ đô Hoa Kỳ, và sự kiện rằng Đại Học Sài Gòn đóng cửa. Bộ Trưởng nói với Diệm rằng dư luận công chúng tại Mỹ nghiêm trọng chất vấn về sự cần thiết của chính phủ Mỹ giúp cho một chính phủ mà lòng dân VN bất mãn và ngày càng gây rạn vỡ đoàn kết quốc gia để đưa cuộc chiến tới chỗ chiến thắng. TT Diệm trả lời, nói Ngoại Trưởng Mẫu từ chức là chuyện cá nhân, không phải bất mãn chính trị, rằng gia đình vợ ông Mẫu gặp vài tai nạn chết chóc và vợ Mẫu thúc giục Mẫu đi hành hương để gỡ lời nguyện xui xẻo trên gia đình vợ Mẫu. Còn chuyện Đại sứ Trần Văn Chương từ chức, Diệm nói, nội các bỏ phiếu đồng thuận cho Chương về vườn, và lúc đó Vũ Văn Mẫu cũng bỏ phiếu như thế. Về sinh viên biểu tình, Diệm nói vì các ban đại diện sinh viên và ngay cả ban giảng huấn các đại học hầu hết là vô trách nhiệm, kém huấn luyện và kém chín chắn. Diệm nói Khoa Trường Khoa Học Viện Đại Học Sài Gòn mới có 32 tuổi. Trong khi sinh viên bị kích động cả từ ban đại diện SV và từ ban giảng huấn đại học. Do vậy, Diệm nói, chính phủ phải bắt giam họ. Diệm nói, một số sinh viên sau khi bị bắt đã tỉnh ngộ, bây giờ nhiều người ủng hộ chính phủ VN.

Bộ Trưởng nói nhiều khó khăn của chính phủ VN với dư luận công chúng Mỹ là từ các lời tuyên bố bất lợi của bà Nhu. Bộ Trưởng lấy từ trong túi ra một mẫu báo cắt ra, nói rằng khi ông lên phi cơ ở Washington, ông được đọc bài báo về bà Nhu nói rằng các sĩ quan cấp thấp Hoa Kỳ ở VN cư xử vô trách nhiệm và chẳng biết gì. Bộ Trưởng nhấn mạnh, và Đại sứ cũng xác định lời Bộ Trưởng McNamara, rằng các tuyên bố của bà Nhu là xúc phạm lớn nhất đối với dư luận dân Mỹ. Bộ Trưởng nói dân Mỹ sẽ từ chối gửi các thành phần ưu tú trong các sĩ quan trẻ tới để hậu thuẫn một nỗ lực mà nơi đây có những người phát ngôn vô trách nhiệm như thế. Một viên chức Mỹ trong phái đoàn hỏi là có cách nào để bà Nhu im miệng? Diệm lúc đó lộ ra như dường kiệt sức, và ít nhất đã thấy các vị khách muốn nói gì, đặc biệt là khi Đại sứ (Lodge) nói rằng chính bà Tường Giỏi Thạch đã giữ vai trò quyết định làm mất Trung Quốc về tay người Cộng sản.

Tuy nhiên, Diệm bênh rằng bà Nhu là một thành viên Quốc Hội, có quyền nói những gì bà suy nghĩ, vừa là tư cách đại biểu Quốc Hội vừa tư cách cá nhân trong một xã hội tự do. Diệm nói, bà Nhu cũng có quyền trả lời khi bị chỉ trích. Diệm nói, nếu đọc kỹ những gì bà Nhu nói, vấn đề sẽ được sáng tỏ. Bộ Trưởng McNamara nói vấn đề đó có thực và là nghiêm trọng, cần giải quyết mới có thể chiến thắng trong cuộc chiến chống CS, và cũng đề được Mỹ hậu thuẫn.

Vấn đề Phật Giáo. TT Diệm nói dài dòng về vấn đề Phật Giáo. Diệm nói Diệm chịu trách nhiệm cho toàn bộ chuyện này: trước đó, Diệm quá tử tế với người Phật Tử. Diệm nói Diệm đã giúp nhiều tới nỗi số lượng chùa tại VN tăng gấp đôi trong thời gian Diệm cầm quyền. Diệm nói khoảng 20 phút về vấn đề Phật Giáo, nhưng không nói gì về chuyện các báo thân chính phủ viết về chuyện này. Diệm lập lại các cáo buộc về PG, và nhấn mạnh rằng trung tâm vấn đề là sự kiện rằng "bất kỳ ai cũng có thể trở thành một nhà sư, khi cạo đầu và mặc áo vàng." Diệm nói rằng một trong 3 nhà sư tự nạn trong Tòa Đại sứ Mỹ trước đó là một cảnh sát, cho tới khi bị trục xuất hồi 2 năm trước vì không thích nghi và thành quả kém. Người đó lang thang cho tới khoảng 2 hay 3 tháng trước, khi tự tuyên bố là một nhà sư và vào tự nạn ở Tòa Đại sứ. Đột nhiên Diệm nói trầm giọng rằng "có vài dịch vụ Hoa Kỳ tại Sài Gòn" đang dàn dựng một kế hoạch chống chế độ, và Diệm đang "sửa soạn một hồ sơ" và có thể trở lại đề tài này khi thích nghi.

Diệm không giải thích thêm (chuyện hồ sơ) rồi nhanh chóng trở lại chuyện giận dữ về vấn đề Phật Giáo. Diệm nói hầu hết giáo phái PG tại VN ủng hộ lập trường chính phủ và chỉ trích thái độ một thiểu số cực đoan đang gây ra vấn đề rắc rối. Diệm nói vấn đề PG là vì tăng trưởng quá nhanh và thiếu tổ chức. Thí dụ, Diệm nói, không có hồ sơ về ai là nhà sư hay không phải nhà sư, và không có tiêu chuẩn chấp nhận chung cho nghi lễ thành nhà sư. Diệm đã đề nghị làm một sổ bộ các nhà sư toàn quốc. Công việc đã bắt đầu và sẽ được tăng tốc làm nhanh.

Một người trong phái đoàn Mỹ nói rằng tình hình quá tệ tới mức Liên Hiệp Quốc đang xem xét gửi một phái đoàn tới VN nghiên cứu về vấn đề đàn áp Phật Giáo. Diệm nói, "Hãy để họ tới và xem xét, chúng tôi sẽ để họ xem tình hình thực ra sao."

Diệm cũng nói rằng giáo hội Phật Giáo tại Tích Lan là tràn ngập người Cộng sản, và rằng Diệm đã nghe từ một nguồn tin từ Đức quốc rằng một nhà sư PG từ ngoài nước vào Việt Nam thực ra là một người CS. Do vậy, Diệm nói, quân đội và cảnh sát VN đã đoàn kết sau lưng Diệm để tuyên bố thiết quân luật và cho họ đàn áp các hỗn loạn gây ra từ vài người Phật Tử cực đoan. Tướng Taylor nêu lên điểm đã nêu lên bởi Đại sứ Lodge và Bộ Trưởng McNamara và nhắc TT Diệm rằng bất kể Diệm giải thích như thế nào về chuyện hỗn loạn, cuộc khủng hoảng lòng tin nghiêm trọng đang diễn ra tại Hoa Kỳ và đó là điểm chủ yếu để chính phủ VN đáp ứng cho nỗi lo ngại chính đáng này.

Bộ Trưởng kết thúc bằng cách lập lại rằng ông đã trình bày quan điểm trong cương vị người bạn muốn giúp VN trong nỗ lực chiến tranh. Bộ Trưởng và Đại sứ dự kiến sẽ trở lại Dinh trong hai giờ nữa để dự tiệc ăn tối. Trong suốt buổi họp, Bộ Trưởng Thuần im lặng.

Ghi chú: Buổi họp diễn ra tại Dinh Gia Long. Bộ Trưởng McNamara nói rất rõ với TT Diệm rằng chính phủ Mỹ không hài lòng về tình hình tại VN. Rất rõ cho Diệm thấy rằng giữa Bộ Quốc Phòng Mỹ và Bộ Ngoại Giao Mỹ không có ý kiến dị biệt. Diệm không đưa ra bảo đảm là Diệm sẽ làm gì để đáp ứng các vấn đề Mỹ nêu ra. Thực sự, Diệm không nói gì để cho biết rằng Diệm trước đó đã đón nhận các lời khuyên thân thiện. Kiểu của Diệm là bề ngoài lạnh nhạt, và của một người kiên nhẫn giải thích dài dòng, và của một người đã hy vọng trước đó đã điều chỉnh nhiều ngộ nhận.

Ngày 30/9/1963. 7 p.m. Từ Tòa Đại sứ gửi về BNG Mỹ. Ký tên Lodge. Bộ Trưởng Quốc Phòng

McNamara, Tướng Taylor, và tôi (Lodge) đã có buổi nói chuyện với Phó Tổng Thống Thơ. Thơ mở đầu buổi nói chuyện tức khắc rằng hồi 2 năm trước Thơ đã nói với Tướng Taylor rằng nỗ lực Hoa Kỳ tại VN nên có 3 đặc tính: phải nhanh, phải hiệu quả, và phải thông minh. Chúng ta đã thành công nơi 2 phần đầu, nhưng thất bại ở phần thứ ba: chúng ta không dùng sức mạnh của chúng ta một cách thông minh.

Khi được hỏi chi tiết, Thơ nói rằng hiển nhiên rằng các phương pháp nhà nước cảnh sát đang được sử dụng và rằng điều này tạo ra bất mãn sâu sắc, và chúng ta không có thể làm bất cứ gì về điều này. Thơ cảm thấy rất tiếc là phải nói thẳng, nhưng tình hình rất là nghiêm trọng. Khi được hỏi là chúng ta nên làm gì cho thông minh và để ảnh hưởng của chúng ta có hiệu quả, Thơ nói Thơ không cảm thấy tự do để nói với chúng ta. Nhiệm vụ của Thơ không cho Thơ tách rời Tổng Thống Diệm, rằng Thơ đã đi quá xa khi nói những gì Thơ vừa nói. Chúng tôi nói rằng nhiều phương pháp khác nhau đã được đề ra rồi. Thơ đồng ý rằng những sự phản đối và lời nói của các Đại sứ và những người khác thì hoàn toàn vô hiệu quả. Thơ nói rằng [Mỹ] treo lại viện trợ kinh tế cũng vô ích, vì VN đã xảy ra lạm phát rồi; còn việc đưa lính Mỹ vào sẽ là "ngu ngốc" vì sẽ bị xem là âm mưu của Mỹ sẽ tổ chức một cuộc đảo chánh.

Khi chúng tôi hỏi Thơ rằng có bất kỳ người Việt hay ngoại quốc nào tại Sài Gòn mà chúng tôi nên nghe lời khuyên của họ, Thơ nói rằng những người xuất sắc nhất đã chạy ra khỏi VN rồi, nhưng họ không thể cố vấn cho chúng ta về chi tiết. Khi được hỏi về nên hỏi ý người nào ngoài nước, Thơ nói đó là Vũ Văn Mẫu. Khi được hỏi có phải đúng là có bất mãn trong các thành phố nhưng không hề có bất mãn ở nông thôn, Thơ nói điều đó không đúng, rằng Thơ đã có trọn đời sống trong vùng nông thôn Miền Nam và biết họ rất là thân thiết. Đã có bất mãn nghiêm trọng trong các làng xã nông thôn, nhưng không phải vì các phương pháp nhà nước cảnh sát áp dụng trong thành phố.

Người dân làng bất mãn vì nhiều lý do: thứ nhất, người dân phải trả quá nhiều tiền cho ông xã trưởng, người này đòi hơn 100 đồng bạc và 10 ngày công mà dân làng bắt buộc phải làm. Rồi thì, theo lời Thơ, khi dân làng rời ấp vào buổi sáng để đi làm việc trên cánh đồng, lại gặp Việt Cộng và lại bị VC đòi nộp thuế nữa. Khi Tướng Taylor nói điều đó lẽ ra không thể xảy ra trong một ấp có rào phòng thủ vững chắc, Thơ nói rằng chuyện đó không xảy ra trong ấp, mà xảy ra khi dân làng bước ra ngoài ấp và làm việc trên cánh đồng. Khi Tướng Taylor nói trong một ấp chiến lược được phòng thủ thích nghi, điều đó không thể xảy ra, Thơ nói rằng không có nhiều hơn từ 20 tới 30 ấp phòng thủ thích nghi trên toàn lãnh thổ VN.

Với giọng nồng ấm, Thơ nói: Tại sao, quý ông hãy nghĩ xem vì sao Việt Cộng vẫn còn được ưa chuộng? Mới 2 năm trước, có khoảng 20-30,000 lính trong hàng ngũ Việt Cộng; và trong 2 năm qua, chúng ta giết trung bình 1,000 Việt Cộng mỗi tháng; và Việt Cộng bây giờ còn đông hơn. Tại sao điều này xảy ra? Khi Tướng Taylor và tôi nói có thể là bị hãm dọa, Thơ nói: Hãm dọa có thể buộc họ gia nhập, nhưng không thể cản họ đào ngũ được. Trong khi vài lính VC đào ngũ, thì còn nhiều hơn nữa đã ở lại hàng ngũ. Tại sao? Khi tôi nói có thể là các lời hứa Việt Cộng đưa ra, Thơ nói: Họ không thể hứa một thứ gì, không thực phẩm, không nơi ở, không an ninh. Câu trả lời vì họ ở với VC vì họ muốn ở lại, vì lý do **họ muốn ở lại với VC vì họ cực kỳ bất mãn chính phủ Sài Gòn.**

Nhận xét (của Lodge ghi trong điện văn): Phó Tổng Thống Thơ muốn chúng ta xem xét thẳng thắn toàn bộ tình hình ở đây, và không do dự để bác bỏ bất kỳ phương pháp nào trong khi làm như thế. Nhưng phân tích của Thơ về tình hình làng xã rất đáng phải xem xét.

Ngày 30/9/1963. Từ Sài Gòn. Bản ghi nhớ về một cuộc nói chuyện. Ký tên Bộ Trưởng Quốc Phòng Robert S. McNamara. McNamara đã nói chuyện với một số nhà quan sát đang rải rác khắp VN và một số giáo sư đại học tại Đà Lạt, Huế và Sài Gòn. Nhiều người, nếu không phải hầu hết, trong nhóm này trước đó từng có kinh nghiệm với Trung Quốc Cộng Sản như là một căn bản để so sánh với Nam Việt Nam.

Những gì người ta thấy tại Nam VN là sự yên tĩnh bề mặt, nhưng phía dưới là sự bất mãn của người dân đang bị chính phủ kiểm soát. Guồng máy khổng lồ chế người dân cũng tuyệt hải y hệt dưới chế độ Cộng sản. **Chính phủ VN đã thiết lập một nhà nước cảnh sát,** cho dù nhà Ngô đã che giấu thành công guồng máy này. [Bị xóa bỏ vài chữ] sẽ gửi chúng tôi một danh sách điển hình các hoạt động của nhà nước cảnh sát tại Nam VN. Ban đầu, những người bị tra tấn đã sợ hãi không muốn nói ra, nhưng bây giờ thì họ nói. "Tuyệt nhiên là có tra tấn. "Người này" đã bị sách nhiễu vì tình thế tới mức phải tự hỏi anh ta là "tại sao Giáo hội [Công Giáo] không nói ra và công bố ra trước thế giới?" Khi viên chức [xóa bỏ vài chữ] tới thăm VN, chế độ Diệm và Giáo hội cùng ngồi trong vị trí nhân chứng, nhưng bây giờ người này đã bị tách ra rồi. Chính phủ VN đã đi quá xa tới mức **kiểm duyệt các bài diễn văn của Đức Giáo Hoàng.**

Việc tra tấn tù nhân đang tiếp diễn và là cách đối phó với bất kỳ ai đối lập với chế độ. Sinh viên và trí thức nhìn thấy tất cả các người đối lập đang bị trừ khử. Họ không được giúp đỡ gì từ Giáo Hội CG và Hoa Kỳ. Do vậy, họ bị buộc tìm giải pháp khác: một số đang theo và tiếp tục đi theo Việt Cộng, nhưng đa số chuyển sang lập trường trung lập. Với chủ trương trung lập, họ tin là "chúng ta sẽ không còn chiến tranh và ít nhất là hy vọng sẽ lật đổ chính phủ Diệm." Nhiều người trí thức tin là hiện diện tiếp tục của Diệm có thể là hữu dụng (họ nói Diệm không thông minh lắm, nhưng Diệm được nhiều người dân tôn trọng). Điều người ta tin hiện nay là, **nếu nhà Ngô vẫn giữ quyền lực, họ (giới trí thức) sẽ chuyển sang làm việc với Việt cộng.**

Nếu Hoa Kỳ và Giáo Hội CG không tìm ra một giải pháp, họ sẽ chuyển sang làm việc với Việt cộng. Chúng ta có thể mất VN vào tay người CS, cho dù chúng ta vẫn có những thành công quân sự kỹ thuật. [Xóa vài chữ] (*LND: có lẽ người này là một trí thức hay linh mục Công Giáo quốc tế*) nói rằng ông là một người dân Sicilian, người hiểu về tâm thức của bọn Mafia. Nơi đây là một Mafia khổng lồ, kiểu Việt Cộng.

Vào một thời gian nào đó, tất cả đều yên bình, bởi vì Mafia ra lệnh bảo làm như thế. Nhưng nếu chính sách Mafia thay đổi, sự yên bình biến mất và hỗn loạn bùng lên. Tại Nam VN, có những quận huyện mà chúng ta tin là yên bình, nhưng chỉ là như thế bởi vì Việt Cộng có lợi ích khi làm mặt ngoài như thế. Xuyên qua [xóa vài chữ] biết là có nhiều quận huyện nói bề ngoài bình yên, nơi người dân đang làm việc, và nơi các trận tấn công của VC đã giảm, nhưng là nơi nhiều VC chỉ nhận nha chờ đợi và người dân có vẻ như lên án họ.

Nếu Nhu lên nắm toàn quyền, điều đầu tiên Nhu làm sẽ là yêu cầu Mỹ về lại Mỹ, và rồi Nhu sẽ thương lượng với Cộng sản vì Nhu tin là Nhu có thể làm như thế để trở thành lãnh tụ cho toàn thể Việt Nam, nhưng dĩ nhiên, người Cộng sản sẽ không bao giờ cho Nhu làm như thế. Các ý tưởng mà Nhu đang giảng dạy cho thanh niên Cộng Hòa thực ra là ý thức hệ Cộng sản --- như đặt nền móng cho chủ nghĩa cộng sản.

Vẫn còn thời giờ để cứu Nam VN, nhưng yêu cầu phải là gỡ Nhu ra tức khắc. Sẽ có một vài hỗn loạn, nhưng lợi ích sẽ là vô cùng. Không một ai, không vị Giám Mục nào có đủ can đảm để nói ngược với Tổng Giám Mục Ngô Đình Thục. Ông ta [Thục] đã gây sợ hãi tận sâu trong tim mọi người.

Và không thể nào lý luận với Nhu, bà Nhu và Thục. Họ từ chối nghe lời khuyên của [xóa vài chữ]. Đã quá trễ để giúp họ điều chỉnh chính sách. Cách duy nhất thay đổi tình hình là buộc Nhu phải ra đi. Sẽ khó để tiên đoán về cách Quân đội phản ứng nếu Nhu tiếp tục nắm quyền, vì chế độ sử dụng kỹ thuật "hai vòng kiểm soát" ("double controls") -- tương tự, nhưng hiệu quả hơn cả kỹ thuật kiểm soát này của Quân Đội Sô Viết. Thâm quyền của các tướng bị hạn chế. Họ bị luân chuyển thường xuyên để hạn chế quyền lực. Người ta không biết chắc về lập trường của Mỹ bởi vì trong hai cuộc đảo chánh tháng 11/1960 và tháng 2/1962, Hoa Kỳ có vẻ như ủng hộ chế độ Diệm để chống lại những người muốn đảo chánh. Chính phủ Mỹ đã không nói một tiếng nói tại Sài Gòn. Điều này làm mờ nhạt chính sách Mỹ trong tâm trí những người đối lập và gây khó hiểu cho người ta. Bản ghi nhớ có chữ ký đánh máy của Bộ Trưởng Robert S. McNamara.

Ngày 30/9/1963. Bản ghi nhớ của Sullivan (Phụ tá Đặc biệt của Thứ Trưởng Ngoại Giao Hoa Kỳ về Chính Trị). Tôi (Sullivan) nói chuyện với Đại biện Ngoại giao Pháp, Ủy viên ICC người Canada, và Ủy viên ICC người Ấn Độ về quan hệ giữa Nam và Bắc VN. Cả ba người đều có vẻ ngờ vực các tin đồn về thương lượng 2 miền Nam, Bắc VN. Dù vậy, tất cả đều nói không nên bác bỏ khả năng về Hiệp định thương lượng đó trong tương lai gần. (Đại biện Ngoại giao Pháp nói "ba hay bốn tháng nữa.") Lý luận của họ như nhau. Cả ba đều cảm thấy Miền Bắc đang thiệt hại kinh tế, và biết rằng Việt Cộng đang thiệt hại tại Miền Nam. Họ nghĩ Bắc VN sẵn sàng thương thuyết xin ngưng bắn với Nam VN. Hai điều kiện tiên quyết là: Thương mại Nam-Bắc VN, và quân Mỹ phải ra đi. Thêm một yếu tố mà [xóa vài chữ] cảm thấy có thể buộc Bắc VN tìm thương lượng đó là áp lực từ Trung Quốc. Nếu quân Mỹ rời khỏi VN, TQ có thể giảm áp lực lên Hà Nội và trao cho Bắc VN thêm quyền tự trị. Cả ba đều cảm thấy Cố vấn Nhu sẵn sàng thương thuyết như thế vì 2 lý do. Thứ nhất, Nhu tin tuyệt đối vào khả năng của Nhu là "thắng quân CS chính trong ván cờ của họ"; và thứ nhì, Nhu muốn người Mỹ rời khỏi VN. Đại biện Ngoại giao Pháp thú nhận rằng Đại sứ Pháp Lalouette trước đó đã nói chuyện với Nhu về các điều kiện này. Cả Nhu và Lalouette đều kết luận rằng tiến độ chiến tranh, trước các sự kiện mới đây, làm cho một thương lượng như thế có thể an toàn thương lượng vào cuối năm nay. Nhưng tiết lộ của Nhu về các cuộc thương thuyết mật với Hà Nội

cho phóng viên Joseph Alsop (báo Washington Post, ấn bản ngày 18/9/1963) đã làm lúng túng người Pháp, và họ bây giờ nói rằng họ không tin vào ý định tận cùng của Nhu.

THÁNG 10 & 11: NHÀ NGÔ SỤP ĐỔ

GHI NHẬN: Mỹ loan báo kế hoạch rút 1,000 lính về Hoa Kỳ. Cho chính phủ VN biết sẽ cắt giảm viện trợ, nhưng không công bố ra công chúng. Các tướng lên kế hoạch đảo chánh, vì tình hình Miền Nam suy sụp nhanh chóng. Cảnh sát bắt bớ liên tục các nơi nghi ngờ, kể cả cơ sở Công Giáo. Tra tấn là bình thường. Có tin Nhu sẽ tổ chức biểu tình, thừa cơ cho tay chân xông vào Tòa Đại sứ Mỹ, sẽ ám sát Đại sứ Lodge. TT Kennedy muốn Lodge về Mỹ để họp trực tiếp trong hai hay ba ngày, vì cần nghe trực tiếp. Sinh viên liên tục bị bắt rập, bắt giam, các Phật tử hoạt động khó khăn. Lodge thất vọng vì chính phủ Diệm không muốn hòa giải với PG để thực thi 5 điểm Thông Cáo Chung. Lòng dân bất mãn. Mỹ nhận ra chính phủ Diệm lập ra các nhóm sinh viên cò mồi để theo dõi, gài bắt các sinh viên tranh đấu. Từ khi bị giảm viện trợ, chính phủ Diệm giảm lương công chức, ra nhiều biện pháp thắt lưng buộc bụng. Giá vàng, bột, sữa... tăng.

Phái đoàn LHQ tới điều tra về đàn áp tôn giáo tại VN. Chính phủ Diệm có vài dấu hiệu làm hòa: thả một số Phật Tử và sinh viên, mở cửa một phần đại học, nhưng ra dấu sẽ không gỡ bỏ Đạo dụ 10.

Nhu lên báo Times of Vietnam tố "CIA xúi giục tự thiêu, cho nên dân VN đang bất mãn đối với chính phủ Mỹ," nêu nghi ngờ rằng Mỹ sẽ rút khỏi VN hết như Mỹ đã rút khỏi Lào, và nghi ngờ phái đoàn LHQ là bàn tay CIA mưu tính hại chế độ Diệm. VC tấn công mạnh hơn, VNCH lui quân ở nhiều chiến trường.

Đại Tá Nguyễn Khương (Bộ Tổng Tham Mưu VNCH) báo động: VC có thể toàn thắng vào năm 1964. Các tướng bàn tính đảo chánh. CIA nhận được nhiều tin mâu thuẫn về nhiều nhóm âm mưu đảo chánh. Tướng Đôn cho Conein, người bạn của Đôn từ hai thập niên, biết là sẽ đảo chánh, vì nếu duy trì chế độ Diệm là VC sẽ toàn thắng. Đôn nói đảo chánh là chuyện riêng của người VN, xin Mỹ đừng ngăn cản, nhưng đảo chánh xong thì muốn Mỹ yểm trợ cuộc chiến chống VC. Conein nói Mỹ không thể cam kết, nhưng xin báo trước 2 ngày trước khi đảo chánh. Tình hình vẫn biều tình, bất bớ, trong khi tổng cộng đã có tới 7 nhà sư tự thiêu. Diệm mời Lodge đi một ngày tới Đà Lạt, cuộc nói chuyện nhiều giờ đồng hồ không tới đâu: Diệm không muốn gỡ bỏ Đạo dụ 10, trong khi chụp mũ các nhà sư là VC nằm vùng hoặc bị kích động. Một phái đoàn dân biểu Mỹ (do DB Zablocki lãnh đạo) thăm VN, về Mỹ kết luận: chế độ Diệm tham nhũng, tàn ác với dân, nhưng thái độ cứng rắn như thế sẽ chiến thắng VC. Đại sứ Lodge chuẩn bị bay về Mỹ họp. Tướng Đôn nói, chuyện đảo chánh là của VN, xin Mỹ đừng phá. Lodge hứa, Mỹ sẽ không can thiệp. TT Kennedy do dự, yêu cầu Lodge hãy ngăn cản các tướng đảo chánh nếu thấy nhiều phần đảo chánh sẽ thất bại. Ngày 30/10/1963, Tướng Harkins (Tư Lệnh MACV) gửi điện văn về Washington, nói không tin Tướng Đôn, cho biết không nên có giải pháp đảo chánh vì Mỹ cần người chống Cộng cực đoan như Diệm, đề nghị chọn giải pháp áp lực buộc Diệm đổi chính sách, phải hòa giải với PG để gỡ rối khủng hoảng, lấy lại lòng tin dân chúng. Nói chuyện với Conein, Tướng Dương Văn Minh nói có 3 cách đảo chánh, dễ nhất là ám sát Nhu và Cần, giữ TT Diệm làm vị trí nghi lễ. Cũng ngày 30/10, Tướng Harkins gửi thêm điện văn thứ nhì về TT Kennedy, nói các tướng đảo chánh sẽ thất bại vì thiếu quân đưa về SG tấn công. CAS nhận ra có 11 nhóm bất đồng chính kiến có âm mưu đảo chánh, và bây giờ hình như kết hợp thành 2 nhóm khác nhau để đảo chánh. Đảo chánh bùng nổ. Thay vì báo trước 2 ngày hay nhiều giờ như đã hứa, Tướng Đôn báo cho Mỹ biết chỉ 4 phút đồng hồ trước khi khai hỏa. Đảo chánh thành công. Dân chúng tràn ra đường, vui mừng lễ hội nhiều ngày.

.

Ngày 1/10/1963. Từ Sài Gòn. Bản ghi nhớ của Tướng Taylor (Tham Muu Trường Liên Quân Hoa Kỳ). Nội dung: Ghé thăm, từ biệt Tướng Dương Văn Minh hôm 1/10/1963. Hiện diện trong buổi nói chuyện từ biệt cũng có Đại Tá Raymond Jones, MACV. Tóm lược như sau.

Tướng Minh quan ngại sâu sắc về tình hình VN, nhận thấy còn nhiều khó khăn trong chương trình quân sự. Không có đủ hiểu biết, cảm thông giữa người dân và các chiến binh nơi chiến trường. Có trách nhiệm chia rẽ giữa các tư lệnh quân sự và các viên chức tỉnh. Về tình hình Phật Giáo, Tướng Minh xem vấn đề căn bản là một cuộc giao chiến tranh đặc quyền giữa Phật Tử và Giáo dân Thiên Chúa Giáo. Nhiều quan chức tỉnh ưu đãi Công Giáo với nhiều hình thức, cho phép kiểm soát giao dịch thương mại, du lịch và tương tự. Không có cản trở gì về chuyện tu hành trong Phật Giáo, nhưng có những cá nhân bị bỏ tù vì cúng tiền cho các chùa. Tướng Minh cảm thấy vấn đề Phật Giáo này vẫn chưa xảy ra trong quân đội nhưng Minh luôn luôn lo sợ có thể xảy ra bất kỳ lúc nào. Các sinh viên biểu tình là phản ánh sự phẫn nộ của các bậc ba mẹ đối với nhiều hình thức bất công đầy khắp trong chính phủ trung ương. Có một vài tư tưởng cộng sản lộ ra phía sau các cuộc biểu tình, nhưng căn bản nguyên do là vì bất công xảy ra khắp nơi trong xã hội thành thị. Tướng Minh không có giải pháp nào cho hiện tượng ông đang nhận thấy. Minh hiểu về sự khó khăn của Hoa Kỳ khi vận dụng chương trình viện trợ để ảnh hưởng chính phủ Diệm. Nhưng Minh cảm thấy, tình hình sẽ bi thảm nếu làm chậm hoạt động quân sự bằng cách cắt giảm viện trợ. Minh không thấy phía đối lập của chính phủ hiện nay có thể động viên được sự hỗ trợ quốc tế và nội địa.

Ngày 1/10/1963. Bản ghi nhớ từ Hilsman (Phụ tá Ngoại Trưởng về Viện Đông Sự Vụ) gửi Quyền Ngoại Trưởng Hoa Kỳ. Nội dung: về các đề nghị chính trị tại Hội Đồng Khoáng Đại Liên Hiệp Quốc (HĐKD/LHQ) về Việt Nam. Có thể là trong khi HĐKD/LHQ cứu xét về nghị quyết của Tích Lan về tình hình nhân quyền tại VN, một số khuyến cáo chính trị về VN có thể đưa ra từ các phái đoàn khác. Nếu bất kỳ đề nghị chính thức nào đưa ra, thì hãy chuyển về Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ để xin chỉ thị.

Những khuyến cáo có thể tiên đoán từ các phái đoàn khác và cách trả lời của phái đoàn Mỹ nên như sau:

1. Rút quân lực Mỹ ra khỏi Việt Nam.

Câu trả lời dự kiến từ phái đoàn Hoa Kỳ: Như Tổng Thống Kennedy đã nói trong tháng 12/1961, "Hoa Kỳ, cũng như Việt Nam Cộng Hòa, vẫn tận lực đi tìm hòa bình và mục tiêu chính của chúng tôi là giúp người dân Nam VN giữ gìn độc lập. Nếu nhà cầm quyền CS ở Bắc VN ngừng chiến dịch hủy diệt VNCH, biện pháp chúng tôi chọn là hỗ trợ quốc phòng Nam VN sẽ không còn cần thiết nữa." Do vậy, nếu chế độ CS Hà Nội ngừng tấn công và kích động nổi loạn chống VNCH, Hoa Kỳ có thể quân ra khỏi VN.

2. Trung lập hóa Nam VN.

Câu trả lời dự kiến từ phái đoàn Hoa Kỳ: Trung lập hóa riêng Nam VN sẽ mở đường cho CS sớm chiếm gọn cả khu vực. Không có trợ giúp ngoại viện, quân đội Nam VN không thể chống đỡ trước quân lực đông đảo của chế độ CS từ Bắc VN. Thêm nữa, chế độ Hà Nội hiện nay đã lập mạng lưới du kích rộng lớn tại Nam VN và có thể bất cứ khi nào lật đổ chính phủ trung lập Nam VN. Nếu có thảo luận về trung lập hóa VN, chỉ có thể thảo luận về trung lập hóa toàn bộ 2 miền VN, khi CS Bắc Việt chấp nhận từ bỏ quyền lực chính trị và kiểm soát trong khu vực của họ.

3. Tổng tuyển cử để thống nhất Việt Nam.

Câu trả lời dự kiến từ phái đoàn Hoa Kỳ: Chúng tôi ủng hộ lập trường của chính phủ VNCH rằng tổng tuyển cử có thể thực hiện chỉ khi có bảo đảm thực sự rằng các cử tri miền Bắc VN sẽ không bị cưỡng bách.

--- Phần ghi chú ghi rằng hôm 1/10/1963, bản sơ thảo nghị quyết Tích Lan đã được hiệu đính trong thương thuyết không chính thức. Trong nghị quyết, Hội Đồng Khoáng Đại (LHQ) bày tỏ quan ngại "với các vi phạm nghiêm trọng nhân quyền của đại đa số người dân" tại Nam VN. Đoạn văn thứ nhì trong nghị quyết ghi là đòi hỏi từ Tổng Thư Ký LHQ: "Hãy truyền đạt nghị quyết này tới nhà cầm quyền Nam VN, để tham khảo với họ để làm giảm nhẹ tình hình, để các bước thích nghi hồi phục lại nhân quyền cho người dân Nam VN, và để thông báo cho Hội Đồng Khoáng Đại (LHQ) về các diễn tiến liên hệ."

Ngày 1/10/1963. 8:37 p.m. Từ Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ gửi phái bộ Hoa Kỳ ở LHQ. Ký tên Rusk. Đại sứ Bửu Hội đã ghé thăm Hilsman hôm 30/9/1963. Nói chuyện chủ yếu về tình hình nội bộ VN và quan hệ Mỹ-Việt. Hilsman đưa ra các điểm sau đây. Bửu Hội sau đó thông báo đã tức khắc báo cáo bằng điện văn về TT Diệm.

1. Dư luận tại Hoa Kỳ trước kia và bây giờ sâu sắc bị ảnh hưởng bởi các vụ đàn áp các nhóm tôn giáo và sinh viên, và đó là những điều không hiểu nổi đối với công chúng Mỹ như gánh nặng lớn phải chịu khi đứng cùng chiến tuyến với Nam VN trong cuộc chiến chống CS.

2. Như Tổng Thống [Kennedy] đã nói, Nam VN cần có hỗ trợ chính trị rộng rãi để chiến thắng và do vậy nên thay đổi chính sách, và có lẽ là thay đổi cả nhân sự. Chính sách Hoa Kỳ như TT Kennedy đã nói trước giờ về Nam VN là: Hoa Kỳ ủng hộ nỗ lực chiến thắng cuộc chiến; và chống lại những gì ngăn trở nó.

3. Dù đúng hay sai, hình ảnh hiện nay của chính phủ VN là tệ hại, và các bước tích cực cần thực hiện để thay đổi. Chính phủ Nam VN nên bày tỏ thái độ hòa giải, hành vi chụm mũ các nhà sư Phật Giáo là Cộng sản không phải là câu trả lời. Câu trả lời nằm ở nơi trả tự do cho các nhà sư và sinh viên. TT Diệm nên đưa thêm nhân tài vào một nội các mở rộng và trẻ trung hóa.

Trong phần trả lời, Bưu Hội nói rằng phần tôn giáo trong cuộc khủng hoảng đã có từ trước khi xảy ra trận tấn công các chùa ngày 20/8/1963. Khủng hoảng chính trị bao trùm, và các nhà sư đã nói rộng lập trường và chính phủ phải đàn áp. Trong cương vị Phật Tử và là người theo chủ nghĩa nhân đạo, Bưu Hội bày tỏ rất tiếc về các trận tấn công vào chùa. Bưu Hội lần cuối ở Sài Gòn là trong tháng 8/1963, không thương thuyết nổi về khủng hoảng Phật Giáo, nhưng thành công trong việc thuyết phục mẹ của ông (một vị ni sư) là xin mẹ đừng tự thiêu. Bưu Hội nói ưa thích làm việc trong cương vị đại diện cho VN hiện nay, mặc dù trong lòng vẫn thấy chống đối mạnh mẽ nhiều phương diện của chế độ. Chúng ta [Bộ Ngoại Giao Mỹ] không biết ở mức độ nào Bưu Hội có trọn lòng tin từ Diệm và Nhu không, mặc dù chúng ta tin rằng họ xem ông như quá hữu dụng và nòng cốt tới mức không thể để mất Bưu Hội.

Ngày 2/10/1963. Bản ghi nhớ của Bộ Trưởng Quốc Phòng trình Tổng Thống Kennedy; báo cáo của phái đoàn McNamara-Taylor. Sau một ngày ở Honolulu để sửa soạn bản báo cáo, McNamara và Taylor trở về thủ đô Washington DC và trình các quan sát và khuyến nghị của họ trong buổi họp Hội Đồng An Ninh Quốc Gia vào buổi sáng. Bản báo cáo dài trình bày các quan điểm từ cả quân sự và dân sự.

Nói xác nhận cuộc chiến đang diễn tiến tốt, nhưng cảnh báo về nỗi hiểm nguy tàng ẩn trong hỗn loạn chính trị hiện nay và đề nghị phải áp lực vào TT Diệm để buộc thay đổi. Nhìn một cách quân sự, bản báo cáo kêu gọi chính phủ Nam VN tăng nỗ lực, đặc biệt ở vùng Miền Tây trong các chiến dịch càn quét và chiếm giữ, và củng cố chương trình áp chiến lược. Báo cáo cũng đề nghị loan báo kế hoạch rút 1,000 quân nhân Mỹ về Hoa Kỳ vào cuối năm. Để tạo áp lực chính trị vào Diệm để có sự cải tổ cần thiết, đề nghị treo viện trợ có lựa chọn, kết thúc hỗ trợ cho Lực Lượng Đặc Biệt vì đơn vị này trách nhiệm tấn công các chùa, và tiếp tục chính sách lạnh nhạt với chế độ Diệm. Bản báo cáo khuyến cáo là đừng đảo chánh, trừ phi thấy được và hỗ trợ được một lãnh đạo thay thế. Các khuyến cáo được TT Kennedy chấp thuận.

Bản thông cáo báo chí Bạch Ốc. Một bản văn sau buổi họp được phổ biến bởi McNamara và Taylor trong đó lập lại quyết tâm của Mỹ trong cuộc chiến chống VC, **loan báo kế hoạch sẽ rút 1,000 lính Mỹ về** và tách rời Hoa Kỳ ra khỏi chính sách đàn áp của TT Diệm. Tuy nhiên, thông cáo báo chí không nói gì về ngưng viện trợ.

Ngày 3/10/1963. Từ Washington. Bản ghi nhớ từ Sullivan (Phụ tá Đặc biệt của Thứ Trưởng Bộ Ngoại Giao về Chính Trị) gửi Hilsman (Phụ Tá Ngoại Trưởng về Viễn Đông). Mục tiêu tận cùng của Hoa kỳ tại VN không trùng hợp với mục tiêu của Diệm-Nhu. Chúng ta muốn đánh bại VC để miền Nam VN có thể là một quốc gia tự do. Nhưng họ (Diệm-Nhu) muốn đánh bại VC để Việt Nam có thể trở thành một chính thể toàn trị độc tài, mà theo lời Nhu sẽ "thách thức người CS ngay trên đất của họ bằng chính phương pháp của họ." Tôi tin nỗ lực như thế sẽ thất bại và sẽ dẫn tới chiến thắng của CS tại Nam VN. Do vậy, vấn đề không phải là chúng ta có thể chiến thắng với chế độ này hay không, mà là chúng ta có muốn chế độ này hưởng lợi ích của chiến thắng đó cho mục đích trái nghịch với mục tiêu của chúng ta và cũng trái nghịch với quyền lợi của Hoa Kỳ.

Sự kiện đang xảy ra là Nhu đang lợi dụng 2 yếu tố quyền lực chính yếu để làm ra nhà nước toàn trị của Nhu.

Thứ nhất, là giới ưu tú Việt Nam --- họ là người trí thức, giới tư sản, thành phần lãnh đạo đang là giai cấp lãnh đạo quân sự, bộ máy công quyền và cộng đồng kinh doanh thương mại của người Việt Nam --- thứ hai, là sức mạnh quân sự của Hoa Kỳ. Nhu sẽ tước quyền lực của thành phần thứ nhất bằng cách giải thể khi Nhu cảm thấy Nhu đã đạt thành công đủ trong cuộc chiến chống lại VC và các tầng lớp nông dân. Nhu sẽ trục xuất thành phần thứ nhì [người Mỹ] bằng một thương lượng với Bắc VN khi Nhu cảm thấy đã có phương tiện thích nghi để tiếp tục nắm quyền mà không cần trợ giúp của Mỹ. Do vậy, vào thời điểm này, tinh thể chúng ta tương đương với giới ưu tú đang bất mãn [tại VN] và mục tiêu tối hậu của họ [giới ưu tú bất mãn] gần như trùng hợp với mục tiêu của chúng ta hơn là mục tiêu của chế độ Diệm-Nhu. Do vậy, tôi kết luận rằng quyền lợi của Hoa Kỳ có cùng một chính nghĩa với họ [trí thức VN] để lật đổ chế độ hiện nay.

Ngày 3/10/1963. Điện văn từ CSIA Sài Gòn gửi về trung ương. Vào ngày 2/10/1963, Trung Tá Conein tình cờ gặp Tướng Trần Văn Đôn ở phi trường Tân Sơn Nhất. Đôn nói trước đó Đôn tìm liên lạc với Conein. Đôn yêu cầu Conein tới Nha Trang vào đêm 2/10/1963 để nói chuyện riêng. Đôn trả lời không chắc. Nhưng rồi Conein tới Nha Trang để nói chuyện với Đôn theo chấp thuận của Đại biện Trueheart.

Chỉ thị của Trueheart cho Conein là không khuyến khích cũng không bài bác bất kỳ suy nghĩ hay hành động nào về một cuộc đảo chánh, chủ yếu nhằm lấy thông tin và không nói là chính phủ Mỹ cam kết vào bất kỳ hành động nào. Conein gặp Đôn ở Nha Trang vào đêm 2/10/1963 khoảng 1 giờ đồng hồ. Không có ai khác có mặt khi 2 người nói chuyện. Đôn nói các điểm sau:

--- Tướng Dương Văn Minh muốn gặp Conein để nói chuyện riêng. Buổi gặp Minh sẽ là lúc 08:00 giờ ngày 5/10/1963 tại Bộ Tổng Tham Mưu, Sài Gòn. Vào giờ đó, Conein sẽ mặc quân phục tới văn phòng của Đôn. Đề tài nói chuyện sẽ lấy cớ là có thể dời bản doanh Lực Lượng Đặc Biệt Hoa Kỳ. (Ghi nhận: Đó là đề tài lấy cớ gợi ý bởi Tướng Đôn. Phòng CAS Sài Gòn sẽ không thảo luận đề tài như thế, bởi vì chuyện này hoàn toàn trong thẩm quyền MCAV.)

Conein sẽ nói chuyện riêng với Minh. Tướng Tôn Thất Đính đã nhận ra rằng Đính đã bị lợi dụng để làm trò ngu ngốc trong cương vị Tư Lệnh Biệt Khu Thủ Đô và do vậy "có thể về phe với chúng tôi," theo lời Đôn. Tướng Kim và Tướng Chiêu đã được giao chức văn phòng dưới quyền Tướng Đôn ở Bộ Tổng Tham Mưu. Các tướng (không nêu cụ thể tên các tướng) đã yêu cầu TT Diệm bổ nhiệm họ vào các chức Bộ Trưởng Quốc Phòng, Bộ Trưởng Nội An, Bộ Trưởng Giáo Dục, Bộ Trưởng Công Dân Vụ, và Tư Lệnh Cảnh Sát Sài Gòn/Chợ Lớn. Thêm nữa, các tướng yêu cầu TT Diệm bổ nhiệm một tướng vào chức vụ Đô Trưởng Sài Gòn Chợ Lớn để bảo đảm an ninh khu vực. Các tướng nghĩ rằng TT Diệm không có ý định bổ nhiệm các chức theo yêu cầu như thế. Conein hỏi thêm chi tiết từ Đôn, nhưng Đôn từ chối và nói, "Ông phải nói chuyện với Minh." Tuy nhiên, Đôn nói, rằng các tướng "bây giờ đã có một kế hoạch." Đôn lộ ra xúc động khi nói câu vừa rồi. Đôn cũng nói rằng hai ngày trước buổi họp báo đầu tiên của Tướng Đính (ngày 29/8/1963), một người Việt trong trang phục dân sự đã tới thăm Ngô Đình Nhu, nói rằng người Mỹ đang móc nối nhiều người Việt nhằm khuyến khích đảo chánh. Do vậy Nhu đã gọi Đôn và cho Đôn xem danh sách tên các người Mỹ trong âm mưu đảo chánh đó. Đôn nói, tên Conein không có trên danh sách đó. Đại sứ đã chấp thuận cho Conein tới gặp Đôn và Minh vào ngày 5/10/1963.

Ngày 4/10/1963. 9:03 p.m. Gửi từ Washington. Từ BNG gửi Tòa Đại sứ Mỹ ở VN. Ký tên Ball. Về bản tin của phóng viên Halberstam trên báo New York Times hôm nay viết rằng ông (Lodge) "hẳn là sẽ hạnh phúc hơn với người Trưởng phòng CIA Saigon mới" và kể lại một số chi tiết cho là có xung khắc nhau giữa Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ và CIA về người Trưởng phòng CIA Sài Gòn vừa rời Việt Nam. Bài báo nói rằng Đại sứ Lodge nói với cấp trên rằng Lodge muốn có Trưởng phòng CIA mới, và CIA chống lại gay gắt... bây giờ được tin là có xung khắc từ Lodge chống lại Tướng Harkins.

Bài báo gây quan ngại tại Washington, vì chúng ta đã có nỗ lực nghiêm túc chung với phái đoàn McNamara-Taylor để đạt được sự thống nhất thực sự bên trong chính phủ Mỹ. Dĩ nhiên, tôi biết rằng Sài Gòn là ổ tin đồn, và kiểu nói như thế này thì khó mà kiểm soát. Tuy nhiên, chúng tôi sẽ báo cho ông biết chuyện báo chí nơi đây để giúp ông có các biện pháp giữ kín tin tức mà nếu lộ ra thì có thể làm nguy hại cho việc chúng ta muốn làm.

--- Nơi phân ghi chú của điện văn ghi rằng John Richardson (Trưởng phòng CIA Sài Gòn) đã tuyên truyền ra ngoài Việt Nam hôm 5/10/1963. Tổng Thống Kennedy trả lời một câu hỏi trong buổi họp báo ngày 9/10/1963 về bài báo nói rằng có phải có chuyện CIA hoạt động độc lập tại VN hay không, đã đáp rằng CIA hoạt động dưới sự kiểm soát chặt chẽ của Giám Đốc CIA trong hợp tác với Hội Đồng An Ninh Quốc Gia và theo đúng chỉ thị của Tổng Thống Kennedy. Trong khi đó, theo Tướng Taylor, trong sách "Swords and Plowshares" nơi trang 300, ghi rằng "Richardson đã trở thành người không làm cho Lodge hoan hỷ vì các lý do mà tôi không có thể đánh giá, nhưng như dường vì lợi ích của mọi phía đã phải tuyên truyền Richardson ra nơi khác." Trong tác phẩm "To Move a Nation" nơi trang 515, Hilsman nhận định rằng tuyên truyền Richardson ra khỏi VN là yêu cầu của Đại sứ Lodge, nhưng được xem là một dấu hiệu gửi tới người Việt Nam chứ không phải chuyện xung khắc cá nhân gì.

Ngày 5/10/1963. Từ Sài Gòn. Gửi từ CIA Sài Gòn về trung ương. Trung Tá Conein đã gặp Tướng Dương Văn Minh tại bàn doanh của Tướng Minh trên đường Lê Văn Duyệt trong một giờ và mười phút sáng ngày 5/10/1963. Buổi họp là do Tướng Minh khởi động, và đã được Đại sứ Lodge chuẩn thuận cho Conein tới gặp. Không có người thứ ba nào hiện diện. Nói chuyện bằng tiếng Pháp. Tướng Minh nói rằng ông cần biết lập trường chính phủ Mỹ về việc thay đổi chính phủ tại VN trong tương lai rất gần. Tướng Minh thêm rằng các tướng nhìn thấy tình hình suy sụp nhanh chóng và cần phải thay chính phủ gấp, nếu không thì Việt Cộng sẽ chiến thắng vì chính phủ VN đã mất lòng dân tệt hại.

Tướng Minh kể tên các tướng tham dự với Minh trong kế hoạch đảo chánh là: Tướng Trần Văn Đôn, Tướng Trần Thiện Khiêm, Tướng Lê Văn Kim (*LND: điện văn ghi nhằm là "Tướng Trần Văn Kim"*). Tướng Minh nói rõ rằng Minh **không mong đợi cụ thể sự hỗ trợ của Hoa Kỳ cho một nỗ lực đối với chính bản thân Minh và các tướng để thay đổi chính phủ**, nhưng Minh nói Minh cần **sự bảo đảm của Hoa Kỳ rằng chính phủ Mỹ sẽ không phá kế hoạch này**. Tướng Minh cũng nói rằng bản thân Minh không có tham vọng chính trị, và các tướng khác cũng như thế, ngoại trừ, có lẽ, Minh nói trong khi cười, là Tướng Tôn Thất Đính. Tướng Minh nói **mục tiêu duy nhất của Minh là để chiến thắng cuộc chiến**. Minh nhấn mạnh rằng để được như thế, cần có sự tiếp tục viện trợ kinh tế và quân sự Hoa Kỳ ở mức tương đương hiện nay (Minh nói, mức viện trợ cho cuộc chiến đang là: một triệu rưỡi đôla/ngày).

Tướng Minh nêu ra 3 kế hoạch có thể dùng tới:

--- a. Âm sát Ngô Đình Nhu và Ngô Đình Cẩn, và giữ Ngô Đình Diệm trong chính phủ. Tướng Minh nói đây là cách dễ thực hiện nhất.

--- b. Dùng nhiều đơn vị bao vây Sài Gòn, đặc biệt là đơn vị ở Bến Cát. (Bình luận trong điện văn: Sư đoàn 5 chỉ huy bởi Tướng Đính.) (*LND: Conein nhớ nhằm tên người khi viết điện văn, vì Tư Lệnh Sư Đoàn 5 là Đại Tá Nguyễn Văn Thiệu.*)

--- c. Giao tranh trực tiếp giữa các đơn vị đảo chánh và tung thành tại Sài Gòn, chia thành phố Sài Gòn từng mảng và quân đảo chánh sẽ đánh chiếm từng đường phố. Tướng Minh nói Diệm và Nhu có thể dựa vào sự trung thành của 5,500 quân lính trong Sài Gòn.

Conein trả lời Tướng Minh rằng ông không thể trả lời cụ thể, vì chính sách Mỹ là không can thiệp, cũng như Conein không thể giúp lời khuyên nào về kế hoạch. Conein cũng thêm rằng Cobein không thể khuyên rằng kế hoạch nào tốt nhất trong 3 kế hoạch trên. Tướng Minh giải thích rằng những người nguy hiểm nhất tại Nam VN là Ngô Đình Nhu, Ngô Đình Cẩn và Ngô Trọng Hiếu.

Minh nói rằng Hiếu trước kia là cán bộ CS và bây giờ vẫn là thân Cộng. Khi Conein nhắc rằng trước kia Minh từng xem Đại Tá Tung là một trong những người nguy hiểm hơn, Tướng Minh nói, "Nếu tôi loại bỏ được Nhu, Cần và Hiếu, Đại Tá Tung sẽ quỳ xuống trước mặt tôi." Tướng Minh cũng nói là Minh lo ngại vai trò của Tướng Trần Thiện Khiêm có thể đã đóng vai hai mặt trong tháng 8/1963. Tướng Minh hỏi bản sao các hồ sơ trước đây đã trao cho Tướng Khiêm (kế hoạch về Trại Long Thành và kho vũ khí ở trại này) chuyển sang cho Tướng Minh trực tiếp để so sánh với các văn bản mà Khiêm chuyển sang cho Minh mà được nói là từ CAS. Minh nói thêm rằng một trong các lý do phải hành động nhanh chóng vì nhiều cấp chỉ huy trung đoàn, tiểu đoàn và đại đội bên phía đảo chánh phải lập kế hoạch riêng cho đơn vị mà các kế hoạch riêng này có thể bị hủy bỏ và như thế là một thảm họa. Tướng Minh có vẻ hiểu vị trí của Conein là không thể nhận định lúc này, nhưng yêu cầu Conein gặp lại Tướng Minh về kế hoạch cụ thể mà Minh hy vọng sẽ thực hiện. Không định ngày cho buổi họp kế tiếp. Conein cũng không cam kết gì về việc trả lời.

Ngày 5/10/1963. Từ Tòa Đại sứ Mỹ ở Sài Gòn gửi về BNG Mỹ. Từ Lodge, chỉ để Ngoại Trưởng Rusk đọc. Xin chuyển sang Giám Đốc Tình Báo John McCone. Về buổi họp Minh-Conein. Trong khi cả Tướng Harkins và tôi (Lodge) đều không tin nhiều vào Tướng Minh, chúng tôi cần chỉ thị về việc này. Khuyến nghị của tôi, mà Tướng Harkins cũng đồng ý, là Conein trong buổi gặp Minh kế tiếp nên:

-- (1) Bảo đảm với Minh rằng Mỹ không cản trở kế hoạch của Minh; (2) Đề nghị xem kế hoạch của Minh, không phải kế hoạch ám sát; (3) Bảo đảm với Minh là viện trợ Mỹ sẽ vẫn giúp Việt Nam dưới một chính phủ được lòng dân và sẽ chiến thắng CS. Hãy nêu quan điểm chúng ta là chính phủ đó nên có các lãnh đạo dân sự tài năng nắm giữ các chức vụ quan trọng. (Conein nên hỏi Minh đưa ra chi tiết về những gì Minh suy nghĩ về thành phần chính phủ tương lai.)

Tôi đề nghị các điểm trên nên được thảo luận với Bộ Trưởng Quốc Phòng McNamara và Tướng Taylor, những người đã gặp Minh trong chuyến thăm VN mới đây.

Ngày 5/10/1963. Điện văn từ Bundy (Phụ tá Đặc biệt của Tổng Thống về An ninh Quốc gia) gửi Lodge (Đại sứ Mỹ tại VN). Tổng Thống chấp thuận đề nghị của ông rằng không nên đưa ra kích lệ nào đối với một cuộc đảo chánh. Tuy nhiên, nên có nỗ lực bí mật và khẩn cấp để nhận diện ra và xây dựng mối dây liên lạc với những người có thể sẽ là lãnh đạo tương lai khi nó xuất hiện. Điều chủ yếu là nỗ lực [nhận diện các lãnh đạo tương lai] này phải rất mực bí mật, có thể bị chối bỏ hoàn toàn, và tách rời hoàn toàn ra khỏi các phân tích chính trị bình thường và ra khỏi các bản báo cáo và các hoạt động của người Mỹ tại VN. Chúng tôi lập lại rằng, nỗ lực này **không nhằm khuyến khích một cuộc đảo chánh, nhưng chỉ là giữ vị trí quan sát và sẵn sàng**. Nhằm mục đích tạo ra sự dễ dàng chối bỏ [sự liên hệ với cuộc đảo chánh] đề nghị ông (Lodge) và chỉ riêng ông đưa ra chỉ thị này bằng lời nói tới Quyền Trưởng Phòng CIA Sài Gòn, và người Quyền Trưởng Phòng đó trong chuyện này chỉ liên lạc riêng với ông thôi. Tất cả các điện văn về đề tài này gửi về thủ đô Washington nên qua kênh này của tôi.

Ngày 5/10/1963. 5:39 p.m. Từ BNG gửi Tòa Đại sứ Mỹ ở VN. Ký tên Rusk. Chỉ đề riêng Đại sứ Lodge đọc. Sau đây là chỉ thị từ buổi họp của Hội Đồng An Ninh Quốc Gia Hoa Kỳ sau khi thảo luận về bản báo cáo của McNamara/Taylor cùng với những gì ông (Lodge) đã trình lên trong mấy tuần qua. Các chỉ thị này đã được Tổng Thống Kennedy chấp thuận. Bất cứ khi nào cần thiết, ông có thể nói với chính phủ VN rằng ông hành động theo chỉ thị của TT Kennedy như được khuyến cáo của Hội Đồng An Ninh Quốc Gia Hoa Kỳ... Nơi đây lược bỏ các chi tiết về viện trợ và quân sự, sẽ tóm tắt như sau.

--- Tiếp tục đời sống đại học bình thường. Nên kêu gọi chính phủ VN trả tự do cho các sinh viên còn bị giam, mở cửa các trường đại học bình thường trở lại. Nên đề nghị TT Diệm nói chuyện với các viện trưởng và ban giảng huấn Đại Học Sài Gòn để giúp bình thường hóa đời sống đại học. Bởi vì sinh viên lo sợ bị bắt và nghiêng về xuống đường, do vậy dẫn tới phản ứng mạnh từ cảnh sát, trong đó có các trường hợp bắt bí mật, tra tấn, đánh đập, vv.

Do vậy, nên đề nghị TT Diệm khi nói chuyện nên tập trung vào các vấn đề cốt lõi. Tương tự cũng làm như thế với Đại Học Huế, kể cả tái phục hồi các viên chức đại học bị sa thải. Trong cả 2 đại học, ít nhất có vài người trong ban giảng huấn hoặc đã từ chức, hoặc bị sa thải, hoặc bị bỏ tù đều nên được phục chức như cũ.

--- Kêu gọi TT Diệm nên có các nhượng bộ cụ thể với Phật Tử. Những người còn trong tù nên được làm thủ tục trả tự do khẩn cấp ở mức có thể. Nên sửa chữa các chùa đã bị thiệt hại bằng ngân sách chính phủ. Giáo hội PG do chính phủ bảo trợ có tên là “Union Committee for Pure Buddhism” (LND: không rõ tên tiếng Việt là gì, có thể dịch là "Liên Ủy Ban Phật Giáo Thuần Túy") nên mở rộng và các lãnh đạo Phật Giáo đại diện chân thực nên được trao các chức vụ có trách nhiệm. Quốc Hội nên xóa bỏ các đạo luật từ chối vị trí bình đẳng của Phật Giáo.

--- Khởi động lại chương trình cải cách ruộng đất. Chương trình này ban đầu đã giúp TT Diệm thành công, nhưng đã bị ngưng lại. Chương trình nên tái hoạt động và sẽ thu hút ủng hộ từ nông thôn cho chính phủ, và sẽ cải thiện hình ảnh đối với quốc tế.

--- Nhấn mạnh trở lại các phương diện chính trị của chương trình áp chiến lược. Cần nỗ lực kiếm thêm ủng hộ từ nông dân xuyên qua việc trả tiền công khi họ làm việc cho áp và các dịch vụ khác, và xóa bỏ tham nhũng từ các cán bộ địa phương. Thêm nữa, đặc biệt ở Miền Tây, khi tái thiết kế chương trình nên tránh việc ép một khối dân số dọn nhà không cần thiết, và hãy tăng các chương trình kinh tế và xã hội để được ủng hộ từ nông dân.

--- Kỹ thuật cảnh sát. Chính phủ VN nên từ bỏ các kỹ thuật đang áp dụng trong việc kiểm soát xuyên qua sợ hãi, như bắt người nửa đêm, tra tấn tàn bạo (kể cả phụ nữ) và từ bỏ các kỹ thuật cảnh-sát-khủng-bố đang làm tăng thêm bất mãn và bất ổn.

--- Các quyền tự do dân sự nên tái lập. Nên ngừng bắt giam tùy tiện, và khi bắt người nên nhanh chóng làm thủ tục ra một phiên tòa công bằng, hoặc là trả tự do sớm. Tự do tôn giáo nên thực hiện như Hiến Pháp bảo đảm. Tự tập nơi công cộng nên được cho phép và kiểm soát chỉ để bảo đảm an toàn cho sinh mạng và tài sản của người dân.

--- Làm đẹp hình ảnh chính phủ VN. Chính phủ nên mở rộng, mời thêm nhiều người được tôn kính, trong đó có một số trong VN chưa từng tham dự trong chính phủ và một số, như Vũ Văn Mẫu, đã rời chức vụ. Nên chỉ ra rằng những cá nhân được kính trọng này sẽ không tham chính hay không về VN trừ phi có thay đổi, như những điều đã nói ở trên để thuyết phục họ rằng chính phủ VN thực sự đã từ bỏ khuynh hướng chính phủ độc tài toàn trị. Khi họ chấp nhận chức vụ trong chính phủ hay trở về VN sẽ là chúng có đầy thuyết phục cho dân chúng tin rằng các thay đổi lớn đã được thành tâm thực hiện.

--- Thay đổi nhân sự. Các "cải cách" mô tả trên sẽ ảnh hưởng rất ít nếu không có một quyết định biểu tượng lớn lao để thuyết phục dân VN tin rằng cải cách có thực. Một cách thực dụng, chuyện này chỉ có thể thành tựu bằng cách giảm ảnh hưởng của ông bà Nhu -- hai người, dù đúng hay không, **đã trở thành biểu tượng của độc tài toàn trị**. Vai trò tương lai của ông bà Nhu trong chính phủ có tầm quan trọng lớn. Thời điểm này chưa có thể nói là Nhu phải bị gỡ vĩnh viễn ra khỏi chính phủ hay không, hay chỉ là nên hạn chế quyền lực. Dù thế nào đi nữa, cũng phải có cách tìm ra để hạn chế hoạt động của Nhu và để biểu tượng hóa hạn chế này là yêu cầu Nhu vắng mặt trong trung tâm quyền lực tại Sài Gòn. Thêm nữa, hạn chế tương tự nên áp dụng với một số cá nhân, như Đại Tá Tung, người hầu như sát cánh với Nhu và với guồng máy độc tài đó.

--- Các bản tuyên bố của TT Diệm trước Quốc Hội sẽ tạo ra một không khí mới cho chính phủ bằng cách chỉ ra các bước cần thực hiện để lấy lòng dân trở lại, và là lời kêu gọi động viên toàn bộ cho nỗ lực ở cả viên chức và dân thường.

--- Đề nghị tránh chuyện báo chí tấn công chia rẽ, thí dụ như báo [quốc doanh] Times of Viet-Nam viết bài tấn công CIA, vân vân.

--- Đề nghị ngưng các tuyên bố nơi công chúng xuyên tạc nỗ lực của Mỹ và vai trò của chiến binh và dân sự Mỹ tại VN.

--- Kêu gọi ngưng các vụ bí mật bôi nhọ Hoa Kỳ và làm nhiều cá nhân người Mỹ không muốn ủng hộ cho các chương trình, thí dụ như "các bản tin sai sự thực" của lính VNCH và các tin đồn về sự nguy hiểm thể chất đối với các gia đình người Mỹ và các nhân sự khác.

--- Tuyên truyền của chính phủ VN nên thực hiện trong một cách để quốc tế ủng hộ cho các chương trình kinh tế, xã hội của VN.

.

Ngày 6/10/1963. 8 p.m. Từ Tòa Đại sứ gửi về BNG Hoa Kỳ. Ký tên Lodge. Gửi tới Bundy (Cố vấn An Ninh Quốc Gia). Tôi sẽ giữ rất kín công việc của mình, không để lộ cho báo chí biết --- một chính sách mà tôi tin sâu sắc. Tôi sẽ đích thân kiểm soát những người có thể biết về các điện văn tương lai, hạn chế số người liên hệ, chỉ để cho những người cần biết mới đọc. Dĩ nhiên, Harkins, Brent và Smith sẽ phải kiểm soát chính văn phòng của họ và tôi sẽ cảnh giác họ. Thực sự điều mong muốn nhất là trực diện cái chính phủ VN này bằng hành động, chứ không phải bằng lời nói, vì lời nói chẳng làm ai nhúc nhích, và tôi sẽ chắc chắn chấp nhận rằng những điều kín tiếng này sẽ làm cho các phóng viên bất mãn.

Tôi muốn giải thích vài chuyện về tình hình báo chí. Một vài cơ quan [Hoa Kỳ] nơi đây có quan hệ báo chí tốt hơn các cơ quan khác. Thí dụ, CAS (Phòng CIA Sài Gòn), nơi không nên có quan hệ báo chí chút nào, thì lại tệ hại nhất, và điều này gây ra câu hỏi có phải văn phòng này có được tổ chức thích đáng hay không. Nhưng một tình thế đã khởi dậy rồi, nghi ngờ đã sinh khởi trong vài sự kiện, nên cần chú ý nơi đây. Các phóng viên nơi đây có vô số cách để lấy tin trong thành phố này, nơi có hàng ngàn người Mỹ bép xép. Thí dụ, mới đêm qua, phóng viên Sheehan của thông tấn UPI đã điện thoại cho nhiều viên chức trong Tòa Đại sứ về chuyện ra đi của Trưởng Phòng CAS Sài Gòn và chẳng ai trả lời gì cả. Vào lúc tôi viết điện văn này (trưa Sài Gòn, giờ Sài Gòn) tôi không biết gì đang có trên báo Mỹ. Nhưng tôi dám đánh cá rằng Sheehan đã tìm thấy có ai đó báo tin cho Sheehan và chuyện Trưởng Phòng CAS Sài Gòn rời khỏi VN lại in trên các trang báo ở Mỹ. Một chuyện chắc chắn là: các phóng viên nơi đây mỗi ngày sẽ phải viết một điều gì đó. Nếu chính phủ Mỹ không lộ tin gì cả, các phóng viên cũng sẽ phải viết gì đó. Tôi ước mơ, tôi nghĩ rằng, Tướng Harkins và USOM sẽ tổ chức các chương trình kinh tế xã hội ở nông thôn VN. Nhưng tôi tin rằng điều đó sẽ tạo ra một câu chuyện thích nghi cho báo chí, và họ rồi sẽ chạy theo săn tin cho một bài viết xuất sắc. Ghi chú của điện văn ghi rằng: Thông tấn UPI (United Press International) loan tin trong ngày 7/10/1963 rằng John Richardson đã bị gọi về Mỹ và rằng "các nguồn thạo tin" cho biết Richardson sẽ không quay trở lại Sài Gòn.

Ngày 7/10/1963. 7 p.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ gửi về BNG. Ký tên Lodge. Chúng ta đã thảo luận về giải pháp "hạn chế vai trò của ông bà Nhu" như dường là không thực tế, vì nhiều lý do sau.

Hiện nay thấy rõ rằng Hoa Kỳ cung cấp vũ khí, huấn luyện và tiền để Nhu có lực lượng quân sự riêng, gồm những người được tuyển chọn cẩn trọng, lý thuyết dày đặc và lương cao. Với độ lớn mạnh của lực lượng của Nhu, có vẻ như ưu thế còn hơn một lực lượng quân đội bình thường. Vì những lý do gì không hiểu nổi, chúng ta có vẻ đã làm ra mọi thứ này mà không có điều kiện ràng buộc hiệu quả nào về việc sử dụng lực lượng này. Duy nhất sức mạnh áp lực của chúng ta sẽ là cắt giảm ngân sách viện trợ, nhưng khó tin là sẽ có hiệu quả.

Trong một cuộc phỏng vấn với phóng viên người Ý Gambino cho tuần báo tiếng Ý Espresso dự kiến sẽ xuất bản tại Italy vào Thứ Năm (có kèm bản dịch tiếng Anh nơi đây) trong đó Nhu nói rằng Nhu có thể và sẽ song hành với người Mỹ. Nhu chỉ muốn vài phi đội trực thăng và tiền. Nhưng Nhu không muốn quân nhân Mỹ có mặt, những người Nhu nói là không có khả năng đánh trận chống du kích. Ngay cả Lực Lượng Đặc Biệt do Kennedy lập ra cũng không đáng giá gì. Nhu muốn Việt Nam như kiểu Mỹ đối xử với Yugoslavia --- cho họ tiền nhưng không tìm cách ảnh hưởng hệ thống chính quyền của họ. Nhu nói, Nhu và TT Diệm chống lại việc người Mỹ can thiệp đông đảo, ngay cả vào "thời điểm nguy hiểm nhất, tức là lúc đó, mùa đông của 1961-1962". Cuộc chiến không có thể chiến thắng với người Mỹ bởi vì họ là một trở ngại đối với cuộc chuyển hóa cách mạng của xã hội, một điều kiện tiên quyết của chiến thắng. Rồi Nhu lại nói: "Nếu người Mỹ gián đoạn sự giúp đỡ của họ, sau cùng thì đó có thể không phải là một điều tệ hại."

Nhu nói rằng nếu cha vợ của Nhu, ông cựu Đại sứ Trần Văn Chương, vào "tới Sài Gòn, tôi sẽ chặt đầu ông ta. Tôi sẽ treo xác ông ta ngay giữa một quảng trường và để xác lung lẳng nơi đó. Vợ tôi sẽ nói đây thòng lọng, bởi vì vợ tôi tự hào là một người Việt Nam và là một người yêu nước."

Trong vài ngày qua, Bộ Trưởng Công Dân Vụ Hiếu nói với một trong vài nguồn tin rất thân cận của tôi (rất ít, chỉ vài người): "Chúng ta không cần người Mỹ nữa, ngay cả trên lĩnh vực kinh tế, vì chúng ta có thể giải quyết vấn đề kinh tế của chúng ta với chính tài nguyên của chúng ta." Hiện nay chúng ta đang cho ngưng viện trợ chương trình nhập cảng hàng hóa "Commodity Import Program" có thể cho chính phủ VN một cơ hội để quyết định xem Hiếu nói có đúng không.

Diệm trong thông điệp trước Quốc Hội hôm nay, nói về chiến thắng sắp tới chống lại VC, nói rằng nó sẽ "cho thấy rằng các nước nhỏ trong thế giới Phi liên kết rằng họ cũng có thể chiến thắng cuộc chiến du kích CS." Ông cũng chỉ tới Liên Hiệp Đại Biểu Quốc Hội Thế Giới (nơi bà Nhu dự hội nghị) như là nơi Việt Nam, trên trường quốc tế, đóng một vai trò đáng kể.

Các chuyện trên làm tôi kết luận rằng chúng ta không thể gỡ bỏ ông bà Nhu bằng phương tiện bất bạo động. Tôi cũng kết luận rằng chúng ta không thể giả thiết rằng Diệm và Nhu có cùng mục đích như chúng ta. Rõ ràng, Nhu muốn viện trợ của chúng ta, nhưng không muốn chúng ta hiện diện, mà, trong mắt nhìn của Nhu, chúng ta dùng như một cơ để can thiệp vào hệ thống nội bộ chính quyền của họ. Đây chúng ta ra ngoài, Nhu lý luận, và Nhu có thể tự do làm điều Nhu muốn như Tito làm. Và Nhu ảnh hưởng lớn với Diệm.

Như thế, sẽ khó mà thấy một tương lai tốt đẹp cho quan hệ Mỹ-VNCH. Tôi nói như thế bởi vì điều duy nhất mà Hoa Kỳ thực sự muốn là gỡ bỏ, hay là hạn chế, ông bà Nhu, bây giờ thì hỏng rồi. Tôi tin rằng Diệm và Nhu xem việc Hoa Kỳ áp lực cho những chuyện như gỡ bỏ ông bà Nhu, hay trả tự do cho sinh viên mà họ tuyệt đối đang giữ lập trường không nhượng bộ, và rằng chúng ta nên xem xét một yêu cầu để rút lui như một khả thể lớn hơn. Khởi đầu của việc rút khỏi VN có thể sẽ khởi động cho một cuộc đảo chánh.

Ngày 7/10/1963. Quốc Hội Việt Nam Cộng Hòa tân cử bắt đầu khóa họp. Tổng Thống Ngô Đình Diệm đọc thông điệp trước Quốc Hội, chủ yếu nói về tiến bộ trong thời gian ông cầm quyền, làm giảm nhẹ tầm khủng hoảng chính trị và chỉ nhắc sơ về vai trò viện trợ Hoa Kỳ. Bà Nhu tới thăm Hoa Kỳ từ Châu Âu trong chuyến đi dài 3 tuần lễ nhằm tuyên truyền, tung ra những lời cay đắng chỉ trích Hoa Kỳ và vị trí của Mỹ tại VN.

Ngày 8/10/1963. Bản ghi nhớ từ Dutton (Phụ Tá Ngoại Trưởng về Quan Hệ Quốc Hội) trình lên Ngoại Trưởng. Ký tên Fred Dutton. Nội dung: Khóa họp của Ủy Ban Đối Ngoại (Thượng Viện) với Bộ Trưởng Quốc Phòng McNamara. Sau đây là những câu hỏi chính yếu nêu lên từ các thành viên trong Ủy Ban Đối Ngoại (Foreign Relations Committee) của thượng Viện nêu lên với Bộ Trưởng McNamara và Tướng Taylor vào sáng Thứ Ba (8/10/1963).

1. Những dị biệt, nếu có, giữa Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ và CIA về chính sách tại Nam Việt Nam? McNamara cho biết không có dị biệt lớn lao nào. Ông bị chất vấn dài dòng về CIA và rồi ông nói rằng ông nghĩ những câu hỏi này nên do John McCone [Giám Đốc CIA] trả lời; tuy nhiên, cùng lúc, ông nói rằng trong khi CIA thực hiện nhiệm vụ như chỉ thị từ chính phủ Mỹ, ông nghĩ các công tác quá rộng (hoạt động, trong bản chất) và rằng điều đó bây giờ đang được điều chỉnh.

Ông đã quan sát rằng cũng không có dị biệt lớn giữa Diệm và Nhu, mặc dù Diệm được nhìn như khuôn mặt công chúng và Nhu như người hoạt động thực, trong khi không có ai kiểm soát được bà Nhu.

[Thượng nghị sĩ] Hickenlooper hỏi là có dị biệt nào không giữa Lodge và Richardson (*LND: Richardson là cựu Trưởng phòng CIA Sài Gòn, vừa bị thuyên chuyển về Mỹ*), và nếu có, có gì mâu thuẫn giữa Ngoại Trưởng Rusk và John McCone? McNamara nói rằng ông không phải là người ở trong vị trí tốt nhất để trả lời câu hỏi đó. Hickenlooper đặt câu hỏi đó là dựa vào một bản tin mà ông nói đọc thấy ghi rằng Bộ Ngoại Giao Mỹ và CIA không đồng ý với nhau và phải lên tới Bạch Ốc để giải quyết. (*LND: Phần ghi chú điện văn ghi rằng bài báo ngày 2/10/1963 của phóng viên Richard Stearns trên báo "Daily News" có nhiều phần không chính xác, và TNS Hickenlooper nêu lên nhiều câu hỏi và được McNamara trả lời từng điểm.*)

2. Hickenlooper dựa vào các nhầm lẫn trong bài báo nhan đề "‘Arrogant’ CIA Disobeys Orders in Viet Nam" ngày 2/10/1963 của phóng viên Richard Stearns trên báo "Washington Daily News" để nêu lên nhiều câu hỏi và được McNamara trả lời từng điểm.

3. Thượng nghị sĩ Morse đưa ra một loạt câu hỏi để tìm hiểu lý do vì sao Hoa Kỳ phần lớn tham dự cuộc chiến đơn độc và không tìm được trợ giúp từ các quốc gia khác.

4. Các Thượng nghị sĩ Morse, Carlson, Church và Gore, tất cả đều hầu như chỉ trích chính sách Mỹ tại Nam VN, hỏi rằng có hay không một giải pháp khác thay cho chính phủ VN hiện nay, và có phải ý kiến McNamara rằng cuộc chiến chống Cộng có thể vẫn hiệu quả bất kể những đàn áp người dân và các khó khăn chính trị đang diễn ra. McNamara tìm cách trình bày lại các câu hỏi đó trên khung có phải rằng chính phủ Diệm là hiệu quả nhất mà chúng ta có thể có trong hoàn cảnh hiện nay hay không.

5. Thượng nghị sĩ Fulbright muốn biết rằng - nhiều hơn, hay ít hơn, hay cùng số lượng viện trợ sẽ cần cho Nam VN trong tương lai?

6. Fulbright muốn biết người Pháp đang làm gì tại Nam VN?

7. Fulbright muốn biết bức điện văn của Hilsman (LND: ngày 24/8/1963 do Hilsman gửi cho Lodge, nói rằng Tướng Đôn cho biết chính Cố vấn Nhu là người chủ mưu và chủ động chuyện tấn công hàng loạt chùa, và Hilsman nói chính phủ Mỹ phải ép Diệm gỡ bỏ Nhu ra khỏi chính phủ) được thảo luận trong giới báo chí có phải đã được Bộ Quốc Phòng thông qua, và nếu chưa, tại sao không? Ông [Fulbright] cũng muốn nghe các lời bình luận về điện văn đó.

8. Hỏi về mức độ chính xác với một bản tin nói rằng Mỹ đã cắt viện trợ đối với đơn vị Lực Lượng Đặc Biệt phụ trách cuộc tấn công các chùa, cũng như giảm viện trợ đối với hàng nhập cảng vào Nam VN và cho các mục tiêu khác.

9. Thượng nghị sĩ Gore đưa ra nhiều câu hỏi về sự lượng định tình hình tại Nam VN chủ yếu là quân sự hay chính trị, và nếu là chính trị thì căn bản nào để các viên chức Quốc Phòng Mỹ tái đánh giá chính sách Mỹ trong khu vực.

Ghi nhận tổng quát về buổi họp: Các Thượng nghị sĩ Hickenlooper và Lausche bảo vệ quan điểm của McNamara và Taylor rằng Hoa Kỳ đang chiến thắng tại Nam VN, bất kể chính phủ Diệm đang đàn áp người dân. Tuy nhiên, các Thượng nghị sĩ Morse, Church, Gore và Carlson chỉ trích nặng nề quan điểm đó. Trong khi các Thượng nghị sĩ Fulbright, Aiken, Mansfield và Long không nói ra quan điểm của họ. Ủy ban này dự định sẽ nghe điều trần từ John McCone về Nam VN vào Thứ Sáu.

Ngày 9/10/1963. 11 a.m. Từ Tòa Đại sứ gửi về Bộ Ngoại Giao. Ký tên Lodge. Một nguồn tin rất khả tín nói với tôi rằng khoảng 3 tuần trước, vào giờ rạng sáng, cảnh sát xông vào một cơ sở Công Giáo và bắt đi 3 phụ nữ, giam vào một nơi kiểu như nhà tù. Tại nơi này, các phụ nữ không bị thương tích. Nhưng họ nhìn thấy nhiều nam tù nhân, những người đó đang bị tra tấn, một số bị đâm đá, một số bị dí điện giựt vào dương vật. Mỗi ngày, các phụ nữ trẻ bị "tẩy não" trong hình thức các bài giảng về "Chủ nghĩa Nhân Vị." Sau hai tuần lễ, họ được trả về nơi cư trú cũ, nhưng cứ mỗi ba ngày, họ phải trở lại nhà tù này để nghe một bài giảng.

--- Ghi nhận: Chuyện này y hệt như áp dụng một kỹ thuật chính hiệu Cộng sản vì cái tà giáo "nhân vị" của Cố vấn Nhu. Chuyện này trông như là cái mà Nhu gọi là "cách mạng" (điều Nhu muốn) khi so sánh với cái mà Nhu gọi là "cái cách" kiểu Mỹ (mà Nhu ghét).

Ngày 9/10/1963. Điện văn CIA gửi Đại sứ Mỹ tại VN (Lodge). Chỉ đề Đại sứ đọc. Nội dung: Về Phòng tình báo CAS Sài Gòn.

Chúng tôi có những suy nghĩ sau đây sau khi tham khảo với Tổng Thống Kennedy. Trong khi chúng ta không muốn khởi động để gây ra một cuộc đảo chánh, chúng ta cũng muốn để thấy ra ấn tượng rằng Hoa Kỳ sẽ không ngăn cản một cuộc thay đổi chính phủ nào, cũng không từ chối viện trợ quân sự và kinh tế đối với chính phủ mới, nếu chính phủ mới có vẻ như có khả năng làm tăng hiệu quả của nỗ lực quân sự, bảo đảm được lòng dân ủng hộ để chiến thắng cuộc chiến, và tăng quan hệ làm việc với Hoa Kỳ. Chúng ta muốn được thông báo về những gì đang được suy tính, nhưng chúng ta phải tránh bị lôi kéo vào vị trí xét duyệt hay cố vấn về các kế hoạch hoạt động hay bất kỳ hành động nào khác, mà các việc này có thể làm cho Hoa Kỳ bị xem là quá thân cận với một kế hoạch đảo chánh. Tuy nhiên, chúng ta sẽ đón nhận các thông tin có thể giúp chúng ta đánh giá về cá tính của bất kỳ lãnh đạo khác nào xuất hiện trong tương lai.

Về vấn đề cụ thể của Tướng Minh, ông [Lodge] nên xem xét nghiêm túc xem rằng người liên lạc ở vị trí hiện nay là người này không có thể trình bày rõ ràng kế hoạch của Tướng Minh ở bất kỳ mức độ nghiêm túc nào. Để cho các viên chức trách nhiệm xem xét vấn đề của Tướng Minh, người liên lạc sẽ phải có thông tin chi tiết trong đó cho thấy rõ kế hoạch của Tướng Minh đưa tới viễn ảnh thành công cao độ. Hiện nay, người liên lạc không thấy có viễn ảnh [thành công] nào như thế trong các thông tin được cho biết. Ông cũng nên xem xét với Quyền Trưởng Phòng [CIA Sài Gòn] xem là có muốn hay không để bảo vệ an ninh và khả năng chối bỏ [liên hệ] trong trường hợp này [với Tướng Minh], cũng như các phương pháp tương tự với những người khác, xem là các sắp xếp thích nghi có thể làm đối với những người liên lạc theo sau bởi những người được đưa vào, đặc biệt là những người từ ngoài VN. Xin nhớ rằng đây là những thông tin rất nhạy cảm, chỉ để đọc trong những người cấp rất cao tại Bạch Ốc, Bộ Ngoại Giao, Bộ Quốc Phòng và CIA.

Ngày 10/10/1963. 5 p.m. Điện văn từ Tòa Đại sứ gửi về BNG Hoa Kỳ. Ký tên Lodge. Gửi tới Rusk và Harriman. [Nội dung (bổ túc theo phần ghi chú): Về các điện văn CAS gửi trong ngày 9/10/1963, trong đó các viên chức CIA Sài Gòn cảnh báo dè dặt vì có tin Nhu đã ra lệnh tổ chức một cuộc biểu tình của sinh viên trước Tòa Đại sứ Mỹ trong đó Nhu lên kế hoạch sử dụng 100 mật vụ sẽ tấn công vào Tòa Đại sứ, ám sát Đại sứ Lodge và các viên chức khác, và sẽ đốt khu vực văn phòng chính. Nguồn tin CIA cho biết Nhu sợ là không kèm chế được Lodge và bày tỏ ước muốn "xóa sổ" Lodge.]

Từ ngày tôi tới đây, trung bình mỗi 10 ngày là có 1 tin đồn về ám sát tôi như thế, và chúng tôi đều gạt qua một bên. Nhưng tin đồn trong 2 điện văn trên khả tín đủ để phải lập kế hoạch giữa Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ và Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ dựa trên 2 điểm chính:

a. Nếu tôi bị ám sát trong cách mô tả trong các điện văn đó, thấy rõ thủ phạm chính sẽ là chính phủ VN, bất kể họ có muốn che giấu thế nào, bởi vì họ sẽ kích động đám đông và sẽ không cho cảnh sát làm nhiệm vụ bảo vệ chúng tôi, mà họ có đầy đủ năng lực bảo vệ trong khi họ có lực lượng cảnh sát đông dày đặc tại Sài Gòn. Do vậy, điều này sẽ tự động gây rạn nứt quan hệ ngoại giao và có nghĩa rằng sự hợp tác hiện nay trong sự hiện diện của Mỹ nơi đây sẽ là sai lầm. Điều này sẽ có hậu quả tệ hại cho tất cả người Mỹ tại VN, nghĩa là phải xét tới lệnh di tản người Mỹ và phải có kế hoạch ứng phó cho tình hình này.

b. Nếu tôi bị ám sát, một tình thế mới sẽ tạo ra và có thể cho chúng ta một cơ hội tiến hành hiệu quả một cuộc thay đổi chính phủ bằng các phương pháp mà đang bị bác bỏ bởi dư luận Hoa Kỳ và thế giới, nhưng lúc đó sẽ trở thành chấp nhận được. Nên có kế hoạch sẵn do Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ và Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ tính trước.

Đối với Diệm và Nhu, ngay cả nghĩ tới ám sát tôi thì quá là ngu không tin nổi, tới mức một người suy nghĩ hợp lý sẽ bác bỏ.

Nhưng Nhu hiển nhiên là vui sướng khi thực hiện các trận bố ráp vào các chùa hồi mùa hè vừa qua, và được kể là bức dọc với tôi vì tôi đã khuyên Nhu nên rời VN một thời gian. Thêm nữa, còn có tin Nhu đang hút thuốc phiện [nên có ảo tưởng]. Với tất cả những lý do này, những phụ tá của tôi nơi đây, kinh nghiệm của họ nơi đây nhiều hơn tôi xa, nghĩ rằng chuyện ám sát có thể là một khả thể thực sự. Không cần nói, điều này tới không ngạc nhiên, như tôi đã hình dung ra khả thể này khi tôi chấp nhận việc này [chấp nhận làm đại sứ ở VN].

Tôi dự kiến sẽ ra lệnh đóng cổng Tòa Đại sứ khi bắt đầu có đám đông, và sẽ ra lệnh cho lính Thủy Quân Lục Chiến bảo vệ nếu lựu đạn cay từ trong ra để ngăn cản đám đông, không cho phá sập cổng vào. Nếu đám đông tìm cách vào khu vực Tòa Đại sứ bằng cách dựng thang qua cổng hay qua lối đi từ tòa nhà Trung Hoa kế bên hông để nhảy tới các ban-công bên ngoài, chúng tôi sẽ đẩy ngược các thang và cũng ném lựu đạn cay tiếp. Tôi dự định phản đối tức khắc chính phủ VN, hoặc qua điện thoại, hoặc qua MACV. Nhưng tôi dự định không nổ súng. Bây giờ, tôi đang tham khảo với MACV. Tôi đã chỉ thị cho Quyền Trưởng Phòng CAS Sài Gòn (cơ quan tình báo Mỹ ở SG) phải ra lệnh cho điệp viên nơi đây nói với nguồn tin rằng nếu chính phủ VN mở chiến dịch như thế, người Mỹ sẽ trả đũa tức khắc và mạnh mẽ tới mức không thể mô tả. Nguồn tin sẽ được mời xem các hồ sơ cũ về TQLC Hoa Kỳ tại Thái Bình Dương trong thời Thế Chiến 2 và người đó phải tự hỏi chân thực rằng có phải chính phủ VN ước muốn lãnh một trận đánh trả đũa kinh hoàng và dữ dội.

Ngày 11/10/1963. Bản ghi nhớ Hành động An ninh Quốc gia số 263. Từ Washington. Ký tên McGeorge Bundy (Cố vấn An ninh Quốc gia Hoa Kỳ). Gửi tới: Ngoại Trưởng, Bộ Trưởng Quốc Phòng, Tham mưu trưởng Liên quân. Đề tài: Nam Việt Nam.

Trong một buổi họp vào ngày 5/10/1963, Tổng Thống [Kennedy] đã xem xét các đề nghị trong bản báo cáo của Bộ Trưởng Quốc Phòng McNamara và Tướng Taylor về chuyến đi khảo sát của hai vị tại Nam VN.

Tổng Thống đã chấp thuận các khuyến cáo quân sự trong bản báo cáo, nhưng chỉ thị rằng không có loan báo chính thức đưa ra về việc thực hiện các kế hoạch để sẽ rút 1,000 chiến binh Mỹ về Hoa Kỳ vào cuối năm 1963. Sau khi thảo luận về các khuyến nghị còn lại trong bản báo cáo, Tổng Thống đã chấp thuận một chỉ thị cho Đại sứ Lodge như đã gửi trong điện văn Bộ Ngoại Giao Mỹ gửi tới Tòa Đại sứ Hoa Kỳ tại Sài Gòn ngày 5/10/1963 lúc 5:39 p.m.

Ngày 14/10/1963. 9:43 p.m. Từ BNG gửi tới Tòa Đại sứ Mỹ ở VN. Ký tên Rusk. Chỉ đề Đại sứ Lodge đọc. Gửi từ Tổng Thống Kennedy. Tình hình cần phải có hợp tác chặt chẽ giữa ông [Lodge] và thủ đô Washington. Ảnh hưởng tăng dần từ việc tạm ngưng CIP (*LND: CIP là Commercial Import Program, chương trình viện trợ kinh tế của Mỹ giúp VN*) có nghĩa là chúng ta cần phải đánh giá tình hình liên tục để sẵn sàng điều chỉnh, trong bất kỳ chiều hướng nào tùy vào phản ứng của chính phủ VN. Nhưng cũng cần có thời gian để làm việc cho mỗi lập trường mới nơi đây, và tùy theo đó, điều quan trọng đối với tôi là có một cảm nhận thường trực từ đánh giá riêng của ông về tình hình. Tôi sẽ hài lòng để có một đánh giá như thế hiện nay, trong thời gian đã qua từ khi McNamara về Mỹ với bản báo cáo cập nhật về quan điểm của ông, và tôi nghĩ sẽ là có lợi nếu ông có thể gửi các bản báo cáo cá nhân ít nhất là hàng mỗi tuần để tôi theo dõi. Như dường với tôi thì các vấn đề trọng tâm vẫn chưa được trả lời cụ thể:

1. Chúng ta đang thắng hay thua trong cuộc chiến từng ngày với Việt Cộng?

2. Chính phủ VN có đang đáp ứng ở bất kỳ điểm nào đối với ngưỡng chúng ta đặt ra để cải thiện ở (a) chiến sự chống VC, (b) diễn tiến chính trị nội bộ, và (c) các hành động ảnh hưởng tới quan hệ với người dân Mỹ và chính phủ Mỹ?

3. Cái gì là chứng cứ cho thấy sức mạnh đang tăng hay đang yếu đi về tính hiệu quả của chính phủ VN trong quan hệ với chính người dân VN?

4. Và cụ thể hơn, ảnh hưởng nào chúng ta có được từ hành động của chúng ta theo Điện văn ngày 5/10/1963 lúc 5:39 p.m. giờ, và những thay đổi theo chiều hướng nào mà ông nghĩ là nên khuyến cáo?

Những câu hỏi trên không có ý định làm ông mệt mỏi thêm, nhưng chỉ là để trợ giúp ông trong các bản báo cáo và khuyến cáo bằng cách chỉ định về cái khung của vấn đề được nhìn từ đây.

McGeorge Bundy (Cố vấn An ninh Quốc gia Hoa Kỳ) có nhắc tới một tin nhắn từ ông và trong khi hiện nay Bundy không có kế hoạch công du ngoài Hoa Kỳ, tôi sẽ hoan hỷ yêu cầu Bundy làm một chuyến đi hoàn toàn không chính thức trong tương lai gần nếu ông thấy là quan trọng.

--- Ghi chú của Điện văn có ghi rằng không tìm thấy bản văn nào Lodge nêu đề nghị Bundy tới thăm VN. Nhưng trong điện văn 706 gửi từ Sài Gòn ngày 15/10/1963, Lodge cảm ơn Tổng Thống Kennedy vì Tổng Thống có ý sẵn sàng gửi Bundy thăm Việt Nam. Lodge viết: "[Tôi] sẽ không nêu vấn đề này lên nếu tôi không có một đề nghị mà tôi nghĩ là có vài ý tưởng mới, và các ý tưởng này có thể thay đổi tình hình nơi đây cho tốt hơn. Chuyện này [các ý tưởng này] không có thể ghi trong một điện văn hay một lá thư, và đòi hỏi cho tôi có một cuộc đối thoại với Rusk và/hay Harriman và/hay Bundy." Rồi Lodge đề nghị bay tới Washington trong một ngày.

Sau đó, Điện văn 583 gửi tới Sài Gòn ngày 18/10/1963, trả lời đề nghị của Lodge như sau: "Tổng Thống và Ngoại Trưởng đồng ý rằng một chuyến đi ngắn của ông tới Washington vào cuối tháng 10/1963 sẽ có lợi. Như đường với chúng tôi như thế sẽ tốt hơn là gửi các phái đoàn tới gặp ông. Đề nghị [ông về Washington] hai hay ba ngày có thể tốt hơn một ngày, bởi vì đừng có mong là có một ấn tượng ghé thăm vội vã mà xong. Sự tham khảo bình thường của Đại sứ Lodge với các trách nhiệm lớn lao như đường là vị trí thích hợp hơn."

Ngày 14/10/1963. Bản báo cáo tình báo của CIA. Nội dung: Đánh giá tình hình tại chỗ cho tới ngày 12/10/1963. Đây là bản văn đánh giá tình hình hiện nay. Không phải bản văn đánh giá chính thức của cơ quan hay bất kỳ thành phần nào của cơ quan. Bản văn đưa ra các quan sát và diễn dịch của các nhân viên dựa vào thông tin họ có được vào lúc bản văn này viết. Bản văn đánh giá được viết để dùng nội bộ như một hướng dẫn đối với môi trường hoạt động, nhận định này đưa ra với niềm tin rằng bản văn có thể sẽ hữu dụng đối với các cơ quan khác trong việc đánh giá tình hình cho mục đích riêng của cơ quan đó.

Yếu tố chế ngự chính yếu trong tuần lễ kết thúc vào ngày 12/10/1963 là mạch chảy ngầm mạnh mẽ các căng thẳng trong quan hệ giữa chính phủ Mỹ và chính phủ VN, trong khi chế độ Diệm suy tính và đánh giá ảnh hưởng chính sách của Tổng Thống Kennedy về Nam VN, và các bản văn đưa ra từ Tổng Thống Kennedy và các viên chức Mỹ khác. Đánh giá qua các bài viết trên báo Times of Vietnam, chế độ Diệm viết rằng họ có ấn tượng nhất về các phương diện tiêu cực từ chính sách của TT Kennedy, tức là, nói về sự nghiêm trọng kéo dài của tình hình chính trị tại Nam VN. Báo Times of Vietnam giải thích về các bản văn [của TT Kennedy và các viên chức Mỹ khác] như là quyết tâm của Mỹ muốn lật đổ chế độ Diệm nếu chế độ không nhượng bộ áp lực Mỹ để cải cách. Cách báo Times of Vietnam viết về các diễn tiến mới đây cho thấy ấn tượng không nhầm lẫn rằng hai người Diệm/Nhu kết hợp lại sẵn sàng để đương đầu trong một cuộc chiến lâu dài và hao mòn với Hoa Kỳ, chống lại áp lực cải cách, tìm cách làm tắt tiếng các áp lực bằng cách lợi dụng bất kỳ dị biệt nào có thể phát sinh giữa các nhà làm chính sách Hoa Kỳ, và tìm cách bác bỏ các lựa chọn khác của Mỹ bằng cách theo dõi chặt chẽ các nhà bất đồng chính kiến hay các phân tử có thể sẽ trở nên các nhà hoạt động bất đồng chính kiến tại Sài Gòn.

Cộng đồng các viên chức Mỹ cũng đang bị theo dõi sát bởi Cảnh sát VN, và các thành phần an ninh khác; trong khi có tin rằng nhóm hành động đặc biệt của Dương Văn Hiếu (Giám Đốc Nha Cảnh Sát Đặc Biệt) đang lập các hồ sơ hình sự nhắm vào một số viên chức Mỹ. Có tin ghi lời nói của Diệm nói với một lãnh tụ chính trị miền Trung VN rằng trong khi Diệm ưa thích nhiều chương trình, những chương trình này có thể được tiếp tục, thì các viên chức Việt Nam có trách nhiệm phải cực kỳ cẩn trọng trong quan hệ với người Mỹ. Điểm nhức nhối nhất trong tất cả các bản tin cho thấy một khả thể rằng chế độ Diệm có thể gây ra một cuộc biểu tình "tự phát" chống lại Tòa Đại sứ Mỹ, có thể dẫn tới cao điểm là việc xông vào đập phá và/hoặc ám sát các viên chức quan trọng, kể cả Đại sứ Henry Cabot Lodge, Jr.

Các bản tin tình báo này khó lượng định, nguồn của các bản tin này lại không minh bạch, và có thể rằng các bản tin này là do chế độ Diệm phóng ra như một kỹ thuật chiến tranh tâm lý, nhằm hù dọa Mỹ và để làm cho Mỹ cứ lạng quạng. Trần Quốc Bửu (Tổng Giám Đốc Nghiệp Đoàn Lao Động VN) nói rằng các tin đồn về chuyện Tòa Đại sứ Mỹ sắp bị tấn công đã lưu hành từ nhiều tuần nay. Bửu có vẻ như không tin các tin đồn này. Tuy nhiên, người ta tin rằng sẽ là một sai lầm nếu bác bỏ hoàn toàn khả thể của các tin đồn đó.

Mặt khác, những người đối lập với chế độ, bao gồm một phần lớn của thành phần ưu tú của thành thị Sài Gòn cả trong và ngoài chính phủ, có vẻ như không vui vẻ, và trong vài trường hợp là coi thường, đối với thất bại của Hoa Kỳ trong việc phản ứng đối với cái mà họ gọi là hành vi khiêu khích cao độ từ phía chế độ Diệm. Các thành phần này cũng đang xuống tinh thần vì **bầu không khí sợ hãi và bất định bao trùm họ bởi các vòng kiểm soát an ninh nặng nề và bởi các vụ bắt giam nhiều thêm**. Trong những người mới bị bắt gần đây có Phó Chủ Tịch Tổng Liên Đoàn Lao Công Đàm Sỹ Hiến; Người anh (hay em) của Trung Tá Bùi Kiến Tín, bác sĩ của Tổng Thống Diệm; và Đại úy Đinh Thạch Bích, phụ tá của Tướng Văn Thành Cao, đại biểu chính phủ của các tỉnh phía Đông Nam. Có tin Cảnh Sát Đặc Biệt đã bắt 130 sinh viên trong khu vực Sài Gòn trong một đợt bố ráp bất ngờ trong đêm 7/10/1963.

Trong khi đó, các bản tin cho thấy chế độ đã dùng thời gian giam cầm các sinh viên --- những người trước đó đã bị bắt rồi sau đó lại thả để "nhồi sọ" họ và để tuyển các lãnh đạo của (*LND: có lẽ dịch là: Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam (National Union of Students)*) mà các bản tin nói rằng Ngô Đình Nhu đang trong tiến trình tổ chức. (Ghi nhận từ bản doanh CIA: sự nối kết giữa tổ chức mới National Union of Students và tổ chức đương hữu National Union of Students (Tong Hoi Sinh Vien Viet Nam) đang được kiểm lại kỹ hơn.)

Việc thành lập một tổ chức sinh viên bên ngoài là ngoài-chính-phủ để theo dõi các hoạt động sinh viên và để thu tóm hay làm cho thành trung lập chứ không để cho sinh hoạt như các nhóm sinh viên chân thực là một hành động điển hình của chế độ Diệm, nhưng nó vẫn bị lộ diện, bất kể là, với tình hình hiện nay của các sinh viên, nó sẽ thành công trong việc dập tắt hay chuyển hướng các cảm xúc chống chế độ và bất mãn của nó. Các bản tin khác cho thấy rằng nhiều nhóm sinh viên đang tiếp tục lên kế hoạch hoạt động chống chế độ, và rằng một khuynh hướng đang tìm liên kết giữa các nhóm tới giờ còn dị biệt đang khởi sự tiếp cận nhau.

Không có trường hợp nhà sư nào tự thiêu kể từ vụ tự thiêu ở Central Market Place (Chợ Bến Thành?) vào ngày 5/10/1963; tuy nhiên, nhà sư Thích Trí Quang, người đang tự nạn trong Tòa Đại sứ Mỹ, đã nói với các viên chức Tòa Đại sứ Mỹ rằng ông tiên đoán sẽ có nhiều thêm. Lãnh đạo của Ủy ban Liên phái Thứ cấp (nguyên văn: Secondary Intersect Committee) được cho là đã lui vào bí mật sau các vụ cảnh sát tấn công chùa, có lẽ đã bị phân tán thâm; một bản tin khác nói rằng truyền thông giữa các nhóm Phật Tử đã trở nên rất khó khăn, nếu không phải là bất khả, vì các biện pháp an ninh dày đặc của chế độ. Việc tổ chức các trường hợp nhà sư tiếp tục tự thiêu, hoặc là bởi các đơn vị nhỏ hơn của các lãnh đạo Ủy ban Liên phái, hoặc là tự thiêu đột phát của các cá nhân Phật Tử, có lẽ là một trong vài động thái khả thi vẫn còn mở ngõ đối với các Phật Tử bất đồng chính kiến.

Chúng tôi nhận được nhiều bản tin xác nhận dấu hiệu chính phủ VN đang thất lung buộc bụng. Nhiều nguồn tin tại Sài Gòn bây giờ cho biết chính phủ VN đang giảm lương công chức. Một viên chức lãnh sự tại Huế báo cáo về việc tương tự như thế đang áp dụng ở đó. Chính sách này có thể cho thấy đó là cách chính phủ VN phản ứng đối với việc chính phủ Mỹ cắt giảm viện trợ. Một khả thể kém hơn, nhưng người ta không nên không nghĩ tới, rằng Ngô Đình Nhu đang tập dấn cho các công chức để tới lúc sẽ hoàn toàn cắt đứt mọi chuyện với Hoa Kỳ, khởi sự như thế sẽ là từ chính phủ Diệm.

Chưa nhận được nhiều thông tin về tiến độ của cuộc đối thoại giữa các tướng lãnh và Diệm-Nhu về việc trao một số chức vụ Bộ Trưởng cho các tướng, hay là các yêu cầu khác đưa ra là từ các tướng. Một chỉ dấu có thể rằng Diệm và Nhu có thể đang họp với một số thành công trong việc chinh phục các tướng, hay ít nhất là để kéo dài thời gian, là chuyện Tướng Tham Mưu Trưởng Liên Quân Trần Thiện Khiêm tiếp đón lạnh nhạt một viên chức Mỹ. Khiêm chưa có lập trường gì về đảo chánh, và có thể rằng Khiêm được thuyết phục rằng quyền lợi của Khiêm là phải đi cùng phe với Nhu. Đại Tá Phạm Ngọc Thảo, một người tự nhận là đang âm mưu đảo chánh, mới đây nói với một nhà quan sát Hoa kỳ rằng Khiêm nói với Thảo rằng việc tổ chức một cú đảo chánh đã khó hơn là do bản tuyên bố chính sách của Mỹ ngày 2/10/1963, mà Khiêm diễn dịch như là Mỹ đã chịu nhượng bộ cho Diệm và Nhu. Khiêm cũng được kể là đã nói rằng người Việt không bận tâm chuyện ai thắng cuộc chiến, và dân chỉ muốn hòa bình thôi. Thảo đã nêu giả thuyết rằng quyết tâm của các tướng để ảnh hưởng một cú đảo chánh cũng có thể đã bị dẹp bỏ khi có tin Diệm hứa là sẽ bổ nhiệm các tướng vào chức vụ Bộ Trưởng Quốc Phòng, Nội An và Công Dân Vụ.

Phần cuối bản báo cáo nói về bố trí các sư đoàn ở 4 quân khu.

Ngày 16/10/1963. 7 p.m. Từ Tòa Đại sứ Mỹ ở VN gửi về BNG Hoa Kỳ. Ký tên Lodge. Xin chuyển trực tiếp tới Bạch Ốc, để Tổng Thống đọc. Điện văn này là khởi đầu các bản báo cáo hàng tuần để Tổng Thống đọc, theo chỉ thị đã nêu ra.

--- Câu hỏi: Chúng ta đang thắng hay thua trong chiến sự hàng ngày với Việt Cộng? Trả lời: Có vẻ, như tôi thấy, chúng ta như dường đang làm nhiều hơn sức của mình. Trông có vẻ như đây là một cuộc chiến lâu dài, âm ỉ khói, với các phương diện chính trị và quân sự đan vào nhau, mỗi phương diện đều cứng rắn trong một kiểu riêng. Sự hiện diện của chúng ta tại VN là một ảnh hưởng đang ổn định tại Việt Nam và tại Đông Nam Á Châu; nó cũng giúp chính phủ Ngô Đình Diệm không bị lật đổ, điều tất nhiên sẽ xảy ra nếu chúng ta không có mặt ở đây.

Nhưng người Mỹ không thể làm người dân VN ưa thích chính phủ Diệm, và **sự căm ghét chính phủ Diệm có thể tận cùng** dẫn tới sự nghiêm trọng đầy sát khí đối với chiến binh quân đội, với thành quả quân đội, và với việc giữ gìn thành quả mà quân đội đạt được bằng cách hoạt động trong một chương trình kinh tế và xã hội thực sự hiệu quả trong các ấp chiến lược.

--- Câu hỏi: Chính phủ VN đã đáp ứng ở điểm nào đối với ba phương diện cần cải thiện trong (a) chiến sự chống VC, (b) phát triển chính trị nội bộ và (c) hành động ảnh hưởng tới quan hệ với dân Mỹ và chính phủ Mỹ? Trả lời: Về phương diện (a) Tướng Harkins đã báo cáo một sự chuyển đổi khu vực tác chiến cho các đơn vị. Còn về (b) và (c), có lẽ còn quá sớm để kết luận rằng chính phủ VN sẽ không làm các hành động tích cực, nhưng bây giờ họ lại đang làm trái nghịch với những gì chúng ta muốn nhìn thấy họ làm.

--- Câu hỏi: Có chứng cứ nào cho thấy có sự mạnh hơn hay yếu hơn về tính hiệu quả của chính phủ VN trong quan hệ đối với chính người dân của họ? Trả lời: Chứng cứ cho thấy rằng chính phủ VN có một vài sức mạnh mà một chính phủ độc tài cảnh sát có, cho tới khi nào cảnh sát vẫn còn mạnh và nương tựa được và chính phủ tiếp tục kiểm soát cảnh sát. Rõ ràng Việt Nam có một lực lượng [cảnh sát] như thế và chính phủ VN rõ ràng kiểm soát lực lượng này. Nhưng VN không thực sự là một nhà nước cảnh sát mạnh mẽ toàn trị (kiểu như "gia đình nhà Ngô" muốn tạo ra chế độ toàn trị như thế) bởi vì, không như Đức quốc xã của Hitler, nhà nước này không hiệu lực và đang gặp Việt Cộng là một đối thủ khéo tổ chức, trái rộng và hoạt động ngầm mạnh mẽ và luôn luôn kích động bởi sự căm thù gay gắt. Và các con số [du kích] không bao giờ biến mất. Việt Nam đã có một kiểu chiến tranh trên đất nước của họ trong hơn hai mươi năm, và người dân có vẻ lo lắng hơn bao giờ hết nếu bị bỏ rơi đơn độc. Tại nông thôn VN, nơi 85% người dân VN cư ngụ, như Graham Greene viết, "Họ muốn có đủ lúa gạo; họ không muốn bị bắn trúng; họ muốn ngày nào cũng hết như ngày khác." Người ta nói dân VN có khả năng bạo động dữ dội khi hữu sự, nhưng không có dấu hiệu đó vào lúc này.

--- Câu hỏi: Và cụ thể hơn, hiệu quả nào chúng ta đang có từ hành động của chúng ta theo Điện Văn 534 (LND: *điện văn ngày 5/10/1963, lúc 5:39 p.m., trong đó trừng phạt chính phủ Diệm vì đã đàn áp Phật Tử và sinh viên bằng cách treo viện trợ kinh tế CIP [Commodity Import Program] và một số biện pháp khác, trong đó có việc ngưng viện trợ Lực lượng Đặc biệt của Đại tá Tung vì đơn vị này đã tấn công các chùa VN đêm 20/8/1963*) và ông [Lodge] nghĩ là có nên điều chỉnh các biện pháp đó về hướng nào? Trả lời: Cho tới giờ, chúng ta có vẻ như không thấy hiệu quả nào trong các hành động chúng ta thực hiện theo điện văn đó, nhưng chúng tôi đã không mong đợi có hiệu quả sớm được. Hành động chủ yếu theo chương trình đó là ghìm lại việc nhập cảng thương mại [vào VN]. Một số doanh nhân địa phương lo ngại, nhưng việc chúng ta ghìm lại không làm cho TT Diệm yêu cầu tôi phải làm gì, ngay cả cho dù Thuần đã nói với tôi rằng Diệm cũng lo lắng. Một cách thẳng thắn, tôi không mong đợi Diệm sẽ nói với tôi về chuyện đó, bởi vì kiểu đa nghi của Diệm là, nếu Diệm yêu cầu tôi làm điều gì cho Diệm, tôi sẽ yêu cầu Diệm là đã sẵn sàng làm điều gì cho Hoa Kỳ. Dĩ nhiên, Diệm có thể lấy từ dự trữ ngoại hối để đáp ứng chi phí quân đội trong vài tháng, và, theo tôi tính, đó là điều Diệm nên làm. Nếu quân đội không được Diệm quý trọng, thì làm sao Diệm có thể mong đợi điều đó có ý nghĩa lớn lao gì với chúng ta? Nhưng tôi chống lại việc tiếp tục ngưng nhập cảng hàng thương mại tới một mức, nơi một cuộc khủng hoảng kinh tế khai sinh và có thể dẫn tới một trận bùng nổ trong quần chúng. Điều đó có thể sẽ cực kỳ nguy hiểm và có thể dẫn Cộng Sản tới chiến thắng không thể đảo ngược.

Ngày 18/10/1963. 4 p.m. Từ Tòa Đại sứ Mỹ ở VN gửi về BNG. Ký tên Lodge. Tôi (Lodge) đã yêu cầu Tướng Richard G. Stilwell (Phụ tá Trưởng Phòng J-3 MACV) và (xóa vài chữ) tới gặp Phụ tá Bộ Trưởng Quốc Phòng VN Nguyễn Đình Thuần. Đề giải thích về đoạn 9 trong Điện văn 534, và đoạn 3 trong Điện văn 570.

(LND: Đoạn 9 trong Điện văn 534 [ngày 5/10/1963] là chỉ thị của Tổng Thống Kennedy trừng phạt Lực lượng Đặc biệt của Đại tá Tung vì đã tấn công, đập phá chùa, bắt giam và tra tấn hàng trăm tăng ni và cư sĩ. Sẽ ngưng viện trợ LLDB cho tới khi đơn vị này đưa về dưới quyền Tổng Tham Mưu Trưởng Quân Lực VNCH để đưa ra chiến trường, không dùng trong nội đô Sài Gòn để đàn áp dân nữa. Đơn vị LLDB này là cánh tay mặt của Cố vấn Nhu.

Đoạn 3 trong Điện văn 570 [ngày 12/10/1963], do Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ và CIA yêu cầu Đại sứ Lodge đòi hỏi thuyên chuyển hầu hết các hoạt động dân quân dưới quyền Đại tá Tung. Những quân nhân nào không được thuyên chuyển sẽ được xét duyệt bởi CIA và MACV để có thể sẽ thuyên chuyển được. Tất cả các đơn vị sẽ được lãnh lương, chỉ trừ các đơn vị LLDB còn đóng trong Sài Gòn nằm ngoài thẩm quyền của Tổng Tham Mưu Trưởng Quân Lực VNCH. Lý do là không muốn tiền viện trợ của Mỹ trả lương cho những người lính đàn áp các nhà sư và sinh viên.)

Tướng Stilwell và (xóa vài chữ) đã gặp Thuần tại Dinh Gia Long theo hẹn vào sáng ngày 17/10/1965. Buổi họp kéo dài khoảng 45 phút. Tướng Stilwell mở đầu cuộc nói chuyện bằng cách nói rằng ông mới đây đã du hành cùng với Quyền Tham Mưu Trưởng Quân Lực VNCH Tướng Trần Văn Đôn tới thăm nhiều bộ chỉ huy khắp VN và mục đích các chuyến đi này là để bảo đảm rằng tất cả các đơn vị đều ra sức cho nỗ lực chiến tranh. Tướng Stilwell thêm rằng, trong tinh thần đó, buổi họp này đã được yêu cầu gặp Thuần. Thuần nói tức khắc, "Quý vị tới để nói chuyện về Lực lượng Đặc biệt." Tướng Stilwell và (xóa vài chữ) giải thích về cơ cấu và sự hỗ trợ của các đơn vị Lực lượng Đặc biệt trong khu vực Sài Gòn. Hiện thời có 10 đại đội LLDB, trong đó 7 đại đội là chiến binh quân lực VNCH và được viện trợ Hoa Kỳ giúp chi phí, còn 3 đại đội là dân sự (vài chữ bị xóa bỏ).

Kế tiếp, (vài chữ bị xóa bỏ) nói rằng ông được chỉ thị để nói với Thuần rằng nếu các đại đội dân sự LLDB không đưa về Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực VNCH để ra chiến trường, thì tất cả chi phí hỗ trợ các đại đội này sẽ bị ngưng.

Tướng Stilwell thêm rằng việc ngừng viện trợ này áp dụng cho các đơn vị do viện trợ Mỹ tài trợ, nhưng cũng sẽ được phản ánh trong dài hạn, theo các điều kiện cụ thể, bằng một mức giảm tương đương đối với 7 đại đội trong tổng ngân sách do chương trình MAP (quản trị viện trợ) tài trợ. Điều này được giải thích kỹ lưỡng rằng mục đích cắt giảm này là muốn đưa các đơn vị này ra hỗ trợ cho cuộc chiến dưới sự kiểm soát của ông [Thuần].

Thuần như dường hiểu chuyện này đầy đủ và đã lập lại hiểu biết của Thuần rằng (xóa vài chữ) sự viện trợ cho Lực lượng Đặc biệt sẽ ngưng, trừ phi Lực lượng Đặc biệt VN được đưa vào Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực VNCH và phải ra chiến trường.

Thuần cũng được thông báo thêm rằng tiền lương các đơn vị thám sát rừng núi (mountain scouts) và lực lượng biên phòng (border surveillance) sẽ chi trả qua hệ thống và ngân sách Lực lượng Đặc biệt Hoa Kỳ, vì các chương trình này sẽ không còn được chi trả trực tiếp cho Đại tá Tung. Thuần được bảo đảm rằng việc chuyển các khoản tiền sẽ xuyên qua bàn tay của các sĩ quan người Việt, không phải qua người Mỹ, nhưng chính các cấp chỉ huy Lực lượng Đặc biệt Hoa Kỳ làm việc với các sĩ quan người Việt tương nhiệm tại các tỉnh sẽ trực tiếp giám sát việc tiêu xài các ngân sách viện trợ này. Thuần thắc mắc về số tiền các ngân sách liên hệ và như dường ngạc nhiên vì độ lớn của chúng.

Thuần được thông báo rằng chính phủ Mỹ không dự tính công bố bất kỳ bước chuyển biến này, và nếu chuyện này lộ ra công chúng và nếu Tòa Đại sứ được hỏi tới, thì chúng tôi [Đại sứ] sẽ trả lời rằng việc này thực hiện vì chúng tôi không thể hỗ trợ cho các đơn vị không trực tiếp tham chiến. Thuần cũng được thông báo rằng chuyện này cũng sẽ được thông báo trực tiếp tới Đại tá Tung. Thuần đồng ý và nói rằng Thuần sẽ thảo luận chuyện này tức khắc với Tổng Thông Diệm.

Ngày 18/10/1963. Viết từ Washington. Thư của Donald M. Wilson (Quyền Giám Đốc Sở Thông Tin Hoa Kỳ) gửi John Mecklin (Cố vấn về Công chúng tại Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ ở VN). (LND: *USIA là Sở Thông Tin Hoa Kỳ tại Hoa Kỳ, nhưng USIS là Phòng Thông Tin Hoa Kỳ tại Sài Gòn.*)

John thân kính: Tôi hy vọng tôi không quá đỗi bi quan, nhưng các ngày tương lai rất gần lại trông khá là đen tối cho Sở Thông Tin Hoa Kỳ tại Sài Gòn (USIS). Bản ghi chú của bạn (Mecklin) gửi tới Đại sứ Lodge nói về viễn ảnh có thể cắt giảm các chức vụ về thông tin quân chúng thì không làm tôi bình tâm được. Tương tự là sự kiện các chuyện tấn công nhắm vào USIS vẫn tiếp tục không chỉ từ báo Times of Vietnam (LBD: báo của Ngô Đình Nhu) nhưng bây giờ cũng bị tấn công từ các báo tiếng Việt địa phương.

Tôi có một ý nghĩ về tình hình này, mà có lẽ là bất công, nhưng tôi cần phải nói ra cho ông biết. Bởi vì áp lực trên USIS có thể bao gồm cả áp lực cá nhân nhắm vào ông với cái kiểu mà ông đã và đang trải qua, ông phải cực kỳ cẩn trọng trong các tuần lễ sắp tới, không để chút nào sơ xuất. Tôi thấy là ông phải rất là cẩn trọng trong quan hệ với các phóng viên người Việt và người Mỹ nhằm không cho chính phủ VN chút cơ hội nào 'quyền cước' nhắm vào ông.

Tôi tin chắc là ông đã nghĩ tới chuyện này rồi. Tôi cũng giả sử rằng nếu chính phủ VN quyết định cắt bỏ USIS và cũng cắt bỏ ông luôn, thì điều ông làm sẽ chẳng gây ra bao nhiêu dị biệt. Nhưng trong trường hợp họ chưa quyết định và còn dao động, chắc chắn điều quan trọng là chúng ta không để cho họ kiếm được bất kỳ lý do để hành động.

Ed (LND: Edward R. Murrow, một nhà truyền thông nổi tiếng từ CBS được mời vào làm cho USIA) đang thực sự làm việc rất tốt về mức độ các hoạt động của anh ta. Tôi đã thăm, gặp anh ta nhiều ngày trước, và chúng tôi có một buổi nói chuyện tốt. Tinh thần và lòng can đảm của anh ta rất mực đúng kiểu Murrow tuyệt vời. Chúng tôi đã nói chuyện về VN và anh ta nhờ tôi gửi bạn lời thăm hỏi nồng ấm.

Kính thư

Donald M. Wilson (chữ ký được đánh máy)

Ngày 18/10/1963. Viết từ Washington. Bản ghi nhớ từ Neubert (Phụ tá Đặc biệt của Phòng Viễn Đông Sự Vụ) gửi Hilsman (Phụ Tá Ngoại Trưởng về Viễn Đông Sự Vụ). Nội dung: chính sách về VN.

Mặc dù tôi (Neubert) biết chắc rằng tôi không nói cho ông (Hilsman) nghe gì mới hôm nay, tôi nghĩ cũng cần nêu vài chứng cứ rằng chúng ta đang đi vào một thời kỳ khó khăn trong việc duy trì sự kết nối liên tục và đà tiến trong chính sách của chúng ta đối với chính phủ VN. Tất cả các cơ quan Hoa Kỳ bây giờ đều đồng ý về một chính sách tăng áp lực vào chính phủ VN để đạt được: 1) tiếp tục đà chiến thắng trong nỗ lực chiến tranh, 2) cải thiện sự hỗ trợ quần chúng đối với chính phủ VN, và 3) cải thiện quan hệ giữa chính phủ Mỹ và chính phủ VN. Cùng lúc, chúng ta phải công nhận rằng các mục tiêu này có sự tương thích lớn, và không nhất thiết là đạt được bằng các phương tiện có thể có cho chúng ta. Thêm nữa, bất kể những dị biệt khi hợp nhất, quan tâm của Bộ Ngoại Giao, CIA, và Bộ Quốc Phòng nhất thiết là khác nhau. Như tôi nhìn thấy, thấy rõ rằng vấn đề nghiêm túc đầu tiên chúng ta gặp nơi đây, ở Washington, khi chúng ta nỗ lực theo đuổi một chính sách thực sự không làm vui một ai đang khởi dậy với CIA. John McCone đã nói khá dài, và với nhiệt tâm, vào ngày trước ngày hôm qua (16/10/1963) trước Nhóm Đặc Biệt (C1) về quan điểm rằng chúng ta sắp có "một cú bùng nổ" tại Việt Nam trong tương lai rất gần. Tôi không biết chắc những gì McCone có trong đầu, nhưng tôi hình dung rằng McCone đang nói về một cảm giác sâu thẳm quen thuộc của ông ta. Như chúng ta biết, những trực giác tiên cảm đó hẳn là một cái gì đôi khi đúng (dàn phi đạn Soviet ở Cuba) và đôi khi là cái gì sai (Cộng sản Trung Quốc đại tấn công Ấn Độ), nhưng tôi cũng nghĩ rằng có cái gì nhiều hơn trong quan điểm của ông ta. Tôi nghi ngờ rằng McCone quan ngại một cách chính đáng về những gì chúng ta có thể tiếp tục nỗ lực chiến sự thành công (nơi đó, cơ quan của McCone [CIA] sẽ liên hệ rất sâu) trong khi cùng lúc, chúng ta đang ghìm lại viện trợ kinh tế nhằm khuyến khích một tình trạng bất định chính trị trong chính phủ VN. Nhận định của bản báo cáo McNamara/Taylor về bao lâu thì chính phủ VN cảm thấy phải thay đổi vì áp lực kinh tế là khoảng 2 tới 4 tháng. (LND: *Chính phủ Mỹ đang ngưng viện trợ kinh tế để áp lực chính phủ Diệm phải có thay đổi chính sách, như trả tự do các nhà sư và sinh viên bị bắt trong các cuộc biểu tình, tu sửa các chùa bị đập phá trong đợt cảnh sát tấn công chùa, gỡ bỏ Đạo dụ 10, mời trí thức độc lập tham dự chính phủ, gỡ bỏ ông bà Nhu ra khỏi chính phủ...*).

McCone có thể đang lý luận rằng ảnh hưởng cao điểm của căng thẳng kinh tế - chính trị sẽ làm vài chuyện xảy ra trong thời gian ngắn sắp tới. Như một giả thuyết xa hơn, tôi có thể nói rằng McCone có thể nghĩ rằng diễn tiến của một tình thế bùng nổ thì không có vẻ gì làm lạc đạn về phía lợi ích chúng ta -- nói lạc đạn hại cho chúng ta là nói rằng một chính phủ thay thế có thể hữu dụng và chấp nhận được thì không có vẻ gì sẽ xuất hiện, và rằng VC sẽ trong vị trí tốt nhất để lợi dụng các hỗn loạn xảy ra.

[Một đoạn văn, gồm 15 dòng, và chữ viết tay nơi lề giấy còn bị xóa, chưa giải mật.]

Tóm lại, tôi tin rằng chúng ta có thể mong đợi McCone bây giờ sẽ lý luận rằng hậu quả của diễn tiến hiện nay của chúng ta sẽ bất lợi cùng cực, và rằng do vậy chúng ta nên nhanh chóng trở lại về chính sách đối với VN trước tháng 8/1963 vừa qua.

Tôi không thấy dấu hiệu nào Bộ Quốc Phòng có kết luận tương tự. Tuy nhiên, về trách nhiệm quân sự đối với cuộc chiến, tôi sẽ ngạc nhiên nếu họ không có ấn tượng đối với cách lý luận mà tôi dự kiến McCone sẽ đưa ra.

Tôi kết luận rằng chúng ta có thể đang nhanh chóng có thêm khó khăn trong việc thúc đẩy mọi người liên hệ phải sống với sự hỗn loạn mà chúng ta ít nhất đã đoán trước là sẽ có khi theo đuổi chính sách hiện nay. Trừ phi chúng ta có thể bác bỏ lý luận rằng hướng đi hiện nay về "một cú bùng nổ," chúng ta sẽ phải khẳng định với niềm tin rằng cú bùng nổ đó sẽ có lợi cho chúng ta. Có lẽ tất cả những gì chúng ta hy vọng bây giờ là chờ đợi cho tới khi Lodge quay về đây để tham khảo. Có thể rằng cái mà ông ta có trong đầu là vài suy nghĩ tích cực về cách mà trong đó chúng ta có thể, thực sự, bảo đảm rằng bất kỳ "cú nổ lớn" nào cũng là có lợi cho chúng ta.

Ngày 18/10/1963. Viết từ Washington. Bản ghi nhớ từ Kattenburg (Giám Đốc Nhóm Làm Việc về VN -- Director of the Vietnam Working Group) gửi Hilsman (Phụ Tá Ngoại Trưởng về Viễn Đông Sự Vụ). Nội dung: Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ nói về số lượng quân nhân Hoa kỳ tại VN và **quyết định rút 1,000 chiến binh về trong tháng 11** sắp tới.

VẤN ĐỀ: Bộ Quốc Phòng đã thông báo cho Bộ Ngoại Giao về lệnh rút 1,000 lính Mỹ ra khỏi VN vào tháng 11/1963. Như thế, vào ngày **30/10/1963 chiến binh Mỹ tại VN sẽ là 16,730 người.**

THẢO LUẬN: Đây sẽ là lần đầu tiên Bộ Quốc Phòng chính thức công bố tổng số quân nhân Hoa Kỳ tại Nam VN, mặc dù các viên chức cao cấp trong chính phủ Hoa Kỳ, kể cả Tổng Thống Kennedy và Bộ Trưởng Quốc Phòng McNamara, đã đưa ra các tuyên bố hay trả lời phỏng vấn trong đó con số là gần 15,000 chiến binh. Do vậy, bản văn này sẽ là con số chính thức, nhiều hơn hay ít hơn so với các thông tin đưa ra mấy tháng qua. Việc công bố số lượng quân nhân Mỹ tại VN, cùng lúc với lệnh rút 1,000 lính về Mỹ, dựa trên suy đoán về số lượng quân nhân Mỹ tại VN nên có sau khi thông báo rút 1,000 lính về Mỹ. Do vậy Bộ Quốc Phòng công bố các con số thực để giới báo chí truyền thông có thể dùng tới.

Từ một quan điểm chính sách, việc Bộ Quốc Phòng công bố số liệu có thể dẫn tới phức tạp gây ra từ Ủy Ban Kiểm Soát Quốc Tế (International Control Commission, viết tắt ICC). Theo Hiệp Định Geneva 1954, Hoa Kỳ không được phép có hơn 888 cố vấn quân sự tại Nam VN. Vào lúc Hoa Kỳ bắt đầu triển khai các chiến dịch quân sự tại Nam VN vào mùa thu 1961, quyết định là tránh trực tiếp vấn đề này, số lượng quân nhân Mỹ tăng dần mà không phổ biến các con số công khai và chính thức. Dĩ nhiên, các tuyên bố từ Tổng Thống và Bộ Trưởng Quốc Phòng cho công chúng biết về số lượng quân nhân Mỹ tại VN cho thấy chúng ta **đã đưa quân vào nhiều hơn con số cho phép của Hiệp Định Geneva**. Tuy nhiên, thông báo chính thức của Bộ Quốc Phòng Mỹ có thể buộc cơ quan ICC tại Sài Gòn phải cáo buộc Mỹ đã vi phạm Hiệp Định Geneva và sẽ kêu gọi Mỹ rút toàn bộ quân nhân nhiều hơn con số 888 quân nhân theo Hiệp Định cho phép.

Nếu ICC có hành động như thế đối với Mỹ, chúng ta có thể nói công khai rằng, như ICC đã nói chính thức trong bản Báo Cáo Đặc Biệt Tháng 6/1962 rằng chính phủ Bắc VN có tội đưa quân xâm chiếm Nam VN, và rằng quân đội Mỹ đóng tại Nam VN là trực tiếp yêu cầu từ chính phủ VNCH từ tháng 12/1961, trong đó chính phủ Nam VN thực hiện quyền tự vệ. Khi nào quân Bắc Việt không còn xâm lấn Nam VN, sẽ không còn cần tới quân lực Hoa Kỳ nhiều như thế tại Nam VN.

Dù phản ứng thế nào, chúng ta phải tiên đoán rằng tuyên truyền Bắc Việt sẽ lấy bản công bố số quân Hoa Kỳ ở Nam VN như là vi phạm Hiệp Định Geneva.

Tuy nhiên, cũng nên ghi nhận về lời nói của Thủ Tướng Bắc Việt Phạm Văn Đồng vào tháng 6/1963 với De la Boissiere (viên chức Pháp trong Delegeue Generale, đã về hưu) tại Hà Nội rằng quân lực Mỹ tại Nam VN là khoảng 25,000-30,000 và con số này sẽ tăng. Cũng có thể Bắc Việt sẽ không chụp lấy lời ICC lên án Hoa Kỳ.

Đề nghị: Đề nghị rằng bản văn Bộ Quốc Phòng được chấp thuận phổ biến và chúng ta phải sẵn sàng, nếu ICC kết án Hoa Kỳ vi phạm Hiệp Định Geneva, để trả lời thích nghi như trên.

Ngày 19/10/1963. 1 p.m. Từ Tòa Đại sứ gửi về Bộ Ngoại Giao. Viết từ Sài Gòn. Ký tên Lodge. Sau đây là bản lượng định từ Nhóm Công Tác Sài Gòn (TF Saigon) về việc Hoa Kỳ áp lực chính phủ VN.

Tổng quát. Tới giờ, chưa thấy dấu hiệu rõ ràng nào cho thấy hành động của Hoa Kỳ có hiệu quả bất lợi cho nỗ lực chiến tranh dù là về quân sự hay về kinh tế. Người dân miền quê phần lớn không biết về các diễn tiến mới đây trong quan hệ giữa 2 chính phủ Việt-Mỹ, hay là nếu có biết cũng không cảm thấy các diễn biến ảnh hưởng trực tiếp tới đời sống của họ. (LND: Mỹ tạm ngưng viện trợ kinh tế để yêu cầu chính phủ Diệm từ bỏ chính sách đàn áp Phật Tử, sinh viên và trí thức đối lập...) Trong giới trí thức thành thị, bầu không khí chung về bất ổn và bất mãn phổ biến tràn ngập dưới bề mặt. Phản ứng tâm lý quan trọng nhất có thể hiểu được là ở cộng đồng kinh doanh (các doanh gia Mỹ, Việt, Hoa, và ngoại kiều khác) trong khu vực Sài Gòn và Chợ Lớn. Chúng tôi nhận nhiều bản tin cho thấy doanh nhân lo ngại về việc tạm ngưng chương trình viện trợ hàng hóa, và ảnh hưởng của nó trên cấu trúc giá và lo lắng về những cắt giảm khác về viện trợ Mỹ. Giá vàng tăng vọt. Các doanh nhân khác tìm cách đổi tiền đồng số lượng lớn ở mức 120 đồng lấy 1 đôla Mỹ, hay là tìm các khoản đầu tư sinh lợi hơn. Hàng hóa và những trao đổi liên hệ chủ yếu ảnh hưởng là đường, bột, sữa đặc, và xi măng. Trong khi các bản tin vẫn mâu thuẫn nhau, nỗi lo về cộng đồng doanh nghiệp, và một mức độ nào với công chúng, đã tất nhiên in sâu trong vài ngày qua.

Phản ứng của chính phủ VN đối với biện pháp [treo viện trợ kinh tế] của Mỹ thì tiếp tục ảm đạm. Chúng tôi nghe những tin đồn, có lẽ là chính thức từ nhà nước tung ra, về kế hoạch xông vào tấn công Tòa Đại sứ Mỹ và cơ quan USIS.

Báo Times of Vietnam tiếp tục ngôn ngữ hỗ trợ mạnh mẽ chính sách của chính phủ VN và tấn công các phần tử trong các viên chức Mỹ bị cho là chống lại chính phủ Diệm bằng các phương tiện công khai và bí mật. Các bản tin từ nhiều nguồn cho thấy chính phủ Diệm hiện đang lên kế hoạch thắt lưng buộc bụng.

Kinh tế. Giá hàng nhập cảng chính yếu trong tuần đã tăng. Quan trọng nhất là sữa đặc có đường (tăng tới 10%, tùy nhãn hiệu), bột lúa mì (33%), và xi măng (30%, cũng như các sản phẩm hóa học, một số sản phẩm sắt và thép, và các hàng nhập cảng linh tinh nữa. (Người dịch lược bỏ nhiều chi tiết về tình hình giá hàng chợ, hàng nhập cảng...) Nhìn chung, ảnh hưởng vào chính phủ VN về áp lực kinh tế tới giờ chưa có kết quả để buộc TT Diệm phải gặp Đại sứ Lodge, mặc dù Thuần đã nói với Đại sứ rằng Diệm lo lắng. Cần thêm thời gian nữa để áp lực lộ ra hiệu quả và áp lực nên tiếp tục cho tới khi nào kinh tế không còn bình thường nữa. Không có dấu hiệu cho thấy Diệm/Nhu sẽ lùi lại trong tình hình áp lực tiếp diễn này.

Viện trợ cho Lực Lượng Đặc Biệt VN. Thuần và Tướng Đôn đã đích thân khuyên vào ngày 17/10/1963 rằng viện trợ của MAP (cơ quan quản trị về viện trợ) và /hay hỗ trợ của CIA giành cho các đại đội Biệt Kích VNCH (*RVNAF Airborne Ranger, có thể dịch là Biệt Kích Dù?*), các đại đội Biệt Kích Dân Sự (*Civilian Airborne Ranger, có thể dịch là Thám Báo, chuyên về nhảy toán?*) và các đại đội Phòng Vệ Dân Sự (Civil Guard), hiện thời nằm dưới kiểm soát của Lực Lượng Đặc Biệt VN (*do Đại Tá Tung chỉ huy*), sẽ bị ngưng viện trợ trừ phi các đơn vị này đưa vào dưới quyền của Tham Mưu Trưởng Liên Quân và đưa ra tác chiến. Lá thư của COMUSMACV (viết tắt của nhóm chữ "Commander, U.S. Military Assistance Command, Vietnam": Tư Lệnh Quân Viện Hoa Kỳ tại VN) gửi Tổng Thống Diệm ngày 18/10/1963 đã trình TT Diệm rõ ràng như thế. Đại Tá Tung sẽ được đích thân thông báo khi Tung trở về Sài Gòn.

Quân sự. (Người viết lược bỏ các chi tiết phối trí quân đội, tập trung chuyên trọng tâm quân sự về vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long.)

Chính trị. Một cách tổng quát, không thấy có diễn tiến tốt đẹp nào trên các biện pháp chúng ta muốn thấy trong lĩnh vực chính trị.

Diệm/Nhu đã phản ứng chống lại áp lực Hoa Kỳ bằng cách ghi công sâu hơn và đã phản ứng với cách riêng của họ. Khi mở lại đời sống đại học bình thường, Viện Đại Học Huế đã mở lại, chỉ trừ Đại Học Y Khoa thì dự kiến mở lại tuần này; tuy nhiên, sinh viên vào học trở lại chỉ khoảng 60-70% và không khí chung trong Đại Học vẫn u ám. Không có thông tin chắc chắn khi nào Viện Đại Học Sài Gòn mở cửa lại. Có vẻ rằng chính phủ VN đang tìm cách lượng định xem sinh viên có thực sự vào học trở lại đông đủ để cho về ngoài bình thường hay không.

Lập trường tổng quát của chính phủ VN về Phật Giáo là, vấn đề Phật Giáo đã giải quyết xong. Trong khi hơn 100 nhà sư và Phật Tử mới đây được thả ra từ nhà tù Huế, nhiều người vẫn còn bị giam trong đó có 2 nhà sư lãnh đạo, hai vị này chỉ huy cuộc thương thuyết để có bản Thông Cáo Chung ký ngày 16/6/1963, và một cư sĩ cao cấp. Các hành động như thế của chính phủ VN tới giờ có thể được diễn dịch như là giải quyết xong vấn đề Phật Giáo, chứ không phải là thỏa hiệp với Phật Giáo. Thêm nữa, một vài dấu hiệu cho thấy chính phủ Diệm sẽ không nhanh chóng gỡ bỏ hay sửa đổi Đạo Dụ 10 (Decree Law 10). Trong khi đó, các tín đồ Phật Giáo tránh tới các chùa vì lo sợ mật vụ nhà nước trả thù. Nhìn chung, chính phủ VN tin rằng bất kỳ một nhượng bộ nào với Phật Tử dưới áp lực của Mỹ được suy diễn bởi các lãnh đạo PG như là yếu kém, và nhượng bộ thêm sẽ không thể có và là tự làm cho thất bại...

Chính phủ VN không từ bỏ biện pháp cảnh sát tàn bạo, và không cho thấy ý định đó trong tương lai gần. Ban đêm vào nhà bắt người vẫn tiếp diễn, nhưng có giảm bớt. Tương tự, chính phủ VN không cho hồi phục các quyền tự do dân sự. Ngược lại, các hành động tới giờ như dường nhằm là cho những người có thể suy nghĩ đối lập trong giới trí thức thấy rằng họ không có thể dựa vào các quyền tự do dân sự đang bị nắm giữ trong tay các cơ quan an ninh của chế độ.

Về chuyện làm đẹp lại hình ảnh chế độ bằng cách mở rộng chính phủ, vv; không có hành động cụ thể nào được thực hiện. Các tin đồn cứ nói rằng Diệm sẽ loan báo thay đổi nội các và sắp xếp lại một số chức năng công quyền.

Tuy nhiên, nếu chuyện đó xảy ra, cũng chỉ là hình thức trình diễn, vì thấy rõ rằng Diệm sẽ không làm gì có thể làm suy yếu quyền lực và sự đoàn kết gia tộc của nhà Ngô.

Trong khi chế độ vẫn có thể thay đổi nội các chỉ để trình diễn, chúng tôi không thấy dấu hiệu nào làm giảm ảnh hưởng của ông bà Nhu trong tương lai. Thực tế đang diễn ra là, sự quấy nhiễu người Mỹ xuyên qua các bài báo tấn công, sự bắt giam các nhân viên địa phương của Tòa Đại sứ và USOM và sự đông lạnh tổng quát về mối liên lạc bình thường giữa người Mỹ và tương nhiệm người Việt cho thấy nhà Ngô vẫn tin rằng họ đang nắm những lá bài mạnh để chơi. Vào thời điểm này, không thấy viễn ảnh nào để hy vọng rằng TT Diệm sẽ tuyên bố trước Quốc Hội về thay đổi nội các chính phủ.

Về quan hệ giữa hai chính phủ Mỹ-Việt. Không thấy cải thiện nào trong chiến dịch của chính phủ VN dùng truyền thông báo chí tấn công các hoạt động của CIA, USIS, Tòa Đại sứ Hoa Kỳ, vân vân. Khuynh hướng mới đây là đổ lỗi cho chính phủ Mỹ, thay vì tấn công riêng một cơ quan cụ thể. Trong khi chiến dịch [báo của Nhu tấn công Mỹ] có tăng và giảm, mũi dùi tấn công chính là kinh với chính sách của Mỹ theo cách chính phủ VN diễn dịch.

Chính phủ VN có vẻ như tập trung vào đoạn văn của Bạch Ốc trong ngày 3/10/1963 về sự nghiêm trọng của tình hình chính trị như một dấu hiệu Hoa Kỳ sẽ tăng áp lực để thay đổi chính trị mà họ không chấp nhận. Chúng tôi tin áp lực của Hoa Kỳ sẽ đẩy Diệm/Nhu chới với, và buộc họ đo lường sức mạnh quyết tâm của Mỹ; tuy nhiên, còn quá sớm để nói về kết quả tận cùng và về các chỉ dấu có ý nghĩa của một sự thay đổi thái độ có thể xuất hiện vào lúc nào đó.

Ngày 19/10/1963. 2 p.m. Từ Tòa Đại sứ gửi về Bộ Ngoại Giao. Viết từ Sài Gòn. Ký tên Lodge. Bộ Trưởng Thuần kéo tôi ra nói chuyện từ một buổi tiếp tân đêm Thứ Sáu 18/10/1963. Khi chúng tôi ngồi cùng một phía (*LND: để không ai khác nghe lén*), Thuần nói: "Tổng Thống [Diệm] muốn tôi hỏi ông [Lodge] rằng Hoa Kỳ đã có bất kỳ quyết định nào về tiếp tục nhập cảng hàng thương mại chưa?" (*LND: Mỹ đã tạm ngưng viện trợ kinh tế để buộc chính phủ Diệm trả tự do cho các nhà sư và sinh viên bị bắt trong các cuộc biểu tình và tôn trọng 5 điểm nguyện vọng của Phật Giáo, và phải cải tổ chính phủ...*)

Thuần tiếp tục, với một nụ cười thoải mái trên khuôn mặt: "Và tôi nói với Tổng Thống rằng tôi tin là họ [Hoa Kỳ] chưa quyết định gì [về tiếp tục viện trợ]. Có đúng không?"

Sau khi tôi nói rằng theo tôi biết thì chưa có quyết định nào từ phía Hoa Kỳ, Thuần nói, cũng với nụ cười rộng cả khuôn mặt: "Đó là điều tôi nghĩ và tôi đã nói với Tổng Thống [Diệm]. Tôi sẽ nói với Tổng Thống rằng đó là điều ông [Lodge] nghĩ như thế."

Sau vài câu nói về đời thường, tôi nói rằng tôi có hy vọng lớn rằng sẽ tới lúc khi tôi có thể cho thấy qua hành động của tôi cảm xúc mạnh mẽ về tình thân mà tôi đã có cho Việt Nam. Thuần nói: "Tôi có niềm tin rằng tất cả những chuyện này sẽ trôi qua để nhiệm vụ đại sứ của ông sẽ là một thành công lớn. Tôi không biết cách nào hay khi nào, nhưng tôi nghĩ nó sẽ tới sớm."

Rồi Thuần hỏi, rằng tôi nghĩ gì về các lời bà Nhu tuyên bố trong chuyến đi quốc tế của bà. Trước khi tôi có cơ hội trả lời, Thuần nói: "Tại sao bà Nhu phải nói những thứ như khi bà nói rằng tất cả những người chung quanh Tổng Thống Kennedy đều là màu hồng (pink)?"

(LND: chữ pink là màu hồng, nằm giữa hai màu đỏ và trắng. Mang nhiều ẩn nghĩa trong tiếng lóng, dùng khác nhau trong nhiều lĩnh vực, từ tôn giáo, tình yêu, chính trị... Khi dùng trong chính trị, màu "hồng" gần màu "đỏ" có ý ám chỉ, nhẹ là thiên tả, và nặng là thân Cộng.)

Tôi nói rằng tôi không biết, nhưng một thứ tôi biết chắc rằng trong một đất nước như Hoa Kỳ, nơi dư luận dân chúng mang sức mạnh và được tôn trọng, chuyện đó sẽ rất nghiêm trọng khi hai người ở vị trí thế lực như ông Nhu và bà Nhu liên tục tự gây tiếng xấu. Do lý do đó, tôi đã cố vấn rằng họ nên vắng mặt một thời gian và chỉ đơn giản là giữ im lặng. Chúng có thấy rõ rằng họ không nghe lời tôi cố vấn, nhưng tôi cảm thấy rất rõ ràng rằng lời cố vấn của tôi rất là tốt.

Ngày 21/10/1963. Bản ghi nhớ từ Michael V. Forrestal (Hội Đồng An Ninh Quốc Gia) gửi Bundy (Phụ tá Đặc biệt của Tổng Thống về An ninh Quốc Gia). Nội dung: Cuộc phỏng vấn của Ngô Đình Nhu trên báo Times of Vietnam.

Tôi có đính kèm trong bản ghi nhớ về cuộc phỏng vấn Cố vấn Nhu in trên báo của chính phủ VN hôm Thứ Bảy. Hiên nhiên là [Nhu] nói với chúng ta, và tôi nghĩ Tổng Thống [Kennedy] sẽ quan tâm.

Tôi sẽ ghi nhận rằng tôi đã đánh dấu một đoạn trong trang 2, nơi Nhu tìm cách đẩy trách nhiệm sang cho chúng ta về chuyện phái đoàn Liên Hiệp Quốc có nên gặp nhà sư Thích Trí Quang hay không. Một bức điện văn đã gửi tới Tòa Đại sứ nói với họ rằng chúng ta muốn trái nghịch lại.

(LND: Câu vừa dịch "*A cable has gone out to the Embassy telling them that we want the reverse to happen*" có nghĩa rất mơ hồ. Phải đọc bài văn đính kèm dưới đây về lời Cố vấn Nhu nói mới hiểu. Vào ngày 12/10/1963, LHQ loan báo đưa một phái đoàn gồm các đại biểu thường trực của Afghanistan, Tích Lan, Costa Rica, Dahomey, Morocco, và Nepal và đại sứ của Brazil tại Canada sẽ bay tới Nam VN để điều tra về quan hệ giữa chính phủ VN và cộng đồng PGVN.)

Phái đoàn LHQ sẽ tới vào Thứ Tư 23/10/1963, và sẽ ở lại VN khoảng 2 tuần lễ. Câu hỏi đưa lên rằng chúng ta có muốn Đại sứ Lodge ở đó trong suốt 2 tuần lễ, nếu như thế Lodge sẽ không về được Washington cho tới cuối tuần lễ ngày 4 tới 9/11/1963. Tôi có ý muốn rằng Lodge về Washington quan trọng hơn vì chúng ta muốn nghe Lodge nói về ảnh hưởng chính trị của việc chúng ta cắt viện trợ. Nếu Lodge rời Sài Gòn vào Thứ Tư sắp tới (ngày 30/10/1963), Lodge sẽ có mặt ở đây với chúng ta vào cuối tuần lễ đó hay là ngày cuối tuần, và sẽ phải có mặt một tuần lễ ở Sài Gòn trong khi phái đoàn LHQ còn ở VN. Tôi sẽ gửi một điện văn từ Bộ Ngoại Giao để khuyến cáo với Lodge về lịch trình.

Sau đây là bài báo đính kèm. Ghi lại từ cuộc phỏng vấn Ngô Đình Nhu trên báo Times of Vietnam.

Saigon, ngày 19/10/1963.

Cố vấn chính trị Ngô Đình Nhu nói hôm Thứ Năm 17/10/1963 rằng người Việt đã mất niềm tin vào chính phủ Mỹ. Cố vấn Nhu nói như thế trong cuộc phỏng vấn với các phóng viên quốc tế tới thăm. Nhu nói Nhu không hiểu vì sao Mỹ đã "khởi động một tiến trình tách rời vào thời điểm chúng ta đang chiến thắng. Người dân nơi đây thắc mắc về những gì Mỹ đang làm. Có một bầu không khí không tin nhau. Người dân đã mất niềm tin vào người Mỹ."

Nhu nói: "Cho dù dưới chính phủ này hay dưới chính phủ khác, niềm tin giữa người dân VN và chính phủ Mỹ đã mất rồi."

Nhu nói rằng các lãnh tụ Phật Giáo bị bắt giam khai rằng khoảng "nửa tá" viên chức tinh báo Hoa Kỳ và các nhân viên các cơ quan dân sự Hoa Kỳ tại VN đã thúc giục họ dàn dựng một cú đảo chánh và kích động Phật Tử tự thiêu. "Một số các nhà sư Phật Giáo bị giam đã khai rằng vài viên chức CIA khuyến khích họ. Những lời khai đó không có thể là sai. Các vị sư kể tên một nửa tá viên chức CIA cùng với vài nhân viên dân sự của chính phủ Mỹ tại đây. Vài người trong số này còn ở đây. Vài người đã rời VN. Suốt ngày và đêm họ thúc giục các nhà sư dàn dựng đảo chánh chống lại chính phủ," theo lời Cố vấn Nhu nói với các phóng viên.

Nhu nói Nhu không thể hiểu tại sao các viên chức CIA này liên hệ vào vấn đề Phật Giáo bởi vì Nhu và các viên chức CIA trước đó đã làm việc với nhau tuyệt vời trong cái nhiều người gọi là "chương trình thắng lợi" --- chương trình áp chiến lược --- và rằng chính McCone trước đó đã hiểu về nhu cầu và ý nghĩa chương trình đó. Nhu nói, "Tôi không biết là họ có nhận các chỉ thị nào từ cấp rất cao hay không, nhưng tôi phải nói rằng cho tới khi vấn đề Phật Giáo bùng phát, CIA đã đóng một vai trò quan trọng trong việc làm cho chương trình thắng lợi này thành công."

Được hỏi tại sao các viên chức CIA chống lại Nhu, Cố vấn Nhu nói, "Tôi không biết. Có thể họ được lệnh như thế, trái với cả ý chí và phán đoán của họ." Nhu nhấn mạnh, các điệp viên này không phải từ quân đội [Mỹ].

Nhu nói với các phóng viên: "Niềm tin đã có giữa Việt và Mỹ bây giờ không còn nữa. Điều này cũng đúng với quan hệ giữa Mỹ và toàn bộ thế giới chưa phát triển. Với chúng tôi tại VN, sẽ rất khó để lên đời một lần nữa (hiển nhiên là chỉ cho khả thể về cải thiện quan hệ Mỹ-Việt trong tương lai). Chính phủ VN sẽ cần nhiều khôn ngoan để hồi phục từ những gì đã làm trong mấy tháng qua. Tôi không thấy chính sách Mỹ nào ở giai đoạn này."

Cố vấn Nhu nhắc tới các trở ngại như là "toàn bộ mối hỗn loạn này tại Việt Nam" và nói dư luận người dân Mỹ có vẻ như đang cần "các con dê tế thần" từ Nhu và CIA.

Nhu chỉ ra trong cuộc phỏng vấn rằng việc cắt nhiều viện trợ Mỹ cho Việt Nam đột ngột sẽ gây ra hậu quả tai hại cho kinh tế VN cũng như nỗ lực chiến tranh, đặc biệt nếu cắt như thế được quyết định đơn phương. Nhu nói, "Với tôi, viện trợ nên được giảm từ từ và theo thỏa hiệp giữa 2 chính phủ. Đây là điều được mong đợi vì viện trợ Hoa Kỳ cho chúng tôi là những gì không thể kéo dài mãi mãi."

Bất kỳ cắt giảm đột ngột viện trợ nào đều đưa chính phủ VN vào vị trí buộc phải thực hiện các thay đổi sâu sắc và quyết liệt, đưa ra biện pháp mạnh hơn để nhanh chóng phát triển kinh tế, giảm các đặc quyền, và đề cao thêm công bằng xã hội, theo lời Nhu. Chính sách quyết liệt đó sẽ liên hệ tới thay đổi mọi thứ, theo lời Nhu.

Nhu nói Nhu không hiểu vì sao, vì viện trợ Mỹ thường phê chuẩn ngân sách trước mà không cần Quốc Hội [Mỹ] chấp thuận, bây giờ lại phải chờ Quốc Hội chấp thuận các ngân sách đó. Nhu nói, "Có 2 ảnh hưởng chính tới giờ này. Thứ nhất, là buộc chính phủ VN dùng tới dự trữ ngoại hối, và thứ nhì là dẫn tới thị trường chợ đen và hậu quả kèm theo. Như thế dẫn tới đầu độc tình hình, và hiển nhiên mang ảnh hưởng xấu tới nỗ lực chiến tranh..."

Bây giờ, nêu vì lý do này hay lý do kia, viện trợ bị giảm, chúng tôi sẽ phải làm những gì người Cộng sản đã làm, Cố vấn Nhu cũng nhắc tới giải pháp của Algeria, nơi chính phủ nước này quốc hữu hóa các kỹ nghệ chính yếu. Nhu nói, Nhu tin rằng hệ thống viện trợ Mỹ nơi đây nên thay đổi theo hình thức cho vay/thuê, và rồi chính phủ VN sẽ hoàn trả Hoa Kỳ các thiết bị quân sự và các thiết yếu khác. "Nó (chương trình cho vay/thuê) sẽ giữ gìn tư cách của chúng tôi và làm cho chúng tôi thêm ý thức về trách nhiệm của chúng tôi."

Nhu thêm: "Một ưu điểm khác sẽ là Hoa Kỳ sẽ không chịu trách nhiệm đạo đức về tình hình." Nhu cũng nói rằng Mỹ đã rút quân khỏi nước Lào, gây kinh hoàng cho các thành phần quốc gia Việt Nam và thuyết phục họ hợp tác với chính phủ để chống lại người CS. Nhu nói, "Tôi không nghĩ chính sách Mỹ là rút khỏi Việt Nam như đã rút khỏi Lào, nhưng tôi dò ra có sự dao động."

Được hỏi rằng chính phủ VN có hay không, sẽ phản đối việc phái đoàn LHQ nói chuyện riêng với các nhà sư đang tỵ nạn trong tòa đại sứ Mỹ, Cố vấn Nhu trả lời rằng trước tiên, đó sẽ là trách nhiệm của Tòa Đại sứ Mỹ. "Trách nhiệm đó nằm về phía Mỹ, trách nhiệm đó chúng tôi không muốn Hoa Kỳ đẩy sang chúng tôi. Chúng tôi muốn chính phủ Mỹ nhận toàn bộ trách nhiệm chuyện này," theo lời Nhu.

Được hỏi nếu chính phủ VN đưa ra chứng cứ liên hệ của CIA trong vấn đề Phật Giáo cho phái đoàn LHQ, Nhu nói chính phủ VN sẽ làm mọi thứ có thể để tránh "giặt áo quần do" giữa Mỹ và VN ra công chúng, trừ phi chính phủ Mỹ quyết định giặt chúng tôi xuyên qua vai trò trung gian của phái đoàn LHQ này."

Ghi chú: Chưa thấy bài báo này đọc trên đài phát thanh Sài Gòn, cũng như trên báo Việt ngữ ở Sài Gòn.

Ngày 22/10/1963. Ghi chú. Vào ngày 22/10/1963, Thomas L. Hughes (Giám Đốc Phòng Tình Báo và Nghiên Cứu) gửi tới Ngoại Trưởng Rusk bản văn nghiên cứu, ký số RFE-90, nhan đề "Thông kê về nỗ lực chiến tranh tại Nam VN cho thấy khuynh hướng bất lợi." Tóm lược như sau.

Thông kê về loạn quân tại Nam VN, mặc dù các số liệu không hoàn toàn khả tín và cũng không hoàn toàn đầy đủ các phương diện đo lường, cho thấy một hướng xoay chuyển bất lợi trên chiến trường. Kể từ tháng 7/1963, khuynh hướng về số liệu thiệt hại của VC -- về số du kích thương vong, vũ khí bị tịch thu và về chiêu hồi -- đã giảm dần, trong khi số liệu về các trường hợp VC tấn công vũ trang và các sự kiện khác lại tăng lên. So sánh với các thời kỳ trước đó cho thấy vị trí quân sự của chính phủ VN có thể đã lùi lại tới mức đã chiếm được ở mức khoảng 6 tháng tới 1 năm trước đây. Cùng lúc, ngay cả nếu không có vấn đề Phật Giáo và khủng hoảng về chính phủ, có thể rằng chính phủ Diệm sẽ không có khả năng duy trì đà ưu thắng vốn đã có của các thời kỳ trước đây, khi phía VC tăng tốc tấn công.

Lyndon Johnson, trong sách "The Vantage Point", trang 62, đã viết rằng vào tháng 12/1963, Johnson đã đọc "một bản xét duyệt tình hình quân sự đưa ra bởi các nhà phân tích tình báo của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ. Bản báo cáo kết luận rằng nỗ lực quân sự đang suy giảm trong nhiều cách quan trọng trong nhiều tháng." Có vẻ rằng Johnson nói tới bản văn nghiên cứu mang ký số RFE-90.

Ngày 22/10/1963. Viết từ Sài Gòn. Điện văn từ Jones (Tù viên Quân sự Sứ quán Mỹ tại VN) gửi tới Phụ Tá Tham Mưu Trưởng Lục Quân Hoa Kỳ, Phòng Tình Báo. Bản văn gốc không ghi giờ chuyển điện văn.

Vào đêm 20/10/1963. Trung tá Lục quân Hoa Kỳ, mức độ khả tín cao, được tìm liên lạc từ 2 người Việt quen từ lâu, và một người thứ ba là Đại Tá Nguyễn Khương. Khương hiện thời không giữ chức cụ thể gì, đang làm việc trong Bộ Tổng Tham Mưu Quân Đội VNCH.

Khương hỏi nguồn tin (tức là: Trung tá Lục quân Mỹ) có tin vào một số bản tin/bản báo cáo quân sự Hoa Kỳ rằng VC sẽ bị đánh bại vào năm 1965?

Thêm nữa, nguồn tin này có bao giờ thắc mắc vì sao các đơn vị quân đội VNCH không nương đà thắng để tấn công thêm, để hạ sát thêm VC? Khương nói rằng quân lực VNCH có trang bị tốt, kiến thức tốt và năng lực để chiến thắng, nhưng **không muốn thắng và sẽ không chiến thắng chừng nào chính phủ hiện nay còn nắm quyền**. Khương thêm, nếu cứ đà này không đổi, thì VC sẽ chiến thắng vào năm 1964, vì VC bây giờ ở giai đoạn 3 rồi (đổi từ cấp đại đội lên cấp tiểu đoàn) và đang xây dựng cho giai đoạn 4 (VC tăng cường vũ khí nặng/pháo binh để chuyển thành cấp sư đoàn và tấn công dứt điểm).

Kế tiếp, Khương nói tới điểm chính: một nhóm sĩ quan đang kiểm soát một lực lượng đủ mạnh đang sẵn sàng tung ra cú đảo chánh để lật đổ chính phủ Diệm. Khương nói sơ lược về cách họ có thể ám sát Diệm gần như là dễ dàng, thay thế những kẻ tham nhũng/bất tài trong số các viên chức quân sự, nội các và cấp tỉnh, tiến hành cuộc chiến chống VC, mời những người tỵ nạn chính trị từ Mỹ/Pháp về VN, và thiết lập chính phủ mới. Trong khi nhóm này sợ Diệm, họ đặc biệt là sợ Nhu, người họ xem là chắc chắn sẽ nối ngôi của Diệm và sẽ **tim cách thống nhất hai miền Nam-Bắc VN xuyên qua giải pháp trung lập**.

Ý thức rằng sinh mạng những người cùng nhóm sẽ hy sinh nếu âm mưu lộ ra, Khương nói rằng có 4 tướng lãnh VNCH và ít nhất 6 Đại tá tham dự. Một phần danh sách là: Tướng Dương Văn Minh, Tướng Lê Văn Nghiêm, Tướng Lê Văn Kim, Đại Tá Nguyễn Văn Thiệu (Tư Lệnh Sư Đoàn 5), Đại Tá Phạm Văn Đồng (Tổng Thanh Tra Vùng 3 Chiến Thuật), và Đại Tá Khương.

Khương muốn tìm bảo đảm để phía Hoa Kỳ sẽ công nhận và hỗ trợ nhóm âm mưu đảo chánh này. Nếu kế hoạch đảo chánh không chấp nhận được, giải pháp thay thế sẽ là thiết lập một đài phát thanh tại một quốc gia Châu Á thân Mỹ, như Thái Lan, Đại Hàn, Philippines, từ đó một phong trào chống chính phủ Diệm có thể được tiến hành.

Ghi chú: Nguồn tin trong quá khứ hoàn toàn khả tín và có năng lực cao. Nguồn tin này ngạc nhiên khi được chọn làm người liên lạc [giữa nhóm đảo chánh và chính phủ Mỹ]; tuy nhiên, người này giỏi tiếng Pháp, có thể tiếp cận được mà khó bị lộ [vì mật vụ theo dõi], và vì người này tiếp cận với các viên chức Mỹ cao cấp --- đó là các lý do có thể là hợp lý. Phòng CAS (tình báo Mỹ ở Sài Gòn) nói rằng Đại Tá Khương có liên hệ làm việc với nhiều nhóm đảo chánh trước kia.

Ngày 23/10/1963. 5 p.m. Từ Tòa Đại sứ gửi về BNG. Ký tên Lodge. Xin chuyển trực tiếp lên Tổng Thống Kennedy. Bản báo cáo hàng tuần, trong tuần lễ kết thúc vào Thứ Tư 23/10/1963.

Câu hỏi 1: Chúng ta đang thắng hay thua trong cuộc chiến hàng ngày với Việt Cộng?

Trả lời: A. Có vẻ như không có thay đổi lớn nào trong tuần qua nơi các chiến sự hàng ngày. Nhưng trả lời cặn kẽ câu hỏi này cần phải làm bản đối chiếu đa diện và thường là mâu thuẫn trên các sự kiện quân sự, chính trị, xã hội và kinh tế --- mà bất kỳ phương diện nào trong đó cũng có thể được dùng để chứng minh gần như bất cứ chuyện gì.

B. Để làm bản đối chiếu được/mát, chữ "chiến thắng" trước tiên cần định nghĩa. Làm sao chúng ta biết khi chúng ta đã thắng? Định nghĩa của tôi là: một tình trạng trong đó các số lượng lớn Việt Cộng ra đầu hàng (như đã xảy ra ở Mã Lai) và những Việt Cộng khác chỉ đơn giản là không hoạt động nữa. Rồi tất cả thành phần còn lại chỉ là bạo động rải rác mà lực lượng cảnh sát bình thường có thể đối phó.

C. Tình hình này sẽ tới được, khi, theo chữ của Mao Trạch Đông, sẽ không còn hồ nước bao dung nào mà cá [Việt Cộng] có thể bơi được. Trong tình hình người dân không còn yêu thích VC, dân không muốn thấy VC gần họ, dân không cho VC thực phẩm hay thông tin nữa.

D. Người dân sẽ cảm thấy như thế, ban đầu, bởi vì nông dân cảm thấy an toàn và không bị bắn vào người; và rồi bởi vì chính phủ không đàn áp dân với thuế nặng và lao động cưỡng bách; bởi vì người dân kiếm sống no đủ; bởi vì người dân nghĩ rằng áp chiến lược của họ là nơi tốt để sống, với đủ thực phẩm, với một ngôi trường, với một y viện, với những khởi đầu của nền dân chủ địa phương; bởi vì người dân có thể học cách kiểm soát chuột và sâu rầy và cách nuôi heo; bởi vì người dân câu cá tốt hơn.

E. Các yếu tố ưu thắng để mang các diễn tiến trên tới là:

F. Đầu tiên và trước nhất là công tác của quân nhân Mỹ và Việt không chỉ là hy vọng cho chiến thắng tương lai, nhưng là hôm nay phải là một trở ngại khổng lồ đối với toàn bộ những nơi Việt Cộng đang xâm chiếm. Kết quả này đang đạt được ở mức thiệt hại ít hơn nhiều so với trường hợp nếu chúng ta hoạt động đơn độc, kiểu như người Pháp đã làm trước kia. Chúng ta cũng đang làm nhiều chương trình kinh tế và xã hội dài hạn, mà sẽ có giá trị lâu dài.

Khái niệm ấp chiến lược cũng có tính xây dựng. Trong khi nhiều ấp kém tiêu chuẩn, đã có một số ấp rất tốt về mọi tiêu chuẩn, tức là, chúng không chỉ là các trại vũ trang nhỏ, nơi người dân được cơ hội để tự vệ, nhưng là các cộng đồng chân thực nơi xây dựng con người toàn diện và cũng sẽ là nguồn nương tựa được cho các yểm trợ quân sự từ ngoài. Phó Tổng Thống Thơ nói chỉ có khoảng 15 tới 20 ấp chiến lược toàn diện là tốt trong vùng phía Nam Sài Gòn. Chúng ta hãy hy vọng như thế là thấp. Cuối cùng, cũng có thể nói rằng lúa gạo từ nông thôn đang đưa vào thành thị đều đặn.

G. Những yếu tố bất lợi:

H. Sau cùng, là nỗ lực bình định, không thể xem là thành công, khi nào người ta không có thể lái xe đi nhiều nơi trong lãnh thổ VN như đã có thể lái xe đi hồi 2 năm về trước, và bây giờ thì tiếng súng vẫn còn có thể nghe rõ từ Sài Gòn. Rồi thì, không có chuyện ra đầu hàng tập thể; ngược lại, Việt Cộng luôn luôn tăng cường sức mạnh, và sự kiện là, được ước tính là đông hơn hồi 2 năm về trước, cho dù thường được nói là có 24,000 Việt Cộng bị hạ sát trong thời kỳ đó. Lòng căm thù chính phủ Diệm tiếp tục thúc đẩy thanh niên gia nhập Việt Cộng. Và lòng căm thù này chắc chắn là có ảnh hưởng tai hại tới quân đội VNCH. Thực tế, đã có dấu hiệu hiện cho thấy có sự suy yếu trong quân đội VNCH về sức mạnh, nhiệt tâm và hoạt động. Các tin đồn kiểu như các tướng lãnh được mua chuộc bằng tiền và xe sang trọng, phần nhiều thấy có chứng cứ như thế, là khả tín. Sau cùng, bản phúc trình của Tiểu Ban Miền Tây trong Ủy Ban về Cải Cách Các Tỉnh (Delta Subcommittee of the Committee on Province Rehabilitation), trong đó bao gồm các đại diện của các cơ quan MAAG, MACV, USOM, USIS, CAS, và Tòa Đại Sứ, ghi ngày 14/10/1963, cụ thể ghi rằng : tình hình Miền Tây Nam Bộ nghiêm trọng; điều đó gây ra nỗi lo ngại; rằng trong khi phía chúng ta tài nguyên quân dụng phong phú, lại không có tiến bộ nào hài lòng, nhưng chính là phía Việt Cộng đang thắng thế.

I. Do vậy, nếu không có thay đổi chính phủ, có vẻ như rằng lòng căm thù chính phủ sẽ tăng. Thêm nữa, việc kiểm soát chính trị đương hữu với các phối trí quân sự, điều này ngăn cản việc tận dụng tối đa quân lực VNCH, sẽ còn thấy tiếp diễn nữa. Do vậy, khi nói về chuyện đánh bại Việt Cộng, thời gian không đứng về phía chúng ta, khi nào chính phủ còn do Cố vấn Nhu chỉ huy trong cách mà Nhu đang làm hiện nay.

J. Tất cả những chuyện này có thể thay đổi nhanh chóng. Nhưng tình hình hiện nay buộc tôi phải nói rằng trong cuộc chiến với VC, chúng ta ngay lúc này không làm gì nhiều hơn là lo phòng thủ.

K. Chúng ta đã làm và đang làm những việc lớn lao tại VN, và đang thay đổi đất nước này, một cách căn bản là tốt hơn. Nơi tuyến đầu là sự lãnh đạo thông minh, can đảm và quên mình của quân lực Hoa Kỳ, rất là quả quyết và thực dụng, và là nằm trong truyền thống Hoa Kỳ xuất sắc nhất. Như công tác xã hội và kinh tế xuất sắc của USOM. Chúng ta, bởi tất cả những phương tiện này, đang đưa ra một công cụ mà nếu chính phủ VN sử dụng chính đáng thì sẽ mang tới chiến thắng. Nhưng hiện nay, quan tâm chủ yếu của chính phủ VN là **bảo vệ cơ cấu quyền lực nội bộ như đường lớn hơn là quan tâm về tìm chiến thắng đối với Việt Cộng**. Và Việt Cộng đang phát triển mạnh hơn.

Câu hỏi 2: Chính phủ VN đáp ứng thế nào về 3 phương diện cần cải thiện trong (a) chiến sự đối với VC, (b) củng cố chính trị nội bộ và (c) hành động ảnh hưởng quan hệ với người dân và chính phủ Hoa Kỳ?

Trả Lời: A. Về trường hợp (a), Tướng Harkins báo cáo rằng, không có trường hợp nào mà chính phủ VN chống lại các cải tiến đề nghị. Về (b) thì không có cải tiến nào trong chính trị nội bộ trong tuần qua. Chính phủ VN đã bố ráp an ninh rộng lớn, bắt các lãnh đạo sinh viên để ngăn ngừa biểu tình trong thời gian phái đoàn LHQ tới thăm giám sát. Tất cả chúng có tới giờ cho thấy có sự tập trung nỗ lực của chính phủ VN nhằm hù dọa các nhân chứng có thể bất lợi, và ngăn cản họ ra trước phái đoàn, và giữ cho phái đoàn bận rộn trên một chuyến đi lòng vòng ngắm cảnh. (LND: *nguyên văn là "to keep delegation busy on a cook's tour" -- theo tự điển collinsdictionary.com, chữ "cook's tour" theo văn phong Hoa Kỳ là dùng để giễu cợt, nghĩa là "any guided sightseeing or inspection tour [a humorous usage]."*) Quan tâm lớn về phái đoàn LHQ trong giới trí thức VN đi cùng với niềm tin phổ biến rằng chính phủ VN không cho phái đoàn tự do hoạt động. Chính phủ VN đã phản ứng mạnh mẽ chống lại phương pháp của tôi về phái đoàn LHQ để gặp nhà sư Trí Quang. Các tin đồn thêm nhiều về biểu tình sinh viên sẽ có, cũng như tin đồn về sẽ thêm tự thiêu trong khi phái đoàn tới thăm, và tin đồn sẽ thêm các trận tấn công từ chính phủ VN nhắm vào Tòa Đại Sứ Mỹ và Phòng Thông Tin Hoa Kỳ USIS.

B. Nhưng tôi tin chắc rằng hành động chúng ta theo chỉ thị cắt viện trợ kinh tế đang có hiệu quả. Một điểm này, Thuần nói với tôi là Diệm lo lắng, và Diệm bảo Thuần hỏi tôi [Lodge] hôm 19/10/1963 xem Washington có quyết định nào về nhập cảng hàng thương mại chưa. Rồi thì, các nhà quan sát kinh nghiệm tin rằng hành động chúng ta đang tạo ra một tình thế dễ dàng cho một cuộc đảo chánh. Mặc dù tôi chưa thấy có ai trông có vẻ như muốn thực hiện mấy chuyện này, Tướng Đôn nói rằng Đôn có ấn tượng về chuyện ngưng nhập cảng thương mại và nói hành động của chúng ta đối với Đại Tá Tung là "một trong những điều tốt nhất" mà chúng ta đã làm. (xem Ghi chú của Điện văn)

C. Dù tôi không thể chứng minh, tôi tin hành động của chúng ta đang làm Diệm-Nhu cẩn thận hơn về các biện pháp đàn áp, ít nhất là không lộ liễu. Tôi cũng tin hành động chúng ta theo chỉ thị trên là lần đầu tiên Hoa Kỳ áp lực buộc chính phủ VN phải có trách nhiệm đạo đức, mà chắc chắn là chính phủ VN sẽ sụp đổ nếu không nhờ chúng ta. Điều này được hiểu, được biết ơn và được gây ra chú ý.

D. Suy nghĩ của tôi bây giờ là chúng ta nên tiếp tục với việc treo viện trợ kinh tế ít nhất là cho tới khi bà Nhu hoàn tất chuyến đi hải ngoại, và ít nhất cho tới khi chính phủ VN nhúng sâu vào quỹ dự trữ ngoại hối. Chúng ta nên ngưng lại vào thời điểm cơ nguy xảy ra khủng hoảng kinh tế, điều có thể dẫn tới một cuộc bùng phát của người dân.

--- Ghi chú: Theo điện văn 1896 của CIA gửi ngày 23/10/1963 từ Sài Gòn, Tướng Đôn liên lạc với Conein vào ngày 23/10/1963 để thông báo rằng ủy ban đảo chánh của các tướng dự định lợi dụng sự hiện diện các đơn vị tại Sài Gòn trong ngày lễ 26/10 để sẽ đảo chánh trong tuần lễ này. Đôn lo ngại về cuộc nói chuyện Đôn nói với Harkins ngày 22/10/1963. Harkins đã tỏ ý bất đồng với kế hoạch các tướng bởi vì một thành viên trong văn phòng Đôn, là Đại tá Khương, đã liên lạc với một sĩ quan Hoa Kỳ ở MACV và hỏi xin yểm trợ đảo chánh và xin công nhận chính phủ mới.

Harkins trước đó đã nói với Đôn rằng lúc này không nên đảo chánh vì cuộc chiến chống VC đang diễn tiến tốt đẹp. Làm cho tình hình tệ thêm, Đôn nói rằng TT Diệm đã nhắc đến cách tiếp cận của Khương và đã cho nói xa thêm nhiệm vụ của 2 sư đoàn bên ngoài khu vực Sài Gòn.

Các lãnh tụ đảo chánh đã lên kế hoạch dựa vào các đơn vị này yểm trợ cho cuộc đảo chánh ở Sài Gòn. Đôn đã rầy Khương, và nói với Conein rằng Khương sẽ bị ủy ban đảo chánh kỷ luật. Conein yêu cầu Đôn đưa ra chứng cứ rằng có một ủy ban đảo chánh đang hiện hữu. Đôn hứa sẽ đưa xem kế hoạch về sắp xếp nhân sự chính trị cho Đại sứ Lodge xem vào ngày 24/10/1963. Cuộc nói chuyện giữa Đôn và Harkins là ngày 22/10/1963, trong một bữa tiệc ở Tòa Đại sứ Anh quốc; cũng tại nơi này là buổi gặp giữa Conein và Đôn vào ngày 23/10/1963.

Ngày 23/10/1963. 7 p.m. Tòa Đại sứ gửi về BNG. Ký tên Lodge.

1. Theo phương pháp đã định, Richard Stilwell và (xóa vài chữ) tới gặp Đại Tá Lê Quang Tung, Tư Lệnh Lực Lượng Đặc Biệt VN, tại bản doanh của Tung ở Sài Gòn vào chiều ngày 21/10/1963. Gần như suốt buổi họp, Thiếu Tá Lê Quang Triệu, em trai của Tung và là Chánh Văn Phòng Lực Lượng Đặc Biệt VN, đều có mặt. Mục đích buổi họp giải thích cho Tung là gần như cách đã nói với Bộ Trưởng Thuần. Tung nói là không biết gì về buổi tiếp cận trước đó với Bộ Trưởng Thuần và cũng không biết gì về lá thư nói về đề tài này mà Tướng Harkins đã gửi tới TT Diệm.

2. Đại Tá Tung phản ứng mạnh về điều nói rằng LLDB sẽ không còn được Mỹ tài trợ trừ phi đưa về sự kiểm soát trực tiếp và hiệu quả của Bộ Tổng Tham Mưu. Tung nói LLDB hiện nay đã nằm dưới sự kiểm soát đó và rằng Tung đang làm việc dưới kiểm soát của Bộ Tổng Tham Mưu về tất cả những chuyển động của tất cả các đại đội của Tung. Điều đó được chỉ ra là chưa như ý được; rằng chính phủ Mỹ muốn có sự hợp nhất quyền lực để LLDB nằm dưới kiểm soát trực tiếp của Bộ Tổng Tham Mưu nhằm tăng tối đa hiệu quả cho cuộc chiến. Có một chút gay gắt, Đại Tá Tung nói rằng trong khi có một số chức năng tình báo của các chiến binh mà Tung báo cáo trực tiếp lên Tổng Thống Diệm và Cố vấn Nhu, còn thì tất cả việc khác của LLDB của Tung là nằm dưới lệnh của Bộ Tổng Tham Mưu.

3. Đại Tá Tung hỏi là cùng sự kiểm soát này có áp dụng cho đơn vị dân sự chiến đấu Nhảy Toán (Airborne Ranger) hay là các đại đội Dân Vệ (xóa vài chữ). Tung nói cần phân biệt giữa các lực lượng quân sự và dân quân, rằng trong khi lực lượng dân quân nằm dưới sự kiểm soát tổng quát của Bộ Tổng Tham Mưu, chúng được dùng trong một cách linh động hơn như đã được đồng ý (xóa vài chữ) từ thuở ban đầu.

4. (Xóa vài chữ) lập lại rằng các đại đội dân sự Nhảy Toán không có thể được yểm trợ trừ phi là đưa về sự kiểm soát của Bộ Tổng Tham Mưu. Nổi giận, Tung trả lời rằng nếu (xóa một dòng) thì Tung sẽ giải tán các đại đội này. Khi được hỏi là Tung có thể làm như tự quyền Tung hay không, Tung thú nhận rằng Tung sẽ phải xin lệnh từ TT Diệm để làm như thế. Tung được hỏi là Tung có muốn giải thể các đơn vị dân sự Nhảy Toán thay vì đưa vào sự kiểm soát của Quân Lực VNCH. Tướng Stilwell nói rằng trong chương trình MAP (Management Assistance Program - Quản lý Viện trợ) vẫn còn chỗ cho thêm 3 đại đội Lực Lượng Đặc Biệt và có thể những đại đội dân sự Nhảy Toán này có thể được chuyển thành các đơn vị quân lực VNCH. Thái độ dịu lại, Đại Tá Tung nói rằng có thể tuyên vào quân lực VNCH nếu các dân sự tác chiến kia đồng ý. Tung cũng nói rằng các đại đội dân sự tác chiến cũng như các đại đội Biệt Kích của quân lực VNCH đều nằm dưới sự kiểm soát của Bộ Tổng Tham Mưu.

5. Sau một hồi nói chuyện thêm, Tung được nhắc rằng Tướng Stilwell và (xóa vài chữ) làm việc theo chỉ thị của chính phủ Mỹ, rằng nếu có sự ngộ nhận nào về quyền kiểm soát các đơn vị Lực Lượng Đặc Biệt, thì đó là chuyện Tổng Thống Diệm nên nói với Đại sứ Lodge. Điều này sau đó được lập lại, và hẳn là Tung hiểu là đưa về để Bộ Tổng Tham Mưu kiểm soát không phải chuyện để thương lượng.

6. Tung cũng được nói rằng tài trợ cho các đơn vị thám báo rừng núi (mountain scout) và biên phòng (border surveillance) đã chuyển giao (xóa bỏ một dòng) sang cho MACV. Tướng Stilwell nói rằng, do vậy, tiền lương sẽ thực hiện xuyên qua cơ chế MACV/Lực Lượng Đặc Biệt và rằng ông sẽ sắp xếp một buổi họp chung giữa nhân viên của ông và nhân viên của Đại Tá Tung. Tung có vẻ chấp nhận điều này một cách hài lòng.

7. Tiền lương cho các dân sự Nhảy Toán (civilian Airborne Rangers) bây giờ sẽ ngưng cho tới khi có chứng cứ cho thấy họ nằm trong sự kiểm soát của Bộ Tổng Tham Mưu.

Ngày 23/10/1963. Ghi nhận [của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ]. Trong điện văn CIA gửi từ Sài Gòn ngày 23/10/1963, Đại sứ Lodge báo cáo rằng ông trước đó đã nói với Harkins vào buổi chiều ngày 23/10 về thái độ của chính phủ Hoa Kỳ đối với chuyện đảo chánh chống lại TT Diệm.

Harkins xác nhận rằng trong cuộc nói chuyện của Harkins với Tướng Đôn vào ngày 22/10/1963 ông đã cảnh giác Đôn về cách Đại Tá Khuong tới gặp một sĩ quan trong đơn vị MACV của ông. Theo Lodge, Harkins nói rằng mục đích Harkins cảnh giác Đôn là để tránh các sĩ quan VNCH tìm tới nói chuyện với các sĩ quan Mỹ về vấn đề chính trị. Lodge nói rằng Lodge nhắc Harkins về hướng dẫn do Washington đưa ra về chuyện đảo chánh. Harkins trả lời, theo Lodge, rằng Harkins hiểu bản hướng dẫn rằng Hoa Kỳ không muốn khuyến khích bất kỳ cuộc đảo chánh nào. Lodge trả lời như sau: "Tôi giải thích rằng trong khi sự thật là, chính phủ Mỹ không muốn kích động ra một cuộc đảo chánh, chúng ta có chỉ thị từ các cấp cao nhất là, không ngăn cản bất kỳ nỗ lực nào về thay đổi chính phủ, mà sự thay đổi này hứa hẹn sẽ tăng tính hiệu quả trong nỗ lực chiến tranh, bảo đảm sự ủng hộ của quần chúng để đi tới chiến thắng trong cuộc chiến, và cải thiện quan hệ làm việc với Hoa Kỳ... Tướng Harkins bày tỏ hối tiếc nếu ông trước đó đã vô ý làm hỗn loạn bất kỳ sự sắp xếp tinh tế nào đang diễn tiến và thêm rằng ông sẽ thông báo Thượng Đôn rằng lời ông nói hôm 22/10/1963 không hề là quan điểm chính thức của chính phủ Mỹ." Tướng Đôn quan ngại về các dấu hiệu dị biệt về kế hoạch đảo chánh mà Đôn nhận được từ Harkins và Conein. Đôn đã thu xếp gặp Conein vào đêm 23/10/1963 và trong cuộc thảo luận đã bày tỏ nỗi lo của Đôn với Conein. Đôn nói rằng lời nói của Harkins bài bác về cuộc đảo chánh trong buổi nói chuyện ngày 22/10/1963 như dường trái nghịch với ước muốn của Conein cần biết thêm về kế hoạch của ủy ban đảo chánh. Conein bảo đảm với Đôn rằng lời nói của Harkins chỉ là vô ý và thực sự là trái nghịch với bản hướng dẫn từ Tổng Thống Kennedy gửi từ Washington. Conein hỏi một lần nữa về kế hoạch chi tiết của cuộc đảo chánh.

Ngày 24/10/1963. Tổng Thống Diệm mời hai vợ chồng Đại sứ Lodge thăm Đà Lạt, để sẽ cùng ngụ ở tư dinh của TT Diệm ngày Chủ Nhật 27/10/1963. Lodge hài lòng nhận lời. Conein gặp Đôn vào buổi sáng, Đôn nói cuộc đảo chánh sẽ trước ngày 2/11/1963 và hứa sẽ gặp Conein sau đó trong ngày để cho biết chi tiết kế hoạch đảo chánh. Vào đêm, Đôn nói với Conein rằng ủy ban đảo chánh bỏ phiếu, quyết định không tiết lộ kế hoạch vì cần giữ bí mật. Nhưng Đôn hứa sẽ cho Conein xem kế hoạch đảo chánh để cho Lodge biết hai ngày trước khi đảo chánh. Phái đoàn LHQ tìm hiểu sự kiện tới Sài Gòn, bắt đầu điều tra.

Ngày 24/10/1963. Gửi từ Sài Gòn. Điện văn từ CIA Sài Gòn gửi về trung ương. Bản sao gửi Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ. Bản gốc không ghi giờ gửi đi, nhưng Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ nhận lúc 3:23 a.m. giờ sáng.

Tin khả vấn 1.

1. Một nguồn tin rất tin cậy đã báo cáo sẽ có đảo chánh được chỉ huy bởi Trung Tá Phạm Ngọc Thảo. Dự định kế hoạch đảo chánh ban đầu là 13:00 giờ trưa ngày 24/10/1963, nhưng Thiếu Tá Nguyễn Văn Tư, Tư Lệnh Trung Đoàn 8, người chỉ huy 5 tiểu đoàn tác chiến không thể tìm được phương tiện di chuyển, và bây giờ đang sử dụng xe vận tải và xe buýt. Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù do Ngô Quang Trưởng chỉ huy tại Sài Gòn sẽ tham dự nhưng không có đạn, bây giờ đang được cung cấp đạn. Mục tiêu là tấn công Dinh Gia Long để lật đổ TT Diệm. Đại Tá Lê Nguyên Khang, Tư Lệnh Lữ Đoàn Thủy Quân Lục Chiến, và Đại Tá Nguyễn Văn Thiệu, Tư Lệnh Sư Đoàn 5, hứa sẽ trung lập. Khang cho biết có thể sẽ ủng hộ đảo chánh sau. Trong trường hợp đợt tấn công ban đầu thất bại, các quân nhân sẽ lui lại. Không Quân do Trung Tá Nguyễn Cao Kỳ sẽ dội bom Dinh Gia Long sau đợt chiến binh tấn công kế tiếp. Luật sư Nguyễn Hữu Dương (*LND: Nguyen Huu Duong = có thể là Nguyễn Hữu Đường?*) sẽ nắm Bộ Công Dân Vụ, Bộ Thông Tin và đài phát thanh Radio Vietnam (Đài Phát Thanh Việt Nam?) với 500 sinh viên cùng với một phần trong lực lượng của Tư. Sau đợt tấn công đầu tiên, nhóm đảo chánh sẽ phát thanh từ đài Radio Vietnam hay là từ đài phát thanh phụ tại Bộ Công Dân, nếu cần thiết.

2. Nguồn tin (tức là, người cho tin về CIA Sài Gòn) đang làm việc một cách không vui với Dương và lo sợ sự chuẩn bị chưa đầy đủ và đảo chánh có thể sẽ tan vỡ. (xem Ghi chú cuối điện văn)

3. Cơ quan CIA Sài Gòn tin rằng lực lượng như trên không đủ để [đảo chánh] thành công nhưng có thể khởi động thêm các đơn vị khác. Cũng có thể rằng, nguồn tin không biết đầy đủ về các đơn vị quân sự tham gia đảo chánh trong khu nguồn này nói là không có thiết giáp tham dự, trong khi Thảo và Huỳnh Văn Lang đã từng nói thiết giáp sẽ là chủ lực trong kế hoạch đảo chánh của họ.

4. Đại sứ Lodge đã được thông báo.

--- Ghi chú. Trong Tin khả vấn 2 gửi từ Sài Gòn, cơ quan [CIA Sài Gòn] báo cáo rằng cơ quan trước đó đã liên lạc với Phạm Ngọc Thảo lúc 3 giờ chiều giờ địa phương tại nhà Thảo. Thảo nói không biết gì về cuộc đảo chánh dự định cho ngày hôm đó hay cho vài ngày kế tiếp. Trong Tin khả vấn 3, cơ quan báo cáo rằng Nguyễn Cao Kỳ vẫn còn đang uống bia với các sĩ quan Hoa Kỳ vào lúc 3 giờ chiều giờ địa phương của ngày 24/10/1963. Các diễn tiến này và các kiểm chứng khác từ cơ quan CIA Station đưa ra kết luận trong Tin khả vấn 4 gửi từ Sài Gòn, cho biết hoặc là bản báo cáo ban đầu về cuộc đảo chánh là sai, hoặc là cuộc đảo chánh được được hoãn hay hủy bỏ.

Ngày 24/10/1963. Viết từ Washington. Điện văn từ Bundy (Phụ tá Đặc biệt của Tổng Thống về An Ninh Quốc Gia) gửi Lodge (Đại sứ Hoa Kỳ tại VN) và Harkins (Tur Lệnh Viện Trợ Quân Sự Hoa Kỳ tại VN, MACV).

[LND: Hai điện văn chưa giải mật] và điện văn Tin khả vấn ông mới gửi vừa qua được xem như ở mức độ cao nhất. Chúng tôi muốn tái xác nhận về các chỉ thị. Chuyện liên lạc giữa Đôn và Conein làm cho chúng tôi quan tâm. Chuyện Đôn nhắc (1) về một chỉ thị của Tổng Thống Diệm và về một buổi gặp gỡ sẽ thu xếp với Đại sứ Lodge, mà [buổi gặp đó] không có cơ sở gì hết, (2) về việc thiếu thông tin về sự hỗ trợ thực sự của Đôn, và (3) về việc thiếu chứng cứ rằng khả năng thực sự cho hành động [đảo chánh] đã được khai triển, tất cả làm cho chúng tôi thắc mắc, có phải là đang có cơ nguy Nhu đang giăng bẫy xuyên qua việc Đôn tìm tới Conein.

Chúng tôi thắc mắc rằng có khôn ngoan hay không nếu Conein tiếp tục nói chuyện với Đôn, bởi vì không chỉ là cơ nguy phá hủy sự hữu dụng của ông ta [Conein], nhưng cũng có thể lôi kéo ông [Lodge] và Tướng Harkins vào trong một vận hành rồi sẽ khó mà chối [LND: chối là không liên hệ tới đảo chánh]. Có thể thu xếp một hệ thống liên lạc an toàn hơn với Tướng Đôn và với người khác trong quân đội VNCH, có lẽ là xuyên qua những đại diện khác.

Chúng tôi cảm thấy mạnh mẽ rằng ông [Lodge] và Tướng Harkins nên đứng rời ra khỏi bất kỳ liên hệ không thiết yếu nào trong vấn đề này.

Phòng CAS sẽ có những khuyến cáo kỹ thuật khác. Chúng tôi cũng khẩn cấp cần sự lượng định cá nhân của ông [Lodge] về tình trạng của Đôn, về nhóm mà Đôn đại diện và về bất cứ kế hoạch nào mà họ có thể có trong tương lai. Xem xét tất cả những yếu tố này, như đường khôn ngoan là giữ gìn kiểm soát chặt chẽ về các buổi gặp gỡ giữa Đôn và Conein.

Ngày 24/10/1963. 10:30 a.m. Tại Washington. Bản ghi nhớ về cuộc nói chuyện điện thoại giữa Harriman (Thủ Trưởng Ngoại Giao về chính trị) và Michael V. Forrestal (Hội Đồng An Ninh Quốc Gia).

(LND: *Về cách xưng hô, các viên chức Bộ Ngoại Giao gọi W. Averell Harriman là Thống Đốc, cho dù Harriman đang giữ chức Thủ Trưởng Ngoại Giao. Vì Harriman từng là Thống Đốc bang New York từ 1/1/1955 tới 31/12/1958. Cuộc điện thoại này ban đầu là nói về Dân Biểu Clement J. Zablocki, người đã chỉ huy một phái đoàn nghiên cứu đặc biệt đi tới Đông Nam Á; phái đoàn gồm nhiều dân biểu trong Ủy Ban Đối Ngoại Hạ Viện, đi thăm các nước Lào, Mã Lai và Việt Nam các ngày 3 tới 19/10/1963. Trong phái đoàn có các Dân biểu Harris B. McDowell, Jr., Ronald Brooks Cameron, William T Murphy, William S. Broomfield, I Irving Whalley, Vernon W. Thomson, và Peter H.B. Frelinghuysen.*)

Thống Đốc Harriman đã điện thoại cho Forrestal về Zablocki (Z). Forrestal (F) nói rằng Zablocki không được nghe gì về chính sách [mới của Hoa Kỳ đối với VN]. Forrestal nói chính sách Mỹ được công bố một ngày sau khi quyết định. Thống Đốc nói ông không biết gì về việc ghìm lại viện trợ đối với các đơn vị. Forrestal nói rằng việc đó chỉ thực hiện một ngày trước ngày hôm qua. Thống Đốc nói rằng chuyện đó chỉ lên báo chí một ngày trước hôm qua, nhưng chính sách đã thỏa thuận từ lâu rồi. Thống Đốc nói rằng ông không than phiền gì về các lệnh trước đó, nhưng ông phải có một đèn xanh để nói với ông ta một cách chính xác... Forrestal nói ông nghĩ rằng ông nên được cập nhật tin tức vì bây giờ ông ta đang ở Washington.

Thống Đốc nói về bản tường trình mà Z sẽ đưa ra. Forrestal nói, ông hy vọng ông sẽ viết về cách mà cuộc chiến đang diễn tiến. Những chuyện khác thì tế nhị nhất. Tìm cách cải thiện các chính sách và nhân sự của chính phủ đó. Hy vọng ông ta sẽ không nói bất cứ thứ gì trong bản tường trình mà sẽ làm cho chuyện khó khăn hơn cho chúng ta. Một chuyện sẽ gây khó khăn đó là sẽ có một sự tẩy trắng cho chế độ [VN]. Forrestal nói rằng chuyện có thể đệ dàng chỉ ra cho Z thấy rằng Mỹ tạm ngưng viện trợ VN là điều đã được thực hiện từ hồi tháng 8/1963, khi ngừng chương trình nhập cảng hàng hóa; chuyện này chỉ mới công khai cho công chúng biết không trễ hơn ngày đầu của tháng 9/1963. Forrestal nghĩ rằng Z đã biết chuyện này trước khi ông bay đi.

Về các quân nhân, F. nói rằng đây lại là chuyện khác. Thống Đốc nói Z rất là lo lắng về chuyện cắt giảm viện trợ đối với quân nhân có thể ảnh hưởng tới nỗ lực chiến tranh. Thống Đốc nói, ông không biết là hôm nay ông có thể nói chuyện với Z hay không; vì hôm nay ông [Thống Đốc] sẽ có bữa ăn trưa, chiều thì buổi họp về chiến tranh, và rời thành phố vào buổi sáng. F hỏi rằng có thể ai đó sẽ làm chuyện đó [thay Harriman]. Thống Đốc nói có lẽ Roger có thể [thay ông để nói với Z] và ông nói ông sẽ nói với Roger chuyện này. Thống Đốc nói ông cũng lo ngại về việc làm của Harkins. Ông muốn nói với Forrestal và Bundy về chuyện này tuần sau. F nói rằng đang tìm cách gửi ra 2 thông điệp sáng nay. Thống Đốc nói, chúng ta nên sắp xếp ngay ngắn trước khi Lodge tới [thủ đô Washington].

--- Ghi chú. Vào ngày 22/10/1963. Robert J. McCloskey, Phó Giám Đốc Phòng Thông Tin, đọc đoạn văn sau với báo chí: "Chính phủ Hoa Kỳ đã thông báo chính phủ VN rằng viện trợ Hoa Kỳ sẽ không còn cung cấp cho các phần tử trong Lực Lượng Đặc Biệt VN nào mà không hoạt động cho chiến sự, hay là không tham gia các chương trình huấn luyện liên hệ. Hành động [ngưng viện trợ] này là phù hợp với lời tuyên bố của Tổng Thống Kennedy vào ngày 12/9/1963 rằng 'Những gì giúp chiến thắng cuộc chiến, chúng ta sẽ yểm trợ. Những gì làm trở ngại cho nỗ lực chiến tranh, chúng ta sẽ chống lại.'"

Ngày 24/10/1963. 2:46 p.m. Viết từ Sài Gòn. Điện văn từ Harkins (Tư Lệnh MACV) gửi Taylor (Tổng Tham Mưu Trưởng Liên Quân).

Ngày hôm qua, tôi [Harkins] nói chuyện với Bộ Trưởng Thuần về các đề tài đã có trong lá thư của ông [Taylor] gửi lên Tổng Thống Kennedy và đã hỏi Thuần rằng có tin gì lạ hay không. Thuần nói, Thuần sẽ báo cáo đều đặn khi có những gì thay đổi. Tôi gợi ý rằng tôi nên gặp trực tiếp Tổng Thống Diệm để thảo luận về một vài việc. Thuần đồng ý, nhưng nói là để tuần tới, bởi vì còn bận chuẩn bị tiếp đón phái đoàn LHQ và thực hiện ngày lễ lớn 26/10/1963. Tôi đang tiếp tục công việc tại các tỉnh Miền Tây. Sáng nay mới ở tỉnh Vĩnh Long, và cũng tới thăm Sư Đoàn 9.

Ngày hôm qua cũng tới thăm tỉnh tân lập Hậu Nghĩa, phía đông bắc Sài Gòn. Rất ấn tượng với Tỉnh Trưởng và nhóm cố vấn Hoa Kỳ. Họ có một thái độ tuyệt vời trong việc đối phó với một chiến khu cũ của VC. Nhìn các viên chức trẻ làm việc sẽ tự động phân chấn tinh thần tại nơi gần như ngày nào cũng có VC bắn phá.

Đề tài mới. Tôi vừa đọc điện văn CIA gửi từ Sài Gòn về Washington ngày 23/10/1963 (LND: trong điện văn đó, kể chuyện Đôn gặp Conein, nói về Khương, Harkins...). Và tôi có thảo luận với Đại sứ Lodge sau khi điện văn đó gửi đi. Lodge nói rằng cách tôi nói với Đôn đã can thiệp vào chỉ thị của Tổng Thống đối với các kế hoạch đảo chánh. Tôi không cảm thấy tôi có can thiệp gì. Trong hai tuần qua, có 2 sĩ quan khác trong các đơn vị cố vấn tại Sài Gòn đã được Khương tìm tới hỏi rằng Mỹ sẽ ủng hộ đảo chánh hay không. Khương không thảo luận chi tiết về bất kỳ kế hoạch nào. Khi các sĩ quan Hoa Kỳ này tìm tôi để xin chỉ thị, tôi nói họ là hãy thông báo Đại Tá Khương rằng quân lực Mỹ có mặt ở VN để cố vấn và hỗ trợ người dân và chính phủ VN trong cuộc chiến chống chủ nghĩa CS và tình hình sẽ tốt nếu Đại Tá Khương hướng nỗ lực theo chiều hướng như thế. Tôi chưa bao giờ gặp Khương. Tôi đã gặp Đôn nhiều lần mới đây và không lần nào nghe Đôn nói với tôi về kế hoạch đảo chánh. Thực sự tất cả những gì tôi và Đôn nói chuyện là về tăng nỗ lực cuộc chiến, về các ý kiến đưa các lời khuyên cáo của ông [Lodge] tới TT Diệm, và về các đề mục mà tôi sẽ viết trong một lá thư khác gửi TT Diệm để tiếp tục khai triển các ý tưởng giúp cho cuộc chiến. Tôi đã nói với Đôn về chuyện Khương tới gặp 2 cố vấn Hoa Kỳ [để nói về đảo chánh]. Đôn ngạc nhiên và bảo tôi rằng Đôn nghĩ Đôn đã chặn đứng mọi chuyện đó rồi. Mục đích của tôi trong chuyện này là có thể tránh để các cố vấn Hoa Kỳ không bị phân tâm về các chuyện không nằm trong nhiệm vụ của họ, và những chuyện chỉ làm họ chia trí trong các nỗ lực trong cương vị cố vấn.

Điện văn nêu trên là dấu hiệu đầu tiên đối với tôi từ khi ông tới thăm rằng các tướng lại bắt đầu tiến hành kế hoạch của họ. Mặc dù tôi không tìm cách ngăn cản đảo chánh, tôi nghĩ chúng ta nên nhìn kỹ hơn vào các giải pháp đề nghị của nhóm này xem họ có nghĩ là họ sẽ có thể làm tăng hiệu quả của nỗ lực chiến tranh. Có quá nhiều nhóm đảo chánh đang gây ra các lời đồn ồn ào. Trừ phi các phần tử của tất cả được liên kết, tôi lo sợ sẽ có một nỗ lực liên tục làm gây rối bất kỳ sự kiểm soát nào trong một khoảng thời gian, và điều này với tôi sẽ can thiệp vào nỗ lực chiến tranh. Đại sứ đã xem [điện văn tôi đang viết này] rồi.

Ngày 24/10/1963. 6:55 p.m. Viết từ Sài Gòn. Điện văn từ Harkins (Tư Lệnh MACV) gửi Taylor (Tổng Tham Mưu Trưởng Liên Quân).

Tướng Đôn yêu cầu gặp tôi (Harkins) lần nữa chiều nay. Đôn muốn thảo luận thêm về Đại Tá Khương. Tôi nói không có gì thảo luận thêm đâu. Tôi nói với Đôn rằng tôi sẽ không bàn chuyện đảo chánh gì, vì đó không phải chuyện tôi dính tới, dù là tôi có nghe nhiều tin đồn về các cuộc đảo chánh. Đôn đồng ý. Đôn nói, Đôn đã gửi Đại Tá Khương về Đà Lạt để nghỉ ngơi với gia đình Khương.

--- Trong điện văn ngày 25/10/1963 - 8:45 a.m., Tướng Taylor viết cho Harkins: "Việc ông không dính gì tới các cuộc thảo luận về đảo chánh là phải lẽ, và ông nên tiếp tục tránh bất kỳ liên hệ nào."

Ngày 25/10/1963. Ghi chú của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ. Theo một điện văn CIA từ Sài Gòn ngày 25/10/1963, Conein và Đôn gặp nhau vào ban đêm của ngày 24/10/1963. Đôn nói rằng Đôn bây giờ không thể trao cho Lodge xem kế hoạch của ủy ban đảo chánh về các sắp xếp chính trị như Đôn hứa trước đó.

Bởi vì ủy ban đảo chánh chống lại việc tiết lộ, vì lý do an toàn, nhưng Đôn tiếp, ủy ban sẵn sàng cho Lodge xem kế hoạch tất cả kế hoạch, cả quân sự lẫn chính trị, 2 ngày trước khi cuộc đảo chánh xảy ra.

Conein nhắc Đôn rằng chính phủ Mỹ không có thể cam kết với các lãnh tụ đảo chánh cho tới khi nghiên cứu về kế hoạch của họ chi tiết. Đôn trả lời rằng đảo chánh dự định không trễ hơn ngày 2/11/1963, và lần nữa cam kết **sẽ thông báo biết trước 2 ngày.**

Đôn bảo đảm với Conein rằng chính phủ mới của VN sẽ là dân sự, sẽ là các tù nhân chính trị không-cộng-sản được cứu ra, sẽ cho phép bầu cử trung thực, và sẽ cho phép tự do tôn giáo hoàn toàn. Đôn nói, tân chính phủ sẽ ủng hộ Tây Phương, nhưng sẽ không phải là tay sai của Hoa Kỳ.

Ngày 25/10/1963. Viết từ Sài Gòn. Điện văn từ Đại sứ Lodge gửi Bundy (Phụ tá Đặc biệt của TT Kennedy về An ninh Quốc gia).

Bây giờ thiếu các thông tin về kế hoạch đảo chánh của các tướng. Nhưng lời hứa của Tướng Đôn sẽ thông báo 2 ngày trước khi họ tiến hành đảo chánh sẽ làm sáng tỏ các nghi ngờ còn lại. Các viên chức tình báo đều dè dặt, cẩn trọng thực hiện chỉ thị của tôi. Đích thân tôi chấp thuận mỗi buổi họp giữa Tướng Đôn và Conein, và Conein là người thi hành lệnh của tôi trong mỗi trường hợp cụ thể. Tôi có cùng một quan tâm với ông [Bundy] về chuyện Conein liên lạc chuyện này, nhưng không tìm ai thay thế Conein lúc này được để liên lạc với các tướng. Trong khi đó, như ông biết, Conein là bạn có giao tình từ 18 năm qua với Tướng Đôn, và Đôn đã bày tỏ rất là do dự khi làm việc với ai khác. Tôi không tin là một người Mỹ nào khác có liên lạc gần với các tướng sẽ là có lợi. Tuy nhiên, chúng ta đang cứu xét tin khả thi của một kế hoạch để đưa thêm một viên chức ra làm liên lạc giữa Conein và Tướng Đôn chỉ để truyền thông qua lại. Viên chức này sẽ hoàn toàn không biết bất kỳ chi tiết nào về các hoạt động đảo chánh trước kia hay bây giờ, và cũng sẽ chỉ như thế thôi. Về lời nhận định của Tướng Harkins đối với Tướng Đôn trong đó Đôn nói tới đề nghị gặp tôi [Lodge], điều này có thể là vì các tướng quan ngại về lập trường chúng ta. Nếu đây là một khiêu khích, chính phủ VN có thể dàn dựng bất kỳ những tương tự như thế. Tuy nhiên, vì cẩn trọng, tôi dĩ nhiên là từ chối gặp Tướng Đôn. Tôi cảm thấy chắc rằng sự do dự của các tướng về việc cung cấp cho Hoa Kỳ đầy đủ chi tiết về kế hoạch của họ lúc này, là vì họ tự thấy cần tự giữ an toàn, và vì họ cần bảo đảm rằng trong cộng đồng người Mỹ đông đúc ở Sài Gòn, kế hoạch [đảo chánh] của họ sẽ không bị tiết lộ sớm.

Chúng có tốt nhất đã có hiện nay đối với Tòa Đại sứ, mà tôi cho ông xem thì không đầy đủ như ông muốn, là Tướng Đôn và nhiều tướng khác liên hệ với Đôn thì nghiêm túc muốn đảo chánh.

Tôi không tin đây là một cú khiêu khích của Ngô Đình Nhu, mặc dù chúng tôi sẽ tiếp tục lượng định kế hoạch kia ở mức có thể. [LND: Bundy nghi, có thể Tướng Đôn nói về đảo chánh là bẫy khiêu khích của Cố vấn Nhu gài thử ý Tòa Đại sứ Mỹ.] Trong trường hợp cú đảo chánh hủy bỏ, hay trong trường hợp Nhu dàn dựng kế khiêu khích, tôn tin liên hệ của chúng ta tới giờ xuyên qua Conein vẫn còn trong vòng có thể chối được. Phòng CAS đã toàn hảo sắp xếp để tôi có thể chối bỏ Conein bất kỳ lúc nào nếu vì lợi ích quốc gia Hoa Kỳ. Tôi hoan hỷ đọc thấy ông tái xác nhận chỉ thị. Rằng điều quan trọng là chúng ta không ngăn cản một cú đảo chánh, mà chúng ta cũng không ở trong vị trí, nơi chúng ta không biết chuyện gì đang xảy ra.

Chúng ta sẽ không ngăn cản một cú đảo chánh vì hai lý do. Thứ nhất, như dường ít nhất rằng, chính phủ kế tiếp của VN [hậu đảo chánh] sẽ không vấp ngã nhiều như chính phủ hiện nay. Thứ nhì, sẽ cực kỳ kém khôn ngoan về dài hạn cho chúng ta khi tạt nước lạnh vào các nỗ lực đảo chánh, đặc biệt khi chúng mới ở giai đoạn ban đầu. Chúng ta sẽ nhớ rằng đây là cách duy nhất trong đó người dân VN có thể có cơ hội thay đổi chính phủ. Bất cứ khi nào chúng ta ngăn cản một cuộc đảo chánh, như chúng ta đã làm trong quá khứ, là chúng ta lại gây ra những hận thù kéo dài rất lâu, là chúng ta lại thủ vai trách nhiệm giữ những kẻ đương nhiệm trong chính phủ, và một cách tổng quát chúng ta lại tự đưa vào vị trí phán đoán những chuyện của VN. Ý định của Tướng Đôn về việc xóa bỏ kỳ thị tôn giáo trong chính phủ tương lai là đáng khen ngợi và tôi ca ngợi ước muốn của Đôn sẽ không làm "một tay sai" cho Hoa Kỳ. Nhưng tôi không nghĩ lời hứa của Đôn về một cuộc bầu cử dân chủ là thực tế. Đất nước này đơn giản là chưa sẵn sàng cho thủ tục đó. Tôi muốn thêm 2 điều kiện. Thứ nhất, rằng sẽ không có thanh trừng hàng loạt nhân sự trong chính phủ. Những cá nhân nào đáng bị trừng phạt thì có thể dùng tiến trình pháp lý đối phó về sau. Rồi tôi muốn đề nghị một nội các chính phủ bao dung một khối lớn. Điều này có thể là không thực dụng, nhưng tôi đang nghĩ về một chính phủ có thể sẽ có thêm nhà sư Trí Quang và chắc chắn là nên bao gồm những người như Bửu, lãnh tụ lao động.

Ngày 25/10/1963. 9:54 p.m. Từ Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ gửi Tòa Đại sứ Mỹ ở VN. Ký tên Ball. Rất mực cần thiết là chính phủ VN nên tiếp đón phái đoàn LHQ trong cung cách sẽ bảo đảm rằng bản phúc trình họ viết, các cuộc thảo luận của LHQ và quyết định LHQ sẽ có lợi càng nhiều càng tốt cho chính phủ VNCH. Phương pháp này đối với phái đoàn nên là cho họ gặp tất cả những người họ muốn gặp. Cũng có nghĩa rằng chính phủ VN nên tránh nêu vấn đề với phái đoàn hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp mà [những vấn đề này] được xem như đưa thành viên phái đoàn LHQ đối phó với các vấn đề chính trị liên hệ VN như thống nhất 2 miền bằng bầu cử, trung lập hóa, vân vân. Trong khi phái đoàn LHQ đang có mặt ở VN, chính phủ VN nên có những bước như trả tự do cho các Phật Tử và sinh viên còn bị giam, mở lại tất cả các trường còn đóng cửa và họp Quốc Hội VNCH để gỡ bỏ Đạo Dụ 10.

Các lời tuyên bố chống Mỹ nói lên từ các quan chức VNCH (như Nhu) và các bài báo mạt ly Mỹ trong báo quốc doanh Times of Viet-Nam đang đầu độc bầu không khí giữa Mỹ và VN, và làm cho sự hợp tác giữa 2 chính phủ ngày càng khó duy trì. Điều này đặc biệt đúng trong sự kiện rằng chính phủ Mỹ cực kỳ cần trọng trong các tháng vừa qua để tránh các lời bình luận về chính phủ VN.

Ngày 26/10/1963. Viết từ Sài Gòn. Thư của Harkins (Tư Lệnh MACV) gửi Đại sứ Lodge. Nội dung: Tôi ngày càng quan ngại về hoạt động của VC trên lãnh thổ Cam Bốt. Vũ khí nặng và phức tạp chế tạo từ Liên Xô và Trung Quốc đang nhiều hơn đưa vào Miền Tây và các nơi khác tại Nam VN. Mìn, lựu đạn và các chất nổ khác đang dùng trong chiến tranh ở Nam VN đầy những vật liệu mang vào VN từ Cam Bốt. Các cuộc thăm vấn tù binh cho thấy nhiều chi tiết về các hoạt động và vận chuyển nhân sự VN qua lại giữa Cam Bốt và Nam VN. Ủy ban Quan sát ở Washington mới đây tái xác nhận tất cả chuyện này vào ngày 17/10/1963, nói rằng nhiều chứng cứ cho thấy rõ VC đang dùng lãnh thổ Cam Bốt như căn cứ cho các chiến dịch, nơi ẩn trú và hậu cần. Tôi cảm thấy cần nỗ lực mới để kiểm soát và có thể là hủy diệt các hoạt động của VC tại Cam Bốt là cần thiết. Điều này sẽ chặn đứng nguồn xâm nhập và dẹp bỏ các căn cứ của VC tại Cam Bốt. Không làm như thế sẽ kéo dài cuộc chiến tại lãnh thổ VNCH. Tiếp theo, Harkins đề nghị nhiều hoạt động quân sự.

Ngày 26/10/1963. Lễ Quốc Khánh VNCH. TT Diệm duyệt binh trong cuộc diễu hành Lễ Quốc Khánh. Đại sứ Lodge và các viên chức ngoại giao khác tham dự trong buổi lễ. Cuộc đảo chánh của các tướng ban đầu là chọn ngày lễ này để thực hiện.

Ngày 27/10/1963. TT Diệm và Đại sứ Lodge gặp nhau. Như kế hoạch, Lodge thăm Đà Lạt với TT Diệm và nói chuyện trọn ngày, nhưng không có bao nhiêu kết quả. Diệm vẫn than phiền về Mỹ, và bất cứ khi nào Lodge hỏi rằng Diệm dự tính làm gì về các yêu cầu cụ thể của Mỹ, Diệm thay đổi đề tài. Có một lúc, Diệm yêu cầu Mỹ tiếp tục chương trình nhập cảng thương mại của viện trợ kinh tế. Lodge hỏi rằng Diệm sẽ làm gì đối với yêu cầu của Mỹ. Diệm lại đổi đề tài. Cảm giác của Lodge là, Hoa Kỳ không còn có thể làm việc với Diệm nữa. Tự thiêu tiếp tục. Nhà sư thứ 7 vừa tự thiêu.

Ngày 28/10/1963. 18 p.m. Viết từ Sài Gòn. Điện văn từ Tòa Đại sứ Mỹ ở VN gửi về BNG Hoa Kỳ. Ký tên Lodge. Chỉ đề Ngoại Trưởng Rusk đọc.

Hôm Thứ Hai 28/10/1963, sau buổi ăn trưa về năng lượng nguyên tử, Thuần nói với tôi [Lodge] về hôm tôi gặp TT Diệm, rằng Thuần đã thu xếp để Diệm gặp và nói chuyện với tôi. Thuần nói rằng Diệm trước đó đã cho nghiên cứu kỹ lưỡng về những bước họ có thể thực hiện nếu không có viện trợ của chúng ta, và tất cả đều kết luận rằng, không có viện trợ của chúng ta, họ không thể tiếp tục được. Tôi nói với Thuần rằng sau một cuộc nói chuyện dài dòng và không vui, trong đó không một ý tưởng cụ thể nào của tôi được chấp thuận, tôi cuối cùng mới hỏi Diệm là, nếu Diệm có thể nghĩ về một việc nào đó mà Diệm có thể thực hiện, mà Diệm sẽ sẵn lòng thực hiện và có thể tái trấn an được dư luận công chúng Mỹ. Diệm nói là không điều gì [Diệm muốn làm cả]. Khi Thuần hỏi rằng tôi muốn Diệm làm điều gì, tôi nói rằng tôi có thể trình bày bằng những việc như trả tự do cho các tù nhân (Phật Tử và sinh viên); mở cửa lại trường học; xóa bỏ các yếu tố kỳ thị tôn giáo trong Đạo Dụ 10; và không che giấu gì đối với Ủy ban Liên Hiệp Quốc, như thế để đưa VN ra ánh sáng tốt đẹp trước dư luận thế giới.

Tôi nói xung khắc giữa VN và Hoa Kỳ có một phần lớn là quan hệ công chúng. Chúng ta là một chính phủ mà dư luận công chúng cực kỳ quan trọng.

Tôi nhận thức rằng họ đã quen với một chính phủ độc tài toàn trị; dù vậy, hai chính phủ dị biệt như thế nên có thể làm việc chung với nhau về một số vấn đề cụ thể. Tôi đã hy vọng chúng ta có thể tìm các dị biệt một thời gian, đó là lý do vì sao tôi đã khuyên rằng ông bà Nhu nên vắng mặt trên chính trường một thời gian. Thuần lúc đó nói: Vâng, tôi phải nói rằng ông đã không đòi hỏi nhiều lắm. Thuần thêm: Dĩ nhiên, Tổng Thống Diệm phải cứu vãn thể diện. Tôi nói rằng không có ai, ngay cả là những người Mỹ, ưa thích bị đưa vào vị trí phải ủng hộ các hành vi độc tài toàn trị, mà hoàn toàn trái nghịch với cách chúng ta suy nghĩ. Thuần hỏi tôi rằng Thuần có thể nói hay không với Diệm rằng nếu không có vài bước từ chính phủ VN để hòa giải với Phật Giáo, Thuần cảm thấy chắc rằng thái độ của người Mỹ sẽ cứng rắn hơn. Tôi nói rằng tôi muốn nói rằng, nếu không có vài bước hòa dịu của chính phủ VN, Thuần có thể thấy không thay đổi gì trong thái độ Hoa Kỳ hiện nay. Cuộc nói chuyện kết thúc, với Thuần nói rằng cuộc nói chuyện của tôi với TT Diệm chỉ "có lẽ là một khởi đầu."

Ngày 28/10/1963. 9 p.m. Viết từ Sài Gòn. Từ Tòa Đại sứ gửi về BNG. Ký tên Lodge. Nội dung: Báo cáo về ngày tôi [Lodge] đi với TT Diệm, Chủ Nhật 27/10/1963.

Chúng tôi rời Sài Gòn tới Phước Long, từ đây bay khoảng 20 phút bằng trực thăng tới đồn điền Dao Nghĩa Plantation Center, nơi đây chúng tôi ăn trưa. Rồi chúng tôi bay trên tỉnh Quảng Đức để tới Đà Lạt. Diệm trông rất thoải mái, mô tả những công trình cải thiện làm được. Diệm liên tục nói, "Tôi đã làm cái này" và "Tôi đã làm cái kia". Diệm có vẻ quan tâm về nông nghiệp và về phát triển đất nước. Khi chúng tôi trên trực thăng, vì tiếng ồn, Diệm liên tục viết trên một xấp giấy lớn mô tả những gì chúng tôi đang nhìn thấy. Diệm rất là dễ được ưa chuộng. Người ta cảm thấy rằng Diệm là một người tốt, dễ mến, đang sống một cuộc đời tốt lành trong ánh sáng riêng của ông ta, nhưng cũng là người cảm thấy rằng Diệm là một người bị cắt đứt ra khỏi hiện tại, người cứ mãi sống trong quá khứ, người thực sự lạnh nhạt với dân chúng như thế và là người ngoan cố tới mức không thể tin nổi.

Sau khi rời Sài Gòn, TT Diệm nhắc sự kiện rằng có một lúc cơ quan UNESCO dự định xây một đại học khác tại VN. Điều này cho tôi cơ hội để nói về Ủy ban LHQ [đang ở VN tìm hiểu về vấn đề đàn áp Phật Giáo]. Tôi hỏi Diệm rằng Diệm đã gặp phái đoàn LHQ chưa. Diệm nói rằng đã gặp. Tôi nói rằng tôi có biết rõ về 2 thành viên trong phái đoàn, và biết một thành viên khác một chút. Tôi tin chắc rằng có ít nhất một người trong phái đoàn LHQ sẽ yêu cầu tôi cho ông ta nói chuyện với nhà sư Trí Quang. Tôi nói rằng câu trả lời của tôi sẽ là tôi sẽ không cho bất kỳ ai gặp nhà sư Trí Quang mà không có yêu cầu của chính phủ VN, nhưng tôi mạnh mẽ khuyên Diệm rằng hãy cho phép họ gặp, vì như thế sẽ giúp VN trong diễn đàn LHQ nếu Ủy ban có thể nói rằng Diệm không hề ngăn cản họ gặp hay nói chuyện với bất kỳ ai mà họ muốn gặp. TT Diệm không nói gì, nhưng trông như là bị khiêu khích. Sau khi ngưng một chặp, Diệm nói rằng Diệm tin là tôi biết rằng nhà sư Trí Quang đã có liên lạc với thế giới bên ngoài và rằng nhà sư này đã ném một số giấy tờ từ cửa sổ ra ngoài đường phố. (*LND: nhà sư Trí Quang lúc đó đang tỵ nạn trong Tòa Đại sứ Mỹ.*) Tôi nói điều đó khó mà tin được, bởi vì không hề có cửa sổ nào trong căn phòng nhà sư Trí Quang đang ở, và ngay cả nếu nhà sư này đi dọc theo phòng triển lãm để tới phòng vệ sinh, thì nhà sư Trí Quang vẫn không gần đường phố tí nào.

Sau một bữa ăn tối kiểu Việt Nam thượng hạng, Diệm đột nhiên ngưng nói về các sự kiện quá khứ và nói, trong một giọng khá là kiêu căng, rằng Diệm muốn biết là chúng ta [chính phủ Mỹ] có sẽ tạm treo các khoản viện trợ nhập cảng thương mại, hay là chúng ta sẽ ngừng lại. Diệm nói trong kiểu như dường là một chuyện lạnh nhạt với Diệm. Tôi mới đem vấn đề ra nói. Tôi nói là tôi không biết, nhưng hỏi rằng Diệm có ý định làm gì nếu chính sách của chúng ta thay đổi. Rằng Diệm sẽ mở cửa trường học lại không, rằng Diệm sẽ trả tự do cho các Phật Tử và các sinh viên còn trong tù hay không, rằng Diệm có muốn xóa bỏ các đặc tính kỳ thị tôn giáo trong Đạo Dụ 10 hay không? Diệm nói rằng các trường học đang từ từ mở cửa lại, rằng tất cả các trường ở Huế đều mở cửa lại rồi, rằng Phật Tử đang được thả ra tù, và rằng thay đổi Đạo Dụ 10 là chuyện rất phức tạp và sẽ tùy theo Quốc Hội mà Diệm không có thẩm quyền.

Tiếp theo, Diệm tấn công các hoạt động Hoa Kỳ tại VN. Diệm nói đặc biệt về một người Mỹ (xóa một vài chữ) mà người này đã nói với một số người trong chính phủ VN về lời hăm dọa ám sát tôi [Lodge] và rằng Hạm Đội 7 sẽ tới nếu chuyện như thế xảy ra. Diệm nói rằng các tài liệu Cộng sản cũng đã được tìm thấy trong đó có nói về một cú đảo chánh vào ngày 23 và 24/10/1963 và cũng liên hệ tới Hạm Đội 7 Hoa Kỳ. Diệm nói rằng câu chuyện ám sát đã khiến đầu tôi ngò độc, rằng bất kỳ ai biết Diệm rõ đều biết rằng an toàn của tôi là quan tâm cốt tủy của Diệm. Tôi nói, tôi hoàn toàn tự tin rằng Diệm không muốn tôi bị ám sát, nhưng mấy tin đồn đó cứ liên tục đưa tới tôi. Tôi cũng chỉ ra rằng không có chuyện đảo chánh nào trong ngày 23 và 24/10/1963. Diệm nói rằng Mecklin, Giám Đốc USIS, đang in các truyền đơn chống chính phủ VN và trao các thiết bị cho những người đối lập của chính phủ VN để họ có thể in truyền đơn và rằng CIA đang ra sức chống chính phủ VN. Tôi nói hãy cho tôi chứng cứ các việc làm không chính đáng của bất kỳ nhân viên nào của chính phủ Mỹ và tôi sẽ buộc người đó rời VN. Lúc đó, Diệm mới nói rằng chúng ta phải tiến hành cuộc chiến chống CS.

Tôi nói, tôi đồng ý nhưng chúng ta phải xem xét dư luận dân Mỹ; chúng tôi muốn được xem như đối tác ngang hàng; chúng tôi không muốn VN là một vệ tinh của chúng tôi; chúng tôi cũng không muốn là vệ tinh của VN. Chúng tôi không muốn bị đưa vào vị trí cực kỳ xấu hổ khi phải nhắm mắt bỏ lơ các hành vi độc tài trái nghịch với truyền thống và lý tưởng của chúng tôi. Rồi lập lại mấy lần, tôi hỏi Diệm: Tổng Thống có ý định làm gì cho chúng tôi? Câu trả lời Diệm lặp lại nhiều lần là, hoặc ngó trống không, hoặc đổi đề tài, hoặc là nói câu tiếng Pháp: “*je ne vais pas servir*” (Tôi sẽ không phục vụ) mà câu này chẳng có nghĩa gì. Diệm hẳn là có ý muốn nói chữ “*ceder*” thay vì chữ “*servir*” như thế câu trên sẽ có nghĩa là “I will not give in” (Tôi sẽ không nhượng bộ). Diệm cảnh cáo rằng dân tộc VN là một dân tộc kỳ lạ và có thể làm những chuyện kỳ dị nếu họ nổi giận. Tôi nói rằng nhiều chuyện đã xảy ra và đã làm khó chúng tôi.

Chúng tôi đọc báo thấy có chuyện các phóng viên bị đánh bầm dập (như đã xảy ra ngày 5/10/1963); rồi chuyện 2 nhà sư tự thiêu; chuyện trẻ em bị bắt đưa vào các nơi tập trung và chở đi bằng xe vận tải Hoa Kỳ.

Diệm nói, các phóng viên không nên vào trung tâm các cuộc biểu tình, nơi họ có thể đoán là họ sẽ bị đánh. Tôi nói, Tổng Thống sẽ không tới nơi đâu được tại Hoa Kỳ bằng cách đánh đập các phóng viên. Diệm nói, Diệm sẽ không nhượng bộ. Tôi nói, ngài muốn chúng tôi làm điều gì cho ngài, nhưng ngài có thể làm gì cho chúng tôi? Chúng tôi là một chính phủ của dư luận quần chúng. Dư luận quần chúng rất là quan trọng tới nỗi tôi nghĩ rằng nếu nghị quyết của Thượng nghị sĩ Church đưa ra bỏ phiếu thì sẽ có rất nhiều phiếu chống lại chính phủ VN. Tôi hài lòng rằng đã thu xếp được quyết định về viện trợ cho VN là tùy vào hành động của TT Diệm. Nhưng tự Tổng Thống không có thể kinh chống lại dư luận công chúng hoàn toàn bất lợi như thế, và tai tiếng xấu từ VN có thể sẽ gây ra rất là khó khăn cho Tổng Thống [Diệm].

Diệm nói báo chí Mỹ đây những lời nói dối. Rồi Diệm chuyển đề tài và nói về sự không thích nghi khi Hoa Kỳ cho phép cựu Đại sứ Trần Văn Chương (thân phụ bà Nhu) nói chuyện trước công chúng. Tôi nói, tại Hoa Kỳ, quyền tự do ngôn luận được tôn trọng và bất kỳ ai cũng có thể nói bất kỳ những gì họ muốn nói. Diệm nói có một cách hành xử là không nên để cho một cựu Đại sứ tấn công quê hương ông ta tại một quốc gia mà ông từng là Đại sứ. Điều đó là cái gì mà Việt Nam không thể tưởng tượng nổi. Rồi Diệm nói về Cô vấn Nhu, người mà Diệm nói là quá tốt và quá trầm lặng, rất hòa giải và rất thỏa hiệp. Tôi nói rằng tôi sẽ không tranh luận chuyện này, và có thể rằng ông Nhu đã bị đối xử bất công trên mặt báo thế giới, nhưng một sự kiện là một sự kiện, và sự kiện là ông Nhu và bà Nhu có tai tiếng cực kỳ xấu. Đó là lý do tại sao tôi khuyên nên có một thời gian cho cả 2 người im lặng. Điều vẫn còn rất khó cho tôi hiểu là tại sao bà Nhu cảm thấy bà phải nói quá nhiều. Diệm nói rằng bà Nhu có hơn 100 lời mời [nói chuyện]. Tôi nói, vâng, nhưng không phải lời mời từ chính phủ Mỹ. Diệm nói báo chí không in những gì bà Nhu nói, và rằng toàn bộ dàn hòa tấu những lời nói dối là từ Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ. Tôi nói, chính phủ Mỹ không kiểm soát báo chí tại Mỹ, vì báo chí căn bản là thương mại và tự do. Khi có những gì nhạy cảm cho bản tin, báo Mỹ liền loan tin liền, vì nếu không thì sẽ không còn là tờ báo nữa. Tôi nói cách để ngưng tai tiếng là bà Nhu hãy ngưng nói. Diệm nói rằng cô trưởng nữ của Đại sứ Trần Văn Chương tại Washington đang "hành xử y hệt như một cô gái điếm" và rằng cô này "gây xì căng đan ở Georgetown" và "ngay cả nhảy lên chỉ trích các linh mục." Nghe thế, tôi không bình luận.

Tôi hơi ngạc nhiên khi Diệm nói về báo Times of Vietnam (mà tôi chưa nói tới) và nói rằng Diệm nhận ra rằng có lẽ báo này viết một chút không chính xác về sự ra đi của Rufus Phillips mà Diệm hiểu là dựa vào sự kiện thân phụ của Phillips bệnh. Tôi nói tôi không biết chắc là thân phụ của Phillips bệnh, nhưng tôi cũng nói rằng báo Times of Vietnam liên tục phỉ báng mạt ly chính phủ Mỹ, in những bản tin hoàn toàn sai sự thực, như bản tin về ngày hôm kia rằng [Tòa Đại sứ?] cho phép một phái đoàn quốc hội Hoa Kỳ và Bộ Trưởng Quốc Phòng McNamara thăm nhà sư Trí Quang; không có chuyện nào như thế là đúng. Nhưng nơi đây, một lần nữa, Diệm không bao giờ thú nhận về lời tôi nói về các bản tin và bài viết sai sự thực của báo Times of Vietnam về chính phủ Mỹ.

Kết thúc cuộc nói chuyện, Diệm nói với một tiếng thở dài rằng Diệm nhận ra Diệm có một sai lầm lớn khi để một khoảng cách như thế ở Washington, nghĩa là nếu Diệm có một kiểu Đại sứ khác [không phải Đại sứ Chương], thì báo chí [Mỹ] và các chính khách [Mỹ] đã có thể được tuyên truyền để VN không phải bị dư luận bất lợi như thế. Khi thấy cuộc nói chuyện đã xong, tôi nói: Kính thưa Tổng Thống, tất cả những đề nghị tôi đã đưa ra, ngài đều bác bỏ. Thực sự ngài không thể làm một điều gì đó để gây dư luận thuận lợi cho chính phủ Hoa Kỳ sao. Và cũng y hệt như cách trả lời cũ, Diệm gó tôi bằng cái nhìn trống không và đôi đũa.

Mặc dù cuộc nói chuyện dông dài và không vui, giọng nói đều kèm chế và lịch sự. Tôi nghĩ rằng tôi đã thuyết phục được Diệm một điểm: rằng tình hình dư luận dân Mỹ rất là tệ hại từ điểm nhìn của Diệm. Đối với một người đã bị cắt lia khỏi thực tế như Diệm, đó là điểm thấy được. Có lẽ cuộc nói chuyện sẽ cho Diệm vài điều suy nghĩ và có lẽ cuộc nói chuyện là bước khởi đầu. Nhưng nó không cho hy vọng là sẽ có gì thay đổi. Tuy nhiên, chính phủ Mỹ nên quyết định những gì là hành động thích nghi từ chính phủ VN mà dựa vào đó để tiếp tục nhập cảng viện trợ thương mại. Thuần nghĩ rằng chúng ta sẽ nghe Diệm nói lần nữa.

--- Trong phần ghi chú của điện văn, có nói rằng trong khi tường trình về việc tự thiêu của một nhà sư ở vòng tròn phía trước Chợ Sài Gòn (*LND: Saigon Market, có lẽ là Chợ Bến Thành*), có 3 phóng viên Mỹ --- John Starkey và Grant Wolfhill của hãng tin NBC và David Halberstam của báo New York Times --- đã bị cảnh sát thường phục VN đánh bầm dập khi ngăn cản, không cho họ chụp hình cuộc tự thiêu ngày 5/10/1963.

Ngày 28/10/1963. Viết từ Washington. Bản ghi nhớ để lưu, của Tướng V.H. Krulak (Phụ tá Đặc biệt của Tổng Tham Mưu Trưởng về Chống Nội Loạn và Hoạt Động Đặc Biệt - USMC). Nội dung: viếng thăm Dân biểu Liên bang Zablocki.

Theo chỉ thị của Tướng Taylor, tôi (Krulak) viếng thăm Dân biểu Liên bang Zablocki để nói về chuyến thăm VN của DB này. DB này nói quan điểm của ông sẽ được viết ra, nhưng trước khi viết bản báo cáo, ông sẽ hài lòng tóm tắt lại bằng lời nói, và tôi tóm tắt như sau.

DB Zablocki nói rằng phái đoàn dân cử của ông gồm nhiều người đã rời Hoa Kỳ với thành kiến rằng chế độ Diệm cần phải bị xóa sổ, trong khi nhiều người khác tới VN với tâm thức cởi mở. Tất cả về Mỹ, sau ba ngày rưỡi ở VN, với vài nhận định cụ thể rằng: Diệm -- với tất cả những sai lầm, độc tài, tham nhũng và bạo ác--- nhưng đang chiến thắng, bền vững. Hiện thời không thấy ai có thể thay thế Diệm, ít nhất là chưa có ai có thể bảo đảm có sự cải tiến, do vậy nếu Hoa Kỳ giúp những người âm mưu đảo chánh, như có vẻ như hồi tháng 8/1963, sẽ có hại. Các phóng viên Mỹ viết những khía cạnh tệ hại là nghề nghiệp của họ. Họ [phóng viên] giàu cảm xúc, kiêu căng, thiếu khách quan và thiếu thông tin. DB Zablocki ngờ vực về khả năng thành công của việc Hoa Kỳ ngưng viện trợ nhập cảng thương mại, điều mà ông lo sợ sẽ làm mất lòng tin từ người dân thường, lại làm tăng lạm phát và ảnh hưởng bất lợi cho cuộc chiến. Cùng lúc, DB Zablocki hoàn toàn đồng thuận với việc treo viện trợ đối với Lực Lượng Đặc Biệt VN. Zablocki có ấn tượng tốt với Đại sứ Lodge; tin rằng Lodge đang giải quyết công việc khó khăn nhất với sự chân thành, quyết tâm và kiên cường. Tương tự, Zablocki có ấn tượng tốt với Tướng Harkins và phương pháp năng động để chiến thắng cuộc chiến. Nhưng Zablocki nói bất lợi về Trueheart và Mecklin, vì khuynh hướng chủ bại và vì họ có thái độ chống TT Diệm, nhưng Zablocki không giải thích vì sao có lượng định như thế trong thời gian ở VN quá ngắn ngủi. Zablocki tin rằng tăng cường các chiến dịch quân sự chống lại quân Bắc VN là điều cốt tủy để dứt điểm sớm cuộc chiến; rằng các gợi ý ngưng bắn từ Hồ Chí Minh nên xem là dấu hiệu để có thêm áp lực nhắm vào ông Hồ.

Phái đoàn Zablocki đã tới thăm Miền Tây, và theo lời ông, thì có ấn tượng thuận lợi vì tinh thần và nhiệt tâm của quân lực Hoa Kỳ và VN nơi đó. Vài người đã nói với ông về các yếu kém chiến thuật của Tướng Cao (*LND: có lẽ, nơi đây nói về tướng Huỳnh Văn Cao, không phải tướng Cao Văn Viên*), mà Zablocki kể lại một cách chính xác. Zablocki cũng quan sát rằng trong khi chúng ta thiếu kiên nhẫn để thấy cuộc chiến ở Miền Tây kết thúc, thì không nên mất cái nhìn rằng cả quân Pháp lẫn quân lực VNCH cũng chưa bao giờ có thể hiện diện vững vàng ở Miền Tây Nam Bộ; rằng điều này thực sự là khó vậy. Cuối cuộc nói chuyện, trong đó hầu hết là Zablocki nói thì tôi ghi nhận rằng Zablocki không nhắc gì tới vấn đề Phật Giáo. Lúc đó Zablocki nói mô tả đó như một vấn đề chính trị, nói rằng thực ra tại Hoa Kỳ cũng có rất nhiều kỳ thị tôn giáo y hệt như ở Việt Nam, và so sánh số lượng các giáo dân Thiên Chúa La Mã trong tầng lớp cao cấp của chính phủ Mỹ với tình hình tại Việt Nam. Tôi đã hỏi Zablocki rằng có thể cho Bộ Trưởng McNamara và Tướng Taylor có một bản sao trước khi Zablocki phổ biến bản phúc trình hay không. Zablocki chấp nhận, nhưng tránh nói khi nào bản phúc trình hoàn tất. Theo lời một trong các thư ký của Zablocki, tôi nghĩ rằng họ sẽ hoàn tất phúc trình vào cuối tuần này.

Ngày 28/10/1963. 6:57 p.m. Viết từ Sài Gòn. Điện văn từ Đại sứ Lodge gửi về BNG.

Tại sân bay vào lúc 7 giờ sáng Thứ Hai, các viên chức chính phủ VN tụ họp để từ biệt Tổng Thông Diệm, người trước đó đã đón tôi [Lodge] đi theo chuyến đi. Tướng Đôn gặp tôi, tách khỏi đám đông, hỏi là Conein có thẩm quyền nói chuyện thay mặt tôi hay không. Tôi nói, Conein có quyền nói thay mặt tôi. Đôn nói rằng **mọi chuyện làm sẽ hoàn toàn là chuyện của người Việt Nam**, chỉ yêu cầu Hoa Kỳ không ngăn cản mà cũng không khởi động một cuộc đảo chánh. Tôi nói rằng tôi đồng ý; rằng Mỹ không muốn có vệ tinh và chúng ta sẽ không ngăn cản họ. Tôi hỏi chừng bao giờ thì họ khởi động.

Đôn nói, chưa sẵn sàng. Nhưng Đôn thêm: quân đội VN đã mất đà tiến (tiếng Pháp "allant", thật ra là chữ đồng âm "élan" mới đúng), chúng tôi phải chiến thắng trước khi người Mỹ quý vị rời khỏi VN. Đôn nói, chúng tôi không thể làm như thế với chính phủ này, do vậy cần có một chính phủ mới để chúng ta có thể chiến thắng cuộc chiến [chống Cộng]. Tôi nói hãy cho tôi thông tin và hãy cho tôi xem kế hoạch của quý ông. Trừ phi ông [Ngoại Trưởng Rusk] không đồng ý, vì an ninh tôi đa, tôi đề nghị hạn chế các điện văn về đề tài này chỉ riêng gửi tôi và viên chức CIA Sài Gòn.

Ngày 29/10/1963. 2:54 p.m. Viết từ Sài Gòn. Điện văn từ Đại sứ Lodge gửi về BNG Hoa Kỳ.

Theo Tướng Đôn đề nghị, Đại Tá Conein đã tới gặp Tướng Đôn vào hôm 28/10/1963 (nhiều chữ bị xóa bỏ, chưa giải mật).

Đôn nói rằng Đôn trước đó đã nói với Đại sứ Lodge và rằng Lodge đã xác nhận Conein có quyền thay mặt Lodge. Đôn nhấn mạnh rằng Đôn đã nói với Đại sứ Lodge rằng Đôn và nhóm đảo chánh không có tham vọng chính trị, rằng ước muốn duy nhất của họ là chiến thắng cuộc chiến chống VC và tái lập uy tín của VN và quân lực VNCH. Đôn nói rằng cách duy nhất để chiến thắng **trước khi người Mỹ rời VN vào năm 1965** là thay đổi chính phủ Diệm. Đôn nói Đôn cũng như các thành viên trong ủy ban đảo chánh của các tướng hoàn toàn tin vào con người Conein. Đôn nói Đôn và các tướng muốn làm mọi cách để không cho người Mỹ liên hệ tới cuộc đảo chánh. Đôn nhấn mạnh rằng những người Mỹ khác nên ngưng bàn chuyện các Đại Tá và các Thiếu Tá và các kế hoạch đảo chánh vì như thế, người Mỹ sẽ tự liên hệ tới cuộc đảo chánh bất kể các tướng không muốn người Mỹ nào dính vào. Conein hỏi cụ thể chi tiết. Đôn trả lời rằng Đôn công nhận Conein là người liên lạc thích nghi từ phía Mỹ và người Mỹ nên công nhận Đôn như người liên lạc thích nghi từ phía Việt Nam. Tất cả những liên lạc khác về chuyện đảo chánh giữa người Mỹ và Việt nên ngưng. Đôn sẽ không nói thêm chi tiết.

Conein nói với Đôn rằng Đại sứ Lodge sẽ có chuyến đi ngắn về Hoa Kỳ vào ngày 31/10/1963, rằng điều quan trọng cho cả phía Mỹ và Việt về vấn đề này nếu Đại sứ Lodge có một kế hoạch đảo chánh của các tướng trước khi Đại sứ Lodge lên đường.

Đôn lập lại rằng Đại sứ Lodge sẽ có kế hoạch trước khi đảo chánh bùng nổ, nhưng khi được nhắc về lời cam kết trước kia là Đại sứ Lodge sẽ được thông báo 48 giờ trước khi đảo chánh, Đôn mới nói có lẽ sẽ chỉ tiết lộ kế hoạch **4 tiếng đồng hồ trước khi đảo chánh**. Đôn hỏi Conein rằng mấy giờ vào ngày 31/10 Đại sứ Lodge sẽ lên đường. Đôn thêm rằng Đôn hy vọng Đại sứ Lodge sẽ không đổi lịch trình, vì hễ thay đổi là sẽ gây nghi ngờ. Đôn không nói gì về 48 giờ kế tiếp và rằng nếu có một lý do tốt đẹp để Đại sứ Lodge đổi lịch trình, thì Đại sứ sẽ được thông báo kịp thời để có quyết định riêng. Đôn thêm rằng Đôn vào sáng ngày 29/10/1963 sẽ tới gặp Tướng Đỗ Cao Trí và Tướng Nguyễn Khánh, với cơ là đi để trao huy chương. Thực sự, Đôn sẽ nói chuyện với Trí và Khánh về việc chung kết kế hoạch. Đôn yêu cầu Conein nên ở nhà từ đêm Thứ Tư 30/10/1963 trở đi.

Conein nhắc Đôn về trước đó có nói về Trung Tá Phạm Ngọc Thảo. Đôn nói có biết về Thảo, nhưng nhóm các tướng không tin vào Thảo. Đôn thêm rằng **Thảo là đàn em thân tín của Ngô Đình Thục và Ngô Đình Nhu**, do vậy Thảo bị nghi ngờ từ Đại Tá Đỗ Mậu, người phụ trách về An Ninh Quân Đội. Đôn thêm rằng ngay cả Tướng Khánh cũng bị TT Diệm nghi ngờ là không hoàn toàn trung thành.

Tướng Đôn được hỏi về sự tham dự của Tướng Tôn Thất Đính trong kế hoạch đảo chánh. Đôn lập lại rằng Đính không tham dự trong kế hoạch, rằng Đính bị Ngô Đình Nhu nghi ngờ, mà Nhu và Đính từng tranh cãi nhau trong khi Đính là Tư Lệnh Biệt Khu Thủ Đô Sài Gòn. Đôn lập lại rằng Tướng Đính liên tục bị người của ủy ban đảo chánh bám sát, và những người này được lệnh sẽ ám sát Đính nếu Đính lộ bất kỳ dấu hiệu nào có thể làm hỏng cuộc đảo chánh.

Đôn được hỏi thêm chi tiết về các đơn vị tham dự đảo chánh. Đôn nói Đôn không có nhiệm vụ cụ thể trong ủy ban đảo chánh và do vậy Đôn không thể trả lời chính xác. Đôn nói sơ lược nhiệm vụ Đôn là người liên lạc với người Mỹ, với các tướng khác và với các tư lệnh sư đoàn. Tướng Lê Văn Kim là người kế hoạch về chính trị, còn kế hoạch quân sự trong tay các tướng khác (nhận định trong điện văn: hiểu là chính tướng Dương Văn Minh).

Các đơn vị tham dự đảo chánh mà Đôn biết là có: A. một nửa Lữ Đoàn Nhảy Dù (Đôn không biết rõ các đơn vị nào); B. 2 tiểu đoàn TQLC (không rõ đơn vị). Đại Tá Lê Nguyên Khang, Tư Lệnh TQLC, lo sợ cho gia đình, và sẽ chỉ huy toàn bộ TQLC tham dự đảo chánh nếu Khang được bảo đảm về an ninh của gia đình nếu bản thân Khang bị giết. C. Toàn bộ Không lực VNCH, ngoại trừ Tư Lệnh là Đại Tá Nguyễn Hữu Hiền. D. Vài đơn vị Phòng Vệ Phủ Tổng Thống với ít nhất 4 xe tăng. E. Toàn bộ Sư Đoàn 5. F. Sư Đoàn 9 (nhận định: hiện đang ở Miền Tây) sau khi đảo chánh khởi sự. G. Toàn bộ Sư Đoàn 21. H. Phân nửa Sư Đoàn 23 (chưa rõ các đơn vị tham gia).

Tướng Đôn nói là Đôn không biết về lập trường của Sư Đoàn 7 và cũng không biết có hay không sự tham dự nào của Hải quân hay Lực Lượng Đặc Biệt. Đôn nói, Trung Đoàn 135 không tham gia. Đôn nói có thể rằng Cảnh sát Dã chiến và vài đơn vị Cảnh sát Quốc gia tại Sài Gòn có thể tham gia sau khi đảo chánh bắt đầu. Đôn không nói ý kiến gì về các Trung Đoàn 46 và 48. Đôn nhấn mạnh rằng Đôn không thực hiện kế hoạch quân sự. Đôn nói rằng Tướng Trần Thiện Khiêm đang bị theo dõi sát vì bị TT Diệm nghi ngờ.

Các chi tiết thêm được Đôn cho biết là: A. Tổng hành dinh cuộc đảo chánh sẽ đặt ở Bộ Tổng Tham Mưu. Nơi này được chọn vì gần bản doanh Lực Lượng Đặc Biệt và sân bay Tân Sơn Nhất. B. Các tướng biết rằng **có 2 đường hầm ngầm dưới đất để thoát ra khỏi Dinh Gia Long**. Các hầm ngầm này dẫn ra nghĩa trang ở góc Phụng Khắc Khoan và Phan Thanh Giản, và tại Sở Thú. Hai hầm ngầm này trước kia là một phần ống cống, nhưng rồi chế biến lại thành đường hầm thoát thân. C. Khi khởi đầu cuộc đảo chánh, các phương tiện truyền thông và điện thoại sẽ bị cắt đứt.

Khi kết luận, Tướng Đôn nói rằng Đôn sẽ liên lạc lại trong vòng 48 giờ, qua đường dây liên lạc với Conein. Đôn yêu cầu rằng Đại sứ Lodge đừng cảnh giác gì đối với cộng đồng người Mỹ, đặc biệt là đừng có dặn người Mỹ dự trữ lương thực vì như thế là tức khắc cảnh giác chính phủ VN. (Một câu rươi tiếp theo bị xóa, chưa giải mật.)

--- Phần Ghi chú dưới điện văn ghi rằng, Tướng Đôn về sau có kể lại buổi nói chuyện này với Conein trong sách nhan đề "Our Endless War" các trang 98-99, Đôn ghi rằng Conein "đề nghị đưa chúng tôi tiền và vũ khí, **nhưng tôi từ chối**, nói rằng chúng tôi cần duy nhất là lòng can đảm và quyết tâm, mà chúng tôi thì có dư thừa."

Phần Ghi chú cũng ghi rằng bản báo cáo của thượng viện Hoa Kỳ nhan đề "Select Committee to Study Government Operations, Alleged Assassination Plots Involving Foreign Leaders" nơi trang 222, nói rằng vài ngày sau thì Conein đã trao 3 triệu đồng VN (= \$42,000 Mỹ kim) đưa một phụ tá của Tướng Đôn vào sáng ngày 1/11/1963 để **mua lương thực cho quân đảo chánh và trả tiền tử tuất** cho các quân nhân tử vong trong cuộc đảo chánh.

Ngày 29/10/1963. 18:40 p.m. Viết từ Sài Gòn. Từ Đại sứ Lodge gửi về Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ. Tôi đã duyệt qua các sức mạnh lực lượng để xem về cơ hội thành công của cuộc đảo chánh. A. Tướng Đôn chưa đưa ra đầy đủ chi tiết về các đơn vị quân sự tham gia đảo chánh, cũng như thành phần hoạt động chính trị và tâm lý chiến. Có lẽ một phần là các tướng do dự, không muốn lộ ra nhiều chi tiết vào lúc này. B. Tình hình Tướng Đính tham dự đảo chánh là một biến số có độ dao động lớn. Các tướng ý thức về điều này và Đôn nói đã cho người bám sát 24 giờ/ngày để theo dõi Tướng Đính để sẽ làm tê liệt tướng này khi tướng này gây trở ngại. C. Về khả thể một cuộc đảo chánh khác của Đại Tá Phạm Ngọc Thảo thì các tướng có vẻ biết rất rõ, và chúng ta cũng không tin Thảo không có lực lượng để làm như thế. D. Biết là **có một số nhà hoạt động đối lập tham dự**, trong đó có Bùi Diễm, người đã nói là ông là người liên lạc giữa Tướng Kim và các lãnh đạo dân sự, có lẽ là Đặng Văn Sung và Phan Huy Quát.

Về mặt tiêu cực, như thế kế hoạch đảo chánh đã có nhiều người biết; về mặt tích cực, nó cho thấy sự cần thiết phải có dân sự tham gia, và rằng Đôn từng nói là những người chủ mưu đảo chánh không có ý định lập một chính phủ quân sự.

Trần Trung Dung có thể sẽ tham dự, bất kể Dung từng bác bỏ, như thế cho thấy ý định các tướng muốn lập chính phủ dân sự, trong một khung nối tiếp Hiến Pháp. E. Tôi ái ngại về chuyện Đại Tá Nguyễn Khương tìm cách tiếp cận các sĩ quan Mỹ mà không được sự cho phép của các tướng chủ mưu đảo chánh.

Nên ghi nhận rằng vai trò Khương rất mờ hồ trong các âm mưu đảo chánh hồi tháng 8/1963. Đôn đã nói rằng các tướng chủ mưu đảo chánh, sẽ kỷ luật Khương và sẽ đưa Khương ra ngoài các diễn biến chủ lực của đảo chánh. F. Như đường bầu không khí chuẩn bị đảo chánh sẽ làm giảm yếu tố bất ngờ cần thiết để cho đảo chánh thành công. Tuy nhiên, bầu không khí như sắp đảo chánh trong nhiều tháng qua đã làm giảm yếu tố cảnh giác để đối phó đảo chánh. Chúng tôi có một vài thông tin cho biết các phần tử tác chiến chống đảo chánh đã được hồi lộ. Yếu tố rằng các tướng âm mưu đảo chánh vẫn giữ quyền lực quân sự cho thấy họ có kiến thức và có khả năng đề điều quân theo ý họ.

Các yếu tố khác nên được ghi nhận là: A. Cho tới bây giờ, các tướng **không nói là muốn hay là có ý nương dựa vào sự yểm trợ hay các hành động của chúng ta** để giúp các tướng đảo chánh thành công. Ngược lại, các tướng **liên tục lập đi lập lại rằng họ muốn Mỹ liên hệ càng ít càng tốt**. B. Mặc dù chúng ta biết rõ về chiều sâu bất mãn của Phật Tử và sinh viên, và biết rõ về sự bất ổn và ngay cả khả năng hoạt động của họ bị hạn chế, **chúng ta không biết về bất kỳ kế hoạch nào** để vận dụng các yếu tố này, và dĩ nhiên không thể đo lường các hành động đột khởi mà các nhóm này (Phật Tử và sinh viên) có thể liên hệ đảo chánh. C. Hành động của chúng ta trong việc ngưng viện trợ trong chương trình nhập cảng thương mại và việc cắt giảm viện trợ đối với một số đơn vị của Đại Tá Tung đã giúp tạo ra bầu không khí đảo chánh và một vài chỉ dấu suy giảm kinh tế, như sự dao động trị giá đồng bạc VN, sự biến mất vàng trên thị trường, và sự tăng giá một số mặt hàng tiêu thụ. D. Làm ơn ghi nhận rằng Tướng Đôn không muốn tôi đi ngày lên phi trường bay về Washington. Chúng ta đang duyệt lại toàn bộ tình hình vào đêm Thứ Tư để xem là sự thay đổi ngày tôi lên đường có thích nghi không.

Vào lúc này, phải hiểu **hoàn toàn rõ ràng rằng chúng ta không đang sắp xếp cuộc đảo chánh**. Tóm lại, quan hệ của chúng ta tới bây giờ là: rằng chúng ta sẽ không ngăn cản một cuộc đảo chánh; rằng chúng ta sẽ quan sát và ghi nhận; và rằng tình thân nhiều năm của Conein với Đôn có thể là một sự giúp đỡ tốt. Mặc dù tới giờ không có yêu cầu nào từ các tướng xin giúp đỡ vật liệu hay tài chánh, chúng ta phải đoán có thể tương lai sẽ có yêu cầu.

Tóm lại, có vẻ rằng một cuộc đảo chánh do các tướng chủ mưu sẽ tất yếu xảy ra; rằng cho dù đảo chánh thành công hay thất bại, chính phủ Hoa Kỳ phải sẵn sàng chấp nhận sự kiện rằng chúng ta sẽ bị đổ lỗi, cho dù là bị quy chụp sai trái; và sau cùng, **không có hành động tích cực nào từ phía chính phủ Hoa Kỳ có thể ngăn cản cuộc đảo chánh này**, trừ phi là thông báo cho Diệm và Nhu -- và nếu chúng ta bội tín như thế thì chúng ta sẽ hứng chịu một nỗi ô nhục lớn. Cũng nên ghi nhận rằng Đôn đã nói là sẽ chỉ thông báo cho chúng ta biết trước 4 tiếng đồng hồ [về thời điểm đảo chánh]. Như thế, khi tôi được biết về thời điểm đảo chánh, thì sẽ không có thì giờ cho tôi và ngài [Ngoại Trưởng] thảo luận gì nữa. Như thế nghĩa là, **chính phủ Hoa Kỳ thực sự không ảnh hưởng gì được về cuộc đảo chánh**.

Ngày 29/10/1963. 6:30 p.m. Viết từ Sài Gòn. Từ Đại sứ Lodge gửi về Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ.

Vào ngày 14/10/1963, Bùi Diễm, một nhà đối lập thuộc Đảng Đại Việt, nói với (xóa vài chữ) rằng ông (Diễm) lạc quan vào lúc này bởi vì các bạn trong giới quân sự của ông đang tiên hành kế hoạch đảo chánh chế độ TT Diệm. Vào ngày 28/10/1963, Bùi Diễm nói với (xóa vài chữ) rằng các tướng đang lên kế hoạch đảo chánh đã giữ rất bí mật về kế hoạch, và vì bất kỳ sơ hở nào lộ ra đều sẽ dẫn tới tai họa cho tất cả các gia đình liên hệ. Khi được (xóa vài chữ) hỏi rằng với ai mà người này nên hay không nên nói chuyện, Bùi Diễm nói Diễm biết rằng Conein có vị trí liên hệ chính yếu phía người Mỹ, và Diễm hỏi là có thể tin cậy Conein hay không? Trả lời, xác nhận tin cậy. Bùi Diễm nói rằng Diễm cần liên lạc với Conein trong tương lai như một mối nối thay thế giữa Conein và các tướng nếu các dây liên lạc đương hữu bị gián đoạn.

Bùi Diễm nói Diễm thường liên lạc với Tướng Kim và rằng Kim có suy nghĩ chính trị bén nhạy nhất trong các tướng. Diễm nói Kim và Tướng Dương Văn Minh suy nghĩ gần như nhau về vai trò dân sự trong một chính phủ hậu đảo chánh, rằng các tướng khác được đưa vào là vì vị trí quân sự, như các tướng Đôn và Chiêu, nhưng trong các cuộc nói chuyện giữa giới quân sự, họ tránh nói tên các dân sự cụ thể để không lộ ra nghi ngờ.

Bùi Diễm nói, phía dân sự không có vấn đề nghiêm trọng, rằng giới lãnh đạo dân sự có thể giải quyết không khó khăn, khi thời điểm tới. Bùi Diễm cũng nói rằng Diễm đã có những liên lạc khẩn cấp với Bác sĩ Phan Huy Quát, người có việc tuần này xuống khu vực Cần Thơ và rằng Quát có thể trở về Sài Gòn khi được thông báo khẩn cấp, nếu cần. Diễm thêm rằng Quát sẽ có mặt cuối tuần này ở Sài Gòn, và rằng Diễm đang đóng vai trò liên lạc giữa các tướng và Quát.

Ngày 29/10/1963. 18:39 p.m. Viết từ Sài Gòn. Tử Đại sứ Lodge gửi về Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ.

Vào đêm 25/10/1963, cựu Phụ Tá Bộ Quốc Phòng Trần Trung Dung nói với một viên chức CAS rằng Dung có biết các tướng dự định đảo chánh trong vòng 10 ngày tới. Lãnh đạo cuộc đảo chánh sẽ là các Tướng Đôn, Minh; và Dung cũng biết rằng Tướng Lê Văn Kim cũng sẽ trong hàng lãnh đạo. Dung nói các tướng dự định sẽ gỡ bỏ hoàn toàn gia đình nhà Ngô ra khỏi quyền lực. Dung nói rằng theo Dung biết, các tướng chưa tiếp cận với các nhà lãnh đạo dân sự. Dung cũng bày tỏ quan ngại về khả năng và ý định của các tướng. Dung nói Dung nhìn các tướng đa số trình độ kém, chỉ trừ 3 tướng Dung đánh giá cao là: Dương Văn Minh, Lê Văn Kim và Phạm Xuân Chiểu. Dung sợ rằng các tướng sẽ thành lập kiểu chính phủ quân phiệt, và mặc dù chế độ Diệm cần phải lật đổ, Dung nghĩ rằng các tướng thiếu kinh nghiệm chính trị điều hành chính phủ.

Dung nói cá nhân Dung ưa giải pháp nối tiếp Hiến Pháp như giải pháp lâm thời. Dung ghi nhận Phó Tổng Thống Nguyễn Ngọc Thơ đáp ứng nhiều đòi hỏi: Thơ là người Miền Nam, một kiểu trái nghịch với Diệm và Nhu, không tham vọng quyền lực, thể hiện được thẩm quyền và trách nhiệm, không xung khắc với giới quân sự, và quan trọng nhất, là linh động và sẽ không chống lại việc thay đổi Hiến Pháp để lập thêm chức vụ Thủ Tướng. Dung nói lựa chọn tốt kế tiếp là Phan Huy Quát, người Miền Trung, có khả năng kết hợp các phần tử lãnh đạo dân sự, trong sạch, khả năng điều hành và quản trị hành chánh, chấp nhận được với các tướng và cũng sẽ thể hiện được quyền lực.

Nếu Thơ là Tổng Thống, Quát là Thủ Tướng, với nội các mạnh mẽ cần thiết để tìm được ủng hộ, với giới lãnh đạo thấp hơn nên là giới trẻ năng động. Dung đặc biệt nói rằng chức Nội vụ nên là Trần Văn Lý, và 3 người Phan Quang Đán, Trần Văn Tuyên, Phan Khắc Sửu nên là Bộ Trưởng: Đán hay Sửu nên giữ chức Bộ Xã Hội và Văn Hóa, Đản hay Sửu nên giữ Bộ Công Dân Vụ, Tuyên nên là Bộ Thông Tin. Chỉ có 3 người lưu vong đáng mời vào chính phủ: Nguyễn Ngọc Bích, Nguyễn Hữu Châu, và Nguyễn Tôn Hoàn nên giữ Bộ Thanh Niên. Những người lưu vong Dung không hài lòng là Phạm Huy Cơ và Hoàng Cơ Thụy.

Dung nói Dung sẽ không từ chối phục vụ tân chính phủ, nhưng cần tránh ngờ vực, và sự kiện rằng **Dung kết hôn với cháu gái của Tổng Thống Ngô Đình Diệm** có thể sẽ bất lợi cho tân chính phủ. Dung đã từ chức [Thứ Trưởng] và từ đó đã tránh xa gia đình nhà Ngô. Nói chuyện trong đêm hôm đó, Dung chỉ trích nhiều hơn về Diệm, Nhu, bà Nhu, và toàn bộ những người thân tín của gia tộc Ngô. Nhiều lần Dung nói về một nền "đệ nhị Cộng Hòa."

Tuy Dung nói là Dung không liên hệ, nhưng có thể rằng Dung có liên hệ với kế hoạch đảo chánh từ phía dân sự. Nhận định này dựa vào sự kiện: Dung ban đầu nói rằng 2 tướng Đôn và Minh lên kế hoạch đảo chánh, rồi như dường không rõ về tướng Kim, cùng với sự kiện Dung nói có 3 tướng có khả năng và trình độ là Minh, Kim, Chiêu; tuy Dung nói là phía dân sự chưa được nhóm đảo chánh tiếp cận, nhưng sau đó Dung lại nói về nhiều người dân sự có khả năng lãnh đạo. Mặt khác, không có gì Dung nói chứng minh là Dung bản thân liên hệ hay được mời tiếp cận, đặc biệt là Dung nói theo một chuỗi thuận lý của cuộc thảo luận và tiến trình lượng định nhân sự.

Ngày 29/10/1963. Viết từ Washington. Bản văn của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ. Các vấn đề chuẩn bị cho buổi họp ngày 29/10/1963.

1. Đại sứ Lodge có nên tiến hành kế hoạch bay về Hoa Kỳ? Đề nghị: Nên bay về. Trừ phi cuộc đảo chánh xảy ra trước khi Lodge lên đường. Nếu không, chính phủ VN có thể cảm thấy có gì bất thường.

2. Các viên chức Hoa Kỳ khác tại Sài Gòn có nên biết trước về cuộc đảo chánh để họ có thể hành động trong khi Lodge vắng mặt? Đề nghị: (a) Trueheart, hiện thời là Phó Đại sứ, lúc đó sẽ phụ trách xử lý và do vậy là đại diện Hoa Kỳ cao cấp tại VN. (b) Tướng Harkins, sẽ giữ vai trò quan trọng trong việc bảo vệ người Mỹ tại VN. (c) Quyền Trưởng Phòng CAS Sài Gòn (vài chữ bị xóa) hiện thời đã biết về cuộc đảo chánh (LND: CAS là tên khác của CIA).

3. Hoa Kỳ có nên ngăn cản cuộc đảo chánh của các tướng lãnh? Đề nghị: Hoa Kỳ có thể không được thông tin về kế hoạch đảo chánh 4 tiếng đồng hồ trước khi họ bắt đầu tiến hành, do vậy sẽ không có thì giờ cho một quyết định của Hoa Kỳ. Trong bất kỳ trường hợp nào, chúng tôi không tin Hoa Kỳ trong giai đoạn cuối này nên tìm cách ngăn cản đảo chánh vì các lý do sau: (a) Đại sứ Lodge đã nhiều lần nói với nhóm đảo chánh, hoặc trực tiếp, hoặc xuyên qua Conein, rằng Hoa Kỳ sẽ không ngăn cản đảo chánh. (b) Đây là cơ hội tốt nhất của một cuộc đảo chánh thành công mà chúng ta có thể có. (c) Bất kỳ nỗ lực ngăn cản nào bây giờ sẽ để lại một di sản cay đắng và bất tín từ phía các tướng đối với Hoa Kỳ. (d) Dĩ nhiên, trong khi có những rủi ro lớn liên hệ tới một cuộc đảo chánh và không thể bảo đảm là đảo chánh thành công, bất kỳ hành động nào khác hay không hành động gì khác đều sẽ có rủi ro tương đương hay nhiều hơn.

4. Các đơn vị quân sự Hoa Kỳ ở Biển Đông và ở Okinawa có nên di quân tới cùng vị trí sẵn sàng như từng làm như thế hồi tháng 8/1963 hay không? Đề nghị: Sẽ hội ý với Lodge. Có thể cần phải dùng quân lực Hoa Kỳ ngoài VN để bảo vệ sinh mạng dân Mỹ trong khi di tản. Mặt khác, chuyển động của quân lực Mỹ có thể làm chính phủ VN nghi ngờ vì chính phủ VN đã biết chúng ta đã di quân hồi tháng 8/1963. Di quân cũng cho thấy Mỹ biết trước về chuyển đảo chánh.

5. Các hành động khác có thể thực hiện vì an toàn nhân sự Hoa Kỳ tại VN? Đề nghị: Không hành động nào khác cần thiết hay khả thi. Duyệt lại kế hoạch di tản cho thấy kế hoạch di tản đã sẵn sàng, nhưng vẫn có thể bị cản trở từ bất kỳ chính phủ bất thân thiện nào khác.

6. Có hành động nào khác chúng ta nên thực hiện, nếu được yêu cầu bởi phía này hay phía kia sau khi cuộc đảo chánh bắt đầu? Đề nghị: Bởi vì chúng ta đã nói với nhóm đảo chánh rằng chúng ta sẽ không ngăn cản một cuộc đảo chánh, chúng ta nên từ chối bất kỳ yêu cầu nào từ phía chính phủ Diệm xin hỗ trợ.

Chúng tôi ngờ vực về chuyện nhóm đảo chánh xin yểm trợ bởi vì Tướng Đôn đã nói rằng nhóm đảo chánh muốn tránh sự liên hệ của người Mỹ, và muốn cuộc đảo chánh là hoàn toàn với người Việt Nam. Nếu nhóm đảo chánh xin hỗ trợ, chúng ta sẵn sàng giúp nếu các nhân sự tại hiện trường lúc đó khuyến nghị.

7. Sự quân bình lực lượng của cuộc đảo chánh ra sao? Trả lời: Tình hình chưa rõ, vì có nhiều khoảng trống trong các thông tin chúng ta có về sự quân bình lực lượng [giữa quân đảo chánh và quân trung thành]. Lodge giải thích rằng các thông tin được giữ kín vì họ sợ bị lộ. Tuy nhiên, dựa trên các thông tin đã biết về lực lượng đảo chánh, nhóm đảo chánh có vẻ như, ít nhất đã thấy đông quân hơn. Và vì, các đơn vị khác không nhất thiết sẽ chống lại nhóm đảo chánh, cho nên nhóm đảo chánh có thể lôi cuốn thêm nhiều hơn từ các đơn vị khác.

8. Khi đảo chánh bùng nổ, chúng ta nên có lập trường nào tức khắc sau đó? Đề nghị: Chúng ta tuyên bố, ở cả nơi đây [Washington] và nơi kia [VN, Châu Á], rằng chúng ta đang quan sát kỹ lưỡng các diễn tiến. Nếu được hỏi rằng chúng ta có biết trước [đảo chánh] hay không, chúng ta phải trả lời rằng chúng ta không biết trước. Nếu được hỏi là chúng ta có tiếp tục công nhận chính phủ Diệm, chúng ta nên trả lời rằng chưa có hành động nào đưa ra về vấn đề này lúc đó. Nếu được hỏi là chúng ta sẽ tiếp tục viện trợ chính phủ Diệm hay không, chúng ta nên trả lời rằng chúng ta tiếp tục ủng hộ người dân Việt Nam trong nỗ lực chiến thắng kẻ thù CS và xây dựng một tương lai tốt đẹp hơn. Trong việc này, chúng ta ước mong người dân VN hoàn toàn thành công.

Ngày 29/10/1963. 4:20 p.m. Bản ghi nhớ về buổi họp với Tổng Thống Kennedy. Người viết bản ghi nhớ: Bromley Smith. Nội dung: Việt Nam. Tham dự buổi họp: Phó Tổng Thống, Ngoại Trưởng Rusk, Bộ Trưởng Quốc Phòng McNamara, Bộ Trưởng Tư Pháp, Giám Đốc McCone, Tướng Taylor, Tướng Krulak, Thứ Trưởng Ngoại Giao Harriman, Alexis Johnson, William Bundy, Helms, Mendenhall (viên chức Bộ Ngoại Giao), Colby (viên chức CIA), Bundy, Forrestal, và Bromley Smith.

Colby (CIA) trình bày về tình hình hiện nay của lực lượng đảo chánh. Ông ước tính rằng quân số quân đảo chánh và quân trung thành với Diệm bằng nhau, khoảng 9,800 chiến binh mỗi bên, với khoảng 18,000 chiến binh được xem là đứng giữa.

Colby dùng một bản đồ minh họa. TT Kennedy hỏi về những gì mà TT Diệm rút kinh nghiệm được từ cuộc đảo chánh thất bại năm 1960. Colby trả lời rằng Diệm bây giờ đã truyền thông tốt hơn với các đơn vị quân sự ngoài Sài Gòn. Do vậy, TT Diệm có thể gọi quân trung thành vào Sài Gòn nhanh chóng để chống lại quân đảo chánh. Cuộc đảo chánh 1960 thất bại vì quân đóng ngoài Sài Gòn vẫn trung thành, tiến vào đánh bại các đơn vị đang bay vây Dinh Tổng Thống. McGeorge Bundy hỏi rằng Đại sứ Lodge có nên trở về Washington bây giờ không, và ghi nhận rằng một số viên chức hiện diện trong buổi họp cảm thấy là Lodge nên ở lại Sài Gòn lúc này.

Ngoại Trưởng Rusk nói rằng chúng ta phải giả thuyết rằng Diệm và Nhu đều nghe các tin đồn về đảo chánh; do vậy câu hỏi phía Hoa Kỳ là cuộc đảo chánh này có hy vọng thành công hay không để phía Mỹ quyết định giữ im lặng; thêm nữa, Hoa Kỳ có nên nói với các tướng rằng hành động của họ có thể gây ra một cuộc nội chiến từ hậu quả lật đổ chính phủ Diệm, và "Chúng ta có nên nói với các tướng rằng chúng ta sẽ chỉ ủng hộ họ nếu cuộc đảo chánh ngăn ngừa và không đổ máu? Nếu giao chiến giữa 2 phía xảy ra, mỗi bên đều sẽ xin Hoa kỳ giúp đỡ. Nếu chúng ta ủng hộ Diệm, chúng ta sẽ gây gián đoạn nỗ lực chiến tranh vì chúng ta sẽ chống lại các tướng, mà các tướng bây giờ đang chỉ huy cuộc chiến chống VC. Nếu chúng ta ủng hộ các tướng, thì chúng ta sẽ phải bảo đảm rằng họ thành công trong việc lật đổ chính phủ Diệm. Đại sứ Lodge đã được tướng Đôn yêu cầu giữ đúng lịch trình lên đường, vậy thì Lodge nên bay về như dự định. Chúng ta bây giờ chỉ có ít thông tin. Chúng ta cần 48 giờ biết trước, chứ không phải chỉ biết 4 tiếng đồng hồ trước khi đảo chánh tiến hành. Chúng ta không nên tin vào bất kỳ ai, kể cả tướng Đôn. Chúng ta nên dè dặt cảnh giác các tướng rằng họ phải nắm vững tình hình trước khi họ khai hỏa đảo chánh. Chúng ta nên nói họ rằng chúng ta không muốn có cuộc nội chiến dài ở Nam VN."

TT Kennedy đồng ý rằng Đại sứ Lodge nên rời Sài Gòn để về Washington đúng như lịch trình. TT Kennedy nghĩ rằng các tướng đảo chánh nên nói chuyện với Tướng Harkins. TT Kennedy nói cơ hội hiện nay bất lợi cho cuộc đảo chánh.

Kennedy đề nghị Tướng Harkins nên chỉ huy các hoạt động Hoa Kỳ tại Sài Gòn khi Đại sứ Lodge vắng mặt. Nếu Đại sứ Lodge hoãn chuyến đi, Diệm sẽ biết rằng Hoa Kỳ biết về kế hoạch đảo chánh. Tình hình sẽ tốt, nếu đảo chánh xảy ra khi Đại sứ Lodge không có mặt ở VN. Về quân bình lực lượng đang có giữa quân đảo chánh và quân trung thành, TT Kennedy nói rằng như thế luôn luôn là tốt, khi đảo chánh xảy ra, vì sau đó cuộc đảo chánh sẽ lôi kéo thêm nhiều ủng hộ, như ở Nam Hàn.

Tướng Taylor cảnh giác rằng đừng nhìn tình hình VN như một trận đấu bóng bầu dục, vì sự thành công của một cuộc đảo chánh chỉ dựa trên vài người và vài người này quan trọng hơn là tổng số chiến binh.

TT Kennedy hỏi rằng chúng ta nên tìm xem vài người quan trọng này là ai.

Bộ Trưởng McNamara hỏi rằng ai trong số các viên chức Mỹ tại Sài Gòn giữ trách nhiệm khi đảo chánh xảy ra. Ông đề nghị nên là Phó Đại sứ Trueheart, quyền Trưởng Phòng CIA (xóa vài chữ, để ẩn danh), và Tướng Harkins nên lập thành một nhóm sẽ (a) cùng nhau quyết định xem nên yêu cầu Conein nên nói gì và làm gì và (b) nghe tất cả những gì Conein báo cáo. Nếu bất kỳ ai trong nhóm 3 người này không đồng ý, hãy tức thì gửi báo cáo về Washington. Tướng Harkins có thể không biết những gì Tòa Đại sứ và CIA đang làm gì. Trueheart nên lãnh đạo nhân sự Hoa Kỳ tại VN cho tới khi đảo chánh bùng nổ. Lúc đó, Tướng Harkins sẽ chỉ huy tất cả nhân sự Hoa Kỳ, trong khi Trueheart trở thành cố vấn chính trị. Giám Đốc McCone không đồng ý lập nhóm 3 người ở Sài Gòn. Ông nói tốt hơn là hãy để CIA định hướng thay vì tham dự nhóm 3 người quyết định.

Bộ Trưởng Tư Pháp nói rằng ông chưa đọc toàn bộ các bản báo cáo, nhưng ý kiến ông là tình hình tại VN không giống với tình hình ở Iraq hay ở một quốc gia Nam Mỹ Châu nơi một cuộc đảo chánh có thể dứt điểm nhanh chóng.

Tình hình bây giờ ở VN không khác hồi 4 tháng trước, khi các tướng không có thể thực hiện đảo chánh. Ủng hộ một cuộc đảo chánh là đưa tương lai VN, và thực sự là đưa toàn bộ Đông Nam Á, vào tay một người, mà bây giờ chúng ta chưa biết người này là ai. Diệm sẽ không bỏ chạy và cũng sẽ không từ chức.

Đạo chánh mà thất bại là gây rủi ro vô cùng. Các bản báo cáo chúng ta có thì rất mỏng và các thông tin về lực lượng mà các tướng cho biết lại quá ít. Chúng ta có quyền biết những gì các tướng đang lên kế hoạch. Chúng ta không thể đi nữa chừng. Nếu đạo chánh thất bại, Diệm sẽ yêu cầu chúng ta rời VN. Nếu chúng ta gửi bản điện văn như đã sơ thảo cho Lodge hôm nay, nghĩa là đọc như là chúng ta ủng hộ cuộc đảo chánh và chỉ muốn biết thêm thông tin. "Quan điểm của tôi có vẻ như là quan điểm thiểu số."

Ngoại Trưởng Rusk trả lời rằng nếu chúng ta nói chúng ta không ủng hộ đảo chánh, thì các tướng đang âm mưu đảo chánh sẽ chống lại chúng ta, và nỗ lực chiến tranh sẽ giảm mau chóng.

Tướng Taylor nói đồng ý với Bộ Trưởng Tư Pháp. Khi Tổng Thống hỏi cụ thể, Tướng Taylor nói rằng ngay cả khi cuộc đảo chánh thành công, nỗ lực chiến tranh cũng sẽ chậm lại vì tân chính phủ trung ương sẽ chưa đủ kinh nghiệm. thêm nữa, tất cả các Tỉnh Trưởng do Diệm bổ nhiệm có lẽ sẽ bị tân chính phủ thay thế.

Giám Đốc McCone nói ông đồng ý với Tướng Taylor. Đảo chánh thất bại sẽ là một thảm họa, và đảo chánh thành công cũng sẽ có ảnh hưởng bất lợi cho nỗ lực chiến tranh.

TT Kennedy hỏi Tướng Taylor vì sao tất cả Tỉnh Trưởng sẽ bị thay thế. Tướng Taylor đáp rằng họ được Diệm bổ nhiệm, họ trung thành với Diệm, do vậy họ sẽ không được các tướng lật đổ Diệm tin cậy.

Ngoại Trưởng Rusk nói câu hỏi quan trọng là, các tướng đảo chánh có sẽ thành công nhanh chóng không. Ông cảm thấy về đường dài, nếu chính phủ Diệm tiếp tục cầm quyền, nỗ lực chiến tranh sẽ xuống dốc.

Harriman nói, rõ ràng là tại Việt Nam, dân ngày càng chống lại Diệm. Chúng ta không thể tiên đoán rằng các tướng có thể lật đổ nổi chính phủ Diệm hay không, nhưng Diệm không thể đưa Miền Nam VN tới chiến thắng VC được. Với thời gian qua đi, mục tiêu chúng ta tại VN sẽ ngày càng khó thành tựu trong khi Diệm nắm quyền kiểm soát.

TT Kennedy nói rằng có vẻ như lực lượng quân sự hai phía đảo chánh và trung thành quân bình nhau. Nếu như thế, bất kỳ nỗ lực nào để dàn dựng một cuộc đảo chánh đều tức cười. Nếu Lodge đồng ý với quan điểm này, thì chúng ta nên chỉ thị cho Lodge bảo là đừng nên đảo chánh nữa.

McGeorge Bundy nói rằng diễn biến bất hạnh nhất sẽ là cuộc nội chiến kéo dài 3 ngày ở Sài Gòn. Thời gian còn lại cho chúng ta chỉ thị cho Lodge thì rất ngắn. Nếu một phi cơ quân sự gửi tới [Sài Gòn] để đón Lodge, thì Lodge sẽ có thể ở lâu hơn tại VN trong những ngày bất định trước mắt.

Bộ Trưởng McNamara nói rằng chúng ta nên để tùy cho Đại sứ Lodge là khi nào Lodge sẽ rời Sài Gòn để về Washington. Nhận định về bản sơ thảo điện văn, ông nói ông nghĩ là Lodge sẽ đọc nó như là thay đổi các dấu hiệu. Lodge bây giờ tin rằng Lodge sẽ không ngăn cản một cuộc đảo chánh. Nhưng bản sơ thảo điện văn chỉ thị Lodge phải nhờ tới Tướng Harkins giúp đỡ, điều này sẽ khó khăn bởi vì Lodge trước giờ vẫn không cho Tướng Harkins biết về diễn tiến đảo chánh của các tướng. Đại sứ Lodge sẽ được cho một lựa chọn là hoãn chuyến về Washington, nếu Lodge muốn.

TT Kennedy hỏi rằng chỉ thị hiện nay của Lodge là gì. Trả lời câu này, Ngoại Trưởng Rusk đọc một đoạn trong điện văn ngày 5/10/1963, nội dung chỉ thị là Hoa Kỳ không ủng hộ và cũng không ngăn cản một cuộc đảo chánh.

Ngày 29/10/1963. 18 p.m. Viết từ Washington. Bản ghi nhớ về một buổi họp với Tổng Thống Kennedy. Người viết bản ghi nhớ: Bromley Smith. Nội dung: Việt Nam.

Những người tham dự: Ngoại Trưởng Rusk, Bộ Trưởng McNamara, Tướng Krulak, Thứ Trưởng Ngoại Giao Harriman, Phụ Tá ngoại Trưởng Hilsman, Alexis Johnson, William Bundy, Mendenhall (Bộ Ngoại Giao), McGeorge Bundy, Forrestal, Bromley Smith.

Một bản điện văn hiệu đính sẽ gửi cho Đại sứ Lodge được đưa cho những người dự buổi họp đọc. Tổng Thống Kennedy nhận định rằng ông không quan tâm về hình thức chính phủ sau đảo chánh, nhưng quan tâm về quân bình lực lượng giữa quân đảo chánh và quân trung thành.

Bộ Trưởng McNamara đồng ý, và yêu cầu rằng bản sơ thảo điện văn cần nhất mạnh là sẽ chống lại tình hình có thể dẫn tới viễn ảnh giao chiến lớn giữa quân đảo chánh và quân trung thành với TT Diệm.

TT Kennedy nói rằng cần có chứng cứ từ phía đảo chánh cho thấy họ có thể lật đổ chính phủ Diệm và không gây ra tình thế quân bình lực lượng. Hoa Kỳ có thể có cách khuyến khích dẹp bỏ cuộc đảo chánh bằng những cách khác, mà không cần thông báo cho chính phủ Diệm về âm mưu của các tướng. Điều chúng ta nói với các tướng âm mưu có thể là chủ yếu "gần như là" tiết lộ kế hoạch của các tướng cho Diệm. Nên xóa bỏ đoạn văn nói về một chính phủ sau đảo chánh. Nên nói với Đại sứ Lodge rằng từ nơi đây, chúng ta có thể thấy một thảm họa có thể xảy ra và rằng nếu các tướng đảo chánh không thể chiến thắng thì không nên tiến hành. Lodge cảm thấy rằng cuộc đảo chánh y hệt như một tảng đá lăn xuống đồi không thể ngăn cản. Nếu như thế, thì không ai có thể nói rằng chúng ta chịu trách nhiệm cuộc đảo chánh, bất kể chúng ta làm gì.

Khi duyệt lại yêu cầu cần có một bản lượng định tình hình đảo chánh, TT Kennedy yêu cầu rằng chúng ta phải nói rõ với Lodge về các nỗi nghi ngờ về sức mạnh quân sự của các tướng, và yêu cầu Lodge hỏi các tướng là họ dự định đối phó với tình hình ra sao khi sức mạnh quân sự của họ yếu kém hơn quân trung thành với chế độ Diệm.

TT Kennedy lập lại ý kiến rằng Lodge nên nói với các tướng rằng họ phải chứng minh họ sẽ đảo chánh thành công, hay là, trong ý chúng tôi, sẽ là sai lầm nếu tiến hành đảo chánh. Nếu chúng ta tính sai, chúng ta có thể mất toàn bộ vị trí của chúng ta tại Đông Nam Á chỉ trong một đêm. TT Kennedy nói, đồng ý rằng Lodge nên trở về Washington bằng phi cơ quân sự, còn thời điểm bay thì tùy ý Lodge.

Ngày 29/10/1963. 7:22 p.m. Viết từ Washington. Điện văn từ McGeorge Bundy (Phụ tá Đặc biệt của Tổng Thống về An ninh Quốc gia) gửi Đại sứ Lodge. Ông nên thảo luận tức khắc với Tướng Harkins về các trách nhiệm và những việc phải làm, trong trường hợp xảy ra đảo chánh sau khi ông rời Việt Nam.

Họ đã cho thấy hình ảnh về cuộc đảo chánh hiện ra rõ hơn, và cũng cho thấy cơ hội hành động dù là có hay không có sự đồng ý của chúng ta bây giờ; do vậy chúng ta nên khẩn cấp sửa soạn thái độ của chúng ta và các kế hoạch ứng phó khi hữu sự.

Chúng tôi ghi nhận đặc biệt về chuyện Tướng Đôn thắc mắc về ngày giờ ông [Lodge] bay về Washington, và về lời Đôn yêu cầu Conein tức trực sẵn sàng từ đêm Thứ Tư 30/10/1963 trở đi, nghĩa là họ có thể đảo chánh sớm là Thứ Năm. Thái độ của chúng ta đối với nhóm đảo chánh vẫn có thể có ảnh hưởng quyết định vào quyết định của họ. Chúng tôi tin rằng những gì chúng ta nói với nhóm đảo chánh có thể làm họ trì hoãn đảo chánh, và rằng cách duy nhất làm ngưng cuộc đảo chánh không nhất thiết là chúng ta phản bội và bán đứng nhóm đảo chánh cho Diệm. Do vậy, chúng tôi cần khẩn cấp kết hợp làm một bản lượng định lực lượng với Harkins và CAS (kể cả các nhận định riêng của họ, nếu họ muốn). Chúng ta quan ngại rằng sự bố trí lực lượng tại Sài Gòn cho thấy xấp xỉ là tương đương hỏa lực, nghĩa là có thể dẫn tới cuộc giao chiến kéo dài nghiêm trọng và thậm chí đảo chánh sẽ thất bại. Do vậy, chúng ta phải có bảo đảm rõ ràng là có sự ưu thắng hỏa lực từ các đơn vị đảo chánh.

Khi ông đã có bản lượng định về quân binh lực lượng quân sự, chúng ta nên nói với Đôn, dù là Đôn sẽ cho chúng ta biết trước 4 tiếng đồng hồ hay 48 tiếng đồng hồ trước khi họ khai hỏa rằng chúng ta (a) hoặc tiếp tục chính sách không biết gì trước, (b) hoặc tích cực khuyến khích đảo chánh, (c) hoặc đề nghị dẹp bỏ đảo chánh.

Trong bất kỳ trường hợp nào, Conein nên tìm bất kỳ cơ hội nào sớm nhất để nói với Đôn rằng chúng ta không thấy viễn ảnh rõ ràng về một kết quả nhanh chóng. Cuộc nói chuyện này sẽ gọi chú ý vào các đơn vị quân sự ở Sài Gòn bên ngoài vẫn còn trung thành với Diệm và nêu vấn đề nghiêm túc để nhóm đảo chánh phải tìm cách giải quyết.

Từ điểm nhìn hoạt động, chúng tôi cũng quan ngại sâu sắc về chuyện Đôn là phát ngôn nhân duy nhất của nhóm đảo chánh và có khả năng Đôn chưa chắc đáng tin cậy. Chúng ta cần vài chứng cứ cho thấy có hay không rằng Tướng Dương Văn Minh và các tướng khác có thể trực tiếp hay toàn lực tham dự đảo chánh. Về lời Đôn nói Đôn không "phụ trách vẽ ra kế hoạch quân sự" thì, Conein nên nói với Đôn rằng chúng ta cần biết rõ hơn về tình hình quân sự phía đảo chánh và rằng Minh có thể truyền thông dễ dàng nhất và tự nhiên nhất với Stilwell hay không? Chúng tôi công nhận rằng tránh cho MACV liên lạc và liên lạc thì phải ở mức tối thiểu, nhưng chúng tôi tin rằng Stilwell thích nghi hơn Conein trong những trường hợp này.

(LND: *Tướng Joseph Warren Stilwell Jr. lúc đó là Tư Lệnh đơn vị cố vấn Hoa Kỳ có tên là United States Army Support Group, Vietnam. Trong khi lúc đó Conein là Trung Tá tình báo của CIA. Có lẽ chính phủ Mỹ đang nghi ngờ Conein vì tình thân với Tướng Đôn sẽ không thấy cuộc đảo chánh có thể thất bại, vì chủ động là Tướng Minh chưa thấy lộ ra tâm ý gì.*)

Sự phức tạp nêu lên câu hỏi rằng ông [Lodge] có nên giữ lịch trình ngày Thứ Năm hay không. Ông và các nhân sự Hoa Kỳ không nên làm gì để lộ cho thấy rằng Hoa Kỳ biết trước sẽ có đảo chánh. Tuy nhiên, Bộ Quốc Phòng đang gửi một phi cơ quân sự có trang bị giường sẽ tới Sài Gòn vào Thứ Năm và có thể chở ông về đây trở lại là chiều Thứ Bảy, kịp thời để ông có mặt ở Washington vào Chủ Nhật. Ông có thể giải thích chuyện [phi cơ] này như một tiện nghi và rằng chuyện ông về Washington cũng là tiện nghi tương tự. Một lợi thế nữa là, phi cơ đó có thể đưa ông từ bất cứ nơi nào trên đường bay về lại [Sài Gòn] nếu cần. Để giảm thời gian di chuyển, ông nên dùng phi cơ này, nhưng chúng tôi công nhận rằng việc ông hoãn chuyến đi có thể có rủi ro lớn hơn rằng cá nhân ông có vẻ như có liên hệ [đảo chánh] nếu bất ngờ đảo chánh xảy ra. Tuy nhiên, ông có thêm 2 ngày ở Sài Gòn là một lợi thế lớn hơn rủi ro này, và chúng tôi để cho ông tùy ý chọn giờ cho chiếc phi cơ cất cánh.

Cho dù ông có bay về Thứ Năm hay trễ hơn, điều chủ yếu trước khi ông bay đi là nên có tham khảo đầy đủ với Harkins và CAS và cần sắp xếp minh bạch để ứng phó (a) hoạt động bình thường, (b) tiếp tục liên lạc với nhóm đảo chánh, (c) hành động trong trường hợp cú đảo chánh bùng nổ. Chúng tôi nghĩ rằng ông muốn trao cho Trueheart vị trí chỉ huy các việc liên hệ tới người Mỹ trong tình hình bình thường, nhưng thẩm quyền cao nhất sau khi ông bay đi thì nên hiểu là tướng Harkins cần tham dự để giám sát tất cả các liên lạc với nhóm đảo chánh, và khi đảo chánh xảy ra thì Harkins sẽ chỉ huy toàn bộ hoạt động của người Mỹ tại VN và là đại diện trực tiếp của Tổng Thống Kennedy, trong khi Trueheart sẽ giữ vị trí như POLAD (Cố vấn Chính trị -- Political Adviser).

Nếu cuộc đảo chánh bùng nổ, vấn đề bảo vệ sinh mạng công dân Mỹ tức khắc khởi dậy. Chúng ta có thể đưa một tiểu đoàn Thủy Quân Lục Chiến vào Sài Gòn bằng phi cơ từ Okinawa trong vòng 24 giờ đồng hồ, nếu sân bay Tân Sơn Nhất khả dụng. Chúng tôi đang trao các chỉ thị cho CINCPAC (Tư lệnh Quân lực Mỹ Thái Bình Dương) để sắp xếp một thứ tự động binh một tiểu đoàn TQLC đổ bộ vào vùng biển tiếp giáp Nam VN để sẵn sàng tiếp cận Sài Gòn trong vòng 24 giờ.

Chúng tôi đang xem xét các vấn đề hậu đảo chánh nơi đây và cần lời khuyên cáo tức khắc của ông về lập trường Hoa Kỳ nên giữ ngay sau khi đảo chánh khởi sự, đặc biệt là lời khuyên về cách đối phó với những lời xin giúp đỡ từ phía này hay phía kia (của nhóm đảo chánh, hay của chính phủ Diệm). Cũng yêu cầu ông đưa ra lời khuyên về cách ứng phó hành động nếu cuộc đảo chánh (a) thành công, (b) thất bại, (c) chưa phân thắng bại.

Chúng tôi lập lại rằng gánh nặng chứng cứ từ phía đảo chánh cần cho thấy quân số đông và hỏa lực mạnh để thành công nhanh chóng; nếu không, chúng ta nên khuyên họ hãy từ bỏ kế hoạch đảo chánh, vì hệ tính sai là sẽ gây nguy hiểm cho vị trí Hoa Kỳ ở Đông Nam Á.

Ngày 29/10/2021. 9:21 p.m. Viết từ Washington. Điện văn từ CIA gửi tới văn phòng CIA Sài Gòn.

Nơi đây là những thông tin mà các tướng không nắm rõ về các lực lượng tại khu vực Sài Gòn, cho thấy viễn ảnh sẽ có giao chiến kéo dài, mà chúng ta muốn tránh, hay ngay cả sẽ dẫn tới cuộc đảo chánh thất bại. Chúng tôi không nói về tương quan số liệu, nhưng cần nhắc dựa trên nhiều yếu tố quan trọng về các đơn vị chủ lực, yếu tố bất ngờ, quyết tâm, vị trí đóng quân, hỏa lực, vân vân. Văn phòng nên duyệt các phân tích về các đơn vị sau đây, và các phần tử trong các đơn vị, xem về tầm quan trọng và ước tính của văn phòng về vai trò các đơn vị có thể chọn lấy trong cuộc đảo chánh do các tướng khởi động:

Lực Lượng Phòng Vệ Phủ Tổng Thống. Hai đơn vị, tổng cộng 2500 chiến binh, 15 xe thiết giáp loại chở 12 chiến binh gần Dinh, được cho là trung thành, mặc dù Tướng Đôn nói rằng một đại đội và cả Thảo và Tuyên nói rằng đã có sự bất mãn trong các đơn vị này.

Lữ Đoàn Nhảy Dù. Sáu đơn vị, tổng cộng 4800 chiến binh. Hai đơn vị ở khu vực Biên Hòa. Bốn đơn vị còn lại đóng ở Cap Mil District (*LND: không rõ là quận hay huyện nào, nhưng có lẽ ở ven đô; cũng có thể dịch là Bộ Chỉ Huy Hành Quân Hỗn Hợp nếu là viết tắt chữ: Combined Action Program Military District*), đặc biệt là ở Tân Sơn Nhứt. Đôn nói phân nửa Lữ Đoàn sẽ theo đảo chánh, trong khi Tuyên nói các tiểu đoàn 1, 5, 6 và 8 là sẽ đảo chánh. Nhiều sĩ quan bất mãn, nhưng các bản tin trái nghịch cho thấy họ trung thành với Đại Tá Viên.

Lữ Đoàn Thủy Quân Lục Chiến. Có 4 đơn vị, tổng cộng 4500 chiến binh. Tiểu đoàn 1 và 3 ở Sài Gòn. Tiểu đoàn 2 và 4 đóng ở Quân Khu 4. Các bản tin cho thấy có 2 hay 3 tiểu đoàn bất mãn chính phủ nhưng không xác định rõ. Không khó để thấy rằng Tư Lệnh là Đại Tá Khang hay các cấp chỉ huy khác sẵn lòng tham gia đảo chánh.

Thiết Đoàn 1 chủ yếu đóng ở Sài Gòn và phía bắc Sài Gòn. Nhiều xe tăng, xe bọc sắt và xe vận tải quân sự. Tư Lệnh trong quá khứ được nói là thân với Diệm, nhưng vài tin gần đây cho thấy có bất mãn từ người chỉ huy này và nhiều sĩ quan cấp chỉ huy khác trong đơn vị. Tuy nhiên, chúng tôi đoán rằng đơn vị đó sẽ về phía trung thành khi xảy ra đảo chánh. Thiết Đoàn 2 đóng ở Mỹ Tho. Vài dấu hiệu cho thấy có thể ủng hộ đảo chánh, nhưng các bản tin gần đây nêu ra ngờ vực.

Lực Lượng Đặc Biệt. 1200 chiến binh, phần lớn ở khu vực Sài Gòn, tất cả đều trung thành với Diệm.

Cảnh Sát. Cảnh sát đồng phục là 4500 người. Không có thể ước đoán cụ thể, nhưng không được xem là yếu tố quyết định. Cảnh sát dã chiến 800 người. Cũng không có tin cụ thể, nhưng giả thiết là trung thành với Diệm.

Sư Đoàn 5. Đóng ở Biên Hòa và phía bắc. 9200 chiến binh. Phần lớn không rõ lập trường, mặc dù các bản tin gần đây nói là các đơn vị nhỏ hơn có khuynh hướng sẽ theo các tướng, và Đôn nói là toàn bộ sư đoàn sẽ về phe đảo chánh.

Sư Đoàn 7. Đóng ở Mỹ Tho. 9200 chiến binh. Chúng tôi đoán, Tư Lệnh là Đại Tá Đạm sẽ theo phía đảo chánh, nhưng không có thông tin chắc chắn.

Không Quân. Có lẽ, khả nghi đối với nỗ lực đảo chánh, nhưng lại không phải yếu tố quyết định đối với đảo chánh.

Các đơn vị khác trong khu vực Sài Gòn, như Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung, quân cảnh, dân vệ, địa phương quân, nhân sự kỹ thuật và hành chánh, vân vân, nhưng không phải là yếu tố quyết định trong tình thế đảo chánh.

Tóm lại, đối chiếu lực lượng cho thấy Phủ Tổng Thống nắm chắc các đơn vị Lực Lượng Phòng Vệ Phủ Tổng Thống, Lực Lượng Đặc Biệt, với một vài đơn vị từ TQLC, Nhảy Dù, Thiết Giáp. Phía đảo chánh ước tính có vài đơn vị từ Nhảy Dù, TQLC, Thiết Giáp, Không Quân và vài đơn vị ngoài Sài Gòn không có vai trò trực tiếp.

Khi tính thêm yếu tố vận chuyển quân đội, xăng dầu, đạn dược và bất kỳ cơ chế kiểm soát vào của chính phủ VN đối với các đơn vị trên cần được xem xét trong liên hệ với sự trung thành của từng đơn vị và khả năng ảnh hưởng một cuộc đảo chánh ở Sài Gòn.

Yêu cầu các cơ quan MACV và MAAG tham khảo như trên, và trình Đại sứ xem bản phân tích này.

Ngày 30/10/1963. 11:55 a.m. Viết từ Sài Gòn. Từ Đại sứ Lodge gửi về Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ. Vào ngày 28/10/1963, Trần Quốc Bửu nói với một viên chức CAS rằng tổ chức CVTC (*LND: CVTC = Liên đoàn Công nhân Cơ đốc = Confédération Vietnamienne du Travail Chrétien*) và toàn dân Việt Nam sẽ sẵn sàng **hỗ trợ một cuộc chính phủ quân sự do quân đội đưa lên.**

Họ sẽ ủng hộ ngay cả một chính phủ cứng rắn hơn chế độ hiện nay, khi nào chính phủ vẫn giữ sự lương thiện và đi theo một chính sách hợp lý. Các tổ chức đôi lập sẽ chấp nhận một chính phủ như thế, cũng đặc biệt vì các nhóm như thế thiếu tổ chức và số lượng. Tổ chức CVTC sẽ không xin hiện diện trong chính phủ, nhưng sẽ có sức mạnh riêng, bởi vì đây là tổ chức độc lập duy nhất (không kể các tổ chức Phật Giáo) có số đông hội viên và kỷ luật. Bửu thêm rằng **chìa khóa đối với bất kỳ thay đổi chính quyền nào hiện nay là quân sự.** Có lẽ không có gì xảy ra cho tới khi quân đội hành động; rồi tất cả các thành phần dân chúng sẽ tức khắc hưởng ứng theo chính nghĩa, và chế độ hiện nay sẽ sụp đổ nhanh chóng.

Ngày 30/10/1963. 9 a.m. Từ Tòa Đại sứ gửi về Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ. Ký tên Lodge. Nội đây là vài ý tưởng để nghiên cứu và có thể sẽ là đề tài thảo luận khi tôi có mặt ở Washington trong những điều kiện mà Hoa Kỳ có thể tiếp tục viện trợ hàng nhập cảng vào VN.

Chúng ta nên quyết định rằng chúng ta sẽ không cho chính phủ VN một tờ chi phiếu không và rằng trong tương lai, tất cả viện trợ sẽ trao tặng, thí dụ, trên căn bản theo tam cá nguyệt để trong mọi thời gian chúng ta có thể có một vài kiểm soát. Chúng ta cũng nên nói rõ rằng chúng ta sẽ không trả lại số lượng bị mất vì ngưng viện trợ. Nếu chúng ta quyết định tiếp tục viện trợ khi họ đề nghị làm một số việc gì theo điều kiện chúng ta, tôi sẽ hy vọng rằng những chuyện nay phải bàn tận căn gốc. Thí dụ, tôi xem chuyện thay đổi nội các không có giá trị gì. Đó là một trong những điển hình của một biện pháp trình diễn bề ngoài.

Một vài bước có thể có ý nghĩa nên là như sau: (a) Đưa Ngô Đình Nhu vào nội các chính phủ hay vào chức vụ nào Nhu có thể bị quan sát và bị kiểm soát dễ dàng. (b) Trả tự do cho các tù nhân, cả Phật Tử và sinh viên. (c). Mở cửa lại tất cả các trường học. (d) Xóa bỏ các điều khoản kỳ thị tôn giáo trong Đạo Dự 10. (e) Nói lỏng kiểm duyệt báo chí để cung cấp nơi an toàn cho các ý kiến phi truyền thống. (f) Ngưng bố ráp, vây bắt những người đối lập để có thể có một vài đối lập trung thành. Nói chung, để dân bớt sợ hãi. (g) Cho Quốc Hội hoạt động tốt hơn bằng cách đưa các Bộ Trưởng trong nội các ra để Quốc Hội chất vấn. (h) Cho phép các nghiệp đoàn lao động hoạt động trong các tỉnh. (i) Để cho phái đoàn LHQ gặp bất kỳ ai và bất cứ gì họ muốn.

Tôi không nghĩ ra cách nào để thực hiện kế hoạch như trên hay là nghĩ ra cách chống lại sự trì trệ và tránh né. Chúng ta cũng có thể gặp một tình thế trong đó họ từ chối làm bất cứ những gì, và rồi chúng ta phải xét tới chuyện có thể phải tiếp tục viện trợ. Trường hợp đó, tôi sẽ tới gặp Diệm, nói với Diệm rằng chúng ta sẽ tiếp tục chi trả một số khoản trong một thời gian hạn chế và đọc cho Diệm nghe một bản văn mà tôi sẽ để [bản văn đó] lại với Diệm có thể với những dòng chữ này:

"Kính thưa Tổng Thống, Hoa Kỳ sẽ tiếp tục giúp chi trả một số hàng nhập cảng thương mại trong một thời gian hạn chế.

"Ngài nên biết rằng chúng tôi đã ngưng chi trả các khoản này, một phần vì phản đối phương pháp nhà nước cảnh sát áp dụng tại VN chống các lãnh đạo Phật Giáo, các sinh viên và ngay cả chống lại người Mỹ. Dư luận công chúng cũng quan ngại rằng các lời tuyên bố trước công chúng của bà Nhu và của những người khác rõ ràng là bày tỏ quan điểm của chính phủ VN. Những chuyện này đã làm suy yếu sự ủng hộ của dư luận công chúng Mỹ đối với việc Hoa Kỳ giúp VN. Trong hệ thống chính quyền của chúng tôi, ngay cả Tổng Thống của chúng tôi cũng không thể đi ngược sức mạnh của dư luận công chúng.

"Chúng tôi bây giờ kết luận rằng trong khi nhiều việc xảy ra đã làm lay động niềm tin Hoa Kỳ, vẫn còn có niềm tin rằng chính phủ VN, làm việc cùng với nhân dân và quân đội, và rời bỏ bất kỳ những quan ngại quá đáng nào về thời lượng chính phủ này, sẽ tập trung toàn lực toàn tâm để chiến thắng cuộc chiến chống Việt Cộng.

"Nhưng sự chơn thực buộc chúng tôi phải nói rằng chớ có đưa chúng tôi một lần nữa trở lại vị trí bảo trợ cho sự tàn bạo và những hành vi độc tài toàn trị đang trực tiếp chống lại truyền thống và phong tục của chúng tôi."

Hy vọng rằng Bộ Ngoại Giao sẽ nghiên cứu xem biện pháp nào thích nghi hơn hay kém, mà công chúng có thể quan sát và thấy rằng các biện pháp đó được thực thi.

--- Trong phần Ghi chú, Bộ Ngoại Giao ghi thêm rằng trong điện văn 820 gửi từ Sài Gòn ngày 30/10/1963, Đại sứ Lodge ghi thêm biện pháp đề nghị:

"Mục tiêu quan trọng nhất cho chính phủ VN là một chương trình hiệu quả để đại đa số nông dân VN có quyền làm chủ ruộng đất. Không biện pháp đơn độc nào khác có thể làm nhiều hơn để người nông dân cảm thấy họ có một phần sở hữu trên đất nước của họ, và do vậy nông dân sẽ cung cấp thông tin và lương thực cho chính phủ VN. Biện pháp này có thể thêm hiệu ứng chính trị và tâm lý để đưa toàn bộ nỗ lực chiến tranh vượt lên hàng đầu."

Ngày 30/10/1963. 4 p.m. Viết từ Sài Gòn. Điện văn từ Tướng Harkins (Tu Lệnh MACV) gửi về Tướng Taylor (Tham Muu Trưởng Liên Quân Hoa Kỳ). Tôi (Harkins) ngạc nhiên khi đọc điện văn CINCPAC 0-300040Z4 (*LND: từ Tu Lệnh Quân Lực Hoa Kỳ ở Thái Bình Dương - CINCPAC: Commander in Chief, Pacific*) khi thấy Tướng Đôn nói là đảo chánh sẽ không trễ hơn ngày 2 tháng 11/1963. Vì Tướng Đôn từng nói rằng ủy ban đảo chánh sẽ không công bố chi tiết đảo chánh, và Đại sứ Lodge sẽ được [Tướng Đôn] tiết lộ về kế hoạch đảo chánh 2 ngày trước giờ khai hỏa. Tôi cũng không được Đại sứ Lodge nói gì về chuyện Đại sứ nhận được kế hoạch như thế. Tôi đã nói chuyện với Đại sứ Lodge hôm qua khi tôi trở về từ Bangkok (Thái Lan) và Lodge không nói gì thêm. Lodge đã đồng ý thông báo toàn bộ cho tôi nếu có bất cứ tin gì mới. Vào chiều mai thì Đại sứ Lodge sẽ bay về Washington. Nếu đảo chánh xảy ra trước ngày 2/11 thì Lodge khó mà có được thông báo trước hai ngày [như Đôn hứa].

Một điều tôi khám phá ra, rằng Đôn hoặc là đang nói dối, hoặc là đang chơi đống giữa hai đầu. Những gì Tướng Đôn nói với tôi thì hoàn toàn trái nghịch với những gì Đôn nói với Đại Tá Conein. Đôn nói với Conein rằng đảo chánh sẽ xảy ra trước ngày 2/11/1963. Đôn nói với tôi Đôn không lên kế hoạch đảo chánh nào. Tôi đã ngồi với Tướng Đôn và Tướng Dương Văn Minh trong 2 giờ đồng hồ trong buổi diễn binh hôm Thứ Bảy qua. Không ai nhắc gì tới một cuộc đảo chánh...

Đại sứ Lodge và tôi hiện đang liên lạc với nhau, nhưng truyền thông giữa chúng tôi có hiệu quả hay không thì là chuyện khác. Tôi xin nói rằng phương pháp làm việc của Đại sứ Lodge khác hoàn toàn với Đại sứ Nolting, khi nói về các thông tin quân sự...

Tôi không chống việc thay đổi chính phủ, nhưng tôi lúc này nghiêng về giải pháp thay đổi cách cầm quyền thay vì thay đổi hoàn toàn các nhân sự. Tôi không thấy một danh sách nhân sự nào đề ra từ bất kỳ nhóm đảo chánh nào. Tôi nghĩ chúng ta nên nhìn kỹ hơn vào bất kỳ danh sách nào đề ra trước khi chúng ta đưa ra bất kỳ quyết định nào. Trong những người tôi biết nơi đây, tôi không thấy ai có cá tính hơn Diệm, ít nhất là tinh thần chống Cộng. Có lẽ các áp lực chúng ta đưa ra sẽ làm Diệm và Nhu phải thay đổi. Điều này, dù vậy, chưa thấy.

Cho tới giờ, họ chưa thay đổi. Tôi đang quan sát kỹ càng và sẽ báo cáo khi tôi nghĩ là họ sẽ thay đổi. Tôi muốn đề nghị rằng chúng ta đừng thay ngựa quá sớm. Sau hết, đúng hay sai, chúng ta đã hỗ trợ Diệm trong 8 năm dài gian nan. Tôi thấy như dường là không thích hợp khi chúng ta đưa Diệm xuống, đá vòng vòng, và rồi từ bỏ ông ta. **Hoa Kỳ đã là người Mẹ bề trên và là người Cha linh hướng của Diệm kể từ khi Diệm nhậm chức**, và Diệm đã dựa vào chúng ta nặng nề. Lãnh đạo của các quốc gia kém phát triển khác sẽ nhìn tiêu cực vào sự giúp đỡ của chúng ta để sẽ tin rằng cùng một số phận như thế có thể đang chờ đợi họ.

Ngày 30/10/1963. 6:30 p.m. Viết từ Sài Gòn. Điện văn từ Đại sứ Lodge gửi Bộ Ngoại Giao. Chúng ta phải ước tính tốt nhất ở mức có thể về cơ hội thành công của cuộc đảo chánh, nhưng đừng nghĩ rằng chúng ta có sức mạnh để trì hoãn hay khuyến khích dẹp bỏ đảo chánh. Đôn đã nói rõ nhiều lần rằng đây là chuyện của người Việt với nhau. Một cách lý thuyết, chúng ta có thể trao những thông tin chúng ta có được về âm mưu đảo chánh sang cho Diệm một cách bí mật, và như thế hiển nhiên là cuộc đảo chánh sẽ bị chặn đứng và chúng ta sẽ mang tiếng phản bội. Một cách thực dụng, tôi muốn nói rằng chúng ta có rất ít ảnh hưởng trên một vấn đề cốt tủy của Việt Nam.

Thêm nữa, bán đứng như thế sẽ làm rơi đầu nhiều tướng lãnh, những ủng hộ viên dân sự của họ và nhiều sĩ quan cấp thấp hơn, nghĩa là hy sinh một phần quan trọng của giới lãnh đạo quân sự và dân sự đang cần chỉ huy cuộc chiến chống Cộng tới một kết cục thành công.

Sau những nỗ lực của chúng ta không ngăn chặn ý định đảo chánh, chúng ta đã có thể đổi khả thể thay đổi chính phủ VN để có sự tốt đẹp hơn. Diệm và Nhu tới giờ vẫn bộc lộ ý định không muốn thay đổi các phương pháp truyền thống kiểm soát bằng cảnh sát hay là có những hành động nào có thể làm suy yếu vị trí quyền lực hay sự đoàn kết của gia đình nhà Ngô. Họ vẫn như thế, bất kể áp lực nặng nề từ chúng ta. Nếu chúng ta thành công trong nỗ lực ngăn cản cuộc đảo chánh này, điều mà chúng tôi ngờ vực, đó là vì ước tính vững chắc của chúng ta rằng các sĩ quan trẻ, các nhóm nhỏ quân sự, sẽ có một hành động phá hoại nhằm gây ra hỗn loạn thích hợp với mục tiêu của VC.

Trong khi chúng tôi cố gắng ước tính sơ lược tình hình trong điện văn này, thời gian không cho phép khảo sát kỹ về chuyện này với Tướng Harkins. Cái nhìn tổng quát của tôi là Hoa Kỳ đang tìm cách đưa đất nước thời trung cổ này vào thế kỷ 20, và rằng chúng ta đã có tiến bộ lớn về quân sự và kinh tế, nhưng để chiến thắng, chúng ta cũng phải đưa họ vào thế kỷ 20 một cách chính trị, và điều đó chỉ có thể làm được bằng cách, hoặc là thay đổi triệt để thái độ của chính phủ hiện nay, hoặc là bởi một chính phủ khác. Vấn đề Việt Cộng chỉ một phần là quân sự, nhưng cũng một phần là chính trị và tâm lý.

Tôi tin rằng chúng ta nên tiếp tục vị trí hiện nay là không dính tay vào, nhưng chỉ quan sát và đòi hỏi biết thêm thông tin. Phòng CAS (tinh báo Mỹ ở Sài Gòn) đã phân tích hai lực lượng dự kiên đảo chánh và trung thành, và họ ước tính rằng các tướng có lẽ nhìn thấy cơ hội khá là sít sao, và cũng tiên đoán rằng một khi họ khai hỏa, không chỉ là các đơn vị đã cam kết tham gia, mà các đơn vị đứng ngoài khác cũng sẽ vào giúp đảo chánh. Nếu họ không thể tiến hành như thế, phải nghi ngờ rằng các lãnh đạo quân sự khác khó làm được như thế một cách thành công. Có thể hiểu vì sao các tướng không muốn tiết lộ chi tiết kế hoạch của họ vì sợ lộ ra cho chính phủ Diệm.

Chúng tôi hy vọng rằng Conein sẽ gặp Đôn vào đêm 30/10/1963 hay là sáng sớm ngày 31/10/1963. Chúng tôi đồng ý rằng chúng ta nên tiếp tục đòi biết thêm chi tiết, và hỏi Đôn về ước tính của Đôn về sức mạnh quân sự của hai phía đảo chánh và trung thành. Tuy nhiên chúng tôi không tin rằng chúng ta nên lộ ra bất kỳ dấu hiệu nào muốn tự chúng ta bước vào can thiệp, hay là lộ ra ấn tượng rằng chúng ta do dự về chuyện của người Việt Nam khởi động.

Xin ghi thêm rằng phòng CAS Saigon đã hiệu đính bản ước tính, ghi thêm 2 trung đoàn của Sư Đoàn 7 vào lực lượng sẽ tham gia đảo chánh.

Chúng tôi nghĩ rằng sẽ không khôn ngoan nếu yêu cầu Tướng Dương Văn Minh tiết lộ kế hoạch đảo chánh cho Tướng Stilwell. Người Việt vẫn tin rằng có một vài phần tử trong quân lực Hoa Kỳ làm lộ tin ra cho chính phủ VN. Tôi không ngờ vực rằng đây là một niềm nghi ngờ bất công, nhưng sự kiện là sự nghi ngờ đó hiện hữu và không ích lợi gì phải giả vờ là không có.

Tôi cảm ơn Bộ đã cung cấp một phi cơ quân sự có giường cho tôi. Tôi dự định nói với hãng hàng không Pan American rằng một chiếc phản lực đã được đưa cho tôi sử dụng và do vậy tôi không cần dịch vụ của họ nữa. Chuyện này hiển nhiên sẽ bị lộ ra cho báo chí và chính phủ VN có thể nghiên cứu chuyện này với một chút nghi ngờ. Tôi sẽ trả lời bất kỳ ai thắc mắc rằng tôi hài lòng về sự chăm sóc này, và hiển nhiên là để cung cấp tiện nghi và tiết kiệm thì giờ cho tôi. Để trấn an các nghi ngờ đó, tôi sẽ đề nghị cung cấp chỗ ngồi [trên phi cơ đó] cho MACV dùng cho trường hợp nào cần về Mỹ khẩn cấp, vân vân, và xem chuyện này như một kiểu bình thường có thể. Tôi muốn giữ vài lời bình luận về thời gian tôi lên phi cơ cho tới khi có thêm thông tin, hy vọng là ngày mai.

Như dường là không hợp lý để đưa một viên chức quân sự phụ trách một vấn đề rất chính trị như chuyện đảo chánh. Thực sự, tôi muốn nói rằng làm như thế nghĩa là khai tử mọi hy vọng về đảo chánh nơi đây. Tôi nói như thế không vì hiềm khích cá nhân chút nào, bởi vì Tướng Harkins là một tướng lãnh tuyệt vời và là một bạn cũ của tôi, người mà tôi tin cậy ủy thác mọi thứ tôi có. Tôi tin rằng Tòa Đại Sứ và MACV có thể làm mọi hoạt động bình thường trong khi Phòng CAS có thể tiếp tục liên lạc với những người đảo chánh, và chúng ta phải làm mọi cách tốt nhất có thể sau khi cuộc đảo chánh khởi động. Tuy nhiên, chúng ta nên nhớ rằng chính phủ VN không hoàn toàn dờ trong việc nghe ngóng, và do vậy mọi bước hành động đều cần dè dặt ở mức tối đa có thể. Dĩ nhiên, tôi sẽ liên lạc với các lực lượng này chỉ khi cực kỳ cần thiết, bởi vì hy vọng của tôi trùng hợp với hy vọng của các tướng lãnh VN rằng chuyện này sẽ hoàn toàn là vấn đề riêng của người Việt.

Chúng tôi tiên đoán rằng nếu cuộc đảo chánh không thực hiện thần tốc được, chính phủ VN sẽ yêu cầu tôi hay Tướng Harkins sử dụng ảnh hưởng của chúng ta để dẹp bỏ cuộc đảo chánh. Tôi tin rằng trách nhiệm của chúng ta nên là, ảnh hưởng của chúng ta không thể ưu thắng hơn của một Tổng Thống, người cũng là Tổng Tư Lệnh Tối Cao, và nếu ông ta không thể dẹp bỏ [cuộc đảo chánh] thì chúng ta chắc chắn không có thể làm như thế và nếu làm thế chúng ta sẽ gây nguy hiểm cho sinh mạng người Mỹ trong khi can thiệp vào chuyện của người Việt Nam.

Chính phủ VN có thể xin phi cơ. Trục thăng, để di tản một số nhân vật quan trọng, sẽ được nghiên cứu kỹ, nhưng chúng ta sẽ không cam kết giúp phi cơ và phi công giữa các lần đạn giao chiến của quân hai bên. Chúng ta sẽ nói rằng chúng ta sẵn sàng hành động trong khi có ngưng bắn giữa hai phía để di tản một số nhân vật. Tôi tin là sẽ có vấn đề chính trị tức khắc khi tìm cách đưa các nhân vật này sang một nước láng giềng khác và có lẽ tốt nhất là đưa họ vào Saigon [Saipan?] nơi không có báo chí, truyền thông, vân vân, như thế sẽ cho chúng ta một số thoải mái. (LND: *Hình như trong bản điện văn gốc, Lodge ghi là "Saigon" rồi Bộ Ngoại Giao khi lưu hồ sơ ghi chú thành [Saipan?], một đảo nhỏ ở Tây Thái Bình Dương thuộc lãnh thổ Hoa Kỳ.*) Nếu các viên chức cao cấp VN và gia đình họ xin tỵ nạn trong Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ hay các cơ sở Hoa Kỳ khác, chúng ta sẽ, có lẽ, phải cho họ quyền đó, vì trước đó chúng ta cũng đã làm như thế với nhà sư Trí Quang. Như thế sẽ rắc rối về sau, nhưng hy vọng là tân chính phủ sẽ giúp chúng ta giải quyết vấn đề này. Một cách tự nhiên, tỵ nạn sẽ được cấp cho họ cùng một căn bản như các Phật Tử, tức là, trú ẩn trong Tòa Đại Sứ hay cơ sở khác của chúng ta.

Theo yêu cầu của các tướng, họ có thể sẽ cần một khoản tiền vào giây phút cuối để có thể mua chuộc thành phần chống đối. Để các khoản tiền này có thể chuyển giao một cách riêng biệt thích nghi, tôi tin chúng ta nên giúp, với điều kiện chúng ta tin rằng cuộc đảo chánh được tổ chức hiệu quả để có cơ hội thành công tốt. Nếu họ đảo chánh thành công, họ sẽ xin được công nhận và xin bảo đảm rằng viện trợ quân sự và kinh tế sẽ tiếp tục như mức thường lệ.

Chúng ta nên sẵn sàng để làm các văn bản này, nêu minh bạch lập trường chúng ta như Tổng Thống [Kennedy] đã nói rằng muốn tiếp tục cuộc chiến chống Cộng tới chiến thắng cuối cùng. Đài VOA có thể là một phương tiện quan trọng để loan truyền các thông điệp này. Nếu cuộc đảo chánh thất bại, chúng ta sẽ phải nhặt lại các mảnh vỡ. Chúng ta đã có một cam kết với các tướng từ hồi tháng 8/1963 là sẽ giúp di tản gia đình của họ. Chúng ta sẽ cố gắng giữ lời hứa đó nếu điều kiện cho phép. Người Mỹ sẽ bị tố cáo là đồng lõa, và sẽ có thể có vài hành động chống lại một số cá nhân cụ thể mà chúng ta nên tiên đoán và phải ứng biến ở mức tốt nhất có thể.

Nếu cuộc đảo chánh dẫn tới giao chiến kéo dài, ngang ngửa, chúng ta có thể đề nghị giúp giải quyết vấn đề dựa trên lợi ích cho cuộc chiến chống VC. Điều này có thể có vài lợi ích vì sẽ có nhượng bộ từ chính phủ VN. Chúng ta một cách tự nhiên sẽ bị chỉ trích từ cả 2 phía, trong cương vị người trung gian. Tuy nhiên sự chỉ trích đó sẽ đỡ khó chịu hơn là một sự bế tắc có thể mở cửa cho VC. Chúng tôi xem sự bế tắc như thế là khả thể ít có thể xảy ra nhất trong 3 kịch bản.

Tôi không biết phải tìm chứng cứ nào đưa ra nữa, hơn là sự kiện rằng những người này đang sửa soạn hy sinh thân mạng của họ và rằng họ không muốn gì riêng cho họ. Nếu tôi là một thẩm phán về bản tính con người, tôi nghĩ khuôn mặt của Tướng Đôn bày tỏ sự trung thực và quyết tâm vào buổi sáng mà tôi đã nói chuyện với Đôn. Rất đồng ý rằng, hể tính toán sai là sẽ có thể nguy hiểm cho vị trí chúng ta tại Đông Nam Á. Chúng ta cũng gặp rủi ro rất lớn nếu không làm gì hết. Nếu chúng tôi nhận thấy rằng cuộc đảo chánh sẽ thất bại, dĩ nhiên chúng tôi sẽ làm mọi thứ có thể để ngăn chặn nó.

Tướng Harkins đã đọc điện văn tôi viết này và không đồng ý.

Ngày 30/10/1963. 6:30 p.m. Viết từ Sài Gòn. Điện văn từ Đại sứ Lodge gửi về BNG.

Trong cuộc nói chuyện với một viên chức CAS vào đêm 29/10/1963, Bác sĩ Đặng Văn Sung, một lãnh tụ đối lập và là đồng minh chính trị của Bác sĩ Phan Huy Quát, nói rằng trong nhiều tháng qua, ông đã làm việc tích cực để **kết hợp nhiều nhóm khác nhau vào một khối chính trị.**

Các nhóm này gồm có Mặt trận Dân chủ hóa của Sung, các thành phần Đảng Đại Việt, Việt Nam Quốc Dân Đảng, Đảng Duy Dân và giáo phái PG Hòa Hảo. Sung nói rằng bất kể trước giờ khó hình thành một mặt trận chung, Sung đã có các bước tiến bộ để kết hợp các nhóm này bởi vì bầu không khí hiện nay đang thuận lợi. Sung nói rằng trong cương vị đại diện các nhóm trên, Sung đã liên lạc với các sĩ quan cao cấp xuyên qua một trung gian. Mục đích liên lạc là để có các khuyến cáo chính trị cho các sĩ quan cao cấp trong trường hợp thay đổi chế độ.

Theo lời Sung, phản ứng từ phía các tướng là thuận lợi, dù chưa có quyết định cuối cùng nào về chi tiết cho hình thức và cấu trúc tân chính phủ hậu đảo chánh. Sung nói rằng suy nghĩ của Sung và của các sĩ quan gồm nhiều chương trình ngắn hạn và dài hạn. Ngay sau khi đảo chánh, giả sử thực hiện bởi các tướng lãnh, một chính phủ chuyển tiếp sẽ hình thành với một tướng, có lẽ Tướng Dương Văn Minh, trong cương vị Tổng Thống. Một dân sự, có lẽ Trần Văn Đỗ, sẽ là Phó Tổng Thống. Sung nói ông tin rằng một tướng sẽ được bổ nhiệm là Bộ Trưởng Quốc Phòng, nhưng các dân sự sẽ nắm tất cả các bộ khác, lúc đó có lẽ giảm số lượng bộ để tăng hiệu năng. Sung và các bạn tin rằng có dư thừa các chính khách cả trong và ngoài Việt Nam sẽ làm cho cần thiết có kiểm soát quân sự trong chính phủ chuyển tiếp.

Sung nói đặc điểm của tân chính phủ sẽ là một cơ quan giống như lập pháp gọi là Nhóm Cố vấn. Cơ quan này có quyền khuyên cáo và phê bình, nhưng không vượt quyền quyết định của bên hành pháp. Nhóm Cố vấn sẽ gồm 25 tới 30 người. Có 10 thành viên được chọn bởi sự tham vấn giữa tân chính phủ và các nhân sự chính trị và các lãnh tụ khác. Nhóm 10 người đầu tiên sẽ bao gồm, thêm vào một số nhân vật đối lập hiện nay, các đại diện giới lao động, các tôn giáo khác nhau, vân vân. Nhóm 10 người đầu tiên đó sẽ chọn 15 hay 20 người khác từ đại diện các vùng khác nhau của Nam VN và bao gồm các sắc tộc thiểu số và các giáo phái khác nhau.

Sung nói sau thời gian chuyển tiếp là 6 tháng tới một năm, một Quốc Hội mới sẽ được bầu lên qua tuyển cử tự do và số lượng chỉ khoảng 50 đại biểu quốc hội. Sung nói rằng khi liên lạc với các tướng, đều đồng ý rằng khó mà giữ số lượng đại biểu quốc hội như hiện nay, và sao cho họ là các đại biểu năng động và khả năng; nhân mạnh sẽ là phẩm chất chứ không phải tất cả các vùng nhỏ tại VN đều có đại biểu.

Nhóm cố vấn chuyển tiếp sẽ có mục tiêu chính là sửa soạn cho một Quốc Hội bầu lên hiệu quả và dân chủ.

Sung thêm rằng dự kiến một Quốc Hội hiệu năng và một đảng đối lập chân chánh sẽ dẫn tới giải thể nhiều đảng đối lập hiện nay (Đại Việt, VNQDD, Duy Dân, vv.) mà Sung nói là lỗi thời và vô dụng.

Sung nói mục tiêu dài hạn của chính phủ mới sẽ là một chiến thắng quân sự, và các cải tổ về kinh tế, xã hội, chính trị để dẫn tới dân chủ, trong khi các mục tiêu ngắn hạn có thể là cần thiết độc tài. Sung nhắc nói xóa sổ Saigon Press (rồi thay thế bằng một cơ quan thông tấn có trách nhiệm) và sự xóa sổ **hệ thống tòa án hiện nay mà Sung gọi là cánh tay chính trị của Diệm và Nhu**. Sung muốn có Mỹ hỗ trợ và cố vấn trong việc lên kế hoạch và thực hiện các chương trình ngắn hạn và dài hạn của tân chính phủ. Về hình thức Hoa Kỳ hỗ trợ và cố vấn, Sung nói rằng Sung đang làm việc tích cực với nhiều thành phần sinh viên tại Sài Gòn, từ đó giới lãnh đạo tương lai sẽ xuất hiện. Trong những ngày căng thẳng Phật Giáo, một ủy ban bí mật của các trường trung học bao gồm 21 thành viên đại diện cho **khoảng 40 trường trung học công và tư đã được hình thành**. Có 7 nhân vật cộng sản trong ủy ban này. Sung nói Sung được các học sinh khác hỏi về cách đối phó với các nhân vật cộng sản đó, nhưng trong bầu không khí hiện nay thì cực kỳ khó để cung cấp lời khuyên và hỗ trợ hiệu quả. Sung nói là Sung không biết thời điểm cuộc đảo chánh sắp tới, và do dự nói về các biện pháp để ảnh hưởng tới cuộc thay đổi chính phủ. Sung nói Sung và các bạn không tham dự vào phương diện "phá hủy" của bất kỳ thay đổi nào, nhưng sẽ góp sức để đưa đất nước vào lại đúng đường, khi có sự thay đổi chế độ.

Ngày 30/10/1963. Viết từ Washington. Bản ghi nhớ từ Kattenburg (Giám Đốc Nhóm Làm Việc Về VN) gửi tới Hilsman (Phụ Tá Ngoại Trưởng về Viễn Đông Sự Vụ). Nội dung: Những gì chúng ta biết về kế hoạch đảo chánh, phương pháp và nhân sự.

Chúng ta thực sự **không biết gì về phương pháp của các tướng và các đồng minh dân sự của họ** dự định sử dụng. Trở về cuộc nói chuyện của Conein với Tướng Minh ngày 5/10/1963, dự kiến có thể có 3 kế hoạch như sau:

- a) ám sát Nhu và Cần, giữ Diệm trong chính phủ -- Tướng Minh nói đây là kế hoạch dễ nhất để thực hiện;
- b) bao vây Sài Gòn bằng nhiều đơn vị quân sự;
- c) chạm súng trực tiếp giữa các lực lượng đảo chánh và lực lượng trung thành tại Sài Gòn, chia thành phố thành các khu vực và đánh chiếm từng khu phố.

Minh cũng nói trong buổi nói chuyện đó rằng Minh sẽ phải loại bỏ Nhu, Cần và Hiếu, như thế sẽ buộc Đại Tá Tung quỳ gối trước mặt Minh. Và rồi bây giờ thì đã có thêm vài thông tin gián tiếp nói về ám sát và tiêu diệt toàn bộ gia đình nhà Ngô.

Kế hoạch đảo chánh. Đôn trước đây đã hứa với Conein rằng ủy ban đảo chánh đã đồng ý rằng kế hoạch quân sự và chính trị sẽ chuyển tới cho Đại sứ Lodge biết hai ngày trước khi khai hỏa (cuộc nói chuyện đêm 24/10/1963), nhưng khi nói chuyện với Conein hôm 28/10/1963, Đôn nói có thể sẽ chỉ cho biết **4 tiếng đồng hồ trước thôi**. Đôn hỏi kỹ Conein về giờ nào trong ngày 31/10/1963 Đại sứ Lodge sẽ lên đường [về Mỹ]. Về người soạn kế hoạch đảo chánh, Đôn nói với Conein rằng Đôn là người liên lạc với người Mỹ, các tướng khác nhau và các tư lệnh sư đoàn. Tướng Kim là người soạn kế hoạch chính trị, trong khi soạn kế hoạch quân sự thì trong tay các tướng khác (có lẽ, chính Tướng Dương Văn Minh).

Nhân sự lãnh đạo cuộc đảo chánh.

A. Quân sự. Vào ngày 5/10/1963, Tướng Dương Văn Minh thông báo Conein rằng "trong các tướng tham dự với Minh trong kế hoạch này là: Tướng Đôn, Tướng Khiêm và Tướng Kim." Trong cuộc nói chuyện ngày 25/10/1963, Conein nghe từ Tướng Đôn rằng ủy ban đảo chánh bao gồm Đôn và các tướng Minh, Chiêu và Kim. (Ghi chú: Tướng Khiêm nơi đây đã bị loại ra và thay bằng Tướng Chiêu người chúng ta biết từ lâu là Chiêu bất mãn. Trong cuộc nói chuyện ngày 28/10/1963, Đôn nói với Conein rằng Tướng Khiêm đang bị theo dõi vì bị Tổng Thống Diệm nghi ngờ.) Lần nữa, vào ngày 28/10/1963, Đôn nói với Conein rằng Tướng Khánh đang hợp tác, nhưng không phải là thành viên trong ủy ban đảo chánh; Khánh sẽ "không muốn đưa quân khu của Khánh vào giao chiến." Đôn cũng nói tương tự với các tướng Trí và Đình. Trong cuộc nói chuyện ngày 28/10/1963, Đôn nói với Conein rằng Đôn sẽ đi vào sáng ngày 29/10 tới gặp các tướng Trí và Khánh để hoàn tất kế hoạch. Đôn dè dặt không tin Trung Tá Thảo, người Đôn nói là các tướng nghi ngờ.

B. Dân sự. Rõ ràng là một số dân sự và người đối lập có biết về kế hoạch đảo chánh của các tướng lãnh, mặc dù không biết nhiều chi tiết. Các dân sự này phần lớn là lãnh tụ của tổ chức Đại Việt Quốc Dân thời chống Pháp, chống Cộng, và chống Diệm.

Trong đó, chú ý có Bùi Diễm, trong giới lãnh đạo trẻ và năng động của Đại Việt; Đặng Văn Sung và Phạm Huy Quát, các lãnh tụ lâu năm của Đại Việt; và Trần Trung Dung, Bộ Trưởng Quốc Phòng của Diệm từ 1955 tới 11/1960. Trong một cuộc nói chuyện giữa Dung và một viên chức CAS, Dung nói Dung hình dung một chính phủ lãnh đạo bởi Phó Tổng Thống Thơ, với Quát làm Thủ Tướng. Dung nói rõ các nhân vật sau cho các ghế Bộ Trưởng: Trần Văn Lý (cựu Thủ Hiến Miền Trung); Phan Quang Đán (nhà đối lập lâu năm, có nhiều năm tại Hoa Kỳ); Trần Văn Tuyên (cựu cố vấn chính trị của Cao Đài); và Phạm Khắc Sửu, một nhà đối lập Đại Việt nổi tiếng ở Sài Gòn. Dung cũng nhắc tới 3 người lưu vong đáng cứu xét, trong đó có Nguyễn Hữu Châu và Nguyễn Tôn Hoàn.

Các đơn vị quân sự tham dự: Ông sẽ nhận được bản văn khác cho đề tài này.

Chương trình chính trị. Bây giờ chỉ mới nghe về chương trình chính trị trong cuộc nói chuyện của Đôn với Conein hôm 24/10/1963, trong đó Đôn nói rằng: a) chính phủ kế tiếp sẽ là dân sự; b) Sẽ trả tự do càng sớm càng tốt các tù nhân chính trị không-Cộng-sản và sẽ tổ chức bầu cử trung thực, và sẽ bao dung cho sự hoạt động của các đảng đối lập; c) sẽ hoàn toàn có tự do tôn giáo; và d) sẽ ủng hộ thế giới phương Tây, nhưng sẽ không là chư hầu của Mỹ, để "dẫn cuộc chiến chống VC tới kết cục chiến thắng, trong khi nhận sự giúp đỡ của Phương Tây, đặc biệt là Hoa Kỳ."

Ngày 30/10/1963. 5 p.m. Viết từ Sài Gòn. Từ Tòa Đại sứ gửi về BNG. Ký tên Lodge. Chuyển trực tiếp tới Tổng Thống Kennedy. Không gửi tới nơi khác. Nơi đây là bản báo cáo hàng tuần, tuần lễ kết thúc vào ngày Thứ Tư 30/10/1963.

Câu hỏi 1: Chúng ta đang thắng hay thua, tính theo hàng ngày, trong cuộc chiến chống VC?

Trả lời: Không có thay đổi lớn về tình hình quân sự trong suốt tuần qua. Sự kiện đáng ghi nhận nhất đối với tôi, trực tiếp, là lời tiết lộ có tính tối mật từ Tướng Đôn, hiện nay là Quyền Tham Mưu Trưởng Liên Quân, rằng Đôn **không nghĩ là cuộc chiến có thể thắng được với chính phủ Diệm như hiện nay**, trước khi người Mỹ ra đi, và chắc chắn là sau đó là không thể thắng VC nổi.

Tôi tiếp tục nghĩ rằng chúng ta có thể và phải tiếp tục chiến dịch giữ đất và giữ dân như hiện nay, nhưng sẽ phải là cái gì khác hơn với những gì chính phủ VN đang làm hiện nay về chính trị và tâm lý chiến để có chiến thắng thực sự.

Câu hỏi 2: Có phải chính phủ VN đang đáp ứng yêu cầu chúng ta là phải cải tiến 3 lĩnh vực: (a) chiến dịch quân sự chống lại VC, (b) mở rộng chính trị nội bộ, và (c) hành động chinh phục dư luận, cả chính phủ và người dân, Hoa Kỳ?

Trả lời: Về (a), không thay đổi lớn. Không đáp ứng cụ thể nào chúng ta nhận được từ phía chính phủ VN về các lĩnh vực quân sự mà chúng ta đã nói là cần cải tiến. Về (b), không thay đổi lớn. Về (c), Không thay đổi lớn.

Câu hỏi 3: Có chứng cứ nào cho thấy có sự mạnh hơn hay yếu hơn về tính hiệu quả của chính phủ VN trong tương giao quan hệ với chính người dân VN?

Trả lời: Một bản báo cáo từ người Quyền Lãnh Sự tại Huế dẫn ra trường hợp một phụ nữ Việt Nam, Hiệu trưởng của một trường giành riêng cho nữ sinh tại Huế, người này vẫn còn bị giam trong tù chỉ vì tội duy nhất là viết một lá thư gửi Tổng Thống "gần như là xin thay đổi trong chính phủ" và bản văn này ký tên chung với ban giảng huấn trường. Lá thư kêu gọi Tổng Thống Diệm dùng thẩm quyền lãnh đạo để giải quyết vấn đề Phật Giáo và bác bỏ các hành động đàn áp của các quan chức cấp thấp. Viên chức Lãnh sự Hoa Kỳ của chúng ta mới đem chuyện này nói với chính quyền địa phương, thì được nói rằng hễ bà Hiệu Trưởng "tự thú tội" xong thì sẽ được đưa ra trước tòa quân sự. Hồi cuối tuần vừa qua, người nữ Hiệu Trưởng này được thả ra, nhưng người ta tin rằng bà được thả vì liên hệ tới chuyến thăm của phái đoàn LHQ và có giả thuyết rằng sau khi phái đoàn LHQ rời Việt Nam thì bà Hiệu Trưởng sẽ có chuyện nữa. Không có lý do nào để nghĩ rằng trường hợp này có cái gì dị thường. Cũng có tin ghi nhận về nhiều sĩ quan Lục quân bị yêu cầu lập danh sách những người nào trong đơn vị của họ mà có các hành động bị xem là không phù hợp với chính sách nhà nước.

Câu hỏi 4: Và cụ thể hơn, phản ứng nào từ phía chính phủ VN đối với chúng ta, và chúng ta có cần thay đổi chút nào về hướng tiếp cận với chính phủ VN?

Trả lời: Chúng ta bắt đầu thấy một vài ảnh hưởng, nhưng không bao nhiêu cụ thể. Diệm mời tôi ở một ngày Chủ Nhật với ông và nêu lên đề tài ngưng nhập cảng mặt hàng tiêu dùng mà, tôi hy vọng, là khởi đầu của một cuộc đối thoại. Thuần sau đó nói rằng có lẽ đó là khúc dạo đầu của TT Diệm. Nhưng nhập cảng hàng thương mại và ngừng viện trợ đối với Đại Tá Tung có vẻ như gây ấn tượng với chính phủ VN nhiều hơn là chúng ta cứ nói hoài. Có lẽ họ sẽ đề ra vài bước để họ thực hiện nhằm trao đổi việc tiếp tục viện trợ, mặc dù tôi nghi ngờ rằng họ sẽ nhượng bộ nhiều. Bất cứ những gì họ hứa làm, thế rồi lại trì hoãn và sẽ rất khó mà chứng thực những việc đó. Khi chúng ta quyết định rằng đã tới lúc chúng ta tiếp tục viện trợ, thì có lẽ tôi nên được trao quyền làm một bản văn gửi Diệm để giải thích rằng chính sách của chính phủ VN gây nhiều khó khăn cho chúng ta tiếp tục viện trợ, nhưng, mặc dù niềm tin Hoa Kỳ đã suy yếu, chúng ta đã kết luận rằng họ có ý chiến thắng cuộc chiến; rằng chúng ta sẽ tiếp tục viện trợ một số lĩnh vực trong những thời gian cố định đều đặn.

Các phản ứng khác nhận thấy như sau:

a. Tiên sĩ Herbert K. Walther của phòng giáo dục USOM, người có lẽ gặp nhiều giáo sư và sinh viên Việt Nam hơn bất kỳ viên chức nào trong các nhà ngoại giao Hoa Kỳ nơi đây, báo cáo rằng một vài giáo sư hay sinh viên đã khen ngợi quyết định Hoa Kỳ ngưng viện trợ cho Việt Nam. Tất cả những người liên lạc của Walther đều nói họ hoan hỷ vì quyết định của Hoa Kỳ tạm ngưng viện trợ, và họ nói lẽ ra Mỹ phải làm như thế sớm hơn để áp lực Diệm.

b. Tướng Đôn bày tỏ sự hài lòng rằng lực lượng của Đại Tá Tung đã được đặt dưới quyền Bộ Tổng Tham Mưu. Đôn cũng quan ngại về đồng bạc mất giá.

c. Phó Tổng Thông Thờ hỏi một người tới thăm rằng tôi [Lodge] có đủ mạnh mẽ để đứng vững trong tình thế hiện nay. Khi được nghe rằng tôi vững vàng, Thờ đáp là tốt vậy.

d. Trên thị trường chợ búa, giá hàng nhập cảng tăng đều với tình hình chính phủ VN kiểm soát bột và sữa đặc có đường, trong khi số lượng bán sỉ không còn đủ nữa. Thị trường tiền tệ tiếp tục dao động. Vàng mới tăng giá 50% thế rồi sụt giá 12% bởi vì có một số lượng lớn vàng nhập lậu từ Hồng Kông tuần qua.

Các tin đồn về hành động của chính phủ VN đều đặn đưa ra, nhưng không thấy gì xảy ra. Toàn cảnh cho thấy có hoang mang trong giới doanh nhân và công chức. Vài biểu hiện bất mãn đã lên tiếng từ các công đoàn. Các viên chức chính phủ VN cũng quan ngại về giá hàng chợ, cộng thêm tin đồn sẽ giảm lương và vật giá tăng vì phải mua thức ăn trưa vì áp dụng giờ làm việc mới. Tôi biết là có đủ sữa cho tới tháng 12/1963 hay tháng 1/1964. Tôi dự định đưa lượng sữa này ra khi cần thiết để bảo đảm có số lượng bình thường cho dân tiêu thụ. Cuối cùng, chính phủ VN có vẻ như đã có một khởi đầu tốt với phái đoàn LHQ. Tới giờ, họ cho phái đoàn gặp mọi người, kể cả các Phật Tử đang bị giam giữ.

Ngày 30/10/1963. 7 p.m. Viết từ Sài Gòn. Điện văn từ Tướng Harkins (Tur Lệnh MACV) gửi về Tướng Taylor (Tham Mưu Trưởng Liên Quân Hoa Kỳ).

Khi tôi nói tuần trước rằng tôi không muốn có đảo chánh ở VN, tôi đã không nhận ra là tôi đã lỡ nhịp với thực tại. Thực sự, Đại sứ Lodge đã đồng ý thông báo cho tôi mọi diễn tiến ở VN. Do vậy tôi hơi shock khi Đại sứ Lodge gọi tôi hôm nay về chỉ thị từ Washington. Tôi không biết rằng trước đó đã có liên lạc giữa Đôn và Conein. Tôi thực sự không nhận ra về tính tất yếu kế hoạch đảo chánh của Đôn. Vì chúng ta không biết về kế hoạch đó, tôi không có thể nói là kế hoạch tốt ra sao. Đối với tôi, như dường Đôn đã lấy danh sách các đơn vị ra rồi chỉ định các đơn vị sẽ được sử dụng. Về cách mà các Sư Đoàn 21, 9, 7, 23 và 5 có thể yểm trợ tức khắc cho một nỗ lực ở Sài Gòn thì khó mà hình dung được.

(LND: Tướng Harkins muốn nói rằng các sư đoàn này có căn cứ xa Sài Gòn, khó đưa về dùng cho đảo chánh, và nếu đưa về thì sẽ trống nhiều chỗ cho VC vào.)

Nếu các sư đoàn này được đưa vào khu vực [thủ đô để đảo chánh], thì VC sẽ lợi dụng liền và tôi không thể đoán là cần bao lâu để đưa quân chính phủ tái chiếm các nơi bỏ ngõ cho VC chiếm. Nếu Đôn dự định chỉ dùng các đơn vị quân đội địa phương, thì nỗ lực [đảo chánh] sẽ thất bại.

Tôi đọc điện văn của Đại sứ hôm nay trả lời cho sự không đồng ý của tôi rằng chúng ta nên có thêm thông tin. Cho dù Đôn nói cuộc đảo chánh thuần túy là người Việt, Hoa Kỳ cũng sẽ liên hệ dù chúng ta thích hay không thích.

Tôi cảm thấy chúng ta nên đồng ý đảo chánh chỉ với một điều chắc chắn: Điều này hoặc tiếp tục giúp đỡ Diệm cho tới khi chúng ta cạn hết tất cả các biện pháp áp lực. Uy tín của Hoa Kỳ thực sự liên hệ cách này hay cách kia, và nói phải được gìn giữ ở mọi giá.

Ngày 30/10/1963. 12:25 p.m. Bản ghi nhớ về cuộc nói chuyện điện thoại giữa Harriman (Thứ Trưởng Ngoại Giao về Chính Trị) và Bundy (Phụ tá Đặc biệt của Tổng Thống về An Ninh Quốc Gia). Người chép lại cuộc nói chuyện điện thoại là Dolores P Perruso, nhân viên trong văn phòng của Harriman.

Harriman nói rằng Bộ Trưởng Quốc Phòng McNamara không hài lòng vì Tướng Harkins không được hỏi ý về các lượng định quân sự. Harriman nói rằng các đánh giá của Harkins không chính xác tí nào. Harriman nói Bundy nên ghi nhớ trong tâm [rằng Harkins không chính xác] khi liên hệ những gì Harkins nói. Harriman nói rằng Harriman nghi ngờ khả năng của ban tham mưu của Tướng Harkins. Harriman nói rằng Harriman nghĩ rằng Trueheart đã thực hiện các công việc rất tuyệt vời.

Ngày 30/10/1963. 5:49 p.m. Viết từ Washington. Điện văn từ Bundy (Phụ tá Đặc biệt của Tổng Thống về An ninh Quốc gia) gửi Đại sứ Lodge.

Chúng tôi không chấp nhận như một căn bản cho chính sách Mỹ rằng chúng ta không có sức mạnh để trì hoãn hay bác bỏ một cuộc đảo chánh. Ông đã viết rằng nếu ông tin rằng đảo chánh sẽ thất bại, ông sẽ làm mọi chuyện để ngăn cản lại. Chúng tôi tin rằng dựa trên cùng căn bản này, ông nên có hành động thuyết phục các lãnh tụ đảo chánh hãy ngưng lại hay trì hoãn bất kỳ chiến dịch nào mà, trong sự phán đoán tốt nhất của ông, không nắm chắc phần thắng. Chúng ta chưa bao giờ cứu xét tới chuyện phản bội các tướng lãnh để bênh vực Diệm, và nhân sự liên hệ của chúng ta đã bác bỏ chuyện như thế. Chúng tôi nhận ra sự nguy hiểm khi lộ ra về như mình là con tin cho các tướng, nhưng chúng tôi tin rằng vị trí chúng ta nên cứng rắn càng nhiều càng tốt, do vậy chúng ta không thể tự hạn chế mình vào trường hợp được ông ám chỉ là chỉ có sự thất bại nào đó mới cần can thiệp. Chúng tôi tin rằng tiêu chuẩn của ông về sự can thiệp nên nói như trên.

Do vậy, nếu ông kết luận rằng không có nhiều phần sẽ thắng, ông nên nêu nghi ngờ với các tướng để thuyết phục họ tạm hoãn cho tới khi có cơ hội tốt hơn để đảo chánh thành công. Khi thông báo như thế, ông nên dùng sức mạnh những lời khuyên tốt nhất của Mỹ và công khai bác bỏ bất kỳ sự ám chỉ nào là chúng ta chống lại nỗ lực của các tướng chỉ vì chúng ta thiên vị cho chính phủ Diệm. Chúng ta nên nhớ rằng các tướng đã diễn dịch vai trò Hoa Kỳ trong cuộc đảo chánh 1960 [bất thành], và nhân sự của ông nên phân biệt rõ ràng giữa lời khuyên chân thành và mạnh mẽ trong cương vị bạn, và đối với bất kỳ chống đối nào đối với mục tiêu của họ. Chúng ta tiếp tục lượng định theo sát từng phút về viễn ảnh [thành công hay không]. Chúng ta muốn tiếp tục trao đổi các lượng định mới nhất về đề tài này.

Để làm sáng tỏ, chúng tôi lặp lại ước muốn của chúng ta như sau.

a) Trong khi ông còn ở Sài Gòn, ông là Tư Lệnh chỉ huy các hoạt động của người Mỹ tại VN trong mọi trường hợp và chỉ thị duy nhất của chúng tôi là, chúng tôi biết chắc rằng sẽ cung cấp thông tin đầy đủ cho Harkins trong mọi giai đoạn và sử dụng lời khuyên từ cả Harkins và (xóa vài chữ) trong việc đưa ra hướng dẫn đối với những người liên lạc và sự lượng định. Chúng tôi vẫn quan ngại rằng cả Conein và các nguồn tin khác chưa có thông tin sáng tỏ về sự bố trí lực lượng và mức độ quyết tâm đảo chánh của các tướng.

b) Khi ông rời Sài Gòn và trước khi xảy ra cú đảo chánh, Trueheart sẽ là Tư lệnh các hoạt động của người Mỹ tại VN. Trong trường hợp đó, chúng tôi muốn tất cả chỉ thị đối với Conein sẽ được thực hiện trong sự tham khảo với Harkins và (xóa vài chữ) để cả 3 người biết những gì được nói cho Conein. Bất kỳ bất đồng ý nào giữa 3 người về các chỉ thị đó nên được báo cáo về Washington và giữ lại chờ quyết định của chúng tôi, khi thời gian cho phép.

c) Nếu ông đã rời VN và cú đảo chánh xảy ra, chúng tôi tin rằng đó là tình hình khẩn cấp, chờ ông trở về [Sài Gòn], rằng hướng đi của các viên chức Mỹ tại VN cần được cân trọng giữ trong các viên chức cao cấp nhất có kinh nghiệm về các quyết định quân sự, và viên chức đó theo chúng tôi nên là Harkins. Chúng tôi không có ý định là chuyển thay đổi trách nhiệm cuối cùng này lộ ra công khai dù là ở cách nào, và Harkins dĩ nhiên sẽ được hướng dẫn theo các chỉ thị của chúng tôi.

Trong trường hợp xảy ra đảo chánh: a) chính phủ Mỹ sẽ bác bỏ lời yêu cầu can thiệp trực tiếp từ phía nào, và phi cơ do Mỹ kiểm soát và các tài nguyên khác sẽ không đưa vào giữa các cuộc giao chiến hay là để hỗ trợ dù là phía đảo chánh hay phía trung thành với chính phủ, mà không có sự cho phép của Washington. b) Trường hợp giao chiến ngang ngửa, Hoa Kỳ có thể đồng ý thực hiện vài hành động được cả 2 phía đồng ý, như chở đi các nhân vật quan trọng hay chuyển thông tin. Tuy nhiên, khi làm như thế, chính phủ Mỹ sẽ tránh áp lực từ cả 2 phía. Không có lợi gì cho chính phủ Mỹ khi lộ ra về như là công cụ của chính quyền đương hữu hay công cụ của phía đảo chánh. c) Trường hợp đảo chánh thất bại hay sắp thất bại, Hoa Kỳ có thể cho tỵ nạn đối với những người trách nhiệm liên hệ. Chúng tôi tin rằng làm như thế sẽ có lợi cho chúng ta và có lợi cho những người xin tỵ nạn khi họ tìm được bảo vệ trong các tòa đại sứ khác và của chúng ta. d) Nhưng một khi cuộc đảo chánh dưới sự lãnh đạo có trách nhiệm tiến hành, và trong các hạn chế này, vì quyền lợi chính phủ Hoa Kỳ, đảo chánh đó cần được thành công.

Vi ông sắp về Hoa Kỳ, ông nên tránh bình luận trước công chúng và giữ được im lặng thì tốt. Và nếu có thể, ông nên đề ngỏ giờ chính xác của chuyến bay. Rất là bất lợi khi ông vắng mặt ở Sài Gòn nếu như đây là một tuần lễ quyết định, và nếu có thể tránh được, chúng tôi không muốn thấy ông dính chặt vào một giờ cố định phải lên phi cơ.

Ngày 31/10/1963. 5:40 p.m. Viết từ Sài Gòn. Đại sứ Lodge gửi về Bộ Ngoại Giao. Phân tích về các nhóm bất đồng chính kiến, trong đó có về một số nhóm đang kết hợp sau lưng các tướng lãnh. Chúng tôi (Lodge) đang biết các phần tử bất đồng chính kiến như sau:

a) Nhóm Trần Kim Tuyến, kết hợp cả quân sự, dân sự, các nhà hoạt động Phật Giáo và các nhóm sinh viên học sinh. Tổ chức rộng lớn, tự chia ra nhiều phần.

b) Trung Tá Phạm Ngọc Thảo và Huỳnh Văn Lang. Nhóm này có hỗ trợ từ quân nhân, có một phần nhóm này có ảnh hưởng trên nhóm Trần Kim Tuyến.

c) Nhóm sĩ quan Miền Trung, có vẻ như là một phần sẽ tham dự trong cuộc đảo chánh sắp tới của các tướng, lãnh đạo bởi Tướng Lê Văn Nghiêm, với các Tướng Phạm Xuân Chiêu, Lê Văn Kim, Trần Văn Minh, Nguyễn Ngọc Lễ, và Dương Văn Minh như một phần của thượng tầng. Nhóm này song hành với một nhóm gồm các sĩ quan gốc Miền Bắc (do Tướng Chiêu chỉ huy) và Miền Nam (do Tướng Kim chỉ huy). Không rõ về hướng hoạt động, nhưng có vài đơn vị hỗ trợ được nhận ra.

d) Đảng Mặt Trận Thống Nhất, được mô tả bởi "Bui Thngt [sic] Long Hy" (*Người dịch không rõ là ai, xin ghi nguyên văn trong ngoặc kép*), được tổ chức thành các chi bộ 3 người gồm giới trí thức, mục tiêu lật đổ chế độ Diệm. Nhóm này có lẽ là một phần trong nhóm Trần Kim Tuyền.

e) Các phần tử Đại Việt, đại diện là Bùi Diễm, làm việc với các tướng. Cuộc nói chuyện với Đặng Văn Sung và Trần Trung Dung cho thấy họ biết rất nhiều, và chúng tôi nghi ngờ rằng nhóm này là những người tham dự.

f) Việt Nam Quốc Dân Đảng thuộc nhóm Nguyễn Văn Lực, người từ ban đầu đã có liên lạc và hứa ủng hộ nhóm Trần Kim Tuyền, và nhóm Thảo/Lang đang tìm cách lợi dụng nhóm này.

g) Chúng tôi có nhiều bản tin cho thấy các Đại Tá, và các sĩ quan cấp thấp, đặc biệt là từ Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến và Thiết Giáp, đang thảo luận về một cuộc đảo chánh trong sức riêng của họ.

h) Nhóm của Thiếu Tá Nguyễn Văn Bích, người giữ chức vụ DCO (*LND: không rõ viết tắt chức vụ gì*) của Sư Đoàn 23, được chúng tôi chú ý xuyên qua Du Phước Long của Phòng Liên Lạc Báo Chí. Vì liên hệ của Long cho thấy có thể nhóm này là một phần của nhóm Trần Kim Tuyền. Các lời nói khác của Long cũng cho thấy nhóm này có thể là phần tử của Việt Nam Quốc Dân Đảng.

i) Nhóm Nguyễn Hữu Dương, một luật sư công quyền, có nhiều liên lạc ở cả giới quân sự và dân sự. Nhóm này làm việc song song với nhóm Tự Do, cả hai nhóm đều có nhiều liên hệ với giới sinh viên học sinh. Nhóm của Dương và nhóm Tự Do là độc lập, và liên hệ với nhóm Trần Kim Tuyền.

j) Nhóm các tướng lãnh, chỉ huy do Dương Văn Minh, với Trần Văn Đôn làm phát ngôn nhân và Lê Văn Kim là tổ chức chính trị. Hầu hết các nhóm trên bây giờ đều có liên hệ với nhóm này.

k) Tổ chức của Phạm Huy Cơ có tên là Territorial Action Committee (Ủy Ban Hành Động Lãnh Thổ?) có kế hoạch lật đổ chế độ Diệm, hoạt động tích cực về tâm lý chiến, có vài tổ chức dân sự; không thấy rõ là có quân sự hỗ trợ hay không, cũng không cho thấy một vận hành đảo chánh nào.

Nhìn chung về các nhóm trên, chúng tôi cảm thấy hầu hết hoạt động bây giờ tập trung vào 2 phía, một phía là nhóm của Thảo/Lang, và phía kia là nhóm các tướng lãnh. Cả hai nhóm đều dùng chung một số đơn vị quân sự, nhưng phía các tướng có vẻ mạnh hơn và tổ chức rộng hơn. Nếu nhóm Thảo/Lang tiến hành đảo chánh trước, họ phải hy vọng những nhóm đối lập sẽ trở cờ theo họ, cũng như sự hỗ trợ từ các đơn vị quân sự mà sự trung thành họ không biết chắc, hay là phải cần một hành động thần tốc để xóa sổ gia đình nhà Ngô. Ngay cả nếu thành công, cũng không chắc họ sẽ thực hiện được chương trình chính trị của họ. Chúng tôi tin rằng nếu nhóm các tướng tiến hành đảo chánh trước, sức mạnh sẽ về nhóm này và nhóm Thảo/Lang sẽ bị buộc hỗ trợ cho những người và những nhóm không hoàn toàn là họ chủ động. Các tướng từ khởi đầu đã không có ý định muốn kết hợp với nhóm Thảo, vì họ không tin Thảo, nhưng sẵn sàng sử dụng Thảo.

Ngày 31/10/1963. Theo lịch trình là phải về họp và thảo luận tình hình, nhưng Đại sứ Lodge hoãn bay về Mỹ vì không khí căng thẳng và có vẻ như cuộc đảo chánh sắp tiến hành.

Ngày 1/11/1963. 10:00 a.m. Đại sứ Lodge và Đô Đốc Harry Felt (Tư lệnh Quân Lực Mỹ Thái Bình Dương) tới thăm Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Đô Đốc Felt đang thăm VN. TT Diệm lặp lại nhiều điểm đã nói với McNamara một tháng trước đó. Cuối buổi họp, Diệm kéo Lodge sang một bên, nói rằng Diệm đã sẵn sàng nói về những gì Hoa Kỳ muốn Diệm làm. Sau buổi họp, Đô Đốc Felt rời Sài Gòn.

Ngày 1/11/1963. Viết từ Sài Gòn. Từ Tòa Đại sứ gửi về BNG. Ký tên Lodge. Đô Đốc Felt, Bộ Trưởng Martin, người thông ngôn tòa đại sứ và tôi gặp Tổng Thống Diệm từ 10 giờ sáng cho tới 11:15 giờ hôm nay. Sau đó, tôi một mình nói chuyện với TT Diệm trong 20 phút. Diệm khởi đầu bằng đọc thoạt về những gì tương tự trong cuộc nói chuyện ngày 29/9/1963 với McNamara, Taylor, Harkins và chính tôi (Lodge).

TT Diệm thêm vài điều sau: a) Các viên chức CIA cấp thấp đang đầu độc bầu không khí bằng cách loan tin đồn về các cuộc đảo chánh chống Diệm. Nói rằng một viên chức đó, tên Hodges gần đây nói với một vài viên chức VN rằng chính phủ VN dự định biểu tình tấn công tòa đại sứ Mỹ. Hodges nhận xét rằng nếu chuyện đó xảy ra, Hạm Đội 7 Hoa Kỳ sẽ phản ứng liền, và vân vân. Diệm nói rằng Hodges rõ ràng biết nhiều về chuyện đó hơn là Diệm biết, nhưng thêm rằng kẻ thù sẽ lợi dụng các tin đồn đó. Diệm nói có 2 cán bộ Việt Cộng bị giết ở phía Nam Sài Gòn hôm 23/10/1963, trong người có kế hoạch lợi dụng bất kỳ nỗ lực đảo chánh nào để chiếm Sài Gòn. b) Kế hoạch Mỹ ghìm viện trợ sẽ làm hại nỗ lực chiến tranh, sẽ gây ra khó khăn đặc biệt cho binh sĩ và các Thanh Niên Tình nguyện không được trả lương tại các Ấp Chiến Lược. Diệm dự định các biện pháp bảo vệ họ về mặt kinh tế càng nhiều càng tốt. Diệm than thở việc ngưng viện trợ bột mì và đặc biệt là sữa. c) Chính phủ Mỹ hoàn toàn sai trong việc treo tải trợ Lực Lượng Đặc Biệt. Các lực lượng này không độc lập, nhưng chính phủ Mỹ như dường cho là như thế, nhưng là trực tiếp dưới quyền Bộ Tham Mưu Quân Lực VNCH, nơi trước đó ra lệnh họ tấn công các chùa vào ngày 21/8/1963 sau khi các sĩ quan cao cấp quân lực VNCH thống nhất nói với Diệm là cần hành động như thế. Diệm cũng nói thêm một cách sai lầm rằng chính phủ Mỹ có ấn tượng sai về sự độc lập của Lực Lượng Đặc Biệt bởi vì phương pháp tác chiến đặc biệt thường liên hệ với các sư đoàn bình thường hay các đơn vị biên phòng. (Hết điện văn)

Ngày 1/11/1963. 2:24 p.m. Viết từ Sài Gòn. Điện văn Harkins (Tu Lệnh MACV) gửi về Blake (Giám Đốc Sở An Ninh Quốc Gia Hoa Kỳ).

Lúc 13:45 giờ, Tướng Đôn điện thoại cho Tướng Stilwell, J-3 (của MACV) và nói rõ rằng tất cả các tướng đã cùng với Đôn có mặt ở Bộ Tổng Tham Mưu và đang tiến hành cuộc đảo chánh. Stilwell **hỏi có phải thời gian ngay lúc đó là đảo chánh, Đôn trả lời đúng vậy.** Đôn yêu cầu thông báo ngay với tôi (Tướng Harkins). Tôi thông báo cho Đại sứ Lodge lúc 14:00 giờ. Lodge cũng vừa nhận được tin rằng một đơn vị Thủy Quân Lục Chiến đã chiếm PTT (Tổng Đài Bưu Điện).

Các viên chức CAS báo cáo một số đơn vị không rõ đã chiếm xong Tổng Nha Cảnh Sát. Một số đơn vị (có lẽ Tiểu Đoàn 3 Nhảy Dù) đang trên đường từ phi trường vào Sài Gòn.

Có tin đang giao chiến ở Bộ Chỉ Huy Lực Lượng Đặc Biệt kể bên Bộ Tổng Tham Mưu. Đại sứ và tôi đã ra lệnh cho AFRS (Đài Phát Thanh Quân Đội Hoa Kỳ) loan tin cảnh giác tới tất cả người Mỹ hãy tránh ra đường phố vì có biến động dân sự. Nhiều đơn vị quân đội di chuyển sáng nay. Tất cả chi tiết sẽ báo cáo sau. (Hết)

Ngày 1/11/1963. Lúc nửa đêm rạng sáng, các sĩ quan chỉ huy đảo chánh có mặt ở Bộ Tổng Tham Mưu. Ủy ban Đảo chánh triệu tập buổi họp tất cả các sĩ quan cao cấp tại Bộ Tổng Tham Mưu, chỉ trừ Tướng Đính và Tướng Cao. Họ được thông báo về cuộc đảo chánh, và yêu cầu ủng hộ. Tất cả ủng hộ, chỉ trừ Đại Tá Tung. Lời cam kết ủng hộ đảo chánh được thu bằng ghi âm. Tung bị bắt giữ, sau đó bị bắn chết. Một viên chức CAS (tinh báo Hoa Kỳ) được mời tới Bộ Tổng Tham Mưu và giữ điện thoại liên lạc với Tòa Đại sứ Mỹ trong suốt cuộc đảo chánh.

Lúc 1:45 p.m. Tướng Đôn thông báo cho Tướng Stillwell, yêu cầu thông báo Tướng Harkins về cuộc đảo chánh.

Lúc 2:00 p.m. Chiếm một số cơ sở chính yếu trong Sài Gòn, trong đó có Bưu điện, Tổng Nha Cảnh Sát, các đài phát thanh, phi trường, bộ chỉ huy Hải quân, vân vân. Quân đảo chánh cũng tấn công vào Dinh Tổng Thống và các cơ sở trong Lực Lượng Phòng Vệ Phủ Tổng Thống, ngăn chặn các lối từ ngoài vào thủ đô.

Ngày 1/11/1963. 3 p.m. Viết từ Sài Gòn. Từ Tòa Đại sứ gửi về Bộ Ngoại Giao. Ký tên Lodge. Diễn biến chính lúc 15:00 giờ như sau. Tướng Đôn xác nhận đảo chánh đang tiến hành. Một đơn vị quân đảo chánh, có lẽ TQLC, đã chiếm Trung tâm viễn thông của Bộ Nội Vụ. Có bắn rải rác trên đường phố. Đại Tá Tung, Tư Lệnh Lực Lượng Đặc Biệt VN, có tin đã bị bắt và đã bị thúc giục đưa ra lệnh ngưng bắn cho LLDB. Quân Phòng Vệ Phủ Tổng Thống đang bố trí, đóng quanh Dinh Tổng Thống, nhưng không nghe tiếng súng nơi này. Bộ Trưởng Thuần, Bộ Trưởng Kinh Tế Thanh, Bộ Trưởng Tài Chánh Lương đều đang ở căn chung cư của Đại sứ Italy. Có 103 xe vận tải chở lính vào Sài Gòn, qua cầu từ Biên Hòa. Đại Tá Tung, Giám Đốc Cảnh Sát, Tư Lệnh Không Quân, Tư Lệnh Dân Vệ, tất cả đều bị bắt ở Bộ Tổng Tham Mưu. Có tin Tư Lệnh Hải Quân bị giết sáng nay.

Các tướng đảo chánh tìm cách chuyển vào Dinh bản tối hậu thư tới Tổng Thống Diệm bảo đảm có lối an toàn ra hải ngoại cho hai anh em Diệm và Nhu nếu hai vị này đầu hàng trong vòng một giờ đồng hồ. Nhưng không chuyển vào được. Tướng Đôn nói Đôn sẽ đưa bản tuyên cáo về đảo chánh lên đài phát thanh trong vòng một giờ đồng hồ. Tuyên bố tình hình xám, và tất cả những người Mỹ được khuyến cáo qua đài phát thanh AFRS là phải ở trong nhà.

--- Ghi chú của Bộ Ngoại Giao khi biên tập hồ sơ. Theo các cuộc phỏng vấn với Lucien Conein vào ngày 11/10/1984 và với những người khác vào ngày 14/4/1984, Nhu đã có những nỗ lực để cứu vãn. Vào cuối tháng 10/1963, Nhu có nghe về một âm mưu đảo chánh, "rằng các con voi đang chạy tàn phá trong rừng và vài con đang tới gần Nhu." Nhu kết luận rằng cách duy nhất để xoay chuyển tình hình là cho Mỹ thấy rằng Diệm và Nhu là "những người duy nhất cứu được Việt Nam." Nhu thu xếp với Tướng Đính, Tư Lệnh Biệt Khu Thủ Đô, để dàn dựng một cuộc nổi dậy giả mạo của VC tại Sài Gòn. Trong kế hoạch sẽ có thủ đoạn ám sát các viên chức Hoa Kỳ chính yếu. Rồi Nhu dự định đưa các đơn vị quân đội "trung thành" từ thẩm quyền của Đính để đàn áp cuộc nổi loạn, khôi phục trật tự, và cứu VN. Nhưng **Đính trước đó đã về phía các tướng đảo chánh và Đính nói với các tướng về kế hoạch của Nhu.** Như Conein mô tả, các tướng đã thừa cơ thuận ý Nhu để *muợn giả mà làm thật*. Khi đảo chánh mới bắt đầu, Nhu cứ tưởng đó là cú nổi loạn giả mạo dàn dựng mà Nhu đã bàn với Đính. (Hết điện văn)

Ngày 1/11/1963. Viết từ Sài Gòn. Điện văn từ Phòng CIA Sài Gòn gửi về Blake (Giám Đốc An Ninh Quốc Gia Hoa Kỳ). Conein báo cáo từ Bộ Tổng Tham Mưu của các tướng lãnh, nói rằng các tướng không thảo luận với Tổng Thống Diệm. Hoặc là có, hay không, và rồi ngưng cuộc điện đàm.

Conein quan sát thấy 4 phi cơ tác chiến AD-6 với bom đạn bay ở độ cao 10,000 ft (hơn 3 cây số) trên bầu trời Sài Gòn vào lúc 15:15 giờ chiều. Giao chiến lớn, cả xe tăng và súng nhỏ, và có lẽ cả đạn pháo binh gần Dinh Tổng Thống lúc 15:30 giờ chiều trở đi. Conein báo cáo từ Bộ Tổng Tham Mưu của các tướng lãnh, rằng nghe tiếng phát thanh qua sóng radio từ Dinh Tổng Thống tới Quân Khu 1 và Quân Khu 2, và tới Sư Đoàn 21.

Các bản tin trên sóng radio này nói là có đảo chánh ở Sài Gòn, nhưng tất cả loạn quân đã bị bắt. Từ Tòa Đại sứ có thể nghe tiếng súng giao chiến. Có thể xác nhận rằng không hề có chuyện loạn quân nào bị bắt. Vào lúc 15:35 giờ, nghe có tiếng súng đại bác 105 bắn gần Dinh. (Hết điện văn)

Ngày 1/11/1963. 4 p.m. Viết từ Sài Gòn. Điện văn từ Tòa Đại sứ gửi về BNG. Ký tên Lodge. Các tướng từ chối nói trực tiếp với Tổng Thống Phủ về tối hậu thư. Họ yêu cầu Tòa Đại sứ Hoa Kỳ chuyển tới Tổng Thống Diệm, Chúng tôi đã **yêu cầu Quyền Khâm Sứ Tòa Thánh Vatican để chuyển thông điệp vào Dinh Tổng Thống.** Trong khi đó, các cuộc bộ chiến diễn ra, và không quân tấn công vào Dinh Tổng Thống. (Hết điện văn)

Lúc 4:00 p.m. Giao chiến tại Dinh Tổng Thống và căn cứ của quân phòng vệ. Không liên lạc được Tướng Đính, Diệm và Nhu mới nhận thấy đảo chánh là có thực và nghiêm trọng. Kế tiếp các tướng kêu gọi hai anh em Diệm và Nhu đầu hàng. Hai người từ chối.

Lúc 4:30 p.m. Các tướng lên đài phát thanh, loan báo đảo chánh và yêu cầu hai anh em Diệm và Nhu từ chức. Cùng lúc, Diệm điện thoại cho Lodge. Diệm hỏi Lodge là lập trường của Mỹ phía nào. Lodge trả lời rằng Mỹ chưa thể có một quan điểm. Lodge bày tỏ quan ngại về an toàn cho Diệm, và cuộc nói chuyện ngưng lúc đó.

Ngày 1/11/1963. 6 p.m. Viết từ Sài Gòn. Điện văn từ Tòa Đại sứ gửi về BNG. Ký tên Lodge. Vào lúc 4:30 giờ chiều, một cú điện thoại từ Tổng Thống Diệm và sau đây là cuộc nói chuyện.

Diệm: Một số đơn vị nổi loạn và tôi muốn biết: Thái độ của Mỹ?

Lodge: Tôi không cảm thấy có đủ thông tin để có thể nói với ngài. Tôi nghe tiếng súng, nhưng tôi không nắm hết các sự kiện. Thêm nữa, vào lúc 4:30 giờ sáng ở thủ đô Hoa Kỳ bây giờ, và chính phủ Mỹ không thể có một quan điểm.

Diệm: Nhưng ông phải có vài ý tổng quát. Sau cùng, tôi là Tổng Thống. Tôi đã cố gắng làm nhiệm vụ của tôi. Tôi muốn làm bây giờ những gì bổn phận và lương tâm tôi đòi hỏi. Tôi tin bổn phận trên hết.

Lodge: Ngài chắc chắn đã làm bỗn phận của ngài. Như tôi đã nói với ngài chỉ mới sáng nay, tôi ngưỡng mộ sự can đảm và đóng góp lớn của ngài cho đất nước của ngài. Không ai có thể tước đoạt những gì ngài đã làm. Bây giờ tôi lo ngại về an toàn bản thân ngài. Tôi nghe tin rằng những người đảo chánh hiện nay muốn đưa ngài và em ngài ra khỏi Việt Nam nếu ngài từ chức. Ngài có nghe điều này?

Diệm: Không. (Và ngừng một chút.) Ông có số điện thoại tôi đó.

Lodge: Vâng. Nếu tôi có thể làm bất cứ điều gì để giúp ngài an toàn bản thân, xin gọi tôi.

Diệm: Tôi đang tìm cách tái lập trật tự. (Hết điện văn)

Lúc 5:00 p.m. Các tướng một lần nữa, kêu gọi Diệm đầu hàng. Tất cả các tướng đều lên tiếng kêu gọi. Đại Tá Tung bị đưa lên nói điện thoại, nói với Diệm rằng Tung đã bị bắt. Sau đó, Tung bị đưa ra ngoài và bắn chết. Diệm và Nhu bây giờ kinh hoàng, gọi tất cả các tư lệnh đơn vị, nhưng không ai trung thành nữa. Bên ngoài Dinh Tổng Thống, tiếng súng giao chiến tiếp tục.

Ngày 1/11/1963. 5 p.m. Viết từ Sài Gòn. Từ CIA Sài Gòn gửi về Blake (Giám Đốc An Ninh Quốc Gia). Conein từ Bộ Tổng Tham Mưu báo cáo Tướng Dương Văn Minh dùng điện thoại gọi Tổng Thống Diệm, nhưng không gặp Diệm, và Minh nói với Nhu. Tất cả các Tướng, thêm vào các tướng có mặt đã kể trên, Tướng Là, Tướng Tâm, Tướng Oai, và Tướng Ngọc. Thêm nữa, Đại Tá Lam của Dân Vệ, Đại Tá Khang của Thủy Quân Lục Chiến và Đại Tá Khương cũng nói chuyện với Nhu qua điện thoại. Thêm nữa, Đại Tá Tung bị dí súng nói qua điện thoại rằng Tung đang bị bắt. Tư Lệnh Không Quân không nói. Conein tin rằng người này đã bị thủ tiêu. Minh nói với Nhu rằng nếu Tổng Thống Diệm và Nhu không từ chức, không tự đầu hàng trong vòng 5 phút đồng hồ, Dinh Tổng Thống sẽ bị dội bom dữ dội. Rồi, Tướng Minh gác điện thoại.

--- Ghi chú viết: Trong điện văn kế tiếp có ghi: "Conein báo cáo từ Bộ Tổng Tham Mưu rằng Tướng Dương Văn Minh một lần nữa điện thoại Tổng Thống Ngô Đình Diệm, và Diệm gác máy lúc 17:15 giờ. Minh ra lệnh dội bom Dinh Tổng Thống. Điều này có vẻ trái với bản tin trên đài phát thanh rằng TT Diệm đã từ chức loan đi lúc 17:10 giờ."

Ngày 1/11/1963. Viết từ Sài Gòn. Điện văn từ CIA Sài Gòn gửi về Blake (Giám Đốc An Ninh Quốc Gia Hoa Kỳ).

Conein báo cáo từ Bộ Tổng Tham Mưu của các tướng, rằng có một nhóm chính khách dân sự, khuynh hướng thân Tây phương và chống Cộng **đang có mặt ở Bộ Tổng Tham Mưu**. Các vị dân sự này sẽ chỉ huy chính phủ dân sự tương lai. Trong chính phủ mới, sẽ không có quân nhân giữ chức vụ cao. Các tướng hy vọng chuyển giao sang chính phủ dân sự trong vòng 2 tới 3 ngày. Các tướng đã ghi âm bản Tuyên cáo dùng cho làn sóng phát thanh, và đã chiếm xong các Đài Phát Thanh VN. Tuy nhiên, một điểm chuyển sóng bị nổ, nên phát thanh bản Tuyên cáo trì hoãn. Có mặt ở Bộ Tổng Tham Mưu là Tướng Dương Văn Minh (Minh Lớn), Tướng Minh (Nhỏ), và các tướng Khiêm, Kim, Lê, và Chiêu. Các tướng nói Tướng Khánh và Tướng Trí cũng ủng hộ đảo chánh. Các tướng nói Biên Hòa và Mỹ Tho đã vào thay quân đảo chánh. Nghe có tiếng giao chiến lớn gần Tòa Đại Sứ. Có giao chiến giữa phi cơ chiến đấu và tàu chiến trên sông. (Hết điện văn)

Ngày 1/11/1963. 6:53 p.m. Điện văn từ CIA Sài Gòn gửi về Blake (Giám Đốc An Ninh Quốc Gia). Từ nguồn khả tín tại Bộ Tổng Tham Mưu ghi lời Tướng Dương Văn Minh: Giấy phút quyết định tới, quân sĩ tiến vào Dinh Gia Long, dự kiến chiếm xong lúc 19:00 giờ. Họ sẵn sàng tác chiến. Các tướng hy vọng chính phủ mới sẽ sớm được công nhận từ chính phủ Mỹ và các nước Tây Phương. Quân nhân sẽ không giữ mãi quyền lực. Tướng Minh lặp lại điều đó nhiều lần. Sẽ chuyển giao chính phủ sang dân sự trong hai hay ba ngày nếu có thể, và sẽ tận lực để chính phủ dân sự kiểm soát hoàn toàn trong vòng một tuần lễ. Khi đảo chánh hoàn tất, có thể là vào đêm 1/11/1963, các tướng sẽ tới Tòa Đại sứ Mỹ và mời nhà sư Thích Trí Quang tham dự tân chính phủ. Họ sẽ không ép buộc bất cứ gì với nhà sư Thích Trí Quang. Nhà sư sẽ được tự do lựa chọn tham dự hay không. (Hết điện văn)

Ngày 1/11/1963. 10:50 a.m. Viết từ Washington. Điện văn từ Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ gửi Tòa Đại sứ tại VN. Ký tên Rusk.

Nếu đảo chánh thành công, vấn đề công nhận tân chính phủ sẽ là khẩn cấp. Dĩ nhiên, ông sẽ hành xử trong phong cách bạn hữu và hợp tác nhưng thời điểm khi chúng tôi loan báo công nhân chính thức có thể bị hoãn trong thời gian ngắn. Bởi vì **đảo chánh hoàn toàn là người Việt với nhau**, các tướng nên hiểu rằng sự công nhận sớm và sai lạc của Hoa Kỳ có thể bị quy chụp nhãn hiệu là do Hoa Kỳ thúc giục và vận dụng. Bởi vì các tướng dự định lập chính phủ trong vòng 2 hay 3 ngày, sự công nhận chính thức tốt hơn là nên chờ lúc đó. Về chuyện nhà sư Trí Quang, lúc đó dĩ nhiên là tự do đi đâu, hay làm gì là tùy nhà sư. Tuy nhiên, trong những cuộc nói chuyện với các viên chức sứ quán, quan điểm chống Thiên Chúa Giáo của nhà sư Trí Quang làm chúng tôi có một chút không thoải mái. Để quân bình, chúng tôi có hướng tin vào ý định của nhóm đảo chánh muốn mời nhà sư Trí Quang làm cố vấn Phật Giáo cho tân chính phủ, như thế hợp lý hơn là mời nhà sư giữ chức Bộ Trưởng hay chức nào có thẩm quyền. Trao cho nhà sư trách nhiệm cụ thể hạn chế đối với Phật Tử sẽ có 2 ưu thế theo chúng tôi thấy: (a) làm an tâm được các Phật Tử; và (b) không làm sợ hãi các giáo dân Thiên Chúa Giáo hay các nhóm khác. Cùng lúc, vị trí cố vấn của nhà sư Trí Quang trong tân chính phủ sẽ giúp được các tướng qua tài năng của nhà sư mà không gây thành kiến bộ phái nào đối với tân chính phủ. Vậy thì chuyên bay về Washington của ông (Lodge) tạm hoãn rồi vậy.

--- Ghi chú 1. Vào lúc 10 a.m., Tổng Thống Kennedy đã họp với các cố vấn chính: Rusk, McNamara, McCone, Robert Kennedy, Taylor, Harriman, Hilsman, McGeorge Bundy, Robert Manning, Colby, Krulak, Forrestal, và Kline. Nhiều người đã thức gần như trọn đêm khi có tin đảo chánh. Trong khi đó, TT Kennedy rời buổi họp để dự Thánh Lễ All Saints Mass tại nhà thờ Holy Trinity Church từ 10:55 tới 11:29 a.m. Trong thời gian Kennedy đi lễ nhà thờ, buổi họp vẫn diễn tiến. Sau đó Kennedy trở lại tiếp tục tham dự buổi họp, cho tới 12:15 p.m.

Về sau, trong sách "Swords and Plowshares" của Taylor, trang 301, và sách "To Move a Nation" của Hilsman, trang 519, kể lại rằng họ bị đánh thức lúc rạng sáng ngày 1/11/1963 để theo dõi tình hình đảo chánh. Taylor ghi rằng, theo Taylor nhớ, Kennedy được tin Diệm chết trong buổi họp trên, nhưng sự thực là được tin đó trong buổi họp lúc 9:35-10:05 a.m. giờ của ngày 2/11/1963.

Ghi chú 2. Một điện văn gửi từ Lodge về Rusk qua kênh CIA ngày 1/11/1963, nhận lúc 7:55 a.m. cho biết các tướng dự định tới Tòa Đại sứ khi đảo chánh xong, Lodge sẽ đích thân chào đón các tướng, và Lodge đề nghị các tướng đón nhà sư Trí Quang bên ngoài Tòa Đại sứ.

Ghi chú 3. Conein báo cáo từ Bộ Tổng Tham Mưu rằng các tướng muốn mời nhà sư Trí Quang làm cố vấn Phật Giáo để biểu tượng hóa quyền tự do tôn giáo. (Hết điện văn)

Ngày 1/11/1963. 12:01 p.m. Viết từ Washington. Bản ghi nhớ cuộc nói chuyện qua điện thoại giữa Ngoại Trưởng Rusk và Thượng nghị sĩ J. William Fulbright.

Thượng nghị sĩ gọi lại, và Ngoại Trưởng nói trông tình hình thì cuộc đảo chánh sẽ thành công. Nhóm đảo chánh dự tính trong 2 hay 3 ngày sẽ trao lại cho chính phủ dân sự. Ngoại Trưởng nói có lẽ Phó Tổng Thống [Nguyễn Ngọc Thơ] sẽ lên Tổng Thống. Chuyện này không phải là kinh chống giữa dân sự với quân sự. Ngoại Trưởng nói Bộ Ngoại Giao đã nghe đồn nhiều về đảo chánh nhưng không có chi tiết. Sự liên hệ của Hoa Kỳ với nhóm đảo chánh thực sự là tối thiểu. Thượng nghị sĩ Fulbright hỏi Ngoại Trưởng có muốn hay không ra trình bày trước Ủy ban Thượng Viện. Ngoại Trưởng nói là có thể ra trình bày vào chiều nay hay sáng mai. Nhưng nếu ra trình bày vào đầu tuần tới thì sẽ có nhiều thông tin hơn. Thượng nghị sĩ F nói ông không khuyến cáo như thế. Ngoại Trưởng nói bản thân ông hay viên chức khác sẽ ra trình bày trước ủy ban. Ghi chú cho biết: Thượng nghị sĩ Fulbright là Chủ tịch Ủy ban Đối ngoại Thượng Viện. (Hết điện văn)

Ngày 1/11/1963. 12:04 p.m. Viết từ Washington. Điện văn từ Bộ Ngoại Giao gửi Tòa Đại sứ tại VN. Ký tên Rusk. Nếu đảo chánh thành công, sự chấp thuận và cảm thông về mục tiêu đảo chánh nơi đây sẽ tăng nhiều, nếu các tướng và các đồng minh dân sự tiếp tục nêu lên mạnh mẽ và công khai kết luận được phức tạp trong một trong các bản tin phát thanh của họ rằng Nhu đang cò kè thương lượng với người Cộng sản để phản bội chính nghĩa chống Cộng. Giá trị cao của lý luận này nên được nhấn mạnh với họ trong cơ hội sớm nhất. Ghi chú cho biết: Lodge trả lời bộ Ngoại Giao rằng "điểm đó đã được trình bày với các tướng lãnh." (Hết điện văn)

Ngày 1/11/1963. 6:25 p.m. Viết từ Sài Gòn. Điện văn từ Harkins (Tu Lệnh MACV) gửi về Taylor (Tham Muu Trường Liên Quân Hoa Kỳ). Riêng từ Tướng Harkins gửi tới Tướng Taylor và Đô Đốc Felt. Đề tài: đảo chánh.

Thay vì được thông báo về cuộc đảo chánh trước 2 ngày hay 4 giờ đồng hồ như đã hứa, **chúng tôi được thông báo trước chỉ khoảng 4 phút đồng hồ.** Tôi trở về từ sân bay, khi đi cùng Tướng Đôn và những người khác, chúng tôi nói lời từ biệt Đô Đốc Felt, rồi ăn trưa, và rời trở về văn phòng. Tướng Stilwell bước vào văn phòng khoảng 13:45 giờ, và nói ông vừa nhận cú điện thoại từ Tướng Đôn nói rằng các tướng đã quyết định tiến hành và thông báo Tướng Harkins và các bạn Hoa Kỳ. Tướng Stilwell hỏi khi nào sẽ đảo chánh. Tướng Đôn nói, đảo chánh tức khắc rồi. Vào lúc đó, có tiếng súng bắn gần bản doanh Lực Lượng Đặc Biệt gần Tân Sơn Nhứt. Hiên nhiên là quân sĩ VNCH đang vào trong bản doanh LLDB với nỗ lực bắt Đại Tá Tung.

Bây giờ là 17:00 giờ, và trong buổi chiều có tiếng súng bắn vào vài chiếc phi cơ; những phi cơ này có vẻ dội bom không hiệu quả nếu dội bom vào Dinh Tổng Thống. Thực sự, họ lại thả bom lạc vào khu Embassy Marine House (Nhà TQLC của Tòa Đại sứ) nhưng thấy là không ai bị thương.

Tôi vừa nói chuyện với Đại sứ Lodge. Lodge nói Tướng Minh và Đôn đang tìm cách liên lạc với Tổng Thống Diệm và yêu cầu Diệm từ chức và Đôn và Minh hứa sẽ đề Diệm và Nhu an toàn ra lưu vong nếu họ từ chức. Giây phút này khó mà nói về tương quan lực lượng hai bên. Có tin Tư lệnh Hải Quân, Đại Tá Quyên, bị giết sáng nay. Quân Nhảy Dù vào chiếm Bộ Tư lệnh Hải Quân. Quân đảo chánh đã chiếm toàn bộ các cơ sở viễn thông và rồi có đơn vị nào đã chiếm bản doanh Cảnh Sát. Tư Lệnh Không Quân, Tư lệnh Nhảy Dù, Tư lệnh TQLC, Tư Lệnh Dân Vệ, Tư Lệnh Cảnh Sát và Đại Tá Tung đều bị bắt giam tại Tân Sơn Nhứt. Đó là tin chưa kiểm chứng.

Vào lúc này, có tin Dinh Tổng Thống bị bao vây với lệnh chờ tấn công, khi cần thiết. Cho tới khi chuyện này êm, tôi yêu cầu không ai nên tới Việt Nam lúc này. Chúng ta không biết bên quân sự sẽ đưa lãnh tụ dân sự nào lên.

Nhà của Tướng Stilwell, kế bên Dinh cũ, đã bị bắn trúng vài viên đạn trong khi quân đảo chánh tiến về phía Dinh Gia Long. Betty (*LND: vợ Tướng Harkins*) nói rằng có tiếng súng gần nhà tôi, cho dù không phải là súng bắn trực tiếp vào nhà.

Có tiếng súng phòng không đang bắn dồn dập từ mái một căn nhà bên kia đường.

Đôn sáng nay nói với Đô Đốc Felt và tôi rằng Đôn sẽ đưa 2 tiểu đoàn Nhảy Dù tới Tây Ninh. Hóa ra là Đôn đưa các đơn vị này vào Sài Gòn. Bây giờ có vẻ như là có 2 tiểu đoàn Nhảy Dù, 2 tiểu đoàn TQLC, 2 tiểu đoàn Bộ Binh tại Sài Gòn trong khi có tin một tiểu đoàn Nhảy Dù và tiểu đoàn Bộ Binh khác đang tới từ trại huấn luyện ở Vũng Tàu.

Tôi đã chỉ thị tất cả quân nhân Hoa Kỳ không được ra đường phố và không được đứng về phía nào. Tôi cũng chỉ thị rằng việc chính yếu bây giờ là quan sát xem quân VC có nổi dậy không. Tôi bảo đảm là họ sẽ thừa cơ này để khủng bố trong và ngoài thành phố. Tất cả cảnh sát bây giờ đã bị tước vũ khí, trong khi dân chúng ủa ra khắp đường phố. Ngoài ra, mọi chuyện khác thì yên tĩnh. Tất cả tôi có thể nói rằng, không bao giờ có khoảnh khắc nào nhạt nhẽo nơi đây, tại Sài Gòn. Cảnh trọng.

Tái Bút. Tất cả bây giờ yên tĩnh. Có vài tiếng nổ lớn. Nghe như tiếng súng đại bác từ xe tăng bắn ra. Ô thế đấy. (Hết điện văn)

Ngày 1/11/1963. Lúc 8:00 p.m. Hai anh em Diệm và Nhu trốn ra khỏi Dinh. Khoảng chập tối, có lẽ lúc 8 giờ tối. Hai anh em thoát ra khỏi Dinh xuyên qua **một trong các đường hầm bí mật được xây cho các trường hợp khẩn cấp như thế**. Một người bạn Trung Hoa đón họ, đưa về một nơi ẩn trốn trong Chợ Lớn. Nơi đó, họ ở một đêm, trong khi giữ liên lạc điện thoại với Dinh. Lúc 9:00 p.m. Dinh Gia Long bị bắn vào bằng đạn pháo binh và đại bác xe tăng, giao chiến cả đêm.

Ngày 1/11/1963. 6:53 p.m. Viết từ Washington. Điện văn từ Bộ Ngoại Giao gửi Tòa Đại sứ Mỹ tại VN. Ký tên Rusk.

Danh sách sơ khởi chính phủ lâm thời có vẻ hợp lẽ trong tỷ lệ dân sự - quân sự. Hy vọng danh sách còn lại cũng sẽ nghe hợp lý như thế. Chia khóa để có phản ứng thuận lợi từ thế giới và quan trọng nhất là phản ứng từ dư luận Quốc hội và người dân Hoa Kỳ đối với cuộc đảo chánh sẽ tùy thuộc chủ yếu là từ các bản tuyên bố và hành động của các tướng lãnh cho tới việc thực thi. Chúng tôi nhận thấy rằng ông ý thức rõ về phương diện này mà chúng ta gặp nơi đây [tại Mỹ] và xuyên qua sự cố vấn ông có thể giúp các tướng lãnh có các bước đi hợp lý.

Chúng ta công nhận rằng đây là vấn đề của người Việt, và các tướng có vẻ biết họ muốn làm gì và có thể không tìm lời cổ vấn từ ông, và có thể [hỏi lời cổ vấn] khi hoàn cảnh yêu cầu. Tuy nhiên, sau đây là góp ý, hy vọng các tướng giữ gìn trong tâm: 1) Giữ quyết tâm thực hiện cuộc chiến với sức mạnh mới. 2) Trả thù tối thiểu. 3) Mời lối an toàn cho gia đình [nhà Ngô] lưu vong. 4) Đối xử nhân đạo với người bị bắt. 5) Kiểm duyệt tối thiểu, vừa cả phương pháp và thời gian. 6) Thiết quân luật ở thời gian tối thiểu. 7) Công bố sẽ vẫn giữ gìn các cam kết quốc tế đã có của VNCH, và sẵn sàng duy trì quan hệ quốc tế với các nước thân thiện với VNCH.

--- Ghi chú. Danh sách sơ lược chính phủ lâm thời VNCH theo điện văn ngày 2/11/1963 lúc 2:50 a.m. giờ, giờ Sài Gòn, cho biết nguồn tin khả tín từ Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực VNCH nói rằng sau đây là nhân sự của chính phủ lâm thời sẽ nắm quyền từ 3 tới 5 tháng:

- . Thủ Tướng Nguyễn Ngọc Thơ.
- . Phó Thủ Tướng: Phan Huy Quát và Trần Văn Lý.
- . Bộ Trưởng Quốc Phòng và Tham Mưu Trưởng Quân Lực: Tướng Trần Văn Đôn.
- . Bộ Trưởng Nội Vụ: Tướng Tôn Thất Đính.
- . Bộ Trưởng Thông Tin: Tướng Trần Tử Oai.
- . Bộ Trưởng Thanh Niên và Giáo Dục: Tướng Trần Văn Minh.
- . Bộ Trưởng Ngoại Giao: Vũ Văn Mẫu.
- . Bộ Trưởng Công Dân Vụ: Trần Lê Quang.
- . Đại sứ VN tại Hoa Kỳ: Trần Văn Chương.
- . Các bộ trưởng Tài Chánh, Kinh Tế, Nông Nghiệp, Tư Pháp và Y Tế đang còn được chọn, nhưng sẽ đều là dân sự.

Phó Tổng Thống Thơ đã liên lạc với các tướng. Sẽ không có Tổng Thống trong chính phủ lâm thời, bởi vì các tướng cho rằng chức Tổng Thống sẽ là bầu phiếu từ tuyển cử, nhưng Thủ Tướng là chức do bổ nhiệm. Sau 3 tới 5 tháng, sẽ tổ chức bầu cử tự do để bầu lên Tổng Thống. Tướng Dương Văn Minh nhiều lần nói ông không muốn chức vụ nào hết. Cùng nguồn tin cho biết, Tướng Đính bây giờ đang ở Dinh Tổng Thống, nói chuyện với người Tiểu Đoàn Trưởng đã gia nhập Quân Phòng Vệ Tổng Thống Phủ. Chính phủ lâm thời sẽ tuyên bố mục tiêu chính yếu sẽ là thực hiện cuộc chiến chống lại VC. (Hết điện văn)

.

Ngày 2/11/1963. Lúc 3:30 a.m. Tấn công Dinh Gia Long bắt đầu. Xe tăng và bộ binh tấn công vào Dinh. Lúc 6:20 a.m. Tổng Thống Diệm điện thoại các tướng, nói muốn đầu hàng. TT Diệm gọi Tướng Đôn từ nơi ẩn trốn ở Chợ Lớn, nhưng không nói rõ nơi ẩn trốn. Lúc 6:30 a.m. Dinh Tổng Thống thất thủ. Nhận thấy tình hình tuyệt vọng, TT Diệm ra lệnh cho lính phòng vệ Phủ Tổng Thống ngừng bắn. Đại Tá Thảo, chỉ huy đơn vị tấn công, biết về nơi ẩn trốn của TT Diệm, và với sự cho phép của Bộ Tổng Tham Mưu đã lên đường tới tìm bắt hai anh em Diệm-Nhu. Lúc 6:45 a.m. Diệm và Nhu trốn thoát lần nữa. Tới căn nhà ở Chợ Lớn, Thảo gọi về Bộ TTM và có tin là hai anh em đã trốn tới một nhà thờ Thiên Chúa Giáo gần đó. Lúc 6:50 a.m. Bắt được hai anh em Diệm-Nhu. Diệm gọi Tướng Đôn và đầu hàng, lần này là vô điều kiện. Hai anh em Diệm-Nhu sau đó bị giết trong một xe thiết giáp trên đường xe này về Bộ Tổng Tham Mưu. Buổi chiều, Phó Tổng Thống Thơ được tham khảo, họp với ủy ban đảo chánh về thành phần chính phủ lâm thời mà ông sẽ lãnh đạo.

Ngày 1/11/1963. 8:47 p.m. Viết từ Washington. Điện văn từ Bộ Ngoại Giao gửi Tòa Đại sứ tại VN. Ký tên Rusk.

Vào lúc 9:15 giờ sáng mai, giờ thủ đô Hoa Kỳ, Tổng Thống Kennedy xét duyệt lập trường và khẩn cấp xin ông góp ý cho buổi họp đó. Suy nghĩ sơ khởi của chúng tôi là, nếu khuynh hướng hiện nay tiếp tục, chúng ta nên xúc tiến công nhận và hỗ trợ cuộc đảo chánh, nhưng làm như thế cần có sự hợp lý cần trọng để không gặp nguy hiểm là sẽ bị so sánh sai lầm với tình hình Châu Mỹ Latinh. Chúng tôi nghĩ rằng nên nhấn mạnh sai lầm của chính phủ Diệm trong việc đàn áp, không còn được công chúng hỗ trợ, không điều hành cuộc chiến chống Cộng hiệu quả nữa, **thậm chí lại lộ ra ước muốn thương lượng với kẻ thù.** Ngược lại, chúng ta dự kiến sẽ có sự ủng hộ rộng rãi cho toàn bộ các lãnh đạo quân lực VNCH, cũng như cho nhiều lãnh đạo dân sự uy tín, dự kiến kết thúc đàn áp, khôi phục lại một chính phủ hợp hiến. Trong mục tiêu cuối cùng này, chúng tôi tin vị trí của Thơ rất quan trọng, và hy vọng nói sẽ được nhấn mạnh nơi đây.

--- Phần Ghi chú cho biết thêm. Theo điện văn gửi ngày 2/11/1963 lúc 6:42 a.m. giờ Sài Gòn, Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ nhận được ngày 1/11/1963 lúc 6:05 p.m., một phần viết như sau: "Vào lúc 06:20 giờ, ngày 2/11/1963, Tổng Thống Diệm trực tiếp điện thoại, gọi Tướng Đôn tại Bộ Tổng Tham Mưu, đề nghị sẽ đầu hàng với danh dự. Diệm nói rằng Diệm và Nhu muốn được đưa đi an toàn tới phi trường và bay đi từ đó, nơi đến không nói rõ. Các đứa con của Nhu không có mặt trong Dinh. Tướng Minh chấp nhận yêu cầu đó, và muốn thu xếp ngưng bắn tại Dinh Gia Long, nơi giao chiến lớn vẫn tiếp diễn."

Tuy nhiên, điện văn MACV gửi ngày 2/11/1963 lúc 6:53 a.m. giờ Sài Gòn, nhận tại Bộ Ngoại Giao lúc 6:07 p.m. giờ thủ đô Hoa Kỳ, cho biết Diệm-Nhu đã bị bắt vào lúc 6:40 a.m. giờ Sài Gòn. (Hết điện văn)

Ngày 2/11/1963. Giữa trưa. Viết từ Sài Gòn. Điện văn từ Tòa Đại sứ gửi về BNG. Ký tên Lodge.

Đồng ý, chúng ta nên ủng hộ và công nhận. Chúng ta nên tiếp tục viện trợ hàng nhập cảng thương mại, nhưng theo định kỳ và lựa chọn mà không công bố ra quần chúng, để tránh sự xuất hiện các chi phiếu không (blank check) hay là trả toàn bộ (pay-off). Chúng ta không nên là nước đầu tiên công nhận tân chính phủ, mà các Đại sứ quán thân thiện khác công nhận trước rồi mình mới công nhận theo. Dĩ nhiên, chúng ta nên lộ ra dấu hiệu hài lòng cho các tân lãnh đạo nhìn thấy.

Nên nhấn mạnh hiện tượng cuộc đảo chánh này được dân ủng hộ nồng nhiệt. Hôm nay, nhìn thấy tất cả người Việt đều có nụ cười tươi trên khuôn mặt. Người ta kể cho tôi (Lodge) nghe rằng **đường phố đang tung bùng vượt hơn cả các lễ hội Tết đầu năm**. Các nhân viên người Việt trong khu vực nhà ở của Tòa Đại Sứ, những người tôi biết rất rõ, lộ rõ vui mừng trên khuôn mặt của họ hôm nay. Khi tôi lái xe tới văn phòng với một lá cờ Mỹ rất nhỏ đang bay, hai bên lề đường bùng lên những tràng hoan hô, người ta bắt tay nhau, vẫy chào nhau. Các xe tăng đậu nơi các góc phố được dân đem các tràng hoa tới trao tặng, và các chiến binh hiển nhiên là được dân chúng hoan hô tung bùng. Tại một quảng trường, nơi có **pho tượng Hai Bà Trưng được tạc theo khuôn mặt Bà Nhu**, các thanh niên đang bận rộn dùng các đèn xi để cắt pho tượng nơi chân tượng và quần dây cáp vào cổ để kéo tượng ngã xuống. (Hết điện văn)

Ngày 2/11/1963. 2:50 a.m. Viết từ Washington. Điện văn từ BNG gửi Đại sứ Mỹ tại VN. Ký tên Rusk.

Gửi Lodge. Được tin Diệm và Nhu tự sát, dư luận nơi đây và nhiều nơi trên thế giới chấn động. Các tướng phải bảo vệ uy tín của họ qua hành động. Cần phải xem lại xem có phải cái chết của 2 anh em Diệm-Nhu là tự sát, hay là vì bạo lực. Tốt nhất, về 2 cái chết này cần xác minh qua một tổ chức không thiên vị, như thành viên một tổ chức LHQ hay các viên chức ngoại giao kèm với báo cáo của bác sĩ về cái chết.

--- Ghi chú cho biết, một điện văn từ CIA Sài Gòn gửi ngày 2/11/1963, nhận tại Bộ Ngoại Giao lúc 12:24 a.m. giờ ngày 2/11/1963, ghi rằng: "Ước tính bây giờ là Diệm và Nhu đã chết. Bản tin trên đài phát thanh nói họ tự sát bằng thuốc độc. Các viên chức CIA Sài Gòn được các đối tác người Việt cho biết rằng vụ tự sát xảy ra trên đường xe chở về Bộ Tổng Tham Mưu, nhưng không thể xác minh là bằng cách nào hay khi nào. Hai xác bây giờ đã về Bộ Tổng Tham Mưu trong xe bọc sắt hay là trong tòa nhà rồi. Bây giờ sẽ tìm xem họ chết cách nào, và thi thể đang ở đâu." (Hết điện văn)

Ngày 2/11/1963. 6 a.m. Viết từ Sài Gòn. Điện văn từ Harkins (Tu Lệnh MACV) gửi về Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực Hoa Kỳ. Tóm lược tình hình.

A. Dấu hiệu đảo chánh thành công.

Tất cả các tư lệnh quân khu và sư đoàn đã tuyên bố toàn lực ủng hộ Ủy Ban Tướng Lãnh. Quân đảo chánh kiểm soát tất cả các cơ quan truyền thông lớn tại Sài Gòn. Không có giao chiến hay bất ổn ở bất cứ nơi đâu tại Nam VN bên ngoài khu vực Sài Gòn. Người dân tại Sài Gòn và Chợ Lớn không có vấn đề gì với quân đảo chánh. Chỉ còn giao chiến nhỏ trong khu vực doanh trại Phòng Vệ Phủ Tổng Thống và quanh Dinh Gia Long. Có thêm nhiều nhân vật dân sự lên đài phát thanh tuyên bố ủng hộ. Không có tin gì về bất kỳ đơn vị quân lực VNCH nào tới củng cố quân phòng vệ Dinh Gia Long hay cản trở quân đảo chánh.

B. Tình hình trật tự công cộng

Dân chúng ở trong nhà, dè dặt tôn trọng lệnh giới nghiêm. Không có tin gì về cướp bóc, hôi của. Chỉ thấy vài cảnh sát đồng phục ngoài phố. Nhiều cảnh sát đã thay đồng phục và rời các trạm cảnh sát. Tất cả tiệm nghỉ điện nước hoạt động không gián đoạn, kể từ khi đảo chánh xảy ra.

C. Các đơn vị và nhân sự ủng hộ đảo chánh.

Như đã nói trên, tất cả các tư lệnh quân khu và sư đoàn đều tuyên bố ủng hộ Hội đồng Quân nhân Cách mạng. Điều này không phải chứng cứ rằng tất cả các đơn vị ở quân khu và sư đoàn đều tham dự đảo chánh. Sau đây là các đơn vị (qua đài phát thanh, qua bản tuyên bố ở Bộ Tổng Tham Mưu và/hay qua các tin gửi từ các cố vấn) ủng hộ đảo chánh:

Không Quân VN (dưới quyền Đại Tá Hiền);

Hải Quân VN (dưới quyền Tư Lệnh Cang, cựu Tư Lệnh Giang Thuyền);

Lực Lượng Đặc Biệt (dưới quyền Trung Tá Triệu);

Các sĩ quan cao cấp (trừ Tướng Là) của CMD (*LND: không rõ CMD là binh chủng nào*);

Lữ Đoàn Nhảy Dù (dưới quyền Đại Tá Viên);

Lữ Đoàn Thủy Quân Lục Chiến (dưới quyền Trung Tá Khang);

Tuy nhiên, nên nhớ rằng quân đảo chánh kiểm soát đài phát thanh, và không thể tức khắc kiểm chứng các tuyên bố trên đài.

Sau đây là Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng theo Đài Phát Thanh Sài Gòn (*sẽ ghi nguyên văn các chữ không rõ nghĩa; nơi đây xin ghi chú vài chữ: BG là Brigadier general, tức Chuẩn Tướng; MG là Major General, tức Thiếu Tướng*):

MG Dương Văn Minh, Chủ tịch

MG Trần Văn Đôn

MG Nguyễn Ngọc Lễ

MG Trần Văn Minh

BG Lê Văn Nghiêm (former CG, I Corps)

BG Nguyễn Giác Ngộ (former Dir, Guerilla Warfare)

BG Mai Hữu Xuân (CG, Quang Tng Gr)

BG Trần Thiện Khiêm (C/S JGS)

BG Nguyễn Văn Là (CG, Cmd)

BG Phan So Chiêu (Don's deputy during martial law)

BG Lê Văn Kim (Office, Natl Defense)

BG Tôn Thất Đính (CG III Corps)

BG Trang Ngọc Tâm (Inspector, Strat Ham)

BG Trần Thiệu Oai (Dir, Psy War)

Đại Tá Đỗ Mậu (Chief, Mil Security Directorate and now Political Advisor to Committee)

Đại Tá Nguyễn Khương (C/S, Army Cmd)

Trung Tá Nguyễn Văn Thiện (Chief, Armor Cmd)

Trung Tá Lê Nguyên Khang (CO, Marine Bde)
Đại Tá Dương Ngọc Lắm (Director, CG/SDC)
Trung Tá Phạm Văn Thuyền (UNK)
Trung Tá Đỗ Ngọc Nhâm (Chief of Material)
Thiếu Tá Nguyễn Ngọc Thiết (Provost Marshal)

Đài Phát Thanh cũng loan tin ủng hộ đảo chánh là các sĩ quan sau đây:

Đại Tá Nguyễn Hữu Hiền (CO, VNAF)
Đại Tá Cao Văn Viên (CO, Airborne)
Trần Văn To (Police Commissioner)
Trung Tá Lê Quang Triệu (reported new Special Forces Cmdr)
Thiếu Tá Tư (Chief Binh Duong Province and CO 8th Regt)
Bộ Trưởng Nguyễn Đình Thuần (Quốc Phòng)
Bộ Trưởng Nguyễn Lương (Tài Chánh)
Bộ Trưởng Hoàng Tấn Thành (Kinh Tế) Minister Tran Le Quang (Nông Nghiệp)
(Thuần, Lương, Thành tới ngụ ở Tòa Đại Sứ Ý kế MACV).

D. Cơ nguy với công dân Hoa Kỳ chỉ hạn chế từ giao chiến giữa quân đảo chánh và quân phòng thủ Dinh Tổng Thống ở Sài Gòn.

E. Phản ứng của Việt Cộng đối với đảo chánh. Tiêu cực vào lúc này. Đây chỉ mới là cái nhìn sơ khởi thôi.

F. Còn quá sớm để lượng định ảnh hưởng của các hoạt động quân sự của quân lực VNCH trong cuộc chiến chống VC. Hiện nhiên, quân tham dự đảo chánh tại Sài Gòn không có thể tham dự chiến trường chống VC cho tới khi đảo chánh hoàn tất. Tuy nhiên, số lượng quân đưa về đảo chánh không đông; bên cạnh là quân trừ bị, chỉ có quân Sư Đoàn 5 là chuyển về.

G. Các bước thành lập tân chính phủ.

Tướng Dương Văn Minh chỉ định Nguyễn Ngọc Thơ làm Tổng Thống Lâm Thời. Chưa rõ Thơ đang ở đâu. (Hết điện văn)

Ngày 2/11/1963. 8 p.m. Viết từ Sài Gòn. Điện văn từ Tòa Đại sứ gửi về BNG. Ký tên Lodge.

1) Một nguồn rất khả tín kể chuyện sau đây về cái chết của Diệm và Nhu. Họ rời Dinh vào đêm Thứ Sáu 1/11/1963, cùng đi là doanh nhân người Hoa (người này tổ chức Đoàn Thanh Niên Cộng Hòa trong Chợ Lớn, khu Phố Tàu lớn ở Sài Gòn). Người này tham dự công việc đoàn thể này không phải vì tin tưởng gì, nhưng là để tránh rắc rối cho cộng đồng người Hoa.

Người Hoa này đưa Diệm và Nhu tới một ngôi nhà câu lạc bộ nơi người này làm chủ; họ tới đó lúc 9 giờ tối. Diệm và Nhu, xuyên qua doanh nhân người Hoa này, yêu cầu Tòa Đại Sứ Trung Hoa Dân Quốc (Đài Loan) cho họ tỵ nạn, nhưng không thành công. Sau khi ở đêm trong nhà câu lạc bộ, vào lúc 8 giờ sáng, họ tới nhà thờ. Khoảng 10 phút sau, một số quân sĩ tới bắt họ đi, buộc vào một quân xa trong đó họ bị khóa lại. Nguồn tin không biết những gì xảy ra sau đó -- không rõ họ sống, hay bị giết, hay tự sát.

2) Lương, Bộ Trưởng Tài Chánh trong chính phủ Diệm, cùng với Thuận và Thành (cựu Bộ Trưởng Kinh Tế), buổi chiều Thứ Bảy ở tại bản doanh của các tướng lãnh. Tướng Dương Văn Minh nói với Lương rằng Diệm và Nhu bị tìm thấy trong một nhà thờ ở Chợ Lớn lúc 8 giờ sáng nay (Thứ Bảy) và bị khóa trong một quân xa. Do một sự vô ý, có một khẩu súng bên trong quân xa này. Chính từ khẩu súng đó, theo lời Tướng Minh, họ dùng để tự sát.

3) Các phiên bản khác nghe được từ các nguồn CAS Sài Gòn:

A. Thêm một tường trình, Đại Tá Phạm Ngọc Thảo nói vào lúc 11:30 giờ ngày 2/11/1963 rằng Thảo, cùng với đơn vị của Thảo, tiến vào Dinh Gia Long rạng sáng nhằm hộ tống Diệm và Nhu về Bộ Tổng Tham Mưu, sau khi họ đồng ý đầu hàng vô điều kiện. Sau khi lục soát, mới biết Diệm và Nhu không ở Dinh Gia Long và đã không có mặt ở đó nhiều giờ đồng hồ. Thảo trở về Bộ Tổng Tham Mưu báo cáo. Sau đó mới kiểm soát các căn biệt thự ở vùng Sài Gòn/Chợ Lớn được dùng bởi gia đình nhà Ngô. Một đơn vị đặc biệt, dưới sự chỉ huy trực tiếp của Tướng Mai Hữu Xuân, nhận ra Diệm và Nhu tại căn biệt thự trên đường Phùng Hưng, Chợ Lớn. Xuân trở về Bộ Tổng Tham Mưu với thi thể của Diệm và Nhu. Không biết thực sự nguyên do hai người chết.

B. Một nguồn tin CAS khác, cho biết Trung Úy Nguyễn Ngọc Linh, Phụ tá Đặc biệt của Tướng Nguyễn Khánh (Tư Lệnh Quân Khu 2) lúc đó Khánh cũng có mặt ở Sài Gòn, kể rằng Linh trực tiếp nhìn thấy lúc 13:30 giờ ngày 2/11/1963 thi thể của Diệm và Nhu tại Bộ Tổng Tham Mưu, và không thể nào nhầm lẫn được.

Linh nói rằng rõ ràng là Diệm và Nhu đã bị giết, nếu không trực tiếp bởi Xuân thì ít nhất là do từ lệnh của Xuân. Trong khi các thông tin trên vẫn cần xác minh, nên nhớ rằng tình hình hiện nay tại Sài Gòn được tạo ra để gây ra bất kỳ giả thuyết nào về Diệm và Nhu.

Theo lời Thảo và Linh, Diệm và Nhu có thể còn duy trì đường dây điện thoại từ căn biệt thự Chợ Lớn trong suốt thời gian đảo chánh, bởi vì đường dây này chạy từ Dinh Gia Long tới Thủ Đức, và từ Thủ Đức tới căn biệt thự Chợ Lớn.

C. Một bản tin CAS khác cho biết, theo một nguồn khả tín tại Bộ Tổng Tham Mưu, được kể bởi các Tướng Minh Lớn (Đương Văn Minh) và Minh Nhỏ (Trần Văn Minh) và các sĩ quan khác rằng Diệm và Nhu trốn ra khỏi Dinh Gia Long một chút sau 07:00 giờ ngày 2/11/1963 bằng đường hầm thứ ba, mà đường hầm này các tướng không biết. Diệm và Nhu rời đường hầm và rời đi tới Nhà Thờ Công Giáo Trung Hoa Don Thanh (*LND: có lẽ Nhà Thờ Cha Tam? nguyên văn là "Don Thanh Chinese Catholic Church"*) ở Chợ Lớn, nơi đây họ uống thuốc độc. Diệm và Nhu được tìm thấy ở nhà thờ này lúc 10:30 giờ sau đó. Nguồn tin thường khả tín này được đề nghị cho cơ hội nhìn thi thể Diệm và Nhu, nhưng nguồn này từ chối. Nguồn CAS nói là có ảnh tượng mạnh rằng Diệm và Nhu đã chết, xác đặt ở Bộ Tổng Tham Mưu.

D. Sau cùng, một viên chức CAS khác được thông báo từ Phòng 2 Bộ Tổng Tham Mưu QL/VNCH rằng Tổng Thống Diệm và Cố Vấn Nhu và một nhân viên trong phủ Tổng Thống đi theo đã bị bắt, và bị giết bởi các quân nhân dưới quyền của Tướng Mai Hữu Xuân tại nhà thờ trong Chợ Quán, Chợ Lớn. Cùng bị bắt với họ là Đại Úy Đỗ Hải, cháu của Đỗ Mậu, Tư lệnh An Ninh Quân Đội. (*LND: có lẽ là Đỗ Thọ, không phải Đỗ Hải?*)

--- Phần Ghi chú của điện văn này (bỏ túc nhiều năm sau, khi Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ soạn tài liệu này để lưu trữ) ghi rằng trong sách của Tướng Trần Văn Đôn, nhan đề "Our Endless War" nơi các trang 110-113, nói rằng trách nhiệm về cái chết của Diệm và Nhu là nơi Tướng Dương Văn Minh. (Hết điện văn)

Ngày 2/11/1963. Ghi chú Biên tập (của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ).

Vào ngày 2/11/1963, Tổng Thống Kennedy tổ chức một buổi họp không-ghi-hồ-sơ tại Bạch Ốc, với các cố vấn chính về Việt Nam từ 9:35 tới 10:05 a.m.

Những người tham dự trong buổi họp với TT Kennedy có Rusk, McNamara, McCone, Robert Kennedy, Taylor, Harriman, Hilsman, Henry L. T. Koren, Donald Wilson, và John S. Gleason. (*ghi lại, theo Sổ Làm Việc của TT Kennedy, Thư viện Kennedy Library*).

Taylor kể lại rằng buổi họp khởi đầu với số mệnh của Diệm và Nhu chưa rõ, nhưng rồi Michael Forrestal cầm tới một phó bản điện văn, trong đó ghi rằng Diệm và Nhu đã chết, và bị cho là đã tự sát.

Taylor kể lại phản ứng của Tổng Thống Kennedy như sau: "Kennedy nhảy chồm trên cả hai chân, phóng ra khỏi phòng với vẻ mặt chấn động và kinh ngạc mà tôi chưa bao giờ nhìn thấy trước đó. Kennedy đã luôn luôn nói rằng đối xử nặng nhất đối với Diệm chỉ nên là lưu vong, và Kennedy được làm cho tin rằng thay đổi chính phủ tại VN có thể thực hiện không đổ máu." (Taylor, tác phẩm "Swords and Plowshares," trang 301)

Arthur Schlesinger kể lại rằng ông đã gặp Kennedy "chẳng bao lâu sau khi nghe tin Diệm và Nhu chết." Schlesinger xác nhận ấn tượng của Taylor rằng Kennedy trông "ngghiêm trang, rung động" và trông trầm cảm hơn cả khi Kennedy được tin về cuộc xâm chiếm Vịnh Con Heo. Theo lời Schlesinger, Kennedy nghi ngờ rằng anh em nhà Ngô trong cương vị giáo dân Công Giáo sẽ không tự sát và Kennedy cảm thấy rằng, sau 20 năm hoạt động, cuộc đời của Diệm không nên kết thúc như thế. (Schlesinger, tác phẩm "Thousand Days," các trang 997-998)

Sau đó trong cùng ngày, Tổng Thống Kennedy tổ chức buổi họp khác về VN, với hầu hết những người trên, cũng họp không-ghi-hồ-sơ từ 4:30 tới 5:35 p.m. (ghi lại, theo Sổ Làm Việc của TT Kennedy, Thư viện Kennedy Library). (Hết bản văn)

Ngày 2/11/1963. 10:42 a.m. Điện văn từ Harkins (Tu Lệnh MACV) gửi về Taylor (Tham Mưu Trường Liên Quân).

Chế độ Diệm đã sụp đổ. Tổng Thống Diệm và Cố Vấn Nhu đang bị các tướng bắt giữ ở nơi chưa rõ. Chúng tôi tính thời gian Dinh Gia Long đầu hàng là 020600H. Hỏa lực quân tấn công mạnh quá. Diệm vẫn cứng rắn tới cùng. Khi Tướng Đính nói chuyện với TT Diệm qua điện thoại lúc 0600H, Diệm còn đòi quân đảo chánh tức khắc đầu hàng. Trong buổi tối ngày 1/11/1963, quân đảo chánh chiếm từng khu trong doanh trại của quân phòng vệ Phủ Tổng Thống, bắt nhiều tù binh, đưa quân vào sát, bao vây Dinh (ước tính khoảng 1000 quân nhân và 4 xe thiết giáp).

Thấy rõ là trận tấn công lớn sẽ thực hiện nửa khuya. Súng lớn bắt đầu tấn công lúc 04:00. Chưa ước tính thương vong được, nhưng tôi tin là thiệt hại nhẹ. Có ít nhất 5 xe tăng bị bắn trúng, bốc cháy bên ngoài Dinh. Không có tin gì về thiệt hại cho công dân Mỹ.

Tướng Dinh, phụ tá là Đại Tá Có, và Đại Tá Thiệu (Tư Lệnh Sư Đoàn 5) là các chỉ huy chính của chiến dịch đảo chánh. Đích thân Thiệu chỉ huy lực lượng lớn nhất tấn công Dinh Gia Long, hỗ trợ bởi Tiểu Đoàn 4 Thủy Quân Lục Chiến và một số đơn vị của Trung Đoàn 11. Đã nghe loan tin thắng cấp tức khắc cho Có và Thiệu lên cấp Chuẩn Tướng.

Nhân sự tham dự chính phủ lâm thời trông có vẻ hợp lý, vào ban đầu này. Thơ là lựa chọn hợp lý cho tới khi có một người mạnh mẽ hơn xuất hiện. Tôi sẽ yêu cầu các tướng phải giữ ý định của họ, càng sớm càng tốt, là các chức Bộ Trưởng nên trao cho dân sự. Dĩ nhiên, không có mặt Tướng Dương Văn Minh trong nội các sẽ tốt. Công việc lớn hiện nay, và là quan tâm toàn bộ của tôi và người của tôi, là muốn tân chính phủ VN tức khắc tập trung vào chiến tranh chống Cộng.

Ngày 2/11/1963. 5:49 p.m. Viết từ Washington. Điện văn từ Bộ Ngoại Giao gửi tất cả các cấp ngoại giao. Dự kiến Hoa Kỳ sẽ công nhận chính phủ mới ở Sài Gòn vào đầu tuần tới. Tất cả các cơ quan ngoại giao, đặc biệt là phía Tây Bán Cầu, nên sửa soạn giải thích đầy đủ về quyết định này, và về sự di biệt rõ ràng giữa căn bản của quyết định này và sự chống đối của chính phủ Mỹ đối với các cuộc đảo chánh quân sự chống lại các nhà nước dân chủ nơi khác.

Các yếu tố dị biệt là: Chế độ Diệm đã trở thành công cụ của thẩm quyền toàn trị của một gia đình. Chế độ Diệm bị chống đối sâu sắc không chỉ từ đa số dân chúng, mà ngày càng bị chống từ chính các quan chức cao cấp, dân sự và quân sự. Chế độ Diệm ngày càng bất lực trong cuộc chiến chống quân Cộng sản nổi dậy và xâm nhập.

Ngược lại, các điểm sau đây cần được nói về tân chính phủ: Chính phủ mới này đang nhanh chóng đảo ngược guồng máy đàn áp của chế độ cũ, và có chứng cứ là được đại đa số dân chúng ủng hộ. Tân chính phủ cho biết trong tương lai gần sẽ chuyển giao quyền lực chính trị cho chính phủ do dân bầu lên. Chính phủ mới đang động viên toàn quốc để tập trung vào cuộc chiến chống Cộng. Chính phủ mới này, với cái chết của Tổng Thống Diệm, có vị kế nhiệm hợp hiến là Phó Tổng Thống Thơ. (Để quý vị biết: Thơ có vẻ như sẽ giữ chức Thủ Tướng, nhưng vị trí chính xác vẫn chưa chắc chắn.)

Ngày 2/11/1963. 6:31 p.m. Viết từ Washington. Điện văn từ Bundy (Phụ tá Đặc biệt của Tổng Thống về an ninh quốc gia) gửi Đại sứ Lodge.

Cái chết của Diệm và Nhu, bất kể những thất bại của họ, đã gây chấn động nơi đây và có nỗi nguy hiểm rằng vị trí và uy tín của chính phủ mới tại VN có thể thiệt hại lớn nếu sự quy lỗi ám sát họ là theo lệnh của một hay nhiều thành viên cao cấp của chính phủ sắp tới. Chúng có hiện có thì không rõ ràng và mâu thuẫn nhau, nhưng nói đơn giản là tự sát thì hiển nhiên không kết thúc vấn đề được. Chúng tôi tin rằng chính phủ mới sẽ có lợi khi giải thích đầy đủ, và nếu cái chết không phải là tự sát, thì hãy nhấn mạnh với chúng có rõ ràng tất cả những hoàn cảnh nhằm lẫn. Họ không nên giữ ảo tưởng rằng ám sát chính trị dễ dàng được chấp nhận nơi đây.

Ngày 2/11/1963. 6:36 p.m. Viết từ Sài Gòn. Điện văn từ Harkins (Tư Lệnh MACV) gửi về Tham Mưu Trường Liên Quân.

A. Các dấu hiệu thành công của đảo chánh. 1) Mục tiêu ban đầu của nhóm đảo chánh đã thành công. Không còn chống đối nữa. Quân đội kiểm soát hoàn toàn công quyền. 2) Cái chết của Tổng thống và Cố vấn, và việc bắt giam Cần sẽ gỡ bỏ biểu tượng chống đối mà những người ủng hộ chế độ cũ có thể dựa vào. 3) Nhìn các biểu hiện bên ngoài, **dân chúng ủng hộ nồng nhiệt quân lực VNCH và chính phủ mới do quân lực đưa lên.** Dân chúng tung bồng lễ hội; dân chúng rủ nhau mang thức ăn tới trao tặng các chiến binh ngoài phố.

B. Trật tự công cộng. 1) Vào giờ buổi sáng, dân chúng tự phát lũ lượt đi tuần hành, tung bồng. Bây giờ, giữa buổi chiều, lặng lẽ hơn nhưng đường phố lại đông hơn. Dĩ nhiên, hôm nay Thứ Bảy và là ngày lễ. (Lễ Chiến sĩ Trận vong của VN) 2) Có một số chuyện phá phách, hôi của, nhưng chỉ nhắm vào một số nơi. Ngoài Dinh, mục tiêu là các cơ sở của ông bà Nhu (trụ sở báo Times of Vietnam; các tiệm sách; cơ sở thương mại; bản doanh Phong Trào Liên Đới Phụ Nữ); tư dinh của Bộ Trưởng Hiếu (Bộ Công Dân Vụ), Lương (Bộ Nội Vụ), và Trinh (Bộ Giáo Dục); và nhà của lãnh đạo Thanh Niên Cộng Hòa. Trong tất cả những hoạt động cho xã hội, các nhóm sinh viên đều đi đầu. 3)

Có một vài cảnh sát mặc thường phục, nhiều người bỏ đồng phục và rời việc làm hôm qua; những người còn làm nhiệm vụ thì không can thiệp vào đám đông. Các quân nhân nhanh chóng giữ trật tự cho các đám đông; Quân Cảnh và một số quân nhân tới đóng ở các địa điểm quan trọng trên phố, giữ tình hình trong cung cách thoải mái, hiệu quả. Các Tướng Minh, Đôn, Đính đích thân ra các địa điểm có chuyện rắc rối để chỉ huy. Lập lại đơn vị cảnh sát bây giờ phải là việc ưu tiên. 4) Tất cả tiện ích công cộng đều bình thường hoạt động. 5) Thiết quân luật toàn quốc.

C. Nhân sự

Các lãnh đạo mới, theo thông báo là: Tướng Dương Văn Minh, Tham Mưu Trưởng Liên Quân; Tướng Trần Văn Đôn, Bộ Trưởng Quốc Phòng; Tướng Mai Hữu Xuân, Giám Đốc Cảnh Sát Quốc Gia; Đỗ Khắc Mai, thăng cấp lên Đại Tá, và là Tư Lệnh Không Quân.

Thăng cấp: Tôn Thất Đính, Tư Lệnh Quân Đoàn 3 và là Bộ Trưởng Nội Vụ, thăng cấp Thiếu Tướng. Hiện là Tư lệnh Biệt Khu Thủ Đô.

Thăng lên chức Chuẩn Tướng: Do Mai, Chief MSS; Có, hiện là Địa phương quân, Sư Đoàn 7; Nguyễn Văn Thiệu, hiện là Tư Lệnh Sư Đoàn 5; Phát, cựu Tư Lệnh Sư Đoàn 2.

Chuẩn Tướng Nghiêm, cựu Tư Lệnh Quân Đoàn 1, nhận chức Tư Lệnh Lực Lượng Đặc Biệt.

D. Cơ nguy với công dân Mỹ. Không có báo cáo nào về thương vong về phía người Mỹ do hậu quả đảo chánh. Quan hệ giữ quân lực Hoa Kỳ và VN tiếp tục tuyệt vời. Ghi nhận là người dân bình thường có thái độ thân thiện với người Mỹ hơn. Vẫn giữ tình hình Màu Vàng, sẽ nói ra tình hình Màu Xám ngày mai.

E. Phản ứng của Việt Cộng với đảo chánh. Không thể chứng minh có sự nối kết trực tiếp là lợi dụng đảo chánh, nhưng thấy VC tấn công khác thường ở Vĩnh Long. Vào ban sáng ngày hôm nay, khoảng hơn 200 VC tấn công 6 Ấp Chiến Lược. VC được mô tả là mặc đồng phục màu xanh da trời. Tiểu Đoàn 33 Biệt Động Quân đã xua đuổi, truy lùng khoảng 300 VC ở khu vực Hồ Bò, tỉnh Bình Dương. Không có chứng cứ VC tham dự trong các hỗn loạn nhỏ ở Sài Gòn.

F. Ảnh hưởng các sự kiện ở Sài Gòn đối với quân lực VNCH và các chiến dịch chống Cộng. Một cách dễ hiểu, vì toàn quốc quan tâm về đảo chánh kết hợp với ngày lễ lớn, nên nhịp điệu các chiến dịch càn quét VC chậm lại đáng kể. Sẽ cần tới nhiều ngày để tái tập trung vào chiến sự chống VC.

G. Các bước để hình thành chính phủ mới. Các lãnh đạo cuộc đảo chánh đang biểu lộ quyết tâm duy trì trật tự và cùng lúc tìm cách chuyển bầu không khí vui mừng của dân chúng thành một sự ủng hộ chính trị lâu dài. Sáng nay, các Tướng Minh và Đôn đi ra chào hỏi, trực tiếp bắt tay dân chúng đang tung bùng lễ hội ngoài phố. (Hết điện văn)

Ngày 3/11/1963. 10:43 a.m. Từ CIA Sài Gòn gửi về Blake (Giám Đốc Sở An Ninh Quốc Gia). Một doanh nhân trẻ Sài Gòn, người thỉnh thoảng cung cấp tin, cho thấy một số hình chụp sáng ngày 3/11/1963 trong đó cho thấy Ngô Đình Diệm và Ngô Đình Nhu nằm giữa vũng máu, trông như bị bắn nhiều phát đạn, nằm chết trên sàn một xe thiết giáp với tay bị trói phía sau. Nguồn tin nói các hình này do chính nhiếp ảnh gia trong lực lượng đảo chánh chụp và trao cho. Nguồn tin không nói tên nhiếp ảnh gia. Các tấm ảnh này được khảo sát bởi quyền Trưởng Phòng CAS Sài Gòn và một viên chức thâm niên trong ngành. Cả hai đồng ý rằng đó là hình thực. Nguồn tin nói các hình này chụp lúc 10:00 giờ sáng ngày 2/11/1963 gần Dinh Gia Long. Nguồn tin nói thêm rằng theo anh này biết thì Diệm và Nhu theo đường hầm ra thoát Dinh Gia Long và được Cao Xuân Vỹ lái xe chở vào một nhà thờ ở Chợ Lớn, nơi họ bị bắt. Vỹ từ đó đã biến mất. Nguồn tin kể rằng cả hai thi thể được đề nghị trao cho vợ của cựu Thứ Trưởng Quốc Phòng Trần Trung Dung, cháu gái của Diệm, Bà Dung, gần như hốt hoảng, từ chối nhận các thi thể. Các hình này bây giờ đang gạ bán cho các phóng viên quốc tế ở Sài Gòn. CAS bây giờ không có phó ảnh nào, nhưng sẽ có trong ngày 3 hay ngày 4/11/1963. (Hết điện văn)

Ngày 3/11/1963. 7 p.m. Viết từ Sài Gòn. Điện văn từ Tòa Đại sứ Mỹ ở VN gửi về Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ. Ký tên Lodge. Tướng Đôn và Tướng Kim tới thăm lúc 3 giờ chiều. (Họ giải thích rằng Tướng Dương Văn Minh bận trong một buổi họp với Phó Tổng Thống Thơ.) Sau khi tôi chúc mừng việc họ làm thành công và tôi đề nghị giúp đỡ, nếu họ yêu cầu, tôi có vài câu hỏi.

--- Tôi hỏi có phải họ dự định đưa ra một bản tuyên bố trong đó họ sẽ nói họ không trách nhiệm về chuyện hạ sát Diệm và Nhu. Họ nói không nghĩ tới việc đưa ra bản tuyên bố như thế, nhưng hiển nhiên đồng ý rằng họ nên làm sáng tỏ rằng họ trước đó đã đề nghị Tổng Thống Diệm lối đi an toàn ra khỏi VN nếu Diệm từ chức; rằng họ rất bất đồng với hành vi ám sát; rằng ám sát không hề do từ lệnh của họ mà là trái với ước muốn của họ và là, một cách bất hạnh, một chuyện xảy ra trong cú đảo chánh khi lệnh không thể được bảo đảm tôn trọng ở mọi nơi. Tôi bảo đảm rằng ám sát không do lệnh của họ. Việc chôn cất và tang lễ Diệm và Nhu sẽ là vấn đề gia đình. Thi thể sẽ đặt trong hầm ở nghĩa trang nơi đây và sẽ được đưa về hầm mộ gia đình ở Huế về sau.

--- Tôi hỏi rằng họ có khái niệm nào về quan hệ giữa chính phủ Mỹ và chính phủ VN. Đôn nói với nụ cười tươi, "Chắc chắn và chúng tôi muốn khởi đầu nhận sữa và bột để bán tự do tức khắc, và dĩ nhiên, tái lập viện trợ kinh tế." (Để biết: Tôi hy vọng chuyện này có thể làm ngay tức khắc.) Đôn nói rằng vì các lý do tâm lý, họ dự định gỡ tức khắc những hạn chế về bán sữa ở các tiệm cà phê, vãn vãn, mà gần đây chế độ Diệm áp dụng.

--- Tôi hỏi kiêu chính phủ nào quý vị dự định có --- một ủy ban quân sự hay chính phủ nối tiếp, hay cái gì. Tướng Kim, người nói hầu hết trong cuộc nói chuyện, nói rằng 3 giải pháp đã tới nhóm đảo chánh. Thứ nhất, là quân quản; thứ nhì, là chính phủ với đa số là quân sự; và thứ ba, là một chính phủ trong đó ảnh hưởng quân đội rất ít. Và loại hình thứ 3 là kiêu chính phủ mà họ muốn. Trong đó, có một ủy ban quân sự với Chủ Tịch là Tướng Minh. Sẽ có một Thủ Tướng và rồi tới nội các gồm khoảng 15 bộ trưởng, trong đó 4 hay 5 sẽ do quân nhân nắm giữ. Thơ sẽ là Thủ Tướng. Khi tôi hỏi tại sao không tạo vị thế hơn cho Thơ giữ chức vụ Tổng Thống, thay vì chức Thủ Tướng, họ nói chức Tổng Thống đã được đề riêng cho Tướng Minh trong cương vị Chủ Tịch Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng. chức vụ đứng đầu có tính nghi lễ. Họ nói họ sẵn lòng gọi Thơ là Chủ Tịch Hội Đồng Chính Phủ như kiêu Pháp, thay vì chức Thủ Tướng. Tôi không thấy có nhiều lợi thế trong đó. Họ nói đây chỉ là chính phủ lâm thời, sẽ kéo dài 6 tháng và có thể dài hơn, nhưng không thể quá 2 năm. Họ sẽ có một Hiến Pháp lâm thời, và bản Hiến Pháp hiện nay đã bị treo lại. Họ như dường đã quyết định hoàn toàn rằng đó là cách họ đã làm như thế.

--- Tôi hỏi làm thế nào các tướng đoàn kết và chiến thắng cuộc chiến? Điều này như dường làm cả 2 xúc động. Họ nói họ đã chia rẽ từ lâu, và biết từ kinh nghiệm cay đắng chia rẽ là thiệt hại. Tướng Minh bây giờ là lãnh đạo. Họ sẽ làm mọi thứ có thể để đoàn kết. Quân đội cần nhiều đạo đức tích cực hơn trước giờ. Ngay cả Nhu cũng đã nói quân đội đã không có nhiều sức năng động cần có, và Nhu là kẻ chịu trách nhiệm đã làm chia rẽ. Họ sẽ nỗ lực đoàn kết. Đôn nói Đôn bây giờ là Phó Chủ Tịch Ủy Ban và Khiêm là Đệ Nhị Phó Chủ Tịch.

--- Tôi hỏi về lối đi an toàn cho các con của Nhu và cho các thành viên gia đình nhà Ngô ra hải ngoại. Tướng Đôn nói Đôn sẽ trực tiếp phụ trách chuyện này. Họ đã dự định bắt các con của Nhu tại VN, cả thấy là 3 con, và trước đó đã ở Đà Lạt khi đảo chánh xảy ra, và trao lại cho bà Dung, cháu gái của bà Nhu. Họ bây giờ đang ở Phan Rang. Tôi đề nghị là khi mọi chuyện sẵn sàng và các đứa trẻ đã sẵn sàng đi, thì nên loan báo cho báo chí truyền thông. Họ nói như thế là ý kiến tốt, mặc dù đã không nghĩ tới chuyện này.

--- Tôi hỏi họ về những người trước đó đã bị bắt và các bộ trưởng trước --- xem họ có được đối xử nhân đạo hay không. Họ nói không bắt vị bộ trưởng nào cả. Thực sự, họ không biết rằng có bộ trưởng nào đã bị bắt hay không. Tôi nói về ông Thiệp, người nổi tiếng trong giới đại biểu quốc hội quốc tế và đã bị bắt đem qua, và vợ ông Thiệp đang kinh hoàng. Tướng Kim ghi tên người bị bắt và nói sẽ xem vấn đề này. Tất cả họ sẽ được đối xử nhân đạo.

--- Rồi tôi hỏi về nhà sư Trí Quang. Họ nói, dĩ nhiên là nhà sư này sẽ an toàn. Vì họ chủ trương hoàn toàn tự do tôn giáo, họ không muốn nhà sư này bước ra khỏi Tòa Đại Sứ lạng lẽ mà không có một nghi lễ nào cho nhà sư. Cuối buổi họp, tôi mời họ tới tầng 2 để gặp nhà sư Trí Quang và sau một hội ý tham khảo dài, bây giờ quyết định rằng nhà sư Trí Quang sẽ đi bộ lạng lẽ ra khỏi tòa đại sứ vào ngày mai, và nếu họ muốn có một nghi lễ cho nhà sư, họ có thể thực hiện nơi khác, không nên làm phía trước tòa đại sứ. Kim nói rằng trong đầu họ đã quyết định rằng nhà sư Trí Quang phải là một ủy viên trong Hội Đồng Cố Vấn, và cơ chế này sẽ cố vấn cho Tướng Minh.

--- Tôi hỏi về chuyện trả thù và thanh trừng, và bày tỏ hy vọng sẽ không có chuyện thanh trừng hàng loạt, nhưng sẽ là xét từng cá nhân trong từng trường hợp cụ thể.

Họ nói rằng, ngoại trừ những kẻ bất tài, họ muốn tất cả mọi người dưới cấp Bộ Trưởng hãy ở lại với chính phủ mới, và thực sự họ muốn có nội các của Ngô Đình Diệm, hầu hết trong nội các, hãy ở lại trong chức vụ cũ để bảo đảm có sự nối tiếp. Tôi hỏi về việc gỡ bỏ giới nghiêm và cho mở lại vũ trường. Họ nói có thể mở vũ trường tức khắc, nhưng họ sẽ giữ giới nghiêm thêm 2 ngày. Họ nói Ủy Ban Liên Hiệp Quốc, cùng với Bữa Hội, sẽ rời VN hôm nay. Tôi nói tôi muốn xin một visa xuất cảnh cho bà Gregory để bà có thể rời VN (xóa một dòng). Họ nói họ sẽ vui lòng cung cấp giấy tờ ra đi đó. Về kiểm duyệt báo chí, Tướng Kim nói trong một buổi họp báo hôm qua rằng sẽ không có kiểm duyệt, nhưng rồi sẽ có một chút càng ít càng tốt, và rằng ông muốn giải quyết bất kỳ khó khăn nào, và hy vọng họ điện thoại tới ông nếu có bất cứ chuyện gì không phải. Tới giờ ông chưa nhận được cú điện thoại nào. Ông cũng yêu cầu tôi trực tiếp điện thoại cho ông nếu tôi nghe về bất kỳ khó khăn nào ở điểm này.

--- Họ nói họ tôn trọng tất cả các cam kết quốc tế, và tôi nói rằng việc công nhận tân chính phủ sẽ tới sớm. Đôn hỏi tôi nghĩ sao về Thuần, mà bây giờ ở đâu thì Đôn chưa biết rõ. Tôi khen ngợi Thuần: có tư cách, thông minh, hiểu biết nhiều nước khác. Đôn nói Đại sứ Chương (thân phụ của bà Nhu) muốn về lại VN và tham gia chính phủ, nhưng họ không muốn bà Chương về lại VN. Họ rất là thẳng thắn, và trả lời tất cả các câu hỏi, và chúng tôi giải quyết nhiều chuyện chỉ trong 15 phút còn nhiều hơn là gặp [TT Diệm] trong Dinh Gia Long trong suốt 4 giờ đồng hồ. Họ cũng nói lời cảm ơn tôi đã không cản trở [đạo chánh], đã không giao nộp nhà sư Trí Quang cho chính phủ Diệm, và cho thái độ tông quát của tôi; và rõ ràng là việc ghim giữ hàng nhập cảng thương mại có một ảnh hưởng tâm lý rất lớn. Họ nói **cuộc đảo chánh tổ chức mà không có một mẫu giấy nào lưu giữ**, Tất cả giấy đều đốt hết, mọi chuyện đều phải dùng trí nhớ học thuộc lòng. (Hết điện văn)

Ngày 3/11/1963. 2:56 p.m. Viết từ Washington. Điện văn từ Bộ Ngoại Giao gửi Tòa Đại sứ Hoa Kỳ tại VN. Ký tên Rusk. Nhiều diễn tiến sau cú đảo chánh gây ra quan ngại nghiêm túc nơi đây. Đề nghị ông gặp Tướng Dương Văn Minh để thảo luận các điểm sau.

Các bản tin về cái chết của Diệm và Nhu (bị bắn và bị đâm) đăng trên báo chí gây nên xúc động nơi đây. Khi hình ảnh các thi thể tới Mỹ, ảnh hưởng sẽ còn tệ hơn. Hãy có bản văn làm sáng tỏ để phổ biến. Ông nên giải thích đầy đủ rằng đã tìm cách thu xếp để có lối đi an toàn và có cách tiếp đón an toàn cho Diệm và Nhu ra khỏi Dinh Gia Long. Chúng tôi không nghĩ nên có bất kỳ gợi ý nào rằng đây là một kiểu mà ông phải mong đợi trong một cuộc đảo chánh. Ngược lại, các tướng nên nhấn mạnh những nỗ lực mà chúng tôi hiểu là họ đã cố gắng để ngăn cản kết quả này.

Bà Nhu đã đưa ra một bản văn dài, cay đắng để quy trách nhiệm Mỹ tổ chức đảo chánh, dùng các chữ như "phản bội thô bạo", "phản quốc" và "tội ác đơ bản." Bản văn và phản ứng đối với cái chết của Diệm/Nhu nhấn mạnh tầm quan trọng của việc bảo đảm sự an toàn cho các con của Nhu. Chúng tôi tin vào ý định mà Đôn đã bày tỏ với ông về các đứa trẻ và các thành viên khác trong gia đình nhà Ngô sẽ được đưa đi. Đối xử tử tế với các đứa trẻ sẽ đặc biệt là hữu ích trong bối cảnh cái chết của thân phụ các đứa trẻ. Thay mặt bà Nhu, Marguerite Higgins đã liên lạc với Hilsman. Bà Nhu yêu cầu đưa các con của bà tới Rome. Đề nghị ông thu xếp việc vận chuyển này. Hãy dùng phi cơ quân sự, nếu cần thiết.

Rất quan ngại khi đọc tin về bắt giam Trần Quốc Bửu và Nguyễn Phương Thiệp. Chúng tôi xem ở tầm quan trọng cao nhất là chế độ mới hãy tức khắc trả tự do cho họ, và tránh các hành vi tương lai nhắm vào các cá nhân không mang tội hình sự nào. Đề nghị ông chỉ ra các diễn tiến nên ở mức tối thiểu về mặt quân sự để thu hút cảm tình quốc tế. Thiệp nổi tiếng trong Quốc Hội Hoa Kỳ và Bửu được đánh giá cao bởi các phong trào lao động quốc tế và Hoa Kỳ. Đề Biệt. Nên giải thích cho chính phủ mới biết rằng vấn đề dư luận quốc tế cần nghiêm túc chinh phục trước khi loan báo công khai về tiếp tục viện trợ. Không phải ý định chúng tôi là dùng việc tiếp tục viện trợ như áp lực vào các tướng, nhưng ông nên nhấn mạnh tầm quan trọng của các hành động tức khắc để bảo đảm chinh phục dư luận quốc tế. Công chúng nơi đây sẽ không hiểu việc tiếp tục viện trợ trước khi làm sáng tỏ các điểm này. Hết Đề Biệt. (Hết điện văn)

Ngày 4/11/1963. 1:05 a.m. Viết từ Sài Gòn. Điện văn từ Harkins (Tư Lệnh MACV) gửi về Tổng Tham Mưu Trưởng. Tóm lược tình hình Nam Việt Nam.

A. Các dấu hiệu của đảo chánh thành công. Trong 24 giờ qua, tình hình khắp nước, không thấy có chống đối lực lượng đảo chánh. Các tướng hoàn toàn kiểm soát tình hình. **Dân chúng Sài Gòn vẫn biểu hiện vui mừng, trung bình.** Có tin chính phủ mới đang xóa bỏ guồng máy bí mật của Đảng Cần Lao. Bên cạnh tin đồn tử vong của Đại Tá Tung và em trai là Triệu, chúng tôi nghe duy nhất là có một vài sĩ quan Lực Lượng Đặc Biệt bị bắt. Tướng Cao rời chức vụ chỉ huy, nhưng không rõ vì lý do không tin cậy về chính trị hay kém khả năng quân sự. Cuộc đảo chánh được ủng hộ nồng nhiệt và tham dự tích cực từ các lãnh tụ dân sự uy tín và các định chế.

Các tướng có vẻ lo ngại chân thực về khả thể hành vi chống đảo chánh; và do vậy xem 48 giờ tới là quan trọng chủ yếu. Nếu có hành vi chống đảo chánh, có thể sẽ là Thanh Niên Cộng Hòa, hay một vài phần tử Lực Lượng Đặc Biệt, hay một vài phần tử Đảng Cần Lao. Chúng tôi nghĩ nhiều phần sẽ không có chống đối mức độ lớn, tuy nhiên vẫn có thể có hành vi khủng bố.

B. Trật tự công cộng. Đường phố và các quảng trường hôm nay nhìn thấy dân chúng đầy sinh động, thoải mái, tươi vui. Không nghe tin gì về hôi của hay cướp bóc đối với những người liên hệ gia đình nhà Ngô hay chế độ. Tướng Đôn kêu gọi dân chúng giữ trật tự, vẫn giữ nhiều quân lính đóng nhiều nơi trong thủ đô để giữ trật tự. Không thấy dân chúng sợ hiện diện của lính, ngược lại biểu lộ an tâm. Tướng Đôn nói rằng lực lượng cảnh sát Sài Gòn đã được tái lập với sức mạnh gần như trước đảo chánh; do vậy, đã thấy nhiều cảnh sát đứng giữ trật tự. Tướng Đôn bày tỏ tin cậy cao đối với Tướng Xuân (Tổng Giám Đốc Cảnh Sát Quốc Gia), người có kinh nghiệm làm cảnh sát trước khi chuyển qua làm sĩ quan quân đội. Tiện ích công cộng tiếp tục, không gián đoạn.

Ngày 4/11/1963. 8 a.m. Viết từ Washington. Bản ghi nhớ về buổi họp thường nhật ở Bạch Ốc. Bundy chủ tọa buổi họp. Sau khi bàn về các vấn đề khác, mới tập trung về chủ đề VN.

Bundy nói rằng chúng ta nên công nhận chính phủ mới trong một hay hai ngày tới. Bundy nói nhiều quốc gia Châu Mỹ Latinh cũng yêu cầu Mỹ công nhận, do vậy phải chỉ ra khác biệt giữa việc công nhận chính phủ Sài Gòn khác với các nước khác ở Châu Mỹ Latinh. Cooper (của CIA) đề nghị bây giờ là thời điểm tốt để nêu rõ chính sách Hoa Kỳ khi công nhận một chính phủ. Bundy nói phương pháp để công nhận một chính phủ sẽ thay đổi tùy hoàn cảnh.

Schlesinger nói chúng ta phải công nhận rằng chính sách công nhận của Mỹ đối với Châu Mỹ Latinh khác với chính sách Hoa Kỳ tại các nơi khác ở thế giới vì trách nhiệm đặc biệt của Hoa Kỳ. Ông thú nhận rằng sự nhân nhượng mới đây về sự hợp hiến của các chính phủ ở Châu Mỹ Latinh có thể bị nguy hiểm vì sự công nhận Hoa Kỳ giành cho cuộc đảo chánh ở Việt Nam và cố gắng vẽ ra sự dị biệt giữa tình hình Viễn Đông và Mỹ La Tinh. Bundy nói rằng ông cảm thông với phương pháp của Schlesinger, nhưng như thế có vẻ như, nếu chúng ta thích ai, thì nói họ làm hợp hiến, và nếu chúng ta không thích ai, thì nói họ vi hiến. Sau một hồi thảo luận, như dường có đồng thuận rằng 2 phương diện để công nhận nên là (1) một chính phủ hữu hiệu, và (2) một chính phủ được dân chúng ủng hộ. Phương pháp này tránh phương pháp pháp lý nghiêm ngặt và cũng tránh tập trung chính sách Hoa Kỳ dựa vào tính hợp hiến và hợp pháp.

Bundy nói ông không có ý định đưa ra các tuyên bố minh bạch như trên, nhưng ông nghĩ có thể là ý kiến tốt để Tổng Thống Kennedy có buổi họp báo tuần này để giải thích về thái độ Hoa Kỳ đối với đảo chánh tại VN, và trong tiến trình họp báo, sẽ vạch ra minh bạch giữa các cuộc nổi dậy quân sự. Ông yêu cầu Gordon Chase liệt kê tổng hợp các bản văn trước đây của Tổng Thống về sự công nhận [một chính phủ].

Một điểm đặc biệt cho tầm quan trọng của cuộc đảo chánh là được lòng dân ủng hộ. Bundy và những người khác có ấn tượng tốt với sự kiện người dân Sài Gòn tràn ra phố, choàng vòng hoa lên các xe tăng và trông chân thực vì mừng với đảo chánh. Trái ngược hình ảnh đó là các cuộc đảo chánh quân sự ở Mỹ Latinh, Bundy nói rằng các tướng Châu Mỹ Latinh rồi sẽ sắp xếp để có kiểu lòng dân ủng hộ như thế. Bundy nói nửa như đùa, nhưng nghiêm túc ghi nhận rằng yếu tố lòng dân là quan trọng. Với cái đầu đa nghi của tôi, tôi thắc mắc không rõ sự ủng hộ nồng nhiệt trên đường phố Sài Gòn là tự nhiên hay là sắp xếp.

Cuộc thảo luận chuyển qua yếu tố quyết định dẫn tới đảo chánh. Khi nói chuyện về công nhận, Bundy nói có lẽ chúng ta nên có chính sách biểu lộ sự ủng hộ nhiều chính phủ không chỉ bằng sự công nhận, nhưng bằng thiện chí cung cấp viện trợ kinh tế và quân sự. Nói về hiệu quả của viện trợ như thế, Bundy nhận định rằng cắt chương trình viện trợ hàng hóa tại VN có lẽ là yếu tố quyết định đưa tới đảo chánh lúc này.

Forrestal nói là đồng ý. Hansen (Phòng Ngân Sách) đưa ra cái nhìn khác, nói rằng áp lực lời nói Mỹ đưa ra cũng có vài hiệu lực, và có lẽ là điều quan trọng nhất mà Hoa Kỳ đã làm. Thảo luận sau đó nói về cắt viện trợ đối với Lực Lượng Đặc Biệt và cắt chương trình hỗ trợ hàng hóa là 2 yếu tố chính phủ Mỹ gắn liền hành động với lời nói. Điều quan trọng mà Hansen nói thì không rõ, nhưng tôi nghĩ có lẽ là từ cương vị người giữ ngân sách, ông này không muốn thấy các chương trình viện trợ bị vãn dụng trong tất cả các cuộc khủng hoảng.

Bundy nói về chuyện thăm sát anh em Diệm-Nhu, và nói chúng có cho thấy họ bị ám sát. Bundy nói có vài tấm hình sẽ bị phổ biến công khai, cho thấy anh em Diệm-Nhu nằm trong vũng máu với hai tay trói ra phía sau lưng. Bundy nói đó không phải là cách để tự sát, và ân hận rằng sao các lãnh đạo đảo chánh vẫn cứ nói đó là tự sát.

Với chính phủ mới của VN, Bundy và Forrestal đồng ý rằng có lẽ một chính phủ lâm thời được ưa thích hơn là trải qua chịu đựng một chính phủ nhiều tháng qua, tuy hợp hiến hơn nhưng lại kém hiệu quả.

PHẦN B

ÁNH SÁNG MỚI TRONG MỘT GÓC TỐI: CHỨNG CỐ VỀ CUỘC ĐẢO CHÁNH LẬT ĐỔ NGÔ ĐÌNH DIỆM TẠI NAM VIỆT NAM, THÁNG 11/1963

Nguyên tác: **John Prados** và **Luke A. Nichter**

Bản Việt dịch: **Nguyễn Giác, Tâm Diệu, Trí Tánh**



Dịch từ nguyên tác “*New Light in a Dark Corner: Evidence on the Diem Coup in South Vietnam, November 1963*” trong Văn Khố An Ninh Quốc Gia (National Security Archive, viết tắt là: NSA), Đại Học George Washington University.

<https://nsarchive.gwu.edu/briefing-book/vietnam/2020-11-01/new-light-dark-corner-evidence-diem-coup-november-1963>

Bản Anh văn phổ biến ngày 1/11/2020. Sách rút ngắn ký số 730. Biên tập: John Prados và Luke A. Nichter. Cần thêm thông tin, xin liên lạc: John Prados, điện thoại 202-994-7000 hay nsarchiv@gwu.edu.

(GHI NHẬN TỪ NGƯỜI DỊCH:

--- Bản Anh văn này phổ biến ngày 1/11/2020, vừa tròn 57 năm sau cuộc đảo chánh 1/11/1963 lật đổ Tổng Thống Ngô Đình Diệm với một số tài liệu mới.

--- Lãnh đạo cuộc đảo chánh 1/11/1963 là Tướng Dương Văn Minh.

--- Trước đó, có một số âm mưu đảo chánh khác. Theo bản báo cáo tình báo ngày 9 tháng 7/1963 do John A. McCone (Giám Đốc Tình Báo Trung Ương) trình lên Tổng Thống Kennedy trong vòng 24 giờ sau khi Tướng Trần Văn Đôn nói với đặc vụ CIA Lucien Conein ngày 6 tháng 7/1963 rằng quân đội muốn lật đổ ông Diệm trong vòng 10 ngày tới. Lúc đó đã có tin có nhiều âm mưu đảo chánh từ nhiều nhóm khác nhau.

--- Trong các băng ghi âm thảo luận ở Bạch Ốc, Tổng Thống Kennedy cho thấy có lập trường ủng hộ cuộc đảo chánh.)

[Tài liệu mới giải mật cho thấy thêm]: Tổng Thống John F. Kennedy (JFK) có ý muốn thay đổi chế độ Ngô Đình Diệm nhiều hơn là được suy đoán trước đó; Băng ghi âm mới phổ biến của JFK và các bản ghi chép việc quan sát tình báo của JFK trảm vào các khoảng trống hồ sơ trước đây; Lá thư của Ngô Đình Diệm phổ biến lần đầu, viết tay vài giờ trước khi bị ám sát.

(Bắt Đầu Bản Dịch)

Washington, DC, ngày 1 tháng 11/2020—Tổng Thống John F. Kennedy có ý định hỗ trợ việc lật đổ Tổng Thống Miền Nam VN Ngô Đình Diệm vào cuối năm 1963 nhiều hơn là được suy đoán trước giờ, theo một băng ghi âm và bản ghi chép Bạch Ốc mới phổ biến gần đây. Đúng ngày hôm nay vào 57 năm về trước, cuộc đảo chánh quân sự để Ngô Đình Diệm đã là tham dự lớn cho chính sách Mỹ và là bước can dự nhiều hơn vào Việt Nam [VN]. Ngay cả bây giờ, các cách nhìn về Kennedy và một số phụ tá cao cấp của JFK về việc cố vấn cho một cuộc đảo chánh một cách cụ thể đã bị che mờ bởi các hồ sơ tài liệu chưa đầy đủ đã dẫn các học giả tới chỗ tập trung nhiều hơn vào thái độ của các cấp thấp hơn. Hôm nay [1/11/2020], Văn Khố An Ninh Quốc Gia lần đầu tiên đăng các tài liệu từ các văn khố Hoa Kỳ và Việt Nam mà các tài liệu này mở cửa sổ rộng hơn một chút [cho thấy] vào các sự kiện chủ yếu.

Quan điểm của Kennedy về lật đổ ông Diệm trở thành lộ rõ hơn trong băng ghi âm về buổi họp của ông với Đại sứ Mỹ vừa được bổ nhiệm Henry Cabot Lodge, Jr. trong giữa tháng 8/1963, vừa trước khi Lodge bay tới Sài Gòn. Các tài liệu khác phổ biến hôm nay (1/11/2020), bao gồm cả các bản ghi chú NSC (Hội Đồng An Ninh Quốc Gia) về các buổi họp Bạch Ốc và các bản báo cáo CIA từ Nam Việt Nam, cho một cái nhìn rộng hơn vào thời kỳ đảo chánh và các vai trò của các quan chức tại chỗ, như Lucien Conein của CIA và Đại sứ Frederick Nolting. Một vài tài liệu này đầu tiên xuất hiện trong các sách điện tử E-book trước đó của Văn Khố An Ninh Quốc Gia và được đưa thêm vào nơi đây để cung cấp bối cảnh rộng hơn của các sự kiện.

Bài hôm nay cũng đăng một tuyên cáo viết tay đầy kịch tính ký ngày 1/11/1963 từ ông Diệm đòi hỏi quân đội Nam Việt Nam phải theo lệnh của ông. Nhưng chỉ vài giờ sau, ông đã bị lật đổ và 24 giờ sau đó ông bị quân đội xử tử. Tác giả Luke A. Nichter đã tìm thấy tài liệu này trong văn khố tại Việt Nam. Ông cùng John Prados (nhà nghiên cứu National Security Archive) viết bài này hôm nay.

* * * * *

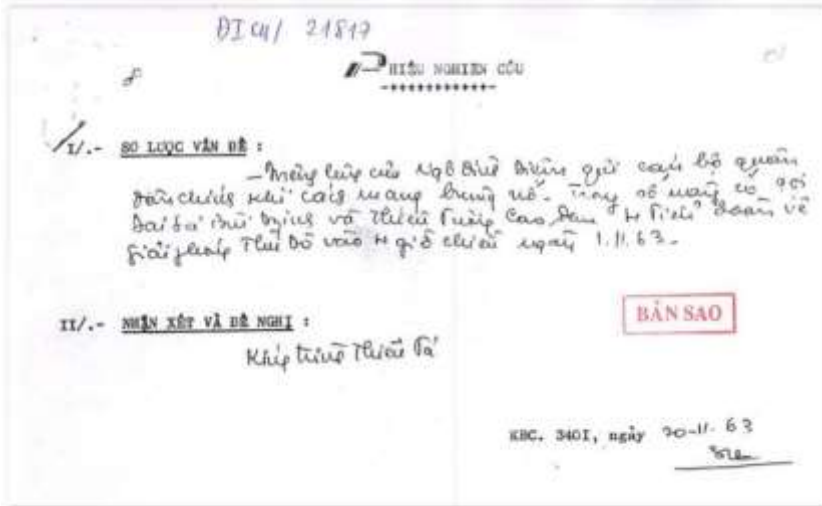
Cuộc đảo chánh lật ông Diệm đã là một phần gây ra nhiều tranh luận trong lịch sử Cuộc chiến Hoa Kỳ tại Việt Nam. Văn Khố An Ninh Quốc Gia (National Security Archive) đã tham dự các cuộc tranh luận này bằng cách đưa ra các chứng cứ mới và diễn giải mới. Năm 2003, chúng tôi đã đăng một cuốn sách điện tử rút gọn với một trong các băng ghi âm của Kennedy lần đầu phổ biến về một buổi họp cân nhắc Bạch Ốc chủ yếu về việc chung cuộc đã chấp nhận đảo chánh. Bài viết đó bao gồm một tuyển chọn các hồ sơ quan trọng, bao gồm bản báo cáo CIA trong đó Giám đốc CIA John McCone thông báo Tổng Thống về các tiếp cận ban đầu tới các viên chức CIA từ những người Việt âm mưu đảo chánh.

Những người Nam VN này đòi hỏi phải có hỗ trợ từ Mỹ nhiều hơn trong nửa sau tháng 6/1963, và bài viết đó trình bày các bản ghi chép từ Bộ Ngoại Giao và Hội Đồng An Ninh Quốc Gia (National Security Council, NSC) về một loạt các buổi họp ở Bạch Ốc và các thảo luận khác của Mỹ về một cuộc đảo chánh ở Sài Gòn. Một vấn đề lớn, lúc đó và từ đó, là cái gọi là “Bản điện văn Hilsman” (“Hilsman Telegram”), hay, chính thức hơn, bức Công Điện Bộ Ngoại Giao DepTel 243, trong đó chỉ thị Đại Sứ Mỹ tại Sài Gòn Henry Cabot Lodge, Jr. hãy xúc tiến trong một cách làm rõ cho ông Diệm thấy rằng ông Diệm cần kết thúc gia đình trị và hạn chế hoạt động của người em là Ngô Đình Nhu, và các thành viên gia đình khác, mà nỗ lực của họ gây cản trở cuộc chiến chống nổi dậy đang tiến hành. Cuốn sách E-book đó chứa đựng một tuyển chọn các tài liệu cho thấy về cách Hoa Kỳ đánh giá những người Nam VN có thể là ứng viên thay thế sẽ lên lãnh đạo, và nhảy tới trước đến những ngày cuối cùng trước cuộc đảo chánh.

Năm 2009, Thư viện Kennedy (Kennedy Library) phổ biến các băng ghi âm trong đó có những cuộc nói chuyện ở Bạch Ốc vào cuối tháng 8. Văn Khố NSA cũng thực hiện một sách E-book quanh các băng ghi âm đó, khởi đầu với điện văn DepTel 243 và cho phép người đọc/người nghe được đối chiếu rộng rãi, bằng cách so sánh các băng ghi âm của Bạch Ốc với các bản ghi chép từ NSC và Bộ Ngoại Giao từ cùng các cuộc nói chuyện đó. Trong một trường hợp, chúng tôi cũng đã có một bản ghi chép thực hiện bởi một viên chức Ngũ Giác Đài cao cấp, Thiếu Tướng Victor Krulak. Điều này bổ túc thêm cho cuốn sách rút gọn bằng điện tử trước đó.

PHOTO:

Bản tuyên cáo viết tay của ông Diệm gửi quân đội trong ngày đảo chánh, 1/11/1963 (Document 26).



LND: “PHIẾU NGHIÊN CỨU” làm tại KBC 3401 ngày 20-11-1963 cho biết vào 4 giờ chiều ngày 1-11-1963, TT Ngô Đình Diệm đã có gửi một mệnh lệnh, trong đó, ra lệnh cho Đại tá Bùi Đình và Thiếu tướng (Huỳnh Văn) Cao đem 4 tiểu đoàn về “giải phóng thủ đô” [nhóm chữ này từng được dùng vào năm 1960, khi ông Diệm gọi Đại tá Trần Thiện Khiêm từ Mỹ Tho đem quân của Sư đoàn 7 về cứu nguy gia đình ông Diệm đang bị lực lượng Nhảy Dù tấn công và bao vây Dinh Độc Lập trong cuộc đảo chánh 11-11-1960].

Từ đó, chúng tôi tiếp tục tìm thêm tài liệu, và việc Luke Nichter phổ biến băng ghi âm giữa Kennedy và Lodge từ giữa tháng 8 [năm 1963] cho một cơ hội tốt để khảo sát lại cuộc đảo chánh. Nơi đây, chúng tôi dò ngược lại để có một cái nhìn rộng hơn, không chỉ tập trung vào các sự kiện của tháng 8 nhưng là trên một toàn cảnh đầy đủ. Trong các tài liệu chúng tôi trình bày nơi đây có băng ghi âm và bản ghi chép chỉ thị của Tổng Thống đối với ông đại sứ [Mỹ tại VN]; các bản ghi chép trong tuần lễ quan trọng ghi lại do Thomas L. Hughes, Giám đốc Phòng Nghiên Cứu và Tình Báo (Bureau of Intelligence and Research) của Bộ Ngoại Giao; các bản ghi chép bằng tay về các buổi họp Bạch Ốc ghi lại do Bromley K. Smith, nhân viên trong NSC; một số các bản chép tay về các buổi họp ghi lại do Tướng Krulak; bản tóm lược của CIA về các buổi họp giữa các nhân viên CIA và các tướng lãnh VN; một số các bản báo cáo CIA từ thực địa, bao gồm cả bản báo cáo đầu tháng 10 [năm 1963] trong đó có viên chức Việt Nam nói về ám sát [ông Diệm] và phản ứng CIA về chuyện đó; và nhiều tài liệu từ thời điểm xảy ra đảo chánh và vụ ám sát [ông Diệm, Nhu], bao gồm cả một lời tuyệt vọng xin trợ giúp từ Tổng Thống Diệm ngay cả khi cuộc đảo chánh chống lại ông đã tiến hành.

Trong các tài liệu trình bày nơi đây hay từ nhiều sách e-book về ông Diệm, có thể nhận ra các điều sau:

--- Tổng Thống John F. Kennedy có ý sẵn sàng, nhiều hơn là như trước kia được hiểu, để hỗ trợ các hành động có thể thay đổi nhà cầm quyền tại Nam Việt Nam.

--- Kennedy trực tiếp biết về quan điểm ủng hộ ông Diệm của Frederick E. Nolting, người tiền nhiệm của Lodge trong cương vị đại sứ, làm vững một ấn tượng rằng Kennedy có mời Nolting tham dự các buổi họp suy xét tại Bạch Ốc --- và trực tiếp nói chuyện với Nolting về các sự kiện Sài Gòn --- một phần để thiết lập một toàn cảnh mà tất cả mọi phía trong cuộc thảo luận này đều có ý kiến được nghe.

--- Các cuộc nói chuyện ở Bạch Ốc xảy ra mà không có bất kỳ nhân vật chính yếu nào đổi ý của họ về tình hình Sài Gòn.

--- Khi các sĩ quan Nam Việt Nam nói lại các tiếp xúc với các viên chức CIA trong đầu tháng 10/1963, các viên chức VN này tức khắc nêu lên giải pháp ám sát [ông Diệm].

--- Ông Ngô Đình Nhu, em trai của Tổng Thống Diệm, vẫn là mục tiêu chính yếu của các hoạt động từ người Mỹ. Các nỗ lực của Nhu để chống đỡ việc chỉ trích hay tự tìm đồng thuận với Hoa Kỳ đều thất bại..

* * *

THẢO LUẬN

Việt Nam đã làm các lãnh tụ Hoa Kỳ lúng túng, từ Franklin D. Roosevelt trở đi. Vào lúc John F. Kennedy trở thành Tổng Thống, tình hình có vẻ như hy vọng một chút --- đủ dài cho JFK nghĩ về Việt Nam như một kiểu phòng thí nghiệm, nơi ông ta có thể thử các chiến thuật và kỹ thuật của chúng ta. Vào ngã rẽ này, 1963, sự lạc quan đó đã bốc hơi và Kennedy cảm thấy rằng những người cản trở tại Sài Gòn đang thất thế trong cuộc chiến chống loạn quân Cộng sản. Khi, vào tháng 5/1963, chính phủ Ngô Đình Diệm lâm trận chính trị đối với các Phật tử Việt Nam, phía Hoa Kỳ càng thêm nổi giận. Phía Nam Việt Nam cũng tương tự. Trong thời gian mừng Lễ July Fourth, một đặc vụ CIA được các sĩ quan quân đội Nam VN tìm gặp; các sĩ quan này muốn Mỹ hỗ trợ một cuộc đảo chánh để có thể lật đổ ông Diệm (2003 E-book, document 1).

Cuốn sách E-book này mở ra (Document 1) với bản báo cáo về buổi gặp ngày 17/7/1963 giữa John Richardson (Trưởng Phòng CIA Sài Gòn) và em của ông Diệm là Ngô Đình Nhu, người chỉ huy nhiều đơn vị đặc biệt của Nam Việt Nam và ngày càng được xem như quyền lực phía sau Tổng Thống. Sách này cho thấy rằng Nhu, ngay cả khi “bình tĩnh,” như Richardson quan sát thấy, bị ám ảnh như có chuyện người Phật tử đang tuyên truyền và che giấu cán bộ CS trong các sư ở một vài ngôi chùa quan trọng. Nhu đã khởi đầu các buổi họp hàng tuần với các tướng lãnh quân lực VNCH trong đó chính Nhu đã nêu lên đề tài về một cuộc đảo chánh --- như Nhu nói với CIA, đó là một kỹ thuật “tâm lý” để có thể làm các tướng lãnh phải tiết lộ ý định của họ.

Nhu tiếp tục đưa ra âm mưu của Nhu, điều này dẫn tới một kế hoạch dùng quân đội chính phủ bố ráp các ngôi chùa quan trọng tại Sài Gòn và Huế (Document 5).

Tổng Thống Kennedy đã quyết định thay thế đại sứ Mỹ tại Sài Gòn, Frederick E. Nolting, và bổ nhiệm Henry Cabot Lodge vào chức vụ này. Lodge và Kennedy đã họp tại Bạch Ốc vào ngày 15/8/1963 (Item 2, Document 3). Chúng tôi trình bày cả bản ghi âm của buổi họp đó và một bản ghi chép buổi này do Luke Nichter ghi lại. Các tài liệu này cho thấy rằng Lodge đã có sẵn một vài cái nhìn nào đó về tình hình tại Nam VN và đã họp với những người đại diện Nam VN tại Hoa Kỳ, những người này lại là ba mẹ của vợ ông Ngô Đình Nhu. [Trong buổi họp trên] Kennedy có nhiều vẻ đồng ý, để cho Lodge nói, nhưng cả hai đồng ý rằng báo chí tại Sài Gòn là một vấn đề, JFK bày tỏ cảm nghĩ rằng sẽ có gì cần phải làm đối với ông Diệm, nhưng ông không muốn bị thúc đẩy vì áp lực báo chí, và ông chưa chắc chắn là ai, khác hơn ông Diệm, Hoa Kỳ có thể ủng hộ tại Sài Gòn. Kennedy muốn Lodge sẽ đưa ra một lượng định cá nhân.

Lodge lên đường tới Sài Gòn, dự định trên đường sẽ ghé Hawaii và Nhật Bản để nhận nhiều bản báo cáo khác nhau và gặp các viên chức Hoa Kỳ cao cấp. Trong khi Lodge trên chuyến đi, tình hình Sài Gòn căng thẳng khi Nhu bố ráp các chùa mà Nhu trước đó đã lên kế hoạch. Tại Bộ Ngoại Giao Mỹ, W. Averell Harriman và George Ball đồng ý rằng Lodge nên hoãn tới Sài Gòn cho tới khi tình hình êm lại một chút (Document 4). Lodge tới Sài Gòn hai ngày sau cuộc nói chuyện của họ (ngày 23/8/1963, tính theo ngày giờ Hoa Thịnh Đốn). Lodge không có thời giờ để thích nghi với khí hậu. Sổ biên niên của CIA về các gặp gỡ giữa các viên chức CIA với các sĩ quan quân đội VNCH phía âm mưu đảo chánh (Document 13) cho thấy các gặp gỡ ban đầu làm phía Mỹ quay cuồng với các thảo luận về chuyện xem có nên hỗ trợ cuộc đảo chánh ở Sài Gòn đã xảy ra ngày hôm đó. Một ngày sau, Đại sứ Lodge nhận được Điện văn DepTel 243, còn gọi là bức “công điện Hilsman” (2003 E-book, Document 2; E-book 302, Document 1). Chúng tôi không đăng lại điện văn đó nơi đây bởi vì chúng tôi đã đăng nó trong cả hai bản báo cáo điện tử về đề tài này. Bản tin về yêu cầu của quân đội VNCH xin hỗ trợ đảo chánh đã trình lên Kennedy trong bản báo cáo hàng ngày cho Tổng Thống (lúc đó, bản tin thường nhật này gọi là President’s Intelligence Checklist, hay PICL) tường trình rằng Ngô Đình Nhu đứng phía sau các trận Bố Ráp Chùa, và rằng **Nhu và Diệm đưa ra các lệnh trực tiếp cho các sĩ quan thi hành, không theo hệ thống quân giai** của quân đội VNCH (Document 7).

Trong các bài đăng năm 2003 và 2009 của chúng tôi, và trong bài cập nhật năm 2013, câu chuyện về những gì Kennedy và các viên chức của ông thực sự quyết định gì về cuộc đảo chánh Sài Gòn vào tháng 8/1963 là nơi trung tâm khảo sát của chúng tôi. Thay vì trở lại toàn bộ cuộc tranh luận này, nơi đây chúng tôi muốn chạm vào vài điểm, đưa ra các sắc thái trong hình thức của các bản ghi chú của Thomas Hughes (Document 6) và các buổi họp với Diệm và Nhu xảy ra trong thời khoảng đó (Documents 8, 14, 15), làm rõ thêm các chứng cứ.

Các băng ghi âm về các buổi họp ở Bạch Ốc trong các ngày 26, 27, 28 tháng 8/1963, cùng với các bản chép tay về các buổi họp đó thực hiện bởi người ghi chép Bromley K. Smith (viên chức NSC) và Roger A. Hilsman (viên chức Bộ Ngoại Giao) đã đăng trên các bài trước đây, cùng với một tài liệu ghi lại bởi Tướng Victor H. Krulak. Nơi đây, chúng tôi thêm bản ghi chép của Krulak về các buổi họp khác (Documents 9, 11) và các bản chép tay của Bromley Smith, từ đó ông này đưa ra các tài liệu mà chúng tôi trước đó đã đăng (Documents 10, 12). Cùng nhau, các tài liệu này đưa ra các tài liệu đầy đủ về cuộc nói chuyện về đảo chánh tháng 8/1963 của chính phủ Kennedy.

Chu kỳ các buổi họp mở đầu vào ngày Thứ Hai 26/8/1963, sau khi bức điện văn Hilsman trước đó đã gửi và khi đề tài là có nên xác định hay không về chỉ thị ghi trong điện văn. Lịch sử nhận được về điều này là, rằng Hilsman, Harriman và nhân viên NSC là Michael Forrestal đã bênh vực cho việc tiến hành đảo chánh, trong khi phía khác thì nêu ý chống lại. Một phần tử chống [đảo chánh] là cựu Đại sứ Nolting. Phía quân sự chống [đảo chánh] tập trung quanh Tướng Maxwell D. Taylor, Tham Mưu Trường Liên Quân, và bao gồm cả Tướng Krulak; trong khi phía khác chống [đảo chánh] có cả Giám đốc CIA John McCone, và William E. Colby (Giám đốc Phân Bộ Viễn Đông của CIA). TT Kennedy hành động hầu hết như người điều hợp. Ông xem Bộ Trưởng Quốc Phòng Robert McNamara, và em trai ông, Bộ Trưởng Tư Pháp Robert F. Kennedy, như các phần tử chống [đảo chánh] khác.

Như chúng tôi đã mô tả trong cuốn sách E-book năm 2009, hiện thực thì phức tạp hơn. Bobby Kennedy không nói nhiều trong các buổi họp tháng 8/1963 và vắng mặt không dự buổi ngày 26/8/1963, khi sự giận dữ về bức điện văn Hilsman được tập trung vào nhiều nhất. Thay vào đó, JFK nói nhưng không có ý chống lại âm mưu đảo chánh, nhưng cũng không nói về làm [đảo chánh] chỉ vì báo New York Times thúc đẩy --- gần như lặp lại những gì trước đó ông đã nói với Lodge trong buổi họp 10 ngày trước đó (Document 3). Hilsman nói nhiều, với Taylor ngờ vực rằng không rõ Sài Gòn có thể hợp tác mà không cần có ông Diệm hay không, và McNamara muốn có bảo đảm về 4 điểm. Ông cũng muốn thấy có gì từ việc Lodge nói chuyện với ông Diệm. Buổi gặp [Lodge-Diệm] xảy ra vào thời điểm đó (Document 8). Ngoại Trưởng Dean Rusk bình luận rằng “chúng ta đang trên đường tới thảm họa,” đưa ra các giải pháp khác như là có thể đưa quân Mỹ vào VN hay là đưa nhân sự Mỹ rời khỏi VN. Điều này dẫn tới một yêu cầu thêm thông tin về các tình thế Sài Gòn hơn là một trận tấn công chống lại một thành phần ủng hộ đảo chánh.

Vào ngày 27/8/1963, Đại sứ Nolting trở thành trung tâm thảo luận. Các tài liệu có thêm của chúng tôi không đổi cái ấn tượng chúng tôi bày tỏ hồi năm 2009 rằng Nolting đã chủ yếu trở nên như người bản xứ VN (Documents 9, 10). Ông trình bày các Trận Bó Ráp Chùa như một kiểu chiến thắng cho ông Diệm, đưa Nhu vào trách nhiệm các trận bó ráp, mô tả Diệm như một người có phẩm cách trước đó đã tìm cách thực hiện tất cả các lời hứa ông đã đưa ra với Hoa Kỳ, và mô tả những người Phật Giáo Việt Nam như đã bị Cam Bốt giết dây. Nolting thú nhận rằng Nhu --- cũng là một “người có phẩm cách” --- đã trở thành gánh nặng, nhưng ông bác bỏ đề nghị rằng các tướng lãnh VN nên đảo chánh. John F. Kennedy nói rằng không lý gì phải đảo chánh nếu chuyện này không thành công.

Ngày hôm sau, Nolting thêm rằng khái niệm về một cuộc đảo chánh là dựa trên một nguyên tắc xấu và sẽ đưa ra một tiền lệ xấu, một nhận định gây ấn tượng đối với Cố Vấn An Ninh Quốc Gia McGeorge Bundy (Documents 11, 12).

Cựu đại sứ Nolting nói rằng không ai khác hơn ông Diệm có thể giữ nguyên vẹn Nam Việt Nam. Giám Đốc CIA Colby mô tả một tình thế Sài Gòn, trong đó cho thấy lực lượng ủng hộ ông Diệm mạnh hơn lực lượng muốn đảo chánh. Ông cũng nói về một cuộc đảo chánh trước đó (năm 1960), thời gian đứng về phía Diệm, không trở ngại cho Diệm. George Ball lý luận rằng Nhu trong thế đang lên là một điều không thể bình yên, làm cho cuộc đảo chánh là tất yếu, không tránh nổi, nhưng các câu hỏi được đưa ra hôm đó là khi các tướng VN hoãn kế hoạch đảo chánh của họ.

Các cuộc thảo luận trong tháng 8/1963 có ảnh hưởng là cho các viên chức cao cấp nhất Hoa Kỳ nghiên ngẫm tất cả các lý luận ủng hộ hay không ủng hộ một cuộc đảo chánh, nhưng chúng đã để lại cho Hoa Thịnh Đốn vấn đề chính sách của nó --- cá tính cứng rắn của các lãnh tụ Sài Gòn đã khép lại khả thể tiến bộ cho Việt Nam. Kinh nghiệm của người Mỹ tại Nam VN đã cho thấy như thế. Khi trình ủy nhiệm thư lên ông Diệm vào ngày 26/8/1963 (Document 8), Đại sứ Lodge có 10 phút để giải thích về vai trò của dư luận công chúng trong việc hình thành chính sách Hoa Kỳ, khuyên rằng vị lãnh đạo Sài Gòn [ông Diệm] hãy trả tự do các tù nhân Phật tử, sau đó ông Diệm đã làm nhẹ đi tầm quan trọng của các Phật tử, rồi thuyết giảng cho Lodge nghe suốt 2 giờ đồng hồ về gia đình ông [họ Ngô] và Nam VN như một quốc gia chưa phát triển.

Ngay khi Kennedy kết thúc vòng thảo luận tháng 8/1963 về nên đảo chánh hay không, viên chức Bộ Ngoại Giao Paul Kattenburg, người trước đó đã quen biết ông Diệm trong một thập niên, có kinh nghiệm riêng của anh (Document 14). Kattenburg có ấn tượng rằng **ông Diệm có bệnh tâm thần nhẹ**. “Nhiều hơn trong những lần trước đó,” Kattenburg ghi lại, Diệm “nói phần lớn là tự nói với Diệm.” Lãnh tụ Sài Gòn này bệnh vực lập trường của ông về khủng hoảng Phật giáo, và bệnh vực [2 người em và anh của Diệm là] ông Nhu và ông Thục, Tổng giám mục Huế, mà **những hành vi khờ dại của ông này đã đẩy khởi lên cuộc khủng hoảng**.

Diệm đưa ra những lý luận mâu thuẫn rằng người Phật tử đang bị kích động bởi các bộ Cộng sản và rằng cuộc khủng hoảng đã giải quyết hoàn toàn xong.

Riêng phần Nhu, Nhu cũng hiển lộ ra thêm nhiều tệ hại (Document 15). CIA biết về một cuộc nói chuyện Nhu nói với các tướng lãnh quân lực VNCH tại khu vực Sài Gòn, trong đó Nhu khẳng định rằng ngoại viện có bị cắt đứt sẽ không là vấn đề bởi vì Nam VN có đủ ngoại tệ dự trữ để tiếp tục trong 20 năm. Nhu đã ra lệnh rằng quân nhân VNCH phải nhận lệnh nổ súng vào bất kỳ người ngoại quốc nào liên hệ trong các “hành vi khiêu khích.”

Các viên chức Hoa Kỳ bất đồng với nhau về ai có thể theo sau Diệm và Nhu trong việc lãnh đạo Sài Gòn. Không như Nolting (người thấy rằng không có ứng viên nào có thể), Phòng Nghiên Cứu và Tình Báo (INR) của Bộ Ngoại Giao Mỹ đưa ra một danh sách dài (Document 16). Họ nhấn mạnh, “chúng tôi tin rằng Việt Nam không gặp thiếu vắng nghiêm trọng nào về các nhà lãnh đạo không-Cộng-sản hiệu quả.” Thomas L. Hughes, Giám đốc INR, bây giờ vẫn tự hào về danh sách các chuyên gia mà anh ghi lại được hồi năm 1963. [1] Ngày kế tiếp, INR xúc tiến soạn thảo bài viết về “Vấn đề ông Nhu” (Document 17), trong đó các phân tích gia trích dẫn các ý kiến từ người Nam VN rằng **Nhu đã trở thành một thế lực không chế** tại Sài Gòn, đưa ra “một ảnh hưởng không chế, áp đặt trên ông Diệm.”

Các phụ tá của Kennedy kết luận sớm sủa rằng Ngô Đình Nhu phải ra đi. Nếu Tổng Thống Diệm từ chối loại bỏ Nhu, thì Diệm cũng sẽ phải ra đi. Đó là ý nghĩa của bức điện văn Hilsman, và của chỉ thị gửi theo sau vòng nói chuyện tháng 8/1963 về chuyện nên giúp đảo chánh hay không. Xuyên qua tháng 9 và tháng 10/1963, ngay cả khi Hoa Thịnh Đốn tìm cách nêu ra quan điểm bằng cách cứu xét di tản các công dân Mỹ, rút quân Mỹ về, và ngừng viện trợ của CIA đối với Lực Lượng Đặc Biệt Nam VN, Tổng Thống Kennedy đã tìm cách hiểu rõ tình hình nhiều hơn. JFK gửi một loạt các nhóm nghiên cứu tới Sài Gòn --- Huntington Sheldon của CIA, Robert McNamara cùng với Maxwell Taylor, Tướng Krulak cùng với Joseph Mendenhall—tất cả đều báo cáo trực tiếp tới Kennedy. Các chuyến viếng thăm đó đều xác nhận điều mà INR đã nói trong bản ghi nhớ “Vấn đề ông Nhu” (Document 17).

Sự im lặng của các tướng VN đã làm các viên chức Hoa Thịnh Đốn dè dặt, tránh đi trước quá xa với tình hình chính trị Sài Gòn. Đó là một lý do để các phái đoàn tới nghiên cứu. Rufus Phillips mô tả về một buổi họp Bạch Ốc thời gian này đã kết thúc trong một cảm giác bất ổn hoàn toàn. [2] Trong một bức điện văn ghi chữ EYES ONLY (CHỈ ĐỂ ĐỌC) vào ngày 15/9/1963, Ngoại Trưởng Rusk cảnh giác Đại sứ Lodge rằng cuộc đảo chánh được hình dung trong bức điện văn Hilsman đã “chắc chắn là ngưng rồi” và đừng có làm gì để kích lệ bất kỳ âm mưu đảo chánh nào. Các quyết định vẫn chưa được đưa ra ở Hoa Thịnh Đốn. [3] Cùng lúc đó, Lodge có một gây gổ nhỏ với CIA về chuyện thay đổi viên chức Trưởng phòng CIA tại Sài Gòn. Trong bầu không khí đó, Tướng Trần Thiện Khiêm yêu cầu họp với CIA. Người liên lạc, và buổi họp diễn ra sau đó, cho người Mỹ biết về động thái của Nhu tạo ra các kênh liên lạc với Hà Nội, nhắc họ rằng kế hoạch đảo chánh đã có, và thông báo CIA rằng các tướng lãnh đang chờ trả lời của ông Diệm về yêu cầu của họ cho các vị trí trong nội các trong chính phủ Nam VN (Document 13).[4]

Vào lúc đó, Bộ Trưởng McNamara và Tướng Taylor đang có mặt ở Sài Gòn trong chuyến đi tìm hiểu sự kiện. Họ nói chuyện với các chuyên gia trí thức về VN, với Trưởng phòng CIA, và với Tổng Thống Diệm. Taylor viết một bản tường trình dài sau đó, trong đó lý luận rằng các tướng lãnh VN không thiết tha muốn đảo chánh và đã bị làm trung hòa. [5] Nhưng gần như tức thời tại Sài Gòn, CIA làm Hoa Thịnh Đốn chấn động khi viên chức tình báo Lucien Conein bỗng gặp Tướng Trần Văn Đôn ở phi trường và hai người đã tổ chức họp đêm hôm đó, nơi một sĩ quan VNCH xác nhận rằng các tướng lãnh bây giờ đã có một kế hoạch cụ thể, và Conein đồng ý với Đôn là sẽ gặp người chỉ huy đảo chánh nhiều ngày sau đó. [6] Document 18 là bản báo cáo về buổi Conein gặp Tướng Dương Văn Minh vào ngày 5/10/1963. Tướng Minh lập lại lời kêu gọi hồi tháng 8/1963 về ý muốn có Mỹ hỗ trợ cuộc đảo chánh. Minh cho biết những người chính yếu sẽ thực hiện đảo chánh, bảo đảm với Conein rằng một cuộc đảo chánh sẽ xảy ra trong tương lai gần, và nói sơ lược về nhiều kịch bản đảo chánh có thể có. Một trong các kịch bản đó --- cái “dễ nhất,” theo Tướng Minh nói --- là sẽ ám sát 2 trong các người anh em của Diệm trong khi giữ Diệm như vị nguyên thủ.

Việc nói tới ám sát xảy ra vào một thời điểm quan trọng đối với người Mỹ tại Sài Gòn. Đại sứ Lodge đang đưa về Mỹ người Trưởng Phòng CIA của ông. Người Phó Trưởng Phòng, nhận định về các giải pháp của Tướng Minh, khuyên Hoa Thịnh Đốn là chớ nên bác bỏ việc ám sát quá nhanh chóng, vì các giải pháp khác một cách căn bản sẽ là nội chiến. [7] Lời khuyên này làm nổi giận Giám Đốc CIA McCone và Giám Đốc Viên Đông Sự Vụ Colby. McCone trả lời rằng ý kiến hay nhất là không có ý kiến. Nhiều năm sau, khi ủy ban Church Committee (*Lời Người Dịch: ủy ban này do Thượng Viện Mỹ lập ra để điều tra các hoạt động tình báo Mỹ, trong đó có các vụ âm mưu ám sát các lãnh tụ quốc tế, trong đó có Patrice Lumumba của Zaire, Rafael Trujillo của Dominican Republic, Ngô Đình Diệm của Nam VN, Tướng René Schneider của Chile và Fidel Castro của Cuba.*) điều tra CIA năm 1975, McCone nhắc lời chính ông đã nói với John F. Kennedy, chính xác các chữ mà ông nhớ rõ ràng, “Kính thưa Tổng Thống, nếu tôi quản trị một đội banh dã cầu, [và] tôi có một tuyển thủ pitcher (người ném banh), tôi sẽ giữ cầu thủ này đúng chỗ trong trận đấu, dù là anh này ném banh giỏi hay dở. Như thế tôi đang nói rằng, nếu Diệm bị gỡ bỏ, chúng ta sẽ không có một cuộc đảo chánh... mà là một chuỗi cuộc đảo chánh” (Document 20). [8] McCone ra lệnh cho trạm Sài Gòn không được khuyến cáo gì hết, và ngày hôm sau Colby củng cố lệnh đó bằng một lệnh khác nữa (Document 19).

Từ đó trở đi, Tòa đại sứ Mỹ và trạm tình báo Sài Gòn [của CIA] tích cực hơn trong việc quan sát chuyện sửa soạn đảo chánh của các tướng Nam VN. Có thêm nhiều gặp gỡ với các tướng VN. Có một lúc, đích thân Đại sứ Lodge bảo đảm với Tướng Trần Văn Đôn rằng Conein (*viên chức CIA*) đang nói tiếng nói thâm quyền thay cho tòa đại sứ Mỹ. [9]

Lodge có một vai trò tích cực trong việc gỡ bỏ một trong những trở ngại quan trọng nhất đối với cuộc đảo chánh khi phía quân đội Nam VN chuyên động vào vị trí. Vào ngày 23/10/1963, Đôn lại gặp với Conein của CIA (Document 21) nơi buổi họp, Đôn yêu cầu bảo đảm về lập trường Hoa Kỳ và viên chức tình báo này đã có thể trả lời trong một cách phù hợp với hướng dẫn của Hoa Thịnh Đốn.

Cuộc đảo chánh dự trù xảy ra trong khoảng cuối tháng 10 và đầu tháng 11/1963. Đôn nổi giận rằng một sĩ quan VNCH khác, ở cấp thấp hơn, nói về một cú đảo chánh khác, trước đó đã bị khuyến cáo bác bỏ bởi viên Tướng Tư Lệnh Hoa Kỳ Paul D. Harkins, trong khi chuyện này trước đó đã tới tai Tổng Thống Diệm. Bù lại, Conein yêu cầu Đôn đưa ra chứng cứ rằng nhóm đảo chánh là có thực. Trở lại tại tòa đại sứ, Lodge chất vấn Harkins về chuyện can thiệp với viên sĩ quan Nam VN kia (Document 22). Lodge nói thẳng với Harkins rằng Hoa Kỳ, cho dù không đầu tiên gọi lên bất kỳ cuộc đảo chánh nào, vẫn tránh né bất kỳ hành vi nào ngăn cản hay chống lại một cuộc đảo chánh. Vào ngày 24/10/1963 (Document 23) Conein gặp lại Đôn, được Đôn xác nhận rằng Harkins trước đó đã thú nhận lỗi lầm khi có vẻ có ý chống lại một cuộc đảo chánh. Đôn khẳng định rằng tất cả kế hoạch đã hoàn tất và đã được kiểm soát và tái kiểm soát.

Cơ hội cuối cùng của Hoa Thịnh Đốn để lui ra khỏi cuộc đảo chánh Sài Gòn là ngày 29/10/1963, khi Tổng Thống Kennedy họp các cố vấn để xem xét lại một lần nữa. Văn Khố An Ninh Quốc Gia NSA có ghi lại sự kiện này với một số chi tiết trong cuốn sách điện tử năm 2003 của chúng tôi, trong sách chúng tôi ghi lại nghị trình buổi họp, một bản ghi âm cuộc nói chuyện, bản ghi lại buổi họp do NSC thực hiện, và 2 sơ thảo điện văn dự trù gửi tới Sài Gòn mà những người trong buổi họp xem xét (2003 E-book, Documents 18, 19, 20, and 21 và băng ghi âm). Nơi đây chúng tôi đưa ra bản chép tay của Roger Hilsman về buổi họp đó từ các hồ sơ Bộ Ngoại Giao (Document 24). Trong thời điểm trẻ như thế, Bobby Kennedy vẫn còn chống lại đảo chánh và Maxwell Taylor cũng chống như thế, trong khi các viên chức khác nhìn về phía trước tới chuyện hình thành một chính phủ Sài Gòn tương lai, hay là tập trung vào các chiến thuật hay là sự quân bình lực lượng giữa quân đảo chánh và quân phòng thủ [Dinh Tổng Thống].

Trái ngược với sự sợ hãi nêu lên trong buổi họp ở Bạch Ốc ngày 29/10/1963, khi cuộc đảo chánh khởi sự vào ngày 1/11/1963, quân đảo chánh đã tương đối nhanh chóng bao vây Tổng Thống Diệm và quân phòng thủ trong Dinh Gia Long.

Một lần nữa, cuốn sách E-book năm 2003 ghi lại nhiều tài liệu về các sự kiện này (Documents 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28), trải rộng từ các buổi họp của Kennedy ở Bạch Ốc để theo dõi tình hình, cho tới các bản báo cáo CIA về diễn biến đảo chánh hàng ngày, tới một bức điện văn liên hệ nhiều phiên bản về chuyện Diệm và Nhu chết thế nào, cho tới một bản phân tích của CIA hồi tưởng lại về các bản tin báo chí nói về các cái chết này. Nơi đây chúng tôi bổ sung cuốn sách 2003 đó với một vài chứng cứ mới. Vào ngày 1/11/1963, chúng tôi có bản văn tình báo cho Tổng Thống PICL (President's Intelligence Checklist) cho thấy cuộc đảo chánh đang diễn tiến (Document 25). Tuyệt vọng để tự cứu, giữa lúc giao chiến của cuộc đảo chánh, Tổng Thống Diệm soạn ra bản tuyên cáo ra lệnh quân đội chỉ riêng nghe lệnh của ông và phải bác bỏ tất cả các lệnh khác, và kêu gọi các lực lượng trung thành ngoài Sài Gòn về cứu (Document 26). Nhưng quá trễ. Bản văn PICL ngày 2/11/1963 (Document 27) ghi rằng Diệm và Nhu đã bị giết.

PHẦN C

THE DOCUMENTS (Các Hồ Sơ)

Document 01

<https://nsarchive.gwu.edu/dc.html?doc=7279414-National-Security-Archive-Doc-01-CIA-Information>

CIA, Bản tường trình, “Ngô Đình Nhu nhận định về Việt Cộng trà trộn vào giới Phật tử...” ngày 24/7/1963.

Nguồn: John F. Kennedy Library: JFK Papers: National Security File; Country File, b. 198, f.: “Vietnam, 7/21-7/31/63.”

Trưởng Phòng CIA Sài Gòn John Richardson gặp Ngô Đình Nhu, buổi nói chuyện tập trung chủ yếu về cuộc khủng hoảng Phật Giáo. Nhu nhận định rằng các sĩ quan quân lực VNCH, nhiều người trong đó là Phật tử, có cảm tình với những người Phật tử sau cuộc nổi dậy xảy ra tại Huế vào ngày 8/5/1963. Từ đó, tuy nhiên, một số sĩ quan chống lại phong trào PG một khi mục tiêu chính trị của vài lãnh tụ PG trở nên rõ hơn, quy lỗi cho chính phủ Diệm là kém hiệu quả trong việc đối phó với vấn đề. Trong một buổi họp với Nhu, vài sĩ quan đã đi xa tới mức bày tỏ ý muốn tham dự trong một cuộc đảo chánh. **Nhu nói rằng Nhu sẵn sàng tham dự [đảo chánh] với họ** --- nhằm có thể là một nỗ lực để nhận diện ra những người tổ chức đảo chánh và những nổi bất mãn của họ chứ không phải là một lời chân thực muốn hỗ trợ.

Document 02

https://youtu.be/l_sjJCdLZls

Băng ghi âm Tổng Thống JF Kennedy họp với Đại sứ Lodge, ngày 15/8/1963.

Nguồn: JFK Papers: Kennedy Tapes, Tape/Conversation 104/A-40/004

Băng ghi âm cuộc nói chuyện của Tổng Thống John F. Kennedy với Đại sứ Mỹ tại Nam VN là Henry Cabot Lodge, ngày 15/8/1963.

Document 03

<https://nsarchive.gwu.edu/dc.html?doc=7279599-Doc-03-Transcription-of-Kennedy-Lodge-meeting>

Bản chép lại băng ghi âm buổi họp giữa Kennedy-Lodge, ngày 15/8/1963.

Nguồn: JFK Papers: Kennedy Tapes, Tape/Conversation 104/A-40/004; transcription by Luke Nichter.

Henry Cabot Lodge, Jr., Đại sứ Mỹ vừa mới được bổ nhiệm, đã họp riêng với Tổng Thống John F. Kennedy tại phòng Oval Office để từ biệt trước khi sang Việt Nam. Lodge khởi đầu bằng cách tóm tắt cuộc nói chuyện đêm trước với bà Thân Thị Nam Trân, vợ của Đại sứ VN tại Mỹ là Trần Văn Chương và là mẹ của Bà Nhu. Kennedy và Lodge thảo luận về các hình thức thách thức Lodge nhiều phần sẽ gặp khi tới VN, và cách ông đề nghị đối phó với chính phủ Diệm. Kennedy trở nên cụ thể hơn khi nói, “Dù vậy, thời gian có thể tới, chúng ta sẽ phải tìm cách làm điều gì về Diệm, và tôi nghĩ đó sẽ là một thời điểm rất mực nghiêm trọng.” Trong khi không bao giờ nói trực tiếp về một “cuộc đảo chánh,” Kennedy lộ ý rằng ông sẵn sàng **chấp nhận thay đổi chế độ trong tình thế nào đó**. Lodge cảnh báo về sự khó khăn có thể có để kiểm soát một sự kiện như thế, ghi nhận rằng mẹ của Bà Nhu tin rằng bà [Nhu], cùng với Diệm và Nhu, là “tất cả rồi sẽ bị ám sát.”

Document 04

<https://nsarchive.gwu.edu/dc.html?doc=7279417-National-Security-Archive-Doc-04-State>

Bộ Ngoại Giao, Telcon, Harriman-Ball, ngày 20/8/1963.

Nguồn: LBJ Library: Ball Papers, b.7, f.: “Vietnam I (1/15/62-10/4/63.”

Trong khi Lodge còn trên đường tới VN, Diệm tuyên bố thiết quân luật và các đơn vị quân đội tấn công các chùa PG được suy đoán là che chở những người đứng sau các cuộc biểu tình chống chính phủ mới nhất. Trong khi Diệm đã **hứa với Đại sứ Mỹ Frederick Nolting rằng ông sẽ không tấn công như thế vào các chùa VN**, Harriman và Ball không còn biết chắc về ý định của Diệm. Diệm và Nhu như dường muốn đẩy Lodge vào chuyện đã rồi, về việc đối phó với Phật tử ngay khi Lodge tới Sài Gòn.

Document 05

<https://nsarchive.gwu.edu/dc.html?doc=7279418-National-Security-Archive-Doc-05-CIA-Information>

CIA, Bản phúc trình, “Các tuyên bố của Ngô Đình Nhu về hành động của chính quyền...” ngày 23/8/1963.

Nguồn: JFK Papers: NSF: Country File, b. 198, f.: “Vietnam 8/21-8/30/63.”

Ngô Đình Nhu giải thích với các viên chức Mỹ về một loạt sự kiện dẫn tới các trận bố ráp nhà chùa và tuyên bố thiết quân luật. **Nhu nói rằng chính Ngô Đình Diệm chấp thuận cho bố ráp các chùa** chống lại người Phật tử để đáp trả các đòi hỏi từ các sĩ quan VNCH đưa ra với Diệm nhằm đối phó với các dao động chính trị gần đây tại Sài Gòn. Nhu ám chỉ rằng Nhu không phải khuôn mặt trung tâm của các hành động chống lại Phật tử, cho dù Nhu hỗ trợ việc đó. Nhu nghĩ rằng như thế sẽ kéo người Mỹ vào để tìm cách kết thúc khủng hoảng hiện nay.

Document 06

<https://nsarchive.gwu.edu/dc.html?doc=7279419-National-Security-Archive-Doc-06-Thomas-L-Hughes>

Thomas L. Hughes, ghi chép các cuộc nói chuyện giữa Mike Forrestal và Roger Hilsman, nhan đề “Thomas L. Hughes, notes of conversations with Mike Forrestal and Roger Hilsman...,” từ ngày 24 tới ngày 28/8/1963.

Nguồn: Thomas L. Hughes Papers, Courtesy of Thomas Hughes.

Thomas L. Hughes, Giám Đốc Sở Tình Báo và Nghiên Cứu (Bureau of Intelligence and Research), ghi chép lại các cuộc nói chuyện với Michael Forrestal (viên chức Hội Đồng An Ninh Quốc Gia NSC) và Roger Hilsman (Thứ Trưởng Ngoại Giao đặc trách Viễn Đông Sự Vụ) trong các ngày 24 tới 28/8/1963, mà Hughes gọi đó là “tuần lễ lên kế hoạch đảo chánh.” Đề tài Việt Nam chiếm hầu hết cuộc thảo luận, kể cả chỉ trích về lời Nhu giải thích về một loạt sự kiện dẫn tới việc bố ráp nhà chùa --- mà Forrestal nói là “cái mà Nhu muốn chúng ta nghe.” Họ đồng ý rằng chính phủ Diệm không thể tồn tại thêm 12 tháng nữa. Forrestal cũng nhận định, mà không giải thích thêm, rằng những người khác không được cho biết về “những cuộc nói chuyện riêng giữa Lodge và JFK. Âm chỉ là Mike [Forrestal] được cho biết.”

Document 07

<https://nsarchive.gwu.edu/dc.html?doc=7279420-National-Security-Archive-Doc-07-CIA-The>

CIA, The President's Intelligence Checklist, ngày 24/8/1963.

Nguồn: Phòng đọc điện tử của CIA; giải mật ngày 24/7/2015.

Bản văn về danh sách tin tình báo cho Tổng Thống ngày 24/8/1963 kết luận rằng người ta tin rằng Nhu đứng sau lưng các hành vi đánh phá người Phật tử và việc áp đặt thiết quân luật ở Sài Gòn. Cùng thời gian đó, có xung khắc nhau trong hàng ngũ các sĩ quan Nam VN, và hỗn loạn mới nhất thì có vẻ chỉ là đợt đầu trong một làn sóng mới của bất ổn. Hãy so sánh chỗ bôi đen này với chỗ bôi đen trên trang 626 của sách về quan hệ ngoại giao Hoa Kỳ “Foreign Relations of the United States, 1961-1963, v. III, Vietnam, January-August 1963.” Do chính phủ Mỹ ấn hành 1991.

Document 08

<https://nsarchive.gwu.edu/dc.html?doc=7279421-National-Security-Archive-Doc-08-State>

Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, Điện văn, Saigon 340, [buổi họp đầu tiên của Lodge với Diệm], ngày 26/8/1963.

Nguồn: JFK Library: John Newman Papers: “Notebook, August 24-31, 1963.”

Henry Cabot Lodge Jr., Đại sứ Mỹ mới tới, đã có buổi họp đầu tiên với Tổng Thống Nam VN Ngô Đình Diệm vào ngày 26/8/1963. Theo bản báo cáo của Lodge về buổi nói chuyện dài 2 giờ, nhiều điểm ông nêu ra gần như chính xác lặp lại với những gì ông đã thảo luận với Kennedy ngày 15/8/1963 --- kể cả tầm quan trọng của dư luận công chúng Hoa Kỳ, vai trò của Bà Nhu, và bất ổn mới đây ở Sài Gòn. Lodge nói với Diệm rằng ông biết ít về VN nhưng hy vọng cố vấn cho Diệm về các vấn đề Hoa Kỳ.

Document 09

<https://nsarchive.gwu.edu/dc.html?doc=7279422-National-Security-Archive-Doc-09-Joint-Chiefs-of>

Tham mưu Liên quân, Phụ tá Đặc biệt về Chống Nổi Loạn và Các Hoạt Động Đặc Biệt (Special Assistant for Counterinsurgency and Special Activities), Bản ghi nhớ để làm hồ sơ, “Buổi họp tại Bạch Ốc, 1600, ngày 27/8/1963; Đề tài: Việt Nam,” ngày 27/8/1963.

Nguồn: National Defense University: Maxwell D. Taylor Papers, Vietnam, Chapter XXIII, T-172-68.

Được đối chiếu với các phiên bản khác của các Bản Ghi Nhớ về Cuộc Thảo Luận về buổi họp ngày 27/8/1963, giữa Kennedy và các phụ tá sau khi nghe bản báo cáo của William Colby, bản ghi chép này thực hiện bởi Tướng TQLC Victor Krulak thay mặt Tổng Tham Mưu Liên Quân cho thấy thêm một số chi tiết mới. Ngoại Trưởng Dean Rusk đề nghị rằng các buổi họp thường kỳ của nhóm nên thực hiện tương tự với các buổi họp của Ex Comm (Ủy ban Điều hành Hội Đồng An Ninh Quốc Gia) về Khủng Hoảng Phi Đạn Cuba. Trong khi Colby nhấn mạnh rằng Sài Gòn trước đó đã ổn định, Kennedy hỏi nhiều câu hỏi về khả năng thành công có hay không nếu các tướng lãnh bất mãn xúc tiến một nỗ lực đảo chánh. Hãy đối chiếu văn bản này với Items 6 (băng ghi âm), 7 và 8 của sách E-book 302, ngày 11 tháng 12/2009.

Document 10

<https://nsarchive.gwu.edu/dc.html?doc=7279423-National-Security-Archive-Doc-10-NSC-Notes>

Các bản ghi chép NSC, các bản ghi chép bằng tay của Bromley Smith về buổi họp Bạch Ốc, ngày 28/8/1963, giữa trưa.

Nguồn: LBJ Library: Bromley K. Smith Papers, b. 24, f.: Meetings on Vietnam, August-November 1963.”

Trong buổi họp bổ túc hôm sau, một bản báo cáo khác của William Colby nói sơ lược về tình hình Sài Gòn. Cuộc thảo luận tiếp theo sau đáng chú ý vì sự đồng thuận có được trong gần như tất cả các cố vấn của Kennedy về chống ông Diệm. Trong khi lực lượng những người âm mưu đảo chánh vẫn thua kém so với lực lượng những người trung thành với ông Diệm và Nhu, nếu Hoa Kỳ lộ ý hỗ trợ đảo chánh sẽ là điều quan trọng để giúp thành công. Vào cuối buổi họp, Kennedy hỏi về một bức điện văn sẽ được gửi tới Lodge và Harkins để yêu cầu lượng định xem cuộc đảo chánh có thể thành công hay không. Hãy so sánh điều này với Item 9 (băng ghi âm), 10 và 11 của sách E-book 302, ngày 11 tháng 12/2009.

Document 11

<https://nsarchive.gwu.edu/dc.html?doc=7279424-National-Security-Archive-Doc-11-Joint-Chiefs-of>

Tham Mưu Trưởng Liên Quân, Phụ Tá Đặc Biệt về Chống Nội Dậy và Các Hoạt Động Đặc Biệt, Bản ghi nhớ để lưu hồ sơ, “Buổi họp ở Bạch Ốc, 1200, ngày 28/8/1963; Đề tài: Việt Nam,” ngày 28/8/1963.

Nguồn: National Defense University: Maxwell D. Taylor Papers, Vietnam series, Chapter XXIII, T-172-69.

Trong bản ghi chép của Krulak về cùng buổi họp (Document 10), các nhân vật như Robert McNamara, George Ball, Averell Harriman là những người thúc giục mạnh hơn --- với riêng Harriman đi xa hơn khi nói rằng Mỹ sẽ mất Nam VN nếu không có một cuộc đảo chánh thành công để lật đổ chính phủ ông Diệm. McNamara và Ball cũng đồng ý rằng còn quá nhiều điều phải sửa soạn cho một cuộc đảo chánh; một khi người Mỹ đồng ý hỗ trợ, thách thức lớn sẽ là sao cho đảo chánh thành công. Cựu Đại sứ Frederick Nolting như dường là tiếng nói bất đồng, lý luận rằng Diệm là khuôn mặt duy nhất có thể giữ Nam VN chung lại. Hãy so sánh điều này với Document 10 nơi đây, và Items 9 (băng ghi âm), 10 và 11 của sách E-book 302.

Document 12

<https://nsarchive.gwu.edu/dc.html?doc=7279425-National-Security-Archive-Doc-12-NSC-Notes>

NSC, Notes, các bản chép tay của Bromley Smith về buổi họp Bạch Ốc, ngày 28/8/1963, lúc 4 giờ chiều.

Nguồn: LBJ Library: Bromley K. Smith Papers, b. 24, f.: “Meetings on Vietnam, August-November 1963.”

Bromley Smith một lần nữa chép tay về buổi họp khác tổ chức buổi chiều hôm đó. Kennedy kể rằng Lodge và Harkins cho biết rằng các tướng lãnh ở Sài Gòn không có vẻ nhiệt tâm cho một cuộc đảo chánh. Trong khi tự củng cố lý luận, cả Lodge và Harkins không cảm thấy như là sự hỗ trợ của Mỹ đã đi xa tới mức thấy rằng giải pháp duy nhất là có một cuộc đảo chánh. Vẫn còn thời gian để lùi lại. Kennedy nói 2 viên chức cao cấp của ông ở Sài Gòn nên xây dựng lực lượng đảo chánh, bởi vì tình hình lúc đó không có vẻ gì họ có thể thành công trong việc lật đổ ông Diệm. Harriman một lần nữa nói rằng Mỹ sẽ mất Nam VN nếu cuộc đảo chánh thất bại, trong khi cần có đảo chánh vì tình hình chính trị sẽ tan rã nhiều hơn dưới chế độ Diệm. Hãy so sánh bản văn này với Document 11 nơi đây, và với Items 9 (băng ghi âm), 10 và 11 trong sách E-book 302.

Document 13

<https://nsarchive.gwu.edu/dc.html?doc=7279426-National-Security-Archive-Doc-13-CIA-Memo>

CIA, Bản ghi nhớ, “Thứ tự các liên lạc của CIA với các tướng VN, từ ngày 23/8 tới hết 23/10/1963” – ngày 23/10/1963.

Nguồn: Assassination Records Review Board release, document 177-10001-10466.

Nằm trong các văn bản của Roger Hilsman, một phần trong đó về sau được đưa vào Thư Viện Tổng Thống Lyndon Johnson (Lyndon Johnson Presidential Library), là một bản ghi thứ tự thời gian do CIA ghi lại các liên lạc của viên chức cơ quan này với các tướng VN từ ngày 23/8 tới hết ngày 23/10/1963. Người đọc có thể thấy một loạt các hoạt động trong tháng 8, trong cuộc thảo luận nghiêm túc đầu tiên về cuộc đảo chánh một thời gian ngắn sau khi Lodge tới Sài Gòn. Theo sau đó có một khoảng thời gian tương đối lặng lẽ, rồi liên lạc trở lại trong đầu tháng 10/1963 khi lực lượng đảo chánh mạnh hơn và sửa soạn thúc đẩy dứt điểm.

Document 14

<https://nsarchive.gwu.edu/dc.html?doc=7279427-National-Security-Archive-Doc-14-State>

Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, Điện văn, Saigon 371, [Kattenburg họp với Diệm], ngày 29/8/1963.

Nguồn: JFK Library: John Newman Papers, “Notebook, August 24-31, 1963.”

Phó Giám Đốc của Sở Đông Nam Á Sự Vụ, Phòng Viễn Đông Sự Vụ, Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, Paul Kattenburg họp với Tổng Thống Diệm trong 3 giờ đồng hồ ngày 28/8/1963. **Ông Diệm nói rằng cuộc nổi dậy của Phật tử đã được giải quyết xong.** Kattenburg báo cáo rằng ông khó khăn để có được một lần hay hai lần mở miệng trong khoảng thời gian đó chủ yếu là ông Diệm độc thoại --- và ông Diệm nói rằng ông “sẵn sàng để chết” ngay cả trong khi bảo vệ mạnh mẽ các chính sách của chính phủ của ông trong các tháng trước đó.

Document 15

<https://nsarchive.gwu.edu/dc.html?doc=7279428-National-Security-Archive-Doc-15-CIA-Information>

CIA, Bản báo cáo, “Quan điểm của Ngô Đình Nhu về việc có thể giảm Ngoại Viện và về ‘Các hành vi khiêu khích’ của ngoại kiều,” – ngày 12/9/1963.

Nguồn: (JFK Papers: NSF: Country File, b. 199, f.: “Vietnam 9/11-9/17/63, CIA Reports.”

Vào đêm 7 tháng 9/1963, Ngô Đình Nhu mở buổi họp với tất cả các sĩ quan cao cấp Nam VN phụ trách chỉ huy khu vực Sài Gòn. Nhu nói ra để trả lời các dấu hiệu rằng Mỹ dự định cắt giảm ngoại viện, bác bỏ dư luận bằng cách nói rằng **Nam VN có đủ tài nguyên dự trữ để điều hành trong 20 năm**. Cùng lúc, Nhu ra lệnh cho các binh sĩ phải bắn vào người Mỹ và các ngoại kiều khác liên hệ trong các hoạt động bị xem là gây hấn với chính phủ Nam VN.

Document 16

<https://nsarchive.gwu.edu/dc.html?doc=7279429-National-Security-Archive-Doc-16-State>

Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, Phòng Tình Báo và Nghiên Cứu, Bản ghi nhớ, Thomas L. Hughes gửi tới Roger Hilsman, “Quan điểm của chúng ta về Hình thành một Chính phủ mới ại VN,” ngày 14/9/1963.

Nguồn: JFK Library: Roger Hilsman Papers: Country File, b. 4, f.: “Vietnam 9/11—9/20/63 [II]

Trong mùa thu tại Hoa Thịnh Đốn, nhiều danh sách được soạn ra về các lãnh tụ Nam VN, những người xem là có thể thay thế chính phủ Diệm. Các danh sách này thường xuyên bỏ qua Phó Tổng Thống Nguyễn Ngọc Thơ, người theo Hiến pháp sẽ là kế nhiệm ông Diệm. Một điểm khác trong những người Mỹ lập các danh sách này là không thấy có ai đứng hàng đầu, và cũng không rõ là chính phủ kế tiếp sẽ là dân sự hay có thể là nói phải chia sẻ quyền lực với quân đội trong một thời gian.

Document 17

<https://nsarchive.gwu.edu/dc.html?doc=7279430-National-Security-Archive-Doc-17-State>

Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, Phòng Tình Báo và Nghiên Cứu, Bản ghi nhớ, Thomas L. Hughes gửi tới Dean Rusk, “Nạn đề của Nhu,” ngày 15/9/1963.

Nguồn: National Security Archive: George McT. Kahin donation

Ngày kế tiếp, Hughes viết cho Ngoại Trưởng Dean Rusk về đề tài ông Nhu. Trong khi một giải pháp ưa chuộng tại Hoa Thịnh Đốn trước đó là tìm cách tách rời Diệm ra khỏi Nhu, Hughes giải thích vì sao sẽ khó khăn để làm như thế: Diệm và Nhu gắn như không thể tách rời hơn bao giờ hết. Cùng lúc, có một quan điểm thường thấy trong chính phủ Nam VN là Nhu bị “bất mãn, căm ghét, sợ hãi, hay không tin cậy ở mọi tầng bậc trong hệ thống chính phủ, trong các giới quân sự và trong giới ưu tú thành thị.”

Document 18

<https://nsarchive.gwu.edu/dc.html?doc=7279431-National-Security-Archive-Doc-18-CIA-Cable>

CIA, Điện văn, Saigon 1445, [Conein gặp Trần Văn Đôn], ngày 5 tháng 10/1963.

Nguồn: JFK Papers: NSF: Country File, b.200, f.: Vietnam 10/6—10/14/63, CIA Reports.”

Sau một tháng 9 lặng lẽ, những người tổ chức đảo chánh tại Sài Gòn bắt đầu mạnh hơn vào đầu tháng 10. Vào buổi sáng ngày 5 tháng 10/1963, Lucien Conein, trong vai trò trung gian, gặp Tướng Dương Văn Minh. Trong khi Minh nói Minh không mong đợi Mỹ hỗ trợ cuộc đảo chánh, Minh muốn bảo đảm rằng không có nỗ lực nào [từ phía Mỹ] đưa ra ngăn cản việc thay đổi chính phủ VN. Thêm nữa, Minh nói rằng **điều chủ yếu là ngoại viện của Mỹ sẽ tiếp tục giúp VN** sau cuộc đảo chánh. Khi duyệt lại những cách khác nhau đề thay đổi chính phủ Nam VN, Minh nói, “Ám sát là kế hoạch dễ nhất để hoàn thành” --- mặc dù Minh nói rằng tự bản thân Minh không có tham vọng chính trị nào.

Document 19

<https://nsarchive.gwu.edu/dc.html?doc=7279432-National-Security-Archive-Doc-19-CIA-Cable-DIR>

CIA, Điện văn, DIR 73661, [DCI ra lệnh không khuyến khích việc ám sát], ngày 6 tháng 10/1963.

Nguồn: Center for National Security Studies FOIA request.

Những người làm chính sách Hoa Kỳ trở nên rất dè dặt sau khi biết rằng những người đảo chánh cứ xét việc ám sát là một phần chính yếu trong kế hoạch của họ. Các viên chức Mỹ tại Sài Gòn, đặc biệt là Conein, người giữ vị trí trung gian với những người đảo chánh, được chỉ thị là hãy lắng nghe kế hoạch của họ nhưng phải tránh né đưa ra bất kỳ ý kiến nào hay bất kỳ khuyến cáo cụ thể nào --- đặc biệt là về chuyện ám sát.

Document 20

<https://nsarchive.gwu.edu/dc.html?doc=7279433-National-Security-Archive-Doc-20-U-S-Senate>

Thượng Viện Hoa Kỳ, Ủy Ban Church Committee, Các bản ghi chép hồ sơ, [Về nhận định của McCone về việc ám sát và về buổi họp của Conein với Dương văn Minh], ngày 29/6/1975.

Nguồn: Assassination Records Review Board release, document 157-10014-10227.

Theo sự nhớ lại của DCI John McCone (Lời người dịch: DCI = Director of Central Intelligence = Giám Đốc Trung Ương Tình Báo), đưa ra trong các buổi phỏng vấn thực hiện bởi ủy ban Church Committee vào năm 1975, ông đã họp với Tổng Thống John F. Kennedy và Bộ Trưởng Tư Pháp Robert Kennedy vào ngày, hay khoảng ngày 5 tháng 10/1963, sau khi Conein báo cáo rằng Tướng Minh nói về kế hoạch có thể sẽ phải ám sát. McCone nói ông khuyên can Kennedy đừng hỗ trợ cuộc đảo chánh trừ phi có sự thay thế thích nghi cho Diệm được nhận ra. McCone nói ông cảm thấy Kennedy đồng ý.

Document 21

<https://nsarchive.gwu.edu/dc.html?doc=7279434-National-Security-Archive-Doc-21-CIA-Cable>

CIA, Điện văn, Saigon 1896, [Conein gặp Trần Văn Đôn, nổi giận với Tướng Harkins], ngày 23/10/1963.

Nguồn: JFK Papers: NSF: Country File: b. 204, f.: “Vietnam Subjects: Top Secret Cables (Tab C) 10/3-10/27/63.”

Sau khi Conein đưa ra bảo đảm với Tướng Minh rằng Hoa Kỳ sẽ không ngăn cản một cuộc đảo chánh, Tướng Trần Văn Đôn hỏi Conein vì sao Tướng Paul Harkins, Tư Lệnh Trung Tâm Quân Việt Hoa Kỳ tại VN (U.S. Military Assistance Command, Vietnam - MACV), nói một ngày trước đó rằng thời điểm lúc này không thích hợp cho một cuộc đảo chánh và rằng những người lập kế hoạch nên ngừng các nỗ lực. Theo bản báo cáo của Conein về bản doanh CIA, Conein không nói gì về nhận định của Harkins nhưng bảo đảm với Đôn rằng Lodge sẽ nói chuyện với Harkins.

Document 22

<https://nsarchive.gwu.edu/dc.html?doc=7279435-National-Security-Archive-Doc-22-State>

Bộ Ngoại Giao, Điện văn, qua kênh CIA, Saigon 1906, Henry Cabot Lodge gửi tới Dean Rusk, [Đại sứ Lodge chất vấn Tướng Harkins], ngày 23/10/1963.

Nguồn: JFK Papers: NSF: Country File: b. 204, f.: “Vietnam: Subjects: Top Secret Cables (Tab C) 10/3-10/27/63.”

Lodge nói với Harkins vào buổi chiều ngày 23/10/1963. Harkins, bạn lâu năm của Lodge từ thời hai người trưởng thành ở Massachusetts và cùng có thời gian trong quân đội Mỹ, bày tỏ ân hận về bình luận của ông và nói rằng ông [Harkins] sẽ thông báo cho Đôn rằng nhận định của ông không phản ánh chính sách chính thức của chính phủ Mỹ.

Document 23

<https://nsarchive.gwu.edu/dc.html?doc=7279437-National-Security-Archive-Doc-23-CIA-Cable>

CIA, Điện văn, Saigon 1925, [Conein gặp Trần Văn Đôn], ngày 24/10/1963.

Nguồn: JFK Papers: NSF: Country File, b. 204, f.: “Vietnam: Subjects: Top Secret Cables (Tab C) 10/3-10/27/63.”

Vào sáng ngày 24/10/1963, Đôn thấy Conein ở phi trường Tân Sơn Nhất. Đôn nói rằng Harkins đã làm sáng tỏ rằng nhận định của Harkins về chuyện đảo chánh chưa thích nghi chỉ là vô ý tứ. Họ đồng ý rằng những người tổ chức đảo chánh sẽ chỉ tiếp xúc với Conein trong tương lai.

Document 24

<https://nsarchive.gwu.edu/dc.html?doc=7279438-National-Security-Archive-Doc-24-State>

Bộ Ngoại Giao, Bản ghi nhớ về cuộc nói chuyện về “Viet-Nam,” [Họp ở Bạch Ốc] ngày 29/10/1963, lúc 4 giờ chiều.

Nguồn: JFKL: Roger Hilsman Papers, b. 4, “White House Meetings 8/26/63-10/29/63, State Memoranda.”

Trong một buổi họp giữa Tổng Thống Kennedy và các cố vấn cao cấp, ngay cả vào thời điểm trễ như thế, họ như dường vẫn chia rẽ về khả năng thành công của cuộc đảo chánh. Colby nói rằng lực lượng đảo chánh tương đối tương đương về sức mạnh với lực lượng trung thành với ông Diệm. Bộ Trưởng Tư Pháp Kennedy nói rằng ông không nghĩ rằng một cuộc đảo chánh sẽ có ý nghĩa đối với các mục tiêu của Mỹ, trong khi Bộ Trưởng Quốc Phòng Robert McNamara nêu quan ngại về ảnh hưởng đảo chánh có thể bất lợi với tiến độ chiến tranh. Rusk nói rằng một điện văn nên gửi cho Lodge để lượng định về cuộc đảo chánh dự kiến và xem chính phủ Mỹ có nên hay không thử tăng áp lực. Hãy so sánh với các Documents 18 và 19, và băng ghi âm trong sách E-book ngày 5/11/2003.

Document 25

<https://nsarchive.gwu.edu/dc.html?doc=7279439-National-Security-Archive-Doc-25-CIA-The>

CIA, Bản tin tình báo đệ trình Tổng Thống (The President’s Intelligence Checklist), ngày 1/11/1963.

Nguồn: Phòng đọc sách điện tử của CIA.

Bản tin tình báo đệ trình Tổng Thống vào sáng ngày 1/11/1963 khởi đầu với tin cập nhật rằng một cuộc đảo chánh đã khởi sự tại Sài Gòn. Trong khi còn sớm để biết kết quả, có vẻ như Tướng Minh đã thu hút sự hỗ trợ của tất cả các đơn vị tác chiến chính yếu. Trong khi ông Diệm chưa đầu hàng, những người đảo chánh dự định thiết lập một chính phủ dân sự ngay khi nào đảo chánh hoàn tất.

Document 26

<https://nsarchive.gwu.edu/briefing-book/vietnam/2020-11-01/new-light-dark-corner-evidence-diem-coup-november-1963>

Các thư viết tay của Tổng Thống Ngô Đình Diệm [với bản dịch Anh ngữ], ngày 1/11/1963.

Nguồn: Courtesy Luke A. Nichter.

Trong một loạt các thư viết tay do chính ông Diệm viết từ dưới hầm trú dưới Dinh Gia Long trong khi đảo chánh diễn ra, được khám phá bởi Luke Nichter vào tháng 11/2016 tại Văn Khố Quốc Gia II tại Thành phố Hồ Chí Minh, ông Diệm lúc đó tìm cách để kiểm soát tình hình. Hy vọng rằng các lực lượng quân sự từ phía Nam sẽ kéo về giải phóng Sài Gòn, như trước đó đã xảy ra trong một cuộc đảo chánh thất bại năm 1960, ông Diệm ra lệnh cho tất cả các đơn vị quân đội và dân quân hãy “nổi dậy để cùng với tôi chống lại quân phản bội.” Chỉ vài giờ đồng hồ sau, ông Diệm bị giết.

Document 27

<https://nsarchive.gwu.edu/dc.html?doc=7279450-National-Security-Archive-Doc-27-CIA-The>

CIA, Bản tin tình báo đệ trình Tổng Thống, ngày 2/11/1963.

Nguồn: Phòng đọc sách điện tử của CIA.

Bản tin tình báo đệ trình Tổng Thống vào sáng ngày 2/11/1963 mở đầu về cái chết của hai anh em ông Diệm và Nhu sau những diễn biến có vẻ như đảo chánh thành công. Trong khi chi tiết về cái chết của họ chưa rõ ràng, **không khí tại Sài Gòn là tung bừng vui mừng.**

Văn Khố biết ơn sự giúp đỡ của Tiến sĩ Roland Popp, nhà nghiên cứu tại học viện quân sự Swiss Military Academy ETH Zurich, cho các hồ sơ Documents 9 và 11.

GHI CHÚ:

[1] Thomas L. Hughes, phỏng vấn qua điện thoại, ngày 12/9/2020.

[2] Rufus Phillips, Why Vietnam Still Matters: An Eyewitness Account of Lessons Not Learned. Annapolis: Naval Institute Press, 2008, pp. 183-186.

[3] Điện văn Bộ Ngoại Giao, DepTel 412, EYES ONLY, September 15, 1963. Foreign Relations of the United States, 1961-1963, v. IV: Vietnam, August-December 1963. Ed. Edward C. Keefer. Washington: Government Printing Office, 1991, p. 212 (sau đây sẽ trích dẫn là “FRUS” với số trang).

[4] Về gặp gỡ của CIA với Tướng Khiêm ngày 16/9 (CIA Saigon điện văn 0940) và ngày 26 (Saigon điện văn 1222) ghi trong FRUS, IV, pp. 239-240 và 291-292.

[5] Bản ghi nhớ Tham Mưu Trưởng Liên Quân, Tướng Maxwell D. Taylor và Bộ Trưởng Quốc Phòng Robert C. McNamara-Tổng Thống John F. Kennedy, ngày 2/10/1963. FRUS, IV, pp. 336-346.

[6] CIA Saigon điện văn 1385, ngày 3/10/1963, *ibid.*, p. 354.

[7] CIA, Saigon điện văn 1447, ngày 5/10/1963, trích dẫn trong sách của Thomas L. Ahern, *CIA and the House of Ngo: Covert Action in South Vietnam, 1954-1963*. Central Intelligence Agency: Center for the Study of Intelligence, 2000 (giải mật ngày 19/2/2009), p. 195.

[8] Trích dẫn này xuất hiện trong bản báo cáo tạm của ủy ban Church Committee về Những Âm Mưu Âm Sát Liên Hệ Các Lãnh Đạo Ngoại Quốc (*Alleged Assassination Plots Involving Foreign Leaders*, p. 221), cũng như thư ngắn chúng ta đưa ra nơi đây, tài liệu thu thập do nhân viên trong ủy ban Rhett Dawson vào ngày 29/6/1975. Trích dẫn này đã được dùng gần như tất cả các chuyện về vụ đảo chánh lật ông Diệm được viết ra từ thời điểm đó. Tôi đã không có thể tìm ra được câu nói được cho là của McCone trong bất kỳ hồ sơ đương đại nào. Tương tự, hồ sơ *Alleged Assassination Plots* trích dẫn 2 bức điện văn CIA gửi tới Sài Gòn, theo thứ tự, ngày 5 và ngày 6 tháng 10/1963, trong đó chỉ có điện văn sau là có vẻ xuất hiện trong phổ biến công chúng (bản điện văn ký số DIR 73661, nơi đây ghi là Document 19). Không có điện văn nào, cũng không có lời trích dẫn từ McCone, xuất hiện trong hồ sơ Bộ Ngoại Giao (*Foreign Relations of the United States*), và chỉ có bức điện văn ngày 6/10/1963 là nằm trong một cuộc nghiên cứu sau đó do cơ quan Inspector General nghiên cứu lại về cuộc đảo chánh chống ông Diệm.

[9] Số hồ sơ đã xóa bỏ, ngày 28/10/1963. FRUS, v. IV, p. 449.

VIỆT TẮT

List of Abbreviations

AAA, anti-aircraft artillery
ABN, airborne
AC&W, aircraft control and warning
ACSI, Assistant Chief of Staff (Intelligence)
addee, addressee
Admino, series indicator for administrative telegrams from CINCPAC
AF, Air Force
AFCIN, Air Force Chief of Intelligence
AFRS, Armed Forces Radio Service
AID, Agency for International Development
Aidto, series indicator for telegrams from the Agency for International Development to its missions abroad
Amb, Ambassador
ammo, ammunition
AP, Associated Press
APC, armored personnel carrier
ARPAC, U.S. Army, Pacific
ARVN, Army of the Republic of Vietnam
BG, Brigadier General
bn, battalion
CAS, Controlled American Source
CG, Civil Guard
ChiCom, Chinese Communists ChiNat Chinese Nationalist
CHMAAG, Chief, Military Assistance Advisory Group
CI, counterinsurgency; commercial imports
CIA, Central Intelligence Agency
CIB, Combined Intelligence Board
CIDG, Citizen's Irregular Defense Group
CINCPAC, Commander in Chief, Pacific
CINCPACAF, Commander in Chief, Pacific Air Force
CINCPACFLT, Commander in Chief, Pacific Fleet
CINCUSAPAC, Commander in Chief, United States Army, Pacific
CIP, Commercial Import Program CM. Chairman's Memorandum
Cmdr, Commander

CNO, Chief of Naval Operations
CO, Commanding Officer
COMUSARPAC, Commander, United States Army, Pacific
COMUSMACV, Commander, U.S. Military Advisory Command, Vietnam
CONUS, continental United States
COPROR, Committee on Province Rehabilitation
CPSVN, Comprehensive Plan for South Vietnam
CSA, Chief of Staff, Army
CSAF, Chief of Staff, Air Force
CSCC, Coastal Surveillance Command Center
CT, Country Team
CVN, Central Vietnam
CVTC, Confederation of Vietnamese Trade Congresses
CY, calendar year
DA, Department of the Army; Defense Attaché; defense assistance
DAC, Development Assistance Committee, Organization for Economic Cooperation and Development
DCFBA, Director General of Budget and Foreign Aid
DCI, Director of Central Intelligence
DCM, Deputy Chief of Mission
Deptel, Department of State telegram
desp, despatch
DGI, Director General of Information
DIA, Defense Intelligence Agency
dissem, dissemination
DLF, Defense Loan Fund
DMZ, demilitarized zone
DOD, Department of Defense
DOD/PRO, Public Relations Office, Department of Defense
DRV, Democratic Republic of Vietnam
DTG, date-time-group
E & E, emergency and evacuation
ECCO, Eastern Construction Company
Embtel, Embassy telegram
FAR, Forces Armees Royales (Royal Armed Forces, Laos)
FBIS, Foreign Broadcast Information Service
FE, Far East; Bureau of Far Eastern Affairs, Department of State
FOS, follow-on spares
FRC, Federal Records Center

FSO, Foreign Service officer
FY, fiscal year
FYI, for your information
G, Office of the Deputy Under Secretary of State for Political Affairs
GAO, General Accounting Office
G/PM, Office of the Deputy Assistant Secretary of State for Politico-Military Affairs
GVN, Government of Vietnam
helo, helicopter
HQS, headquarters
HSAS, Headquarters, Support Activity, Saigon
IAF, Far East Branch, United States Information Agency
ICA, International Cooperation Administration
ICC, International Control Commission
ICSH, International Committee on Strategic Hamlets
ILO, International Labor Organization
INR, Bureau of Intelligence and Research, Department of State
IOP, Office of Policy and Research, United States Information Agency
ISA, Office of the Assistant Secretary of Defense for International Security Affairs
JAOC, Joint Air Operation Center
JCS, Joint Chiefs of Staff
JGS, Joint General Staff
JOC, Joint Operations Center
KIA, killed in action
LAS, Long-Range Assistance Strategy
LOC, lines of communication
MA, military assistance
MAAG, Military Assistance Advisory Group
MACV, Military Assistance Command, Vietnam
MAP, Military Assistance Program
MEC, Military Executive Committee
MRC, Military Revolutionary Council
MSP, Mutual Security Program
NACO, National Agricultural Credit Office
NBC, National Broadcasting Company
NCO, non-commissioned officer
NCP, National Campaign Plan

NEA, Near East and Africa; Bureau of Near Eastern and South Asian Affairs, Department of State
NFLSVN, National Front for the Liberation of South Vietnam
Niact, night action
NIE, National Intelligence Estimate
NLHX, Neo Lao Hak Xat
NOA, new obligational authority
Noform, no foreign dissemination
NRM, National Revolutionary Movement
NSA, National Security Agency
NSAM, National Security Action Memorandum
NSC, National Security Council
NVN, North Vietnam
OASD, Office of the Assistant Secretary of Defense
OCI, Office of Current Intelligence
ODMA, Office of the Director for Military Assistance
OPCON, operational control
OPNL, operational
OPSUM, Operations Summary
P, piaster; Bureau of Public Affairs, Department of State
PACAF, Pacific Air Force
PACFLT, Pacific Fleet
PACOM, Pacific Command
PAO, Public Affairs Officer
PCHT, packing, crating, handling, and transportation
PIC, person in command
PIO, Public Information Officer
PIOPS, public information operations
PL, Pathet Lao; Public Law
plt, platoon
PNG, persona non grata
POL, petroleum, oil, and lubricants
POLAD, Political Adviser
POW, prisoner of war
psywar, psychological warfare
psyops, psychological operations
PTT, post, telephone, telegraph
reftel, reference telegram
RG, Record Group
rgt, regiment

RKG, Royal Khmer Government
RLG, Royal Lao Government
RVN, Republic of Vietnam
RVNAF, Republic of Vietnam Armed Forces
S, Office of the Secretary of State
SACSA, Special Assistant for Counterinsurgency and Special Activities, Joint Chiefs of Staff SDC, Self Defense Corps
SEA, Southeast Asia; Office of Southeast Asian Affairs, Department of State
SEATO, Southeast Asia Treaty Organization
SecDef, Secretary of Defense
Secto, series indicator for telegrams from the Secretary of State or his party to the Department of State
Secy, Secretary
SEPES, Service des Etudes Politiques et Sociales (Political and Social Studies Service)
septel, separate telegram
SFHCVN, Special Forces, High Command, Vietnam
SH, Strategic Hamlet
sitrep, situation report
SOA, Office of South Asian Affairs, Department of State
S/P, Policy Planning Staff, Department of State
sqdn, squadron
S/S, Executive Secretariat, Department of State
Stat., United States Statutes at Large
SVN, South Vietnam
TF/Saigon, Task Force in Saigon
TF/SEA, Task Force on Southeast Asia
TF/VN, Task Force on Vietnam
TIAS, Treaties and Other International Agreements Series
Toaid, series indicator for telegrams to the Agency for International Development from its missions abroad
TOC, Tactical Operations Center Tousei series indicator for telegrams to the United States Information Agency from its missions abroad
UN, United Nations
UNESCO, United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization
UNTS, United Nations Treaty Series
UPI, United Press International
USAF, United States Air Force

USASGV, United States Army Support Group, Vietnam
USC, United States Code
USIA, United States Information Agency
USIB, United States Intelligence Board
USIS, United States Information Service
Usito, series indicator for telegrams from the United States
Information Agency to its missions abroad
USMACV, United States Military Assistance Command, Vietnam
USMC, United States Marine Corps
USOM, United States Operations Mission
USSR, Union of Soviet Socialist Republics
UST, United States Treaties
VC, Viet Cong
VM, Viet Minh
VN, Vietnam
VNAF, Vietnamese Armed Forces; Vietnamese Air Force
VNMC, Vietnamese Marine Corps
VNN, Vietnam Navy
VNQDD, Viet Nam Quoc Dan Dang (National Party of Vietnam)
VNSF, Vietnamese Special Forces
VNSFHC, Vietnamese Special Forces High Command
VOA, Voice of America
WG/VN, Working Group on Vietnam
WSM, Women's Solidarity Movement